

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

25

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP
25

Tháng Ba - tháng Bảy 1914

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*,

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

$\pi \frac{10102 - 881}{014(01) - 80} 798 - 80$ 0101020000

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 25 của bộ sách **V. I. Lênin - Toàn tập** bao gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết từ tháng Ba đến tháng Bảy năm 1914, ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

Những tác phẩm trong tập 25 được Lê-nin viết tại Cra-cốp, một vị trí quan trọng ở nước ngoài gần kề với nước Nga. Trong thời gian ở Cra-cốp, Lê-nin thường xuyên liên lạc và lãnh đạo đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV và báo "Sự thật"; chiến đấu quyết liệt chống bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Nga và quốc tế; tổ chức phong trào quần chúng chuẩn bị tiến tới một cuộc cách mạng mới.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 8 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 25 trong V. I. Lê-nin Toàn tập là tập cuối cùng in những tác phẩm viết trong thời kỳ cao trào cách mạng mới. Tập này gồm những tác phẩm viết từ tháng Ba đến tháng Bảy 1914 tại Cra-cốp, nơi mà Vla-đi-mia I-lích đã sống từ giữa năm 1912, và tại làng Pô-rô-nin, nơi mà Người đã đến ở trong những tháng mùa hè.

Trong quãng đời cư trú ở nước ngoài của Lê-nin, thời gian Người sống ở Cra-cốp có một tầm quan trọng đặc biệt. Do sống ở một vị trí gần kề nước Nga nên Người đã có khả năng thiết lập những mối liên hệ chặt chẽ với nước Nga, trao đổi thư từ đều đặn với các tổ chức đảng, hàng ngày lãnh đạo báo "Sự thật" và đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Những tác phẩm được đưa vào tập này phản ánh hoạt động nhiều mặt đó của Lê-nin, cho thấy rõ cuộc đấu tranh của Người chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga và quốc tế, cuộc đấu tranh nhằm củng cố đảng, việc chuẩn bị cho quần chúng tiến tới một cuộc cách mạng mới.

Những tác phẩm in trong tập này được viết ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, trong điều kiện phong trào cách mạng ở Nga đang dâng lên như vũ bão. Tháng Ba - tháng Tư 1914, một làn sóng phản kháng mạnh mẽ đã tràn lan khắp nước nhân vụ đầu độc hàng loạt nữ công nhân tại nhà máy "Tơ-rê-u-gôn-ních" ở Pê-téc-bua và nhà máy "Prô-vốt-ních" ở Ri-ga. Tháng Năm lại bùng lên một đợt mới của phong trào. Bất chấp cảnh sát vây ráp và bắt bớ, những cuộc mít-tinh, hội họp,

biểu tình và bãi công để kỷ niệm ngày 1 tháng Năm đã diễn ra ở khắp nơi. Sau cuộc kỷ niệm bí mật ngày 1 tháng Năm, một cuộc tổng bãi công của công nhân đã bắt đầu diễn ra tại Ba-cu; công nhân Pê-téc-bua ủng hộ công nhân Ba-cu. Ngày 3 tháng Bảy cảnh sát xả súng bắn vào cuộc mít-tinh của công nhân nhà máy Pu-ti-lốp có gần 12 nghìn công nhân tham gia. Công nhân nhà máy Pu-ti-lốp bãi công để trả lời cuộc đàn áp đẫm máu và họ đã được công nhân tất cả các nhà máy và công xưởng ở Pê-téc-bua ủng hộ. Phong trào đã phát triển một cách mạnh mẽ không gì ngăn lại được; tiếp sau thủ đô, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, Xoóc-mô-vô, Ri-ga, Ti-phlít, Iéc-cút-xcơ, Ê-ca-tê-ri-nô-đa, Xê-va-xtô-pôn, Khắc-cốp, A-xtơ-ra-khan, các tỉnh Cô-xtơ-rô-ma, Vla-đi-mia và nhiều tỉnh khác đã đứng dậy.

Ngọn lửa đấu tranh đã nóng bỏng đến mức tại Pê-téc-bua, Ba-cu, và Lốt-dơ, công nhân bắt đầu xây dựng chiến lũy. Về sau, Lê-nin nhận xét rằng cuộc bãi công cách mạng của quần chúng năm 1914 đã "có đến hơn 2 triệu người tham gia và đã gần bằng mức năm 1905" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 371). Những cuộc bãi công chính trị đã diễn ra dưới khẩu hiệu lật đổ chế độ Nga hoàng và đòi thành lập chế độ cộng hòa dân chủ. Những hoạt động đấu tranh có tính chất cách mạng đã xảy ra trong quân đội; phong trào nông dân ngày càng được tăng cường. Nước Nga đã đứng trước một cuộc khủng hoảng có tính chất cách mạng.

Cuộc đấu tranh của quần chúng vô sản tăng lên thì việc củng cố sự thống nhất về chính trị của giai cấp công nhân trên cơ sở kỷ luật giai cấp, cương lĩnh và sách lược mác-xít, cũng ngày càng trở nên bức thiết hơn. Sự lãnh đạo của đảng và sự đoàn kết trong hàng ngũ của đảng là điều kiện có tính chất quyết định của việc đó. Lê-nin đã dạy rằng không thể có sự thống nhất nếu không có tổ chức và không thể có tổ chức nếu không có sự phục tùng của thiểu số đối với đa số. Giai cấp công nhân cần có sự thống nhất giữa những người mác-xít chứ không phải là sự thống nhất giữa những người mác-xít với những kẻ thù và những kẻ xuyên tạc

chủ nghĩa Mác. Sự thống nhất của giai cấp công nhân đã được xây dựng và củng cố trong quá trình đấu tranh không điều hòa của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki mà Lê-nin đã viết nhiều bài - những bài đó có in trong tập này - để vạch mặt bọn chúng. Trong số đó có các bài: "Sự thống nhất", "Về phái "Tiến lên" và về nhóm "Tiến lên"", "Sự thống nhất của công nhân và các "trào lưu" của các phân tử trí thức", v. v.. Lê-nin đã vạch mặt chủ nghĩa phái giữa của Tơ-rốt-xki, chủ nghĩa phiêu lưu về chính trị, tính vô nguyên tắc và thái độ hai mặt của y. Vì không có quan điểm vững vàng đối với bất cứ một vấn đề nghiêm chỉnh nào của chủ nghĩa Mác, Tơ-rốt-xki, theo cách nói của Lê-nin, luôn luôn "luồn vào kẽ hở" của những sự bất đồng này hoặc những sự bất đồng khác, đồng thời chạy từ phía này sang phía kia. Trong khi che đậy bằng những lời lẽ cách mạng giả hiệu, thực ra y bảo vệ phái thủ tiêu. Lê-nin chỉ rõ rằng nếu phái thủ tiêu có bộ mặt phi mác-xít, tự do chủ nghĩa riêng của mình thì Tơ-rốt-xki lại không bao giờ có một "bộ mặt" riêng của mình mà chỉ có những sự di chuyển từ phía những phân tử tự do chủ nghĩa sang phía những người mác-xít, những mẩu lời lẽ rất kêu lợm được ở đây đó. Lê-nin đã gọi Tơ-rốt-xki là một "phân tử chia rẽ tệ hại nhất" trong phong trào dân chủ - xã hội Nga.

Trong những cuộc chiến đấu quyết liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa, những người bôn-sê-vích do Lê-nin lãnh đạo vẫn luôn luôn là những người chiến thắng. Tổng kết hai mươi năm đấu tranh của chủ nghĩa Mác chống chủ nghĩa cơ hội ở Nga, trong bài "Cuộc đấu tranh tư tưởng trong phong trào công nhân" Lê-nin đã rút ra kết luận có ý nghĩa nguyên tắc rất to lớn: "Trong 20 năm nay, công cuộc tẩy trừ ảnh hưởng của giai cấp tư sản, của "chủ nghĩa kinh tế" và của xu hướng thủ tiêu khỏi phong trào công nhân đã có một tiến bộ *lớn lao*. Hiện nay nền tảng vô sản thật sự của một đảng mác-xít thật sự lần đầu tiên đã được thiết lập một cách vững chắc" (tập này, tr. 155).

Kinh nghiệm của phong trào công nhân có tính chất quần chúng đã xác nhận một cách hùng hồn những tư tưởng cương lĩnh, tư

tưởng sách lược, tư tưởng tổ chức, những nghị quyết và đường lối chính trị của những người bôn-sê-vích. Nghiên cứu một cách kỹ lưỡng những tài liệu về sự phát triển của phong trào công nhân ở Nga, Lê-nin đã dựa vào những sự thật không thể chối cãi được chứng minh rằng tuyệt đại đa số trong giai cấp công nhân đi theo những người bôn-sê-vích. 4/5 công nhân Nga giác ngộ đã đoàn kết xung quanh các nghị quyết của Hội nghị đại biểu đảng ở Pra-ha và của các hội nghị Ban chấp hành trung ương với các cán bộ bôn-sê-vích của đảng họp tại Cra-cốp và Pô-rô-nin. Sự thống nhất của công nhân biểu hiện ở việc thừa nhận các nghị quyết của đảng và tán thành những nghị quyết đó. "Ở nơi nào mà *đa số* công nhân giác ngộ đoàn kết xung quanh những nghị quyết rõ ràng và chính xác, thì ở đó có sự *nhất trí* về tư tưởng và hành động, ở đó có tính đảng và đảng" (tr. 223).

Những người bôn-sê-vích cũng giành được thắng lợi cả trong phong trào công đoàn và trong cuộc vận động bầu cử các cơ quan bảo hiểm: phái "Sự thật" đã chiếm tuyệt đại đa số trong các công đoàn lớn nhất trong nước và trong số đại biểu được ủy quyền bầu cơ quan bảo hiểm toàn Nga. Lê-nin nhận xét rằng bất chấp phái thủ tiêu, không có chúng và chống lại chúng, công nhân đã tiến hành một đợt vận động xuất sắc trong phong trào bãi công và bảo hiểm, trong việc xây dựng báo chí và đã giành được đa số ở khắp nơi.

Báo "Sự thật" đã đóng một vai trò to lớn trong việc đoàn kết giai cấp công nhân Nga. Những bài viết được đưa vào tập này là bằng chứng rõ ràng nói lên rằng Lê-nin coi tờ báo mác-xít là một công cụ cực kỳ quan trọng để tổ chức và giáo dục giai cấp công nhân, để nối liền đảng với quần chúng đồng đảo. Những số liệu về tiền do các nhóm công nhân góp cho báo chứng thực rằng báo "Sự thật" chính là một cơ quan như vậy. Trong điều kiện các tổ chức của đảng ở vào địa vị không hợp pháp, "bí mật", số tiền do công nhân góp là một chỉ dẫn gián tiếp nhưng đúng đắn về thực trạng của những tổ chức đó. Lúc đó, người ta gọi những người bôn-sê-vích là "những người thuộc phái "Sự thật"". Những món

tiền góp cho báo của những người bôn-sê-vích xác nhận rằng chỉ có phái "Sự thật" mới là một trào lưu mác-xít, vô sản, thật sự độc lập với giai cấp tư sản, một trào lưu đang tổ chức và đoàn kết đa số công nhân.

Trong tập này có một số bài viết về báo chí công nhân và vai trò của báo chí công nhân trong phong trào cách mạng. Trong số đó, có bài báo nổi tiếng "Lịch sử báo chí công nhân ở Nga", viết cho số đầu tiên của báo "Người công nhân" ra mắt bạn đọc đúng vào ngày kỷ niệm 2 năm thành lập báo "Sự thật". Trong bài này, Lê-nin vẫn tất điểm qua lịch sử báo chí công nhân, nghiên cứu tường tận mối liên hệ không thể tách rời của báo chí công nhân với sự phát triển của phong trào dân chủ và xã hội chủ nghĩa ở trong nước. Lê-nin chỉ rõ rằng phong trào giải phóng ở Nga đã trải qua ba giai đoạn chủ yếu: thời kỳ quý tộc (khoảng từ 1825 đến 1861), thời kỳ trí thức bình dân hay thời kỳ dân chủ tư sản kéo dài cho đến năm 1895 và thời kỳ vô sản bắt đầu năm 1895. Khi phân tích mỗi một thời kỳ trong các thời kỳ đó, Lê-nin đặc biệt lưu ý đến việc làm sáng tỏ thời kỳ thứ ba, thời kỳ vô sản.

Nghiên cứu tường tận lịch sử báo chí công nhân, Lê-nin chỉ rõ rằng đó là lịch sử đấu tranh giữa hai xu hướng trong phong trào mác-xít Nga và trong phong trào dân chủ - xã hội Nga : xu hướng mác-xít và xu hướng cơ hội chủ nghĩa. Sự phân chia này trong suốt hai mươi năm trời đã thay hình đổi dạng, nhưng về thực chất vẫn chỉ là một. Lê-nin đã vạch ra những nguồn gốc xã hội và giai cấp sâu xa của sự phân chia đó và của cuộc đấu tranh trong nội bộ phong trào dân chủ - xã hội. Người giải thích rằng giai cấp công nhân sống bên cạnh giai cấp tiểu tư sản là giai cấp vì bị phá sản nên đang ngày càng đưa thêm nhiều phần tử ngoại lai vào hàng ngũ của giai cấp vô sản. Nước Nga là một nước tiểu tư sản nhất trong các nước tư bản chủ nghĩa, vì thế phong trào công nhân có tính chất quần chúng tất yếu sản sinh ra cánh tiểu tư sản, cơ hội chủ nghĩa trong phong trào đó. Cái gọi là "phái kinh tế" là cánh cơ hội chủ nghĩa, trí thức tiểu thị dân, cánh này thi hành đường lối công nhân tự do chủ nghĩa mà thực chất chung

quy lại chỉ là: "công nhân thì cần đấu tranh kinh tế, phải tự do mới cần đấu tranh chính trị".

Thời kỳ 1901 - 1903 là thời kỳ tờ báo chính trị mác-xít đầu tiên, tờ "Tia lửa". Tờ báo này đã vạch ra cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội, những cơ sở sách lược của đảng và những hình thức kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị của công nhân trên cơ sở chủ nghĩa Mác triệt để. Tuyệt đại đa số công nhân tiên tiến đã đứng về phía tờ "Tia lửa" chống lại chủ nghĩa cơ hội. Nhưng thắng lợi của tờ "Tia lửa" đối với "chủ nghĩa kinh tế" đã dẫn tới chỗ đưa thêm rất nhiều "bạn đường" mới của phong trào dân chủ - xã hội vào hàng ngũ của đảng; và chủ nghĩa cơ hội, như Lê-nin đã viết, đã sống lại dưới hình thức chủ nghĩa men-sê-vích. Thực chất của sách lược men-sê-vích trong cách mạng 1905-1907 chung quy lại chỉ là đường lối công nhân tự do chủ nghĩa, chỉ là sự phụ thuộc của công nhân vào phái tự do.

Chỉ có chủ nghĩa bôn-sê-vích mới thể hiện được bản chất vô sản của phong trào vì sách lược của nó đảm bảo được tính độc lập của giai cấp công nhân. Những tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản" là những cơ quan chủ yếu đã bảo vệ sách lược của chủ nghĩa Mác triệt để, một sách lược trung thành với tờ "Tia lửa" cũ. Nhờ cuộc đấu tranh lâu dài và công tác gian khổ của những công nhân tiên tiến, phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản đã tách khỏi mọi thành phần hỗn tạp và mọi sự lệch lạc tiểu tư sản và đã được củng cố.

Nhờ cuộc đấu tranh lâu dài và bền bỉ của đảng vô sản chống các trào lưu cơ hội chủ nghĩa, lịch sử hai mươi năm của chủ nghĩa Mác và của phong trào công nhân đã dẫn tới chỗ đoàn kết được đại đa số công nhân tiên tiến xung quanh tờ nhật báo mác-xít "Sự thật".

Vai trò của báo chí bôn-sê-vích, ảnh hưởng của nó và sự phổ cập của nó trong công nhân được biểu hiện đặc biệt mạnh mẽ trong ngày kỷ niệm hai năm ngày thành lập báo "Sự thật" - 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914. Đó là ngày thật sự kiểm lại các lực lượng mác-xít. Trong ngày hôm đó toàn thể công nhân tiến bộ

đã giúp đỡ các cơ quan báo chí của mình, họ đã góp từng xu lại thành hàng trăm, hàng nghìn rúp để ủng hộ báo. Điều đặc biệt là "Ngày báo chí công nhân" đã kéo dài gần hai tháng, trong thời gian đó công nhân từ khắp nơi trong nước đã gửi về cho báo những số tiền quyên góp được và rất nhiều nghị quyết đoàn kết với báo. Mãi sau hai tháng Lê-nin mới tiến hành tổng kết "Ngày báo chí công nhân" (xem tr. 493-502).

Lê-nin đã nhiều lần chỉ rõ rằng phái "Sự thật" thi hành một đường lối chính trị vô sản mác-xít, bảo vệ những lợi ích của giai cấp công nhân trong sự nghiệp cải tạo nước Nga. Lê-nin cho rằng việc hàng nghìn nhóm công nhân đoàn kết xung quanh tờ "Sự thật" là một bằng chứng sinh động nói lên rằng sự thống nhất về chính trị của giai cấp công nhân đã tăng lên.

Hoạt động của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV đã phục vụ cho nhiệm vụ mở rộng và củng cố mối liên hệ với giai cấp công nhân. Một nhóm tác phẩm của Lê-nin nằm trong tập này thể hiện sự lãnh đạo của Lê-nin đối với đảng đoàn, sự quan tâm thường xuyên của Người đối với việc hết sức sử dụng diễn đàn Đu-ma nhằm cổ động cách mạng. Các đại biểu bôn-sê-vích thường xuyên đến gặp Lê-nin - họ đến gặp Người ở Cra-cốp và Pô-rô-nin để nhận chỉ thị và lời khuyên, để thảo luận sách lược của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma. Vla-đi-mia I-lích đã viết cho các đại biểu các dự thảo diễn văn tại Đu-ma và soạn thảo các dự luật. Trong tập này có "Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc", "Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc và về việc bảo vệ quyền của các dân tộc ít người", các dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách dân tộc" và "Về vấn đề ngân sách của Bộ nông nghiệp". Trong các văn kiện đó, Lê-nin vạch trần chính sách dân tộc của chế độ chuyên chế Nga hoàng, một chính sách dựa trên cơ sở áp bức dân tộc, Người chỉ ra một cách rõ ràng rằng nước Nga đang sống trong trạng thái một cuộc nội chiến được che đậy một cách vụng về, khi "chính phủ không cai trị mà giao chiến" với nhân dân. Lê-nin coi việc đưa dự luật về quyền bình đẳng dân tộc ra trước Đu-ma là một việc làm có ý nghĩa to

lớn, Người cho rằng giai cấp công nhân có trách nhiệm phải lên tiếng chống sự áp bức dân tộc, đòi hủy bỏ những hạn chế có tính chất dân tộc đối với tất cả các dân tộc. Lê-nin nhấn mạnh rằng tiếng nói của công nhân Nga phải vang lên đặc biệt mạnh mẽ.

Trong dự thảo diễn văn "Về vấn đề ngân sách của Bộ nông nghiệp", Lê-nin đã kịch liệt phê phán những nguyên tắc của chính sách của chính phủ trong vấn đề ruộng đất. Thực chất của chính sách đó là tăng cường và đẩy nhanh việc phá hủy các công xã nông thôn, khuyến khích việc cấp ruộng cho nông dân khi ra khỏi công xã, xây dựng chỗ dựa xã hội mới của chế độ Nga hoàng là tầng lớp cu-lắc. Chế độ chuyên chế Nga hoàng coi chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin là một phương tiện đấu tranh chống cách mạng. Lê-nin vạch mặt báo chí của chính phủ, của phái hữu và của phái thán Mười khi báo chí đó tuyên bố rằng chính sách ruộng đất đó là một "tiến bộ vĩ đại", là một bước tiến trên con đường cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu của nước Nga theo kiểu châu Âu, một bước tiến tới chỗ xóa bỏ những tàn tích của chế độ nông nô. Dựa vào những tài liệu cụ thể Lê-nin chỉ rõ thực trạng của nông thôn, nơi mà các quan hệ nô dịch và nông nô vẫn thống trị và được những kẻ bảo vệ chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin ra sức che đậy bằng những lời nói suông về sự tiến bộ và về sự phát triển mạnh mẽ của nền văn hóa. Lê-nin chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng đa số nông dân thật sự vẫn ở vào địa vị nô lệ của kẻ nông nô. Và "chừng nào mà số lớn ruộng đất, - Người viết, - còn ở trong tay bọn địa chủ có đầy đủ quyền lực thì không luật pháp nào có thể chấm dứt được chế độ nông nô đó. Việc thay thế "công xã" của nông dân bị áp bức bằng "chế độ tư hữu ruộng đất" cũng chẳng thay đổi được chút gì" (tr. 201).

Việc lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị của đảng đoàn trong Đu-ma thường xuyên gợi lên những vấn đề rất cụ thể của đời sống kinh tế và văn hóa. Khi giải quyết những vấn đề đó Lê-nin lúc bấy giờ đã nghĩ tới chỗ những vấn đề đó sẽ được đặt ra trước đảng như thế nào sau khi giai cấp công nhân giành được chính quyền. N. C. Crúp-xcai-a nhấn mạnh rằng nếu không có thời kỳ

ở Cra-cốp thì trong thời gian đầu sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười có lẽ khó mà tức khắc nắm ngay được mọi khâu cần thiết của công cuộc xây dựng chính quyền xô-viết. Năm 1933, N. C. Crúp-xcai-a viết: "Thời kỳ ở Cra-cốp là một "nhóm số không" độc đáo (lớp dự bị) của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất nhiên việc đặt ra những vấn đề đó lúc bấy giờ chỉ mới có tính chất hết sức sơ bộ, nhưng nó mang ý nghĩa hết sức thiết thực đến mức cho đến nay nó vẫn có ý nghĩa".

Những tác phẩm dành cho cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng tư sản, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội, chiếm một vị trí quan trọng trong tập này. Những bài viết của Lê-nin nhằm chống những kẻ tuyên truyền việc "xét lại" lý luận của Mác, những kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, đều quán triệt tinh thần thiết tha với đảng và tính không điều hòa với kẻ thù của giai cấp công nhân. Trong các tác phẩm "Lại một sự thủ tiêu chủ nghĩa xã hội", "Hấp tấp quá hóa lối bịch" và những tác phẩm khác, Lê-nin vạch rõ rằng chủ nghĩa xét lại là một trong những biểu hiện chủ yếu nhất của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản và của việc giai cấp tư sản hủ hóa công nhân.

Bài "Lại một sự thủ tiêu chủ nghĩa xã hội" là một mẫu mực kiệt xuất về bảo vệ môn kinh tế chính trị mác-xít chống những sự công kích của các nhà tư tưởng tư sản. Trong bài đó, Lê-nin đã vạch trần tính hoàn toàn không có căn cứ của những mưu toan của Xtô-ru-vê hòng làm mất uy tín học thuyết của C. Mác về giá trị do lao động, hòng chứng minh rằng dường như có mâu thuẫn giữa tập I và tập III của bộ "Tư bản", giữa học thuyết đó với sự hình thành giá cả bình quân trên cơ sở quy luật giá trị. Lê-nin cũng vạch trần tính không có căn cứ của việc khoa kinh tế chính trị tư sản phủ nhận những quy luật khách quan về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Người viết: "Loại trừ các quy luật khỏi khoa học, thực tế chỉ là *lén lút đưa các quy luật của tôn giáo vào*" (tr. 57).

Khi tuyên bố xem xét lại kinh tế chính trị học mác-xít một cách có phê phán, các nhà tư tưởng tư sản chỉ theo đuổi một mục

đích: chứng minh bằng mọi cách rằng chủ nghĩa xã hội là không thể có được. Nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, họ đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác, gán cho chủ nghĩa Mác những điều nhằm nhử để rồi sau đó bác bỏ những điều đó một cách thẳng lợi.

Khi đề cập đến vô số vấn đề và trình bày những vấn đề đó thành những vấn đề có căn cứ khoa học, các nhà tư tưởng tư sản trên thực tế không đưa ra được một cái gì trong các tác phẩm của họ, ngoài "những mớ hồ lớn các đoạn trích" và những ý kiến nhận xét hời hợt. Lê-nin đã vạch trần thực chất phản khoa học của những lập luận của những "nhà phê bình" chủ nghĩa Mác đó. Người viết: "Nếu những học giả tự coi mình thuộc phái tự do và thuộc phái tiến bộ có thể dung túng trong bọn họ những vị anh hùng đóng trò hề như vậy, nếu người ta tặng cho những vị anh hùng đó những học vị khoa học và người ta giao phó cho họ việc giáo dục thanh niên thì điều đó chỉ chứng minh hàng trăm và hàng nghìn lần cái "quy luật" của thời đại tư sản: càng nhạo báng khoa học một cách càn rỡ và vô sỉ, nhằm thủ tiêu Mác, thì lại càng vinh dự". Đối với các "học giả" đó, nhiệm vụ chủ yếu là "đá Mác một cái, mọi việc rồi sẽ trôi chảy cả" (tr. 47).

Từ khi Lê-nin viết những bài đó, mấy chục năm đã qua, nhưng cho đến nay, điều Người nói trong những bài đó vẫn vang lên hết sức mạnh mẽ. Khiếp sợ tác dụng cách mạng của chủ nghĩa Mác, các nhà tư tưởng hiện nay của chủ nghĩa tư bản đang dốc hết sức nhằm làm cho quần chúng tin rằng chủ nghĩa Mác đã "lỗi thời" và không thích hợp trong những điều kiện lịch sử mới.

Vạch trần những thủ đoạn đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong trào công nhân, Lê-nin chỉ rõ rằng những thủ đoạn đó đều giống nhau và chúng đều đặc trưng cho tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Tuy rất muôn hình muôn vẻ song những thủ đoạn đó rút lại chỉ là hai phương pháp: phương pháp thứ nhất - bạo lực, truy nã, đàn áp; phương pháp thứ hai - chia rẽ công nhân, phá hoại tổ chức của các đội ngũ công nhân, mua chuộc, tác động "về mặt tư tưởng" nhằm mục đích làm cho họ xa rời cuộc đấu tranh chống bọn tư bản. Khi ảnh hưởng về tư tưởng của giai cấp tư

sản bị giảm sút, bị phá hoại thì giai cấp này dùng đến những sự dối trá và vu khống vô liêm sỉ nhất. Báo chí tư sản là một trong những phương tiện để tác động đến giai cấp vô sản. Lê-nin đã chỉ ra bộ mặt thật của báo chí đó: tất cả đều dễ bị mua chuộc, xu nịnh, "những cây bút bán mình, những tờ báo viết thuê" (tr. 9).

Những tác phẩm được đưa vào tập này cho thấy rõ cuộc đấu tranh có tính nguyên tắc và kiên trì của Lê-nin chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Trong bài "Những điều không nên bắt chước trong phong trào công nhân Đức", Lê-nin đã kịch liệt phê phán tên cơ hội chủ nghĩa C. Lê-ghin, một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của phong trào dân chủ - xã hội Đức. Như mọi người đều biết, bọn cơ hội chủ nghĩa không muốn "làm mất lòng những ông chủ", chúng ra sức bồi dưỡng cho công nhân có lòng tin vào giai cấp tư sản và làm cho công nhân có ý thức rằng chế độ tư bản chủ nghĩa là không gì lay chuyển được. Chúng tránh đấu tranh chống bọn tư bản. "Một ý nghĩ như vậy hoàn toàn xa lạ đối với "các nhân vật tầm cỡ quốc gia" của chủ nghĩa cơ hội Đức: họ nói năng sao cho *khỏi xúc phạm* tới "chủ nghĩa tư bản". Và, đã tự bôi nhọ mình bằng hành động từ bỏ chủ nghĩa xã hội như vậy, họ lại còn huênh hoang về sự nhục nhã đó" (tr. 127). Lê-nin nhắc lại rằng tại Đại hội quốc tế Stút-ga đa số trong đoàn đại biểu Đức đã bỏ phiếu tán thành bản nghị quyết cực kỳ cơ hội chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa. Đảng dân chủ - xã hội Đức, Lê-nin viết, có những công lao vô cùng to lớn, nhưng những công lao đó không phải là của Lê-ghin và những kẻ giống như Lê-ghin.

Lê-nin vạch trần chủ nghĩa cơ hội của các lãnh tụ Quốc tế II và việc họ che chở bọn cơ hội chủ nghĩa Nga. Dựa vào rất nhiều sự thật, Người chỉ cho thấy rõ các thủ lĩnh của Quốc tế đó đã ủng hộ bọn men-sê-vích - thủ tiêu và bọn Tô-rốt-xki như thế nào, và họ đã đấu tranh chống những người bôn-sê-vích một cách điên cuồng như thế nào. Sự ủng hộ của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II đối với bọn men-sê-vích - thủ tiêu và bọn Tô-rốt-xki thể hiện đặc biệt rõ tại Hội nghị Bruy-xen tháng Bảy 1914, hội nghị được triệu tập theo nghị quyết của kỳ họp tháng Chạp

1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa dường như "để trao đổi ý kiến về vấn đề sự thống nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã chính thức đứng ra làm trung gian giữa những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích, - điều này đã được nói rõ trong nghị quyết của nó, - nhưng trên thực tế Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa quyết định không làm trung gian mà làm trọng tài và buộc những người bên-sê-vích phải phục tùng các nghị quyết của họ. Các thủ lĩnh Quốc tế II mưu tính như sau: nấp dưới chiêu bài xác lập "hòa bình" trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để xóa bỏ đảng bên-sê-vích độc lập, một đảng kiểu mới đấu tranh không điều hòa với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga và quốc tế. Chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa Ê. Van-đéc-ven-đơ, sau khi đến Pê-téc-bua mùa hè năm 1914, đã giấu giếm những người bên-sê-vích, tiến hành thương lượng với bọn men-sê-vích - thủ tiêu về tính chất của cuộc hội nghị sắp tới.

Hội nghị Bruy-xen đã diễn ra trong bối cảnh một cuộc đấu tranh hết sức gay gắt. Tham dự hội nghị này có các đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (bên-sê-vích), của Ban tổ chức (men-sê-vích), của phái Tư-rốt-xki, của nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp, của nhóm "Tiến lên" của phái Bun, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, của Đảng dân chủ - xã hội Lít-va, của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của "phái đối lập thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ("cánh tả").

Trong tập này có bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại hội nghị Bruy-xen, do Lê-nin viết. Bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tổng kết cả một thời đại phát triển của chủ nghĩa bên-sê-vích - trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và trong những năm có cao trào cách mạng mới. Bản báo cáo chỉ ra rõ ràng rằng ở Nga không hề có "tình trạng hỗn

loạn của cuộc đấu tranh bên-sê-vích", như bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và những kẻ bảo vệ chúng trong Quốc tế II mưu toan trình bày, rằng những sự bất đồng giữa những người bên-sê-vích với bọn thủ tiêu không phải là những sự bất đồng về mặt tổ chức mà là những sự bất đồng về vấn đề bản thân sự tồn tại của đảng, và ở đây cũng không thể nói đến bất kỳ một sự điều hòa hoặc một sự thỏa hiệp nào. Chỉ có thể có sự thống nhất với bọn thủ tiêu với điều kiện chúng dứt khoát đoạn tuyệt với toàn bộ sách lược của chúng và không còn là bọn thủ tiêu nữa.

Việc bọn thủ tiêu phủ nhận đảng bất hợp pháp, gắn liền khăng khít với việc chúng phủ nhận sách lược cách mạng và với việc bảo vệ chủ nghĩa cải lương. Trên cơ sở những tài liệu không gì bác bỏ được, bản báo cáo nói rõ rằng đa số công nhân giác ngộ ở Nga tán thành phái "Sự thật", chống phái thủ tiêu bằng cách biểu thị lòng trung thành của họ đối với đảng bất hợp pháp và sách lược cách mạng. "Việc 4/5 công nhân giác ngộ lên tiếng ủng hộ phái "Sự thật" sau hai năm rưỡi đấu tranh chống phái thủ tiêu và những đồng minh của họ, càng khiến chúng tôi thêm tin tưởng vào tính chất đúng đắn của đường lối chúng tôi và làm cho niềm tin đó không lay chuyển" (tr. 468).

Nhân danh Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Cau-xky đưa ra hội nghị bản nghị quyết về việc thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bản nghị quyết đó khẳng định rằng, trong Đảng dân chủ - xã hội Nga không có những sự bất đồng quan trọng ngăn cản sự thống nhất. Bản nghị quyết của Cau-xky đã được thông qua với đa số phiếu. Những người bên-sê-vích và các đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã chống lại bản nghị quyết đó. Những người bên-sê-vích do Lê-nin lãnh đạo đã khước từ việc tuân theo các nghị quyết của Hội nghị Bruy-xen.

Mưu toan của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II hòng thủ tiêu đảng bên-sê-vích đã phá sản. Lê-nin và những người bên-sê-vích đã vạch trần trước giai cấp vô sản quốc tế những mục tiêu thật sự của các lãnh tụ của Quốc tế đó, những kẻ ngụy trang dưới cái vỏ những người hòa giải. Lê-nin đã biểu thị tính kiên

định cao độ, tính nguyên tắc và tính không điều hòa với những kẻ thù của chủ nghĩa Mác.

Trong những năm 1913-1914, Lê-nin chú ý rất nhiều đến việc luận chứng một cách toàn diện lý luận và chính sách của đảng về vấn đề dân tộc. Trong các tác phẩm kinh điển của Lê-nin viết trong thời kỳ này, Người đã phân tích sâu sắc về mặt lý luận vấn đề dân tộc, đã vạch rõ ý nghĩa cực kỳ to lớn của vấn đề đó đối với phong trào công nhân và đối với vận mệnh của các dân tộc.

Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Lê-nin đã cho rằng nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc của bọn Trăm đen, chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Những cuộc tranh luận về vấn đề dân tộc bùng lên từ thời kỳ Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì đến thời kỳ này đã biểu hiện một cách đặc biệt gay gắt trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. Bọn cơ hội chủ nghĩa đủ mọi màu sắc đã tiến công vào tiết 9 của bản cương lĩnh của đảng, là tiết nói về quyền dân tộc tự quyết. Thực chất của các cuộc tranh luận là ở chỗ đảng dân chủ - xã hội ở một quốc gia nhiều dân tộc có cần phải có một cương lĩnh thừa nhận quyền tự quyết không. Bọn thủ tiêu, phái Bun và bọn xã hội chủ nghĩa - dân tộc đã kịch liệt công kích tiết 9. Theo sự xác định của Lê-nin, "cuộc tấn công của đủ loại bọn chư hầu của phái cơ hội chủ nghĩa vào cương lĩnh mác-xít, gắn chặt "với những sự ngả nghiêng có tính chất dân tộc chủ nghĩa hiện nay nói chung".

Trong những tác phẩm được đưa vào tập này, bài "Về quyền dân tộc tự quyết" giữ một vị trí đặc biệt - đó là một trong những tác phẩm có tính chất cương lĩnh của đảng cộng sản. Trong bài này Lê-nin trước hết giải đáp vấn đề: cần phải hiểu quyền dân tộc tự quyết là gì. Người giải thích rằng đứng trên quan điểm lịch sử và kinh tế mà xét, quyền dân tộc tự quyết trong cương lĩnh mác-xít có nghĩa là quyền tự quyết về mặt chính trị, quyền độc lập về mặt nhà nước, quyền thành lập quốc gia dân tộc.

R. Lúc-xăm-bua quan niệm sai lầm rằng quyền dân tộc tự quyết là sự nhượng bộ đối với chủ nghĩa dân tộc tư sản của các

dân tộc bị áp bức, và vì thế bà đòi gạt bỏ tiết nói về quyền tự quyết ra khỏi cương lĩnh của đảng. Lê-nin đã uốn nắn những sai lầm của R. Lúc-xăm-bua. Người nhấn mạnh sự cần thiết cấp bách phải giữ lại tiết ấy trong cương lĩnh. Chống lại luận điểm của cương lĩnh về quyền tự quyết, R. Lúc-xăm-bua đã đem vấn đề quyền tự chủ và độc lập về kinh tế của các dân tộc trong xã hội tư sản thay thế cho vấn đề quyền tự quyết về chính trị của các dân tộc và quyền độc lập của họ về mặt nhà nước. Trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết, bà đã bỏ qua điều chủ yếu nhất là sự khác biệt giữa những nước mà những cuộc cải tạo dân chủ - tư sản đã hoàn thành từ lâu với những nước mà những cuộc cải tạo dân chủ - tư sản chưa hoàn thành. Khi nói về nước Nga, R. Lúc-xăm-bua đã hoàn toàn quên mất chủ nghĩa dân tộc Đại Nga, mà lúc đó thì chủ nghĩa dân tộc Đại Nga lại là một trở ngại nghiêm trọng kìm hãm sự phát triển tình đoàn kết và cuộc đấu tranh chung của những người lao động tất cả các dân tộc chống kẻ thù chung là chế độ Nga hoàng.

Điều có ý nghĩa vô cùng to lớn về mặt nguyên tắc mà Lê-nin nhấn mạnh trong bài này, đó là yêu cầu của chủ nghĩa Mác đòi hỏi bất cứ một vấn đề xã hội nào, kể cả vấn đề dân tộc, cũng phải được đặt ra theo quan điểm lịch sử - cụ thể. Người viết: "Lý luận mác-xít tuyệt đối đòi hỏi người ta khi phân tích bất cứ vấn đề xã hội nào, phải đặt nó trong một bối cảnh lịch sử *nhất định*; rồi nếu chỉ nói về một nước thôi (chẳng hạn như nói về cương lĩnh dân tộc đối với một nước nhất định), thì cần phải chú trọng đến những đặc điểm cụ thể, phân biệt nước ấy với các nước khác trong phạm vi cùng một thời đại lịch sử" (tr. 308).

Khi bảo vệ tiết 9 của bản cương lĩnh của đảng, Lê-nin giải thích rằng không nên lẫn lộn vấn đề thừa nhận quyền phân lập của các dân tộc với vấn đề tính hợp lý của sự phân lập của các dân tộc trong trường hợp cụ thể này hay trường hợp cụ thể khác. Với những điều kiện như nhau khác, giai cấp vô sản cách mạng sẽ kiên trì việc thành lập một quốc gia lớn hơn, vì nó có nhiều ưu việt quan trọng so với một quốc gia nhỏ.

Cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga là cái đà thúc đẩy các cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Đông Âu và ở châu Á. Quá trình thức tỉnh của các phong trào dân tộc dân chủ - tư sản ở đó bắt đầu và các dân tộc bị áp bức đã bắt đầu có xu hướng muốn thành lập những quốc gia dân tộc độc lập và dân tộc thống nhất. Và, - Lê-nin chỉ rõ, - chính vì nước Nga và các nước láng giềng đã trải qua thời kỳ đó, nên trong cương lĩnh của đảng, cần phải có điểm nói về quyền dân tộc tự quyết. Trong khi thừa nhận tất cả các dân tộc đều bình đẳng có quyền có một quốc gia dân tộc, thì điều mà giai cấp vô sản coi trọng hơn hết lại là sự liên minh giữa những người vô sản tất cả các dân tộc, đồng thời đối với bất kỳ một yêu cầu có tính chất dân tộc nào cũng đều xem xét dưới góc độ đấu tranh giai cấp của công nhân. Đồng thời, Lê-nin đặc biệt yêu cầu rằng trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết cũng như trong bất kỳ vấn đề nào khác, người mác-xít phải quan tâm hơn hết đến sự tự quyết của giai cấp vô sản trong nội bộ các dân tộc.

Lê-nin luôn luôn nhắc đến luận đề nổi tiếng của Mác và Ăng-ghen nói rằng một dân tộc đi áp bức các dân tộc khác thì không thể có tự do. Lê-nin nói rằng những lợi ích của nền tự do của dân tộc Nga đòi hỏi phải đấu tranh chống việc áp bức các dân tộc không phải Nga phải thừa nhận cho tất cả các dân tộc đó có quyền phân lập, phải nhận định mỗi vấn đề cụ thể về sự phân lập trên quan điểm xóa bỏ mọi sự bất bình đẳng. Trong nhiều bài viết về vấn đề dân tộc, Lê-nin chỉ rõ rằng chính sách áp bức dân tộc là chính sách chia rẽ dân tộc, chính sách làm suy đồi một cách có hệ thống ý thức của nhân dân, rằng mọi hy vọng của bọn Trăm đen đều xây dựng chính là trên cơ sở đem đối lập lợi ích của các dân tộc khác nhau và đầu độc ý thức của những quần chúng dốt nát và khiếm nhược

Lợi ích của tình đoàn kết vô sản, của sự thống nhất trên tình đồng chí của cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân thuộc tất cả các dân tộc đòi hỏi phải có sự bình đẳng đầy đủ nhất giữa các dân tộc để xóa bỏ mọi sự hiềm nghi, sự xa cách và sự thù địch nhỏ

nhất giữa các dân tộc. Cần phải giáo dục quần chúng theo tinh thần thừa nhận quyền tự quyết, theo tinh thần phủ nhận những đặc quyền đặc lợi về mặt nhà nước của bất kỳ dân tộc nào. Lê-nin lưu ý những người vô sản rằng việc thừa nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc bao hàm một mức tối đa về chủ nghĩa dân chủ và một mức tối thiểu về chủ nghĩa dân tộc.

Nhiệm vụ thực tiễn chủ yếu của toàn thể những người vô sản trong vấn đề dân tộc là cổ động và tuyên truyền chống mọi đặc quyền đặc lợi dân tộc về mặt nhà nước, cổ động và tuyên truyền cho việc tất cả các dân tộc đều bình đẳng có quyền có quốc gia dân tộc của mình.

Chỉ có sự tuyên truyền như vậy mới bảo đảm được việc giáo dục quần chúng một cách thật sự dân chủ và thật sự xã hội chủ nghĩa, mới bảo đảm đem lại những cơ hội lớn nhất để có hòa bình giữa các dân tộc ở trong nước, nếu nước đó vẫn là một quốc gia có nhiều dân tộc, và bảo đảm được việc phân chia một cách hòa bình nhất thành nhiều quốc gia dân tộc khác nhau, nếu vấn đề phân chia như vậy được đặt ra.

Lê-nin dạy ta phải biết phân biệt chủ nghĩa dân tộc của dân tộc đi áp bức với chủ nghĩa dân tộc của dân tộc bị áp bức. Người đặc biệt lưu ý những người vô sản rằng "*bất cứ* chủ nghĩa dân tộc tư sản nào của một dân tộc bị áp bức cũng đều có một nội dung dân chủ chung *chống lại* sự áp bức và chính cái nội dung ấy là cái mà chúng ta ủng hộ một cách *vô điều kiện*" (tr. 322).

Trong bài "Về quyền dân tộc tự quyết", Lê-nin đã giáng một đòn trí mạng vào chủ nghĩa tự do - dân tộc Nga, là thứ chủ nghĩa đã nảy sinh sau cuộc cách mạng 1905 - 1907. Bọn dân chủ - lập hiến là những kẻ chống lại quyền của các dân tộc được tách khỏi nước Nga và, như Lê-nin chỉ rõ, đó là một trong những cơ sở của chủ nghĩa tự do - dân tộc của chúng. Chúng bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của giai cấp tư sản, đặc biệt là những đặc quyền đặc lợi về mặt nhà nước của nước lớn, đem cái bóng ma "sự tan rã của quốc gia" ra dọa quần chúng. Lê-nin đã vạch rõ ý nghĩa giai cấp hiện thực của sự thù địch của phái tự do đối với nguyên tắc

quyền tự quyết về chính trị của các dân tộc. Thực chất của sự thù địch ấy là chủ nghĩa tự do - dân tộc, là việc bảo vệ những đặc quyền đặc lợi về mặt nhà nước của giai cấp tư sản Đại Nga.

Bọn cơ hội chủ nghĩa ở Nga - bọn thủ tiêu, bọn phái Bun, bọn dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản - những kẻ chống lại quyền dân tộc tự quyết, đã lết theo đuôi giai cấp tư sản, hủ hóa giai cấp công nhân bằng những tư tưởng của chủ nghĩa tự do - dân tộc. Tư-rốt-xki nằm cùng phường với những kẻ thuộc phái Bun và bọn thủ tiêu, y lợi dụng việc nhen lên những sự bất đồng giữa những người Ba-lan chống phái thủ tiêu và những người Nga chống phái thủ tiêu.

Như Lê-nin đã kiên trì giải thích, lợi ích của giai cấp công nhân và của cuộc đấu tranh của giai cấp đó chống chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải có sự đoàn kết đầy đủ và sự thống nhất hết sức chặt chẽ của công nhân tất cả các dân tộc, nó đòi hỏi phải chống lại giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa thuộc bất kỳ dân tộc nào. Ở một nước mà giai cấp vô sản thuộc dân tộc đi áp bức đấu tranh cùng với giai cấp vô sản các dân tộc bị áp bức thì cần phải bảo vệ sự thống nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội, phải chống lại mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản và của bọn Trăm đen, Lê-nin đã ngừa trước rằng "giai cấp vô sản một dân tộc nào đó mà ủng hộ một chút nào đặc quyền của giai cấp tư sản dân tộc "nước họ", thì nhất định sẽ mất tín nhiệm đối với giai cấp vô sản thuộc dân tộc khác, sẽ làm suy yếu sự đoàn kết giai cấp quốc tế của công nhân, sẽ chia rẽ công nhân khiến cho giai cấp tư sản hết sức vui mừng. Nhưng, phủ nhận quyền tự quyết hay quyền phân lập thì trên thực tế tất nhiên có nghĩa là ủng hộ những đặc quyền của dân tộc thống trị" (tr. 338).

Nhiệm vụ được đặt ra trước giai cấp vô sản Nga là: đấu tranh chống bất kỳ chủ nghĩa dân tộc nào, trước hết là chủ nghĩa dân tộc Đại Nga, thừa nhận sự bình đẳng hoàn toàn của các dân tộc kể cả quyền dân tộc tự quyết, quyền dân tộc phân lập. Nhưng muốn đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa dân tộc của tất cả các dân tộc thì giai cấp vô sản phải bảo vệ sự thống nhất của cuộc đấu tranh

của giai cấp vô sản và của các tổ chức vô sản, phải bảo vệ việc hợp nhất hết sức chặt chẽ các tổ chức đó thành một chỉnh thể quốc tế, bất chấp những khát vọng của giai cấp tư sản muốn tách biệt về mặt dân tộc. Giai cấp vô sản phải đấu tranh cho sự thống nhất quốc tế, cho một tổ chức thống nhất tiến hành công tác bằng tất cả các ngôn ngữ của giai cấp vô sản địa phương. Thực chất của cương lĩnh dân tộc, Lê-nin viết, chung quy là như sau: "Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại: đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân" (tr. 375).

Lê-nin đã chống lại những mưu toan hòng đánh tráo sự tự quyết của các dân tộc, quyền phát triển độc lập về chính trị, kinh tế và văn hóa của các dân tộc bằng yêu sách "tự trị dân tộc về văn hóa". Yêu sách "tự trị dân tộc về văn hóa" mà những kẻ thuộc phái Bun, bọn thủ tiêu và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng bảo vệ sẽ kéo dài vĩnh viễn sự thống trị của dân tộc này đối với dân tộc khác, làm cho các dân tộc bị áp bức mất quyền thành lập những quốc gia độc lập của mình và gây hại cho chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Tác phẩm "Về quyền dân tộc tự quyết" của Lê-nin là một cống hiến xuất sắc vào kho tàng chủ nghĩa Mác sáng tạo. Tác phẩm này đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục đảng theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, ngày nay nó vẫn là kim chỉ nam đúng đắn chỉ đường cho hoạt động của tất cả các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước. Được trang bị bằng cương lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc, những người cộng sản đang nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến, vì cuộc đấu tranh đó phục vụ sự nghiệp tự do dân tộc và sự nghiệp chiến thắng các thế lực phản động đế quốc chủ nghĩa, phục vụ sự nghiệp tiến bộ xã hội.

Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914-1918, trong tình hình việc tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc được tăng cường trong phong trào công nhân, chỉ có những người

bôn-sê-vích là có một cương lĩnh mác-xít về vấn đề dân tộc. Đảng bôn-sê-vích là mẫu mực của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Lấy cương lĩnh mác-xít làm kim chỉ nam, trung thành với ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản, những người bôn-sê-vích đã được chuẩn bị để chịu đựng những thử thách nặng nề của chiến tranh và, như kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy, họ đã chịu đựng những thử thách đó một cách tốt đẹp.

* *
*

Trong tập hai mươi lăm có một số tác phẩm mới của Lê-nin: các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc thành lập Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương để lãnh đạo công tác bất hợp pháp và về việc biểu dương đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen; bài bình luận cuốn sách của Cô-dơ-mi-núc - La-nin và bài báo ngắn lần đầu tiên được công bố: "Phái đối lập Ba-lan tại Hội nghị Bruy-xen".

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có đề cương bài "Về quyền dân tộc tự quyết", đề cương bài về tạp chí "Người đương thời", đề cương và phác thảo văn tắt báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Viên của Quốc tế II, cũng như những tài liệu được công bố lần đầu tiên sau đây: dàn bài và đề cương báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen và các đề cương của bài "Cách mạng và chiến tranh".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

SỰ TAN RÃ CỦA KHỐI "THÁNG TÁM"¹

Tất cả những ai quan tâm đến phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác ở Nga đều biết rằng vào tháng Tám 1912 một khối (một liên minh) gồm những phần tử thủ tiêu, Tơ-rốt-xki, những phần tử thuộc phái Lát-vi-a, phái Bun, phái Cáp-ca-dơ đã được thành lập.

Người ta đánh trống khua chuông công bố sự việc này trên báo "Tia sáng"² là tờ báo được thành lập không phải bằng tiền của công nhân, đúng vào lúc có những cuộc tuyển cử ở Pê-téc-bua nhằm phá hoại ý chí của đa số công nhân có tổ chức. Người ta tán dương "con số đông đảo" người tham gia khối này, tán dương liên minh "của những người mác-xít thuộc các khuynh hướng khác nhau", tán dương "sự thống nhất" và tính không bè phái; người ta la ó những "người chia rẽ", những người tán thành Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912³.

Vậy là vấn đề "thống nhất" đã được đặt ra dưới một hình thức mới, một hình thức thực tiễn trước những công nhân biết suy nghĩ. Sự việc tất phải chứng minh ai đúng, những người tán dương cương lĩnh: "có tác dụng thống nhất" và sách lược của "những người tham gia khối tháng Tám" hay là những người cho rằng đó chỉ là một cái chiêu bài giả dối để che giấu, bằng một bộ áo mới, cũng vẫn những kẻ thủ tiêu đã phá sản ấy?

Từ đó đến nay vừa tròn *một năm rưỡi*. Đó là một khoảng thời gian lớn đối với thời kỳ cao trào những năm 1912-1913.

Nhưng đến tháng Hai 1914, một tờ tạp chí mới được thành lập, lấy tên là "Đấu tranh", lần này là tạp chí đặc biệt "có khuynh hướng thống nhất", đặc biệt và quả thực là "không có tính chất bè phái" và là của Tơ-rốt-xki, một người "*thực sự*" ủng hộ cương lĩnh tháng Tám.

Và bất cứ một người nào chú ý cũng nhận thấy ngay rằng cả nội dung số 1, tờ "Đấu tranh" cũng như những bài mà phái thủ tiêu đã viết về tờ "Đấu tranh" trước khi nó ra đời đều chỉ rõ là khối tháng Tám *đã tan rã* và người ta cố hết sức che giấu sự tan rã đó hòng lừa bịp công nhân. Nhưng ngay cả sự lừa bịp đó, rồi cũng sẽ bị lột mặt nạ nhanh chóng.

Trước khi tờ "Đấu tranh" ra đời, ban biên tập tờ "Báo công nhân miền Bắc"⁴ đã viết một bài báo ngắn cay độc: "bộ mặt thật của tạp chí này, tạp chí mà gần đây trong các giới mác-xít người ta bàn tán khá nhiều, thì đối với chúng ta vẫn còn chưa rõ".

Bạn đọc thử suy nghĩ một chút: từ tháng Tám 1912, Tơ-rốt-xki đã là một trong số những người cầm đầu khối thống nhất tháng Tám, nhưng suốt năm 1913 người ta đã thấy rằng ông ta đứng ngoài tờ báo "Tia sáng" và nhóm "Tia sáng". Đến năm 1914, Tơ-rốt-xki thành lập tạp chí riêng *của mình*, đồng thời vẫn có chân một cách hữu danh vô thực trong ban biên tập của cả "Báo công nhân miền Bắc" và của tạp chí "Bình minh của chúng ta"⁵. "*Trong một vài giới, người ta bàn tán khá nhiều*" về một "bức thư" bí mật - mà phái thủ tiêu đã che giấu đi - của Tơ-rốt-xki *chống lại* phái "Tia sáng", là các ông Ph. Đ. L. M. và những nhân vật "không quen biết" khác.

Nhưng cái ban biên tập thật thà, không bè phái, có tinh thần thống nhất của "Báo công nhân miền Bắc" đã viết: "bộ mặt ấy đối với chúng ta vẫn còn chưa rõ" !

Họ vẫn chưa thấy rõ rằng khối tháng Tám đã tan rã!!

Nhưng không, thưa các ngài Ph. Đ., L. M. và những ngài khác thuộc phái "Tia sáng", đối với các ngài tất cả những điều đó đã hoàn toàn "rõ ràng" rồi, nhưng chẳng qua đó chỉ là các ngài lừa bịp công nhân mà thôi.

Như chúng tôi đã nói ngay từ tháng Tám 1912, khối tháng Tám chỉ là một sự che đậy trống rỗng của phái thủ tiêu mà thôi. *Nó đã tan rã*. Ngay cả những người bạn của nó ở trong nước Nga cũng không thể đứng lại cùng nhau. Những người thống nhất trừ danh thậm chí cũng không thể thống nhất được với nhau, và đã hình thành *hai* khuynh hướng "tháng Tám": khuynh hướng "Tia sáng" ("Bình minh của chúng ta" và "Báo công nhân miền Bắc") và khuynh hướng Tơ-rốt-xki ("Đấu tranh"). Mỗi bên giữ một mảnh cờ tháng Tám "thống nhất chung" mà họ đã xé rách, và cả hai đều ra sức kêu gào "thống nhất" !

Khuynh hướng của báo "Đấu tranh" là như thế nào? Trên "Báo công nhân miền Bắc", số 11, Tơ-rốt-xki đã viết một bài châm biếm dài về vấn đề này, nhưng ban biên tập của tờ báo thuộc phái thủ tiêu đã trả lời rất chính xác cho Tơ-rốt-xki biết rằng "bộ mặt ấy vẫn như trước, còn chưa rõ".

Sự thực, phái thủ tiêu có bộ mặt *riêng của họ*, đó là bộ mặt tự do chủ nghĩa chứ không phải mác-xít. Ai đã đọc qua những bài của Ph. Đ., L. X., L. M., Ê-giốp, Pô-tơ-rê-xốp và bè lũ, đều biết bộ mặt ấy.

Còn Tơ-rốt-xki thì trước nay chưa bao giờ có một "bộ mặt" nào và bây giờ cũng thế; ông ta chỉ biết có chạy qua chạy lại, chạy từ phái tự do sang phái mác-xít và ngược lại, đánh cắp ở chỗ này hoặc chỗ kia vài chữ và vài câu khá kêu.

Về bất cứ vấn đề tranh luận nào, tờ "Đấu tranh" cũng *không* nói được *một* lời nào sinh động cả.

Đó là một điều khó tin, nhưng đó là sự thật.

Về vấn đề "tổ chức bí mật". *Không một lời đề cập đến*.

Tơ-rốt-xki có tán thành những ý kiến của Ác-xen-rốt, của Da-xu-lích, của Ph. Đ., của L. X. (báo "Tia sáng", số 101), v. v., không? - *Không thấy đá động gì*.

Về khẩu hiệu đấu tranh cho một đảng công khai, thì sao? - *Không có lấy một lời*.

Về những lời phát biểu tự do chủ nghĩa của Ê-giốp và của những người khác thuộc phái "Tia sáng" đối với các cuộc bãi công

thì sao? về việc bỏ cương lĩnh về vấn đề dân tộc, thì sao? - *Chẳng nói gì.*

Về những bài phát biểu của L. Xê-đốp và những người khác thuộc phái "Tia sáng" *chống lại hai* "trụ cột" thì sao?⁶ - *Không một lời.* Tơ-rốt-xki quả quyết rằng ông ta tán thành việc kết hợp những yêu sách cục bộ với mục đích cuối cùng, nhưng thái độ của ông ta đối với phương pháp của *những người thủ tiêu* thực hiện "sự kết hợp" ấy như thế nào, thì ông ta không hề nói một lời!

Sự thực, nấp dưới những câu nói đặc biệt kêu, trống rỗng và mơ hồ, Tơ-rốt-xki đã làm rối loạn ý thức của những công nhân chưa giác ngộ và bênh vực phái thủ tiêu bằng cách im lặng không nói gì đến vấn đề tổ chức bí mật, bằng cách khẳng định rằng ở Nga không có chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, v. v..

Với nhóm bảy đại biểu do Tơ-khê-ít-dê cầm đầu, Tơ-rốt-xki đã giảng giải rất dài dòng với họ về thủ đoạn *khôn khéo hơn* để phủ nhận tổ chức bí mật và đảng. Những lời dạy bảo đáng buồn cười này đã nói lên rõ ràng *sự tan rã hơn nữa* của nhóm bảy người. Bu-ri-a-nốp đã rời bỏ họ. Họ không thể nhất trí với nhau được về câu trả lời cho Plê-kha-nốp. Bây giờ họ dao động giữa Đan và Tơ-rốt-xki, trong khi đó thì Tơ-khê-ít-dê rõ ràng đem hết tất cả tài ba ngoại giao của mình để hàn gắn vết rạn nứt mới.

Và tất cả những hạng người ấy - họ chạy chung quanh đảng, họ không thể thống nhất lại với nhau trên cơ sở cương lĩnh hành động "tháng Tám" *riêng của họ* - lại muốn lừa bịp công nhân bằng những lời kêu gọi "thống nhất"! Thật là uổng công vô ích!

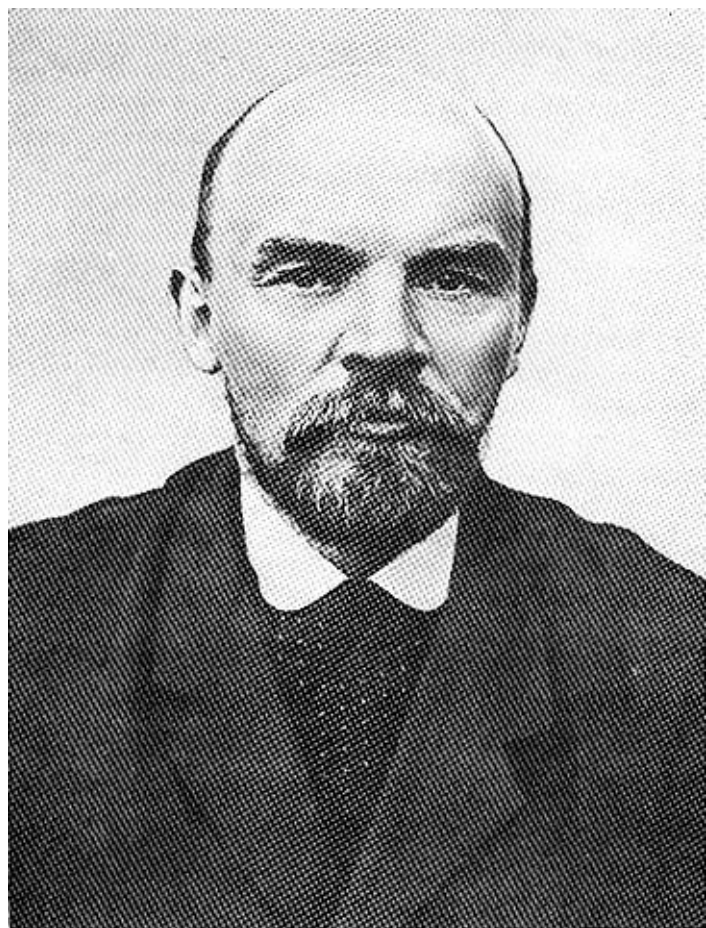
Thống nhất tức là thừa nhận "cái cũ" và đấu tranh chống lại những kẻ phủ nhận nó. Thống nhất tức là tập hợp đa số công nhân Nga chung quanh những quyết nghị mà mọi người đã biết từ lâu, những quyết nghị đã lên án trào lưu thủ tiêu. Thống nhất là sự gắn bó giữa những đại biểu trong Đu-ma với ý chí của đa số công nhân, đó là điều mà nhóm sáu đại biểu công nhân đã thực hiện⁷.

Còn bọn thủ tiêu và Tơ-rốt-xki, nhóm "bảy người" và Tơ-rốt-xki, những kẻ đã làm tan rã khối tháng Tám của riêng họ, đã vút

bỏ tất cả những nghị quyết của đảng, đã tách mình khỏi cả tổ chức bí mật và khỏi những công nhân có tổ chức - chính họ là những kẻ chia rẽ tệ hại nhất. May thay, công nhân đã hiểu điều đó, và tất cả những công nhân giác ngộ đã xây dựng *trên thực tế* khối thống nhất của họ *chống lại* bọn thủ tiêu muốn phá hoại khối thống nhất đó.

"Con đường sự thật", số 37,
ngày 15 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đảng trên báo
"Con đường sự thật"



V. I. LÊ-NIN

1914

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ BÁO CHÍ

Khi hai kẻ gian đánh nhau thì thế nào cũng có cái lợi nào đó cho những người lương thiện. Khi các "nhà hoạt động" trong giới báo chí tư sản cãi nhau kịch liệt, thì họ phơi bày ra trước công chúng tính chất ăn tiền và thủ đoạn xảo trá của những tờ báo "lớn".

Ông N. Xnét-xa-rép, một người thuộc nhóm "Thời mới", cãi nhau với tờ "Thời mới"⁸; ông ta đã ăn cắp và đã bị đui một cách rất nhục nhã. Bây giờ ông ta xuất bản một "tác phẩm" 135 trang nhan đề: "Áo ảnh của báo "Thời mới". Gần như là tiểu thuyết. Xanh Pê-téc-bua. 1914". Như thói thường, làm ra vẻ một người "đạo đức cao thượng", ông Xnét-xa-rép miêu tả những tập quán từ lâu đã có ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây và ngày càng xâm nhập vào giới báo chí tư sản nước Nga, tất nhiên là nhờ những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho hành vi mờ ám, và nhờ tình trạng pháp luật không trừng trị những hành vi mua chuộc bẩn thỉu nhất, đê tiện nhất, hành vi bợ đỡ, v. v..

"Nạn nhân" là người thuộc nhóm "Thời mới" đã viết với giọng ngây thơ một cách yếu điệu: "Tất cả mọi người dần dần quen với một cuộc sống cao hơn khả năng của mình. Không thể biết được rằng đến lúc nào và bằng cách gì, xã hội sẽ thoát khỏi hiện tượng ấy, và chẳng biết có thoát khỏi cái đó hay không. Nhưng ngày nay, tình hình là như thế và điều đó đã thành một sự thật được công nhận. Và một trong những thủ đoạn thần diệu cho phép người ta ăn tiền nhiều hơn mức thu nhập của mình, đó là "sự tham gia"

của các tờ báo tư sản vào việc thực hiện các xí nghiệp tô nhượng. Người thuộc nhóm "Thời mới" đó nói: "Có thể kể ra hàng chục xí nghiệp tô nhượng khác nhau được thực hiện không những là nhờ ở những mối liên hệ nào đó, mà còn nhờ ở một số các bài báo nào đó đăng trên một số báo này nọ. Báo "Thời mới" dĩ nhiên cũng không phải là ngoại lệ". Ví dụ, có lần một đại diện của Công ty vô tuyến điện báo Mác-cô-ni ở Luân-đôn đến gặp Xnét-xa-rép và đề nghị thảo điều lệ thành lập một công ty Mác-cô-ni ở Nga và một bản dự thảo về xí nghiệp tô nhượng cho công ty này. "Thù lao cho công việc này được ấn định là 10.000 rúp,... và hợp đồng đã được ký kết".

Nạn nhân Xnét-xa-rép còn kể rằng không phải chỉ có một mình ông ta bán mình cho bọn tư bản để lấy số tiền kia, mà toàn thể tờ báo "Thời mới" đều bán mình khi mở "cuộc vận động" bênh vực xí nghiệp tô nhượng. Điện báo của tờ báo này được giảm giá 50% và tờ báo được hưởng "địa vị" làm người sáng lập công ty kèm theo những cổ phiếu trị giá 50.000 rúp.

Những nhà tư bản Luân-đôn - sự cướp giết người Nga - xí nghiệp tô nhượng do chính phủ Nga dành cho - sự tham gia của báo chí - tình trạng ăn tiền phổ biến - việc mua bán bất kỳ ai bằng mấy vạn rúp, - đó là bức tranh chân thật mà tên ăn cắp Xnét-xa-rép cầm uất đã vẽ lên.

Báo "Thời mới", một tổ chức kinh doanh hàng triệu, đang suy sụp. Bọn con cái của tên triệu phú phản bội A. X. Xu-vô-rin đã vung tay tiêu xài và phung phí hàng triệu đồng. Cần phải cứu vớt tờ báo cao quý đó. "P. L. Bác-cơ, giám đốc quản trị Ngân hàng Vôn-ga - Ca-ma" bước ra sân khấu (tr. 85). Ông ta khuyên A. X. Xu-vô-rin trao công việc kinh doanh lại cho một công ty, và đến tháng Tám 1911, bản điều lệ của công ty này đã được *cấp trên* phê chuẩn, thêm nữa trong số 800 cổ phiếu thì 650 là của A. X. Xu-vô-rin (mỗi cổ phiếu là 5000 rúp). Ông Xnét-xa-rép giải thích rằng khi thành lập công ty, người ta lập một bản quyết toán giả (tr. 97) và còn nói thêm là: "khi thành lập công ty, chỉ có những người không hiểu biết gì đến các con số... hoặc những người như ông

Gu-tso-cốp, rất tinh thông nghề kinh doanh nhưng lại theo đuổi những mục đích cá nhân, thì mới có thể chấp nhận một bản quyết toán như vậy". Những nhân vật chủ yếu trong việc thành lập công ty này (hội nghị thành lập họp vào ngày 10 tháng Mười một 1911) chính là *bản thân Xnét-xa-rép*, P. L. Bác-cơ, V. P. Bu-rê-nin và Su-bin-xki, một người thuộc phái tháng Mười⁹, đại biểu Đu-ma nhà nước cùng bọn con cái của tên phản bội thượng lưu A. X. Xu-vô-rin, v. v..

Từ tháng Mười một 1911, cái công ty rất đáng kính này đã hoạt động đặc biệt hăng hái, như bạn đọc đã thấy. Nạn nhân Xnét-xa-rép kể: và từ *năm 1912* cái đặc quyền của báo "Thời mới" được đăng quảng cáo cho các ngân hàng nông nghiệp ("khoản thu nhập này cũng không lớn lắm": mỗi năm chỉ được 15000 rúp, hoặc "gần gần" con số đó!), cái đặc quyền đó đã trở thành một sự trợ cấp. Bởi vì, theo luật pháp, quảng cáo tất phải được đăng ở tờ báo nào phát hành rộng rãi nhất. Lúc bấy giờ tờ "Thời mới" *không phải* là tờ báo phát hành rộng rãi nhất, nhưng nó "đã sử dụng" (ông Xnét-xa-rép cao thượng thề rằng "đó là lần đầu") những ảnh hưởng hậu trường của mình và những quan hệ quen biết trong các giới cầm quyền, để giành cho mình cái đặc quyền đăng những quảng cáo của các ngân hàng nông nghiệp. "Khi vấn đề này được đưa ra giải quyết ở Hội đồng bộ trưởng, sau khi do dự khá nhiều, người ta đã quyết định để cho tờ "Thời mới" đăng những quảng cáo này" (tr. 21).

Người ta lập nên một câu lạc bộ của một hội văn học nghệ thuật, "nói trắng ra là một nhà gá bạc" (tr. 69); "trong sổ nợ của câu lạc bộ, những nhân viên của báo "Thời mới" đã mắc nợ đến hàng nghìn rúp. Người ta chỉ có việc xóa sổ nợ này khỏi tài khoản là xong".

Tên đầu cơ chứng khoán Ma-nu-xơ, kẻ đã làm giàu nhờ Sở giao dịch và nhờ cướp bóc mà kiếm được một tài sản "hàng mấy triệu" (tr. 120), mở một cuộc vận động trên tờ "Thời mới" với sự tham gia của các ngài Men-si-cốp và những người khác, nhằm cất chức bộ trưởng Cò-cốp-txốp. Bây giờ xin dành cho bạn đọc thử

đoán xem, tất cả những "nhà hoạt động" ấy, mỗi kẻ đã thu được mấy vạn rúp và còn có thể thu được bao nhiêu rúp nữa.

Hàng triệu rúp đang nhảy múa. Bản quyết toán 5 triệu của tờ "Thời mới", trong đó gần 3 triệu là con số ma. Tiền lương và nhuận bút độ hai ba nghìn rúp *mỗi tháng* cho những nhân viên hạng hai, hạng ba. Hàng chục vạn và hàng triệu rúp bị phung phí. Vay ngân hàng hàng chục vạn rúp. Một tình trạng bán mình phổ biến. Một tình trạng mãi dâm đủ các loại, bất hợp pháp và hợp pháp, được nghi thức kết hôn làm cho hợp lệ. Cái xã hội ưu tú nhất, thượng lưu nhất của Pê-téc-bua. Bọn triệu phú, các bộ trưởng, những người của Sở giao dịch, những người ngoại quốc có danh tiếng. Những nhà gá bạc. Đủ các kiểu dọa dẫm. "Không có niềm tin chính trị nào" (tr. 36). Kèn cựa và hắt cẳng nhau. Am-phi-tê-a-tơ-rốp và Xnét-xa-rép đã thách đấu kiếm với một kỹ sư vì ông này đã thóa mạ ban biên tập báo "Thời mới" là ban biên tập đã bêu xấu sinh viên. A. X. Xu-vô-rin "rất yêu" Am-phi-tê-a-tơ-rốp nhưng "không thể cưỡng lại một thú vui là gây chuyện phiền cho Am-phi-tê-a-tơ-rốp": ông ta cho phép đăng một tiểu phẩm của Bu-rê-nin trong đó có những lời đả kích "tệ hại" đối với nữ diễn viên Rai-xcai-a, vợ Am-phi-tê-a-tơ-rốp. Bu-rê-nin tống cổ Am-phi-tê-a-tơ-rốp ra khỏi cửa. Con cái của Xu-vô-rin mắc nợ hàng chục vạn rúp.

Báo "Thời mới" năm 1905 lỗ vốn 150.000 rúp.

Bọn lái buôn và chủ xưởng ở Mát-xcơ-va, hoảng sợ vì năm 1905, đã bỏ ra 100.000 rúp để thành lập một tờ báo công nhân có khuynh hướng yêu nước. Theo yêu cầu của họ, tờ "Thời mới" nhận trách nhiệm làm việc đó.

Tờ báo "kéo lê một cuộc sống khốn khổ" trong hai năm và cuối cùng phải đóng cửa. Những người Mát-xcơ-va đó mất 100.000 rúp, những người thuộc nhóm "Thời mới" mất 150.000 rúp (tr. 61).

Những tên trộm cắp, những gã chuyên nghề bán mình, những cây bút bán mình, những tờ báo viết thuê. Đó là chân tướng của "báo chí lớn" ở nước ta. Đó là tinh hoa của xã hội "thượng lưu".

Những hạng người này thì "mọi người" đều biết, "đâu đâu" họ cũng có mối liên hệ... Tính vô liêm sỉ trơ trẽn của bọn chủ nô ngoặc chặt trong bóng tối với tính bán mình trơ trẽn của giai cấp tư sản, - "nước Nga thần thánh" là thế đó.

"Con đường sự thật", số 41,
ngày 20 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

MỘT NHÀ TƯ SẢN CẤP TIẾN NÓI VỀ CÔNG NHÂN NGÀ

Đôi khi cũng có ích nếu chúng ta nhìn qua xem *bên ngoài* người ta nhận xét như thế nào về chúng ta, về báo chí công nhân của chúng ta, về các công đoàn của chúng ta, về phong trào công nhân của chúng ta, v. v.. Sẽ là điều bổ ích nếu chúng ta biết được quan điểm của những kẻ thù công khai hay giấu mặt của chúng ta, quan điểm của những người không có lập trường rõ ràng, của những người "đồng tình" một cách mơ hồ với chúng ta, một khi họ là những người phần nào còn có trí thông minh, có hiểu biết và am hiểu chút ít về chính trị.

Chắc chắn là ông X. En-pa-chi-ép-xki thuộc vào loại nói sau đó, sau này là "người thuộc phái lao động" hay "người xã hội chủ nghĩa nhân dân"¹⁰, hay nói đúng ra, là nhà tư sản cấp tiến hoặc người dân chủ tư sản.

Nhà trước tác này là một trong những người đồng chí và bạn chiến đấu trung thành nhất của N. C. Mi-khai-lốp-xki, người mà "phái dân túy cánh tả"¹¹ - những kẻ bất chấp lẽ phải, muốn tự coi mình là những người xã hội chủ nghĩa - hiện nay đang ca tụng một cách kém thông minh. Ông X. En-pa-chi-ép-xki là một nhà quan sát tỉ mỉ cuộc sống tiểu tư sản ở Nga và ông rất "nhạy cảm" với những tâm trạng của cuộc sống ấy.

Người ta có thể coi ông là một trong những người tiên phong nhất của phái thủ tiêu Nga, vì ông và bạn bè của ông, ngay từ mùa thu 1906 (xem tạp chí "Cửa cải nước Nga"¹², số xuất bản tháng Tám 1906 là số nổi tiếng một cách đáng buồn) đã tuyên bố cần

phải có một "đảng công khai", đã công kích sự chật hẹp của "tổ chức bí mật" và đã bắt tay vào sửa chữa những khuyết điểm quan trọng nhất của tổ chức bí mật đó theo tinh thần của một đảng công khai, tức là đảng hợp pháp. Trên lời nói và trong nhận thức của những người "xã hội - dân chủ - lập hiến" đó (lúc đó *ngay cả* phái dân túy cánh tả cũng *buộc phải gọi* họ như vậy), việc họ phủ nhận tổ chức bí mật và tuyên bố theo quan điểm thủ tiêu về đảng công khai" hay "đấu tranh cho một đảng công khai", chính là xuất phát từ nguyện vọng muốn đi vào "quần chúng", tổ chức quần chúng.

Thực ra, kế hoạch của các ngài "xã hội chủ nghĩa nhân dân" không có cái gì khác ngoài tính hèn nhát của những người tiểu tư sản và phi-li-xtanh (đối với quần chúng) và sự căm giận (đối với chính quyền). Vì tuyên truyền cho một "đảng công khai", phần thì họ bị đe dọa bắt bớ, phần thì một vài người đã bị bắt bớ, và rút cục họ vẫn chẳng có chút liên hệ gì với quần chúng, dù là công khai hay không công khai, và cũng không có một đảng công khai hay một đảng nào khác. Họ rất cuộc vẫn chẳng khác gì phái thủ tiêu ở nước ta, nghĩa là vẫn là một nhóm những phần tử thuộc phái hợp pháp - thủ tiêu, một nhóm nhà trước tác "độc lập" (độc lập đối với tổ chức bí mật, nhưng lệ thuộc vào phái tự do về mặt tư tưởng).

Những năm buồn nản, tan rã và suy sụp đã qua rồi. Một làn gió mới đã thổi. Là một người nhạy cảm với những tâm trạng của những người tiểu tư sản, ông X. En-pa-chi-ép-xki viết trong số tháng Giêng năm nay của tờ "Cửa cải nước Nga" một bài nói về tâm trạng của các giai cấp trong xã hội Nga, dưới cái nhan đề gây cho người ta một ấn tượng mạnh mẽ: "Cuộc sống vẫn tiếp diễn".

Cuộc sống vẫn tiếp diễn, nhà dân túy của chúng ta kêu lên như vậy, đồng thời ôn lại tất cả các đại hội, ôn lại cả bài diễn văn của Xa-la-dơ-kin lần vụ Bâ-li-xơ¹³. Tình hình trở nên nhộn nhịp không còn nghi ngờ gì nữa ở tỉnh lẻ, mặc dù "ngày nay đôi khi người ta không thể phân biệt được không những người dân chủ - lập hiến cánh hữu với người thuộc phái tháng Mười cánh

tả, mà đôi khi cũng không thể phân biệt được cả người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và người dân chủ - xã hội" (thuộc phái thủ tiêu? Có phải không ngài thủ tiêu dân túy?) "với người dân chủ - lập hiến cánh tả, nếu chỉ xét về sách lược địa phương" (tất nhiên là sách lược hoàn toàn hợp pháp). "Ở hai bên bức tường ngăn cách nước Nga đang có một sự tập hợp nước Nga. Một bên là sự tập hợp của tầng lớp quý tộc đã liên hiệp, tầng lớp quan liêu đã liên hiệp, các viên chức và những người (sống nhờ vào công quỹ), bằng cách này hay cách khác; còn bên khác là những người bình thường, đám quần chúng cơ bản của xã hội tỉnh lẻ".

Các bạn thấy đấy, tầm mắt nhà dân túy của chúng ta chẳng rộng chút nào, và sự phân tích của ông ta thật là nghèo nàn: cũng vẫn là cái lối đem đối lập chính quyền với xã hội theo quan điểm của phái tự do. Còn về đấu tranh giai cấp bên trong xã hội, về giai cấp tư sản và công nhân, về sự bất đồng ngày càng sâu giữa phái tự do và phái dân chủ, thì thật khó nói được một điều gì trên quan điểm của một người tiểu tư sản tỉnh lẻ.

Ông X. En-pa-chi-ép-xki viết: về những tầng lớp dưới ở nông thôn, khó mà rút ra được những kết luận:

"...Bóng tối và sự im lặng trùm lên nông thôn, nhìn vào đây rất khó thấy gì, và từ đó người ta khó nghe thấy gì..." Phong trào hợp tác hóa "đột nhiên xuất hiện và phát triển rộng rãi..." cuộc đấu tranh của những người có ốt-rúp¹⁾ và của nông dân các công xã... "tất cả những điều đó chưa được vạch ra một cách đầy đủ".

"Thật vậy, cần phải thừa nhận rằng bức tường giữa những người có ốt-rúp và những nông dân các công xã, do chính phủ cố dựng lên nhằm chia rẽ và phân tán quần chúng nông dân, ngày càng cao mãi lên, nhưng rõ ràng tình cảm và tâm trạng phù hợp với quan điểm của chính phủ, thì chưa được hình thành ở nông thôn. Cũng như trước đây, nguyện vọng và sự mong chờ ruộng đất đã nung nấu trong lòng cả hai loại nông dân ấy mãnh liệt chẳng khác gì nhau và nguyện vọng về tự do, về "quyền lợi" trước đây bị "ruộng đất" che lấp đi, thì rõ ràng ngày càng trở nên mạnh mẽ và cấp thiết hơn".

1) - ốt-rúp - mảnh đất chia cho nông dân làm sở hữu riêng khi người đó ra khỏi công xã.

Và cuối cùng, sau khi nhận xét rằng "chính các phái hữu ngày nay đang ngoan cố nhắc lại chữ cách mạng", rằng những phái đó "đã thật sự sợ hãi, đang thật sự chờ đợi một cuộc xung đột, họ tin chắc rằng một tai họa nhất định xảy ra", nhà miêu tả cuộc sống ở Nga đã nói như sau về công nhân:

"Ở đây không có gì nói về những công nhân có tổ chức. Trong vấn đề ấy, không cần phải mò mẫm đi tìm kết luận, - mọi việc đều rõ ràng và minh bạch. Ở đây những ý kiến đã được trình bày khá chính xác, ở đây không những chỉ có nguyện vọng hay sự mong chờ, mà còn có cả những yêu sách được củng cố bằng những sự thôi thúc của ý chí, - không phải bằng những sự bùng cháy bột phát, mà bằng những phương pháp có hệ thống và đã được xây dựng khá hoàn bị... (những dấu chấm này là của ông En-pa-chi-ép-xki). Và không còn nghi ngờ gì nữa là cả những ý kiến, lẫn những nguyện vọng, và những sự mong chờ đều đang từ các giới có tổ chức này lọt vào trong các giới sống ở nông thôn, nơi xuất thân của giới có tổ chức ấy".

Một người chưa hề bao giờ là một người mác-xít và luôn luôn lánh xa "những công nhân có tổ chức", đã viết như vậy. Và sự đánh giá tình hình từ *bên ngoài* này lại càng có giá trị đối với những công nhân giác ngộ.

Ông En-pa-chi-ép-xki, một trong những lãnh tụ "tiên phong" của phái thủ tiêu, phải suy nghĩ về ý nghĩa của những điều mà ngày nay ông ta phải thừa nhận.

Trước hết, những "ý kiến đã được trình bày khá chính xác" và "những phương pháp có hệ thống và đã được xây dựng khá hoàn bị" là ở trong những công nhân *nào? Chỉ* trong những kẻ thù của phái thủ tiêu (vì ở phái thủ tiêu là một sự lộn xộn hoàn toàn, cả về ý kiến, cả về phương pháp), *chỉ* ở trong những người không từ bỏ tổ chức bí mật một cách vội vàng và hèn nhát. Thật vậy, *chỉ* có ở những người này "mọi việc đều rõ ràng và minh bạch".

Điều này có vẻ ngược đời (kỳ cục) nhưng đó là sự thật: sự lộn xộn là ở những người thèm khát "đảng công khai" - "mọi việc đều rõ ràng và minh bạch", "những ý kiến đã được trình bày khá chính xác và những phương pháp được xây dựng khá hoàn bị", thì lại chỉ có ở những người tán thành "tổ chức bí mật", ở những người trung thành với những huấn thị của cái tổ chức bí mật tựa hồ như chật hẹp và không có sức sống ("xem "Bình minh của chúng ta", "Tia sáng", "Báo công nhân mới", "Báo công nhân miền Bắc").

Người đầu tiên trong những người sáng lập ra phái thủ tiêu (người cầm đầu tờ "Cửa cải nước Nga", ông En-pa-chi-ép-xki) cũng là người đầu tiên ký bản án tử hình của mình, người đầu tiên đọc "điều văn" trước mộ mình.

Có thể là bản thân ông En-pa-chi-ép-xki không nhận thức được điều này, nhưng vấn đề mà ông nêu lên thì vượt xa giới hạn hiểu biết cá nhân của một số chính khách nào đó.

Điểm thứ hai và là điểm quan trọng nhất. Vậy thì tại sao trong một thời kỳ rối ren nhất và gian khổ nhất của lịch sử nước Nga, trong năm năm từ 1908 đến 1913, trong *tất cả* các giai cấp trong nhân dân Nga, chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp không phải đi "mò mẫm"? Tại sao chỉ có ở giai cấp vô sản "mọi việc đều rõ ràng và minh bạch"? Tại sao giai cấp vô sản thoát khỏi được sự suy sụp cực kỳ to lớn đó về tư tưởng, thoát khỏi được sự rối loạn và mọi sự ngả nghiêng về mặt cương lĩnh, sách lược và tổ chức - mà cả phái tự do lẫn phái dân túy và những phần tử trí thức tự cho mình "cũng là những người mác-xít" đã vấp phải - và lại có "những ý kiến được trình bày khá chính xác", "những phương pháp có hệ thống và được xây dựng khá hoàn bị"? Không những chỉ vì tổ chức bí mật đã xác định những ý kiến và xây dựng nên những phương pháp đó, mà còn là vì có những nguyên nhân xã hội rất sâu xa, những điều kiện kinh tế, những nhân tố tác động ngày càng mạnh cùng với mỗi véc-xta đường sắt mới, với mỗi bước tiến bộ của thương mại, của công nghiệp, của chủ nghĩa tư bản ở thành thị và nông thôn, những nhân tố làm tăng thêm, củng cố, tôi luyện và siết chặt hàng ngũ giai cấp vô sản, những nhân tố

giúp giai cấp vô sản không đi *theo đuôi* những người tiểu tư sản, không ngả nghiêng như họ, không cự tuyệt một cách hèn nhát tổ chức bí mật.

Người nào suy nghĩ kỹ những điều trên đây sẽ hiểu được sự tai hại hết sức to lớn do những mưu toan "hợp nhất", - thành một đảng duy nhất - những người tiên phong của giai cấp công nhân làm thuê với giai cấp nông dân tiểu tư sản, là những người tất nhiên dao động và không vững chắc.

"Giáo dục", số 3, tháng Ba 1914

Theo đúng bản in trong tạp chí
"Giáo dục"

NHỮNG BÀI HỌC CHÍNH TRỊ

Cách đây ít lâu, Hội đồng nhà nước đã phủ quyết dự án dùng tiếng Ba-lan trong nền tự trị hành chính của Ba-lan tương lai. Cuộc biểu quyết đó được tiến hành bất chấp ý chí của người đứng đầu chính phủ, đã giải thích cho chúng ta rất nhiều sự việc về những giai cấp thống trị nước Nga và những "đặc điểm" của cơ cấu và của chế độ quản lý nhà nước chúng ta.

Báo chí đã vạch rõ lịch sử lâu dài của vấn đề dùng tiếng Ba-lan trong nền tự trị hành chính của Ba-lan. Bọn địa chủ Nga cầm quyền đã tiến hành từ lâu, từ 1907, những cuộc đàm phán về điểm đó với tầng lớp đại quý tộc Ba-lan. Chúng đã bàn bạc về điều kiện cho chí ít là một sự hợp tác nào đó, hoặc chỉ đơn thuần là một cuộc chung sống tương đối hoà bình giữa bọn Trăm đen Nga và bọn Trăm đen Ba-lan, dĩ nhiên tất cả cái đó đều hoàn toàn và tuyệt đối được tiến hành dưới danh nghĩa vì lợi ích của "nền văn hóa dân tộc".

Bọn địa chủ Ba-lan bảo vệ nền văn hóa dân tộc Ba-lan, đòi đảm bảo cho chúng quyền tự quản (thay cho quyền tự trị) và đòi dùng tiếng Ba-lan. Bọn địa chủ Đại Nga bảo vệ nền văn hóa dân tộc Nga, xác định (chúng là chủ mọi thứ cho nên không cần đòi đảm bảo gì cả) địa vị đàn anh của nền văn hóa đó, và xác định vùng Khôn-mơ-si-na "thuộc Nga" phải tách khỏi Ba-lan. Hai bên đã ký kết một hiệp ước *chống lại* người Do-thái, hạn chế trước đối với người Do-thái ở một "tỷ lệ phần trăm" hạn chế, nhằm làm cho Ba-lan không còn lạc hậu so với nước Nga về mặt hành hạ người Do-thái theo lối Trăm đen và áp bức họ.

Như tin tức cho biết, đích thân Xtô-lư-pin đã tiến hành những cuộc đàm phán đó với tầng lớp quý tộc Ba-lan, với bọn địa chủ Ba-lan. Y đã hứa hẹn. Những dự án đã được đưa ra. Nhưng... vùng Khôn-mơ-si-na đã bị tách khỏi Ba-lan, và Hội đồng nhà nước của chúng ta đã *phủ quyết* việc dùng tiếng Ba-lan trong nền tự trị hành chính của Ba-lan. Cô-cốp-txốp đã "sốt sắng và trung thành" bên vực chủ trương của Xtô-lư-pin, nhưng hoàn toàn vô ích. Cảnh hữu của Hội đồng nhà nước đã không theo y.

Đây lại là một hiệp ước nữa, tuy không quan trọng lắm, "bị xé bỏ". Vừa rồi Gu-tơ-cốp đã nhân danh giai cấp tư sản toàn Nga nói rằng giai cấp này đã ký kết một hiệp nghị ngầm với chính phủ phản cách mạng: ủng hộ chính phủ vì chính phủ tiến hành những cuộc cải cách. Giai cấp tư sản đã ủng hộ, nhưng những cuộc cải cách *không được* tiến hành.

Trong ví dụ chúng tôi nêu lên đây, không phải giai cấp tư sản, không phải phe đối lập, mà chính bọn địa chủ chính cống cũng ký kết một hiệp nghị ngầm: chúng ta nhích gần lại với Xtô-lư-pin một bước và người ta sẽ cho chúng ta quyền tự trị hành chính cùng với quyền dùng tiếng Ba-lan. Họ đã nhích lại một bước, nhưng họ không được quyền dùng tiếng Ba-lan.

Từ ví dụ nhỏ đó có thể rút ra nhiều bài học chính trị phong phú. Trước mắt chúng ta cuộc đấu tranh của các dân tộc biến thành một cuộc mua bán giữa các giai cấp thống trị của hai dân tộc nhằm áp bức đặc biệt mạnh một dân tộc thứ ba (dân tộc Do-thái). Chúng ta không nên quên rằng đó là cách hành động của tất cả những giai cấp thống trị, không những của bọn địa chủ mà cả của giai cấp tư sản dù nó là giai cấp tư sản dân chủ đến đâu đi nữa.

Cơ cấu và chế độ quản lý thực tế của nước Nga biểu hiện ở cơ sở giai cấp của chúng: bọn địa chủ chỉ huy, quyết định và thao túng tất cả. Giai cấp đó có quyền lực vô cùng lớn. Nó chỉ "cho phép" giai cấp tư sản quyền... ký kết những hiệp nghị mà sau đó nó *xé bỏ* đi.

Nhưng thế chưa đủ. Ngay *trong nội bộ* giai cấp thống trị, những hiệp nghị đã "bị xé bỏ đi" với một sự dễ dàng ít thấy và

khác thường. Đó là điều phân biệt nước Nga với các quốc gia khác có giai cấp, đó là cái độc đáo của nước ta, - với cái độc đáo này những vấn đề mà châu Âu đã giải quyết 100 hoặc 200 năm nay, thì ở nước ta vẫn còn không giải quyết được.

"Giáo dục", số 3, tháng Ba 1914

Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản in trong tạp chí "Giáo dục"

DỰ LUẬT VỀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC ¹⁴

Các đồng chí !

Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quyết định đưa ra Đu-ma nhà nước IV dự luật dưới đây về việc bãi bỏ những sự hạn chế đối với các quyền của những người Do-thái và những "người dị tộc" khác.

Dự luật này nhằm bãi bỏ tất cả những sự hạn chế có tính chất dân tộc đối với tất cả các dân tộc: Do-thái, Ba-lan, v. v.. Nhưng nó đề cập đặc biệt tỉ mỉ đến những sự hạn chế đối với người Do-thái. Nguyên nhân cũng dễ hiểu: không có dân tộc nào ở Nga bị áp bức và bị ngược đãi như dân tộc Do-thái. Chủ nghĩa bài Do-thái bắt rễ ngay một sâu hơn trong những tầng lớp hữu sản. Công nhân Do-thái rên xiết dưới hai tầng áp bức, vừa là áp bức đối với công nhân, lại vừa là áp bức đối với người Do-thái. Trong những năm gần đây, những hành động ngược đãi người Do-thái đã phát triển tới những quy mô không thể tưởng tượng được. Chỉ cần nhớ lại những cuộc tàn sát người Do-thái và vụ Bâ-y-li-xơ, là đủ.

Trong tình hình như thế, những người mác-xít có tổ chức cần phải chú ý đúng mức đến vấn đề Do-thái.

Dĩ nhiên là vấn đề Do-thái chỉ có thể được giải quyết thực sự nếu gắn với những vấn đề cơ bản đang được đặt ra hiện nay ở Nga. Tất nhiên, chúng ta không hy vọng rằng cái Đu-ma IV dân tộc chủ nghĩa theo kiểu Pu-ri-skê-vích, sẽ xóa bỏ những sự hạn chế đối với người Do-thái và "những người dị tộc" khác. Nhưng giai cấp công nhân phải lên tiếng. Và tiếng nói của giai

cấp công nhân Nga phản đối sự áp bức dân tộc phải vang lên đặc biệt mạnh mẽ.

Khi công bố bản dự luật của chúng tôi, chúng tôi mong muốn rằng công nhân Do-thái, Ba-lan và công nhân thuộc các dân tộc bị áp bức khác sẽ cho biết ý kiến của họ về dự luật đó và mong họ sẽ đưa ra những điều sửa đổi nếu họ thấy cần thiết.

Và đồng thời chúng tôi hy vọng rằng công nhân Nga sẽ dùng những lời tuyên bố, v. v. mà ủng hộ dự luật của chúng tôi với một tinh thần đặc biệt kiên quyết.

Chiều theo điều 4, chúng tôi kèm vào dự luật này một bản liệt kê riêng về những quy định và sắc luật cần phải bãi bỏ. Bản phụ lục này gồm chừng 100 sắc luật đề cập riêng đến người Do-thái.

DỰ LUẬT VỀ VIỆC BÃI BỎ TẤT CẢ NHỮNG SỰ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN CỦA NGƯỜI DO-THÁI, VÀ NÓI CHUNG BÃI BỎ TẤT CẢ NHỮNG SỰ HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN NGUỒN GỐC HOẶC THÀNH PHẦN THUỘC BẤT CỨ DÂN TỘC NÀO

1. Những công dân thuộc tất cả các dân tộc cư trú ở Nga đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không một công dân nào ở Nga, không phân biệt nam nữ và tôn giáo, có thể bị hạn chế về các quyền chính trị và, nói chung, về bất cứ các quyền nào khác do bất cứ nguồn gốc hoặc thành phần dân tộc nào của họ.

3. Bãi bỏ tất cả những đạo luật, những quy định tạm thời, tất cả những quy định bổ sung cho các đạo luật, v. v., hạn chế quyền của người Do-thái trong bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội và nhà nước. Bãi bỏ điều 767 tập IX quy định rằng "người Do-thái phải tuân theo những đạo luật chung trong tất cả những trường hợp *không có những quy định riêng về họ*". Bãi bỏ mọi thứ hạn chế đối với người Do-thái về quyền cư trú và đi lại, quyền

học hành, quyền được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước và cơ quan xã hội, quyền bầu cử, quyền làm nghĩa vụ quân sự, quyền mua sắm và thuê bất động sản ở thành thị, nông thôn, v. v., bãi bỏ tất cả những sự hạn chế đối với người Do-thái trong việc làm những nghề tự do, v. v., v. v..

4. Kèm theo đạo luật này là bản liệt kê những sắc luật, mệnh lệnh, quy định tạm thời, v. v., nhằm hạn chế các quyền của người Do-thái, cần được bãi bỏ.

"Con đường sự thật", số 48,
ngày 28 tháng Ba 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

TIỀN LƯƠNG CỦA CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP

Người ta biết rằng trong công nghiệp công xưởng, tiền lương từ năm 1905 đến nay đã tăng *chừng 20%*.

Lần đầu tiên vấn đề đó, vấn đề tiền lương của *công nhân nông nghiệp*, đã được nghiên cứu trong quyển sách vừa đây của I. Đrô-dơ-đốp nhan đề "Tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Nga với phong trào ruộng đất những năm 1905 - 1906" (Xanh Pê-téc-bua. 1914, nhà xuất bản M. I. Xê-mê-nốp, giá 50 cô-pêch). Chúng tôi nêu ra những kết luận chủ yếu của tác phẩm lý thú đó.

Tiền lương trung bình hàng ngày của một công nhân nông nghiệp ở phần nước Nga thuộc châu Âu, tính bằng cô-pêch, là như sau:

	Cô-pêch	Tỷ lệ %
Con số trung bình trong những năm 1902 - 1904	64,0	100,0
“ trong năm 1905	64,8	101,2
“ 1906	72,0	112,5
“ 1907	73,1	114,2
“ 1908	72,4	113,1
“ 1909	75,8	118,4
“ 1910	76,6	119,6

Từ những con số đó có thể thấy rõ rằng tiền lương tăng lên nhiều nhất chính là vào năm 1906, nghĩa là đúng vào năm mà ảnh hưởng của phong trào 1905 ắt phải biểu hiện rõ rệt nhất.

Như vậy là từ 1905, tiền lương thấp không thể tưởng tượng

được của công nhân nông nghiệp cũng đã được nâng lên! Sự so sánh tiền lương với giá lúa mì cho thấy rõ rằng sự nâng lên đó hoàn toàn không thích đáng. Tác giả cuốn sách đã đưa ra sự so sánh đó và đã đem lương trả cho công nhân nông nghiệp tính bằng tiền mà chúng tôi vừa nêu lên *quy ra lúa mì* (lúa mạch đen) theo giá trung bình của địa phương. Hóa ra là tiền lương quy ra lúa mì *đã giảm* từ 0,93 pút năm 1902 - 1904 xuống 0,85 pút năm 1905 và 0,91 pút năm 1906.

Nói cách khác, với số tiền lương hàng ngày của mình, năm 1902 - 1904 người công nhân nông nghiệp ở Nga có thể mua được 0,93 pút lúa mạch đen, nhưng năm 1906 chỉ mua được 0,91 pút. Dĩ nhiên là nếu không có sự thúc đẩy trong những năm 1905 và 1906 thì tiền lương *thực tế* còn giảm nhiều hơn nữa.

Tính theo từng năm thì tiền lương thay đổi rõ rệt tùy theo mùa màng và vì những lý do khác: chẳng hạn, từ 1905 đến 1907 tiền lương đã tăng lên, tuy hết sức không đều, rồi năm 1908 (năm thế lực phản động hoành hành mạnh nhất) tiền lương bị *hạ thấp* để lại tăng lên chút ít vào những năm 1909 và 1910.

Vì tiền lương thay đổi theo từng năm nên cần so sánh không phải là từng năm, mà là từng thời kỳ mười năm. Dùng cách so sánh này, ông Đrô-dơ-đốp tính rằng tiền lương trung bình của công nhân nông nghiệp ở phần nước Nga thuộc châu Âu trong mười năm 1891 - 1900 là 55,08 cô-pếch và trong mười năm tiếp sau (1901 - 1910) là 69,18 cô-pếch. Mức tăng là 25,5%.

Điều đó có nghĩa là nếu chỉ tính mỗi năm có 200 ngày làm việc thì *ba triệu* công nhân nông nghiệp Nga (không nghi ngờ gì hết con số này đã bị giảm bớt đi nhiều) đã được một khoản tiền tăng thêm lương chừng *80 triệu rúp hàng năm*.

Tuy nhiên, trong thời gian đó, giá hàng tiêu dùng thông thường đã tăng trung bình 20,5%. Nghĩa là số tăng *thực tế* của tiền lương, hay nói cách khác, số tăng của tiền lương thực tế là rất ít. Khi đem tiền lương hàng ngày quy ra lúa mì, tác giả thấy rằng trong mười năm cách mạng, tiền lương chỉ tăng có 3,9% so với mười năm trước cách mạng. Do đó, mọi cố gắng của công

nhân chỉ đem lại khả năng *duy trì* được tiền lương ở mức cũ và chỉ nâng được nó lên *rất ít*.

Trái lại, việc so sánh những sự thay đổi của tiền lương công nhân với những sự thay đổi của *giá cả ruộng đất* cũng trong hai thời kỳ mười năm đó cho thấy rằng thu nhập của *các ngài địa chủ* tăng lên một cách *ghê gớm*. Mua ruộng đất tức là mua thu nhập mà ruộng đất đem lại, tức là mua *địa tô*; vì vậy giá cả ruộng đất tức là địa tô tư bản hóa. Và chúng ta thấy rằng trong hai thời kỳ mười năm nói trên, giá trung bình một đê-xi-a-ti-na đất đã tăng từ 69,1 rúp lên 132,4 rúp, *nghĩa là gần gấp đôi!*

Tiền lương của hàng triệu công nhân làm thuê tăng *một phần tư*. Thu nhập của bọn địa chủ tăng *gấp đôi*. Lương của công nhân làm thuê tăng lên chỉ suýt soát với mức tăng giá hàng tiêu dùng. Trong khi đó thu nhập của địa chủ tăng nhanh hơn năm lần so với mức tăng vật giá. Bọn địa chủ và những *nghiệp chủ* khá giả trong nông dân ngày một giàu có thêm.

Ngoài ra cần thấy rằng việc tăng thu nhập do ruộng đất và việc nâng giá nông sản tất không ngừng đào sâu cái hố giai cấp ngăn cách người tư sản nông thôn với người vô sản nông thôn, giữa người *tiểu chủ* (tuy là "lao động") với công nhân làm thuê. Vì thế người nào bảo người nông dân "lao động" rằng dưới chủ nghĩa tư bản, nền kinh tế tiểu nông của anh không cứu nổi anh khỏi sự nghèo khổ và thiếu thốn, *chỉ* có sự liên minh với công nhân làm thuê mới cứu vãn được anh, thì người đó nói đúng sự thật. Nhưng kẻ nào, như "phái dân túy" ở nước ta, tự xưng bảo vệ lợi ích của *doanh nghiệp* "lao động" và tuyên bố rằng nền kinh tế tiểu nông có thể đứng vững trong chế độ tư bản, thì kẻ đó đã ủng hộ những tham vọng tư sản, ủng hộ "tâm hồn" tư sản - chứ không phải vô sản - của người tiểu chủ, thì kẻ đó nói như một tên tư sản.

"Con đường sự thật", số 49,
ngày 29 tháng Ba 1914

Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

CÔNG NHÂN LÁT-VI-A NÓI VỀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Những công nhân đọc báo chí của phái thủ tiêu đều biết rằng phái thủ tiêu ở Nga thường hay khoe khoang như thế nào về việc công nhân mác-xít Lát-vi-a có vẻ như đứng về phía họ. Khi phái thủ tiêu đã gây ra sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma, họ cũng ra sức viện tới người Lát-vi-a. Họ viết: không ai dám buộc tội những công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a là phủ nhận "tổ chức bí mật", ấy thế mà chính những công nhân Lát-vi-a đó lại đứng về phía chúng tôi.

Ai biết rõ sự thật đều không nghi ngờ gì rằng phái thủ tiêu... đã xa rời sự thật. Khi vấn đề "nhóm sáu người" và "nhóm bảy người" được đưa ra cho công nhân Lát-vi-a thảo luận thì tuyệt đại đa số những công nhân ấy tán thành "nhóm sáu người". Tờ "Sự thật" ¹⁵ đã đăng hàng chục bản nghị quyết của hàng trăm, hàng nghìn công nhân Lát-vi-a thuộc Đảng dân chủ - xã hội và của nhiều nhóm ở Ri-ga, Mi-ta-va, Li-ba-va và nhiều nơi khác tán thành lập trường của sáu đại biểu công nhân. Sau Pê-téc-bua là Ri-ga, trung tâm công nhân lớn nhất ở Lát-vi-a, đã hưởng ứng nhiệt liệt nhất. Những nghị quyết của tuyệt đại đa số công nhân Ri-ga đã bày tỏ lòng trung thành nồng nhiệt nhất đối với những tư tưởng của chủ nghĩa Mác triệt để và đã biểu lộ lòng phần nộ thành thực nhất đối với phái thủ tiêu.

Thế nhưng có một điều chính xác: "tầng lớp trên" của những người Lát-vi-a đã say sưa ủng hộ phái thủ tiêu và "bảy" đại biểu của phái đó. Tờ báo Lát-vi-a bấy giờ nằm trong tay phái thủ

tiêu đã đăng những bài chống lại "nhóm sáu người" với giọng nói hung hăng và nội dung thủ tiêu chủ nghĩa, những bài báo đó chẳng thua kém gì những bài của tờ báo ở Pê-téc-bua của phái thủ tiêu Nga.

Thực ra, chỉ có một số rất không đáng kể công nhân Lát-vi-a là ủng hộ cuộc vận động đó của phái thủ tiêu. Nhưng cơ quan "lãnh đạo" đứng về phía phái thủ tiêu. Và nó tiếp tục "nhân danh" giai cấp vô sản có tổ chức ở Lát-vi-a mà phát biểu ý kiến...

Nhưng ít lâu sau đã có cuộc hội nghị của những đại biểu của tất cả những công nhân mác-xít Lát-vi-a ¹⁶. Tất nhiên là vấn đề sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma chiếm một vị trí rất quan trọng trong các cuộc hội nghị đó. Bọn thuộc phái thủ tiêu "nắm quyền lãnh đạo" đã làm đủ mọi cách để ủng hộ "nhóm bảy người", hay ít ra cũng để làm lu mờ vấn đề đi. Nhưng tiếc thay! Họ tổn công vô ích. Qua những đại biểu chính thức của mình, những công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã thông qua nghị quyết sau đây (chúng tôi trích dẫn nguyên văn, nhưng có những chỗ sửa đổi không thể tránh được¹⁷):

Về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ-xã hội ở Đu-ma nhà nước.

- "Những đại biểu của tất cả những công nhân mác-xít Lát-vi-a tỏ ý tiếc vô cùng về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma nhà nước, và cho rằng sự phân liệt đó là kết quả tất nhiên của sự chia rẽ bên ngoài đảng đoàn, trong những người mác-xít Nga.

Các đại biểu nhấn mạnh rằng sự thống nhất của đảng đoàn là cần thiết và đều nhận định rằng sự thống nhất đó có thể thực hiện được.

1) bằng cách lấy những nghị quyết do các cấp cao nhất của đảng mác-xít thông qua trước khi có sự phân liệt làm cơ sở thống nhất: *cương lĩnh và điều lệ của đảng mác-xít, những nghị quyết của Đại hội Luân-đôn, những quyết nghị của các đại diện nhữ*

người mác-xít toàn Nga tháng Chạp 1908 và tháng Giêng 1910;

2) bằng cách tìm ra một phương thức hoạt động chung có thể bảo đảm các quyền của thiểu số trong đảng đoàn.

Những công nhân mác-xít Lát-vi-a uỷ nhiệm cho cơ quan lãnh đạo của mình ủng hộ tất cả mọi cố gắng nhằm thực hiện sự thống nhất, phù hợp với những quan điểm được trình bày trong bản nghị quyết này".

Bản nghị quyết như thế đấy. Như bạn đọc đã thấy, điểm mấu chốt của nó là lấy việc thừa nhận đảng mác-xít cũ làm điều kiện tất yếu cho sự thống nhất. Không thể thống nhất với những người không thừa nhận cương lĩnh, điều lệ, những nghị quyết của các năm 1907, 1908, 1910¹⁸. Công nhân Lát-vi-a đã nói như vậy. Và đó cũng là ý nghĩa quan trọng trong nghị quyết của người Lát-vi-a.

Không nghi ngờ gì hết, các xu hướng điều hòa đã biểu hiện rất mạnh trong đại hội của những người Lát-vi-a. Những người Lát-vi-a không muốn tuyên bố thắng và công khai với nhóm thủ tiêu ở Đu-ma rằng nhóm đó là một nhóm phân liệt đi ngược lại ý chí của công nhân, rằng nhóm đó phải từ bỏ quyền đại biểu ở Đu-ma. Những người Lát-vi-a không muốn thế vì phái thiểu số Lát-vi-a không đến nỗi như phái thủ tiêu Nga, và vì những người Lát-vi-a còn mang hy vọng có khả năng điều hòa với nhóm Tso-khê-ít-dê.

Nhưng dù sao những công nhân Lát-vi-a cũng đã đề ra những điều kiện chính xác và rõ ràng của sự thống nhất.

Thật vậy, theo quan điểm của nghị quyết của những người Lát-vi-a thì những vấn đề tranh chấp đã chia rẽ đảng đoàn phải giải quyết như thế nào?

Những người Lát-vi-a đòi hỏi trước hết là phải thừa nhận cương lĩnh. Điều đó có nghĩa là họ lên án yêu sách về cái "quyền tự trị dân tộc về văn hoá" khét tiếng mà người ta nêu

ra từ trên diễn đàn của Đu-ma. Vì cương lĩnh đã chính thức vứt bỏ yêu sách đó; vì bản thân L. Mác-tốp, một phần tử thuộc phái thủ tiêu, đã thừa nhận rằng "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" khó mà thích hợp với cương lĩnh đó. Để có thể thực hiện được sự thống nhất, phái thủ tiêu phải từ bỏ chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa. Ý nghĩa lời giải đáp của những người Lát-vi-a về vấn đề thứ nhất đang tranh luận là như thế.

Tiếp đó là cuộc tranh luận về việc thu nhận đại biểu Gia-gien-lô vào đảng đoàn. Những công nhân Lát-vi-a giải quyết cuộc tranh luận đó như thế nào? Họ nói: các anh hãy xem nghị quyết tháng Chạp 1908. Chúng tôi tham khảo tài liệu đó và đọc thấy:

– "Về vấn đề thống nhất với "cánh tả" của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.

– Sau khi nghe đề nghị của các đồng chí men-sê-vích về sự thống nhất với "cánh tả" của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, các đại diện những người mác-xít toàn Nga không thảo luận mà đi ngay vào chương trình nghị sự". (Xem biên bản, tr. 46).

Vấn đề đã rõ ràng. Nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908 không muốn xét tới bất cứ sự thống nhất nào với đảng của Gia-gien-lô. Phái thủ tiêu đã vi phạm nghị quyết đó. Điều đó có nghĩa là họ phải vứt bỏ nghị quyết có tính chất phân liệt của họ về Gia-gien-lô.

Sau nữa, những người Lát-vi-a đòi hỏi thừa nhận tất cả những nghị quyết có tính chất nguyên tắc nói chung đã thông qua hồi tháng Chạp 1908 và tháng Giêng 1910. Những nghị quyết đó là gì, những nghị quyết đó đánh giá phái thủ tiêu như thế nào? Chúng tôi mở những tài liệu đó ra và đọc thấy:

– "Nhận thấy rằng ở nhiều nơi, một số trí thức trong đảng mưu toan thủ tiêu "tổ chức bí mật" và thay thế nó cho kỳ được bằng một khối thống nhất không có hình thù nhất định trong khuôn khổ hợp pháp, dù phải đổi lấy sự hợp pháp đó bằng cái giá là công khai từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng mác-xít,...
khẳng định cần phải có một cuộc đấu

tranh kiên quyết nhất chống những mưu toan của phái thủ tiêu và kêu gọi tất cả những người hoạt động mác-xít chân chính, không phân biệt phe phái và xu hướng hãy hết sức kiên quyết chống lại những mưu toan đó".

Những nghị quyết năm 1908 (xem tr. 38 trong biên bản) đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu như thế đấy. Những người Lát-vi-a đòi hỏi thừa nhận những nghị quyết đó.

Tiếp đến những nghị quyết tháng Giêng 1910. Chúng tôi đọc thấy : - "Hoàn cảnh lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội trong thời kỳ phản cách mạng của giai cấp tư sản không tránh khỏi sinh ra, - và đây là biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, ...việc phủ nhận đảng bất hợp pháp, việc hạ thấp vai trò và tác dụng của đảng đó, những mưu toan nhằm cắt xén những nhiệm vụ và khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh và sách lược của đảng mác-xít".

Những nghị quyết năm 1910 đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu như vậy. Và những người Lát-vi-a lại cũng vẫn đòi phái thủ tiêu thừa nhận những nghị quyết đó.

Nghị quyết của những người Lát-vi-a đã được *nhất trí* thông qua. Ngay cả những người Lát-vi-a theo phái thủ tiêu có mặt tại hội nghị cũng không dám bỏ phiếu chống. Họ đã được một bài học khá lớn ở những công nhân Lát-vi-a, là những người quý trọng "tổ chức bí mật" và thừa nhận những nghị quyết của đảng mác-xít cũ. Nếu bỏ phiếu chống nghị quyết này thì sẽ có nghĩa là thách thức tất cả những người vô sản Lát-vi-a và sẽ mất nốt những kẻ ủng hộ cuối cùng của mình trong công nhân.

Đấy là nghị quyết của công nhân Lát-vi-a (trên 3000 công nhân có tổ chức đã có đại biểu của mình tại hội nghị).

Với một hình thức rất lịch sự, không một lời gay gắt nào, nhưng kiên quyết và bền bỉ, công nhân Lát-vi-a đã tuyên bố với nhóm Tơ-khê-ít-dê rằng:

- Các anh muốn thống nhất ư? Hãy thừa nhận những nghị quyết quan trọng nhất của đảng mác-xít cũ, hãy từ bỏ những sự vi phạm của các anh đối với cương lĩnh và những nghị quyết của những năm 1908 - 1910, hãy từ bỏ những kẻ đã phủ nhận "tổ chức bí mật"; tóm lại, các anh hãy đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác.

Tổ chức cuối cùng thực sự của công nhân mà nhóm Tơ-khê-ít-dê mưu toan mượn danh nghĩa để phát biểu ý kiến, đã đoạn tuyệt với nhóm đó. Ủng hộ bảy đại biểu ngả nghiêng về phía phái thủ tiêu chỉ còn có - như người ta đã dự tính - những nhóm nhỏ thuộc phái thủ tiêu mà thôi. Tất cả những ai là vô sản đang từ bỏ họ và đã từ bỏ họ.

Một nhóm không có công nhân, đó là nhóm thủ tiêu ở Đu-ma.

Sau khi đã có nghị quyết của những người Lát-vi-a, thì đó là một điều hoàn toàn không thể tranh cãi được.

"Con đường sự thật", số 50,
ngày 30 tháng Ba 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

KHOÍ "THÁNG TÁM" GIẢ TẠO BỊ BỐC TRẦN

Cách đây hơn một năm rưỡi vào tháng Tám 1912 đã xảy ra một sự biến cố ý nghĩa khá quan trọng trong lịch sử phong trào công nhân Nga. Sát trước cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, phái thủ tiêu đã "thống nhất", như họ nói, với những đại biểu của các xu hướng khác nhau trong hội nghị tháng Tám, để chứng tỏ rằng họ hoàn toàn không phải là phái thủ tiêu, rằng họ đã và đang không thủ tiêu gì hết và sự "thống nhất" giữa họ với các tổ chức công nhân mác-xít, thật sự nghiêm chỉnh và tồn tại thực tế là hoàn toàn có thể thực hiện được.

Do hội nghị tháng Tám đó mà cuộc tranh luận giữa phái thủ tiêu và các địch thủ của họ đã chuyển sang một phương diện khác: vấn đề được đặt ra không những chỉ là xem lý luận và sách lược của phái thủ tiêu có đúng đắn không, mà còn là xem hành động của *bản thân họ* xác nhận hay bác bỏ lời nói của họ. Hội nghị tháng Tám *của họ* là một sự giả tạo, một sự gian dối, một sự bịp bợm, một lời nói rỗng tuếch, hay là một công việc nghiêm chỉnh, một hành động chân thành, một cái gì đó thực tế chứng minh rằng phái thủ tiêu *có thể* sửa lỗi?

Vấn đề đặt ra như thế đấy.

Phái thủ tiêu phải trả lời vấn đề trên bằng những hành động của họ, bằng kinh nghiệm của hội nghị tháng Tám của họ.

Ngày nay, chỉ có một tổ chức mác-xít duy nhất đưa ra được câu trả lời đó, cụ thể là những người mác-xít Lát-vi-a, là những người đã được *mọi* trào lưu và *mọi* phái nhất trí thừa nhận là

những người mác-xít không vi phạm những nghị quyết của đảng và *bản thân họ* đã từng trải cái kinh nghiệm tháng Tám nổi tiếng. Tin tức từ các nguồn rất thông thạo cho chúng tôi biết rằng một cuộc hội nghị của những đại biểu cao nhất của những người mác-xít Lát-vi-a có tổ chức ở Nga vừa bế mạc. Tính chất cao nhất của cuộc hội nghị đó của những đại biểu của những người mác-xít Lát-vi-a có tổ chức thì không một ai, không một trào lưu nào, không một phái nào chối cãi; trái lại, tham gia hội nghị này có những đại biểu được ủy quyền và có trách nhiệm, không những của đại đa số công nhân Nga (những người chống phái thủ tiêu) mà *cả của phái thủ tiêu*, của cơ quan lãnh đạo của họ do hội nghị tháng Tám cử ra, cũng như của phái Bun¹⁹ và của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả"²⁰.

Kinh nghiệm trong một năm rưỡi của những khối liên minh và những tổ chức do hội nghị tháng Tám lập ra đã được bản thân những người trải qua kinh nghiệm đó thảo luận toàn diện và đánh giá nhằm tìm cách giúp phái thủ tiêu thoát khỏi chủ nghĩa thủ tiêu.

Và việc thảo luận và đánh giá đó đã dẫn đến kết quả gì?

"..Mưu toan của phái điều hòa, - nghị quyết của những người mác-xít Lát-vi-a có tổ chức đã chỉ rõ, hòng thống nhất bằng bất cứ giá nào với phái thủ tiêu (hội nghị tháng Tám 1912) đã tỏ ra là vô ích, và bản thân những người chủ trương thống nhất lại rơi vào địa vị phụ thuộc về tư tưởng và chính trị đối với phái thủ tiêu..."

Đó là nghị quyết chính thức của một tổ chức không thiên vị của những người mác-xít; nó đã bóc trần hoàn toàn và dứt khoát cái khối (tháng Tám) giả tạo!

Điều mà chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại trong hai năm trời, - và phái thủ tiêu đã phủ nhận bằng cách lấy Thượng đế ra mà thề thốt và bằng cách nguyền rủa chúng tôi rất nhiều, - hiện nay đã được xác minh và đã được *chính bản thân những người*

đã tham dự hội nghị tháng Tám, khối tháng Tám và cơ quan lãnh đạo do hội nghị đó bầu ra, chính thức tuyên bố.

Những người mác-xít có tổ chức ở Lát-vi-a chính thức thừa nhận rằng "trung tâm cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng năm năm vừa qua là vấn đề khuynh hướng thủ tiêu", một khuynh hướng mà toàn đảng đã lên án từ lâu và họ thừa nhận rằng đại biểu của họ, của những người Lát-vi-a, trong cơ quan lãnh đạo do hội nghị tháng Tám bầu ra sẽ bị gọi về, vì cơ quan này (nghị quyết của những người mác-xít Lát-vi-a chỉ rõ) "*không cắt đứt liên hệ với phái thủ tiêu*".

Do đó, trong khi bóc trần một lần nữa bộ mặt phái thủ tiêu, các sự kiện đã chứng minh hoàn toàn sự đúng đắn của chúng tôi. Chúng tôi đúng khi nói rằng hội nghị tháng Tám là một sự giả tạo, là một sự bịp bợm, sự *bịp bợm* quen thuộc (trong các đảng và các nhóm tiểu tư sản) *trước bầu cử*. Phái thủ tiêu không dám ra tranh cử dưới ngọn cờ của mình bằng cách thẳng thắn bảo vệ lập trường của mình, và họ đã nấp sau khối tháng Tám, và thê thốt nặng lời rằng họ không thủ tiêu cái gì cả.

Những người Lát-vi-a đã bóc trần sự bịp bợm.

Và các đồng chí hãy nhớ rằng những người Lát-vi-a đó trước kia và hiện nay vẫn đứng trên một lập trường *trung lập*: họ trung lập đến mức họ đã quyết định không đặt quan hệ về tổ chức với bất cứ một bộ phận nào của những người mác-xít có tổ chức ở Nga! Việc vạch trần bộ mặt của cái khối tháng Tám giả tạo và trò lừa bịp trước bầu cử của phái thủ tiêu, càng có ý nghĩa quan trọng khi việc đó từ các tổ chức *trung lập* phát ra.

Chúng tôi sẽ còn phải trở lại nhiều lần những nghị quyết của những người mác-xít Lát-vi-a, là những nghị quyết đã chứng minh một lần nữa rằng chúng tôi rất đúng khi nói rằng chỉ có *chống lại* phái thủ tiêu mới có thể thực hiện được sự thống nhất của công nhân mác-xít Nga. Để kết luận, chúng tôi chỉ nêu ở đây một nghị quyết đặc biệt quan trọng về vấn đề nguyên tắc dân tộc trong tổ chức mác-xít.

Bản thân những người mác-xít Lát-vi-a là những người đại biểu cho công nhân một dân tộc bị áp bức và bị xâm phạm về quyền lợi; bản thân họ hoạt động ở các trung tâm mà thành phần dân tộc trong dân cư rất phức tạp. Như ở Ri-ga, họ có quan hệ với giai cấp vô sản Đức, Nga, Lát-vi-a, Do-thái và Lít-vi-a. Và kinh nghiệm nhiều năm đã khiến cho những người mác-xít Lát-vi-a hoàn toàn vững tin ở tính đúng đắn của nguyên tắc *thống nhất quốc tế* của các tổ chức địa phương của giai cấp công nhân.

Nghị quyết của những người mác-xít Lát-vi-a viết: "... ở mỗi thành phố đều phải có một tổ chức thống nhất của những người vô sản mác-xít, hoạt động theo những nguyên tắc đã được Đại hội Xtốc-khôn thông qua và phù hợp với những lời giải thích của hội nghị đại biểu toàn Nga 1908".

Người ta biết rằng những lời giải thích đó đã lên án *thẳng* nguyên tắc liên bang. Không phải là liên bang của các tổ chức công nhân các dân tộc, mà là sự thống nhất quốc tế, là một tổ chức duy nhất, tiến hành công tác bằng *tất cả* các thứ tiếng của giai cấp vô sản địa phương.

Đó là nguyên tắc duy nhất đúng đắn của chủ nghĩa Mác. Đó là điều duy nhất phù hợp với chủ nghĩa xã hội để chống lại bọn tiểu tư sản dân tộc chủ nghĩa, những kẻ đang ra sức *phân liệt* giai cấp vô sản theo *dân tộc*. Đó là điều đòi hỏi phải thực hiện nghị quyết của toàn đảng, bản nghị quyết mà phái Bun đã vi phạm và tiếp tục vi phạm một cách trắng trợn nhất.

Sự lừa bịp mà phái thủ tiêu và phái Bun - những kẻ mồm thì ra sức hô "thống nhất" nhưng thực tế thì bản thân lại đi phân liệt - đang gieo rắc trong công nhân, sắp kết liễu rồi. Nghị quyết của những người mác-xít Lát-vi-a, là những người trung lập trong cuộc đấu tranh mà chúng tôi tiến hành ở Nga chỉ rõ dứt khoát cho toàn thể công nhân thấy rằng trên thực tế, chỉ có thể và tất phải xây dựng *sự thống nhất* bằng cách đấu tranh chống

phái phân liệt, là phái không chịu thực hiện đòi hỏi đã có từ lâu và thường xuyên của toàn đảng là từ bỏ mọi hoạt động có tính chất thủ tiêu và sự phân chia các tổ chức công nhân theo dân tộc.

*"Con đường sự thật", số 50,
ngày 30 tháng Ba 1914.*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật".*

LẠI MỘT SỰ THỦ TIÊU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ²¹

*In tháng Ba 1914 trong tạp chí
"Thế giới ngày nay", số 3
Ký tên: V. I-lin*

Theo đúng bản in trong tạp chí

Chúng ta mới cách thời kỳ bão táp 1905 chưa đầy mười năm, thế mà sự biến đổi xảy ra ở Nga trong thời gian ngắn ngủi đó lại dường như vô cùng to lớn. Tuồng như nước Nga phút chốc như đã biến đổi từ một nước gia trưởng thành một nước tư bản chủ nghĩa hiện đại. L. N. Tôn-xtôi, nhà tư tưởng của nước Nga cũ, đã diễn tả cuộc biến đổi đó trong một bài văn dài đặc sắc đượm mùi buồn chán và tức cười, than phiền rằng nhân dân Nga "đã học làm cách mạng và học lập nghị viện một cách nhanh chóng lạ thường" ²².

Dĩ nhiên, sự biến đổi "đột nhiên" nước Nga thành một nước tư sản có thể được thực hiện trong vòng 5 hoặc 10 năm ở thế kỷ XX, chỉ vì tất cả nửa sau của thế kỷ trước đã là một trong những giai đoạn mà chế độ tư sản thay thế cho chế độ nông nô.

Khảo sát xem sự thay thế đó được phản ánh như thế nào trong sự thay đổi thái độ đối với chủ nghĩa Mác trong khoa kinh tế chính trị chính thức dạy ở các trường đại học của chúng ta, điều đó không phải là không bổ ích. Xưa kia, ở nước ta, "sự thủ tiêu" Mác là công việc của riêng các giáo sư cực hữu làm việc cho chính phủ. Còn toàn bộ các giáo sư thuộc phái dân túy - tự do thì tôn trọng Mác, "thừa nhận" học thuyết giá trị lao động, và như vậy đã làm phát sinh những ảo tưởng ngây thơ của "phái dân túy cánh tả" cho rằng ở Nga không có cơ sở cho giai cấp tư sản.

Ngày nay ở nước ta đã "đột nhiên" xuất hiện một bọn "bài xích Mác" thuộc phái tự do và phái tiến bộ, kiểu ông

Tu-gan -Ba-ra-nốp-xki¹⁾ hoặc ông Xtơ-ru-vê, v. v.. Tất cả bọn họ *đã phơi bày* nội dung và ý nghĩa thực sự của "sự tôn trọng" của phái dân túy - tự do đối với Mác: họ chỉ tôn trọng trên lời nói, còn trên thực tế thì họ xưa nay không hiểu gì về phép biện chứng duy vật và về học thuyết đấu tranh giai cấp nên đã không khỏi dẫn đến chỗ phủ nhận luôn cả học thuyết giá trị lao động.

Cho tới năm 1905, giai cấp tư sản không thấy kẻ thù nào khác ngoài bọn chủ nông nô và bọn "quan liêu"; cho nên nó cố gắng tỏ thái độ đồng tình với học thuyết của giai cấp vô sản châu Âu, cố gắng không nhìn thấy "kẻ thù ở phía tả". Sau năm 1905, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng xuất hiện ở Nga, và các giáo sư thuộc phái tự do, *tuyệt đối chưa mất* tí uy tín nào trong "xã hội", đã bắt tay vào việc thật sự thủ tiêu Mác.

Chúng tôi có ý định giới thiệu cùng bạn đọc công trình khoa học mới nhất của một trong những nhà bác học "nghiêm túc" đó.

I

Năm ngoái, V. P. Ri-a-bu-sin-xki đã cho xuất bản phần đầu tác phẩm "Kinh tế và giá cả" của ông Pi-ốt Xtơ-ru-vê (Mát-xcơ-va, 1913). "Sự liên minh giữa khoa học và công nghiệp" khét tiếng mà trước tiên việc ông Ri-a-bu-sin-xki cho xuất bản những luận văn của ông Xtơ-ru-vê về nước "Đại Nga" đã làm cho nổi tiếng, cái sự liên minh ấy đã trưởng thành và được củng cố hoàn toàn. Từ sự liên minh đơn thuần giữa khoa học và công nghiệp đã trở thành sự liên minh giữa khoa học, công nghiệp và chính quyền: công trình khoa học của ông Xtơ-ru-vê đã được ông đưa ra nhằm đạt một học vị và Xtơ-ru-vê đã được tặng học vị đó.

Trong lời tựa, ông Xtơ-ru-vê khẳng định rằng ông đã suy

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 361 - 364.

nghĩ để viết tác phẩm này khoảng 15 năm về trước. Vì vậy, hiện tại chúng ta có đủ mọi cơ sở để chờ đợi một tác phẩm nghiêm túc và vững chắc.

Chính tác giả đánh giá rất cao tác phẩm của mình; ông ta hứa hẹn "xét lại" (dĩ nhiên là xét lại "có phê phán") "một số vấn đề và nguyên lý cổ truyền của khoa kinh tế chính trị". Cả ý nghĩa của giá cả "với tính cách là khái niệm cơ bản của khoa kinh tế chính trị" cũng nằm trong phạm vi được xét lại.

"... Sự xét lại đó sẽ đưa tới chỗ đặt ra những nhiệm vụ mới về mặt phương pháp luận trong khoa học của chúng ta theo tinh thần chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để, dựa trên những khái niệm chính xác và những sự phân biệt rõ ràng, được xây dựng một cách chặt chẽ".

Những câu trích dẫn đó rút từ những dòng cuối của "tác phẩm" của ông Xtơ-ru-vê, có thể nói là chứa đựng chủ đề cơ bản của tác phẩm của ông ta. Cương lĩnh của tác giả là "chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để" (ở thời đại chúng ta, bất cứ nhà triết học hợp thời nào cũng đều bắt buộc phải mào đầu như vậy, dù học thuyết của người đó dẫn tới một thứ chủ nghĩa tăng lữ đường mật như thế nào) và là "sự xây dựng chặt chẽ những khái niệm chính xác và những sự phân biệt rõ ràng". Cái khúc điệu quen thuộc của "chủ nghĩa phê phán" nổi tiếng thường rất hay biến thành một thứ triết học kinh viện đầu lười...

Ông Xtơ-ru-vê muốn đặc biệt thể hiện "chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để" ở một phần rất dài trong cuốn sách của mình, cái phần mà ông nêu lên "những bài nghiên cứu và những tài liệu về hiện tượng học lịch sử của giá cả" (hầu hết chương hai của phần thứ nhất là nói về điểm này). Còn những lập luận của chương thứ nhất cũng như của lời nói đầu "về một vài chủ đề triết học cơ bản trong sự phát triển của tư duy kinh tế", về "kinh tế và xã hội", v. v., thì được coi là "sự xây dựng chặt chẽ những khái niệm chính xác và những sự phân biệt rõ ràng".

Chúng tôi sẽ bắt đầu từ những lập luận lý luận cơ bản đó của ông Xtơ-ru-vê.

II

"Khái niệm luân lý có tính chất tiêu chuẩn về giá trị"¹⁾ (về giá trị²⁾; ông Xơ-ru-vê cố tình dùng một thuật ngữ sai, khi nói "giá trị"¹⁾ thay cho "giá trị"²⁾, mặc dầu người ta đã chứng minh cho ông ta biết từ lâu về chỗ sai đó), "vẫn còn thống trị cả ở những nhà thần học, khái niệm đó không hề cách xa như người ta tưởng với khái niệm giá trị¹⁾ với tính cách là "cơ sở" nội tại hoặc "quy luật" của giá cả. Thật vậy, chúng ta thấy cái "bonitas intrinseca", cái "valor", cái "pretium naturale"³⁾ của các nhà thần học biến thành cái "intrinsic value" hoặc cái "natural value" hoặc cái "natural price"⁴⁾ nghĩa là giá trị¹⁾ khách quan * của những nhà kinh tế học gần đây nhất" (XXV).

Ở đây, chúng ta thấy được tư tưởng chủ đạo (hoặc nói cho đúng hơn cái sự chủ yếu về mặt tư tưởng) của ông Xơ-ru-vê và những phương pháp điển hình của ông ta. Để làm cho quy luật khoa học về giá trị mất uy tín, ông Xơ-ru-vê cố đem so sánh nó với quy luật "luân lý" của các nhà thần học. Dĩ nhiên, ông ta không có may mắn bằng chứng nào cả. Nếu ông ta viết "chúng ta thấy" mà trong chú thích phải dẫn một đoạn (chẳng có liên quan gì với vấn đề này cả) trong tác phẩm của một người theo chủ nghĩa Can-tơ ở Nga năm 1810, thì người ta có thể tưởng tượng được nhà bác học của chúng ta đã vất vả thế nào để tìm bằng chứng cho mình!

* Nhân tiện xin nói qua rằng trong khi thừa nhận rằng những nhà kinh tế học gần đây nhất" (so với các nhà thần học thời trung cổ) có ý nói đến chính là "giá trị" 1) khách quan, thì ông Xơ-ru-vê để lộ ra ngay cái không đúng trong việc ông ta cố tình gán cho danh từ "giá trị"¹⁾ một ý nghĩa chủ quan đối lập với "giá trị"²⁾ "khách quan".

1) - tiếng Nga là ценность

2) - tiếng Nga là стоимость

3) - "công dụng nội tại", "giá cả, giá trị"¹⁾, "giá cả tự nhiên"

4) - "giá trị"¹⁾ nội tại, thực, "giá trị"¹⁾ tự nhiên, "khách quan", "giá cả tự nhiên".

Ông Xơ-ru-vê không thể không biết rằng trong thời trung cổ, mọi quy luật khoa học, chứ không chỉ riêng gì quy luật về giá trị¹⁾ được hiểu theo ý nghĩa tôn giáo và luân lý. Cả những quy luật của khoa học tự nhiên cũng bị các nhà thần học giải thích theo kiểu tương tự. Cho nên tuyệt đối không thể coi việc tác giả đem so sánh quy luật giá cả của các nhà thần học với quy luật giá cả của các đại biểu của khoa kinh tế chính trị cổ điển là một điều nghiêm chỉnh được. "Tư tưởng" đó của ông Xơ-ru-vê không thể gọi là tư tưởng; đấy chẳng qua chỉ là một sự sợ hãi về tư tưởng ẩn náu sau một mảnh khốe thực sự trẻ con.

Ông Xơ-ru-vê viết tiếp:

"Quy luật giá trị"¹⁾ trở thành một "idée fixe"²⁾ của khoa kinh tế chính trị. Và chủ đề "phổ biến" ("hiện thực") đó của tư duy đã biểu hiện trong lĩnh vực này một cách nổi bật nhất ở một tác giả đã kết hợp chủ đề đó với quan niệm triết học chung của khoa học kinh tế với quy mô rộng lớn nhất, người đó là *Mác*. Ở ông, chủ đề này gắn liền với một thế giới quan duy vật chưa được xây dựng một cách tỉ mỉ, nhưng vẫn có tính chất hoàn chỉnh. Giá trị¹⁾ lao động không những biến thành một quy luật mà còn là "thực thể" của giá cả. Cái quan niệm máy móc - tự nhiên chủ nghĩa và đồng thời lại có tính chất "hiện thực chủ nghĩa" này về giá trị¹⁾ đã uống công như thế nào trong mưu toan tìm cách bao quát thế giới những hiện tượng kinh nghiệm của đời sống kinh tế và đã đi tới một mâu thuẫn lớn lao và không lối thoát như thế nào thì chúng tôi đã nhiều lần bàn đến trong các tác phẩm của chúng tôi".

Bạn đọc thấy đấy, đấy là phương pháp "khoa học" của ông Xơ-ru-vê! Đấy là cách ông ta thủ tiêu *Mác*! Một vài thuật ngữ có vẻ khoa học, một sự dẫn chứng lơ mơ về những "chủ đề" của tư duy và một sự trích dẫn một bài báo cởn con viết năm 1900 trong tạp chí "Đời sống"²³⁾, đấy là toàn bộ vốn liếng của ông ta. Ít ỏi quá, ngài giáo sư ạ...

1) - tiếng Nga là ценность

2) - tư tưởng cố định.

Bằng những bài báo con con của mình đăng trên tạp chí, ông Xơ-ru-vê không những không thể chứng minh được mâu thuẫn "lớn lao" nào, mà cũng hoàn toàn không thể chứng minh được mâu thuẫn nào gọi là có ở Mác giữa quyển I với quyển III của bộ "Tư bản", giữa học thuyết giá trị lao động với sự hình thành giá cả trung bình trên cơ sở quy luật giá trị.

Sự "phân biệt" có tính chất trung cổ giữa thuyết duy danh và thuyết thực tại, rồi đến sự đối lập giữa chủ nghĩa vạn năng và chủ nghĩa duy nhất mà ông Xơ-ru-vê đã trình bày, tuyệt đối chẳng giúp được tí gì cho việc hiểu rõ học thuyết của Mác, cho việc phê phán học thuyết đó, mà cũng chẳng giúp được tí gì cho sự giải thích học thuyết riêng (hoặc cho cái mà ông ta nhận là học thuyết riêng) của ông Xơ-ru-vê. Đây chính là một trò chơi, một mớ hỗn độn giả khoa học chứ không phải khoa học. Tất nhiên trong cuộc đấu tranh giữa phái duy danh và phái thực tại thời trung cổ có những điểm tương tự với cuộc đấu tranh giữa những nhà duy vật và những nhà duy tâm, nhưng người ta có thể xác định được những điểm tương tự, và tìm ra những quan hệ kế thừa có tính chất lịch sử với vô số học thuyết khác, không những ở thời trung cổ mà cả ở tận thời thượng cổ nữa. Muốn nghiên cứu nghiêm chỉnh những quan hệ giữa các cuộc tranh luận thời trung cổ với lịch sử của chủ nghĩa duy vật chẳng hạn, cũng phải có những cuộc khảo sát đặc biệt. Nhưng tác giả của chúng ta hoàn toàn không có gì là nghiên cứu nghiêm chỉnh thuộc loại đó cả. Ông ta nhảy từ đề tài này sang đề tài khác, đi lướt qua hàng nghìn vấn đề mà chẳng phân tích vấn đề nào, và với sự táo bạo nực cười, ông đưa ra những kết luận hết sức vũ đoán.

Trong đoạn trích dẫn trên, bản thân ông ta cũng phải thừa nhận rằng ở Mác, triết học và khoa kinh tế chính trị gắn bó với nhau thành một thế giới quan duy vật *hoàn chỉnh*. Quan niệm triết học chung của Mác quả là có một *quy mô rộng lớn nhất!*

Đó không phải là những lời thú nhận bông đùa. Con người đã buộc phải thú nhận như vậy và đang luận bàn về sự xét lại có tính chất phê phán đối với môn kinh tế chính trị và về những nhiệm

vụ mới về mặt phương pháp luận của khoa học ấy, con người đó đáng lẽ bắt buộc phải xem xét nghiêm chỉnh *tất cả* các bộ phận hợp thành riêng biệt của cái thế giới quan duy vật "hoàn chỉnh" đó của Mác. Ông Xơ-ru-vê thậm chí cũng chẳng có sự cố gắng con con nào để tiến hành việc xem xét như vậy! Ông ta chỉ hạn chế ở những nhận xét có tính chất miệt thị đối với "chủ nghĩa duy vật siêu hình". Ai chẳng biết rằng theo quan điểm của những thuyết đang thịnh hành thuộc phái bất khả tri (chủ nghĩa Can-tơ, chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa Ma-khơ, v.v....), thì chủ nghĩa duy vật triệt để cũng như chủ nghĩa duy tâm triết học triệt để đều bị coi là "phép siêu hình". Khi đưa ra những nhận xét như vậy, ông Xơ-ru-vê chỉ *ngầm nói* đến cái thế giới quan triết học không có chút hoàn chỉnh nào của chính mình. Nhưng không thể dùng những nhận xét đó mà lảng tránh việc phân tích và nghiên cứu thế giới quan duy vật *hoàn chỉnh* của Mác. Điều đó chỉ có nghĩa là chứng minh sự nghèo nàn của mình mà thôi.

III

Tuy nhiên, việc so sánh giữa chủ nghĩa Mác với học thuyết kinh viện về tội tổ tông là một điều kỳ quái trong công trình khoa học của ông Xơ-ru-vê đến nỗi chúng tôi không thể không bàn cặn kẽ. Chúng tôi xin lỗi trước bạn đọc về những đoạn trích dẫn dài dòng; nhưng ở đây cần phải chính xác để cột chặt hơn những phương pháp mà các giáo sư thuộc phái tự do hiện nay đang sử dụng.

"Đối với tôi thì hoàn toàn rõ ràng, - ông Xơ-ru-vê viết, - rằng xét về mặt kết cấu lô-gích của nó, học thuyết của Mác về giá trị¹⁾ lao động nhiều thế kỷ về trước đã có cái rất giống với nó và mẫu mực của nó là ở tính chất học thuyết kinh viện về tội tổ tông, một học thuyết được luận chứng một cách "hiện thực"... Nếu ở Mác, những "giá cả" có tính chất kinh nghiệm đều do quy luật

1) — Tiếng Nga là ценность

giá trị¹⁾ chi phối và có thể nói là tồn tại nhờ thực thể của giá trị¹⁾ thì đối với triết học kinh viện cũng giống hệt như vậy, hành động có tính chất kinh nghiệm của người ta đều do tội tổ tông quyết định.

Dưới đây là một vài điểm so sánh.

Mác: "Tất cả những điều này có thể được thể hiện một cách giản đơn hơn cả, nếu chúng ta coi tất cả khối lượng hàng hóa trước hết của một ngành sản xuất chỉ là một hàng hóa thôi, và coi tổng số giá cả của nhiều hàng hóa giống nhau là một giá cả tổng hợp thôi. Điều đã nói trước đây về một hàng hóa cá biệt thì bây giờ hoàn toàn có thể áp dụng vào trường hợp khối lượng hàng hóa của một ngành sản xuất nhất định hiện đang nằm ở trên thị trường. Giá trị¹⁾ cá biệt của hàng hóa phải ăn khớp với giá trị¹⁾ xã hội của nó, điều này giờ đây được thực hiện, hay được xác định theo cái nghĩa là toàn bộ khối lượng hàng hóa này đều chứa đựng lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra nó, và giá trị¹⁾ của khối lượng hàng hóa đó bằng giá trị¹⁾ thị trường của nó"²⁴.

Tô-ma A-quy-nát: "Chúng ta phải nói rằng tất cả những người sinh ra từ A-đam đều có thể xem như một người vì rằng họ có cùng một bản chất mà họ nhận được của tổ tiên họ, giống hệt như, chẳng hạn tất cả những người sống trong một ấp đều được coi như một cơ thể và toàn ấp được coi như một người...".

Xem chừng đủ rồi chứ? Ông Xơ-ru-vê quả quyết rằng đó "không phải là một trò so sánh gây nên ấn tượng sâu sắc trong lòng người (!?) cũng không phải là một lối đọ tài đọ trí". Có lẽ thế. Nhưng chắc chắn đó là một trò so sánh tầm thường, hoặc nói cho đúng hơn, chỉ là một trò hề đơn giản. Nếu những học giả tự coi mình thuộc phái tự do và thuộc phái tiến bộ có thể dung túng trong bọn họ những vị anh hùng đóng trò hề như vậy, nếu người ta tặng cho những vị anh hùng đó những học vị khoa học và người

1) — tiếng Nga là ценность

ta giao phó cho họ việc giáo dục thanh niên thì điều đó chỉ chứng minh hàng trăm và hàng nghìn lần cái "quy luật" của thời đại tư sản: càng nhạo báng khoa học một cách càn rỡ và vô sỉ, nhằm thủ tiêu Mác, thì lại càng vinh dự.

Ông Xơ-ru-vê đã phải dùng một trò hề để che đậy sự bất lực hoàn toàn của ông ta trong việc bác bỏ Mác. Tất cả hàng hóa của một ngành sản xuất nhất định phải trao đổi với tổng số hàng hóa của các ngành khác, đó là một điều không thể chối cãi được. Bất kỳ một người nào theo "chủ nghĩa kinh nghiệm" đều xác định giá cả trung bình bằng cách lấy khối lượng hàng hóa và đem chia tổng giá cả của khối lượng hàng hóa đó cho số lượng đơn vị hàng hóa, đấy cũng lại là một sự thật. Ở khắp mọi nơi, khoa thống kê mà ông Xơ-ru-vê ưa thích (ông ta cũng chỉ "viện dẫn" đến nó, như chúng ta sẽ thấy dưới đây, chứ không nghiên cứu nó) đều chứng minh cho ta thấy rằng phương pháp của Mác đang được người ta áp dụng. Nhưng đối với những kẻ chuyên "bài xích chủ nghĩa xã hội" thì điều đó có đáng kể gì. Miễn là đá Mác một cái, mọi việc rồi sẽ trôi chảy cả.

Các đáng quyền uy triết học nào phụ trợ ông Xơ-ru-vê tiến hành công việc cao quý đó, người ta thấy rõ, chẳng hạn, qua những lời sau đây của vị giáo sư của chúng ta:

"Trong công tác này (công tác tổng kết mọi hoạt động tinh thần của thế kỷ XIX), thế hệ sau vô tư sẽ phải dành một địa vị quan trọng cho nhà siêu hình vĩ đại của nước Pháp là Rơ-nu-vi-ê, người đã khơi nguồn cho nhiều tư tưởng có tính chất phê phán và tích cực của thời đại chúng ta" (43).

Rơ-nu-vi-ê là người đứng đầu trường phái "duy tâm phê phán mới" ở Pháp - "một người theo chủ nghĩa ngu dân cao cấp", - như Vin-ly, một người theo chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (nghĩa là một nhà triết học thù địch với chủ nghĩa duy vật) đã gọi Rơ-nu-vi-ê như vậy (xem những nhận xét của tôi về Rơ-nu-vi-ê trong tác phẩm: "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán. Bút ký phê phán một triết học phản động".

Mát-xcơ-va, 1909, tr. 247¹⁾). Rơ-nu-vi-ê viết hoa chữ "quy luật" và trực tiếp biến nó thành cơ sở của tôn giáo.

Các bạn thấy đấy, ông Xơ-ru-vê đã dùng những phương pháp gì để thủ tiêu "thế giới quan duy vật hoàn chỉnh" - như chính ông ta đã thừa nhận - của Mác: Mác bị coi ngang hàng với một nhà thần học thời trung cổ vì lý do duy nhất là Mác lấy tổng số giá cả những hàng hóa của cùng một ngành sản xuất, còn nhà thần học thời trung cổ là Tô-ma A-quy-nát thì lấy toàn bộ những người sinh ra từ tổ tiên họ là A-đam để luận chứng cho học thuyết về tội tổ tông. Và đồng thời Mác bị thủ tiêu vì Rơ-nu-vi-ê "vĩ đại", một nhà triết học vào thế kỷ XIX, đã tuyên truyền thứ chủ nghĩa duy tâm triết học coi khái niệm "quy luật" là cơ sở của tôn giáo!!

Ôi, ông Xơ-ru-vê! Ôi, đồ đệ của Rơ-nu-vi-ê "vĩ đại"! Ôi, người thầy xứng danh của thanh niên Nga!

IV

Ông Xơ-ru-vê viết: "Trong quá trình cải tạo rộng lớn mà lâu dài của khoa kinh tế chính trị dựa trên ý niệm về quy luật tự nhiên đã trải qua sau cuộc tấn công của chủ nghĩa lịch sử thần bí cũng như chủ nghĩa lịch sử duy vật, ý niệm đó đã hoàn toàn phá sản. Người ta đã khám phá ra mâu thuẫn bên trong cơ bản của ý niệm đó. Có lẽ mâu thuẫn này biểu hiện rõ rệt nhất dưới hình thức khoa kinh tế chính trị "tự nhiên" là hình thức đã trở thành cơ sở lý luận của chủ nghĩa tự do kinh tế của giai cấp tư sản... Thật vậy, nếu quy luật tự nhiên chi phối đời sống kinh tế thì trong đời sống kinh tế không thể có những sự thật không phù hợp với quy luật tự nhiên và đi ngược lại quy luật tự nhiên. Tuy nhiên, trong sách vở và trong đời sống, khoa kinh tế chính trị "tự nhiên" của phái tự do đã thường xuyên đấu tranh chống những sự thật như thế... Sau sự phá sản hoàn toàn của khoa kinh tế chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa mà còn nói đến "quy luật tự nhiên" thì thật có thể nói là hơi bất nhã. Một mặt, nếu đem tách một số phương diện, một số quan hệ, một số hiện tượng riêng biệt

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 257.

nào đó được xem là "tự nhiên", ra khỏi quá trình kinh tế - xã hội hoàn chỉnh và thống nhất về nguyên tắc, và coi những cái đó, như là một phạm trù đặc thù của những hiện tượng, thì như vậy rõ ràng không khoa học. Mặt khác, dù là việc nêu lên "quy luật tự nhiên", trong bản thân chủ nghĩa tự do kinh tế, cũng dựa vào một động cơ luân lý không tự giác, nhưng nó cũng đã mất uy tín về mặt luân lý với tính cách là một phương pháp biện bạch hoặc duy trì vĩnh viễn quan hệ xã hội và hình thái xã hội nhất định chỉ có giá trị tạm thời, với tính cách là lời biện hộ cho "giai cấp tư sản" (56 - 57).

Tác giả của chúng ta thanh toán ý niệm về quy luật tự nhiên như thế đấy. Và những dòng đó lại chính là của một người đã buộc phải thừa nhận rằng "suốt thế kỷ XVIII, nhà duy vật Mác đã chìa tay cho nhà duy vật Pét-ty" (56), rằng "Pét-ty là đại biểu xuất sắc nhất, nổi bật nhất của cái trào lưu mạnh mẽ mà trong thời đại đó đã đi từ khoa học tự nhiên sang khoa học xã hội" (50).

Như mọi người đều biết, trào lưu mạnh mẽ đi từ khoa học tự nhiên sang khoa học xã hội không những chỉ tồn tại ở thời đại Pét-ty, mà cả ở thời đại Mác. Đến thế kỷ XX, trào lưu đó vẫn còn mạnh không kém thế, nếu không phải là mạnh hơn. Làm thế nào mà trong một tác phẩm tự cho là khoa học và tự đề ra cho mình nhiệm vụ nghiên cứu "những chủ đề triết học của tư duy kinh tế" người ta có thể nêu lên vấn đề về "trào lưu" ấy và về chủ nghĩa duy vật của Pét-ty và của Mác mà chẳng làm sáng tỏ mảy may gì về những tiền đề triết học và kết luận triết học của khoa học tự nhiên.

Nhưng đó chính là toàn bộ phương pháp của Xơ-ru-vê: nêu lên, hoặc nói cho đúng hơn dựa vào một ngàn lẻ một vấn đề, "tuôn ra những lời lẽ chẳng ra đâu vào đâu", làm ra vẻ cân nhắc và suy tính mọi vấn đề, nhưng thực tế chẳng đưa ra được món gì khác ngoài một tràng trích dẫn hỗn độn và nhận xét hời hợt.

Cho rằng ý niệm về quy luật tự nhiên đã hoàn toàn phá sản trong khoa kinh tế chính trị, cho rằng "nói" về ý niệm đó "là bất nhã" thì quả là chẳng đúng sự thật chút nào. Sự thật hoàn toàn trái hẳn. Chính cái "trào lưu đi từ khoa học tự nhiên sang khoa học xã hội" đã và đang chứng thực ý niệm trên và làm cho nó trở

thành tất yếu. Chính "chủ nghĩa lịch sử duy vật" đã luận chứng một cách triệt để ý niệm đó sau khi đã gột sạch cho nó ra khỏi những điều vô lý và khuyết điểm siêu hình (theo ý nghĩa mácxít của thuật ngữ đó, nghĩa là phản biện chứng). Cho rằng "quy luật tự nhiên" của các nhà cổ điển với tính cách là biện hộ cho giai cấp tư sản, đã "mất uy tín về mặt luân lý", như vậy là tuyên bố một điều phi lý chưa từng có, là xuyên tạc một cách trắng trợn nhất những nhà cổ điển cũng như "chủ nghĩa lịch sử duy vật". Vì rằng những nhà cổ điển đã tìm tòi và phát hiện một cách mò mẫm cả một loạt "quy luật tự nhiên" của chủ nghĩa tư bản mà không hiểu được tính chất tạm thời của chủ nghĩa tư bản, không nhìn thấy cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trong đó. Hai khuyết điểm đó đã được chủ nghĩa lịch sử duy vật sửa chữa, và "sự mất uy tín về mặt luân lý" nêu lên ở đây là hoàn toàn chẳng ăn nhập vào đâu hết.

Khi dùng những tiếng "đao to búa lớn" một cách quá đáng (nói đến "quy luật tự nhiên" là "bất nhã"), ông Xtơ-ru-vê đã mưu toan che đậy kỹ càng *sự hoảng sợ* của ông ta đối với khoa học, *sự hoảng sợ* đối với một sự phân tích khoa học nền kinh tế hiện đại, sự hoảng sợ đó là điều vốn có của giai cấp tư sản. Một thứ chủ nghĩa hoài nghi kiểu quý tộc là đặc trưng của giai cấp này cũng như tất cả các giai cấp đang suy tàn, nhưng ý niệm về một quy luật tự nhiên trong sự hoạt động và sự phát triển của xã hội không phải đang suy tàn, mà ngày càng được củng cố thêm.

V

Bây giờ chúng ta hãy xem những "khái niệm chính xác được xây dựng chặt chẽ, và những sự phân biệt rõ ràng" mà ông Xtơ-ru-vê hứa đưa ra để "đề ra những nhiệm vụ mới về mặt phương pháp luận" của khoa kinh tế chính trị là những gì.

Chúng ta đọc ở trang 5: "... Chúng tôi định nghĩa kinh tế là thể thống nhất có tính chất mục đích luận chủ quan của hoạt động kinh tế hợp lý hoặc của kinh doanh".

Đây là một điều có vẻ "thông thái ghê gớm", nhưng thật ra là một trò chơi chữ rỗng tuếch. Định nghĩa kinh tế là kinh doanh! Dầu có tính chất dầu... Còn như "thể thống nhất chủ quan của kinh doanh" thì chỉ có thể có trong giấc mơ, hoặc trong tiểu thuyết hoang đường.

Sợ nói đến sự sản xuất ra các sản phẩm *vật chất* ("chủ nghĩa duy vật siêu hình!"), ông Xtơ-ru-vê đã đưa ra một thứ đồ chơi chứ không phải một định nghĩa. Sau khi đã gạt bỏ tất cả những yếu tố và dấu hiệu của các quan hệ xã hội, ông ta đã cố tình "bịa đặt" ra chính cái "nền kinh tế" chưa hề và không thể là đối tượng của *khoa kinh tế chính trị*.

Và sau đây là "ba loại hình cơ bản của chế độ kinh tế" mà tiếp đó ông ta đã xác định: 1) một tổng thể những doanh nghiệp đứng cạnh nhau; 2) một hệ thống những doanh nghiệp tác động lẫn nhau và 3) một "xã hội - kinh tế" với tính cách là "thể thống nhất có tính chất mục đích luận chủ quan". Các bạn sẽ thấy, loại thứ nhất là những doanh nghiệp không có quan hệ với nhau và không tác động lẫn nhau (một mưu toan làm sống lại Rô-bin-xơn nổi tiếng!); loại thứ hai gồm cả chế độ nô lệ, chế độ nông nô lẫn chủ nghĩa tư bản và nền sản xuất hàng hóa giản đơn; loại thứ ba là chủ nghĩa cộng sản, là cái "đã được thực hiện ở quốc gia của những tín đồ giòng Giê-đuýt ở Pa-ra-goay trong chừng mực, mà nói chung, nó có thể được thực hiện". Sự phân loại tuyệt vời đó không mang chút dấu vết nào của hiện thực lịch sử, lại được bổ sung bằng sự phân biệt giữa chế độ kinh tế và chế độ xã hội.

Ông Xtơ-ru-vê dạy chúng ta rằng những phạm trù *kinh tế* "biểu hiện những quan hệ kinh tế của mọi chủ thể đang tiến hành hoạt động kinh tế với thế giới bên ngoài"; những phạm trù *liên kinh tế* "biểu hiện những hiện tượng phát sinh từ sự tác động lẫn nhau của các doanh nghiệp tự trị"; những phạm trù *xã hội* "sinh ra từ sự bất bình đẳng xã hội giữa những người hoạt động kinh tế ở trong trạng thái tác động lẫn nhau".

Như thế, về mặt lô-gích, kinh tế và lịch sử, thì chế độ kinh tế của chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chủ nghĩa tư bản có thể tách

khỏi sự bất bình đẳng xã hội!! Đây chính là điều toát ra từ những sự cố gắng vụng về của ông Xơ-ru-vê nhằm đưa ra những định nghĩa mới và những sự phân biệt mới. "Một tổng thể những doanh nghiệp đứng cạnh nhau có thể - nếu lập luận một cách trừu tượng - kết hợp với những quan hệ bình đẳng và bất bình đẳng. Nó có thể là nền dân chủ nông dân và xã hội phong kiến".

Tác giả của chúng ta lập luận như vậy đó. Cái lập luận đó của ông ta là một điều vô lý không thể tha thứ được về lý luận lô-gích, về kinh tế và lịch sử. Khi đưa tất cả mọi cái tùy thích vào khái niệm "tổng thể những doanh nghiệp đứng cạnh nhau", ông Xơ-ru-vê đã làm bộc lộ một cách rõ rệt tính chất không có nội dung của khái niệm đó. Cả nền dân chủ nông dân, cả chủ nghĩa phong kiến, các nghiệp chủ sống bên cạnh nhau (cùng chung một cầu thang và một tầng gác của một ngôi nhà ở Pê-téc-bua), - tất cả cái đó là một "tổng thể những doanh nghiệp đứng cạnh nhau"! Tác giả đã quên rằng, trong hệ thống của ông ta, tổng thể đó phải biểu thị đặc trưng của *một trong ba* loại hình cơ bản của chế độ kinh tế. Những định nghĩa và những sự phân biệt "khoa học" của ông Xơ-ru-vê chẳng qua chỉ là những chuyện hão huyền phi lý.

Nhưng trò chơi thô lỗ và tầm thường ấy, sự nhạo báng ấy đối với lô gích và lịch sử không phải là không có một "ý nghĩa" độc đáo. Đó là "ý nghĩa" của nỗi thất vọng của giai cấp tư sản và "chủ nghĩa tôi bất chấp" (nếu có thể dịch cái thuật ngữ Pháp "je m'en fiche" như thế). Nỗi thất vọng về khả năng phân tích hiện tại một cách khoa học, thái độ từ bỏ khoa học, ý đồ bất chấp mọi sự khái quát, lẫn trốn mọi "quy luật" của sự phát triển lịch sử và hòng lấy cây để che *rừng*: đó là ý nghĩa giai cấp của thứ chủ nghĩa hoài nghi thịnh hành của giai cấp tư sản, của thứ triết học kinh viện chết cứng và cằn cỗi mà chúng ta thấy ở ông Xơ-ru-vê. *Không nên* lấy chế độ kinh tế mà giải thích "những sự bất bình đẳng xã hội", điều đó *không thể được* (vì giai cấp tư sản không ưa điều đó); đây là "lý luận" của ông Xơ-ru-vê. Khoa kinh tế chính trị hãy quan tâm đến những sự thật tầm thường, đến triết học kinh viện và đến việc săn đuổi một cách vô nghĩa lý những sự việc

còn con (xem những ví dụ ở phần dưới), còn vấn đề "những sự bất bình đẳng xã hội" thì nên đưa vào trong lĩnh vực nghị luận về xã hội - pháp lý, một lĩnh vực ít nguy hiểm hơn: ở đó trong lĩnh vực này, người ta dễ dàng "lảng tránh" được những vấn đề không thích thú này.

Hiện thực kinh tế đã chỉ ra một cách hết sức rõ ràng cho chúng ta thấy rằng sự phân chia xã hội ra thành giai cấp là cơ sở của chế độ kinh tế của chế độ tư bản cũng như của chế độ phong kiến. Từ khi khoa kinh tế chính trị ra đời, sự chú ý của khoa học đã hướng vào chỗ *giải thích* sự phân chia giai cấp đó. Toàn bộ khoa kinh tế chính trị cổ điển đã thực hiện được một vài bước tiến trên con đường này; Mác đã tiến thêm một bước nữa. Và giai cấp tư sản hiện đại sợ hãi bước tiến đó, nó lo lắng về "những quy luật" quá ư hiển nhiên, quá ư có uy lực của sự phát triển kinh tế hiện đại đến nỗi bọn tư sản và những nhà tư tưởng của chúng đều sẵn sàng vứt bỏ tất cả các nhà cổ điển và tất cả các quy luật, miễn là có thể cho vào viện lưu trữ của pháp lý học... tất cả những... gọi là gì nhỉ?... những sự bất bình đẳng xã hội.

VI

Ông Xơ-ru-vê đặc biệt muốn đưa khái niệm giá trị vào viện lưu trữ. Ông ta viết: "Giá trị¹⁾ với tính cách là một cái gì khác với giá cả, độc lập đối với giá cả và quyết định giá cả là một ảo tưởng" (96). "Phạm trừ giá trị¹⁾ khách quan, có thể nói, chỉ là sự lấp láy siêu hình của phạm trừ giá cả" (97).

Để thủ tiêu chủ nghĩa xã hội, ông Xơ-ru-vê đã chọn một phương pháp... cấp tiến nhất và dễ dàng nhất, nhưng cũng hời hợt nhất là: phủ nhận khoa học nói chung. Ở đây, chủ nghĩa hoài nghi kiểu quý tộc của anh chàng tư sản no nê và hoảng sợ đã đạt tới nec plus ultra²⁾. Giống như vị trạng sư nào đó trong tiểu

1) — tiếng Nga là ценность

2) — tột bậc

thuyết của Đô-xtô-ép-xki khi bào chữa cho kẻ bị buộc tội giết người để ăn cướp, đã đi tới chỗ biện hộ rằng không có việc cướp của mà cũng chẳng có sự giết người, ông Xtơ-ru-vê cũng "bác bỏ" học thuyết giá trị của Mác, bằng cách *khẳng định* một cách giản đơn rằng giá trị là một ảo tưởng.

"Ngày nay thậm chí cũng chẳng cần bác bỏ nó" (học thuyết về giá trị khách quan); "chỉ cần mô tả nó như chúng tôi vừa mô tả ở đây và ở trong "Lời nói đầu" của chúng tôi là đủ để nói lên rằng nó không có chỗ đứng và không thể có chỗ đứng trong những hệ thống khoa học" (97).

Xem đây! Làm sao lại không gọi phương pháp "cấp tiến" nhất đó là phương pháp hời hợt nhất? Hàng ngàn năm nay, loài người nhận thấy rằng hiện tượng trao đổi tuân theo những quy luật; loài người cố gắng hiểu và trình bày quy luật đó một cách chính xác hơn, kiểm tra sự giải thích của mình bằng hàng triệu và hàng nghìn triệu sự quan sát hàng ngày về đời sống kinh tế, thế mà bỗng nhiên một vị đại biểu hợp mốt của một trò giải trí hợp mốt, - trò sưu tầm những lời trích dẫn (tôi suýt nói: trò sưu tầm tem thư) - "xóa toẹt tất cả": "giá trị¹⁾ là ảo tưởng".

Không phải vô cớ mà người ta đã nói từ lâu rằng nếu những chân lý toán học đụng chạm đến lợi ích của con người (nói cho đúng hơn, lợi ích của những giai cấp đang đấu tranh, thì những chân lý ấy sẽ bị bác bỏ kịch liệt. Để bác bỏ những chân lý không thể nào bác bỏ được của khoa học kinh tế, chỉ cần một chút đỉnh học vấn là đủ. Chẳng hạn, chúng ta chỉ xen vào một câu nho nhỏ nói rằng giá trị, *với tư cách là cái độc lập với giá cả*, là một ảo tưởng - thế là mọi việc đều xuôi cả!

Câu nói xen thêm đó dù có vô lý chẳng nữa thì cũng chẳng hề gì. Giá cả là sự biểu hiện của quy luật giá trị. Giá trị là quy luật của những giá cả, nghĩa là biểu hiện khái quát của hiện tượng giá cả. Ở đây có thể nói đến từ "độc lập" chỉ là để chế nhạo khoa học,

1) — tiếng Nga là ценность

là cái mà trong mọi lĩnh vực nhận thức, đều chỉ ra cho chúng ta thấy những quy luật cơ bản đều biểu hiện ra qua một mô hình tượng tượng như hỗn loạn.

Ví dụ, chúng ta thử xem xét quy luật về sự biến đổi của các loài vật và sự hình thành của những loài vật cao cấp từ những loài vật cấp thấp. Thật là quá ư dễ dàng nếu coi là ảo tưởng những sự khái quát của khoa học tự nhiên, những quy luật đã được phát hiện (được mọi người thừa nhận mặc dù có vô số hiện tượng tượng chừng như vi phạm và đi trệch ra ngoài các quy luật đó trong cái muôn hình muôn vẻ của những trường hợp riêng biệt), những sự tìm tòi nhằm sửa chữa hoặc bổ sung những quy luật ấy. Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kẻ nào dám nói rằng các quy luật của những hiện tượng của giới tự nhiên là ảo tưởng, kẻ đó sẽ bị nhốt vào nhà thương điên hoặc chỉ là trò cười cho thiên hạ. Trong lĩnh vực khoa học kinh tế, kẻ nào phớt lờ những hiện tượng như vậy... với một bề ngoài sống sượng... lại dễ dàng được cất nhắc lên chức giáo sư, vì anh ta quả thật là hoàn toàn đủ tài để làm ngu muội con cái của giai cấp tư sản.

"Giá cả là một sự thực. Chúng tôi có thể nói: giá cả là khái niệm về quan hệ trao đổi thực tế giữa những của cải được trao đổi, nó là quan hệ trao đổi đã được thực hiện.

Giá trị¹⁾ là một tiêu chuẩn. Chúng tôi có thể nói: giá trị¹⁾ là khái niệm về quan hệ tỷ lệ có tính chất lý tưởng hoặc phải có giữa những của cải trong quá trình trao đổi" (88).

Mấy chữ "chúng tôi có thể nói" ném ra một cách thiếu thận trọng, khoa trương và không nghiêm túc, quả thật là đặc điểm của ông Xtơ-ru-vê, có đúng thế không? Là một người cố dùng những câu chữ tối om om, phớt lờ những thuật ngữ thông thái và những danh từ mới, ông Xtơ-ru-vê bỗng nhiên xoay sang giọng một nhà viết văn châm biếm trên báo... Nếu không chuyển sang giọng một nhà viết văn châm biếm trên báo thì khó mà tuyên bố rằng giá trị là một ảo tưởng.

1) — tiếng Nga là ценность

Nếu giá cả là "một quan hệ trao đổi đã được thực hiện", thì người ta có quyền hỏi : mối quan hệ đó tồn tại giữa những ai ? Hiển nhiên là giữa những đơn vị kinh tế đang tiến hành trao đổi. Nếu "quan hệ trao đổi" đó không xuất hiện ngẫu nhiên như một ngoại lệ, trong một thời gian ngắn, mà là lặp đi lặp lại đều đặn thường xuyên khắp mọi nơi, và hàng ngày, thì rõ ràng là "quan hệ trao đổi" đó gắn liền một tổng thể các đơn vị kinh tế thành *một chế độ kinh tế*; rõ ràng là giữa những đơn vị kinh tế đó, có sự phân công lao động vững chắc.

Và thế là tất cả những sự trình bày lắt léo của ông Xơ-ru-vê về quan hệ "giữa các đơn vị kinh tế" - những quan hệ, theo ông ta thì *tách rời* với những quan hệ xã hội - đã sụp đổ như những ngôi nhà bằng giấy. Ông Xơ-ru-vê đã đuổi khái niệm về sản xuất hàng hóa ra khỏi cửa lớn để rồi lén lút cho nó trở vào bằng cửa sổ. "Chủ nghĩa kinh nghiệm" khét tiếng của ông Xơ-ru-vê chính là ở chỗ tống khứ khoa học những điều khái quát khó chịu đối với các nhà tư sản, những khái quát mà dấu sao người ta vẫn cứ buộc phải thừa nhận một cách có thể nói là không chính thức.

Nếu giá cả là một quan hệ trao đổi thì người ta tất nhiên phải hiểu được sự khác nhau giữa quan hệ trao đổi cá biệt với quan hệ trao đổi thường xuyên, giữa quan hệ trao đổi ngẫu nhiên với quan hệ trao đổi phổ biến, giữa quan hệ trao đổi nhất thời với quan hệ trao đổi bao trùm những khoảng thời gian dài. Một khi đã như thế - và nhất định là như thế, - thì tất nhiên chúng ta cũng nâng được nhận thức của chúng ta từ cái ngẫu nhiên và cái cá biệt lên cái cố định và phổ biến, từ giá cả lên giá trị. Mưu toan của ông Xơ-ru-vê nhằm tuyên bố rằng giá trị là "cái phải có" và đem so sánh nó với luân lý học hay với học thuyết của các nhà thần học, v.v. đã sụp đổ như một ngôi nhà bằng giấy.

Đem chụp cho việc coi giá trị là một ảo tưởng, cái tên "chủ nghĩa kinh nghiệm" và gọi nguyện vọng (vẫn tồn tại "từ A-ri-xtốt" đến Mác - tr. 91 - còn cần nói thêm: thông qua toàn bộ khoa kinh tế chính trị cổ điển!) phát hiện *quy luật* hình thành và biến động của giá cả là "thuyết siêu hình", ông Xơ-ru-vê đã lặp lại

phương pháp của các nhà triết học phản động gần đây nhất, những kẻ coi chủ nghĩa duy vật của khoa học tự nhiên nói chung, là "thuyết siêu hình" và coi bước tiến tới tôn giáo là "chủ nghĩa kinh nghiệm". Loại trừ các *quy luật* khỏi khoa học, thực tế chỉ là *lén lút đưa các quy luật của tôn giáo vào*. Ông Xơ-ru-vê quả là uổng công mơ tưởng rằng dường như "những mảnh lối láu vật còn con" của ông ta có thể đánh lừa được một người nào đó về cái sự thật giản đơn và không còn nghi ngờ gì nữa này.

VII

Như chúng ta đã thấy, ông Xơ-ru-vê đã lẩn tránh đương đầu trực tiếp với những người mác-xít và đã ẩn nấp sau chủ nghĩa hoài nghi nói chung. Ông ta cũng hết sức sốt sắng nhét đầy vào tác phẩm của mình những lời nhận xét chống lại chủ nghĩa Mác nhằm lừa gạt bạn đọc bị đè nặng dưới hàng tràng trích dẫn quang xiên và rời rạc.

Chẳng hạn, ông ta đưa ra một đoạn trích dẫn nhỏ trong tác phẩm của Xanh - Xi-mông, ông ta nêu lên cả một lô tác phẩm về Xanh - Xi-mông (sự sao chép những bản chỉ dẫn sách tham khảo tiếng Đức đó đã được "nhà bác học" của chúng ta tiến hành một cách có hệ thống, có lẽ đó là con đường chắc chắn nhất đưa tới... một học vị khoa học); ông ta trích dẫn rất nhiều những đoạn hết sức tỉ mỉ của Rơ-nu-vi-ê nói về Xanh - Xi-mông.

Và kết luận ra sao?

Kết luận như thế này: "Hình thức cao nhất của chủ nghĩa xã hội, tức cái gọi là chủ nghĩa xã hội khoa học, là con đẻ của sự kết hợp giữa tư tưởng cách mạng với tư tưởng phản động, đó là một điều tuy có vẻ ngược đời nhưng lại là sự thật lịch sử không thể bàn cãi được" (51 - 52). Bởi vì con đường dẫn tới chủ nghĩa xã hội khoa học đi qua Xanh - Xi-mông, mà "Xanh - Xi-mông vừa là học trò của những nhà khai sáng ở thế kỷ XVIII vừa là học trò của bọn phản động cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX" (53). "Cần luôn luôn nhớ điều này: về bản chất, chủ nghĩa duy vật

lịch sử là sản phẩm của sự phản ứng chống lại tinh thần của thế kỷ XVIII. Thứ nhất, nó là sự phản ứng của quan điểm hữu cơ chống lại chủ nghĩa duy lý; thứ hai, nó là sự phản ứng của chủ nghĩa kinh tế chống lại chủ nghĩa chính trị. Ngoài ra trong thời kỳ tôn giáo của mình, Xanh - Xi-mông tiêu biểu cho sự phản ứng của tình cảm và tôn giáo chống lại tư tưởng pháp quyền và công lý của loài người" (54 - 55). Và để cho lời nói của mình có giá trị hơn, ông Xơ-ru-vê nhắc lại một lần nữa: "chủ nghĩa Mác là những công thức của trường phái thần quyền Pháp và nói chung là của thế lực phản động phản cách mạng có tính chất lịch sử, những công thức đã được chuyển sang ngôn ngữ của chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa cấp tiến. Vứt bỏ lý trí đi, Mác đã thành một nhà cách mạng và một nhà xã hội chủ nghĩa" (55)...

Nếu Mác đã tiếp thu được và phát triển được hơn nữa, một mặt là "tinh thần của thế kỷ XVIII" trong cuộc đấu tranh của nó chống những thế lực phong kiến và tăng lữ của thời trung cổ, và mặt khác là chủ nghĩa kinh tế và chủ nghĩa lịch sử (cũng như phép biện chứng) của những nhà triết học và sử học đầu thế kỷ XIX, thì điều đó chỉ chứng minh tính chất sâu sắc và sức mạnh của chủ nghĩa Mác và xác nhận ý kiến của những ai coi chủ nghĩa Mác là *thành tựu mới nhất* của khoa học. Nếu trong các học thuyết của các nhà sử học và triết học phản động có những tư tưởng sâu sắc về tính quy luật và về cuộc đấu tranh giai cấp biểu hiện trong sự tiếp diễn của những sự kiện chính trị thì bao giờ Mác cũng chỉ ra điều đó một cách hết sức rõ ràng không mập mờ chút nào cả.

Tuy vậy, ông Xơ-ru-vê vẫn tiếp tục đổi trắng thay đen và tuyên bố rằng chủ nghĩa Mác là sản phẩm của sự phản động; mặc dù ông ta nói thêm rằng *không phải* là Xanh - Xi-mông *giáo sĩ*, mà chính là Xanh - Xi-mông nhà sử học và nhà kinh tế học đã đưa đến chủ nghĩa Mác !!

Như vậy là chẳng nói *một lời nào* nghiêm chỉnh về cái thành quả trong khoa học xã hội mà Xanh - Xi-mông đã đạt được *sau*

những nhà khai sáng ở thế kỷ XVIII và *trước* Mác, tác giả của chúng ta dùng những lời lẽ cay độc để *nhảy qua* toàn bộ khoa học xã hội nói chung.

Vì *rằng* trước hết các nhà kinh tế học cổ điển là những người đã xây dựng khoa học đó bằng cách phát hiện quy luật giá trị và sự phân chia cơ bản của xã hội thành các giai cấp, - vì *rằng* về sau, nối tiếp với các nhà kinh tế học cổ điển, các nhà khai sáng ở thế kỷ XVIII đã làm phong phú thêm khoa học đó bằng cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến và chủ nghĩa tăng lữ, - vì *rằng* các nhà sử học và triết học đầu thế kỷ XIX, mặc dầu có những quan điểm phản động, đã đẩy khoa học đó tiến lên bằng cách làm sáng tỏ hơn nữa vấn đề đấu tranh giai cấp, bằng cách phát triển phương pháp biện chứng và vận dụng nó hoặc bắt đầu vận dụng nó vào đời sống xã hội, - cho nên chủ nghĩa Mác - một học thuyết đã thực hiện những bước tiến vô cùng lớn lao cũng chính trên con đường đó - là sự *phát triển cao nhất* của toàn bộ khoa học lịch sử, kinh tế và triết học của châu Âu. Đây là kết luận lô-gích. Còn như kết luận của ông Xơ-ru-vê thì như sau: *vì những lý do đó*, chẳng hơi đâu mà bác bỏ chủ nghĩa Mác, chẳng hơi đâu mà nói đến quy luật giá trị, v. v., chủ nghĩa Mác là sản phẩm của sự phản động!

Ông Xơ-ru-vê hy vọng lừa dối được thánh giả của mình và che đậy được chủ nghĩa ngu dân của mình bằng những thủ đoạn thô bạo như vậy chẳng?

VIII

Tác phẩm khoa học của ông Xơ-ru-vê tất nhiên sẽ không phải là một tác phẩm khoa học có thể đem lại cho ông ta một học vị khoa học nếu trong đó ông ta không chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội là không thể thực hiện được.

Có lẽ các bạn nghĩ rằng nói như vậy có hơi quá đáng chăng? Trong một tác phẩm viết về vấn đề giá cả và kinh tế, cũng như về "một số luận đề triết học" của khoa kinh tế chính trị, làm thế

nào có thể "chứng minh" rằng chủ nghĩa xã hội không thể thực hiện được nếu thậm chí không chịu nghiên cứu những xu thế lịch sử của chủ nghĩa tư bản ?

Ồi! Đối với ông Xtơ-ru-vê thì điều đó thật quá ư giản đơn! Các bạn hãy nghe xem?

"Xét cho cùng, chủ nghĩa tự do kinh tế cho rằng có sự nhất trí hoàn toàn - trên cơ sở thực hiện "quy luật tự nhiên" - giữa cái hợp lý và cái phải có với cái tự nhiên và cái tất yếu trong quá trình xã hội và kinh tế; nó cho rằng có sự hợp lý hóa hoàn toàn quá trình này... Trong khi phủ nhận "quy luật tự nhiên", chủ nghĩa xã hội, dưới hình thức hoàn hảo nhất của nó là chủ nghĩa xã hội lịch sử hoặc cái gọi là chủ nghĩa xã hội khoa học, cũng đồng thời tán thành tư tưởng cơ bản đó của chủ nghĩa tự do kinh tế. Nó cũng cho rằng có thể có sự hài hòa giữa kết cấu hợp lý với tiến trình tự nhiên của sự vật, có thể có sự hợp lý hóa hoàn toàn của quá trình xã hội và kinh tế (tr. 58).

Và đây nữa, một đôi lời đầy vẻ miệt thị đối với "niềm tin" đó (tr. 59), và một kết luận khoa học nghiêm túc (tr. 60). (Mục 7, chương 2, thiên I của phần thứ nhất trong "tác phẩm" của ông Xtơ ru-vê):

"Khi đối chiếu lý tưởng của chủ nghĩa xã hội và lý tưởng của chủ nghĩa tự do với thế giới hiện thực, sự nghiên cứu khoa học - kinh nghiệm ắt phải thừa nhận rằng theo quan điểm của nó, niềm tin của hai lý tưởng đó đều không thể tồn tại. Nói một cách chính thức thì cả hai lý tưởng đó đều không thể thực hiện được, đều là không tưởng".

Quả thật là khi đọc những điều đó người ta không tin ở mắt mình. Nền khoa học giảng đường ngày nay đã rơi vào sự khủng hoảng, sự suy tàn và sự hủ bại biết chừng nào! Ông Xtơ-ru-vê biết rất rõ rằng chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên sự thực là nền sản xuất đã được chủ nghĩa tư bản xã hội hóa. Hàng loạt hiện tượng quan sát được trên toàn thế giới đã chứng minh sự thực đó. Người ta có những "tài liệu kinh nghiệm" rất phong phú về trình độ phát triển và tốc độ phát triển nhanh chóng của những hiện tượng đó.

Nhưng nhà bác học của chúng ta chẳng thèm đả động đến sự xã hội hóa của nền sản xuất, và trong "sự nghiên cứu khoa học kinh nghiệm" của mình, ông cũng chẳng đụng đến *một* lĩnh vực *nào* của vô số sự thật, ông ta tuyên bố là vấn đề đó đã được giải quyết một cách khoa học, dựa trên mấy câu rỗng tuếch về chủ nghĩa tự do và sự hợp lý hóa!

Nói rằng chủ nghĩa tự do cho rằng có sự hợp lý hóa hoàn toàn; như thế là sai. Nói rằng chủ nghĩa Mác *phủ nhận* "quy luật tự nhiên" như thế cũng sai nốt. Nói chung, mọi câu nói về "sự hợp lý hóa hoàn toàn" đều sai lầm và không có ý nghĩa: đấy chỉ là những mảnh khoe thảm hại, là trò chơi tầm thường nhằm mục đích duy nhất là lẩn tránh vấn đề mà chủ nghĩa xã hội khoa học đã đặt ra rõ ràng và chính xác, và làm hoang mang thanh niên các trường bằng cách tuyên bố om sòm rằng chủ nghĩa xã hội là cái không thể thực hiện được.

IX

Một phần rất lớn tác phẩm của ông Xtơ-ru-vê, đến già nửa tác phẩm, dành riêng cho "những bài nghiên cứu và những tài liệu về hiện tượng học lịch sử của giá cả".

Chính đây là chỗ mà con người nhiệt liệt tán thành "chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để" ấy, con người đã tuyên bố giá trị là ảo tưởng và nghiên cứu *giá cả* với tính cách là những sự thật có thể thực tế làm rạng danh mình.

Những năm vừa qua, ngành thống kê về giá cả có những tiến bộ lớn. Nhiều tài liệu đã được thu thập ở mọi nước. Cả một lô tác phẩm về lịch sử giá cả đã được xuất bản. Nếu nhà bác học nghiêm khắc của chúng ta không hạ mình xuống đến chỗ bác bỏ học thuyết giá trị của Mác, thì tại sao ông ta không chịu phân tích ít ra một vài vấn đề cơ bản trong học thuyết đó, bằng cách sử dụng những tài liệu "kinh nghiệm" rút ra từ lịch sử giá cả và những bảng thống kê về giá cả? Người ta có thể tìm thấy hàng ngàn hàng hóa và hàng trăm giai đoạn hoặc thời

kỳ của lịch sử giá cả trong đó người ta có thể không tính đến ảnh hưởng của mọi nhân tố bên ngoài - trừ "*nhân tố*" lao động - và đối với những thời kỳ đó, người ta có những tài liệu chính xác về lượng lao động hao phí để sản xuất một thứ hàng hóa nào đó. Tại sao con người tán thành "chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để" ấy lại không *đả động* gì đến những tài liệu đó trong "sự nghiên cứu khoa học" về giá cả, trong phần nói về "hiện tượng học lịch sử của giá cả"?

Tại sao vậy? Rõ ràng là vì ông Xtơ-ru-vê hiểu rất rõ rằng lập trường của ông ta không thể đứng vững được, ông ta không tài nào bác bỏ được học thuyết giá trị lao động khách quan, và theo bản năng ông ta cảm thấy là cần phải *co cẳng chạy trốn* mọi sự nghiên cứu khoa học.

Hàng trăm trang trong tác phẩm mà ông Xtơ-ru-vê dành cho "những bài nghiên cứu và những tài liệu về hiện tượng học lịch sử của giá cả", là một mẫu mực cực kỳ đặc sắc về thủ đoạn lẩn trốn khoa học của các nhà bác học tư sản hiện nay. Thôi thì đủ thứ ở đó! Những nhận xét về giá cả quy định và giá cả tự do - một số khảo sát về những người Pô-li-nê-di-a - những đoạn trích quy chế buôn bán trên thị trường (uyên bác thay! Uyên bác thay!) mà người thống nhất xứ Ma-đa-ga-xca tức vua An-đri-a-nam-pui-ni-mê-ri-na đã ban bố những năm 178? - 1810 - vài điều khoản trong đạo luật của vua Ham-mu-ra-bi xứ Ba-bi-lon (khoảng chừng 2100 năm trước Công nguyên) về thù lao cho thầy thuốc về một ca mổ - một vài lời trích dẫn, chủ yếu là bằng chữ la-tinh và có vẻ uyên bác cao độ, về sự quy định giá mua phụ nữ trong dân luật của người Giéc-manh - bản dịch bầy điều khoản về luật thương mại lấy trong những tác phẩm của những nhà lập pháp dựa theo tôn giáo ở Ấn-độ là Ma-nu và I-ai-na-van-ki-a* - việc bảo hộ người mua trong luật La-

* Đáp lại câu hỏi của ông Xtơ-ru-vê một cách nhả nhận, ông X. Ph. Ô-n-đen-bua viết cho ông Xtơ-ru-vê: "những tác phẩm về luật pháp, có liên quan đến những vấn đề ông (ông Xtơ-ru-vê) đề

mã, vân vân và vân vân cho đến những điển hình trong thời kỳ văn minh Hy-lạp về việc cảnh sát điều chỉnh giá cả ở La-mã và việc cơ-đốc hóa luật cảnh sát La-mã trong việc lập pháp của triều vua Ca-rô-lanh.

Người ta có thể chờ đợi rằng ông V. P. Ri-a-bu-sin-xki, người đã xuất bản tác phẩm của ông Xtơ-ru-vê, sẽ làm cho cái tên tuổi người đỡ đầu của mình và tên tuổi bác học trú danh của ông Xtơ-ru-vê trở thành bất tử bằng cách xuất bản thêm vài trăm tập những bài nghiên cứu và những tài liệu về phương pháp luận lịch sử về giá cả, chẳng hạn như những bài miêu tả những cái chợ của mọi thời đại và mọi dân tộc, có những minh họa và những chú thích mà ông Xtơ-ru-vê vợ quàng vợ xiên ở những bản chỉ dẫn sách tham khảo hay nhất của Đức. Chủ nghĩa kinh nghiệm triệt để sẽ thắng, và những ảo tưởng của các "quy luật" trong môn kinh tế chính trị sẽ tan như mây khói.

X

Ở nước Nga cũ trước cách mạng, các học giả phân chia ra thành hai phe lớn: những người cúi theo mệnh lệnh của nội các và những người độc lập, bọn thứ nhất gồm những tên bồi bút ăn tiền trắng trợn và những kẻ viết văn theo đơn đặt hàng.

Sự phân chia thô sơ đó, thích ứng với những quan hệ gia trưởng, nửa Á châu, đã hoàn toàn lỗi thời và phải đưa vào bảo tàng. Nước Nga đang Âu hóa nhanh chóng. Giai cấp tư sản nước ta đã hầu như hoàn toàn trưởng thành, thậm chí nó bắt đầu già cỗi ở một số mặt nào đó. Các học giả của nó đều "không phụ thuộc" chính phủ, họ tuyệt đối không thể viết theo đơn đặt hàng, họ nghiên cứu các vấn đề một cách chân thành và tận tâm, theo một quan điểm và bằng những phương pháp mà họ thành tâm

cập đến, chắc chắn là sự phản ánh sát thực của đời sống". (Chú thích 51b ở § 8, đoạn II của chương 2, thiên II của phần thứ nhất trong tác phẩm của ông Xtơ-ru-vê.)

tin rằng nó nhất trí với lợi ích của "những lãnh tụ" của nền thương nghiệp và nền công nghiệp nước ta theo kiểu ông V. P. Ri-a-bu-sin-xki. Ở thời đại chúng ta, trong lúc mọi cái đều tiến xa như vậy, mà được nổi tiếng là nhà học giả chân chính và được thấy tác phẩm của mình được chính thức thừa nhận, thì có nghĩa là phải dựa vào một vài định nghĩa "theo kiểu Can-tơ" mà chứng minh tính chất không thể thực hiện được của chủ nghĩa xã hội; phải thủ tiêu chủ nghĩa Mác bằng cách giải thích cho độc giả và thính giả rằng chủ nghĩa Mác thậm chí không đáng cho người ta phải bác bỏ, và bằng cách viện dẫn hàng ngàn tên và đề mục tác phẩm của các giáo sư châu Âu; phải vứt bỏ mọi quy luật khoa học nói chung, bất kỳ nó như thế nào, để thay vào đó quy luật của tôn giáo; phải chống chất thành núi những đồ cũ nát và những rác rưởi hết sức uyên bác, nhằm nhồi sọ thanh niên các trường.

Nếu tất cả điều đó có thô bạo hơn là ở các học giả tư sản Đức, thì cũng chẳng hề chi. Cần coi trọng một điều là nước Nga đầu sao cũng đã đi hẳn vào con đường Âu hóa rồi.

**NGHỊ QUYẾT CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
VỀ VIỆC THÀNH LẬP BAN TỔ CHỨC
THUỘC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐỂ LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC BẤT HỢP PHÁP²⁵**

Vì điều kiện giữ bí mật, nay thành lập một ban đặc biệt thuộc Ban chấp hành trung ương để trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức bất hợp pháp.

Các hội nghị toàn thể của tất cả các ban thuộc Ban chấp hành trung ương chỉ được họp trong những trường hợp đặc biệt, với điều kiện tuân thủ các điều kiện hết sức giữ bí mật, và chỉ sau khi có sự thoả thuận của đại diện hai ban. Các mối liên hệ thường ngày thì được tiến hành thông qua các cá nhân riêng biệt được ủy nhiệm.

Để giữ bí mật, Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương được gọi là ủy ban hợp tác xã công nhân. Ban này 1) chỉ đạo công tác của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, thường xuyên giúp đỡ ban chấp hành này và khôi phục ban chấp hành đó trong trường hợp bị phá vỡ; 2) quan tâm đến việc phối hợp công tác của tất cả các tổ chức hợp pháp, theo tinh thần của đảng; 3) tìm ra các hình thức đặc biệt kín đáo để giữ bí mật các mối liên hệ bất hợp pháp và hoạt động bất hợp pháp; 4) thống nhất công tác trong phạm vi toàn Nga, ấn định

những sự liên hệ đều đặn và những cuộc đi kiểm tra; 5) chủ yếu phụ trách việc chuẩn bị đại hội đảng tháng Tám 1914²⁶.

Thành phần Ban tổ chức do Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương quy định, gồm 3 - 5 ủy viên, với số ủy viên dự khuyết bằng số lượng như thế hoặc gấp đôi.

Viết ngày 2 - 4 (15 - 17) tháng Tư 1914.

In lần đầu năm 1957 trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 3.

Theo đúng bản thảo.

VỀ NHỮNG HÌNH THỨC CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

(VIỆC GIẢN THỢ VÀ SÁCH LƯỢC MÁC-XÍT)²⁷

Giản thợ, nghĩa là những vụ sa thải hàng loạt công nhân do bọn chủ thông đồng với nhau tiến hành, cũng là một hiện tượng tất nhiên và không tránh khỏi trong xã hội tư bản chủ nghĩa như những cuộc bãi công của công nhân vậy. Tư bản đè nặng lên những người sản xuất nhỏ bị phá sản và đè nặng lên giai cấp vô sản, thường xuyên đe dọa đẩy điều kiện sinh sống của công nhân xuống tới mức bị đói thật sự và chết đói. Trong tất cả các nước đều có những ví dụ, thậm chí có những thời kỳ trọn vẹn trong đời sống của các dân tộc, trong đó tình trạng không kháng cự của công nhân đã đưa họ đến cảnh khốn cùng không thể tưởng tượng được và đến mọi sự khủng khiếp của nạn đói.

Sự kháng cự của công nhân nảy sinh ngay từ chính những điều kiện sinh hoạt của họ - từ chỗ bán sức lao động. Mặc dầu công nhân phải chịu đựng những sự hy sinh lớn lao trong cuộc đấu tranh, nhưng chỉ nhờ sự kháng cự đó họ mới bảo vệ được cho mình một mức sống dù chỉ là tạm tạm đôi chút. Nhưng tư bản tập trung ngày càng lớn hơn, những liên minh của bọn chủ xí nghiệp phát triển, số người túng thiếu và không có việc làm tăng lên song song với sự bần cùng của giai cấp vô sản, và cuộc đấu tranh cho một mức sống tạm tạm ngày càng trở nên khó khăn hơn. Đời sống dật dờ tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây, thường làm tiêu tan hết những cố gắng của công nhân.

Trong khi lôi cuốn ngày càng nhiều quần chúng vô sản tham gia cuộc đấu tranh có tổ chức, các tổ chức công nhân, và trước hết là các công đoàn của công nhân, đã làm cho sự kháng cự của công nhân trở nên ngày một có kế hoạch và có hệ thống hơn. Trong điều kiện có các công đoàn có tính chất quần chúng và muôn hình muôn vẻ, cuộc đấu tranh bãi công trở nên quyết liệt hơn; những cuộc bãi công tuy có hiếm hơn, nhưng mỗi cuộc xung đột đều có quy mô lớn hơn.

Cuộc đấu tranh gay gắt đã gây ra việc giãn thợ, nhưng đến lượt nó, việc giãn thợ lại làm cho cuộc đấu tranh trở nên thêm gay gắt. Đoàn kết trong đấu tranh, phát triển sự giác ngộ, tổ chức và kinh nghiệm của mình trong đấu tranh, giai cấp vô sản ngày càng đông đảo tin tưởng vững chắc hơn rằng việc cải tạo lại hoàn toàn xã hội tư bản chủ nghĩa về mặt kinh tế là cần thiết.

Sách lược mác-xít là kết hợp các phương pháp đấu tranh *khác nhau*, khéo léo chuyển từ phương pháp này sang phương pháp khác, không ngừng nâng cao giác ngộ của quần chúng và mở rộng quy mô của những hành động tập thể của họ, mỗi một hành động này xét riêng có thể khi thì mang tính chất tấn công, khi thì mang tính chất phòng ngự, nhưng gộp chung lại đều đưa đến một cuộc xung đột ngày càng sâu sắc hơn và có tính chất quyết định hơn.

Ở Nga không có một điều kiện cơ bản cho cuộc đấu tranh phát triển *như* chúng ta thấy ở những nước Tây Âu, - đó là sự tham gia của những công đoàn vững mạnh và đang không ngừng phát triển.

Khác với châu Âu, nơi mà quyền tự do chính trị đã có từ lâu, ở nước ta, trong những năm 1912 - 1914, phong trào bãi công đã vượt ra ngoài khuôn khổ nhỏ hẹp của nghiệp đoàn. Điều đó, phải tự do *đã phủ nhận*, những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa (những người thủ tiêu) thì không hiểu, hoặc nhắm mắt làm ngơ trước điều đó. Nhưng sự việc đã sờ sờ ra đây. Trong bài diễn văn của Mi-li-u-cốp tại Đu-ma nhà nước,

sau cuộc chất vấn về những sự biến ở Lê-na, sự thú nhận có tính chất *gò ép* muôn màng, nửa vờ, tiêu cực (nghĩa là kèm theo không phải một sự giúp đỡ trên thực tế mà chỉ rất những lời than thở), về ý nghĩa *chung* của phong trào công nhân, - sự thú nhận ấy đã rõ ràng. Với những bài diễn văn tự do chủ nghĩa của mình về sự "cuồng nhiệt bãi công", *chống lại* việc kết hợp những động cơ kinh tế với những động cơ khác trong phong trào bãi công (chúng tôi xin nhắc lại rằng các ngài Ê-giốp và đồng bọn đã đọc những bài diễn văn *như thế* từ năm 1912!), phải thủ tiêu đã gây ra sự ghê tởm chính đáng của công nhân. Chính vì lý do đó mà công nhân đã "cách chức" một cách có ý thức và kiên quyết những ngài thủ tiêu đó khỏi các cương vị trong phong trào công nhân.

Thái độ của những người mác-xít đối với phong trào bãi công không gây ra sự dao động nào và sự bất mãn nào trong công nhân. Ý nghĩa của những vụ giãn thợ đã được những người mác-xít có tổ chức phân tích rành rọt và chính thức *ngay* từ *tháng Hai* 1913²⁸ (thực ra là trong một chiến trường mà những ngài thuộc phái thủ tiêu, đày tớ của phái tự do, không nhìn thấy). Ngay từ tháng Hai 1913, một nghị quyết chính thức của những người mác-xít đã chỉ ra một cách rõ ràng và dứt khoát việc giãn thợ và sự cần thiết phải *tính đến* điều đó trong sách lược. Tính đến như thế nào? Bằng cách thảo luận thận trọng hơn về tính hợp lý của những hành động nào đó, bằng cách thay đổi hình thức đấu tranh, bằng cách thay thế (đây đúng là sự thay thế chứ không phải cái gì khác!) một số hình thức này bằng những hình thức khác, đồng thời việc *nâng lên* các hình thức cao hơn vẫn phải là một xu hướng thường xuyên. Những công nhân giác ngộ cũng biết rất rõ ràng một số hình thức nâng cao cụ thể đã được thử thách nhiều lần trong lịch sử và chỉ "không thể hiểu được" và "xa lạ" đối với riêng phái thủ tiêu mà thôi.

Ngày 21 tháng Ba, ngay sau khi việc giãn thợ được tuyên bố, phái "Sự thật" đã nêu ra khẩu hiệu rõ ràng của mình: tìm

thời cơ và những hình thức hành động *không* theo ý của bọn chủ, lúc này không bãi công ngay. Những hiệp hội công nhân và những người mác-xít có tổ chức biết và thấy rằng khẩu hiệu đó là *khẩu hiệu của chính họ*, do khối đa số của giai cấp vô sản tiên tiến đề ra, chính cái khối này đã đưa đại biểu của mình vào Hội đồng bảo hiểm²⁹ và đang lãnh đạo *toàn bộ* công tác của công nhân Pê-téc-bua *bất chấp* những lời hò hét có tính chất phá rối và tự do chủ nghĩa của phái thủ tiêu.

Khẩu hiệu ngày 21 tháng Ba tức khẩu hiệu lúc này không bãi công ngay, là khẩu hiệu của những người công nhân biết rằng họ có thể *thay thế* một hình thức này bằng một hình thức khác, rằng họ đã ra sức và sẽ tiếp tục ra sức - thông qua tất cả những sự thay đổi hình thức của phong trào - đi tới nâng cao một cách đều khắp trình độ của phong trào.

Bọn phá rối phong trào công nhân - phái thủ tiêu và phái dân túy - sẽ lại mưu toan phá hoại sự nghiệp của công nhân, công nhân đã biết rõ điều đó và họ đã chuẩn bị trước để sẵn sàng đối phó.

Ngày 26 tháng Ba, các nhóm thủ tiêu và dân túy gồm những tên quấy rối và phá hoại ý chí của *đa số* công nhân giác ngộ ở Pê-téc-bua và ở Nga, đã đăng trên báo chí của chúng những điều tầm thường kiểu tư sản mà phe chúng quen dùng: phái dân túy nói ba hoa (để làm hài lòng phái thủ tiêu) về "thái độ nông nổi" (những người công nhân giác ngộ biết từ lâu rằng không có ai nông nổi hơn phái dân túy); phái thủ tiêu thì đọc những bài diễn văn tự do chủ nghĩa (đã được phân tích và bị lên án trên tờ "Con đường sự thật", số 47) và tuyên truyền cho việc thay thế bãi công... không phải bằng những hình thức thích hợp, bằng những hình thức cao hơn, *mà...* bằng những đơn thỉnh cầu và "nghị quyết" !!!

Vứt bỏ những lời khuyên nhục nhã có tính chất tự do chủ nghĩa của phái thủ tiêu, gạt phăng những câu nói ba hoa hời hợt của phái dân túy, những công nhân tiên tiến đã vững bước đi theo con đường của mình.

Những người công nhân biết rõ nghị quyết cũ về việc thay thế bãi công trong những trường hợp giãn thợ *nhất định* bằng những hình thức đấu tranh *nhất định*, thích hợp và cao hơn, và họ đã áp dụng đúng đắn nghị quyết đó.

Cuộc khiêu khích của bọn giãn thợ đã hoàn toàn thất bại. Công nhân đã không tiếp nhận cuộc chiến đấu tại những nơi mà kẻ thù của họ muốn đẩy họ vào; họ đã áp dụng đúng lúc nghị quyết của những người mác-xít có tổ chức và, nhận thức được tất cả ý nghĩa của phong trào mình, họ tiếp tục đi theo con đường cũ của họ một cách quả quyết hơn, với một nghị lực lớn hơn.

"Con đường sự thật", số 54,
ngày 4 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

PHÁI DÂN TÚY CÁNH TẢ TÔ VẼ CHO GIAI CẤP TƯ SẢN

Khi các ngài thuộc phái dân tụy cánh tả chuyển từ những câu nói rỗng tuếch và chung chung về "nông dân lao động", những câu nói đã khiến cho mọi người phát ngấy và đã lật tẩy là họ không hiểu gì về "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và "tư bản", để bàn sang *những tài liệu chính xác* thì người ta thấy ngay rằng họ tô vẽ cho giai cấp tư sản.

Tính chất tư sản của *toàn bộ* lý luận của họ về "nông dân lao động" được che đậy bằng những câu ba hoa và những lời than thở, đã bị những sự việc thực tế và sự nghiên cứu lý luận của Mác bóc trần.

Trong tờ "Tư tưởng kiên định"³⁰, số 14, một ông Ea-tơ-rắc nào đó, bằng một thứ ngôn ngữ thuần túy trí thức, đã luận bàn về "chủ nghĩa xã hội và nông dân".

Ông Ba-tơ-rắc dẫn những con số thống kê về nước Pháp và nước Đức và tuyên bố rằng "*Những doanh nghiệp lao động đang tăng lên*". Thống kê là cái mà người ta không thể lẫn tránh bằng những câu rỗng tuếch và những tiếng than, và sự lừa gạt bị bóc trần ngay tức khắc.

Ở pháp, diện tích ruộng đất của những "doanh nghiệp nhỏ", nghĩa là doanh nghiệp có từ *5 đến 10 héc-ta* ruộng đất (héc-ta kém đê-xi-a-ti-na một chút) đã tăng lên.

Khá lắm, ông Ba-tơ-rắc ạ! Nhưng ông không nghe thấy người ta nói rằng càng tiến hành thâm canh, thì *lao động làm*

thuê ở những "doanh nghiệp nhỏ", (xét về diện tích) lại càng phát triển ư? Lờ đi không nói gì đến những tài liệu về lao động làm thuê chẳng phải là tô vẽ cho giai cấp tư sản hay sao? Ông nghĩ sao, ông Ba-tơ-rắc?

Chúng ta hãy lấy những tài liệu thống kê về nước Đức. Trong 652 798 doanh nghiệp có từ 5 đến 10 héc-ta thì có 487 704 *công nhân làm thuê*. Như thế là thế nào? Phần lớn tiểu chủ bóc lột công nhân làm thuê! Còn ở Pháp thì thế nào? Nghề trồng nho ở đây phát triển rộng hơn nhiều so với ở Đức, và nó đòi hỏi phải có *lao động làm thuê* trên những mảnh đất nhỏ.

Lý luận về "doanh nghiệp lao động" là lý luận lừa dối công nhân bằng cách im đi những tài liệu về lao động làm thuê.

Ông Ba-tơ-rắc dẫn chứng nước Đức. Ông ta coi những doanh nghiệp "nhỏ và vừa" là những doanh nghiệp "lao động" (cái lười không xương nên có thể gọi ai là nghiệp chủ "có lao động" cũng được!). Và như vậy là từ sự tăng lên của những doanh nghiệp "nhỏ" và "vừa", ông Ba-tơ-rắc suy luận ra sự tăng thêm của những "doanh nghiệp lao động".

Nhưng các bạn hãy xem qua những số liệu mà người biện hộ mới đó của giai cấp tư sản đưa ra.

Trước hết, ông ta xét những doanh nghiệp có *dưới 2 héc-ta*. Tỷ lệ phần trăm của những doanh nghiệp đó năm 1882 là 58,03%; năm 1895 là 58,22%; năm 1907 là 58,89%. Như vậy không phải là tăng hay sao?

Nhưng điều đó có nghĩa là số công nhân làm thuê đã tăng lên thì ông bạn "thuộc phái dân tụy cánh tả" của chúng ta *lờ đi!!!*

Những con số thống kê mà ông ta xuyên tạc nói lên rõ ràng: trong 3 378 509 doanh nghiệp dưới 2 héc-ta (năm 1907) thì *chỉ* có 474 915, nghĩa là trên 1/10 (một phần mười) một chút thuộc về những nông dân độc lập lấy nông nghiệp làm nghề chính của mình. *Còn đa số những người làm ruộng là công nhân làm thuê* (1 822 792).

Trong số 3 378 509 doanh nghiệp *thì* có 2 920 119 doanh nghiệp, tức tuyệt đại đa số, là những doanh nghiệp *phụ*, ở đây nguồn thu nhập chính *không* phải là nông nghiệp.

Thử hỏi, coi những *công nhân nông nghiệp* và *những* người *làm công nhật*, những công nhân làm thuê, là "những doanh nghiệp lao động", chẳng phải là tô vế cho giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản hay sao?

Chẳng phải là cái từ ngớ ngẩn "nghiep chủ lao động" ở đây được dùng để *che lấp* cái hố sâu ngăn cách giai cấp vô sản (công nhân làm thuê) và giai cấp tư sản hay sao? Chẳng phải là từ đó được dùng để đánh lộn sông những lý luận tư sản hay sao?

Chúng ta hãy tiếp tục. Ông Ba-tơ-rắc viết: những doanh nghiệp có từ 2 đến 5 héc-ta chiếm 18,6% tổng số vào năm 1882, 18,29% - năm 1895 và 17,57% - năm 1907.

Còn kết luận ra sao? Về kết luận, ông ta lại *làm thinh*.

Cái kết luận đó đã rõ ràng: *giảm* chứ không phải tăng. Và chính trong những doanh nghiệp này và chỉ có trong những doanh nghiệp này thì *những người đi thuê mướn* (những người mua lao động của người khác) và *những người làm thuê* mới không chiếm ưu thế hoàn toàn. Có 411 311 người đi thuê mướn (tính theo con số công nhân làm thuê) và 104 251 người làm thuê (đây chưa phải là tổng số người làm thuê vì tài liệu thống kê về điểm này không đầy đủ). Các *bạn* hãy cộng lại và sẽ được 515 nghìn trong khi có tất cả 1 006 277 doanh nghiệp của nông dân thuộc loại này, điều đó có nghĩa là, ngay ở đây già nửa hoặc đi làm thuê hoặc tiến hành việc thuê mướn!!

Cái từ đẹp đẽ "doanh nghiệp lao động" được dùng để lừa dối công nhân bằng cách *giấu giếm* những tài liệu về *việc mua bán sức lao động*.

Tiếp đó, ông Ba-tơ-rắc chuyển sang những doanh nghiệp có từ 5 đến 20 héc-ta và chỉ rõ rằng chúng đang tăng lên.

Còn lao động làm thuê thì thế nào? Ông ta *lờ hửng*. Các nhà lý luận về "doanh nghiệp lao động" được giai cấp tư sản trao cho nhiệm vụ *che giấu* những số liệu về lao động làm thuê.

Chúng ta hãy xem xét những số liệu đó. 652 798 doanh nghiệp (năm 1907) từ 5 đến 10 héc-ta có 487 704 công nhân làm thuê, nghĩa là quá nửa là những kẻ bóc lột lao động làm thuê.

412 741 doanh nghiệp từ 10 đến 20 héc-ta có 711 867 công nhân làm thuê, *nghĩa là tất cả hoặc hầu như tất cả đều là những kẻ bóc lột lao động làm thuê*.

Một người tự xưng là "theo chủ nghĩa xã hội" mà lại đem *bọn bóc lột lao động làm thuê* xếp vào hàng ngũ "những nghiệp chủ lao động" thì chẳng biết nên gọi người đó là gì?

Như những người mác-xít đã nhiều lần giải thích, phái dân túy cánh tả là những người tiểu tư sản, họ tô vế cho giai cấp tư sản và *che giấu* sự bóc lột của giai cấp này đối với lao động làm thuê.

Chúng tôi sẽ trở lại những lý luận có tính chất tư sản của phái dân túy cánh tả và của ông Ba-tơ-rắc nói riêng. Bây giờ chúng tôi xin kết luận *vấn tắt*.

Lý luận về "doanh nghiệp lao động" là sự lừa bịp của giai cấp tư sản đối với công nhân và nói chung dựa vào sự *che giấu* những số liệu về việc mua bán sức lao động.

Trong số những "tiểu và trung" nông mà các ngài thuộc phái dân túy cánh tả thích nêu gộp làm một khối, thực ra có tuyệt đại đa số bán hoặc mua sức lao động, đi làm thuê hoặc đi thuê mướn. Lý luận của giai cấp tư sản về "doanh nghiệp lao động" *che đậy* chính *thực chất đó của vấn đề*.

Người vô sản bảo anh tiểu nông: bản thân bạn là một người nửa vô sản; bạn *hãy* đi *theo* công nhân, bạn không còn có con đường cứu sống nào khác.

Nhà tư sản bảo anh tiểu nông: bản thân bạn là một tiểu chủ, một "nghiệp chủ lao động". Doanh nghiệp lao động cũng "phát triển" cả trong chủ nghĩa tư bản. Bạn phải xử sự như một người hữu sản chứ không phải như một anh vô sản.

Người tiểu nông có hai tâm hồn: một tâm hồn của người vô sản và một tâm hồn của "nghiệp chủ".

Dùng ảo tưởng "nghịệp chủ" để làm sa ngã những người tiểu nông, phái dân túy cánh tả thực tế lập lại lý luận của giai cấp tư sản. Vì thế những người mác-xít kiên quyết đấu tranh chống lại việc phái dân túy cánh tả làm sa ngã những người tiểu nông (và những công nhân lạc hậu) bằng cái học thuyết tư sản đó.

"Con đường sự thật", số 56,
ngày 6 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ³¹

Tôi muốn bàn đến chính sách của chính phủ ta về vấn đề dân tộc. Trong những vấn đề thuộc "thẩm quyền" của Bộ nội vụ ở nước ta, thì đây là một trong những vấn đề rất quan trọng. Từ khi Đu-ma nhà nước thảo luận lần vừa qua về ngân sách của bộ đó, vấn đề dân tộc ở Nga đã được các giai cấp thống trị ở nước ta nâng lên hàng đầu và nó ngày càng trở nên gay gắt.

Vụ án Bây-li-xơ đã phơi bày tình trạng bỉ ổi đang ngự trị ở nước ta, lại một lần nữa làm cho toàn thế giới văn minh phải chú ý đến nước Nga. Ở nước Nga, chẳng thấy tăm hơi bóng dáng pháp chế đâu cả. Cơ quan cai trị và cảnh sát được phép thả cửa bức hại người Do-thái một cách trắng trợn và trơ trẽn, thậm chí kể cả che đậy và bưng bít việc phạm tội. Kết quả của vụ án Bây-li-xơ chính là như vậy, vụ án này đã phơi bày mối liên hệ hết sức khăng khít và hết sức thân thiết... ¹⁾

Để chứng minh là tôi không hề phóng đại khi nói đến không khí tàn sát đang bao phủ nước Nga, ta có thể dẫn ra một bằng chứng của một cây bút "đáng tin cậy nhất", bảo thủ nhất, một con người đã "tác thành nên các vị bộ trưởng", tôi muốn nói đến công tước Mê-séc-xki. Dưới đây là ý kiến nhận xét của "một người Nga ở Ki-ép" mà ông ta dẫn ra trong tạp chí "Người công dân"³² của mình:

"Không khí mà chúng ta sống làm chúng ta ngạt thở: đâu đâu người ta cũng chỉ thấy những chuyện rì rầm của bọn âm mưu, đâu

1) Bản thảo thiếu trang 3 và 4.

đầu cũng bốc lên mùi khát máu, đầu đầu cũng sặc mùi hôi tanh của những sự tố giác, đầu đầu cũng thấy cảnh thù ghét, đầu đầu cũng thấy nổi oán thán, đầu đầu cũng thấy tiếng rên siết".

... cái không khí chính trị mà người ta thở ở Nga. Trong cái không khí như thế mà nói hoặc suy nghĩ đến quyền, đến pháp chế, đến hiến pháp hoặc những điều ngậy thơ tương tự của phái tự do thì quả là nực cười; - hoặc nói cho đúng hơn, quả là nực cười, nếu như không phải là... nghiêm túc!

Bất cứ một ai ở nước ta, có đôi chút giác ngộ và chú ý đôi chút là có thể cảm thấy hàng ngày cái không khí đó. Nhưng không phải tất cả mọi người đều có đủ can đảm để nhận thức rõ ràng ý nghĩa của không khí tàn sát đó. Tại sao không khí đó bao trùm nước ta? Tại sao nó có thể bao trùm được? Chỉ vì đất nước ta thực tế đang ở vào một tình trạng nội chiến bùng bít không xuôi. Thừa nhận sự thực đó là một điều rất khó chịu đối với một số người, còn một số khác lại muốn trùm lên đó một tấm màn. Phái tự do ở nước ta - phái tiến bộ cũng như phái dân chủ - lập hiến³³ - đặc biệt thích chấp vá tấm màn đó bằng những mảnh học thuyết hầu như hoàn toàn có tính chất "lập hiến". Nhưng tôi mạn phép nghĩ rằng đối với những đại biểu của nhân dân thì không có gì tác hại hơn, không có gì tội lỗi hơn là tuyên truyền "những lời dối trá cao cả" từ trên diễn đàn của Đu-ma nhà nước.

Nếu nhìn thẳng vào sự thật và nếu thừa nhận sự thật không thể hoài nghi được là đất nước đang ở vào một tình trạng nội chiến bùng bít không xuôi, thì toàn bộ chính sách của chính phủ đối với những người Do-thái và "những người dị tộc" khác - xin thứ lỗi cho việc dùng cái lối nói đó của "chính phủ" - sẽ lập tức trở nên dễ hiểu, tự nhiên và không tránh khỏi. Chính phủ không phải là đang cai trị, mà là đang tiến hành chiến tranh.

Nếu chính phủ lựa chọn những thủ đoạn tàn sát theo kiểu của bọn "những người Nga chân chính" để tiến hành chiến tranh thì đó chính là vì nó không có thủ đoạn nào khác trong tay mình. Mỗi người đều tự bảo vệ theo khả năng của mình. Pu-ri-skê-vích và bạn bè của hắn không thể tự bảo vệ bằng cách nào khác ngoài

chính sách "tàn sát" vì trong tay chúng không có chính sách nào khác. Ở đây than vãn sẽ chẳng bổ ích gì, ở đây chỉ ba hoa cho qua chuyện về hiến pháp, về pháp quyền hoặc về chế độ cai trị thì quả là lối bịch, vì vấn đề ở đây chẳng qua chỉ là lợi ích giai cấp của Pu-ri-skê-vích và bè lũ, chỉ là tình hình khó khăn của giai cấp đó.

Hoặc là "thanh toán" giai cấp đó một cách kiên quyết chứ không phải chỉ bằng lời nói mà thôi, hoặc là thừa nhận rằng, trong toàn bộ chính sách của nước Nga, một không khí "tàn sát" là không tránh khỏi như một định mệnh. Hoặc cam chịu chính sách đó, hoặc ủng hộ phong trào nhân dân, phong trào quần chúng và trước hết là phong trào của giai cấp vô sản chống lại chính sách đó. Đứng bên này hay bên kia, không thể có con đường trung dung.

Ở Nga, ngay những tài liệu thống kê của chính phủ, nghĩa là những tài liệu rõ ràng là phóng đại và xuyên tạc theo "quan điểm của chính phủ", cũng đã tính rằng trong toàn bộ dân số cả nước chỉ có 43% là người Đại Nga. Người Đại Nga chiếm chưa đầy nửa dân số nước Nga. Như đích thân Xtô-lư-pin đã tuyên bố, cả những người Tiểu Nga hay U-cra-i-na ở nước ta đều chính thức bị liệt vào hàng "những người dị tộc". Điều đó có nghĩa là 57% dân số nước Nga, tức là đa số dân cư, gần 3/5 dân cư, và trong thực tế chắc chắn là nhiều hơn ba phần năm, là "những người dị tộc". Tôi được tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp bầu làm đại biểu ở Đu-ma nhà nước, trong tỉnh này tuyệt đại đa số dân cư là người U-cra-i-na. Việc cấm tổ chức lễ kỷ niệm Sép-tsen-cô là một biện pháp hết sức tốt đẹp, tuyệt diệu, may mắn hiếm có và đạt nhiều kết quả về mặt cổ động chống lại chính phủ, đến nỗi người ta không thể hình dung được một biện pháp nào hay hơn nữa. Tôi nghĩ rằng tất cả những nhà cổ động chống chính phủ xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội chúng ta cũng không bao giờ có thể giành được, trong một thời gian ngắn như vậy, những thắng lợi phi thường như những thắng lợi đạt được bằng biện pháp trên về mặt chống chính phủ. Nhờ nó mà hàng triệu, hàng triệu "người phi-li-xtanh" đã bắt đầu trở thành những công dân giác

ngộ và tin ở tính chính xác của câu châm ngôn nói rằng nước Nga thực sự là "nhà tù của các dân tộc".

Các đảng cánh hữu và các phần tử dân tộc chủ nghĩa ở nước ta hiện đang lớn tiếng gào thét chống lại "bọn Ma-đê-pa", ngài Bô-brin-xki nổi tiếng của chúng ta đang biểu lộ mối nhiệt tình của người dân chủ đẹp đẽ biết bao để bảo vệ những người U-cra-i-na chống lại sự áp bức của chính phủ Áo tưởng chừng như Bô-brin-xki muốn ghi tên xin vào Đảng dân chủ - xã hội Áo. Nhưng nếu người ta gọi cái xu hướng theo nước Áo và sự ưa chuộng những lễ thói chính trị của nước Áo là "chủ nghĩa Ma-đê-pa" thì có lẽ ông Bô-brin-xki sẽ không phải là một trong những người "Ma-đê-pa" tồi nhất, vì rằng ông phản đối và phẫn nộ trước sự áp bức đối với những người U-cra-i-na ở Áo!! Vậy các bạn hãy nghĩ xem những người U-cra-i-na ở Nga, hay chỉ là dân cư tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp mà tôi là đại biểu, sẽ cảm thấy thế nào khi họ đọc hoặc nghe cái thứ luận điệu đó! Nếu "bản thân" ông Bô-brin-xki, nếu phần tử dân tộc chủ nghĩa Bô-brin-xki, nếu bá tước Bô-brin-xki, nếu địa chủ Bô-brin-xki, nếu chủ xí nghiệp Bô-brin-xki, nếu vị Bô-brin-xki thường lui tới giới quý tộc thượng lưu (hầu như "giới thượng lưu") thấy rằng tình cảnh những dân tộc thiểu số ở Áo - nơi đây không có cái gì giống như khu vực định cư nhục nhã mà người ta cưỡng bức người Do-thái đến ở, không có cái gì giống như những cuộc trục xuất bỉ ổi đối với người Do-thái, theo sở thích của các tỉnh trưởng chuyên chế, không có cái gì giống như việc cấm dùng tiếng mẹ đẻ ở các trường - là bất công và áp bức thì sẽ có thể nói như thế nào về những người U-cra-i-na ở Nga?? Về "những người dị tộc" khác ở Nga??

Chẳng lẽ ông Bô-brin-xki và những người dân tộc chủ nghĩa khác, cũng như những người cánh hữu, không thấy rằng họ đang thúc tỉnh "những người dị tộc" ở Nga, tức 3/5 dân số cả nước, khiến họ nhận thức được *tình trạng lạc hậu* của nước Nga, *thậm chí* so với nước lạc hậu nhất châu Âu là nước Áo??

Vấn đề là ở chỗ tình hình nước Nga do bọn Pu-ri-skê-vích cai trị, hay nói đúng hơn, rên siết dưới gót giày của bọn Pu-ri-

skê-vích, có cái độc đáo đến mức là những bài diễn văn của phần tử dân tộc chủ nghĩa Bô-brin-xki lại làm sáng tỏ và thúc đẩy một cách tuyệt vời việc cổ động dân chủ - xã hội.

Hãy rán lên, rán nữa lên, thưa ngài chủ xí nghiệp và địa chủ Bô-brin-xki: chắc chắn ngài sẽ giúp chúng tôi trong việc thúc tỉnh, giáo dục và thúc giục những người U-cra-i-na ở Áo cũng như ở Nga! Ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tôi được nghe một người U-cra-i-na nói rằng họ muốn gửi tới bá tước Bô-brin-xki một bức thư cảm ơn về sự tuyên truyền rất kết quả của ngài cho việc tách U-cra-i-na khỏi nước Nga. Và tôi không lấy làm ngạc nhiên về điều đó. Tôi đã thấy những tờ truyền đơn mà ở một mặt thì đăng sắc lệnh cấm tổ chức lễ kỷ niệm Sép-tsen-cô, còn mặt kia thì trích đăng những lời phát biểu hùng hồn của Bô-brin-xki *ủng hộ* người U-cra-i-na... Tôi đã khuyên nên gửi những truyền đơn đó cho Bô-brin-xki, cho Pu-ri-skê-vích và cho các vị bộ trưởng *khác*.

Nhưng nếu Pu-ri-skê-vích và Bô-brin-xki là những người cổ động tốt nhất cho việc biến nước Nga thành một nước cộng hòa dân chủ, thì phải tự do ở nước ta, kể cả bọn dân chủ - lập hiến lại muốn che giấu dân chúng về *sự nhất trí của họ* với bọn Pu-ri-skê-vích về một vấn đề cơ bản trong chính sách dân tộc. Tôi sẽ không làm tròn nhiệm vụ của mình nếu khi nói đến ngân sách của Bộ nội vụ là bộ chấp hành cái chính sách dân tộc mà mọi người đều biết, mà tôi lại không nêu lên sự *nhất trí* đó giữa Đảng dân chủ - lập hiến với những nguyên tắc của Bộ nội vụ.

Thật vậy, ai muốn ở vào - - - xin nói nhẹ thôi: - - - "phái đối lập" với Bộ nội vụ thì phải biết cả những đồng minh *tư tưởng* của bộ đó trong hàng ngũ những người dân chủ - lập hiến, điều đó chẳng phải là một việc hiển nhiên hay sao?

Theo tin tức của tờ "Ngôn luận"³⁴, Đảng dân chủ - lập hiến hay là "Đảng tự do nhân dân" đã họp hội nghị thường kỳ từ 23 đến 25 tháng Ba năm nay ở Xanh Pê-téc-bua.

Tờ "Ngôn luận" (số 83) viết: "Những vấn đề dân tộc đã được thảo luận... sôi nổi vô cùng. Những đại biểu của Ki-ép, được N. V. Nê-cra-xốp và A. M. Cô-li-u-ba-kin tán thành, đã chỉ rõ

rằng vấn đề dân tộc là một nhân tố mạnh mẽ đang chín muồi mà người ta phải đề cập tới một cách kiên quyết hơn từ trước tới nay. Tuy vậy, Ph. Ph. Cô-cô-skin nêu rõ rằng cương lĩnh cũng như kinh nghiệm chính trị đã thu được đòi hỏi người ta phải rất thận trọng đối với "những công thức co giãn" về quyền tự quyết chính trị của "các dân tộc".

Tờ "Ngôn luận" đã trình bày sự việc như vậy. Mặc dầu bài báo cố ý trình bày sao cho *càng ít* bạn đọc nắm được bản chất của sự việc, nhưng bản chất đó dù sao vẫn cứ là rõ ràng đối với ai chú ý và có khả năng suy nghĩ. Tờ "Tư tưởng Ki-ép"³⁵, một tờ báo có cảm tình với phái dân chủ - lập hiến và truyền bá quan điểm của bọn họ, đã thuật lại bài diễn văn của Cô-cô-skin kèm theo sự viện lý như sau: "Vì điều đó có thể dẫn tới sự tan rã của nhà nước".

Chắc chắn đó là ý nghĩa của bài diễn văn của Cô-cô-skin. Quan điểm của ông ta đã thắng trong phái dân chủ - lập hiến, thắng ngay cả chủ nghĩa dân chủ rụt rè nhất của bọn Nê-cra-xốp và Cô-li-u-ba-kin. Quan điểm của ông ta là quan điểm của một kẻ theo chủ nghĩa dân tộc tư sản tự do chủ nghĩa *Đại Nga*, kẻ đó bênh vực đặc quyền của người *Đại Nga* (mặc dầu những người *Đại Nga* chỉ là thiểu số ở Nga), nó *sát cánh* với Bộ nội vụ mà bênh vực họ. Cô-cô-skin đã bênh vực "về mặt lý luận", chính sách của Bộ nội vụ, đó là bản chất, đó là mấu chốt của vấn đề.

"Phải thận trọng hơn đối với quyền tự quyết chính trị" của các dân tộc! Khéo khéo nó dẫn tới "sự tan rã của nhà nước"! - đấy là *nội dung* của chính sách dân tộc của Cô-cô-skin, một nội dung *hoàn toàn phù hợp* với đường lối cơ bản của chính sách của Bộ nội vụ. Nhưng Cô-cô-skin và các lãnh tụ khác của phái dân chủ - lập hiến không phải là trẻ con. Họ hiểu rất rõ câu châm ngôn: "không phải người ta sinh ra vì ngày thứ bảy, mà ngày thứ bảy được đặt ra vì con người". Không phải nhân dân sinh ra vì nhà nước, mà nhà nước ra đời vì nhân dân. Cô-cô-skin và các lãnh tụ khác của phái dân chủ - lập hiến không phải là trẻ con. Họ hiểu rất rõ rằng ở nước ta, nhà nước (trên thực tế) chính là giai cấp

của bọn Pu-ri-skê-vích. Sự toàn vẹn của nhà nước tức là sự toàn vẹn của giai cấp của bọn Pu-ri-skê-vích. Nếu nhìn thẳng vào *bản chất* chính sách của họ, xé toạc những tấm màn ngoại giao của chính sách đó, thì sẽ thấy đó chính là điều mà bọn Cô-cô-skin quan tâm.

Để giải thích một cách rõ ràng, tôi xin dẫn một ví dụ giản đơn. Ai cũng biết rằng năm 1905 Na-uy đã tách ra khỏi Thụy-điển bất chấp những lời phản đối gay gắt của bọn địa chủ Thụy-điển mang chiến tranh ra để dọa dẫm. May thay, ở Thụy-điển, bọn chủ nông nô không có thể lực vạm vỡ như ở Nga nên chiến tranh không xảy ra. Na-uy có ít dân cư hơn, đã tách khỏi Thụy-điển một cách hòa bình, một cách dân chủ, một cách văn minh chứ không giống với ý muốn của bọn chủ nông nô và phái chủ chiến. Rồi thế nào? Nhân dân có mất gì không? Lợi ích của nền văn hóa có thiệt hại gì không? Hoặc lợi ích của nền dân chủ? Hoặc lợi ích của giai cấp công nhân có thiệt hại gì do việc tách ra đó không??

Tuyệt nhiên không! Cả Na-uy và Thụy-điển đều thuộc vào loại những nước văn minh hơn nước Nga một trời một vực, - *chính vì* họ đã biết áp dụng một cách dân chủ công thức về "quyền tự quyết chính trị" của các dân tộc. Việc cắt đứt mối liên hệ dựa trên sự *cưỡng bức* có nghĩa là *tăng cường* mối liên hệ kinh tế tự nguyện, thắt chặt những quan hệ văn hóa, nâng cao lòng tôn trọng lẫn nhau giữa hai dân tộc, đó là những dân tộc rất gần gũi nhau về mặt ngôn ngữ và những mặt khác. Tinh thần cộng đồng, tình hữu nghị của nhân dân Na-uy và Thụy-điển đã thực tế *đạt được* nhờ sự phân lập, vì sự phân lập đã cắt đứt những mối quan hệ dựa trên sự *cưỡng bức*.

Tôi hy vọng ví dụ này cho ta thấy rằng Cô-cô-skin và Đảng dân chủ - lập hiến hoàn toàn đứng trên quan điểm của Bộ nội vụ khi họ đưa ra con ngoáo ộp "sự tan rã của nhà nước" để dọa chúng ta và khuyên chúng ta phải có một "thái độ thận trọng" đối với công thức "quyền tự quyết chính trị" của các dân tộc, một công thức tuyệt đối rõ ràng và không thể chối cãi được trong toàn bộ phong trào dân chủ quốc tế. Chúng tôi, những người dân chủ -

xã hội, chúng tôi là kẻ thù của *mọi thứ* chủ nghĩa dân tộc và là những người tán thành *chế độ tập trung* dân chủ. Chúng tôi là kẻ thù của chủ nghĩa biệt lập; chúng tôi tin chắc rằng, *với những điều kiện như nhau*, thì so với các nước nhỏ, các nước lớn có thể giải quyết một cách thành công hơn nhiều đối với những nhiệm vụ của sự tiến bộ kinh tế và của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản. Nhưng chúng tôi chỉ tôn trọng mối liên hệ tự nguyện chứ không bao giờ tôn trọng mối liên hệ cưỡng bức. Bất cứ nơi nào chúng tôi thấy có những mối liên hệ *cưỡng bức* giữa các dân tộc là chúng tôi bảo vệ một cách vô điều kiện và kiên quyết *quyền* của mỗi dân tộc được quyết định vận mệnh chính trị của mình, nghĩa là quyền phân lập, tuy rằng chúng tôi không mảy may tuyên truyền việc mỗi dân tộc đều nhất định phải tách riêng.

Bảo vệ, tuyên truyền, thừa nhận *quyền* đó tức là bảo vệ quyền dân tộc bình đẳng, bác bỏ những mối liên hệ *cưỡng bức*, đấu tranh chống mọi đặc quyền về mặt nhà nước của bất cứ dân tộc nào, cũng tức là giáo dục cho công nhân các dân tộc khác nhau tình đoàn kết giai cấp hoàn chỉnh.

Tình đoàn kết giai cấp của công nhân các dân tộc khác nhau sẽ được tăng cường thêm nhờ sự thay thế những mối liên hệ cưỡng bức, phong kiến, quân sự bằng những mối liên hệ tự nguyện.

Chúng tôi coi trọng hơn hết quyền dân tộc bình đẳng trong tự do của nhân dân cả đối với chủ nghĩa xã hội...¹⁾

và sự bảo vệ "những đặc quyền của người Đại Nga". Và chúng tôi nói rằng: không một đặc quyền nào cho *bất cứ* dân tộc nào, mà là quyền bình đẳng hoàn toàn của các dân tộc và sự đoàn kết, sự thống nhất của công nhân thuộc *tất cả các dân tộc*.

Cách đây 18 năm, vào năm 1896, Đại hội quốc tế ở Luân-đôn của các tổ chức công nhân và xã hội chủ nghĩa đã thông qua một nghị quyết về vấn đề dân tộc, chỉ có bản nghị quyết đó mới vạch

1) Bản thảo thiếu trang 25 và 26.

ra con đường đúng đắn để thỏa mãn những nguyện vọng về "tự do nhân dân" thực sự cũng như để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bản nghị quyết đó viết:

"Đại hội tuyên bố tán thành quyền tự quyết hoàn toàn của tất cả các dân tộc và đồng tình với công nhân của mọi nước đang sống dưới ách của một nền chuyên chế quân sự, dân tộc hoặc một nền chuyên chế khác. Đại hội kêu gọi công nhân tất cả những nước đó tham gia hàng ngũ của những công nhân giác ngộ toàn thế giới để cùng với họ đấu tranh chiến thắng chủ nghĩa tư bản quốc tế và thực hiện những mục tiêu của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế".

Cả chúng tôi, chúng tôi cũng kêu gọi công nhân tất cả các dân tộc ở Nga hãy đoàn kết lại, vì chỉ có sự đoàn kết đó mới có khả năng bảo đảm quyền bình đẳng của các dân tộc, quyền tự do của nhân dân và lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Năm 1905 đã tập hợp được công nhân của tất cả các dân tộc ở Nga. Bọn phản động cố nhen nhóm lên sự thù hằn dân tộc. Phái tự do trong giai cấp tư sản của *tất cả* các dân tộc - trước hết và hơn ai hết là phái tự do trong giai cấp tư sản Đại Nga - đang đấu tranh cho những đặc quyền của dân tộc *mình* (chẳng hạn: nhóm Cô-lô Ba-lan³⁶), đấu tranh cho sự biệt lập dân tộc, cho tính bản vị dân tộc và do đó, nó *giúp đỡ* chính sách của Bộ nội vụ ở nước ta.

Nhưng phái dân chủ chân chính, đứng đầu là giai cấp công nhân đang giương cao ngọn cờ quyền bình đẳng hoàn toàn của các dân tộc và cũng là ngọn cờ đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ. Theo quan điểm này, chúng tôi bác bỏ cái gọi là quyền tự trị "dân tộc về mặt văn hóa", nghĩa là sự phân chia các trường học trong cùng một quốc gia theo tính chất dân tộc, hoặc việc tách nhà trường ra khỏi sự quản lý của nhà nước và chuyển cho các liên minh dân tộc được tổ chức riêng rẽ. Một nhà nước dân chủ phải thừa nhận quyền tự trị của các vùng khác nhau, nhất là những vùng và những khu có thành phần dân tộc khác nhau. Quyền tự trị đó không hề mâu

thuần với chế độ tập trung dân chủ; trái lại, chỉ có nhờ quyền tự trị của các vùng mới *có thể* thực hiện được chế độ tập trung dân chủ thực sự ở một quốc gia lớn có nhiều thành phần dân tộc khác nhau. Một nhà nước dân chủ phải thừa nhận vô điều kiện *quyền tự do hoàn toàn* của các ngôn ngữ dân tộc khác nhau và gạt bỏ *bất cứ* đặc quyền *nào* của một trong những ngôn ngữ đó. Một nhà nước dân chủ không thể dung thứ một tình trạng áp bức, kiểm chế của một dân tộc này đối với bất cứ dân tộc nào khác trong bất cứ lĩnh vực nào, trong bất cứ ngành hoạt động xã hội nào.

Nhưng, xét theo quan điểm dân chủ và nhất là theo quan điểm vô sản thì việc tách nhà trường ra khỏi nhà nước để phân chia nó theo các dân tộc tổ chức riêng rẽ thành những liên minh dân tộc là một biện pháp có hại. Điều đó chỉ đưa tới chỗ củng cố thêm tính biệt lập dân tộc trong khi chúng ta phải cố gắng làm cho các dân tộc gần gũi nhau. Điều đó đưa tới sự phát triển của chủ nghĩa sô-vanh trong khi chúng ta phải tiến tới sự liên minh chặt chẽ nhất của công nhân tất cả các dân tộc, tiến tới cuộc đấu tranh chung chống *mọi* chủ nghĩa sô-vanh, chống *mọi* tính bản vị dân tộc, chống *mọi* chủ nghĩa dân tộc. Chính sách của công nhân thuộc mọi dân tộc về nhà trường đều thống nhất: quyền tự do dùng tiếng mẹ đẻ, nhà trường dân chủ và *phi tôn giáo*.

Để kết thúc, một lần nữa tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với Pu-ri-skê-vích, đối với Mác-cốp II và đối với Bô-brin-xki về sự cố động có kết quả của họ chống lại toàn bộ chế độ nhà nước ở Nga và về những *bài học có thuyết minh bằng thực tế* của họ nói về sự tất yếu phải biến nước Nga thành một nước cộng hòa dân chủ.

Viết sau ngày 6 (19) tháng

Tư 1914

In lần đầu năm 1924 trong tạp chí "Cách mạng vô sản", số 3

Theo đúng bản thảo

CUỘC KHỦNG HOẢNG HIẾN PHÁP Ở ANH

Trong tờ "Con đường sự thật", số 34, khi tường thuật những sự biến đáng chú ý ở Ai-rơ-len, chúng tôi đã nói đến chính sách của Đảng tự do Anh, một đảng đang bị Đảng bảo thủ dọa nạt¹⁾.

Từ khi những dòng đó được viết xong, nhiều sự kiện mới đã xảy ra khiến cuộc xung đột riêng (giữa Đảng tự do và Đảng bảo thủ), do vấn đề chế độ tự quản của Ai-rơ-len gây ra, biến thành cuộc tổng khủng hoảng hiến pháp ở Anh.

Vì Đảng bảo thủ đe dọa là sẽ có cuộc "nổi dậy" của những người theo đạo Tin lành ở Ôn-stơ chống lại hòm-run (chế độ tự trị, chế độ tự quản) của Ai-rơ-len, nên chính phủ của Đảng tự do đã điều một bộ phận nào đó của quân đội nhằm buộc mọi người tôn trọng ý chí của nghị viện.

Nhưng điều gì đã xảy ra?

Các tướng lĩnh và sĩ quan của quân đội Anh đã nổi loạn! Họ tuyên bố rằng họ sẽ không chiến đấu chống lại những người theo đạo Tin lành ở Ôn-stơ, rằng điều đó mâu thuẫn với "lòng yêu nước" của họ, rằng họ xin từ chức!

Chính phủ của Đảng tự do hoàn toàn bị sững sốt, trước cuộc nổi loạn đó của bọn địa chủ đứng đầu quân đội. Đảng tự do có thói quen tự an ủi bằng những ảo tưởng về hiến pháp và những câu hoa mỹ về pháp chế, họ không muốn nhìn vào so sánh lực lượng thực tế, và vào đấu tranh giai cấp. Nhưng sự so sánh lực

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 365-368.

lượng thực tế đó trước nay vẫn là như sau: do sự hèn nhát của giai cấp tư sản mà ở nước Anh vẫn còn duy trì cả một loạt thể chế và đặc quyền của các ngài địa chủ, những thể chế và đặc quyền thời trung cổ, có trước thời giai cấp tư sản cầm quyền.

Muốn đập tan cuộc nổi loạn của bọn sĩ quan dân tộc, lẽ ra chính phủ của Đảng tự do phải hướng về nhân dân, về quần chúng, về những người vô sản, nhưng đó là điều mà các ngài tư sản tự do chủ nghĩa có học thức lại sợ nhất trên đời. Và, trên thực tế, chính phủ đã *nhượng bộ* bọn sĩ quan nổi loạn, thuyết phục họ rút đơn từ chức và xác nhận *bằng giấy tờ* với họ rằng quân đội sẽ không bị dùng để chống lại Ôn-stơ.

Người ta cố sức giấu giếm dân chúng cái việc làm nhục nhã là đã viết tờ xác nhận đó (ngày 21 tháng Ba, lịch mới); trong những lời tuyên bố chính thức của mình, bọn thủ lĩnh Đảng tự do như A-xquít, Moóc-lê, v. v., đã nói dối một cách kỳ quái nhất và trở trên nhất. Nhưng chân tướng cuối cùng vẫn lộ ra. Người ta không chối cãi việc hứa hẹn trên giấy tờ với bọn sĩ quan. Ở đây, rõ ràng là có "sức ép" của nhà vua. Bộ trưởng Bộ chiến tranh Xi-li từ chức - ghế này được trao cho "đích thân" A-xquít, A-xquít được tái cử, bản thông tư gửi cho quân đội về việc tôn trọng pháp chế - tất cả những điều đó chẳng qua chỉ là sự giả nhân giả nghĩa hoàn toàn của giới cầm quyền. Đảng tự do nhượng bộ bọn địa chủ vi phạm hiến pháp, đấy vẫn là một sự thật.

Sau đó, một loạt những màn kịch sóng gió nhất đã diễn ra ở nghị viện Anh. Đảng bảo thủ đã có thái độ hết sức nhạo báng và vô cùng khinh rẻ đối với chính phủ của Đảng tự do, một sự nhạo báng và khinh rẻ hoàn toàn xứng đáng với chính phủ này, còn Ram-xây Mác - Đơ-nan, đại biểu công nhân, một trong những chính khách công nhân ôn hòa nhất của Đảng tự do đã phản đối một cách hăng hái nhất thái độ của phe phản động. "Bọn họ, - ông ta nói, - bao giờ cũng sẵn sàng ra sức chống lại và điên cuồng chống lại những người bãi công. Nhưng đối với vấn đề Ôn-stơ thì họ từ chối làm nhiệm vụ của mình vì đạo luật về chế độ tự trị của Ai-rơ-len đụng chạm đến các thiên kiến và quyền

lợi giai cấp của họ". (Bọn địa chủ ở Ai-rơ-len đều là người Anh, và chế độ tự quản của Ai-rơ-len, có nghĩa là chế độ tự quản của tư sản và nông dân Ai-rơ-len, đe dọa kìm hãm chút ít máu tham cướp bóc của các ngài quý tộc cao thượng đó.) "Những người đó - R. Mác - Đơ-nan nói tiếp, - chỉ nghĩ đến việc chống lại công nhân, nhưng khi cần bắt buộc bọn nhà giàu và bọn hữu sản tuân theo pháp luật thì họ từ chối làm nhiệm vụ của mình".

Ý nghĩa của cuộc nổi loạn đó của bọn địa chủ chống lại nghị viện "vạn năng" của nước Anh (như bọn ngu ngốc trong Đảng tự do, và nhất là bọn học giả trong Đảng tự do, đã nghĩ và tuyên bố hàng triệu lần) thật to lớn vô cùng. Ngày 21 tháng Ba (8 tháng Ba lịch cũ) 1914 sẽ là một ngày chuyển biến có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, ngày mà bọn địa chủ quý tộc cao thượng Anh, trong khi phá tan tàn hến pháp và pháp chế của nước Anh, đã cho một bài học tuyệt vời về đấu tranh giai cấp.

Bài học đó đã được rút ra từ điều sau đây: không thể xoa dịu những mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ở Anh bằng chính sách nửa vời, giả nhân giả nghĩa, cải lương giả hiệu của Đảng tự do. Bài học đó sẽ không vô ích cho toàn bộ phong trào công nhân Anh; ngày nay giai cấp công nhân sẽ nhanh chóng vứt bỏ được lòng tin tưởng có tính chất tiểu tư sản của mình vào mớ giấy lộn mang tên pháp chế và hiến pháp của Anh, cái pháp chế và hiến pháp mà bọn quý tộc Anh đã xé nát trước mặt toàn thể nhân dân.

Những nhà quý tộc đó đã hành động như những nhà cách mạng *cánh hữu*, và như vậy là họ đã xé toạc mọi thứ quy ước và mọi tấm màn che đậy không cho nhân dân thấy thực trạng khó chịu, nhưng không thể hoài nghi, của cuộc đấu tranh giai cấp. Mọi người đã thấy cái mà giai cấp tư sản và Đảng tự do đã giấu giếm một cách giả nhân giả nghĩa (khắp nơi và đâu đâu chúng cũng đều giả nhân giả nghĩa, nhưng vị tất có nơi nào mà sự giả nhân giả nghĩa đó lại có một quy mô và một sự tinh vi như ở Anh). Mọi người đã thấy âm mưu nhằm đập tan ý chí của nghị viện đã được chuẩn bị từ lâu. Quyền thống trị thực sự của giai cấp trước

nay vẫn đều nằm *bên ngoài* nghị viện. Những thiết chế trung cổ nói trên kia không hoạt động từ lâu (nói đúng hơn: hình như không hoạt động) đã nhanh chóng bước vào hoạt động và tỏ ra *mạnh hơn* nghị viện. Còn như bọn tiểu tư sản trong Đảng tự do Anh với những bài diễn văn về cải cách và về sức mạnh của nghị viện nhằm ru ngủ công nhân, thì đã lộ mặt trên thực tế là đồ vô nghĩa lý, những tên bù nhìn được đưa ra để lừa bịp nhân dân nhưng đã bị giai cấp quý tộc nắm *chính quyền "át giọng"* ngay.

Người ta, nhất là phái tự do ở Đức và ở Nga đã viết biết bao nhiêu sách để ca tụng pháp chế và hòa bình xã hội ở Anh! Ai cũng biết rõ rằng sứ mệnh lịch sử của phái tự do ở Đức và ở Nga là cúi đầu khâm phục trước những cái mà đấu tranh giai cấp đã mang lại ở Anh và ở Pháp, và tuyên bố rằng những kết quả của cuộc đấu tranh đó là "những chân lý khoa học" đứng *trên "các giai cấp"*. Nhưng thực ra, (pháp chế và hòa bình xã hội) ở Anh chỉ là kết quả tạm thời của thời kỳ nằm im của giai cấp vô sản Anh khoảng từ những năm 1850 đến những năm 1900.

Sự độc quyền của Anh đã chấm dứt. Cuộc cạnh tranh thế giới gay gắt thêm. Đời sống trở nên đắt đỏ. Những liên minh của bọn tư bản lớn đã đè bẹp bọn chủ nhỏ và vừa, và dồn toàn bộ lực lượng của chúng đánh vào công nhân. Giai cấp vô sản Anh lại thức tỉnh, sau thời kỳ cuối thế kỷ XVIII và sau phong trào Hiến chương những năm 1830 và 1840³⁷.

Cuộc khủng hoảng hiến pháp năm 1914 sẽ là một trong những giai đoạn quan trọng trong lịch sử của sự thức tỉnh đó.

"Con đường sự thật", số 57,
ngày 10 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

SỰ THỐNG NHẤT

Tờ tạp chí "Đấu tranh", tự xưng là "không phe phái" đã ra được ba số ở Pê-téc-bua. Đường lối cơ bản của tạp chí này là bênh vực sự thống nhất.

Thống nhất với ai? - *Với phái thủ tiêu.*

Trong số vừa rồi của tạp chí "Đấu tranh" có đăng hai bài bênh vực *sự thống nhất với phái thủ tiêu.*

Bài thứ nhất là của một phần tử thủ tiêu có tên tuổi, I-u La-rin. Đây chính là La-rin gần đây đã viết trên một trong những tờ báo của phái thủ tiêu:

"Việc xóa sạch những tàn tích của chế độ chuyên chế trên con đường phát triển tư bản chủ nghĩa sẽ được tiến hành không cần một cuộc cách mạng nào cả... Nhiệm vụ trước mắt là... đưa sâu vào các giới đông đảo cái tư tưởng chỉ đạo là trong thời kỳ vừa mới bắt đầu này, giai cấp công nhân phải tự tổ chức lại không phải "để làm cách mạng", không phải "để chờ đón cách mạng"..."

Thế đấy, chính phần tử thủ tiêu ấy bây giờ lại lên tiếng bênh vực sự thống nhất trên tờ "Đấu tranh" và đề nghị thống nhất bằng hình thức *liên minh.*

Liên minh là sự thỏa thuận giữa những tổ chức bình quyền với nhau. Nghĩa là La-rin đề nghị khi xác định sách lược của giai cấp công nhân thì phải coi ý chí của tuyệt đại đa số công nhân theo quan điểm "những khẩu hiệu không bị cắt xén" cũng *ngang như* ý chí của những nhóm nhỏ không quan trọng gì gồm những phần tử thủ tiêu theo quan điểm nói trên kia ở một mức độ nào đó.

Theo cái kế hoạch xảo quyết của phần tử thủ tiêu La-rin thì đa số công nhân không có quyền tiến hành bất kỳ một biện pháp nào nếu chưa được sự đồng ý của các ngài thủ tiêu của tờ báo "Công nhân miền Bắc".

Công nhân đã bác bỏ phái thủ tiêu, thế mà bây giờ theo kế hoạch của phần tử thủ tiêu La-rin thì bọn chúng lại phải nắm được vai trò lãnh đạo nhờ dựa vào sự liên minh. Như vậy sự liên minh do La-rin đề nghị chẳng qua chỉ là một mưu toan hòng một lần nữa bắt công nhân phải tuân theo ý chí của phái thủ tiêu, cái ý chí đã bị phong trào công nhân bác bỏ. Phái thủ tiêu lập luận rằng: người ta không cho ta vào cửa chính, thì ta trèo qua cửa sổ, và ta gọi việc thực sự vi phạm ý chí đa số công nhân ấy là "sự thống nhất bằng liên minh".

Ban biên tập tạp chí "Đấu tranh" tranh luận với La-rin. Ban biên tập này không hài lòng với sự liên minh, tức là sự thỏa thuận dần từng bước giữa những phần tử thủ tiêu và những người mác-xít, với tư cách là hai bên có quyền ngang nhau.

Ban biên tập này muốn có không phải là sự thỏa thuận với phái thủ tiêu, mà là muốn có sự hợp nhất mới với chúng "trên cơ sở những quyết định chung về sách lược", nghĩa là tuyệt đại đa số công nhân đoàn kết xung quanh đường lối sách lược của tờ "Con đường sự thật" phải từ bỏ những quyết định của báo này để ủng hộ *một sách lược chung với phái thủ tiêu*.

Theo quan điểm của ban biên tập tạp chí "Đấu tranh" thì nên xếp xó cái sách lược do những người công nhân giác ngộ đề ra và đã được khảo nghiệm bằng kinh nghiệm của toàn bộ phong trào những năm vừa qua. Để làm gì vậy? Để nhường chỗ cho những kế hoạch sách lược của phái thủ tiêu, cho những quan điểm mà bản thân công nhân cũng như toàn bộ tiến trình các sự biến đều đã lên án.

Hoàn toàn coi thường ý chí, quyết định và quan điểm của những công nhân giác ngộ: đó là cơ sở của sự tuyên truyền của ban biên tập tạp chí "Đấu tranh" về sự thống nhất với phái thủ tiêu.

Ý chí của công nhân đã được bày tỏ rõ ràng và dứt khoát. Bất cứ một người nào không mất trí đều có thể nói đúng cái sách lược được tuyệt đại đa số công nhân đồng tình là sách lược nào. Nhưng phần tử thủ tiêu La-rin lại tuyên bố rằng: ý chí của đa số công nhân đối với tôi là vô nghĩa lý; cái đa số ấy hãy dẹp ra và hãy thừa nhận rằng ý chí của cái nhóm nhỏ thủ tiêu là ngang quyền và ngang giá trị với ý chí của đa số công nhân giác ngộ.

Theo sau phần tử thủ tiêu đó, một phần tử thuộc phái điều hòa của tờ "Đấu tranh" lại tuyên bố: công nhân đã tự đề ra cho mình một sách lược nhất định và đang ra sức thực hiện sách lược ấy ư? Vô nghĩa lý. Họ hãy vì *những quyết định sách lược chung với phái thủ tiêu* mà từ bỏ cái sách lược đã được thủ thách đó đi.

Chính sự vi phạm như thế đối với ý chí đã bày tỏ rõ ràng của đa số công nhân để giành cho phái thủ tiêu một địa vị ngang quyền, là cái mà phái điều hòa trong tờ "Đấu tranh" gọi là *sự thống nhất* đấy.

Nhưng đấy không phải là sự thống nhất, mà là sự nhạo báng cả sự thống nhất lẫn ý chí của công nhân.

Những người công nhân mác-xít quan niệm sự thống nhất không phải như vậy.

Không thể có sự thống nhất, dù bằng hình thức liên minh hay bằng hình thức gì đi nữa, với những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa, với những kẻ phá hoại tổ chức của phong trào công nhân, với những kẻ vi phạm ý chí của đa số. Có thể có và cần phải có sự thống nhất của tất cả những người mác-xít triệt để, tất cả những người bảo vệ đảng mác-xít và những khẩu hiệu không bị cắt xén, dù phái thủ tiêu có như thế nào cũng mặc và trừ bọn chúng ra.

Sự thống nhất là một sự nghiệp vĩ đại và là một khẩu hiệu vĩ đại! Nhưng sự nghiệp của công nhân cần *sự thống nhất của những người mác-xít*, chứ không phải là sự thống nhất giữa những người mác-xít với những kẻ chống lại và những kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác.

Hễ ai nói đến thống nhất, chúng ta cũng phải hỏi: thống nhất với ai? Với phái thủ tiêu ư? - Thế thì chúng ta làm sao cộng sự cùng nhau được.

Nhưng nếu là sự thống nhất thật sự mác-xít, thì chúng ta sẽ nói rằng: ngay từ khi những tờ báo của phái "Sự thật" mới ra đời, chúng tôi đã kêu gọi đoàn kết tất cả các lực lượng của chủ nghĩa Mác, thống nhất từ bên dưới, thống nhất trong công tác thực tiễn.

Quyết không ve vãn phái thủ tiêu, quyết không đàm phán ngoại giao với những nhóm phá hoại đảng - đưa hết sức lực vào việc đoàn kết công nhân mác-xít xung quanh những khẩu hiệu mác-xít, xung quanh đảng mác-xít. Mọi mưu toan bắt công nhân tuân theo ý chí của phái thủ tiêu đều sẽ bị những người công nhân giác ngộ coi là một tội ác, và việc chia sẻ lực lượng của những người mác-xít chân chính cũng sẽ bị coi là một tội ác không kém.

Bởi vì cơ sở của sự thống nhất là kỷ luật giai cấp, là sự thừa nhận ý chí của đa số, là đồng tâm nhất trí công tác trong hàng ngũ của đa số đó và ăn nhịp với đa số đó. Chúng tôi sẽ không ngừng kêu gọi toàn thể công nhân thực hiện sự thống nhất đó, kỷ luật đó, và việc đồng tâm nhất trí công tác đó.

"Con đường sự thật", số 59,
ngày 12 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT CÓ TỔ CHỨC NÓI VỀ SỰ CAN THIỆP CỦA CỤC QUỐC TẾ³⁸

Chúng tôi được tin rằng Cục quốc tế đã nhận được thư trả lời của những người mác-xít có tổ chức về vấn đề Cục quốc tế đề nghị can thiệp vào công việc của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Dưới đây chúng tôi trích những phần quan trọng của bức thư trả lời đó.

*
* *

Sau khi nhận được phụ lục của tờ "Bản tin thường kỳ của Cục quốc tế", số 11, các đại biểu của những người mác-xít có tổ chức ở Nga thấy mình có bổn phận phải tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Cục quốc tế và Ban chấp hành của Cục về sự ủng hộ phong trào công nhân và về sự quan tâm tăng cường và củng cố phong trào công nhân bằng cách bảo đảm sự thống nhất của phong trào.

Tình hình những người mác-xít Nga hiện nay như sau.

Tình hình chung năm 1907 - 1908 đã gây nên một sự khủng hoảng tư tưởng ghê gớm trong những người mác-xít và làm cho các tổ chức của họ tan rã. Rồi năm 1908 và năm 1910, những người mác-xít có tổ chức đã chính thức nhận thấy sự tồn tại của trào lưu của *phái thủ tiêu*, những kẻ thủ tiêu, phủ nhận đảng cũ, và mơ tưởng một đảng mới, một đảng công khai. Một nghị quyết chính thức đã lên án một cách kiên quyết và dứt khoát trào lưu này. Nhưng phái thủ tiêu không phục tùng nghị quyết và vẫn tiếp tục hoạt động chia rẽ và phá hoại "đảng".

Tháng Giêng 1912 đảng mác-xít được khôi phục lại *trái với ý muốn* của những phần tử thủ tiêu là những kẻ bấy giờ bị coi là đứng ngoài đảng đó.

Từ bấy giờ trở đi đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga đều đoàn kết xung quanh những nghị quyết được thông qua tháng Giêng 1912 và xung quanh cơ quan lãnh đạo được bầu ra lúc đó. Đó là một sự thật mà hết thảy mọi công nhân ở Nga đều biết, nhưng cũng có thể và cần phải chứng thực bằng một số sự việc khách quan vì những phần tử thủ tiêu và các nhóm tản mát ở nước ngoài đã tung ra vô số những luận điệu hoàn toàn vô căn cứ và xuyên tạc sự thật:

1) Luật bầu cử ở Nga xếp công nhân vào đoàn tuyển cử công nhân riêng. Trong số những đại biểu Đu-ma nhà nước do đoàn tuyển cử này bầu ra thì những đại biểu bôn-sê-vích chiếm 47% khi bầu vào Đu-ma II (1907)³⁹, 50% khi bầu vào Đu-ma III (1907 - 1912)⁴⁰, 67% khi bầu vào Đu-ma IV (1912-1914).

Cuộc bầu cử vào Đu-ma IV tiến hành vào tháng Chín 1912, và đa số giành được ở đó (2/3) chứng tỏ phái mác-xít có tổ chức đã toàn thắng xu hướng thủ tiêu.

2) Tháng Tư 1912 tờ "Sự thật", nhật báo mác-xít ra đời. Để chống lại nó, phái thủ tiêu cũng lập ra ở Pê-téc-bua một cơ quan để cạnh tranh, có tính chất chia rẽ là tờ "Tia sáng". Theo những con số của chính tờ báo này, thì trong hai năm từ ngày 1 tháng Giêng 1912 đến ngày 1 tháng Giêng 1914, có 750 nhóm công nhân ủng hộ nó cùng tất cả những kẻ hỗ trợ nó là những nhóm ở nước ngoài và phái Bun; trong khi đó thì cũng trong thời gian ấy tờ "Sự thật", tờ báo đấu tranh cho đường lối mác-xít, lại đoàn kết được 2801 nhóm công nhân.

3) Đầu năm 1914 ở Pê-téc-bua có tổ chức bầu đại biểu của các quỹ bảo hiểm ốm đau của công nhân vào Hội đồng bảo hiểm toàn Nga và Hội đồng bảo hiểm thủ đô. Công nhân đã bầu vào cơ quan thứ nhất 5 đại biểu chính thức và 10 đại biểu dự khuyết, vào cơ quan thứ hai 2 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết. Trong cả hai trường hợp, *danh sách những người thuộc phái*

"*Sự thật*" đều trúng cử toàn bộ. Trong cuộc bầu cử gần đây, chủ tịch xác định rằng phái "Sự thật" được 37 phiếu, phái thủ tiêu 7, phái dân túy 4 và số phiếu trắng 5.

Chúng tôi chỉ xin dẫn chứng những tài liệu thực tế, ngắn nhất ấy thôi. Qua đó ta thấy rằng sự thống nhất thật sự của những người mác-xít ở Nga không ngừng phát triển và đã đạt tới chỗ đoàn kết được đa số công nhân giác ngộ trên cơ sở những nghị quyết tháng Giêng 1912.

Tiếp đó bức thư nói tới hoạt động phá hoại tổ chức của một số nhóm ở nước ngoài và của phái thủ tiêu đang ngoan cố tìm cách *phá hoại ý chí* của đa số công nhân Nga.

Hiện nay, hoạt động ở nước ngoài thì ngoài phái ủng hộ đảng và phái thủ tiêu ra còn có ít nhất là *năm* nhóm dân chủ - xã hội Nga riêng biệt, chưa kể những nhóm của các dân tộc. Trong hai năm tròn, 1912 và 1913, người ta không hề thấy có một tý tài liệu khách quan nào về sự liên hệ của các nhóm ở nước ngoài đó với phong trào công nhân ở Nga. Tháng Tám 1912 phái thủ tiêu lập ra cái gọi là khối tháng Tám, tham gia khối đó, ngoài những kẻ khác ra còn có Tơ-rốt-xki, phái Bun và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Tính chất giả tạo của cái "khối" mà thực tế chỉ bao gồm phái thủ tiêu ấy đã bị vạch trần từ lâu. Hiện nay cái "khối" ấy đã tan rã hẳn; đại hội Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a tháng Hai 1914 đã quyết định rút đại biểu của mình ra khỏi khối đó, vì khối đó không đoạn tuyệt với phái thủ tiêu. Cũng tháng Hai 1914, Tơ-rốt-xki đã lập ra một tờ tạp chí của nhóm mình, trong đó ông ta tuyên bố *cắt đứt* với khối tháng Tám để xác minh những lời kêu gào của ông ta về sự thống nhất!

"Ban tổ chức", hiện là đại biểu cho "khối tháng Tám", chỉ là một cái ảo ảnh trăm phần trăm, và lẽ dĩ nhiên là không thể đặt quan hệ gì với cái ảo ảnh đó cả. Nếu phái thủ tiêu nói tới "thống nhất" và "bình đẳng" thì phải vạch ra rằng công việc trước tiên của những người chủ trương thống nhất là phải từ bỏ hoạt động phá hoại tổ chức của tuyệt đại đa số công nhân đã đoàn kết lại, và phải kiên quyết cắt đứt với phái thủ tiêu, là những kẻ phá hoại

"đảng". Những lời nói về "thống nhất" ở cửa miệng phái thủ tiêu là một sự chế giễu sự "thống nhất" thật sự của đa số công nhân ở Nga, chẳng khác gì những lời kêu gọi thống nhất của "đảng An-lê ma-nơ - Cam-bi-ê" ở Pháp hoặc "PPS" ở Đức.

Tiếp đó những người viết bức thư tha thiết yêu cầu Ban chấp hành của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa cố hết sức nhanh chóng tổ chức việc "trao đổi ý kiến giữa tất cả các phái của đảng dân chủ - xã hội về những vấn đề tranh chấp" (nghị quyết kỳ họp tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế), để người ta có thể vạch trần, trước mặt một cơ quan vô tư là Quốc tế, tất cả tính chất giả tạo của "khối tháng Tám" và của "Ban tổ chức" của phái thủ tiêu, và toàn bộ hoạt động phá hoại tổ chức của chúng đối với khối đa số đoàn kết của công nhân dân chủ - xã hội Nga.

"Con đường sự thật", số 61,
ngày 15 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC

Trên tờ "Con đường sự thật", số 48, (ngày 28 tháng Ba) Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có công bố một dự luật về quyền bình đẳng dân tộc hoặc theo tên gọi chính thức của nó là "Dự luật về việc bãi bỏ tất cả những sự hạn chế đối với các quyền của người Do-thái, và nói chung bãi bỏ tất cả những sự hạn chế liên quan đến nguồn gốc hoặc thành phần thuộc bất cứ dân tộc nào"¹⁾.

Trong những lo âu và phiền muộn do cuộc đấu tranh để tồn tại và để kiếm miếng ăn gây nên, công nhân Nga không thể và không được quên cái ách áp bức dân tộc đang đè lên hàng chục triệu và hàng chục triệu "người dị tộc" cư trú ở Nga. Dân tộc thống trị - dân tộc Đại Nga - chiếm khoảng 45% tổng dân số đế quốc Nga. Cứ 100 người dân thì hơn 50 người là "người dị tộc".

Và tất cả số dân cư khổng lồ ấy đã bị đẩy vào một điều kiện sinh sống còn vô nhân đạo hơn là điều kiện sinh sống của người Nga nữa.

Chính sách áp bức dân tộc là một chính sách *chia rẽ* dân tộc. Đồng thời nó cũng là một chính sách *làm hư hỏng* ý thức nhân dân một cách có hệ thống. Hết thảy mọi tính toán của phái Trăm đen đều xây dựng trên cơ sở sự đối lập lợi ích của các dân tộc khác nhau, trên cơ sở sự đầu độc ý thức của quần chúng dốt nát và bị

1) Xem tập này, tr. 20-22.

hành hạ. Cứ giở bất cứ một tờ báo nào của bọn Trăm đen cũng đủ thấy rằng việc hãm hại "người dị tộc", việc gieo rắc sự hiểm nghi lẫn nhau giữa người nông dân Nga, người tiểu thị dân Nga hay người thợ thủ công Nga với người nông dân, người tiểu thị dân hay người thợ thủ công Do-thái, Phần-lan, Ba-lan, Gru-di-a, U cra-i-na, chính là món ăn nuôi sống toàn bộ bè lũ Trăm đen.

Nhưng giai cấp công nhân *cần sự thống nhất, chứ không phải sự chia rẽ*. Giai cấp công nhân không có kẻ thù nào tệ hại hơn là những thành kiến và những điều mê tín dã man mà kẻ thù gieo rắc trong đám quần chúng tối tăm. Sự áp bức "người dị tộc" là cái đòn xóc hai đầu. Một đầu nó đâm vào "người dị tộc", đầu kia lại đâm vào nhân dân Nga.

Vì vậy giai cấp công nhân phải hết sức kiên quyết phản đối mọi sự áp bức dân tộc.

Để chống lại sự tuyên truyền của bọn Trăm đen, những kẻ đang tìm cách lôi cuốn giai cấp công nhân chú ý vào việc bức hại những người dị tộc, giai cấp công nhân phải tỏ rõ lòng tin của mình vào sự cần thiết phải có đủ quyền bình đẳng hoàn toàn, phải bãi bỏ hoàn toàn và triệt để bất kỳ đặc quyền của bất cứ một dân tộc nào.

Bọn Trăm đen đang tiến hành một cuộc cổ động đặc biệt thù hằn chống người Do-thái. Bọn Pu-ri-skê-vích tìm cách bắt dân Do-thái làm vật hy sinh để chuộc tội cho hết thảy mọi tội ác của chúng.

Vì vậy Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dành phần chủ yếu trong bản dự luật của mình để nói về tình trạng không có một chút quyền nào của *người Do-thái* là hoàn toàn đúng.

Nhà trường, báo chí, diễn đàn nghị viện, tất cả đều được dùng để gieo rắc sự thù hằn mù quáng, dã man, độc ác đối với người Do-thái.

Lao vào công việc xấu xa, hèn hạ đó không phải chỉ có bọn cận bã Trăm đen, mà còn có cả những bọn giáo sư, học giả, nhà báo,

nghe sĩ phản động. Hàng triệu, hàng tỷ rúp bị phung phí vào việc đầu độc ý thức nhân dân.

Một vấn đề danh dự của công nhân Nga là phải thu thập hàng vạn chữ ký và lời tuyên bố của vô sản ủng hộ bản dự luật chống áp bức dân tộc của Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga... Đó là cách hay nhất để củng cố sự thống nhất *hoàn toàn*, sự hợp nhất giữa hết thảy công nhân ở nước Nga không phân biệt dân tộc nào.

"Con đường sự thật", số 62,
ngày 16 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

PHÁI THỦ TIÊU VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LÁT-VI-A

Bản nghị quyết mới đây của tất cả những người công nhân Lát-vi-a có tổ chức lên án xu hướng thủ tiêu và ủng hộ đường lối mác-xít đã đánh một đòn quyết định vào "khối thặng Tám", do đó chúng tỏ rằng sớm hay muộn hết thảy các phần tử vô sản đều cắt đứt với phái thủ tiêu. Tờ "Báo công nhân miền Bắc" cố hết sức tìm cách viết lách lằng nhằng để "né tránh" cái việc không thú vị ấy. L. M. và Ph. Đ. đã đảm đương nhiệm vụ khó khăn đó.

Chúng tôi không trả lời sự cãi cọ nhỏ nhen mà phái thủ tiêu gây ra. Ở đây chỉ có một mặt của vấn đề là quan trọng đối với chúng tôi, đó là mặt có ý nghĩa về chính trị và tổ chức.

Phái thủ tiêu nói: đúng, những người mác-xít Lát-vi-a đã bỏ "khối thặng Tám", nhưng họ cũng không đi theo những người "lê-nin-nít".

Đúng lắm, các ngài ạ! Những người mác-xít Lát-vi-a quả thật vẫn giữ thái độ *trung lập*. Ngay trong những bài báo đầu tiên của chúng tôi viết về các nghị quyết của họ, chúng tôi cũng đã nói rằng những người Lát-vi-a *chỉ mới tiến được một bước đầu*, và nói chung họ đã hành động với tư cách là *những người điều hòa*¹⁾.

Nhưng phái thủ tiêu đã nghĩ đến những hậu quả của sự việc này chưa?

Nếu những người Lát-vi-a thật sự là những người điều hòa, nếu họ là những người tán thành thống nhất bằng bất cứ giá nào,

1) Xem tập này, tr. 26-31, 32-36.

nếu họ trung lập trong cuộc đấu tranh về vấn đề tổ chức, thì cái nhận định về mặt chính trị đối với phái thủ tiêu mà những người mác-xít Lát-vi-a có tư tưởng điều hòa đã nêu ra *lại càng đau đớn hơn cho phái thủ tiêu*.

Mà sự nhận định đó, đúng về mặt chính trị mà nói, là hết sức rõ ràng, không mập mờ tí nào cả. Những người công nhân Lát-vi-a đã khẳng định một cách kiên quyết bản nghị quyết cũ nói rằng *trào lưu thủ tiêu là biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản*. Họ đã tuyên bố rằng liên hiệp với phái thủ tiêu là rơi vào "sự lệ thuộc về chính trị và tư tưởng đối với phái thủ tiêu".

Phải, thưa các ngài L. M. và Ph. Đ., người Lát-vi-a quả thật còn trung lập, đúng là họ còn chưa vứt bỏ những hy vọng "điều hòa" đúng là họ còn chưa rút ra được tất cả những kết luận thực tiễn từ lập trường của họ, đúng là họ còn mềm yếu quá đối với những nhóm ủng hộ các ngài. Nhưng chính những người mềm yếu và trung lập ấy đã tuyên bố với các ngài rằng đường lối thủ tiêu của các ngài chỉ biểu hiện ảnh hưởng của *giai cấp tư sản* đối với các tầng lớp công nhân lạc hậu.

Những bài đăng trên tờ "Txai-tơ"⁴¹, là tờ báo của những người Do-thái theo phái thủ tiêu cho thấy phái thủ tiêu đã lúng túng một cách tức cười đến mức nào trong việc nhận định về nghị quyết của những người Lát-vi-a. Trên báo này, bằng những bài tràng giang đại hải, ông I-ô-nốp thuật lại rằng "các đồng chí Lát-vi-a không tán thành sự chia rẽ, trái lại, họ là những người phản đối sách lược đó một cách quyết liệt nhất".

Và cũng tác giả đó lại tuyên bố rằng "tinh thần chung của bản nghị quyết (của những người Lát-vi-a) rõ ràng là tinh thần lê-nin-nít. Nó (bản nghị quyết) được xây dựng trên một thái độ thù địch đối với trào lưu thủ tiêu, trên việc thừa nhận sự cần thiết phải đấu tranh với trào lưu đó" ("Txai-tơ", số 14).

Các ngài thủ tiêu, các ngài hãy bàn bạc với nhau cho nhất trí đi, và viết cái gì thì viết cho nhất trí.

Phái thủ tiêu hy vọng rằng những người Lát-vi-a sẽ còn *lùi*

lại một bước - về phía trào lưu thủ tiêu. Chúng tôi thì lại hy vọng rằng họ sẽ tiến lên một bước - về phía lập trường những người mác-xít Nga. Điều hy vọng của ai sẽ thành sự thật - tương lai sẽ trả lời chúng ta. Chúng tôi bình tĩnh nhường điều đó cho tiến trình phát triển của phong trào công nhân Lát-vi-a và toàn bộ phong trào công nhân Nga quyết định. Nhưng ngay bây giờ đã có một điều đạt được là: những người Lát-vi-a đã đánh một đòn chí tử vào "khối tháng Tám" và đã nhận định trào lưu thủ tiêu là một trào lưu tư sản.

Xin nói thêm vài lời về nghị quyết của những người Lát-vi-a về sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. 6 đại biểu thuộc phái thủ tiêu không trả lời thẳng là họ có chấp nhận những điều kiện của những người Lát-vi-a không. Với sự giúp đỡ của ngài Ph. Đ., họ đang mưu toan - như người ta thường nói - "lừa thiên hạ". Nhưng họ làm như vậy không được đâu.

Ta hãy xem những "lý lẽ" của ngài Ph. Đ. Người ta nhắc lại cho ông ta bản nghị quyết năm 1908 (được những người Lát-vi-a *tán thành*) phản đối việc thống nhất với đảng của Gia-gien-lô. Ông ta lại trả lời bằng cách viện dẫn rằng đảng đoàn Đu-ma II đã thu nạp... những người dân chủ - xã hội Lít-va. Chỉ có một điều khác nhau "nhỏ" là những người mác-xít Nga đã nhiều lần quyết định *thống nhất* với những người Lít-va, còn đối với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan thì họ quyết định *không thống nhất*, vì lẽ đảng này *không phải* là đảng mác-xít. Khác nhau là ở chỗ các đại biểu Lít-va đã được bầu vào Đu-ma với sự ủng hộ hoàn toàn của tất cả những đảng viên dân chủ - xã hội các địa phương, còn Gia-gien-lô thì được bầu vào đó *trái với ý muốn* của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, *trái với ý muốn* của đa số đại biểu cử tri công nhân.

Những người Lát-vi-a đã đặt điều kiện cho sự thống nhất là phải thừa nhận các nghị quyết toàn Nga năm 1908 và 1910, tức là những nghị quyết lên án trào lưu thủ tiêu là một trào lưu *tư sản*. Nhóm Tso-khê-ít-dê có chấp nhận điều kiện này không? Người bào chữa cho nhóm đó là ông Ph. Đ. có thể nói gì về điểm

này? Ông ta chỉ có thể nói rằng "khuôn khổ chật hẹp không cho phép chúng tôi (tức là ông ta) bàn đến" các nghị quyết toàn Nga đó.

Chúng ta hãy chờ cho tới khi tờ "Báo công nhân miền Bắc" tìm được chỗ rộng hơn để xem tờ báo đó cuối cùng trả lời là họ có thái độ như thế nào đối với các nghị quyết của đảng mác-xít chung năm 1908 và 1910, những nghị quyết đã nhận định trào lưu thủ tiêu là một trào lưu tư sản.

Còn công nhân thì chắc chắn là họ sẽ tự rút ra những kết luận của họ về những sự lắt léo quanh co đó của phái thủ tiêu và sẽ tin chắc rằng đối với sự nghiệp của chủ nghĩa Mác thì những người đó là những người đã chết.

"Con đường sự thật", số 62,
ngày 16 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

KINH TẾ NÔNG NÔ Ở NÔNG THÔN

Phái tự do ở nước ta tuyệt nhiên không muốn thừa nhận rằng ở nông thôn nước Nga cho đến nay kinh tế nông nô vẫn còn được áp dụng trong một phạm vi rất rộng lớn. Chế độ nông nô vẫn sống. Bởi vì khi người nông dân dở đói dở no bị nô dịch bằng những món tiền vay và ruộng đất lĩnh canh, phải *lao động* cho địa chủ bằng sức kéo và nông cụ thảm hại của mình, thì đây chính là thực chất kinh tế của kinh tế nông nô.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, công nhân không có ruộng mà cũng không có công cụ lao động. Trong nền kinh tế nông nô thì người lao động bị bóc lột có cả ruộng đất và công cụ lao động, nhưng tất cả những cái này lại chính là để nô dịch họ, *trói buộc* họ với "các ngài địa chủ".

Và đây tờ tạp chí "Tư tưởng Nga"⁴² vốn nổi tiếng trong việc tuyên truyền cho *sự tôn trọng* chế độ chiếm hữu của địa chủ, trong số ra tháng Ba vừa rồi, đã *sơ ý để lộ ra* một sự thật.

"Chế độ thuê mướn mùa đông, - tạp chí đó viết, - há chẳng phải là một điều phi lý trong thời đại chúng ta, thời đại của điện và máy bay sao? Thế mà hình thức nô lệ và nô dịch đó hiện nay vẫn cứ tiếp tục thịnh hành, như những con đũa bám trên cơ thể người nông dân.

Chế độ thuê mướn mùa đông là một hiện tượng kỳ quái và đặc biệt của nước Nga. Chế độ đó vẫn giữ nguyên xi cái danh từ của thời nông nô : người nông dân "lệ thuộc".

Đó không phải là lời của một cơ quan ngôn luận "phái tả" nào cả, mà là của một tạp chí của phái tự do phản cách mạng!

Theo tài liệu địa phương về mùa xuân năm 1913 thì số hộ nông dân "lệ thuộc" có khi lên tới 56%, như ở tỉnh Tséc-ni-gốp chẳng hạn, nghĩa là gần bằng *ba phần năm* tổng số hộ. Mà trong vụ làm mướn mùa đông người nông dân lại còn bị trả công ít hơn *hai hay ba lần* so với vụ làm mướn mùa hạ.

Trước mắt chúng ta là một sự nô dịch có tính chất nông nô trăm phần trăm và một tình trạng nghèo khổ không có lối thoát của nông dân ở ngay bên cạnh những "sự tiến bộ" như những ốt-rúp, những cánh đồng trồng cỏ cho súc vật, việc dùng máy móc, v. v., mà một số người ngây thơ không ngớt mồm ca tụng. Thực ra khi quần chúng nông dân còn ở trong tình trạng nghèo nàn ghê gớm và bị nô dịch, thì những sự tiến bộ ấy chỉ làm cho tình trạng của họ thêm trầm trọng, làm cho cuộc khủng hoảng càng trở thành không tránh khỏi, làm tăng thêm mâu thuẫn giữa những yêu cầu của chủ nghĩa tư bản hiện đại và "chế độ thuê mướn mùa đông" man rợ, có tính chất thời trung cổ và tính chất Á châu.

Chế độ làm rẽ, nghĩa là làm ruộng rồi lấy công bằng một nửa thu hoạch, hoặc cắt cỏ rồi lấy công bằng một phần ba đồng cỏ, cũng là một tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô. Theo những số liệu mới nhất, số ruộng đất nông dân làm rẽ bằng từ 21 đến 68% số ruộng riêng của họ tùy theo từng vùng ở Nga. Còn số đồng cỏ cắt rẽ thì còn nhiều hơn : từ 50 đến 185% số đất riêng của nông dân!..

Tờ tạp chí tự do chủ nghĩa ôn hòa ấy viết: "Nhiều khi ngoài việc trả tiền thuê ruộng bằng một nửa hoa lợi và trả tiền đồng cỏ bằng hai phần ba số cỏ cắt được, người làm rẽ còn phải *làm không công* một hay hai tuần lễ trong trang trại của địa chủ, mà thường là phải đưa cả ngựa hoặc con mình ra làm việc đó".

Như vậy thì còn khác chế độ nông nô ở chỗ nào? Người nông dân làm việc không công cho địa chủ, và phải nộp cho địa chủ một nửa hoa lợi để được lĩnh canh!

Phái tự do ở nước ta luôn luôn xét "vấn đề nông dân" theo quan điểm là: nông dân "thiếu ruộng đất" hoặc là cần thiết phải

để "nhà nước sắp xếp" đời sống cho họ, hoặc chia ruộng cho họ theo một "tiêu chuẩn" nào đó (phái dân túy cũng mắc sai lầm đó). Quan điểm đó sai về căn bản. Vấn đề là đấu tranh giai cấp trên cơ sở những quan hệ kinh tế nông nô, và chỉ có thể thôi. Cứ giữ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ như hiện nay thì *nhất định* còn tình trạng nô dịch, còn chế độ nông nô và, theo cách nói của tờ "Tư tưởng Nga", còn chế độ nô lệ. Không một "sự cải cách" nào, không một sự thay đổi nào về chính trị có thể giúp ích được gì ở đây. Vấn đề ở đây là sự chiếm hữu ruộng đất của một giai cấp đã làm cho mọi sự "tiến bộ" đều chậm như rùa, biến quần chúng nông dân thành những người nghèo khổ không ngóc đầu lên được và bị lệ thuộc vào "chúa đất".

Vấn đề ở đây không phải là tiêu chuẩn "tiêu dùng" hay tiêu chuẩn "sản xuất" (tất cả những cái đó là chuyện hoang đường của phái dân túy), không phải là tình trạng "thiếu ruộng", không phải là việc "chia ruộng", - mà phải là việc xóa bỏ ách áp bức giai cấp mang tính chất nông nô, cái ách áp bức đang cản trở sự phát triển của nước nhà trên con đường tư bản chủ nghĩa. Như thế, và chỉ có như thế thì mới hiểu được "thành ngữ" nổi tiếng - trụ cột của những công nhân Nga giác ngộ.

"Con đường sự thật", số 66,
ngày 20 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

LỊCH SỬ BÁO CHÍ CÔNG NHÂN Ở NGA

Lịch sử báo chí công nhân ở Nga gắn chặt với lịch sử phong trào dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Vì vậy chỉ có biết những giai đoạn chủ yếu của phong trào giải phóng mới có thể thực sự hiểu được tại sao báo chí công nhân lại được chuẩn bị và ra đời bằng con đường ấy chứ không phải bằng một con đường nào khác.

Phong trào giải phóng ở Nga đã trải qua ba giai đoạn chủ yếu, tương ứng với ba giai cấp chủ yếu trong xã hội Nga đã có ảnh hưởng đến phong trào: 1) thời kỳ quý tộc, khoảng từ 1825 đến 1861; 2) thời kỳ trí thức bình dân hay thời kỳ dân chủ tư sản, ước chừng từ 1861 đến 1895; 3) thời kỳ vô sản, từ 1895 cho đến nay.

Những nhà hoạt động xuất sắc nhất của thời kỳ quý tộc là phái thán Chạp và Ghéc-txen. Hồi đó, dưới chế độ nông nô, từ đám quần chúng thuộc *đẳng cấp* nông nô, một đẳng cấp không chút quyền hành, "thấp kém", "hèn hạ", không thể nào nảy ra được *giai cấp* công nhân. Tiền bối của báo chí công nhân (dân chủ vô sản hay dân chủ - xã hội) lúc bấy giờ là các tờ báo bất hợp pháp có xu hướng dân chủ chung mà đứng đầu là tờ "Cái chuông"⁴³ của Ghéc-txen.

Cũng như phái thán Chạp đã thức tỉnh Ghéc-txen, chính Ghéc-txen và tờ "Cái chuông" của ông đã góp phần thức tỉnh *những người trí thức bình dân*, là những đại biểu có học thức của phái tự do và dân chủ trong giai cấp tư sản, họ không thuộc tầng lớp quý tộc, mà xuất thân từ giới viên chức, tiểu thị dân,

nhà buôn, nông dân. Ngay từ khi còn chế độ nông nô, V. G. Bê-lin-xki đã là người mở đầu cho việc tầng lớp trí thức bình dân thay thế hoàn toàn những người quý tộc trong phong trào giải phóng ở nước ta. "Thư gửi Gô-gôn"⁴⁴ nổi tiếng của Bê-lin-xki, trong đó tổng kết hoạt động văn học của ông, là một trong những tác phẩm ưu tú nhất của báo chí dân chủ bất hợp pháp và còn giữ được ý nghĩa lớn lao, sinh động cho đến ngày nay.

Sự sụp đổ của chế độ nông nô đã làm cho những người trí thức bình dân trở thành những người hoạt động chủ yếu có tính chất quần chúng của cả phong trào giải phóng nói chung và của báo chí dân chủ bất hợp pháp nói riêng. Chủ nghĩa dân túy đã trở thành xu hướng chiếm địa vị thống trị và thích hợp với quan điểm của trí thức bình dân. Là một trào lưu xã hội, chủ nghĩa dân túy không bao giờ có thể tách khỏi cánh hữu của nó là chủ nghĩa tự do và cánh tả của nó là chủ nghĩa vô chính phủ. Nhưng nổi gót Ghét-txen phát triển các quan điểm dân túy, Tséc-nư-sép-xki tiến được một bước vĩ đại so với Ghéc-txen. Tséc-nư-sép-xki là một nhà dân chủ có tính chiến đấu và triệt để hơn nhiều. Các tác phẩm của ông toát lên tinh thần đấu tranh giai cấp. Ông kiên quyết đi theo đường lối bóc trần những sự phản bội của chủ nghĩa tự do, một đường lối mà mãi đến ngày nay phái dân chủ - lập hiến và phái thủ tiêu hầy còn thù ghét. Ông là người phê phán chủ nghĩa tư bản một cách sâu sắc tuyệt diệu, mặc dù chủ nghĩa xã hội của ông là không tưởng.

Thời kỳ những năm 60 và 70 đã có cả một loạt sách báo bất hợp pháp mang nội dung chiến đấu, dân chủ và xã hội chủ nghĩa không tưởng, bắt đầu đi vào "quần chúng". Và trong số những nhà hoạt động của thời kỳ này, ta thấy nổi nhất là những công nhân như Pi-ốt A-lếch-xê-ép, Xtê-pan Khan-tu-rin và một số khác. Nhưng xu hướng dân chủ vô sản chưa thể tách ra khỏi cái trào lưu chung, là chủ nghĩa dân túy. Nó chỉ có thể tách ra sau khi trào lưu chủ nghĩa Mác ở Nga đã được xác định trên lĩnh vực tư tưởng (nhóm "Giải phóng lao động", năm 1883) và khi phong trào công nhân có tính chất liên tục, gắn liền với phong trào dân chủ -

xã hội, bắt đầu (các cuộc bãi công ở Pê-téc-bua năm 1895 - 1896).

Nhưng trước khi nói tới thời kỳ đó, thời kỳ thật sự bắt đầu có báo chí công nhân ở Nga, chúng tôi xin nêu lên một vài con số cho thấy rõ sự khác nhau về *giai cấp* giữa những phong trào của ba thời kỳ lịch sử kể trên. Đây là những con số về những người bị khép án tội phạm quốc gia "chính trị phạm" phân chia theo đẳng cấp và nghề nghiệp của họ (theo giai cấp)¹⁾. Cứ trong 100 người như vậy thì:

Năm	Quý tộc	tiểu thị dân và nông dân	nông dân	công nhân	trí thức
1827-1846	76	23	?	?	?
" 1884-1890	30,6	46,6	7,1	15,1	73,2
" 1901-1903	10,7	80,9	9,0	46,1	36,7
" 1905-1908	9,1	87,7	24,2	47,4	28,4

Trong thời kỳ quý tộc, thời kỳ còn chế độ nông nô (1827 - 1846) tầng lớp quý tộc tuy chỉ là một thiểu số không đáng kể trong dân cư, nhưng lại chiếm tuyệt đại đa số (76%) trong "chính trị phạm". Trong thời kỳ dân túy, thời kỳ trí thức bình dân (1884 - 1890; đáng tiếc là không có những số liệu tương tự về những năm 60 và 70) thì quý tộc lùi xuống hàng thứ hai, nhưng vẫn chiếm một tỷ lệ lớn (30,6%). Tuyệt đại đa số (73,2%) những người tham gia phong trào dân chủ là trí thức.

Trong thời kỳ 1901- 1903, chính là thời kỳ của tờ báo chính trị mác-xít đầu tiên, tờ "Tia lửa"^{45 cũ}, thì công nhân (46,1%) đã chiếm tỷ lệ cao hơn trí thức (36,7%) trong điều kiện phong trào đã dân chủ hóa hoàn toàn (quý tộc là 10,7%, còn 80,9% là những người "không có đặc quyền").

Xem tiếp về sau nữa, ta thấy rằng thời kỳ phong trào quần chúng lần thứ nhất (1905 - 1908) chỉ có một điều thay đổi là trí thức (từ 36,7% tụt xuống 28,4%) bị nông dân (từ 9,0% lên tới 24,2%) át bết đi.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 397- 399.

Người sáng lập phong trào dân chủ - xã hội ở Nga là nhóm "Giải phóng lao động" ra đời ở nước ngoài năm 1883. Các trước tác của nhóm này, được xuất bản không qua kiểm duyệt ở nước ngoài, lần đầu tiên đã trình bày một cách có hệ thống với tất cả những kết luận thực tiễn các tư tưởng của chủ nghĩa Mác, là những tư tưởng duy nhất thể hiện đúng đắn bản chất của phong trào công nhân và những nhiệm vụ của phong trào đó, như kinh nghiệm của toàn thế giới đã chứng minh. Việc xuất bản tờ báo dân chủ - xã hội "Người công nhân" ở Pê-téc-bua năm 1885 hầu như là cố gắng duy nhất tìm cách thành lập báo chí công nhân dân chủ - xã hội ở Nga trong 12 năm từ 1883 đến 1895, tờ báo này, dĩ nhiên là bất hợp pháp, nhưng nó chỉ ra được hai số. Vì thiếu một phong trào công nhân có tính chất quần chúng nên báo chí công nhân không thể phát triển rộng rãi được.

Từ năm 1895 - 1896, tức từ hồi những cuộc bãi công nổi tiếng ở Pê-téc-bua, phong trào công nhân có tính chất quần chúng bắt đầu với sự tham gia của các tổ chức dân chủ - xã hội. Chính thời gian này mới thực sự là thời gian xuất hiện báo chí công nhân ở Nga. Những xuất bản phẩm chủ yếu của báo chí công nhân lúc bấy giờ là những tờ truyền đơn bất hợp pháp, phần lớn không in theo lối sắp chữ mà là in thạch và phục vụ cho việc cổ động về "kinh tế" (và cả không kinh tế nữa), nghĩa là nêu lên những nhu cầu và yêu sách của công nhân các công xưởng và các ngành công nghiệp. Dĩ nhiên những xuất bản phẩm ấy không thể nào tồn tại được, nếu không có sự tham gia hết sức tích cực của những công nhân tiên tiến trong việc biên soạn và truyền bá các xuất bản phẩm ấy. Trong số những công nhân Pê-téc-bua đã hoạt động trong thời gian ấy, ta có thể kể Va-xi-li An-đrê-ê-vích Sen-gu-nốp, người mà về sau đã bị mù và không thể hoạt động tích cực như trước, và I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin, một người hăng hái thuộc phái "Tia lửa" (1900 - 1903) và là một "người bôn-sê-vích" (1903 - 1905), anh bị xử bắn vào cuối năm 1905 hay đầu năm 1906 vì tham gia cuộc khởi nghĩa ở Xi-bi-ri.

Các tờ truyền đơn do các nhóm, các tổ và các tổ chức dân chủ

xã hội xuất bản; đại bộ phận các tổ chức này từ cuối năm 1895 lấy tên là "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân. Năm 1898 đại hội đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội các địa phương đã lập ra "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".⁴⁶

Tiếp theo sau những tờ truyền đơn, thì những tờ báo công nhân bất hợp pháp bắt đầu xuất hiện, thí dụ như ở Xanh Pê-téc-bua năm 1897, có tờ "Báo công nhân Xanh Pê-téc-bua khổ nhỏ"⁴⁷ và cũng ở Xanh Pê-téc-bua có tờ "Tư tưởng công nhân", tờ này không bao lâu thì chuyển ra nước ngoài. Các tờ báo dân chủ - xã hội địa phương vẫn tồn tại bất hợp pháp hầu như liên tục từ hồi đó cho đến khi có cuộc cách mạng, - dĩ nhiên là thường xuyên bị phá, nhưng hết lần này đến lần khác lại cứ xuất hiện ở khắp nơi trên đất nước Nga.

Nhìn chung thì cả những tờ truyền đơn công nhân và những tờ báo dân chủ - xã hội hồi đó, tức là trước đây 20 năm. Chính là tiền thân trực tiếp của báo chí công nhân ngày nay: cũng vẫn là những bài "tố cáo" tình hình các công xưởng, cũng vẫn là những tin tức đấu tranh "kinh tế", cũng vẫn là sự giải thích có tính chất nguyên tắc những nhiệm vụ của phong trào công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa dân chủ triệt để; sau hết, *cũng vẫn là hai xu hướng cơ bản, mác-xít và cơ hội chủ nghĩa*, trong báo chí công nhân.

Có một sự kiện đáng chú ý, mà cho đến nay vẫn hoàn toàn chưa được đánh giá đầy đủ: ngay khi phong trào công nhân có *tính chất quần chúng* ở Nga vừa xuất hiện (1895 - 1896) thì lập tức có sự phân chia ra hai xu hướng mác-xít và cơ hội chủ nghĩa, - sự phân chia này có thay đổi hình thức, bộ mặt, v. v., nhưng về thực chất trước sau vẫn là một từ năm 1894 đến 1914. Hiển nhiên là có những nguồn gốc sâu xa về xã hội và giai cấp dẫn đến chính sự phân chia đó chứ không phải bất cứ sự phân chia nào khác và cuộc đấu tranh trong nội bộ những người dân chủ - xã hội.

Tờ "Tư tưởng công nhân" kể trên đại biểu cho xu hướng *cơ hội chủ nghĩa* bấy giờ, tức cái gọi là "chủ nghĩa kinh tế". Trong

những cuộc tranh luận của những người hoạt động ở các địa phương trong phong trào công nhân, xu hướng này đã biểu hiện rõ rệt từ những năm 1894 - 1895. Còn ở nước ngoài, nơi mà từ năm 1896, sự thức tỉnh của những người công nhân Nga đã thúc đẩy sách báo dân chủ - xã hội phát triển mạnh mẽ, thì sự xuất hiện và sự tập hợp của "phái kinh tế", đã kết thúc bằng sự phân liệt vào mùa xuân 1900 (tức trước khi xuất hiện báo "Tia lửa", mà số đầu ra vào cuối năm 1900).

Lịch sử báo chí công nhân trong hai mươi năm từ 1894 đến 1914 là lịch sử của hai xu hướng trong phong trào mác-xít ở Nga và trong phong trào dân chủ - xã hội Nga (nói cho đúng hơn là: của nước Nga). Muốn *hiểu* lịch sử báo chí công nhân ở Nga, thì không phải chỉ cần biết và thậm chí không cần biết quá nhiều những tên của các cơ quan báo chí khác nhau, - vì những tên gọi không nói lên được điều gì với người đọc ngày nay mà chỉ làm cho họ rối thêm ra, - mà phải biết *nội dung* tính chất, đường lối tư tưởng của các bộ phận khác nhau của phong trào dân chủ - xã hội.

Những cơ quan ngôn luận chủ yếu của "phái kinh tế" là tờ "Tư tưởng công nhân" (1897 - 1900), và tờ "Sự nghiệp công nhân" (1898 - 1901). Cầm đầu tờ "Sự nghiệp công nhân" là B. Cri-tsép-xki, sau này chạy sang phái công đoàn chủ nghĩa, A. Mác-tư-nốp, một phần tử men-sê-vích nổi tiếng và hiện nay là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, và A-ki-mốp, hiện nay là một "người dân chủ - xã hội độc lập", nhất trí với phái thủ tiêu về mọi vấn đề căn bản.

Đấu tranh chống lại "phái kinh tế" lúc đầu chỉ có Plê-kha-nốp và toàn bộ nhóm "Giải phóng lao động" (tạp chí "Người lao động"⁴⁸, v. v.), sau đó có báo "Tia lửa" (từ 1900 đến tháng Tám 1903, cho đến Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). Vậy thực chất của "chủ nghĩa kinh tế" là gì?

"Phái kinh tế" ngoài miệng thì hết sức kiên quyết bảo vệ tính chất quần chúng của phong trào công nhân và tính chủ động của công nhân, họ nhấn mạnh vào tầm quan trọng bậc nhất của việc cổ động "kinh tế" và cho rằng cần phải chuyển sang cổ động chính

trị một cách vừa phải hay là dần dần từng bước. Như bạn đọc thấy đấy, đó cũng vẫn là tất cả những từ quen thuộc mà những phần tử thuộc phái thủ tiêu vẫn thường hay rêu rao. Sự thực thì "phái kinh tế" thì hành đường lối công nhân tự do chủ nghĩa, mà thực chất đã được một trong những lãnh tụ hồi đó của "chủ nghĩa kinh tế" là ông X. N. Prô-cô-pô-vích nêu tóm tắt trong mấy chữ: "công nhân thì cần đấu tranh kinh tế, phái tự do thì cần đấu tranh chính trị". Sự thực thì "phái kinh tế" kể làm ăm ĩ nhiều nhất về tính chủ động của công nhân và về phong trào quần chúng, chính lại là cánh cơ hội chủ nghĩa, cánh trí thức tiểu tư sản trong phong trào công nhân.

Tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ, - mà từ năm 1901 - 1903 đã chiếm tỷ số 46 người so với 37 phần tử trí thức, trong mỗi 100 người bị kết án tội phạm quốc gia, - đã đứng về phía báo "Tia lửa" cũ chống lại chủ nghĩa cơ hội. Ba năm hoạt động (1901 - 1903) đã cho phép báo "Tia lửa" xây dựng được cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội, cơ sở sách lược của đảng cùng những hình thức kết hợp đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị của công nhân trên cơ sở chủ nghĩa Mác triệt để. Xung quanh báo "Tia lửa" và dưới sự lãnh đạo về tư tưởng của báo này, báo chí công nhân trong những năm trước cách mạng đã phát triển với quy mô rất lớn. Số lượng những tờ báo nhỏ bất hợp pháp và những nhà in bí mật có rất nhiều và tăng lên rất nhanh ở khắp nơi trên đất nước Nga.

Năm 1903 báo "Tia lửa" hoàn toàn chiến thắng "chủ nghĩa kinh tế", sách lược triệt để của vô sản hoàn toàn chiến thắng sách lược cơ hội chủ nghĩa của trí thức, khiến cho "những người bạn đường" của Đảng dân chủ - xã hội lại đổ xô vào hàng ngũ đảng nhiều hơn nữa, và chủ nghĩa cơ hội lại sống lại *trên mảnh đất của phái "Tia lửa"* thành một bộ phận của phái này, dưới hình thức "phái men-sê-vích".

Phái men-sê-vích hình thành tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Tám 1903)⁴⁹, nó gồm có nhóm thiểu số của những người trong phái "Tia lửa" (do đó có tên là phái

men-sê-vích) và tất cả những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại báo "Tia lửa". "Những người men-sê-vích" quay trở lại "chủ nghĩa kinh tế", dĩ nhiên là dưới hình thức có đổi mới chút ít; tất cả "những người theo chủ nghĩa kinh tế" còn lại trong phong trào, mà dẫn đầu là A. Mác-tư-nốp, đều sung vào hàng ngũ "men-sê-vích".

Từ tháng Mười một 1903, tờ "Tia lửa" mới, với một ban biên tập đã thay đổi⁵⁰, đã trở thành cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái "men-sê-vích". Tơ-rốt-xki, một phần tử men-sê-vích sốt sắng hồi đó, đã công khai tuyên bố rằng: giữa báo "Tia lửa" cũ và báo "Tia lửa" mới là cả một cái vực thẳm ngăn cách. Những cơ quan ngôn luận chủ yếu của "những người bôn-sê-vích" đã bảo vệ một sách lược mác-xít triệt để, trung thành với báo "Tia lửa" cũ là tờ "Tiến lên"⁵¹ và tờ "Người vô sản" (1905)⁵².

Những năm cách mạng 1905 - 1907, là những năm thử thách đối với cả hai xu hướng chủ yếu, men-sê-vích và bôn-sê-vích, trong phong trào dân chủ - xã hội và trong báo chí công nhân, thử thách về mặt có thực sự liên hệ với quần chúng không, và có biểu hiện sách lược của quần chúng vô sản không. Báo chí dân chủ - xã hội công khai đã không thể ra đời ngay vào mùa thu 1905 nếu như hoạt động của công nhân tiên tiến liên hệ chặt chẽ với quần chúng không chuẩn bị cơ sở cho một nền báo chí như vậy. Và nếu như báo chí dân chủ - xã hội công khai của cả năm 1905 - 1906 và 1907 là báo chí của hai xu hướng và hai phái, thì điều đó không thể giải thích bằng cách nào khác hơn là sự khác nhau giữa đường lối tiểu tư sản và đường lối vô sản trong phong trào công nhân thời kỳ đó.

Báo chí công nhân công khai đã xuất hiện ở cả ba thời kỳ cao trào và tương đối "tự do": mùa thu 1905 ("Đời sống mới"⁵³ của phái bôn-sê-vích, "Bước đầu"⁵⁴ của phái men-sê-vích - chúng tôi chỉ kể những cơ quan ngôn luận chủ yếu trong số rất nhiều cơ quan ngôn luận), mùa xuân 1906 ("Làn sóng", "Tiếng vang"⁵⁵, v. v. của phái bôn-sê-vích, "Đu-ma nhân dân"⁵⁶, v. v., của phái men-sê-vích), và mùa xuân 1907.

Thực chất của sách lược men-sê-vích vào thời kỳ đó mới đây đã được chính L. Mác-tốp diễn tả như sau: "phái men-sê-vích không thấy giai cấp vô sản có khả năng nào khác để tham gia một cách có hiệu quả vào cuộc khủng hoảng đó ngoài việc giúp đỡ phái dân chủ tự do chủ nghĩa tư sản trong mưu toan của nó nhằm gạt bỏ phần phản động của các giai cấp hữu sản ra khỏi chính quyền nhà nước; sự giúp đỡ đó giai cấp vô sản phải làm, nhưng đồng thời vẫn phải duy trì tính chủ động hoàn toàn về chính trị" ("Trong rừng sách" của Ru-ba-kin, t. II, tr. 772). Chính cái sách lược "giúp đỡ" phái tự do ấy thực ra có nghĩa là *sự lệ thuộc* của công nhân vào phái tự do; thực ra là một đường lối công nhân tự do chủ nghĩa. Trái lại, sách lược bôn-sê-vích bảo đảm sự độc lập của giai cấp vô sản trong cuộc khủng hoảng của giai cấp tư sản bằng cách đấu tranh làm cho cuộc khủng hoảng đó phát triển đến cùng, bằng cách vạch trần những sự phản bội của phái tự do, giáo dục và đoàn kết giai cấp tiểu tư sản (đặc biệt là tiểu tư sản nông thôn) chống lại những sự phản bội ấy.

Ai cũng biết rằng những năm đó (1905 - 1907) quần chúng công nhân đã đi theo phái bôn-sê-vích, - chính những người men-sê-vích, cho đến cả những phần tử thủ tiêu hiện nay như Côn-txốp, Lê-vi-txơ-ki, v. v. cũng đã nhiều lần thừa nhận điều đó. Chủ nghĩa bôn-sê-vích tiêu biểu cho bản chất vô sản của phong trào; chủ nghĩa men-sê-vích tiêu biểu cho cánh cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản và trí thức của phong trào.

Ở đây chúng tôi không thể nói tỉ mỉ hơn về nội dung và ý nghĩa của sách lược của cả hai xu hướng trong báo chí công nhân. Chúng tôi chỉ hạn chế trong khuôn khổ nêu lên một cách chính xác những sự kiện chủ yếu, xác định những nét chính của sự phát triển lịch sử mà thôi.

Báo chí công nhân ở Nga có cả một lịch sử dài gần trăm năm - thoạt tiên là lịch sử thời kỳ chuẩn bị, nghĩa là lịch sử của một phong trào *không phải* công nhân, *không phải* vô sản, mà là có tính chất "dân chủ chung", tức là phong trào giải phóng dân chủ

tư sản, - và sau đó là lịch sử dài hai mươi năm của chính bản thân phong trào vô sản, phong trào dân chủ vô sản hay dân chủ - xã hội.

Bất cứ nơi nào trên thế giới, phong trào vô sản cũng không hề xuất hiện và không thể xuất hiện "ngay một lúc", dưới hình thức giai cấp thuần túy, xuất hiện ra là đã hoàn chỉnh ngay như Mi-néc-vơ ở trong đầu Giuy-pi-te chui ra. Chỉ có trải qua sự đấu tranh lâu dài và sự phấn đấu gian khổ của chính những công nhân tiên tiến, của tất cả những công nhân giác ngộ, thì phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản mới có thể củng cố dần và thoát khỏi mọi thứ quan niệm mê tín, thiếu cận, hẹp hòi, lệch lạc có tính chất tiểu tư sản. Giai cấp công nhân sống sát vách với giai cấp tiểu tư sản, giai cấp này phân hóa và ngày càng bổ sung thêm nhiều người mới cho hàng ngũ giai cấp vô sản. Mà nước Nga lại là nước có tính chất tiểu tư sản nhất, tiểu thị dân nhất trong các nước tư bản chủ nghĩa, là nước mà bây giờ mới trải qua thời kỳ của những cuộc cách mạng tư sản, những cuộc cách mạng mà chẳng hạn nước Anh đã từng trải qua hồi thế kỷ XVII, và nước Pháp đã trải qua hồi thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX.

Giờ đây gắn mình với sự nghiệp thiết thân, cốt tử là tổ chức, củng cố, phát triển báo chí công nhân, người công nhân giác ngộ sẽ không quên hai mươi năm lịch sử của chủ nghĩa Mác và báo chí dân chủ - xã hội ở Nga.

Những người bạn trí thức yếu bóng vía của phong trào công nhân, những kẻ trốn tránh sự đấu tranh nội bộ trong phong trào dân chủ - xã hội và tung ra nhan nhản những lời hô hào, lời kêu gọi trốn tránh sự đấu tranh đó, những người bạn đó đã làm thiệt hại đến phong trào công nhân không ít. Họ là những người tốt bụng nhưng trống rỗng, và những lời kêu gọi của họ cũng trống rỗng.

Chỉ có nghiên cứu lịch sử đấu tranh của chủ nghĩa Mác chống chủ nghĩa cơ hội, chỉ có tìm hiểu một cách cơ bản và tỉ mỉ quá trình phong trào dân chủ vô sản độc lập tách khỏi sự mơ hồ tiểu

tư sản, thì những người công nhân tiên tiến mới triệt để củng cố được ý thức của mình và báo chí công nhân của mình.

"Người công nhân", số 1,
ngày 22 tháng Tư 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân"

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

Chúng ta đã đi qua lịch sử báo chí công nhân ở Nga và sự xuất hiện của báo "Sự thật". Chúng tôi đã cố gắng nêu lên rằng lịch sử một trăm năm của phong trào dân chủ ở Nga đã dẫn đến sự hình thành phong trào dân chủ của công nhân, một phong trào độc lập dưới ngọn cờ tư tưởng của chủ nghĩa Mác; rằng nhờ kết quả cuộc đấu tranh lâu dài của đội tiên phong của công nhân chống những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, tiểu tư sản, mà lịch sử hai mươi năm của chủ nghĩa Mác và của phong trào công nhân ở Nga đã dẫn đến việc đoàn kết tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ xung quanh báo "Sự thật", một tờ báo được thành lập trong cao trào mùa xuân năm 1912 nổi tiếng của phong trào công nhân.

Chúng ta thấy rằng trong hai năm tồn tại của tờ báo, những công nhân giác ngộ thuộc phái "Sự thật" đã đoàn kết lại về mặt tư tưởng và trong chừng mực nào đó cả về mặt tổ chức nữa, đồng thời bằng những nỗ lực của mình họ xây dựng và duy trì, củng cố và phát triển một nền báo chí công nhân mác-xít triệt để. Trong khi bảo vệ một cách nghiêm ngặt tính kế thừa của mình từ những người mác-xít có tổ chức của thời đại lịch sử trước, không vi phạm một nghị quyết nào của họ, xây dựng cái mới trên nền tảng cái cũ và tiến lên không ngừng và kiên định tới mục tiêu đã được đề ra một cách vững chắc và chính xác của chủ nghĩa Mác triệt để, những người công nhân thuộc phái "Sự thật" đã đặt cơ sở cho việc giải quyết một nhiệm vụ lịch sử cực kỳ khó khăn.

Muôn vàn kẻ thù và vô số khó khăn, cả bên ngoài lẫn bên

trong đã chắn ngang con đường của phong trào công nhân trong thời kỳ 1908 - 1911. Cho đến nay trên thế giới chưa từng có một nước nào mà phong trào công nhân lại vượt qua được các cuộc khủng hoảng *tương tự*, đồng thời vẫn bảo vệ được tính kế thừa, tính tổ chức, sự trung thành với các nghị quyết, cương lĩnh và sách lược cũ.

Còn người công nhân Nga, - nói cho đúng hơn: người công nhân ở nước Nga - *đã làm được* điều đó, họ đã vượt qua được cuộc khủng hoảng cực kỳ nặng nề với niềm vinh dự, mà vẫn giữ vững được sự trung thành với quá khứ, giữ vững được tính kế thừa về mặt tổ chức, đồng thời tạo ra cho mình được các hình thức *mới* để chuẩn bị lực lượng, các phương pháp *mới* để giáo dục và đoàn kết những thế hệ mới của giai cấp vô sản nhằm giải quyết những nhiệm vụ lịch sử cũ, còn chưa được giải quyết, bằng những phương pháp cũ.

Trong tất cả các giai cấp trong xã hội Nga, chỉ có giai cấp công nhân ở Nga làm được điều đó, dĩ nhiên không phải vì nó cao hơn công nhân các nước khác; - ngược lại, nó còn thua kém rất nhiều so với công nhân các nước khác về tính tổ chức và ý thức giác ngộ. Giai cấp công nhân ở Nga làm được điều đó vì nó *dựa* ngay vào *kinh nghiệm* của công nhân toàn thế giới, cả vào kinh nghiệm lý luận, vào những thành quả của sự giác ngộ, vào những thành quả khoa học của họ, tức là kinh nghiệm mà *chủ nghĩa Mác* đã tổng kết, - cả vào kinh nghiệm thực tiễn của những người vô sản các nước lân cận, những người đã có một nền báo chí công nhân tuyệt vời và tính tổ chức có tính chất quần chúng.

Những công nhân thuộc phái "Sự thật", trong thời kỳ gian khổ và nặng nề nhất, đã bảo vệ được đường lối *của mình* khỏi sự truy nã từ bên ngoài, khỏi sự buồn nản, tâm lý thiếu tin tưởng, sự hèn nhát, sự phản bội từ bên trong, thì bây giờ họ có thể tự nhủ mình một cách hoàn toàn tự giác và chắc chắn rằng: chúng ta biết rằng chúng ta đang đi trên một con đường đúng đắn, nhưng chúng ta chỉ mới đi được những bước đầu trên con đường ấy, những khó khăn chủ yếu đang bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta còn

phải làm nhiều để củng cố triệt để bản thân mình, để nâng hàng triệu người vô sản lạc hậu, chưa thức tỉnh và khiếp nhược vươn tới cuộc sống giác ngộ.

Mặc cho những "bạn đường" tiểu tư sản của giai cấp vô sản, những kẻ theo đuôi phái tự do một cách nô lệ, phỉ báng "tổ chức bí mật", phỉ báng "việc tuyên truyền cho báo chí bất hợp pháp"; mặc cho họ bị cái "hợp pháp" ngày ba tháng Sáu quuyền rũ. Chúng ta biết rõ cái "hợp pháp" đó là mỏng manh, chúng ta sẽ không quên những bài học lịch sử về tác dụng của báo chí bất hợp pháp.

Bằng cách phát triển hơn nữa công tác của phái "Sự thật", chúng ta sẽ đẩy bản thân sự nghiệp báo chí tiến lên đồng thời với *tất cả* các mặt của sự nghiệp công nhân.

Cần phổ biến báo "Con đường sự thật" rộng gấp ba, bốn, năm lần hiện nay. Cần lập ra phụ trương nói về công đoàn toàn quốc, có các đại biểu của tất cả các công đoàn và các nhóm tham gia việc biên tập. Cần lập ra các phụ trương dành cho các khu (Mát-xơ-va, U-ran, Cáp-ca-dơ, Pri-ban-tích, U-cra-i-na) cho tờ báo của chúng ta. Bất chấp mọi phần tử dân tộc chủ nghĩa tư sản và tiểu tư sản thuộc tất cả các dân tộc, không trừ một dân tộc nào, cần củng cố sự thống nhất của công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc ở Nga; để làm việc đó, cần bắt đầu ra những phụ trương cho tờ báo của chúng ta viết về phong trào của công nhân thuộc các dân tộc khác nhau ở Nga.

Cần mở rộng nhiều hơn nữa mục nước ngoài của tờ "Con đường sự thật" và mục tin thời sự về sinh hoạt *tổ chức*, tư tưởng và chính trị của những công nhân giác ngộ.

Cần thành lập báo "Sự thật buổi chiều", giá mỗi số 1 cô-pêch; báo "Con đường sự thật" với hình thức hiện nay của nó là một tờ báo cần thiết cho những công nhân giác ngộ, và cần phải được mở rộng hơn nữa, nhưng nó đắt quá, khó quá và lớn quá đối với công nhân bình thường, đối với người làm công tác quần chúng, đối với đại biểu của hàng triệu người chưa được lôi cuốn vào phong trào... Người công nhân tiên tiến sẽ không bao giờ quên họ, vì người công nhân tiên tiến biết rằng tính biệt lập có tính

chất phường hội, sự xuất hiện một tầng lớp quý tộc lao động, việc tầng lớp này tách khỏi quần chúng có nghĩa là làm cho người vô sản tối tăm đi, trở thành trâu ngựa, là biến họ thành một kẻ tiểu thị dân khốn khổ, thành tên đầy tớ thấp hèn, nghĩa là mất mọi hy vọng giải phóng mình.

Cần ra tờ báo "Sự thật buổi chiều", giá mỗi số 1 cô-pêch, lưu hành sâu rộng tờ báo đó trong quần chúng vô sản và nửa vô sản, với số lượng chừng 20 - 30 vạn bản, chỉ cho họ thấy ánh sáng của phong trào công nhân toàn thế giới, nhen lên cho họ lòng tin vào lực lượng của mình, thúc đẩy họ đoàn kết, giúp họ vươn lên tới chỗ giác ngộ hoàn toàn.

Cần phấn đấu làm cho độc giả của báo "Con đường sự thật" có tính tổ chức cao hơn nhiều so với hiện nay, ở từng công xưởng, nhà máy, quận, v.v..., làm cho họ tham gia tích cực hơn nữa vào việc viết bài, vào việc ra báo và phổ biến báo. Cần phải phấn đấu làm cho công nhân tham gia thường xuyên vào công tác biên tập.

Cần phải... nhưng còn biết bao nhiêu điều cần phải nữa! Ở đây chúng ta không thể kể ra tất cả những cái cần phải làm, thậm chí chúng ta còn lố bịch (và quá cái mức lố bịch nữa) là đặng khác nếu muốn kể ra ở đây tất cả những lĩnh vực, những phạm vi hoạt động của chúng ta hay chỉ những lĩnh vực, những phạm vi hoạt động chủ yếu thôi!

Chúng ta biết rằng, chúng ta đang đi trên con đường đúng. Chúng ta biết rằng, chúng ta đang kẻ vai sát cánh tiến lên cùng với công nhân tiên tiến tất cả các nước. Chúng ta biết rằng, phạm vi hoạt động hiện nay của chúng ta chỉ là một phần nhỏ bé của toàn bộ, rằng chúng ta mới chỉ ở vào đoạn đầu con đường vĩ đại của chúng ta đi tới sự giải phóng. Nhưng chúng ta cũng biết rằng không có một sức mạnh nào trên trái đất có thể cản trở được chúng ta trên con đường đó.

"Người công nhân", số 1,
ngày 22 tháng Tư 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân"

NHỮNG ĐIỀU KHÔNG NÊN BẮT CHƯỚC TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỨC

Gần đây, một trong những đại biểu có tiếng tăm và quan trọng nhất của các công đoàn Đức là ông C. Lê-ghin đã cho in bài tường thuật chuyến đi Mỹ của ông thành một quyển sách khá dày nhan đề "Về phong trào công nhân Mỹ".

Là một nhân vật quan trọng nhất không những của phong trào công đoàn Đức mà còn của phong trào công đoàn quốc tế, nên C. Lê-ghin đã làm cho chuyến đi của mình có một vẻ quan trọng đặc biệt y như một công việc của nhà nước. Về chuyến đi này ông ta đã thương lượng hàng bao nhiêu năm với cả Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ và với "Liên đoàn công nhân Mỹ" (American Federation of Labor)⁵⁷, tức một liên hiệp các tổ chức công đoàn dưới sự lãnh đạo của ông Gôm-péc-xơ trừ danh (trừ danh một cách đáng buồn). Khi thấy Các-lơ Liép-nếch đi Mỹ, Lê-ghin không muốn cùng đi một lúc, "để tránh sự đồng thời có mặt ở nước Mỹ hai diễn giả có những quan niệm không hoàn toàn nhất trí với nhau về sách lược của đảng và về tầm quan trọng cùng giá trị của một số lĩnh vực của phong trào công nhân".

C. Lê-ghin đã sưu tập được rất nhiều tài liệu về phong trào công đoàn ở Mỹ, nhưng ông ta hoàn toàn không biết sử dụng tài liệu đó trong tác phẩm của ông, mà chủ yếu chỉ nhét đầy quyển sách cả mớ những mẫu tường thuật rời rạc về chuyến đi theo kiểu những tiểu phẩm đăng trên báo về mặt nội dung và thậm chí còn tồi hơn thế nữa về mặt trình bày nhạt nhẽo. Ngay cả những điều lệ các tổ chức công đoàn Mỹ mà Lê-ghin rất quan tâm đến, cũng

chẳng được nghiên cứu, chẳng được phân tích gì, mà chỉ được dịch ra một cách không có hệ thống và không đầy đủ.

Trong chuyến đi của Lê-ghin có một việc hết sức bổ ích và đặc biệt làm nổi rõ *hai xu hướng* của phong trào công nhân thế giới, và đặc biệt là của phong trào công nhân Đức.

Lê-ghin có đến thăm hạ nghị viện của Hợp chủng quốc, cái gọi là "quốc hội". Lễ thói dân chủ của nước cộng hòa đã gây một ấn tượng dễ chịu cho con người đã được giáo dục trong cái quốc gia Phổ theo chế độ cảnh sát, và ông ta nhận xét với một sự hài lòng dễ hiểu rằng nhà nước ở Mỹ chẳng những cấp cho mỗi nghị sĩ một căn phòng riêng có đầy đủ tiện nghi tối tân, mà còn cấp cho mỗi người một thư ký có lương để làm những công việc rất bề bộn của nghị sĩ. Đáng điều khiển dị và thái độ tự nhiên của các nghị sĩ và của ông chủ tịch hạ nghị viện khác hẳn với tình hình mà Lê-ghin đã thấy ở các nghị viện khác ở châu Âu và nhất là ở Đức. Ở châu Âu một người dân chủ - xã hội thậm chí cũng không thể nào nghĩ đến cái việc lại có thể đọc lời chào mừng một nghị viện tư sản trong một phiên họp chính thức của nó! Thế mà ở Mỹ thì người ta đã có thể làm việc đó một cách rất đơn giản, và cái danh hiệu người dân chủ - xã hội không làm cho một ai khiếp sợ... trừ *bản thân người dân chủ - xã hội đó!*

Và chính điều đó đã tỏ rõ cái lối "mềm mỏng chết người" của giai cấp tư sản Mỹ đối với những người xã hội chủ nghĩa yếu bóng vía và cái lối từ bỏ chủ nghĩa xã hội của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức để làm vừa lòng giai cấp tư sản "mềm mỏng", đáng yêu và dân chủ.

Lời chào mừng của Lê-ghin được dịch ra tiếng Anh (nền dân chủ chẳng hề sợ gì một thứ tiếng nước ngoài) vang lên trong nghị viện của nó), và hơn 200 nghị sĩ đã lần lượt bắt tay Lê-ghin, vị "thượng khách" của nước cộng hòa; vị chủ tịch nghị viện thì đặc biệt tỏ lời cảm ơn ông ta.

Lê-ghin viết: "Hình thức và nội dung bài diễn văn chào mừng của tôi được báo chí xã hội chủ nghĩa cả ở Mỹ lẫn ở Đức hoan nghênh. Tuy vậy, một số biên tập viên ở Đức đã không thể không vạch ra rằng

bài diễn văn của tôi một lần nữa chứng minh rằng một người dân chủ - xã hội không thể đọc một bài diễn văn có tính chất dân chủ - xã hội trước một cử tọa tư sản. Nếu các biên tập viên đó ở vào địa vị tôi thì chắc hẳn họ đã đọc một bài diễn văn chống chủ nghĩa tư bản và bênh vực bãi công có tính chất quần chúng, còn tôi, thì tôi lại cho điều quan trọng là phải nhấn mạnh trước nghị viện này rằng những công nhân dân chủ - xã hội và đã được tổ chức thành các công đoàn ở Đức mong muốn hòa bình giữa các dân tộc và mong muốn dùng hòa bình để phát triển hơn nữa nền văn hóa đến tột bậc".

Tội nghiệp cho những "biên tập viên" bị ngài Lê-ghin của chúng ta đánh bại bằng bài diễn văn của ông ta, của "một nhân vật tầm cỡ quốc gia"! Trong phong trào công nhân Đức, chủ nghĩa cơ hội của các thủ lĩnh công đoàn nói chung, và đặc biệt của ông Lê-ghin nói riêng, - là một điều người ta đã biết từ lâu và rất nhiều công nhân giác ngộ đã đánh giá nó rất đúng. Nhưng ở nước Nga chúng ta, nơi mà người ta thường nói quá nhiều đến việc lấy chủ nghĩa xã hội *châu Âu* làm "kiểu mẫu", nhưng đồng thời lại chọn lấy chính là những điểm xấu nhất, những điểm tiêu cực của cái "kiểu mẫu" đó, thì thiết tưởng cũng nên nghiên cứu kỹ hơn một chút bài diễn văn của Lê-ghin.

Vị lãnh tụ của đạo quân hai triệu đoàn viên công đoàn Đức, nói đúng hơn là của các công đoàn dân chủ - xã hội, và là thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức, đã đọc một bài diễn văn hoàn toàn có tính chất tư sản - tự do chủ nghĩa trước hội nghị tối cao các nghị sĩ của nước Mỹ tư bản chủ nghĩa. Dĩ nhiên là không có một phân tử tự do chủ nghĩa nào, thậm chí một phân tử tháng Mười nào, từ chối ký tên vào những câu nói về "hòa bình" và "văn hóa".

Và khi những người xã hội chủ nghĩa Đức tuyên bố rằng đó không phải là lời lẽ của một người dân chủ - xã hội, thì vị "lãnh tụ" của những người nô lệ làm thuê cho tư bản lại lên mặt miệt thị họ. Những anh "biên tập viên" thì có nghĩa lý gì so với một "chính khách tài ba" và một người thu tiền đóng góp của công nhân! Đối với những người biên tập viên thì anh chàng Nác-txit tiểu tư sản của chúng ta có một thái độ khinh bỉ giống như thái

độ của một viên quan cảnh sát nào đó trong một nước nọ đối với phân tử thứ ba⁵⁸.

Nếu là "các biên tập viên đó" thì chắc chắn họ đã đọc một bài diễn văn "chống chủ nghĩa tư bản" rồi.

Các bạn thử nghĩ xem người xã hội chủ nghĩa giả danh ấy chê cười điều gì: ông ta chê cười cái điều là một người xã hội chủ nghĩa mà lại có thể có ý nghĩ cần phải nói năng *chống* chủ nghĩa tư bản. Một ý nghĩ như vậy hoàn toàn xa lạ đối với "các nhân vật tầm cỡ quốc gia" của chủ nghĩa cơ hội Đức: họ nói năng sao cho *khỏi xúc phạm* tới "chủ nghĩa tư bản". Và, đã tự bôi nhọ mình bằng hành động từ bỏ chủ nghĩa xã hội như vậy, họ lại còn huênh hoang về sự nhục nhã đó.

Lê-ghin không phải là một con người bất gặp ngẫu nhiên nào đó. Ông ta là đại biểu của đội quân, hoặc nói đúng hơn là đại biểu của hàng ngũ sĩ quan của đội quân công đoàn. Bài diễn văn của ông ta hoàn toàn không phải là một việc ngẫu nhiên, một sự lỡ lời, một hành vi ngông cuồng duy nhất, một sự sai lầm của một "viên bồi thẩm" Đức quen sống hẻo lánh trong một bàn giấy vùng quê, rồi lúng túng trước những nhà tư bản Mỹ rất mực lịch sự và không nhiễm cái thói hống hách của cảnh sát. Nếu sự tình *chỉ* có thể thôi, thì chẳng cần phải bàn đến bài diễn văn của Lê-ghin làm gì.

Nhưng rõ ràng là không phải thế.

Tại đại hội quốc tế ở Stút-ga, một nửa trong đoàn đại biểu Đức, gồm những người xã hội chủ nghĩa hạng bét như thế, đã bỏ phiếu tán thành một nghị quyết cực kỳ cơ hội chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa⁵⁹.

Hãy xem tờ tạp chí Đức "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa (??)"⁶⁰, các bạn sẽ thấy trong đó luôn luôn có những bài phát biểu của những nhà hoạt động tương tự như Lê-ghin, những bài phát biểu có tính chất cơ hội chủ nghĩa từ đầu đến cuối, *không có cái gì* giống với chủ nghĩa xã hội cả, mà lại đề cập đến *tất cả* các vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân.

Và nếu đảng "chính thức" ở Đức giải thích "chính thức" rằng

"không ai đọc" từ "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa", và tạp chí đó không có ảnh hưởng gì, v.v..., thì đó là một điều *sai sự thật*. "Vụ" Stút-ga đã chứng minh rằng điều đó là sai sự thật. Những nhân vật trọng yếu nhất và có trách nhiệm nhất, những nghị sĩ, những lãnh tụ công đoàn viết bài cho "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" vẫn thường xuyên và không ngừng truyền bá quan điểm của mình vào quần chúng.

"Chủ nghĩa lạc quan chính thức" của đảng Đức đã bị một số người trong nội bộ đảng ấy vạch ra từ lâu, những con người này đã bị Lê-ghin tặng cho cái danh hiệu "các anh biên tập viên đồ" - một danh hiệu đáng khinh (xét theo quan điểm của một người xã hội chủ nghĩa). Phái tự do và phái thủ tiêu ở Nga (trong đó dĩ nhiên là có Tơ-rốt-xki) càng thường hay tìm cách *truyền vào đất nước ta* cái đặc điểm đáng yêu ấy, thì chúng ta càng phải kiên quyết chống lại.

Đảng dân chủ - xã hội Đức có nhiều thành tích rất lớn lao. Đảng có một lý luận xây dựng rất chặt chẽ nhờ có cuộc đấu tranh của Mác chống tất cả những bọn Huê-khéc, bọn Duy-rinh và bè lũ, một lý luận mà phái dân túy nước ta đã tốn công vô ích để lãng tránh hoặc sửa lại theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa. Đảng có một tổ chức quần chúng, có những tờ báo, có những công đoàn, có những đoàn thể chính trị, - chính tính tổ chức quần chúng ấy hiện cũng đang hình thành một cách rõ rệt ở nước ta và thể hiện qua thắng lợi của những người mác-xít thuộc phái "Sự thật" ở khắp nơi, trong cuộc bầu cử vào Đu-ma, trong lĩnh vực báo chí hàng ngày, trong cuộc bầu cử vào hội đồng bảo hiểm, trong các công đoàn. Những cố gắng của các phần tử thủ tiêu ở nước ta, những kẻ đã bị công nhân "cách chức", nhằm lãng tránh vấn đề xây dựng tính tổ chức quần chúng ấy ở Nga, phù hợp với điều kiện nước Nga, cũng là uống công vô ích và cũng chỉ có nghĩa là sự *tách rời* của bọn trí thức khỏi phong trào công nhân giống như những cố gắng của những người dân túy mà thôi.

Nhưng Đảng dân chủ - xã hội Đức có những thành tích ấy

không phải là nhờ ở những bài diễn văn vô liêm sỉ như bài diễn văn của Lê-ghin và "những bài phát biểu" (trên báo chí) của những người cộng tác với tạp chí "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" mà là *không đếm xỉa* gì đến chúng. Chúng ta không được dùng những lời lẽ đầy "chủ nghĩa lạc quan chính thức" để làm lu mờ và che đậy cái bệnh trạng hiển nhiên của đảng Đức, cái bệnh trạng đã biểu hiện bằng những hiện tượng như thế. Nhiệm vụ chúng ta là phải vạch rõ cho công nhân Nga thấy cái bệnh trạng đó, để chúng ta học lấy kinh nghiệm của một phong trào lâu năm hơn, để chúng ta hiểu rõ điều gì không nên bắt chước.

"Giáo dục", số 4, tháng Tư
1914.

Theo đúng bản in trong tạp chí
"Giáo dục"

Ký tên: V. I.

ĐIỂM SÁCH

N. A. Ru-ba-kin. Trong rừng sách, tập II
(Nhà xuất bản "Khoa học"). Mát-xcơ-va.
1913. Giá 4 rúp (xuất bản lần thứ hai)

Tác phẩm đồ sộ này gồm 930 trang khổ lớn, in chữ rất nhỏ, có một phần in làm hai cột, là sự "thử trình bày khái quát kho tàng sách Nga, liên hệ với lịch sử tư tưởng khoa học và triết học, văn học và xã hội". Đây là phụ đề của cuốn sách đó.

Nội dung của tập II mà bài này đề cập đến bao gồm các lĩnh vực khác nhau của khoa học xã hội, trong đó có chủ nghĩa xã hội cả ở Tây Âu lẫn ở Nga. Dĩ nhiên là việc ra cuốn sách thuộc loại này là một điều hết sức bổ ích và ý định của tác giả nói chung là hoàn toàn đúng đắn. Thật vậy, chỉ có liên hệ với lịch sử tư tưởng thì người ta mới có thể đưa ra một cuốn sách "trình bày khái quát" *hợp lý* "kho tàng sách Nga" và một bộ "tài liệu tham khảo" dùng cho việc tự học và cho những thư viện. Ở đây chính là cần có "những nhận xét mở đầu" cho mỗi phần (điều này tác giả đã làm) với một sự trình bày tổng quát về đối tượng nghiên cứu và sự trình bày chính xác về *mối* trào lưu tư tưởng, rồi đến một mục lục sách tham khảo cho phần đó và cho mỗi trào lưu tư tưởng.

Tác giả và những người cộng tác rất đông đảo của ông, mà danh sách được nêu lên trong lời tựa đã bỏ ra rất nhiều công phu và mở đầu một công trình vô cùng quý giá mà chúng ta phải thành thực hy vọng sẽ phát triển về bề rộng lẫn bề sâu. Một điều đặc biệt đáng quý là tác giả không gạt bỏ những sách xuất bản ở nước ngoài và những sách bị truy tố. Bất cứ thư viện đứng đắn nào cũng đều không thể bỏ qua tác phẩm của ông Ru-ba-kin.

Khuyết điểm của tác phẩm này là chủ nghĩa chiết trung của tác giả và việc mời không đủ rộng (hoặc nói đúng hơn, chỉ mới bắt đầu mời) chuyên gia tham gia cộng tác một số vấn đề nhất định.

Khuyết điểm thứ nhất có lẽ là do thiên kiến lạ lùng của tác giả đối với "luận chiến". Trong lời tựa, ông Ru-ba-kin tuyên bố rằng "trong đời mình, ông chưa hề tham gia vào cuộc luận chiến nào cả, vì ông cho rằng trong tuyệt đại đa số trường hợp, luận chiến là một trong những phương thức tốt nhất để che mờ chân lý bằng các loại xúc cảm khác nhau của con người". Ông không thấy rằng, thứ nhất, không có sự "xúc cảm của con người" thì xưa nay không có và không thể có *sự tìm tòi* chân lý. Thứ hai, ông quên rằng ông định trình bày khái quát về "lịch sử tư tưởng", mà lịch sử tư tưởng chính là lịch sử của quá trình thay thế của tư tưởng, *do đó* là lịch sử *đấu tranh* tư tưởng.

Phải chọn một trong hai: *hoặc là* có thái độ không tự giác đối với đấu tranh tư tưởng, và như thế thì khó lòng mà đảm nhiệm việc phác họa lịch sử đấu tranh tư tưởng (chứ đừng nói đến việc tham gia cuộc đấu tranh đó); *hoặc là* từ bỏ ý định "không bao giờ tham gia bất cứ cuộc luận chiến nào". Chẳng hạn, tôi xem "những nhận xét mở đầu" của ông Ru-ba-kin về lý luận của khoa kinh tế chính trị thì tôi thấy ngay rằng tác giả định thoát khỏi chỗ bí đó, một là bằng cách tìm đến một thứ luận chiến *che đậy* (loại luận chiến có tất cả những khuyết điểm của luận chiến và không có một ưu điểm nào trong những ưu điểm lớn của luận chiến) và hai là bằng cách bênh vực chủ nghĩa chiết trung.

Khi trình bày "Giáo trình tóm tắt" của Bô-gđa-nốp, ông Ru-ba-kin đã "dám" vạch ra sự giống nhau "lý thú" giữa một trong những kết luận của tác giả "mác-xít" với "công thức nổi tiếng về sự tiến bộ do N. C. Mi-khai-lốp-xki nêu lên" (tr. 815)...

Ôi ông Ru-ba-kin, con người "trong đời mình chưa hề tham gia vào bất cứ cuộc luận chiến nào"!...

Trong trang trước đó, tác giả ca tụng "tính khoa học nghiêm chỉnh, sự phân tích sâu sắc và thái độ phê phán đối với những

lý luận quan trọng nhất"... các bạn đoán xem của ai nào?...của một người theo chủ nghĩa chiết trung điển hình là ông Tu-gan-Ba-ra-nốp-xki!!.. Bản thân ông Ru-ba-kin cũng buộc phải thừa nhận rằng ngài giáo sư ấy vừa ủng hộ một tý chủ nghĩa Mác, vừa ủng hộ một tý chủ nghĩa dân túy, vừa ủng hộ một tý "thuyết công dụng tối đa", nhưng dẫu sao ông vẫn cứ gọi y là "nhà xã hội chủ nghĩa"!!! Viết những điều kỳ quặc như vậy chẳng phải là tiến hành *luận chiến chống* chủ nghĩa xã hội bằng một hình thức xấu xa nhất hay sao?

Nếu ông Ru-ba-kin đem trên 80.000 chữ (nghĩa là cả một cuốn sách mỏng), mà ông dành cho lời nói đầu về các tác phẩm kinh tế chính trị phân chia ra làm bốn phần để giao cho, chẳng hạn, một người thuộc phái Trăm đen, một người thuộc phái tự do, một người thuộc phái dân túy và một người mác-xít biên soạn, thì sẽ có nhiều cuộc luận chiến *công khai* hơn và 999 trong 1000 bạn đọc sẽ tìm ra chân lý một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn nhiều.

Phương pháp đó - phương pháp mời những đại biểu "luận chiến" tham gia cộng tác - ông Ru-ba-kin đã dùng trong khi nói đến chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích bằng cách dành cho tôi¹⁾ và L. Mác-tốp viết mỗi người nửa trang. Về phần tôi, tôi rất hài lòng về sự trình bày của L. Mác-tốp, chẳng hạn, ông ta *thú* nhận rằng xu hướng thủ tiêu xét cho cùng chỉ là ý định "xây dựng một đảng công nhân công khai" và là "thái độ phủ định đối với những tổ chức bí mật còn tồn tại" (tr. 771 - 772) hoặc thú nhận rằng "phái men-sê-vích nhận thấy giai cấp vô sản không có khả năng nào khác để tham gia một cách có hiệu quả vào cuộc khủng hoảng đó" (nghĩa là cuộc khủng hoảng năm 1905) "ngoài việc giúp đỡ phái dân chủ tự do chủ nghĩa tư sản trong những mưu toan của phái đó nhằm gạt bộ phận phản động của giai cấp hữu sản ra khỏi chính quyền nhà nước; sự

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.22, tr. 344 - 346.

giúp đỡ đó giai cấp vô sản phải làm, nhưng đồng thời vẫn phải duy trì tính chủ động hoàn toàn về chính trị của mình" (tr. 772).

Khi ông Ru-ba-kin tự mình tiếp tục trình bày khái quát về chủ nghĩa men-sê-vích thì lại mắc sai lầm, như khẳng định có vẻ như Ác-xen-rốt cùng với Plê-kha-nốp đều "*ly khai*" phái thủ tiêu (tr.772). Không khắt khe đối với ông Ru-ba-kin về những sai lầm tương tự, những sai lầm khó bề tránh khỏi khi bắt đầu biên soạn một tác phẩm nhiều mặt và có tính chất tổng hợp như vậy, chúng tôi chỉ hy vọng rằng tác giả sẽ vận dụng thường xuyên hơn phương pháp kêu gọi sự cộng tác của các đại biểu thuộc các trào lưu khác nhau *trong mọi* lĩnh vực tri thức. Như vậy, tác phẩm sẽ chính xác và hoàn chỉnh hơn, đồng thời cũng *khách quan* hơn; như vậy chỉ có chủ nghĩa chiết trung và lối luận chiến *che đậy* là sẽ bị loại mà thôi.

"Giáo dục", số 4, tháng Tư 1914.

Ký tên : V.I

Theo đúng bản in trong tạp chí

"Giáo dục".

ĐỊNH NGHĨA XU HƯỚNG THỦ TIÊU

Bạn đọc của tờ báo của chúng tôi biết rằng xu hướng thủ tiêu đang gây ra biết bao nhiêu cuộc tranh luận và đấu tranh trong phong trào công nhân hiện nay ở nước Nga. Chúng tôi đã thường xuyên chỉ rõ rằng bất cứ người công nhân giác ngộ nào (và trên ý nghĩa nào đó, thậm chí có thể nói bất cứ người dân chủ giác ngộ nào) đều cần hiểu rõ ràng và chính xác xu hướng thủ tiêu là gì.

Nhưng về xu hướng thủ tiêu, kẻ thù của chúng ta thuộc tờ "Báo công nhân miền Bắc" cũng như tờ "Bình minh của chúng ta" không những không đăng toàn văn và giải thích cho bạn đọc của họ hiểu những nghị quyết chính thức về thực chất của vấn đề (chẳng hạn như nghị quyết những năm 1908 và 1910), mà trái lại còn tiến hành những hoạt động xấu xa và nguy hại hơn nhiều: hoặc là họ hoàn toàn "phủ nhận" xu hướng thủ tiêu, hoặc là đáng lý phải trình bày một cách chính xác bản nghị quyết đã được *nhất trí* thông qua năm 1910 thì họ lại *thay thế* bằng những câu nói mập mờ chẳng dính líu gì đến vấn đề.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần phải lợi dụng cái cơ hội nghìn năm có một mà chính *bản nhân L. Mác-tốp*, bằng giấy trắng mực đen, đã định nghĩa hoặc miêu tả xu hướng thủ tiêu một cách chính xác và chân thực không thể tưởng tượng được (không thể tưởng tượng được đối với tác giả đó).

Trong tập II của tác phẩm nổi tiếng của N. Ru-ba-kin "Trong

rừng sách" (xuất bản lần thứ 2, Mát-xcơ-va, 1913, tr. 771), chúng tôi thấy ông Ru-ba-kin đã cho in nguyên văn không có một sự sửa chữa nào, bức thư của L. Mác-tốp viết trả lời yêu cầu của ông Ru-ba-kin là "trình bày thực chất và lịch sử của chủ nghĩa men-sê-vích". Dưới đây là nguyên văn bức thư của L. Mác-tốp:

"Sau thất bại của phong trào xã hội, cũng cái xu hướng đó của những người men-sê-vích" (chính là xu hướng "đặt cơ sở cho việc xây dựng một đảng mới theo một tinh thần xã hội chủ nghĩa - giai cấp xác định hơn, hoặc đặt cơ sở mới cho việc tự cải tổ về căn bản Đảng dân chủ - xã hội") "nhằm cải tổ đảng về mặt tổ chức đã biểu hiện bằng những hoạt động khẩn trương để thành lập mọi thứ tổ chức công nhân không đảng phái như công đoàn, hội tự học (một phần các hợp tác xã), v. v., và *bằng những ý định dựa vào những tổ chức trên để xây dựng một đảng công nhân công khai* hoặc những tổ chức tiền tiêu của nó (những người có ý định đó *vi có thái độ phủ định đối với những tổ chức bí mật còn tồn tại*, nên trong cuộc luận chiến đã bị gán cho cái tên "phái hợp pháp" hoặc "*phái thủ tiêu*").

Đây là tất cả những điều mà Mác-tốp nói về xu hướng thủ tiêu. Ở đây chúng tôi đã nhấn mạnh những đoạn chính. Chúng tôi không bàn đến lời dối trá vụn vặt cho rằng chỉ "trong cuộc luận chiến" và chỉ "những người có ý định" mới bị gọi là phái thủ tiêu; thực ra, nghị quyết chính thức năm 1908 của toàn đảng mác-xít mà mọi người mác-xít đều phải phục tùng đã nói đến xu hướng thủ tiêu, coi đó là một trào lưu nhất định. Nhưng đó là một điểm chẳng quan trọng gì.

Cái chính và chủ yếu là L. Mác-tốp đã vô ý để lộ ra ở đây rằng ông ta hiểu và biết xu hướng thủ tiêu là gì.

Ý định thành lập một đảng công nhân công khai và dĩ nhiên là việc tuyên truyền và bảo vệ ý định đó. Thái độ phủ định đối với những tổ chức "kiểu cũ" còn tồn tại (và dĩ nhiên là đối với những tổ chức đang thành lập mới đây). Đây là thực chất của vấn đề mà tờ "Bình minh của chúng ta", tờ "Tia sáng" và tờ "Báo công nhân miền Bắc" đã và đang cố gắng làm rối tung lên, kiếm cách che đậy và chối cãi hàng ngàn lần.

Bạn đọc nào suy nghĩ về ý nghĩa của những sự việc trên sẽ

hiểu tại sao chỉ riêng những lời nói ba hoa của phái thủ tiêu về "sự thống nhất" cũng đã gây ra trong công nhân giác ngộ hoặc một sự bất bình và căm phẫn mãnh liệt hoặc (tùy theo tâm trạng) một sự giễu cợt mỉa mai. Vì người ta có thể hoàn toàn hiểu được rằng kẻ chủ trương xây dựng một đảng công khai sẽ phủ nhận một cách thực thà và thẳng thắn "tổ chức bí mật", nếu đây là niềm tin của y. Nhưng người ta *không thể* hiểu được những lời phát biểu thực thà và thẳng thắn về "sự thống nhất" của những kẻ cộng tác với tờ "Bình minh của chúng ta" hoặc tờ "Báo công nhân miền Bắc". Cộng tác với những cơ quan đó có nghĩa là *thực tế* đấu tranh *chống lại* "tổ chức bí mật" và *ủng hộ* đảng công khai mà họ tiếp tục tuyên truyền và bảo vệ.

Chính vì thế mà vào tháng Chạp 1913, khi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đề ra nhiệm vụ cấp thiết nghiên cứu những điều kiện thống nhất ở Nga, thì những người mác-xít có tổ chức ở Pê-téc-bua cũng như ở Mát-xcơ-va đã tuyên bố công khai ngay rằng: điều kiện đầu tiên và cơ bản là sự đoàn tuyệt kiên quyết và vô điều kiện với xu hướng thủ tiêu, sự thay đổi hoàn toàn và căn bản *toàn bộ xu hướng* của nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng". Phái "Tia sáng" cũng trả lời công khai (Ph. Đ. cũng như L. M.) rằng họ không đồng ý.

Trong những điều kiện đó mà những người cứ giải thích về sự "thống nhất" với cái nhóm ôm khư khư lấy tư tưởng tự do chủ nghĩa của mình, thì rõ ràng là họ đối mình và đối người. Sự thống nhất thực sự của đại đa số công nhân giác ngộ đã hình thành và sẽ tiếp tục hình thành trong sự đoàn kết của họ xung quanh những nghị quyết mác-xít và xung quanh đảng mác-xít, chống lại nhóm phân liệt đó.

"Con đường sự thật", số 73,
ngày 29 tháng Tư 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật".

LỜI KẾT LUẬN CHO TẬP SÁCH "CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU" ⁶¹

Vấn đề về xu hướng thủ tiêu có ý nghĩa quan trọng nhất không những đối với phái dân chủ công nhân mà cả đối với những giới dân chủ nói chung ở Nga. Nếu báo chí của phái dân chủ ở nước ta cố lẩn tránh hoặc lướt qua vấn đề đó coi như một "cuộc tranh luận riêng" giữa những người mác-xít thì điều đó chỉ bộc lộ xu hướng của nó là trốn tránh việc đánh giá những vấn đề chính trị quan trọng nhất của thời đại hiện nay. Vì rằng vấn đề xu hướng thủ tiêu chẳng phải gì khác hơn là vấn đề đánh giá toàn bộ chính thể ngày 3 tháng Sáu⁶² ở nước ta, và thậm chí rộng rãi hơn: đánh giá toàn bộ thể lực phản cách mạng ở nước ta nói chung, và vấn đề những nhiệm vụ cơ bản và phương pháp hành động của phái dân chủ.

Hình như chưa có ai ngờ rằng đặc trưng của thời kỳ hiện nay của lịch sử nước Nga kể từ khoảng 1908 trở đi không những là sự tăng cường đàn áp mạnh mẽ của thể lực phản động đối với toàn bộ phái dân chủ, mà còn là sự hoang mang và suy sụp lớn về tư tưởng đụng chạm đến cả giai cấp vô sản lẫn mọi phần tử thuộc phái dân chủ tư sản. Nhưng nếu *mọi người* đều thừa nhận sự thực hai năm rõ mười đó, thì chỉ có những người mác-xít mới tự đề ra cho mình một nhiệm vụ trực tiếp và rõ ràng là xác định đúng đắn nguồn gốc *giai cấp* và ý nghĩa *giai cấp* của sự hoang mang và suy sụp đó. Không có sự xác định đó thì không thể lựa chọn sách lược một cách tự giác được.

Ở ngoài nước, báo chí mác-xít đã bắt đầu công tác xác định

này từ năm 1908, nghĩa là ngay sau khi sự suy sụp đó biểu hiện thành một sự thật. Những người mác-xít không thể cam chịu sự suy sụp đó như phái tự do, nhưng họ cũng không thể chỉ hạn chế ở chỗ chê trách một cách chủ quan sự suy sụp đó như những phần tử ưu tú nhất (xét về mặt dân chủ) của phái dân túy. Những trào lưu xã hội đòi hỏi phải giải thích theo quan điểm kinh tế - xã hội, nghĩa là theo quan điểm giai cấp.

Chúng ta thấy rằng tháng Chạp 1908, báo chí bôn-sê-vích đã trả lời như thế nào về vấn đề thực chất của xu hướng thủ tiêu, câu trả lời này lúc bấy giờ đã được xác nhận bằng một nghị quyết của đảng có tính chất bắt buộc đối với toàn đảng. Mùa xuân 1909 đã xảy ra sự đoạn tuyệt chính thức của những người bôn-sê-vích (mà cơ quan lãnh đạo của họ làm đại biểu) với cái gọi là nhóm "Tiến lên"* là những kẻ đại biểu cho xu hướng triệu hồi hoặc coi phái triệu hồi là một trong "những phái chính thống", những kẻ bảo vệ "thuyết tạo thân" và triết học phản động của chủ nghĩa Ma-khơ¹⁾ 63. Sự đoạn tuyệt này đã vạch rõ những đặc điểm cơ bản của "xu hướng thủ tiêu tả khuynh" ngả về chủ nghĩa vô chính phủ - giống hệt như xu hướng thủ tiêu hữu khuynh, hay là xu hướng thủ tiêu theo đúng nghĩa của từ đó, lại quay về phía chủ nghĩa tự do.

Đến tháng Giêng 1910, sự phân tích mác-xít đó - mà chín phần mười là của báo chí bôn-sê-vích xuất bản ở ngoài nước - đối với sự hoang mang và suy sụp hiện tại đã được hết sức hoàn chỉnh và được xác minh một cách hết sức dứt khoát đến nỗi những nghị quyết nổi tiếng mà *tất cả* những người mác-xít, những đại biểu của *tất cả* các phái (kể cả phái thủ tiêu *cũng như* nhóm "Tiến lên") thông qua vào tháng Giêng 1910, buộc phải

* A-lếch-xin-xki, Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki, Xta-n. Vôn-xki, v.v...

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 1-51.

nhất trí thừa nhận rằng "thiên hướng" của phái thủ tiêu cũng như của nhóm "Tiến lên" đều là *biểu hiện ảnh hưởng của giai cấp tư sản* đối với giai cấp vô sản.

Muốn đánh giá ý nghĩa xã hội của sự phân tích mác-xít và nghị quyết mác-xít đó thì chỉ cần xem xét những trào lưu *phi* mác-xít là đủ. Ở phái tự do, chúng ta thấy xu hướng thủ tiêu cực đoan nhất của nhóm "Những cái mốc"⁶⁴ và sự hỗn loạn còn ngượng trĩ *cho đến hiện nay* về vấn đề xét xem những phương pháp năm 1905 có bị thủ tiêu không. Ở phái dân túy *cánh tả*, chúng ta thấy những lời lẽ có tính chất thủ tiêu cực đoan; bắt đầu từ những xuất bản phẩm phát hành ở Pa-ri những năm 1908 -1911 cho đến tạp chí "Sáng kiến"⁶⁵, một tạp chí có khuynh hướng thủ tiêu mập mờ, và kết thúc là những lời phát biểu mang màu sắc thủ tiêu của các ngài Xa-vin-cốp - Rốp-sin và Tséc-nốp trên tạp chí "Lời giáo huấn"⁶⁶. Mặt khác, "xu hướng triệu hồi" chính thức của phái dân túy cánh tả tiếp tục đục khoét và làm suy yếu phái này.

Tính chính xác khách quan của sự phân tích mác-xít đã được chính sự thật sau đây xác nhận: trong hơn năm năm trời sau năm 1908, *tất cả* những trào lưu tiên tiến của tư tưởng xã hội đều thường xuyên vấp phải và đến ngày nay vẫn tiếp tục vấp phải chính những sai lầm "đó" của phái thủ tiêu và phái dân túy, chính những vấn đề "đó" về khả năng bảo vệ những phương pháp cũ để giải quyết những nhiệm vụ cũ chưa giải quyết xong, đồng thời dùng những thủ đoạn mới để chuẩn bị lực lượng trong hoàn cảnh mới.

Đầu thời kỳ chính thể ngày 3 tháng Sáu, sự phân tích mác-xít đã bóc trần những sự xa rời về mặt lý luận của xu hướng thủ tiêu và "xu hướng triệu hồi". Cuối thời kỳ này, người ta thấy tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga đã đoàn kết một cách công khai rành rành trước mắt mọi người như thế nào xung quanh những người mác-xít, còn hai *cánh* của báo chí dân chủ đang cố sức gây ảnh hưởng đối với giai cấp vô sản thì bị phái thủ tiêu tiểu tư sản và phái dân túy tiểu tư sản chiếm. Vừa rồi,

tờ "Tư tưởng miền Bắc" (số 1) của phái dân túy cánh tả đã đăng một bản tin từ Ri-ga trong đó ông Bray-nê-xơ đã viết về cuộc vận động bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm như sau :

"Trào lưu tẩy chay chỉ thấy rõ ở những người thợ đóng giày, trong họ đã thành lập những nhóm tẩy chay. Đáng tiếc là những người thuộc phái dân túy lại là những người cổ vũ chủ yếu của những nhóm tẩy chay này" (trích dẫn trong bài "Chủ nghĩa dân túy và trào lưu thủ tiêu là những nhân tố chia rẽ phong trào công nhân"¹⁾ đăng trên tờ "Sự thật vô sản", số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913).

Cũng tờ báo trên thừa nhận rằng:

"Vinh dự cho những người mác-xít, chúng ta cần phải nói là hiện nay, trong các đoàn thể (công đoàn), họ có một ảnh hưởng rất lớn, còn chúng ta, những người dân túy cánh tả, chúng ta hoạt động không có kế hoạch rõ ràng và do đó chúng ta hầu như không được ai chú ý" (như trên).

Sự bất lực về lý luận của phái dân túy cánh tả là phái đã kết hợp chủ nghĩa cơ hội mới nhất của bọn tiểu tư sản châu Âu với tinh thần tự vệ có tính chất tiểu tư sản chính cống Nga của những người tiểu chủ "có lao động", tất nhiên lại đeo thêm tình trạng bất lực về sách lược và dao động bấp bênh. Đảng cũ của phái dân túy cánh tả chẳng còn lại gì hết, ngoài sự dao động, y hệt như ở phái thủ tiêu. Bị thất bại trong phong trào công nhân, hai trào lưu tiểu tư sản đó chẳng có lối thoát nào hơn là *câu kết với nhau* (thống nhất lại) *chống lại những người mác-xít*.

Được đảng chân lân đảng đầu! Từ sự tuyên truyền cho một đảng công khai, từ những bài diễn văn của bọn Pô-tơ-rê-xốp và I-u-skê-vích, là những kẻ chủ trương vứt bỏ tư tưởng về bá quyền lãnh đạo và chủ nghĩa Mác, phái thủ tiêu đã đi tới chỗ *đấu tranh* trực tiếp chống lại đảng mác-xít. Trước đây mấy ngày, một phần tử thuộc phái dân túy cánh tả ở Pê-téc-bua đã viết trong tờ "Tư tưởng kiên định", (số 5) như sau:

"Chúng tôi chỉ vừa bước vào địa điểm (bầu cử Hội đồng bảo hiểm) thì lập trường bè phái hẹp hòi của phái "Sự thật" đã rõ ràng ngay, nhưng chúng tôi không mất hy vọng. Cùng với phái thủ tiêu, chúng tôi lập một danh sách chung không có tính chất bè phái trong đó chúng tôi được dành một ghế ủy viên chính thức và hai ghế ủy viên dự khuyết của Hội đồng" (lời trích dẫn trong tờ "Con đường sự thật", số 38, ngày 16 tháng Ba 1914).

Những người dân chủ tiểu tư sản thuộc tất cả các trào lưu muốn dùng ảnh hưởng của giai cấp tư sản để làm hư hỏng công nhân, hãy liên hợp lại chống những người mác-xít! Cái từ ngu xuẩn "không bè phái" có thể mê hoặc những người không biết suy nghĩ và chẳng học hiểu được gì, cái từ đó thật thuận tiện và thật vừa lòng bọn phi-li-xtanh! Có điều là sự câu kết với phái dân túy cánh tả đã không - và sẽ không giúp được gì cho phái thủ tiêu đáng thương hại; công nhân giác ngộ *chủ* bầu *toàn* những người mác-xít, kẻ thù của phái thủ tiêu, vào Hội đồng bảo hiểm.

Những nhóm con con gồm những phần tử trí thức không đảng phái muốn công nhân phục tùng chính sách tư sản và hệ tư tưởng của giai cấp tư sản bây giờ đã hình thành hẳn hoi ở Nga: đấy là phái thủ tiêu và phái dân túy cánh tả. *Sự liên* minh đó giữa những phần tử cơ hội chủ nghĩa trong số những người mác-xít bám quanh đảng với phái dân túy để *chống lại* chủ nghĩa Mác triệt để, đã được chuẩn bị trong gần hai mươi năm trời, từ khi "chủ nghĩa kinh tế" vừa mới xuất hiện (1894 - 1895). Bây giờ, đã đến lúc phải nhìn thẳng vào hiện thực, phải tuyên bố kiên quyết và đanh thép rằng: phong trào công nhân mác-xít ở Nga chỉ và *chỉ* có thể hình thành trong cuộc đấu tranh chống xu hướng thủ tiêu và chủ nghĩa dân túy.

Trong mọi xã hội tư bản chủ nghĩa trên khắp thế giới giai cấp vô sản, tất nhiên gắn bó với giai cấp tiểu tư sản bằng hàng ngàn mối liên hệ trung gian, phải trải qua trong thời kỳ thành lập các đảng công nhân một thời kỳ phụ thuộc về chính trị và tư tưởng dài hay ngắn, chặt chẽ nhiều hay ít vào giai cấp tư sản.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr 250-254.

Hiện tượng này là hiện tượng chung cho tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, nhưng lại mang những hình thức khác nhau trong những nước khác nhau, tùy theo những đặc điểm lịch sử và kinh tế. Ở Anh, trong điều kiện nước Anh hoàn toàn tự do về chính trị và chiếm một địa vị độc quyền lâu dài, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã có thể hủ hóa và nô dịch về mặt tự tưởng đa số những công nhân giác ngộ trong hàng chục năm. Ở Pháp, những truyền thống của chủ nghĩa cấp tiến của giai cấp tiểu tư sản thuộc phái cộng hòa đã biến và đang biến rất nhiều công nhân thành những người ủng hộ đảng tư sản cấp tiến hoặc những người theo chủ nghĩa vô chính phủ cũng không kém tính chất tư sản. Ở Đức, một nửa thế kỷ trước đây, công nhân còn đi theo Sun-tê - Đê-li-tơ thuộc phái tự do và chịu ảnh hưởng của sự dao động có tính chất cơ hội "tự do chủ nghĩa dân tộc" (và đồng thời mang tính chất "quân chủ - Phổ") của Lát-xan và Svai-tơ. Còn hiện nay, hàng chục vạn công nhân đang đi theo "phái giữa" thiên chúa giáo, là phái đang chơi cái trò "chủ nghĩa dân chủ".

Ở Nga, cho đến nay việc giải quyết vấn đề nông dân theo phương pháp *dân chủ - tư sản* còn chưa được hoàn thành. Chủ nghĩa dân túy tiểu tư sản mà khoác áo "xã hội chủ nghĩa" thì có gì là lạ. Nước Nga là nước tiểu tư sản *nhất* trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Vì thế cho nên khi chủ nghĩa Mác vừa mới trở thành một trào lưu xã hội có tính chất *quần chúng* ở Nga, thì trong trào lưu đó xuất hiện ngay một thứ chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản của những phần tử trí thức, ban đầu dưới hình thức "chủ nghĩa kinh tế" và "chủ nghĩa Mác hợp pháp" (1895 - 1902), sau đó dưới hình thức chủ nghĩa men-sê-vích* (1903 - 1908),

* Các nhà sử học của phái thủ tiêu thật lối bịch hết sức, khi họ hoa tay múa chân để che giấu một sự thực khó chịu nhưng không thể hoài nghi được là chủ nghĩa men-sê-vích (hơn nữa là chủ nghĩa thủ tiêu) sinh ra chính là từ "chủ nghĩa kinh tế", "chủ nghĩa Bun" và "chủ nghĩa Mác hợp pháp" mà tờ "Tia lửa" cũ là tờ báo sáng lập ra đảng của giai cấp công nhân Nga, đã đấu tranh chống lại trong ba năm trời. Xin xem chẳng hạn, cuốn sách nhỏ của ông Pô-tơ-rê-xốp viết về

và cuối cùng dưới hình thức chủ nghĩa thủ tiêu (1908-1914).

Hiện nay, xu hướng thủ tiêu đã hoàn toàn chín muồi đến mức thoát ly hẳn đảng công nhân mác-xít: nếu phần tử "tả" nhất - và khéo dùng những lời lẽ quanh co nhất - trong phái thủ tiêu là ngài L.M. viết rằng:

"kinh nghiệm chứng minh rằng "đảng công nhân công khai" không phải là một ước mơ phản động, vì rằng hiện nay ở nước Nga *trên một ý nghĩa nào đó, một đảng như vậy đang tồn tại...*" (do ngài L. M. viết ngà: "Bình minh của chúng ta", 1914, số 2, tr. 83).

...thì mọi người đều phải hiểu rõ rằng ý nghĩ về *khả năng* "thống nhất" hoặc "điều hòa" một nhóm *như vậy* với đảng công nhân mác-xít là hoàn toàn vô lý và lối bịch như thế nào.

Hiện nay chỉ có những kẻ hoàn toàn rỗng tuếch mới có thể nói đến "sự thống nhất" của đảng công nhân mác-xít với một nhóm *như vậy*, với nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Báo công nhân miền Bắc".

Từ 1904 đến 1914, tính xác định về chính trị trong sự phân hóa giai cấp ở Nga đã tiến triển mạnh về mọi mặt. Lúc bấy giờ giai cấp quý tộc địa chủ hãy còn chưa phân hóa và chủ nghĩa tự do xa-lông của một số đại biểu của nó thậm chí đã làm chính quyền cũ hoảng sợ. Lúc bấy giờ cái chính quyền này cho rằng anh nông dân "đần độn" là trụ cột của chế độ, nên đã dành cho anh ta một ảnh hưởng rất lớn ở Đu-ma Bu-lư-ghin và Đu-ma Vít-te⁶⁸. Lúc bấy giờ chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân chủ của Gu-tơ-cốp - Mi-li-u-cốp - Pê-sê-khê-nốp còn có thể coi như là một khối thống nhất và không rạn nứt. Bấy giờ, nhìn

Ác-xen - rôt. Ông Pô-tơ-rê-xốp sốt sáng chẳng thua mà cũng ủng hộ công không kém trong mưu toan tìm cách bao che và giấu giếm sự việc là trong "kế hoạch về cuộc vận động của phái hội đồng địa phương"⁶⁷, Ác-xen-rôt đã nói đến việc đừng có làm cho phái tự do hoảng sợ. Nhân tiện, cũng nói luôn rằng về chủ nghĩa thủ tiêu thì ngay cả Plê-kha-nốp, một phần tử men-sê-vích, cũng đã hoàn toàn thừa nhận quan hệ họ hàng về mặt lịch sử (không kể mặt lý luận) của nó với "chủ nghĩa kinh tế" và "chủ nghĩa Mác hợp pháp".

chung chủ nghĩa men-sê-vích đã muốn trở thành và đã thực tế trở thành một trào lưu trong *nội bộ* đảng, trào lưu bảo vệ những khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa của mình tại "các cuộc tranh luận về cương lĩnh" *trong khuôn khổ* của đảng công nhân.

Từ *bấy* đến nay, phái thủ tiêu ngày nay đã nhảy vọt sang hữu, đã xa rời đảng và đoạn tuyệt với "tổ chức bí mật" đã tập hợp thành một trung tâm chống đảng vững chắc gồm những nhà báo hợp pháp của các báo thuộc phái tự do và phái thủ tiêu, đã bị công nhân cắt hết chức vụ trong tất cả các tổ chức và đoàn thể công nhân - đem so sánh phái thủ tiêu *này* với phái men-sê-vích của thời kỳ 1903-1907 nghĩa là để cho mình bị những tên và biệt hiệu của những âm thanh của các danh từ cũ, làm mờ mắt điếc tai nghĩa là hoàn toàn chẳng hiểu gì về sự tiến triển đã xảy ra trong mười năm nay về mặt quan hệ giai cấp và quan hệ đảng phái ở nước Nga.

Phái thủ tiêu hiện nay, phái thủ tiêu năm 1914, cũng chỉ như nhóm báo "Đồng chí"⁶⁹ năm 1907.

Nếu trong cảnh đi đày và lưu vong ở nước ngoài, cái cảnh mà trong đó con người bị tách khỏi cuộc sống hiện thực, bị giam hãm trong những ký ức về những điều xảy ra trong khoảng 7 - 10 năm về trước mà có thể gặp hàng chục và hàng chục "người lỗi thời" (cũng rất đông, nhưng theo một ý nghĩa đáng buồn hơn nhiều, với ý nghĩa tinh thần tồi tệ nhất, trong hàng ngũ bọn trí thức là đảng viên của đảng công nhân năm 1904 - 1907 và hiện đang giữ những "chức vụ béo bở" hợp pháp khác nhau), những kẻ mơ tưởng "sự thống nhất" của đảng công nhân với nhóm các ngài L. M., Ph. Đ., Pô-tơ-rê-xốp, Ê-giốp, Xê-đốp và đồng bọn, thì đó là một điều hoàn toàn tự nhiên.

Nhưng, nếu trong hàng ngũ những thanh niên công nhân Nga hiện nay, những người *đã nhìn thấy* những phần tử thuộc phái thủ tiêu rời bỏ đảng và *chạy trốn* khỏi "những chi bộ đã chết", - đã nghe thấy những lời lẽ phản bội của chúng về tổ chức bí mật và về tác hại của "sự tuyên truyền cho báo chí bất hợp pháp" (xem đoạn trích dẫn của tờ "Báo công nhân miền Bắc" ngày 13

tháng Ba 1914), - đã phải đấu tranh *chống* khối liên minh của các ngài đó với phái dân túy và những phần tử không đảng phái qua nhiều đại hội, trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, trong nhiều cuộc họp của các đoàn thể công nhân, trong cuộc bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm, - đã phải *cắt hết chức vụ* của chúng trong mọi đoàn thể công nhân, - nếu trong hàng ngũ những thanh niên công nhân hiện nay, những ước mơ và lời lẽ của những người ngây thơ về "sự thống nhất" giữa phái thủ tiêu với đảng công nhân, chỉ gây ra - tùy theo tâm trạng lúc đó - hoặc tiếng cười hoàn toàn bất nhã, hoặc cái nhìn ngạc nhiên và thương hại đối với các phần tử trí thức kiểu Ma-ni-lốp, thì đó cũng là điều hoàn toàn tự nhiên.

Mặc cho Tơ-rốt-xki - kẻ đang liếc nhìn Xcô-bê-lép và Tơ-khê-ít-dê bằng đôi mắt khảm khoáng trên tờ "Đấu tranh" - hoặc bọn cộng tác viên của tờ báo "Vì đảng"⁷⁰ ở Pa-ri - những kẻ đang đặt hy vọng vào Bu-ri-a-nốp, - nhại lại những lời nói suông đó về "sự thống nhất" - luận điệu của chúng đã có một tiếng vang sáo sậu và lạc lõng nào đó.

Muốn tuyên truyền "sự thống nhất" giữa những người mác-xít với những người tuyên bố rằng "một đảng công nhân công khai không phải là một ước mơ phản động", v. v., thì kẻ đó phải là một kẻ ngu si hết sức, hoặc không biết tí gì và không hiểu tí gì về tình hình phong trào công nhân Nga và tình hình các địa phương, hoặc sau hết thèm khát cái tình trạng "đong đưa" thủ vị, trong đó - biết đâu đấy! - chính Tơ-rốt-xki (hoặc một phần tử "không bè phái" nào đó) sẽ được mời, với tư cách phần tử "không bè phái" vào khối thống nhất "trên cơ sở bình đẳng" giữa nhóm các nhà trước tác của tạp chí "Bình minh của chúng ta", của tờ "Ban ngày"⁷¹ và của tờ "Tư tưởng Ki-ép" với những nhóm công nhân mác-xít. Viễn cảnh say sưa thú vị thay!

Nhưng đời sống thực tế, lịch sử thực tế của những ý định "thống nhất" với phái thủ tiêu đã chỉ ra cho chúng ta một cái

⁷⁰ Plê-kha nốp.

gì đó rất xa lạ với viễn cảnh say sưa thú vị đó. Tháng Giêng 1910, mọi người đã có sự cố gắng thực sự để thống nhất với phái thủ tiêu nhưng phái thủ tiêu đã làm thất bại sự cố gắng đó. *Tất cả* các nhóm và nhóm nhỏ đã liên minh với phái thủ tiêu để chống lại hội nghị đại biểu đảng ghét hồi tháng Giêng 1912. Đây là một sự liên minh say sưa, điên cuồng gắn bó bằng những lời chửi rủa độc địa nhất (thậm chí tục tĩu) chống lại hội nghị đại biểu đó: Tơ-rốt-xki cũng như những cộng tác viên của tờ "Vi đảng" đều tham gia "liên minh" đó, dĩ nhiên có cả toàn nhóm "tiến lên" Nếu những phần tử phân liệt "lê-nin-nít" độc ác thực sự là trở ngại cho sự thống nhất, thì sau bản tuyên bố chung chống những người "lê-nin-nít" của tất cả các nhóm và phái thủ tiêu, đăng trên tờ "Vorwärts" ⁷² vào tháng Ba 1912, sự thống nhất thật sự đã phát triển nhanh chóng rồi!

Tiết thay! Chính từ thời kỳ đó, từ lúc mà công nhân Nga bắt đầu xuất bản tờ "Sự thật" vào tháng Tư, bắt đầu tập hợp hàng trăm hàng ngàn nhóm công nhân ở khắp nước Nga, trên cơ sở tôn trọng đầy đủ nhất tính đảng, - chính từ tháng Ba 1912 những kẻ thống nhất lạ lùng đó lại ngày càng phân liệt!! Đến tháng Tám 1912 "khối tháng Tám" nổi tiếng của phái thủ tiêu được thành lập, lại *không* có nhóm "tiến lên", *không* có tờ "Vi đảng" tham gia.

Một năm rưỡi đã trôi qua, sự thống nhất của những nhóm công nhân Nga đã "trưởng thành, chín muồi" củng cố hẳn trong *tất cả* các đoàn thể công nhân hợp pháp, trong tất cả các hội và các tổ chức, trong cả một loạt báo chí và các cơ quan ngôn luận, với Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma, một đảng đoàn sẵn sàng thực hiện ý chí của đa số công nhân.

Còn "những kẻ thống nhất" của chúng ta thì sao?

Ồ! Họ đã "thống nhất" rất kết quả, kết quả đến nỗi không phải chỉ có một nhóm "Tiến lên" mà có hai nhóm "Tiến lên" (không kể Bô-gđa-nốp, một người theo thuyết kinh nghiệm nhất nguyên, mà một số người coi là nhóm "Tiến lên" thứ ba⁷³), đến nỗi không phải chỉ có một cơ quan ngôn luận duy nhất của Tơ-rốt-xki và

phái thủ tiêu (tờ "Tia sáng") mà còn có tờ "Đấu tranh", tạp chí riêng của Tơ-rốt-xki lần này đang hứa hẹn một thứ "chủ nghĩa không bè phái" thật sự. Và không những Tơ-rốt-xki đã rụt rè thoát ly phái thủ tiêu, mà *tất cả những người mác-xít Lát-vi-a có tổ chức* cũng hoàn toàn kiên quyết tách khỏi phái thủ tiêu; *mặc dầu* họ chủ trương trung lập tuyệt đối và không bè phái, nhưng họ vẫn dứt khoát tuyên bố trong đại hội năm 1914 của họ rằng:

"Chính ngay phái điều hòa (những thành viên của khối tháng Tám) cũng đã rơi vào địa vị phụ thuộc về chính trị - tư tưởng đối với phái thủ tiêu"!!

Từ tháng Ba 1912, khi *tất cả* đều liên hợp với phái thủ tiêu chống lại "những phần tử phân liệt" - "Lê-nin-nít" hung ác, cho đến tháng Ba 1914, khi "khối tháng Tám" giả tạo đã tan rã hoàn toàn thì người ta thấy rõ hơn bao giờ hết rằng sự thống nhất thật sự của những người công nhân mác-xít (ở Nga chứ không phải ở Pa-ri, cũng không phải ở Viên) chỉ được thực hiện và sẽ chỉ được thực hiện bằng cách *chống lại* nhóm thủ tiêu và bằng cách *không thêm đếm xỉa* đến những câu rỗng tuếch về sự thống nhất với những tín đồ của một "đảng công nhân công khai".

Hàng ngàn nhóm công nhân tập hợp một cách công khai trước mắt mọi người xung quanh tờ báo mác-xít, đó là bằng chứng sinh động về sự thống nhất thực sự và về sự phát triển của nó. Xây dựng trên cơ sở tư tưởng mà những người mác-xít đã đề ra từ đầu thời kỳ ngày 3 tháng Sáu, sự thống nhất đó đã biết lợi dụng tất cả những khả năng hợp pháp một cách hiệu quả gấp trăm lần người khác, nhưng là lợi dụng những khả năng đó *theo tinh thần* đấu tranh không khoan nhượng chống những tư tưởng đòi lên án "việc tuyên truyền cho báo chí bất hợp pháp", hoặc tán thành một "đảng công khai", hoặc tán thành việc vứt bỏ bá quyền lãnh đạo, hoặc tán thành vứt bỏ các "trụ cột", v. v và v. v..

Và chỉ có sự thống nhất đó, sự thống nhất chỉ dựa trên cơ sở tư tưởng đó, mới vạch ra con đường đúng đắn cho giai cấp công nhân Nga.

Viết tháng Tư 1914

*In tháng Bảy 1914 trong văn tập:
Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ
tiêu, chương II, Nhà xuất bản
"Sóng vô", Xanh Pê-téc-bua.*

Theo đúng bản in trong văn tập

LẠI BÀN VỀ KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ

Báo chí đã bàn nhiều về phiên họp nổi tiếng ngày 22 tháng Tư ở Đu-ma, một phiên họp mà trong đó toàn thể những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động⁷⁴ đều bị đuổi ra khỏi hội nghị. Nhưng ý nghĩa của sự kiện đó chưa được giải thích đầy đủ.

Bất cứ cuộc khủng hoảng chính trị nào, dù cho kết cục ra sao, cũng đều có ích ở chỗ là nó đưa ra ánh sáng cái gì còn ẩn giấu, phát hiện những động lực của chính trị, nó bóc trần mọi sự lừa dối và mọi sự dối mình, mọi câu nói suông và mọi sự giả tạo, nó vạch rõ và có thể nói là nhét vào đầu óc người ta "*Bản chất của sự vật*".

Tất cả đại biểu dân chủ ở Đu-ma, kể cả những người dân chủ - xã hội lẫn những người thuộc phái lao động, đều bị đuổi ra không cho dự 15 phiên họp, và phần lớn bị trục xuất khỏi hội nghị bằng lực lượng vũ trang. Việc đuổi ra này được tiến hành là để lấy lòng những kẻ quyết định truy tố Tso-khê-ít-dê và đã công khai biểu thị ý định "kiên quyết" đi một bước (hay đúng hơn đi một thôi mười bước) sang hữu. Bỏ phiếu tán thành việc đuổi ra này, có phái hữu và phái tháng Mười, *cộng thêm một bộ phận của phái tiến bộ*, nghĩa là phái tự do tư sản liên minh khăng khít và thực tế không thể tách rời được với bọn dân chủ - lập hiến.

Bọn dân chủ - lập hiến đã bỏ phiếu trắng!!! Việc bỏ phiếu trắng đó của một đảng tự xưng là dân chủ đã bóc trần một cách

tuyệt vời - và không phải là lần đầu tiên đâu - bản chất thật sự của chủ nghĩa tự do của các ngài dân chủ - lập hiến. Đu-ma IV chuẩn bị đũa Tơ-khê-ít-dê, tiếp đó là đũa những người dân chủ - xã hội khác, rồi đến tất cả những người dân chủ, và bắt đầu từ chỗ đũa họ, thế mà các ngài "lãnh tụ" của phe tự do chủ nghĩa đối lập *bỏ phiếu trắng!!* Sau sự việc đó, dù phái tự do và Đảng dân chủ - lập hiến có tốn bao nhiêu giấy mực để ngụy biện và nói quanh co, để khẳng định chẳng hạn, họ chỉ không tán thành "phương thức" hành động của những người dân chủ - xã hội, v. v., thì thực chất của vấn đề vẫn rõ ràng đối với những ai không muốn tự dối lòng.

Bỏ phiếu trắng trong khi Gô-rê-mư-kin, Rốt-di-an-cô và đa số bọn chúng đũa các đại biểu dân chủ có nghĩa là thực tế ủng hộ bằng cách im lặng, tán thành về mặt tinh thần, tăng cường về mặt chính trị cho bọn Gô-rê-mư-kin, Rốt-di-an-cô và đa số bọn chúng.

Không thể coi là đúng đắn quan điểm của L. M. trình bày trong tờ "Báo công nhân miền Bắc", số 61, trong đó ông ta viết "đa số ở Đu-ma đúng đầu là phái thán Mươi đã tự sát về mặt chính trị". Đó là quan điểm của một người thuộc phái tự do cánh tả chứ không phải của một người dân chủ, càng không phải của một người dân chủ - xã hội.

Đa số trong Đu-ma và phái thán Mươi không hề tự sát. Tất cả bọn chúng đều là những phần tử phản cách mạng có ý thức, những kẻ tham gia có ý thức khối liên minh ngày 3 tháng Sáu và chế độ của Xtô-lư-pin, những kẻ thù có ý thức của nền dân chủ. Chúng đã thừa nhận Gô-rê-mư-kin làm thủ lĩnh chính trị của mình, chúng đã đi theo hấn chống lại kẻ thù giai cấp của mình, chống lại những đại biểu của phái dân chủ thù địch với phái thán Mươi, thì còn nói gì đến sự tự sát nữa?

Đưa ra những câu phóng đại và căn bản sai lầm đó về "tự sát" nhằm mục đích gì? Chính vì những câu nói đó *cho rằng* phái thán Mươi không phải là kẻ thù của nền dân chủ, nghĩa là những câu đó bao hàm một sự bịa đặt làm người ta phẫn nộ.

Chính vì những câu nói đó giống như chủ nghĩa dân chủ tầm thường của phái dân túy cánh tả không biết điều, thường kêu ca rằng có vẻ như Đu-ma III và IV đều là một thứ cơ quan "bằng bìa giấy", một ngôi nhà bằng bìa giấy. Người ta chỉ có thể coi việc bỏ phiếu của phái thán Mươi cho Gô-rư-mư-kin, Ma-cla-cốp và Sê-glô-vi-tốp là một việc tự sát nếu như phái thán Mươi là đại biểu cho "ý chí của nhân dân". Nhưng trên thực tế, chúng là đại biểu cho "ý chí" của những tầng lớp đại tư sản và đại địa chủ rất khiếp sợ nhân dân.

Không, chúng ta sẽ nhìn thẳng vào sự thật. Đó bao giờ cũng là phương pháp tốt nhất và duy nhất đúng đắn về chính trị.

Sự kiện ngày 22 tháng Tư ở Đu-ma đã đập tan và diệt trừ những tàn dư của ảo tưởng lập hiến và ảo tưởng hợp pháp: đó là sự thật. Khối liên minh phản cách mạng của Pu-ri-skê-vích, Rốt-di-an-cô và phái thán Mươi "cánh tả", cộng thêm một bộ phận phái tiến bộ, đã chống lại phái dân chủ một cách *công khai*, kiên quyết theo kiểu lính (không phải theo nghĩa bóng mà là theo nghĩa đen của từ này, vì lính đã bị điều động đến Đu-ma). Phái tự do phản cách mạng, bọn Mi-li-u-cốp và bè lũ *đã bỏ phiếu trắng*. Người ta không thể không chờ đợi tình trạng đó sau khi đã trải qua toàn bộ lịch sử của các Đu-ma III và IV, toàn bộ lịch sử mười năm đầu của thế kỷ XX.

Sự việc như thế đấy ! Càng bớt lừa dối mình đi thì càng lợi cho nhân dân. Đất nước đã được lợi gì trong sự kiện ngày 22 tháng Tư ở Đu-ma? Được lợi là đã vứt bỏ được một phần nhỏ trong những ảo tưởng tai hại cho sự nghiệp tự do của đất nước.

"Con đường sự thật", số 76,
ngày 3 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

CUỘC ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Một đặc điểm vô cùng quan trọng của nước Nga sau cách mạng là sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng trong những tầng lớp *đối lập* hoặc tiến bộ. Ai quên mất đặc điểm đó thì sẽ không thể hiểu được cách mạng Nga và tính chất của nó cũng như nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong thời đại hiện nay.

Sự chuyển biến về tư tưởng trong giai cấp tư sản tự do biểu hiện ở sự hình thành một xu hướng phản dân chủ (Xtơ-ru-vê, I-dơ-gô-ép, V. Ma-cla-cốp công khai theo xu hướng này, còn những phần tử dân chủ - lập hiến khác tham gia một cách bí mật, "rút rè").

Trong các phái dân chủ, sự chuyển biến này thể hiện ở sự hỗn loạn nghiêm trọng về tư tưởng và sự dao động ở cả những người dân chủ - xã hội (phái dân chủ vô sản) lẫn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (phái dân chủ tư sản). Ngay những đại biểu ưu tú nhất của phái dân chủ cũng chỉ có biết *than phiền* về sự hỗn loạn, về sự dao động và về sự phản bội đó. Còn những người mác-xít thì tìm nguồn gốc *giai cấp* của hiện tượng *xã hội* đó.

Biểu hiện chủ yếu của sự hỗn loạn đó là xu hướng thủ tiêu, một xu hướng mà ngay từ năm 1908 đã chính thức được xác định - và sự xác định này đã được "đảng mác-xít" xác nhận - là "mưu toan của một số phần tử trí thức nhằm thủ tiêu" tổ chức bí mật và "thay thế" bằng một đảng công nhân công khai. Trong cuộc hội nghị chính thức vừa rồi của những người lãnh

đạo mác-xít họp vào tháng Giêng 1910, có sự *tham gia của đại biểu của tất cả* các "trào lưu" và nhóm nhỏ, *không có ai* phản đối việc lên án xu hướng thủ tiêu là *biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*. Việc lên án đó và đồng thời sự giải thích về nguồn gốc *giai cấp* của xu hướng thủ tiêu đã được nhất *trí* thông qua.

Từ đó đến nay hơn bốn năm trời đã qua, và kinh nghiệm cực kỳ phong phú của phong trào công nhân có tính chất quần chúng đã chứng thực hàng ngàn lần sự đánh giá đó đối với xu hướng thủ tiêu.

Thực tế chứng minh rằng lý luận của chủ nghĩa Mác và thực tiễn của phong trào công nhân có tính chất quần chúng đều vĩnh viễn đoạn tuyệt với xu hướng thủ tiêu, coi đó là một trào lưu tư sản chống công nhân. Chỉ cần nhắc lại, chẳng hạn, riêng trong tháng Ba 1914, (tờ "Báo công nhân miền Bắc" đã lăng mạ "báo chí bất hợp pháp" (số ra ngày 13 tháng Ba) hay những cuộc biểu tình (ông Goóc-xki trong số ra ngày 11 tháng Tư) như thế nào; Bun-kin đã dùng giọng lười giống hết phái tự do để bêu xấu "tổ chức bí mật" như thế nào ("Bình minh của chúng ta", số 3); L. M. nổi tiếng một cách đáng buồn đã lấy danh nghĩa Ban biên tập tờ "Bình minh của chúng ta" để hoàn toàn ủng hộ Bun-kin về điểm đó và biện hộ cho "việc xây dựng đảng công nhân công khai" như thế nào, - chỉ cần nhắc lại những điều đó là đủ hiểu tại sao, đối với phái thủ tiêu, công nhân giác ngộ *không thể* có thái độ nào khác hơn là *thẳng tay* lên án và hoàn toàn tẩy chay phái đó.

Nhưng một vấn đề rất quan trọng được đặt ra ở đây : trào lưu đó đã ra đời trong lịch sử như thế nào?

Nó đã ra đời trong lịch sử *hai mươi năm* trời kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga. Trước những năm 1894 - 1895 chưa có sự kết hợp đó. Nhóm "Giải phóng lao động" chỉ mới đặt cơ sở về mặt lý luận cho đảng dân chủ - xã hội và sơ bộ tiến tới tiếp xúc với phong trào công nhân.

Chỉ có công tác cổ động năm 1894 - 1895 và phong trào bãi công năm 1895 - 1896 mới tạo ra được mối liên hệ vững chắc và liên tục giữa phong trào dân chủ - xã hội và phong trào công nhân có tính chất quần chúng. Ngay từ đó đã bắt đầu cuộc đấu tranh tư tưởng giữa hai phái trong phong trào mác-xít: cuộc đấu tranh của "phái kinh tế" chống lại những người mác-xít triệt để hoặc (sau này) phái "Tia lửa" (1895 - 1902), cuộc đấu tranh của phái "men-sê-vích" chống lại phái "bôn-sê-vích" (1903-1908), cuộc đấu tranh của phái thủ tiêu chống lại những người mác-xít (1908 - 1914).

"Chủ nghĩa kinh tế" và xu hướng thủ tiêu là những hình thức khác nhau của cùng một thứ chủ nghĩa cơ hội của những phần tử trí thức tiểu tư sản tồn tại từ 20 năm nay. Mối liên hệ chẳng những về phương diện tư tưởng mà cả về phương diện con người của tất cả những hình thức đó của chủ nghĩa cơ hội là một sự thật không thể nào chối cãi được. Chỉ cần kể tên lãnh tụ của "phái kinh tế" là A. Mác-tư-nốp, về sau trở thành một phần tử men-sê-vích và hiện nay là một phần tử thủ tiêu, là đủ. Chỉ cần dẫn ra một nhân chứng như G. V. Plê-kha-nốp là đủ, bản thân ông ta tuy gần với phái men-sê-vích về rất nhiều điểm*

* Tại sao chúng tôi nói về "rất nhiều điểm"? Vì rằng Plê-kha-nốp có một lập trường *đặc biệt* và *nhều* lần rời bỏ chủ nghĩa men-sê-vích: 1) ở đại hội 1903, Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích; 2) sau đại hội, Plê-kha-nốp đã chủ biên những số từ 46 đến 51 của tờ "Tia lửa", cũng chống lại phái men-sê-vích; 3) năm 1904 Plê-kha-nốp đã bênh vực kế hoạch về cuộc vận động của phái hội đồng địa phương của Ác-xen-rốt bằng cách lờ đi không nói gì về những sai lầm chính của kế hoạch đó; 4) mùa xuân 1905, Plê-kha-nốp đã tách khỏi phái men-sê-vích; 5) năm 1906, sau vụ giải tán Đu-ma I, Plê-kha-nốp đã giữ một lập trường không có tí gì là men-sê-vích (xem tờ "Người vô sản", tháng Tám 1906⁷⁵); 6) theo Tsê-rê-va-nin thuật lại, tại Đại hội Luân-đôn năm 1907,

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 474 - 479.

nhưng vẫn thẳng thắn thừa nhận rằng phái men-sê-vích đã thu hút những phần tử trí thức - cơ hội chủ nghĩa, rằng phái thủ tiêu là những kẻ tiếp tục những sai lầm của "chủ nghĩa kinh tế" và là những kẻ phá hoại đảng công nhân.

Những kẻ (giống như phái thủ tiêu và Tơ-rốt-xki) lẩn tránh hoặc xuyên tạc lịch sử hai mươi năm đấu tranh tư tưởng trong phong trào công nhân, đều gây ra tác hại cực kỳ to lớn cho công nhân.

Người công nhân nào có thái độ đối với lịch sử phong trào của mình như I-van. Ngỡ ngàng thì không *thể* là người công nhân giác ngộ. Trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, nước Nga là một trong những nước lạc hậu nhất và có tính chất tiểu tư sản nhất. Vì thế cho nên phong trào *quần chúng* của công nhân có sinh ra một *cánh* tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào đó thì đây không phải là điều ngẫu nhiên, mà là một hiện tượng tất nhiên.

Trong 20 năm nay, công cuộc tẩy trừ ảnh hưởng của giai cấp tư sản, của "chủ nghĩa kinh tế" và của xu hướng thủ tiêu khỏi phong trào công nhân đã có một tiến bộ *lớn lao*. Hiện nay nền tảng vô sản thật sự của một đảng mác-xít thật sự lần đầu tiên đã được thiết lập một cách vững chắc. Ai nấy đều thừa nhận, thậm chí kẻ thù của phái "Sự thật" cũng phải thừa nhận, - sự thật bắt buộc chúng thừa nhận! - rằng trong số công nhân giác ngộ thì phái "Sự thật" chiếm tuyệt đại đa số. Điều mà "hội nghị toàn thể" những người mác-xít tháng Giêng 1910, đã thừa nhận về mặt *lý luận* (xu hướng thủ tiêu là ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản), thì những người công nhân giác ngộ đã biến thành hiện thực trong vòng bốn năm và buộc người ta phải thừa nhận trên thực tế bằng cách dồn phái thủ tiêu vào chỗ bất lực, bằng cách tước bỏ mọi chức vụ

Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống lại "chủ nghĩa vô chính phủ về mặt tổ chức" của phái men-sê-vích. Cần biết những sự thực đó để hiểu tại sao phần tử men-sê-vích Plê-kha-nốp đã đấu tranh và bóc trần xu hướng thủ tiêu trong một thời gian lâu và kiên quyết như vậy.

của họ, bằng cách biến họ thành một nhóm những tên cơ hội chủ nghĩa - những nhà trước tác hợp pháp xa lạ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng.

Trong suốt 20 năm đấu tranh tư tưởng đó, phong trào công nhân Nga đã phát triển, củng cố và rèn luyện không ngừng. Nó đã chiến thắng "chủ nghĩa kinh tế": tất cả tinh hoa của giai cấp vô sản giác ngộ đều đứng về phía phái "Tia lửa". Trong mọi giờ phút quyết định của cách mạng, nó đều làm cho bọn "men-sê-vích" bị thiếu số: *ngay cả bản thân Lê-vi-tơ-ki* đã phải thừa nhận rằng quần chúng công nhân đều đi theo những người bôn-sê-vích.

Sau hết, phong trào công nhân hiện nay đã đánh bại xu hướng thủ tiêu và nhờ đó đã bước vào con đường đúng đắn của cuộc đấu tranh rộng lớn, một cuộc đấu tranh được lý luận của chủ nghĩa Mác soi sáng, và được khái quát thành những khẩu hiệu không bị cắt xén, một cuộc đấu tranh mà giai cấp tiên phong tiến hành để thực hiện nhiệm vụ lịch sử tiên tiến của loài người.

*"Con đường sự thật", số 77,
ngày 4 tháng Năm 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"*

DỰ LUẬT VỀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC VÀ VỀ VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI⁷⁶

1. Địa giới của các đơn vị hành chính Nga ở nông thôn cũng như thành thị (làng, tổng, huyện, tỉnh, quận và khu phố, ngoại ô, v. v), đều điều chỉnh lại trên cơ sở tính toán đến các điều kiện kinh tế hiện tại và thành phần dân tộc của dân cư địa phương.

2. Việc tính toán này được tiến hành bởi những tiểu ban do dân cư địa phương bầu ra trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, theo chế độ đại biểu theo tỷ lệ; ngoài ra những dân tộc ít người có số người quá ít đến nỗi không *thể* bầu (trong điều kiện chế độ đại biểu theo tỷ lệ) một ủy viên có quyền biểu quyết vào tiểu ban, thì có thể bầu một ủy viên dự thính.

3. Quyền phê chuẩn dứt khoát những địa giới mới thuộc về nghị viện trung ương của nhà nước.

4. Quyền tự quản địa phương được thi hành ở khắp mọi nơi trong nước không trừ nơi nào, trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín theo chế độ đại biểu theo tỷ lệ; thêm vào đó một vùng gồm nhiều địa phương có những điều kiện địa lý, sinh hoạt hay kinh tế riêng hoặc có thành phần dân tộc đặc biệt, có quyền thành lập một khu tự trị với một nghị viện tự trị của khu.

5. Quyền hạn của các nghị viện tự trị và của các cơ quan tự quản địa phương do nghị viện trung ương của quốc gia quyết định.

6. Tất cả các dân tộc trong nước đều tuyệt đối bình đẳng

và mọi đặc quyền của bất cứ dân tộc nào hoặc ngôn ngữ nào đều bị coi là không thể dung thứ và trái với hiến pháp.

7. Các cơ quan tự quản địa phương và các nghị viện tự trị quy định một ngôn ngữ dùng để giải quyết những công việc của tất cả các cơ quan nhà nước và đoàn thể xã hội ở địa phương hoặc khu vực mình; ngoài ra mỗi dân tộc ít người đều có quyền yêu cầu bảo vệ không điều kiện quyền lợi về ngôn ngữ của mình trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, chẳng hạn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước và đoàn thể xã hội phải trả lời mình bằng cùng một thứ tiếng mà mình dùng, v. v.. Những biện pháp của các hội đồng địa phương, thành phố, v. v. vi phạm quyền bình đẳng về ngôn ngữ của các dân tộc ít người trong các lĩnh vực tài chính, cũng như hành chính, tư pháp, và các lĩnh vực khác đều bị coi là không có hiệu lực và phải hủy bỏ theo kháng nghị của bất cứ công dân nào trong nước không kể người đó cư trú ở đâu.

8. Mỗi đơn vị hành chính tự quản của quốc gia, ở nông thôn cũng như thành thị, đều dựa trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín và chế độ đại biểu theo tỷ lệ mà bầu ra hội đồng giáo dục, hội đồng này quản lý một cách toàn diện và độc lập kinh phí cần thiết về mặt văn hóa - giáo dục của dân cư dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của các cơ quan thành phố và hội đồng địa phương.

9. Ở những đơn vị lãnh thổ mà thành phần dân tộc không đồng nhất thì Hội đồng giáo dục ít nhất phải có 20 ủy viên. Con số này (20) có thể tăng lên theo quyết định của các đơn vị hành chính tự quản và các nghị viện tự trị. Phàm địa phương nào mà dân tộc ít người khác chiếm 5% dân số đều được coi là địa phương có thành phần dân tộc không đồng nhất.

10. Bất kỳ dân tộc ít người nào - thuộc một đơn vị hành chính tự quản nhất định - có số người quá ít đến nỗi không đủ bầu một đại biểu có quyền biểu quyết vào Hội đồng giáo dục theo chế độ đại biểu theo tỷ lệ thì có quyền bầu một đại biểu dự thính.

11. Tỷ lệ kinh phí chi tiêu cho nhu cầu văn hóa - giáo dục của các dân tộc ít người của một địa phương không thể thấp hơn tỷ lệ mà dân tộc ít người đó chiếm so với toàn bộ dân số của địa phương đó.

12. Những cuộc thống kê dân số theo tiếng mẹ đẻ của công dân phải được tiến hành ít nhất 10 năm một lần trong toàn quốc và ít nhất 5 năm một lần ở những vùng và địa phương có thành phần dân tộc không đồng nhất.

13. Bất kỳ biện pháp nào của Hội đồng giáo dục vi phạm bất kể như thế nào đến quyền hoàn toàn bình đẳng của các dân tộc và của các ngôn ngữ của dân cư địa phương hoặc đến tỷ lệ kinh phí dành cho nhu cầu văn hóa - giáo dục phù hợp với tỷ lệ các dân tộc ít người trong dân cư, đều bị coi là không có hiệu lực và phải hủy bỏ theo kháng nghị của bất cứ công dân nào trong nước không kể người đó cư trú ở đâu.

Viết sau ngày 6 (19) tháng

Năm 1914

In lần đầu năm 1937 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXX

Theo đúng bản thảo

"NHỮNG NGƯỜI CHỦ ẤP HÀNG XÓM"

Có những từ mang tính chất ngạn ngữ, diễn đạt được một cách chính xác lạ lùng bản chất của những hiện tượng khá phức tạp. Không nghi ngờ gì, lời phát biểu của một trong các ngài địa chủ, thành viên của đa số phái hữu ở Đu-ma nhà nước, về bài diễn văn của Gô-rê-mư-kin trong phiên họp lịch sử của Đu-ma ngày 22 tháng Tư, thuộc vào số những từ như vậy.

"Nếu được I. L. Gô-rê-mư-kin làm người chủ ấp hàng xóm thì thú vị biết bao!"

Đấy là lời phát biểu từ cái ngày mà đại biểu công nhân và đại biểu nông dân bị đuổi khỏi Đu-ma nhà nước, ngày nay khi mà họ đã trở lại vị trí của mình, nhắc lại câu nói đó vẫn bỏ ịch vô cùng. Những lời nói đó miêu tả tài tình thế lực mà phái dân chủ vấp phải cả bên trong lẫn bên ngoài Đu-ma.

Vị quý tộc thốt ra câu nói đó để pha trò, nhưng y vô ý đã để lộ ra một chân lý quan trọng hơn và sâu sắc hơn điều y muốn nói. Thật vậy, toàn bộ cái Đu-ma IV này, toàn bộ cái đa số phái hữu và phái thánng Mười và sau cùng là các vị "tai to mặt lớn" của Hội đồng nhà nước, tất cả bọn họ là gì nếu không phải là "những người chủ ấp hàng xóm".

Ở Nga, 3.103.579 đê-xi-a-ti-na ruộng đất nằm trong tay 194 cố vấn cơ mật, nghĩa là trung bình mỗi cố vấn cơ mật chiếm trên hai mươi nghìn đê-xi-a-ti-na¹⁾. Chưa đầy 30.000 địa chủ lớn

1) Chắc hẳn là ở đây, trong nguồn tư liệu có chỗ in sai; nếu tính trung bình thì mỗi người chiếm khoảng 16000 đê-xi-a-ti-na.

nhất ở Nga chiếm hữu 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất. Chính giai cấp này đang nắm đa số ở Đu-ma nhà nước, ở Hội đồng nhà nước và ở các cơ quan cao cấp, không kể các hội đồng địa phương và cơ quan quản lý địa phương. Tất cả bọn họ đều là "những người chủ ấp hàng xóm".

Ở thời đại tư bản chủ nghĩa chúng ta, chính "những người chủ ấp hàng xóm" ngày càng thường hay trở thành những chủ xưởng, những chủ nhà máy rượu, những chủ nhà máy đường, v. v ; họ tham gia ngày càng nhiều hơn vào đủ mọi loại xí nghiệp công thương nghiệp, tài chính, đường sắt. Tầng lớp đại quý tộc đã cố kết với giai cấp đại tư sản.

"Những người chủ ấp hàng xóm" là tổ chức có tính chất giai cấp khá nhất ở Nga, vì họ tổ chức lại không những thành hàng xóm, không những thành các hội, mà còn được tổ chức thành lực lượng nhà nước. Tất cả những cơ quan quan trọng nhất đều do họ chiếm giữ, đều được xây dựng theo "hình ảnh họ" phù hợp với "những nhu cầu" và lợi ích của họ. Dĩ nhiên, chế độ chính trị của nhà nước ta còn có một số đặc điểm rất quan trọng do lịch sử quân sự của nước Nga, v. v. đề ra, những đặc điểm đôi khi có thể gây ra sự bất mãn của ngay chính giai cấp địa chủ. Nhưng nhìn chung, những ngài địa chủ Đại Nga đã nêu một tấm gương tuyệt vời về tính tổ chức *giai cấp*!

Giai cấp tư sản ở nước ta sử dụng tồi tấm gương đó, chẳng hạn, nó không dám nghĩ đến việc tổ chức giai cấp *minh* thành lực lượng nhà nước. Trái lại, giai cấp vô sản khi tổ chức nhau lại về mặt giai cấp đã không bao giờ và sẽ không bao giờ quên tấm gương tuyệt vời đó của "những người chủ ấp hàng xóm"...

*"Con đường sự thật", số 80,
ngày 8 tháng Năm 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"*

PHÁI DÂN TÚY VÀ "BẠO LỰC BÈ PHÁI"

Phong trào công nhân càng phát triển, hành động của nó càng nhất trí thì các nhóm trí thức cón con tách rời quần chúng càng lớn tiếng kêu la về "hoạt động bè phái", về bệnh dịch của phái "Sự thật", về "Sự mù quáng bè phái", v. v.. Những người tốt bụng đó không ngờ rằng làm như thế họ chỉ thò cái dốt nát của mình ra thôi. Ở nơi nào họ chỉ thấy một thứ thiên tai mà người ta chỉ đành khóc than âm ỹ, thì nơi đó biểu hiện trên thực tiễn sự trưởng thành và tính kiên định của phong trào công nhân của chúng ta.

Không có gì vạch trần toàn bộ tính chất xấu xa và toàn bộ tính chất giả dối của những lời van la của bọn trí thức chống lại hoạt động bè phái của công nhân hơn là những cuộc bầu cử công khai vừa rồi của công nhân để cử đại biểu của mình vào hội đồng bảo hiểm.

Hãy xem tờ "Tư tưởng lao động" của phái dân tụy. Ngay sau những cuộc bầu cử vào hội đồng bảo hiểm ở Pê-téc-bua, chúng ta thấy số ra ngày 20 tháng Tư của tờ báo trên có đăng một bài rất rùm beng, chứng minh rất trịnh trọng rằng dù sao cũng không được "khuất phục trước bạo lực bè phái (!) của phái "Sự thật".

Bạo lực bè phái! Tờ báo của phái dân tụy phải trở tráo đến mức nào mới tuôn ra được những lời lẽ có tính chất mỉa dân như vậy!

Bạn đọc thử nghĩ xem. Công nhân đã bầu cử công khai. Họ đã thăm dò nhau về xu hướng chính trị của những người tham dự. Người ta đã công bố cho mọi người rõ những tài liệu không ai chối cãi sau đây về thành phần chính trị của những đại biểu cử tri: phái "Sự thật" 37, phái thủ tiêu 7, phái dân tụy 4 và không rõ thuộc phái nào 5. Dĩ nhiên là công nhân bầu cho đa số là những người thuộc phái "Sự thật". (Một số đại biểu của phái men-sê-vích cũng được bầu, là những người men-sê-vích không thuộc phái thủ tiêu.). Sau đó, tờ báo của phái dân tụy đã bù lu bù loa về "bạo lực bè phái".

Nhưng, thưa các ngài dân tụy, các ngài chỉ làm cho mình thành lối bịch mà thôi. Ví dụ của các ngài đã chỉ rõ tất cả *tính chất phi lý* của từ "hoạt động bè phái" cũ rích. Các ngài đã quên mất hai con số giản đơn: 37 và 4. Trong 53 đại biểu cử tri công nhân chỉ có 4 người thuộc phái dân tụy, nghĩa là chừng 7% gì đó. Nhưng rõ ràng phái dân tụy cho rằng công nhân phải bầu người được ít *phiếu* chứ không phải được nhiều phiếu làm đại biểu. Muốn vừa lòng phái dân tụy thì 37 đại biểu cử tri công nhân phải coi ngang với 4. 37 bằng 4 - đây chính là điều mà những người dân tụy tốt bụng và "không bè phái" mưu toan giảng giải cho công nhân. Chẳng có gì là lạ, công nhân không thể nào hiểu nổi sự thông thái đó của phái dân tụy.

Thưa các ngài dân tụy "không bè phái", mọi vật đều có giới hạn của nó. Nếu chỉ có 4 trên 53 đại biểu cử tri, các ngài đã dám bù lu bù loa về "bạo lực bè phái" của đa số thì các ngài chỉ chứng tỏ một điều: các ngài không biết tôn trọng ý chí của đa số, và định dùng những lời gào thét điên cuồng chống "hoạt động bè phái" để *phá hoại ý chí của tuyệt đại đa số công nhân*. Chính là các ngài, chứ không phải ai khác, định thực sự áp đặt bạo lực của thiểu số không đáng kể đối với tuyệt đại đa số.

Thi hành chính sách thâm hại nhất, vô nguyên tắc nhất của một nhóm nhỏ tách rời quần chúng, các ngài định dùng những lời hò hét chống lại "bạo lực bè phái" để tác động tinh thần công nhân, và bằng cái thủ đoạn chẳng có gì hấp dẫn đó, các ngài *cường*

đoạt sự thỏa mãn những lợi ích của phe nhóm các ngài. Nếu như có một "hoạt động bè phái" nào thuộc loại tệ hại nhất thì đó chính là hành vi của phái thủ tiêu và phái dân túy, những kẻ đang phá hoại ý chí của công nhân.

Ở một trung tâm lớn là Ri-ga, chúng ta cũng thấy một cảnh tượng giống thế trong dịp bầu cử hội đồng bảo hiểm.

Một cuộc hội nghị của các ủy viên quản trị các quỹ bảo hiểm ốm đau đã được triệu tập để đề cử ứng cử viên vào hội đồng bảo hiểm tỉnh: 21 quỹ bảo hiểm ốm đau đã cử đại biểu tham dự. Một cuộc đấu tranh gay gắt đã diễn ra giữa các xu hướng chính trị. Một bên là phái thủ tiêu, "phái dân túy" những người không đảng phái, một số công đoàn. Một bên là phái "Sự thật". Hai bên đều có những diễn giả đứng ra diễn thuyết. Rút cục, danh sách của phái "Sự thật" được 44 phiếu và liên minh của tất cả những phái *kia* được 20 phiếu. (Chúng tôi lấy những số liệu này ngay ở tờ "Tư tưởng lao động", số 2). Như vậy là phái "Sự thật" chiếm hơn 2/3 số phiếu.

Sau đó, phái dân túy lại khóc than về "tính chất bè phái" và "bạo lực bè phái".

Xin chú ý cách họ chơi chữ. Vì thực ra phái dân túy chưa hề là một *phái* của đảng dân chủ - xã hội. Phái dân túy và đảng dân chủ - xã hội xưa nay vẫn là *hai đảng* riêng biệt có cương lĩnh, sách lược và tổ chức riêng. Cuộc đấu tranh giữa những người dân chủ - xã hội và phái dân túy là cuộc đấu tranh chính trị giữa các đảng phái và hoàn toàn không phải là một cuộc đấu tranh "bè phái". Vậy thì nói "hoạt động bè phái" ở đây để làm gì?

Những lời hò hét của phái thủ tiêu và "phái điều hòa" chống lại "hoạt động bè phái" chỉ có lợi cho *kẻ thù* của đảng công nhân, chỉ gieo rắc sự hỗn loạn và bất hòa, chỉ làm lẫn lộn các khái niệm và làm cho công nhân lạc hướng, điều đó chẳng hiển nhiên hay sao.

Những lời hò hét chống lại "hoạt động bè phái" đã trở thành một hệ thống mà kẻ thù của những người mác-xít đã sử dụng một cách có ý thức để đánh lạc hướng công nhân. Một quyết

định của công nhân không vừa lòng một phần trí thức hoặc một nhóm trí thức nào đó, thế là chúng liền kêu la om sòm: cứu tôi với! Có "hoạt động bè phái", cứu tôi với! Có "bạo lực bè phái"!

Những lời hò hét đó chẳng làm ai ngạc nhiên đâu các ngài ạ! Khi Ph. Đ., một phần tử thuộc phái phân liệt và phái tự do thể sống thể chết trong mỗi dòng của tờ "Báo của phái thủ tiêu miền Bắc" rằng hẳn ủng hộ "sự thống nhất", khi Tô-rốt-xki trở tài hùng biện gào thét trên tờ tạp chí sặc mùi trí thức từ đầu chí cuối rằng cần "giải phóng khỏi tình trạng bè phái", khi những tên tiểu tư sản giả danh xã hội chủ nghĩa của tờ "Tư tưởng lao động" quả quyết rằng họ tán thành sự thống nhất thì công nhân trả lời bọn họ rằng: ai ủng hộ sự thống nhất chân chính của phong trào công nhân thì phải phục tùng đa số những người công nhân giác ngộ và không được phản đối cương lĩnh mác-xít và sách lược mác-xít.

"Con đường sự thật", số 81,
ngày 9 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

LÀM ĐỐI TRUY CÔNG NHÂN BẰNG MỘT THỨ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TINH VI

Phong trào công nhân phát triển càng mạnh thì giai cấp tư sản và bọn chủ nông nô càng điên cuồng mưu toan trấn áp hoặc chia rẽ nó. Hai phương pháp đó - trấn áp bằng bạo lực và chia rẽ bằng ảnh hưởng của giai cấp tư sản - được thường xuyên vận dụng trên toàn thế giới, ở tất cả các nước; đáng chú ý là các đảng khác nhau của các giai cấp thống trị khi thì sử dụng phương pháp này, khi thì sử dụng phương pháp kia.

Ở Nga, nhất là sau năm 1905, khi những tên tư sản thông minh nhất đã thấy rõ chỉ riêng bạo lực không đủ nữa rồi, thì hết thấy các đảng phái và các nhóm tư sản "tiến bộ" ngày càng thường xuyên sử dụng phương pháp *chia rẽ* công nhân bằng cách truyền bá những tư tưởng và học thuyết của giai cấp tư sản có thể làm yếu cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Trong những tư tưởng này phải xét đến chủ nghĩa dân tộc tinh vi, nó viện những lý do có vẻ chính đáng nhất và êm tai nhất, như bảo vệ lợi ích của "văn hóa dân tộc", bảo vệ "quyền dân tộc tự trị hoặc dân tộc độc lập", v. v., v. v., để tuyên truyền sự phân liệt và chia rẽ giai cấp vô sản.

Những công nhân giác ngộ ra sức chống lại *mọi thứ* chủ nghĩa dân tộc, dù là chủ nghĩa dân tộc thô bạo, bạo lực, theo kiểu bọn Trăm đen, hay chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất tuyên truyền quyền dân tộc bình đẳng *đồng thời* lại... tuyên truyền sự *chia rẽ* sự nghiệp công nhân, tổ chức công nhân, phong trào công nhân *theo* dân tộc. Thực hiện những nghị quyết của hội

nghị vừa qua (mùa hè 1913) của những người mác-xít⁷⁷, những công nhân giác ngộ - khác hẳn mọi màu sắc của giai cấp tư sản theo chủ nghĩa dân tộc - không những bảo vệ *quyền* bình đẳng đầy đủ nhất, hoàn chỉnh nhất và triệt để nhất của các dân tộc và của các ngôn ngữ mà còn bảo vệ sự *liên hợp* của công nhân thuộc các dân tộc khác nhau trong mọi tổ chức *thống nhất* của giai cấp vô sản.

Đây là sự khác nhau căn bản giữa cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác với cương lĩnh dân tộc của bất cứ giai cấp tư sản nào, dù là "tiến bộ" nhất.

Những người mác-xít coi trọng việc thừa nhận quyền bình đẳng của các dân tộc và của các ngôn ngữ không những vì họ là những người dân chủ triệt để nhất mà còn vì lợi ích của tình đoàn kết vô sản, của sự nhất trí thân ái của cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân cũng đòi hỏi quyền dân tộc bình đẳng hoàn toàn nhất để loại trừ mọi sự hiềm nghi, mọi xu hướng biệt lập, mọi sự nghi kỵ, mọi sự thù hằn nhỏ nhất giữa các dân tộc. Và quyền bình đẳng hoàn toàn này cũng bao hàm việc phủ nhận đặc quyền của bất cứ một ngôn ngữ nào, bao hàm việc thừa nhận *quyền* tự quyết của tất cả các dân tộc.

Nhưng, đối với giai cấp tư sản thì yêu sách về quyền bình đẳng dân tộc trên thực tế thường là sự tuyên truyền cho tính bản vị dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh và rất thường hay gắn liền với *việc tuyên truyền* cho sự chia rẽ dân tộc và việc làm cho các dân tộc xa rời nhau. *Chủ nghĩa quốc tế vô sản tuyệt đối* không dung hòa với lập trường đó vì chủ nghĩa quốc tế tuyên truyền không những cho *sự gắn gũi* giữa các dân tộc, mà cho cả *sự liên hợp* của công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở một quốc gia trong những tổ chức *thống nhất* của giai cấp vô sản. Vì thế, những người mác-xít kiên quyết lên án cái gọi là "quyền dân tộc tự trị về văn hóa", nghĩa là *việc tách* nhà trường ra khỏi nhà nước để chuyển giao cho từng dân tộc *riêng biệt*. Kế hoạch đó có nghĩa là trong vấn đề "văn hóa dân tộc", đem phân sự nghiệp giáo dục căn cứ theo các dân tộc trong một liên minh nhà nước nhất định

mà giao phó cho những *liên minh dân tộc* có nghị viện riêng, có kinh phí giáo dục, hội đồng giáo dục và cơ quan giáo dục của mình.

Đây là kế hoạch của chủ nghĩa dân tộc tinh vi, một kế hoạch nhằm làm đôi trụy và chia rẽ giai cấp công nhân. Đối lập với kế hoạch đó (của phái Bun, phái thủ tiêu và phái dân túy, nghĩa là của những nhóm tiểu tư sản khác nhau), những người mác-xít đề ra nguyên tắc như sau: quyền bình đẳng hoàn toàn của các dân tộc và các ngôn ngữ, kể cả việc phủ nhận sự cần thiết phải có một ngôn ngữ chính thức, nhưng đồng thời lại ủng hộ sự gần gũi hết sức mật thiết giữa các dân tộc, sự thống nhất của các cơ quan *nhà nước* cho tất cả các dân tộc, sự thống nhất của các hội đồng giáo dục, sự thống nhất của chính sách giáo dục (nhà trường phi tôn giáo!), sự thống nhất của công nhân thuộc các dân tộc khác nhau trong cuộc đấu tranh chống *chủ nghĩa dân tộc của bất kỳ giai cấp tư sản dân tộc nào*, chống lại thứ chủ nghĩa dân tộc mà người ta dùng khẩu hiệu "văn hóa dân tộc" làm chiêu bài để lừa dối những người ngây thơ.

Mặc cho những phần tử dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, những phần tử thuộc phái Bun, phái thủ tiêu, phái dân túy, những cây bút của tờ "Đơ-dơ-vin"⁷⁸ công khai bênh vực những nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản tinh vi của họ, đây là quyền của họ. Nhưng họ đừng lừa bịp công nhân, như bà V. O. chẳng hạn, đã làm trên tờ "Báo công nhân miền Bắc", số 35, bằng cách cố thuyết phục bạn đọc rằng dường như tờ "Vi chân lý" *phủ nhận* sự giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ !!!

Đây là một lời vu khống thô bạo vì rằng phái "Sự thật" không những thừa nhận quyền đó mà còn thừa nhận nó *một cách triệt để hơn* ai hết. Phái "Sự thật" là những người *đầu tiên* ở Nga đã thừa nhận *trọn vẹn* quyền của tiếng mẹ đẻ khi họ tham gia hội nghị những người mác-xít là hội nghị đã tuyên bố *hủy bỏ ngôn ngữ chính thức bắt buộc!*

Lẫn lộn việc giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ với "việc phân chia nhà trường theo dân tộc trong khuôn khổ của cùng một quốc

gia", với "quyền dân tộc tự trị về văn hóa", với "việc tách nhà trường khỏi sự quản lý của nhà nước" là biểu hiện của sự đố kỵ nát thảm hại nhất.

Không có nơi nào trên thế giới mà những người mác-xít (thậm chí những người dân chủ) lại phủ nhận việc giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ. *Không có nơi nào trên thế giới* mà những người mác-xít lại thông qua cương lĩnh về "quyền dân tộc tự trị về văn hóa"; *chỉ có ở nước Áo người ta mới đưa ra* cương lĩnh đó.

Ví dụ về Phần-lan mà bà V. O. nêu ra đã bác bỏ luận điểm của chính bà ta vì rằng ở nước này, *quyền bình đẳng của các dân tộc và của các ngôn ngữ* (mà chúng tôi thừa nhận không điều kiện và kiên quyết hơn ai hết) đã được thừa nhận và thực hiện, nhưng *tuyệt nhiên không có vấn đề "tách nhà trường ra khỏi sự quản lý của nhà nước"*; không có vấn đề thành lập những liên minh dân tộc riêng chịu trách nhiệm giải quyết toàn bộ vấn đề giáo dục, không có vấn đề ngăn cách các nhà trường trong nước bằng những hàng rào dân tộc, v. v..

"Con đường sự thật", số 82,
ngày 10 tháng Năm 1914

Ký tên: V. I

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

BÀN VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Đặc điểm của tình hình chính trị ở Nga hiện nay là sự phát triển của phong trào bãi công nói chung và là sự phát triển của những cuộc bãi công chính trị (chẳng hạn những cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm), và là sự lớn mạnh của xu hướng "Sự thật" trong công nhân (những cuộc bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm thủ đô và toàn nước Nga lại là một bằng chứng nữa nói lên điều đó).

Mối liên hệ giữa tính chất của phong trào công nhân với xu hướng mà tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ thừa nhận là xu hướng *của họ*, là một điều hiển nhiên không cần có sự giải thích đặc biệt nữa.

Sau nữa, tình hình chính trị hiện nay có nét nổi bật là sự hình thành rất rõ ràng và sáng tỏ một "khối liên minh phái tả" nghĩa là khối hành động chung của phái dân chủ vô sản và phái dân chủ tư sản (phái lao động và phái thủ tiêu) chống lại bọn Pu-ri-skê-vích cùng phái tự do tư sản phản bội. Việc phái tả cản trở cuộc thảo luận ở Đu-ma và việc cánh hữu, phái tháng Mười và một bộ phận của phái tiến bộ bỏ phiếu tán thành đui những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động ra khỏi Đu-ma - còn Đảng dân chủ - lập hiến thì *bỏ phiếu trắng*, - điều đó đã chứng tỏ rõ ràng sự tồn tại của "khối liên minh phái tả" này. Phái dân chủ vô sản không may mắn làm yếu tính độc lập của mình và không may mắn xa rời đường lối vô sản, đường lối "Sự thật" của mình. Chỉ có phái lao động và phái

thủ tiêu ủng hộ đường lối đó chống lại phái tự do, mặc dù cả hai phái thường hay nghiêng về phía phái tự do.

Sau hết, trong các giai cấp tư sản, tình hình chính trị hiện nay được đánh dấu bằng những sự dao động và sự bất mãn.

Điều đó biểu hiện trong những bài diễn văn và nghị quyết của đại hội giới công thương nghiệp. Một sự bất mãn rõ rệt đối với chính phủ, một tâm trạng đối lập rõ rệt.

Điều đó đã biểu hiện trong một bản nghị quyết chống lại Bộ nội vụ mà phái tháng Mười - phái hội đồng địa phương và phái tự do - đã thông qua ở Đu-ma khi thảo luận về ngân sách của bộ này. Vui sướng thấy phái tháng Mười tiếp thu quan điểm của mình, những người dân chủ - lập hiến quên nói thêm rằng ở đây, chính họ đã đứng *trên* quan điểm của *p h á i t h á n g M u ờ i*!!

Nghị quyết của Đu-ma IV biểu hiện một quan điểm phản cách mạng và đế quốc chủ nghĩa hoàn toàn rõ ràng. Trong nghị quyết này, chính sách của chính phủ bị lên án vì

"sự chuyên quyền của các nhà đương cục ở khắp mọi nơi gây ra trong đông đảo các tầng lớp dân cư yên lành" (nghĩa là các tầng lớp tư sản - phản động và các tầng lớp địa chủ) "sự bất mãn và sự sục sôi ngấm ngấm và do đó thúc đẩy sự xuất hiện và làm gay gắt thêm những xu hướng chống lại nhà nước".

Các ngài thuộc phái tháng Mười nói đến phái dân chủ. Các ngài dân chủ - lập hiến công nhiên từ bỏ phái dân chủ một lần nữa. Càng hay, vì chúng xưa nay chưa bao giờ là, và không thể là những người dân chủ, vì khi chúng đội lốt phái dân chủ thì chẳng qua chỉ là để lừa dối phái dân chủ mà thôi. Nếu không giải thoát khỏi cái trò bịp bợm tự do tư sản của bọn dân chủ - lập hiến thì phái dân chủ không thể tiến được bước nào ở Nga.

Kết luận.

Phong trào công nhân được tăng cường hơn nữa. Đại đa số công nhân đoàn kết hơn nữa với phái "Sự thật".

"Khối liên minh phái tả" đã hình thành rõ rệt, thể hiện ở những hành động chung của phái dân chủ vô sản và phái dân chủ tư sản

(phái lao động và phái thủ tiêu) chống lại phái hữu và chống lại bọn dân chủ - lập hiến.

Sự tan rã, sự dao động, sự không tín nhiệm lẫn nhau và sự bất mãn tràn ngập trong nội bộ chính thể ngày 3 tháng Sáu, trong hàng ngũ bọn địa chủ và giai cấp tư sản phản động. "Chúng" buộc tội lẫn nhau - bọn Pu-ri-skê-vích buộc tội phái tự do và phái tự do buộc tội bọn Pu-ri-skê-vích - là đã khuyến khích và đẩy nhanh một cuộc cách mạng mới.

Tình hình là như vậy.

"Con đường sự thật", số 85,
ngày 13 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

SỰ THỐNG NHẤT CỦA CÔNG NHÂN VÀ "CÁC TRÀO LƯU" CỦA CÁC PHẦN TỬ TRÍ THỨC

Trong khi tiếp tục bước tiến của mình, những công nhân giác ngộ thường xuyên nhìn lại con đường mà phong trào công nhân đã đi và luôn luôn suy nghĩ xem con đường đó có đúng đắn không, có khả năng nào cải tiến nó không.

Trong tất cả các giai cấp ở Nga, kể cả giai cấp tư sản có học thức và giàu có, không một giai cấp nào có thể thảo luận một cách thẳng thắn, rõ ràng và hết sức công khai như giai cấp công nhân về sách lược của mình, nghĩa là về phương hướng và phương thức của phong trào mình. Chỉ những kẻ kém thông minh hoặc sợ đông đảo quần chúng tham gia chính trị, mới cảm thấy rằng những cuộc tranh luận công khai và sôi nổi về sách lược thường xuyên diễn ra trên báo chí công nhân là không thích đáng hoặc không cần thiết. Thực ra, chính những cuộc thảo luận sôi nổi đó đang góp phần lôi cuốn tất cả công nhân, dạy cho họ biết xem xét từ mọi mặt chính sách của mình, chính sách của công nhân, định ra một đường lối giai cấp vững vàng, rõ ràng và xác định cho phong trào.

Vừa rồi, công nhân ở "Cục phát hành tiền giấy" đã vạch ra một cách hoàn toàn xác thực thái độ cần có của công nhân giác ngộ đối với những cuộc tranh luận về sách lược.

Họ viết trên tờ "Con đường sự thật", số 68: "Một số đồng chí ở Cục phát hành tiền giấy đã hưởng ứng lời kêu gọi của những người ủng hộ "Báo công nhân miền Bắc" và đã quyên góp cho cả hai tờ báo đều nhau, cho rằng như vậy có vẻ là tiến một bước tới thực hiện sự thống nhất; chúng tôi đã chỉ ra cho

các đồng chí đó thấy rằng chúng tôi coi bước tiến đó của họ là một điều không đúng, nó không những không đưa tới sự thống nhất của phong trào công nhân mà trái lại đẩy lùi giờ phút mà công nhân sẽ thống nhất lại dưới cùng ngọn cờ của chủ nghĩa Mác. Thật vậy, chúng ta hãy lấy ví dụ sau. Giả sử chúng ta thấy có hai người tranh luận say sưa về một vấn đề có liên quan đến bản thân chúng ta, chúng ta cảm thấy khó chịu về cuộc tranh luận đó và muốn chấm dứt nó đi. Trong tình hình đó, chúng ta phải làm gì? Thật rõ như ban ngày: xác định xem trong hai người đó ai đúng thì đứng về phía anh ta; người sai lầm bấy giờ sẽ nhận thức được sai lầm của mình, hoặc là nếu anh ta không hiểu được sai lầm của mình thì anh ta cũng sẽ kiệt sức và bỏ cuộc tranh luận. Nhưng nếu chúng ta ủng hộ và khuyến khích cả hai bên thì cuộc tranh luận không bao giờ kết thúc".

Công nhân ở Cục phát hành tiền giấy đã viết như thế đấy. Và người ta tuyệt đối không bác bỏ được sự giải thích đơn giản đó của họ với toàn thể công nhân.

Sự giúp đỡ "đều nhau" hoặc ý muốn hợp nhất hoặc "liên hợp *tất cả* các trào lưu" (tiên đây xin nhắc rằng đây là câu nói của những đại biểu ở Đu-ma đồng tình với phái thủ tiêu) trên thực tế chẳng qua chỉ là muốn chỉ huy công nhân từ bên ngoài với hy vọng là bản thân công nhân không "phân biệt được trắng đen". Mỗi nhóm trí thức còn con đều có thể xuất bản một tập sách hoặc một tờ lá cải và tự xưng là một "trào lưu", như nhóm còn con của nhà triết học phản mác-xít Bô-gđa-nốp, hay là nhóm còn con của Tơ-rốt-xki hoặc của N. N. Ghim-me ngả nghiêng giữa phái dân túy và những người mác-xít, v. v..

Muốn bao nhiêu "trào lưu" cũng có, thế mà người ta kêu gọi công nhân: hãy giúp đỡ "đều nhau", hãy thừa nhận "*tất cả các trào lưu!!!*"

Chắc hẳn là mỗi người công nhân dù chỉ giác ngộ chút ít cũng sẽ nói rằng: cuộc tranh luận bàn cãi về vấn đề gì? Về cuộc đấu tranh *của tôi* à? Về chính sách *của tôi* và sách lược *của tôi* à? Về đảng *của tôi* à?

Nếu vậy thì, thưa các ngài thân mến, tôi sẽ tự định lấy phương hướng và chỉ sách lược nào mà tôi đồng ý và tán thành thì tôi mới coi là sách lược *của tôi*.

Thật rõ như ban ngày.

Chỉ vì ở Nga không có tự do báo chí và còn (nhất là ở các tỉnh) hàng loạt công nhân lần đầu tiên nhìn thấy một tờ báo công nhân nào đó, họ hoàn toàn chưa "phân biệt được trắng đen" trong những vấn đề chính sách công nhân, chỉ vì lý do đó mà những phần tử trí thức ở Nga có thể lên mặt chỉ huy để kêu gọi công nhân thừa nhận "tất cả các trào lưu" và "giúp đỡ các trào lưu" đó "đều nhau".

Ở ngoài chợ thường xảy ra tình hình là kẻ nào to mồm nhất và thể thốt ghê gớm nhất, chính là kẻ muốn bán tống đi một thứ hàng tồi nhất.

Ở chợ của giới trí thức thường xảy ra tình hình là kẻ la lối om sòm nhất để phản đối việc chỉ huy đối với công nhân, chính là những phần tử trí thức đang chỉ huy công nhân và đang tạo ra hàng hà sa số những "trào lưu" phản mác-xít và phản vô sản.

Hãy xem tình hình Pê-téc-bua. Trừ kẻ mất trí khôn, ai dám phủ nhận rằng so với các tỉnh, thì công nhân thủ đô có văn hóa hơn và giác ngộ hơn, quen hơn và có khả năng hơn về mặt tự mình thực sự "phân biệt được trắng đen" trong tất cả những vấn đề thuộc về học thuyết của chủ nghĩa Mác và thuộc về thực tiễn của phong trào công nhân?

Vậy thì kết luận ra sao?

Công nhân Pê-téc-bua đã *phân rõ trắng đen* và thừa nhận rằng trào lưu "*Sự thật*" là trào lưu đúng.

Ở Pê-téc-bua, tuyệt đại đa số công nhân đều ủng hộ phái "Sự thật" và đã chứng minh bằng hành động thực tế rằng họ chỉ thừa nhận "phái" này là phái *của mình*.

Ở các tỉnh, ưu thế của phái "Sự thật" không rõ rệt như vậy, nhưng dù sao chúng tôi vẫn thấy có ưu thế đó. Điều đó đã được chứng minh trong hai năm nay bằng những tài liệu về số nhóm

công nhân, những tài liệu mà kẻ thù của phái "Sự thật" "không ưa thích" nhưng không vì thế mà không là sự thật.

Đại đa số công nhân giác ngộ đã nhận rõ trắng đen, đã cân nhắc những lý do ủng hộ hoặc phản đối một sách lược nào đó và đã thừa nhận sách lược của phái "Sự thật" là sách lược *của mình*. Bọn sáng lập ra các "trào lưu" trí thức như phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, (tạp chí "Đấu tranh"), phái hổ lốn giữa chủ nghĩa dân túy với chủ nghĩa Mác ("Người đương thời"⁷⁹ của ông Ghim-me), v. v., đang mưu toan phá hoại sự thống nhất và ý chí của đại đa số công nhân đó.

Chúng tôi tin chắc rằng tất cả những "trào lưu" trí thức đó đang gieo rắc những tư tưởng phản mác-xít hoặc đang tuyên truyền cho sự nhượng bộ những tư tưởng đó đều sẽ tan rã trước sự giác ngộ và ý chí của những công nhân mác-xít tiên phong. Tầm gương ở Pê-téc-bua củng cố lòng tin tưởng của chúng tôi.

Thật là nực cười khi thấy những phân tử trí thức thủ xướng ra các nhóm cò con và các "trào lưu", một mặt thì kêu gọi "thống nhất", mặt khác lại phá hoại sự thống nhất của công nhân. Họ phản đối sự thống nhất của công nhân đã hình thành trên thực tế và ủng hộ sự thống nhất nói suông của các trào lưu trí thức.

"Con đường sự thật", số 85,
ngày 13 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

BÀN VỀ PHÁI DÂN TUÝ CÁNH TẢ

Phái dân túy cánh tả trên tờ "Tư tưởng kiên định", số 20, và phái dân túy trên tờ "Cửa cải nước Nga", số 4, đều ra sức công kích tờ "Tin tức nước Nga",⁸⁰ của phái dân túy vì tờ báo này ủng hộ quyền tự do chuyển nhượng, nghĩa là tự do mua, bán và cầm cố ruộng đất được chia.

Vấn đề này đáng được chú ý vì nó chứng thực rõ ràng nhận định của những người mác-xít cho rằng lý luận dân túy là cực kỳ lạc hậu và phản động. Ngoài ra, ý nghĩa thực tiễn của vấn đề đó buộc chúng ta phải bàn tới nó.

Trong một xã hội mà nền sản xuất hàng hóa chiếm ưu thế, thì bất kỳ người tiểu chủ nào trong nông nghiệp cũng không tránh khỏi ngày càng bị lôi cuốn vào *sự trao đổi*, và ngày càng phụ thuộc vào thị trường, không những vào thị trường địa phương và trong nước, mà cả vào *thị trường* thế giới. Sự phát triển kinh tế của toàn *thế giới* trong mỗi ngày, mỗi véc-xta đường sắt mới, thêm mỗi người lao động nữa rời nông thôn ra thành thị hay nói chung đến một nhà máy "để kiếm kế sinh nhai", mỗi chiếc máy nông nghiệp mới, - tóm lại, mỗi bước tiến của đời sống kinh tế thế giới đều lôi cuốn những vùng xa xôi nhất vào sự trao đổi. Hàng triệu và hàng tỷ hiện tượng quan sát được hàng ngày đều chứng minh cho sự phát triển đó của nền kinh tế trao đổi, của nền sản xuất hàng hóa, của chủ nghĩa tư bản ở tất cả các nơi trên thế giới và ở tất cả các nước không trừ một nước nào. Vì quá trình nền kinh tế trao đổi và nền sản xuất hàng hoá giản

đơn biến thành chủ nghĩa tư bản cũng là một hiện tượng đã được xác nhận qua hàng triệu, hàng tỷ lần quan sát hàng ngày về mặt kinh tế ở mỗi làng, mỗi nghề và mỗi ngành "thủ công nghiệp".

Rõ ràng là người nông dân nằm trong hoàn cảnh nền kinh tế thế giới đó, là *người sản xuất hàng hóa*, và ngày càng bị lệ thuộc vào thị trường khi bán sản phẩm của mình, khi mua công cụ lao động và hàng tiêu dùng, khi thuê mướn công nhân hay tự mình làm công nhân. Trong tình hình đó, khi quyền sở hữu ruộng đất còn tồn tại thì việc tự do mua, bán và cầm cố ruộng đất là điều kiện tất yếu cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Mọi mưu toan hạn chế quyền tự do này chỉ có thể đưa tới hàng nghìn thủ đoạn lẩn tránh pháp luật và hàng nghìn sự chậm chạp và quan liêu hành chính cũng như làm cho tình cảnh nông dân *thêm tồi tệ*. Mưu toan dùng các luật lệ hoặc quy định hạn chế quyền tự do chuyển nhượng ruộng đất để ngăn cản chủ nghĩa tư bản toàn thế giới thì cũng ngu xuẩn chẳng khác gì dùng những chiếc que ở bờ gài để ngăn cản một đoàn tàu hỏa. Bệnh vực những mưu toan đó tức là bệnh vực sự nô lệ dưới chế độ nông nô, sự đình trệ và *sự thối nát* của nông thôn.

Ai đã nghiên cứu đôi chút môn kinh tế chính trị đều biết rằng ở Nga chủ nghĩa tư bản đang thay thế chế độ nông nô.

Ở Nga *không có* một hình thái kinh tế quốc dân "thứ ba" nào khác. Chế độ nông nô và chủ nghĩa tư bản có nghĩa là bóc lột lao động; và *theo ý nghĩa đó*, cả hai chế độ đều là cái thòng lọng và ách nô lệ. Nhưng đặc điểm của chế độ nông nô là sự đình trệ từ bao đời nay, sự dốt nát và tăm tối của những người lao động, là năng suất lao động thấp kém. Còn đặc trưng của chủ nghĩa tư bản là sự phát triển hết sức nhanh chóng về kinh tế và xã hội, việc năng suất lao động tăng lên mạnh mẽ, việc xóa bỏ tình trạng dốt nát của những người lao động và sự thức tỉnh của họ về khả năng đoàn kết và bước vào một cuộc sống tự giác.

Cho nên, gọi chủ nghĩa tư bản là cái thòng lọng và ách nô

lệ, đồng thời lại *bảo vệ* những *cái kim hãm* sự phát triển của chủ nghĩa tư bản - như phái dân túy đã làm - có nghĩa là *thực tế* bảo vệ những tàn dư của chế độ nông nô, của sự dốt nát và đình trệ.

Trước kia cũng như sau này, những người mác-xít bao giờ cũng coi phái dân túy cánh tả là bọn "xã hội chủ nghĩa phản động" vì họ bệnh vực sự hạn chế quyền tự do chuyển nhượng.

Chúng tôi khuyên những công nhân giác ngộ nên "tuyên chiến" chính trong vấn đề này với phái dân túy cánh tả và mọi phái dân túy khác! Chúng tôi lấy tính mệnh mình mà cam đoan rằng phái dân túy cánh tả có bạn đồng minh là những lão già lẩm cẩm chẳng những bệnh vực việc hạn chế quyền tự do chuyển nhượng, mà còn bệnh vực sự mê tín quỷ thần, sự quy lụy, hình phạt bằng roi vọt, quyền bố chồng cưỡng dâm nàng dâu và "sự giáo dục" "phụ nữ nông dân" bằng dùi cui.

Toàn thể thế hệ trẻ, có học thức và đầy sức sống, không tin ma quỷ, sẽ đi với chúng tôi. Chỉ cần trích dẫn một câu của ông Pê-sê-khô-nốp là đủ để thế hệ trẻ này có thái độ thích đáng đối với hạng người đó:

"Tôi đã nói rằng, - ông Pê-sê-khô-nốp viết, - nông dân không có khả năng suy nghĩ đủ chín chắn để sử dụng tín dụng cầm cố. Điều đó tất nhiên hoàn toàn dễ hiểu: việc kinh doanh dựa trên lao động không cho phép như vậy...".

Các bạn thấy không, nông dân không "suy nghĩ chín chắn"! Bọn chủ nông nô và bọn quan lại thuộc phái tự do, các bạn thấy không, có "khả năng" quyết định *thay cho* nông dân!!

Đây là một vấn đề sinh động, trước mắt, thực tiễn, bình thường nhưng rõ ràng. Cần phải chế nhạo các ngài thuộc phái dân túy cánh tả về điểm này trong mỗi cuộc họp của những người nông dân đã thức tỉnh và giác ngộ.

Còn như việc kinh doanh "dựa trên lao động": thì đó là một câu nói đường mật, rỗng tuếch của anh trí thức. Người nông dân nào cũng biết rành rành rằng người ta không thể sống nếu không có mua và bán. Trước sự thực giản đơn đó, những lời

nói huyền thiên về "việc kinh doanh dựa trên lao động" đều tan ra mây khói.

*
* *

Phái dân túy cánh tả lừa phỉnh người "mu-gích" bằng cách làm lẫn lộn vấn đề tự do chuyển nhượng với việc bảo vệ yêu sách "rút ruộng đất" ra khỏi lưu thông hàng hóa và biến nó thành tài sản của toàn dân ("Tư tưởng kiên định", số 20).

Một là, chỉ những kẻ hết sức ngu ngốc mới có thể không biết rằng "biến ruộng đất thành tài sản của toàn dân" *không phải là* rút ruộng đất ra khỏi lưu thông hàng hóa, *mà trái lại là thu hút* nó vào sự lưu thông này một cách rộng rãi hơn, tự do hơn và nhanh chóng hơn.

Các ngài "xã hội chủ nghĩa - phản động" hãy học môn kinh tế chính trị của Mác đi!

Hai là, như Mác đã vạch ra và chứng minh, những người tư sản *cấp tiến* có thể đưa ra và đã nhiều lần đưa ra yêu sách "biến ruộng đất thành tài sản của toàn dân". Điều đó không còn phải bàn cãi gì nữa. Nhưng nghĩ rằng bảo vệ những sự hạn chế có tính chất *nông nô* đối với quyền tự do chuyển nhượng là làm cho sự chuyển biến đó được dễ dàng thì người tư sản không còn là cấp tiến nữa mà là người tư sản lạc hậu.

Chùng nào chế độ tư hữu ruộng đất còn tồn tại thì sự hạn chế chuyển nhượng ruộng đất vẫn còn là một biện pháp có hại và phản động. Để thực hiện những lý tưởng của nền dân chủ công nhân, không còn con đường nào khác là thủ tiêu hết sức nhanh chóng những tàn dư của chế độ nông nô và phát triển hết sức nhanh chóng chủ nghĩa tư bản.

*
* *

Những người mác-xít vẫn luôn luôn nói và bây giờ nhắc lại rằng cần phải *quét sạch* những tàn dư của chế độ nông nô

khỏi quan điểm dân chủ của nông dân. Người dân túy *chỉ* đáng được ủng hộ *trong chừng mực* nó chống lại chế độ nông nô và ủng hộ nền dân chủ. Nhưng trong chừng mực nó bảo vệ sự ngu muội và tình trạng lạc hậu, đầu óc hẹp hòi và tính ích kỷ của người tiểu tư sản, thì nó là tên phản động tệ hại nhất.

"Con đường sự thật", số 86,
ngày 14 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường sự thật"

PHÁI THỦ TIÊU VÀ TIỂU SỬ CỦA MA-LI-NỚP-XKI

Trong nhiều bài viết về cuộc bỏ trốn của Ma-li-nốp-xki⁸¹, ngoài những lời vu khống khác, phái thủ tiêu khẳng định rằng chỉ có "sự phân liệt" của phái "Sự thật" mới đưa Ma-li-nốp-xki lên một chức vụ quan trọng, rằng Ma-li-nốp-xki là một "chiếc chong chóng" chính trị, v. v., v. v..

Dưới đây chúng tôi dẫn nguyên văn bài *xã luận* của tờ "Tia sáng" của phái thủ tiêu, bài xã luận này đã được phái thủ tiêu đăng ngay sau ngày bầu cử Ma-li-nốp-xki vào Đu-ma nhà nước, nghĩa là vào lúc mà phái thủ tiêu chưa cần hạ mình đến mức dùng những lời bịa đặt hèn hạ để đấu tranh với đối thủ của mình.

Toàn văn bài báo đó ("Tia sáng", số 37, ngày 28 tháng Mười 1912) như sau:

R. V. MA-LI-NỚP-XKI
(Đại biểu của công nhân Mát-xcơ-va)

Rô-man Ma-li-nốp-xki, nguyên thư ký công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua, đã được bầu làm đại biểu của công nhân tỉnh Mát-xcơ-va. Với Ma-li-nốp-xki, Đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma lần đầu tiên có một nhà thực tiễn nổi tiếng của phong trào công đoàn, người đã tham gia tích cực trong các tổ chức công nhân công khai trong những năm gian khổ nhất của thời kỳ phản động.

Ma-li-nốp-xki là đoàn viên công đoàn ngay từ khi thành lập, ngày 1 tháng Năm 1906. Đầu năm 1907, ông được bầu làm thư ký công đoàn và liên tục giữ chức vụ quan trọng đó cho tới tháng Mười một 1909 là ngày ông bị bắt ở cuộc hội nghị tru bị của đoàn đại biểu công nhân đầu tiên đi dự đại hội chống tệ nghiện rượu. Bị trục xuất khỏi

Xanh Pê-téc-bua, ông không thể tích cực tham gia công tác công đoàn nữa, nhưng vẫn duy trì như trước sự liên hệ về tư tưởng với tổ chức.

Những năm Ma-li-nốp-xki đảm nhiệm chức vụ thư ký là thời kỳ mà trong sinh hoạt công đoàn đã diễn ra cuộc đấu tranh chống những điều kiện gian khổ bên ngoài, mà còn chống chính thái độ lạnh nhạt của công nhân. Tấm gương của cá nhân Ma-li-nốp-xki có thể dùng làm vũ khí sắc bén chống lại "kẻ thù bên trong" đó.

Nghị lực của ông dường như vô tận. Dù là nhiệm vụ quan trọng như lãnh đạo một cuộc bãi công hay công tác xây dựng tổ chức tỉ mỉ, ông đều tiến hành với một nhiệt tình như nhau.

Và điều chủ yếu nhất là Ma-li-nốp-xki bao giờ cũng cố gắng gắn liền hoạt động hàng ngày với những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân, trong cuộc đấu tranh cho những vấn đề trước mắt, ông không hề xa rời mục đích cuối cùng.

Công tác công đoàn đòi hỏi nhiều thời gian và sức lực. Tuy vậy, ông không tự hạn chế ở công tác này mà còn tham gia ít nhiều vào tất cả những hoạt động của công nhân trong những năm gần đây. Ông là đại diện của công nhân Xanh Pê-téc-bua tại đại hội các hợp tác xã ở Mát-xcơ-va năm 1908. Ngày lễ Phục sinh năm 1909, ông thay mặt công nhân kim khí Xanh Pê-téc-bua tham gia Đại hội I các thầy thuốc công xưởng; tại đại hội ông đọc bản báo cáo về bảo hiểm phòng khi tuổi già và tàn phế. Công nhân kim khí cũng cử ông đi dự đại hội chống tệ nghiện rượu, nhưng vì bị bắt nên ông không tham dự được.

Ở Mát-xcơ-va, hoạt động của Ma-li-nốp-xki không tránh khỏi bị giảm sút. Nhưng ở đây cũng vậy, ông không chịu bó tay! Ông tham gia công tác tru bị cho Đại hội II các thầy thuốc công xưởng, có một thời gian gần gũi với các hợp tác xã công nhân, v.v..

Phong trào chính trị của công nhân luôn luôn làm cho vị đại biểu mới của Mát-xcơ-va hết sức quan tâm.

Về chính kiến, ông là một người bôn-sê-vích. Nhưng điều này không ngăn cản nổi ông, vì sự thống nhất của phong trào công đoàn, lên tiếng vào năm 1908 chống lại những đồng chí của mình, khi những người này, sau Đại hội Luân-đôn, ra sức làm cho đảng có đại diện trong cơ quan lãnh đạo công đoàn. Điều đó cũng không ngăn cản ông, vì sự thống nhất của đoàn đại biểu công nhân, lên tiếng tại Đại hội I các thầy thuốc công xưởng chống những hành vi phá rối tổ chức của những người bôn-sê-vích Mát-xcơ-va.

Có thể mạnh dạn hy vọng rằng hoạt động của vị đại biểu công nhân mới trên lĩnh vực chính trị cũng sẽ đem lại nhiều kết quả như trên lĩnh vực phong trào công đoàn.

Cách đây hai năm, khi nói về người bên-sê-vích Ma-li-nốp-xki, chính phái thủ tiêu đã phát biểu những lời trang trọng như vậy. Liệu có thể làm khác hơn sau khi Ma-li-nốp-xki đã hoàn thành công việc trước mặt toàn thể công nhân? Thậm chí phái thủ tiêu, lúc đó đã là kẻ thù chính trị của Ma-li-nốp-xki, cũng không thể không vô cùng tôn trọng ông. Nhắc lại hoạt động trước kia đã làm cho Ma-li-nốp-xki nổi tiếng, họ đã dùng những lời lẽ ca tụng hết sức. Họ nêu ông ra để làm gương cho người khác. Không có lời lẽ coi ông là "cái chong chóng". Câu chuyện hoang đường cho rằng ông vào Đu-ma với tư cách ứng cử viên cho "sự thống nhất" theo kiểu phái thủ tiêu, chưa được bịa đặt ra.

Vài tuần sau, có cuộc họp đầu tiên của Đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất ở Đu-ma. Chính phái thủ tiêu đã nhất trí bầu Ma-li-nốp-xki làm phó chủ tịch đảng đoàn ở Đu-ma, hoàn toàn giống như trước kia họ đã ủng hộ ông ứng cử làm trưởng đoàn các đoàn đại biểu công nhân tại các đại hội có tính chất xã hội (như đại hội các thầy thuốc công xưởng - nhà máy), v. v.. Sau cuộc bầu cử vào Đu-ma, một đại biểu lỗi lạc của "khối tháng Tám" (một trụ cột của tạp chí "Đấu tranh" hiện nay) đã viết cho Ma-li-nốp-xki những bức thư hết lời tán tụng ông, gọi ông là gần như Bê-ben tương lai.

Nhưng khi Ma-li-nốp-xki tỏ ra là kẻ thù kiên quyết của khuynh hướng thủ tiêu, khi ông phạm một hành động mà sau đó ít lâu chính bản thân ông đã thừa nhận là sai lầm nghiêm trọng thì phái thủ tiêu đã nhặt lấy trong đống rác của báo chí Trăm đen những lời phỉ báng đê tiện nhất để ném vào mặt vị đại biểu cũ mà chính họ đã từng hết lời ca tụng.

Ma-li-nốp-xki, với lý lịch chính trị và tài năng của mình, đã có thể đóng một vai trò xuất sắc trong bất kỳ đảng đoàn nào, và phái thủ tiêu đã có thể sùng bái ông nếu ông đoàn kết với họ, - điều đó, ai nấy đều biết cả. Thế mà phái thủ tiêu lại mặt dạn mày dày nói rằng "sự phân liệt" đã đê bạt Ma-li-nốp-xki.

Xấu hổ thay những kẻ mưu toan lợi dụng sự bất hạnh của một người để đấu tranh chống một khuynh hướng chính trị

thù địch. Chúng tôi không muốn so sánh Ma-li-nốp-xki với Khru-xta-lép. Nhưng nếu sau khi xảy ra vụ Khru-xta-lép, kẻ thù chính trị của phái thủ tiêu tìm cách dựa vào trường hợp cá biệt đó để làm nhục chủ nghĩa men-sê-vích và "lợi dụng" trường hợp của Khru-xta-lép để chống lại toàn bộ khuynh hướng men-sê-vích, thì phái thủ tiêu sẽ nói gì. Và người ta biết rằng Khru-xta-lép là một người men-sê-vích đã từng là đại biểu xuất sắc của phái men-sê-vích tại Đại hội Luân-đôn, trên báo chí, v. v., và ai nấy đều biết rằng có một thời phái men-sê-vích lấy làm hãnh diện về ông ta.

Phái "Sự thật" không thiếu gì kẻ thù chính trị. Nhưng không một tờ báo thù địch nào - có lẽ chỉ trừ phái Đu-brô-vin và tờ báo của Pu-ri-skê-vích - đi đến chỗ đê tiện như tờ báo của phái thủ tiêu trong những ngày gần đây. Ngay phái tự do cũng còn biết xử sự lịch thiệp hơn nhiều.

Trút lên đầu kẻ thù những lời lẽ bần thủ không đúng sự thật và kết thúc bằng lời kêu gọi hùng hồn về... sự thống nhất với chính ngay kẻ thù người ta vừa vu cáo, đó là sách lược giả nhân giả nghĩa, hèn hạ, đáng khinh bỉ của tất cả những tên Mác-tốp và những tên Đan.

Thái độ ghê tởm của phái thủ tiêu trong dịp Ma-li-nốp-xki bỏ trốn làm cho ngay người mù cũng phải sáng mắt ra.

"Người công nhân", số 2,
ngày 22 tháng Năm 1914

Ký tên: Người theo

phái "Sự thật".

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân".

BÀN VỀ HAI CON ĐƯỜNG

Vừa rồi, trong một bài báo đã làm cho công nhân giác ngộ chú ý, An, lãnh tụ phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ, đã tuyên bố bất đồng ý kiến với tờ "Tia sáng" và những kẻ kế thừa nó, với sách lược cơ *hội chủ nghĩa* của họ.

Lời tuyên bố này có nghĩa là *sự tan rã* của "khối thặng Tám": sự thật này không một thủ đoạn quanh co hay mưu mẹo nào có thể phủ nhận được.

Nhưng lúc này chúng tôi muốn lưu ý bạn đọc về một điểm khác, cụ thể là về lập luận của An về hai con đường phát triển của nước Nga. An viết :

Tờ "Tia sáng" gắn liền sách lược của mình với khả năng cải lương, nó đi theo hướng cải lương. Tờ "Sự thật" gắn liền sách lược của mình với "bão táp", nó đi theo hướng phá loại.

Từ đó An rút ra kết luận: cần thống nhất hai sách lược đó lại. Kết luận đó hoàn toàn không có giá trị gì. Nó không phải là một kết luận mác-xít.

Chúng ta hãy phân tích xem.

Cái gì quyết định *con đường* của nước Nga, tính chất và tốc độ phát triển của nước Nga?

Đó là so sánh lực lượng xã hội, là hợp lực của đấu tranh giai cấp.

Điều đó rõ như ban ngày.

Những lực lượng xã hội nào đang tác động ở nước Nga? Đường lối đấu tranh giai cấp ở Nga như thế nào?

Nước Nga là một nước tư bản chủ nghĩa; nó không thể không phát triển theo phương thức tư bản chủ nghĩa. Hiện nay nó đang trải qua thời kỳ cải cách dân chủ - tư sản, xóa bỏ chế độ nông nô và thời kỳ giải phóng nông nô. Trong hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản toàn thế giới, việc giải phóng nước Nga khỏi chế độ nông nô là một điều không thể tránh khỏi. Cho tới nay người ta chỉ chưa biết một điều là hợp lực của những lực lượng xã hội đang vươn tới sự giải phóng sẽ như thế nào. Những lực lượng đó chủ yếu là: 1) phái tự do quân chủ tư sản (bọn tư bản và một bộ phận bọn địa chủ thuộc Đảng tiến bộ, Đảng dân chủ - lập hiến và một bộ phận của phái thặng Mười); 2) phái dân chủ tư sản (nông dân, tiểu tư sản thành thị, trí thức, v. v.); 3) giai cấp vô sản.

Mỗi giai cấp nói trên đều hoạt động - dĩ nhiên chúng tôi chỉ xét hoạt động của quân chúng - theo một đường lối do tình hình kinh tế của mỗi giai cấp quyết định. *Chỉ* có và *chỉ* có thể có *một* hợp lực mà thôi.

Người ta có thể nói đến hai con đường của nước Nga theo ý nghĩa nào? Chỉ theo ý nghĩa là chúng ta không biết - và cho tới khi cuộc đấu tranh kết thúc chúng ta cũng sẽ không biết - được hợp lực đó, cái hợp lực sẽ đi gần hơn *một trong hai* đường lối giản đơn nhất, rõ ràng nhất và hiển nhiên nhất đối với mọi người. Đường lối thứ nhất là đường lối "cải lương"; đường lối thứ hai là đường lối "bão táp".

Cải lương là những sự thay đổi *không* giành lại chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị cũ. Những thay đổi mang tính chất trái ngược lại được gọi là "bão táp". Lợi ích giai cấp của chủ nghĩa tự do tư sản *chỉ* đòi hỏi cải lương, vì giai cấp tư sản sợ "bão táp" hơn cả sợ thế lực phản động và muốn duy trì những thiết chế nông nô cũ (chế độ quan liêu, chế độ hai viện, v.v. và v.v.) để bảo vệ mình chống lại công nhân. Trong thời kỳ cải cách dân chủ - tư sản, giai cấp nông dân ở tất cả các nước trên thế giới không trừ nước nào, kể cả nước Nga, đều dao động giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Những sự dao

động đó không sao tránh khỏi, vì nông dân là kẻ thù của bọn địa chủ và của chế độ nông nô, nhưng đồng thời bản thân họ lại là những người tiểu chủ, những người tiểu tư sản.

Còn giai cấp vô sản thì lợi ích của nó phù hợp với lợi ích của tuyệt đại đa số nhân dân, của tất cả những người bị bóc lột, nên *không* theo con đường cải lương, nó theo con đường mà ở Nga có đặc trưng là "ba trụ cột" nổi tiếng.

Nếu đa số nông dân và nhân dân theo phái tự do thì "con đường" sẽ xấu nhất, bất lợi nhất và đau khổ nhất cho công nhân và những người bị bóc lột. Nếu đa số nông dân và nhân dân theo công nhân thì tình hình sẽ trái lại. Chỉ có kết cục cuối cùng của cuộc đấu tranh mới hoàn toàn chỉ rõ hợp lực nào sẽ chiến thắng.

Bây giờ chúng ta thấy được ý nghĩa thực sự của cái lập luận mơ hồ và lộn xộn của An là như thế nào, ông ta chỉ cảm thấy hơn là hiểu được chủ nghĩa cơ hội của phái thủ tiêu và việc chúng phản bội giai cấp công nhân.

Phái thủ tiêu là bọn cải lương. Trên thực tế, chúng thi hành một chính sách công nhân *tự do chủ nghĩa* chứ không phải mác-xít và đưa công nhân vào chỗ phục tùng giai cấp tư sản.

Phái "Sự thật" thi hành một chính sách mác-xít, vô sản, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân trong việc cải tạo nước Nga. Phải chăng họ bỏ qua việc lợi dụng những cải cách? Dẫn chứng sự việc ra thì trả lời câu hỏi này được dễ dàng. Hãy lấy một cuộc cải cách thực sự chứ không phải giả tạo: vấn đề bảo hiểm. Ai nấy đều biết rằng phái "Sự thật" còn "bám" chặt lấy nó hơn phái thủ tiêu gấp mười lần, xin xem tạp chí "Vấn đề bảo hiểm xã hội"⁸² và kết quả bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm toàn Nga.

Hãy lấy những yêu sách cục bộ của cuộc đấu tranh kinh tế trong các cuộc bãi công. Ai nấy đều biết rằng phái "Sự thật" tiến hành một cách kiên quyết gấp ngàn lần hơn bất cứ người nào, cái chiến dịch thực sự chứ không phải giả tạo này.

Nếu có nhóm nào phủ nhận việc lợi dụng những sự cải cách và cải thiện cục bộ thì ta *không thể* liên hiệp với họ: đó là

một chính sách tai hại cho công nhân, một chính sách phi mác-xít.

Cũng không thể liên hiệp với phái thủ tiêu, vì phủ nhận và mặt sát "tổ chức bí mật", phủ nhận và đẩy lùi hai "trụ cột" xuống hàng thứ yếu, tuyên bố đấu tranh cho một đảng công khai và khả năng cải lương về mặt chính trị trong nước Nga hiện tại, là phản bội giai cấp công nhân và chạy sang phía giai cấp tư sản.

Phái "Sự thật" "đi theo hướng bão táp hoặc phá hoại" theo cách nói của An, nhưng không bỏ qua - như thực tế đã chứng minh - bất cứ khả năng nào, dù là rất nhỏ bé, về cải cách thực sự và cải thiện cục bộ, và giải thích cho quần chúng rõ tính chất giả dối của chủ nghĩa cải lương. Đó là sách lược duy nhất đúng, duy nhất mác-xít và chính vì vậy nó được đa số tuyệt đối (như thực tế và số lượng các nhóm công nhân đã chứng minh) công nhân giác ngộ toàn nước Nga chấp nhận.

Chỉ có những kẻ ủng hộ phái dân chủ tiểu tư sản, phái dân túy và phái thủ tiêu mới ủng hộ công đấu tranh chống công nhân, chống phái "Sự thật".

"Người công nhân", số 3,
ngày 24 tháng Năm 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân"

PLÊ-KHA-NỚP KHÔNG BIẾT MÌNH MUỐN GÌ

Người ta biết rằng Plê-kha-nốp đã nhiều lần gặp những biến cố đáng buồn trong vấn đề sách lược và tổ chức. Trong 11 năm vừa qua (từ mùa thu 1903, ngày mà ông từ hàng ngũ những người bôn-sê-vích chạy sang bọn men-sê-vích), ông đã nhiều lần bị rối rắm đến nực cười trong những vấn đề đó.

Bây giờ ông lại bắt đầu bị rối rắm, và chúng tôi cần phải giới thiệu với bạn đọc tình cảnh đáng buồn đó. Trước hết, chúng ta hãy nhớ lại công lao to lớn của Plê-kha-nốp trong những năm gian khổ (1909 - 1911). Ông đã ca ngợi tổ chức bí mật và kiên quyết ủng hộ những nghị quyết của đảng về vấn đề đấu tranh chống xu hướng thủ tiêu. Ông đã vạch rõ chủ nghĩa cơ hội của phái thủ tiêu và việc họ phục hồi chủ nghĩa kinh tế (một trào lưu tư sản trong phong trào mác-xít vào những năm 1894 - 1902). Ông đã chứng minh rằng khi phủ nhận tổ chức bí mật là phái thủ tiêu đã phản bội đảng. Ông đã giải thích rất đúng đắn rằng "ngài Pô-tơ-rê-xốp" chẳng khác gì Giu-đa và *không có* Giu-đa thì các thánh đồ lại mạnh hơn là *có* Giu-đa.

Đấy là những tư tưởng rõ ràng, chính xác, nhất quán, hoàn toàn đúng với đường lối những nghị quyết năm 1908 và 1910.

Nhưng xin hãy thử ngắm "bước ngoặt" mới của Plê-kha-nốp. Hiện nay trên tờ "Thống nhất" ⁸³ ông nguyên rủa phái "Sự thật" là "bè phái" và "tiếm đoạt quyền hành" (tiếm đoạt một cách phi pháp, mạo nhận), khẳng định rằng ở nước ta có "không phải là một thứ báo chí công nhân, mà là những hai thứ".

Câu nói này không đúng lắm nhưng dù sao vẫn hiểu được. Tờ báo của phái thủ tiêu được tuyên bố là báo công nhân!! Khá đấy! Thế nhưng, chính ông Plê-kha-nốp đó đã bảo vệ tính đúng đắn của bản nghị quyết tuyên bố rằng xu hướng thủ tiêu là biểu hiện của *ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*.

Ông muốn quên điều đó cũng chỉ uống công thôi. Công nhân chỉ cười cái tính dễ quên đó.

Báo chí của phái thủ tiêu *không phải* là báo chí công nhân mà là thứ báo chí truyền bá *ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*. Điều này đã được trình bày rõ ràng, chính xác trong nghị quyết của "đảng" ⁸⁴. Đó là điều mà đến tận bây giờ phái thủ tiêu vẫn đang chứng thực rõ ràng trước mắt mọi người (xem chẳng hạn những luận điệu cùng một giọng *chống lại* tổ chức bí mật của Bun-kin và Mác-tốp trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 3, năm 1914)

Lời kêu gọi đó của Plê-kha-nốp về sự thống nhất với phái thủ tiêu có ý nghĩa gì? Phải chăng là sự thống nhất với nhóm các nhà trước tác đã vứt bỏ tổ chức bí mật, vứt bỏ một cách hoàn toàn theo kiểu Pô-tơ-rê-xốp? Muốn biện hộ cho sự thống nhất này thì ắt phải *biện hộ cho chủ trương từ bỏ tổ chức bí mật!*

Plê-kha-nốp đã rối rắm đến nỗi không biết thoát ra đảng nào nữa!

Thế nhưng, trên tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Báo công nhân mới" (mà thủ lĩnh là Ph. Đ. và L. M.) cũng như qua mồm Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn, phái thủ tiêu đã nói rõ hơn ai hết rằng chúng *đứng trên lập trường của mình*, nghĩa là chúng bênh vực Pô-tơ-rê-xốp và dung túng cho người ta phá hoại tổ chức bí mật. Chúng bảo vệ ý định thành lập một đảng công nhân công khai.

Còn Plê-kha-nốp thì lên án xu hướng thủ tiêu như một trọng tội chống lại đảng, trong khi đó lại bênh vực cho sự "thống nhất" với phái thủ tiêu.

Điều đó chỉ đáng chê cười.

Phái "Sự thật" nồng nhiệt tiếp đón tất cả những công nhân

muốn thực tế thừa nhận "hình thức" mà Pô-tơ-rê-xốp đã từ chối, nhưng đối với những câu rỗng tuếch về "thống nhất" với những kẻ chống lại tổ chức bí mật, thì phái "Sự thật" chỉ coi đó là những câu nói suông của chính những kẻ không hiểu mình muốn gì.

Khi người ta buộc tội mình là "tiếm đoạt quyền hành", phái "Sự thật" bình tĩnh trả lời: kẻ nào ưa tuyên bố huênh hoang, ưa tuôn ra những câu nói suông mà lại sợ *sự thật*, kẻ đó không giống tên tiếm đoạt quyền hành và kẻ mạo nhận hay sao? Plê-kha-nốp sống ở nước ngoài; vậy tại sao ông lại im hơi lặng tiếng một cách nhũn nhặn trước sự thật là từ tháng Tám 1912 đến tháng Năm 1914, phái thủ tiêu không hề xuất bản *một* số báo nào ở nước ngoài? Không hề thực sự đề cập *một lần nào* đến những "tổ chức" mà chính Plê-kha-nốp cũng bảo vệ??

Còn những kẻ thù của xu hướng thủ tiêu thì đã nhiều lần *thực sự* đề cập đến *tất cả* các vùng ở Nga *trong một loạt* số báo.

Plê-kha-nốp lặng thinh không nói tới những sự thật, vì sự thật sẽ làm sụp đổ tất cả những câu nói đẹp đẽ của mình.

Chúng ta hãy lấy những tài liệu được công bố ở Nga và có thể kiểm tra công khai được. Trong hai năm 1912 và 1913 phái "Sự thật" *đã tập hợp* (những cuộc quyên góp tập thể cũng chứng minh điều đó) được 2801 nhóm công nhân, phái thủ tiêu 750 nhóm. Nếu cộng thêm năm 1914 từ 1 tháng Hai đến 6 tháng Năm, thì (theo sự tính toán sơ bộ) người ta có 5302 nhóm so với 1382 nhóm.

Phái "Sự thật" đã chiếm đa số chừng *bốn phần năm* !!

Điều dễ hiểu là những kẻ sợ sự thật chỉ còn cách cố thủ sau những lời nói và những lời nói.

Phái "Sự thật" *đã tập hợp* được 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga xung quanh những nghị quyết chính xác, rõ ràng và đã ba lần được đại biểu của công nhân bổ sung và kiểm tra (vào tháng Giêng 1912, tháng Hai và mùa hè 1913). Những nghị quyết đó được giải thích rõ ràng trong hàng trăm bài báo và đã được thực hiện.

Đấy không phải là những lời nói, những chuyện ngụ ngôn, những giai thoại về những người có bướu ở cổ và những người dã man (Plê-kha-nốp luôn luôn nhai đi nhai lại những giai thoại cũ rích!), mà là những *sự thật*. Đó là *sự thống nhất thực sự*, sự thống nhất của những *công nhân* đã dựa vào kinh nghiệm để kiểm tra sách lược *của mình*.

Nếu người ta muốn đặt cho cái sách lược được hàng nghìn công nhân tán thành cái tên miệt thị là sách lược "của Lê-nin", thì đó chỉ là ca ngợi Lê-nin, và 5000 nhóm công nhân cũng như sự thống nhất của họ, đảng của họ, đều không vì thế mà mất đi.

Những từ "bè phái", "phân tán", "tan rã", v. v., chính là chỉ dùng để nói về Plê-kha-nốp và bạn bè hiện nay của ông. Hãy xem danh sách cộng tác viên của tờ tạp chí thảm hại "Người đương thời" của những phân tử trí thức dân túy, bản danh sách này đăng ở trang đầu tờ "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. Ở đó có ngài Ghim-me và đồng bọn, là những kẻ truyền bá những tư tưởng *phản mác-xít*; Plê-kha-nốp đúng, khi ông gọi những tư tưởng đó là tư tưởng của *"bọn xã hội chủ nghĩa - phản động"*. Ở đó có bọn theo phái tạo thần và bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ: Bô-gđa-nốp, Ba-da-rốp, Lu-na-tsác-xki. Ở đó có bọn thuộc phái thủ tiêu: Đan, Mác-tốp, Tsê-rê-va-nin (không hiểu tại sao Pô-tơ-rê-xốp đã biến mất, trong khi tên y lại nằm trên tờ "Báo công nhân miền Bắc", số 66). Ở đây, cũng có cả ngài tự do chủ nghĩa Bô-gu-tsác-xki, v. v..

Trên tờ "Người đương thời" này, một tờ báo chẳng có mùi vị gì là công nhân cả, ông Ghim-me công khai khoe khoang rằng Plê-kha-nốp đã thống nhất với ông ta!! *Thế mà Plê-kha-nốp cứ lặng thinh*.

Phải chăng đã đến lúc cần vứt cái mặt nạ, nếu không công nhân sẽ lột bỏ chẳng nề nang gì! Những nhóm trí thức *phản mác-xít*, những tàn tích của phái dân chủ tư sản, đấy là nơi Plê-kha-nốp đáng thương đã bị lầm đường lạc lối mà đến, đấy là nơi có sự hỗn loạn, có sự tán mạn, và có những nhóm nhỏ bè

phái chống lại sự thống nhất của hàng nghìn nhóm công nhân theo khuynh hướng "Sự thật", những nhóm công nhân đã đoàn kết lại trong hai năm nay.

Chúng ta hãy thương hại cho Plê-kha-nốp: đáng lẽ ông có vinh dự vì cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội, bọn dân túy, bọn Ma-khơ và bọn thủ tiêu. Và chúng ta hãy tiếp tục xây dựng sự thống nhất - đã thực hiện được đến 4/5 - của những nhóm công nhân có một sách lược chính xác đã được kinh nghiệm kiểm tra.

Chúng ta hoan nghênh tất cả những ai từ bỏ xu hướng thủ tiêu: cánh cửa vẫn mở để chờ họ.

Và qua tấm gương tờ "Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki và tờ "Thống nhất" của Plê-kha-nốp, chúng ta sẽ vạch rõ những sự ngả nghiêng đáng buồn và lối bịch của những nhóm nhỏ trí thức bị cắt đứt khỏi phong trào công nhân, luôn luôn dao động, nay ngả sang bên này, mai lại ngả sang bên kia, từ tên trí thức tồi Pô-tơ-rê-xốp đến tên trí thức tồi Ghim-me.

Cảnh tượng thật đáng buồn, nhưng không sao tránh được ở một nước tiểu tư sản trong thời kỳ có những sự biến đổi mang tính chất dân chủ - tư sản.

"Người công nhân", số 4,
ngày 25 tháng Năm 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân"

VỀ VẤN ĐỀ NGÂN SÁCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP⁸⁵

Trong cuộc đấu tranh chống cách mạng, chính phủ nước ta coi chính sách ruộng đất mới của mình - một chính sách tăng cường và đẩy nhanh việc phá hoại công xã nông thôn với sự giúp đỡ của bọn cầm đầu hội đồng địa phương, một chính sách khuyến khích việc trao cho nông dân những ốt-rúp - là một thành công đặc biệt to lớn. Ngay từ năm 1906, liền sau cuộc cách mạng, Hội đồng liên hiệp quý tộc⁸⁶ đã kêu gọi chính phủ thi hành rộng rãi chế độ tư hữu ruộng đất của nông dân, nhằm xây dựng hết sức nhanh chóng một tầng lớp nông dân giàu có, những nông dân này sẽ đứng về phía bọn địa chủ chống lại nông dân. Xtô-lu-pin bước ngay vào con đường mà Hội đồng liên hiệp quý tộc đã vạch ra. Các đảng phái của bọn địa chủ ở Đu-ma III, tức phái hữu và phái thàng Mười, đã hết sức ủng hộ chính sách ruộng đất mới này, nhìn thấy ở đấy không những thủ đoạn tốt nhất để đấu tranh chống cách mạng, mà còn là một bước tiến to lớn tới một chế độ kinh tế theo kiểu châu Âu, một bước tiến tới việc thủ tiêu tàn tích của chế độ nông nô.

Người ta biết rằng lời tán dương chính sách ruộng đất mới này, - tán dương nó là một hành động "giải phóng nông nô" - đã và hiện đang được báo chí của chính phủ, của phái hữu và phái thàng Mười lặp lại bằng đủ các giọng.

Tôi muốn nhìn chính là từ khía cạnh đó để đánh giá, trong bài diễn văn của tôi, những *nguyên tắc* của chính sách ruộng đất của chính phủ. Mọi người đều nói với chúng tôi về số ruộng

đất chia được "sang tên" thành tài sản tư hữu, ngày một lớn lên như thế nào và về số lượng các "ớt-rúp" tăng lên ra làm sao. Nhưng người ta chẳng nói với chúng tôi một lời nào về quy mô hiện nay của những quan hệ nô dịch và nông nô ở nông thôn nước ta. Thế nhưng, mấu chốt của vấn đề chính là ở đây. Người ta hứa hẹn với chúng ta là sẽ cải biến nền nông nghiệp lạc hậu nước ta "theo kiểu châu Âu", nhưng vẫn duy trì thế lực vạ năng về kinh tế và chính trị của giai cấp chủ nông nô, của bọn Pu-ri-skê-vích. Lời hứa vẫn chỉ là lời hứa, nhưng tình hình nông thôn *hiện nay* ra sao, *sau* tất cả những tiến bộ mà chính phủ khoác lác. *Hiện nay*, vào lúc này, tình trạng nô dịch và sự chà đạp của chế độ nông nô đối với quần chúng nông dân có quy mô rộng đến mức nào??

Để làm sáng tỏ vấn đề này, tôi xin dẫn chứng một tạp chí mà chủ nhiệm của nó gần đây đã nhận được - và nhận được một cách thật xứng đáng - những lời ngợi khen nhiệt liệt của *địch thân An-tô-ni Vô-lun-xki*, cũng như những lời khen, tất nhiên, của những cây bút nổi tiếng vì tư tưởng phản động của mình (và vì họ sốt sắng làm tôi tớ cho chính phủ), như Rô-da-nốp của tờ "Thời mới". Nhờ trời, đây không phải là một tạp chí của "phái tả". Đây là tạp chí của những người đã lặp lại *tất cả* những lời công kích, và *tất cả* những lời thóa mạ mà bọn phản động đã tung ra chống lại cách mạng. Đây là tạp chí bệnh vực quyết liệt mọi thứ chủ nghĩa thầy tu và tính chất bất khả xâm phạm của chế độ sở hữu ruộng đất địa chủ. Chắc chắn là các đồng chí đã đoán được rằng tôi nói đến tạp chí "Tư tưởng Nga".

Tạp chí này, đặc biệt có lần đã nói lên sự thật và đưa ra những tài liệu, những tài liệu xác thực về sự phát triển của những hiện tượng như *chế độ làm rẽ* và *chế độ thuê mướn mùa đông* ở Nga. Mọi người đều biết đó là những việc hàng ngày, bình thường nhất ở nông thôn nước ta. Nhưng "mọi người" lại thích nói đến những việc khác mà không thích nói đến những việc hàng ngày đó.

Tạp chí đó viết: "Trong thế kỷ chúng ta, thế kỷ điện lực và máy bay, chế độ thuê mướn mùa đông chẳng phải là một điều vô lý hay sao? Thế mà hình thức nô lệ và nô dịch đó hiện nay tiếp tục phát triển, giống như những con đĩa bám trên cơ thể nhân dân... Chế độ thuê mướn mùa đông đã duy trì nguyên vẹn cái danh từ nông nô: những nông dân "lệ thuộc"".

Sự đánh giá đó về chế độ thuê mướn mùa đông không phải của tôi, mà của một tạp chí nổi tiếng về lòng căm thù đối với cách mạng. Chế độ nô lệ, chế độ nô dịch, chế độ nông nô, đây là những danh từ mà những người rất "có thiện ý" đã *buộc phải* dùng để gọi cái "trật tự" ở nông thôn nước ta.

Trong chế độ thuê mướn mùa đông :

"người nông dân phải nhận những điều kiện khắc nghiệt nhất, họ đi làm thuê với giá tiền công bằng một nửa hoặc một phần ba tiền công trả trong mùa xuân và mùa hè. Gần đến mùa đông công làm mỗi đê-xi-a-ti-na - gồm có cây ba lượt, gieo giống, cắt (cắt hoặc gặt), bó và chuyển vào kho, - được người ta trả một số tiền áng chừng bằng số tiền mà người ta trả riêng cho việc gặt hái (gặt và bó) trong mùa hè".

Có bao nhiêu nông dân sống trong tình cảnh nông nô, nô dịch và nô lệ đó?

"Theo tin tức của các địa phương, *mùa xuân* 1913, có tới 48% nông hộ "lệ thuộc" ở một số làng vùng Tây - Nam, có tới 52% ở tỉnh Mô-ghilép, có tới 56% ở tỉnh Tséc-ni-gốp".

Xin chú ý: đây là nói về mùa xuân 1913!! Đây là tình hình sau vụ mùa năm 1912!! Đây là thời kỳ tuồng như thắng lợi tuyệt vời của cái gọi là "quy hoạch ruộng đất" mà chính phủ đã làm rùm beng và khoe khoang trên toàn thế giới !!

Sau sự việc đó, liệu người ta có thể đặt cho cái "quy hoạch ruộng đất" trứ danh kia cái tên gọi nào khác hơn là chiếc quan tài quét vôi trắng che đậy vẫn chính cái chế độ nông nô cũ lỗi thời không?

Một nửa số nông hộ là những nông hộ "lệ thuộc" bị siết chặt dưới ách nô lệ vì tình cảnh cực kỳ nghèo khổ. Nạn đói, nạn đói ngay cả trong năm mùa màng tốt nhất, buộc họ phải bán sức lao động vào mùa đông cho bọn địa chủ với một giá rẻ gấp ba lần giá bình thường. Trên thực tế, điều đó hoàn toàn có nghĩa là kéo dài chế độ lao dịch, chế độ nông nô, vì thực chất của chế độ nông nô này vẫn không bị đụng chạm tới: ở đây, vẫn còn nguyên người mu-gích nghèo khổ, đói rét, bị phá sản, buộc phải cày cấy cho chúa đất ngay cả năm được mùa nhất với nông cụ thô sơ và sức vật gầy gò của mình trong điều kiện của "chế độ thuê mướn mùa đông".

Cứ mặc cho số lượng ruộng đất chia được sang tên thành tài sản tư hữu tăng lên. Điều đó thậm chí cũng có thể là một biện pháp rất có ích đối với những người vô sản sẽ thoát khỏi một gánh nặng và sẽ được tự do hơn để đấu tranh cho tự do và chủ nghĩa xã hội.

Nhưng hiển nhiên là bất cứ việc "sang tên" nào, bất cứ "ân huệ" nào của chế độ tư hữu cũng chẳng giúp được gì cho hàng triệu nông hộ, cho hàng chục triệu nông dân, những con người này *còn đấu chõ* mưu sinh mà rời khỏi nông thôn, nên phải chịu làm nô lệ cho bọn địa chủ trong mùa đông.

Những người nông dân đó tất nhiên mong muốn chuyển toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ sang tay mình mà không có bồi hoàn, vì đó là biện pháp *duy nhất* để thoát khỏi sự nô dịch không chịu nổi của họ. Chế độ sở hữu ruộng đất công xã không dính dáng gì ở đây. Cũng như thành viên của công xã nông thôn, cả "nông hộ cá thể" lẫn "người tư hữu" hoàn toàn nhất vẫn chỉ là những kẻ nô lệ vĩnh viễn bị áp bức nếu họ không thể sống chất chiu bằng lúa mì của mình quá "*Ngày lễ thánh Mi-cô-la*" và nếu họ buộc phải vay nặng lãi của địa chủ.

Đối với hàng chục triệu nông dân đó mà nói đến sự "tiến bộ" của nền kinh tế, đến "sự hưng thịnh của ngành trồng trọt", nói đến sự cải tiến việc canh tác ruộng đất, v. v., thì thật nực cười! Còn nói gì đến những sự cải tiến khi sự cùng khổ cực

độ buộc những người nông dân đó đi làm thuê cho địa chủ với một giá rẻ gấp ba lần giá bình thường, và đến mùa hè, họ phải bỏ mặc lúa mì của mình rơi rụng vì bọn cảnh sát và tuần đinh lỏi cổ họ đến làm việc cho "*chúa đất*", những kẻ mà họ đã vay trước lúa mì hoặc tiền bạc để trả bằng lao động!!

Tên địa chủ cho vay lúa mì hoặc tiền với điều kiện trả bằng lao động vào mùa đông hoàn toàn chẳng giống chút nào tên chủ "người châu Âu", hay nhà kinh doanh tư bản chủ nghĩa nói chung. Nó không phải là một nhà kinh doanh mà là một tên cho vay nặng lãi hoặc một tên chúa nông nô. Với một chế độ "kinh tế" như vậy, việc cải tiến sản xuất không những không cần thiết mà rõ ràng là *không đáng mong muốn* xét theo quan điểm của chế độ đó, *vô ích và có hại cho chế độ đó*. Người mu-gích bị phá sản, nghèo khổ, đói rét, với gia súc gầy gò và nông cụ thô sơ, đây là cái *cần thiết* cho nền kinh tế địa chủ thuộc loại này, một nền kinh tế *duy trì vĩnh viễn* tình trạng lạc hậu của nước Nga và sự ngu muội của nông dân. Nếu quần chúng nông dân bị rơi vào những điều kiện phụ thuộc có tính chất nông nô như vậy - thì những điều kiện này có thể kéo dài hàng chục năm nữa, chừng nào nông dân chưa giải phóng mình khỏi cái ách đó, vì sự phân hóa ra một số ít "người có ốt-rúp" giàu có hoặc việc người vô sản được người ta sang tên cho ruộng đất và đem bán ruộng đất này, không mảy may thay đổi địa vị nô lệ của quần chúng nông dân.

Đây là điều mà những kẻ ca tụng chính sách ruộng đất mới của Xtô-lư-pin quên đi, hay nói đúng hơn cố tình quên đi, cố tình lấp liếm và làm lu mờ đi. Chúng đồng thanh ca ngợi rằng chính sách đó là "sự tiến bộ", nhưng chúng *im đi không nói* rằng sự tiến bộ này chỉ đụng chạm đến một thiểu số rất nhỏ và tiến chậm như rùa, trong khi *đại đa số* vẫn ở trong tình trạng nô lệ và nông nô như cũ.

Số lượng những người có ốt-rúp tăng lên, máy móc nhập vào Nga nhiều hơn, việc trồng cỏ để chăn nuôi phát triển, các hợp tác xã ở nông thôn tăng nhiều. Tất cả đều đúng cả, thừa

các ngài biện hộ cho chính phủ ! Nhưng còn mặt trái của vấn đề mà các ngài che giấu. Mặc dầu tất cả những tiến bộ khét tiếng đó, đa số nông dân vẫn ở vào địa vị kẻ nô lệ dưới chế độ nông nô. Do đó, tất cả "những tiến bộ" nói trên đều *nhỏ hẹp* và *bấp bênh*, do đó nạn đói không sao tránh khỏi, do đó toàn bộ thị trường trong nước yếu ớt và nghèo nàn, do đó tồn tại vững chắc hiện tượng bất chấp pháp luật và sự chuyên quyền, do đó một cuộc cách mạng ruộng đất mới *càng* trở nên tất yếu. Vì mâu thuẫn của thế kỷ máy bay, điện lực, xe hơi và "chế độ thuê mướn mùa đông" hoặc "chế độ làm rẽ" ngày càng trở nên gay gắt.

Dưới đây là những số liệu *mới nhất* về chế độ làm rẽ ở Nga, rút ra ngay từ tạp chí mà An-tô-ni Vô-lun-xki tán thưởng. So với diện tích nông dân gieo cấy trên ruộng đất của mình, diện tích gieo cấy rẽ cho địa chủ lên tới 21% ở các tỉnh miền trung, 42% ở các tỉnh ven hồ, 68% ở các tỉnh Tây - Bắc!! Còn diện tích cắt cỏ rẽ cho địa chủ là 50% ở các tỉnh miền trung, và từ 110 đến 185% ở các tỉnh ven hồ, Da-vôn-gi-ê và ở Tây - Bắc!!

Điều đó có nghĩa là ở *ba* vùng rộng lớn của nước Nga diện tích cắt cỏ rẽ cho địa chủ đã *vượt* diện tích mà nông dân cắt cỏ cho chính mình!

Nhưng "chế độ làm rẽ" đó là gì?

"Người nông dân sử dụng ruộng đất của địa chủ phải bỏ lúa giống của mình, làm toàn bộ công việc từ cày bừa cho đến gặt hái, kể cả việc chuyển lúa vào kho, mà chỉ được hưởng một nửa thu hoạch. Còn về việc cắt cỏ thì được tiến hành theo chế độ "chia ba", người tá điền chỉ được hưởng một phần ba số cỏ cắt được, còn hai phần nộp cho địa chủ".

Chẳng những thế mà thôi.

"Trong một số trường hợp (đặc biệt là ở các tỉnh Min-xơ và Tséc-ni-gốp), ngoài việc nộp một nửa thu hoạch và hai phần ba cỏ để trả tiền thuê ruộng đất và đồng cỏ, người tá điền còn phải *cam kết lao động không công trong một hoặc hai tuần tại ấp trại của địa chủ, thường thường là đưa theo ngựa hoặc con cái của mình*".

Đấy không phải là chế độ lao dịch thuần túy hay sao? Đấy không phải là chế độ nông nô cổ lỗ hay sao?

Những số liệu đó tuyệt đối không mang lại cái gì mới mẻ cả. Trái lại, đó là cái quá khứ cũ kỹ được duy trì nguyên vẹn với toàn bộ sự quái đản của nó, *song song* với chính sách ruộng đất "mới". Ai đã tiếp xúc với đời sống nông thôn đều biết rõ từ lâu cái quá khứ cũ kỹ đó. Những nhà thống kê và những người quan sát về nông thôn đã viết hàng chục, hàng trăm tác phẩm về cái quá khứ cũ kỹ đó. Và nó còn thống trị cho đến ngày nay. Cũng cố tình trạng lạc hậu không thể dung thứ được và chế độ độc đoán đáng phẫn nộ đang tác hại ở Nga.

Chừng nào mà số lớn ruộng đất còn ở trong tay bọn địa chủ có đầy đủ quyền lực thì không luật pháp nào có thể chấm dứt được chế độ nông nô đó. Việc thay thế "công xã" của nông dân bị áp bức bằng "chế độ tư hữu ruộng đất" cũng chẳng thay đổi được chút gì.

Theo tài liệu thống kê của chính phủ về sở hữu ruộng đất năm 1905 do Bộ nội vụ công bố, ở phần nước Nga thuộc châu Âu, *non 30.000* địa chủ đã chiếm *70 triệu* ê-xi-a-ti-na ruộng đất...¹⁾

*Viết trước ngày 28 tháng Năm
(10 tháng Sáu) 1914*

*In lần đầu không đầy đủ vào
năm 1924 trong tạp chí "Cách
mạng vô sản", số 3*

Theo đúng bản thảo

1) Bản thảo đến đây thì dừng lại.

BÀN VỀ THỐNG NHẤT

"Công nhân đã mệt mỏi vì sự phân liệt. Công nhân muốn thống nhất. Công nhân công phần khi thấy sự phân liệt đôi khi biến thành ẩu đả ...".

Người ta thường nghe những lời lẽ như thế, hoặc tương tự, từ chính mồm một số công nhân.

Thống nhất là thực sự cần thiết cho công nhân. Và điều cần thiết hơn hết là phải hiểu rằng, ngoài bản thân công nhân ra, *chẳng ai* "đem lại" thống nhất cho họ cả, chẳng ai *có thể* giúp đỡ họ thống nhất lại. Người ta không thể "hứa hẹn" thống nhất - đó là sự khoác lác hão huyền và tự dối mình; người ta không thể "xây dựng" thống nhất trên sự "thỏa hiệp" của những nhóm trí thức cón con - đó là một sai lầm đáng buồn nhất, ngay thơ nhất và ngu ngốc nhất.

Người ta phải *giành lấy* sự thống nhất; và chỉ có bản thân công nhân, bản thân những công nhân giác ngộ mới có khả năng đạt tới sự thống nhất bằng công tác bền bỉ và kiên trì.

Chẳng có gì dễ hơn là viết chữ thống nhất rất to, hứa hẹn thống nhất, "tuyên bố" mình tán thành thống nhất. Nhưng trên thực tế, chỉ có sự nỗ lực và sự tổ chức của những công nhân tiên phong, của *tất cả* công nhân giác ngộ mới có thể đẩy mạnh công cuộc thống nhất.

Không có tổ chức *thì* không thể có thống nhất. Không có sự phục tùng của thiểu số đối với đa số thì không thể có tổ chức.

Những chân lý đó không thể bác bỏ được, mà cũng chẳng ai hoài nghi cả. Chỉ còn - chỉ còn! - việc thực hiện những chân lý đó. Điều này không phải dễ dàng. Nó đòi hỏi sự nỗ lực, sự bền bỉ và sự đoàn kết của tất cả công nhân giác ngộ. Nhưng không có sự nỗ lực đó thì đừng nói đến sự thống nhất của công nhân.

Nghị quyết Am-xtéc-đam của Quốc tế yêu cầu đảng công nhân ở mỗi nước phải đoàn kết⁸⁷. Nghị quyết đó là đúng đắn. Nó đòi hỏi *sự thống nhất của công nhân*, nhưng ở nước ta, người ta thay thế nó bằng *sự thống nhất của những nhóm trí thức cón con không chịu thừa nhận ý chí của đa số công nhân!!*

Điều đó có thể đáng tức cười, nếu không phải là đáng buồn.

Đa số công nhân giác ngộ toàn nước Nga đã đoàn kết thật sự trong hai năm rưỡi (kể từ ngày 1 tháng Giêng 1912) xung quanh những nghị quyết của phái "Sự thật" được thông qua vào tháng Giêng 1912, tháng Hai 1913 và mùa hè năm 1913. Những số liệu xác thực về số tiền đóng góp của các nhóm công nhân cho các tờ báo khác nhau đã chứng minh điều đó. Nếu các nhóm trí thức cón con không thể tìm được những người ủng hộ trong quần chúng công nhân, bỏ qua hoặc lặng thinh trước những tài liệu này, thì những tài liệu này cũng không vì thế mà mất đi: điều đó chỉ vạch rõ rằng những nhóm trí thức cón con khác nhau đó đều đã tách rời quần chúng công nhân và họ *sợ sự thật*.

Số lượng các nhóm công nhân đã đóng góp cho các tờ báo ở Xanh Pê-téc-bua là như sau:

	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu
Trong hai năm 1912 và 1913	2801	750
Trong nửa năm 1914 (từ 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm)	2873	671
Cộng.....	5674	1421

Những con số đó, đã được công bố nhiều lần và không ai đĩnh chính, không ai bác bỏ, cho thấy rõ ràng phái thủ tiêu *chủ* tập hợp được *một phần năm* công nhân giác ngộ (vả lại người ta đã tính vào phái thủ tiêu *tất cả* những đồng minh của họ, những người Cáp-ca-dơ, phái Tơ-rốt-xki, phái Bun, những người Lát-vi-a, nhưng bây giờ thì những đồng minh trên đang *tách khỏi* phái thủ tiêu; những người Lát-vi-a thì *đã tách khỏi họ rồi*).

Như vậy là 4/5 công nhân đã thừa nhận những nghị quyết của phái "Sự thật" là *của mình*, đã tán thành phái "Sự thật", đã *thực sự* đoàn kết xung quanh phái "Sự thật".

Đây là sự thống nhất *của công nhân* chứ không phải của các nhóm trí thức cón con, sự thống nhất thực sự chứ không phải trên lời nói, sự thống nhất thực hiện được sau hai năm rưỡi hoạt động trong phong trào công nhân toàn nước Nga, chứ không phải sự thống nhất trên những lời hứa hẹn.

Và cần phải tiếp tục đấu tranh cho sự thống nhất đó, cho sự phục tùng đa số 4/5 công nhân đó. *Không có*, mà cũng *không thể* có con đường nào khác. Công nhân phải chăng là những đứa trẻ mà tin rằng đa số 4/5 của họ lại cho phép thiểu số 1/5 hoặc những nhóm trí thức cón con hoàn toàn chẳng có một công nhân nào, *phá hoại ý chí* của đa số công nhân?? Chỉ nghĩ đến điều đó cũng đủ lố bịch và vô lý rồi.

Mặc cho ai muốn chửi bới phái "Sự thật" là "kẻ tiếm đoạt quyền hành" (kẻ tranh cướp, kẻ mạo danh). Mặc cho phái thủ tiêu, cho Plê-kha-nốp, cho Tơ-rốt-xki, cho nhóm "Tiến lên", cho phái Bun và cho bất kỳ kẻ nào khác liên hợp trên sự chửi bới đó. Đây chỉ là những lời thoá mạ của những nhóm cón con bất lực, tức tối về sự bất lực của mình. Trong khi hô hào "thống nhất", những nhóm cón con bất lực này, bị tách khỏi quần chúng công nhân, đã xử sự như bọn giả nhân giả nghĩa, vì *chính họ* phá hoại thống nhất, chính họ *phá hoại ý chí* của đa số bằng lập trường phân liệt của họ.

Họ đã mất công vô ích. Lời thoá mạ của họ chẳng được ai

chú ý. Còn *sự thống nhất của công nhân* thì công nhân thuộc phái "Sự thật" đang xây dựng và sẽ xây dựng bất chấp mọi lời xỉ vả của những nhóm trí thức cón con tức giận, nhưng bất lực.

"Sự thật lao động", số 2, ngày
30 tháng Năm 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"

HẤP TẬP QUÁ HOÁ LỐ BỊCH

Nguyệt san "Đấu tranh"⁸⁸ của Đảng dân chủ - xã hội Áo mới đây có đăng một bài ngắn làm dư luận xôn xao, ký tên Ph. A.; bài này viết tựa hồ như lãnh tụ nổi tiếng của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức là E-đu-a Béc-stanh đã từ bỏ quan điểm xét lại, cơ hội chủ nghĩa của mình và lại quay về với chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa xét lại hoặc "việc xét lại" chủ nghĩa Mác hiện nay là một trong những biểu hiện chủ yếu, nếu không phải là biểu hiện chủ yếu nhất, của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản và của việc giai cấp tư sản hủ hóa những người vô sản. Chính vì thế mà E-đu-a Béc-stanh, lãnh tụ của bọn cơ hội chủ nghĩa, đã nổi tiếng (một cách đáng buồn) như vậy trên toàn thế giới.

Thế mà E-đu-a Béc-stanh lại quay về với chủ nghĩa Mác ư? Tin này có vẻ lạ lùng đối với tất cả những người dù chỉ quen chút ít với báo chí dân chủ - xã hội Đức, vì cơ quan chính của bọn cơ hội chủ nghĩa, tờ "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" (bằng tiếng Đức) vẫn tiếp tục đăng, tiếp tục truyền bá như trước những quan điểm tư sản thuần túy, mà về thực chất chung quy lại là hoàn toàn phản bội chủ nghĩa xã hội. Béc-stanh vẫn là một cộng tác viên có tiếng tăm nhất của tạp chí đó. Vậy thì sự *thế* ra sao?

Sự thế là như sau: Béc-stanh đã thuyết trình tại Bu-đa-pét, và theo bài tường thuật của một tờ báo địa phương, trong bản thuyết trình đó dường như ông ta đã từ bỏ chủ nghĩa xét lại.

Ông Ph. A., một người Áo, đã tỏ ra cả tin và quá ư hấp tấp khi vội vàng tuyên bố với toàn thế giới về sự chuyển biến mới trong quan điểm của Béc-stanh. Còn phần tử thủ tiêu V. Lê-vi-txơ-ki,

một trong những cộng tác viên cơ hội chủ nghĩa xuất sắc nhất của tạp chí cơ hội chủ nghĩa "Bình minh của chúng ta" (tạp chí mà phần tử men-sê-vích Plê-kha-nốp đã mệnh danh là "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" *Nga*), lại mất trí gấp mười lần, vì ông *chỉ dựa vào lời nói* của Ph. A. để viết trên tờ "Báo công nhân miền Bắc" (ngày 3 tháng Tư, số 46) cả một bài tiểu luận dài với đầu đề rất kêu: "Từ chủ nghĩa xét lại đến chủ nghĩa Mác".

Ông Lê-vi-txơ-ki thậm chí không chờ báo chí đăng bản báo cáo của Béc-stanh nữa. Quả là hấp tấp quá hóa lố bịch.

Được biết bản thuyết trình ở Bu-đa-pét đã đem lại "vinh quang" cho mình trên toàn thế giới, ngày 11 tháng Tư (lịch mới) E-đu-a Béc-stanh viết cho tờ báo dân chủ - xã hội "Nhân dân"⁸⁹ ở Bruy-xen một bức thư tuyên bố thẳng thừng rằng: "tin tức của tờ "Đấu tranh" là hoàn toàn sai, tôi không hề nói điều gì mới ở Bu-đa-pét cả, tôi không hề xa rời bất kỳ quan điểm nào trong cuốn "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội" (tác phẩm cơ hội chủ nghĩa chủ yếu của Béc-stanh) và bài tường thuật của tờ báo Bu-đa-pét về bản thuyết trình của tôi đã hoàn toàn làm lẫn lộn lời nói của tôi với lời nhận xét của tác giả bài tường thuật!!".

Tất cả sự âm ỉ chẳng qua chỉ là một tin vịt bình thường trên báo chí.

Sự việc này chỉ bóc trần nhược điểm thâm hại của một số người dân chủ - xã hội Áo (chỉ người Áo thôi ư?) là đã *bao che* cho chủ nghĩa cơ hội và tuyên bố rằng nó đã biến mất rồi.

Quá ư sốt sắng, ông Lê-vi-txơ-ki đã không ngần ngại thêm. Ông ta viết trên tờ "Báo công nhân miền Bắc": "sau bước ngoặt (?) của Béc-stanh, người sáng lập (?) ra chủ nghĩa xét lại, sang chủ nghĩa Mác, thì chủ nghĩa xét lại trong Đảng dân chủ - xã hội Đức đã chết hẳn (!!?) rồi".

Bao nhiêu lời nói, bấy nhiêu điều thêm dệt. Chẳng có bước ngoặt nào cả. Béc-stanh không phải là người sáng lập ra chủ nghĩa xét lại. Và chủ nghĩa xét lại chưa chết.

"... Ở Nga, - ông Lê-vi-txơ-ki sốt sắng, - chủ nghĩa xét lại không còn là cái mốt lý luận ngay cả trong phái dân túy cánh tả là những

người đã có một thời tán thành dựa vào học thuyết này trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Mác. Trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga, nó chẳng có chút ảnh hưởng nào, mặc dầu một số tác giả cá biệt có ý đồ đưa nó sang trồng ở đất Nga...".

Mỗi lời nói lại cũng vẫn là một điều đối trá. Hiện nay cũng vậy, phái dân túy cánh tả vẫn "dựa" vào những "học thuyết" xét lại trong *tất cả* những vấn đề quan trọng bậc nhất; điều đó thể hiện rõ rệt qua mỗi số của tờ "Cửa cải nước Nga" và tờ "Lời giáo huấn" qua mỗi số của tờ "Tư tưởng kiên định". Che đậy chủ nghĩa cơ hội của phái dân túy cánh tả là có hại.

Chủ nghĩa xét lại *đã có ảnh hưởng* vào đảng dân chủ - xã hội Nga *ngay từ đầu* phong trào công nhân có tính chất quần chúng và phong trào dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng vào những năm 1895 - 1896. Phải chăng ông Lê-vi-txơ-ki không nghe nói đến cuộc đấu tranh kéo dài trong nhiều năm của những người mác-xít triệt để và những người ủng hộ tờ "Tia lửa" cũ chống lại "phái kinh tế"? Phải chăng ông không nghe nói đến những nghị quyết của đảng và nhiều bài báo thời bấy giờ đã khẳng định, chứng minh và giải thích rằng "chủ nghĩa kinh tế" là hình thức Nga của chủ nghĩa xét lại, của chủ nghĩa cơ hội? Phải chăng ông Lê-vi-txơ-ki đã quên rằng ông A. Mác-tư-nốp, một phần tử thủ tiêu nổi tiếng hiện nay, chính là một phần tử nổi tiếng thuộc "phái kinh tế" trước kia.

Ông Lê-vi-txơ-ki từ bỏ chủ nghĩa xét lại để che đậy chủ nghĩa xét lại *của mình*. Chúng ta chỉ cần nhắc ông bốn điểm sau đây: 1) chẳng phải là phần tử men-sê-vích Plê-kha-nốp đã từng tuyên bố trên báo chí năm 1909 - 1910 rằng bọn men-sê-vích đã tuyển lựa vào hàng ngũ mình cả một loạt những phần tử cơ hội chủ nghĩa hay sao? 2) chẳng phải chính Plê-kha-nốp đã từng vạch rõ rằng khẩu hiệu "đấu tranh cho sự hợp pháp" do phái thủ tiêu nêu ra là có tính chất cơ hội chủ nghĩa hay sao? 3) chẳng phải *một số* phần tử men-sê-vích chống phái thủ tiêu đã từng vạch rõ *mối liên hệ* giữa xu hướng thủ tiêu với "chủ nghĩa kinh tế" hay sao? 4) việc Côn-txốp phủ nhận "hai trụ cột" (trong ba trụ

cột), đứng về phía tác dụng của các "trụ cột" đối với công tác cổ động mà nói, chẳng phải là chủ nghĩa cơ hội hay sao?

Chỉ riêng bốn sự việc đó - và ta có thể nêu đến bốn mươi bốn sự việc - cũng nói rõ rằng "chủ nghĩa kinh tế" những năm 1895 - 1902, "chủ nghĩa men-sê-vích" những năm 1903-1908, xu hướng thủ tiêu những năm 1908-1914 chẳng phải gì khác hơn là một hình thức hoặc một biến dạng ở Nga của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại mà thôi.

"Giáo dục", số 5, tháng Năm 1914

Ký tên: V. I.

Theo đúng bản in trong tạp chí

"Giáo dục"

VỀ VIỆC PHÁ HOẠI SỰ THỐNG NHẤT,
CHE ĐẬY BẰNG NHỮNG LỜI
KÊU GÀO THỐNG NHẤT

*In tháng Năm 1914 trong
tạp chí "Giáo dục", số 5*

Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản in trong tạp chí

Những vấn đề của phong trào công nhân hiện nay, về nhiều phương diện, đều là những vấn đề nhúc óc, nhất là đối với những đại biểu của thời kỳ đã qua (tức là giai đoạn lịch sử vừa qua) của phong trào đó. Trong số những vấn đề ấy, trước hết có các vấn đề liên quan đến cái mà người ta gọi là chủ nghĩa bè phái, sự phân liệt, v. v.. Người ta thường được nghe những người trí thức tham gia phong trào công nhân, đòi hỏi một cách cuống cuồng, nóng nảy và gần như loạn thần kinh rằng chúng ta không nên động đến những vấn đề nhúc óc đó làm gì. Đối với những người đã sống những năm đấu tranh lâu dài giữa các xu hướng khác nhau trong hàng ngũ những người mác-xít, chẳng hạn từ 1900 đến 1901, thì tất nhiên là nhiều lập luận về những vấn đề nhúc óc đó có thể là những điều lặp lại vô ích.

Nhưng hiện nay, trong hàng ngũ những người mác-xít, số người đã tham gia 14 năm đấu tranh đó không phải là nhiều lắm (hướng hồ số người tham gia 18 - 19 năm đấu tranh lại càng không nhiều lắm, nếu tính từ thời kỳ mà những biểu hiện đầu tiên của "chủ nghĩa kinh tế" mới bắt đầu xuất hiện). Tuyệt đối đa số công nhân hiện đang bổ sung vào hàng ngũ những người mác-xít đều hoặc là không còn nhớ gì đến cuộc đấu tranh trước kia nữa, hoặc là hoàn toàn không biết gì về cuộc đấu tranh đó cả. Đối với tuyệt đại đa số đó (vả lại, cuộc điều tra của tờ tạp chí của chúng ta⁹⁰ cũng đã chứng minh như thế), thì những vấn đề nhúc óc ấy lại là những vấn đề rất bổ ích. Cho nên chúng tôi

có ý định bàn đến những vấn đề ấy, những vấn đề mà tờ "Đấu tranh", "Tạp chí công nhân không có tính chất bè phái" của Tơ-rốt-xki, đã nêu lên *tựa hồ như* là những vấn đề mới (và thật sự là mới đối với thế hệ công nhân trẻ).

I. VỀ "CHỦ NGHĨA BÈ PHÁI"

Tơ-rốt-xki gọi tờ tạp chí mới của y là một tạp chí không có tính chất bè phái. Những chữ này, y đã đưa lên hàng đầu trong các bản quảng cáo, y đã dùng mọi cách để nhấn mạnh những chữ đó trong các bài xã luận đăng trên chính ngay tờ "Đấu tranh" đó cũng như trên tờ "Báo công nhân miền Bắc" của phái thủ tiêu là tờ báo đã đăng một bài của Tơ-rốt-xki nói về tạp chí "Đấu tranh" trước khi tạp chí này xuất bản.

Vậy "tính không bè phái" đó là gì?

Tờ "Tạp chí công nhân" của Tơ-rốt-xki là tạp chí của Tơ-rốt-xki *viết cho* công nhân, vì trong tạp chí đó không hề thấy có dấu vết gì là sáng kiến công nhân, và cũng không hề thấy có dấu vết gì là có liên hệ với các tổ chức công nhân cả. Muốn cho được đại chúng, nên trong tạp chí của y viết cho công nhân, Tơ-rốt-xki đã giải thích cho độc giả rõ những danh từ "lãnh thổ", "nhân tố", v. v..

Tốt lắm. Nhưng tại sao lại không giải thích cho công nhân cả danh từ: "tính không bè phái"? Phải chăng danh từ đó dễ hiểu hơn những danh từ lãnh thổ và nhân tố?

Không. Vấn đề không phải là ở chỗ đó. Vấn đề là ở chỗ những đại biểu xấu xa nhất của những tàn tích xấu xa nhất của chủ nghĩa bè phái đã dùng nhãn hiệu "tính không bè phái" đó mà *lừa gạt* thế hệ công nhân trẻ. Cần bàn cho sáng tỏ vấn đề này.

Chủ nghĩa bè phái là đặc điểm chủ yếu của đảng dân chủ - xã hội trong một thời kỳ lịch sử nhất định. Cụ thể là thời kỳ nào? Là thời kỳ từ 1903 đến 1911.

Muốn giải thích được hết sức rõ ràng thực chất của chủ nghĩa bè phái, thì cần phải nhớ lại những điều kiện cụ thể trong những

năm 1906 - 1907 chẳng hạn. Trong thời kỳ đó, đảng là một khối thống nhất; không hề có sự phân liệt, nhưng lại có hoạt động bè phái, nghĩa là trong một đảng thống nhất *thực tế* đã có *hai* phái, hai tổ chức riêng biệt thật sự. Các tổ chức công nhân ở cơ sở thì thống nhất; nhưng đối với mỗi vấn đề trọng đại, hai phái lại đề ra hai sách lược; những người bên vực hai sách lược đó đều tranh luận với nhau trong các tổ chức công nhân thống nhất (chẳng hạn, khi thảo luận về khẩu hiệu: nội các Đu-ma hay nội các của phái dân chủ - lập hiến năm 1906; hoặc khi bầu cử tại Đại hội Luân-đôn năm 1907), và các vấn đề đều đã được giải quyết *theo ý kiến của đa số*: một phái đã thất bại tại Đại hội thống nhất ở Xtóc-khôn (1906), còn phái kia thì đã thất bại tại Đại hội thống nhất ở Luân-đôn (1907)⁹¹.

Đó là những sự kiện mà mọi người đều biết trong lịch sử phong trào mác-xít có tổ chức ở Nga.

Chỉ cần nhớ lại những sự kiện mà mọi người đều biết đó, cũng đủ thấy rõ lời dối trá tráo trở của Tơ-rốt-xki.

Từ năm 1912, tức là từ hơn hai năm nay, ở Nga, trong hàng ngũ những người mác-xít có tổ chức, *không có* hoạt động bè phái nữa; không có những cuộc tranh luận về sách lược trong các tổ chức *thống nhất*, trong các hội nghị đại biểu và đại hội *thống nhất* nữa. Đảng đã chính thức tuyên bố hồi tháng Giêng 1912 rằng "phái thủ tiêu" *không còn ở* trong đảng nữa - nên giữa đảng và "phái thủ tiêu" đã có sự đoạn tuyệt *hoàn toàn*. Tơ-rốt-xki thường hay gọi tình trạng đó là "sự phân liệt", và chúng ta sẽ bàn riêng đến cách gọi đó sau. Nhưng điều chắc chắn là, từ "hoạt động bè phái" *không phù hợp với sự thật*.

Danh từ đó, như chúng tôi đã nói, là sự lặp lại không có phê phán, lặp lại một cách thiếu suy nghĩ và vô lý *những việc có thật đã xảy ra trước đây* tức là trong thời kỳ đã qua. Và khi Tơ-rốt-xki nói với chúng ta về "tình trạng hỗn độn" của cuộc đấu tranh bè phái (xem số 1, tr. 56 và nhiều trang khác nữa) thì người ta thấy là y nói đến *chính* thời đã qua *nào*.

Chúng ta hãy đứng trên quan điểm của những công nhân

Nga trẻ tuổi, hiện đang chiếm 9/10 số người mác-xít có tổ chức ở Nga, để xét tình hình hiện nay. Người công nhân Nga trẻ thấy trước mắt mình có *ba* biểu hiện có tính chất quần chúng của những quan điểm hay xu hướng khác nhau trong phong trào công nhân là: xu hướng của phái "Sự thật" tập hợp xung quanh một tờ báo phát hành mỗi ngày 40 000 bản, xu hướng của "phái thủ tiêu" (phát hành 15 000 bản) và xu hướng của phái dân túy cánh tả (phát hành 10 000 bản). Những con số phát hành đó cho độc giả thấy rõ tính chất *quần chúng* của mỗi loại tuyên truyền nào đó.

Thử hỏi : mấy chữ "tình trạng hỗn độn" dùng ở đây là cốt để làm gì? Tơ-rốt-xki thích nói những lời thật kêu nhưng trống rỗng; điều ấy thì ai mà chẳng biết, nhưng mấy chữ "tình trạng hỗn độn" đó *không phải chỉ* là một câu nói, mà *ngoài ra* còn có nghĩa là đem bê y nguyên (nói cho đúng ra là một mưu toan vô ích nhằm đem bê y nguyên) những quan hệ ở nước ngoài trong thời kỳ *trước kia* vào mảnh đất Nga trong thời kỳ hiện nay.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ đó.

Trong cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống phái dân túy, không hề có "tình trạng hỗn độn". Cái "tình trạng hỗn độn" đó chúng ta hy vọng rằng *ngay chính* Tơ-rốt-xki cũng không dám xác nhận là có. Cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống phái dân túy đã tiếp diễn từ hơn ba mươi năm nay, ngay từ khi chủ nghĩa Mác mới ra đời. Nguyên nhân của cuộc đấu tranh đó là sự khác nhau về căn bản giữa những lợi ích và quan điểm của hai giai cấp khác nhau: giai cấp vô sản và nông dân. "Tình trạng hỗn độn" - nếu có đi nữa - cũng chỉ có trong đầu óc những con người kỳ quặc không hiểu được sự thật đó mà thôi.

Vậy thì còn lại cái gì ? Còn "tình trạng hỗn độn" của cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống phái thủ tiêu ư? Điều đó cũng vẫn không đúng, vì người ta không thể gọi cuộc đấu tranh chống *một trào lưu* mà toàn đảng đã nhận định là một trào lưu và đã lên án từ năm 1908, là một tình trạng hỗn độn

được và hề ai quan tâm đến lịch sử của phong trào mác-xít ở Nga thì đều biết rằng phái thủ tiêu - ngay cả về phương diện thành phần các lãnh tụ và những người tham gia phái đó nữa - có liên hệ keo sơn và hết sức chặt chẽ với "chủ nghĩa men-sê-vích" (1903 - 1908) và với "chủ nghĩa kinh tế" (1894 - 1903). Nghĩa là, đây cũng là một thời kỳ lịch sử gần hai mươi năm. Coi lịch sử của đảng của chính mình là một "tình trạng hỗn độn" tức tỏ ra là ngu dốt một cách không thể tha thứ được.

Nhưng các bạn hãy đứng *trên quan điểm* Pa-ri hoặc Viên mà xét tình hình hiện nay. Tất cả đều đối khác ngay. *Ngoài* phái "Sự thật" và "phái thủ tiêu", *ít ra* còn có *năm* "phái" *người Nga* nữa, tức là những nhóm riêng biệt tự xưng là cùng thuộc Đảng dân chủ - xã hội cả: nhóm Tơ-rốt-xki, hai nhóm "Tiến lên", nhóm "bôn-sê-vích ủng hộ đảng" và nhóm "men-sê-vích ủng hộ đảng"⁹². Tất cả những người mác-xít ở Pa-ri và Viên (tôi lấy hai trung tâm đặc biệt quan trọng làm ví dụ) đều biết rõ điều đó.

Về điểm này, trên một ý nghĩa nào đó mà nói, Tơ-rốt-xki có chỗ đúng: đó thật sự là chủ nghĩa bè phái, đó đúng là tình trạng hỗn độn!

"Chủ nghĩa bè phái", nghĩa là sự thống nhất trên danh nghĩa (*ngoài miệng* thì ai cũng nhận là đều cùng một đảng) và sự phân chia trên thực tế (trên thực tế, tất cả những nhóm đều đứng riêng rẽ, các nhóm đó điều đình với nhau và thỏa thuận với nhau y như các cường quốc có chủ quyền vậy).

"Tình trạng hỗn độn", nghĩa là (1) tình trạng thiếu những tài liệu khách quan - có thể kiểm tra được - về mối liên hệ giữa những phái ấy với phong trào công nhân Nga, và (2) tình trạng thiếu tài liệu có thể dùng để phán đoán bộ mặt tư tưởng và chính trị thật sự của những phái đó. Hãy xét thời kỳ chẵn hai năm: 1912 và 1913. Như mọi người đều biết, đó là những năm mà phong trào công nhân phục hồi và dâng cao, trong khi đó bất cứ trào lưu hay xu hướng nào ít nhiều có *tính chất quần chúng* (mà trong chính trị chỉ những trào lưu và xu hướng có tính chất quần chúng mới đáng kể mà thôi) đều *không thể không*

ảnh hưởng đến các cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, đến phong trào bãi công, đến các báo chí hợp pháp, đến các công đoàn, đến cuộc vận động bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm, v. v.. Trong suốt thời kỳ hai năm ấy tuyệt nhiên không hề có một phái nào trong năm phái ở nước ngoài đó đã tỏ ra một chút gì là nổi bật, *trong bất cứ một* biểu hiện nào mà chúng ta vừa nói trên kia, của phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga!

Đó là một sự thật mà bất cứ ai cũng có thể kiểm tra được một cách dễ dàng.

Và sự thật đó chứng tỏ rằng chúng ta đúng khi gọi Tơ-rốt-xki là đại biểu của "những tàn tích xấu xa nhất của chủ nghĩa bè phái".

Những ai biết chút ít về phong trào công nhân ở Nga đều thấy rõ rằng Tơ-rốt-xki tuy ngoài miệng nói là không có xu hướng bè phái, nhưng hẳn đúng là đại biểu của "*phái* Tơ-rốt-xki" - trong phái đó có chủ nghĩa bè phái, vì ở đây có hai đặc trưng chủ yếu của chủ nghĩa bè phái là: (1) trên danh nghĩa thì thừa nhận thống nhất, và (2) trên thực tế thì lại phân chia thành nhóm. Trong phái đó có tàn tích của chủ nghĩa bè phái, vì không thể nào tìm thấy trong đó một cái gì đáng gọi được là sự liên hệ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga cả.

Cuối cùng, đó là hình thức tệ hại nhất của chủ nghĩa bè phái, vì trong đó *không có* một tính xác định nào về tư tưởng và về chính trị. Không thể phủ nhận tính xác định đó của phái "Sự thật" (ngay cả kẻ thù kiên quyết của chúng ta là L. Mác-tốp cũng phải thừa nhận rằng chúng ta "đoàn kết và có kỷ luật" xung quanh những nghị quyết chính thức, mà mọi người đều biết, về mọi vấn đề), cũng như của phái thủ tiêu (phái này, hay ít ra là những nhân vật nổi tiếng nhất trong phái này, cũng có một bộ mặt rất rõ rệt: xác định, cụ thể là bộ mặt kiểu phái tự do, chứ không phải bộ mặt mác-xít).

Không thể phủ nhận được rằng một bộ phận những bè phái, như bè phái Tơ-rốt-xki, tức là những bè phái chỉ thực sự tồn tại nếu đứng trên góc độ Viên - Pa-ri, chứ không phải trên góc

độ nước Nga mà xét, cũng có tính xác định nào đó. Chẳng hạn như những lý luận *theo chủ nghĩa Ma-khơ* của nhóm Ma-khơ thuộc phái "Tiến lên", cũng là những lý luận xác định; việc "phái men-sê-vích ủng hộ đảng" kiên quyết phủ nhận những lý luận đó và bảo vệ chủ nghĩa Mác, đồng thời lên án phái thủ tiêu về mặt lý luận, cũng là một việc xác định.

Còn Tơ-rốt-xki thì không có một trạng thái xác định nào về tư tưởng và chính trị cả, vì cái nhãn hiệu "tính không bè phái" (chúng ta sẽ bàn kỹ hơn đến xu hướng này ngay bây giờ) chỉ là một nhãn hiệu để hoàn toàn được tự do *lượn đi lượn lại* từ phái này sang phái khác mà thôi.

Kết quả là:

1) Tơ-rốt-xki không giải thích được mà cũng không hiểu được ý nghĩa lịch sử của những sự bất đồng về *mặt tư tưởng* giữa các trào lưu và các phái trong phong trào mác-xít, mặc dầu hai mươi năm lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội đầy đầy những sự bất đồng đó và những sự bất đồng này có liên quan đến những vấn đề cơ bản của thời đại hiện nay (như chúng tôi sẽ còn nói rõ thêm);

2) Tơ-rốt-xki đã không hiểu đặc trưng chủ yếu của *chủ nghĩa bè phái*, là trên danh nghĩa thì thừa nhận thống nhất, nhưng thực tế lại là chia rẽ;

3) dưới chiêu bài "tính không bè phái" Tơ-rốt-xki bênh vực cho một trong những bè phái ở nước ngoài, những bè phái hết sức không có nguyên tắc và không có một tí cơ sở nào trong phong trào công nhân ở Nga cả.

Đâu phải cái gì óng ánh cũng là vàng. Tơ-rốt-xki nói những câu rất kêu và giòn, nhưng nội dung lại rỗng tuếch.

II. VỀ SỰ PHÂN LIỆT

Người ta sẽ bác lại chúng tôi rằng: "nếu các anh, những người theo phái "Sự thật" không có chủ nghĩa bè phái, nghĩa là không có tình trạng trên danh nghĩa thì thừa nhận sự thống

nhất, mà thực tế lại thừa nhận sự chia rẽ, - thì các anh lại có một cái còn tệ hơn nữa, đó là xu hướng phân liệt)". Tơ-rốt-xki nói chính là như vậy đó, y đã không biết đào sâu suy nghĩ kỹ và không nhất trí trong những câu nói của mình, nên lúc thì la lên chống chủ nghĩa bè phái, lúc thì gào lên: "sự phân liệt đã liên tiếp giành được thắng lợi có tính chất tự sát" (số 1, tr. 6).

Câu tuyên bố đó chỉ có thể có một ý nghĩa là: "*phái "Sự thật"* đã liên tiếp giành được thắng lợi" (đó là một sự thật khách quan mà người ta có thể kiểm nghiệm được, và việc nghiên cứu phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga, dù chỉ trong những năm 1912 - 1913, đã xác định rõ sự thật đó), *nhưng tôi, Tơ-rốt-xki, tôi lên án những người theo phái "Sự thật"* (1) là những người theo xu hướng phân liệt và (2) là những nhà chính trị tự sát.

Chúng ta hãy phân tích điểm đó.

Trước hết, chúng ta hãy cảm ơn Tơ-rốt-xki: cách đây không lâu (từ tháng Tám 1912 đến tháng Hai 1914) y từng đi theo Ph. Đan, kẻ mà mọi người đều biết là đã dọa và kêu gọi "*giết chết*" phái chống lại xu hướng thủ tiêu. Hiện nay, Tơ-rốt-xki không dọa "*giết chết*" trào lưu của chúng ta (và đảng ta, - xin đừng giận nhé, ông Tơ-rốt-xki, vì đó là sự thật!), mà y chỉ đoán già đoán non rằng trào lưu đó sẽ *tự* tiêu diệt.

Nói thế là nhẹ nhàng hơn nhiều, có đúng không? Nói thế là hầu như có "tính không bè phái", có phải thế không?

Nhưng thôi không chế giễu nữa (mặc dù chế giễu là phương pháp duy nhất để đáp lại một cách nhẹ nhàng những câu trống rỗng đến phát ngáy của Tơ-rốt-xki).

"Sự tự sát" chẳng qua chỉ là một câu tầm thường, một câu trống rỗng, là "chủ nghĩa Tơ-rốt-xki".

Xu hướng phân liệt là một lời buộc tội về chính trị nghiêm khắc. Lời buộc tội chúng ta như thế do phái thủ tiêu và tất cả những nhóm đã kể ở trên nhai đi nhai lại bằng nghìn cách, những nhóm này, đứng trên quan điểm của Pa-ri và Viên mà xét, chắc chắn là đang tồn tại.

Và tất cả bọn chúng đều nhai đi nhai lại lời buộc tội về chính trị nghiêm khắc đó với một thái độ không nghiêm túc lạ thường. Hãy xem Tơ-rốt-xki thì thấy. Y đã thừa nhận rằng "sự phân liệt (xin hiểu là phái "Sự thật") đã liên tiếp giành được thắng lợi, có tính chất tự sát". Và y nói thêm:

"Rất nhiều công nhân tiên tiến, ở trong tình trạng hoàn toàn hoang mang về chính trị, chính họ cũng thường trở thành những tay chân tích cực của sự phân liệt" (số 1, tr. 6).

Liệu có thể tìm được một mẫu mực về thái độ không nghiêm túc đối với vấn đề này hơn là thái độ đã bộc lộ trong những lời lẽ như thế không?

Các anh buộc tội chúng tôi là theo xu hướng phân liệt giữa lúc mà trên vũ đài của phong trào công nhân ở Nga chúng tôi tuyệt nhiên chẳng thấy có cái gì ngoài phái thủ tiêu. Nghĩa là, các anh cho rằng thái độ của chúng tôi đối với phái thủ tiêu là sai lầm ư? Thật vậy, *tất cả* những nhóm ở nước ngoài, mà chúng tôi đã nêu ở trên, dù có khác nhau nhiều đến đâu đi nữa, cũng đều nhất trí với nhau ở chỗ nhận định rằng thái độ của chúng tôi đối với "phái thủ tiêu" là sai lầm, là có xu hướng phân liệt. Đó cũng là điểm giống nhau (và cũng là điểm gần nhau quan trọng về mặt chính trị) giữa *tất cả* những nhóm nói trên với phái thủ tiêu.

Nếu thái độ của chúng tôi đối với phái thủ tiêu là sai lầm về phương diện lý luận, về phương diện nguyên tắc thì Tơ-rốt-xki đáng lẽ phải nói điều đó ra một cách *thẳng thắn*, tuyên bố *rành mạch* và chỉ thẳng ra rằng thái độ đó là sai lầm ở chỗ nào.

Song, *đã bao năm nay* Tơ-rốt-xki vẫn tránh không nói đến điểm chủ yếu đó.

Nếu thực tiễn, kinh nghiệm của phong trào lên án thái độ của chúng tôi đối với phái thủ tiêu, thì cần phải phân tích kinh nghiệm đó, - điều đó Tơ-rốt-xki cũng không làm nốt. Y thú nhận rằng: "Rất nhiều công nhân tiên tiến trở thành *những tay*

chân tích cực của sự phân liệt" (xin hiểu là những tay chân tích cực theo đường lối của phái "Sự thật", theo sách lược, hệ thống tổ chức của phái đó).

Nhưng do đâu mà có cái hiện tượng đáng buồn, - mà chính Tơ-rốt-xki cũng thừa nhận là đã được kinh nghiệm chứng thực, - là: các công nhân *tiên tiến*, - mà lại là *rất nhiều* công nhân tiên tiến - ủng hộ phái "Sự thật"?

Tơ-rốt-xki trả lời là do trạng thái hoàn toàn hoang mang về "chính trị" của các công nhân tiên tiến đó.

Dĩ nhiên, lời giải thích đó là rất êm tai đối với Tơ-rốt-xki, đối với cả năm phái ở nước ngoài và đối với phái thủ tiêu. "Với cái vẻ thông thái của một người hiểu biết rộng" và hay dùng những câu bóng bẩy và thật kêu, Tơ-rốt-xki rất ưa giải thích những hiện tượng lịch sử sao cho êm tai đối với mình. Nếu "rất nhiều công nhân tiên tiến" trở thành "những tay chân tích cực" của một đường lối chính trị, đường lối của đảng, đường lối không phù hợp với đường lối của Tơ-rốt-xki, thì Tơ-rốt-xki sẽ không ngại gì mà giải đáp vấn đề ngay tức khắc, một cách dứt khoát là: những công nhân tiên tiến đó đang "ở trong trạng thái hoàn toàn hoang mang về chính trị", còn như Tơ-rốt-xki thì chắc chắn là đang "ở trong một trạng thái" kiên định về chính trị, sáng suốt và đúng đắn về đường lối!... Và cũng chính Tơ-rốt-xki lại tự vỗ ngực, công kích kịch liệt chủ nghĩa bè phái, đầu óc phe nhóm, và mưu toan của bọn trí thức muốn áp đặt ý muốn của mình cho công nhân!..

Thật thế, khi đọc đến những điều đó, người ta sẽ không khỏi tự hỏi xem có phải những lời nói đó xuất phát từ một nhà hiền hay không?

Vấn đề "phái thủ tiêu" và việc lên án phái đó đã được đảng đề ra trước "các công nhân tiên tiến" từ năm 1908, còn vấn đề "phân liệt" với một nhóm đã được xác định đích xác ở trong phái thủ tiêu (cụ thể là: nhóm "Bình minh của chúng ta"), nghĩa là vấn đề nếu *không loại* nhóm đó ra và chống lại nhóm đó, thì không thể xây dựng đảng được, - vấn đề đó đã được đặt ra cách đây

hơn hai năm, vào tháng Giêng 1912. Tuyệt đại đa số công nhân tiên tiến đều tỏ thái độ *ủng hộ* "đường lối tháng Giêng (1912)". Chính Tơ-rốt-xki cũng thừa nhận sự thật đó khi nói đến "những thắng lợi" và nói đến "rất nhiều công nhân tiên tiến". Và Tơ-rốt-xki xoay chiều gỡ bí bằng cách đơn giản *chủ bới* những công nhân tiên tiến ấy là "những phần tử phân liệt", "đang trong trạng thái hoang mang về chính trị".

Những người nào hễ đã không mất trí thì đều sẽ rút ra được từ những sự thật đó, một kết luận khác. Ở nơi nào mà *đa số* công nhân giác ngộ đoàn kết xung quanh những nghị quyết rõ ràng và chính xác, thì ở đó có sự *nhất trí* về tư tưởng và hành động, ở đó có tính đảng và đảng.

Ở chỗ nào mà chúng ta thấy "phái thủ tiêu" bị công nhân "truất chức đi", hay thấy chừng nửa tá phe nhóm ở nước ngoài, trong suốt hai năm, *không hề có gì* chứng tỏ là họ liên hệ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga, thì ở đó quả là có trạng thái hoang mang và *chủ nghĩa phân liệt* ngự trị. Ngày nay khi tìm cách thuyết phục công nhân *đừng chấp hành* những *nghị quyết* của "đảng mác-xít" mà những người mác-xít thuộc phái "Sự thật" đều thừa nhận, Tơ-rốt-xki *đang mưu toan* phá hoại phong trào và gây ra sự phân liệt.

Những mưu đồ đó đều vô hiệu quả, nhưng cần phải vạch mặt bọn lãnh tụ quá ư kiêu ngạo của những nhóm trí thức, vì họ vừa tiến hành phân liệt, lại vừa la lối có nguy cơ phân liệt; và sau khi đã bị hoàn toàn đánh bại trong hơn hai năm ròng rã, trước mặt "những công nhân tiên tiến", họ lại thóa mạ một cách hết sức càn rỡ những nghị quyết và ý chí của công nhân tiên tiến ấy bằng cách gọi những công nhân này là đang ở trong trạng thái "hoang mang về chính trị". Đó chẳng phải hoàn toàn là những thủ đoạn của tên Nô-dơ-đrếp¹⁾ hoặc tên I-u-đu-sca Gô-lô-vlêp²⁾ hay sao.

1) — nhân vật trong tác phẩm "Những linh hồn chết" của nhà văn Nga N. V. Gô-gôn, đó là loại người tự phụ, càn rỡ và đối trá.

2) — nhân vật trong tác phẩm "Các ngài dòng họ Gô-lô-vlêp" của

Với cương vị nhà chính luận, chúng tôi sẽ không ngừng nhắc đi nhắc lại những tài liệu *chính xác*, chưa từng ai bác bỏ được và không thể bác bỏ được, để đáp lại những tiếng kêu gào không ngớt về sự phân liệt. Trong Đu-ma II, đoàn tuyển cử công nhân gồm có 47% là đại biểu *bôn-sê-vích*; trong Đu-ma III, con số đó là 50% và trong Đu-ma IV - 67%.

Như vậy thấy rõ đâu là đa số "công nhân tiên tiến", đâu là đảng, đâu là sự thống nhất về tư tưởng và hành động của đa số công nhân giác ngộ.

Phái thủ tiêu bắt bẻ rằng (xem bài của Bun-kin và L. M. trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 3), chúng tôi đã sử dụng những luận cứ của đoàn tuyển cử theo chế độ bầu cử của Xtô-lư-pin. Đó là lời bắt bẻ vô lý và không thành thực. Người Đức đã đánh giá thắng lợi của mình bằng những cuộc tuyển cử tiến hành theo luật bầu cử của Bi-xmác, là thứ luật không cho phụ nữ tham gia. Chỉ có những kẻ mất trí mới có thể trách cứ những người mác-xít Đức về việc đó, khi những người mác-xít Đức đánh giá thắng lợi của mình căn cứ theo luật bầu cử *hiện hành* mà không hề tán thành những sự hạn chế phản động của luật đó.

Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi đã đánh giá những thắng lợi của mình căn cứ theo luật bầu cử *hiện hành* mà không bênh vực các đoàn tuyển cử và chế độ đặt ra các đoàn tuyển cử. Dưới thời cả ba Đu-ma (II, III, IV) đều có các đoàn tuyển cử, và ngay trong *nội bộ* đoàn tuyển cử công nhân, trong *nội bộ* đảng dân chủ - xã hội, đã có sự đảo lộn *hoàn toàn* không có lợi cho phái thủ tiêu. Kẻ nào không tự dối mình và lừa dối người khác, thì phải thừa nhận sự thật khách quan đó về thắng lợi của sự *thống nhất của giai cấp công nhân chống* phái thủ tiêu.

Lời bắt bẻ khác cũng không phải là kém "thông minh": "có những người *men-sê-vích* và những người theo phái thủ tiêu

nhà văn Nga M. ê. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, đó là loại người đạo đức giả, giả nhân giả nghĩa và dối trá.

đã bỏ phiếu (hoặc tham gia bầu) cho người *bôn-sê-vích* này hay người *bôn-sê-vích* khác". Được lắm! Nhưng đối với 53 đại biểu *không phải* *bôn-sê-vích* của Đu-ma II, đối với 50% đại biểu *không phải* *bôn-sê-vích* của Đu-ma III và đối với 33% đại biểu *không phải* *bôn-sê-vích* của Đu-ma IV há chẳng phải cũng thế hay sao?

Nếu có thể thu lượm được những tài liệu về những đại biểu cử tri hay những đại biểu được ủy quyền của công nhân, v. v., thay cho những tài liệu về các đại biểu của Đu-ma, chúng ta cũng sẵn lòng sử dụng những tài liệu đó. Nhưng *làm gì có những tài liệu chi tiết hơn như thế*, do đó bọn "bắt bẻ" chẳng qua chỉ ném hoả mù vào mắt công chúng mà thôi.

Còn những tài liệu về các nhóm công nhân đã giúp đỡ các báo chí thuộc những xu hướng khác nhau thì như thế nào? Trong hai năm (1912 và 1913) có 2801 nhóm đã ủng hộ báo "Sự thật" và 750 nhóm ủng hộ báo "Tia sáng". Mọi người đều có thể kiểm tra được những con số đó, và không một ai lại có ý định bác bỏ những con số đó.

Vậy thì ở đây đâu là *thống nhất hành động* và *ý chí của đa số* "công nhân tiên tiến" và đâu là *vi phạm* ý chí của đa số?

"Tính không bè phái" của Tơ-rốt-xki đúng là chủ nghĩa phân liệt, hiểu theo nghĩa là vi phạm một cách tráo tráo nhất ý chí của đa số công nhân.

III. VỀ SỰ TAN RÃ CỦA KHỐI THÁNG TÁM

Nhưng còn có một phương pháp khác, một phương pháp rất quan trọng, để kiểm tra xem những lời buộc tội chúng tôi là có xu hướng phân liệt mà Tơ-rốt-xki đã tung ra, có đúng đắn và phù hợp với sự thật không.

* Đến ngày 1 tháng Tư 1914, thống kê sơ bộ đã cho biết có 4000 nhóm ủng hộ phái "Sự thật" (kể từ ngày 1 tháng Giêng 1912) và 1000 nhóm ủng hộ phái thủ tiêu và tất cả những đồng minh của họ.

Các anh cho rằng chính "những người lê-nin-nít" là những kẻ thuộc phái phân liệt ư? Được. Hãy cứ cho là các anh có lý.

Nhưng nếu các anh là đúng, thì tại sao những nhóm và những phái khác lại không chứng minh được rằng *không có* "những người lê-nin-nít" và *chống lại* "phái phân liệt" thì có khả năng thống nhất được với phái thủ tiêu?.. Nếu chúng tôi là những kẻ theo phái phân liệt, thế thì tại sao các anh, những người thuộc phái thống nhất, lại không thống nhất với nhau, và với phái thủ tiêu? Vì làm như thế các anh sẽ chứng minh được *trên thực tế* cho công nhân thấy rằng thống nhất là có thể thực hiện được và có ích!..

Chúng ta hãy nhớ lại những sự việc theo thứ tự thời gian.

Tháng Giêng 1912, "những người lê-nin-nít" theo "phái phân liệt" đã tuyên bố rằng họ là một đảng *không có* phái thủ tiêu và *chống lại* phái đó.

Tháng Ba 1912, trên những tờ báo Nga khổ nhỏ của mình và trên những trang của tờ nhật báo dân chủ - xã hội "Vorwärts" ở Đức, *tất cả* những nhóm và những "phái": thủ tiêu, Tơ-rốt-xki, "Tiến lên", "nhóm bôn-sê-vích ủng hộ đảng", "nhóm men-sê vích ủng hộ đảng" đều *liên kết lại* với nhau chống "phái phân liệt" này. Tất cả những nhóm đó câu kết với nhau, nhất trí với nhau, đồng thanh thóa mạ chúng tôi là "những kẻ tiếm đoạt quyền hành", "những kẻ bịp bợm" và tặng cho chúng tôi những cái danh hiệu khác không kém phần dịu dàng, không kém phần êm ái.

Được lắm, các ngài ạ! Nhưng đối với các ngài có gì dễ dàng hơn là liên kết lại với nhau *chống* "những kẻ tiếm đoạt quyền hành" và chỉ ra cho "những công nhân tiên tiến" một tấm gương về *sự thống nhất*? Nếu những công nhân tiên tiến, thấy được một bên là sự thống nhất của tất cả chống lại những kẻ tiếm đoạt quyền hành, sự thống nhất của "phái thủ tiêu" và của phái *không* thủ tiêu, và một bên *chỉ có* "những kẻ tiếm đoạt quyền hành", "những kẻ thuộc phái phân liệt", v. v., - thì phải chăng họ sẽ không ủng hộ những người chống lại những kẻ tiếm đoạt quyền hành hay sao??

Nếu những sự bất đồng ý kiến đó chẳng qua chỉ là do "phái lê-nin-nít" bịa ra hoặc phóng đại lên và nếu thực sự giữa phái thủ tiêu, phái Plê-kha-nốp. Phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki và những phái khác *có thể* thống nhất được, thế thì tại sao trong hai năm qua các ngài đã không lấy gương *của các ngài* để chúng thực điều đó?

Tháng Tám 1912, hội nghị đại biểu của "phái thống nhất" được triệu tập. Song ngay lúc đó đã bắt đầu có sự *chia rẽ*: phái Plê-kha-nốp hoàn toàn từ chối tham gia hội nghị đó, còn phái "Tiến lên" có đến tham gia, nhưng lại rút lui, đồng thời phản kháng và tố cáo tính chất giả tạo của toàn bộ chủ trương đó.

Phái thủ tiêu, những người Lát-vi-a, phái Tơ-rốt-xki (Tơ-rốt-xki và Xem-cốp-xki), những người Cáp-ca-dơ, và nhóm bảy người đã "thống nhất lại" với nhau. Có thật họ thống nhất với nhau không? Ngay hồi đó chúng tôi đã tuyên bố rằng không, rằng đây chẳng qua chỉ là một thủ đoạn để che giấu xu hướng thủ tiêu mà thôi. Các sự kiện đã phủ nhận ý kiến chúng tôi chẳng?

Đúng một năm rưỡi sau, vào tháng Hai 1914, thì sự thật là như sau:

1) Nhóm bảy người tan rã; Bu-ri-a-nốp rút khỏi nhóm đó.

2) Trong nhóm mới "nhóm sáu người" còn lại, thì Tơ-khê-ít-dê và Tu-li-a-cốp, hoặc một người nào đó, không thể nhất trí về cách trả lời Plê-kha-nốp. Họ tuyên bố trên báo chí rằng họ sẽ trả lời Plê-kha-nốp, *nhưng họ không thể làm* được việc đó.

3) Đã bao tháng nay Tơ-rốt-xki đã thực tế rời khỏi tờ "Tia sáng" rồi, đã *đoạn tuyệt* với báo đó mà xuất bản một tờ tạp chí của riêng mình tờ "Đấu tranh". Khi gọi tờ tạp chí đó là "không có tính chất bè phái", thì qua đó Tơ-rốt-xki đã nói lên một cách rõ ràng (rõ ràng đối với tất cả những ai có đôi chút hiểu biết vấn đề này) rằng tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Tia sáng", theo ý kiến của Tơ-rốt-xki, đã *tỏ rõ* là người thống nhất có "tính chất bè phái", nghĩa là người thống nhất rất kém cỏi.

Tơ-rốt-xki đáng mến, nếu anh là một người thống nhất, nếu anh tuyên bố là có thể thống nhất với "phái thủ tiêu" được,

nếu anh và phái đó cùng đứng trên lập trường của những "quan điểm" cơ bản đã được đề ra hồi tháng Tám 1912" ("Đấu tranh", số 1, tr. 6, "Lời ban biên tập") thì tại sao *chính bản thân anh lại không* thống nhất với "phái thủ tiêu" trong tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Tia sáng"?

Trước lúc tạp chí của Tơ-rốt-xki xuất bản, khi "Báo công nhân miền Bắc" đăng một mẩu tin độc địa cho rằng bộ mặt của tạp chí đó còn "chưa rõ ràng" và cho rằng "trong các giới mác-xít người ta đã nói khá nhiều" đến tạp chí đó, thì tờ "Con đường sự thật"¹⁾ dĩ nhiên đã phải vạch trần sự giả dối ra: "trong các giới mác-xít, người ta đã nói" đến một bức thư bí mật của Tơ-rốt-xki *chống lại* phái "Tia sáng", bộ mặt của Tơ-rốt-xki và việc hấn ròi bỏ khối tháng Tám đã hoàn toàn "lộ rõ".

4) An, lãnh tụ nổi tiếng của "phái thủ tiêu" ở Cáp-ca-dơ, đã chống lại L. Xê-đốp (và do đó hẳn đã bị Ph. Đan và đồng bọn khiển trách trước công chúng), thì hiện nay lại xuất đầu lộ diện trên tờ "Đấu tranh". Chỉ còn một vấn đề (chưa rõ ràng) là : hiện nay những người Cáp-ca-dơ muốn theo Tơ-rốt-xki hay theo Đan.

5) Những người mác-xít Lát-vi-a, vốn là một tổ chức thực tại duy nhất trong "khối tháng Tám" đã *chính thức* rời bỏ khối đó, và tuyên bố (hồi 1914) trong nghị quyết của đại hội vừa qua của họ rằng

"mưu toan của phái điều hòa nhằm thống nhất với phái thủ tiêu bằng bất cứ giá nào (hội nghị tháng Tám 1912) đã tỏ ra là vô ích, chính ngay phái thống nhất đã rơi vào tình trạng bị phụ thuộc về tư tưởng - chính trị vào phái thủ tiêu".

Đó là lời tuyên bố, sau một năm rưỡi kinh nghiệm, của một tổ chức đứng trên lập trường *trung lập* không muốn liên hệ với bất cứ một trung tâm nào trong hai trung tâm. Quyết định đó của phái *trung lập* ắt phải có sức nặng hơn đối với Tơ-rốt-xki!

1) Xem tập này, tr. 1 - 5.

Như thế đã đủ chưa ?

Những kẻ buộc tội chúng tôi là có xu hướng bè phái, là không muốn hoặc không biết điều hòa với phái thủ tiêu, *chính bản thân* những kẻ đó cũng đã không điều hòa được với "phái thủ tiêu".

Khối tháng Tám đã tỏ rõ ra là một cái khối giả tạo, và nó đã bị tan rã.

Tơ-rốt-xki lừa dối độc giả của mình bằng cách che giấu không cho họ biết sự tan rã đó.

Cuộc thí nghiệm của đối thủ của chúng ta đã chứng minh rằng chúng ta có lý, và chứng minh rằng không thể nào cộng tác với "phái thủ tiêu" được.

IV. NHỮNG LỜI KHUYÊN CỦA MỘT NGƯỜI THEO PHÁI ĐIỀU HOÀ ĐỐI VỚI NHÓM BẢY NGƯỜI

Bài xã luận của báo "Đấu tranh", số 1, nhan đề là "Sự phân liệt trong đảng đoàn tại Đu-ma", gồm có lời của một người theo phái điều hòa khuyên nhóm bảy đại biểu có xu hướng thủ tiêu (hoặc đang ngả về phía "phái thủ tiêu") của Đu-ma nhà nước. Nội dung chủ yếu của những lời khuyên đó là câu sau đây:

"trước hết, phải bàn với nhóm sáu người trong mọi trường hợp cần thoả hiệp với các phái khác" (tr. 29).

Đó là một lời khuyên hợp lý, và lời khuyên đó rõ ràng là một trong những nguyên nhân đưa đến những sự bất đồng giữa Tơ-rốt-xki và những người thủ tiêu thuộc phái "Tia sáng". Ngay khi bắt đầu cuộc đấu tranh giữa hai đảng đoàn trong Đu-ma, từ nghị quyết của hội nghị mùa hè (1913) phái "Sự thật" đã đứng trên quan điểm đó. Ngay cả sau khi phân liệt, đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng đã nhiều lần tuyên bố trên *báo chí* rằng họ vẫn cứ giữ lập trường đó, mặc dầu "nhóm bảy người" đã nhiều lần từ chối.

Ngay lúc đầu, từ nghị quyết của hội nghị mùa hè, chúng tôi đã nghĩ và vẫn nghĩ rằng nên và có thể đạt tới *những sự thoả*

thuận trên các vấn đề hoạt động trong *Du-ma* nếu giữa chúng tôi và những người dân chủ tiểu tư sản nông dân (phái lao động) đã nhiều lần thực hành được những sự thoả thuận đó, thì đương nhiên là giữa chúng tôi và những nhà chính trị công nhân thuộc phái tự do tiểu tư sản, những sự thoả thuận như thế lại càng có thể thực hiện được và càng trở thành cần thiết.

Không nên thổi phồng những sự bất đồng ý kiến mà cần nhìn thẳng vào sự thật: "nhóm bảy người" là những người ngả về phía trào lưu thủ tiêu, hôm qua còn hoàn toàn đi theo Đan, nhưng hôm nay tầm mắt chán chường của họ khi thì nhìn về phía Đan, khi lại nhìn về phía Tơ-rốt-xki. Phái thủ tiêu là một nhóm hợp pháp đã tách khỏi đảng và thực hành một chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Vì họ phủ nhận "tổ chức bí mật", cho nên không thể nói đến một sự thống nhất nào với nhóm đó về mặt xây dựng đảng và về phong trào công nhân. Người nào không nghĩ như vậy thì sẽ hết sức sai lầm, vì người đó không chú ý đến những sự thay đổi sâu sắc đã xảy ra sau năm 1908.

Nhưng trong một số vấn đề riêng biệt, tất nhiên là có thể có sự *thoả thuận* với nhóm đó, một nhóm đứng ngoài đảng hay đứng bên cạnh đảng: với nhóm đó, cũng như với phái lao động, chúng ta *phải* luôn luôn buộc họ lựa chọn giữa chính sách cộng nhân (của phái "Sự thật"), và chính sách của phái tự do. Chẳng hạn như trong vấn đề về cuộc đấu tranh cho tự do báo chí, trong phái thủ tiêu rõ ràng có những biểu hiện ngả nghiêng giữa cách đặt vấn đề theo kiểu phái tự do, phủ nhận hay quên mất loại báo chí không bị kiểm duyệt, và chính sách đối lập lại, tức là chính sách công nhân.

Trong phạm vi chính sách *trong Du-ma*, mà tại đây những vấn đề quan trọng nhất về hoạt động *ở ngoài Du-ma* không được trực tiếp đặt ra, thì có thể và nên có những thoả thuận với nhóm bảy đại biểu công nhân theo phái tự do. Về điểm đó, Tơ-rốt-xki đã *từ lập trường* của phái thủ tiêu chuyển *sang lập trường* của hội nghị mùa hè (1913) của đảng.

Tuy nhiên không nên quên rằng, theo quan điểm của nhóm

ngoài đảng thì họ hiểu sự thoả thuận một cách khác hẳn cách mà những người trong đảng thường hiểu. Đối với những người ngoài đảng, thì "thoả thuận" trong *Du-ma* tức là "*thảo ra* một nghị quyết sách lược hay đường lối sách lược". Đối với những người trong đảng, thì sự thoả thuận là một ý định nhằm *lôi kéo* những người khác thì hành đường lối của đảng.

Phái lao động chẳng hạn không có đảng. Họ hiểu sự thoả thuận có nghĩa là "tự do" "thảo ra" một đường lối, hôm nay thì với Đảng dân chủ - lập hiến, ngày mai lại với Đảng dân chủ - xã hội. Nhưng về sự thoả thuận với phái lao động, chúng ta lại hiểu một cách khác hẳn; chúng ta có những nghị quyết của đảng về tất cả các vấn đề sách lược quan trọng, và chúng ta sẽ không bao giờ rời bỏ những nghị quyết đó; đối với chúng ta việc thoả hiệp với phái lao động có nghĩa là *lôi kéo* họ đi với chúng ta, *thuyết phục* họ tin rằng chúng ta là đúng đắn, và có nghĩa là *không từ bỏ* hoạt động chung chống phái Trăm đen và phái tự do.

Tơ-rốt-xki đã lãng quên đến mức độ nào (sống với phái thủ tiêu một thời gian không phải là không mang lấy hậu quả gì hết!) sự khác nhau cơ bản đó giữa quan điểm của những người trong đảng và quan điểm của những người ngoài đảng về sự thoả thuận, điều đó được chứng tỏ trong lập luận dưới đây của y:

"Điều cần thiết là những người có uy tín trong Quốc tế phải triệu tập hai bộ phận của đoàn đại biểu nghị viện đã bị phân liệt của chúng ta, và phải cùng với hai bộ phận đó nghiên cứu xem những quan điểm nào đã làm cho họ nhất trí được với nhau và những quan điểm nào đã chia rẽ họ ra... Có thể đề ra một nghị quyết sách lược chi tiết quy định những cơ sở của sách lược nghị trường..." (số 1, tr. 29 - 30).

Đó là một kiểu mẫu đặc biệt, điển hình nhất trong cách đặt vấn đề của phái thủ tiêu! Tờ tạp chí của Tơ-rốt-xki đã bỏ quên đảng: thật ra, cái chuyện nhỏ nhen đó có gì mà đáng phải nghĩ đến?

Ở châu Âu (Tơ-rốt-xki thường thích nói đến chủ nghĩa châu Âu không đúng chỗ), khi các đảng khác nhau thoả thuận hay thống nhất với nhau, thì tình hình diễn ra như sau: những

đại biểu của các đảng đó họp lại với nhau và trước hết nêu rõ những điểm bất đồng (chính đó là điều mà Quốc tế đã nêu lên thành một vấn đề bức thiết cho nước Nga, nhưng không hề đưa vào nghị quyết lời khẳng định thiếu suy nghĩ của Cau-xky là: "đảng cũ không còn nữa" ⁹³). Sau khi tìm hiểu rõ những điểm bất đồng, các đại biểu đã thảo ra *những quyết định* (nghị quyết, điều kiện, v. v.) về các vấn đề sách lược, tổ chức, v. v., những quyết định này *phải được trình bày tại đại hội của hai đảng*. Nếu đề ra được một bản dự thảo những nghị quyết thống nhất, thì các đại hội sẽ quyết định xem có thông qua được những nghị quyết đó hay không; nếu có những kiến nghị *khác nhau* được đưa ra thì các đại hội của hai đảng cũng sẽ thảo luận để có quyết định cuối cùng về những kiến nghị đó.

Cái mà phái thủ tiêu và Tơ-rốt-xki "ưa thích" chỉ là những kiểu mẫu cơ hội chủ nghĩa của *châu Âu* chứ hoàn toàn không phải là những kiểu mẫu về tính đảng của châu Âu.

Các đại biểu Đu-ma sẽ định ra một "nghị quyết sách lược chi tiết"! "Những công nhân tiên tiến" Nga, mà Tơ-rốt-xki bất mãn đối với họ không phải là vô cớ, có thể nhìn vào thí dụ đó mà thấy rõ cái thói lố bịch sinh thảo ra những dự án của các nhóm nhỏ ở nước ngoài, ở Viên và ở Pa-ri, sẽ đi đến đâu, những nhóm này đã làm cho ngay bản thân Cau-xky cũng tin rằng ở Nga "không hề có đảng nữa". Nhưng nếu đôi khi người ta có thể lừa dối được những người nước ngoài về điểm đó, thì "những công nhân tiên tiến" Nga (dù có làm cho Tơ-rốt-xki hung hăng kia bất mãn một lần nữa thì cũng đành) sẽ cười vào mũi bọn người sinh làm dự án đó.

"Những công nhân tiên tiến" Nga sẽ nói với họ rằng: "những nghị quyết sách lược chi tiết" ở nước chúng tôi là do các đại hội và hội nghị đại biểu đảng thảo ra (không hiểu ở chỗ các anh, những người không đảng, thì như thế nào), chẳng hạn như những đại hội và hội nghị đại biểu năm 1907, 1908, 1910, 1912 và 1913. Chúng tôi sẽ vui lòng giới thiệu cho những người nước ngoài không am hiểu tình hình, cũng như cho những người Nga thường

hay quên lẫn, biết rõ những nghị quyết của đảng chúng tôi; và chúng tôi sẽ còn vui lòng hơn yêu cầu những đại biểu của "nhóm bảy người" hay của "khối tháng Tám" hay "phái tả Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan", hay bất cứ một người nào, giới thiệu cho chúng tôi biết những nghị quyết của các đại hội và hội nghị đại biểu của họ, yêu cầu họ đưa ra các đại hội sau này của họ một vấn đề rõ ràng về thái độ đối với các nghị quyết của chúng tôi hay đối với nghị quyết của đại hội những người Lát-vi-a trung lập năm 1914, v. v."

Đó là điều mà những công nhân tiên tiến Nga sẽ nói với tất cả những người sinh làm dự án ấy; đó là điều mà những người mác-xít có tổ chức ở Pê-téc-bua chẳng hạn đã *từng nói* trên báo chí mác-xít. Tơ-rốt-xki muốn không đếm xỉa gì đến những điều kiện đã được đăng báo đó đối với phái thủ tiêu chẳng? Mặc Tơ-rốt-xki. Nhiệm vụ của chúng ta là báo cho bạn đọc biết cái chỗ hết sức buồn cười của thói sinh thảo ra những dự án "thống nhất" (theo kiểu "thống nhất" của khối tháng Tám) mà lại không muốn đếm xỉa đến ý chí của đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga.

V. QUAN ĐIỂM THỦ TIÊU CHỦ NGHĨA CỦA TƠ-RỐT-XKI

Trên tờ tạp chí mới của mình, thật ra Tơ-rốt-xki đã cố hết sức nói càng ít càng tốt đến nội dung quan điểm của mình. Tờ "Con đường sự thật" (số 37) đã chỉ rõ rằng Tơ-rốt-xki không hề đả động gì đến vấn đề tổ chức bí mật, cũng như đến khẩu hiệu đấu tranh cho một đảng công khai, v. v.¹⁾ Chính vì thế, chúng ta nói đến chủ nghĩa bè phái *xấu xa* nhất trong trường hợp một tổ chức riêng rẽ muốn thành lập mà *không hề* có một bộ mặt tư tưởng - chính trị nào cả.

Nhưng nếu Tơ-rốt-xki đã không muốn trình bày những quan điểm của mình một cách thẳng thắn, thì một số lớn những

1) Xem tập này, tr. 1 - 5.

đoạn trong tạp chí của y vẫn cho thấy rõ những tư tưởng mà y giấu giếm và bí mật truyền bá là những tư tưởng gì.

Ngay trong bài xã luận đầu tiên đăng trên số báo đầu, chúng ta thấy có đoạn viết:

"Đảng dân chủ - xã hội trước cách mạng ở nước ta, là một đảng *công nhân* chỉ về mặt tư tưởng và mục đích của nó mà thôi. Trong thực tế, đó là một tổ chức của giới trí thức mác-xít lôi kéo giai cấp công nhân đang thức tỉnh đi theo mình" (tr. 5).

Đó là một khúc hát của phái tự do và "phái thủ tiêu" mà mọi người đã biết từ lâu và thực tế nó chỉ dùng làm lời mở đầu cho *cho việc phủ nhận* đảng mà thôi. Khúc hát đó đã dựa trên cơ sở xuyên tạc các sự kiện lịch sử. Những cuộc bãi công ngay từ năm 1895 - 1896 đã tạo nên một phong trào công nhân có tính chất *quần chúng*, có liên hệ với Đảng dân chủ - xã hội về mặt tư tưởng cũng như về mặt tổ chức. Phái chằng chính "giới trí thức lôi kéo giai cấp công nhân *đi theo* mình" vào những cuộc bãi công ấy, vào cuộc cổ động kinh tế và không kinh tế ấy!?

Hoặc nữa đây là những tài liệu chính xác về những tội phạm chống lại nhà nước trong khoảng những năm 1901 - 1903, so với thời kỳ trước đó:

Cứ 100 người tham gia phong trào giải phóng (bị truy tố về tội chống lại nhà nước) có:

Thời kỳ	Trong nông nghiệp	Trong công nghiệp và thương nghiệp	Nghề tự do và sinh viên	Nghề nghiệp không nhất định và không nghề nghiệp
1884 - 1890	7,1	15,1	53,3	19,9
1901 - 1903	9,0	46,1	28,7	8,0

Chúng ta thấy rằng trong những năm 80, khi ở Nga còn *chưa* có Đảng dân chủ - xã hội, khi phong trào còn là phong trào có

tính chất "dân túy", thì giới trí thức chiếm địa vị chủ yếu : họ chiếm quá nửa số những người tham gia.

Trong những năm 1901 - 1903, khi đã có Đảng dân chủ - xã hội và khi tờ "Tia lửa" cũ tiến hành công tác của mình, thì tình hình đó đã hoàn toàn thay đổi. Trong số những người tham gia phong trào, giới trí thức chỉ chiếm *thiểu* số thôi ; *những công nhân* ("công nghiệp và thương nghiệp") đã đông hơn nhiều so với những phần tử trí thức; số công nhân và nông dân gộp lại đã chiếm quá nửa tổng số người tham gia.

Chính trong cuộc đấu tranh của các xu hướng trong nội bộ phong trào mác-xít, *cánh* tiểu tư sản - trí thức trong Đảng dân chủ - xã hội xuất đầu lộ diện, bắt đầu là "chủ nghĩa kinh tế" (1895 - 1903) rồi sau đó là "chủ nghĩa men-sê-vích" (1903 - 1908) và "xu hướng thủ tiêu" (1908 - 1914). Tơ-rốt-xki nhai lại những lời vu cáo của "phái thủ tiêu" chống lại đảng, nhưng lại sợ đả động đến lịch sử đấu tranh giữa các xu hướng đã diễn ra từ hai mươi năm nay trong nội bộ đảng,

Đây là một thí dụ khác:

"Về thái độ của mình đối với chế độ đại nghị, Đảng dân chủ - xã hội Nga cũng đã trải qua ba giai đoạn như thế... (cũng như ở các nước khác)... trước tiên là chủ trương "tẩy chay"... sau đó là chủ trương thừa nhận trên nguyên tắc sách lược tham gia nghị viện, nhưng... (một chữ "nhưng" tuyệt vời, chính cái chữ "nhưng" mà Sê-đrinh đã diễn đạt bằng câu sau đây: tai không mọc quá trán, và không mọc quá trán được!)... chỉ nhằm một mục đích thuần túy là cổ động thôi... và cuối cùng, đưa lên diễn đàn Đu-ma... những yêu sách trước mắt" (số I, tr. 34).

Phái thủ tiêu lại xuyên tạc lịch sử một lần nữa. Người ta bịa ra sự khác nhau giữa giai đoạn thứ hai và giai đoạn thứ ba là cốt để lén lút bênh vực chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. Chủ trương tẩy chay, coi như một giai đoạn trong "thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với chế độ đại nghị" đã không hề có ở châu Âu (ở đó trước kia đã từng có và hiện đang có chủ nghĩa vô chính phủ) *lẫn* ở Nga; ở Nga, chẳng hạn, việc tẩy

chạy Đu-ma Bu-lư-ghin *chỉ* nhằm chĩa vào một cơ quan nhất định, và *không bao giờ* có dính líu gì với "chế độ đại nghị" cả; việc tẩy chay nảy sinh ra từ cuộc đấu tranh độc đáo giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa Mác nhằm tiếp tục cuộc tấn công. Cuộc đấu tranh này đã có ảnh hưởng như thế nào tới cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu trong phong trào mác-xít, Tơ-rốt-xki không hề dả động gì tới!

Nếu nói tới lịch sử, thì cần phải giải thích rõ những vấn đề cụ thể và những gốc rễ giai cấp của các trào lưu khác nhau; bất cứ ai muốn nghiên cứu - theo quan điểm chủ nghĩa Mác - cuộc đấu tranh giai cấp và cuộc đấu tranh của các trào lưu chung quanh việc tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, thì cũng sẽ thấy ở trong đó những nguồn gốc của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Nhưng Tơ-rốt-xki "nói tới" lịch sử là nhằm *lẩn tránh* những vấn đề cụ thể và *bịa ra* một lý do biện minh hay một thứ giống như lý do biện minh cho bọn cơ hội chủ nghĩa hiện đại!

"... Trên thực tế, - Tơ-rốt-xki viết, - mọi trào lưu đều áp dụng những phương pháp đấu tranh và phương pháp tổ chức như nhau". "Những tiếng kêu gào về nguy cơ của chủ nghĩa tự do trong phong trào công nhân của chúng ta, chẳng qua chỉ thuần túy là sự phồng họa xuyên tạc sự thật có tính chất biệt phái thô bạo mà thôi" (số 1, tr. 5 và 35).

Đó là một luận điệu bênh vực phái thủ tiêu rất rõ ràng và rất mạnh mẽ. Nhưng dù sao chúng ta cũng có thể đơn cử chỉ ít là một sự việc nhỏ trong số những sự việc gần đây nhất. Tơ-rốt-xki chỉ tung ra những câu trống rỗng. Còn chúng ta, thì chúng ta mong rằng công nhân sẽ tự mình suy nghĩ về sự thật.

Sự thật là "Báo công nhân miền Bắc", số ra ngày 13 tháng Ba, đã viết:

"Đáng lẽ phải nhấn mạnh nhiệm vụ chính xác và cụ thể đang đề ra trước giai cấp công nhân: bắt buộc Đu-ma bác bỏ bản dự luật (về báo chí), thì người ta lại đưa ra một công thức mơ hồ về đấu tranh cho "Những khẩu hiệu không bị cắt xén",

đồng thời người ta lại tuyên truyền cho báo chí bất hợp pháp, một sự tuyên truyền chỉ có thể làm yếu cuộc đấu tranh của công nhân cho báo chí hợp pháp của mình mà thôi".

Đó là một sự bênh vực trên giấy trắng mực đen, rõ ràng và đích xác cho chính sách của "phái thủ tiêu" và công kích chính sách của phái "Sự thật". Vậy thì kết quả ra sao? Có người nào biết đọc biết viết lại đi nói rằng cả hai trào lưu đều cùng áp dụng trong vấn đề này "những phương pháp đấu tranh và phương pháp tổ chức giống nhau" không? Có người nào biết đọc biết viết lại đi nói rằng "phái thủ tiêu" *không* thì hành ở đây một chính sách công nhân *tự do chủ nghĩa* không? Rằng nguy cơ chủ nghĩa tự do trong phong trào công nhân ở đây là bịa đặt không?

Sở dĩ Tơ-rốt-xki lẩn tránh những sự việc và những lời chỉ dẫn cụ thể, là vì những sự việc và lời chỉ dẫn cụ thể đó đã bác bỏ một cách không thương tiếc tất cả những tiếng gào cầu kính và những câu nói huênh hoang của y. Đương nhiên, chẳng có gì dễ dàng hơn là lên mặt và nói rằng "đó là một sự phồng họa xuyên tạc có tính chất biệt phái thô bạo". Và thêm một vài chữ độc địa hơn và huênh hoang hơn về "sự giải thoát khỏi chủ nghĩa bè phái bảo thủ" cũng không phải là khó.

Nhưng, như thế có phải là quá ư rẻ tiền không? Có phải người ta đã lấy thứ vũ khí đó trong kho vũ khí của thời kỳ mà Tơ-rốt-xki vây vo trở tài trước các học sinh trung học không?

Nhưng, "những công nhân tiên tiến" mà Tơ-rốt-xki bực tức đều mong muốn người ta sẽ nói công nhiên và rành mạch với họ rằng: anh có tán thành "phương pháp đấu tranh và phương pháp tổ chức", đã được thể hiện một cách chính xác trong nhận định trên đây về một cuộc vận động chính trị cụ thể không? Tán thành hay không? Nếu tán thành, thì đó chính là chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, đó chính là sự phản bội chủ nghĩa Mác và đảng; và nói đến "hòa bình" hay "thống nhất" với một chính sách *như thế* với những nhóm thi hành *chính sách* đó là tự dối mình và dối người.

Anh không tán thành ư? Vậy thì anh cứ nói thẳng ra. Nhưng với những câu nói, người ta không thể làm cho người công nhân hiện nay ngạc nhiên, cũng như không thể làm cho họ thỏa mãn và sợ hãi được.

Nhân đây xin nói: chính sách mà "phái thủ tiêu" đề xướng ra trong đoạn trích dẫn nói trên là ngu ngốc ngay cả theo quan điểm của phái tự do cũng vậy; vì việc Đu-ma có thông qua một đạo luật hay không là phụ thuộc ở "những người của Đảng tháng Mười, thuộc phái hội đồng địa phương" kiểu Ben-ních-xen, là người đã đề lộ cơ mưu của hắn trong tiểu ban rồi.

*
* *
*

Những bậc lão thành trong phong trào mác-xít ở Nga đều đã biết rõ nhân vật Tơ-rốt-xki rồi, và đối với họ không cần phải nói đến y làm gì nữa. Nhưng thế hệ công nhân trẻ chưa biết Tơ-rốt-xki, cho nên cần phải nói đến y, vì đó là một nhân vật điển hình đối với tất cả năm nhóm nhỏ ở nước ngoài, những nhóm này trên thực tế, cũng ngả nghiêng giữa "phái thủ tiêu" và đảng.

Trong thời kỳ từ "Tia lửa" cũ (1901 - 1903), những kẻ ngả nghiêng và chạy từ "phái kinh tế" sang phái "Tia lửa" và ngược lại, đã được mệnh danh là: "kẻ đào ngũ ở Tu-si-nô" (người ta gọi những quân nhân chạy từ phe này sang phe kia, trong thời loạn ở nước Nga cũ, là như vậy).

Khi nói về "phái thủ tiêu" là chúng ta bàn đến một trào lưu tư tưởng nhất định, sinh trưởng trong nhiều năm và nguồn gốc của nó gắn liền, - trong suốt hai mươi năm lịch sử của phong trào mác-xít, - với "chủ nghĩa men-sê-vích" và với "chủ nghĩa kinh tế", với chính sách và hệ tư tưởng của một giai cấp nhất định, giai cấp tư sản tự do.

"Những kẻ đào ngũ ở Tu-si-nô" tự cho rằng họ cao hơn các phái vì lý do duy nhất là hôm nay thì họ "mượn" tư tưởng của phái này, ngày mai họ lại "mượn" tư tưởng của phái khác. Trong thời gian 1901 - 1903, Tơ-rốt-xki là một phần tử hăng hái thuộc

phái "Tia lửa", và Ri-a-da-nốp đã gọi vai trò của y tại đại hội 1903, là vai trò "dùi cui của Lê-nin". Đến cuối năm 1903, Tơ-rốt-xki lại là một người men-sê-vích hăng hái, nghĩa là y đã từ phái "Tia lửa" chạy sang "phái kinh tế"; y tuyên bố rằng "giữa "Tia lửa" cũ và "Tia lửa" mới có một cái hố sâu ngăn cách". Năm 1904 - 1905 y rời bỏ phái men-sê-vích và có một lập trường ngả nghiêng: lúc thì y cộng tác với Mác-tư-nốp (một người thuộc "phái kinh tế", lúc thì y chủ trương thuyết "cách mạng thường trực" vô lý của phái tả. Năm 1906 - 1907, y lại thân cận với phái bôn-sê-vích, và mùa xuân 1907 y lại tự xưng là đồng tình với Rô-da Lú-xăm-bua.

Vào thời kỳ tan rã, sau những dao động lâu dài, có tính chất "không bè phái", y lại nghiêng về phía hữu và, đến tháng Tám 1912, y câu kết với phái thủ tiêu. Hiện nay y lại rời bỏ phái đó, nhưng về thực chất y vẫn lặp lại những tư tưởng của phái đó.

Khi phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga còn đang im lìm và khi bất cứ một nhóm nhỏ nào cũng "tha hồ" tự cho mình là một trào lưu, một nhóm, một phe phái, tóm lại, tự cho mình là một "cường quốc" thương lượng để liên hợp với các cường quốc khác, thì những con người như thế thật là điển hình xét về mặt họ là những tàn dư của những cơ cấu và những hình thái lịch sử đã qua.

Điều cần thiết là thế hệ công nhân trẻ phải biết rõ những người nói chuyện với họ là ai khi họ thấy những yêu sách kỳ lạ được nêu lên ở miệng những người đã hoàn toàn không muốn đếm xỉa gì đến những nghị quyết của đảng, - những nghị quyết mà ngay từ 1908 đã quy định và xác định thái độ đối với xu hướng thủ tiêu, - lại còn hoàn toàn không muốn đếm xỉa gì đến kinh nghiệm của phong trào công nhân hiện nay ở Nga, là phong trào trên thực tế đã tạo nên *sự thống nhất* của đa số trên cơ sở hoàn toàn thừa nhận những nghị quyết đã nêu ở trên.

BÌNH LUẬN SÁCH

1. Đrô-dơ-đốp. Tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Nga với phong trào ruộng đất năm 1905 - 1906. *Xanh Pê-téc-bua*. (Nhà xuất bản M. I. Xê-mê-nốp.) 1914. Tr. 68. Giá 50 cô-pêch.

Không thể không hoan nghênh sáng kiến của ông Đrô-dơ-đốp, người đã nêu trong quyển sách nhỏ của mình một vấn đề vô cùng lý thú và quan trọng. Tác giả đã lấy những số liệu về tiền lương hàng ngày (tính bằng tiền và bằng lúa mì), về sản lượng lúa mạch đen trên những cánh đồng của địa chủ trong những năm 1902 - 1904, sau đó là những số liệu hàng năm trong thời kỳ 1905-1910, rồi so sánh những số liệu đó theo các vùng của phần nước Nga thuộc châu Âu.

Tác giả thấy rằng năm 1905 tiền lương tăng lên nhiều nhất là ở vùng Tây - Nam (tăng 10% so với các năm 1902 - 1904). Mức tăng trung bình cho nước Nga là 1,2% năm 1905 và 12,5% năm 1906. Từ đó tác giả kết luận rằng tiền lương tăng nhiều nhất là ở những vùng mà chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp phát triển nhất và hình thức đấu tranh bãi công phổ biến nhất (khác với cái gọi là hình thức "cướp phá"). Nói cho nghiêm khắc thì những số liệu chưa cho phép rút ra kết luận như thế. Chẳng hạn, vùng U-ran đứng hàng thứ hai về mức tiền lương tăng năm 1905 (tăng 9,68% so với 10,35% ở vùng Tây - Nam). Nếu chúng ta xét tiền lương trung bình trong *toàn bộ* thời kỳ sau cách mạng, nghĩa là những năm 1905 - 1910, thì chúng ta có 110,3% (so với những năm 1902 - 1904) ở vùng Tây - Nam, và 121,7% ở vùng

U-ran. Tác giả "gạt bỏ" vùng U-ran bằng cách dẫn chứng tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản" của tôi. Nhưng trong tác phẩm đó, tôi chỉ gạt bỏ vùng U-ran khi nghiên cứu sự *di chuyển* đại quy mô của công nhân chứ không phải khi bàn về mức tiền lương nói chung¹⁾ thành thử cái dẫn chứng của tác giả là không đúng. Còn việc dẫn ra tỉ lệ phần trăm rất nhỏ về diện tích gieo trồng của địa chủ ở U-ran cũng không làm cho người ta hài lòng*. Đáng lẽ tác giả phải lấy những số liệu tỉ mỉ hơn, về từng tỉnh một, và đối chiếu mức lương tăng với những số liệu về *lực lượng* so sánh của phong trào trong nông nghiệp nói chung bất kể là dưới hình thức bãi công hay hình thức "cướp phá", v. v..

Trong toàn bộ nước Nga, tiền lương bằng tiền của công nhân nông nghiệp đã tăng lên *nhieu nhất là* từ 1905 đến 1906: nếu lấy tiền lương trong những năm 1902 - 1903 là 100 thì năm 1905 là 101,2% và năm 1906 là 112,5%. Những con số tương ứng về bốn năm tiếp theo là 114,2%, 113,1%, 118,4% và 119,6%. Rõ ràng là tiền lương bằng tiền tăng lên *một cách phổ biến* do kết quả của cuộc cách mạng đã phản ánh ảnh hưởng trực tiếp và chủ yếu của cuộc đấu tranh trong những năm 1905 - 1906.

Trong khi mời bạn đọc hãy xem quyển sách phong phú của ông Đrô-dơ-đốp để tìm hiểu tình hình chi tiết, chúng tôi chỉ nhận xét là tác giả đã tuyên bố một cách hoàn toàn vô căn cứ rằng những yêu sách của nông dân mà thực chất chung quy lại chỉ là "tống cổ bọn địa chủ đi", thì "hiển nhiên không thực hiện được" (tr. 30). Và khi tác giả tuyên bố rằng ở những vùng có cướp phá, "cuộc đấu tranh đã diễn ra nhằm được sử dụng ruộng đất một cách bình quân và nói chung nhằm những yêu sách tương tự

* Về mặt này, tác giả coi miền Bắc ngang hàng với U-ran. Nhưng ở miền Bắc năm 1905 tiền lương đã giảm 6% và năm 1906 chỉ tăng có 8%.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 3, tr. 739-741.

khác có tính chất tiểu tư sản và không tưởng" (tr. 38), thì lời tuyên bố này cũng không có căn cứ và không có suy nghĩ. Trước hết, nông dân chiến đấu không những để được sử dụng ruộng đất, mà còn để được chiếm hữu ruộng đất ("Việc tống cổ" bọn địa chủ); hai là họ đấu tranh không phải vì chủ nghĩa bình quân, mà để chuyển ruộng đất của địa chủ sang tay mình, đó là hai sự việc khác nhau, ba là chính *những nguyện vọng* (và "*những lý thuyết*") chủ quan của phái dân túy về "chủ nghĩa bình quân", về "Việc xã hội hóa", việc "rút ruộng đất ra khỏi vòng lưu chuyển thương mại" và những điều vô lý tương tự, những cái đó đều là không tưởng và vẫn luôn luôn là không tưởng, nhưng trong việc quần chúng tiểu tư sản "tống cổ" bọn chủ nông nô thì không có gì là "không tưởng" cả. Tác giả lẫn lộn tầm quan trọng khách quan lịch sử của cuộc đấu tranh của nông dân để giành ruộng đất, một cuộc đấu tranh tiến bộ và cấp tiến có tính chất tư sản, với những lý luận và nguyện vọng chủ quan của phái dân túy trước kia, cũng như bây giờ vẫn là không tưởng và phản động. Sự lẫn lộn như vậy là sai lầm sâu sắc, là không biện chứng và không lịch sử.

Kết luận chung của tác giả khi so sánh những số trung bình của thời kỳ 1891 - 1900 và thời kỳ 1901 - 1910, là tiền lương hàng ngày *bằng tiền* trong toàn bộ nước Nga đã tăng 25,5% và tiền lương *thực tế* tính bằng lúa mì *chỉ* tăng 3,9%; nghĩa là có thể nói rằng về tiền lương thực tế hầu như không thay đổi. Chúng ta hãy nhớ rằng mức tăng tiền lương bằng tiền trong các thời kỳ mười năm kể trên, các vùng được sắp xếp theo thứ tự như sau: Lit-va + 30%, Vôn-ga +33%, U-ran + 30%, Tiểu Nga + 28%, vùng trung tâm nông nghiệp + 26%, v. v..

Để kết thúc, tác giả so sánh mức tăng tiền lương của công nhân nông nghiệp với mức tăng địa tô trong hai thời kỳ mười năm vừa qua (1891 - 1900 và 1901 - 1910). Người ta thấy rằng trong toàn bộ nước Nga, tiền lương trung bình đã từ 52,2 cô-pêch một ngày tăng lên 66,3 cô-pêch, tức tăng 27%. Còn giá ruộng đất - người ta biết rằng giá ruộng đất là địa tô tư bản hóa, —

đã từ 69,1% rúp một đê-xi-a-ti-na tăng lên 132,4 rúp, *nghĩa là* tăng 91%. Nói một cách khác, tiền lương đã tăng một phần tư, trong khi địa tô đã tăng *gần gấp đôi!!*

"Tình hình đó - tác giả kết luận rất đúng đắn - chỉ có nghĩa là việc hạ thấp mức sống tương đối của công nhân nông nghiệp ở Nga đi song song với việc nâng cao tương đối mức sống của giai cấp địa chủ. Khoảng cách xã hội giữa giai cấp địa chủ và giai cấp công nhân làm thuê ngày càng tăng thêm".

"*Giáo dục*", số 5, tháng Năm 1914
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản in trong tạp chí
"Giáo dục"

BÌNH LUẬN SÁCH ⁹⁴

I. M. Cô-dơ-mi-núc - La-nin. Làm việc thêm giờ tại các nhà máy và công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va, *Mát-xcơ-va. 1914. Giá 1 rúp.*

Tập thống kê mới của ông Cô-dơ-mi-núc - La-nin vừa xuất bản gần đây nghiên cứu một vấn đề cực kỳ hóc búa đối với công nhân Nga là vấn đề làm việc thêm giờ.

Cần vạch ra rằng những số liệu thống kê mà Cô-dơ-mi-núc - La-nin nêu lên đều chỉ nói đến năm 1908 và chỉ đề cập đến công nhân tỉnh Mát-xcơ-va. Thêm nữa cả những con số của năm 1908 bây giờ đây cũng đã lạc hậu lắm rồi, đặc biệt là nếu ta lưu ý rằng năm 1908 là một năm công nghiệp đình đốn và sau đó sự phát triển của nền công nghiệp Nga có đặc điểm là một năm công nghiệp hưng thịnh, đồng thời cũng là một năm lượng cầu về nhân công tăng lên. Điều đó tất lại phải góp phần đẩy mạnh việc áp dụng hình thức làm việc thêm giờ trong cả một loạt ngành công nghiệp.

Không nghi ngờ gì cả, những số liệu của Cô-dơ-mi-núc - La-nin (một viên thanh tra công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va) mang tính chất nửa chính thức, - chúng được thu thập bằng cách trưng cầu ý kiến các chủ xưởng, vì vậy cần có thái độ thận trọng nhất định đối với chúng, tuy nhiên không thể không lưu ý đến chúng một cách hết sức nghiêm túc. Trước hết là vì ở nước Nga chúng ta, sách báo về vấn đề này nghèo nàn đến mức ở đây mỗi tác phẩm đều phải được sử dụng, và lại ngay cả cuốn sách thống kê nửa chính thức này cũng đem lại cho chúng ta rất nhiều điều lý thú.

Ông Cô-dơ-mi-núc - La-nin đã điều tra tổng cộng 112.380 công nhân làm việc trong 152 xí nghiệp, chủ yếu là những xí nghiệp lớn thuộc tỉnh Mát-xcơ-va; thêm nữa công nghiệp dệt lại chiếm phần chủ yếu trong công trình nghiên cứu này.

Qua những con số nêu trong tập sách nhỏ này, ta thấy rằng trong công nghiệp dệt thuộc tỉnh Mát-xcơ-va, hình thức làm việc thêm giờ không được áp dụng rộng rãi. Chẳng hạn, trong số 59 nghìn công nhân chế biến bông được điều tra, chỉ có 767 người làm việc thêm giờ những ngày nghỉ. Trong những ngày nghỉ làm việc thì con số người làm việc thêm giờ lớn hơn nhiều (1717 người), nhưng ngay cả ở đây nữa tỷ lệ phần trăm vẫn chỉ xê dịch trong khoảng 1 - 2% so với tổng số. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, bởi vì về mặt kỹ thuật trong mỗi thời điểm nhất định, công nghiệp dệt đều đòi hỏi phải có trước ít lâu một số lượng nhân công nhất định, song điều chủ yếu là năm 1908, một năm hoàn toàn không thuận lợi cho công nghiệp dệt. Các chủ xí nghiệp thường thích thà giảm sản xuất còn hơn là tăng năng lực sản xuất của xí nghiệp bằng cách áp dụng hình thức làm việc thêm giờ.

Trong một ngành công nghiệp chủ yếu khác, - ngành công nghiệp chế biến kim loại, thì tình hình lại khác. Trong ngành này, hình thức làm việc thêm giờ được thực hiện rộng rãi, có lúc nó chiếm tới 20% tổng số công nhân.

Còn về số giờ làm thêm, thì theo số liệu của Cô-dơ-mi-núc - La-nin, đối với công nhân kim khí cũng như đối với công nhân ngành dệt, con số đó nói chung xê dịch từ 25 giờ đến 35 giờ cho mỗi công nhân lẫn việc thêm giờ (kể cả trong những ngày làm việc lẫn trong những ngày nghỉ). Con số này lớn lắm. Trung bình 30 giờ đó trong số thì giờ nghỉ đã bị những công việc làm thêm giờ cướp đi mất, dĩ nhiên là hoàn toàn có hại cho sự phát triển của người công nhân về mặt văn hóa và trí tuệ.

Chúng ta hãy thử xem người công nhân nhận được những gì về việc bị người ta cướp bóc về mặt trí tuệ, cướp bóc lao động, bắp thịt và thần kinh của mình... ông Cô-dơ-mi-núc - La-nin tính toán rất tỉ mỉ tiền công giờ mà người ta trả cho công

nhân về những việc làm thêm giờ trong những ngành khác nhau. Và đây, chúng ta thấy rằng những công việc đó của công nhân ngành dệt chỉ được trả trung bình là 15 - 16 cô-pếch một giờ - rất ít khi cao hơn thế. Khoảng tháng Tư và tháng Chín, giá tuy có nhích lên đôi chút nhưng đến tháng Chạp - tháng Hai lại sụt xuống chỉ còn 13 cô-pếch. Tiền công trong các xưởng dệt len thì đặc biệt là ít ỏi, chẳng hạn vào tháng Ba tiền công trung bình một giờ trả cho các công việc làm vào ngày chủ nhật và ngày lễ ở các xưởng này chỉ bằng 6,75 cô-pếch. Với mức tiền công như vậy, thì tiền lương bình thường ắt hẳn phải như thế nào rồi!

Như các bảng thống kê cho thấy rõ, cả lao động của công nhân kim khí cũng được trả công chẳng nhiều hơn là bao so với công nhân ngành dệt; mức lương trung bình cho một giờ làm thêm của công nhân kim khí xê dịch từ 13 đến 20 cô-pếch. Nói chung, sự biến động của mức tiền công trả cho những công việc làm thêm giờ của công nhân kim khí Mát-xcơ-va và mức tiền công đó cho thấy rõ ràng điều kiện lao động ở đây xấu đến như thế nào, dù chỉ so với Pê-téc-bua.

Do tất cả những công việc làm thêm giờ, công nhân Mát-xcơ-va nhận được đúng là vài xu chẳng bõ dính túi.

Chẳng hạn, tiền công trung bình hàng tháng về làm thêm giờ bằng:

Công nhân ngành dệt	(tính bằng cô-pếch)
Làm thêm giờ ngày chủ nhật và ngày lễ	408
.....	221
Làm thêm giờ trong ngày làm việc	353
.....	235
Công nhân kim khí	
Làm thêm giờ ngày chủ nhật và ngày lễ	337
.....	184
Làm thêm giờ trong ngày làm việc	325
.....	231

Để kết luận, cần nhấn mạnh rằng công trình nghiên cứu của ông Cô-dơ-mi-núc - La-nin hầu như không đã động gì đến tiểu công nghiệp, lĩnh vực chủ yếu của hình thức làm việc thêm giờ (chỉ có 1,45% số công nhân được điều tra là làm việc trong những xí nghiệp có dưới 100 người). Nhưng việc phân tích điều kiện lao động trong tiểu công nghiệp chắc chắn là cũng có thể đem lại những kết quả kỳ lạ.

"Giáo dục", số 5, tháng Năm 1914

Ký tên: I. V.

Theo đúng bản in trong tạp chí

"Giáo dục"

VẤN ĐỀ ĐÃ RÕ RÀNG CÔNG NHÂN GIÁC NGỘ HÃY CHÚ Ý

Trong tờ "Con đường sự thật", số 63, Đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga đã cố gắng một lần cuối cùng để biết đích xác xem sáu đại biểu (phái Tso-khê-ít-dê) - sau khi tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ đã lên án sự liên minh của họ với "phái thủ tiêu" - giờ đây còn có ý định thoả thuận với đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga⁹⁵ không

Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã hỏi "đảng đoàn dân chủ - xã hội" xem hiện nay họ có ý định thừa nhận *vô điều kiện* những nghị quyết năm 1903 (cương lĩnh) và năm 1908 - 1910 (lên án xu hướng thủ tiêu) của đảng mác-xít không. Ai nấy đều hiểu vì sao đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đặt chính vấn đề đó lên hàng đầu, chính là vì những nghị quyết năm 1903-1908 và 1910 đã được thông qua *trước khi có sự phân liệt* giữa những người mác-xít và phái thủ tiêu; những nghị quyết đó là ngọn cờ của tất cả những người mác-xít; nếu một sự thoả thuận nào đó có thể có được giữa đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga với "đảng đoàn dân chủ - xã hội", thì sự thoả thuận đó tất nhiên chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở thừa nhận vô điều kiện những nghị quyết đã được thông qua trước khi có sự phân liệt đó.

Trong tờ "Báo công nhân của chúng ta", số 2, phái Tso-khê-ít-dê đã đăng bài "trả lời công khai" làm sáng tỏ hẳn vấn đề; cho nên bài báo đó đáng được sự chú ý đặc biệt của tất cả những công nhân muốn hiểu tường tận những điểm bất đồng và mong muốn sự thống nhất thực sự.

1. CƯƠNG LĨNH VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Tại *đại hội* những người mác-xít, đại hội đã thảo ra cương lĩnh (1903), phái Bun "phái thủ tiêu Do-thái" đề nghị ghi thêm vào cương lĩnh yêu cầu "thành lập những thiết chế bảo đảm cho họ quyền hoàn toàn tự do phát triển văn hóa". Những người hiện nay thuộc "phái thủ tiêu" như Mác-tư-nốp, Mác-tốp và Côn-txốp phản đối yêu cầu này. Họ chỉ ra rất đúng rằng yêu cầu đó trái với những nguyên tắc quốc tế của Đảng dân chủ - xã hội. Đại hội nhất trí *bác bỏ* yêu cầu đó, trừ phái Bun (xem tập biên bản).

Những người mác-xít khẳng định rằng "việc thành lập những thiết chế" đó chính là nền tự trị dân tộc về văn hóa mà Đảng dân chủ - xã hội đã gạt bỏ.

Trong bài "trả lời công khai" sáu đại biểu khẳng định ngược lại. Họ nói: chúng tôi tuyên bố đòi "thành lập những thiết chế" chứ không phải nền tự trị dân tộc về văn hóa.

- Được, chúng tôi trả lời họ. *Chúng ta hãy tạm giả định* rằng hai cái đó quả thật không phải là một. *Nhưng sự thực là đại hội cũng đã bác bỏ cả việc thành lập các thiết chế*". Các anh biết rõ điều đó. Các anh biết rằng *các anh từ bỏ cương lĩnh* để làm vừa lòng phái dân tộc chủ nghĩa. Phái Bun - mà đề nghị đã bị đại hội bác bỏ - đã hoan nghênh các anh về sự vi phạm cương lĩnh đó.

Sau lời tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội khi Đu-ma IV bắt đầu hoạt động, họ đã viết:

- "Có thể chỉ ra rằng công thức của những người dân chủ - xã hội (tức phái thủ tiêu) chưa thật rõ ràng. Điều đó hoàn toàn đúng. *Nhưng điều quan trọng là những đại biểu công nhân* (nghĩa là những người ủng hộ Tso-khê-ít-dê) *đã rời bỏ quan điểm cũng nhắc* mà lý luận chính thức về vấn đề dân tộc dựa trên đó" ("txai-tơ", số 9, xã luận, cột 3).

"Lý luận chính thức" chính là *cương lĩnh*. Phái Bun khen ngợi Tso-khê-ít-dê và bè bạn của y vì việc họ đã vi phạm cương

lính. Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đặt câu hỏi: "đảng đoàn dân chủ - xã hội" có đồng ý rút bỏ việc vi phạm cương lĩnh không.

Câu trả lời rất rõ ràng: "công thức đó (tức là "việc thành lập những thiết chế"), tuyệt đối không chứa đựng một điều gì mà đảng đoàn dân chủ - xã hội phải từ bỏ" ("xem trả lời công khai").

Chúng tôi không muốn từ bỏ việc vi phạm cương lĩnh, đó là câu trả lời của "đảng đoàn dân chủ - xã hội".

2. NGHỊ QUYẾT NĂM 1908

Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga lại hỏi tiếp "đảng đoàn dân chủ - xã hội" xem đảng đoàn này có đồng ý thừa nhận nghị quyết năm 1908 của những người mác-xít mà vừa đây cả phái điều hòa Lát-vi-a cũng thừa nhận không.

Nghị quyết đó nói:

"Xu hướng thủ tiêu chính là "những mưu toan của một bộ phận trí thức trong đảng nhằm thủ tiêu" (nghĩa là giải tán, phá hủy, phế bỏ, đình chỉ) "tổ chức hiện có của đảng và thay thế tổ chức đó bằng một đoàn thể không có hình thù rõ ràng trong khuôn khổ hợp pháp" (nghĩa là trong khuôn khổ pháp luật và tồn tại "công khai") "với bất cứ giá nào, dầu cho sự hợp pháp đó có phải trả bằng cái giá là phải công nhiên từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống" (nghĩa là kinh nghiệm đã qua) "của đảng".

Nghị quyết đó nhận định rằng "*cuộc đấu tranh hết sức kiên quyết trên lĩnh vực tư tưởng và tổ chức chống lại những mưu toan của phái thủ tiêu là tất yếu*" (xem biên bản, tr. 38) ⁹⁶.

Nghị quyết này đã được đảng mác-xít thông qua, có mặt đại biểu tất cả các phái, kể cả "phái thủ tiêu" (Đan, Ác-xen-rốt, v. v.), phái Bun, v. v.. Nó đã được thông qua vào tháng Chạp năm 1908 *trước* khi có mọi sự phân liệt.

Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã hỏi phái Tso-khê-it-dê xem phái đó có thừa nhận nghị quyết năm 1908 *này* không, khi nghị quyết này lên án "phái thủ tiêu".

Nhưng phái Tso-khê-it-dê đã trả lời thế nào?

Không có lấy một lời!! Chẳng có lấy một tiếng! Họ đã phớt lờ nghị quyết năm 1908 đó, tựa hồ như không hề có. Đó là điều không thể tưởng tượng được, nhưng lại là sự thật. Và sự im lặng đó còn hùng hồn hơn bất cứ một lời nào. Nó chứng tỏ thái độ cực kỳ *láo xược* đối với những nghị quyết. Những nghị quyết không vừa lòng tôi thì không tồn tại đối với tôi, đó là luân lý của những đại biểu đi theo xu hướng thủ tiêu.

Những đại biểu này cũng có thái độ như vậy đối với vấn đề tiếp nhận đại biểu Gia-gien-lô vào đảng đoàn. Người ta chỉ cho họ rằng nghị quyết năm 1908 đã bác bỏ "sự thống nhất" với đảng của Gia-gien-lô là một đảng *không phải là dân chủ - xã hội*. Họ phản đối rằng năm 1907, nghĩa là một năm trước khi có bản Nghị quyết này, đảng đoàn ở Đu-ma II đã chấp nhận những người Lít-va là những người dân chủ - xã hội thực sự vào đảng đoàn. Đây là công nhiên nhạo báng những nghị quyết.

3. NGHỊ QUYẾT NĂM 1910

Bản nghị quyết đó nói:

"Hoàn cảnh lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội ở thời đại phản cách mạng tư sản nhất định sẽ phát sinh ra - *như là biểu hiện ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản* - một mặt là phủ nhận Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, hạ thấp vai trò và sự quan trọng của nó, mưu toan cắt xén những nhiệm vụ và khẩu hiệu về cương lĩnh và về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội triệt để, v. v.; mặt khác, là phủ nhận công tác của Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma và việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, là không hiểu được tính chất quan trọng của hai việc đó, là không có năng lực vận dụng sách lược dân chủ - xã hội triệt để vào những điều kiện lịch sử đặc biệt của thời cuộc lúc này, v. v..

Trong những điều kiện như thế, một yếu tố không thể tách rời của sách lược dân chủ - xã hội là phải khắc phục hai khuynh hướng ấy bằng cách mở rộng và làm cho công tác dân chủ - xã hội đi sâu vào trong mọi lĩnh vực của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, và nói rõ nguy cơ của những thiên hướng đó".

Nghị quyết đó được *nhất trí* thông qua trước khi có mọi sự phân liệt, và có mặt đại biểu của *tất cả* các phái. Nó lên án xu hướng thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.

Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga hỏi "đảng đoàn dân chủ - xã hội": các anh có thừa nhận nghị quyết này không? Đảng đoàn đó trả lời: các anh xem đây, "những Nghị quyết năm 1910 thậm chí cũng không có *chữ* xu hướng thủ tiêu".

"Chữ" đó không có thật! Nhưng khi đảng mác-xít lên án việc "không thừa nhận việc tồn tại của Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, hạ thấp vai trò và tầm quan trọng của nó" thì họ muốn nói đến *ai*? Đến ai, nếu không phải đến phái thủ tiêu.

Sau hết, chúng tôi có một tài liệu chính xác nhất, công bố cách đây ba năm và chưa hề có ai cải chính, một tài liệu xuất phát từ tất cả những người mác-xít "của các dân tộc" (những người Lát-vi-a, phái Bun, những người Ba-lan) và từ Tô-rốt-xki (phái thủ tiêu không thể tưởng tượng được những người làm chúng tốt hơn); tài liệu đó tuyên bố trắng rằng "thật ra, nên gọi các xu hướng được nêu ra trong nghị quyết và cần phải đấu tranh là xu hướng thủ tiêu...".

Làm sao mà các đại biểu lại dám dẫn công nhân một cách kém... lịch sự như vậy vào một... sai lầm hiển nhiên như vậy?

"Đảng đoàn dân chủ - xã hội" không muốn thừa nhận nghị quyết năm 1910! Trái lại, họ tuyên bố "đoàn kết hoàn toàn" với tờ "Báo công nhân của chúng ta" của phái thủ tiêu.

Những nghị quyết năm 1903, 1908, 1910 của đảng mác-xít đều không tồn tại đối với những đại biểu đang sa vào xu hướng thủ tiêu. Chỉ có (những nghị quyết) của tờ báo của phái thủ tiêu mới tồn tại đối với họ.

4. "CÁC TRÀO LƯU"

Phủ nhận những nghị quyết thẳng thắn và coi thường ý chí của công nhân "đảng đoàn dân chủ - xã hội" nói trắng gang đại hải một cách tí mỉ về lợi ích của tất cả "các trào lưu của chủ nghĩa Mác".

Trên khắp thế giới, những người mác-xít đều lấy *những tổ chức công nhân* làm cơ sở; ở nước ta, người ta lại muốn lấy "những trào lưu" không tài nào nắm được làm cơ sở. Ở Đức cũng như ở các nơi khác trên thế giới, những người dân chủ - xã hội thống nhất *công nhân* lại, thống nhất những chi bộ, những tổ chức, những nhóm của họ lại. Ở nước ta, người ta muốn thống nhất chẳng hiểu "những trào lưu" gì.

"Tất cả những trào lưu trong hàng ngũ những người mác-xít. Chỉ riêng trong "phái thủ tiêu", hiện nay người ta thấy ít nhất cũng đã có hai "trào lưu": tờ "Đấu tranh" và tờ "Báo công nhân của chúng ta" đang tranh cãi xem ai bảo vệ tốt nhất những "lời ước tháng Tám".

Việc thống nhất hàng chục "trào lưu" tách rời quần chúng là một công việc vô hy vọng. Việc thống nhất *tất cả công nhân* muốn xây dựng đảng mác-xít là sự nghiệp vĩ đại đang được thực hiện trước mắt chúng ta với sự ủng hộ nhiệt tình của đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*

* *

Vấn đề đã rõ ràng. Tuyệt đại đa số công nhân (xem những con số về cuộc bầu cử vào Hội đồng *bảo hiểm*, về các cuộc quyen góp tập thể, về quan hệ của các nhóm công nhân với hai đảng đoàn ở Du-ma) tán thành những người mác-xít, tán thành đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga và chống lại phái thủ tiêu. Khối tháng Tám đã tan vỡ: những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã bỏ đi, Bu-ri-a-nốp đã bỏ đi, những người ủng hộ An và tờ "Đấu tranh" đã bỏ đi. Sáu đại biểu tụ tập xung quanh

Tơ-khê-ít-dê đã gia nhập vào cái tàn dư *tệ hại nhất*, có tính chất thủ tiêu nhất của khối thặng Tám.

Công nhân phải rút ra những kết luận của mình.

"*Sự thật lao động*", số 7, ngày
5 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"

VỀ CHỦ NGHĨA PHIÊU LƯU

Khi những người mác-xít nói đến đầu óc phiêu lưu của một số nhóm con con nào đó, thì họ nhằm nói đến những đặc điểm xã hội - lịch sử hoàn toàn xác định của hiện tượng đó mà bất cứ người công nhân giác ngộ nào cũng phải biết.

Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội ở Nga lúc nhúc những nhóm nhỏ, những nhóm này xuất hiện "trong một giờ", trong vài tháng, không có cốt rễ nào trong quần chúng (mà một chính sách không quần chúng là một chính sách phiêu lưu), không có tư tưởng nghiêm chỉnh và vững vàng nào cả. Trong một nước tiểu tư sản và trong một thời kỳ lịch sử có những cuộc cải cách tư sản, *không tránh khỏi* có đủ mọi loại trí thức nhập vào với công nhân và mưu toan thành lập những nhóm con con đủ mọi kiểu, có tính chất phiêu lưu theo ý nghĩa mà chúng tôi vừa vạch ra.

Những công nhân không muốn bị xô mũi phải kiểm tra chặt chẽ xem những nhóm nhỏ đó có những tư tưởng nghiêm chỉnh và cơ sở trong quần chúng không. Không được tin vào lời nói, phải kiểm soát hết sức nghiêm ngặt: đó là khẩu hiệu của những công nhân mác-xít.

Chúng ta hãy nhớ lại cuộc đấu tranh giữa xu hướng "Tia lửa" và "chủ nghĩa kinh tế" trong những năm 1895-1902. Đó là hai trào lưu của tư tưởng dân chủ - xã hội: một bên là trào lưu vô sản và mác-xít, đã được kiểm tra trong cuộc chiến đấu ba năm của tờ "Tia lửa", đã được tất cả những công nhân tiên

tiến kiểm tra và thừa nhận những nghị quyết chính xác, rõ ràng, trình bày rành rọt, về sách lược và tổ chức của phái "Tia lửa", là nghị quyết của mình. "Chủ nghĩa kinh tế" là một trào lưu *tư sản*, cơ hội chủ nghĩa, đặt công nhân lệ thuộc vào phái tự do.

Ngoài hai trào lưu chính đó ra, người ta còn thấy một loạt những nhóm con con không có cơ sở ("Tự do", "Đấu tranh"⁹⁷, nhóm những tờ báo khổ nhỏ Béc-lanh, v. v.), đã bị lãng quên từ lâu. Trong những nhóm con con đó có không ít những người dân chủ - xã hội trung thực và có thiện chí, nhưng nói chung họ đều *tỏ ra* là có đầu óc phiêu lưu, hiểu theo cái nghĩa là *không có* tư tưởng vững vàng và nghiêm chỉnh, không có cương lĩnh, sách lược, tổ chức cũng như gốc rễ trong quần chúng.

Khi nghiên cứu lịch sử, suy nghĩ đến tầm quan trọng về mặt tư tưởng của một cuộc phiêu lưu nhất định, khi dùng thực tế để kiểm tra lời nói, những người đứng đắn muốn đánh giá các trào lưu và các nhóm con con hiện tại phải xử sự như vậy và chỉ có xử sự như vậy.

Chỉ những kẻ khờ dại mới tin ở lời nói.

Phái "Sự thật" là một trào lưu đã đưa ra những giải đáp mác-xít chính xác và đã có những nghị quyết (1908, 1910, 1912, tháng Hai và mùa hè 1913) về tất cả những vấn đề sách lược, tổ chức và cương lĩnh. Những nghị quyết đó đã giữ vững hết sức nghiêm chỉnh tính kế thừa từ thời kỳ từ "Tia lửa" cũ (1901 - 1903), chứ chưa nói đến Đại hội Luân-đôn (1907). Tính đúng đắn của những nghị quyết đó đã được kiểm tra bằng kinh nghiệm trong 5-6 năm trời (1908 - 1914) của tất cả những công nhân tiên tiến, họ đã thừa nhận những nghị quyết đó là *của mình*. Phái "Sự thật" trên thực tế đã tập hợp được 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga (5300 trong số 6700 nhóm công nhân dân chủ - xã hội trong 2 năm rưỡi).

Xu hướng thủ tiêu là một trào lưu. Nó đã có một lịch sử gần 20 năm, vì nó là sự kế tục trực tiếp của "chủ nghĩa kinh tế" (1895-1902) và là sản phẩm của chủ nghĩa men-sê-vích (1903 - 1908). Nguồn gốc và nội dung tư sản tự do chủ nghĩa của trào lưu

đó đã được nhiều nghị quyết thừa nhận (năm 1908 và năm 1910; không phải vô cơ mà "phái thủ tiêu" sợ hãi ngay cả việc công bố nguyên văn những nghị quyết đó!). Những tư tưởng tự do chủ nghĩa của "phái thủ tiêu" đều gắn bó với nhau và hoàn chỉnh: phản đối tổ chức bí mật, phản đối các trụ cột, tán thành một đảng công khai, chống lại "sự say mê bãi công", chống lại những hình thức đấu tranh cao, v.v.. Sự đồng tình của những người dân chủ - lập hiến cũng như những trí thức ngoài đảng (hoặc xung quanh đảng) đối với "phái thủ tiêu" trong "xã hội" tư sản tự do chủ nghĩa đã tồn tại từ lâu và vững chắc. Phái thủ tiêu là một trào lưu thật sự, chỉ có điều nó không phải là một trào lưu mác-xít, không phải là một trào lưu vô sản, mà là một trào lưu tư sản tự do chủ nghĩa. Chỉ những kẻ ngu xuẩn mới có thể nói đến "hòa bình" với phái thủ tiêu.

Bây giờ chúng ta hãy xét đến những nhóm con con khác cũng muốn trở thành các "trào lưu". Chúng ta hãy liệt kê ra: 1) phái "Tiến lên" có A-léch-xin-xki; 2) phái "Tiến lên" có Bô-gđa-nốp; 3) phái "Tiến lên" có Vôi-nốp; 4) Phái Plê-kha-nốp; 5) Phái "bôn-sê-vích ủng hộ đảng" (thực ra là những kẻ thuộc phái điều hòa: Mác-cơ Dôm-me với đồng bọn); 6) phái Tơ-rốt-xki (nghĩa là Tơ-rốt-xki, dù không có Xem-cốp-xki); 7) Phái "Cáp-ca-dơ" (nghĩa là An, không kể Cáp-ca-dơ).

Chúng tôi đã liệt kê những nhóm con con mà *báo chí* đã nói tới; ở Nga, và nước ngoài, người ta nói rằng họ muốn trở thành những "trào lưu" và những nhóm *riêng biệt*. Chúng tôi đã cố gắng liệt kê tất cả những nhóm Nga và bỏ qua những nhóm không phải Nga.

Tất cả những nhóm con con đó, không trừ nhóm nào, đều biểu lộ một thứ chủ nghĩa phiêu lưu hoàn chỉnh.

Bạn đọc sẽ hỏi: Vì sao? Chúng có ở đâu?

Chúng có, chính là lịch sử mười năm qua (1904 - 1914) đầy dẫy những sự kiện và đáng chú ý nhất. Trong mười năm qua, những người hoạt động của tất cả những nhóm nhỏ đó đã bộc lộ những sự do dự bất lực nhất, thảm hại nhất, lố bịch nhất

về những vấn đề quan trọng của sách lược và tổ chức; họ đã phơi bày sự *bất lực hoàn toàn* trong việc tạo nên những trào lưu bất rã sâu xa trong quần chúng.

Hãy lấy người khá nhất trong bọn họ là Plê-kha-nốp mà nói. Công lao cá nhân của ông xưa kia thật là lớn lao. Trong hai mươi năm, từ 1883 đến 1903, ông đã viết những tác phẩm xuất sắc đặc biệt là chống lại phái cơ hội chủ nghĩa, phái Ma-khơ, phái dân tụy.

Nhưng từ năm 1903, trên các vấn đề sách lược và tổ chức Plê-kha-nốp đã ngã nghiêng một cách lố bịch nhất: 1) tháng Tám 1903; ông là một người bên-sê-vích; 2) tháng Mười một 1903 ("Tia lửa", số 52): ông tán thành hoà bình với bọn "*cơ hội chủ nghĩa*" men-sê-vích; 3) tháng Chạp 1903: ông là một người men-sê-vích, mà lại là một người men-sê-vích sốt sắng; 4) mùa xuân 1905, sau thắng lợi của những người bên-sê-vích: ông tán thành "việc thống nhất" "những người anh em thù địch"; 5) từ cuối năm 1905 đến giữa năm 1906: ông là một người men-sê-vích; 6) giữa năm 1906: ông bắt đầu đôi khi xa rời bọn men-sê-vích, và năm 1907, ở Luân-đôn, ông khiển trách họ (theo lời thú nhận của "Tsê-rê-va-nin") về "chủ nghĩa vô chính phủ về mặt tổ chức"; 7) 1908: đoạn tuyệt với "phái thủ tiêu"; 8) 1914: lại quay về với phái thủ tiêu. Plê-kha-nốp tuyên truyền "sự thống nhất" với phái này, nhưng không nêu lên được cụ thể, dù chỉ chút ít cho người ta thấy *những điều kiện* của sự thống nhất phải như thế nào. Vì lý do gì mà có thể thực hiện được sự thống nhất với ngài Pô-tơ-rê-xốp. Lấy gì bảo đảm cho những điều kiện này nó được thực hiện?

Sau kinh nghiệm mười năm đó, chúng ta có thể quả quyết rằng, Plê-kha-nốp có thể phun ra những tia nước, nhưng ở đây không có và sẽ không có một "trào lưu" nào cả.

Chúng tôi hoàn toàn hiểu phái "Sự thật" đã vui lòng đăng những bài của Plê-kha-nốp chống phái thủ tiêu: lẽ nào họ có thể từ chối những bài báo hoàn toàn phù hợp với những nghị quyết năm 1908 và 1910 chống phái thủ tiêu? Bây giờ Plê-kha-

nốp lại theo gót phái thủ tiêu, theo gót Bô-gđa-nốp và đồng bọn, lấp lại những câu về sự thống nhất của "tất cả các trào lưu". Chúng tôi kiên quyết lên án cái phương pháp đó, cái phương pháp mà người ta phải đấu tranh không thương tiếc.

Không có nơi nào trên thế giới mà các đảng công nhân lại tập hợp những nhóm cón con và những "trào lưu" trí thức, các đảng ấy tập hợp *công nhân* với điều kiện 1) thừa nhận và chấp hành những nghị quyết mác-xít hết sức rõ ràng về những vấn đề sách lược và tổ chức; 2) thiếu số công nhân giác ngộ phải phục tùng đa số.

Sự thống nhất đó dựa trên cơ sở đoạn tuyệt hoàn toàn với những kẻ thù của tổ chức bí mật, đã được phái "Sự thật" thực hiện tới 4/5 trong vòng 2 năm rưỡi (1912 - 1914). Dù những kẻ hão huyền có chửi bới họ là những kẻ bè phái, chia rẽ, v. v. đến đâu đi nữa thì cái thực tế là sự thống nhất của công nhân không vì những câu nói đó và những lời chửi bới đó mà biến mất.

Hiện nay Plê-kha-nốp đang đe dọa phá vỡ sự thống nhất đó của đa số. Chúng tôi bình tĩnh và kiên quyết tuyên bố với công nhân: các bạn đừng tin vào lời nói, hãy kiểm tra lời nói bằng việc làm, và các bạn sẽ thấy mỗi bước đi của mỗi nhóm phiêu lưu cón con kể trên sẽ bộc lộ ngày càng rõ ràng hơn những sự ngã nghiêng bất lực và đáng thương hại của chúng.

"Người công nhân", số 7, ngày

9 tháng Sáu 1914

Ký tên V. I - L i n

Theo đúng bản đăng trên báo

"Người công nhân"

NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT LÁT-VI-A VÀ PHÁI THỦ TIÊU

Trong công nhân, ai mà chả nhớ những lời la lối om sòm của phái thủ tiêu khi chúng tôi giới thiệu, trong một số báo đặc biệt, cho bạn đọc biết những nghị quyết gần đây nhất của những người mác-xít Lát-vi-a và tuyên bố về những nghị quyết đó rằng: những người Lát-vi-a đã nhượng bộ xu hướng điều hòa, nhưng đồng thời đã đánh một đòn chí tử vào khối thặng Tăm của phái thủ tiêu¹⁾.

Phái thủ tiêu đã dùng đủ mọi cách để bác bỏ kết luận đó. Tất cả sự tháo vát của Mác-tốp, tất cả sự... chân thực của Đan, tất cả trí tuệ và tài viết văn xuất sắc của Xem-cốp-xki và I-ô-nốp, tất cả đều được động viên nhằm mục đích đó. Bằng bất cứ giá nào, phái thủ tiêu cũng muốn "chứng minh" rằng có vẻ như đại hội của những người Lát-vi-a không hề mảy may lên án xu hướng thủ tiêu, không chống lại khối thặng Tăm, v.v, v.v, ... Tóm lại, họ muốn phủ nhận sự thật hiển nhiên.

Nhưng chỉ mới hai ba tháng trôi qua. Và trong tạp chí của chính phái thủ tiêu (tờ "Bình minh của chúng ta", số 4), giờ đây chúng tôi lại thấy một bài của ông Ph. Vây-xơ, một phần tử thủ tiêu Lát-vi-a "nổi tiếng" nhất, *hoàn toàn xác nhận* chính sự đánh giá thực tế này của chúng tôi đối với các sự kiện.

Ông Vây-xơ là một địch thủ quyết liệt nhất của chúng tôi. Ông "phê phán" một cách hần học nhất "những người lê-nin-nít"

1) Xem tập này, tr. 26-31, 32-36.

Nga và khối đa số của những người Lát-vi-a. Nhưng ông có can đảm thừa nhận công khai sự thất bại của mình, đồng thời hứa hẹn tiếp tục cuộc đấu tranh để đưa những quan điểm thủ tiêu của mình đến thắng lợi. Ông không chạy ngược chạy xuôi, không nói loanh quanh, không cố gắng thay trắng đổi đen như bọn Xem-cốp-xki. Người ta có thể tranh luận gặt gao với một địch thủ như vậy, nhưng dù sao ông ta xứng đáng được tôn trọng vì không dùng đến những... phương pháp đê tiện của bọn Xem-cốp-xki.

Ông Vây-xơ viết:

- "Xu hướng của những người mác-xít Lát-vi-a đồng tình... với nhóm của Lê-nin" chiếm ưu thế ở đây (ở đại hội đó), dù chỉ hơn một phiếu, và hai phiếu đối với một số vấn đề.

- Đại hội IV những người mác-xít Lát-vi-a mưu toan quay trở về hệ tư tưởng cũ... hệ tư tưởng bôn-sê-vích.

- Nghị quyết về đảng đoàn (ở Đu-ma) đã được nhất trí thông qua. Nó là một sự nhượng bộ lớn của phe thiểu số ở đại hội (tức một sự nhượng bộ "những người lê-nin-nít").

- Nhóm của Lê-nin có thể trông cậy vào sự ủng hộ chính thức của những người Lát-vi-a", v. v..

Tác giả rào trước đón sau rằng "phe thiểu số đã thành công trong việc làm giảm đôi chút thắng lợi của những người lê-nin-nít" ; tác giả coi những sự nhượng bộ của đa số đối với phái điều hòa là "lạ lùng" (như vậy là phải!).

Nhưng ông ta thừa nhận rõ ràng và thẳng thắn một sự thật là đại hội đã đứng trên lập trường "đấu tranh chống phái thủ tiêu", rằng về căn bản, đại hội đã đi theo phái "Sự thật".

Câu chuyện cũ lại tái diễn. Trong hai ba tháng, "phái thủ tiêu" kêu la âm ỉ; thế rồi bản thân họ phải thừa nhận rằng chính chúng tôi đã trình bày đúng sự việc.

Phái thủ tiêu đôi khi còn đi tới đâu, trong mưu toan "giải thích" những nghị quyết của đảng mà họ thấy khó chịu, đó là điều mà dưới đây chúng tôi sẽ nói tới. Như ai nấy đều biết, tháng Chạp 1908, hội nghị những người mác-xít toàn Nga đã *cự tuyệt*

sự liên hợp với đảng của Gia-gien-lô (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan). Và việc này đã được tiến hành với hình thức kiên quyết nhất: từ chối ngay cả việc thảo luận đề nghị liên hợp với đảng phi dân chủ - xã hội của đại biểu Gia-gien-lô và chuyển sang chương trình nghị sự. Tại đại hội năm 1914, những người Lát-vi-a xác nhận tất cả những nghị quyết năm 1908, như vậy tức là tuyên bố rằng họ lên án việc chấp nhận Gia-gien-lô, một phần tử không phải dân chủ - xã hội, vào đảng đoàn dân chủ - xã hội. Nghị quyết này làm cho phái thủ tiêu đặc biệt khó chịu.

Rồi sao nữa? Tờ báo của phái thủ tiêu Do-thái, tờ "Txai-tơ", "giải thích" nghị quyết đó như sau:

- "Việc chuyển sang chương trình nghị sự nghĩa là thế nào? Nó có nghĩa là hội nghị không muốn biểu quyết đề nghị đó, không muốn gạt bỏ hay chấp nhận đề nghị đó. Thế là người ta chuyển sang một vấn đề khác. Hội nghị năm 1908 chỉ đơn thuần bỏ lửng (!) vấn đề liên hợp với phái Gia-gien-lô mà thôi" ("Txai-tơ", số 17).

"Giải thích" như vậy những nghị quyết của đảng chẳng phải là hết sức... chướng hay sao?

Khi đề nghị của phái thủ tiêu về liên hợp với phái Gia-gien-lô bị bác bỏ, lúc bấy giờ, tức là năm 1908, Ph. Đan đã viết trong bài tường thuật chính thức trên báo như sau:

- "Về đề nghị của đoàn đại biểu Ba-lan (những người dân chủ - xã hội Ba-lan), hội nghị thậm chí không muốn thảo luận về nghị quyết của chúng tôi mà chuyển sang chương trình nghị sự. Trong sự việc nhỏ này, tính cố chấp kiểu tiểu tổ và thói quen suy nghĩ kiểu tiểu tổ chắc chắn đã đạt tới đỉnh cao nhất" (Tường thuật của Ph. Đan, tr. 45).

Ph. Đan chửi bới như vậy vì y hiểu rằng việc chuyển sang chương trình nghị sự tức là từ chối *dứt khoát nhất* sự liên hợp với đảng phi dân chủ - xã hội của Gia-gien-lô. Thế mà ngày nay, người ta "giải thích" cho chúng ta sự từ chối dứt khoát đó là vấn đề "đã bị bỏ lửng" và người nào cũng được tự do giải đáp nó theo kiểu của mình! Nhạo báng những nghị quyết mác-xít đến thế thì quả là hết chỗ nói.

Dù phái thủ tiêu quanh co đến đâu đi nữa, cuộc sống bao giờ cũng thẳng. Nó ủng hộ đường lối mácxít. Những việc xảy ra trong Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a xác minh điều đó cũng rõ ràng như toàn bộ tiến trình của phong trào công nhân trong khắp nước Nga.

"Người công nhân", số 7, ngày
9 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người công nhân"

GIẢI CẤP CÔNG NHÂN VÀ BÁO CHÍ CÔNG NHÂN

Đối với công nhân giác ngộ, không có nhiệm vụ nào quan trọng hơn là *hiểu được tầm quan trọng* của phong trào công nhân và *nhận thức chính xác* phong trào đó. Nguồn duy nhất - nhưng vô địch - đem lại sức mạnh cho phong trào công nhân là *sự giác ngộ* của công nhân và quy mô cuộc đấu tranh của họ, tức là sự tham gia của *quần chúng* công nhân làm thuê vào cuộc đấu tranh đó.

Báo chí mác-xít ở Xanh Pê-téc-bua tồn tại từ bao năm nay là tài liệu duy nhất, hoàn hảo, không gì thay thế được, ai cũng kiểm tra được, về quy mô của phong trào công nhân và về sự thống trị của những xu hướng khác nhau trong phong trào đó. Chỉ có những kẻ muốn che giấu sự thật mới có thể bỏ qua tài liệu đó, như phái tự do và phái thủ tiêu đang làm.

Đồng chí V. A. T. đã chỉnh lý những số liệu đầy đủ về các cuộc quyên góp cho các tờ báo của phái "Sự thật" (phái mác-xít) và của phái thủ tiêu ở Xanh Pê-téc-bua từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914. Chúng tôi cho đăng nguyên văn bảng đó, còn trong bài này thì đôi chỗ chúng tôi lấy những con số tròn để khỏi làm cho bạn đọc bị quá khó khăn vì những con số.

Đây là bảng của đồng chí V. A. T.

Trước hết, chúng ta hãy dừng lại ở những số liệu về số nhóm công nhân. Ta có những số liệu này cho toàn bộ thời kỳ tồn tại của báo chí thuộc phái "Sự thật" và thuộc "phái thủ tiêu". Số nhóm *công nhân* như sau:

	Báo của phái "Sự thật"	Báo của phái thủ tiêu
Cả năm 1912	620	89
Cả năm 1913	2181	661
Từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914	2873	671
<i>Cộng</i>	5674	1421

Tổng số các nhóm là 7095. Dĩ nhiên có những nhóm đã quyên góp nhiều lần, nhưng chúng tôi không có số liệu về những nhóm đó.

Chúng tôi thấy rằng chỉ có *vén vện* 1/5 (một phần năm) tổng số các nhóm công nhân đồng tình với phái thủ tiêu. Trong hai năm rưỡi, phái "Sự thật", những nghị quyết của phái "Sự thật", sách lược của phái "Sự thật" *đã tập hợp* được 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga. Đối chiếu sự thống nhất thực sự đó của công nhân với những câu nói suông về "sự thống nhất" của các nhóm trí thức cón con khác nhau, của những người thuộc nhóm "Tiến lên", của "nhóm Plê-kha-nốp", của "nhóm Tô-rốt-xki", v. v., là một điều bổ ích.

Chúng ta hãy so sánh những số liệu về những năm 1913 và 1914 (số liệu về năm 1912 không thể so sánh được, vì tờ "Sự thật" xuất bản vào tháng Tư, còn tờ "Tia sáng" thì xuất bản sau đó 5 tháng). Chúng ta thấy rằng số nhóm của phái "Sự thật" đã tăng 692 nhóm, *nghĩa là tăng 31,7%*, còn số nhóm của phái thủ tiêu tăng 10 nhóm, *nghĩa là tăng 1,5%*. Do đó, tinh thần sẵn sàng ủng hộ của công nhân đối với những tờ báo thuộc phái "Sự thật" đã tăng *nhanh gấp 20 lần* so với tinh thần sẵn sàng ủng hộ của họ đối với những tờ báo của phái thủ tiêu.

Chúng ta hãy thử xem công nhân thuộc hai xu hướng được phân phối như thế nào trong toàn nước Nga:

	Tỷ lệ phần trăm các nhóm công nhân	
	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu
Ở Xanh Pê-téc-bua	86%	14%
" Mát-xcơ-va	83%	17%
" các tỉnh	68%	32%

Kết luận đã rõ ràng: quần chúng công nhân càng phát triển, ý thức giác ngộ và tính tích cực chính trị của họ càng cao, thì ưu thế của phái "Sự thật" trong công nhân càng lớn. Phái thủ tiêu hầu như hoàn toàn bị loại trừ ở Pê-téc-bua (14 trên 100); họ chỉ còn tiếp tục đứng được một cách bấp bênh ở các tỉnh (32 trên 100), nơi mà quần chúng hiểu biết về chính trị ít nhất.

Điều vô cùng bổ ích là chỉ được ra rằng những số liệu do một nguồn hoàn toàn khác cung cấp, cụ thể là những số liệu về thành phần đại biểu được ủy quyền của công nhân tại cuộc bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm, đều đặc biệt ăn khớp với những số liệu về số nhóm công nhân. Tại cuộc bầu cử hội đồng bảo hiểm thủ đô, có 37 đại biểu được ủy quyền thuộc phái "Sự thật" và 7 đại biểu được ủy quyền thuộc phái thủ tiêu, tức 84% và 16%. So với tổng số đại biểu được ủy quyền, phái "Sự thật" chiếm 70% (37 trên 53); và tại cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm toàn Nga, phái "Sự thật" chiếm 47 trên 57, tức 82%. Phái thủ tiêu, những người không đảng phái và phái dân túy chỉ là một thiểu số công nhân nhỏ bé còn chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản.

Chúng ta hãy tiếp tục. Dưới đây là những số liệu lý thú về số tiền quyền góp trung bình của các nhóm công nhân.

	Số tiền quyền góp trung bình của các nhóm công nhân			
	Phái "Sự thật"		Phái thủ tiêu	
Ở Xanh Pê-téc-bua ...	6 rúp	88 cô-pếch	7 rúp	24 cô-pếch
" Mát-xcơ-va ...	6 "	65 "	10 "	54 "
" các tỉnh ...	5 "	74 "	8 "	28 "
Trong toàn nước Nga ...	6 "	58 "	7 "	89 "

Những nhóm thuộc phái "Sự thật" thể hiện một hiện tượng có thể nói là tự nhiên, dễ hiểu, bình thường: mức lương trung bình của quần chúng công nhân tăng lên, thì sự đóng góp trung bình của một nhóm công nhân trung bình cũng tăng lên.

Còn phái thủ tiêu thì ngoài bước nhảy vọt khác thường của các nhóm ở Mát-xcơ-va (tất cả là 25 nhóm!), người ta thấy các nhóm ở các tỉnh đóng góp *nhều hơn* so với các nhóm ở Pê-téc-bua!!! Làm sao có thể giải thích được hiện tượng lạ lùng đó?

Chỉ có nghiên cứu các số liệu một cách tỉ mỉ hơn nữa và nghiên cứu công phu mới có thể trả lời được xác đáng câu hỏi đó. Chúng tôi giả định câu trả lời như sau: phái thủ tiêu tập hợp được một thiểu số công nhân hưởng lương cao nhất thuộc một số ngành công nghiệp. Người ta nhận thấy rằng, trên toàn thế giới, những công nhân như thế là những người bám chặt nhất vào những tư tưởng tự do chủ nghĩa và cơ hội chủ nghĩa. Ở nước ta, tại Pê-téc-bua, những công nhân ngành in đã dung thứ lâu nhất phái thủ tiêu, và chỉ đến cuộc bầu cử công đoàn của họ vừa qua, ngày 27 tháng Tư 1914, phái "Sự thật" mới giành được một nửa trong danh sách những ủy viên ban lãnh đạo và đa số trong danh sách ủy viên dự khuyết. Thế nhưng, ở tất cả các nước, công nhân ngành in là những người thiên nhiều nhất về chủ nghĩa cơ hội, và một số trong bọn họ là hạng người được trả lương cao nhất.

Nếu kết luận của chúng tôi về sự đồng tình của một thiểu số trong công nhân quý tộc đối với phái thủ tiêu chỉ là giả định, thì kết luận của chúng tôi về những *cá nhân* chẳng có gì đáng nghi ngờ cả. Trong số các cuộc quyền góp không phải của công nhân, *quá nửa* là của những cá nhân (về phần chúng tôi có 531 trong số 713 cuộc, về phần phái thủ tiêu có 266 trong số 453 cuộc). Số tiền đóng góp trung bình để ủng hộ chúng tôi là 1 rúp 97 cô-pếch; để ủng hộ phái thủ tiêu là *6 rúp 05 cô-pếch!!*

Rõ ràng ở trường hợp thứ nhất là những nhân viên lớp dưới công chức nhỏ, v. v. và những phần tử tiểu tư sản mang tính chất nửa vô sản. Ở trường hợp phái thủ tiêu là những bạn bè giàu có thuộc giai cấp tư sản.

Những bạn bè giàu có thuộc giai cấp tư sản này còn biểu lộ rõ rệt hơn dưới hình thức các "nhóm ủng hộ, nhóm bạn hữu, v.v.". Các nhóm này đã ủng hộ chúng tôi 458 rúp 82 cô-pếch, tức 2% tổng số tiền quyền góp, thêm vào đó số tiền quyền góp trung bình của một nhóm là 10 rúp 92 cô-pếch, tức là chỉ hơn số tiền quyền góp trung bình của một nhóm công nhân có một lần rưỡi. Với phái thủ tiêu thì các nhóm nói trên đã ủng hộ 2450 rúp 60 cô-pếch, nghĩa là *hơn 20%* tổng số tiền quyền góp, còn số tiền quyền góp trung bình của một nhóm là *45 rúp 39 cô-pếch*, tức *gấp 6 lần* số tiền quyền góp trung bình của một nhóm công nhân!!

Chúng tôi cộng thêm vào đó số tiền quyền góp ở ngoài nước, nơi mà phần lớn số tiền quyền góp là do sinh viên nguồn gốc tư sản cung cấp. Ngoài nước đã quyền cho chúng tôi 49 rúp 79 cô-pếch, tức chưa đầy 0,25%, và cho phái thủ tiêu 1709 rúp 17 cô-pếch, tức *14%*.

Gộp cả những cá nhân, "những người ủng hộ và bạn hữu" và ngoài nước, chúng ta sẽ được tổng số tiền quyền góp sau đây do các nguồn đó cung cấp:

Phái "Sự thật" - 1555 rúp 23 cô-pếch, tức 7% tổng số số tiền quyền góp.

Phái thủ tiêu - 5768 rúp 09 cô-pếch, tức *48%* tổng số số tiền quyền góp.

Đối với chúng tôi, nguồn đó đem lại chưa đầy 1/10 tổng số tiền quyền góp của các nhóm công nhân (18934 rúp). Đối với phái thủ tiêu, nguồn đó đem lại *nhiều hơn* số tiền quyền góp của các nhóm công nhân (5296 rúp)!!

Kết luận đã rõ ràng; tờ báo của phái thủ tiêu *không phải* là một tờ báo công nhân, mà là một tờ báo *tư sản*. Chủ yếu nó được những *bạn bè giàu có xuất thân từ giai cấp tư sản* nuôi dưỡng.

Sự lệ thuộc thực tế của phái thủ tiêu vào giai cấp tư sản còn vô cùng lớn hơn so với điều mà các tài liệu của chúng tôi cho thấy. Sự thật là những tờ báo của phái "Sự thật" đã *nhiều lần* đăng công khai những báo cáo tài chính của mình. Qua đó, người ta thấy rằng, cộng số tiền quyền góp vào số tiền thu, tờ báo trang

trả được mọi phí tổn. Với số lượng phát hành là 40 000 bản (số trung bình trong tháng Năm 1914), điều đó thật dễ hiểu, mặc dầu bị tịch thu và thiếu quảng cáo. Còn phái thủ tiêu thì *chỉ* đăng bản chi thu có *một lần* (tờ "Tia sáng", số 101), để lộ hụt mất 4000 rúp, sau đó họ theo thói quen phổ biến của giai cấp tư sản là không đăng những bản chi thu nữa. Với số lượng phát hành của tờ báo là 15 000 bản, lỗ vốn là điều không tránh khỏi, và tất nhiên mỗi lần nó lại được bạn bè giàu có thuộc giai cấp tư sản bù đắp.

Những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa ưa nói đến "đảng công nhân *công khai*", nhưng họ không muốn *công khai chỉ rõ* cho công nhân chân chính biết rằng họ lệ thuộc thực sự vào giai cấp tư sản! Chính chúng ta, những chiến sĩ của một đảng bí mật, phải dạy cho phái thủ tiêu tự do chủ nghĩa biết lợi ích của những bản báo cáo đảng công khai...

Sau hết, tỷ lệ tiền quyền góp của công nhân và của những người không phải là công nhân như sau :

Nguồn gốc tiền quyền góp	Phần quyền góp trong mỗi rúp cho các tờ báo:	
	của phái "Sự thật"	của phái thủ tiêu
công nhân.....	87 cô-pếch	44 cô-pếch
<i>không phải</i> là công nhân.....	13 cô-pếch	56 cô-pếch
Cộng.....	1 rúp 00 cô-pếch	1 rúp 00 cô-pếch

Phái "Sự thật" được hưởng chỉ có 1/7 sự giúp đỡ là của giai cấp tư sản, và ngoài ra như chúng ta biết, của những tầng lớp dân chủ nhất và ít của cải nhất. Tờ báo của "phái thủ tiêu" *chủ yếu* là một tờ báo tư sản, còn được một thiểu số công nhân đi theo.

Những số liệu về nguồn gốc tiền quyền góp cũng chỉ ra cho chúng ta thấy rõ địa vị giai cấp của bạn đọc mua báo.

Số tiền quyền góp tự nguyện đều chỉ do những bạn đọc thường xuyên, những người đồng tình một cách có ý thức nhất với xu hướng của tờ báo quyền góp. Về phía mình, xu hướng của

tờ báo không thể không "thích ứng" với tầng lớp có "ảnh hưởng" nhất trong bạn đọc của mình.

Những kết luận rút ra từ những tài liệu của chúng tôi trước hết có tính chất lý luận, nghĩa là nó giúp vào việc làm cho giai cấp công nhân hiểu được những điều kiện của phong trào công nhân; thứ nữa, nó có tính chất thực tiễn, nghĩa là nó cung cấp những chỉ dẫn rất rõ ràng cho công tác của chúng ta.

Đôi khi người ta nói rằng có hai thứ báo chí công nhân ở nước Nga. Gần đây, ngay cả Plê-kha-nốp cũng nhắc lại điều đó. Nhưng điều đó không đúng. Kẻ nào nói như vậy là tỏ ra hoàn toàn ngu dốt, hoặc để lộ ý muốn thâm kín giúp phái thủ tiêu truyền bá ảnh hưởng tư sản trong công nhân. Những nghị quyết của đảng đã từ lâu và nhiều lần (chẳng hạn năm 1908 và 1910) vạch ra một cách chính xác, rõ ràng và thẳng thắn tính chất tư sản của phái thủ tiêu. Chân lý đó đã được giải thích hàng trăm lần trong các bài báo của báo chí mác-xít.

Kinh nghiệm của một tờ báo hàng ngày công khai hướng về quần chúng nhất thiết phải *vạch rõ* tính chất *giai cấp* thật sự của *trào lưu* thủ tiêu. Kinh nghiệm quả là đã vạch rõ được tính chất đó. Tờ báo của phái thủ tiêu đã tỏ ra trên thực tế là một tờ báo tư sản lôi kéo theo nó một thiểu số công nhân.

Ngoài ra, chúng ta không nên quên rằng hầu như cho tới mùa xuân 1914, tờ báo của phái thủ tiêu là cơ quan của khối tháng Tám. Chỉ mãi tới nay, những người Lát-vi-a mới tách khỏi khối này, Tơ-rốt-xki, Êm-Ê-lơ, An, Bu-ri-a-nốp, Ê-gô-rốp đã hoặc đang xa rời phái thủ tiêu; khối tháng Tám tiếp tục tan rã. Một ngày gần đây tính chất tư sản của *trào lưu* thủ tiêu cũng như sự thiếu sức sống của *các nhóm* trí thức con con: nhóm "Tiến lên", nhóm Plê-kha-nốp, nhóm Tơ-rốt-xki, v. v. - nhất định sẽ bị bóc trần rõ rệt hơn nữa.

Chúng ta có thể quy những kết luận thực tiễn thành những điểm sau đây:

1) Con số 5674 nhóm công nhân mà phái "Sự thật" đã tập hợp được trong vòng ngót hai năm rưỡi là đáng kể trong những

điều kiện gian khổ ở nước Nga. Nhưng đây mới chỉ là bước đầu. Chúng ta cần không phải hàng nghìn mà hàng vạn nhóm công nhân. Công tác phải tăng lên gấp mười lần. Về mặt tư tưởng cũng như về mặt tổ chức, 10 rúp thu được bằng sự gom góp từng cô-pếch một của hàng trăm công nhân quan trọng và quý giá hơn 100 rúp của những bạn bè giàu có thuộc giai cấp tư sản. Ngay về mặt tài chính, kinh nghiệm cũng buộc người ta phải thừa nhận rằng có thể xây dựng một tờ báo công nhân vững chắc bằng những cô-pếch của công nhân, chứ không thể làm được việc đó bằng những đồng rúp của bọn tư sản. Tòa báo của phái thủ tiêu là chiếc bong bóng xà-phòng nhất định phải vỡ và sẽ vỡ.

2) Các tỉnh ở nước ta đặc biệt lạc hậu; 32% các nhóm công nhân ở đó đi theo phái thủ tiêu!! Mỗi công nhân giác ngộ phải đem hết sức lực của mình ra để chấm dứt hiện tượng đáng buồn và nhục nhã đó. Chúng ta phải dốc toàn lực vào các tỉnh đó.

3) Rõ ràng là phong trào hầu như còn hoàn toàn chưa đụng chạm đến công nhân nông nghiệp. Dù công tác trong lĩnh vực này khó khăn đến mức nào, cũng cần phải tiến hành công tác này một cách thật bền bỉ và kiên quyết.

4) Như một người mẹ ân cần săn sóc đứa con đau ốm, và nuôi dưỡng nó chu đáo, những công nhân giác ngộ phải chăm nom chu đáo hơn nữa những vùng và những công xưởng mà công nhân bị nhiễm phải xu hướng thủ tiêu. Bệnh đó, lây từ giai cấp tư sản sang, là không tránh khỏi trong phong trào công nhân non trẻ; nhưng với sự chăm sóc đầy đủ và chữa chạy kiên trì, bệnh đó sẽ qua đi, không để lại cho người công nhân những vết tích đặc biệt nguy hại cho cả quãng đời còn lại. Bồi dưỡng chuyên cần hơn nữa những công nhân ốm yếu bằng những sách báo mác-xít, - giải thích cẩn thận hơn nữa và dễ hiểu hơn nữa lịch sử và sách lược của đảng, ý nghĩa của những nghị quyết của đảng về tính chất tư sản của xu hướng thủ tiêu - giải thích cặn kẽ hơn về sự cần thiết tuyệt đối của sự thống nhất giai cấp vô sản, nghĩa là thiểu số công nhân phải phục tùng đa số, nghĩa là một phần năm phải phục tùng bốn phần năm công nhân giác

ngộ ở Nga. Đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta.

Đăng ngày 13 và 14 tháng Sáu 1914 trên báo "Sự thật lao động", số 14 và 15; in tháng Bảy 1914 trong văn tập: "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", phần II, Nhà xuất bản "Sóng vô", Xanh Pê-téc-bua.

Ký tên: V. I-lin.

Theo đúng bản in trong văn tập có đối chiếu với bản đăng trên báo.

CHỦ NGHĨA DÂN TÚY CÁNҺ TẢ VÀ CHỦ NGHĨA MÁC

Những người mác-xít đã nhiều lần chỉ rõ tầm quan trọng của vấn đề tự do chuyển nhượng (nghĩa là quyền tự do mua bán và cầm cố) ruộng đất của nông dân. Chính trong vấn đề này, một vấn đề hết sức cụ thể và thực tế, tính chất tiểu tư sản và thậm chí *tính chất phản động rõ rệt* của phái dân túy ở nước ta biểu lộ rõ rệt nhất.

Tất cả bọn dân túy, từ bọn nửa dân chủ - lập hiến (bọn "xã hội - dân chủ - lập hiến" như các ông Tséc-nốp, Vi-khli-a-ép, v. v. trước kia đã gọi rất đúng) của tờ "Cửa cái nước Nga" cho đến bọn dân túy cực "tả" của tờ "Tư tưởng kiên định", đều là những kẻ chống lại quyền hoàn toàn tự do chuyển nhượng ruộng đất của nông dân, đặc biệt là phần ruộng đất được chia.

Nhưng những người mác-xít nói dứt khoát trong *cương lĩnh* của mình rằng *"họ luôn luôn và trước sau như một chống lại mọi mưu toan kìm hãm tiến trình phát triển kinh tế"*.

Sự phát triển kinh tế ở Nga cũng như trên toàn thế giới đi từ chế độ nông nô lên chủ nghĩa tư bản và, thông qua chủ nghĩa tư bản lớn, cơ khí chuyển lên chủ nghĩa xã hội.

"Mơ tưởng" một con đường "khác" dẫn tới chủ nghĩa xã hội ngoài con đường thông qua sự phát triển *hơn nữa* chủ nghĩa tư bản, thông qua nền sản xuất lớn, cơ khí, *tư bản chủ nghĩa*, là đặc điểm riêng có ở Nga hoặc của bọn quý tộc thuộc phái tự do, hoặc của bọn tiểu chủ lạc hậu (bọn tiểu tư sản). Những mơ tưởng đó, cho tới nay còn đầy ắp trong đầu óc bọn dân túy cánh

tả, chẳng qua chỉ biểu hiện tính chất lạc hậu (phản động) và sự bất lực của giai cấp tiểu tư sản.

Những công nhân giác ngộ trên toàn thế giới, kể cả ở Nga, ngày càng vững tin vào sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác, vì chính cuộc sống đã chỉ cho họ rằng chỉ có nền sản xuất lớn cơ khí mới thúc tỉnh công nhân, soi sáng cho họ và đoàn kết họ lại, tạo ra những điều kiện *khách quan* cho một phong trào *quần chúng*.

Khi tờ "Con đường sự thật" nhắc lại cái chân lý mác-xít rất quen thuộc cho rằng chủ nghĩa tư bản là *tiến bộ* so với chế độ nông nô¹⁾, rằng việc kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là sự không tương vô lý nhất, phản động nhất, nguy hại nhất cho những người lao động, thì ông N. Ra-kít-ni-cốp, một người dân tụy cánh tả (tờ "Tư tưởng dững cạm", số 7) đã chê trách tờ "Con đường sự thật" là tự chuốc lấy "nhiệm vụ không được vẻ vang là tô điểm cho chiếc thòng lọng của chủ nghĩa tư bản".

Tất cả những ai quan tâm đến chủ nghĩa Mác và kinh nghiệm của phong trào công nhân toàn thế giới nên suy nghĩ về điều đó!! Thật hiếm thấy một sự dốt đặc cán mai về chủ nghĩa Mác như cái dốt của ông N. Ra-kít-ni-cốp và phái dân tụy cánh tả, có lẽ chỉ trừ có những nhà kinh tế học tư sản.

Chẳng lẽ ông Ra-kít-ni-cốp lại chưa đọc "Tư bản", chưa đọc "Sự khốn cùng của triết học", chưa đọc "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", hay sao? Nếu ông chưa đọc mà bàn về chủ nghĩa xã hội thì thật phí công, mất thì giờ một cách lối bịch.

Nhưng nếu ông đã đọc những tác phẩm đó, ông phải biết rằng tư tưởng *cơ bản* của Mác trong *tất cả* các tác phẩm của Người, tư tưởng đã được kinh nghiệm của tất cả các nước xác nhận sau khi Mác mất, là tư tưởng về *tính chất tiến bộ* của chủ nghĩa tư bản so với chế độ nông nô. Theo ý nghĩa đó thì chính Mác, và tất cả những người mác-xít đều "tô điểm" (như ông Ra-kít-ni-cốp đã nói một cách vụng về và đại dốt) "cái thòng lọng của chủ nghĩa tư bản"!!

1) Xem tập này, tr. 177-181.

Chỉ có bọn vô chính phủ hoặc bọn tiểu tư sản không hiểu được những điều kiện phát triển lịch sử, mới có thể nói rằng: chủ nghĩa tư bản hay chế độ nông nô cũng thế thôi, cả hai đều là những chiếc thòng lọng!! Điều đó có nghĩa là chỉ bó hẹp trong việc *lên án*, và không hiểu tiến trình *khách quan* của sự phát triển kinh tế.

Lên án là biểu lộ sự bất bình chủ quan của chúng ta. Nhưng tiến trình khách quan của sự phát triển của chế độ nông nô sang chủ nghĩa tư bản đã khiến cho *hàng triệu* người lao động, nhờ sự phát triển của thành thị, đường sắt, các nhà máy lớn, những cuộc di chuyển công nhân mà *thoát khỏi* điều kiện sinh sống mê muội của chế độ nông nô, được chính chủ nghĩa tư bản thức tỉnh và đoàn kết lại.

Cả chế độ nông nô lẫn chế độ tư bản đều áp bức công nhân và ra sức dim họ trong vòng tăm tối. Nhưng chế độ nông nô *có thể* kìm hãm và thực sự đã kìm hãm *trong nhiều thế kỷ* hàng triệu nông dân trong vòng ngu muội (chẳng hạn ở Nga từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIX; ở Trung-quốc còn dài hơn). Trái lại chủ nghĩa tư bản *không thể* kìm hãm công nhân trong trạng thái bất động, mê ngủ, ngu muội và tối tăm.

Những thế kỷ của chế độ nông nô là những thế kỷ mê muội đối với những người lao động.

Mấy chục năm của chủ nghĩa tư bản đã thức tỉnh hàng triệu công nhân làm thuê.

Không hiểu điều đó, thưa các ngài dân tụy cánh tả, là không hiểu tí gì về chủ nghĩa xã hội, hoặc biến chủ nghĩa xã hội từ chỗ là một cuộc đấu tranh của hàng triệu người do những điều kiện khách quan để ra, thành một câu chuyện răn người của nhà quý tộc tốt bụng!

Bệnh vực bất kỳ sự hạn chế nào, dù còn con đến đâu đi nữa, đối với *quyền tự do* chuyển nhượng ruộng đất được chia, tức là *thực tế* trở thành kẻ phản động, kẻ phục vụ bọn chủ nông nô.

Những sự hạn chế quyền tự do chuyển nhượng ruộng đất được chia, đều *kìm hãm* sự phát triển kinh tế, *cản trở* sự hình

thành, sự phát triển, sự thức tỉnh, sự tập hợp giai cấp những công nhân làm thuê, làm cho tình cảnh công nhân cũng như nông dân *thêm trầm trọng, tăng cường* ảnh hưởng của bọn chủ nông nô.

Các ngài Pê-sê-khô-nốp và Ra-kít-ni-cốp *thực tế* tỏ ra là những kẻ đồng lõa của chính những "đẳng cấp" kể trên khi các ngài bên vực những biện pháp hạn chế quyền tự do chuyển nhượng ruộng đất của nông dân.

"*Sự thật lao động*", số 19, ngày
19 tháng Sáu 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Sự thật lao động*"

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở NGA

Vấn đề ruộng đất ở Nga hiện nay có một ý nghĩa vô cùng to lớn. Ai cũng biết rằng không những đồng đảo quần chúng nhân dân, mà cả chính phủ, cũng đặt vấn đề đó vào một trong những vị trí trung tâm.

Đứng về mặt lịch sử mà nói, phong trào năm 1905 có một đặc điểm là tuyệt đại đa số nhân dân ở Nga, tức nông dân, đã đưa vấn đề ruộng đất lên hãn hàng đầu. Đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cũng như đảng công nhân đều chú ý đến điều đó trong cương lĩnh của mình. Mặt khác, trong khi thực hiện - trong chế độ ngày 3 tháng Sáu - sự liên minh giữa bọn địa chủ với các tầng lớp trên của giai cấp tư sản, chính phủ cũng đặt chính vấn đề ruộng đất thành trung tâm chính sách của mình (thủ tiêu bằng bạo lực quyền sở hữu ruộng đất của công xã và thiết lập quyền tư hữu ruộng đất được chia, chủ yếu bằng chế độ trại áp độc lập).

Vậy thì thực chất kinh tế của vấn đề ruộng đất ở Nga là gì? Là tiến hành cuộc cải cách có tính chất dân chủ - tư sản ở Nga. Nước Nga đã trở thành một nước tư bản chủ nghĩa, một nước tư sản. Nhưng chế độ chiếm hữu ruộng đất ở nước ta còn mang tính chất nông nô trong một mức độ rất lớn: cả chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ lẫn chế độ chiếm hữu ruộng đất được chia của nông dân. Trong một số rất lớn trường hợp, chế độ kinh tế vẫn mang tính chất thời nông nô như lao dịch, điều dịch, trong đó những người kinh doanh nhỏ nửa phá sản, nghèo khổ, đói

rét, buộc phải mướn ruộng đất, đồng cỏ, bãi chăn nuôi, tiền bạc của bọn địa chủ bằng cách cam đoan "lao động để trả nợ" trên ruộng đất của "chúa đất".

Nước Nga nông nghiệp, dưới sự thống trị của chế độ nông nô, càng lạc hậu bao nhiêu so với nước Nga công nghiệp, thương nghiệp, tư bản chủ nghĩa, thì việc phá vỡ không tránh khỏi chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ, có tính chất nông nô, của bọn địa chủ cũng như của những người chiếm hữu phần ruộng đất được chia, càng quyết liệt bấy nhiêu.

Bọn địa chủ ra sức tiến hành việc phá vỡ đó theo phương pháp của chúng và vì lợi ích của chúng, bằng cách duy trì toàn bộ sự chiếm hữu ruộng đất của chúng, giúp đỡ bọn cu-lắc tước đoạt nông dân một cách nhanh chóng. Đa số nông dân cũng ra sức tiến hành việc phá vỡ đó theo phương pháp của mình và vì lợi ích của mình.

Trong cả hai trường hợp, cuộc cải cách *vẫn mang tính chất tư sản*. Trong "Sự khốn cùng của triết học" cũng như trong "Tư bản" và "Các học thuyết về giá trị thặng dư", Mác đã chứng minh đầy đủ rằng các nhà kinh tế *tư sản* đã nhiều lần đòi hỏi *quốc hữu hóa* ruộng đất, nghĩa là biến toàn bộ ruộng đất thành sở hữu của xã hội, rằng biện pháp đó có tính chất *hoàn toàn tư sản*. Biện pháp đó lại càng làm cho chủ nghĩa tư bản phát triển rộng rãi hơn, tự do hơn và nhanh chóng hơn. Biện pháp đó hết sức tiến bộ và dân chủ; nó sẽ tiêu diệt vĩnh viễn chế độ nông nô, phá hoại độc quyền chiếm hữu ruộng đất, phá hoại địa tô *tuyệt đối* (mà P. Ma-xlốp, một người thuộc phái thủ tiêu theo đuổi các học giả tư sản, phủ nhận một cách sai lầm). Nó sẽ đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp và làm trong sạch phong trào của công nhân làm thuê, một phong trào có tính chất giai cấp.

Nhưng, chúng tôi nhắc lại, đây là một biện pháp mang tính chất dân chủ - *tư sản*. Phái dân túy cánh tả, như ông V-đi-mốp trong tờ "Tư tưởng dưng cảm" cứ khăng khăng gọi việc quốc hữu hóa ruộng đất theo lối *tư sản* là "*sự xã hội hoá*", và ra

sức lẫn tránh những điều giải thích hết sức tỉ mỉ của Mác về bản chất của việc quốc hữu hóa ruộng đất trong chủ nghĩa tư bản.

Phái dân túy cánh tả khăng khăng lặp lại học thuyết thuần túy tư sản về "doanh nghiệp lao động" và về sự phát triển của nó trong khuôn khổ của "sự xã hội hóa", vậy mà trên thực tế với việc quốc hữu hóa ruộng đất, chính chế độ chiếm hữu ruộng đất tư *bản chủ nghĩa* mà hơn nữa cái chế độ chiếm hữu ruộng đất tư bản chủ nghĩa dưới hình thức thuần túy nhất và hoàn toàn thoát khỏi chế độ nông nô, nhất thiết phải phát triển một cách hết sức rộng rãi và hết sức nhanh chóng.

Danh từ "xã hội hóa ruộng đất" chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng phái dân túy cánh tả hoàn toàn không hiểu những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị của Mác và họ chuyển (một cách lén lút, vụng trộm, thường là vô ý thức) sang khoa kinh tế chính trị tư sản.

Mác đã khuyên những công nhân giác ngộ, trong khi nhận thức rõ tính tư sản của tất cả những cuộc cải cách ruộng đất trên cơ sở của chủ nghĩa tư bản (kể cả việc quốc hữu hóa), phải ủng hộ những cuộc cải cách dân chủ - tư sản chống bọn chủ nông nô và chế độ nông nô. Nhưng những người mác-xít không thể làm lẫn những biện pháp có tính chất tư sản với chủ nghĩa xã hội.

"*Sự thật lao động*", số 22, ngày
22 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Sự thật lao động*"

VỀ Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ CỦA NHỮNG LỜI THỎA MẠ

(VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT)

Bạn đọc sẽ hỏi : phải chăng những lời thỏa mạ có thể có ý nghĩa chính trị?

Tất nhiên là có. Đây là một ví dụ rút ra từ một lĩnh vực liên quan đến mọi công nhân giác ngộ.

Chúng tôi, những người thuộc phái "Sự thật" đều bị người ta thỏa mạ là "những kẻ tiếm đoạt quyền hành" (những kẻ cướp đoạt quyền hành một cách phi pháp). Chính là để làm cái việc thỏa mạ này mà nhóm Plê-kha-nốp, nhóm "Tiến lên" nhóm Tơ-rốt-xki, phái thủ tiêu và một lô những nhóm con con khác đã "liên hợp" lại với nhau *vào tháng Ba 1912*.

Ngày nay, hơn hai năm sau, *vào tháng Sáu 1914*, những kẻ ủng hộ tờ "Thống nhất", phái thủ tiêu, nhóm "Tiến lên", nhóm Tơ-rốt-xki và áng chừng một tá nhóm con con khác lại "*liên hợp*" với nhau một lần nữa để thỏa mạ chúng tôi.

Để suy nghĩ sâu về ý nghĩa chính trị của lời thỏa mạ đó, chúng tôi xin mời bạn đọc nhớ lại một số điều sơ đẳng mà bọn ủng hộ tờ "Thống nhất" và phe cánh muốn làm âm ĩ và thỏa mạ bằng những lời nói lái nhại.

Tất cả bọn "họ" đều tuyên bố cuộc hội nghị tháng Giêng 1912 là một cuộc tiếm đoạt, một cuộc cướp đoạt phi pháp. Theo lời họ, hội nghị đó không có quyền tự nhận là cơ quan tối cao, là cơ quan của toàn bộ đảng mác-xít.

Hay lắm, các ngài ạ! Có điều là các ngài hãy xem *những sự kiện chính trị* đều bóc trần toàn bộ tính chất trống rỗng và lừa bịp của những lời nói của các ngài.

Hãy cho rằng các ngài đúng, rằng cuộc hội nghị tháng Giêng 1912 là một cuộc cướp đoạt phi pháp. Từ đó cần rút ra kết luận gì?

Từ đó cần rút ra kết luận là tất cả các nhóm, các trào lưu, các tiểu tổ, tất cả những người dân chủ - xã hội, phần nộ vì "cuộc cướp đoạt phi pháp" đó, phải *đứng lên để bảo vệ* "tính hợp pháp" chẳng? Có phải thế không? Liên hợp lại không những để thỏa mạ bọn tiếm đoạt quyền hành mà còn *để lật đổ họ*.

Điều đó hình như không còn phải bàn cãi gì nữa có phải không?

Hình như Plê-kha-nốp dửng dưng, Tơ-rốt-xki can đảm, nhóm "Tiến lên" gan dạ, phái thủ tiêu cao thượng *không thể* liên hợp lại để chửi bới bọn tiếm đoạt quyền hành *mà lại không* liên hợp lại để *lật đổ họ*.

Nếu các đảng yêng hùng của chúng ta không hành động như vậy thì họ sẽ là những kẻ nói huyền thiên hào huyền có phải không?

Thế nhưng, phải làm gì để lật đổ "bọn tiếm đoạt quyền hành"?

Muốn vậy thì chỉ cần các ngài phản đối cao thượng đang chống việc tiếm đoạt quyền hành hãy họp nhau lại *không có* bọn tiếm đoạt quyền hành, lên án họ và chỉ cho công nhân *một tấm gương, một kinh nghiệm, một sự thực* - một sự thực chứ không phải những lời hứa, những việc làm chứ không phải những lời nói suông - về những cơ cấu hợp pháp, khác với những cơ cấu của bọn tiếm đoạt quyền hành.

Người nào không coi toàn thể công nhân giác ngộ ở Nga là những thằng ngốc thì chắc chắn sẽ đồng ý rằng những công nhân đó, sau khi trông thấy công việc mà các ngài phản đối cao thượng chung sức tiến hành chống lại bọn "tiếm đoạt quyền hành" tất sẽ ủng hộ những người phản đối và tống cổ những người tiếm đoạt quyền hành, sẽ tặng cho bọn tiếm đoạt quyền hành những lời chế giễu và những lời lên án!!

Điều đó chưa hiển nhiên sao?

Không những người mác-xít mà bất cứ người dân chủ nào biết tự trọng *cũng buộc phải* liên hợp với tất cả những người

phản đối sự tiếm đoạt quyền hành để *lật đổ* bọn tiếm đoạt quyền hành, đó chẳng phải là điều hoàn toàn không còn phải bàn cãi gì nữa sao?

Nhưng sự thật thì thế nào?

Sự thật đã xảy ra như thế nào?

Hai năm sau khi các đối thủ cao thượng của "sự tiếm đoạt quyền hành" ở nước ta phát động chiến dịch chống lại bọn tiếm đoạt quyền hành, những gì đã xảy ra?

Cái đã xảy ra là "bọn tiếm đoạt quyền hành" đã tập hợp được xung quanh những nghị quyết của mình 4/5 (*bốn phần năm*) công nhân giác ngộ ở Nga.

Trong hai năm rưỡi, từ ngày 1 tháng Giêng 1912 đến 13 tháng Năm 1914, 5674 nhóm công nhân đã quyên góp để giúp đỡ các tờ báo của phái "Sự thật", trong khi đó chỉ có 1421 nhóm công nhân ủng hộ những đối thủ cao thượng của sự tiếm đoạt quyền hành ủng hộ phái thủ tiêu và bạn bè của họ.

"Bọn tiếm đoạt quyền hành" đã thực hiện được trên thực tế chứ không phải trên lời nói, sự *thống nhất* của 4/5 công nhân nước Nga.

Còn những kẻ thù cao thượng của "sự tiếm đoạt quyền hành" thì đã tan như mây khói, vì "khối tháng Tám" của họ đã tan rã, vì Tơ-rốt-xki, những người Lát-vi-a, những thủ lĩnh phái Cáp-ca-dơ, đều đã tách ra để thành lập những nhóm con con *riêng biệt chẳng có tác dụng gì trong phong trào thực tế*, đứng riêng rẽ hay nhập cục với nhau cũng vậy.

Phép mâu nhiệm đó là gì?

Làm sao 4/5 công nhân lại có thể *tán thành* (sự tiếm đoạt quyền hành đê tiện, *chống lại* những kẻ thù cao thượng của "sự tiếm đoạt quyền hành" đông đảo như thế, muôn hình muôn vẻ như thế, đại biểu cho *"vô vàn trào lưu"* như thế?

Bạn đọc thân mến, điều đó có thể và ắt phải xảy ra vì lý do sau đây: về mặt chính trị, những lời thóa mạ thường hay che giấu sự nghèo nàn hoàn toàn về tư tưởng và sự bất lực, sự yếu hèn, yếu hèn hần học của những kẻ thóa mạ.

Chỉ có thể thôi.

Còn công nhân giác ngộ thì bất chấp mọi lời thóa mạ đối với phái "Sự thật", "bọn tiếm đoạt quyền hành", "những người lê-nin-nít", v. v., v. v., họ đang đoàn kết lại và sẽ tiếp tục đoàn kết xung quanh những tư tưởng và sách lược của chủ nghĩa Mác triệt để. Bất chấp tất cả những lời thóa mạ đó, họ chỉ thừa nhận *sự thống nhất từ bên dưới, sự thống nhất của công nhân trên cơ sở lên án phái thủ tiêu*, trên cơ sở thừa nhận tất cả những nghị quyết của "đảng mác-xít". Chỉ có việc thiếu số phục tùng đa số - chứ không phải sự thỏa hiệp với những nhóm trí thức cón con - mới là nguyên tắc của phong trào công nhân.

"Sự thật lao động", số 23, ngày
24 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"

NHỮNG TÀI LIỆU KHÁCH QUAN VỀ LỰC LƯỢNG CỦA CÁC PHÁI KHÁC NHAU TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ⁹⁸

Đối với những công nhân giác ngộ thì không có nhiệm vụ gì quan trọng hơn là nhiệm vụ *nhận thức* được phong trào của giai cấp mình, thực chất của phong trào đó, những mục tiêu và nhiệm vụ, những điều kiện và hình thức thực tế của phong trào đó. Vì tất cả sức mạnh của phong trào công nhân là do trình độ giác ngộ và tính chất *quần chúng* của nó quyết định: chủ nghĩa tư bản cứ phát triển mỗi bước là lại làm tăng thêm số lượng những người vô sản và công nhân làm thuê, tập hợp họ lại, tổ chức họ lại, giáo dục họ, và như vậy là tạo thành một lực lượng giai cấp tất nhiên phải đi tới mục đích của nó.

Cương lĩnh và các nghị quyết sách lược của những người mác-xít, thường xuyên được giải thích trên báo chí, đều giúp cho quần chúng công nhân nhận thức được thực chất, mục đích và nhiệm vụ của phong trào.

Cuộc đấu tranh giữa các phái trong phong trào công nhân ở Nga có nhiều nguồn gốc giai cấp sâu xa. Cả hai "phái" hiện đang đấu tranh chống chủ nghĩa Mác (chống phái "Sự thật") trong phong trào công nhân ở Nga và (do tính chất quần chúng và do những nguồn gốc của nó trong lịch sử) đáng được gọi là "phái" - tức là phái dân túy và phái thủ tiêu - đều là biểu hiện ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Điều đó đã được những người mác-xít giải thích nhiều lần, và đã

được thừa nhận trong rất nhiều nghị quyết của họ nói về phái dân túy (cuộc đấu tranh chống phái này đã diễn ra suốt 30 năm nay), cũng như nói về phái thủ tiêu (lịch sử của phái thủ tiêu ước độ 20 năm vì phái đó chỉ là sự kế tục trực tiếp của "chủ nghĩa kinh tế" và chủ nghĩa men-sê-vích mà thôi).

Hiện nay, càng ngày càng có nhiều tài liệu *khách quan* về lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân ở Nga. Chúng ta phải ra sức thu thập, kiểm tra và nghiên cứu những tài liệu khách quan đó về thái độ và tâm trạng của *quần chúng*, chứ không phải của những cá nhân hay nhóm nào đó, những tài liệu đã thu thập được trên các báo chí *đối địch* và bất cứ người nào, dầu có ít văn hóa đến đâu chăng nữa, cũng đều có thể *kiểm tra* được.

Chỉ có căn cứ vào những tài liệu như thế mới có thể học tập và nghiên cứu được phong trào của giai cấp mình. Một trong những khuyết điểm chủ yếu, nếu không phải là khuyết điểm chủ yếu (hoặc là tội ác chống lại giai cấp công nhân) của phái dân túy và phái thủ tiêu, cũng như của các nhóm trí thức con con khác nhau - những người theo phái "Tiến lên", theo Plê-kha-nốp, theo Tơ-rốt-xki - là *chủ nghĩa chủ quan* của họ. Bất cứ lúc nào, họ cũng nhận bừa nguyện vọng riêng của mình, "ý kiến" của mình, nhận định của mình và "quan điểm" của mình là ý chí của công nhân, là nhu cầu của phong trào công nhân. Chẳng hạn như khi nói đến "thống nhất", thì họ ngạo mạn coi thường *kinh nghiệm* về xây dựng sự thống nhất thật sự mà *đại đa số* công nhân giác ngộ ở Nga đã thực hiện được từ hai năm rưỡi nay, tức là từ đầu năm 1912 đến giữa năm 1914.

Vậy thì chúng ta hãy lập một biểu tổng hợp những tài liệu *khách quan* mà chúng ta hiện có về lực lượng của các xu hướng khác nhau trong phong trào công nhân. Ai muốn tin vào những nhận định và những lời hứa chủ quan thì hãy đi với các "nhóm nhỏ"; còn chúng tôi, thì chúng tôi chỉ mời những ai muốn nghiên cứu sự thật khách quan. Sau đây là những sự thật đó:

	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	Phân trăm		Phái dân túy cánh tả
			Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	
<i>Các cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước</i>					
1. Số đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân	11 4 6	12 4 3	47 50 67	53 50 33	- tấy chay
<i>Số nhóm công nhân đã quyền góp</i>					
2. Số lần mà các nhóm công nhân đã quyền góp cho các báo chí ở Pê-téc-bua	620 2181 2873	89 661 671	— 76,9 81,1	— 23,1 18,9	— 264 524
<i>Các cuộc bầu cử của công nhân vào các cơ quan bảo hiểm</i>					
3. Số đại biểu được ủy quyền trong cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm toàn Nga	47	10	82,4	17,6	?1 - 2?
4. Số đại biểu được ủy quyền trong cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm ở thủ đô	37	7	84,1	15,9	4

<i>Số người ký tên vào các nghị quyết ủng hộ mỗi đảng đoàn ở Đu-ma:</i>	6722	2985	69,2	30,8	—
5. số người ký trong hai tờ báo ủng hộ nhóm "sáu người" (phái "Sự thật") và ủng hộ nhóm "bảy người" (phái thủ tiêu)					
<i>Những liên hệ với các nhóm công nhân</i>					
6. số thư có kèm tiền quyền góp của các nhóm công nhân cho đảng đoàn này hay đảng đoàn khác (từ tháng Mười 1913 đến tháng Sáu 1914)	1295	215	85,7	14,3	—
<i>Số lượng phát hành của các báo ở Pê-téc-bua:</i>					
7. Số lượng bản in (tài liệu do Ê. Van-đéc-ven-đơ thu thập và công bố)	40000	16000	71,4	28,6	12000 (mỗi tuần lẽ ba lần)
<i>Báo chí xuất bản ở nước ngoài:</i>					
8. Số kỳ xuất bản của các cơ quan báo chí lãnh đạo, xuất bản sau hội nghị tháng Tám (1912) của phái thủ tiêu cho đến hết tháng Sáu 1914	5	0	—	—	9
9. Số lần nói đến những tổ chức không công khai trên các số báo ấy (mỗi nơi được tính là một lần)	44	0	—	—	21

	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	Phân trăm		Phái dân túy cánh tả
			Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	
<i>Tình trạng phụ thuộc vào giai cấp tư sản:</i>					
10. Những cuộc quyền góp bằng tiền cho các báo ở Xanh Pê-téc-bua (từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914). Tỷ lệ phân trăm của những cuộc quyền góp của những người <i>không phải</i> là công nhân...	—	—	13	56	50
11. Số lượng các bản tổng kết tài chính đã được công bố trên báo trong suốt thời gian đó.....	3	1	—	—	? (0?)
12. Trong đó, tỷ số phân trăm các bản tổng kết có sự thiếu hụt được những nguồn vốn không rõ, tức là của giai cấp tư sản, bù vào.....	—	—	0	100	?
13. Số tiền đã được chuyển qua đảng đoàn này hay đảng đoàn kia trong Đu-ma (từ tháng Mười 1913 đến ngày 6 tháng Sáu 1914). Tỷ số phân trăm các món tiền do những người <i>không phải</i> là công nhân quyền góp.....	—	—	6	46	—

14. Số lượng tin tức bị gán cho là của công nhân, kỳ thực chỉ là trích trong báo chí tư sản, mà không nêu rõ xuất xứ.....	—	5 (trong hai số 17 và 19 của tờ báo "Công nhân của chúng ta"	—	—	0
<i>Các công đoàn:</i>					
15. Số lượng công đoàn ở Xanh Pê-téc-bua, trong đó đa số đoàn viên (cần cứ vào đa số ủy viên của ban lãnh đạo) có cảm tình hoặc với xu hướng này hoặc với xu hướng khác.....	14 1/2 *	3 1/2 *	—	—	2

* Ở một công đoàn số người ủng hộ phái "Sự thật" và số người ủng hộ phái thủ tiêu ngang nhau.

Trước hết chúng ta hãy thuyết minh qua về những tài liệu trên đây, để rồi sau đó rút ra kết luận.

Thuyết minh về từng điểm một, thì có lẽ tiện hơn. Điểm 1. Không có những tài liệu về số đại biểu cử tri và những đại biểu được uỷ quyền. Kể nào phần nà là chúng ta chỉ đưa ra những số liệu về "đoàn tuyển cử" thôi, thì thật là buồn cười, vì không hề có tài liệu nào khác cả. Những người dân chủ - xã hội Đức đã căn cứ vào luật bầu cử của Bi-xmác, - là luật không cho phụ nữ tham gia bầu cử và thành lập một đoàn tuyển cử "nam giới", - để đánh giá những thắng lợi của mình!

Điểm 2. Số lượng nhóm công nhân quyền góp tiền, chứ không phải chỉ có "ký vào những nghị quyết", là bằng chứng chắc chắn nhất và chính xác nhất không những về sức mạnh của phái mà ngay cả về tính tổ chức và tính đảng nữa.

Cho nên phải thủ tiêu và "các nhóm nhỏ" tỏ ra có một thái độ căm ghét chủ quan đối với bằng chứng đó.

Phái thủ tiêu phản đối rằng: chúng tôi còn có một tờ báo Do-thái và một tờ báo Gru-di-a nữa, còn tờ "Sự thật" thì chỉ có độc một mình thôi. Như thế là sai. Trước hết, tờ báo E-xtô-nia và tờ Lit-va đều thuộc phái "Sự thật"⁹⁹. Sau nữa, nếu xét về các tỉnh, thì liệu quên Mát-xcơ-va có được không? Tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va¹⁰⁰ trong suốt năm 1913, đã đoàn kết và thống nhất được 390 nhóm công nhân (tờ "Người công nhân", số 1, tr. 19), còn tờ báo "Do-thái", tờ "Txai-tơ" thì từ số 2 (ngày 29 tháng Chạp 1912) đến ngày 1 tháng Sáu 1914 đã thống nhất được 296 nhóm công nhân (trong số đó thì tính đến ngày 20 tháng Ba 1914 đã thống nhất được 190 nhóm và từ ngày 20. III. đến 1. VI. 1914 đã thống nhất được 106 nhóm). Nghĩa là chỉ riêng ở Mát-xcơ-va thôi cũng thừa sức "đánh bại" được lời viện dẫn chủ quan của phái thủ tiêu về tờ "Txai-tơ"!

Chúng tôi yêu cầu các đồng chí Gru-di-a và Ác-mê-ni-a hãy thu thập các tài liệu về tình hình báo chí của phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ. Các báo đó đã có được bao nhiêu nhóm công nhân? Điều cần thiết là phải có những tài liệu toàn diện, khách quan.

Общая картина движения
о числ. групп в Германии
до июня 1914.

	Число групп	Число чл. групп	Процент		исполн. программы
			%	%	
1. <u>Всего в Т. Оуно</u>	11	12	42	53	—
число депутатов рабочей курии:	II Оуно, 1907	4	4	50	} 50%
	III Оуно, 1907-1912	6	3	67	
	IV Оуно, 1912	6	3	67	
2. <u>Число рабочих групп, объединяющих генеральных рабочих в газетной (в общ.)</u>	1912: 620	89	—	—	—
	1913: 2181	661	76,3	83,1	264
	1914(до 29.3): 2873	671	81,1	18,9	524
3. <u>Декаларация сторон на выборах (Мюнхен) с группой рабочих</u>	—	—	13	56	50
4. <u>Минимум требований (группы, соф. и конгр. 7. Канцелярия)</u>	40.000	1600	76,1	28,1	12.000 (по 500 человек)
5. <u>Число рабочих групп, объединяющих в рамках своих групп рабочих в газетной (в общ.)</u>	1895	215	85,7	14,3	—
6. <u>Декаларация сторон, подписанная через группу рабочих в газетной (в общ.)</u>	—	—	6	46	—
7. <u>Корреспондентские группы рабочих</u>	47	10	82,9	17,6	71-2 ?
8. <u>Корреспондентские группы рабочих</u>	37	7	84,1	15,9	4
9. <u>Число генеральных групп, канцелярия рабочих</u>	3	1	—	—	?
10. <u>Минимум требований рабочих в газетной (в общ.)</u>	—	—	0	100	?
11. <u>Число подписок, объявленных в ответ за газетной (в общ.)</u>	6222	2223	62,4	31,8	—
12. <u>Заключенная печать. Число копий рукописей</u>	5	0	—	—	9
13. <u>Число рабочих в отделе канцелярии на выборах</u>	44	0	—	—	71%
14. <u>Число корреспондентских, объявленных в газетной (в общ.)</u>	0	5(11%)	—	—	0
15. <u>Профессиональные группы, в которых нет рабочих</u>	14	4	77,1	82,2	2

Trong việc tính các nhóm rất có thể nhầm lẫn, nhưng chỉ là nhầm lẫn về chi tiết mà thôi. Chúng tôi yêu cầu mọi người hãy kiểm tra và sửa lại.

Về điểm 3 và điểm 4 thì không cần phải thuyết minh. Tốt hơn là phải có một cuộc điều tra để thu thập những tài liệu mới về các tỉnh.

Điểm 5. Trong số 2985 chữ ký ủng hộ phái thủ tiêu, có 1086 chữ ký của phái Bun và 719 chữ ký của những người Cấp-ca-dơ. Tốt hơn là các đồng chí ở các địa phương hãy kiểm tra những tài liệu ấy.

Điểm 6. Những người thủ quỹ của hai đảng đoàn công bố những bản báo cáo tổng kết về tất cả những số tiền quyên góp cho mỗi đảng đoàn để dùng vào những mục đích khác nhau.

Đó là một chỉ dẫn xác thực, khách quan về mối liên hệ với công nhân.

Điểm 7. Số lượng phát hành của các báo chí. Những số liệu này là do Ê. Van-đéc-ven-đơ thu thập và công bố nhưng phái thủ tiêu và phái tự do (báo "Tư tưởng Ki-ép") đã che giấu đi. Đó là "chủ nghĩa chủ quan" tốt hơn là hãy thu thập các số liệu đầy đủ hơn, dù chỉ là số liệu trong một tháng thôi.

Điểm 8 và 9. Đó là một trong những điều minh họa khách quan cho thấy rằng phái thủ tiêu đã từ bỏ "tổ chức bí mật" tức là từ bỏ đảng. Nhưng ở nước ngoài, từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914, phái "Sự thật" đã nhận được 49 rúp 79 cô-pếch (0,25%), còn phái thủ tiêu nhận được 1709 rúp 17 cô-pếch (14%). Chớ có nói: "tôi không thể", mà hãy nói: "tôi không muốn"!

Điểm 10 - 14. Đó là những bằng chứng khách quan cho thấy rằng phái thủ tiêu và phái dân túy phụ thuộc vào giai cấp tư sản, rằng họ mang tính chất tư sản. *Chủ quan mà nói*, thì phái thủ tiêu và phái dân túy là những người "xã hội chủ nghĩa" và là những người "dân chủ-xã hội". *Khách quan mà nói*, thì căn cứ vào nội dung tư tưởng của họ cũng như vào *kinh nghiệm* của phong trào quần chúng, họ đều là những nhóm

Trang bản thảo của V. I. Lê-nin có bản sơ thảo biểu thống kê cho bài "Những tài liệu khách quan về lực lượng các phái khác nhau trong phong trào công nhân". — Tháng Sáu 1914.

Ảnh thu nhỏ

trí thức tư sản đang làm cho một thiểu số công nhân rời khỏi đảng công nhân.

Chúng tôi đặc biệt lưu ý độc giả đến việc phái thủ tiêu đã giả mạo những tin tức của công nhân. Thật là một thủ đoạn lừa bịp chưa từng có và không thể tha thứ được! Tất cả những người mác-xít ở các địa phương hãy vạch trần cái thủ đoạn lừa bịp đó và thu thập những tài liệu khách quan (xem tờ "Sự thật lao động", số 12 ngày 11 tháng Sáu 1914¹⁰¹).

Điểm 15. Đó là những tài liệu đặc biệt quan trọng, nên chúng ta cần tiến hành một cuộc điều tra đặc biệt để bổ sung và kiểm tra lại. Chúng tôi đã lấy những tài liệu này trong cuốn "Người dẫn đường công nhân" của nhà xuất bản "Sóng vỡ", Xanh Pê-téc-bua, năm 1914¹⁰². Trong số các công đoàn thuộc phái thủ tiêu, có công đoàn nhân viên bàn giấy, công đoàn những người vẽ kỹ thuật và công đoàn dược sĩ (trong những cuộc bầu cử vừa rồi vào ban lãnh đạo công đoàn ngành in, ngày 27 tháng Tư 1914, thì một nửa số uỷ viên ban lãnh đạo và quá nửa số uỷ viên dự khuyết đều là những người thuộc phái "Sự thật"). Các công đoàn công nhân làm bánh và công đoàn công nhân làm hộp thì thuộc phái dân tụy. Tổng số đoàn viên công đoàn vào khoảng 22 nghìn người.

Ở Mát-xcơ-va, trong số 13 công đoàn thì 10 công đoàn thuộc phái "Sự thật", 3 công đoàn kia chưa có thái độ rõ rệt, song cũng gần với phái "Sự thật". Không hề có một công đoàn nào thuộc phái thủ tiêu hay thuộc phái dân tụy cả.

Những kết luận rút ra được từ những tài liệu khách quan đó chứng minh rằng chỉ có phái "Sự thật" là phái thật sự không phụ thuộc vào giai cấp tư sản, một phái mác-xít và vô sản, phái đó đã tổ chức và tập hợp được hơn 4/5 công nhân (so với phái thủ tiêu thì trong năm 1914 phái đó đã thu hút được 81,1% các nhóm công nhân). Xu hướng thủ tiêu và xu hướng dân tụy, không còn nghi ngờ gì nữa, là những trào lưu, nhưng là những trào lưu dân chủ - tư sản, chứ không phải những trào lưu công nhân.

Kinh nghiệm của phong trào quần chúng năm 1912, 1913 và trong nửa năm 1914, đã chứng thực một cách đầy đủ và hùng hồn các quan điểm, các nghị quyết và đường lối của phái "Sự thật" về mặt cương lĩnh, về mặt sách lược và về mặt tổ chức.

Tin tưởng vững chắc rằng chúng ta đang đi trên con đường đúng, chúng ta phải dốc hết sức ra mà công tác khẩn trương hơn nữa.

"Sự thật lao động", số 25, ngày
26 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"

PHÁI DÂN TÚY CÁNH TẢ MẠNH ĐẾN CHỪNG NÀO TRONG CÔNG NHÂN

Người ta biết rằng trên toàn thế giới, một bộ phận công nhân còn đi theo những đảng tư sản nào đó. Ở nước Nga, trong thời kỳ cải cách dân chủ - tư sản, một thiểu số công nhân giác ngộ còn đi theo nhóm các nhà trước tác thuộc phái thủ tiêu, một nhóm có tính chất tư sản và đi theo trào lưu dân túy, một trào lưu có tính chất dân chủ - tư sản.

Toàn bộ phái dân túy, kể cả phái dân túy cánh tả, đều là phái dân chủ tư sản (nông dân) ở Nga, điều đó đã được nói đến nhiều lần trong *những nghị quyết* chính xác nhất, rõ ràng nhất và chính thức nhất của những người mác-xít (1903, 1907, 1913)¹⁰³. Một bộ phận công nhân đi theo phái dân túy cánh tả là những kẻ gọi những yêu sách táo bạo của *nông dân* (mà về bản chất hoàn toàn và tuyệt đối có tính chất *tư sản*) là "chủ nghĩa xã hội" đó là điều rất dễ hiểu trong một nước tư bản chủ nghĩa ở thời kỳ đấu tranh gay gắt chống chế độ nông nô.

Nhưng bộ phận công nhân giác ngộ đi theo phái dân túy cánh tả đúng ra là bộ phận nào?

Mới đây, một trong những tạp chí vô nguyên tắc nhất của bọn trí thức, tờ "Người đương thời" - một tạp chí "tập hợp" (bằng những lời lừa dối) phái dân túy cánh tả, Plê-kha-nốp, ông Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn - đã tuyên bố rằng "áng chừng 1/3" công nhân đi theo phái dân túy cánh tả.

Đó là lời nói dối xằng bậy và trơ trẽn, là lời nói dối quen thuộc của phái thủ tiêu.

Theo chúng tôi biết, chỉ có ba loại tài liệu khách quan nói lên mức độ ảnh hưởng của phái dân túy cánh tả trong công nhân. Một là, tài liệu về số lượng in của các tờ báo. Hai là, tài liệu về số nhóm công nhân đã quyên góp. Ba là, tài liệu về số đại biểu được uỷ quyền trong cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm thủ đồ.

Chúng ta hãy so sánh những tài liệu đó, những tài liệu khác hẳn những lời dối trá trơ trẽn của các ông Mác-tốp, Ghim-me và đồng bọn ở chỗ *tất cả mọi người* đều có thể tìm thấy và kiểm tra những tài liệu đó dựa vào những nguồn công khai, ai cũng biết về các đảng phái *khác nhau*.

	Tỷ lệ phần trăm					
	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	Phái dân túy cánh tả	Phái "Sự thật"	Phái thủ tiêu	Phái dân túy cánh tả
Số lượng in của tờ báo ở Pê-téc-bua ra hàng tuần....	24.000	96.000	36.000	64,5	25,8	9,7
Số lần quyên góp bằng tiền của các nhóm công nhân trong cả năm 1913.....	2.181	661	264	70,2	21,3	8,5
Năm 1914 (tính đến ngày 13 tháng Năm).....	2.873	671	524	70,6	16,6	12,8
Số đại biểu được uỷ quyền trong cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm thủ đồ.....	37	7	4	77,1	14,6	8,3

Những tài liệu "có lợi" nhất cho các nhóm tư sản (phái thủ tiêu và phái dân túy cánh tả là những tài liệu về số lượng in của các tờ báo. Nhưng phái thủ tiêu và phái dân túy cánh tả xuất bản chính là những tờ báo tư sản chứ *không phải* báo công nhân! Những tài liệu về số tiền quyên góp (từ ngày 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914) đều chứng minh điều đó. Phái thủ tiêu đã công bố ("Sự thật lao động", số 15) các cuộc quyên góp, trong đó những cuộc quyên góp *không phải* của công nhân chiếm 56% *tổng*

số các cuộc quyền góp¹⁾. Với phái dân túy cánh tả, con số tương ứng = 50%. Và, như chúng ta đã biết, phái này hoàn toàn không công bố bảng thu chi của tờ báo của họ; tất nhiên tờ báo này, cũng như trường hợp phái thủ tiêu, được *bạn bè giàu có trong giai cấp tư sản* nuôi dưỡng.

Chỉ có tờ báo của phái "Sự thật" là tờ báo công nhân. Cả báo của phái thủ tiêu lẫn báo của phái dân túy cánh tả đều là những tờ báo tư sản. Không một lời lừa dối nào có thể bác bỏ được *sự thực khách quan* đó.

Những tài liệu về các nhóm công nhân ăn khớp chính xác nhất và sát sao nhất với những tài liệu của châu Âu về số lượng đảng viên của mỗi đảng.

Phái dân túy cánh tả tăng rất nhanh (tăng gấp đôi trong một năm) và đạt tới 12,8% toàn bộ các tờ báo. Họ tăng lên *trên sự phương hại tới phái thủ tiêu*, vì phái thủ tiêu có tình trạng đình trệ hầu như tuyệt đối về số lượng các nhóm (trong nửa năm 1914, mặc dù phong trào công nhân phát triển rất nhiều ở khắp nơi, nhưng sự tăng lên đó chỉ vắn vẹn có 10 nhóm) và có sự *giảm sút* về tỷ lệ các nhóm công nhân: từ 21% giảm xuống 16,6%.

Chủ nghĩa cơ hội và việc các ngài thuộc phái thủ tiêu phủ nhận đảng đã đẩy công nhân sang một nhóm tư sản *khác*, "cấp tiến" hơn (bằng lời nói).

Từ 1913 đến 1914. Phái "Sự thật" đã tăng thêm được 692 nhóm, phái thủ tiêu 10, phái dân túy cánh tả 260. Về tỷ lệ phần trăm: phái "Sự thật" + 31,7%, phái thủ tiêu +1,5%, phái dân túy cánh tả +100% (những con số nhỏ bao giờ cũng tăng nhanh hơn những con số lớn; chẳng hạn, nếu Plê-kha-nốp có 9 nhóm công nhân và nếu trước thời gian đại hội Viên - và để tham dự đại hội Viên 104 - ông có 27 hoặc 45, thì điều đó sẽ đưa đến một tỷ lệ là +200% +400%).

Những tài liệu về những cuộc bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm chỉ liên quan đến Pê-téc-bua. Cần chú ý là năm 1914 ở Xanh

Pê-téc-bua. Phái dân túy cánh tả đã *hơn phái thủ tiêu* về số lượng các cuộc quyền góp của các nhóm công nhân.

Cụ thể là số lượng các cuộc quyền góp của các nhóm công nhân ở Xanh Pê-téc-bua từ ngày 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914 là: phái "Sự thật" 2024, phái thủ tiêu 308 và phái dân túy cánh tả 391. Về tỷ lệ phần trăm: phái "Sự thật" 74,7%, phái thủ tiêu 11,4%, phái dân túy cánh tả 14,3%.

Trước sự tăng cường như vậy của phái dân túy cánh tả, phái thủ tiêu của chúng ta, là những người cơ hội chủ nghĩa chính cống, đã không chuyển sang đấu tranh tích cực hơn về nguyên tắc cho chủ nghĩa Mác, mà lại câu kết thành một khối (một liên minh) với phái dân túy cánh tả chống lại những người mác-xít (phái "Sự thật")!!.

Còn phái dân túy cánh tả thì tất cả thủ lĩnh của họ đều công khai tuyên truyền cho sự liên minh như vậy trên tờ "Người đương thời". Phái thủ tiêu *không dám* nói công khai và rõ ràng cho công nhân biết sự tình, mà họ lại lẩn trốn. Thật là những tên dân chủ - lập hiến thực thụ.

Chẳng hạn, mới đây một tờ báo của phái dân túy cánh tả (tờ "Tư tưởng lao động sinh động", số 3, ngày 15 tháng Sáu 1914) đã đăng một bài nhan đề: "Về cuộc bầu cử đại biểu được ủy quyền vào quỹ bảo hiểm ốm đau ở nhà máy "Ai-va-dơ" ". Bài báo viết: "...tùy sự cần thiết sẽ có hai danh sách được đưa ra để công nhân nhà máy "Ai-va-dơ" lựa chọn: *một danh sách là danh sách chung của những người men-sê-vích và phái dân túy cánh tả... danh sách kia là của phái "Sự thật"...* (do chúng tôi viết ngả).

Cũng trong bài báo đó, phái dân túy cánh tả công khai giải thích rằng liên minh với phái thủ tiêu là nguyên tắc hợp tác của tất cả các xu hướng "*xã hội chủ nghĩa*", nghĩa là người ta công khai cho rằng phái thủ tiêu chẳng những phủ nhận nghị quyết năm 1907 về tính chất tư sản của phái dân túy cánh tả mà còn phủ nhận cả nghị quyết năm 1903 do Ác-xen-rốt đề xuất.

Đối với những người mác-xít, việc phái dân túy cánh tả được tăng cường là một trong những dấu hiệu hoặc triệu chứng báo

1) Xem tập này, tr. 264-272.

trước cao trào của nông dân, cao trào này dĩ nhiên có thể làm cho những người vô sản kém giác ngộ và những phần tử trí thức tiểu tư sản "choáng váng đầu óc". Nhưng sự việc đó chỉ có thể thúc giục chúng ta, những người mác-xít càng ra sức tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác bằng cách phân biệt rõ ràng chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa dân túy tiểu thị dân.

Các đồng chí công nhân! Các đồng chí hãy bớt tin vào những lời cam đoan - những chuyện hoang đường ! Các đồng chí hãy nghiên cứu chăm chú hơn nữa những tài liệu *khách quan* về phong trào của mình, phong trào công nhân, cũng như những tài liệu chỉ rõ ảnh hưởng của những tư tưởng tư sản và thói quen tư sản của phái thủ tiêu và phái dân túy cánh tả đối với một thiểu số công nhân.

"*Sự thật lao động*", số 27, ngày
28 tháng Sáu 1914

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"

VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Viết tháng Hai - tháng Năm 1914

In tháng Tư - tháng Sáu 1914
trong tạp chí "Giáo dục", số 4,
5 và 6.

Ký tên: V. I - I n

Theo đúng bản in trong tạp chí

Điều 9 trong cương lĩnh của những người mác-xít Nga, nói về quyền dân tộc tự quyết, đã gây ra trong thời gian gần đây (như chúng tôi đã nói trong tạp chí "Giáo dục")¹⁾, cả một chiến dịch công kích của bọn cơ hội chủ nghĩa. Cả Xem-cốp-xki, một phần tử thuộc phái thủ tiêu Nga, trong tờ báo của phái đó ở Pê-téc-bua, lẫn Líp-man thuộc phái Bun và I-ua-kê-vích thuộc phái xã hội dân tộc U-cra-i-na, trong các cơ quan báo chí của chúng, đều đã công kích kịch liệt điều khoản ấy, điều khoản mà chúng tỏ ra hết sức miệt thị. Chắc chắn rằng "cuộc tấn công của đủ loại bọn chur hầu" của phái cơ hội chủ nghĩa chống cương lĩnh mác-xít của chúng ta phải có liên hệ chặt chẽ với những sự ngả nghiêng có tính chất dân tộc chủ nghĩa hiện nay nói chung. Bởi vậy, chúng tôi thiết tưởng đã đến lúc phải tiến hành phân tích tỉ mỉ vấn đề đã nêu ra. Có điều là nên chú ý rằng không một kẻ nào trong bọn cơ hội chủ nghĩa nói trên đã đưa ra được một lý lẽ riêng của mình: tất cả đều chỉ nhắc lại điều mà Rô-da Lúcxăm-bua đã nói năm 1908 - 1909 trong bài báo dài của chị ấy bằng tiếng Ba-lan: "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị". Vì vậy, trong bản trình bày của chúng tôi, chúng tôi sẽ bàn nhiều hơn hết đến chính những lý lẽ "độc đáo" của tác giả ấy.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 133 - 150.

1. THẾ NÀO LÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Lẽ tự nhiên, đây là vấn đề được đặt ra trước tiên khi người ta định nghiên cứu theo quan điểm mác-xít, cái mà người ta gọi là quyền tự quyết. Nên hiểu quyền dân tộc tự quyết là thế nào? Chúng ta sẽ tìm lời giải đáp trong các định nghĩa pháp lý rút ở mọi thứ "khái niệm chung" về pháp quyền ra chăng? Hay phải tìm lời giải đáp trong sự nghiên cứu có tính chất lịch sử - kinh tế về các phong trào dân tộc?

Không có gì đáng ngạc nhiên là các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man, I-ua-kê-vích đã không có ngay cả cái ý định đặt vấn đề ấy ra; chúng chỉ chê bai cương lĩnh mác-xít là thiếu rõ ràng, và với đầu óc giản đơn của chúng, thậm chí chúng cũng không biết rằng không phải chỉ có cương lĩnh Nga năm 1903 mới nói về quyền dân tộc tự quyết, mà ngay cả nghị quyết của Đại hội quốc tế họp ở Luân-đôn năm 1896 cũng đã nói đến (chúng tôi sẽ nói tỉ mỉ về vấn đề này khi thích hợp). Điều đáng ngạc nhiên nhiều hơn nữa là Rô-da Lú-xăm-bua, người đã từng lớn tiếng nói rất nhiều về cái tựa hồ như tính chất trừu tượng và siêu hình của điều khoản ấy, thì chính Rô-da Lú-xăm-bua cũng lại rơi vào cái sai lầm trừu tượng và siêu hình đó. Chính Rô-da Lú-xăm-bua đã luôn luôn sa vào những lập luận chung chung về quyền tự quyết (thậm chí suy luận một cách hết sức buồn cười về cách tìm hiểu ý chí của một dân tộc), mà chưa bao giờ đề ra một cách rõ ràng và chính xác vấn đề, thực chất của vấn đề là ở trong các định nghĩa pháp lý hay ở trong kinh nghiệm của các phong trào dân tộc toàn thế giới?

Đặt ra một cách chính xác vấn đề đó, một vấn đề mà người Mác-xít không thể không đặt ra, là đã có thể đánh đổ ngay được chín phần mười những lý lẽ của Rô-da Lú-xăm-bua. Không phải là lần đầu tiên các phong trào dân tộc xuất hiện ở Nga, và không phải chỉ riêng nước Nga mới có những phong trào ấy. Trên toàn thế giới, thời kỳ thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến gắn liền với các phong trào

dân tộc. Cơ sở kinh tế của những phong trào ấy là ở chỗ muốn cho sản xuất hàng hóa hoàn toàn thắng lợi, thì giai cấp tư sản phải chiếm được thị trường trong nước, những lãnh thổ mà dân cư nói chung một ngôn ngữ phải được thống nhất thành một quốc gia, đồng thời mọi trở ngại cản trở sự phát triển của ngôn ngữ ấy và cản trở sự khẳng định ngôn ngữ ấy trong văn học phải được xóa bỏ. Ngôn ngữ là một phương tiện quan trọng nhất trong sự giao thiệp giữa người với người; sự thống nhất về ngôn ngữ và sự phát triển tự do là một trong những điều kiện quan trọng nhất khiến cho việc lưu thông buôn bán được thật tự do, thật rộng rãi và phù hợp với chủ nghĩa tư bản hiện đại, khiến cho dân cư tập hợp một cách tự do và rộng rãi thành từng giai cấp riêng biệt; cuối cùng là điều kiện khiến cho giữa thị trường với tất cả cũng như với từng người chủ một, lớn hay nhỏ, với người bán và người mua đều có mối liên hệ mật thiết.

Vì vậy sự hình thành *những quốc gia dân tộc* đáp ứng được nhiều nhất những yêu cầu đó của chủ nghĩa tư bản hiện đại, là một xu hướng (nguyện vọng) vốn có của mọi phong trào dân tộc. Những nhân tố kinh tế sâu sắc nhất đang thúc đẩy sự hình thành đó, và đối với toàn thể Tây Âu - hơn nữa: đối với toàn thế giới văn minh - thì cái có tính chất *điển hình*, bình thường trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa, chính là quốc gia dân tộc.

Do đó, nếu chúng ta muốn hiểu thế nào là quyền dân tộc tự quyết, không phải bằng cách đem những định nghĩa pháp lý ra để chơi chữ, không phải bằng cách "bịa ra" những định nghĩa trừu tượng, mà bằng cách phân tích các điều kiện lịch sử - kinh tế của các phong trào dân tộc, thì chúng ta không thể không đi đến kết luận rằng: quyền dân tộc tự quyết có nghĩa là quyền phân lập về mặt nhà nước của các dân tộc đó ra khỏi các tập thể dân tộc khác, có nghĩa là sự thành lập một quốc gia dân tộc độc lập.

Sau này chúng ta sẽ xét vì những lý do nào khác, mà nếu hiểu quyền tự quyết là một cái gì khác ngoài quyền tồn tại thành quốc gia riêng biệt thì sai. Bây giờ, chúng ta phải bàn về điểm này: Rô-da Lú-xăm-bua đã toan "lẩn tránh" như thế nào để

không đi đến cái kết luận tất nhiên là: xu hướng thành lập một quốc gia dân tộc có những nguyên nhân kinh tế sâu xa.

Rô-da Lúc-xăm-bua biết rất rõ quyển sách nhỏ của Cau-xky "Quốc gia và quốc tế" (phụ trương báo "Nue Zeit"¹⁰⁵, số 1, 1907 - 1908, dịch ra tiếng Nga trong tạp chí "Tư tưởng khoa học", Ri-ga, 1908¹⁰⁶). Chị biết rằng, sau khi phân tích tỉ mỉ vấn đề quốc gia dân tộc ở §4 trong quyển sách ấy, Cau-xky¹⁾ đã đi đến kết luận là Ôt-tô Bau-ơ "đánh giá thấp sức mạnh của xu hướng thành lập quốc gia dân tộc" (tr. 23, quyển sách nhỏ nói trên). Chính bản thân Rô-da Lúc-xăm-bua đã dẫn ra những câu nói sau đây của Cau-xky: "Quốc gia dân tộc là hình thức quốc gia *phù hợp nhất* với những điều kiện hiện đại" (nghĩa là với những điều kiện của chủ nghĩa tư bản) của nền văn minh, của sự tiến bộ về kinh tế, khác với những điều kiện ở thời kỳ trung cổ, trước chủ nghĩa tư bản, v. v.), là hình thức mà trong đó nó có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách dễ dàng hơn cả" (nghĩa là nhiệm vụ phát triển tự do nhất, rộng rãi nhất và mau chóng nhất chủ nghĩa tư bản). Cần phải thêm vào đó nhận xét cuối cùng này còn chính xác hơn nữa của Cau-xky là những quốc gia có thành phần dân tộc phức tạp (những quốc gia gọi là quốc gia nhiều dân tộc, khác với những quốc gia dân tộc) đều "luôn luôn là những quốc gia mà kết cấu nội bộ, vì lý do này hay lý do khác, vẫn không bình thường hay chưa phát triển đầy đủ" (lạc hậu). Tất nhiên là Cau-xky dùng từ không bình thường chỉ với ý nghĩa là không phù hợp với cái thích ứng hơn cả với những yêu cầu của chủ nghĩa tư bản đang phát triển.

Và bây giờ, thử hỏi lập trường của Rô-da Lúc-xăm-bua đối

1) Năm 1916, trong khi chuẩn bị tái bản bài này, V. I. Lê-nin có ghi thêm vào đây một đoạn chú thích như sau: "Mong bạn đọc chớ nên quên rằng trước năm 1909 - trước khi viết quyển sách tuyệt diệu "Con đường giành chính quyền", Cau-xky là kẻ thù của chủ nghĩa cơ hội. Mãi tới năm 1910 - 1911 ông ta mới quay sang bảo vệ chủ nghĩa cơ hội, và cho đến năm 1914 - 1916 thì Cau-xky mới trở thành người bảo vệ kiên quyết nhất cho chủ nghĩa này".

với những kết luận lịch sử - kinh tế ấy của Cau-xky như thế nào? Những kết luận ấy đúng hay sai? Cau-xky với học thuyết lịch sử - kinh tế của ông, và Bau-ơ với học thuyết mà thực chất là có tính chất tâm lý học, ai có lý hơn? Giữa "chủ nghĩa cơ hội dân tộc" không thể chối cãi được của Bau-ơ, việc hấn bảo vệ quyền tự trị dân tộc về văn hóa, những sự cuồng nhiệt có tính chất dân tộc chủ nghĩa của hấn ("đây đó, có sự cường điệu nhân tố dân tộc", như Cau-xky đã nói), việc hấn "cực kỳ phóng đại nhân tố dân tộc và hoàn toàn quên nhân tố quốc tế" (Cau-xky) với việc hấn đánh giá thấp sức mạnh của xu hướng thành lập quốc gia dân tộc, có mối liên hệ với nhau như thế nào?

Rô-da Lúc-xăm-bua thậm chí cũng đã không đặt vấn đề này ra. Chị đã không nhìn thấy mối liên hệ đó. Chị đã không suy nghĩ về *toàn bộ* những quan điểm lý luận của Bau-ơ. Thậm chí chị cũng tuyệt nhiên không đối chiếu những lý luận lịch sử - kinh tế với lý luận tâm lý học trong vấn đề dân tộc. Chị chỉ nhận xét để chống lại Cau-xky như sau:

"... Cái quốc gia dân tộc "tốt hơn cả" ấy chỉ là một khái niệm trừu tượng để phát triển về mặt lý luận, để bảo vệ về mặt lý luận, nhưng không phù hợp với thực tế" ("Przegląd SocJaldemokratyczny"¹⁾, 1908, số 6, tr. 499).

Và để bênh vực lời tuyên bố quả quyết ấy, thì tiếp đó có những lập luận nói rằng sự phát triển của các đại cường quốc tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa đế quốc làm cho quyền tự quyết của những dân tộc nhỏ trở thành ảo tưởng. Rô-da Lúc-xăm-bua kêu lên rằng: "liệu người ta có thể thực sự nói đến "quyền tự quyết" của những người Tséc-nô-gô-ri-a, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, Xéc-bi, Hy-lạp là những người được độc lập về hình thức, và nói đến quyền tự quyết, dù chỉ phần nào thôi, của những người Thụy-sĩ, là những người được độc lập chính là do kết quả của cuộc đấu tranh chính trị và của cái trò ngoại giao của "hiệp đồng các nước lớn châu Âu", không?!" (tr. 500). Cái phù hợp nhất

1) — "Tạp chí bình luận dân chủ - xã hội".

với những điều kiện, "không phải là quốc gia dân tộc, như Cau-xky nghĩ, mà là quốc gia đi cướp bóc". Thế rồi, chị nêu ra vài chục con số về diện tích các thuộc địa thuộc Anh, thuộc pháp, v.v..

Khi đọc những lý lẽ như thế, thì không thể không ngạc nhiên về cái tài của tác giả là không hiểu *đâu là thực chất của vấn đề!* Lên mặt dạy Cau-xky rằng những quốc gia nhỏ đều phụ thuộc về mặt kinh tế vào những quốc gia lớn; rằng giữa các quốc gia tư sản, đang diễn ra cuộc đấu tranh để đè bẹp một cách dã man các dân tộc khác; rằng hiện nay có chủ nghĩa đế quốc và các thuộc địa, như thế tức là tỏ ra thông minh một cách lối bịch và ngây thơ, vì tất cả những điều ấy đều không dính líu gì đến vấn đề này cả. Không những chỉ các quốc gia nhỏ, mà cả nước Nga nữa chẳng hạn, cũng đều hoàn toàn phụ thuộc về mặt kinh tế vào thế lực của tư bản tài chính đế quốc chủ nghĩa ở các nước tư sản "giàu có". Không những chỉ các quốc gia nhỏ xíu vùng Ban-căng, mà cả nước Mỹ hồi thế kỷ XIX nữa, xét về mặt kinh tế, cũng là thuộc địa của châu Âu, như Mác đã chỉ rõ trong bộ "Tư bản"¹⁰⁷. Dĩ nhiên là Cau-xky và mọi người mác-xít đều hoàn toàn biết rõ tất cả điều đó, nhưng điều đó hoàn toàn không dính dáng gì đến vấn đề phong trào dân tộc và quốc gia dân tộc cả.

Rô-da Lú-xăm-bua đã lấy vấn đề tự trị và độc lập về kinh tế của các dân tộc, để thay cho vấn đề dân tộc tự quyết về chính trị trong xã hội tư sản và vấn đề độc lập quốc gia của các dân tộc. Làm như thế thì cũng thông minh chẳng khác gì khi tranh luận yêu sách của cương lĩnh về quyền lực tối cao của nghị viện, nghĩa là của đại hội các đại biểu nhân dân, trong quốc gia tư sản, mà lại đi trình bày niềm tin hoàn toàn đúng của mình là trong mọi nước tư sản, mặc dù dưới chế độ nào đi nữa, thì đại tư bản vẫn có quyền lực tối cao.

Không còn nghi ngờ gì nữa, một phần rất lớn của châu Á, châu đông dân nhất, hiện đang ở vào địa vị hoặc là những thuộc địa của các "cường quốc lớn", hoặc là những quốc gia hết sức bị phụ thuộc và bị áp bức về mặt dân tộc. Sự thật mà ai cũng biết

đó có lay chuyển được chút nào chẳng cái sự kiện không thể chối cãi này là ngay cả ở châu Á nữa, những điều kiện cho sự phát triển đầy đủ nhất của sản xuất hàng hoá cho sự phát triển tự do nhất, rộng rãi nhất và mau chóng nhất của chủ nghĩa tư bản chỉ tồn tại ở Nhật-bản thôi, nghĩa là chỉ tồn tại trong một quốc gia dân tộc độc lập thôi? Quốc gia này là quốc gia tư sản cho nên chính nó cũng đã bắt đầu áp bức các dân tộc khác và nô dịch các thuộc địa; chúng ta không biết được rằng liệu trước khi chủ nghĩa tư bản sụp đổ, châu Á có phát triển thành một hệ thống những quốc gia dân tộc độc lập, giống như châu Âu không. Nhưng một điều không thể chối cãi được, là trong khi làm cho châu Á thức tỉnh thì chủ nghĩa tư bản đã gây ra cả ở đây nữa những phong trào dân tộc khắp nơi; là những phong trào này có xu hướng thành lập những quốc gia dân tộc ở châu Á; là chính những quốc gia như thế bảo đảm cho chủ nghĩa tư bản có những điều kiện phát triển tốt nhất. Châu Á là cái thí dụ biện hộ cho Cau-xky, *chống lại* Rô-da Lú-xăm-bua.

Cả cái thí dụ về các quốc gia vùng Ban-căng nữa cũng chống lại Rô-da Lú-xăm-bua, vì ngày nay mỗi người đều thấy rằng những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước vùng Ban-căng được hình thành chính là theo đà thành lập các quốc gia dân tộc độc lập trên bán đảo ấy.

Vậy là, trái với Rô-da Lú-xăm-bua, cả cái thí dụ về toàn thể loài người văn minh tiên tiến, lẫn cái thí dụ về các nước ở Ban-căng, và cái thí dụ về châu Á đều chứng minh rằng luận điểm của Cau-xky là tuyệt đối đúng: quốc gia dân tộc là thông lệ và là "tiêu chuẩn" của chủ nghĩa tư bản, quốc gia có thành phần dân tộc phức tạp chỉ là một giai đoạn lạc hậu hay là một ngoại lệ mà thôi. Đúng về mặt quan hệ giữa các dân tộc mà nói, thì quốc gia dân tộc nhất định có những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Tất nhiên điều đó không có nghĩa là một quốc gia như thế lại có thể xóa bỏ được sự bóc lột và sự áp bức dân tộc trên cơ sở các quan hệ tư sản. Điều đó chỉ có nghĩa là những người mác-xít không thể bỏ qua được những nhân tố *kinh tế* mạnh mẽ

đang sản sinh ra những xu hướng thành lập các quốc gia dân tộc. Điều đó có nghĩa là trong cương lĩnh của những người mác-xít, "quyền dân tộc tự quyết" đứng trên quan điểm lịch sử - kinh tế mà xét, *không thể* có nghĩa nào khác hơn là quyền tự quyết về chính trị, là quyền độc lập quốc gia, là sự thành lập quốc gia dân tộc.

Còn xét theo quan điểm mác-xít, nghĩa là theo quan điểm giai cấp của giai cấp vô sản, trong những điều kiện nào thì có thể ủng hộ yêu sách "quốc gia dân tộc", một yêu sách có tính chất dân chủ - tư sản, điều ấy chúng tôi sẽ bàn đến một cách tỉ mỉ ở đoạn sau. Bây giờ, chúng tôi chỉ định nghĩa *khái niệm* "quyền tự quyết" thôi, và chúng tôi cũng phải chỉ ra rằng Rô-da Lút-xăm-bua *biết* nội dung của khái niệm ấy ("quốc gia dân tộc"), còn bọn cơ hội chủ nghĩa ủng hộ Rô-da Lút-xăm-bua, như bọn Líp-man, bọn Xem-cốp-xki, bọn I-ua-kê-vích thì *không biết ngay cả điều đó nữa!*

2. CÁCH ĐẶT VẤN ĐỀ MỘT CÁCH CỤ THỂ VỀ MẶT LỊCH SỬ

Lý luận mác-xít tuyệt đối đòi hỏi người ta khi phân tích bất cứ vấn đề xã hội nào, phải đặt nó trong một bối cảnh lịch sử *nhất định*; rồi nếu chỉ nói về một nước thôi (chẳng hạn như nói về cương lĩnh dân tộc đối với một nước nhất định), thì cần phải chú trọng đến những đặc điểm cụ thể, phân biệt nước ấy với các nước khác trong phạm vi cùng một thời đại lịch sử.

Vận dụng vào vấn đề mà chúng ta đang bàn ở đây, sự đòi hỏi tuyệt đối đó của chủ nghĩa Mác có nghĩa là gì?

Trước hết, cần phải phân biệt một cách dứt khoát hai thời kỳ của chủ nghĩa tư bản, hai thời kỳ này đứng về phương diện các phong trào dân tộc mà nói, thì khác nhau về căn bản. Một mặt là thời kỳ sụp đổ của chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế, thời kỳ thiết lập một xã hội dân chủ - tư sản và một quốc gia dân chủ - tư sản, khi mà các phong trào dân tộc lần đầu tiên

trở thành những phong trào quần chúng và lôi cuốn bằng cách này hay cách khác, *tất cả* các giai cấp trong nhân dân tham gia hoạt động chính trị bằng con đường báo chí, bằng cách tham gia các cơ quan đại biểu, v. v.. Mặt khác, trước mắt chúng ta là thời kỳ mà các quốc gia tư bản chủ nghĩa đã hoàn toàn hình thành, có một chế độ lập hiến đã được xác lập từ lâu, và sự đối kháng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản để phát triển mạnh mẽ - thời kỳ mà người ta có thể gọi là đềm trước của sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản.

Cái điển hình của thời kỳ thứ nhất là nhờ cuộc đấu tranh cho tự do chính trị nói chung và cho các quyền dân tộc nói riêng mà các phong trào dân tộc đã thức tỉnh và đã lôi cuốn được nông dân, tầng lớp dân cư đông đảo nhất và "khó phát động" nhất. Cái điển hình của thời kỳ thứ hai là không có những phong trào dân chủ - tư sản có tính chất quần chúng trong khi chủ nghĩa tư bản phát triển làm cho các dân tộc đã hoàn toàn bị lôi cuốn vào chu chuyển thương mại ngày càng gần gũi nhau và quện vào nhau nên đã đưa lên hàng đầu sự đối kháng giữa tư bản hợp nhất trên phạm vi quốc tế với phong trào công nhân quốc tế.

Đương nhiên, hai thời kỳ đó không tách rời nhau bằng một bức thành nào cả; mà chúng gắn liền với nhau bằng rất nhiều mắt xích trung gian; hơn nữa giữa các nước còn có sự khác nhau về tốc độ của sự phát triển dân tộc về thành phần dân tộc trong dân cư, về sự phân bố dân cư, v. v., v. v.. Không thể nói đến việc khởi thảo cương lĩnh dân tộc của những người mác-xít ở một nước nhất định nếu không tính đến tất cả những điều kiện lịch sử chung và những điều kiện quốc gia cụ thể đó.

Và chính ở đây, chúng ta đụng đến chỗ yếu nhất trong những lý lẽ của Rô-da Lút-xăm-bua. Với một sự hăng hái ít thấy, Rô-da Lút-xăm-bua chăm chú tô điểm cho bài báo của mình bằng những từ "mạnh mẽ" chống lại §9 trong cương lĩnh của chúng ta, mà chỉ ấy cho là "quá chung chung", là "khuôn sáo", là "lời nói trống rỗng siêu hình", và v. v.. Với một tác giả lên án tuyệt vời đến thế quan điểm siêu hình (theo nghĩa mác-xít của từ này,

có nghĩa là phản biện chúng) và những sự trù tượng hão huyền, thì điều rất tự nhiên là chúng ta mong tác giả đó hãy cung cấp cho ta một kiểu mẫu về việc xem xét vấn đề trên quan điểm lịch sử cụ thể. Đây là nói về cương lĩnh dân tộc của những người mác-xít ở một nước nhất định: nước Nga; ở một thời kỳ nhất định: đầu thế kỷ XX. Có lẽ, Rô-da Lút-xăm-bua đặt vấn đề như sau chẳng; nước Nga đang trải qua thời kỳ *lịch sử nào*, những đặc điểm *cụ thể* của vấn đề dân tộc và của các phong trào dân tộc ở nước đó trong thời kỳ *này* là *những gì*?

Rô-da Lút-xăm-bua lại tuyệt nhiên không nói gì về những điều đó cả! Các bạn sẽ không tìm thấy ở chị ấy một tí gì gọi là phân tích xem vấn đề dân tộc ở *Nga* trong thời đại lịch sử nói trên được đặt ra như thế nào, xem những đặc điểm của nước *Nga* về phương diện đó ra sao!

Người ta nói với chúng ta rằng vấn đề dân tộc đặt ra ở vùng Ban-căng khác với ở Ai-rơ-len; rằng Mác đã đánh giá thế này thế nọ các phong trào dân tộc của Ba-lan và Tséc trong những điều kiện cụ thể năm 1848 (trang trích lời của Mác); rằng Ăng-ghen đã đánh giá thế này thế nọ cuộc đấu tranh của các bang miền rừng ở Thụy-sĩ chống nước Áo và trận Moóc-ác-ten năm 1315 (trang trích lời của Ăng-ghen, với những lời bình luận của Cau-xky về vấn đề đó); rằng Lát-xan coi cuộc chiến tranh nông dân ở Đức hồi thế kỷ XVI là phản động, v.v..

Không thể nói rằng những ý kiến đó và những lời trích dẫn đó có cái gì mới lạ nổi bật lên, nhưng dù sao cũng có ích cho bạn đọc để nhớ lại một lần nữa xem chính Mác, Ăng-ghen và Lát-xan đã phân tích như thế nào những vấn đề lịch sử cụ thể ở các nước riêng biệt. Và khi đọc lại những lời trích dẫn rất bổ ích ấy của Mác và Ăng-ghen thì người ta sẽ thấy rất rõ rằng Rô-da Lút-xăm-bua đã tự đặt mình vào một tình thế lố bịch như thế nào. Chị ta tuyên truyền một cách hùng biện và phần nọ là cần phải phân tích trên quan điểm lịch sử cụ thể vấn đề dân tộc ở các nước khác nhau trong các thời kỳ khác nhau, nhưng lại *không mấy may* tìm cách xác định xem, *nước Nga* vào đầu

thế kỷ XX đang trải qua giai đoạn phát triển lịch sử *nào* của chủ nghĩa tư bản, xem *những đặc* điểm của vấn đề dân tộc trong nước ấy là những gì. Rô-da Lút-xăm-bua nêu lên những thí dụ cho thấy rằng *những người khác* đã đứng trên lập trường của những người mác-xít để phân tích vấn đề như thế nào, và như thế là chị ấy cố ý nhấn mạnh rằng nhiều khi địa ngục lại được xây dựng bằng những thiện ý, rằng những lời khuyên tốt thường được dùng để che giấu sự từ chối hay sự bất lực không thể vận dụng được những lời khuyên ấy trong thực tế.

Đây là một trong những sự so sánh bổ ích. Trong khi phản đối khẩu hiệu độc lập của Ba-lan, Rô-da Lút-xăm-bua viện đến tác phẩm của mình năm 1981, trong đó chị đã chứng minh "sự phát triển" mau chóng "của nền công nghiệp Ba-lan" là nước đã bán cho nước Nga những sản phẩm của mình chế tạo ra. Không cần phải nói rằng từ đó hoàn toàn không thể rút ra một kết luận nào về vấn đề *quyền* tự quyết cả; rằng điều đó chỉ chứng minh sự diệt vong của nước Ba-lan quý tộc cũ thôi, v. v.. Thế mà, Rô-da Lút-xăm-bua thường vô tình đi đến kết luận cho rằng trong số những nhân tố hợp nhất nước Nga với nước Ba-lan, thì hiện nay những nhân tố thuần túy kinh tế của những quan hệ tư bản chủ nghĩa hiện đại dường như chiếm ưu thế rồi.

Nhưng hãy xem Rô-da của chúng ta nói sang vấn đề tự trị và mặc dầu bài báo của chị ấy lấy nhan đề là "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị" *nói chung* - Rô-da định chứng minh quyền *đặc biệt* của Vương quốc Ba-lan về tự trị (về vấn đề này, xin xem tạp chí "Giáo dục", 1913, số 12¹⁾). Để xác nhận rằng Ba-lan có quyền được tự trị, Rô-da Lút-xăm-bua gọi chế độ nhà nước ở Nga - chắc chắn là căn cứ vào những dấu hiệu về kinh tế, chính trị, sinh hoạt và xã hội học - là một tổng thể những đặc trưng mà gộp lại sẽ cho ta cái khái niệm "chế độ chuyên chế kiểu châu Á" ("Przeгляд" ¹⁰⁸, số 12, tr. 137).

1) — Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 143 - 150.

Mọi người đều biết rằng kiểu chế độ nhà nước đó là rất vững chắc trong những nước mà những đặc trưng hoàn toàn có tính chất gia trưởng, tiền tư bản chủ nghĩa và sự phát triển không đáng kể của nền kinh tế hàng hóa và của sự phân hóa giai cấp, đang chiếm ưu thế trong nền kinh tế. Nhưng nếu ở một nước mà chế độ nhà nước mang tính chất *tiền* tư bản chủ nghĩa thật rõ rệt, lại có một khu vực dân tộc riêng biệt trong đó chủ nghĩa tư bản phát triển *mau chóng* thì người ta có thể nói rằng sự phát triển tư bản chủ nghĩa ấy càng mau chóng, mâu thuẫn giữa sự phát triển tư bản chủ nghĩa ấy với chế độ nhà nước *tiền* tư bản chủ nghĩa càng gay gắt, sự phân lập giữa khu vực tiên tiến với toàn bộ lại càng chắc chắn xảy ra, - vì khu vực này gắn liền với toàn bộ không phải bằng những mối liên hệ của "chủ nghĩa tư bản hiện đại" mà là bằng những mối liên hệ của "chế độ chuyên chế kiểu châu Á".

Như thế là Rô-da Lú-xăm-bua đã tỏ ra hoàn toàn không thể nói được gọn, ngay cả trong vấn đề cơ cấu xã hội của chính quyền ở Nga, so với nước Ba-lan tư sản nữa; còn về vấn đề những đặc điểm lịch sử cụ thể của các phong trào dân tộc ở Nga, thì thậm chí chị ấy cũng không đề ra nữa.

Chúng ta cần bàn đến chính vấn đề này.

3. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỤ THỂ CỦA VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NGA VÀ SỰ CẢI TẠO CÓ TÍNH CHẤT DÂN CHỦ - TƯ SẢN ĐỐI VỚI NƯỚC ẤY

"... Mặc dù nguyên tắc "quyền dân tộc tự quyết" có tính chất cơ giản và là một sáo ngữ thuần túy nhất, vì nguyên tắc đó rõ ràng là có thể áp dụng như nhau chẳng những cho các dân tộc ở Nga, mà cả các dân tộc ở Đức và Áo, ở Thụy-sĩ và Thụy-điển, ở Mỹ và Úc, nhưng chúng ta cũng vẫn không tìm thấy nguyên tắc đó trong một cương lĩnh nào của các đảng xã hội chủ nghĩa ngày nay cả..." ("Przegląd", số 6, tr. 483)

Đó là điều mà Rô-da Lú-xăm-bua viết khi chị ấy bắt đầu

công kích §9 của cương lĩnh mác-xít. Muốn làm cho chúng ta hiểu rằng điểm ấy của cương lĩnh là một "điều thông thường thuần túy nhất", bản thân Rô-da Lú-xăm-bua cũng rơi vào sai lầm ấy khi chị tuyên bố với một thái độ táo bạo đáng buồn cười dường như điểm ấy "rõ ràng là có thể áp dụng như nhau" cho cả ở Nga, lẫn ở Đức, v.v..

Chúng ta sẽ trả lời rằng rõ ràng là trong bài báo của mình, Rô-da Lú-xăm-bua đã định đưa ra cho chúng ta một sưu tập những lỗi về lô-gích có thể dùng làm bài tập cho học sinh trung học. Vì nghị luận của Rô-da Lú-xăm-bua là một điều hoàn toàn vô nghĩa và là một sự chế giễu cách đặt vấn đề một cách cụ thể về mặt lịch sử.

Nếu giải thích cương lĩnh mác-xít không phải với thái độ trẻ con, mà với thái độ của người mác-xít, thì rất dễ hiểu rằng cương lĩnh ấy nói về các phong trào dân tộc dân chủ - tư sản. Nếu như thế - và chắc chắn như thế - thì "rõ ràng là" cương lĩnh ấy nói một cách "quá chung chung", như một "sáo ngữ", v. v., đến *tất cả* những trường hợp của phong trào dân tộc dân chủ - tư sản. Nếu Rô-da Lú-xăm-bua chịu khó suy nghĩ một chút thì cái kết luận rằng cương lĩnh của chúng ta *chỉ* nhằm những trường hợp khi chúng ta đứng trước một phong trào như thế, là một kết luận cũng không kém rõ ràng đối với chị.

Nếu Rô-da Lú-xăm-bua đã từng suy nghĩ về tất cả những lý do hiển nhiên ấy, thì chị ấy không khó gì mà không hiểu được rằng những điều mình nói là vô nghĩa. Buộc tội *chúng ta* là đã đưa ra một "sáo ngữ", chị ấy đã đưa ra lý lẽ *chống lại chúng ta* là trong cương lĩnh của các nước *không có* phong trào dân tộc dân chủ - tư sản, không thấy đã động một tí gì đến quyền dân tộc tự quyết cả. Lý lẽ mới thông minh đặc biệt thay!

Đứng trên quan điểm chủ nghĩa Mác mà xét, việc so sánh sự phát triển về chính trị và kinh tế của các nước với nhau, cũng như so sánh những cương lĩnh mác-xít của các nước ấy với nhau, là một việc hết sức quan trọng, vì tính chất tư bản chủ nghĩa chung của các quốc gia hiện đại cũng như quy luật chung

của sự phát triển của các quốc gia ấy là không thể phủ nhận được. Nhưng so sánh như thế thì phải làm đúng cách. Điều kiện sơ đẳng trong trường hợp này, là xem những thời kỳ lịch sử của sự phát triển của các nước đem ra so sánh, *có thể so sánh* với nhau được không. Bởi vậy, chỉ có những người hoàn toàn dốt nát (như công tước Ê. Tô-ru-bê-tơ-côi trong "Tư tưởng Nga") mới có thể "so sánh" cương lĩnh ruộng đất của những người mác-xít ở Nga với những cương lĩnh ruộng đất của Tây Âu, vì cương lĩnh của chúng ta giải đáp vấn đề cải cách ruộng đất *dân chủ - tư sản*, một vấn đề không hề được đặt ra ở các nước Tây Âu.

Đối với vấn đề dân tộc thì cũng thế. Trong phần lớn các nước ở Tây Âu, vấn đề này đã được giải quyết từ lâu rồi. Tìm trong các cương lĩnh ở Tây Âu một lời giải đáp cho những vấn đề không hề tồn tại là lối bịch. Ở đây, Rô-da Lúc-xăm-bua quên mất điều chủ yếu nhất là: có sự khác nhau giữa các nước đã hoàn thành từ lâu những cuộc cải tạo dân chủ - tư sản với các nước chưa hoàn thành những cuộc cải tạo ấy.

Mấu chốt của toàn bộ vấn đề là ở sự khác nhau đó. Vì hoàn toàn coi thường sự khác nhau đó, nên Rô-da Lúc-xăm-bua đã biến bài báo tràn giang đại hải của mình thành một mớ sáo ngữ vu vơ và không có nội dung gì hết.

Ở Tây Âu đại lục, thời kỳ các cuộc cách mạng dân chủ - tư sản bao trùm một khoảng thời gian khá rõ ràng, vào khoảng từ 1789 đến 1871. Thời kỳ đó chính là thời kỳ của các phong trào dân tộc và thời kỳ thành lập các quốc gia dân tộc. Cuối thời kỳ đó, Tây Âu đã biến thành một hệ thống các quốc gia tư sản, mà hơn nữa thường là các quốc gia thuần nhất về mặt dân tộc. Bởi vậy, hiện nay mà đi tìm quyền tự quyết trong các cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa ở Tây Âu thì quả thật là không biết những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác.

Ở Đông Âu và châu Á, thời kỳ các cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chỉ mới bắt đầu vào 1905. Những cuộc cách mạng ở Nga, Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc, những cuộc chiến tranh

ở vùng Ban-căng, đó là cái chuỗi những biến cố thế giới trong thời đại *chúng ta*, ở "phương Đông" chúng ta. Và chỉ có mù mới không thấy trong cái chuỗi những biến cố đó sự thức tỉnh của *cả một loạt* những phong trào dân tộc dân chủ - tư sản, những xu hướng thành lập các quốc gia độc lập dân tộc và thuần nhất về mặt dân tộc. Chính vì nước Nga và các nước lân cận đang trải qua thời kỳ ấy, và chỉ vì thế mà chúng ta phải có một điểm nói về quyền dân tộc tự quyết trong cương lĩnh của chúng ta.

Nhưng chúng ta hãy xem tiếp đoạn trích dẫn trên đây một chút nữa trong bài báo của Rô-da Lúc-xăm-bua:

"... Đặc biệt là, - chị ấy viết, - cương lĩnh của một đảng hoạt động trong một quốc gia có thành phần dân tộc vô cùng phức tạp, và đối với đảng ấy, vấn đề dân tộc có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, - tôi muốn nói cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo, - thì lại không nói đến nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết" (như trên).

Như thế, người ta muốn thuyết phục độc giả bằng cách lấy "đặc biệt là" nước Áo làm thí dụ. Đúng trên quan điểm lịch sử cụ thể mà xét, chúng ta hãy xem thí dụ đó có thật sự hợp lý không.

Thứ nhất, chúng ta hãy đặt ra vấn đề cơ bản, vấn đề sự hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Ở Áo, cuộc cách mạng đó đã bắt đầu từ 1848 và kết thúc vào 1867. Từ ngót nửa thế kỷ nay, ở đó có một hiến pháp tư sản đã được thiết lập ra về đại thể và một đảng công nhân hợp pháp đang hoạt động công khai trên cơ sở hiến pháp đó.

Bởi vậy, trong những điều kiện bên trong của sự phát triển của nước Áo (nghĩa là đứng về phương diện sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Áo nói chung, và trong mỗi một dân tộc trong số những dân tộc hợp thành nước đó nói riêng) *không có* những nhân tố có khả năng gây ra những bước nhảy vọt có thể dẫn tới sự thành lập các quốc gia dân tộc độc lập. Trong khi dùng cách so sánh để cho rằng, về điểm ấy, nước Nga cũng ở trong những điều kiện tương tự, Rô-da Lúc-xăm-bua không những đã đưa ra một giả thuyết căn bản là sai lầm, phản lịch sử, mà còn vô tình sa vào phái thủ tiêu.

Thứ hai, mối quan hệ hoàn toàn khác nhau giữa các dân tộc ở Áo và ở Nga có một tầm quan trọng đặc biệt lớn trong vấn đề mà chúng ta đang bàn tới ở đây. Không những nước Áo từ lâu đã là một quốc gia trong đó người Đức chiếm số đông, mà những người Đức ở Áo lại còn có tham vọng làm bá chủ toàn thể dân tộc Đức nữa. "Tham vọng" ấy, có lẽ Rô-da Lú-xăm-bua (con người có vẻ như rất ghét những câu sáo, những câu lấp lửng, những lời lẽ trừu tượng...) đang vui lòng nhớ lại, đã bị cuộc chiến tranh 1866 đập tan. Dân tộc Đức - dân tộc chiếm số đông ở Áo - phải đứng ngoài quốc gia Đức độc lập là quốc gia đã được thiết lập xong xuôi từ năm 1871. Mặt khác, mưu toan của những người Hung-ga-ri muốn thành lập một quốc gia dân tộc độc lập đã bị sụp đổ từ 1849, vì bị những đội quân nông nô người Nga đánh phá.

Thành thử sinh ra một tình hình cực kỳ độc đáo là : người Hung-ga-ri, rồi người Tséc có xu hướng không tách ra khỏi nước Áo, mà là duy trì sự toàn vẹn của nước Áo, chính là để phục vụ lợi ích của nền độc lập dân tộc có thể hoàn toàn bị các nước lân cận tham tàn hơn và mạnh hơn bóp nghẹt! Vì tình hình độc đáo ấy, nước Áo đã được lập nên thành một quốc gia có hai trung tâm (nhị nguyên) và ngày nay nước Áo đang biến thành một quốc gia có ba trung tâm (tam nguyên: người Đức, người Hung-ga-ri, người Xla-vơ).

Ở Nga, liệu có tình hình tương tự như thế không? Ở nước ta, có xu hướng của "những người dị tộc" muốn thống nhất với những người Đại Nga để khỏi phải chịu một ách áp bức dân tộc còn tệ hại hơn nữa không?

Chỉ cần đặt vấn đề như thế cũng đủ thấy tất cả sự vô lý, vô vị và dốt nát trong sự so sánh giữa nước Nga với nước Áo, về phương diện quyền dân tộc tự quyết.

Những điều kiện độc đáo của nước Nga về vấn đề dân tộc đều trái ngược hẳn với điều mà chúng ta đã thấy ở Áo. Nước Nga là một quốc gia có trung tâm dân tộc duy nhất là dân tộc Đại Nga. Người Đại Nga chiếm cả một dải đất rộng mênh mông

với số dân vào khoảng 70 triệu người. Quốc gia dân tộc ấy có những đặc điểm này, một là "những người dị tộc" (những người này nói chung chiếm đa số trong dân cư: 57%) sống ở những vùng biên khu; hai là sự áp bức mà những người dị tộc ấy phải chịu đựng, còn nặng nề hơn nhiều so với ở các quốc gia lân cận (và thậm chí không những ở các quốc gia châu Âu mà thôi); ba là, trong nhiều trường hợp, các dân tộc bị áp bức sống ở những vùng biên khu lại có những người cùng dân tộc với mình ở bên kia biên giới được hưởng một nền độc lập dân tộc lớn hơn (chẳng hạn, chỉ cần nêu ra người Phần-lan, Thụy-điển, Ba-lan, U-crai-na, Ru-ma-ni ở biên giới phía Tây và phía Nam nước Nga); bốn là, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và trình độ văn hóa chung ở những vùng biên khu có "những người dị tộc" đôi khi cao hơn ở trung tâm quốc gia. Cuối cùng, chúng ta nhận thấy chính trong các quốc gia châu Á láng giềng đang mở đầu thời kỳ của những cuộc cách mạng tư sản và phong trào dân tộc, bao gồm một phần những dân tộc cùng huyết thống với các dân tộc sống trong nước Nga.

Vậy là chính những đặc điểm lịch sử cụ thể của vấn đề dân tộc ở Nga khiến ở nước ta, trong thời kỳ chúng ta đang trải qua, việc thừa nhận quyền dân tộc tự quyết có một tầm quan trọng đặc biệt.

Vả lại, ngay cả đứng về phương diện thực tế không thôi mà nói thì lời khẳng định của Rô-da Lú-xăm-bua - cho rằng cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Áo không thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, - là sai. Chỉ cần mở những biên bản của Đại hội Bruyn-nơ là đại hội đã thông qua cương lĩnh dân tộc¹⁰⁹, thì ta sẽ thấy ngay những lời tuyên bố của Gan-kê-vích, đảng viên đảng dân chủ - xã hội người dân tộc Ru-xin nhân danh toàn thể đại biểu U-cra-i-na (tức dân tộc Ru-xin) (tr. 85 của tập biên bản) và của Rê-ghe, đảng viên đảng dân chủ - xã hội người dân tộc Ba-lan, nhân danh toàn thể đại biểu Ba-lan (tr. 108); theo những lời tuyên bố đó thì những đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Áo của hai dân tộc ấy coi nguyện vọng thống nhất dân

tộc tự do và độc lập của nhân dân họ cũng là một trong những nguyện vọng của họ. Do đó, tuy không trực tiếp ghi quyền dân tộc tự quyết vào cương lĩnh của mình, Đảng dân chủ - xã hội Áo vẫn hoàn toàn cho phép *những bộ phận* của đảng đề ra yêu sách độc lập dân tộc. Đương nhiên, như vậy là thực tế thừa nhận quyền dân tộc tự quyết! Thành thử việc Rô-da Lú-xăm-bua viện dẫn nước Áo lại *phản lại* chính ngay Rô-da Lú-xăm-bua về mọi phương diện.

4. "CHỦ NGHĨA THỰC TIỄN" TRONG VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Với một sự hăm hở lạ lùng, bọn cơ hội chủ nghĩa đã nhai lại cái lý lẽ của Rô-da Lú-xăm-bua cho rằng §9 trong cương lĩnh của chúng ta tuyệt nhiên không có chút gì là "thực tiễn" cả. Rô-da Lú-xăm-bua lấy làm thích thú với lý lẽ ấy đến nỗi đôi khi trong bài nghị luận của chị ấy, chúng ta thấy cái "khẩu hiệu" đó được nhắc đi nhắc lại đến tám lần trong một trang.

Rô-da viết: §9 "không cung cấp được một lời chỉ dẫn thực tiễn nào cho chính sách hằng ngày của giai cấp vô sản, một giải pháp thực tiễn nào cho các vấn đề dân tộc".

Chúng ta hãy xét cái lý lẽ ấy, nó còn được diễn đạt như sau: §9 thì hoặc là tuyệt đối không có nghĩa gì cả, hoặc là buộc người ta phải ủng hộ tất cả những nguyện vọng dân tộc.

Đòi phải có "tinh thần thực tiễn" trong vấn đề dân tộc có nghĩa là gì?

Có nghĩa là hoặc ủng hộ tất cả những nguyện vọng dân tộc; hoặc trả lời: "đồng ý hay không" đối với vấn đề quyền phân lập của mỗi dân tộc; hoặc nói chung, là "khả năng thực hiện" ngay lập tức những yêu sách dân tộc.

Chúng ta hãy xét tất cả ba ý nghĩa có thể có được đó của việc đòi có "tinh thần thực tiễn".

Giai cấp tư sản - giai cấp dĩ nhiên chiếm bá quyền (lãnh đạo) trong giai đoạn đầu của bất cứ phong trào dân tộc nào, -

coi sự ủng hộ tất cả các nguyện vọng dân tộc là hành động thực tiễn. Nhưng chính sách của giai cấp vô sản trong vấn đề dân tộc (cũng như trong các vấn đề khác) chỉ ủng hộ giai cấp tư sản trong một phương hướng nhất định, chứ không bao giờ trùng hợp với chính sách của giai cấp tư sản cả. Giai cấp công nhân ủng hộ giai cấp tư sản, chỉ vì lợi ích của hòa bình dân tộc (mà giai cấp tư sản không thể hoàn toàn đem lại được là hòa bình đó chỉ có thể thực hiện được chừng nào có được một sự dân chủ hóa *hoàn toàn*) vì lợi ích của sự bình đẳng về quyền lợi, để bảo đảm cho cuộc đấu tranh giai cấp có hoàn cảnh thuận tiện nhất. Bởi vậy, chính là để *chống lại chủ nghĩa thực tiễn* của giai cấp tư sản, những người vô sản đề ra một chính sách có tính *nguyên tắc* trong vấn đề dân tộc, và bao giờ cũng chỉ ủng hộ giai cấp tư sản *một cách có điều kiện*. Trong vấn đề dân tộc, giai cấp tư sản nào cũng đều muốn dân tộc *mình* hoặc có những đặc quyền hoặc có những đặc lợi; đó chính là cái mà người ta cho là "thực tiễn" đấy. Còn giai cấp vô sản thì phản đối bất cứ đặc quyền nào, bất cứ đặc lợi nào. Đòi giai cấp vô sản phải có "tinh thần thực tiễn", tức là chịu sự điều khiển của giai cấp tư sản, tức là rơi vào chủ nghĩa cơ hội.

Phải trả lời: "đồng ý hay không" đối với vấn đề quyền phân lập của mỗi dân tộc ư? Hình như đó chính là một đòi hỏi "rất thực tiễn". Song, thực tế, đòi hỏi như vậy là vô lý, là siêu hình về mặt lý luận; và trong thực tiễn, đòi hỏi như vậy thì sẽ dẫn đến chỗ bắt giai cấp vô sản phải phục tùng chính sách của giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản bao giờ cũng đặt những yêu sách dân tộc của mình lên hàng đầu. Nó nêu những yêu sách đó ra một cách tuyệt đối. Đối với giai cấp vô sản, những yêu sách đó phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp. Về mặt lý luận, người ta không thể khẳng định trước được rằng việc một dân tộc tách ra khỏi một dân tộc khác hay được bình đẳng về quyền lợi với một dân tộc khác sẽ chấm dứt cách mạng dân chủ - tư sản; đối với giai cấp vô sản, thì *trong cả hai trường hợp*, đều cần phải bảo đảm sự phát triển của chính giai cấp mình;

điều cần cho giai cấp tư sản là ngăn cản sự phát triển ấy, bằng cách dẹp những nhiệm vụ của giai cấp vô sản lại sau những nhiệm vụ dân tộc "của mình". Bởi vậy, giai cấp vô sản chỉ hạn chế ở một đòi hỏi có thể nói là có tính chất tiêu cực là đòi hỏi phải thừa nhận *quyền* tự quyết, mà không bảo đảm gì cho một dân tộc nào cả, cũng như không cam kết đem lại *một tí gì có quan hệ* đến một dân tộc khác.

Như thế là không "thực tiễn" chăng? Cứ cho là thế đi. Nhưng kỳ thực điều đó là một đảm bảo tốt nhất cho một giải pháp dân chủ nhất trong những giải pháp có thể có được; điều cần cho giai cấp vô sản, chính *chỉ là* những đảm bảo ấy; điều cần cho giai cấp tư sản của mỗi dân tộc chính là lợi ích *của họ* phải được bảo đảm, không cần đếm xỉa gì đến hoàn cảnh (với những điều bất lợi có thể xảy đến) của các dân tộc khác..

Điều mà giai cấp tư sản chú trọng nhất, chính là "khả năng thực hiện" một yêu sách nhất định; do đó mà nó có chính sách luôn luôn thỏa hiệp với giai cấp tư sản ở các dân tộc khác, làm tổn hại đến giai cấp vô sản. Còn đối với giai cấp vô sản thì điều quan trọng là phải củng cố giai cấp mình chống lại giai cấp tư sản, phải giáo dục quần chúng theo tinh thần dân chủ triệt để và chủ nghĩa xã hội.

Đối với bọn cơ hội chủ nghĩa, điều đó không "thực tiễn" hay sao? Cứ cho là thế đi. Nhưng đó là một sự đảm bảo duy nhất thiết thực, một đảm bảo cho sự bình đẳng dân tộc và hòa bình dân tộc tối đa, bất chấp cả bọn phong kiến lẫn giai cấp tư sản *dân tộc chủ nghĩa*.

Theo quan điểm của giai cấp tư sản *dân tộc chủ nghĩa* của mỗi dân tộc mà nói, thì những nhiệm vụ của những người vô sản trong vấn đề dân tộc là không "thực tiễn một chút nào", vì những người vô sản là những người thù địch với mọi chủ nghĩa dân tộc, đòi hỏi một sự bình đẳng "trừu tượng" về quyền lợi, đòi hỏi tuyệt đối xóa bỏ mọi đặc quyền. Vì không hiểu điều đó, nên Rô-da Lú-xăm-bua - do tán tụng một cách nôm nỉ chủ nghĩa thực tiễn - đã mở toang cửa cho chính bọn cơ hội chủ

nghĩa, đặc biệt là cho những sự nhượng bộ có tính chất cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa dân tộc Đại Nga.

Vì sao lại là Đại Nga? Vì người Đại Nga ở nước Nga là dân tộc đi áp bức, và về phương diện dân tộc thì dĩ nhiên là chủ nghĩa cơ hội sẽ biểu hiện một cách khác nhau ở các dân tộc bị áp bức và ở các dân tộc đi áp bức.

Nhân danh "tính chất thực tiễn" của các yêu sách của mình, giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức sẽ kêu gọi giai cấp vô sản ủng hộ triệt để những nguyện vọng của họ. Cái thực tiễn nhất là nói thẳng ra rằng "đồng ý" tán thành sự phân lập của một dân tộc *nào đó*, chứ không phải tán thành *quyền* phân lập của tất cả các dân tộc, không kể là dân tộc nào!

Giai cấp vô sản phản đối tinh thần thực tiễn như vậy: trong khi thừa nhận sự bình đẳng về quyền lợi và quyền bình đẳng trong việc thành lập quốc gia dân tộc, giai cấp vô sản coi trọng và đặt sự liên hợp của những người vô sản tất cả các dân tộc lên trên hết, và nó đứng *trên phương diện* đấu tranh giai cấp của công nhân mà đánh giá mọi yêu sách dân tộc, mọi sự phân lập có tính chất dân tộc. Khẩu hiệu chủ nghĩa thực tiễn thật ra chỉ là khẩu hiệu tán thành nguyện vọng của tư sản một cách không có phê phán gì cả.

Người ta nói với chúng ta rằng: ủng hộ quyền phân lập, tức là các anh đã ủng hộ chủ nghĩa dân tộc tư sản của các dân tộc bị áp bức. Rô-da Lú-xăm-bua nói như vậy; sau Rô-da, tên cơ hội chủ nghĩa Xem-cốp-xki cũng lặp lại lời lẽ ấy, tiện đây cũng cần nói thêm rằng tên này là đại biểu duy nhất cho những tư tưởng của phái thủ tiêu về vấn đề này trong tờ báo của phái thủ tiêu!

Chúng tôi trả lời: không, ở đây chính giai cấp tư sản mới cần có một giải pháp "thực tiễn" còn công nhân, thì *về nguyên tắc* cần phân biệt hai xu hướng. *Chừng nào* mà giai cấp tư sản của dân tộc bị áp bức đấu tranh chống lại dân tộc đi áp bức, thì *chừng ấy* chúng ta luôn luôn *ủng hộ* họ trong mọi trường hợp mà lại ủng hộ cương quyết hơn ai hết, vì chúng ta là kẻ thù đùng

cảm nhất và triệt để nhất của sự áp bức. Chừng nào mà giai cấp tư sản của dân tộc bị áp bức ủng hộ chủ nghĩa dân tộc tư sản riêng của họ, thì chừng ấy chúng ta phản đối. Đấu tranh chống những đặc quyền và những hành vi bạo lực của dân tộc đi áp bức; không máy may dung thứ dân tộc bị áp bức mưu tìm những đặc quyền.

Nếu chúng ta không đề ra và không cố động cho khẩu hiệu *quyền* phân lập, thì chúng ta sẽ làm lợi không những cho giai cấp tư sản, mà còn làm lợi cho bọn phong kiến và chế độ chuyên chế của dân tộc *đi áp bức* nữa. Cái lý lẽ ấy, Cau-xky đã nêu ra từ lâu để phản đối Rô-da Lút-xăm-bua, và đó là lý lẽ không thể bác bỏ được. Vì sợ "giúp sức" cho giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa Ba-lan, nên khi phản đối *quyền* phân lập ghi trong cương lĩnh của những người mác-xít Nga, *trên thực tế* Rô-da Lút-xăm-bua đã giúp cho bọn Trăm đen Đại Nga. Trên thực tế, Rô-da đã giúp cho việc thỏa hiệp có tính chất cơ hội chủ nghĩa với những đặc quyền (hay với những cái còn tệ hơn đặc quyền) của người Đại Nga.

Bị lôi cuốn bởi cuộc đấu tranh nhằm chống lại chủ nghĩa dân tộc ở Ba-lan, Rô-da Lút-xăm-bua đã quên mất chủ nghĩa dân tộc của người Đại Nga, mặc dầu hiện giờ chủ nghĩa dân tộc này là đáng sợ nhất, mặc dầu nó có ít tính chất tư sản hơn nhưng lại có nhiều tính chất phong kiến hơn, mặc dầu nó là sự kìm hãm chủ yếu đối với nền dân chủ và đối với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. *Bất cứ* chủ nghĩa dân tộc tư sản nào của một dân tộc bị áp bức cũng đều có một nội dung dân chủ chung *chống lại* sự áp bức và chính cái nội dung ấy là cái mà chúng ta ủng hộ một cách *vô điều kiện*, đồng thời nghiêm khắc tách hẳn xu hướng bản vị dân tộc ra khỏi nội dung này, và đấu tranh chống xu hướng của giai cấp tư sản Ba-lan muốn áp bức người Do-thái, v. v, v. v..

Theo quan điểm tư sản và tiểu thị dân, thì như thế là "không thực tiễn". Trong vấn đề dân tộc, chính đó là chính sách thực tiễn duy nhất, chính sách nguyên tắc, chính sách thật sự tạo điều

kiện thuận lợi cho dân chủ, cho tự do, cho sự liên hợp những người vô sản.

Thừa nhận quyền phân lập cho tất cả các dân tộc; đứng trên quan điểm gạt bỏ mọi bất bình đẳng, mọi đặc quyền, mọi tính bản vị mà đánh giá mỗi vấn đề cụ thể có liên quan đến sự phân lập.

Hãy lấy địa vị của dân tộc đi áp bức mà nói. Một dân tộc đi áp bức các dân tộc khác có thể có tự do được không? Không. Những lợi ích của nền tự do của dân Đại Nga đòi hỏi người ta phải chống lại một sự áp bức như thế. Một lịch sử lâu dài, lịch sử hàng trăm năm trấn áp các phong trào của các dân tộc bị áp bức, việc các giai cấp "trên" thường xuyên tuyên truyền sự trấn áp đó, là những cái đã tạo ra cho nhân dân Đại Nga những thiên kiến, v. v. tức là những trở ngại lớn cho sự nghiệp tự do của bản thân họ.

Bọn Trăm đen Đại Nga cố ý duy trì và kêu gọi những thiên kiến đó. Giai cấp tư sản Đại Nga tán thành hoặc thích ứng với những thiên kiến đó. Giai cấp vô sản Đại Nga không thể đạt được những mục đích *của mình*, không thể mở được một con đường tiến tới tự do, nếu không đấu tranh thường xuyên chống những thiên kiến đó.

Hiện giờ ở Nga, sự kiến lập một quốc gia dân tộc tự trị và độc lập là đặc quyền của riêng dân tộc Đại Nga. Chúng ta, những người vô sản Đại Nga, không bênh vực một thứ đặc quyền nào cả, chúng ta cũng không bênh vực cả cái đặc quyền đó nữa. Chúng ta đấu tranh trên địa hạt một quốc gia nhất định; chúng ta đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc trong một quốc gia nhất định;

* Theo một ông L. VI. nào đó ở Pa-ri, thì chữ ấy hình như không mác-xít. Cái ông L. VI. đó thật là "superklug" (người ta có thể dịch một cách mỉa mai superklug là "quá ư thông minh") một cách nực cười. Ngài L. VI. "quá ư thông minh" hình như đang định viết một tập nghiên cứu về sự cần thiết phải bỏ ra ngoài cương lĩnh tối thiểu của chúng ta (theo quan điểm đấu tranh giai cấp!) những chữ "dân", "nhân dân", v. v..

chúng ta không thể bảo đảm một con đường phát triển này hay một con đường phát triển khác của dân tộc; chúng ta tiến tới mục đích giai cấp của chúng ta, bằng *tất cả* những con đường có thể có.

Nhưng không thể tiến tới mục đích ấy mà không đấu tranh chống mọi chủ nghĩa dân tộc và không bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc. Ví dụ như U-cra-i-na chẳng hạn, có khả năng thiết lập một quốc gia độc lập không? Điều đó còn tùy ở rất nhiều nhân tố không thể tính trước được. Và không nên mất công "*Phỏng đoán*" vô ích, chúng ta cương quyết chủ trương điều không thể chối cãi được là: U-cra-i-na có quyền kiến lập một quốc gia như thế. Chúng ta tôn trọng quyền ấy, chúng ta không ủng hộ những đặc quyền của người Đại Nga đối với người U-cra-i-na; chúng ta *giáo dục* quần chúng theo tinh thần thừa nhận quyền ấy, theo tinh thần phủ nhận những đặc quyền *quốc gia* của bất cứ dân tộc nào.

Trong những cuộc đột biến mà tất cả các nước đều trải qua trong thời đại các cuộc cách mạng tư sản, thì những sự xung đột và đấu tranh cho quyền tồn tại thành quốc gia dân tộc là có thể xảy ra và chắc chắn sẽ xảy ra. Là những người vô sản, chúng ta tuyên bố trước rằng chúng ta là *những người phản đối* những đặc quyền của người Đại Nga, và chính theo hướng đó mà chúng ta tiến hành toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động của mình.

Chạy theo "chủ nghĩa thực tiễn", Rô-da Lú-xăm-bua đã bỏ qua mất nhiệm vụ thực tiễn *chủ yếu* của giai cấp vô sản Đại Nga cũng như của giai cấp vô sản các dân tộc khác, tức là hàng ngày làm công tác cổ động và tuyên truyền chống mọi đặc quyền dân tộc trong quốc gia, ủng hộ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc trong việc thành lập quốc gia dân tộc riêng của họ; đó là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta (hiện giờ) trong vấn đề dân tộc, vì chỉ có làm như thế, chúng ta mới bảo toàn được những lợi ích của dân chủ và của sự liên hợp dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi của toàn thể những người vô sản thuộc tất cả các dân tộc.

Theo quan điểm của những người Đại Nga đi áp bức, cũng như của giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức (bọn này cũng như bọn kia đều đòi hỏi một câu trả lời *chính xác* có hay là không, và buộc cho những người dân chủ - xã hội là "thiếu chính xác") thì công tác tuyên truyền đó không "thực tiễn", nhưng như thế cũng chẳng sao cả. Trên thực tế thì chính công tác tuyên truyền đó và chỉ có công tác tuyên truyền đó mới bảo đảm giáo dục được quần chúng theo tinh thần thật sự dân chủ và thật sự xã hội chủ nghĩa. Chỉ có công tác tuyên truyền như vậy mới bảo đảm có được khả năng tối đa về hòa bình dân tộc ở Nga, nếu nước Nga vẫn là một quốc gia có thành phần dân tộc phức tạp, cũng như đảm bảo được sự phân lập hòa bình nhất (và vô hại nhất cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản) thành nhiều quốc gia dân tộc, nếu một sự phân lập như thế được đặt thành vấn đề.

Để giải thích một cách cụ thể hơn chính sách ấy, chính sách duy nhất vô sản trong vấn đề dân tộc, chúng ta hãy xét thái độ của phái tự do Đại Nga đối với "quyền dân tộc tự quyết" cũng như xét cái thí dụ về việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển.

5. GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA VÀ BỌN CƠ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Chúng ta thấy rằng Rô-da Lú-xăm-bua coi cái lý lẽ sau đây là một trong những "con chủ bài" chủ yếu của mình trong cuộc đấu tranh chống lại cương lĩnh của những người mác-xít Nga: thừa nhận quyền tự quyết là ủng hộ chủ nghĩa dân tộc tư sản của các dân tộc bị áp bức. Mặt khác, Rô-da Lú-xăm-bua nói, nếu hiểu quyền đó chỉ là cuộc đấu tranh chống mọi hành vi bạo lực đối với các dân tộc, thì chẳng cần phải ghi thành một điểm riêng vào cương lĩnh, vì nói chung, những người dân chủ - xã hội đều phản đối mọi bạo lực và sự bất bình đẳng về mặt dân tộc.

Lý lẽ thứ nhất - như Cau-xky đã chỉ ra một cách rõ ràng gần hai mươi năm nay, - đổ cho kẻ khác mắc cái chủ nghĩa dân tộc mà chính bản thân nó mắc phải: vì sợ chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức mà Rô-da Lúc-xăm-bua *thực tế* đã làm lợi cho chủ nghĩa dân tộc Trăm đen của người Đại Nga! Lý lẽ thứ hai thực ra chỉ là một sự lẩn tránh nhút nhát vấn đề này: sự thừa nhận quyền bình đẳng dân tộc có bao hàm sự thừa nhận quyền phân lập hay không? Nếu có, tức là Rô-da Lúc-xăm-bua thừa nhận sự đúng đắn có tính chất nguyên tắc của §9 trong cương lĩnh chúng ta. Nếu không, tức là chị ấy không thừa nhận sự bình đẳng về quyền lợi của các dân tộc. Lẩn tránh và quanh co cũng chẳng được tích sự gì đâu!

Nhưng phương pháp tốt nhất để kiểm tra những lý lẽ nói trên và những lý lẽ khác tương tự như thế, là phân tích lập trường của *các giai cấp khác nhau* trong xã hội đối với vấn đề đó. Đối với một người mác-xít, thì sự kiểm tra như thế là một điều nhất thiết phải làm. Cần phải xuất phát từ thực tế khách quan, cần phải xem xét mối quan hệ giữa các giai cấp ở điểm này. Vì không làm như thế, nên Rô-da Lúc-xăm-bua đã rơi đúng vào sai lầm siêu hình, trừu tượng, sáo ngữ, chung chung, v. v. mà chị ấy toan gán một cách vô hiệu cho những kẻ chống lại mình.

Đây đang nói tới cương lĩnh của những người mác-xít ở Nga, tức là những người mác-xít thuộc tất cả các dân tộc ở Nga. Há không nên xét đến lập trường của các giai cấp *thống trị* ở Nga hay sao?

Mọi người đều biết lập trường của bọn "quan lại" (chúng tôi xin lỗi là đã dùng từ không chính xác ấy) và của bọn địa chủ phong kiến loại Hội đồng liên hiệp quý tộc. Tuyệt đối phủ nhận cả bình đẳng về quyền lợi giữa các dân tộc, lẩn quyền tự quyết. Khẩu hiệu cũ lấy ở thời kỳ chế độ nông nô: chuyên chế, chính giáo, tính dân tộc, chỉ nên hiểu là chủ nghĩa dân tộc Đại Nga mà thôi. Ngay cả những người U-cra-i-na cũng bị coi là những người dị tộc; ngay cả tiếng mẹ đẻ của họ cũng bị áp chế.

Hãy xem giai cấp tư sản Nga "được mời" tham gia chính

quyền, tham gia chế độ lập pháp và hành pháp" ngày 3 tháng Sáu", cố nhiên là với một địa vị rất thường nhưng dù sao cũng vẫn là được tham gia. Dù phái thánng Mười trên thực tế có đi theo phái hữu trong vấn đề ấy chẳng nữa, thì cũng không cần phải bàn nhiều đến điều đó làm gì. Khốn nỗi, một số người mác-xít lại rất ít chú ý đến lập trường của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Đại Nga, của phái tiến bộ và của Đảng dân chủ - lập hiến. Thế nhưng, kẻ nào không nghiên cứu và không phân tích lập trường ấy thì nhất định sẽ rơi vào sai lầm là trừu tượng và vũ đoán trong khi thảo luận quyền dân tộc tự quyết.

Năm ngoái, cuộc bút chiến giữa tờ "Sự thật" và tờ "Ngôn luận" đã buộc cơ quan chủ yếu đó của Đảng dân chủ - lập hiến - một cơ quan rất thạo dùng thủ đoạn ngoại giao để lẩn tránh việc trả lời trực tiếp các vấn đề không vừa lòng - phải thốt ra những lời thú nhận quý báu. Cái đã châm lửa vào thùng thuốc súng, là Đại hội sinh viên toàn U-cra-i-na, họp ở Lơ-vốp vào mùa hè 1913¹⁰. Ông Mô-ghi-li-an-xki, "chuyên gia về vấn đề U-cra-i-na" nổi tiếng, hay cộng tác viên người U-cra-i-na của tờ "Ngôn luận" đã đăng một bài báo, trong đó ông ta không tiếc lời chửi rủa thậm tệ (là "mê sảng", là "chủ nghĩa phiêu lưu", v. v) cái ý kiến phân lập xứ U-cra-i-na, ý kiến mà người xã hội - dân tộc Đôn-txốp đã tranh cãi để ủng hộ và đại hội nói trên đã tán thành.

Tuy không đồng tình một chút nào với ông Đôn-txốp và sau khi đã chỉ rõ rằng ông này là một người xã hội - dân tộc, rằng rất nhiều người mác-xít U-cra-i-na không đồng ý với ông ta, nhưng tờ "Sự thật công nhân" đã tuyên bố rằng cái *giọng* của tờ "Ngôn luận", hay nói cho đúng hơn, *cái cách đặt vấn đề về nguyên tắc* mà tờ "Ngôn luận" đã làm là hoàn toàn thiếu đúng đắn, là không thể thừa nhận được đối với một người dân chủ Đại Nga hay đối với một người muốn trở thành người dân chủ!¹⁾ Mặc cho tờ "Ngôn luận" bác bỏ thẳng tay các ngài Đôn-txốp,

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 424-426.

nhưng *đúng về nguyên tắc mà xét* thì điều không thể dung thứ được là tờ báo Đại Nga của những người tự cho là dân chủ mà lại quên mất quyền *tự do* phân lập, *quyền* phân lập.

Vài tháng sau, ông Mô-gi-li-an-xki đã đưa ra "những lời giải thích" trên tờ "Ngôn luận", số 331, sau khi được biết, qua tờ báo U-cra-i-na "Sli-a-khi"¹¹¹ ở Lơ-vốp, những ý kiến bác lại của ông Đôn-txốp, người đã nêu lên rằng "chỉ có báo chí dân chủ - xã hội Nga mới bêu xấu (mạt sát?) một cách đích đáng những lời thóa mạ có tính chất sô-vanh ấy của tờ "Ngôn luận". "Những lời giải thích" của ông Mô-gi-li-an-xki nhắc lại tới ba lần? "Sự phê bình những biện pháp của ông Đôn-txốp" "không dính líu một tí gì với sự phủ nhận quyền dân tộc tự quyết cả".

"Cần nói rằng, - ông Mô-gi-li-an-xki viết, - "quyền dân tộc tự quyết" cũng không phải là một thứ báu vật (xin nhớ kỹ cho!), không thể nào phê phán được: những điều kiện sinh hoạt không lành mạnh của một dân tộc có thể sản sinh ra những khuynh hướng không lành mạnh trong vấn đề dân tộc tự quyết, và việc bác trần những khuynh hướng đó ra, cũng chưa phải là phủ nhận quyền dân tộc tự quyết".

Như các đồng chí thấy, những câu nói ấy của một người thuộc phái tự do bàn về "báu vật" là hoàn toàn theo tinh thần những câu nói của Rô-da Lúc-xăm-bua. Rõ ràng là ông Mô-gi-li-an-xki muốn tránh trả lời trực tiếp vấn đề này: ông ta có thừa nhận hay không thừa nhận quyền tự quyết về chính trị, nghĩa là quyền phân lập.

Và tờ "Sự thật vô sản" (số 4, ngày 11 tháng Chạp 1913) *đã thẳng thắn* đặt câu hỏi ấy với ông Mô-gi-li-an-xki cũng như với *Đảng* dân chủ - lập hiến¹⁾.

Tờ "Ngôn luận", lúc đó (số 340) đã đăng lời thanh minh không ký tên, nghĩa là lời thanh minh chính thức của ban biên tập, trả lời vấn đề ấy. Câu trả lời ấy tóm tắt trong ba điểm sau đây :

1) Cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến trong §11 đã

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 208-210.

nói một cách rõ ràng, chính xác và minh bạch, "quyền tự do tự quyết về *văn hóa*" của các dân tộc.

2) Theo lời quả quyết của tờ "Ngôn luận" thì tờ "Sự thật" vô sản "đã lầm lẫn một cách không thể sửa chữa được" vấn đề tự quyết với chủ nghĩa phân lập, tức là sự phân lập của dân tộc này hay dân tộc khác.

3) "*Thực ra không bao giờ những người dân chủ - lập hiến nhúng vào việc ủng hộ quyền "các dân tộc được tách ra khỏi quốc gia Nga cả".* (Xem bài: "Chủ nghĩa tự do - dân tộc và quyền dân tộc tự quyết" trong tờ "Sự thật" vô sản, số 12, ngày 20 tháng Chạp 1913¹⁾).

Trước hết, chúng ta hãy chú ý điểm thứ hai trong lời thanh minh của tờ "Ngôn luận". Điểm đó chỉ ra một cách rõ ràng biết bao cho các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man, I-ua-kê-vích và cho bọn cơ hội chủ nghĩa khác thấy rằng những lời la ó và những lời bàn luận của họ về cái gọi là "thiếu rõ ràng" hay "thiếu chính xác" có thể có trong ý nghĩa của danh từ "tự quyết" thì thực ra - nghĩa là do quan hệ khách quan giữa các giai cấp và cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga - *chỉ là lặp lại* những lời nói của giai cấp tư sản quân chủ tự do chủ nghĩa mà thôi!

Khi tờ "Sự thật" vô sản đặt *ba* câu hỏi cho các ngài "dân chủ - lập hiến" sáng suốt của tờ "Ngôn luận": 1) phải chăng các ngài ấy phủ nhận rằng trong toàn bộ lịch sử của phong trào dân chủ quốc tế, nhất là từ nửa sau của thế kỷ XIX, người ta coi quyền dân tộc tự quyết chính là quyền tự quyết của các dân tộc về chính trị, là quyền thành lập một quốc gia dân tộc độc lập; 2) phải chăng các ngài ấy phủ nhận rằng nghị quyết mà mọi người đều biết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Luân-đôn, năm 1896, cũng có cùng một ý nghĩa ấy? và 3) phải chăng các ngài ấy phủ nhận rằng Plê-kha-nốp ngay từ năm 1902, khi viết về vấn đề tự quyết, cũng đã quan niệm rằng đó chính là tự quyết về chính

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 247-249.

trị; khi tờ "Sự thật" vô sản đặt ba câu hỏi ấy, thì các ngài dân chủ - lập hiến lạng thính!!

Họ đã không trả lời được một tiếng nào, vì họ không có gì để trả lời cả. Họ đã phải mặc nhiên thừa nhận rằng tờ "Sự thật vô sản" hoàn toàn có lý.

Những lời la ó của phái tự do - cho rằng khái niệm "tự quyết" là thiếu rõ ràng, rằng những người dân chủ - xã hội "đã lậm lậm một cách không thể sửa được" khái niệm đó với chủ nghĩa phân lập, - chẳng qua chỉ thể hiện cái ý muốn làm rối vấn đề, muốn lảng tránh việc thừa nhận cái nguyên tắc đã được toàn thể những người dân chủ xác định. Nếu các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man và I-ua-kê-vích mà không đến nỗi dốt như vậy thì họ hẳn phải hổ thẹn khi nói trước công nhân, với tinh thần của *phái tự do*.

Nhưng chúng ta hãy bàn tiếp. Tờ "Sự thật vô sản" đã bắt buộc tờ "Ngôn luận" phải thừa nhận rằng, trong cương lĩnh của những người dân chủ - lập hiến, những từ: tự quyết" về văn hóa" chính là có ý nghĩa *phủ nhận* quyền tự quyết về chính trị.

"Thực ra, không bao giờ những người dân chủ - lập hiến nhúng vào việc ủng hộ quyền "các dân tộc được tách ra khỏi" nước Nga cả": không phải là không có lý mà tờ "Sự thật vô sản" đã giới thiệu với tờ "Thời mới" và tờ "Thứ dân"¹¹², lời nói ấy của tờ "Ngôn luận" coi đó là một thí dụ về lòng "trung thực" của những người dân chủ - lập hiến ở nước ta. Trong tờ "Thời mới", số 13 563, dĩ nhiên là không để mất một cơ hội nào để nhiec mắng "người Do-thái" và chửi rủa thậm tệ bọn dân chủ - lập hiến - cũng đã lên tiếng tuyên bố:

"Cái điều mà những người dân chủ - xã hội coi như một định luật về sự khôn ngoan trong chính trị" (nghĩa là việc thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, quyền phân lập) "thì ngày nay bắt đầu gây ra những ý kiến bất đồng ngay cả trong những người dân chủ - lập hiến nữa".

Những người dân chủ - lập hiến giữ một lập trường nguyên tắc hoàn toàn giống lập trường của tờ "Thời mới", họ tuyên bố rằng "không bao giờ họ ủng hộ quyền các dân tộc được tách

ra khỏi nước Nga cả". Đó là một trong những cơ sở của *chủ nghĩa tự do - dân tộc* của những người dân chủ - lập hiến, cơ sở của sự gán bó của họ với bọn Pu-ri-skê-vích, cơ sở của sự lệ thuộc chính trị của họ vào bọn này về mặt tư tưởng và thực tiễn. Tờ "Sự thật vô sản" đã viết: "Các ngài dân chủ - lập hiến đã học lịch sử, và họ hoàn toàn hiểu rằng việc bọn Pu-ri-skê-vích áp dụng quyền cổ truyền "bắt và giữ"¹¹³, thường đưa đến những hành động - nói một cách nhẹ nhàng thôi - "giống như tàn sát" như thế nào". Mặc dầu hoàn toàn biết rõ nguồn gốc và tính chất phong kiến của quyền lực vạn năng của bọn Pu-ri-skê-vích, những người dân chủ - lập hiến không phải vì thế mà không hoàn toàn *đứng trên lập trường* ủng hộ những quan hệ và biên giới do chính giai cấp ấy tạo ra. Mặc dầu hoàn toàn biết rõ tất cả những cái gì là có tính chất không phải Âu châu, phản Âu châu (chúng ta có thể nói là có tính chất Á châu, nếu nói như thế không phải tỏ ra là miệt thị một cách không đúng những người Nhật-bản và Trung-quốc) trong những quan hệ và biên giới do giai cấp ấy đã tạo ra hay quy định, các ngài dân chủ - lập hiến vẫn thừa nhận những điều đó là một giới hạn không thể nào vượt được.

Đó chính là cái mà người ta gọi là thích ứng với bọn Pu-ri-skê-vích, là bỏ rạp trước mặt chúng, là sợ làm lung lay địa vị của chúng, là che chở cho chúng tránh phong trào nhân dân, tránh phong trào dân chủ. Báo "Sự thật vô sản" đã viết: "Kỳ thật, điều đó có nghĩa là thích ứng với lợi ích của bọn chủ nông nô và với những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa tẻ lậu nhất của dân tộc thống trị, chứ không phải là đấu tranh thường xuyên chống những thiên kiến ấy".

Đã là người hiểu biết lịch sử và tự xưng là những người dân chủ, thế mà bọn dân chủ - lập hiến lại không có ngay cả ý định xác nhận rằng phong trào dân chủ - vốn là đặc điểm ngày nay của Đông Âu cũng như của châu Á, và đang có xu hướng cải tạo Đông Âu và châu Á theo kiểu các nước tư bản văn minh - phải tuyệt đối giữ nguyên vẹn những biên giới đã được quy

định bởi một thời đại phong kiến, thời đại của quyền lực vạn năng của bọn Pu-ri-skê-vích và của sự nô dịch về mặt chính trị các tầng lớp rộng rãi của giai cấp tư sản và tiểu tư sản.

Vấn đề do cuộc tranh luận của tờ "Sự thật vô sản" với tờ "Ngôn luận" nêu ra không phải đơn giản là vấn đề văn chương chữ nghĩa, mà là vấn đề có tính chất thời sự chính trị hết sức to lớn, mà điều chứng thực là hội nghị vừa rồi của Đảng dân chủ - lập hiến họp từ ngày 23 đến ngày 25 tháng Ba 1914. Trong bản tường thuật chính thức của tờ "Ngôn luận" (số 83, ngày 26 tháng Ba 1914) về hội nghị ấy có viết:

"Cả những vấn đề dân tộc nữa cũng được thảo luận đặc biệt sôi nổi. Các đại biểu thành phố Ki-ép, được N. V. Nê-cra-xốp và A. M. Cô-li-u-ba-kin tán thành đã chỉ ra rằng vấn đề dân tộc là một nhân tố mạnh mẽ đang chín muồi và cần được đề cập tới một cách kiên quyết hơn trước. Ph. Ph. Cô-cô-skin tuy nhiên" (chính cái chữ "tuy nhiên" này phù hợp với chữ "nhưng" của Sê-đrin: "tai không mọc cao quá trán được, tuyệt đối không mọc cao hơn được") "đã chỉ ra rằng cương lĩnh, cũng như kinh nghiệm chính trị trước kia đều bắt buộc người ta dùng một cách vô cùng thận trọng "những công thức co giãn" về "quyền tự quyết về chính trị của các dân tộc".

Lập luận rất đáng chú ý ấy trong hội nghị những người dân chủ - lập hiến đáng được tất cả những người mác-xít và tất cả những người dân chủ chú ý nhiều nhất. (Nhân tiện xin nói thêm rằng tờ "Tư tưởng Ki-ép" - hiển nhiên là tờ báo rất thạo tin và chắc chắn là truyền đạt trung thành những tư tưởng của ông Cô-cô-skin - có nói thêm rằng ông này đã đặc biệt nhấn mạnh đến cái nguy cơ "tan rã" của quốc gia, đương nhiên là để cảnh cáo những người phản đối ông).

Bản tường thuật chính thức của tờ "Ngôn luận" đã được viết với tài khéo léo của một nhà ngoại giao, cốt sao cho bức màn được hé ra càng ít càng tốt, cốt sao giấu giếm được càng nhiều càng hay. Song qua những nét lớn của bài ấy, người ta thấy rất rõ việc đã xảy ra trong hội nghị những người dân chủ - lập hiến. Những đại biểu - bọn tư sản thuộc phái tự do am hiểu tình hình

U-cra-i-na và những người dân chủ - lập hiến "cánh tả" - đã đặt ra *chính là* vấn đề dân tộc tự quyết về *chính trị*. Nếu không, thì ông Cô-cô-skin hà tất phải kêu gọi người ta nên dùng "một cách thận trọng" "công thức" ấy.

Trong cương lĩnh của những người dân chủ - lập hiến, mà dĩ nhiên là những đại biểu ở hội nghị của Đảng dân chủ - lập hiến đều biết, có nêu lên quyền tự quyết *không phải* về chính trị mà là "về văn hóa". Vậy chính ông Cô-cô-skin *đã bảo vệ* Cương lĩnh *chống lại* những đại biểu U-cra-i-na, *chống lại* những người dân chủ - lập hiến cánh tả, chính ông ta đã bảo vệ quyền tự quyết "về văn hóa" *chống lại* quyền tự quyết "về chính trị". Rõ ràng là trong khi phản đối quyền tự quyết "về chính trị", trong khi đưa ra cái nguy cơ "sự tan rã của quốc gia", trong khi cho công thức "quyền tự quyết về chính trị" là "*co giãn*" (đúng theo tinh thần của Rô-da Lú-c-xăm-bua!), ông Cô-cô-skin đã bảo vệ chủ nghĩa tự do - dân tộc Đại Nga chống lại những phần tử "tả" hơn hay dân chủ hơn của Đảng dân chủ - lập hiến và chống lại giai cấp tư sản U-cra-i-na.

Ông Cô-cô-skin đã thu được thắng lợi tại hội nghị của Đảng dân chủ - lập hiến, như cái chữ "tuy nhiên" phản phúc kia trong bài tường thuật của tờ "Ngôn luận" đã chỉ rõ. Chủ nghĩa tự do - dân tộc Đại Nga đã thắng trong bọn dân chủ - lập hiến. Thắng lợi đó há chẳng đã góp phần vào việc thúc tỉnh những phần tử hồ đồ, trong số những người mác-xít Nga, đang bước theo gót bọn dân chủ - lập hiến, và cũng đã bắt đầu sợ những "công thức co giãn về quyền dân tộc tự quyết về chính trị" hay sao?

"Tuy nhiên" chúng ta hãy đi sâu tìm hiểu quá trình tư tưởng của ông Cô-cô-skin. Trong khi nhắc lại "kinh nghiệm chính trị trước kia" (dĩ nhiên đây là kinh nghiệm năm 1905, khi giai cấp tư sản Đại Nga lo sợ mất những đặc quyền dân tộc và đã truyền sự khủng khiếp của mình cho Đảng dân chủ - lập hiến), trong khi đưa ra cái nguy cơ "sự tan rã của quốc gia", ông Cô-cô-skin đã chứng tỏ rằng ông hoàn toàn hiểu điều này: quyền tự quyết về chính trị chỉ có thể có nghĩa là quyền phân lập và thành lập

một quốc gia dân tộc độc lập. Thử hỏi, đứng về phương diện dân chủ nói chung, và đứng về phương diện đấu tranh giai cấp vô sản nói riêng nên xét những nỗi lo sợ ấy của ông Cô-cô-skin như thế nào?

Ông Cô-cô-skin muốn làm cho chúng ta tin rằng thừa nhận quyền phân lập là tăng thêm cái nguy cơ "sự tan rã của quốc gia". Chính đó là quan điểm của tên cảnh sát Mưm-rê-txốp với câu châm ngôn của hắn : "bắt và giữ". Đứng về phương diện dân chủ nói chung, thì chính là trái ngược lại; việc thừa nhận quyền phân lập *làm giảm bớt* nguy cơ "sự tan rã của quốc gia".

Ông Cô-cô-skin lập luận hoàn toàn như những người dân tộc chủ nghĩa. Ở đại hội vừa rồi của họ, những người này đã lớn tiếng đe dọa những người U-cra-i-na "thuộc phái Ma-dê-pa". Ông Xa-ven-cô và đồng bọn đã la lên rằng phong trào U-cra-i-na đang đe dọa làm suy yếu mối liên hệ gắn liền U-cra-i-na với nước Nga, vì nước Áo, với chính sách thân U-cra-i-na của mình, đang củng cố những mối liên hệ của những người U-cra-i-na với nước Áo!! Như thế thì không hiểu vì sao nước Nga lại không thể cố gắng "củng cố" mối liên hệ gắn liền những người U-cra-i-na với nước Nga *cũng bằng phương pháp ấy*, phương pháp mà các ngài Xa-ven-cô đem ra trách cứ nước Áo, tức là bằng cách cho những người U-cra-i-na được quyền tự do dùng tiếng mẹ đẻ của mình quyền tự quản, quyền có nghị viện tự trị riêng, v. v?

Những lời lập luận của các ngài Xa-ven-cô và các ngài Cô-cô-skin là hoàn toàn giống nhau, và về phương diện thuần túy lô-gích thì lối bịch và vô lý như nhau. Dân tộc U-cra-i-na ở nước này hay ở nước kia càng được tự do, thì mối quan hệ gắn liền dân tộc ấy với nước đó lại càng vững chắc, điều đó há chẳng rõ ràng hay sao? Chắc hẳn người ta không thể phủ nhận được cái chân lý sơ đẳng ấy, trừ phi là người ta cương quyết vứt bỏ tất cả mọi nguyên lý của chủ nghĩa dân chủ. Và đối với một dân tộc, được coi là dân tộc thì liệu có thể có một quyền tự do nào

lớn hơn quyền tự do phân lập, quyền tự do thành lập một quốc gia dân tộc độc lập không?

Để làm sáng tỏ hơn nữa vấn đề đã bị phá tự do (và bị những người vào hòa với chúng một cách không suy nghĩ) làm cho rối mù đi đó, chúng tôi xin nêu một thí dụ đơn giản nhất. Hãy lấy vấn đề ly hôn. Rô-da Lúc-xăm-bua viết trong bài báo của chị rằng nhà nước dân chủ trung ương tập quyền trong khi hoàn toàn thừa nhận nền tự trị của một số bộ phận của mình, phải để cho nghị viện trung ương có thẩm quyền xử lý tất cả các lĩnh vực trọng yếu nhất trong công tác lập pháp bao gồm cả công tác lập pháp về ly hôn. Việc quan tâm như thế đến việc để cho chính quyền trung ương của nhà nước dân chủ đảm bảo tự do ly hôn là việc hoàn toàn dễ hiểu. Bọn phản động đều phản đối tự do ly hôn; chúng kêu gọi "chỉ nên dùng một cách thận trọng" quyền tự do ấy, và lớn tiếng nói rằng quyền đó có nghĩa là "sự tan rã của gia đình". Những người dân chủ thì cho rằng bọn phản động là bọn giả nhân giả nghĩa, rằng thực ra chúng bảo vệ quyền lực vô hạn của cảnh sát và quan lại, những đặc quyền của nam giới và sự áp bức tàn tệ đối với phụ nữ rằng thực ra, tự do ly hôn tuyệt không có nghĩa là làm "tan rã", những mối liên hệ gia đình, mà ngược lại, nó củng cố những mối liên hệ đó trên những cơ sở dân chủ, những cơ sở duy nhất có thể có và vững chắc trong một xã hội văn minh.

Buộc tội những người ủng hộ quyền tự do tự quyết, tức quyền tự do phân lập, là khuyến khích chủ nghĩa phân lập, thì cũng vô lý và cũng giả nhân giả nghĩa như buộc tội những người ủng hộ tự do ly hôn là khuyến khích việc phá hoại những mối liên hệ gia đình. Y như cái tình trạng trong xã hội tư sản, bọn bảo vệ những đặc quyền và tình trạng gả bán, tức là những cái làm cơ sở cho hôn nhân tư sản, phản đối tự do ly hôn, trong một nhà nước tư bản chủ nghĩa, việc phủ nhận quyền tự do tự quyết, tức quyền tự do phân lập, chẳng qua chỉ có nghĩa là bảo vệ những đặc quyền của dân tộc thống trị và những phương pháp cai trị kiểu cảnh sát chống lại những phương pháp dân chủ mà thôi.

Chắc chắn rằng những thói quen của bọn con buôn chính trị, thói quen do toàn bộ những quan hệ của xã hội tư bản chủ nghĩa sinh ra, đôi khi làm cho những nghị viên hay những nhà chính luận thốt ra những lời ba hoa hết sức nông cạn và thậm chí hoàn toàn vô lý về sự phân lập của dân tộc này hay dân tộc khác. Nhưng chỉ có bọn phản động mới có thể sợ (hay giả vờ sợ) sự ba hoa như thế. Người nào đứng trên quan điểm dân chủ, nghĩa là quan điểm để quần chúng nhân dân giải quyết những vấn đề quốc gia, cũng đều hoàn toàn biết rằng từ những lời ba hoa của bọn con buôn chính trị đến sự quyết định của quần chúng, "còn cách xa nhau nhiều" ¹¹⁴. Do kinh nghiệm hàng ngày của mình, quần chúng nhân dân biết rất rõ tầm quan trọng của những quan hệ địa lý và kinh tế, những lợi thế của thị trường rộng lớn và của một quốc gia rộng lớn nên họ chỉ nghĩ đến phân lập khi nào sự áp bức dân tộc và những xung đột dân tộc làm cho cuộc sống chung trở thành tuyệt đối không thể chịu đựng được và làm cho mọi thứ quan hệ kinh tế bị trở ngại. Và trong trường hợp ấy, lợi ích của sự phát triển tư bản chủ nghĩa và của tự do đấu tranh giai cấp sẽ ở chính là về phía những người phân lập.

Như vậy, dù đứng ở khía cạnh nào để nhận xét những lập luận của ông Cô-cô-skin, thì những lập luận đó cũng hết sức vô lý và là một sự nhạo báng những nguyên tắc dân chủ. Nhưng cũng có một lô-gích nào đó trong những lập luận ấy; đó là lô-gích của những lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản Đại Nga. Cũng như đa số các đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, ông Cô-cô-skin là tên đầy tớ giữ của cho giai cấp tư sản ấy. Ông ta bảo vệ những đặc quyền nói chung và những đặc quyền *quốc gia* nói riêng của giai cấp ấy; ông ta bảo vệ những đặc quyền ấy cùng với Pu-ri-skê-vích và sát cánh với Pu-ri-skê-vích; chỉ có điều là Pu-ri-skê-vích thì tin nhiều hơn vào cái đuôi cui của chế độ nông nô, còn Cô-cô-skin và đồng bọn thì thấy rằng năm 1905 cái đuôi cui ấy đã bị đập nát nặng, bởi thế họ trông mong nhiều hơn vào những thủ đoạn tư sản để lừa phỉnh quần chúng: chẳng hạn

như dọa những người tiểu thị dân và nông dân bằng cái bóng ma "sự tan rã của quốc gia", lừa dối họ bằng những câu về sự "kết hợp tự do nhân dân" với những nguyên tắc lịch sử cổ truyền, v. v..

Sự thù địch của phái tự do đối với nguyên tắc tự quyết về chính trị của các dân tộc có một - và cũng chỉ có một - ý nghĩa giai cấp thật sự là chủ nghĩa tự do - dân tộc, là việc bảo vệ những đặc quyền quốc gia của giai cấp tư sản Đại Nga. Và những người cơ hội chủ nghĩa trong hàng ngũ những người mác-xít ở Nga, những người cơ hội chủ nghĩa mà hiện nay trong thời kỳ chế độ ngày 3 tháng Sáu, đang phản đối quyền dân tộc tự quyết, dù là Xem-cốp-xki thuộc phái thủ tiêu, Líp-man thuộc phái Bun, hay anh chàng tiểu tư sản U-cra-i-na I-ua-kê-vích cũng vậy, *thật ra* chỉ theo đuôi chủ nghĩa tự do - dân tộc và làm đôi bại giai cấp công nhân bằng những tư tưởng tự do - dân tộc chủ nghĩa.

Những lợi ích của giai cấp công nhân và của cuộc đấu tranh của giai cấp ấy chống chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải có sự đoàn kết hoàn toàn và sự thống nhất chặt chẽ nhất của công nhân tất cả các dân tộc, những lợi ích đó đòi hỏi phải chống lại chính sách dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tư sản thuộc bất cứ dân tộc nào. Cho nên, nếu những người dân chủ - xã hội phủ nhận quyền dân tộc tự quyết - nghĩa là quyền phân lập của các dân tộc bị áp bức - cũng như nếu những người dân chủ - xã hội ủng hộ mọi yêu sách dân tộc của giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức, thì như vậy là trốn tránh những nhiệm vụ của chính sách vô sản và bất công nhân phải phục tùng chính sách của giai cấp tư sản. Đối với người công nhân làm thuê thì dù kẻ bóc lột chính của họ là giai cấp tư sản Đại Nga tốt hơn giai cấp tư sản thuộc dân tộc khác, hay là giai cấp tư sản Ba-lan tốt hơn giai cấp tư sản Do-thái, v. v. cũng chẳng khác gì nhau. Người công nhân làm thuê hiểu rõ quyền lợi giai cấp của mình, đứng vững trước những đặc quyền quốc gia của bọn tư bản Đại Nga, cũng như trước những lời hứa hẹn của bọn tư bản Ba-lan, hay U-cra-i-na nói rằng chúng

sẽ thiết lập thiên đường trên mặt đất một khi chúng nắm được những đặc quyền quốc gia. Dù thế nào chăng nữa chủ nghĩa tư bản cũng tiếp tục và sẽ tiếp tục phát triển trong một quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cũng như trong những quốc gia dân tộc riêng biệt.

Dù trong trường hợp nào cũng vậy, người công nhân làm thuê sẽ vẫn bị bóc lột, và muốn đấu tranh thắng lợi chống lại sự bóc lột ấy, giai cấp vô sản phải tránh được chủ nghĩa dân tộc, có thể nói là những người vô sản phải hoàn toàn trung lập trong cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản thuộc các dân tộc khác nhau để giành lấy bá quyền. Giai cấp vô sản một dân tộc nào đó mà ủng hộ một chút nào đặc quyền của giai cấp tư sản "dân tộc nước họ", thì nhất định sẽ mất tín nhiệm đối với giai cấp vô sản thuộc dân tộc khác, sẽ làm suy yếu sự đoàn kết giai cấp quốc tế của công nhân, sẽ chia rẽ công nhân khiến cho giai cấp tư sản hết sức vui mừng. Nhưng, phủ nhận quyền tự quyết hay quyền phân lập thì trên thực tế tất nhiên có nghĩa là ủng hộ những đặc quyền của dân tộc thống trị.

Chúng ta có thể thấy được điều đó rõ ràng hơn nữa nếu chúng ta lấy ví dụ cụ thể về việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển mà xét.

6. VIỆC NA-UY TÁCH KHỎI THỤY-ĐIỂN

Rô-da Lúc-xăm-bua đã lấy chính cái ví dụ ấy và lập luận về ví dụ đó như sau:

"Biến cố gần đây trong lịch sử những quan hệ liên bang, tức là việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển - biến cố mà lúc đó báo chí xã hội - ái quốc của Ba-lan (xem tờ "Náp-sút" ở Cra-cốp) vội vã nắm lấy xem như một biểu hiện đáng mừng về sức mạnh và tính chất tiến bộ của những xu hướng muốn thành lập một quốc gia riêng biệt - đã cho ta ngay một chứng minh hùng hồn rằng chủ nghĩa liên bang và từ đó mà có việc thành lập một quốc gia riêng biệt, đều tuyệt nhiên không phải là biểu hiện của một sự tiến bộ hay của chủ nghĩa dân chủ. Sau cái gọi là "cách mạng" Na-uy, nhằm truất ngôi vua Thụy-điển và đẩy vua này ra khỏi Na-uy, thì người Na-uy, sau khi chính thức dùng một

cuộc đầu phiếu toàn dân để bác bỏ dự kiến thành lập chế độ cộng hòa đã hết sức thần nhiên lập lên một ông vua khác. Cái mà những người nhẹ dạ hăm mộ mọi phong trào dân tộc và mọi nền độc lập bề ngoài, đã tuyên bố là một cuộc "cách mạng" thì đó chẳng qua chỉ là một biểu hiện của cái đầu óc địa phương của nông dân và tiểu tư sản, của ý muốn có được một ông vua "riêng" bằng tiền của mình chứ không phải là một ông vua do tầng lớp quý tộc Thụy-điển buộc phải nhận; cho nên đó là một phong trào tuyệt đối không có chút gì là cách mạng cả. Đồng thời, lịch sử của sự tan rã ấy của khối liên hiệp Thụy-điển - Na-uy, một lần nữa, đã chứng minh đến mức nào đó rằng, cũng trong trường hợp ấy nữa, chế độ liên bang đã tồn tại cho đến lúc đó, chỉ là sự biểu hiện của những quyền lợi thuần túy triều đại mà thôi, và do đó, chỉ là một hình thức của chính thể quân chủ và phản động" (tạp chí "Psê-glôn-đơ").

Đó là tất cả những điều mà Rô-da Lúc-xăm-bua nói về vấn đề ấy!! Và phải thừa nhận rằng thật khó mà Rô-da Lúc-xăm-bua biểu lộ được cái lập trường non yếu của mình một cách rõ ràng hơn là chỉ đã biểu lộ trong ví dụ nói trên.

Trước kia và bây giờ, vấn đề là xét xem một cương lĩnh thừa nhận quyền tự quyết hay quyền phân lập có cần thiết hay không đối với những người dân chủ - xã hội trong một quốc gia gồm nhiều dân tộc khác nhau.

Vậy đối với vấn đề đó, cái ví dụ về Na-uy mà bản thân Rô-da Lúc-xăm-bua đã chọn, nói lên với chúng ta những gì?

Tác giả của chúng ta quanh co, lảng tránh, làm ra vẻ hóm hỉnh, phản đối tờ "Náp-sút"¹¹⁵, nhưng lại không trả lời vào vấn đề!! Rô-da Lúc-xăm-bua nói đủ tất cả mọi cái để *không nói một tí gì* về nội dung của vấn đề cả!!

Chắc chắn là những người tiểu tư sản Na-uy, tức là những người muốn có một ông vua riêng bằng tiền của mình và đã dùng cuộc đầu phiếu toàn dân để bác bỏ dự kiến thành lập chế độ cộng hòa, đã biểu lộ những tính chất tiểu thị dân rất đáng ghét. Chắc chắn rằng nếu tờ "Náp-sút" không chú ý đến việc đó thì nó cũng đã biểu thị những tính chất cũng đáng ghét và cũng tiểu thị dân không kém thế.

Nhưng tất cả những cái đó có liên quan gì ở đây??

Thật vậy, vấn đề được bàn tới ở đây là quyền dân tộc tự quyết và thái độ của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa đối với quyền ấy kia mà? Vì sao Rô-da Lút-xăm-bua không trả lời ngay vấn đề ấy, mà lại cứ nói quanh co mãi?

Người ta nói rằng đối với con chuột thì không có con vật nào mạnh hơn con mèo. Đối với Rô-da Lút-xăm-bua, thì hình như không có con vật nào mạnh hơn là "phrắc". "Phrắc" là cái tên nôm na mà người ta thường dùng để gọi "đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan", cái gọi là phái cách mạng; và tờ "Náp-sút" ở Cra-cốp tán đồng ý kiến của "phái" ấy. Cuộc đấu tranh mà Rô-da Lút-xăm-bua tiến hành chống chủ nghĩa dân tộc của "phái" ấy làm cho tác giả của chúng ta mù quáng đến nỗi không còn trông thấy gì nữa cả, ngoài tờ "Náp-sút".

Nếu tờ "Náp-sút" nói "có", thì Rô-da Lút-xăm-bua cho nhiệm vụ thiêng liêng của mình là phải nói ngay là không mà không cần suy nghĩ rằng làm như thế là đã "không" tỏ rõ tính độc lập của mình đối với tờ "Náp-sút", mà ngược lại, lại tỏ ra phụ thuộc một cách tức cười vào "phrắc" tỏ ra là "không" có khả năng nhận xét được sự vật theo quan điểm rộng hơn và sâu hơn đôi chút so với quan điểm của cái bày kiến cỏ ở Cra-cốp. Đương nhiên, "Náp-sút" là một tờ báo rất xấu, hoàn toàn không có một chút nào là mác-xít cả, nhưng điều đó không ngăn cản được chúng ta phân tích sâu thực chất của cái ví dụ về Na-uy một khi chúng ta đã lựa chọn ví dụ đó.

Muốn phân tích ví dụ đó theo quan điểm mác-xít, chúng ta không nên nói đến những tính xấu của những người "phrắc" đáng sợ kia, mà thứ nhất, phải nói đến những điều kiện lịch sử cụ thể, đặc biệt của việc Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển, và, thứ hai, nói đến những nhiệm vụ đã đề ra cho *giai cấp vô sản* của hai nước khi xảy ra sự phân lập đó.

Những mối liên hệ về địa lý, kinh tế và ngôn ngữ làm cho Na-uy gần gũi Thụy-điển, thì cũng chặt chẽ chẳng kém gì những mối liên hệ gần bó nhiều dân tộc Xla-vơ khác, không phải dân tộc Đại Nga, với người Đại Nga. Nhưng sự liên kết của Na-uy

với Thụy-điển không phải là tự nguyện, cho nên Rô-da Lút-xăm-bua nói đến "chế độ liên bang" một cách không đầu vào đầu cả, chỉ vì chị ấy không biết nói cái gì. Chính bọn vua chúa trong thời kỳ chiến tranh Na-pô-lê-ông, đã đem Na-uy *dâng cho* Thụy-điển, trái với ý nguyện của người Na-uy; và người Thụy-điển đã phải đem quân vào Na-uy để chinh phục nước này.

Sau đó, suốt hàng chục năm, mặc dầu Na-uy đã hưởng quyền tự trị rất rộng rãi (Na-uy đã có quốc hội riêng của mình, v. v.), những sự va chạm giữa Na-uy và Thụy-điển vẫn luôn luôn tồn tại, người Na-uy đã đem tất cả lực lượng của mình để đánh đổ ách thống trị của tầng lớp quý tộc Thụy-điển. Cuối cùng, tháng Tám 1905 họ đã đánh đổ được ách thống trị đó: Quốc hội Na-uy đã quyết định rằng vua Thụy-điển không còn là vua Na-uy nữa, rồi với việc trưng cầu dân ý tiến hành sau đó, tuyệt đại đa số nhân dân Na-uy (chúng 200 nghìn chống lại vài trăm) tán thành hoàn toàn tách ra khỏi Thụy-điển. Sau một vài do dự, người Thụy-điển đã đành chịu cái thực tế là sự phân lập ấy.

Ví dụ này chỉ ra cho chúng ta thấy rằng trong khuôn khổ những quan hệ kinh tế và chính trị hiện nay, thì trên cơ sở nào có thể có được và phát sinh ra được những trường hợp phân lập của các dân tộc, và trong hoàn cảnh có tự do chính trị và chế độ dân chủ, thì sự phân lập đó đôi khi mang *hình thức* nào.

Không một người dân chủ - xã hội nào, trừ phi người đó dám tuyên bố rằng những vấn đề về tự do chính trị và về chế độ dân chủ đều không liên quan gì với mình (mà như thế, thì dĩ nhiên, người đó không còn là một người dân chủ - xã hội nữa), lại có thể phủ nhận được rằng ví dụ ấy chứng minh *một cách thực sự* rằng những công nhân giác ngộ *nhất thiết* phải tiến hành việc tuyên truyền và chuẩn bị một cách có hệ thống để làm cho những sự xung đột mà vấn đề sự phân lập giữa các dân tộc có thể gây ra được giải quyết *y như* cách giải quyết những sự xung đột năm 1905 giữa Na-uy và Thụy-điển, chứ không phải giải quyết "theo kiểu nước Nga". Đó chính là điều được diễn đạt trong cương lĩnh bằng yêu sách thừa nhận quyền dân tộc tự

quyết. Và Rô-da Lúc-xăm-bua đã phải lẩn tránh sự thật đó - cái sự thật chẳng thích thú gì cho lý luận của chị ấy - bằng cách đả kích thật mạnh hành vi tiểu thị dân của những người tiểu thị dân Na-uy và tờ "Náp-sút" ở Cra-cốp. Vì chị ấy hoàn toàn hiểu rằng sự thật lịch sử đó *bác bỏ dứt khoát* đến mức nào lời nói của chị ấy cho rằng quyền dân tộc tự quyết là một điều "không tưởng" giống như quyền "ăn trong những đĩa bằng vàng", v. v.. Những lời nói suông như thế chẳng qua chỉ biểu thị một niềm tin tưởng cơ hội chủ nghĩa, tầm thường và tự mãn, vào tính chất bất di bất dịch của sự so sánh lực lượng hiện nay giữa các dân tộc ở Đông Âu.

Chúng ta bàn tiếp. Trong vấn đề dân tộc tự quyết, cũng như trong mọi vấn đề khác, điều làm chúng ta quan tâm trước hết và hơn hết là quyền tự quyết của giai cấp vô sản trong nội bộ các dân tộc. Cả vấn đề ấy nữa, Rô-da Lúc-xăm-bua đã khiếm tốn lẩn tránh, vì chị ấy cảm thấy rằng việc phân tích vấn đề ấy, dựa vào ví dụ về Na-uy mà chị ấy lựa chọn sẽ làm hại tới "lý luận" của chị ấy.

Trong cuộc xung đột do sự phân lập gây ra, lập trường của giai cấp vô sản Na-uy và Thụy-điển đã và phải như thế nào? *Sau* sự phân lập, dĩ nhiên là công nhân giác ngộ ở Na-uy bỏ phiếu tán thành chế độ cộng hòa*. Và nếu có những người xã hội chủ nghĩa bỏ phiếu một cách khác đi, thì điều đó chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng trong phong trào xã hội chủ nghĩa châu Âu, đôi khi vẫn còn có biết bao chủ nghĩa cơ hội đàn độn, tiểu thị dân. Về điểm đó, không thể có hai ý kiến được, và chúng ta chỉ bàn đến điểm ấy, vì Rô-da Lúc-xăm-bua tìm cách che lấp thực chất vấn đề bằng những lời nói *ngoài đề*. Đối với vấn đề phân lập, chúng ta không biết cương lĩnh xã hội chủ nghĩa của Na-uy

* Nếu đa số trong dân tộc Na-uy tán thành chế độ quân chủ còn giai cấp vô sản thì tán thành chế độ cộng hòa, thì lúc đó, nói chung giai cấp vô sản Na-uy đứng trước hai con đường: hoặc là làm cách mạng, nếu những điều kiện đã chín muồi, hoặc là chịu theo đa số và tiến hành một công tác tuyên truyền và cổ động lâu dài.

có đặt thành một nhiệm vụ cho những người dân chủ - xã hội ở Na-uy là phải giữ vững một ý kiến nhất định không. Hãy cho là không đi, và cho là những người xã hội chủ nghĩa Na-uy đã gác lại vấn đề xét xem nền tự trị của Na-uy đảm bảo được đến mức nào cho cuộc đấu tranh giai cấp tự do và những sự va chạm và xung đột thường xuyên xảy ra với tầng lớp quý tộc Thụy-điển, kim hãm đến mức nào quyền tự do trong đời sống kinh tế. Nhưng giai cấp vô sản Na-uy phải đứng lên chống lại tầng lớp quý tộc ấy, ủng hộ phong trào dân chủ nông dân ở Na-uy (mặc dầu phong trào dân chủ này có những tính chất tiểu thị dân hẹp hòi như thế nào chẳng nữa), đó là điều không thể chối cãi được.

Còn giai cấp vô sản Thụy-điển thì sao? Ai nấy đều biết rằng bọn địa chủ Thụy-điển được bọn thầy tu Thụy-điển giúp đỡ, đã tuyên truyền chiến tranh chống Na-uy; và vì Na-uy yếu hơn Thụy-điển nhiều, vì Na-uy đã bị Thụy-điển xâm chiếm rồi, vì tầng lớp quý tộc Thụy-điển có thế lực rất lớn trong nước họ, nên sự tuyên truyền đó là một mối đe dọa rất nghiêm trọng. Có thể đảm bảo rằng bọn Cô-cô-skin Thụy-điển từ lâu đã ra sức làm đời bại quần chúng Thụy-điển bằng cách kêu gọi họ nên thận trọng trong việc dùng những "công thức co giãn về quyền dân tộc tự quyết về chính trị", bằng cách tô vẽ ra cái nguy cơ "sự tan rã của quốc gia" và bằng cách khẳng định rằng "tự do của nhân dân" là có thể tương dung được với những nguyên tắc cơ bản của tầng lớp quý tộc Thụy-điển. Không còn nghi ngờ gì nữa, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển sẽ phản bội sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp của nền dân chủ, nếu như đảng ấy không dốc hết sức mình ra đấu tranh chống hệ tư tưởng và chính sách của bọn địa chủ cũng như của bọn "Cô-cô-skin"; nếu đảng ấy *ngoài* sự bình đẳng về quyền lợi giữa các dân tộc nói chung (mà bọn Cô-cô-skin cũng thừa nhận), lại không bảo vệ quyền dân tộc tự quyết, quyền tự do phân lập của nước Na-uy.

Việc công nhân Thụy-điển thừa nhận như vậy quyền phân lập của người Na-uy đã *có lợi* cho sự liên minh chặt chẽ giữa

công nhân Na-uy và công nhân Thụy-điển, cho sự đoàn kết giai cấp có tính chất hoàn toàn đồng chí của họ. Vì công nhân Na-uy tin rằng công nhân Thụy-điển không bị tiêm nhiễm chủ nghĩa dân tộc Thụy-điển, rằng họ đã đặt tình hữu nghị với những người vô sản Na-uy lên trên những đặc quyền của giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc Thụy-điển. Sự phá huỷ những mối liên hệ do bọn vua chúa châu Âu và bọn quý tộc Thụy-điển áp đặt cho Na-uy, đã củng cố mối liên hệ giữa công nhân Na-uy và Thụy-điển. Công nhân Thụy-điển đã chứng minh rằng, trải qua mọi biến động của chính sách tư sản - trên cơ sở những quan hệ tư sản thì tình trạng dùng bạo lực để bắt người Na-uy phải phục tùng người Thụy-điển, là hoàn toàn có thể lại xảy ra! - họ sẽ biết duy trì và bảo vệ sự bình đẳng hoàn toàn về quyền lợi và sự đoàn kết giai cấp của công nhân hai dân tộc trong cuộc đấu tranh chống cả giai cấp tư sản Thụy-điển lẫn giai cấp tư sản Na-uy.

Do đó người ta còn thấy rằng những mưu toan mà đôi khi phái "phrắc" thi hành nhằm "lợi dụng" sự bất đồng ý kiến của chúng ta với Rô-da Lúc-xăm-bua để chống lại Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đều là không có căn cứ và thậm chí hoàn toàn không nghiêm túc biết chừng nào. Phái "phrắc" không phải là một đảng vô sản, cũng không phải là một đảng xã hội chủ nghĩa, mà là một đảng dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, là một cái gì giống như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng Ba-lan. Không bao giờ có và cũng không thể có một sự thống nhất nào giữa những người dân chủ - xã hội Nga với đảng ấy cả. Trái lại, không bao giờ có một người dân chủ - xã hội Nga nào mà lại "hối hận" vì đã gần gũi hay đã liên hợp với những người dân chủ - xã hội Ba-lan cả. Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan là đảng có công lao lịch sử to lớn là lần đầu tiên thành lập được một đảng thật sự mác-xít, thật sự vô sản ở Ba-lan, ở cái nước đầy dẫy những xu hướng dân tộc chủ nghĩa và những sự cuồng nhiệt dân tộc chủ nghĩa. Những công lao ấy của những người dân chủ - xã hội Ba-lan là to lớn, không phải vì Rô-da Lúc-xăm-bua đã tuôn ra những

lời phi lý chống § 9 của cương lĩnh mác-xít Nga, mà là bất chấp sự việc đáng buồn ấy.

Đối với những người dân chủ - xã hội Ba-lan, dĩ nhiên là "quyền tự quyết" không có cùng một tầm quan trọng như đối với những người dân chủ - xã hội Nga. Điều hoàn toàn dễ hiểu là cuộc đấu tranh chống giai cấp tiểu tư sản Ba-lan, một giai cấp bị chủ nghĩa dân tộc làm cho mù quáng, đã buộc những người dân chủ - xã hội Ba-lan phải "cường điệu" một cách sốt sắng đặc biệt (đôi khi cũng hơi thái quá nữa). Không bao giờ một người mác-xít Nga lại nghĩ đến việc trách những người dân chủ - xã hội Ba-lan là đã phản đối sự phân lập của Ba-lan. Những người dân chủ - xã hội ấy chỉ phạm sai lầm, khi họ định - như Rô-da Lúc-xăm-bua - phủ nhận sự cần thiết phải ghi việc thừa nhận quyền tự quyết vào cương lĩnh của những người mác-xít Nga.

Thực ra, như vậy là muốn đem những quan hệ mà chỉ đúng về tâm trạng người Cra-cốp mới có thể hiểu được để ứng dụng cho tất cả các dân tộc ở Nga, kể cả dân tộc Đại Nga. Như thế là "những người dân tộc chủ nghĩa Ba-lan biến tướng" chứ không phải là những người dân chủ - xã hội Nga, không phải là những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa.

Vì phái dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa chủ trương chính là thừa nhận quyền dân tộc tự quyết. Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang nói về điểm ấy.

7. NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI QUỐC TẾ LUÂN-ĐÓN NĂM 1896

Nghị quyết ấy viết rằng:

"Đại hội tuyên bố tán thành quyền hoàn toàn tự quyết (Selbstbestimmungsrecht) của tất cả các dân tộc và tỏ đồng tình với công nhân mọi nước hiện đang đau khổ dưới ách của chế độ chuyên chế quân sự, dân tộc hay của chế độ chuyên chế khác; Đại hội kêu gọi công nhân tất cả những nước ấy hãy gia nhập hàng ngũ những công nhân

giác ngộ (Klassenbewusste = giác ngộ quyền lợi của giai cấp mình) trên toàn thế giới, để cùng họ đấu tranh đánh bại chủ nghĩa tư bản quốc tế và thực hiện những mục tiêu của phái dân chủ - xã hội quốc tế".

Như chúng tôi đã nói, bọn cơ hội chủ nghĩa ở nước ta, các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man và I-ua-kê-vích, quả là không biết đến nghị quyết ấy. Nhưng Rô-da Lúc-xăm-bua thì biết và dẫn ra toàn văn nghị quyết này, trong đó cũng có từ ngữ "tự quyết" như trong cương lĩnh của chúng ta.

Người ta tự hỏi không biết Rô-da Lúc-xăm-bua làm thế nào mà tránh được vật chướng ngại ấy, cái vật chướng ngại đang cản trở cái lý luận "độc đáo" của chị ta.

Ôi! Rất đơn giản: ...trọng tâm ở đây là ở phần thứ hai của nghị quyết... tính chất tuyên ngôn của nghị quyết... chỉ có điều là do hiểu lầm người ta mới có thể viện dẫn đến nó mà thôi!!

Tình trạng bất lực và bối rối của tác giả của chúng ta quá thật lạ lùng. Thường thường, chỉ có bọn cơ hội chủ nghĩa, tức là những kẻ trốn tránh một cách hèn nhát mọi cuộc tranh luận thẳng thắn chống những điểm triệt để dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cương lĩnh, mới nói đến tính chất tuyên ngôn của những điểm ấy. Rõ ràng không phải là vô cơ mà lần này Rô-da Lúc-xăm-bua lại ở trong cái bọn đáng buồn, gồm bọn Xem-cốp-xki, bọn Líp-man và bọn I-ua-kê-vích. Rô-da Lúc-xăm-bua không dám nói thẳng rằng mình cho nghị quyết ấy là đúng

* Xem báo cáo chính thức bằng tiếng Đức của Đại hội Luân-đôn: "Verhandlungen-und Beschlüsse des internationalen sozialistischen Arbeiter - und Gewerkschafts-Kongresssets zu London, vom 27, Juli bis I. August 1896", Berlin 1896, S. 18¹⁾. Có một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Nga in những nghị quyết của những đại hội quốc tế, trong đó "quyền tự quyết" dịch nhầm là "quyền tự trị".

1) - "Biên bản và nghị quyết của Đại hội quốc tế các đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và các công đoàn họp ở Luân-đôn từ 27 tháng Bảy đến 1 tháng Tám 1896", Béc-lanh, 1896, tr. 18.

hay sai. Chị ấy cứ quanh co và lẩn tránh, tựa hồ như trông mong vào sự lơ đãng và thiếu hiểu biết của một độc giả nào đó, khi đọc đến phần thứ hai của nghị quyết thì đã quên mất phần thứ nhất, hay đã không bao giờ nghe nói đến những cuộc tranh luận trên báo chí xã hội chủ nghĩa, *trước khi* Đại hội Luân-đôn họp.

Nhưng Rô-da Lúc-xăm-bua thật là lắm to, nếu chị ấy tưởng có thể chà đạp một cách dễ dàng như thế trước mặt những công nhân giác ngộ ở Nga, lên nghị quyết của Quốc tế về một vấn đề nguyên tắc quan trọng, mà thậm chí cũng không thêm phân tích vấn đề đó với tinh thần phê phán nữa.

Quan điểm của Rô-da Lúc-xăm-bua đã được nói lên tại những cuộc tranh luận trong thời gian trước Đại hội Luân-đôn, - chủ yếu là trên tờ "Die Neue Zeit", tạp chí của những người mác-xít Đức - và quan điểm ấy thực tế đã thất bại trước quốc tế. Đó là thực chất của vấn đề mà độc giả người Nga đặc biệt nên nhớ.

Các cuộc tranh luận đã bàn về vấn đề độc lập của Ba-lan. Ba quan điểm đã được nêu ra:

1) Quan điểm của phái "phrắc", mà ông Héch-cơ nhân danh nhóm này đã tham gia tranh luận. Phái "phrắc" muốn rằng Quốc tế, trong cương lĩnh của mình, phải thừa nhận yêu sách độc lập của Ba-lan. Đề nghị này không được chấp nhận. Quan điểm ấy bị thất bại trước Quốc tế.

2) Quan điểm của Rô-da Lúc-xăm-bua: những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan không được đòi độc lập cho Ba-lan. Như vậy không thể nói đến vấn đề tuyên bố quyền dân tộc tự quyết. Quan điểm này cũng bị thất bại trước Quốc tế.

3) Quan điểm mà lúc bấy giờ C. Cau-xky phát triển cặn kẽ hơn hết, khi ông đưa ra để chống lại Rô-da Lúc-xăm-bua và để chứng minh tính chất vô cùng "phiến diện" của chủ nghĩa duy vật của chị ấy. Theo quan điểm ấy, thì hiện nay, Quốc tế không thể ghi vấn đề độc lập của Ba-lan trong cương lĩnh của mình được. Nhưng những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan -

Cau-xky nói - lại hoàn toàn có quyền nêu ra yêu sách đó. Đúng trên quan điểm những người xã hội chủ nghĩa mà xét, nếu trong hoàn cảnh có sự áp bức dân tộc mà coi thường những nhiệm vụ giải phóng dân tộc thì thật là sai lầm.

Nghị quyết của Quốc tế nêu lại những luận điểm trọng yếu, cơ bản của quan điểm ấy: một mặt, hoàn toàn thẳng thắn thừa nhận quyền hoàn toàn được tự quyết của tất cả các dân tộc và không dung nạp bất cứ giải thích sai lệch nào về quyền đó; mặt khác, kêu gọi, cũng không kém rõ ràng, công nhân hãy thực hiện sự thống nhất *quốc tế* trong cuộc đấu tranh giai cấp của mình.

Chúng tôi nghĩ rằng nghị quyết ấy là hoàn toàn đúng, và đối với những nước Đông Âu và châu Á hồi thế kỷ XX, thì chính nghị quyết ấy, bản nghị quyết mà hai phần của nó gắn bó với nhau chặt chẽ, là một chỉ thị duy nhất đúng cho chính sách giai cấp của giai cấp vô sản trong vấn đề dân tộc.

Chúng ta bàn chi tiết hơn một chút nữa về ba quan điểm nói trên.

Ai nấy đều biết rằng C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã coi việc ủng hộ một cách tích cực yêu sách độc lập của Ba-lan là một nhiệm vụ mà toàn thể phái dân chủ Tây Âu, và nhất là phái dân chủ - xã hội nhất thiết phải làm. Vào những năm 40 và 60 của thế kỷ trước, thời đại của cách mạng tư sản ở Áo và Đức, thời đại của "cuộc cải cách nông dân" ở Nga, quan điểm ấy là hoàn toàn đúng và là quan điểm duy nhất dân chủ triệt để và vô sản. Trong khi quần chúng nhân dân Nga và phần đông các nước Xla-vơ đang còn chưa tỉnh giấc, trong khi ở các nước ấy *chưa có* những phong trào dân chủ độc lập và có tính chất quần chúng, thì phong trào giải phóng *có tính chất quý tộc* ở Ba-lan có một ý nghĩa to lớn, hàng đầu, nếu xét theo quan điểm của phong trào dân chủ không những của toàn nước Nga, không những của tất cả các nước Xla-vơ, mà cả của toàn thể châu Âu nữa^{*16}

* Thật là một công tác lịch sử rất thú vị, nếu đem so sánh lập trường của người quý tộc Ba-lan nổi dậy hồi 1863, lập trường của nhà dân chủ cách mạng Nga Tséc-nư-sép-xki, - cả Tséc-nư-sép

Nhưng nếu quan điểm ấy của Mác là hoàn toàn đúng đối với phần ba thứ hai hay phần tư thứ ba của thế kỷ XIX, thì đến thế kỷ XX, quan điểm ấy không còn đúng nữa. Những phong trào dân chủ có tính chất độc lập, và thậm chí một phong trào vô sản có tính chất độc lập, đã nảy sinh ở phần lớn các nước Xla-vơ và ngay cả ở một trong những nước Xla-tơ lạc hậu nhất, tức là nước Nga. Nước Ba-lan quý tộc đã biến đi để nhường chỗ cho một nước Ba-lan tư bản chủ nghĩa. Trong những điều kiện ấy, nước Ba-lan đã không thể không mất ý nghĩa cách mạng *đặc biệt* của mình.

Nếu PPS ("Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan" tức phái "phrắc" ngày nay) năm 1896, toan "cố định" cái quan điểm do Mác nêu ra *trong một thời đại khác*, thì điều đó có nghĩa là muốn lợi dụng *câu chữ* trong chủ nghĩa Mác để chống lại *tinh thần* của chủ nghĩa Mác. Cho nên những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã hoàn toàn có lý khi họ phản đối những sự cuồng nhiệt dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tiểu tư sản Ba-lan, khi họ chỉ rõ ý nghĩa thứ yếu của vấn đề dân tộc đối với công nhân Ba-lan, khi họ lập ra lần đầu tiên một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, khi họ tuyên bố cái nguyên tắc cực kỳ trọng yếu là sự liên minh chặt chẽ nhất của công nhân Ba-lan với công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ.

Những điều đó phải chăng có nghĩa là vào đầu thế kỷ XX,

xki nữa cũng đã (như Mác đã làm) biết đánh giá ý nghĩa của phong trào Ba-lan, - với lập trường của anh chàng tiểu dân U-cra-i-na là Dra-gô-ma-nốp, người mãi sau này mới xuất hiện và tiêu biểu cho quan điểm của người nông dân còn rất dã man, rất mê muội, rất tha thiết với đồng phân của mình, đến nỗi mối căm thù chính đáng của anh ta đối với bọn quý tộc Ba-lan đã ngăn cản không cho anh ta hiểu được ý nghĩa của cuộc đấu tranh của những người quý tộc đó đối với chế độ dân chủ của toàn nước Nga. (Xem "Ba-lan về mặt lịch sử và phái dân chủ Đại Nga" của Dra-gô-ma-nốp). Dra-gô-ma-nốp đã hoàn toàn xứng đáng được những cái hôn nhiệt tình mà về sau ông P. B. Xtơ-ru-vê đã ban cho khi ông này đã trở thành một người thuộc phái tự do - dân tộc.

Quốc tế đã có thể thừa nhận rằng nguyên tắc dân tộc tự quyết về chính trị và quyền phân lập của các dân tộc, là không cần đối với Đông Âu và châu Á? Đó là một điều hết sức vô lý, chẳng khác gì thừa nhận (về mặt lý luận) rằng công cuộc cải tạo có tính chất dân chủ - tư sản của các quốc gia Thổ-nhĩ-kỳ, Nga, Trung-quốc là đã hoàn thành; chẳng khác gì (về mặt thực tiễn) có thái độ cơ hội chủ nghĩa đối với chế độ chuyên chế.

Không. Ở Đông Âu và châu Á, trong thời đại bắt đầu có những cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, trong thời đại mà phong trào dân tộc đã thức tỉnh và đã trở nên mãnh liệt, trong thời đại mà các đảng vô sản độc lập xuất hiện, thì nhiệm vụ của các đảng ấy trên phương diện chính sách dân tộc phải có hai mặt: thừa nhận quyền tự quyết cho tất cả các dân tộc - vì công cuộc cải tạo có tính chất dân chủ - tư sản vẫn chưa hoàn thành, vì phái dân chủ công nhân bảo vệ quyền bình đẳng dân tộc một cách triệt để, nghiêm chỉnh và chân thành, chứ không như thái độ của phái tự do cũng như của bọn Cô-cô-skin, - và liên minh chặt chẽ nhất, keo sơn nhất trong cuộc đấu tranh giai cấp, giữa những người vô sản ở tất cả các dân tộc của một quốc gia nhất định trong tất cả những biến cố lịch sử của quốc gia đó, dù cho giai cấp tư sản có sửa đi sửa lại biên giới các quốc gia như thế nào đi nữa.

Nghị quyết năm 1896 của Quốc tế đã nêu lên chính là nhiệm vụ hai mặt như vậy của giai cấp vô sản. Những nguyên tắc làm cơ sở cho nghị quyết của hội nghị những người mác-xít Nga, mùa hè 1913 cũng chính là như vậy. Có những người cho nghị quyết đó có chỗ "mâu thuẫn" là trong điểm 4, khi thừa nhận quyền tự quyết, quyền phân lập, thì nghị quyết ấy hình như "dành" một mức tối đa cho chủ nghĩa dân tộc (thực ra thì việc thừa nhận *quyền tự quyết của tất cả* các dân tộc bao hàm một mức tối đa về *chủ nghĩa dân chủ* và một mức tối thiểu về chủ nghĩa dân tộc), — còn ở điểm 5, thì nghị quyết đó lại bảo công nhân phải đề phòng những khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa của bất cứ giai cấp tư sản nào và yêu cầu công nhân của tất cả các dân tộc phải thống

nhất và tập hợp trong những tổ chức vô sản thống nhất trên quốc tế. Song chỉ có những đầu óc hoàn toàn tầm thường không có khả năng hiểu được, chẳng hạn, tại sao khi công nhân Thụy-điển bênh vực cho Na-uy được tự do tách ra để thành lập một quốc gia độc lập lại *có lợi* cho sự thống nhất và sự đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản Thụy-điển và giai cấp vô sản Na-uy, chỉ có đầu óc như thế mới có thể thấy rằng ở đó có "mâu thuẫn".

8. NHÀ KHÔNG TƯƠNG CÁC MÁC VÀ NHÀ THỰC TIỄN RÔ-DA LÚC-XĂM-BUA

Trong khi khẳng định rằng nền độc lập của Ba-lan là "không tương" và nhắc đi nhắc lại điều đó đến chán tai, Rô-da Lúc-xăm-bua kêu lên một cách mỉa mai rằng: tại sao lại không đòi cho Ai-rơ-len được độc lập?

Nhà "thực tiễn" Rô-da Lúc-xăm-bua chắc là không biết thái độ của C. Mác như thế nào đối với nền độc lập của Ai-rơ-len. Rất nên bàn tới điểm này để nêu rõ sự phân tích theo quan điểm thật sự mác-xít, chứ không phải theo quan điểm cơ hội chủ nghĩa, về một yêu sách *cụ thể* về độc lập dân tộc.

Mác có thói quen "thử sức", như ông từng nói, những người xã hội chủ nghĩa mà ông biết, để biết rõ trình độ giác ngộ của họ và sức tin tưởng của họ¹¹⁷. Sau khi quen Lô-pa-tin, Mác viết cho Ăng-ghen, ngày 5 tháng Bảy 1870, một bức thư hết sức khen ngợi người xã hội chủ nghĩa Nga trẻ tuổi ấy, nhưng ông lại nói thêm:

"... Một nhược điểm là : vấn đề *Ba-lan*. Về điểm này, Lô-pa-tin đã lập luận hoàn toàn như một người Anh - nói đúng ra, như một người Anh thuộc phái hiến chương trường phái cũ - khi người đó nói đến Ai-rơ-len"¹¹⁸.

Mác hỏi một người xã hội chủ nghĩa thuộc một dân tộc đi áp bức về thái độ của người này đối với một dân tộc bị áp bức, và ông đã phát hiện ngay được khuyết điểm *chung* của những người xã hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc thống trị (Anh và Nga)

là: không hiểu rõ nhiệm vụ của mình là người xã hội chủ nghĩa đối với các dân tộc bị nô dịch, nhai đi nhai lại những thiên kiến vay mượn của giai cấp tư sản nước lớn.

Trước khi nói đến những lời tuyên bố tích cực của Mác về vấn đề Ai-rơ-len, cần phải nói rõ thêm rằng Mác và Ăng-ghe-n đã xét vấn đề dân tộc nói chung, với một tinh thần phê phán nghiêm khắc. Phân tích ý nghĩa của vấn đề theo những điều kiện lịch sử. Chính vì thế mà ngày 23 tháng Năm 1851, Ăng-ghe-n đã viết cho Mác, rằng việc nghiên cứu lịch sử đã đưa mình đến những kết luận bi quan về Ba-lan; rằng nước Ba-lan chỉ có tầm quan trọng tạm thời, tức là chỉ có tầm quan trọng đến ngày cách mạng ruộng đất ở Nga được thực hiện. Vai trò của người Ba-lan trong lịch sử là ở chỗ phạm "những điều đại dột táo bạo". "Không một giây phút nào có thể giả định được rằng, dù chỉ so với nước Nga thôi, nước Ba-lan lại có thể đại diện thành công cho sự tiến bộ hay có một tầm quan trọng lịch sử nào đó". Ở Nga có nhiều yếu tố văn hóa, giáo dục công nghiệp, tư sản hơn là ở "nước Ba-lan quý tộc và mê muội". "So với Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, thì Vác-sa-va và Cra-cốp nào có ăn thua gì!"¹¹⁹. Ăng-ghe-n không tin là những người quý tộc Ba-lan khởi nghĩa thành công.

Nhưng tất cả những tư tưởng chứa đựng biết bao nhiêu sự sáng suốt thiên tài ấy, tuyệt nhiên không cản trở Ăng-ghe-n và Mác, mười hai năm sau đó, lại đồng tình nhiệt liệt với phong trào Ba-lan, khi nước Nga đang còn ngủ say và nước Ba-lan thì đang sôi sục.

Năm 1864, lúc Mác viết bản Tuyên ngôn của Quốc tế, ông viết cho Ăng-ghe-n (ngày 4 tháng Mười một 1864) rằng cần phải đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc của Mát-di-ni. Mác viết: "Trong bản Tuyên ngôn, khi nói đến vấn đề chính sách quốc tế, tôi nói đến những nước mà không nói đến những dân tộc và tôi tố cáo nước Nga chứ không tố cáo các quốc gia kém quan trọng". Đối với Mác, thật không còn nghi ngờ gì cả là so với "vấn đề công nhân", thì vấn đề dân tộc chỉ có một ý nghĩa thứ

yếu thôi. Nhưng lý luận của Mác thì xa việc coi thường các phong trào dân tộc, như trời xa đất vậy.

Đến năm 1866, Mác viết cho Ăng-ghe-n về vấn đề "bè đảng Pru-đông" ở Pa-ri là bè đảng "tuyên bố rằng dân tộc là vô nghĩa và công kích Bi-xmác và Ga-ri-ban-đi. Về mặt dùng làm luận chiến chống chủ nghĩa sô-vanh, thì sách lược ấy là có ích và có thể hiểu được. Nhưng khi những môn đồ của Pru-đông (trong đó có cả những người bạn tốt của tôi ở đây như La-phác-gơ và Lông-ghe) nghĩ rằng toàn bộ châu Âu có thể và phải an phận ngồi yên chờ các ngài ấy ở Pháp xóa bỏ tình trạng ngu muội và bần cùng..; thì họ là những người lố bịch" (thư ngày 7 tháng Sáu 1866).

Mác viết ngày 20 tháng Sáu 1866: "Hôm qua, có những cuộc thảo luận ở Hội đồng trung ương của Quốc tế về cuộc chiến tranh đang diễn ra... Quả như người ta dự đoán, những cuộc thảo luận đó chung quy xoay quanh vấn đề "dân tộc" và thái độ của chúng ta đối với vấn đề ấy... Những đại biểu (*không phải là công nhân*) của "nước Pháp trẻ" bảo vệ quan điểm cho rằng bất cứ dân tộc nào và ngay cả dân tộc lớn nữa cũng đều là những định kiến đã lỗi thời rồi. Đó là chủ nghĩa Stiéc-nơ theo lối Pru-đông... Toàn thế giới phải đợi cho đến khi người Pháp trưởng thành đủ làm được cuộc cách mạng xã hội... Người Anh đã cười nhiều, khi tôi bắt đầu bài diễn văn bằng cách nói rằng ông bạn La-phác-gơ của chúng ta và những người khác bãi bỏ các dân tộc, nói với chúng ta bằng tiếng Pháp, nghĩa là bằng một thứ tiếng mà chín phần mười hội nghị không hiểu được. Sau đó, tôi có nói ám chỉ rằng La-phác-gơ, mặc dầu tự mình không nhận thấy, nhưng hình như vẫn hiểu rằng phủ nhận dân tộc có nghĩa là đem đồng hóa họ vào dân tộc Pháp, một dân tộc được coi là kiểu mẫu"¹²⁰.

Tất cả những ý kiến phê bình đó của Mác đi tới một kết luận rất rõ ràng là: giai cấp công nhân ít có thể coi vấn đề dân tộc là một bài vật được, vì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không nhất thiết sẽ thức tỉnh *tất cả* các dân tộc giành lấy một

đời sống độc lập. Nhưng một khi những phong trào dân tộc có tính chất quần chúng đã xuất hiện rồi, mà bài xích các phong trào đó, cứ từ chối không ủng hộ mặt tiến bộ của những phong trào đó, thì như vậy thực tế là rơi vào những thiên kiến *dân tộc chủ nghĩa*, cụ thể là: thừa nhận dân tộc "của mình" là "dân tộc kiểu mẫu" (hay, chúng ta bỏ sung thêm, là dân tộc được hưởng đặc quyền độc nhất là kiến lập một quốc gia)*.

Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề Ai-rơ-len.

Lập trường của Mác trong vấn đề ấy thể hiện một cách rõ ràng nhất ở những đoạn sau đây trích trong những bức thư của ông:

"Tôi phải cố gắng dùng đủ mọi cách để gây lên một cuộc biểu tình của công nhân Anh ủng hộ phong trào Phê-ni-ăng... Trước kia, tôi coi việc Ai-rơ-len tách ra khỏi nước Anh là không thể có được. Ngày nay thì tôi lại coi đó là một việc không thể tránh khỏi, dầu rằng sau khi phân lập lại đi đến kết thành liên bang". Trong một bức thư đề ngày 2 tháng Mười một 1867, Mác đã viết như thế cho Ăng-ghen.

Trong bức thư ngày 30 tháng Mười một cũng năm ấy, Mác nói thêm:

"Chúng ta phải khuyên công nhân *Anh* điều gì? Theo ý tôi thì công nhân Anh phải ghi việc Repeal (đoạn tuyệt) sự liên hiệp" (của Ai-rơ-len với nước Anh, nghĩa là việc Ai-rơ-len tách khỏi nước Anh) "thành một điểm trong cương lĩnh của mình" - "tóm lại là ghi lại yêu sách năm 1783, chỉ có điều là yêu sách đó đã được dân chủ hóa và làm cho thích ứng với những điều kiện hiện nay. Đó là hình thức duy nhất hợp pháp của công cuộc giải phóng Ai-rơ-len và, vì lẽ đó, là hình thức duy nhất mà cương lĩnh của đảng *Anh* có thể chấp nhận được. Sau này kinh nghiệm

* Hãy so sánh thêm với bức thư của Mác gửi Ăng-ghen ngày 3 tháng Sáu 1867. "...Tôi thật lấy làm thỏa mãn khi, qua những tin tức Pa-ri của tờ "Tai-mơ" ¹²¹ mà biết rằng dân Pa-ri ủng hộ Ba-lan chống lại nước Nga... Ông Pru-đông và cái bè đảng bé nhỏ những nhà kinh viện giáo điều của ông không phải là nhân dân Pháp" ¹²².

nhất định sẽ chứng minh cho ta thấy sự liên hiệp đơn giản giữa hai nước dưới sự thống trị của chỉ một nhà vua liệu có thể lâu bền được không...

... Những điều cần cho người Ai-rơ-len là:

1. Quyền tự quản và độc lập đối với nước Anh.
2. Cách mạng ruộng đất..."

Coi vấn đề Ai-rơ-len là có tầm quan trọng to lớn, Mác đã báo cáo trước Liên minh công nhân Đức trong một giờ rưỡi về vấn đề ấy (thư ngày 17 tháng Chạp 1867) ¹²³.

Trong một bức thư ngày 20 tháng Mười một 1868, Ăng-ghen có nói đến "sự căm thù của công nhân Anh đối với người Ai-rơ-len" và gần một năm sau (ngày 24 tháng Mười 1869), khi nói trở lại về vấn đề ấy, ông viết:

"Từ Ai-rơ-len đến Nga, il n'y a qu'un pas (chỉ có một bước thôi)... Lịch sử Ai-rơ-len chứng minh rằng một dân tộc đi nô dịch một dân tộc khác, thì thật là tai họa biết chừng nào cho dân tộc đi nô dịch đó. Tất cả những sự ti tiện của nước Anh đều phát sinh từ trong vấn đề Ai-rơ-len. Tôi còn phải nghiên cứu thời kỳ Crôm-oen, nhưng dù sao, thì đối với tôi, một điều hiển nhiên là ngay cả ở nước Anh nữa, nếu không có sự tất yếu phải dùng quân sự để thống trị Ai-rơ-len và tạo ra một tầng lớp quý tộc mới, thì tình hình có lẽ đã đổi khác đi rồi".

Nhân tiện chúng ta hãy nêu ra bức thư của Mác gửi Ăng-ghen đề ngày 18 tháng Tám 1869:

"Ở Pô-dơ-nan, nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí của họ ở Béc-lanh, công nhân Ba-lan đã bãi công thắng lợi. Cuộc đấu tranh ấy chống "Đức ông tư bản" - dầu là dưới hình thức thấp, hình thức một cuộc bãi công đi nữa - sẽ chấm dứt được những thiên kiến dân tộc một cách có hiệu quả hơn nhiều so với những lời hô hào về hòa bình thốt ra từ cửa miệng các ngài tư sản" ¹²⁴.

Chính sách của Mác đối với vấn đề Ai-rơ-len trong Quốc tế, thể hiện rõ qua sự việc sau đây:

Ngày 18 tháng Mười một 1869, Mác viết cho Ăng-ghen rằng ông đã đọc một bài diễn văn trong một giờ mười lăm phút ở

Hội đồng trung ương của Quốc tế, bàn về thái độ của nội các Anh trong vấn đề ân xá cho người Ai-rơ-len, và ông đã đề nghị một nghị quyết như sau:

"Quyết nghị

rằng trong khi trả lời những yêu sách của Ai-rơ-len đòi trả tự do cho những người yêu nước Ai-rơ-len, ông Glát-xtôn đã cố ý nhục mạ dân tộc Ai-rơ-len;

rằng những điều kiện mà ông ta đề ra để ân xá chính trị thì đối với những nạn nhân của một chính phủ tồi tệ, cũng như đối với dân tộc mà những người ấy là đại biểu, cũng đều là những điều kiện nhục nhã cả;

rằng Glát-xtôn mặc dầu bị ràng buộc bởi địa vị chính thức của mình, đã công khai và trịnh trọng hoan nghênh cuộc bạo động của bọn chủ nô ở nước Mỹ, và hiện nay lại bắt đầu tuyên truyền cho dân tộc Ai-rơ-len học thuyết phục tùng một cách thụ động;

rằng toàn bộ chính sách của ông ta đối với vấn đề ân xá người Ai-rơ-len là một biểu hiện xác thực của cái "*chính sách chiếm đoạt*", cái chính sách mà nhờ vạch trần nó ông Glát-xtôn đã đánh đổ được nội các của những địch thủ của ông là đảng bảo thủ;

rằng Hội đồng trung ương Hội liên hiệp công nhân quốc tế tỏ lòng khâm phục tinh thần dũng cảm, kiên quyết và cao thượng của dân tộc Ai-rơ-len trong việc tiến hành cuộc vận động ân xá;

rằng bản nghị quyết này phải được thông báo cho tất cả các chi bộ thuộc Hội liên hiệp công nhân quốc tế và cho tất cả các tổ chức công nhân ở châu Âu và châu Mỹ có liên hệ với Hội liên hiệp" ¹²⁵.

Ngày 10 tháng Chạp 1869, Mác viết rằng bản báo cáo của ông về vấn đề Ai-rơ-len đọc ở Hội đồng trung ương của Quốc tế sẽ như sau:

"...Dù mọi luận điệu "quốc tế chủ nghĩa" và "nhân đạo chủ nghĩa" về "công lý đối với Ai-rơ-len" như thế nào cũng mặc, - vì đó là điều dĩ nhiên trong Hội đồng trung ương của Quốc tế - *quyền lợi trực tiếp tuyệt đối của giai cấp công nhân Anh đòi hỏi phải cắt đứt những mối liên hệ hiện tại của mình với Ai-rơ-*

len. Đó là niềm tin sâu xa nhất của tôi, dựa trên những lý do mà tôi không thể nêu rõ một phần cho chính những công nhân Anh. Đã từ lâu, tôi nghĩ rằng có thể đánh đổ được chế độ thống trị Ai-rơ-len bằng một cuộc nổi dậy mãnh liệt của giai cấp công nhân Anh. Tôi đã luôn luôn bảo vệ quan điểm ấy trên tờ "Diễn đàn Niu-oóc" (tờ báo Mỹ mà Mác đã cộng tác nhiều năm) ¹²⁶. Nghiên cứu vấn đề sâu xa hơn, tôi lại tin ngược lại. Giai cấp công nhân Anh *sẽ không thể làm gì được*, chừng nào nó chưa dứt bỏ được Ai-rơ-len. Thế lực phản động Anh trong nước Anh bắt nguồn trong sự nô dịch Ai-rơ-len" (chữ viết ngả là của Mác) ¹²⁷.

Bây giờ, chính sách của Mác trong vấn đề Ai-rơ-len hẳn là đã hoàn toàn rõ ràng đối với độc giả.

"Nhà không tưởng" Mác "ít thực tế" quá đến nỗi đã tán thành sự phân lập của Ai-rơ-len, sự phân lập mà nửa thế kỷ sau cũng vẫn chưa thực hiện được.

Vậy chính sách ấy của Mác do đâu mà ra, và nó có sai không?

Lúc đầu, Mác đã nghĩ rằng không phải phong trào dân tộc của dân tộc bị áp bức, mà là phong trào công nhân trong lòng dân tộc đi áp bức, mới giải phóng được Ai-rơ-len. Mác không cho các phong trào dân tộc là một cái gì tuyệt đối, vì biết rằng chỉ có thắng lợi của giai cấp công nhân mới có thể hoàn toàn giải phóng được tất cả các dân tộc. Tính trước được tất cả những mối quan hệ lẫn nhau có thể có giữa các phong trào giải phóng của giai cấp tư sản trong các dân tộc bị áp bức với phong trào giải phóng của giai cấp vô sản trong dân tộc đi áp bức (đây chính là vấn đề đang làm cho việc giải quyết vấn đề dân tộc trong nước Nga hiện đại trở nên rất khó khăn) là một việc không thể làm được.

Nhưng tình hình đã làm cho giai cấp công nhân Anh, trong một thời gian khá lâu, rơi vào ảnh hưởng của phái tự do, chạy theo đuôi bọn này, và bị mất đầu não vì cái đường lối công nhân tự do chủ nghĩa. Phong trào giải phóng của giai cấp tư sản ở Ai-rơ-len đã được tăng cường và đã mang những hình thức cách mạng. Mác đã xét và uốn nắn lại quan điểm của mình. "Một

dân tộc đi nô dịch một dân tộc khác, thì thật là tai họa cho dân tộc đi nô dịch đó". Chừng nào Ai-rơ-len chưa được giải phóng khỏi ách thống trị của Anh thì chừng đó giai cấp công nhân Anh vẫn chưa được giải phóng. Việc nô dịch Ai-rơ-len củng cố và nuôi dưỡng thế lực phản động ở Anh (cũng như việc nô dịch nhiều dân tộc đang nuôi dưỡng thế lực phản động ở Nga!).

Rồi, khi đưa ra Quốc tế thông qua một nghị quyết tỏ sự đồng tình với "dân tộc Ai-rơ-len", với "nhân dân Ai-rơ-len" (L. VI. thông minh chắc đã chửi rửa thậm tệ Mác, cái con người đáng thương ấy, là đã quên mất đấu tranh giai cấp!), Mác lại tuyên truyền cho việc Ai-rơ-len nên *tách ra* khỏi nước Anh "dẫu rằng sau khi phân lập lại đi đến kết thành liên bang".

Những tiền đề lý luận của kết luận ấy của Mác là những gì? Nói chung, cuộc cách mạng tư sản ở Anh đã kết thúc từ lâu rồi. Nhưng ở Ai-rơ-len, nó chưa hoàn thành; chỉ đến ngày nay, sau một nửa thế kỷ, những cải cách của phái tự do Anh mới hoàn thành cuộc cách mạng ấy. Nếu chủ nghĩa tư bản bị đánh đổ ở Anh được mau chóng như lúc đầu Mác từng hy vọng, thì có lẽ ở Ai-rơ-len đã không xảy ra một phong trào dân chủ - tư sản có tính chất toàn dân. Nhưng khi phong trào đó đã xuất hiện, thì Mác khuyên công nhân Anh hãy ủng hộ nó, hãy đem lại cho nó một đà thúc đẩy có tính chất cách mạng, hãy tiến hành nó đến cùng vì lợi ích tự do *của bản thân họ*.

Những liên hệ kinh tế giữa Ai-rơ-len với Anh, vào những năm 60 của thế kỷ trước, dĩ nhiên là chặt chẽ hơn những liên hệ kinh tế giữa Nga với Ba-lan, với U-cra-i-na, v. v.. Tính chất "ít thực tế" và "không thể thực hiện được" của sự phân lập của Ai-rơ-len (dẫu chỉ do những điều kiện địa lý và do thế lực thuộc địa to lớn của Anh) là rất rõ. Trên nguyên tắc, Mác là người phản đối chủ nghĩa liên bang, nhưng trong trường hợp này, ông lại thừa nhận liên bang* miễn là sự giải phóng Ai-rơ-len phải

* Rất dễ thấy là tại sao đứng trên quan điểm dân chủ - xã hội, quyền dân tộc "tự quyết" lại *không* thể có nghĩa là liên bang, *cũng không* thể có nghĩa là tự trị (mặc dù đứng về phương diện trừu tượng mà

được thực hiện bằng con đường cách mạng chứ không phải bằng con đường cải lương, bằng một phong trào của quần chúng nhân dân Ai-rơ-len mà giai cấp công nhân Anh sẽ ủng hộ. Chắc chắn là chỉ có giải quyết vấn đề lịch sử theo cách đó, mới có lợi hơn hết cho lợi ích của giai cấp vô sản và đẩy mạnh được sự phát triển xã hội.

Tình thế xoay chuyển lại khác hẳn. Cả nhân dân Ai-rơ-len và giai cấp vô sản Anh đều yếu quá. Cho mãi tới nay, qua những thỏa hiệp thảm hại giữa phái tự do Anh và giai cấp tư sản Ai-rơ-len, vấn đề Ai-rơ-len mới *đang được giải quyết* (Ôn-stơ là một ví dụ cho thấy vấn đề đó được giải quyết chặt vật như thế nào) bằng một cuộc cải cách ruộng đất (có chuộc lại) và bằng một chế độ tự trị (hiện giờ vẫn chưa được thực hiện). Thế nghĩa là thế nào? Liệu có thể từ đó mà kết luận rằng Mác và Ăng-ghe-n đều là những người "không tưởng", rằng hai ông đều nêu lên những yêu sách dân tộc "không thể thực hiện được", rằng hai ông chịu ảnh hưởng của những người dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản Ai-rơ-len (tính chất tiểu tư sản của phong trào "Phê-ni-ăng" là không thể nghi ngờ gì nữa), v. v., không?

Không. Trong vấn đề Ai-rơ-len Mác và Ăng-ghe-n cũng đã thi hành một chính sách vô sản triệt để, nhằm thật sự giáo dục quần chúng theo tinh thần chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chỉ có chính sách đó mới có khả năng tránh cho cả Ai-rơ-len lẫn nước Anh khỏi bị trì trệ đến nửa thế kỷ trong việc thực hiện

nói, liên bang và tự trị đều nằm trong khái niệm "tự quyết". Nói chung, quyền liên bang là vô nghĩa, vì liên bang là một định ước giữa đôi bên. Những người mác-xít tuyệt đối không thể ghi vào cương lĩnh của mình việc bênh vực chủ nghĩa liên bang nói chung được; không cần phải nói thì ai cũng rõ điều đó. Còn về tự trị, thì những người mác-xít không bênh vực "quyền" tự trị mà bênh vực *chính ngay* sự tự trị về mặt là nguyên tắc chung, phổ biến, của một quốc gia dân chủ có thành phần dân tộc phức tạp, và có những điều kiện địa lý và những điều kiện khác nhau rõ ràng. Bởi vậy, thừa nhận "quyền dân tộc được tự trị" cũng vô nghĩa y như thừa nhận "quyền dân tộc được vào liên bang".

những cải cách cần thiết, và tránh được việc phá tự do cắt xén những cải cách ấy để làm vừa lòng bọn phản động.

Chính sách của Mác và Ăng-ghe-nen trong vấn đề Ai-rơ-len đã nêu lên một mẫu mực lớn nhất, một mẫu mực mà cho đến nay vẫn còn giữ được ý nghĩa *thực tiễn* to lớn, về việc giai cấp vô sản thuộc các dân tộc đi áp bức phải có thái độ như thế nào đối với các phong trào dân tộc; - chính sách đó báo trước cho ta phải đề phòng "thái độ hấp tấp một cách nô lệ" của bọn tiểu thị dân ở tất cả các nước, thuộc tất cả màu da và tất cả các tiếng nói, trong việc gọi sự thay đổi biên giới các quốc gia, - biên giới mà bọn địa chủ và giai cấp tư sản của một dân tộc nào đó đã dùng bạo lực và đặc quyền để tạo ra, - là "không tưởng".

Nếu giai cấp vô sản Ai-rơ-len và giai cấp vô sản Anh không chấp nhận chính sách của Mác và không lấy sự phân lập của Ai-rơ-len làm khẩu hiệu của mình, thì như vậy là họ mắc phải chủ nghĩa cơ hội tệ hại nhất, quên mất những nhiệm vụ của người dân chủ và của người xã hội chủ nghĩa, nhượng bộ thế lực phản động và giai cấp tư sản *Anh*.

9. CƯƠNG LĨNH NĂM 1903 VÀ NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG THỦ TIÊU CƯƠNG LĨNH ẤY

Các biên bản của đại hội năm 1903, đại hội đã thông qua cương lĩnh của những người mác-xít Nga, đã trở thành những văn bản rất hiếm có, thế mà tuyệt đại đa số những nhà hoạt động hiện nay của phong trào công nhân lại không biết do đâu mà có một số điểm trong cương lĩnh ấy (nhất là vì không phải tất cả các sách báo có liên quan đến vấn đề này đều được công khai truyền bá...). Cho nên chúng ta cần nói đến tình hình thảo luận tại đại hội năm 1903 về vấn đề mà chúng ta đương quan tâm.

Trước hết, chúng ta nhận thấy rằng, dù có ít ỏi đi nữa, những văn kiện của Đảng dân chủ - xã hội Nga nói về "quyền dân tộc tự quyết", cũng chỉ ra hết sức rõ ràng rằng quyền ấy bao giờ cũng

được hiểu theo ý nghĩa là quyền phân lập. Các ngài Xem-cốp-xki, Líp-man và I-ua-kê-vích là những người nghi ngờ điều đó và tuyên bố rằng §9 "thiếu rõ ràng", v. v., đều nói đến sự "thiếu rõ ràng" đó, chỉ là vì họ quá ư dốt nát hoặc vì sơ suất. Ngay từ 1902, trong tạp chí "Bình minh" để bênh vực "quyền tự quyết" trong dự thảo cương lĩnh, Plê-kha-nốp¹⁾ đã viết rằng yêu sách đó không bắt buộc đối với những người dân chủ tư sản nhưng lại "bắt buộc đối với những người dân chủ - xã hội". Plê-kha-nốp viết: "Nếu chúng ta quên mất yêu sách đó hay không dám nêu nó ra vì sợ đụng chạm đến những thiên kiến dân tộc của đồng bào chúng ta trong dân tộc Đại Nga, thì lời kêu gọi...: "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!" sẽ là một lời dối trá đáng hổ thẹn ở cửa miệng chúng ta thôi..."¹²⁸.

Đó là cách diễn đạt rất tài tình cái lý lẽ cơ bản bênh vực điểm nói trên, tài tình đến nỗi không phải vô cơ mà những kẻ "vong bản" từng phê phán cương lĩnh của chúng ta, trước kia và ngày nay đều lẩn tránh điểm đó một cách sợ sệt. Dù có viện ra những lý do nào đi nữa, thì việc không thừa nhận điểm ấy của cương lĩnh cũng *thực tế* có nghĩa là nhượng bộ "một cách nhục nhã" chủ nghĩa dân tộc *Đại Nga*. Tại sao lại *Đại Nga*, khi người ta đang nói về quyền tự quyết của *tất cả* các dân tộc kia mà? Vì vấn đề là tách ra *khỏi* dân tộc *Đại Nga*. Lợi ích của *sự đoàn kết những người vô sản*, lợi ích của sự đoàn kết giai cấp của họ, đòi hỏi phải thừa nhận quyền *dân tộc phân lập*. Đó là điều mà Plê-kha-nốp đã thừa nhận cách đây mười hai năm, trong những lời mà chúng tôi đã trích dẫn ở trên. Nếu những người cơ hội chủ nghĩa ở nước ta suy nghĩ kỹ về điều ấy, thì chắc họ đã không nói lảm điều phi lý như thế về quyền tự quyết.

1) Năm 1916, V. I. Lê-nin có chú thích ở đoạn này như sau: "Mong độc giả đừng quên rằng năm 1903 Plê-kha-nốp là một trong những địch thủ chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội, lúc ấy ông ta còn xa mới đi đến chỗ quay - một sự quay nổi tiếng đáng buồn - sang chủ nghĩa cơ hội và về sau thì quay sang chủ nghĩa sô-vanh".

Tại Đại hội năm 1903, nơi mà bản dự thảo cương lĩnh do Plê-kha-nốp bênh vực đã được phê chuẩn, công tác chủ yếu đã được tiến hành ở *tiểu ban cương lĩnh*. Tiếc thay, người ta lại không làm biên bản. Thế mà biên bản về điểm đó lại là điều đáng được đặc biệt chú ý, vì *chỉ có* trong tiểu ban, những đại biểu của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, Vác-sáp-xki và Ga-nê-tơ-ki, mới tìm cách bênh vực quan điểm của họ và tìm cách phản đối "việc thừa nhận quyền tự quyết". Độc giả nào muốn so sánh những lý lẽ của họ (được trình bày trong bài diễn văn của Vác-sáp-xki, cũng như trong lời tuyên bố của ông và Ga-nê-tơ-ki, xem tr. 134 - 136 và 388 - 390 trong biên bản) với những lý lẽ của Rô-da Lú-xăm-bua trong bài báo của chị ấy viết bằng tiếng Ba-lan mà chúng tôi đã phân tích, thì sẽ nhận thấy rằng các lý lẽ ấy là hoàn toàn giống nhau.

Vậy tiểu ban cương lĩnh của Đại hội II, mà trong đó Plê-kha-nốp đã phản đối những người mác-xít Ba-lan mạnh mẽ hơn ai hết, có thái độ như thế nào đối với các lý lẽ ấy? Những lý lẽ đó đã bị chế giễu không thương xót! Cái vô lý của lời đề nghị với những người mác-xít Nga hãy thủ tiêu sự thừa nhận quyền dân tộc tự quyết đã lộ ra rõ ràng và hiển nhiên đến nỗi những người mác-xít Ba-lan *thậm chí cũng không dám nhắc lại những lý lẽ của họ trước toàn thể đại hội nữa!!* Họ bỏ đại hội ra về, sau khi tin chắc rằng lập trường của mình không có hy vọng gì được chấp nhận trước hội nghị tối cao của những người mác-xít, cả những người mác-xít Đại Nga lẫn những người mác-xít Do-thái, Gru-di-a và Ác-mê-ni-a.

Tình tiết lịch sử ấy tất nhiên có một ý nghĩa rất quan trọng đối với bất cứ người nào thực sự chú ý đến cương lĩnh *của mình*. Thất bại hoàn toàn của những lý lẽ của những người mác-xít Ba-lan tại tiểu ban cương lĩnh của đại hội và việc họ từ bỏ mọi ý định bênh vực quan điểm của họ trước toàn thể đại hội, là một sự kiện có một ý nghĩa cực kỳ trọng đại. Không phải vô cớ mà Rô-da Lú-xăm-bua đã "khiêm tốn" lờ đi không nói đến điều đó trong bài báo của chị ấy viết năm 1908; hình như nhớ lại đại

hội là điều quá ư khó chịu đối với chị! Chị ấy cũng đã lờ đi không nói đến cái đề nghị dở đến mức lố bịch đòi "sửa chữa" §9 của cương lĩnh, đề nghị do Vác-sáp-xki và Ga-nê-tơ-ki, nhân danh tất cả những người mác-xít Ba-lan, đưa ra năm 1903 đề nghị mà cả Rô-da Lú-xăm-bua lẫn những người dân chủ - xã hội Ba-lan khác cũng đã không dám (và sẽ không dám) nêu lên một lần nữa.

Nhưng nếu vì muốn che giấu thất bại của mình năm 1903, mà Rô-da Lú-xăm-bua đã đi không nói đến những sự kiện đó, thì những người quan tâm đến lịch sử của đảng mình, đều sẽ chăm lo tìm hiểu những sự kiện đó, và suy nghĩ về ý nghĩa của chúng.

"...Chúng tôi đề nghị, - những người bạn của Rô-da Lú-xăm-bua đã viết cho đại hội năm 1903, khi bỏ đại hội ra về, - diễn đạt điểm thứ bảy (hiện nay là thứ chín) của dự thảo cương lĩnh như sau: §7. *Những cơ quan bảo đảm quyền hoàn toàn tự do phát triển văn hóa cho tất cả các dân tộc hợp thành quốc gia* (tập biên bản, tr. 390).

Như thế là về vấn đề dân tộc, lúc ấy những người mác-xít Ba-lan đã nêu ra những ý kiến mơ hồ đến mức *đáng lẽ* phải là quyền tự quyết, thì thực ra họ lại đề nghị chẳng qua chỉ là một cái tên khác của "quyền tự trị dân tộc về văn hóa" khét tiếng mà thôi!

Điều đó hầu như khó mà tin được, nhưng tiếc thay đó lại là sự thật. Ngay ở đại hội, mặc dầu có 5 người thuộc phái Bun nắm được 5 phiếu, và 3 đại biểu Cáp-ca-dơ nắm được 6 phiếu, không kể một đại biểu không có quyền biểu quyết là Cô-tơ-rốp, - thế mà *không có lấy một* phiếu nào tán thành việc xóa bỏ điểm nói về quyền tự quyết cả. Ba phiếu tán thành bổ sung thêm sự "tự trị dân tộc về văn hóa" vào điểm đó, (tán thành công thức của Gôn-đơ-blát là: "thiết lập những cơ quan bảo đảm cho các dân tộc có quyền hoàn toàn tự do phát triển văn hóa"), và bốn phiếu tán thành công thức của Li-be ("các dân tộc có quyền tự do phát triển văn hóa").

Hiện nay khi đã xuất hiện một đảng của phái tự do Nga, tức

là Đảng dân chủ - lập hiến, thì chúng ta biết rằng trong cương lĩnh của *đảng đó*, "quyền tự quyết về văn hóa" đã thay cho quyền dân tộc tự quyết về chính trị. Thành thử những người bạn Ba-lan của Rô-da Lú-xăm-bua đã "*đấu tranh*" chống chủ nghĩa dân tộc của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, một cách cừ khôi đến nỗi đề nghị lấy cương lĩnh của *phái tự do* thay cho cương lĩnh mác-xít! Đã thế mà chính họ lại buộc tội cương lĩnh của chúng ta là cơ hội chủ nghĩa. Không lấy gì làm lạ rằng, tại tiểu ban cương lĩnh của Đại hội II, lời buộc tội đó chỉ làm cho người ta bật cười thôi!

Chúng ta đã thấy *không có một người nào* trong số những đại biểu ở Đại hội II đã phản đối "quyền dân tộc tự quyết", vậy thử hỏi những đại biểu đó đã hiểu quyền tự quyết như thế nào?

Ba đoạn sau đây trong các biên bản sẽ nói rõ cho chúng ta biết điều đó :

"*Mác-tư-nốp* cho rằng không nên giải thích từ "tự quyết" theo ý nghĩa rộng, nó chỉ có nghĩa là quyền các dân tộc được biệt lập thành một chính thể chính trị riêng biệt, chứ không phải là tự quản địa phương" (tr. 171). Mác-tư-nốp là ủy viên trong tiểu ban cương lĩnh, trong đó những lý lẽ của các bạn của Rô-da Lú-xăm-bua đều bị bác bỏ và bị chế giễu. Xét về mặt quan điểm của ông ta, Mác-tư-nốp lúc ấy là "một người thuộc phái kinh tế", một người phản đối kịch liệt báo "Tia lửa", và nếu ông phát biểu một ý kiến khác ý kiến của đa số trong tiểu ban cương lĩnh, thì chắc chắn lời tuyên bố của ông đã bị bác rồi.

Gôn-đơ-blát, một người thuộc phái Bun, là người đầu tiên phát biểu khi đại hội bước qua thảo luận §8 (hiện nay là §9) của cương lĩnh, sau khi công việc của tiểu ban đã làm xong.

Gôn-đơ-blát phát biểu: không thể phản đối "quyền tự quyết" một chút nào cả. Nếu một dân tộc nào đó đấu tranh cho nền độc lập của mình, thì không được phản đối điều đó. Nếu Ba-lan không muốn kết hôn chính thức với Nga, thì đừng cản trở Ba-lan, như đồng chí Plê-kha-nốp đã nói. Trong phạm vi đó, tôi tán thành ý kiến ấy" (tr. 175-176).

Plê-kha-nốp không hề phát biểu về vấn đề ấy, trước toàn thể đại hội. Gôn-đơ-blát dựa vào những lời nói của Plê-kha-nốp ở tiểu ban cương lĩnh, ở đó "quyền tự quyết" đã được giải thích một cách cặn kẽ và dễ hiểu, theo cái nghĩa là quyền phân lập. Li-be, người phát biểu sau Gôn-đơ-blát, đã nhận xét rằng:

"Dĩ nhiên là nếu một dân tộc nào đó không thể sống trong phạm vi nước Nga, thì đảng sẽ không cản trở dân tộc đó" (tr. 176).

Đọc giả thấy rằng ở Đại hội II của đảng, là đại hội đã thông qua cương lĩnh, tất cả mọi người đều đồng ý thừa nhận rằng quyền tự quyết "chỉ" có nghĩa là quyền phân lập. Ngay cả những người thuộc phái Bun lúc đó cũng đã hiểu rõ chân lý ấy, và chỉ ở thời đại đáng buồn của chúng ta, thời đại phản cách mạng liên miên và "phản bội" đủ thứ, mới có những người vì dốt nát mà dám cả gan tuyên bố rằng cương lĩnh đó "thiếu rõ ràng" Nhưng trước khi đành thì giờ để nói về "những người mệnh danh là dân chủ - xã hội" đáng buồn ấy, chúng ta hãy xét cho dứt vấn đề thái độ của những người Ba-lan đối với cương lĩnh.

Họ đến dự Đại hội II (năm 1903), và tuyên bố rằng sự thống nhất là cần thiết và cấp bách. Nhưng họ bỏ đại hội ra về sau khi bị "thất bại" trong tiểu ban cương lĩnh, và *lời nói cuối cùng* của họ là một bản tuyên bố viết, bản tuyên bố này đã được in trong các biên bản của đại hội và chứa đựng cái đề nghị *thay* quyền tự quyết bằng quyền tự trị dân tộc về văn hóa, mà trên kia đã nói đến.

Năm 1906, những người mác-xít Ba-lan gia nhập đảng: khi họ gia nhập, hay sau khi gia nhập đảng (bất luận là ở đại hội năm 1907, hay ở các hội nghị đại biểu năm 1907 và năm 1908, hay ở hội nghị toàn thể năm 1910), *không có một lần nào họ đưa ra một đề nghị sửa đổi §9 của cương lĩnh Nga cả!*

Đó là một sự thật.

Và dù người ta có nói năng và quả quyết thế nào đi nữa, sự thật đó vẫn chứng minh rõ ràng rằng những người bạn của Rô-da Lú-xăm-bua đã cho rằng những cuộc thảo luận trong tiểu

ban cương lĩnh của Đại hội II và nghị quyết của đại hội ấy đã giải quyết xong xuôi vấn đề rồi; rằng họ đã mặc nhiên thừa nhận sai lầm của họ và đã sửa chữa sai lầm đó bằng cách gia nhập đảng năm 1906, sau khi đã rời đại hội năm 1903 mà không bao giờ tìm cách *thông qua đảng* để đặt vấn đề xét lại §9 của cương lĩnh cả.

Bài báo của Rô-da Lúc-xăm-bua được đăng năm 1908 với chữ ký của chị - đương nhiên, không ai lại có ý nghĩ phủ nhận quyền của các nhà chính luận của đảng được phê bình cương lĩnh - và *sau* bài báo ấy, cũng *không có một* cơ quan chính thức nào của những người mác-xít Ba-lan nêu vấn đề xét lại §9 cả.

Cho nên cái việc Tơ-rốt-xki giúp cho một số người ca tụng Rô-da Lúc-xăm-bua chẳng qua chỉ làm hại họ mà thôi, khi Tơ-rốt-xki nhân danh ban biên tập tờ "Đấu tranh" để viết trong số 2 (tháng Ba 1914):

"...Những người mác-xít Ba-lan cho rằng "quyền dân tộc tự quyết" là hoàn toàn không có nội dung chính trị và phải được gạt ra ngoài cương lĩnh" (tr. 25).

Tơ-rốt-xki, con người hay giúp đỡ ấy, còn nguy hiểm hơn một kẻ thù! Không một chỗ nào, nếu không phải là trong những (cuộc nói chuyện riêng) (tức là chỉ trong những chuyện ngồi lê đôi mách mà Tơ-rốt-xki thường quen thích), mà y có *thể* tìm được những chứng cứ cho phép y liệt (những người mác-xít Ba-lan) nói chung vào số những người tán thành mỗi bài báo của Rô-da Lúc-xăm-bua. Tơ-rốt-xki đã miêu tả "những người mác-xít Ba-lan" như những người không tiết tháo, vô liêm sỉ, thậm chí cũng không biết tôn trọng chính những niềm tin của họ và cương lĩnh của đảng họ nữa, Tơ-rốt-xki, con người hay giúp đỡ là thế đấy!

Năm 1903, khi các đại biểu của những người mác-xít Ba-lan bỏ Đại hội II ra về, vì có sự bất đồng ý kiến về quyền tự quyết, thì *lúc ấy* Tơ-rốt-xki có thể nói là các đại biểu đó cho rằng quyền ấy không có nội dung và phải được gạt ra ngoài cương lĩnh.

Nhưng từ đó về sau, những người mác-xít Ba-lan đã *gia nhập* đảng có cương lĩnh đó, và không bao giờ họ đề nghị xét lại cương lĩnh đó cả*.

Tại sao Tơ-rốt-xki lại giấu không cho độc giả tạp chí của mình biết những sự thật ấy? Chỉ vì y thấy rằng đầu cơ tình trạng bất đồng ý kiến ngày càng trầm trọng giữa những người Ba-lan phản đối phái thủ tiêu với những người Nga phản đối phái thủ tiêu, và lừa dối công nhân Nga về vấn đề cương lĩnh, là có lợi cho mình.

Tơ-rốt-xki chưa bao giờ có ý kiến thật dứt khoát về một vấn đề quan trọng nào của chủ nghĩa Mác cả; y luôn luôn "luồn vào kẽ hở" khi có sự bất đồng ý kiến nào đó và chạy từ phe này sang phe khác. Hiện giờ, y đi với những người thuộc phái Bun và phái thủ tiêu. Mà các ngài này thì chẳng kiêng nể gì đảng cả.

Hãy nghe Líp-man là người thuộc phái Bun nói:

"Khi Đảng dân chủ - xã hội Nga, - tiền sinh ấy viết, - cách đây mười lăm năm, ghi vào cương lĩnh của mình một điều khoản về quyền "tự quyết" của mỗi dân tộc thì mỗi người đều (!) tự hỏi rằng: nói đúng ra, cái danh từ đang thịnh hành ấy (!) nghĩa là gì? Câu hỏi đó không được trả lời (!). Danh từ ấy cho đến nay vẫn (!) bị sương mù bao phủ. Thật ra, lúc bấy giờ, khó mà đánh tan được đám sương mù này. Bấy giờ chưa đến lúc có thể cụ thể hóa được điều khoản ấy, - lúc bấy giờ người ta nói - hãy cứ để cho nó bị sương mù bao phủ đã (!), sau này cuộc sống tự nó sẽ gọi ra nội dung cho điều khoản ấy".

* Người ta báo tin cho chúng tôi biết rằng ở hội nghị những người mác-xít Nga vào mùa hè 1913, những người mác-xít Ba-lan chỉ tham gia với tư cách quan sát viên thôi, và họ không hề bỏ phiếu về vấn đề quyền tự quyết (phân lập), vì họ phản đối quyền ấy nói chung. Đương nhiên, họ hoàn toàn có quyền làm như thế và có quyền tiếp tục cố động ở Ba-lan, chống lại sự phân lập của Ba-lan. Nhưng đó không hoàn toàn là cái mà Tơ-rốt-xki nói, vì những người mác-xít Ba-lan không hề đòi hỏi rằng §9 phải được "gạt ra ngoài cương lĩnh".

"Đứa trẻ miệng còn hơi sữa"¹²⁹ đó mà chế giễu cương lĩnh của đảng, thì há chẳng ngộ nghĩnh sao?

Vậy tại sao y lại chế giễu?

Chỉ vì y là một anh chàng dốt đặc không học được tí gì, thậm chí cũng không đọc tí gì về lịch sử đảng, và đã bị rơi ngay vào giữa đám người thuộc phái thủ tiêu, đám người "thường là" ngu dốt như một đứa trẻ trong vấn đề đảng và tính đảng.

Trong tác phẩm của Pô-mi-a-lốp-xki, có một người học sinh trường dòng tự đắc là đã "khắc vào một cái thùng đựng dưa cải"¹³⁰. Các ngài thuộc phái Bun lại còn tiến hơn một bước nữa. Họ thả những người như Líp-man ra để cho các tiên sinh này công khai khắc vào chính cái thùng của họ. Dù đã có một nghị quyết của một đại hội quốc tế, dù ở đại hội đảng của họ đã có hai đại biểu của cái phái Bun của họ tỏ ra (thế mà đây lại là những người phê bình "ngghiêm khắc" và là những kẻ thù quyết liệt của báo "Tia lửa") là hoàn toàn có khả năng hiểu được ý nghĩa của "quyền tự quyết" và thậm chí họ đã đồng ý với quyền tự quyết ấy, thì điều đó có quan trọng gì đối với các ngài Líp-man? Và nếu "những nhà chính luận của đảng" (xin đừng cười!) đối xử với lịch sử và cương lĩnh của đảng như những học sinh trường dòng thì cứ việc mà thủ tiêu đảng đi có dễ hơn không?

Đây lại là một "đứa trẻ miệng còn hơi sữa" khác nữa : ông I-ua-kê-vích trong tạp chí "Đơ-dơ-vin". Hình như ông này có trong tay những biên bản của Đại hội II, vì ông ta dẫn ra những lời của Plê-kha-nốp, do Gôn-đơ-blát nói lại, và tỏ ra hiểu quyền tự quyết chỉ có thể có nghĩa là quyền phân lập. Nhưng mặc dầu như thế, ông vẫn gieo rắc trong giai cấp tiểu tư sản U-cra-i-na những điều vu khống những người mác-xít Nga, cho rằng họ tán thành "giữ toàn vẹn quốc gia" Nga (1913, số 7 - 8, tr. 83, và các trang khác). Đương nhiên, bọn I-ua-kê-vích không thể nghĩ ra được phương pháp nào tốt hơn là sự vu khống ấy để làm cho phái dân chủ U-cra-i-na xa lìa phái dân chủ Đại Nga. Xa lìa như thế là phù hợp với toàn bộ đường lối chính sách của nhóm người cầm bút thuộc tạp chí "Đơ-dơ-vin", là những kẻ tuyên truyền

cho việc *tách* công nhân U-cra-i-na thành một tổ chức dân tộc *riêng biệt!**

Thật vậy, đối với một nhóm tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa là những người chia rẽ giai cấp vô sản - và chính đó là tác dụng khách quan của tạp chí "Đơ-dơ-vin" - thì truyền bá tư tưởng cực kỳ hồ đồ trong vấn đề dân tộc là việc thích hợp một cách tuyệt diệu. Tất nhiên các ngài I-ua-kê-vích và Líp-man - là những kẻ bực mình "ghê gớm" khi người ta coi họ là những phần tử "đứng bên cạnh đảng" - không nói một lời nào, tuyệt nhiên không nói một lời nào về cách mà họ muốn giải quyết vấn đề quyền phân lập trong cương lĩnh.

Và đây là "đứa trẻ miệng còn hơi sữa" thứ ba và là đứa chủ yếu, tức là ông Xem-cốp-xki, ông này, trong các cột báo của phái thủ tiêu, "đã đánh đổ" §9 của cương lĩnh trước mặt công chúng Đại Nga, nhưng đồng thời lại tuyên bố "vì một số lý do nào đó, nên không tán thành đề nghị" gạt bỏ điều khoản ấy !!

Thật là kỳ quặc, nhưng đó là sự thật.

Tháng Tám 1912, hội nghị của phái thủ tiêu đã chính thức đặt vấn đề dân tộc ra. Trong một năm rưỡi, trừ bài của ông Xem-cốp-xki ra, không hề có lấy một bài báo nào nói về §9 cả. Và trong bài đó, tác giả *bác bỏ* cương lĩnh, nhưng "vì một số lý do *nào đó*, nên không tán thành" (có lẽ đó là một bệnh không tiện nói ra chẳng?) đề nghị sửa đổi cương lĩnh ấy!! Có thể khẳng định rằng trên toàn thế giới, khó mà tìm được những ví dụ về một chủ nghĩa cơ hội như thế, hay tệ hơn nữa, về một sự phản bội đảng như thế, về một mưu toan thủ tiêu đảng như thế.

Những lý lẽ của Xem-cốp-xki như thế nào, chỉ một ví dụ sau đây cũng đủ minh họa:

* Đặc biệt hãy xem bài tựa của ông I-ua-kê-vích viết cho cuốn sách của ông Lê-vin-xki "нарис розвитку українського робітничого в Галичині", Київ, 1914¹⁾.

1) - "Lược khảo quá trình phát triển của phong trào công nhân U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a", Ki-ép, 1914.

"Làm thế nào đây, - ông ta viết, - nếu giai cấp vô sản Ba-lan muốn, trong khuôn khổ của cùng một quốc gia, tiến hành cuộc đấu tranh chung với toàn thể giai cấp vô sản Nga, và nếu những giai cấp phản động của xã hội Ba-lan, ngược lại, muốn tách Ba-lan ra khỏi nước Nga và đã thu được đa số phiếu tán thành điều đó trong một cuộc trưng cầu dân ý (thăm dò ý kiến chung của nhân dân) : là những người dân chủ - xã hội Nga, chúng ta phải bỏ phiếu ở nghị viện trung ương, cùng với các đồng chí Ba-lan của chúng ta, để *phản đối* việc phân lập, hay là vì sợ vi phạm "quyền tự quyết" mà bỏ phiếu *tán thành* việc phân lập?" ("Báo công nhân mới", số 71).

Do đó, người ta thấy ông Xem-cốp-xki thậm chí cũng không hiểu *vấn đề ở đây là gì nữa!* Ông không nghĩ rằng quyền phân lập đòi hỏi rằng vấn đề *không phải* do nghị viện trung ương giải quyết mà chỉ do nghị viện (Xây-mơ, trưng cầu dân ý, v. v.), của địa phương *đòi phân lập* giải quyết.

Sự phân vân ngây ngô của cái câu hỏi "làm thế nào đây", nếu dưới chế độ dân chủ đa số lại tán thành phe phản động, che đậy vấn đề chính sách thực tế, thật sự, sinh động, khi mà *cả* bọn Pu-ri-skê-vích *cũng như* bọn Cô-cô-skin đều cho rằng dù mới chỉ có ý nghĩ phân lập thôi cũng là trọng tội rồi! Có lẽ ngày nay những người vô sản trong *toàn* nước Nga không nên đấu tranh chống bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Cô-cô-skin, mà ngược lại, không cần bận tâm đến bọn chúng, phải đấu tranh chống những giai cấp phản động của Ba-lan!!

Và chính cái điều vô lý chưa từng thấy ấy đã được đăng trên cơ quan của phái thủ tiêu, mà một trong những người lãnh đạo tư tưởng là ông L. Mác-tốp. Chính là cái ông L. Mác-tốp đã thảo ra bản dự án cương lĩnh và đưa nó ra thông qua vào năm 1903, và sau đó cũng đã viết bài để bênh vực quyền tự do phân lập. Hiện giờ, hình như L. Mác-tốp suy luận theo cách sau đây:

Ở đây chẳng cần phải có người thông minh.

Vậy cứ việc phái Rê-át đến đó.

Còn tôi, tôi sẽ xem sau¹³¹.

Ông ta liên phái Rê-át - Xem-cốp-xki đến, và trong một tờ báo hàng ngày, trước những độc giả mới không biết cương

lĩnh của chúng ta, ông ta cho phép Xem-cốp-xki xuyên tạc nó và làm cho nó vô cùng rắc rối khó hiểu!

Phải, thật vậy, phái thủ tiêu đã đi quá xa mất rồi: nhiều người nguyên là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, kể cả những người nổi tiếng, nay thậm chí cũng không còn một chút tính đảng nào nữa.

Cố nhiên, không thể coi Rô-da Lú-xăm-bua như bọn Líp-man, I-ua-kê-vích và Xem-cốp-xki được, nhưng việc chính những người như bọn họ bám lấy cái sai lầm của Rô-da, chứng tỏ một cách hết sức hiển nhiên rằng Rô-da đã rơi vào một chủ nghĩa cơ hội như thế nào rồi.

10. KẾT LUẬN

Chúng ta hãy kết luận.

Xét theo quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác nói chung, thì vấn đề quyền tự quyết không có gì khó khăn cả. Nghiêm túc ra mà nói thì không thể có vấn đề tranh cãi về nghị quyết Luân-đôn năm 1896 cũng như không thể có vấn đề hiểu quyền tự quyết chỉ có nghĩa là quyền phân lập, cũng như không thể có vấn đề việc thành lập các quốc gia dân tộc độc lập, là một xu hướng vốn có của tất cả những cuộc cách mạng dân chủ - tư sản.

Trong chừng mực nào đó, khó khăn là ở chỗ, ở nước Nga giai cấp vô sản của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản của dân tộc đi áp bức đang đấu tranh và phải đấu tranh sát cánh bên nhau. Bảo vệ sự thống nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để tiến tới chủ nghĩa xã hội, chống lại mọi ảnh hưởng tư sản và Trăm đen của chủ nghĩa dân tộc, - đó là nhiệm vụ phải giải quyết. Trong những dân tộc bị áp bức, việc tập hợp giai cấp vô sản thành một đảng độc lập đôi khi đưa đến một cuộc đấu tranh rất ác liệt để chống lại chủ nghĩa dân tộc của dân tộc đó, đến nỗi tiền đồ bị méo mó đi và người ta quên mất chủ nghĩa dân tộc của dân tộc đi áp bức.

Nhưng việc tiền đồ bị méo mó đi như thế chỉ có thể xảy ra trong một thời gian nào thôi. Kinh nghiệm của cuộc đấu tranh chung của những người vô sản các dân tộc khác nhau chỉ ra quá rõ ràng chúng ta phải đặt các vấn đề chính trị, không phải theo quan điểm "Cra-cốp" mà theo quan điểm chung cho toàn thể nước Nga. Nhưng chính bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Cô-cô-skin là những kẻ đang chiếm ưu thế trong nền chính trị của toàn nước Nga. Tư tưởng của chúng đang ngự trị, chiến dịch truy nã của chúng chống những người dị tộc mà chúng buộc tội là theo "chủ nghĩa phân lập", là *nghĩ* đến sự phân lập, được tuyên truyền và tiến hành ở Đu-ma, trong các trường học, nhà thờ, trại lính, trên hàng trăm và hàng nghìn tờ báo. Chính liều thuốc độc dân tộc chủ nghĩa Đại Nga ấy đang đầu độc không khí chính trị của toàn thể nước Nga. Thật là bất hạnh cho cái dân tộc mà, trong lúc đi nô dịch các dân tộc khác, lại củng cố thêm thế lực phản động trong toàn nước Nga. Cái hồi ức mà những năm 1849 và 1863 còn lưu lại là một truyền thống chính trị sinh động, nếu không có những cơn giông tố rất to lớn xảy đến, thì trong hàng chục năm trời nữa truyền thống này còn có thể làm trở ngại cho mọi phong trào dân chủ, *nhất là* phong trào dân chủ - xã hội.

Không còn nghi ngờ gì nữa, dù quan điểm của một số người mác-xít ở các dân tộc bị áp bức (mà cái "bất hạnh" của các dân tộc bị áp bức là đôi khi quần chúng nhân dân bị mù quáng vì tư tưởng giải phóng dân tộc "của mình") đôi khi có vẻ tự nhiên đến đâu chăng nữa, thì *trên thực tế* do so sánh lực lượng khách quan giữa các giai cấp ở Nga, việc từ chối không bênh vực quyền tự quyết cũng vẫn có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa cơ hội tệ hại nhất, là truyền nhiễm cho giai cấp vô sản những quan niệm của bọn Cô-cô-skin. Mà những quan niệm ấy kỳ thực lại là những quan niệm và chính sách của bọn Pu-ri-skê-vích.

Bởi vậy, nếu lúc đầu người ta có thể chứng minh rằng quan điểm của Rô-da Lú-xăm-bua là một sự hẹp hòi có tính chất đặc

biệt Ba-lan, có tính chất "Cra-cốp", thì ngày nay, khi chủ nghĩa dân tộc, nhất là chủ nghĩa dân tộc chấp chính, chủ nghĩa dân tộc Đại Nga phát triển ở khắp nơi, khi mà chính nó lại lãnh đạo chính trị, thì sự hẹp hòi như thế là không thể nào tha thứ được. Thực vậy, bọn cơ hội chủ nghĩa ở *tất cả* các dân tộc đều bám lấy cái quan điểm hẹp hòi ấy, bọn chúng bị cái ý niệm "giông tố" và "đột biến" làm cho hoảng sợ, bọn chúng cho cuộc cách mạng dân chủ - tự sản là đã hoàn thành rồi và chỉ chạy theo chủ nghĩa tự do của bọn Cô-cô-skin thôi.

Cũng như mọi chủ nghĩa dân tộc khác, chủ nghĩa dân tộc Đại Nga đang trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, tùy theo những giai cấp này hoặc những giai cấp khác chiếm ưu thế trong nước tư sản. Trước năm 1905, chúng ta thấy hầu như chỉ có bọn dân tộc chủ nghĩa - phản động mà thôi. Sau cách mạng chúng ta đã thấy xuất hiện ở nước ta *bọn tự do - dân tộc chủ nghĩa*.

Ở nước ta, cả những người thuộc phái thánng Mười lăm phái dân chủ - lập hiến (Cô-cô-skin), nghĩa là toàn thể giai cấp tư sản hiện đại, thật ra đều đứng trên lập trường ấy.

Và *điều không thể tránh được* là sau đó, chúng ta thấy xuất hiện phái dân chủ - dân tộc Đại Nga. Ông Pê-sê-khôn-nốp, một trong những người sáng lập Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" đã nói lên cái quan điểm ấy khi ông kêu gọi (trong tạp chí "Cửa cải nước Nga", tập tháng Tám 1906) người ta nên thận trọng đối với những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa của người

* Ai cũng thấy một cách dễ dàng rằng việc những người mác-xít trong *toàn thể nước Nga* và trước hết là những người mác-xít Đại Nga, thừa nhận *quyền* dân tộc phân lập tuyệt nhiên không có nghĩa là ngăn cấm những người mác-xít thuộc dân tộc *bị áp bức* này hay thuộc dân tộc *bị áp bức* khác, *cố động* chống lại sự phân lập, cũng giống như việc thừa nhận quyền ly hôn, trong trường hợp này hay trong trường hợp khác, cũng không có nghĩa là ngăn cấm việc cố động phản đối ly hôn. Bởi vậy, chúng tôi nghĩ rằng thế nào thì càng ngày càng có thêm nhiều người mác-xít Ba-lan chế nhạo cái "mâu thuẫn" tưởng tượng mà ngày nay Xem-cốp-xki và Tô-rốt-xki "đang hâm lại".

mu-gích. Dù người ta có vu cáo chúng ta, những người bôn-sê-vích, đến đâu đi nữa, làm ra vẻ như chúng ta đã "lý tưởng hóa" người mu-gích, thì chúng ta cũng vẫn cứ luôn luôn phân biệt và sẽ tiếp tục phân biệt giữa lý trí của người mu-gích với những thiên kiến của anh ta, giữa chủ nghĩa dân chủ của người mu-gích khiến cho anh ta phản đối Pu-ri-skê-vích với khuynh hướng của anh ta muốn điều hòa với bọn giáo trưởng và bọn địa chủ.

Từ nay, phái dân chủ vô sản phải chú ý đến chủ nghĩa dân tộc của nông dân Đại Nga (không phải để nhượng bộ nó mà để đấu tranh với nó), và chắc chắn còn phải chú ý đến nó khá lâu nữa*. Sự thức tỉnh của chủ nghĩa dân tộc trong các dân tộc bị áp bức, biểu lộ một cách rất mạnh mẽ sau năm 1905 (chỉ cần nhắc lại nhóm "những người thuộc phái tự trị liên bang" ở Đu-ma I, đã phát triển của phong trào người U-cra-i-na, của phong trào người Hôi, v. v.) không thể không làm mạnh thêm cho chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tiểu tư sản Đại Nga ở các thành thị và nông thôn. Công cuộc cải tạo dân chủ của nước Nga càng chậm bao nhiêu, thì sự ngược đãi dân tộc và sự cạnh tranh của giai cấp tư sản thuộc các dân tộc khác nhau sẽ càng dai dẳng, tàn nhẫn

* Thật là thú vị nếu theo dõi, chẳng hạn, những bước biến dạng của chủ nghĩa dân tộc Ba-lan, từ chủ nghĩa dân tộc quý tộc thành chủ nghĩa dân tộc tư sản, rồi thành chủ nghĩa dân tộc nông dân. Trong cuốn sách "Das polnische Gemeinwesen im preussischen Staat" ("Những người Ba-lan ở Phổ"; đã dịch ra tiếng Nga), Lút-vích Béc-nơ-hác, trong khi tự đặt mình vào lập trường của một Cô-cô-skin người Đức, đã miêu tả một hiện tượng rất tiêu biểu: việc thành lập một thứ "nước cộng hòa nông dân" của người Ba-lan ở Đức, dưới hình thức một sự tập hợp chặt chẽ những hợp tác xã đủ mọi loại và các đoàn thể khác của nông dân *Ba-lan* đấu tranh cho dân tộc, cho tôn giáo, cho đất "Ba-lan" của họ. Ách áp bức của Đức đã đoàn kết những người Ba-lan, làm cho họ đứng riêng ra, thức tỉnh chủ nghĩa dân tộc trước hết là của những người quý tộc, sau đến của những người tư sản và cuối cùng của quần chúng nông dân (nhất là sau chiến dịch năm 1873 do những người Đức tiến hành chống việc dùng tiếng Ba-lan trong các trường học). Ở Nga, cũng có tình hình như vậy, và không những chỉ trong phạm vi có quan hệ đến Ba-lan mà thôi.

và ác liệt bấy nhiêu. Đồng thời chính sách đặc biệt phản động của bọn Pu-ri-skê-vích Nga sẽ gây ra (và sẽ làm tăng thêm) những nguyện vọng "đòi phân lập" trong những dân tộc bị áp bức này hay những dân tộc bị áp bức khác là những dân tộc đòi khi lại được hưởng tự do nhiều hơn trong các quốc gia lân cận.

Tình hình ấy đề ra cho giai cấp vô sản Nga một nhiệm vụ song trùng, hay nói cho đúng hơn, một nhiệm vụ hai mặt: đấu tranh chống mọi chủ nghĩa dân tộc, và trước hết là chống chủ nghĩa dân tộc Đại Nga; thừa nhận không những quyền bình đẳng hoàn toàn của tất cả các dân tộc nói chung, mà cả quyền bình đẳng của họ trong việc kiến lập một quốc gia, nghĩa là thừa nhận quyền dân tộc tự quyết, quyền phân lập; và mặt khác, - chính là vì lợi ích của cuộc đấu tranh thắng lợi chống mọi thứ chủ nghĩa dân tộc trong tất cả các dân tộc, - bảo vệ sự thống nhất của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và sự thống nhất của các tổ chức vô sản và bảo vệ sự hợp nhất một cách chặt chẽ nhất cuộc đấu tranh đó và các tổ chức đó trong một cộng đồng quốc tế, bất chấp những xu hướng biệt lập dân tộc của giai cấp tư sản.

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại: đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân.

Bài này đã lên khuôn, thì tôi nhận được tờ "Báo công nhân của chúng ta", số 3, trong đó ông VI. Cô-xốp-xki viết về vấn đề thừa nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc như sau:

"Được sao lại một cách máy móc theo nghị quyết của Đại hội I của đảng (năm 1898), mà đại hội này cũng lại mượn danh từ đó trong các nghị quyết của những đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, - nên quyền tự quyết đã được hiểu ở đại hội năm 1903, như các cuộc thảo luận đã chứng tỏ, theo cái nghĩa mà Quốc tế xã hội chủ nghĩa đã định cho nó là: quyền tự quyết về chính trị, tức là quyền tự quyết của các dân tộc, hiểu theo nghĩa quyền độc lập chính trị. Cho nên công thức quyền dân tộc tự quyết, có nghĩa là quyền biệt lập về lãnh thổ, tuyệt

nhiên không có liên quan gì đến cách giải quyết những quan hệ dân tộc ở trong nội bộ một cơ thể quốc gia nhất định đối với những dân tộc không thể hoặc không muốn ra khỏi quốc gia hiện có".

Người ta thấy ngay rằng ông Vl. Cô-xốp-xki có trong tay những biên bản của Đại hội II năm 1903, và ông ta biết rất rõ nghĩa thực (và duy nhất) của khái niệm quyền tự quyết. Hãy so sánh việc đó với việc ban biên tập tờ "Txai-to" của phái Bun đã đưa ông Líp-man ra để ông này chế giễu cương lĩnh và nói rằng cương lĩnh thiếu rõ ràng!! Tập tục "đảng" của các ngài thuộc phái Bun thật là kỳ lạ... Tại sao Cô-xốp-xki lại tuyên bố rằng việc đại hội thông qua vấn đề tự quyết là một việc sao lại *một cách máy móc*? "Chỉ có trời mới biết được". Có những người "muốn cãi lại" nhưng cãi lại cái gì, cãi lại như thế nào, vì sao và nhằm mục đích gì thì họ lại không biết.

NHỮNG THỦ ĐOẠN ĐẤU TRANH CHỐNG CÔNG NHÂN CỦA CÁC PHẦN TỬ TRÍ THỨC TƯ SẢN

Trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa trên toàn thế giới, giai cấp tư sản dùng hai phương pháp đấu tranh chống lại phong trào công nhân và các đảng công nhân. Phương pháp thứ nhất là phương pháp bạo lực, hăm hại, cấm đoán và đàn áp. Về thực chất, đó là một phương pháp mang dấu vết của chế độ nông nô, của thời trung cổ. Ở khắp nơi - ở các nước tiên tiến thì ít hơn và ở các nước lạc hậu thì nhiều hơn - đều có những tầng lớp và những nhóm thuộc giai cấp tư sản ưa dùng những thủ đoạn này, và trong đôi lúc đặc biệt nguy cấp của cuộc đấu tranh của công nhân chống chế độ nô lệ làm thuê, những thủ đoạn này tập hợp được *toàn bộ* giai cấp tư sản, không trừ một ai. Phong trào Hiến chương ở Anh, những năm 1849 và 1871 ở Pháp đã cho chúng ta những ví dụ về những giai đoạn lịch sử như vậy¹³². Phương pháp đấu tranh khác mà giai cấp tư sản dùng để chống lại phong trào là chia rẽ công nhân, làm rối loạn hàng ngũ của họ, mua chuộc một số đại biểu hoặc một số nhóm của giai cấp vô sản để lôi kéo họ sang phe giai cấp tư sản. Những thủ đoạn loại này không mang tính chất nông nô; nó mang tính chất tư sản *thuần túy*, hiện đại, phù hợp với chế độ tiến bộ và văn minh của chủ nghĩa tư bản, phù hợp với chế độ dân chủ.

Thật vậy, chế độ dân chủ là một chế độ thuần túy nhất và hoàn hảo nhất trong các chế độ mang tính chất tư sản, trong đó song song với cuộc đấu tranh giai cấp tự do nhất, quy mô nhất, rõ ràng nhất, người ta thấy có nhiều mảnh khoe nhất, nhiều mưu

kế nhất, nhiều thủ đoạn xảo hoạt nhất, nhiều áp lực "tư tưởng" nhất của giai cấp tư sản đối với những người nô lệ làm thuê nhằm làm họ lãng quên cuộc đấu tranh chống chế độ nô lệ làm thuê.

Vì sự lạc hậu ghê gớm của nước Nga nên những phương pháp đấu tranh có tính chất nông nô chống lại phong trào công nhân chiếm ưu thế ghê gớm ở nước này. Nhưng sau năm 1905, người ta thấy có một sự "tiến bộ" rất lớn về phương pháp tự do chủ nghĩa và dân chủ dùng để lừa bịp và làm hủ bại công nhân. Trong số những phương pháp tự do chủ nghĩa, có: chẳng hạn, phát triển chủ nghĩa dân tộc, tăng cường những cố gắng nhằm đổi mới và làm sống lại một thứ tôn giáo "vì nhân dân" (một cách trực tiếp cũng như dưới hình thức gián tiếp làm phát triển triết học duy tâm, triết học Can-tơ và Ma-khơ), những "thành tựu" của các học thuyết kinh tế chính trị tư sản (hợp nhất với học thuyết lao động hoặc lấy học thuyết sau thay cho học thuyết trước), v.v, v.v..

Những thủ đoạn của phái thủ tiêu, phái dân túy và bọn dân chủ-lập hiến cũng nằm trong số những thủ đoạn dân chủ dùng để làm mê muội công nhân và làm cho họ lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản. Trong bài này bàn về một vài vấn đề thời sự *xung quanh* phong trào công nhân, chúng tôi muốn lưu ý bạn đọc về những thủ đoạn đó.

1. SỰ LIÊN MINH CỦA PHÁI THỦ TIÊU VÀ PHÁI DÂN TÚY CHỐNG LẠI CÔNG NHÂN

Người ta nói lịch sử ưa châm biếm và thích trêu người. Con người đề ra nhưng lịch sử lại quyết định. Trong lịch sử, điều đó thường xảy ra đối với những người, những nhóm, những phái không nắm được, không hiểu được bản chất thật sự của họ, nghĩa là *trong thực tế* (chứ không phải trong tưởng tượng) họ thiên về *những giai cấp nào*. Dù sự không hiểu biết đó là thành thật hay giả tạo, thì nó vẫn là một vấn đề quan hệ đối với một người viết

tiểu sử một nhân vật nào đó, nhưng bất kỳ thế nào cũng là thứ yếu đối với một nhà chính trị.

Điều quan trọng chính là cách thức mà lịch sử và chính trị *vạch mặt* những nhóm cò con và những phái bằng cách bóc trần bản chất tư sản của họ nấp dưới những lợi đẹp đẽ "giả danh xã hội chủ nghĩa" hay "giả danh mác-xít". Ở khắp nơi trên thế giới, vào thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản, hàng chục nhóm cò con và phái tưởng mình là "xã hội chủ nghĩa" và tự xưng như vậy (xem chẳng hạn, danh sách một số nhóm đó trong chương 3 "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của Mác và Ăng-ghe-nhê¹³³). Lịch sử đã nhanh chóng vạch mặt họ, trong khoảng 10 hoặc 20 năm hoặc thậm chí còn sớm hơn.

Nước Nga đang trải qua chính là một thời kỳ như vậy.

Trên 10 năm đã qua từ khi "phái kinh tế", rồi đến kẻ kế thừa họ là phái "men-sê-vích", rồi đến kẻ kế thừa phái men-sê-vích là "phái thủ tiêu" bắt đầu tách khỏi phong trào công nhân Nga. Bọn men-sê-vích đã kêu la hết sức om sòm và luôn miệng rằng những người bên-sê-vích "gần gũi" với phái dân túy...

Thế mà chúng ta lại đứng trước một sự *liên minh* bây giờ đây đã hết sức rõ rệt giữa phái thủ tiêu và phái dân túy chống lại giai cấp công nhân và những người bên-sê-vích trung thành với giai cấp này.

Sự liên minh của những phần tử trí thức tiểu tư sản, thuộc phái thủ tiêu và phái dân túy chống lại công nhân đã phát triển và đang phát triển một cách tự phát. Trước hết, "thực tiễn" đã đẩy tới chỗ đó - không phải vô cơ mà người ta nói rằng thực tiễn đi trước lý luận (nhất là ở những người bị một thứ lý luận sai lầm chỉ đạo). Khi công nhân ở Pê-téc-bua đã "cất chức" phái thủ tiêu bằng cách trục xuất những kẻ đại diện cho ảnh hưởng của giai cấp tư sản đó ra khỏi ban lãnh đạo công đoàn và đuổi chúng ra khỏi những cương vị phụ trách trong những cơ quan bảo hiểm, thì phái thủ tiêu *mặc nhiên* đã liên minh với phái dân túy.

"Một người dân túy thành thực và ngay thơ đã viết trong số 5 tờ "Tư tưởng kiên định": khi chúng tôi vừa bước vào địa điểm (bầu

cử Hội đồng bảo hiểm), thì đã rõ ngay lập trường biệt phái hẹp hòi của phái "Sự thật", nhưng chúng tôi không mất hy vọng. Cùng với phái thủ tiêu, chúng tôi lập một danh sách chung không có tính chất bè phái, trong đó chúng tôi được dành một ghế ủy viên chính thức và hai ghế ủy viên dự khuyết của Hội đồng" (xem "Con đường sự thật", số 38, ngày 16 tháng Ba 1914).

Tội nghiệp cho phái thủ tiêu, lịch sử đã chơi họ một vở đầu như thế nào! Phái dân túy cánh tả, "người bạn và đồng minh" mới của họ, đã lột mặt nạ họ một cách không thương xót như thế nào!

Phái thủ tiêu thậm chí cũng chưa kịp từ bỏ những lời tuyên bố và nghị quyết chính thức nhất của bản thân họ trong năm 1903 và những năm khác, trong đó phái dân túy cánh tả được coi là những người dân chủ tư sản.

Lịch sử đã quét sạch những câu nói văn hoa, xua tan những ảo tưởng, bóc trần bản chất giai cấp của những nhóm côn con. Phái dân túy cũng như phái thủ tiêu đều là những nhóm tiểu tư sản trí thức côn con, bị phong trào công nhân mác-xít gạt ra ngoài nhưng muốn len lỏi trở lại bằng thủ đoạn lừa bịp.

Để lừa bịp, người ta đã dùng cái danh từ rở rúng "chủ nghĩa bè phái" - danh từ mà A-ki-mốp nổi tiếng, thủ lĩnh của "phái kinh tế", đã tung ra chống phái "Tia lửa" tại Đại hội II của đảng năm 1903. Danh từ đó của A-ki-mốp, danh từ của một tên cơ hội chủ nghĩa cực đoan, vẫn còn là vũ khí duy nhất trong tay phái thủ tiêu và phái dân túy. Tờ lá cải "Người đương thời" hình như ra đời chính là để chỉ rõ một cách hiển nhiên hơn cho những ai biết đọc rằng vũ khí đó đã cùn, vô dụng và han gỉ đến mức nào.

Tờ "Người đương thời" là một hiện tượng chưa từng thấy trong giới báo chí dân chủ chúng ta. Bên cạnh tên những cộng tác viên ngẫu nhiên (ở nước ta, có biết bao nhiêu người vì túng thiếu mà phải kiếm tiền ở những tờ báo khác!), chúng ta thấy một sự tập hợp tên tuổi có tính chất diễu võ dương oai rõ ràng nhằm biểu thị sự tập hợp của các phái.

Bô-gu-tsác-xki thuộc phái tự do, Xu-kha-nốp, Ra-kít-ni-cốp, B. Vô-rô-nốp, V. Tséc-nốp và những người khác thuộc phái dân túy, Đan, Mác-tốp, Tô-rốt-xki, Se-rơ thuộc phái thủ tiêu (trong số 66 của tờ "Báo công nhân miền Bắc" tên của Pô-tơ-rê-xốp được nêu bên cạnh Plê-kha-nốp, nhưng không hiểu tại sao lại biến mất...), Ba-da-rốp, Lu-na-tsác-xki thuộc phái Ma-khơ, và sau hết là nhân vật chủ chốt của "sự thống nhất" (viết hoa và không viết hoa) G. V. Plê-kha-nốp - đây là những tên tuổi *rất oai* làm rạng rỡ danh sách những cộng tác viên của tờ "Người đương thời". Và hoàn toàn thích ứng với điều đó, khuynh hướng *chủ yếu* của tờ báo là tuyên truyền (do phái dân túy tiến hành) cho sự liên minh giữa phái dân túy và những người "mác-xít" (xin đừng cười).

Sự tuyên truyền đó là như thế nào, xin để bạn đọc phán xét qua những bài báo của ông Xu-kha-nốp, người cầm đầu tờ báo này. Dưới đây là mấy "tư tưởng" *chủ yếu* của ông này:

"...Những sự phân nhóm cũ dù sao cũng đã bị xóa bỏ. Không còn có thể xác định đâu là điểm kết thúc của chủ nghĩa Mác và đâu là điểm mở đầu của chủ nghĩa dân túy. Trong phe này và phe kia đều có cả chủ nghĩa dân túy lẫn chủ nghĩa Mác. Và phe này cũng như phe kia đều không phải là mác-xít, cũng không phải là "dân túy". Và lại, trước kia cũng như hiện nay, làm thế nào có thể khác được? Ở thế kỷ XX, một người theo chủ nghĩa tập thể liệu có thể không suy nghĩ như người mác-xít chăng? Và một người xã hội chủ nghĩa ở Nga liệu có thể không phải là người dân túy chăng?

...Nên nói về cương lĩnh ruộng đất mác-xít hiện nay đúng như người ta đã nói trước kia về cương lĩnh của phái dân túy: cương lĩnh đó mác-xít ở phương pháp lập luận, và dân túy ở những mục tiêu thực tế mà nó đặt ra. Nó kêu gọi sự ủng hộ của "tiền trình lịch sử của sự vật và cố gắng thể hiện khẩu hiệu: ruộng đất và tự do" (số 7, tr. 75 - 76).

Như vậy chưa đủ hay sao?

Ngài Xu-kha-nốp đó khoe khoang công khai là được Plê-kha-nốp tán thành. Còn Plê-kha-nốp thì lặng thinh!

Nhưng hãy xem lập luận của ngài Xu-kha-nốp.

Người bạn đồng minh mới của Plê-kha-nốp và phái thủ tiêu đã "thủ tiêu" sự khác nhau giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa dân túy bằng cách đưa ra luận điểm là xét theo những mục tiêu thực tế của họ, thì cả hai phái đó dường như đều thể hiện khẩu hiệu: ruộng đất và tự do.

Luận điểm đó hoàn toàn và đích xác là luận điểm chủ trương "*sự thống nhất*" giữa công nhân với giai cấp tư sản. Chẳng hạn, "xét theo" những mục "thực tế của họ", thì người ta có thể nói rằng giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đều "cố gắng thể hiện" khẩu hiệu: hiến pháp. Căn cứ vào đó, ngài Xu-kha-nốp tinh khôn nhất định phải kết luận rằng sự phân chia thành giai cấp vô sản và giai cấp tư sản đã bị "thủ tiêu", rằng không còn có thể xác định được đâu là điểm kết thúc của nền dân chủ vô sản, và đâu là điểm bắt đầu của nền dân chủ tư sản.

Các bạn hãy xem nguyên văn bản cương lĩnh ruộng đất mác-xít. Xu-kha-nốp xử sự như tất cả những nhà tư sản tự do chủ nghĩa, chộp lấy khẩu hiệu "thực tiễn" (hiến pháp!), rồi tuyên bố rằng sự khác nhau giữa thế giới quan xã hội chủ nghĩa và thế giới quan tư sản là thuộc lĩnh vực của "lý luận trừu tượng"!! Nhưng chúng tôi thiết nghĩ rằng tầm quan trọng và ý nghĩa của những khẩu hiệu thực tiễn không phải không bỏ ích cho người công nhân giác ngộ cũng như cho bất cứ nhà chính trị giác ngộ nào, rằng đối với họ, việc xét xem những khẩu hiệu đó phục vụ giai cấp nào và phục vụ ra sao không phải là không bỏ ích.

Chúng ta hãy mở bản cương lĩnh ruộng đất mác-xít (mà ông Xu-kha-nốp nêu ra để xuyên tạc một cách láo xược) và chúng ta sẽ thấy ngay rằng bên cạnh những điểm thực tiễn còn tranh cãi giữa những người mác-xít (như vấn đề địa phương công hữu hóa), có những điểm đã rõ ràng dứt khoát:

"Để xóa bỏ những tàn tích của chế độ nông nô đang trực tiếp đè nặng lên nông dân, và để cho sự phát triển tự do của cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn được thuận lợi..." - bản cương lĩnh mác-xít mở đầu như vậy. Đối với ông Xu-kha-nốp, đó là

một thứ "lý luận trừu tượng" không đáng kể! Chúng ta muốn có hiến pháp để phát triển tự do cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản hay để đi tới sự "điều hòa xã hội" giữa công nhân và nhà tư bản - đó là vấn đề chẳng có gì quan trọng, đó là "lý luận trừu tượng", tất cả bọn tư sản đều khẳng định như vậy.

Bọn tư sản đều thể hiện đúng lợi ích giai cấp của chúng khi chúng khẳng định điều đó với công nhân. Ông Xu-kha-nốp xử sự đúng hệt như một tên tư sản khi ông gạt bỏ vấn đề xem chúng ta cần cải cách ruộng đất *nhằm mục đích gì*: nhằm phát triển tự do cuộc đấu tranh giai cấp của người công nhân làm thuê chống bọn chủ lớn và nhỏ, hay nhằm đi đến một sự "điều hòa xã hội" giữa họ với nhau bằng những lời nói đẹp đẽ của giai cấp tư sản về doanh nghiệp "lao động"?

Ta hãy đọc tiếp chút nữa trong cương lĩnh ruộng đất mác-xít: những người mác-xít "...luôn luôn và trước sau như một phản đối mọi mưu toan nhằm kìm hãm tiến trình phát triển kinh tế". Ai nấy đều biết rằng chính vì điều này mà những người mác-xít tuyên bố rằng mọi sự hạn chế, dù nhỏ nhất, về quyền tự do chuyển nhượng (mua bán, cầm cố, v. v.) ruộng đất của nông dân, đều là biện pháp có tính chất *phản động* vô cùng có hại cho công nhân và toàn bộ sự phát triển xã hội.

Phái dân túy, từ nhà "xã hội - dân chủ - lập hiến" Pê-sê-khônốp đến phái dân túy cánh tả của tờ "Tư tưởng dưng cảm" đều tán thành một sự hạn chế nào đó đối với quyền tự do chuyển nhượng. Những người mác-xít cho rằng về vấn đề này, phái dân túy là những *bọn phản động* đặc biệt nguy hại.

Ông Xu-kha-nốp bỏ qua hẳn điều đó! Ông ta cũng không muốn nhớ lại rằng vì lý do đó mà Plê-kha-nốp gọi phái dân túy là bọn "xã hội chủ nghĩa - phản động". Ông Xu-kha-nốp gạt bỏ "lý luận trừu tượng" bằng cách vin vào "thực tiễn", và ông ta gạt bỏ "thực tiễn" (quyền tự do chuyển nhượng ruộng đất của nông dân) bằng cách dựa chung chung vào khẩu hiệu "ruộng đất và tự do".

Kết luận đã rõ ràng: ông Xu-kha-nốp chỉ là một tên tư sản *che đậy* sự đối lập giai cấp giữa công nhân và bọn chủ.

Và cương lĩnh ruộng đất mác-xít đã nói tới chính là loại người tư sản đó khi tuyên bố:

"...Dù trong trường hợp nào cũng vậy và dù cho các thể thức cải cách ruộng đất dân chủ như thế nào..." (xin chú ý: dù trong trường hợp nào cũng vậy và dù cho các thể thức như thế nào, nghĩa là dù có địa phương công hữu hóa, phân chia hoặc bất cứ khả năng nào khác)... những người mác-xít đều "đặt ra cho mình nhiệm vụ kiên trì cố gắng thành lập một tổ chức giai cấp độc lập của giai cấp vô sản nông nghiệp, giải thích cho họ rõ sự đối lập *không thể điều hòa* giữa lợi ích của họ với lợi ích của giai cấp tư sản nông dân, *lưu ý họ để phòng ảo tưởng về chế độ kinh tế tiểu nông*, một chế độ *không bao giờ* có khả năng từ bỏ được sự bần cùng của quần chúng khi nền *sản xuất hàng hóa* còn tồn tại, v. v..

Đây là điều mà cương lĩnh ruộng đất mác-xít đã nói. Đây chính là điều đã được nói lên trong một điểm của bản cương lĩnh này, cái điểm mà bọn men-sê-vích chấp nhận ở *đề án của những người bôn-sê-vích* tại Đại hội Xtốc-khôn, nghĩa là điểm ít có thể tranh cãi được nhất và được thừa nhận nhiều hơn hết trong những người mác-xít.

Đây là điều đã được nói lên trong điểm quan trọng nhất về vấn đề chủ nghĩa dân túy, là điểm đề cập đúng vào (chế độ kinh tế *tiểu nông*).

Thế mà ông Xu-kha-nốp hoàn toàn bỏ qua điều đó!!

Ông Xu-kha-nốp đã thủ tiêu "sự phân nhóm cũ" của các xu hướng, thủ tiêu việc chia chúng thành chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa dân túy, *bằng cách không đả động gì* đến những đoạn rõ ràng và chính xác của "cương lĩnh ruộng đất mác-xít" *chống* chủ nghĩa dân túy!!.

Không còn gì đáng nghi ngờ nữa: ông Xu-kha-nốp là một tên bẻm mép hão huyền nhất mà người ta thấy nhiều trong những xa-lông của "giới thượng lưu" tự do chủ nghĩa ở nước ta, họ

chẳng hiểu tí gì về chủ nghĩa Mác và sẵn lòng "thủ tiêu" những sự phân nhóm xã hội chủ nghĩa nào đó thành chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa dân túy.

Song, thực ra, về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn, có một vực thẳm giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa dân túy. Lý luận của Mác là lý luận về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và về đấu tranh giai cấp của công nhân làm thuê chống lại bọn chủ. Lý luận của chủ nghĩa dân túy là sự tô vẽ chủ nghĩa tư bản theo lối tư sản bằng những lời đẹp đẽ về "doanh nghiệp lao động"; đó là một thứ lý luận nhằm xóa nhòa, che đậy và kìm hãm đấu tranh giai cấp bằng những lời lẽ đẹp đẽ đó, bằng cách bênh vực chủ trương hạn chế quyền tự do chuyển nhượng, v. v..

Trong quá trình lịch sử, chiều sâu của vực thẳm ngăn cách chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa dân túy ở Nga đã được bóc trần *bởi thực tiễn*... tất nhiên không phải của những khẩu hiệu, vì chỉ có những đầu óc thật rộng tuếch mới coi những "khẩu hiệu" là "thực tiễn"... - mà là thực tiễn *đấu tranh quần chúng công khai do hàng triệu người tiến hành* trong những năm 1905 - 1907. Thực tiễn đó đã chỉ rõ sự hợp nhất của chủ nghĩa Mác với phong trào của giai cấp công nhân và sự hợp nhất (hoặc bước đầu hợp nhất) của chủ nghĩa dân túy với phong trào của nông dân tiểu tư sản (Hội liên hiệp nông dân¹³⁴, bầu cử vào Đu-ma nhà nước I và II, phong trào nông dân, v. v.).

Phái dân túy là phái dân chủ tư sản ở Nga.

Điều này đã được sự phát triển của phái đó trong nửa thế kỷ và hành động công khai của hàng triệu người trong những năm 1905 - 1907 chứng minh. Điều này đã được những cơ quan cao cấp của "đảng" mác-xít từ 1903 đến 1907 và cho đến hội nghị mùa hè 1913, thừa nhận nhiều lần một cách dứt khoát nhất và chính thức nhất.

Nếu bây giờ chúng ta thấy có sự liên minh trong lĩnh vực trước tác giữa các *lãnh tụ* của phái dân túy (Tséc-nốp, Ra-kít-ni-cốp, Xu-kha-nốp) và các nhóm trí thức dân chủ - xã hội dù những nhóm này trực tiếp đấu tranh chống tổ chức bí mật, tức

chống đảng công nhân (Đan, Mác-tốp, Tsê-rê-va-nin thuộc phái *thủ tiêu* *), hoặc giúp đỡ cũng những tên thuộc phái *thủ tiêu* trong các nhóm *cỏn con không có công nhân* (Tơ-rốt-xki và Se-rơ, Ba-da-rốp, Lu-na-tsác-xki, Plê-kha-nốp) - thì *trên thực tế*, chúng ta thật đang đứng trước sự *liên minh của những phần tử trí thức tư sản chống lại công nhân*.

Chúng ta đã thấy ở phái "Sự thật" sự thống nhất của công nhân trên cơ sở thừa nhận thực tế tổ chức bí mật và những nghị quyết chính xác, thống nhất và chỉ đạo sách lược của họ theo tinh thần cũ (nghị quyết tháng Giêng 1912, tháng Hai và mùa hè 1913). Sự thực là từ ngày 1 tháng Giêng 1912 đến 13 tháng Năm 1914, phái "Sự thật" đã tập hợp được 5674 nhóm công nhân, so với phái *thủ tiêu* chỉ tập hợp được 1421 nhóm, còn những nhóm *cỏn con* của tờ "Tiến lên" của Plê-kha-nốp, Tơ-rốt-xki và Se-rơ, v. v., thì không có gì hoặc hầu như không có gì. (Xem báo "Người công nhân", số 1, bài "Lược sử báo chí công nhân ở Nga", tr. 19, báo "Sự thật lao động", số 2, ngày 30 tháng Năm 1914¹⁾).

Sự thật là sự thống nhất đó của công nhân dựa trên cơ sở vững chắc của những nghị quyết có tính chất triệt để về mặt nguyên tắc, hoàn chỉnh và đầy đủ đề cập đến *tất cả* những vấn đề về đời sống của công nhân mác-xít. *Đảng* là như vậy đó, vì 4/5 tuyệt đối có quyền lấy danh nghĩa "đảng" mà phát biểu ý kiến, hành động và nói năng.

Còn như sự liên minh trong tờ "Người đương thời" của các lãnh tụ của phái dân túy và đủ các nhóm dân chủ - xã hội *cỏn con không có công nhân* (không có sách lược rõ rệt, không có nghị quyết chính xác, chỉ có rặt những sự do dự giữa một bên là trào lưu và đảng của phái "Sự thật" và một bên là phái *thủ tiêu*), thì xảy ra *một cách tự phát. Không một nhóm nào*

* Trên tờ "Người đương thời", ông Vô-rô-nốp đã bảo vệ phái *thủ tiêu* một cách chu đáo biết chừng nào!!

1) Xem tập này, tr. 202 - 205.

trong "những nhóm dân chủ - xã hội *cỏn con không có công nhân*" lại dám - vì hội nghị mùa hè 1913 đã tuyên bố chống sự liên minh với phái dân túy - thẳng thắn, minh bạch và công khai *tán thành* một sự liên minh như thế! Không một nhóm *cỏn con* nào - dù là phái *thủ tiêu*, nhóm "Tiến lên", Plê-kha-nốp và đồng bọn, Tơ-rốt-xki và đồng bọn ! Tất cả bọn họ đều chỉ bơi theo trào lưu, vì họ bị thúc đẩy bởi sự đối lập với phái "Sự thật" và ý muốn đập tan hoặc làm suy yếu phái này, họ tìm tòi theo bản năng sự giúp đỡ lẫn nhau để *chống lại* 4/5 công nhân, phái *thủ tiêu* thì tìm sự giúp đỡ của Xu-kha-nốp và Tséc-nốp, Xu-kha-nốp và Tséc-nốp thì tìm sự giúp đỡ của Plê-kha-nốp, Plê-kha-nốp lại tìm sự giúp đỡ của bọn trên, Tơ-rốt-xki cũng thế, v. v.. Không có chính sách thống nhất, không có sách lược đời sống rõ ràng, không tuyên bố công khai trước công nhân là bảo vệ sự liên minh của họ với phái dân túy, không có gì đại loại như vậy trong các nhóm *cỏn con* đó.

Đó là một sự liên minh vô nguyên tắc nhất của bọn trí thức tư sản chống lại công nhân. Tiếc thay cho Plê-kha-nốp là ông đã ở trong đám người thâm hại như vậy, nhưng chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thật. Ai muốn gọi sự liên minh của những nhóm *cỏn con* đó là sự "thống nhất" thì tùy ý họ; về phần chúng tôi, chúng tôi gọi đó là *sự tách rời* khỏi đảng công nhân, và *sự thực* chứng minh rằng quan điểm của chúng tôi là đúng đắn.

2. PHÁI TỰ DO BÊN HẠC SỰ "THỐNG NHẤT" GIỮA CÔNG NHÂN VÀ PHÁI *THỦ TIÊU* NHƯ THẾ NÀO?

Việc chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa Ê-mi-lơ Van-đéc-ven-đơ đến nước Nga dĩ nhiên làm cho những cuộc tranh luận về vấn đề thống nhất sôi nổi lên. Thu thập những tin tức về vấn đề này, thăm dò và tiến hành mọi biện pháp có lợi cho sự thống nhất là mục tiêu trực tiếp của Ê. Van-đéc-ven-đơ. Qua báo chí, người ta biết rằng ông đã đến thăm ban biên tập hai

tờ báo của phái mác-xít và phái thủ tiêu, và đã trao đổi ý kiến với đại biểu của hai bên trong một "bữa tiệc".

Ngay sau khi Ê. Van-đéc-ven-đơ từ nước Nga trở về Bruy-xen, hai tờ báo xã hội chủ nghĩa chủ yếu, ra hàng ngày bằng tiếng Pháp là tờ "L'Humanité" ("Nhân đạo")¹³⁵ ở Pa-ri và tờ "Le Peuple" ("Nhân dân") ở Bruy-xen đã đăng vào ngày chủ nhật 21 tháng Sáu (lịch mới) bài phỏng vấn chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Nhân dịp này, Van-đéc-ven-đơ đã trình bày không chính xác những sự bất đồng trong những người dân chủ - xã hội Nga. Ông nói, có những người "muốn được tổ chức một cách hợp pháp và đòi quyền thành lập các liên minh, có những người khác lại muốn tuyên bố ngay một... "trụ cột"... và việc tước đoạt ruộng đất". Van-đéc-ven-đơ gọi sự bất đồng đó là "khá ấu trĩ".

Chúng tôi chưa chắc đã lầm khi nghĩ rằng những công nhân giác ngộ ở Nga sẽ mỉm cười "khá hiền hậu" khi đọc thấy sự nhận định đó của Van-đéc-ven-đơ. Nếu "có những người" "muốn được tổ chức một cách hợp pháp", nghĩa là tán thành một đảng công khai hợp pháp thì chắc hẳn có những người khác chống lại *điểm đó*, không phải bằng cách viện ra "một trụ cột" hoặc "Những trụ cột", mà bằng cách bảo vệ tổ chức bất hợp pháp và dứt khoát từ chối tham gia "cuộc đấu tranh cho một đảng công khai". Sự bất đồng như vậy chính là sự khác nhau trong vấn đề sự tồn tại của đảng, và về điểm này không thể có bất cứ sự "điều hòa" nào dù điều này không làm vừa lòng đồng chí Ê. Van-đéc-ven-đơ kính mến. Không thể chôn vùi chút ít tổ chức bất hợp pháp và thay thế tổ chức đó chút ít bằng một đảng hợp pháp...

Nhưng Van-đéc-ven-đơ không chỉ tìm hiểu về những sự bất đồng: về vấn đề này, trong cặp của chủ tịch và bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa có cả một mớ giấy tờ, báo cáo và thư từ của những đại biểu của tất cả những "cơ quan lãnh đạo" thực tế và tưởng tượng. Chắc hẳn Van-đéc-ven-đơ đã ra sức lợi dụng thời gian ở Pê-téc-bua để thu thập những tài liệu *thực tế* về mức độ ảnh hưởng của các trào lưu và nhóm xã hội chủ nghĩa (và "giả danh xã hội chủ nghĩa"), khác nhau ở Nga *đối với quần*

chúng. Van-đéc-ven-đơ là một người giàu kinh nghiệm chính trị, và chắc chắn biết rất rõ ràng rằng về mặt chính trị nói chung và trong phong trào công nhân nói riêng, người ta chỉ có thể thực sự tính đến những trào lưu có ảnh hưởng đối với quần chúng.

Về vấn đề này, chúng tôi thấy hai tờ báo xã hội chủ nghĩa bằng tiếng Pháp kể trên đã đăng tin sau đây của Van-đéc-ven-đơ: "Những người xã hội chủ nghĩa ở Nga có ba tờ báo hàng ngày. "Những người cách mạng" (rõ ràng là chỉ phái dân túy cánh tả) "phát hành từ 10 000 đến 12 000 bản; những người lê-nin-nít, từ 35 000 đến 40 000; những người ôn hòa" (modérés) (rõ ràng là chỉ phái thủ tiêu) "chỉ 16 000".

Ở đây, Ê. Van-đéc-ven-đơ phạm một sai lầm nhỏ: như mọi người đều biết, tờ báo của phái dân túy cánh tả không phải ra hàng ngày, mà mỗi tuần ra ba kỳ. Hơn nữa, theo tài liệu chúng tôi nắm được, số lượng phát hành tối đa của tờ báo của phái "Sự thật" đã bị rút bớt: nó đạt tới 48 000 bản. Về vấn đề quan trọng này (về việc tìm hiểu phong trào công nhân) tốt hơn là nên thu thập những tài liệu chính xác về cả một tháng chẳng hạn, nếu không thể thu thập được số liệu cả năm.

Nhưng có sự khác nhau lớn biết chừng nào giữa con người châu Âu thực sự là Van-đéc-ven-đơ, một con người không coi trọng việc "tin ở lời nói" hoặc việc "trông mặt mà bắt hình dong" của người châu Á, mà lại đi thu thập *sự thật* với những người Nga ba hoa lên mặt "người châu Âu", là những kẻ thuộc phái thủ tiêu và phái tư sản tự do chủ nghĩa! Trên tờ "Ngôn luận", những đại biểu chính thức của bọn dân chủ - lập hiến đã viết chẳng hạn trong bài: "Ê. Van-đéc-ven-đơ và những người xã hội chủ nghĩa Nga" (số 152 ngày 7 (20) tháng Sáu, đúng trước hôm đăng bài phỏng vấn Van-đéc-ven-đơ ở Pa-ri và Bruy-xen):

"Trong bữa ăn, khi một trong những người bôn-sê-vích quả quyết với Van-đéc-ven-đơ rằng chẳng còn ai để liên hợp cả vì "trong các công xưởng, trong giai cấp công nhân, mọi người đã liên hợp xung quanh ngọn cờ duy nhất của phái "Sự thật", ngoài ra chỉ còn một dùm

phần tử trí thức", thì hiển nhiên là người đó đã rơi vào chỗ thổi phồng quá đáng có tính chất bút chiến".

Đây là một ví dụ về những lời dối trá của phái thủ tiêu và phái tự do, che đậy bằng những câu văn rất bóng bẩy và gọt giũa.

"Một sự thổi phồng quá đáng có tính chất bút chiến"! Dường như có thể có một sự thổi phồng không quá đáng... Nhưng bọn dân chủ - lập hiến chính thức không chỉ viết sai ngữ pháp mà thôi; chúng thực sự lừa dối bạn đọc. Nếu những người bôn-sê-vích rơi vào "Sự thổi phồng có tính chất bút chiến", thì tại sao, thưa các ngài dân chủ - lập hiến khi phát biểu trên báo chí về vấn đề mà các ngài nêu lên, các ngài lại không đưa ra những tài liệu không thổi phồng, không mang tính chất bút chiến?

Dù không biết tiếng Nga, Van-đéc-ven-đơ cũng có thể thu thập được những tài liệu khách quan trong ba, bốn ngày ở Nga. Còn như các ngài dân chủ - lập hiến ở Pê-téc-bua cũng như phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua* chưa lần nào đưa lên báo chí một tài liệu khách quan nào cả, và chỉ buộc tội một cách vu vơ và giả nhân giả nghĩa cho phái "Sự thật" là "thổi phồng"!

Chúng ta hãy xem tài liệu của Van-đéc-ven-đơ. Số lượng phát hành của các tờ báo mác-xít, của phái thủ tiêu và phái dân túy được biểu hiện bằng những con số như sau:

		%	%	} 100%
Báo mác xít	240.000	64,5	71,4	
" của phái thủ tiêu	96.000	25,8	28,6	
" của phái dân túy.....	36.000	9,7		
Cộng.....	372.000	100		

* Tờ "Tư tưởng Ki-ép" của phái tự do, một tờ báo được rất nhiều người thuộc phái thủ tiêu cộng tác, đã đăng lại bài phỏng vấn Van-đéc-ven-đơ trên tờ "Le Peuple", nhưng lại giấu những con số về số lượng phát hành!! ("Tư tưởng Ki-ép", số 159).

Đó là những tài liệu khách quan mà chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thu thập được. Dù tính cả phái dân túy mà chỉ có phái thủ tiêu, bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ và Plê-kha-nốp muốn "thống nhất", nhưng không dám nói thẳng ra, chúng ta vẫn thấy đa số gần 2/3 ngã về phái "Sự thật". Và nếu không tính phái dân túy, thì đa số mà phái "Sự thật" nắm được so với phái thủ tiêu sẽ là 71,4% tức hơn bảy phần mười!

Nhưng không phải chỉ có công nhân đọc và ủng hộ các tờ báo. Những tài liệu khách quan về tiền quyền góp đăng trên báo chí của những người mác-xít và phái thủ tiêu đã chỉ rõ (trong thời kỳ từ ngày 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914) rằng 80% các nhóm công nhân ủng hộ phái "Sự thật", mà hơn thế nữa ở Pê-téc-bua, tỷ lệ đó đạt 86%. Trong số 21 000 rúp mà phái "Sự thật" thu được thì trên 8/10 là do công nhân quyền góp, trong khi đó phái thủ tiêu đã nhận được của giai cấp tư sản quá nửa số quỹ của mình*. Nghĩa là điều đó chứng tỏ một cách tuyệt đối và không bác bỏ được rằng những tài liệu về số lượng phát hành của các tờ báo nói lên không hết ưu thế của phái "Sự thật", vì tờ báo của phái thủ tiêu sống nhờ giai cấp tư sản. Và những tài liệu không kém khách quan về những cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm, chỉ rõ phái "Sự thật" đã có 47 trong số 57 đại biểu được ủy quyền bầu cơ quan bảo hiểm toàn Nga, nghĩa là 82,4%.

Qua báo chí của mình tuôn vào quần chúng lời buộc tội phái "Sự thật" là "thổi phồng" (thậm chí "thổi phồng quá đáng") mà không đưa ra một tài liệu khách quan nào về số lượng phát hành của tờ báo, về các nhóm công nhân, cũng như về cuộc bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm, bọn dân chủ - lập hiến nói dối một cách sống sượng và nâng phái thủ tiêu lên tận mây xanh.

Tất nhiên là lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản tự do chủ

* Xem bài "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân" trên tờ "Sự thật lao động" ngày 14 tháng Sáu¹⁾.

1) Xem tập này, tr. 264 - 272.

nghĩa ở Nga buộc nó phải bênh vực phái thủ tiêu mà những người mác-xít đã nhất trí nhận định (nghị quyết năm 1910) là "*những kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản*". Nhưng nếu đã thế mà phái tự do còn lên mặt là những người "không thiên vị" thì những lời nói dối của họ trở nên đặc biệt giả nhân giả nghĩa và đáng ghét.

Lời lẽ của bọn dân chủ - lập hiến chỉ có một ý nghĩa chính trị duy nhất là nhằm thông qua phái thủ tiêu mà đưa ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào công nhân.

"Không nghi ngờ gì nữa - tờ "Ngôn luận" viết tiếp, - giới trí thức công nhân chính cống (!!), những công nhân tự đảm nhiệm lấy công tác dân chủ - xã hội" (!!) theo nhận định của bọn dân chủ - lập hiến, là những người am hiểu phong trào dân chủ - xã hội "trong những năm khó khăn nhất, đều có cảm tình không phải với những người bôn-sê-vích, mà với kẻ thù của họ (với phái thủ tiêu, phái men-sê-vích). Nếu những phần tử đó bị cắt khỏi đảng công nhân Nga, thì đảng này sẽ bị giảm đi về mặt trí thức tới mức là bản thân những người bôn-sê-vích sẽ hoảng sợ vì hậu quả do những việc làm của họ gây ra".

Bọn dân chủ - lập hiến đã phát biểu như vậy trong một bài xã luận của tờ "Ngôn luận".

Và để tiện so sánh, đây là điều mà ông L. M., lãnh tụ về mặt tư tưởng của phái thủ tiêu đã viết trong tờ "Bình minh của chúng ta", số 3 (1914, tr. 68):

"Đó là cuộc nổi loạn" (của công nhân theo phái "Sự thật") "chống lại những Đê-men-chi-ép, Gvô-dơ-đép, Tsiéc-kin, Rô-ma-nốp, Bun-kin, Cáp-txan, v. v., là những đại biểu của cả một tầng lớp công nhân mác-xít khá đông đảo ở các thủ đô đã và đang ra sức "thủ tiêu" giai đoạn lãng mạn và ấu trĩ của phong trào công nhân Nga".

Như các bạn thấy, thật là giống nhau như đúc. Trong những bài xã luận của tờ "Ngôn luận", bọn dân chủ - lập hiến đã nhân danh mình lấp lại y nguyên những điệp khúc của L. M. trong tờ "Bình minh của chúng ta". Sự nghèo nàn về số lượng phát hành của tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Báo của phái thủ

tiêu của chúng ta", được bù đắp bằng những tờ báo của bọn dân chủ - lập hiến, là những tờ báo đứng ra bảo lãnh cho chủ nghĩa dân chủ - xã hội của bọn Bun-kin, Tsiéc-kin và đồng bọn trước công chúng.

Ông L. M. kể ra tên một dúm công nhân theo phái thủ tiêu. Chúng tôi sẵn lòng nhắc lại những tên đó. Tất cả những công nhân giác ngộ ở Nga đều sẽ nhận ngay ra những *công nhân tự do chủ nghĩa* nổi tiếng từ lâu vì đấu tranh chống lại tổ chức bí mật, tức chống lại đảng. Hãy đọc bài của Bun-kin viết cũng trên tờ "Bình minh của chúng ta" này bên cạnh bài của L. M., bạn sẽ thấy rằng cả hai đều phủ nhận và chửi bới tổ chức bí mật trước sự khoải trá của phái tự do.

Vậy chúng ta hãy ghi lại và hãy nhớ rằng theo *sự đoan chắc của phái dân chủ - lập hiến*, thì bọn "Đê-men-chi-ép", Gvô-dơ-đép, Tsiéc-kin, Rô-ma-nốp, Bun-kin, Cáp-txan" mà ông L. M. kể ra đều là "giới trí thức công nhân chính cống". Sự thực đúng là những công nhân chính cống tự do chủ nghĩa! Bài của Bun-kin đã hoàn toàn chứng minh điều đó. Chúng tôi tha thiết mong những công nhân giác ngộ chưa có dịp trực tiếp nghe những người vô sản tự do chủ nghĩa đó, lưu ý đến bài báo trên.

Tờ "Ngôn luận" của phái tự do muốn dọa chúng ta bằng cái viễn cảnh là những người dân chủ - xã hội đó (theo lời đoan chắc của tờ "Ngôn luận"), những người dân chủ - xã hội mà tờ "Ngôn luận" không tiếc lời ca tụng, sẽ "tách khỏi đảng công nhân".

Nhưng chúng tôi chỉ mỉm cười trước lời cảnh cáo đó, vì ai cũng biết rằng cái dúm người đó đã tự tách khỏi đảng để chạy theo phái tự do - thủ tiêu, và sự "tách khỏi" đó là sự bảo đảm và là cơ sở cho việc thành lập một đảng *công nhân* thật sự (chứ không phải đảng công nhân tự do chủ nghĩa).

Cũng trong bài xã luận đó, tờ "Ngôn luận" ngợi khen "*lòng can đảm của công dân biểu thị bằng những lời nói bình tĩnh, đôi khi hờ hững*" của phái thủ tiêu và của công nhân tự do chủ nghĩa. Làm sao mà tờ "Ngôn luận" và phái tự do lại không

khen ngợi họ được! Phái tự do ở Nga không thể trực tiếp tác động đến công nhân, nhất là sau năm 1905. Làm sao mà họ có thể không quý trọng phái thủ tiêu là những kẻ nấp dưới chiêu bài dân chủ - xã hội để tiến hành vẫn cái hoạt động "hồ hững" đó của phái tự do, và vẫn gây cái "ảnh hưởng tư sản" đó "đối với giai cấp vô sản" (xem nghị quyết năm 1910!).

Tờ "Ngôn luận" viết: "Những điểm bất đồng giữa họ với nhau" (các phái dân chủ - xã hội) "sẽ không mất đi nhanh chóng, nhưng trong khi giữ bộ mặt riêng của mình", các phái ấy phải liên hợp lại và không được gieo rắc sự bất hòa của họ trong quần chúng công nhân vừa mới thức tỉnh và bước vào đời sống chính trị giác ngộ. Sự phân liệt trong công nhân làm cho phe phản động hết sức vui sướng. Chỉ riêng lý do này cũng đủ thúc đẩy những người trung thực của hai phái phải cố gắng một cách thành thực và nghiêm chỉnh để thực hiện sự thống nhất".

Tờ "Ngôn luận" viết như vậy đó.

Chúng tôi rất sung sướng vì *không* thuộc vào cái đám tự do chủ nghĩa của những người "trung thực", cũng như không thuộc vào số những người mà cái đám người đó coi là trung thực. Chúng tôi cho rằng nếu thuộc vào đám người đó thì sẽ là *điều sỉ nhục* với chúng tôi. Chúng tôi tin chắc rằng chỉ có những người rất ngây thơ hoặc khờ dại mới tin vào "sự vô tư" của bọn tư sản tự do chủ nghĩa, nhất là khi nói đến phong trào giải phóng của giai cấp công nhân, tức là phong trào của giai cấp này chống giai cấp tư sản.

Bọn dân chủ - lập hiến lầm to khi chúng tưởng rằng công nhân Nga cũng ngây thơ như trẻ con khi chúng cho rằng họ có thể tin vào những nhận định "vô tư" của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa về "tính trung thực". Bọn tư sản tự do chủ nghĩa coi phái thủ tiêu và bọn bên vực phái này là "trung thực" *vì và chỉ vì* phái thủ tiêu phục vụ giai cấp tư sản về mặt chính trị bằng cách gieo rắc ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản.

Với tinh thần phụ trách hoàn toàn đầy đủ về những việc làm của mình, những người mác-xít thống nhất ở Nga đã khẳng định rõ ràng và công khai trước toàn thể công nhân Nga rằng

một nhóm nhất định của phái thủ tiêu, nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng", v. v., đã đứng *ngoài đảng*. Điều này được tuyên bố vào tháng Giêng 1912. Từ đó, trong hai năm rưỡi, 5674 nhóm công nhân (so với 1421 nhóm của phái thủ tiêu và của tất cả những kẻ bên vực phái này), tức 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga, đã đứng về phía phái "Sự thật", nghĩa là họ *đã tán thành* nghị quyết tháng Giêng. Trên thực tế, phái thủ tiêu đã xử sự đến mức công nhân phải *xa rời* họ. Cuộc sống và kinh nghiệm của tuyệt đại đa số công nhân đã chứng thực nghị quyết của chúng tôi.

Phái tự do chủ trương "thống nhất" (công nhân và phái thủ tiêu) vì lợi ích *giai cấp vụ lợi*. Chỉ có tách khỏi phái thủ tiêu, đảng công nhân mới thoát khỏi một cách *vinh dự* - thừa các ngài của tờ "Ngôn luận", chúng tôi hiểu danh từ này khác các ngài - những năm khó khăn. Phái thủ tiêu ra khỏi đảng công nhân, mang đến cho phe phản động không phải sự "thích thú" mà là sự *buồn phiền*, vì phái thủ tiêu ngăn cản việc thừa nhận những hình thức cũ, "hệ thống cấp bậc" cũ, những nghị quyết cũ, v. v, đồng thời trong hai năm rưỡi, họ tỏ ra tuyệt đối bất lực trong việc xây dựng bất cứ một tổ chức nào. Khối "tháng Tám" (1912) của phái thủ tiêu và bạn bè của họ đã tan rã.

Chỉ có *bất chấp* phái thủ tiêu, chỉ có *không* có họ và *chống lại* họ, công nhân mới tiến hành và mới có thể tiến hành được cuộc vận động oanh liệt về bãi công, về bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm, về thành lập các tờ báo, một cuộc vận động mà lúc này ở khắp nơi đã đem lại cho những người chống phái thủ tiêu một đa số 4/5.

Phái tự do quan niệm việc những người chống lại tổ chức bí mật, một dùm trí thức thuộc phái thủ tiêu, bị tống khỏi các tổ chức công nhân là sự "phân liệt". Phái tự do quan niệm việc *duy trì ảnh hưởng* của phái thủ tiêu đối với công nhân là sự "thống nhất".

Chúng tôi nhìn nhận sự việc khác hẳn: chúng tôi gọi "thống nhất" là sự tập hợp của 4/5 công nhân xung quanh ngọn cờ cũ;

và phân liệt là việc một nhóm con con thuộc phái thủ tiêu từ chối thừa nhận và không chịu phục tùng ý chí của đại đa số công nhân, là việc nhóm này phá hoại ý chí đó. Tin chắc vào kinh nghiệm là trong hai năm rưỡi phái "Sự thật" đã tập hợp được xung quanh mình 4/5 công nhân, chúng tôi thấy cần thiết phải tiến lên nữa tới sự thống nhất hoàn toàn hơn, từ 4/5 lên 9/10 rồi 10/10 công nhân *bằng cách vẫn đi theo con đường đó*.

Hai nhận định đối lập về phái thủ tiêu, nhận định của chúng tôi và nhận định của phái tự do, xuất phát từ lập trường và quan điểm khác nhau của giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Làm thế nào giải thích được lập trường của Plê-kha-nốp? Năm 1908 ông ta đã kiên quyết đoạn tuyệt với phái thủ tiêu và trong một thời gian đã kiên quyết bảo vệ, trên báo chí, những nghị quyết của đảng chống lại phái thủ tiêu, - kiên quyết đến mức một số người hy vọng ông ta đã chấm dứt được những do dự của mình. Ngày nay, khi 4/5 công nhân đã tập hợp xung quanh phái "Sự thật", Plê-kha-nốp lại bắt đầu do dự. Chỉ có thể giải thích lập trường của ông, một lập trường mà thực ra lúc này phù hợp *hẳn* với lập trường của tờ "Ngôn luận" của phái tự do, bằng những dao động của cá nhân ông, bằng căn bệnh mà ông đã mắc phải từ 1903.

Cũng như tờ "Ngôn luận", ngày nay Plê-kha-nốp gọi "thống nhất" là việc duy trì ảnh hưởng của phái thủ tiêu đối với công nhân bất chấp ý chí của công nhân, bất chấp những nghị quyết của đảng, bất chấp việc phái thủ tiêu phá hoại những nghị quyết đó. Hôm qua, ông so sánh ông Pô-tơ-rê-xốp với Giu-đa và tuyên bố rất đúng rằng *không có* Giu-đa thì các thánh đồ sẽ mạnh hơn là *có* Giu-đa. Hôm nay, khi *sự thực* đã chứng minh dứt khoát rằng phái thủ tiêu hoàn toàn câu kết với Pô-tơ-rê-xốp và phỉ báng những nghị quyết của đảng, thì Plê-kha-nốp lại quay sang phái thủ tiêu và khuyên phái "Sự thật" không nên nói với họ bằng "giọng nói của kẻ chiến thắng"!!! Nói một cách rõ ràng hơn và đơn giản hơn, thế có nghĩa là đa số công nhân *không* được đòi hỏi một thiểu số theo đuổi những kẻ chủ tâm vi phạm những

nghị quyết của đảng phải thừa nhận ý chí và tôn trọng những Nghị quyết của mình!!!

Những công nhân giác ngộ phải buồn rầu mà thừa nhận *rằng* Plê-kha-nốp đã mắc lại căn bệnh chính trị từ mười năm trước đây, là bệnh dao động và do dự, - rồi họ đành không chú ý đến nữa.

Đương nhiên, đối với những do dự của Plê-kha-nốp còn có một sự giải thích khác mà chúng tôi đặt vào hàng thứ yếu vì nó kém vinh dự hơn nhiều cho Plê-kha-nốp. Giữa những *phái* đang đấu tranh với nhau: phái thủ tiêu (tìm được lực lượng xã hội trong sự đồng tình của giai cấp tư sản tự do) và phái "Sự thật" (tìm được lực lượng trong sự giác ngộ và đoàn kết nhất trí của đại đa số công nhân Nga đang thoát khỏi bóng tối và thức tỉnh dưới ánh sáng), không sao tránh khỏi có những nhóm trí thức con con do dự xuất hiện. Họ không có lực lượng xã hội làm hậu thuẫn, họ không thể có ảnh hưởng có tính chất quần chúng đối với công nhân; về mặt chính trị, họ chỉ là con số không. *Mánh khéo bè phái* ngự trị trong những nhóm con con đó thay cho một đường lối vững vàng và sáng suốt lôi cuốn được công nhân và được kinh nghiệm của cuộc sống chứng thực. Không có liên hệ với quần chúng, không có gốc rễ lịch sử trong những xu hướng có tính chất quần chúng trong phong trào dân chủ - xã hội Nga (phong trào dân chủ - xã hội đã trở thành một phong trào có tính chất quần chúng ở Nga từ những cuộc bãi công năm 1895), không có một đường lối triệt để, nhất quán, rõ ràng, dứt khoát từ đầu đến cuối và được kiểm tra bằng kinh nghiệm nhiều năm, nghĩa là không có những giải đáp cho những vấn đề về sách lược, tổ chức, cương lĩnh - đó là mảnh đất trên đó phát triển mánh khéo bè phái, đó là những dấu hiệu của nó.

Tờ "Thống nhất" của Plê-kha-nốp với tư cách là một tập thể chính trị, thể hiện tất cả những dấu hiệu đó (cũng như tờ

"Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki: về điểm này, bạn đọc hãy suy nghĩ đôi chút về những *nguyên nhân* gây ra sự chia rẽ giữa những kẻ tự xưng là "thống nhất", tức là từ "Đấu tranh" và từ "Thống nhất"...). Cũng như bất cứ đại biểu nào "tương đối lâu năm" trong những chính khách Nga hoạt động chưa lâu năm lắm, đại biểu Bu-ri-a-nốp đã theo phái thủ tiêu từ lâu và bây giờ, ông ta "ngả nghiêng" về phía Plê-kha-nốp. Bản thân ông ta cũng không biết sự ngả nghiêng đó có tồn tại lâu không và đi tới đâu. Nhưng đối với mảnh khoe bè phái, chắc chắn không có điểm phúc nào bằng có được một đại biểu "ngả nghiêng" như vậy, một đại biểu mơ tưởng sự "thống nhất" giữa nhóm sáu người muốn giúp đỡ phái thủ tiêu trong đảng *phá hoại* ý chí của đa số công nhân, và nhóm sáu người muốn đi theo ý chí đó.

Bạn hãy tưởng tượng sự "thống nhất" của hai nhóm sáu người đó được thực hiện *một cách độc lập* đối với ý chí của đa số công nhân. Đó là một ý nghĩ quái gở - bạn sẽ vặn lại - vì các đại biểu phải thực hiện ý chí của đa số! Thế nhưng, chính cái gì là quái gở đối với giai cấp vô sản, thì *phái tự do* lại gọi là đức tính, điều thiện, sự hữu ích, tính trung thực, thậm chí có thể gọi là sự thiêng liêng nữa (chắc chắn là ngày mai, với sự giúp đỡ của Béc-đi-a-ép, I-dơ-gô-ép, Mê-rê-giơ-cốp-xki và đồng bọn, Xơ-ru-vê sẽ chứng minh trên tờ "Tư tưởng Nga" rằng những người "Lê-nin-nít" - những kẻ "chia rẽ" sống trong tội lỗi, còn phái thủ tiêu và Plê-kha-nốp hiện nay đang bênh vực phái này chống lại những công nhân "chiến thắng" - đều thừa hành một cách thiêng liêng ý chí của Thượng đế).

Bạn hãy đứng chốc lát trên quan điểm này (thực tế là quan điểm tự do chủ nghĩa) về "thống nhất" giữa hai nhóm sáu người ở Đu-ma, được thực hiện *một cách độc lập* đối với đa số công nhân. Và từ quan điểm đó, bạn sẽ hiểu ngay được lợi ích bè phái của Bu-ri-a-nốp và nhóm con con những cây bút của tờ "Thống nhất" trong việc *lợi dụng* những sự bất đồng giữa hai nhóm, lợi dụng sự bất hòa của họ để giữ vai trò vĩnh viễn là... "kẻ điều hòa"!

Một người điều hòa như Bu-ri-a-nốp, Tơ-rốt-xki, Plê-kha-nốp, Se-rơ, Tséc-nốp, Xu-kha-nốp hoặc một người khác, có thể nói rằng, một mặt, sáu người thuộc phái thủ tiêu đã sai lầm vì họ thủ tiêu những nghị quyết của đảng. Mặt khác, sáu người thuộc phái "Sự thật" đã sai lầm vì, nhân danh một đa số giả tạo, họ nói với đồng nghiệp của họ với "giọng của kẻ chiến thắng", một cái giọng không đúng chỗ, bất lịch sự và tội lỗi. Thậm chí có thể một "người điều hòa" như thế coi thái độ chiết trung và lăm mưu mọ của mình là "biện chứng" và có tham vọng mang danh hiệu là "người thống nhất"... Đã từng có điều đó trong đảng ta: bạn hãy nhớ lại chẳng hạn vai trò của phái Bun và của Tư-sca tại Đại hội Xtốc-khôn và Đại hội Luân-đôn và nói chung trong thời kỳ 1906 - 1911!

Đã từng có những thời kỳ may mắn như vậy cho những chính khách bè phái, những thời kỳ đau buồn như vậy cho đảng công nhân, khi sự đoàn kết nhất trí của công nhân giác ngộ đang đấu tranh chống những kẻ truyền bá ảnh hưởng tư sản, chống "phái kinh tế" và phái "men-sê-vích", chưa được đủ vững vàng.

Bây giờ đây, những thời kỳ đó đã qua rồi. Tờ "Ngôn luận" của các ngài dân chủ - lập hiến *than phiền* rằng những sự bất hòa đã xuất hiện trong quần chúng công nhân. Đó là quan điểm của lãnh chúa thuộc phái tự do. Chúng tôi *hoan nghênh* "những sự bất hòa đã xuất hiện trong quần chúng công nhân", vì chính quần chúng này và chỉ có quần chúng này mới *sẽ tách được* những "sự bất hòa" ra khỏi những sự bất đồng cơ bản, sẽ *tự mình*, tìm hiểu tường tận những sự bất đồng, sẽ xây dựng nên ý kiến của *mình*, sẽ giải quyết vấn đề không phải là "đi với ai, mà là đi đâu" nghĩa là vấn đề đường lối của bản thân mình, một đường lối xác định rõ ràng, được cân nhắc hết sức kỹ càng và đã được khảo nghiệm.

* Câu nói rất đúng của công nhân Mát-xơ-va (xem tờ "Người công nhân", số 6, ngày 29 tháng Năm 1914) là những người đã vạch trần ngay toàn bộ tính chất giả dối của tờ "Thống nhất" của Plê-kha-nốp.

Thời kỳ đó đã đến và đang đến. Quần chúng công nhân theo phái "Sự thật" phân biệt *ngay từ bây giờ* "những sự bất hòa" họ đã hiểu tường tận những sự bất đồng, và đã tự mình đề ra được đường lối của mình. Những tài liệu về các nhóm công nhân sau hai năm đấu tranh công khai (1912 - 1913) đã *thực tế* chứng minh điều đó.

Mánh khéo bè phái đã chấm dứt*.

3. TẠI SAO CÁC TỔ CHỨC CÔNG NHÂN PHẢI NHỎ CÔNG KHAI PHÁI THỦ TIÊU LÀ BỌN VỤ KHỔNG

Tờ "Con đường sự thật", số 92 ngày 21 tháng Năm 1914 đã đăng bản nghị quyết của *đại biểu mười công đoàn thành phố Mát-xcơ-va*. Nghị quyết này lên án một cách rõ ràng nhất và dứt khoát nhất việc bỏ trốn có tính chất phá rối của Ma-li-nốp-xki là một "trọng tội"; tiếp đó nó tỏ rõ sự tín nhiệm hoàn toàn đối với đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đuma nhà nước ("Các đồng chí hãy vững bước theo con đường của mình, - giai cấp công nhân cùng đi với các đồng chí!"), và sau cùng bản nghị quyết công khai phỉ nhổ phái thủ tiêu của tờ "Báo công nhân của chúng ta" là những kẻ *"ném theo sau người đại biểu bỏ đi những lời vu khống bán thú"*; thủ đoạn của bọn này được xếp ngang hàng với "việc báo chí phái hữu truyền bá những lời đồn đại phỉ báng nhằm gieo rắc sự hỗn độn trong hàng ngũ công nhân".

* Sự tham gia của các *lãnh tụ* các nhóm khác nhau, của những người thuộc phái thủ tiêu (Đan và Mác-tốp), của Plê-kha-nốp, Tô-rốt-xki, Lu-na-tsác-xki vào liên minh với phái dân túy (tờ "Người đương thời") cũng là một ví dụ về mánh khéo bè phái, vì *không ai* dám nói trước một cách rõ ràng và rành mạch với công nhân rằng: tôi tham gia liên minh đó vì lý do này và với ý định này. Là sản phẩm của mánh khéo bè phái, tờ "Người đương thời" là một sự nghiệp chết ngay khi mới lọt lòng.

"Nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả những ai thiết tha đến sự nghiệp của công nhân, - các đại biểu mười công đoàn thành phố Mát-xcơ-va viết trong nghị quyết của mình, - là đoàn kết lại và nhất trí chống lại bọn vu khống". "Đáp lại, giai cấp công nhân sẽ xiết chặt hàng ngũ xung quanh đại biểu của mình" (nghĩa là xung quanh đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga) *"và khinh bỉ bỏ rơi bọn vu khống"*.

Chúng ta chẳng cần phải đưa ra những nghị quyết khác của công nhân có nội dung tương tự, chẳng cần phải nhắc lại làm gì ý kiến của tờ báo công nhân Lát-vi-a*, v. v.. Như vậy chỉ là lặp lại mà thôi.

Chúng ta hãy xem sự việc đã xảy ra.

Tại sao những công nhân giác ngộ ở Nga, thông qua các đại biểu 10 công đoàn ở Mát-xcơ-va và nhiều công đoàn khác, đã công khai lên án những người thuộc phái thủ tiêu của tờ "Báo công nhân của chúng ta" là những kẻ vu khống hèn hạ và yêu cầu giai cấp công nhân khinh bỉ bỏ rơi chúng?

Vậy tờ "Báo công nhân của chúng ta" đã làm gì?

Nó đã tung ra những tin đồn đại nặc danh (giấu tên) và những lời bóng gió mờ ám về những cái gọi là sự khiêu khích của Ma-li-nốp-xki.

Người ta không kể tên một người tố cáo nào. Người ta không đưa ra một sự việc cụ thể nào. Người ta không đưa ra được chứng cứ rõ ràng nào, dựa vào những chỉ dẫn chỉ ít là về bí danh, về những cơ sở bị vỡ và thời gian xảy ra sự việc, không một chứng cứ nào như vậy đã được đưa ra.

Chỉ có những tin đồn đại mập mờ, chỉ có việc thổi phồng quá đáng "thái độ khó hiểu" của Ma-li-nốp-xki khi rời bỏ

* Chúng tôi cho rằng không cần nói đến những tin đồn tung ra trên báo chí và những lời vu khống chĩa vào Ma-li-nốp-xki cũng như toàn bộ đảng đoàn và khuynh hướng mà đảng đoàn kiên quyết đi theo, vì những tin đồn đó *bao giờ cũng được tung ra với những mục đích xấu xa* và bao giờ cũng hoàn toàn không đúng sự thật ("Sự thật lao động", số 1, ngày 23 tháng Năm 1914).

Đu-ma. Nhưng chính vì thái độ khó hiểu đó, vì sự chạy trốn bí mật đó mà những công nhân có tổ chức, những đảng viên đảng công nhân, đã nghiêm khắc lên án Ma-li-nốp-xki.

Những công nhân mác-xít có tổ chức đã họp ngay tất cả những cơ quan lãnh đạo của mình ở các địa phương, các công đoàn ở Đu-ma, ở cấp toàn Nga, và đã thẳng thắn, không úp mở, công khai nói cho giai cấp vô sản toàn thế giới biết rằng Ma-li-nốp-xki không giải thích cho chúng ta việc bỏ đi của y và không báo trước cho chúng ta về việc đó. Thái độ khó hiểu đó, hành động vô kỷ luật chưa từng có đó khiến hành động của y trở thành hành động của một tên đào ngũ, trong khi chúng ta đang tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp quan trọng, khó khăn, đầy trách nhiệm. Chúng ta đã xét xử tên đào ngũ, chúng ta đã lên án hần và đang lên án hần không thương xót. Chỉ có thế thôi. Việc này đã kết thúc rồi.

"Một người chẳng đáng kể gì. Giai cấp là tất cả. Các đồng chí cứ kiên quyết bảo vệ lập trường của mình. Chúng tôi đi với các đồng chí" (bức điện của bốn mươi nhân viên thương nghiệp Mát-xcơ-va gửi đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga. Xem "Con đường sự thật", số 86, ngày 14 tháng Năm 1914).

Việc đó đã kết thúc. Những công nhân có tổ chức đã tiến hành việc đó đến nơi đến chốn *một cách có tổ chức*; họ đã xiết chặt hàng ngũ để tiếp tục hành động. Hãy bắt tay vào việc!

Nhưng các nhóm trí thức không có thái độ như vậy: "Thái độ khó hiểu" đó không tạo cho họ có một thái độ *có tổ chức* đối với vụ này (*không một cơ quan lãnh đạo nào của phái thủ tiêu hoặc của bạn bè họ có một nhận xét công khai, trực tiếp, thấu triệt về bản chất của vụ này!!!*), - mà chỉ có sự quan tâm *theo lối đơm đặt*. Ái chà! một "thái độ khó hiểu" ư? - đó là điều khêu gợi óc hiếu kỳ của những kẻ lăm điều trong giới trí thức.

Bọn vu khống không đưa ra được một sự việc nào. Bọn lăm điều của nhóm Mác-tốp *không đủ khả năng* hoạt động *có tổ*

chức: triệu tập một hội đồng các cán bộ phụ trách nào đó, thu thập những tin tức có ý nghĩa hoặc có tầm quan trọng về chính trị, kiểm tra, phân tích, cùng nhau suy nghĩ, ra một nghị quyết chính thức với đầy đủ trách nhiệm và có giá trị chỉ đạo cho giai cấp vô sản. Bọn lăm điều hoàn toàn không có khả năng làm việc đó.

Nhưng nói ba hoa, phao tin bịa chuyện, đến nhà Mác-tốp (hoặc những tên vu khống ti tiện khác cùng một duộc) hoặc từ nhà Mác-tốp trở về và hâm lại những tin đồn đại mờ ám, chộp lấy và truyền đi những lời bóng gió, - đó chính là món sớ trường của những kẻ lăm điều trong nhóm trí thức! Người nào đã thấy, dù chỉ một lần trong đời mình, cái giới những kẻ lăm điều hay đơm đặt trong tầng lớp trí thức đó, chắc chắn sẽ giữ suốt đời (trừ phi bản thân mình cũng là một kẻ lăm điều) sự ghê tởm đối với những đồ hèn mặt đó.

Người nào cách nấy. Mỗi tầng lớp xã hội có "lối sống", thói quen và xu hướng của mình. Mỗi cơn trùng có một vũ khí đấu tranh riêng: có một số cơn trùng khi đấu tranh tiết ra một thứ nước hôi thối.

Những công nhân mác-xít có tổ chức đã hành động một cách có tổ chức. Họ đã giải quyết một cách có tổ chức việc bỏ đi của bạn đồng sự cũ vô kỷ luật của họ, và họ đã tiếp tục công tác và tiếp tục đấu tranh một cách có tổ chức. Những kẻ trí thức lăm điều thuộc phái thủ tiêu không thể làm và không làm được điều gì ngoài những lời xúc xiểm đê hèn và những lời vu khống của chúng.

Ngay từ những bài đầu của tờ "Báo công nhân của chúng ta", những công nhân mác-xít có tổ chức đã nhận ra những kẻ lăm điều đó và đánh giá chúng một cách hoàn toàn đúng đắn: "vu khống hèn hạ", "khinh bỉ bỏ rơi". Họ không mảy may tin những "tin đồn" do Mác-tốp và Đan tung ra, họ kiên quyết không chú ý, và không coi trọng những tin đó.

Thực ra, những nghị quyết của những công nhân bất bình trước thái độ của phái thủ tiêu đều nói về phái thủ tiêu nói chung.

Theo ý tôi, đúng hơn thì nên nói về các ngài Mác-tốp và Đan thôi, như trường hợp bức điện của Lê-nin¹³⁶ và một số bài và nghị quyết. Chúng ta không có lý do lên án *tất cả* những người thuộc phái thủ tiêu nói chung và công khai vạch mặt họ là những kẻ vu khống đê hèn; nhưng chính Mác-tốp và Đan thì mười năm nay, kể từ khi họ mưu toan phá hoại ý chí của Đại hội II của đảng (1903), họ đã nhiều lần chứng tỏ rằng "cách" đấu tranh của họ là dựa vào những lời bịa đặt và những lời vu khống bản thủ. Hai cá nhân đó đã uống công vô ích khi tìm cách che đậy rằng một người nào đó đã tố giác những biên tập viên thực sự của tờ "Báo công nhân mới". Không có đâu nói một lời nào, một tiếng nào về ban biên tập của tờ báo đó, hay về những biên tập viên thật sự của nó.

Nhưng đối với những tên vu khống đó, những tên vu khống mà đảng công nhân đã biết từ mười năm nay thì phải gọi đích danh chúng, và chúng đã bị vạch mặt chỉ tên.

Đưa ra yêu cầu có vẻ "chính đáng" về một sự xét xử "không chính thức", họ cố gây bối rối cho những người hoàn toàn không có kinh nghiệm hoặc hoàn toàn không biết suy nghĩ; họ viện cớ chúng tôi không biết gì đích xác, chúng tôi không tố cáo ai, những tin đồn "không đủ" để buộc tội, nó chỉ cho phép mở một cuộc "điều tra" thôi!

Nhưng, nói theo ngôn từ của ngành pháp lý thì toàn bộ "tội trạng" vu khống đê hèn chính là ở chỗ tung những tin đồn khả nghi, nặc danh trên báo chí, mà không có một công dân chính trực nào, không có một cơ quan dân chủ có trách nhiệm và đáng tin cậy nào bảo đảm tính chất *xác thực* của những tin đồn đó!

Toàn bộ mấu chốt của vấn đề là ở đó.

Mác-tốp và Đan là những tên vu khống quen thuộc từ lâu và đã nhiều lần bị lột mặt nạ. Việc này đã được báo chí nước ngoài nhắc tới hàng chục lần. Khi Mác-tốp, được Đan tham gia và chia phần trách nhiệm, viết cuốn sách chuyên vu khống nhan đề "Những vị cứu tinh hay những kẻ phá hoại" thì *ngay* đến Cau-xky, một con người tế nhị và thận trọng gần đây rất

hay "nhượng bộ" phái thủ tiêu, cũng đã gọi cuốn sách đó là "ghê tởm".

Sự thật là như vậy. Báo chí nước ngoài đã nói đến cái sự thật ấy từ lâu rồi.

Thế mà sau việc này, Mác-tốp và Đan muốn rằng theo sáng kiến *của họ*, sau những lời phát biểu vu khống *của họ*, chúng tôi sẽ đồng ý mở một cuộc điều tra *với sự tham gia* của những nhóm bao che cho họ !!!

Thật là sự trơ tráo và ngu xuẩn đến cùng cực của những kẻ vu khống.

Chúng tôi không tin một lời nào của Đan và Mác-tốp. *Chúng tôi sẽ không bao giờ mở* một cuộc "điều tra" về những tin đồn khả nghi *với sự tham gia* của phái thủ tiêu và những nhóm cón con giúp đỡ họ. Vì như vậy, tức là *bao che* tội lỗi của Mác-tốp và Đan, chúng tôi sẽ vạch trần nó một cách triệt để trước giai cấp công nhân.

Khi Mác-tốp và Đan, và những kẻ bao che cho chúng như phái Bun, Tso-khê-ít-dê và đồng bọn, những người thuộc "khối tháng Tám", v. v., trực tiếp hoặc gián tiếp mời chúng tôi cùng tiến hành "điều tra" với họ thì chúng tôi trả lời: chúng tôi không tin Mác-tốp và Đan. Chúng tôi không coi họ là những công dân trung thực. Chúng tôi coi họ là những kẻ vu khống đê hèn hạ, chỉ thế thôi, chứ không có gì khác.

Những người bao che cho Đan và Mác-tốp hoặc những trí thức yếu bóng vía tin vào những "tin đồn" do những ngài đó tung ra cứ việc ô vớ à khi nghĩ đến tòa án tư sản. Thứ ấy không dọa được chúng tôi đâu. Để chống lại những kẻ chuyên làm sáng-ta, chúng tôi sẽ *luôn luôn và dứt khoát* ủng hộ tính hợp pháp tư sản của tòa án tư sản.

Khi một người bảo anh: cho tôi 100 rúp, nếu không tôi rêu rao với mọi người rằng anh lừa dối vợ anh và sống với NN, đó là một sự sáng-ta về mặt hình sự. Trong trường hợp này, chúng tôi ủng hộ tòa án tư sản.

Khi một người bảo anh: hãy nhượng bộ tôi về mặt chính

trị, coi tôi như đồng chí có quyền hạn như những người khác trong đảng mác-xít, nếu không, tôi sẽ tung khắp nơi những tin đồn về sự khiêu khích của Ma-li-nốp-xki, thì đó là sự sảng-ta về mặt chính trị.

Trong trường hợp này, chúng tôi ủng hộ tòa án tư sản.

Và những công nhân *tự họ* đã giữ quan điểm đó khi những bài đầu tiên của Đan và Mác-tốp ra mắt, họ không tin nhiệm chúng và không tự hỏi: xét cho cùng, những "tin đồn" đó liệu có xác thực chẳng, một khi Mác-tốp và Đan đã viết về chúng? - Không, công nhân hiểu *ngay tức khắc* sự thật và tuyên bố: "Giai cấp công nhân không đếm xỉa đến sự vu khống bản thủ đó".

Hoặc các ngài trực tiếp làm đơn tố cáo có ký tên mình để tòa án tư sản có thể làm bẽ mặt các ngài và trừng phạt các ngài (chẳng có cách nào khác để chống lại việc sảng-ta), hoặc các ngài giữ lấy vết nhơ mà đại biểu của mười công đoàn đã công khai tặng các ngài khi gọi các ngài là những kẻ vu khống. Hãy lựa chọn đi, các ngài Mác-tốp và Đan?

Cơ quan lãnh đạo của chúng tôi đã điều tra những tin đồn và tuyên bố những tin đó là vô lý. Công nhân Nga tin tưởng cơ quan đó và cơ quan đó sẽ vạch mặt *đến* cùng những kẻ gieo rắc những lời vu khống. Mác-tốp đừng tưởng rằng *y* vẫn có thể không bị vạch mặt.

Nhưng những nhóm chính trị cón con bệnh vực phái thủ tiêu hoặc có chút ít cảm tình đối với họ, không tin nhiệm cơ quan lãnh đạo của chúng tôi ư? Tất nhiên không! Chúng tôi không cần sự tin nhiệm của họ và chúng tôi sẽ *không hề có mảy may* hành động biểu thị chút tin nhiệm nhỏ nào của chúng tôi đối với họ.

Chúng tôi nói: hỡi các ngài thuộc những nhóm cón con *tín nhiệm* Mác-tốp và Đan và muốn "liên hợp" với chúng, tất cả các ngài thuộc "khối tháng Tám", các ngài Tơ-rốt-xki, các ngài thuộc nhóm "Tiến lên", các ngài thuộc phái Bun, v. v., v. v, các ngài hãy công khai xuất đầu lộ diện và tỏ rõ thái độ đi! Các ngài hãy chọn một trong hai điều này:

Nếu bản thân các ngài muốn "thống nhất" với Mác-tốp và Đan và kêu gọi công nhân làm như vậy, thì như vậy có nghĩa là các ngài đã có (còn chúng tôi thì không có) sự tin nhiệm tối thiểu đối với họ, những lãnh tụ hiển nhiên của xu hướng chính trị và tư tưởng của phái thủ tiêu. Và một khi các ngài đã có sự *tín nhiệm* đó, một khi các ngài cho rằng có khả năng "thống nhất" với họ, các ngài thừa nhận và tuyên truyền cho khả năng đó thì các ngài hãy *hành động* đi, các ngài đừng có chỉ *nói suông* nữa!

Hoặc các ngài đòi Đan và Mác-tốp (các ngài tin họ và họ tin các ngài) chỉ rõ cho các ngài nguồn gốc của những "tin đồn" đó, các ngài tự nghiên cứu những tin đồn đó và tuyên bố công khai với giai cấp công nhân: chúng tôi bảo đảm rằng đây không phải là những chuyện đơm đặt ngớ ngẩn của những kẻ lảm điều, hay những chuyện xì xào có ác ý của những người thuộc phái thủ tiêu bực tức, mà đây là những chứng cứ *vững vàng* và *ngghiêm chỉnh*. Nếu các ngài hành động như vậy và nếu có gì chúng tỏ rằng ngay khi những tin đồn đó xuất hiện, các cơ quan lãnh đạo của phái thủ tiêu, của nhóm Plê-kha-nốp, v. v., đã kiểm tra những tin đó và thông báo ngay tức khắc cho cơ quan lãnh đạo của phái "Sự thật" thì chúng tôi sẽ trả lời: chúng tôi tin chắc rằng các ngài đã làm, các ngài ạ, và chúng tôi sẽ chứng minh cho các ngài thấy những sai lầm của các ngài, nhưng chúng tôi thừa nhận rằng các ngài đã hành động như những người dân chủ trung thực.

Hoặc các ngài giấu mình, thừa các ngài lãnh tụ của những "trào lưu" và những nhóm cón con đang kêu gọi công nhân thống nhất với phái thủ tiêu, - các ngài giấu mình sau lưng Đan và Mác-tốp, các ngài để chúng tha hồ vu khống mà không đòi chúng chỉ rõ nguồn tin, không chịu mất công (và không *chịu trách nhiệm về mặt chính trị*) kiểm tra xem những tin đồn đó có căn cứ không.

Vậy thì chúng tôi sẽ tuyên bố công khai với công nhân: thừa các đồng chí, các đồng chí không thấy rằng tất cả những thủ lĩnh của những nhóm cón con đó đều là *những kẻ phụ họa* và *kẻ tòng phạm* của những tên vu khống bản thủ hay sao?

Chúng ta sẽ xem công nhân quyết định như thế nào.

Để vấn đề được sáng tỏ, chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể. Khi cơ quan lãnh đạo, được 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga thừa nhận, tuyên bố rằng đã điều tra những tin đồn đó và tuyệt đối tin chắc rằng những tin đồn đó là hoàn toàn nhảm nhí (nếu không phải tệ hơn nữa), thì *hai* nhóm đã phát biểu trên báo chí: 1) nhóm Tơ-khê-ít-dê, Tơ-khê-nê-li, Xcô-bê-lép, Khau-xtốp, Tu-li-a-cốp, Man-cốp và Gia-gien-lô; 2) nhóm của "khối thặng Tám", tức cơ quan lãnh đạo khối thặng Tám của phái thủ tiêu.

Họ đã nói gì?

Họ *chỉ một mực* nói rằng họ *đã không tham gia* cuộc điều tra tin đồn do cơ quan lãnh đạo của phái "Sự thật" tiến hành!! Chỉ có vậy thôi!

Chúng ta hãy phân tích sự việc này.

Thứ nhất, chúng ta hãy giả thuyết rằng chúng ta đứng trước những người dân chủ trung thực chứ không phải trước nhóm Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn. Những người này đã bầu Ma-li-nốp-xki làm phó chủ tịch đảng đoàn *của họ* ở Đu-ma. Thế mà đột nhiên trên báo chí trong cơ quan mà họ chịu trách nhiệm về mặt chính trị, có tin đồn rằng Ma-li-nốp-xki là một phần tử khiêu khích!

Phải chăng trong trường hợp này, lại có thể có hai ý kiến về nghĩa vụ sơ đẳng nhất, hiển nhiên nhất của mỗi người dân chủ trung thực?

Những người đó phải thành lập ngay một hội đồng gồm những người của họ hoặc những người do họ lựa chọn, lập tức mở cuộc điều tra xem những tin đồn đó ở đâu ra, ai tung ra và tung ra vào lúc nào, kiểm tra *thiện ý* và tính chất nghiêm chỉnh của những tin đồn đó và nói công khai, thẳng thắn, thành thực với giai cấp công nhân: các đồng chí, chúng tôi đã làm việc, *chúng tôi đã điều tra*, chúng tôi bảo đảm với các đồng chí rằng đó là một việc nghiêm trọng.

Những người dân chủ trung thực đáng lẽ phải hành động như vậy. Lặng thinh, không điều tra và tiếp tục chịu trách nhiệm

về cơ quan báo chí tung ra những tin đồn mờ ám đó, đó là sự hèn hạ và đê tiện cùng cực, không xứng đáng làm người công dân trung thực.

Thứ hai, chúng ta hãy giả thuyết rằng chúng ta gặp không phải Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn mà gặp những kẻ tòng phạm và những kẻ bao che cho sự vụ khổng bản thủ, những kẻ *hoặc bản thân đã nghe thấy* những tin đồn mờ ám đó từ chính mồm Mác-tốp hoặc bạn bè y, nhưng không bao giờ có ý nghĩ rằng những chuyện đó có thật (vì thật ra, trong những người có quan hệ với những hoạt động dân chủ - xã hội, có ai chưa từng nghe thấy hàng chục lần những "tin đồn" ngớ ngẩn, vô lý rành rành, những tin đồn mà chú ý đến thì thật là nực cười?), hoặc không nghe thấy gì, nhưng biết rõ "cách thức" của Đan và Mác-tốp nên muốn "không dính líu đến một vấn đề khó khăn và hóc búa"¹³⁷, vì họ sợ tự bôi nhọ và tự làm nhục mình trong quăng đời còn lại nếu công khai tỏ ra tin rằng những tin đồn do Mác-tốp và Đan tung ra trên báo chí là nghiêm chỉnh, và vì họ đồng thời cũng muốn *bí mật* bao che cho Mác-tốp và Đan.

Những kẻ hành động đúng như giả thuyết thứ hai của chúng tôi *sẽ xử sự giống hệt như Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn*.

Những điều mà chúng tôi vừa nói cũng hoàn toàn thích dụng với những người thuộc "khối thặng Tám".

Công nhân hãy tự mình chọn lấy một trong hai giả thuyết đó, hãy tự mình phân tích và suy nghĩ về hành vi của Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn.

Chúng ta hãy phân tích thêm hành vi của Plê-kha-nốp. Trong tờ "Thống nhất", số 2, ông coi những bài của phái thủ tiêu viết về Ma-li-nốp-xki là "đáng phẫn nộ" và "đáng ghê tởm", nhưng đồng thời lại công nhiên chê trách phái "Sự thật": đây là kết quả của sự phân liệt của *các anh*, "đầu đã mất, còn tiếc gì sợi tóc!".

Hành vi đó của Plê-kha-nốp có ý nghĩa gì?

Dù cho Đan và Mác-tốp thẳng thắn tuyên bố rằng họ coi những tin đồn đó là nghiêm chỉnh và có thiện ý (nếu không,

họ đã không đòi mở cuộc điều tra), nhưng nếu Plê-kha-nốp vẫn coi những bài báo của phái thủ tiêu là đáng phẫn nộ và đáng ghê tởm, thì tức là ông không mấy may tin vào Đan và Mác-tốp!! Tức là ông *cũng* coi họ là những tên vu khống bản thủ!!

Bởi vì nếu không thì tại sao, vì lý do xác đáng nào, mà ông lại công khai tuyên bố là "đáng ghê tởm" đối với những bài báo của những người muốn (họ nói như vậy) phục vụ nền dân chủ và giai cấp vô sản bằng cách tố giác một sự xấu xa trầm trọng và đáng sợ, một sự khiêu khích??

Nhưng nếu Plê-kha-nốp không tin một lời nào của Mác-tốp và Đan, nếu ông coi họ là những tên vu khống bản thủ, thì làm sao ông có thể quy lỗi cho *chúng tôi*, những người thuộc phái "Sự thật", về những phương pháp đấu tranh mà những người thuộc phái thủ tiêu bị khai trừ ra khỏi đảng đã sử dụng? *Làm sao* ông có thể viết: "đầu đã mất, còn tiếc gì sợi tóc". Vì như vậy có nghĩa là ông đã lấy sự "*phân liệt*" để *bào chữa* cho Đan và Mác-tốp!!

Thật là quái gở, nhưng đó là sự thật.

Plê-kha-nốp *bào chữa* cho những tên vu khống bản thủ mà bản thân ông không mấy may tin tưởng, bằng cách cho rằng phái "Sự thật" đã có lỗi khi khai trừ chúng ra khỏi đảng.

Hành vi đó của Plê-kha-nốp là một sự biện hộ "có mảnh khỏe" (như một "nhóm mác-xít" sắp sửa tin Plê-kha-nốp nhưng vỡ mộng ngay, đã công khai nói với ông), - có mảnh khỏe, nghĩa là một sự biện hộ do mảnh khỏe bề phái để ra nhằm bào chữa cho những kẻ chuyên làm sáng-ta, một sự biện hộ mà về mặt khách quan chẳng khác gì khuyến khích bọn chúng tiếp tục những chiến công của chúng.

Mác-tốp và Đan tất phải suy luận rằng: nếu chúng ta đạt ngay tới chỗ làm cho Plê-kha-nốp, một "người chống phái thủ tiêu", không tin ở chúng ta, *buộc tội* dù chỉ là gián tiếp, dù chỉ là một phần nào, phái "Sự thật" đã dùng sự "phân liệt" đẩy chúng ta vào một cuộc đấu tranh tuyệt vọng như vậy, thì đó nghĩa là... nghĩa là, cứ tiến lên! Cứ tiếp tục theo tinh thần đó đi! Plê-kha-

nốp *làm cho* chúng ta *hy vọng* là chúng ta *sẽ được hưởng những sự nhượng bộ* đền bù công lao làm sáng-ta của chúng ta!!

Mảnh khỏe bề phái của Plê-kha-nốp đã phơi trần ngay bộ mặt của nó trước công nhân. Sự phản ứng của người Mát-xcơ-va đối với tờ "Thống nhất", số 1, cũng như sự trả lời của nhóm mác-xít sắp tin vào Plê-kha-nốp và gọi Plê-kha-nốp là "nhà mảnh khỏe"¹³⁸ đều chứng minh điều đó. Và tất cả mảnh khỏe bề phái của Plê-kha-nốp chẳng bao lâu nữa sẽ bị triệt để bóc trần.

Tháng Giêng 1912, các đại biểu của công nhân đã công khai và chính thức khai trừ khỏi đảng một nhóm nhất định những kẻ theo phái thủ tiêu đứng đầu là Mác-tốp và Đan. Kể từ thời gian đó, trong hai năm rưỡi, công nhân Nga đã tán thành nghị quyết đó với đa số 4/5 và coi nghị quyết đó là *của mình*. Việc làm sáng-ta và những lời vu khống của Mác-tốp và Đan không thúc đẩy được công nhân "nhượng bộ" chúng, mà chỉ làm cho họ vững tin hơn rằng chỉ có *không có* phái thủ tiêu và *chống lại* phái thủ tiêu mới có thể xây dựng được "đảng" mác-xít công nhân, một đảng đã được xây dựng xong tới 4/5 rồi.

Hiện nay, mọi người đều nói đến sự giác ngộ chính trị của công nhân Nga được nâng cao, đến việc chuyển hoàn toàn và

* Bạn đọc có thể thấy ở Tơ-rốt-xki một sự biện hộ cho sự sáng-ta giống hệt như ở Plê-kha-nốp, nhưng dưới một hình thức hèn nhát hơn và giấu giếm hơn. Trong tờ "Đấu tranh", số 6, Tơ-rốt-xki, là *người cộng tác* với tờ "Báo công nhân của chúng ta", không có lời nào chỉ trích "chiến dịch" của Đan và Mác-tốp, nhưng lại buộc tội phái "Sự thật" là đã gieo rắc những "hạt giống độc hại của sự thù hận và phân liệt" (tr. 44)!! Như vậy, dĩ nhiên là phải coi "cái độc hại" không nằm trong sự vu khống, mà là nằm trong việc thực hiện nghị quyết của đảng nói về những phần tử gieo rắc ảnh hưởng tư sản và những kẻ phỉ báng tổ chức bí mật. Hãy ghi điều đó.

triệt để vào tay công nhân những công việc của đảng công nhân, đến sự trưởng thành và tính độc lập của họ được nâng cao rất nhiều từ sau cách mạng. Cả Tơ-rốt-xki lẫn Plê-kha-nốp đều kêu gọi công nhân chống lại những "tiểu tổ trí thức" hoặc "đầu óc bè phái của bọn trí thức". Nhưng - lạ thay! - khi động nói đến những tài liệu *khách quan* về xu hướng chính trị mà công nhân giác ngộ *hiện nay* ở Nga lựa chọn, tán thành và tạo nên, là cả Plê-kha-nốp, cả Tơ-rốt-xki và cả phái thủ tiêu trở mặt và kêu lên: những công nhân đó, những công nhân thuộc phái "Sự thật" chiếm đa số trong công nhân giác ngộ ở Nga, chỉ vì "hoang mang tinh thần" (từ "Đấu tranh", số 1, tr. 6) mà họ đi theo phái "Sự thật", họ chỉ *chịu ảnh hưởng* của "chính sách mị dân" hay đầu óc bè phái, v. v, v. v..

Do đó, phái thủ tiêu, Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki thừa nhận ý chí của đa số công nhân giác ngộ *không phải* trong hiện tại, mà trong tương lai, đúng ra và độc nhất là chỉ trong cái tương lai mà công nhân sẽ tán thành họ, tán thành phái thủ tiêu, Plê-kha-nốp, Tơ-rốt-xki!!

Bệnh chủ quan nực cười thay! Bệnh hoảng sợ đến nực cười trước những tài liệu khách quan! Nhưng nếu không muốn làm cái việc chỉ buộc tội lẫn nhau là nuôi dưỡng đầu óc bè phái của người trí thức, thì phải nắm lấy chính là những tài liệu *hiện nay*, phải nắm lấy chính là những tài liệu *khách quan*.

Những người thuộc phái điều hòa ở nước ta, Plê-kha-nốp, Tơ-rốt-xki và đồng bọn, lập luận một cách chủ quan đến nực cười về việc giáo dục chính trị cho công nhân, sự giáo dục này mọi người đều thừa nhận là đang có tiến bộ. Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki *ngả nghiêng* giữa hai phái đang đấu tranh trong phong trào dân chủ - xã hội có tính chất giai cấp, và họ lại gán những sự ngả nghiêng chủ quan của mình cho công nhân và nói rằng: việc công nhân tham gia cuộc đấu tranh giữa các trào lưu là do họ thiếu giác ngộ; nhưng khi họ giác ngộ hơn, họ sẽ chấm dứt đấu tranh, họ sẽ không còn chia thành "bè phái" nữa (Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki nhai lại "như một thói quen từ xưa từ xưa"

cái danh từ "chủ nghĩa bè phái" đã học thuộc ấy, mặc dù từ tháng Giêng 1912, tức là từ hai năm rưỡi nay, phái "Sự thật" đã chấm dứt "chủ nghĩa bè phái" bằng cách khai trừ thẳng cánh phái thủ tiêu).

Tính chất chủ quan của nhận định đó của Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki thật hai năm rõ mười. Các bạn hãy nhìn lại lịch sử - đối với một người mác-xít, nhìn lại lịch sử của phong trào đấu có phải là một tội lỗi! - nó chỉ cho các bạn rõ rằng *trong gần 20 năm trời* đã diễn ra cuộc đấu tranh chống lại những trào lưu tư sản là "chủ nghĩa kinh tế" (1895 - 1902), chủ nghĩa men-sê-vích (1903 - 1908) và xu hướng thủ tiêu (1908 - 1914). Điều không còn nghi ngờ gì nữa là có mối liên hệ khăng khít và sự kế tục giữa ba hình thái đó của "ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản". Công nhân tiên tiến ở Nga mỗi lần đều tham gia cuộc đấu tranh đó và họ đều đứng về phía phái "Tia lửa" chống lại "phái kinh tế" - đứng về phía những người bôn-sê-vích chống lại bọn men-sê-vích (lời thú nhận bất đắc dĩ của *bản thân* Lê-vi-txơ-ki trước vô số sự thực khách quan), và sau hết đứng về phía phái "Sự thật" chống lại phái thủ tiêu - đó là một sự thực lịch sử.

Thử hỏi, sự thực lịch sử đó về phong trào dân chủ - xã hội có *tính chất quần chúng* của công nhân, phải chăng không biểu hiện một cái gì quan trọng hơn những nguyện vọng chủ quan của Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki, là những người từ 10 năm nay vẫn tự hào là không thể hòa nhập được với xu hướng dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng của công nhân?

Những sự thực khách quan của thời kỳ hiện nay, lấy từ cả hai nguồn là phái thủ tiêu và phái "Sự thật", cũng như lịch sử hai mươi năm vừa qua, đều chứng minh hết sức rõ ràng là *chính* trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và trong việc chiến thắng phái này đã thể hiện việc giáo dục chính trị cho công nhân Nga và việc hình thành một đảng công nhân *chân chính, không lùi bước* trước những ảnh hưởng tiểu tư sản ở một nước tiểu tư sản.

Khi trình bày với công nhân nguyện vọng chủ quan của mình (không đếm xỉa gì đến lịch sử hay các xu hướng có tính chất quần chúng trong phong trào dân chủ - xã hội) là muốn họ tránh đấu tranh, Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki đều nhìn vấn đề giáo dục chính trị cho công nhân theo một quan điểm rất tầm thường. Trước kia thì có lịch sử, nhưng hiện nay không còn nữa!¹³⁹ - Mác đã châm biếm Pru-đông như vậy. Cho tới nay, trong hai mươi năm trời, việc giáo dục chính trị cho công nhân chỉ tiến triển nhờ đấu tranh chống trào lưu "kinh tế", một trào lưu tư sản, và chống những biểu hiện sau này của một xu hướng tương tự, nhưng hiện nay, sau vài ba chân lý "thường tình" mà Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki nêu lên về tác hại của cuộc đấu tranh đó, thì lịch sử sẽ ngừng tiến triển, những gốc rễ quần chúng - nhờ sự ủng hộ của giai cấp tư sản - của phái thủ tiêu, cũng như phái "Sự thật" có tính chất quần chúng (chỉ trở thành có tính chất quần chúng nhờ sự "hoang mang" của công nhân!) sẽ biến đi, và lúc đó một cái gì "chân chính" sẽ được lập lại... Cách lập luận của Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki quả là nực cười!

Việc giáo dục chính trị thật sự cho công nhân chỉ có thể tiến triển trong một cuộc đấu tranh liên tục, triệt để, tiến hành đến cùng của những ảnh hưởng, nguyện vọng, xu hướng của giai cấp vô sản chống lại những thứ đó của giai cấp tư sản. Xu hướng thủ tiêu (cũng như "chủ nghĩa kinh tế" những năm 1895-1902) là một biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản đó là điều mà ngay Tơ-rốt-xki cũng không dám chối cãi; còn Plê-kha-nốp thì trong quá khứ xa xôi, cả một năm rưỡi đến hai năm rưỡi về trước, đã *đích thân* bảo vệ bản nghị quyết của đảng nêu lên chân lý đó.

Nhưng ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với công nhân thì không bao giờ và không nơi nào chỉ thể hiện về mặt tư tưởng. Khi ảnh hưởng tư tưởng của giai cấp tư sản đối với công nhân suy tàn, khi nó bị phá hoại và yếu đi thì ở *khắp nơi* và *bao giờ* giai cấp tư sản cũng dùng đến và sẽ dùng đến những lời dối trá tệ hại nhất và sự vu khống điên cuồng nhất. Mỗi lần Mác-tốp

và Đan phá hoại ý chí của đa số những người mác-xít có tổ chức, mỗi lần chúng thiếu vũ khí đấu tranh tư tưởng, thì bao giờ chúng cũng sử dụng thứ vũ khí bịa đặt và vu khống.

Có điều là, cho tới nay, chúng làm cái việc đó trong hoàn cảnh sống ở nước ngoài, trước những giới "thính giả" tương đối hẹp và nhiều việc đã trôi qua mà không bị trừng phạt. Nhưng giờ đây họ phát biểu ý kiến trước hàng vạn công nhân Nga nên lập tức bị chặn lời. "Tiết mục" ngòi lê đôi mách và vu khống của bọn lưu vong đã phá sản. Ngay từ bây giờ, công nhân đã giác ngộ chính trị tới mức phát hiện ngay được sự thiếu thành thực, vô lương tâm của những bài phát biểu của Mác-tốp và Đan *qua tính chất* của các bài phát biểu đó, và họ đã công khai vạch mặt trước toàn nước Nga các tác giả những bài đó như những kẻ vu khống.

Những công nhân Nga tiên tiến còn tiến bộ về mặt giáo dục chính trị khi họ *tước bỏ* vũ khí vu khống của một nhóm tư sản (nhóm thủ tiêu).

Sự liên minh tư sản của bọn thủ lĩnh phái thủ tiêu, của Plê-kha-nốp và Tơ-rốt-xki, với phái dân túy, - những cố gắng của báo chí thuộc phái tự do để chứng minh rằng nhiệm vụ của những người "trung thực" là thực hiện sự thống nhất của công nhân với phái thủ tiêu trong đảng công nhân, - cùng chiến dịch vu khống của Mác-tốp và Đan, tất cả những điều đó sẽ không ngăn được sự tiến bộ và sự phát triển của sự thống nhất của giai cấp vô sản xung quanh tư tưởng, cương lĩnh, sách lược và tổ chức của phái "Sự thật".

"Giáo dục", số 6, tháng Sáu 1914

Ký tên: V. I - I n

Theo đúng bản in trong tạp chí

"Giáo dục"

VỀ PHÁI "TIẾN LÊN" VÀ VỀ NHÓM "TIẾN LÊN"

Trên tờ báo của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua, A. Bô-gđa-nốp đã buộc tội hết sức gay gắt tờ "Sự thật" và phái "Sự thật". Hiện nay tờ tạp chí của Tơ-rốt-xki, là kẻ hôm qua còn là người bạn quý của phái thủ tiêu, nhưng hôm nay đã nửa chừng muốn xa lánh họ, có đăng một bức thư của tổ Pa-ri và Giơ-ne-vơ thuộc nhóm tư tưởng và mác-xít "Tiến lên" (số 4, tr. 56).

Tổ Pa-ri và Giơ-ne-vơ này tồn tại từ năm 1909, tức gần 5 năm, nay mới được chỉ mỗi một nhóm ở Cáp-ca-dơ bênh vực. Do đó, có lẽ chẳng cần phải mất thời giờ để giải thích thêm, sau những lời giải thích đã đăng trên tờ "Con đường sự thật"?¹⁾

Nhưng việc phái thủ tiêu và người bạn hôm qua của họ là Tơ-rốt-xki ra sức bênh vực phái "Tiến lên", khiến chúng tôi phải trả lời họ một lần nữa, nhất là sự liên minh thực sự lại được thiết lập giữa phái thủ tiêu, Tơ-rốt-xki và phái "Tiến lên" đã tạo cơ hội cho chúng tôi giải thích cho công nhân Nga hiểu rõ tác dụng về nguyên tắc và ý nghĩa về chính trị của sự liên minh đó.

Năm 1909 ở ngoài nước, nhóm "Tiến lên" đã tách khỏi những người bên-sê-vích. Cuối năm đó, nhóm này xuất bản một quyển sách trình bày "cương lĩnh" của mình dưới nhan đề là "Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng".

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 338 - 341.

"Tham gia thảo cương lĩnh. - chúng ta đọc ở trang 32 của quyển sách đó, - có 15 đảng viên, 7 công nhân và 8 trí thức. Phần lớn bản cương lĩnh đã được nhất trí thông qua. Chỉ về vấn đề Đu-ma nhà nước là có ba phiếu trắng (hai của "phái triệu hồi" và một của "phái chống tẩy chay")."

Cương lĩnh (tr. 17 và tiếp theo) bảo vệ một nền "triết học vô sản".

Trong số những người thuộc phái "Tiến lên", tự xưng tên trên báo chí, chúng tôi thấy: N. Mác-xi-mốp, Vôi-nốp, A-lếch-xin xki, Lu-na-tsác-xki, Li-a-đốp, Xt. A. Vôn-xki, Đô-mốp, A. Bô-gđa-nốp.

Những người thuộc phái "Tiến lên" ấy đã ra sao rồi? N. Mác-xi-mốp đã rời bỏ nhóm "Tiến lên".

Vôi-nốp và A-lếch-xin-xki vẫn ở trong nhóm đó nhưng bất đồng với nhau, và hiện giờ thuộc hai nhóm "Tiến lên" khác nhau như đã được chính thức công bố ở Pa-ri.

A. Lu-na-tsác-xki đã đoạn tuyệt với A-lếch-xin-xki.

Li-a-đốp có lẽ đã bỏ đi; người ta không biết gì về lập trường của y trước sự chia rẽ mới của nhóm "Tiến lên".

Xét theo sự cộng tác liên tục của y với các tờ báo của phái dân túy cánh tả thì Xt. A. Vôn-xki đã đi theo phái đó (xem "Lời di huấn").

Đô-mốp đã cho đăng trong văn tập số 3 của tờ "Tiến lên" (tháng Năm 1911) bản tuyên bố nói rằng y không tham dự gì vào việc xuất bản của nhóm "Tiến lên" (tr. 78).

A. Bô-gđa-nốp tuyên bố trên tạp chí là đã rời bỏ nhóm "Tiến lên".

Đó là những sự thật.

Và bây giờ ta hãy đối chiếu những sự thật đó với lời tuyên bố của những người trong phái "Tiến lên" ở Pa-ri và Giơ-ne-vơ do Tơ-rốt-xki công bố:

"Lời khẳng định của tờ "Con đường sự thật" nói rằng ngay từ đầu nhóm "Tiến lên" đã câu kết đủ các phần tử phản mác-xít, đã tan rã cùng với sự phát triển của phong trào công nhân, là không đúng sự thật".

Qua đó, bạn đọc thấy rằng Tô-rốt-xki, một người biết khá tường tận tất cả những người nói trên và toàn bộ lịch sử của nhóm "Tiến lên" mà y đã nhiều lần giúp đỡ, đã công bố một điều đối trá khả ố và đáng căm giận của phái "Tiến lên", và thấy rằng tờ "Con đường sự thật" đã nói hoàn toàn đúng sự thật.

Chúng tôi xin nhắc lại một sự thật này nữa: hình như vào năm 1910 hay 1911, tờ "Thế giới ngày nay" đã đăng bài bình luận của G. A. A-lếch-xin-xki về một tác phẩm của A. A. Bô-gđã-nốp, trong đó tác giả gọi Bô-gđã-nốp là một "ngài" không dính dáng chút gì với chủ nghĩa Mác cả.

Như vậy nghĩa là thế nào?

Là phái "Tiến lên" đúng là sự câu kết của đủ các phân tử phản mác-xít. Về mặt trào lưu tư tưởng, các phân tử đó chia làm *hai*: "chủ nghĩa Ma-khơ" và "chủ nghĩa triệu hồi" mà những đoạn chúng tôi trích dẫn ở trên đã nói rõ.

"Chủ nghĩa Ma-khơ" là thứ triết học của Ma-khơ và A-vê-na-ri-út, đã được Bô-gđã-nốp chỉnh lý, nó đã được Bô-gđã-nốp, Lu-na-tsác-xki, Vôn-xki bênh vực và được che *giấu* trong cương lĩnh của phái "Tiến lên" dưới nhãn hiệu là "triết học vô sản". Thực ra, triết học này là một loại chủ nghĩa duy tâm triết học, tức là sự bênh vực tôn giáo một cách tinh vi, và không phải ngẫu nhiên mà Lu-na-tsác-xki đã từ triết học này sa xuống chỗ tuyên truyền cho việc thống nhất chủ nghĩa xã hội khoa học với tôn giáo. Ngay hiện nay, trong một loạt cuốn sách "mới", A. Bô-gđã-nốp còn bênh vực cái triết học cực kỳ phản mác-xít và cực kỳ phản động này mà người men-sê-vích G. V. Plê-kha-nốp và người môn-sê-vích V. I-lin đã kịch liệt chống lại.

Chúng tôi xin hỏi tất cả mọi người, không trừ một ai, xem phái thủ tiêu, A. Bô-gđã-nốp, Tô-rốt-xki và phái "Tiến lên" ở Pa-ri và Giơ-ne-vơ hành động có trung thực không, khi đăng bản tuyên bố của nhóm "Tiến lên" và nói về nhóm "Tiến lên", họ đã *che giấu* công nhân Nga:

1) rằng nhóm "Tiến lên" đã tự ghi vào cương lĩnh của mình "triết học vô sản", tức là "chủ nghĩa Ma-khơ";

2) rằng trong những người mác-xít thuộc nhiều phái, đã có một cuộc đấu tranh lâu dài và bền bỉ chống "chủ nghĩa Ma-khơ" coi là một triết học cực kỳ phản động;

3) rằng ngay cả A-lếch-xin-xki, một phân tử hăng hái thuộc phái "Tiến lên" tuy đã cùng với những người theo chủ nghĩa Ma-khơ ký vào bản cương lĩnh, nhưng chẳng bao lâu đã thuộc phái lên tiếng chống chủ nghĩa Ma-khơ một cách hết sức kiên quyết.

Chúng ta chuyển sang chủ nghĩa triệu hồi.

Trên đây chúng ta đã thấy rằng "phái triệu hồi" đã gia nhập nhóm "Tiến lên". Bản thân cương lĩnh của nhóm này, - như có ý kiến đã chỉ rõ ngay khi cương lĩnh đó vừa xuất hiện trên báo chí nước ngoài, - bao hàm chủ nghĩa triệu hồi được ngụy trang và những sự nhượng bộ không thể tha thứ được đối với chủ nghĩa này như ở điểm d), tr. 16 của bản cương lĩnh, có nói rằng (đến một thời gian nhất định).

"tất cả những phương pháp và biện pháp đấu tranh nửa hợp pháp và hợp pháp của giai cấp công nhân, kể cả việc tham gia vào Đu-ma nhà nước đều không thể có một ý nghĩa độc lập và quyết định nào cả".

Đó cũng chính là chủ nghĩa triệu hồi, nhưng được ngụy trang, không rõ ràng và lộn xộn. Những người môn-sê-vích ủng hộ đảng, tức là thù địch với phái thủ tiêu, và những người men-sê-vích ủng hộ đảng đã luôn luôn và nhiều lần giải thích rằng Đảng dân chủ - xã hội không thể dung thứ một bản cương lĩnh như vậy, rằng đó là sự bênh vực "chủ nghĩa triệu hồi" một cách cực kỳ sai lầm và cực kỳ nguy hại.

Phái triệu hồi chống lại việc tham gia vào Đu-ma III, và những sự kiện đã chứng tỏ rõ ràng là họ đã lầm, rằng *trên thực tế* quan điểm của họ dẫn tới chủ nghĩa vô chính phủ.

Việc bênh vực "chủ nghĩa triệu hồi" một cách ngụy trang và yếu ớt mà chúng tôi đã nêu lên, *trên thực tế* không thể đưa đến việc thực hiện đường lối mà tờ "Sự thật" đã tiến hành thắng lợi, và đã giúp cho phái "Sự thật" chiến thắng bọn phá hoại đảng,

bọn thủ tiêu, trong tuyệt đại đa số các tổ chức công nhân hợp pháp và hết sức hợp pháp.

Bởi vậy, khi phái "Tiến lên" cho đến nay vẫn nói đến "chủ nghĩa Mác tả khuynh không bị cắt xén", chúng tôi buộc phải lên tiếng và báo trước cho công nhân biết, chúng tôi buộc phải tuyên bố rằng dưới những lời lẽ rất kêu đó, ẩn náu một học thuyết phản mác-xít, đối địch với chủ nghĩa Mác, làm hại rất nhiều cho phong trào công nhân và hoàn toàn không thể dung hòa với phong trào này được.

Cái loại "chủ nghĩa Mác tả khuynh không bị cắt xén" theo kiểu của phái "Tiến lên" đó là một sự biếm họa xuyên tạc chủ nghĩa bôn-sê-vích, như những người bôn-sê-vích đã từng nói và vạch ra từ lâu, từ trên 5 năm nay; trên thực tế, đây là một sự từ bỏ chủ nghĩa Mác để chuyển sang chủ nghĩa vô chính phủ, mặc dù phái "Tiến lên" không nhận thấy điều đó.

Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910, - cuộc hội nghị mà trong tạp chí của Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên" đã viện dẫn đến khi nói rằng hội nghị đó đã phê chuẩn nhóm của họ, - đã *nhất trí lên án thiên hướng* đó cũng tai hại như thiên hướng thủ tiêu. Trong suốt năm 1910, những cơ quan lãnh đạo do cuộc hội nghị toàn thể đó lập ra để thực hiện những nghị quyết của hội nghị, như ban biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương¹⁴⁰ đã *nhều lần* chứng minh rất cặn kẽ trên các trang báo của mình là phái "Tiến lên", cũng như phái thủ tiêu, đã *vi phạm* những nghị quyết của hội nghị toàn thể, và cũng như phái thủ tiêu, trên thực tế họ là *những kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản*.

Nếu hiện nay trên tạp chí của Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên" viện dẫn đến "trường phái "Tiến lên" thứ nhất và thứ hai" thì chúng tôi buộc phải nhắc đến những sự thật: một nửa công nhân *đã rời bỏ* trường phái thứ nhất, vì kinh nghiệm đã cho họ thấy rõ khuynh hướng của trường phái này là khuynh hướng phản mác-xít và phá rối tổ chức. Về trường phái thứ hai, thì trong khi thực hiện các nghị quyết của hội nghị toàn thể cơ quan ngôn

luận trung ương đã đặc biệt nhắc nhở công nhân phải đề cao cảnh giác, bằng cách giải thích cho họ thấy rõ chính cái ý nghĩa mà chúng tôi vừa nêu lên về trường phái này.

Vậy ai đã ủng hộ trường phái thứ hai này?

Chỉ có phái thủ tiêu và Tơ-rốt-xki *bất chấp* lời cảnh cáo *chính thức* của một cơ quan chính thức của đảng.

Ở trường phái thứ hai này, hoàn toàn đúng như hiện nay trên tờ báo của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và trên tờ "Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki, chúng tôi nhận thấy rõ ràng một khối thật sự, một sự liên minh giữa phái thủ tiêu, phái "Tiến lên" và nhóm nhỏ của Tơ-rốt-xki.

Đó là sự liên minh của các nhóm phản mác-xít, phá rối tổ chức, căm thù chủ nghĩa Mác của tờ "Sự thật" và căm thù kỷ luật, thứ kỷ luật đồng chí của đảng đang tập hợp tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga xung quanh tờ "Sự thật".

Chúng tôi không thể *không* gọi sự liên minh này, cũng như bản thân nhóm "Tiến lên" và toàn bộ xu hướng của nó, là "chủ nghĩa phiêu lưu" hiểu theo cái nghĩa là ở phái tiến lên và cái "khối" của nó với Tơ-rốt-xki và với "phái thủ tiêu", không thể phát sinh cái gì khác ngoài tính vô nguyên tắc, sự khuyến khích những tư tưởng phản mác-xít (tuy không bênh vực công khai những tư tưởng đó) và sự phá rối phong trào công nhân.

Tuy nhiên, mặc dù chúng tôi căn bản và dứt khoát thù địch với phái "Tiến lên" và xu hướng "Tiến lên", nhưng chúng tôi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ đóng cửa của chúng tôi đối với những người thuộc nhóm "Tiến lên" đã từ bỏ nhóm này (như phần lớn những người sáng lập nhóm "Tiến lên" đã làm) và có ý định giúp đỡ đa số công nhân giác ngộ ở Nga đã được phái "Sự thật" tập hợp và thống nhất lại. Không có một sự khoan dung nào đối với việc bênh vực "chủ nghĩa Ma-kho" (tiếc thay, Bô-gđa-nốp vẫn "khăng khăng" làm việc đó) hoặc bênh vực xu hướng "Tiến lên" - và không có trở ngại nào đối với những đồng chí đã thật tâm nhận thấy những sai lầm của nhóm "Tiến lên", *từ bỏ* nhóm "Tiến lên" để trở về với đảng.

Về những sự công kích và phỉ báng của Bô-gđă-nốp trên tờ báo của phái thủ tiêu, và của phái "Tiến lên" trên tạp chí của Tơ-rốt-xki đối với "Những nhà trước tác I-lin, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép", chúng ta hãy nhận xét vắn tắt như sau: Những nhà trước tác nói trên luôn luôn thi hành những *ng nghị quyết của những công nhân mác-xít đã* đoàn kết lại, và bằng sự đoàn kết của họ xung quanh phái "Sự thật" hoặc bằng những cuộc bầu cử của họ vào các cơ quan bảo hiểm của thủ đô và toàn nước Nga, họ đã công khai chứng minh cho toàn thế giới thấy rằng họ chiếm tuyệt đại đa số công nhân có tổ chức và giác ngộ ở Nga.

Hành động phù hợp với những nghị quyết đó và theo tinh thần các nghị quyết đó, các nhà trước tác nói trên có đủ căn cứ để coi hoạt động của mình là phù hợp với ý chí của đa số công nhân mác-xít, và dĩ nhiên không phải những lời chửi rủa nhục mạ của phái "Tiến lên", Tơ-rốt-xki và phái thủ tiêu, có thể làm họ từ bỏ hoạt động của họ được.

Lịch sử của nhóm "Tiến lên", của sự tan rã của nó, của những khối mà nó không ngừng thiết lập với Tơ-rốt-xki và phái thủ tiêu, có một ý nghĩa chung nhất định đối với công nhân, thậm chí có một ý nghĩa xã hội nhất định, vì ở đây chúng ta thấy một hiện tượng điển hình về sự hình thành của các nhóm trí thức riêng biệt trong thời kỳ hang mang và tan rã. Người nào cũng được tự do tổ chức một nhóm tư tưởng riêng biệt, và vạch ra cho giai cấp vô sản một con đường riêng biệt, nhưng đối với người sáng lập một nhóm mới thì "người ta đòi hỏi rất nhiều". Dĩ nhiên sai lầm thì không thể coi là một hành vi giả dối, nhưng *khăng khăng giữ* những sai lầm mà lý luận và thực tiễn của một phong trào trên 5 năm đã chứng minh, là công khai tuyên chiến với chủ nghĩa Mác, với đa số công nhân đoàn kết nhất trí và thống nhất.

Sự dao động và thiên hướng của phái thủ tiêu và phái "Tiến lên" là không phải ngẫu nhiên, mà là sản phẩm của một thời kỳ hoang mang và tan rã. Ở cả hai phía trên con đường đấu tranh giai cấp của những công nhân mác-xít, chúng ta thấy đều có những

thiên hướng tư sản, đó là điều nhắc nhở mọi công nhân giác ngộ phải cảnh giác.

P. S. Sau khi viết xong những dòng trên đây, chúng tôi nhận được số báo của tờ "Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki có đăng một bức thư mới của các "tổ mác-xít "Tiến lên" ở Giơ-ne-vơ, Pa-ri và Ti-phlít và những người ủng hộ họ ở Xanh Pê-téc-bua".

Nhìn vào những chữ ký trong thư, chúng tôi thấy rằng trong bốn năm rưỡi qua, phái "Tiến lên", những người đã trình bày bản cương lĩnh "của họ" vào cuối năm 1909, chỉ tranh thủ được ở Nga có *một* "tổ Ti-phlít", và chắc chắn là *hai* "người ủng hộ ở Pê-téc-bua" (vì nếu có ba người chắc họ sẽ thành lập một tổ tư tưởng mác-xít ở Pê-téc-bua, hay ở thủ đô, hay cho toàn nước Nga!). Đối với những ai biết suy luận nghiêm chỉnh đôi chút về chính trị, thì chỉ riêng một kết quả ấy của bốn năm (hoạt động) của nhóm "Tiến lên" cũng đã là rất đủ để họ nhận định nhóm này rồi. Mặc cho Tơ-rốt-xki thích thú trong cái trò liên hợp với nhóm "Tiến lên" trên những trang tạp chí "*của mình*", mặc cho phái "Tiến lên" và bọn Tơ-rốt-xki chơi cái trò các "cường quốc", các "trào lưu" thỏa hiệp với nhau! Đó chỉ là một trò trẻ con của những người muốn dùng những lời lẽ quan trọng để che giấu sự rỗng tuếch tẻ nhạt và sự nghèo nàn của các "nhóm" của họ.

Thật là buồn cười khi nghe thấy các nhóm đó gào thét về thống nhất và phân liệt! Thưa các ngài, các ngài hãy hiểu rằng người ta chỉ có thể nói đến sự thống nhất của phong trào quần chúng công nhân, đến sự thống nhất của đảng công nhân thôi, còn về sự thống nhất với các tiểu tổ trí thức mà trong 4 năm qua không hề được công nhân Nga đồng tình, thì các ngài hãy cứ tán gẫu với Tơ-rốt-xki! Vấn đề này chẳng đáng bàn luận nữa.

"Giáo dục", số 6, tháng Sáu 1914

Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản in trong tạp chí

"Giáo dục"

**CHÚ THÍCH "LỜI BAN BIÊN TẬP"
VỀ "LỜI KÊU GỌI
CÔNG NHÂN U-CRA-I-NA"
CỦA ỐC-XEN LÔ-LA ¹⁴¹**

Chúng tôi vui lòng đăng lời kêu gọi của một đồng chí chúng tôi, một người mác-xít U-cra-i-na gửi công nhân giác ngộ U-cra-i-na. Đoàn kết không phân biệt dân tộc. Hiện nay ở Nga lời kêu gọi đó hết sức cấp thiết. Những cố vấn tồi của công nhân, bọn trí thức tiểu tư sản của tờ "Đơ-dơ-vin" ra sức làm cho công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na xa rời công nhân dân chủ - xã hội Đại Nga. Tờ "Đơ-dơ-vin" phục vụ bọn tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa.

Còn chúng tôi, thì chúng tôi phục vụ sự nghiệp của công nhân quốc tế: tập hợp, đoàn kết, thống nhất công nhân của tất cả các dân tộc để tiến hành một hoạt động chung thống nhất.

Sự liên minh chặt chẽ anh em của công nhân các dân tộc U-cra-i-na, Đại Nga và tất cả các dân tộc khác ở Nga muôn năm.

*"Sự thật lao động", số 28, ngày
29 tháng Sáu 1914*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"*

**BÁO CÁO CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
VÀ NHỮNG CHỈ THỊ
CHO ĐOÀN ĐẠI BIỂU
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN ¹⁴²**

*Viết ngày 23-30 tháng Sáu
(6-13 tháng Bảy) 1914*

*In lần đầu năm 1929 trong
V. I. Lê-nin. Toàn tập, lần xuất
bản thứ 2 - thứ 3, t. XVII*

Theo đúng bản thảo

Trước khi thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày bản báo cáo, tôi xin trước hết nhân dịp này thực hiện một nhiệm vụ thú vị và thay mặt Ban chấp hành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đồng chí Van-đéc-ven-đơ, chủ tịch Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đã đến thăm đất nước chúng tôi và đích thân làm quen với những nhà hoạt động của phong trào công nhân ở Pê-téc-bua. Chúng tôi lại càng biết ơn đồng chí Van-đéc-ven-đơ, vì đồng chí là người đầu tiên đặt cơ sở cho những quan hệ trực tiếp giữa các thành viên lỗi lạc của Quốc tế với những công nhân giác ngộ và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo ở Nga, cũng như mở đầu việc đăng trên báo chí xã hội chủ nghĩa ở nước ngoài (chúng tôi muốn nói đến tờ "*Le Peuple*" và tờ "*L' Humanité*") những tài liệu khách quan về phong trào công nhân Nga, những tài liệu được thu thập tại chỗ do ban biên tập các tờ báo của ba trào lưu: "Sự thật" (tức là thuộc đảng chúng tôi), "thủ tiêu" và "xã hội chủ nghĩa - cách mạng".

Bản báo cáo của tôi về vấn đề thống nhất Đảng dân chủ - xã hội Nga gồm có bốn phần sau đây: 1) trước hết tôi trình bày *thực chất* những sự bất đồng chủ yếu nhất trong Đảng dân chủ - xã hội; 2) sau đó tôi trình bày những tài liệu có liên quan đến phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga và cho thấy rõ đường lối của đảng chúng tôi đã được *khảo nghiệm* như thế nào *qua kinh nghiệm của phong trào này*; 3) tôi sẽ trình bày sự

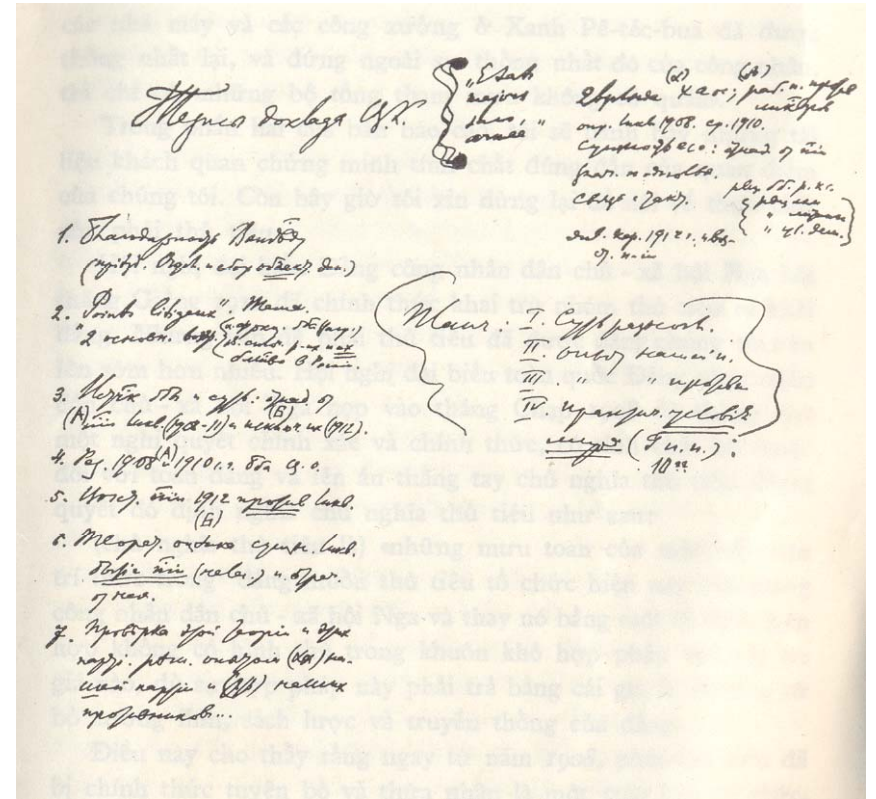
khảo nghiệm - cũng qua kinh nghiệm đó - hoạt động, đường lối và lập trường của những kẻ đối địch với chúng tôi. Sau cùng, 4) thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tôi đưa ra những đề nghị *thực tế*, cụ thể, có tính chất xây dựng về việc thống nhất.

I

Có hai quan điểm cơ bản về tình hình hiện nay trong Đảng dân chủ - xã hội Nga.

Một quan điểm, do Rô-da Lú-xăm-bua nêu lên trong đề nghị gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa hồi năm ngoái (tháng Chạp 1913) và được phái thủ tiêu cũng như những nhóm bên vực phái này tán thành, là như sau: ở Nga đang tồn tại một "sự hỗn loạn" của một cuộc đấu tranh bè phái giữa rất nhiều phái, trong đó phái tẻ hại nhất, phái của "Lê-nin", là phái đang thổi bùng sự phân liệt đó lên hơn ai hết. Thực ra, những sự bất đồng tuyệt nhiên không gạt bỏ khả năng cùng hoạt động chung. Phải thông qua sự thoả thuận hoặc thỏa hiệp giữa tất cả các trào lưu và các phái để đi tới sự thống nhất.

Quan điểm thứ hai, - chúng tôi tán thành quan điểm này, - nói rằng ở Nga không hề xảy ra điều gì giống như "sự hỗn loạn của một cuộc đấu tranh bè phái" cả. Ở đây, *chỉ có* cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, và *chỉ có* trong cuộc đấu tranh đó, một đảng dân chủ - xã hội *thật sự* của công nhân mới hình thành, đảng này hiện nay đã thống nhất được *tuyệt đại đa số*, 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga. Một đảng bất hợp pháp, trong đó tập hợp được đa số công nhân ở Nga, đã xuất hiện qua các hội nghị đại biểu và hội nghị: hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912, các hội nghị tháng Hai 1913 và mùa hè 1913. Cơ quan hợp pháp của nó là tờ "Sự thật" ("Vérité"); do đó có tên gọi phái "Sự thật". Chính quan điểm này là quan điểm mà một công nhân ở Pê-téc-bua đã phát biểu trong một bữa tiệc có đồng chí Van-đéc-ven-đơ dự ở Xanh Pê-téc-bua; người công nhân này cho rằng công nhân



Bản thảo của V. I. Lê-nin ghi dàn bài và các đề cương báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Tại Hội nghị Bruy-xen. — Tháng Sáu 1914

Ảnh thu nhỏ

các nhà máy và các công xưởng ở Xanh Pê-téc-bua đã được thống nhất lại, và đứng ngoài sự thống nhất đó của công nhân, thì chỉ có "những bộ tổng tham mưu không có quân".

Trong phần hai của bản báo cáo, tôi sẽ trình bày những tài liệu khách quan chứng minh tính chất đúng đắn của quan điểm của chúng tôi. Còn bây giờ tôi xin dừng lại để nói về thực chất của phái thủ tiêu.

Hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1912 đã chính thức khai trừ nhóm thủ tiêu ra khỏi đảng. Nhưng vấn đề phái thủ tiêu đã được đảng chúng tôi nêu lên sớm hơn nhiều. Hội nghị đại biểu toàn quốc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Chạp 1908 đã thông qua một nghị quyết chính xác và chính thức, có tính chất bắt buộc đối với toàn đảng và lên án thẳng tay chủ nghĩa thủ tiêu. Nghị quyết đó định nghĩa chủ nghĩa thủ tiêu như sau:

(chủ nghĩa thủ tiêu là) "những mưu toan của một bộ phận trí thức trong đảng muốn thủ tiêu tổ chức hiện nay của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay nó bằng một tổ chức liên hợp không có hình thù trong khuôn khổ hợp pháp với bất cứ giá nào, dù sự hợp pháp này phải trả bằng cái giá là rõ ràng từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng".

Điều này cho thấy rằng ngay từ năm 1908, phái thủ tiêu đã bị chính thức tuyên bố và thừa nhận là một trào lưu *trí thức*, và thực chất của nó là *từ bỏ* đảng bất hợp pháp, là *thay thế* hoặc tuyên truyền cho việc thay thế đảng này bằng một đảng hợp pháp.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng 1910 một lần nữa lại *nhất trí* lên án phái thủ tiêu, coi nó là "*biểu hiện ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*".

Điều này cho thấy tính chất hết sức sai lầm của ý kiến cho rằng những sự bất đồng giữa chúng tôi với phái thủ tiêu có lẽ không sâu sắc hơn, mà lại kém quan trọng hơn những sự bất đồng giữa cái gọi là phái cấp tiến và phái ôn hòa ở Tây Âu.

Không có một đảng nào, đúng là không có một đảng nào ở Tây Âu lại có một nghị quyết của toàn đảng chống lại những kẻ muốn *giải tán* đảng và *thay thế* đảng bằng một đảng mới!!

Không có nơi nào ở Tây Âu đã đặt ra, đang đặt ra hay có thể đặt ra vấn đề xét xem liệu có thể cho phép một người mang danh hiệu đảng viên *mà đồng thời* lại đi tuyên truyền giải tán đảng, tuyên bố rằng đảng chẳng có ích gì và không cần có đảng, và đòi thay thế đảng bằng một đảng khác. Không có nơi nào ở Tây Âu vấn đề về chính sự *tồn tại* của đảng, về *sự sống* của đảng lại được đặt ra như đang được đặt ra ở nước chúng tôi.

Đây không phải là sự bất đồng về mặt tổ chức, về *cách thức* xây dựng đảng, mà là sự bất đồng về *sự tồn tại* của đảng. Như vậy ở đây không thể nói đến sự điều hòa, sự thoả thuận, sự thỏa hiệp nào cả.

Chúng tôi đã không thể xây dựng được (đến 4/5, đảng của chúng tôi và không thể tiếp tục làm được việc đó, nếu không kiên quyết đấu tranh không những kẻ cầm bút đang lên tiếng trên báo chí hợp pháp chống lại "tổ chức bí mật" (tức là đảng bất hợp pháp), tuyên bố rằng tổ chức đó là một "*điều tai hại*" biện hộ và ca ngợi việc đạo ngũ khỏi tổ chức ấy và tuyên truyền cho một "đảng công khai". Ở nước Nga hiện nay, là nơi mà ngay đến đảng của phái tự do ôn hòa nhất cũng không được công nhận là hợp pháp, thì đảng chúng tôi chỉ có thể tồn tại một cách bất hợp pháp. Tính chất độc đáo, riêng biệt của hoàn cảnh chúng tôi cũng giống phần nào hoàn cảnh của những người dân chủ - xã hội Đức trong thời kỳ đạo luật đặc biệt (dù rằng ngay thời kỳ đó sự hợp pháp ở Đức còn nhiều hơn gấp 100 lần ở Nga)¹⁴³, tính chất độc đáo đó là như sau. Đảng công nhân dân chủ - xã hội bất hợp pháp của chúng tôi gồm có những tổ chức công nhân *bất hợp pháp* (thường gọi là các "chi bộ"), có chung quanh mình một mạng lưới ít nhiều dày đặc các hội công nhân *hợp pháp* (như quỹ bảo hiểm, công

đoàn, hội văn hóa, hội thể dục thể thao, hội những người không nghiện rượu, v. v.). Những hội hợp pháp đó ở thủ đô có nhiều hơn; ở các tỉnh thì thường hoàn toàn không có.

Các tổ chức bất hợp pháp đôi khi khá rộng rãi, đôi khi lại rất hẹp, thậm chí chỉ có "những người tin cậy"¹⁴⁴.

Các hội hợp pháp đảm bảo việc *che chở* chừng nào đó cho các tổ chức bất hợp pháp và việc tuyên truyền một cách rộng rãi, hợp pháp, tư tưởng đoàn kết công nhân trong quần chúng. Việc thống nhất trên phạm vi toàn nước Nga các tổ chức lãnh đạo giai cấp công nhân, việc thành lập một trung tâm (Ban chấp hành trung ương), việc thông qua những nghị quyết đúng đắn của đảng về tất cả các vấn đề - tất cả những việc đó tất nhiên phải được tiến hành một cách hoàn toàn bất hợp pháp và đòi hỏi một công tác bí mật hết sức hoàn hảo, cũng như lòng tin cậy của những người công nhân đã từng được thử thách, những công nhân tiên phong.

Trên báo chí hợp pháp, người nào lên tiếng *chống lại* "tổ chức bí mật" hoặc tán thành một "đảng công khai", là trực tiếp *phá hoại* đảng chúng tôi, và chúng tôi không thể không coi những người đó là *những kẻ thù không thể dung hòa* của đảng chúng tôi.

Rõ ràng là việc phủ nhận "tổ chức bí mật" gắn liền với việc phủ nhận sách lược cách mạng và việc bênh vực chủ nghĩa cải lương. Nước Nga đang trải qua thời kỳ những cuộc cách mạng tư sản. Ở Nga hiện nay, ngay cả đến bọn tư sản ôn hòa nhất, bọn "dân chủ - lập hiến" và "phái tháng Mười", cũng hoàn toàn bất mãn với chính phủ. Nhưng tất cả bọn họ đều là những kẻ thù của cách mạng, và họ thù ghét chúng tôi vì "chính sách mị dân", vì những cố gắng của chúng tôi nhằm đưa quần chúng trở lại các chiến lũy như năm 1905. Là bọn tư sản, tất cả bọn họ đều chỉ tuyên truyền cho "những cải cách" và gieo rắc trong quần chúng tư tưởng có tác dụng cực kỳ hủ bại cho rằng những cải cách có thể *tương dung* với chế độ quân chủ của Nga hoàng hiện nay.

Sách lược của chúng tôi khác hẳn. Chúng tôi lợi dụng mọi cái cách (ví dụ chế độ bảo hiểm) và mọi hội hợp pháp. Nhưng chúng tôi lợi dụng những cái đó để phát triển ý thức cách mạng của quần chúng và cuộc đấu tranh cách mạng của họ. Và chính ở nước Nga, là nơi cho đến nay vẫn không có tự do về chính trị, những chữ đó ngày nay đối với chúng tôi có một ý nghĩa trực tiếp hơn nhiều so với ở châu Âu. Đảng chúng tôi tiến hành những cuộc *bãi công cách mạng* đang phát triển rộng rãi ở Nga hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. Chúng ta hãy chỉ lấy riêng tháng Năm làm ví dụ. Tháng Năm 1912, có 64 000 công nhân, tháng Năm 1914, có 99 000 công nhân tham gia các cuộc bãi công kinh tế.

Nhưng bãi công chính trị thì năm 1912 có 364 000 và năm 1914 có 647 000 người tham gia. Sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh kinh tế tạo nên bãi công có tính chất cách mạng làm thức tỉnh hàng triệu nông dân và giáo dục họ về cách mạng. Đảng chúng tôi tiến hành một chiến dịch *mít tinh cách mạng và biểu tình cách mạng trên đường phố*. Với ý định đó, đảng lưu hành *những tờ truyền đơn cách mạng và một tờ báo bất hợp pháp*, cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Để bảo đảm sự thống nhất tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động đó trong quần chúng, chúng tôi có những khẩu hiệu do các cơ quan cao nhất của đảng đề ra: 1) ngày làm 8 giờ ; 2) tịch thu ruộng đất của địa chủ và 3) chế độ cộng hòa dân chủ. Trong tình hình nước Nga hiện nay, trong tình trạng hoàn toàn không có quyền và chuyên chế, trong tình hình tất cả các luật lệ ở Nga đều bị chế độ quân chủ Nga hoàng giày xéo, *chỉ có* những khẩu hiệu đó mới có thể thật sự thống nhất và hướng toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của đảng theo tinh thần ủng hộ thật sự phong trào cách mạng của giai cấp công nhân.

Chúng tôi buồn cười khi nghe thấy những người thủ tiêu nói, chẳng hạn chúng tôi chống lại quyền tự do liên minh - vì không những chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của mục

đó trong cương lĩnh của chúng tôi ở một nghị quyết riêng của hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912, mà trên thực tế chúng tôi còn sử dụng những quyền liên minh bị cắt xén (ví dụ quỹ bảo hiểm), với kết quả gấp mười lần hơn bọn thủ tiêu. Nhưng khi trên báo chí hợp pháp, có những người nói rằng những khẩu hiệu tịch thu ruộng đất và chế độ cộng hòa không thể dùng làm chủ đề cổ động trong quần chúng, thì chúng tôi tuyên bố rằng không thể nói đến sự thống nhất giữa những người *như vậy* và một nhóm những nhà trước tác như vậy với đảng chúng tôi được.

Vì đề ra cho mình nhiệm vụ trình bày trong phần thứ nhất của bản báo cáo này *thực chất* của những sự bất đồng, nên tôi chỉ hạn chế trong phạm vi những điều đã nói ở trên, và xin nhắc rằng trong phần thứ tư của bản báo cáo của tôi, khi đưa ra những đề nghị thực tế, tôi sẽ nêu lên một cách chính xác tất cả những sự vi phạm của phái thủ tiêu đối với cương lĩnh và các nghị quyết của đảng.

Ở đây, tôi sẽ không đi sâu tỉ mỉ vào lịch sử việc phá thủ tiêu *tách ra khỏi* đảng bất hợp pháp của chúng tôi, tức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tôi chỉ nêu lên *ba* thời kỳ chủ yếu của lịch sử đó.

Thời kỳ I: từ mùa thu 1908 đến tháng Giêng 1910, đảng đấu tranh chống phái thủ tiêu bằng những nghị quyết chính xác, chính thức của đảng lên án phái đó.

Thời kỳ II: từ tháng Giêng 1910 đến tháng Giêng 1912. Phái thủ tiêu *ngăn cản* việc khôi phục Ban chấp hành trung ương đảng, phái thủ tiêu phá hoại Ban chấp hành trung ương đảng và *giải tán* bộ phận còn lại cuối cùng của trung ương, tức tiểu ban kỹ thuật của "*Bộ phận* ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương" ¹⁴⁵. Lúc đó các ban chấp hành của đảng ở Nga thành lập "*Ban tổ chức ở Nga*" (mùa thu 1911) ¹⁴⁶ để khôi phục lại đảng. Ban này triệu tập hội nghị tháng Giêng 1912. Hội nghị này khôi phục lại đảng, bầu ra Ban chấp hành trung ương và khai trừ nhóm thủ tiêu ra khỏi đảng.

Thời kỳ III: từ tháng Giêng 1912 cho đến nay. Thực chất của thời kỳ này là công nhân giác ngộ ở Nga, với đa số 4/5, đã siết chặt hàng ngũ chính là xung quanh các nghị quyết và các cơ quan do hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 lập ra.

Bây giờ tôi xin chuyển sang phần thứ hai của bản báo cáo, phân tích tình hình hiện nay của đảng chúng tôi và phái thủ tiêu dưới giác độ phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga. Tôi sẽ cố gắng làm sáng tỏ vấn đề sau đây: *kinh nghiệm của phong trào quần chúng* đã xác nhận đến mức nào đường lối của đảng chúng tôi hay đường lối của phái thủ tiêu.

II

Ngày 22 tháng Tư 1912 theo lịch cũ, tờ "Sự thật", một tờ báo hằng ngày của công nhân, bắt đầu được xuất bản ở Nga; tờ báo này được thành lập nhờ việc khôi phục lại đảng tại hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 và nó phổ biến (thường thường là dưới hình thức ám chỉ, luôn luôn không đầy đủ) những nghị quyết của hội nghị đó. Tất nhiên là chúng tôi không bao giờ lại nói *trên bất cứ báo nào* về mối liên hệ bất hợp pháp giữa một bên là cuộc hội nghị bất hợp pháp hồi tháng Giêng 1912 của đảng và Ban chấp hành trung ương do hội nghị đó lập ra, và một bên là tờ "Sự thật" hợp pháp. Tháng Chín 1912 bắt đầu xuất hiện tờ báo đối địch thuộc phái thủ tiêu, tờ "Tia sáng" - nay là tờ "Báo công nhân của chúng ta". Rồi vào mùa thu 1912, có cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Năm 1913 ở Nga bắt đầu thi hành đạo luật mới về bảo hiểm, lập ra các quỹ bảo hiểm ốm đau của công nhân. Cuối cùng, các công đoàn hợp pháp lại vẫn không ngừng xuất hiện mặc dù bị chính phủ đàn áp gắt gao và thường xuyên bị ngăn cấm.

Điều dễ hiểu là tất cả những biểu hiện đó của phong trào công nhân *có tính chất quần chúng* - nhất là các tờ báo hằng ngày của hai xu hướng - cung cấp một số lượng to lớn các tài liệu *khách quan*, công khai, và có thể kiểm tra được. Chúng

tôi cho rằng trước mặt Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, chúng tôi có nhiệm vụ kiên quyết phản đối thủ đoạn mà phái thủ tiêu và những kẻ bênh vực chúng ở nước ngoài thường dùng là đưa ra những lời quả quyết, những điều cam kết và những câu đao to búa lớn không căn cứ, nhưng lại *bỏ qua* những sự thật khách quan về phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga.

Chính những sự thật đó đã củng cố lòng tin tuyệt đối của chúng tôi vào tính chất đúng đắn của đường lối chúng tôi.

Tháng Giêng 1912, hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga - cuộc hội nghị đã khôi phục lại đảng bất hợp pháp - đã họp. Phái thủ tiêu và các nhóm con con ở ngoài nước (trong đó có Ple-kha-nốp) chào đón hội nghị bằng những lời thóa mạ. Còn công nhân ở Nga thì thế nào?

Các cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV đã trả lời câu hỏi này.

Những cuộc bầu cử ấy đã được tiến hành vào mùa thu 1912. Nếu tại Đu-ma III phái chúng tôi chiếm được 50% số đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân (4 trong 8 ghế) thì tại Đu-ma IV, đảng đã chiếm được 6 trong 9 ghế đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân, tức 67%. Điều đó chứng tỏ rằng quần chúng công nhân đã đứng về phía đảng và từ bỏ phái thủ tiêu. Bây giờ nếu sáu đại biểu Đu-ma hiện ngả theo phái thủ tiêu thật sự muốn thống nhất với đảng đoàn *của đảng* ở Đu-ma, đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì chúng tôi có nhiệm vụ phải nói với họ rằng: điều kiện thống nhất là thừa nhận nguyên tắc các đại biểu phải thực hiện ý chí của đa số công nhân.

Xin sang vấn đề khác. Những tờ báo hằng ngày là một công cụ rất quan trọng để *tổ chức* giai cấp công nhân. Trên các báo có rất nhiều tài liệu chứng tỏ điều đó. Ví dụ những số liệu về *số tiền đóng góp của các nhóm công nhân*. Cả hai tờ báo, tờ của phái "Sự thật" (tức của đảng) và tờ của phái thủ tiêu đều đăng những báo cáo về những số tiền đóng góp của các nhóm công nhân. Những báo cáo đó là biểu hiện tốt nhất

mà người ta hình dung được ở Nga - biểu hiện công khai và hợp pháp - nói lên thực trạng về *tính tổ chức* của quần chúng công nhân.

Ở Tây Âu là nơi mà các đảng xã hội chủ nghĩa đều là đảng hợp pháp, thì ai cũng biết được số lượng đảng viên và luôn luôn coi đó là điểm xuất phát mỗi khi đánh giá phong trào công nhân có tổ chức.

Ở Nga, không có đảng công khai, hợp pháp. Các tổ chức của đảng đều bất hợp pháp, kín, "bí mật", như chúng tôi thường nói. Nhưng *số tiền đóng góp của các nhóm công nhân* là những chỉ dẫn *gián tiếp* - nhưng lại chính xác - nói lên tình hình của các tổ chức đó.

Vì những số liệu đó đã được chúng tôi đăng công khai và đều đặn trong hơn hai năm và được phái thủ tiêu đăng trong hơn một năm rưỡi trên cả hai tờ báo, hơn nữa bất cứ một điều không đúng hoặc sai lầm nào đều lập tức bị chính ngay công nhân phản đối, nên những số liệu đó là *tuyệt đối đáng tin cậy* và là một chỉ dẫn tốt nhất trong những chỉ dẫn công khai và hợp pháp nói lên tính tổ chức của quần chúng công nhân.

Nếu phái thủ tiêu ở nước chúng tôi và các nhóm con con bênh vực họ ở nước ngoài vẫn cố tình làm ngơ trước những số liệu đó và không đả động gì đến những số liệu đó trên báo chí của họ, thì công nhân nước chúng tôi chỉ coi đó là một biểu hiện của ý muốn *phá hoại ý chí của đa số công nhân*, họ coi đó là thiếu trung thực.

Đây là những số liệu của *toàn* năm 1913. Số nhóm công nhân đóng góp cho phái "Sự thật" là 2181, cho phái thủ tiêu là 661. Năm 1914 (tính đến ngày 13 tháng Năm) phái "Sự thật" được 2873 nhóm công nhân ủng hộ, phái thủ tiêu được 671 nhóm. Như vậy nghĩa là tỷ lệ các nhóm công nhân do phái "Sự thật" tổ chức ra là 77% trong năm 1913 và 81% trong năm 1914.

Từ năm 1912, phái "Sự thật" công bố những số liệu đó một cách có hệ thống để mời bạn đọc kiểm tra những số liệu đó, vạch ra tính chất khách quan của nó, kêu gọi những người bạn *thật*

tâm) chứ không phải giả nhân giả nghĩa) của "sự thống nhất" hãy thừa nhận một cách chân thành và thẳng thắn ý chí của đa số công nhân. *Không làm* như vậy, thì tất cả những câu nói về thống nhất đều chỉ là giả nhân, giả nghĩa.

Sau cuộc đấu tranh trong một năm rưỡi do phái thủ tiêu tiến hành để chống đảng, những công nhân giác ngộ ở Nga, với đa số là 4/5, *đã tán thành* đường lối của phái "Sự thật", tỏ lòng trung thành với "tổ chức bí mật" và sách lược cách mạng. Và chúng tôi chờ đợi ở phái thủ tiêu và bạn bè của họ, không phải những câu nói suông về "thống nhất" *trái với* ý chí của đảng, mà là một sự tuyên bố thẳng thắn: cuối cùng, họ có muốn thừa nhận ý chí đó của đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga không?

Tung ra những lời đoan chắc suông thì chẳng khó khăn gì. Nhưng tổ chức được một tờ *báo* công nhân thật sự, được công nhân nuôi dưỡng thật sự, là một việc rất khó. Các đồng chí ở nước ngoài, có kinh nghiệm nhiều hơn chúng tôi, đều biết rõ điều đó. Một tờ báo công nhân thật sự, nghĩa là một tờ báo được công nhân nuôi dưỡng thật sự và thực hiện đường lối của đảng, là một bộ máy tổ chức vô cùng to lớn.

Những số liệu nói lên với chúng ta cái gì? Những số liệu khách quan cho chúng ta thấy rằng tờ "Sự thật" là một tờ báo công nhân thật sự, còn tờ báo của phái thủ tiêu, phủ nhận "tổ chức bí mật", tức phủ nhận đảng, *trên thực tế xét về mặt tư tưởng* cũng như nguồn tài chính của nó, là một tờ báo *tư sản*.

Từ ngày 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914, như thường lệ, cả hai tờ báo đều có đăng những bản báo cáo tài chính về các khoản quyền góp được, và tờ báo của chúng tôi đã tổng kết những bản báo cáo đó. Kết quả như sau: tờ "Sự thật" đã thu được 21584 rúp 11 cô-pêch, trong đó 18934 rúp 10 cô-pêch của các nhóm công nhân. Như vậy có nghĩa là tiền quyền góp của công nhân có tổ chức chiếm 87% tổng số, còn tiền quyền góp của giai cấp tư sản chỉ chiếm có 13%.

Còn phái thủ tiêu thì thu được 12055 rúp, 89 cô-pêch, trong

đó có 5 296 rúp 12 cô-pêch là do các nhóm công nhân góp, tức là *chưa đầy một nửa*, tất cả có 44%. Giai cấp tư sản đã cấp *trên một nửa* số tiền cho phái thủ tiêu.

Thêm vào đó, toàn bộ báo chí của phái tự do - tư sản hàng ngày ca tụng phái thủ tiêu, *giúp* họ phá hoại ý chí của đa số công nhân, *khuyến khích* chủ nghĩa cải lương của phái thủ tiêu, khuyến khích phái này phủ nhận tổ chức bí mật. Tôi xin lấy tờ "Thống nhất" của đồng chí Plê-kha-nốp, của nghị sĩ Buri-a-nốp, v. v. làm dẫn chứng cho hoạt động của các nhóm ở nước ngoài. Trước mặt tôi có ba số của tờ báo này, số thứ nhất ra ngày 18 tháng Năm, số thứ ba ra ngày 15 tháng Sáu năm nay. Các bản báo cáo chỉ rõ rằng có người đã gửi qua đồng chí Ôn-ghin hiện ở nước ngoài 1 000 rúp cho tờ báo, và số tiền quyền góp ở nước ngoài là 207 rúp 52 cô-pêch. *Sáu* (sáu!) nhóm công nhân đã góp 60 rúp.

Ấy thế mà chính tờ báo này, một tờ báo được có sáu nhóm công nhân ở Nga ủng hộ, lại kêu gọi công nhân không theo các nghị quyết của đảng, và gọi đảng là "phân liệt"!! Một đảng, đã tập hợp được trong hai năm rưỡi 5600 nhóm công nhân xung quanh những nghị quyết đúng đắn của *ba* cuộc hội nghị bí mật năm 1912 và 1913, lại là một đảng phân liệt. Còn nhóm Plê-kha-nốp chỉ tập hợp được có sáu nhóm công nhân ở Nga và thu được ở nước ngoài 1200 rúp để *phá hoại* ý chí của công nhân Nga thì, các đồng chí thấy không, lại là một nhóm "thực hiện thống nhất"!!

Plê kha-nốp buộc tội những người khác là bè phái, - làm như là việc quyền tiền riêng biệt cho một nhóm riêng biệt và hô hào công nhân không theo những nghị quyết của đa số 4/5 thì *không phải* là bè phái.

Về phần chúng tôi, chúng tôi tuyên bố thẳng thắn rằng đối với chúng tôi, hành vi của nhóm Plê-kha-nốp là một điển hình của *sự phá hoại tổ chức*. Hành vi của Plê-kha-nốp cũng giống như Mê-rinh ở Đức, nếu Mê-rinh tập hợp được sáu nhóm công nhân và trên một tờ báo riêng, hô hào những

người dân chủ - xã hội Đức không phục tùng một đảng đã cắt đứt, chẳng hạn, với những người Ba-lan.

Chúng tôi có quan điểm khác với Plê-kha-nốp. Chúng tôi cho rằng tập hợp được 4/5 công nhân Nga là thực hiện được thống nhất thật sự chứ không phải trên lời nói. Còn cuộc đấu tranh mà các nhóm ở ngoài nước tiến hành với những khoản tiền thu được ở nước ngoài để chống lại đa số công nhân Nga, thì chúng tôi gọi đó là một *sự phá hoại tổ chức*.

Theo những số liệu mà đồng chí Van-đéc-ven-đơ đã thu thập được ở Xanh Pê-téc-bua và đã công bố, tờ "Sự thật" phát hành 40000 số, còn phái thủ tiêu chỉ có 16 000 số. Tờ "Sự thật" tự bù được chi phí của mình, sống dựa vào công nhân, còn phái thủ tiêu thì được nuôi dưỡng bởi những người mà tờ báo của chúng tôi gọi là *những bạn bè giàu có thuộc giai cấp tư sản*.

Chúng tôi trình bày với Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa những bản báo cáo tài chính đảng trên cả hai tờ báo - đối với các đồng chí ở nước ngoài biết được tầm quan trọng của một tờ báo công nhân thì những số liệu đó sẽ có giá trị hơn những lời cam đoan, hứa hẹn, những lời tuyên bố và những câu thóa mạ những người phái Lê-nin".

Chúng tôi xin hỏi phái thủ tiêu: phải chăng họ muốn tiếp tục không đếm xỉa đến cái *sự thật khách quan* là tờ báo của nhóm họ *thực tế* là một cơ quan của giai cấp tư sản nhằm tuyên truyền cho việc từ bỏ tổ chức bí mật và *phá hoại* ý chí của đa số công nhân Nga giác ngộ?

Nếu đúng như vậy, thì những lời nói của họ về "thống nhất" vẫn chỉ gây cho công nhân chúng ta những trận cười chế giễu chua chát như trước thôi.

Người nào nghiêm chỉnh muốn thống nhất thì hãy thành thật thừa nhận tính chất hết sức sai lầm của toàn bộ đường lối của phái thủ tiêu, tính chất sai lầm này đã được các nghị quyết của đảng từ năm 1908, và *kinh nghiệm* đấu tranh của *quần chúng công nhân* từ hai năm rưỡi nay vạch ra.

Một vấn đề khác. Đây là những số liệu khách quan về các cuộc bầu cử của công nhân vào các cơ quan bảo hiểm. Chúng tôi bác bỏ bất cứ lời lẽ nào về cải cách chính trị và hiến pháp ở nước Nga Nga hoàng hiện nay, coi như là những lời lẽ tự do chủ nghĩa, nhưng chúng tôi lợi dụng *trên thực tế*, chứ không phải trên lời nói, những cải cách *thực sự* như chế độ bảo hiểm. *Toàn bộ* nhóm công nhân tại cơ quan bảo hiểm toàn Nga đều gồm *những người theo phái "Sự thật"*, tức là những công nhân đã lên án và đoạn tuyệt với phái thủ tiêu. Tại cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm toàn Nga này, 47 trong số 57 đại biểu được ủy quyền là thuộc phái "Sự thật", tức 82%. Tại cuộc bầu cử vào cơ quan bảo hiểm ở thủ đô, ở Xanh Pê-téc-bua, có 37 đại biểu của phái "Sự thật" và 7 của phái thủ tiêu tức phái "Sự thật" chiếm 84%

Tình hình các công đoàn cũng như vậy. Có thể các đồng chí nước ngoài, khi nghe những lời phát biểu của những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài về "sự hỗn độn của cuộc đấu tranh bè phái" ở Nga (như Rô-da Lú-xăm-bua, Plê-kha-nốp, Tơ-rốt-xki và những kẻ khác đã từng nói), nghĩ rằng trong phong trào công đoàn ở nước chúng tôi đang có tình trạng chia rẽ chẳng?

Hoàn toàn không phải như vậy.

Ở Nga không có hai thứ công đoàn song song tồn tại. Ở Pê-téc-bua cũng như ở Mát-xcơ-va các công đoàn đều *thống nhất*. Sự thật là trong các công đoàn đó ưu thế của *phái "Sự thật"* là *tuyệt đối*.

Trong số 13 công đoàn ở Mát-xcơ-va, không có một công đoàn nào là của phái thủ tiêu cả.

Trong số 20 công đoàn ở Xanh Pê-téc-bua được liệt kê trong cuốn lịch công nhân của chúng tôi và có ghi rõ số lượng đoàn viên, chỉ có những công đoàn nhân viên họa đồ, dược sĩ và viên chức văn phòng cũng như một nửa công đoàn thợ in là thuộc phái thủ tiêu. Trong tất cả những công đoàn còn lại như công đoàn công nhân kim khí, công đoàn thợ dệt, công đoàn thợ may,

công đoàn thợ làm đồ gỗ, công đoàn viên chức cửa hàng, v. v., phái "Sự thật" chiếm ưu thế *tuyệt đối*.

Và chúng tôi tuyên bố thẳng thắn rằng: phái thủ tiêu chỉ nói đến "thống nhất" nếu họ không muốn thay đổi một cách kiên quyết nhất toàn bộ sách lược của họ và đình chỉ cuộc đấu tranh phá hoại tổ chức nhằm chống lại đa số có tổ chức của công nhân giác ngộ ở Nga.

Tờ "Sự thật" hằng ngày ca ngợi *tổ chức bí mật* dù chỉ là nói bóng gió thôi, và phê phán những kẻ từ bỏ tổ chức này. Và công nhân đi theo tờ "Sự thật" *của họ*.

Đây là tổng kết những số liệu về báo chí không hợp pháp ở nước ngoài. *Từ sau* cuộc hội nghị tháng Tám 1912 của phái thủ tiêu đến tháng Sáu 1914, đảng chúng tôi đã phát hành *năm* số báo không hợp pháp lãnh đạo về chính trị, *phái thủ tiêu không có số nào*, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng có *chín* số. Ở đây không nói tới những tờ truyền đơn ở Nga, những tờ truyền đơn phục vụ cho công tác cổ động cách mạng trong các cuộc bãi công, mít-tinh và tuần hành.

Trong năm số báo đó của chúng tôi, có *44* chỉ thị về các tổ chức không hợp pháp của đảng chúng tôi; phái thủ tiêu *không có chỉ thị nào*, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng có *21* chỉ thị (chủ yếu về học sinh và nông dân).

Cuối cùng, vào tháng Mười 1913, khi đảng đoàn độc lập của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thành lập ở Đu-ma, đảng đoàn này, khác hẳn với phái thủ tiêu, muốn *thực hiện ý chí* của đa số công nhân giác ngộ Nga, chứ không phá hoại ý chí đó thì *cả hai* tờ báo đều đăng các *nghị quyết* của công nhân từ khắp mọi nơi trong nước Nga gửi về, ủng hộ đảng đoàn này hoặc đảng đoàn nọ, ủng hộ đảng đoàn của đảng hay đảng đoàn của phái thủ tiêu. Khi làm việc này hai tờ báo đã công bố *6722 chữ ký ủng hộ* đảng đoàn của phái "Sự thật" trong Đu-ma, tức là ủng hộ đảng đoàn của đảng, và *2985 chữ ký* ủng hộ đảng đoàn của phái thủ tiêu (trong đó có 1 086 chữ ký của công nhân theo phái Bun và 719 của công nhân

Cáp-ca-dơ). Như vậy, phái thủ tiêu cùng với tất cả các đồng minh của chúng chỉ có thể thu được *không đầy một phần ba số* chữ ký.

Tóm lại, đó là những số liệu khách quan mà chúng tôi dùng để đối chiếu với những lời quả quyết vô căn cứ của phái thủ tiêu. Những số liệu khách quan đó về phong trào có tính chất *quần chúng* của giai cấp công nhân Nga từ hai năm rưỡi nay chứng minh một cách dứt khoát, bằng kinh nghiệm của những công nhân giác ngộ, tính chất đúng đắn của đường lối của đảng chúng tôi. Ở đây, tôi phải đi ra ngoài đề một chút và bàn sâu về một ví dụ cụ thể để chứng minh rằng tại sao chúng tôi không thể nói đến "thống nhất" và thậm chí không thể nói đến "hòa bình" với tờ báo hiện nay của phái thủ tiêu hiện nay.

Đây là một ví dụ cực kỳ quan trọng giải thích rõ thái độ của phái thủ tiêu đối với hoạt động không hợp pháp của đảng chúng tôi, và bởi vậy tôi yêu cầu các đồng chí đặc biệt chú ý.

Ai cũng biết rằng từ năm 1912 cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng ở Nga phát triển với một kết quả rực rỡ. Bọn chủ xưởng mưu toan dùng việc giãn thợ để chống lại cuộc bãi công này. Để đề ra thái độ của đảng đối với thủ đoạn đấu tranh đó, hội nghị tháng Hai 1913 (xin chú ý: năm 1913!) của đảng chúng tôi đã thảo ra và công bố một nghị quyết *một cách bất hợp pháp*.

Bản nghị quyết đó (trang 11 của bản in không hợp pháp) đề ra rõ ràng "rằng nhiệm vụ trước mắt là tổ chức những cuộc biểu tình cách mạng ngoài đường phố". Bản nghị quyết đó trực tiếp yêu cầu (vẫn bản in trên) "phải tìm ra những hình thức đấu tranh mới để chống lại việc giãn thợ, ví dụ như lãn công kiểu Ý và thay những cuộc bãi công chính trị bằng những cuộc mít-tinh cách mạng và những cuộc biểu tình cách mạng ngoài đường phố".

Việc này đã xảy ra, chúng tôi xin nhắc lại, vào tháng Hai 1913, tức là *sáu tháng* sau cuộc hội nghị tháng Tám (1912) của phái

thủ tiêu, một cuộc hội nghị đã cam kết trước toàn thế giới rằng phái thủ tiêu *không* chống lại tổ chức bí mật. Trong sáu tháng này, từ tháng Tám 1912 đến tháng Hai 1913, và *cả trong suốt năm sau*, từ tháng Hai 1913 đến tháng Hai 1914, *không hề có một nghị quyết nào* của khối tháng Tám về vấn đề này. Tuyệt đối không có một nghị quyết nào!! Xin mời các đồng chí nghe tiếp.

Ngày 20 tháng Ba 1914, bọn chủ xưởng ở Xanh Pê-téc-bua quyết định dùng cách giãn thợ để đối phó với bãi công. Chỉ trong một ngày, 70 000 công nhân ở Xanh Pê-téc-bua bị ném ra ngoài đường.

Theo đúng nghị quyết của đảng, tổ chức không hợp pháp của đảng chúng tôi ở Xanh Pê-téc-bua, tức "Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, quyết định trả lời việc giãn thợ bằng cách tổ chức một cuộc biểu tình cách mạng vào ngày kỷ niệm cuộc tàn sát ở Lê-na, ngày 4 tháng Tư.

Một tờ truyền đơn không hợp pháp gửi công nhân đã được công bố. Nó hiện nằm trước mặt tôi. Nó mang chữ ký: "Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Tờ truyền đơn nhắc lại các khẩu hiệu của đảng (chế độ cộng hòa và tịch thu ruộng đất) và kết thúc bằng câu :

"Các đồng chí! Đúng 11 giờ sáng ngày 4 tháng Tư, hãy xuống đường tại đại lộ Nép-xki".

Tất nhiên, tờ "Sự thật" hợp pháp chẳng những không thể đăng lại tờ truyền đơn đó, mà thậm chí cũng không thể tự *minh* nói tới tờ truyền đơn đó.

Vậy làm thế nào? Làm thế nào nói lên được với bạn đọc - công nhân dù chỉ là với những công nhân giác ngộ nhất và tiên tiến nhất, cái *ý kiến* cần thiết phải ủng hộ lời kêu gọi không hợp pháp về cuộc biểu tình không hợp pháp và có tính chất cách mạng đó?

Chỉ có thể dùng đến phương pháp nói bóng gió như chúng tôi thường làm.

Và vào đúng ngày biểu tình, thứ sáu ngày 4 tháng Tư 1914, tờ báo của chúng tôi ("Con đường sự thật", số 54) đăng một bài xã luận không ký tên với một đầu đề giản dị: "Về những hình thức của phong trào công nhân"¹⁾. Bài báo đó *trực tiếp nói đến* "bản nghị quyết chính thức của những người mác-xít hồi tháng Hai 1913" và nói *bóng gió* đến cuộc biểu tình có tính chất cách mạng với những câu như sau:

"Những công nhân giác ngộ cũng biết rất rõ một vài hình thức nâng cao cụ thể" (tức là nâng cao các hình thức đấu tranh), "đã được thử thách nhiều lần trong lịch sử và chỉ có phái thủ tiêu là thấy "xa lạ" và "không hiểu nổi" thôi" ("Con đường sự thật", 1914, số 54).

Cảnh sát Nga và các công tố viên không hiểu được lời nói bóng gió này. Nhưng những công nhân giác ngộ đều hiểu cả.

Cuộc biểu tình đã nổ ra. Tất cả báo chí tư sản ra buổi chiều ngày 4 tháng Tư đều có nói đến. Lúc ấy sang ngày hôm sau, 5 tháng Tư, tờ báo của chúng tôi (xem "Con đường sự thật", số 55) *trích đăng* những đoạn trong các tờ báo tư sản đó, trong đó có nói rằng "trong những ngày gần đây, nhiều truyền đơn được phân phát rộng rãi trong công nhân, kêu gọi họ tham gia những cuộc biểu tình ngày 4 tháng Tư để kỷ niệm những sự kiện ở Lê-na, và mang chữ ký của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Người ta không thể truy tố tờ báo của chúng tôi vì đã trích đăng các tờ báo tư sản *như vậy*. Kết quả là chúng tôi đã thực hiện được những nghị quyết của đảng không hợp pháp: tổ chức một cuộc biểu tình cách mạng và tờ báo hợp pháp có bốn vạn độc giả công nhân *ủng hộ* công tác đó.

Còn phái thủ tiêu thì làm gì?

Như tôi đã nói, trong suốt nửa năm từ tháng Tám 1912 đến tháng Hai 1913, và trong suốt cả năm sau, khối tháng Tám của

1) Xem tập này, tr. 67 - 71.

họ không hề có *một nghị quyết không hợp pháp nào*.

Ở Xanh Pê-téc-bua, không ai nghe nói tới những lời kêu gọi không hợp pháp nào của phái thủ tiêu nhân dịp ngày 4 tháng Tư 1914, và các tờ báo tư sản cũng không đả động gì đến điều đó. Cũng cần phải nói rằng sự chứng thực của các tờ báo tư sản rất *quan trọng*, vì khi các tờ truyền đơn được phát ra với một số lượng thật sự to lớn, các tờ báo tư sản đều biết việc đó và nói đến việc đó. Ngược lại, nếu các tờ truyền đơn được phát ra với một số lượng ít ỏi, thì quân chúng không biết đến việc đó và các tờ báo tư sản không nói tới. Như vậy, phái thủ tiêu không làm một chút gì để tổ chức cuộc biểu tình cách mạng ngày 4 tháng Tư 1914 cả. Họ đã đứng ngoài cuộc.

Vẫn chưa hết. Ngày hôm sau, khi nói đến cuộc biểu tình, tờ báo hợp pháp của phái thủ tiêu

không đăng lại các tin của các tờ báo tư sản nói về việc rải truyền đơn nhân danh Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của đảng chúng tôi!!

Thật là bỉ ổi nhưng đó là sự thật. Và tôi xin kèm theo đây số báo của phái thủ tiêu ra ngày 5 tháng Tư 1914 ("Báo công nhân miền Bắc", số 48) để lên án nghiêm khắc sự thật này trước Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Các đồng chí hãy suy nghĩ xem điều đó nghĩa là thế nào!! Những người kêu gào muốn "thống nhất" với đảng chúng tôi, những người muốn tự xưng là dân chủ - xã hội, lại *che giấu* công nhân *về sự tồn tại* của một tổ chức không hợp pháp của đảng chúng tôi, tức Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về những tờ truyền đơn *cách mạng* bất hợp pháp, bí mật của tổ chức này, và việc *ban chấp hành ở đó* đã tổ chức những cuộc biểu tình nhân ngày 4 tháng Tư 1914.

Những người đang gào thét "thống nhất" với đảng chúng

tôi, *không đăng lại* những tin tức của các tờ báo tư sản nói về việc phân phát rộng rãi các truyền đơn *bí mật* với chữ ký của Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của đảng chúng tôi!

Qua việc này, các đồng chí ở các đảng nước ngoài có thể hiểu được rằng tại sao vấn đề tổ chức *bí mật* lại có một tầm quan trọng chủ chốt, căn bản như vậy đối với chúng tôi.

Nhưng còn hơn thế nữa. Một tuần sau, ngày 11 tháng Tư 1914, tờ báo của phái thủ tiêu ("Báo công nhân miền Bắc", số 51) đăng một bài trong đó tác giả *chính lại chế giễu* bài báo đăng trên tờ "Sự thật" ngày 4 tháng Tư, ngày có cuộc biểu tình, nói về các hình thức đấu tranh "cao nhất", và *chế giễu* tờ "Sự thật" đã

"phát biểu ý kiến của mình dưới một hình thức khó hiểu"!!

Các đồng chí hãy suy nghĩ: tờ báo hợp pháp của phái thủ tiêu, những kẻ luôn luôn đả kích và chửi rủa tổ chức *bí mật*, *chế giễu* tờ báo hợp pháp của chúng tôi - một tờ báo muốn *giúp đỡ* công tác *bí mật* - là chỉ làm việc đó dưới hình thức nói bóng gió!!

Và do việc tờ báo của chúng tôi *nói bóng gió* về "các hình thức cao nhất" tức là cuộc biểu tình cách mạng do Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của đảng chúng tôi tổ chức, phái thủ tiêu đã công nhiên gọi chúng tôi, trong tờ báo của họ, cũng trong bài đó, là *"những kẻ phiêu lưu"*, "những kẻ phiêu lưu vô nguyên tắc nhất", *"những kẻ theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ"*, *"những kẻ khiêu khích công nhân!"!!*

Tôi có tất cả các tài liệu, cả tờ truyền đơn của Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua, lẫn tờ báo của chúng tôi và tờ báo của phái thủ tiêu nữa. Đồng chí nào quan tâm đến việc này thì có thể yêu cầu chúng tôi dịch toàn văn những tài liệu đó.

Còn tôi thì thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi và thay mặt đa số công nhân dân chủ - xã hội có tổ chức ở Nga, tôi xin tuyên bố: *chừng nào còn tồn tại một tờ báo như*

vậy thì không thể có một "sự thống nhất" nào và một "sự hòa bình" nào với một nhóm thủ tiêu như vậy!!

Chúng tôi *không thể* tiến hành được hoạt động cách mạng của chúng tôi trong quần chúng khi có "sự thống nhất" với một tờ báo như vậy.

III

Bây giờ tôi xin chuyển sang phần thứ ba của bản báo cáo. Sau khi xem xét *kinh nghiệm* của phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga, cái *kinh nghiệm* đã xác nhận đường lối của chúng tôi, tôi muốn xem xét đến *kinh nghiệm* của những địch thủ của chúng tôi.

Địch thủ của chúng tôi, phái thủ tiêu cũng như các nhóm con con ở ngoài nước đại loại như nhóm Plê-kha-nốp, đều thích gọi chúng tôi là những kẻ *tiếm đoạt quyền hành*. Trên tờ "Vorwärts" vào tháng Ba 1912, họ đã nhắc lại lời thóa mạ đó. Nhưng tờ "Vorwärts" không cho chúng tôi trả lời!! Vậy chúng ta hãy xem ý nghĩa chính trị của lời buộc tội "tiếm đoạt quyền hành" là như thế nào.

Tôi đã nói rằng cuộc hội nghị năm 1912 đã được "Ban tổ chức ở Nga", do một uỷ ban của đảng lập ra, triệu tập sau khi phái thủ tiêu phá hoại Ban chấp hành trung ương cũ. Chúng tôi coi việc khôi phục lại đảng không hợp pháp là công lao của mình, và đa số công nhân Nga đều thừa nhận công lao đó.

Nhưng hãy tạm cho rằng vô số (xét theo giác độ ở nước ngoài và của các nhóm trí thức nhỏ) địch thủ của chúng tôi nói đúng. Hãy tạm cho rằng chúng tôi phạm tội "tiếm đoạt quyền hành", "chia rẽ", v. v.. Trong trường hợp đó, tất nhiên là địch thủ của chúng tôi sẽ đánh đổ chúng tôi *không phải bằng lời nói, mà bằng kinh nghiệm* hoạt động và sự thống nhất của họ, có phải như thế không?

Nếu chúng tôi mắc sai lầm khi khẳng định rằng không thể xây dựng được đảng bằng cách nào khác ngoài việc chống lại nhóm thủ tiêu, thì tất nhiên các nhóm và các tổ chức bất đồng

ý kiến với chúng tôi *sẽ chứng minh bằng kinh nghiệm* hoạt động của họ rằng có thể thống nhất với phái thủ tiêu được, có phải như thế không?

Thế nhưng, đây là điều mà kinh nghiệm của địch thủ của chúng tôi cho ta thấy. Tháng Giêng 1912, hội nghị đại biểu của chúng tôi đã khôi phục lại đảng không hợp pháp, và đa số các tổ chức ở Nga đều có đại biểu tại hội nghị này.

Tháng Ba 1912, trên tờ "Vorwärts" các phái sau đây đã tập hợp lại để chửi rủa chúng tôi:

phái thủ tiêu
phái Bun
những người Lát-vi-a
những người Ba-lan
phái "Tơ-rốt-xki"
phái "Tiến lên".

Tưởng chừng như có biết bao nhiêu "trào lưu" và "nhóm"! Tưởng chừng họ có thể dễ dàng nêu một tấm gương tốt cho công nhân Nga bằng sự thống nhất của họ!!

Nhưng khi người ta bắt đầu triệu tập hội nghị "tháng Tám" của phái thủ tiêu, thì lộ rõ là những đối thủ của chúng tôi *không thể* cùng đi với nhau được.

Cả những người Ba-lan lẫn Plê-kha-nốp thậm chí từ chối tham dự hội nghị "tháng Tám" của phái thủ tiêu.

Tại sao vậy?

Vì ngay cả đến khái niệm về đảng tịch họ cũng *không thể* nhất trí với nhau được!!!

Như vậy, nếu bây giờ nhóm Plê-kha-nốp hay Rô-da Lú-xăm-bua, hay bất cứ người nào khác, ra vẻ tin rằng và làm cho người khác tin rằng *có thể* thống nhất được với phái thủ tiêu, thì chúng tôi trả lời họ rằng: các đồng chí thân mến, các đồng chí hãy cứ thử "thống nhất" với phái thủ tiêu trong việc định nghĩa từ ngữ đảng tịch *không phải bằng lời nói, mà bằng việc làm*.

Chúng ta hãy tiếp tục. Phái "Tiến lên" đã đến dự hội nghị

tháng Tám, nhưng *lại bỏ* hội nghị ra về và lên tiếng phản đối và vạch trần tính chất giả tạo của hội nghị đó.

Bây giờ, vào tháng Hai 1914, một năm rưỡi sau "cuộc hội nghị tháng Tám" của phái thủ tiêu, đại hội của đảng Lát-vi-a được tiến hành. Những người Lát-vi-a luôn luôn tán thành "thống nhất". Công nhân Lát-vi-a *muốn* hoạt động cùng với phái thủ tiêu và họ đã chứng minh điều đó không phải bằng lời nói mà bằng việc làm, *bằng kinh nghiệm*.

Và qua kinh nghiệm một năm rưỡi, những người Lát-vi-a, *trong khi vẫn tỏ ra hết sức trung lập*, đã tuyên bố tại đại hội của họ rằng họ đã bỏ khối tháng Tám vì đây là nguyên văn bản nghị quyết của đại hội đảng Lát-vi-a:

"Mưu toan của những kẻ điều hòa muốn thống nhất với phái thủ tiêu bằng bất cứ giá nào (hội nghị tháng Tám 1912) đã tỏ ra vô hiệu quả và chính những kẻ thống nhất đó lại đã rơi vào tình trạng lệ thuộc phái thủ tiêu về chính trị và tư tưởng".

Bây giờ, ai muốn thử tái diễn "kinh nghiệm thống nhất với phái thủ tiêu" thì cứ thử. Còn chúng tôi tuyên bố rằng chừng nào họ chưa kiên quyết từ bỏ đường lối thủ tiêu của họ, thì không thể có bất cứ sự thống nhất nào với họ.

Cuối cùng, cả nhóm Tơ-rốt-xki lẫn những người Cáp-ca-dơ với thủ lĩnh của họ là An và một số người trong phái thủ tiêu (ví dụ như "Êm-ê-lơ") đều đã thực tế *tách ra* khỏi khối tháng Tám và thành lập một tạp chí *riêng*, tờ "Đấu tranh". Tạp chí này không có chút liên hệ gì với công nhân, song bằng chính sự tồn tại của nó, bằng việc nó phê phán chủ nghĩa cơ hội của phái thủ tiêu, bằng việc nó đoạn tuyệt với phái này, tạp chí này của nhóm những người hôm qua còn thuộc phái thủ tiêu đã *chứng minh* bằng việc làm, đã chứng minh bằng kinh nghiệm rằng không thể thống nhất với phái thủ tiêu được.

Sự thống nhất chỉ có thể thực hiện được nếu phái thủ tiêu sẵn sàng kiên quyết đoạn tuyệt với toàn bộ sách lược của họ và không còn là những kẻ thủ tiêu nữa.

Tôi xin chuyển sang trình bày những điều kiện rõ ràng, chính thức của sự "thống nhất" như thế.

IV

Ban chấp hành trung ương chúng tôi đề ra những điều kiện thực tế, cụ thể để đảng chúng tôi có thể thực hiện "thống nhất" với phái thủ tiêu như sau:

Điều kiện thứ nhất:

1. Các nghị quyết của toàn đảng về phái thủ tiêu hồi tháng Chạp 1908 và tháng Giêng 1910 phải được khẳng định một cách hết sức dứt khoát và tuyệt đối trong việc áp dụng chính là đối với phái thủ tiêu.

Để cho toàn thể công nhân giác ngộ ở Nga nhận thức được rằng sự khẳng định đó là thật sự nghiêm chỉnh và dứt khoát, cũng như để không còn đất cho một thái độ lập lờ nước đôi nào khác, thì phải thừa nhận rằng cần phải lên án và không được dung thứ trong hàng ngũ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không hợp pháp kẻ nào tỏ thái độ (nhất là trên báo chí hợp pháp) chống lại "tổ chức bí mật", tức là chống tổ chức không hợp pháp, gọi tổ chức đó là cái xác chết, tuyên bố rằng không có tổ chức đó, rằng việc khôi phục lại tổ chức đó là một ảo tưởng phản động, v. v.; - nói chung là kẻ nào mưu toan hạ thấp vai trò và tầm quan trọng của "tổ chức bí mật" bất cứ bằng cách nào.

Phải thừa nhận rằng cần phải lên án và không được dung thứ trong hàng ngũ đảng không hợp pháp kẻ nào có thái độ (nhất là trên báo chí hợp pháp) chống lại "việc tuyên truyền cổ động cho báo chí không hợp pháp". Đảng viên của đảng không hợp pháp chỉ có thể là những người chân thành và đem hết sức mình giúp đỡ cho việc phát triển *báo chí* không hợp pháp, những truyền đơn không hợp pháp, v. v..

Phải thừa nhận rằng cần lên án và không được dung thứ trong hàng ngũ đảng không hợp pháp kẻ nào, trong nước Nga

hiện nay, tuyên truyền, bất kỳ dưới hình thức nào, cho một đảng công nhân "công khai" (tức là hợp pháp), vì khách quan mà nói, đảng này sẽ là một đảng công nhân quân chủ của Nga hoàng, - kẻ nào tung ra khẩu hiệu một "đảng công khai" hoặc "đấu tranh" cho một đảng như vậy.

Phải thừa nhận rằng cần lên án và không được dung thứ trong hàng ngũ đảng không hợp pháp kẻ nào tỏ thái độ bất kỳ dưới hình thức nào (nhất là trên báo chí hợp pháp) chống lại các cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng (tức là những cuộc bãi công gắn liền đấu tranh kinh tế và chính trị với việc cổ động cách mạng), chống lại những cuộc mít-tinh cách mạng và biểu tình ngoài đường phố. Trong số những sự đả kích không thể tha thứ được vào hoạt động cách mạng của đảng, - tổ chức lãnh đạo các cuộc bãi công và biểu tình, - cần phải kể, ví dụ, việc lên án trên báo chí hợp pháp "tính hăng hái bãi công" của công nhân hoặc "các hình thức đấu tranh cao nhất" (= biệt hiệu hợp pháp của các cuộc biểu tình).

Phải thừa nhận rằng những hoạt động đi trệch đường lối của Đảng dân chủ - xã hội theo hướng của "ảnh hưởng tư sản" kể trên chính là do tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tờ "Báo công nhân của chúng ta" tiến hành.

2. Phải thừa nhận rằng cần lên án và không được dung thứ trong hàng ngũ đảng không hợp pháp kẻ nào tuyên bố, bất kỳ dưới hình thức nào (nhất là trên báo chí hợp pháp) rằng những khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ và tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ là không thích hợp hoặc ít thích hợp đối với việc cổ động trong quần chúng - những khẩu hiệu này đã được thừa nhận trong cương lĩnh của đảng chúng tôi và đặc biệt cấp thiết ở nước Nga hiện nay, nơi mà chế độ quân chủ của Nga hoàng đã biến việc Nga hoàng thừa nhận hiến pháp trên hình thức thành sự nhạo báng nhân dân.

Phải thừa nhận rằng - do báo chí của phái tự do tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng những tư tưởng cải lương, tư tưởng

điều hòa tự do chính trị với chế độ quân chủ của Nga hoàng, tư tưởng cho rằng dùng cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng là không cần thiết, có hại và có tội - cần phải tiến hành và tiến hành trên một quy mô hết sức rộng lớn việc cổ động cho một cuộc cải cách hiến pháp như tự do liên minh, đồng thời giai cấp công nhân phải có ý thức đối địch rõ ràng đối với việc tuyên truyền của bọn cải lương tự do chủ nghĩa, và gắn liền mật thiết với việc giải thích và phổ biến khẩu hiệu về chế độ cộng hòa như là một khẩu hiệu mang tính chất cách mạng tiến công mãnh liệt của quần chúng chống lại chế độ quân chủ của Nga hoàng.

3. Phải thừa nhận rằng bất cứ bộ phận nào của đảng chúng tôi, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà tham gia vào một khối hoặc một liên minh với một đảng *khác*, thì điều đó tuyệt đối không thể dung thứ được và không phù hợp với tư cách thành viên của đảng.

Phải thừa nhận là không thể dung thứ được, chẳng hạn cái khối của phái Bun và phái thủ tiêu với một đảng *không phải* là dân chủ - xã hội, "Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh tả" *chống lại* ý chí và không được sự đồng ý của Đảng dân chủ - xã hội *Ba-lan*, và không có nghị quyết của đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Là một đảng viên của một đảng *không phải* dân chủ - xã hội, đại biểu Gia-gien-lô chỉ có thể tham gia đảng đoàn của đảng chúng tôi ở Đu-ma mà thôi, nhưng tuyệt đối không thể là một thành viên của đảng đoàn đó được.

4. Phải thừa nhận rằng, ở mỗi thành phố và mỗi địa phương, chỉ được có một tổ chức dân chủ - xã hội thống nhất, tập hợp công nhân thuộc tất cả các dân tộc, và hoạt động bằng mọi thứ tiếng của giai cấp vô sản địa phương.

Phải lên án chủ nghĩa phân lập dân tộc Do-thái của phái Bun - là phái cho đến nay, bất chấp nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội Xtóc-khôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1906 và đã được xác nhận tại hội nghị tháng Chạp 1908, vẫn chống lại việc thực hiện nguyên tắc thống nhất về mặt quốc

tế những công nhân dân chủ - xã hội địa phương, nguyên tắc đã được thủ thách hết sức rạch ròi ở Cáp-ca-dơ từ năm 1898¹⁴⁷.

5. Phải thừa nhận rằng yêu sách "tự trị dân tộc về văn hóa" — một yêu sách nhằm chia công nhân theo thành phần dân tộc và truyền bá một thứ chủ nghĩa dân tộc tinh vi, một yêu sách đã bị nghị quyết chính thức của Đại hội II (năm 1903) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bác bỏ — là mâu thuẫn với cương lĩnh của đảng (cũng như cái biệt hiệu của nền tự trị dân tộc về văn hóa, tức cái gọi là "việc thành lập các cơ quan đảm bảo sự tự do phát triển dân tộc").

Tất cả các nghị quyết của tất cả các tổ chức địa phương, dân tộc hoặc đặc biệt của đảng chúng tôi (trong đó có đảng đoàn trong Đu-ma) thừa nhận nguyên tắc tự trị dân tộc về văn hóa, đều bị hủy bỏ, và việc thực hiện lại những nghị quyết đó mà không có quyết định của đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phải được coi là không phù hợp với tư cách là thành viên của đảng.

6. Tất cả các tổ chức, các sách báo của đảng phát hành bằng mọi thứ tiếng phải nhanh chóng kêu gọi tất cả những công nhân dân chủ - xã hội thuộc mọi màu sắc, thực hiện ngay *việc thống nhất ở cơ sở*, tức là thành lập các chi bộ, các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội không hợp pháp ở địa phương, hoặc ở những nơi nào đã có thì gia nhập các tổ chức đó. Đồng thời phải tuyệt đối loại trừ nguyên tắc liên hiệp hoặc bình quyền của tất cả các "trào lưu", và chỉ được thừa nhận nguyên tắc thiểu số phải thật thà phục tùng đa số. Số cuộc quyền góp bằng tiền của các nhóm công nhân từ năm 1913 cho các tờ báo của các xu hướng khác nhau được coi là chỉ tiêu có giá trị nhất, dù là gần đúng, trên báo chí hợp pháp, về so sánh lực lượng giữa các trào lưu khác nhau trong phong trào công nhân. Bởi vậy, con số đó phải được công bố trên tất cả các sách báo của đảng và tất cả các sách báo phải căn dặn tất cả những người dân chủ - xã hội địa phương, phải lấy những số liệu đó làm kim chỉ nam cho những hành động thực

tế của họ cho tới đại hội mới của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Còn về vấn đề xác định tư cách đảng viên, phải thừa nhận rằng chỉ có gia nhập một chi bộ, một nhóm hoặc một tổ chức không hợp pháp khác (dù là một tổ chức địa phương, nhà máy, khu, hoặc một nhóm dân chủ - xã hội trong một hội hợp pháp), chỉ có hoạt động bí mật để tổ chức hội họp, thảo luận các nghị quyết của đảng, truyền bá sách báo bí mật, - *chỉ có* những điều đó mới được tính đến khi xác định tư cách đảng viên.

Tất cả các nhóm và các "trào lưu" có nhiệm vụ phải ra ngay những lời tuyên bố không hợp pháp hết sức rõ ràng và cụ thể về vấn đề này.

7. Phải thừa nhận rằng sự tồn tại của hai tờ báo cạnh tranh với nhau ngay trong một thành phố hay một địa phương là tuyệt đối không thể dung thứ được. Thiếu số có quyền trình bày trước toàn đảng những ý kiến bất đồng về cương lĩnh, về sách lược và về tổ chức trên một tạp chí tranh luận được xuất bản riêng, nhưng họ không được phát biểu những điều có tính chất phá hoại các hoạt động và các nghị quyết của đa số trên một tờ báo cạnh tranh.

Xét rằng tờ báo của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua - một tờ báo chủ yếu sống nhờ vào tiền của giai cấp tư sản chứ không phải của giai cấp vô sản - được xuất bản trái với ý chí của đa số những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ ở Xanh Pê-téc-bua - một đa số hiển nhiên và không ai chối cãi được* - và tích cực hoạt

* Trên tờ báo của họ ("Báo công nhân của chúng ta", số 34, ngày 13 tháng Sáu 1914), phái thủ tiêu cho rằng ở Xanh Pê-téc-bua có 72% người của phái "Sự thật" và 28% người của phái thủ tiêu. Sự tính toán kỳ lạ này không dựa vào số nhóm công nhân, mà dựa vào số tiền thu được của cả công nhân lẫn bọn tư sản, thành thử 10 000 công nhân góp mỗi người 10 cô-pêch cũng bằng một tên tư sản ủng hộ 1000 rúp. Thực ra thì từ ngày 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914, số nhóm công nhân đóng góp ở Xanh Pê-téc-bua là 2024 cho phái "Sự thật" và 308 cho phái thủ tiêu, tức 86% và 14%.

động phá hoại bằng cách tuyên truyền không đếm xỉa gì đến ý chí của đa số, xét vì thế nên phải thừa nhận rằng cần phải đóng cửa ngay tờ báo đó, đồng thời phải xuất bản một tạp chí tranh luận.

8. Cần phải xác nhận hết sức rõ ràng và dứt khoát nghị quyết của Đại hội II năm 1903 cũng như nghị quyết của Đại hội Luân-đôn năm 1907, về tính chất dân chủ tư sản của xu hướng dân túy nói chung, kể cả của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Phải thừa nhận rằng bất kỳ khối nào hay sự liên minh nào hay sự thỏa thuận nhất thời nào giữa một bộ phận những người dân chủ - xã hội với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng (và nói chung, với phái dân túy) để chống lại bộ phận những người dân chủ - xã hội khác, là tuyệt đối không thể dung thứ được.

Phải thẳng thắn và dứt khoát lên án phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua, vì phái này, ngay trong chính "hội nghị tháng Tám" riêng của họ đã không đề ra một đường lối mới nào của những người dân chủ - xã hội về thái độ đối với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mà lại thực hiện và tiếp tục thực hiện một chính sách thành lập các khối liên minh và những sự thỏa hiệp với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để chống lại tuyệt đại đa số công nhân dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua trong các cuộc bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm.

Phải thừa nhận rằng không thể dung thứ được cái khối liên minh của những nhà trước tác gồm những kẻ có tiếng tăm nhất thuộc phái thủ tiêu và những người dân chủ - xã hội nổi tiếng thuộc các nhóm nhỏ bệnh vực phái thủ tiêu (Plê-kha-nốp, Tô-rốt-xki, v. v.) cùng với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những kẻ tuyên bố trên tạp chí "Người đương thời" ở Xanh Pê-téc-bua rằng "các nhóm cũ, dù thế nào, cũng đã bị thủ tiêu", rằng "không thể quy định được chủ nghĩa Mác kết thúc ở chỗ nào và chủ nghĩa dân túy bắt đầu từ chỗ nào" ("Người đương thời", số 7, tr. 76).

Những nhà trước tác nào muốn trở thành đảng viên đảng dân chủ - xã hội, mà còn đang cộng tác với tạp chí này không

phải chỉ vì kế sinh nhai nên phải làm cho báo chí tư sản, thì phải chấm dứt sự cộng tác đó và công bố việc này trên báo chí.

9. Do hoạt động phá rối cực đoan do một vài nhóm nhỏ biệt lập ở nước ngoài gây ra trong phong trào công nhân Nga - những nhóm này hoạt động không có sự uỷ quyền của một tổ chức nào của đảng ở Nga và không có một sự thỏa thuận nào với một tổ chức như vậy, - nên phải thừa nhận là cần thiết phải đề ra và thực hiện nguyên tắc là tất cả các nhóm ở nước ngoài, không trừ một nhóm nào, chỉ được đặt quan hệ với các tổ chức hoạt động ở Nga thông qua Ban chấp hành trung ương đảng.

Các nhóm ở nước ngoài không phục tùng trung tâm công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức Ban chấp hành trung ương, và gieo rắc sự phá hoại bằng cách liên hệ riêng với nước Nga không qua Ban chấp hành trung ương thì không thể mang tên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được.

Cần phải thành lập, ở ngoài nước, dựa vào số tiền thu góp được ở đây, một tạp chí tranh luận của Đảng dân chủ - xã hội để thảo luận - một cách toàn diện và không bị kiểm duyệt - về các vấn đề cương lĩnh, sách lược và tổ chức.

Cần phải xác nhận và thực hiện vô điều kiện điểm quy định của điều lệ đảng (§3) nói rằng chỉ có "một tổ chức của đảng được chuẩn y thì mới có quyền xuất bản sách báo của đảng".

10. Phải thừa nhận rằng nghị quyết mà Ban chấp hành trung ương được bầu ra ở Luân-đôn nhất trí thông qua (đầu tháng Giêng 1908) là tuyệt đối bắt buộc đối với tất cả những người dân chủ - xã hội; nghị quyết đó nói:

"Hoạt động ngày càng mạnh của Đảng dân chủ - xã hội trong phong trào công đoàn, một hoạt động do toàn bộ tình hình hiện tại đề ra, phải được tiến hành theo tinh thần của nghị quyết Luân-đôn* và Stút-ga**, tức là trong bất cứ trường hợp nào cũng

* Tức Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1907.

** Tức Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga năm 1907.

không được tiến hành theo tinh thần thừa nhận nguyên tắc là các công đoàn mang tính chất trung lập hoặc tính chất không đảng phái, mà ngược lại, phải được tiến hành theo tinh thần luôn luôn hoạt động cho sự gắn gũi hơn nữa giữa các công đoàn và đảng dân chủ - xã hội".

Phải thừa nhận rằng những âm mưu tiến hành cổ động trong các công đoàn nhằm chống Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không hợp pháp là không phù hợp với tư cách là thành viên của đảng.

Phái thủ tiêu phải cam kết không được hô hào không phục tùng các ban lãnh đạo công đoàn. Phải trung thực phục tùng đa số mác-xít của các công đoàn và không bao giờ tổ chức những công đoàn có tính chất phân liệt tồn tại song song.

Đối với công tác trong tất cả các hội công nhân như câu lạc bộ, v. v., thì cũng phải như vậy.

Tất cả những người dân chủ - xã hội đều nhất thiết phải gia nhập các chi bộ dân chủ - xã hội không hợp pháp trong từng công đoàn, từng hội văn hóa - giáo dục, v. v.. Các chi bộ này nhất thiết phải chấp hành các nghị quyết của đảng không hợp pháp.

Phải thừa nhận rằng tất cả những người dân chủ - xã hội bắt buộc phải đấu tranh *chống lại* việc chia các công đoàn theo thành phần dân tộc.

11. Phải thừa nhận rằng *không thể dung thứ* được những lời phát biểu trên báo chống lại ban đại diện do công nhân Xanh Pê-téc-bua bầu ra trong các cơ quan bảo hiểm (Hội đồng bảo hiểm toàn Nga, Cơ quan bảo hiểm thủ đô, v. v.), và những lời hô hào không phục tùng những chỉ thị của ban đại diện đó, v. v.. Phải thừa nhận rằng chương trình bảo hiểm được ban đại diện công nhân đó thông qua *là có tính chất bắt buộc*.

Phải đóng cửa tạp chí "Bảo hiểm công nhân"¹⁴⁸ là tạp chí cạnh tranh với cơ quan ngôn luận chính thức của ban đại diện bảo hiểm của công nhân ("Vấn đề bảo hiểm xã hội").

12. Những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ phải thừa nhận rằng việc cổ động cho sự tự trị dân tộc về văn hóa mà cương

lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bác bỏ, là không thể dung thứ được.

Những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ phải cam kết không được vi phạm nguyên tắc là trong mỗi thành phố có một tổ chức quốc tế thống nhất, và trong bất cứ trường hợp nào, trong một tổ chức chính trị cũng như trong một tổ chức nghiệp đoàn, cũng không được chia công nhân theo thành phần dân tộc.

13. Sáu đại biểu trong Đu-ma nhà nước (phái Tơ-khê-ít-dê) cũng như đại biểu Bu-ri-a-nốp, phải thừa nhận tất cả những điều kiện kể trên.

Phái Tơ-khê-ít-dê phải tuyên bố trên diễn đàn của Đu-ma rằng, để phù hợp với bản cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga, họ rút lui đề nghị của họ về "sự tự trị dân tộc về văn hóa" (và tên khác của nó: "các tổ chức", v.v.).

Phái Tơ-khê-ít-dê phải thừa nhận sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương đảng do Hội nghị tháng Giêng 1912 bầu ra, phải thừa nhận tính bắt buộc của tất cả các nghị quyết của đảng, cũng như quyền veto của Ban chấp hành trung ương.

Với những điều kiện trên, Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi cho rằng có thể thực hiện được sự thống nhất và gánh lấy trách nhiệm bắt đầu tiến hành một cuộc vận động cho sự thống nhất. Chúng tôi nhận định rằng tuyệt đối không thể có sự thương lượng và quan hệ nào với nhóm thủ tiêu đang xuất bản tờ "Bình minh của chúng ta" và "Báo công nhân của chúng ta" trong tình hình nhóm đó vẫn thực hiện sách lược *hiện nay* của nó. Còn đối với tất cả các nhóm, các trào lưu, các phe phái và các tổ chức khác bên vực phái thủ tiêu hoặc tuyên truyền cho sự thống nhất hay sự thỏa hiệp với bọn họ, thì đứng về tình hình chính trị thực tế trong phong trào công nhân ở Nga mà xét, chúng tôi cho rằng họ chỉ tồn tại một cách giả tạo.

Chúng tôi tuyên bố rằng nuôi dưỡng giai cấp công nhân Nga bằng những lời khẳng định và hứa hẹn suông về khả năng và

sự dễ dàng thực hiện được thống nhất với nhóm thủ tiêu, là làm hại sự nghiệp thống nhất và nhận bừa những lời nói suông là thực tế.

Bởi vậy, chúng tôi xin nêu một đề nghị thực tế như sau.

Từ một năm nay, đảng chúng tôi đã đề nghị triệu tập đại hội đảng. Điều đó đã được công bố trong các nghị quyết của hội nghị do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga triệu tập mùa hè năm 1913. Bây giờ kế hoạch triệu tập đại hội này đã gần được thực hiện. Chắc chắn là trong tương lai rất gần đây, ngay sau hoặc ngay trong thời gian Đại hội Viên, đảng chúng tôi sẽ họp đại hội. Tất nhiên chúng tôi yêu cầu các đồng chí không công bố và không nói gì về vấn đề này. Nếu có rất nhiều những cuộc bất bố, thì có thể sẽ họp hội nghị đại biểu thay cho đại hội.

Cho nên trong khi khước từ mọi biện pháp nhích lại gần nhóm thủ tiêu hoặc những người bên vực họ *cho đến khi những điều kiện mà chúng tôi vừa kể trên được thực hiện*, chúng tôi đề nghị tất cả các nhóm, các trào lưu và các phái - khác với chúng tôi - cho rằng có thể thực hiện được thống nhất hoặc hòa bình hay tìm được một sự thỏa hiệp với nhóm thủ tiêu hiện nay đang thực hiện sách lược hiện nay của họ, - chúng tôi đề nghị tất cả các nhóm đó, nhân tiện Đại hội Viên, hãy cùng nhau tổ chức thảo luận chính thức những điều kiện mà chúng tôi nêu ra.

Những người nào tuyên truyền hòa bình hoặc tuyên truyền thỏa hiệp với phái thủ tiêu thì đừng nên tuyên truyền nữa, mà hãy chứng minh *bằng việc làm* rằng có khả năng thống nhất được với phái thủ tiêu hiện nay.

Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ rất sung sướng nếu có thể báo tin cho các đại biểu của 4/5 công nhân Nga tại đại hội hoặc hội nghị đại biểu đảng chúng tôi về kết quả các cuộc hội nghị giữa tất cả các nhóm bên vực phái thủ tiêu và nhóm thủ tiêu.

14. Để kết luận, tôi phải đề cập đến một điểm nữa, một điểm rất khó chịu, nhưng không thể lảng tránh được khi trao đổi ý

kiến một cách chân thành và cởi mở về vấn đề thống nhất những người dân chủ - xã hội ở Nga.

Vấn đề là như sau.

Những người thù địch với chúng tôi, tức phái thủ tiêu, tiến hành trên báo chí của họ một chiến dịch cá nhân mãnh liệt chống một vài đảng viên đảng chúng tôi, mà họ công nhiên buộc tội trước quần chúng là có vô số hành động ô nhục, đều cáng và phạm tội hình sự, hoặc đưa lên báo chí của họ những "tin đồn" về những hành động đó. Báo chí đảng chúng tôi, nhân danh Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi, đã trả lời những sự công kích đó bằng cách gọi thẳng thắn, dứt khoát, phái thủ tiêu - nhất là hai lãnh tụ của họ là Đan và Mác-tốp - là bọn vu khống.

Người ta cũng dễ hình dung được là "chiến dịch" này của phái thủ tiêu mà chúng tôi đã trả lời và sẽ luôn luôn trả lời theo nguyên tắc: "à corsaire - corsaire et demi"¹⁾ đã gây nên sự hỗn độn và làm mất tinh thần quần chúng như thế nào. Chúng tôi xin nêu vấn đề bốn ví dụ:

1) Năm 1911 L. Mác-tốp đã xuất bản ở Pa-ri quyển sách nhỏ: "Những vị cứu tinh hay những kẻ phá hoại?", chủ yếu nhằm buộc tội Lê-nin là có những hành động bất chính và phạm tội hình sự. Mác-tốp gửi một bản dịch ra tiếng Đức quyển sách đó cho Cau-xky, lúc đó đang làm trọng tài cho một vấn đề tranh chấp giữa những người dân chủ - xã hội Nga. Trong bức thư gửi Lu-na-tsác-xki (nhóm "Tiến lên"), Cau-xky gọi cuốn sách đó của Mác-tốp là "ghê tởm" và Plê-kha-nốp đã công bố lời nhận xét này trên báo chí dân chủ - xã hội Nga. Hiện nay tờ báo của phái thủ tiêu, dưới hình thức nói bóng nói gió, đang bắt đầu tung ra dần dần trong độc giả Nga nội dung của cuốn sách đó.

2) Từ năm 1913 và cho đến nay, tờ báo của phái thủ tiêu công khai buộc tội một đảng viên đảng chúng tôi, đồng chí Đan-xki, công tác tại cơ quan bảo hiểm, là bất lương. Lý do buộc tội

là Đan-xki đã làm việc cho một tổ chức kinh doanh của bọn chủ, làm việc cho giai cấp tư sản. Đảng chúng tôi, thông qua một số cơ quan (ban biên tập báo "Sự thật" và tạp chí "Giáo dục", đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đu-ma nhà nước, một số công đoàn, v. v), đã nghiên cứu lời buộc tội này và nhận định rằng Đan-xki đã chuyển dần từ chỗ phục vụ bọn chủ, sang phục vụ phong trào công nhân, thoát tiên là một cộng tác viên vô danh của tờ "Sự thật". Khi Đan-xki dứt khoát gia nhập đảng chúng tôi, để chấp hành các nghị quyết của đảng, chúng tôi có yêu cầu Đan-xki từ bỏ hoàn toàn tổ chức của bọn chủ. Đan-xki đã chấp hành, và đã chấm dứt công việc đó. Thay mặt Ban chấp hành trung ương, tôi xin nhắc là đảng chúng tôi coi Đan-xki là một đồng chí trung thực, và không cho phép bất cứ người nào xúc phạm đến danh dự đồng chí ấy mà không bị trừng phạt. Trong khi lên án phái thủ tiêu về sự vu khống Đan-xki, báo chí chúng tôi đã vạch ra rằng phái thủ tiêu hết sức thiếu lương tâm trong trường hợp này, vì chính Mác-tốp vẫn thường xuyên viết cho một tờ báo tư sản dưới một bút danh khác (ở đây tôi đưa ra dẫn chứng hết sức cụ thể: *Ê-gô-rốp* trên tờ "Tư tưởng Ki-ép") và trong số những cộng tác viên thân cận nhất của tờ báo thủ tiêu có *Ê-giốp* đã làm việc trong một công đoàn của bọn chủ và *Êc-man-xki* đã hoặc đang làm việc ở đó.

3) Đại biểu Đu-ma là Ma-li-nốp-xki đột nhiên bỏ Đu-ma và từ bỏ quyền ủy nhiệm của mình mà không cho biết rõ nguyên nhân. Công nhân chúng tôi đã họp các cơ quan lãnh đạo địa phương và trung ương, thi hành kỷ luật khai trừ Ma-li-nốp-xki ra khỏi đảng vì tự ý rời bỏ vị trí chiến đấu, một hành động phá hoại tổ chức và đảo ngũ, không có lý do, và không được đem ra bàn bạc trước ở ban lãnh đạo. Tờ báo của phái thủ tiêu liền cho đăng những tin đồn nặc danh buộc tội Ma-li-nốp-xki là một tên khiêu khích và đòi mở một cuộc điều tra chung giữa hai phái. Ban chấp hành trung ương chúng tôi tuyên bố xin bảo đảm về Ma-li-nốp-xki, rằng Ban chấp hành trung ương đã điều tra những tin đồn đó và kết luận rằng đó là một sự vu cáo hèn hạ, sản phẩm

1) — "vỏ quýt dày, móng tay nhọn"

của Đan và Mác-tốp. Ban chấp hành trung ương từ chối không tham dự bất cứ một uỷ ban chung nào với phái thủ tiêu, đồng thời, tiếp theo các đại biểu của mười công đoàn ở Mát-xcơ-va, buộc tội những kẻ có hành động vu khống, dám tung ra trên báo chí những "tin đồn" nặc danh về sự khiêu khích, mà đáng lẽ phải chuyển những tin đồn đó bằng con đường có tổ chức, hoặc cho Ban chấp hành trung ương chúng tôi, hoặc cho Ban chấp hành trung ương của họ ("Ban tổ chức"), cho phái Bun và cho các nhóm, tin vào phái thủ tiêu, để các ban lãnh đạo và các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu các tin đồn đó. Bước-tiếp tuyên bố không tin những tin đồn đó. Ủy ban điều tra của Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi đã tuyên bố sẽ công bố những tài liệu về những kẻ phao những tin đồn đó. Tôi chỉ có thể nói thêm rằng những kẻ phao tin chính là *phái thủ tiêu*.

4) Vừa rồi, tờ báo của phái thủ tiêu đã đăng một bức thư ngỏ của A-lếch-xin-xki, nguyên đại biểu Đu-ma II, buộc tội đồng chí An-tô-nốp, một đảng viên đảng chúng tôi từ nơi khổ sai trở về, là phản bội. Thế nhưng, cả uỷ ban đặc biệt gồm những đồng chí cùng bị đày khổ sai với An-tô-nốp, cũng như nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng năm 1907 - 1908 ở Phần-lan, hồi đó Ban chấp hành trung ương có cả những người men-sê-vích (tức phái thủ tiêu ngày nay) và tất cả "các tổ chức dân tộc" đều thừa nhận rằng thái độ của đồng chí An-tô-nốp không có gì đáng chê trách cả. Sự trả lời của báo chí chúng tôi cũng chẳng khác gì lại một lần nữa buộc tội Đan và Mác-tốp đã tung ra những lời vu khống.

Ban chấp hành trung ương uỷ nhiệm tôi trình bày trước Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa một đề nghị thực tế về vấn đề này. Chúng tôi coi những thủ đoạn của phái thủ tiêu là những thủ đoạn đấu tranh chính trị rất đặc biệt của những kẻ bị khai trừ ra khỏi đảng. Bởi vậy, chúng tôi không hy vọng "cải tạo" được tinh hình đó bằng những biện pháp xử lý về mặt tinh thần. Nhưng khi các tổ chức bao che cho phái thủ tiêu (chẳng

hạn "Ban tổ chức" và phái Bun, và cả To-rốt-xki nữa), cũng như rất nhiều nhóm ở nước ngoài (kể cả Plê-kha-nốp) nói với chúng tôi về việc "thống nhất" với phái thủ tiêu đó, thì trước mặt Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, chúng tôi xin đề nghị với họ như sau:

họ hãy tuyên bố công khai và rõ ràng, không úp mở, rằng họ có tán thành hay không tán thành "chiến dịch" của phái thủ tiêu về tất cả bốn điểm nói trên (mà chúng tôi tin chắc rằng họ sẽ còn thêm 44 điểm khác nữa).

Nếu họ không tán thành, hãy để cho công nhân Nga biết điều đó.

Nếu họ tán thành, thì *tất cả* các nhóm đề nghị với chúng tôi "thống nhất" hoặc thỏa hiệp với phái thủ tiêu, hãy bầu ra một uỷ ban chung, hãy thảo ra lời buộc tội có đầy đủ lý do, cụ thể công khai buộc tội một số đảng viên nói trên của đảng chúng tôi là có hành động bất chính. Chúng tôi sẽ trình bày lời buộc tội đó tại đại hội đảng chúng tôi, chúng tôi sẽ đề nghị các đại biểu tại uỷ ban của tất cả các nhóm bên vực phái thủ tiêu, hãy đến dự đại hội của chúng tôi và đưa ra những bằng chứng của mình.

Chúng tôi cho rằng nhiệm vụ của mình là phải tuyên bố rằng nếu việc đó không được tiến hành, thì cái dư luận hiện nay đã được nói lên trong hàng ngũ đảng chúng tôi, cho rằng tất cả các nhóm bên vực "sự thống nhất" với phái thủ tiêu đều *bí mật* ủng hộ bọn vu khống, - cái dư luận đó sẽ càng được củng cố.

Thay mặt đa số công nhân giác ngộ ở Nga, chúng tôi sẽ bảo vệ tổ chức đảng chúng tôi chống bọn phá hoại và chúng tôi không thừa nhận một sự bảo vệ nào khác ngoài sự bảo vệ mà chúng tôi đảm nhiệm và chúng tôi đã trình bày trên đây (nếu không nói đến tòa án tư sản mà chúng tôi sẽ nhờ đến ngay khi có dịp).

Tôi xin kết thúc bản báo cáo mà tôi được uỷ nhiệm làm, thay mặt cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tôi xin phép tóm tắt bản báo cáo đó trong hai luận điểm vắn tắt sau đây:

Về mặt hình thức, tình hình là như sau. Đảng chúng tôi, được khôi phục lại tại hội nghị tháng Giêng 1912, bất chấp sự phản kháng của phái thủ tiêu, đã khai trừ họ ra khỏi đảng. Sau việc đó, sau hai năm rưỡi hoạt động, tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ ở Nga đã tán thành đường lối của đảng chúng tôi. Bởi vậy chúng tôi có đầy đủ căn cứ để tin tưởng vững chắc hơn trước đây rằng đường lối của chúng tôi là đúng đắn *và chúng tôi sẽ không từ bỏ đường lối đó*. Nếu phái thủ tiêu và những nhóm bênh vực họ muốn chúng tôi hủy bỏ nghị quyết khai trừ phái thủ tiêu ra khỏi đảng, thì Ban chấp hành trung ương chúng tôi sẵn sàng đưa đề nghị đó ra trước đại hội đảng chúng tôi và sẵn sàng bảo vệ đề nghị này, nhưng *chỉ* với những điều kiện mà tôi đã kể trên.

Về mặt vật chất, tức là về thực chất của vấn đề, tình hình là như sau. Nước Nga đang trải qua một thời kỳ cách mạng tư sản, trong quá trình này các nhóm trí thức con con không kiên định đôi khi có khuynh hướng tự cho mình là những người dân chủ - xã hội hoặc ủng hộ trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội, trào lưu mà đảng chúng tôi đã đấu tranh từ 20 năm nay ("chủ nghĩa kinh tế" năm 1895 - 1902; "chủ nghĩa men-sê-vích" năm 1903 - 1908 và "khuynh hướng thủ tiêu" năm 1908 - 1914). Kinh nghiệm của khối tháng Tám (1912) của phái thủ tiêu và sự tan rã của khối đó chứng minh rằng bản thân phái thủ tiêu và những kẻ bênh vực họ tuyệt đối không thể thành lập được bất cứ một đảng hay một tổ chức nào. Chỉ có thông qua cuộc đấu tranh chống các nhóm đó mới hình thành và có thể hình thành được một đảng dân chủ - xã hội Nga thật sự công nhân, đảng này hiện nay, tuy đang gặp nhiều khó khăn nhưng đã tập hợp được 8/10 công nhân giác ngộ (nếu chỉ tính những người dân chủ - xã hội) hoặc 7/10 (nếu tính cả những người dân chủ - xã hội và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng).

Phụ lục

CHỈ THỊ

I. Ý KIẾN PRIVÉES ¹⁾

Về vấn đề những số liệu về đa số hoặc thiểu số công nhân đi theo phái "Sự thật" ở Nga hay nói đúng hơn, là những người thuộc phái "Sự thật", có quan hệ như thế nào đối với việc "thống nhất", cần phải chú ý rằng:

1. Nếu đảng này hoặc nhóm họ đưa ra một cách rất rõ ràng và rất cụ thể một cương lĩnh hoặc sách lược mà đảng chúng tôi không thể chấp nhận được về nguyên tắc, thì dĩ nhiên vấn đề đa số chẳng có nghĩa lý gì cả. Ví dụ nếu đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (phái dân túy cánh tả) là đảng khác với đảng chúng tôi cả về cương lĩnh lẫn sách lược, tranh thủ được đa số công nhân ở Nga, thì điều này tuyệt đối không làm chúng tôi từ bỏ đường lối mà chúng tôi đang theo đuổi. Đối với những kẻ phủ nhận thẳng thắn và dứt khoát "tổ chức bí mật" (= đảng không hợp pháp) ở nước Nga hiện nay thì cũng như vậy.

Nhưng một số nhóm dân chủ - xã hội và một bộ phận phái thủ tiêu khẳng định rằng giữa họ với chúng tôi không hề có những sự bất đồng về nguyên tắc không thể điều hòa được. Đối với những nhóm và cá nhân này, nếu họ từ chối không phục tùng đa số thì chúng tôi buộc lòng phải chỉ rõ tính chất không triệt để của họ.

2. Điều làm cho chúng tôi tin tưởng vào tính chất đúng đắn của đường lối chúng tôi về mặt sách lược và tổ chức, trước hết

1) — riêng

là sự hiểu biết trong nhiều năm của chúng tôi về phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga và phần đóng góp của chúng tôi vào phong trào này, cũng như những quan điểm lý luận, mác-xít của chúng tôi. Nhưng chúng tôi vẫn giữ ý kiến rằng thực tiễn của phong trào công nhân *có tính chất quần chúng* thì cũng quan trọng không kém gì lý luận, và chỉ có thực tiễn này mới có thể *kiểm tra* nghiêm chỉnh những nguyên tắc của chúng tôi. "Bạn ơi, lý luận thì màu xám, còn cây đời thì vĩnh viễn xanh tươi" (Phau-xto). Bởi vậy, việc 4/5 công nhân giác ngộ lên tiếng ủng hộ phái "Sự thật" sau hai năm rưỡi đấu tranh chống phái thủ tiêu và những đồng minh của họ, càng khiến chúng tôi thêm tin tưởng vào tính chất đúng đắn của đường lối chúng tôi và làm cho niềm tin đó không lay chuyển.

3. Ở nước Nga chúng tôi hầu như nhóm nào hoặc "phái" nào (theo cách gọi cũ) cũng buộc tội nhóm khác hoặc phái khác là *không có* tính chất công nhân mà có tính chất trí thức - tư sản. Chúng tôi cho rằng lời buộc tội đó, hay nói đúng hơn, sự nhận định đó, việc nhận xét đó về tính chất xã hội của một nhóm nào đó là *cực kỳ quan trọng về nguyên tắc*. Nhưng chính vì chúng tôi cho rằng đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng nên chúng tôi có trách nhiệm không đưa ra một cách vu vơ nhận xét *của chúng tôi* về tính chất xã hội của các nhóm khác, mà phải chứng thực nhận xét đó bằng những sự thật *khách quan*. Vì những sự thật khách quan chứng minh một cách dứt khoát và hùng hồn rằng *chỉ có* phái "Sự thật" mới là một phái có tính chất *công nhân* ở Nga, còn phái thủ tiêu và đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng *thực ra* đều là những phái trí thức - tư sản.

II. Ý KIẾN PRIVÉES

Nếu có mưu toan (của một uỷ viên của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa hay của những kẻ đối địch với chúng ta thì cũng vậy thôi) nhằm "khước từ" hoặc *bác bỏ* những tài liệu khách quan nói

về đa số của chúng ta, thì nhất thiết phải đòi được phát biểu ý kiến để nhân danh toàn đoàn đại biểu, nói lên lời tuyên bố chính thức để chính thức phản đối với nội dung như sau:

Chúng tôi kiên quyết phản đối lời tuyên bố (hoặc mưu toan, nhận xét, v. v.) cho rằng những tài liệu khách quan của chúng tôi chỉ rõ đa số công nhân giác ngộ ở Nga đứng về phía nào, không thể được Ban chấp hành xét tới vì những tài liệu đó không được Ban chấp hành kiểm tra (hoặc vì không liên quan tới vấn đề thống nhất). Trái lại, chúng tôi cho rằng lợi ích hiển nhiên của toàn thể Quốc tế và ý chí của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, được thể hiện rõ ràng trong nghị quyết của Cục (tháng Chạp 1913) là thu thập những tin tức đầy đủ nhất, chính xác nhất, có nhiều tư liệu nhất về tình hình thực tế của phong trào công nhân ở Nga.

Chúng tôi cho rằng những kẻ đối địch của chúng tôi, những kẻ đã từng biết bản nghị quyết tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đã không làm tròn nhiệm vụ của họ, vì cho đến nay họ vẫn không chịu thu thập một cách độc lập những tài liệu khách quan về phong trào công nhân ở Nga.

Chúng tôi tuyên bố rằng sau chuyến đi có kết quả của đồng chí Van-đéc-ven-đơ sang nước Nga, chắc chắn Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, sẽ có thể thông qua đồng chí Van-đéc-ven-đơ mà gửi hoàn toàn hợp pháp một bức thư ngỏ cho tất cả các ban biên tập của tất cả các tờ báo công nhân (hay mong muốn được là báo công nhân) ở Nga, và cho tất cả các thành viên các ban lãnh đạo của tất cả các tổ chức hợp pháp của công nhân ở Nga, để thu lượm từ nguồn trực tiếp những tài liệu về tình hình những công nhân giác ngộ ở Nga chia thành các phái "Sự thật", thủ tiêu, xã hội chủ nghĩa - cách mạng (dân tụy cánh tả) và nhiều phái khác.

Thiếu những tài liệu khách quan như vậy, những lời tuyên bố chủ quan của các đại biểu các "nhóm" riêng biệt đều hoàn toàn không có giá trị gì cả.

III. NGOÀI BẢN BÁO CÁO

Theo một số lời tuyên bố tán mạn của phái thủ tiêu tại đại hội Lát-vi-a và một vài lời nói bóng gió trên báo chí, một trong những kế hoạch của họ để thực hiện sự lừa bịp "về thống nhất" là bản dự án "đại hội chung".

Bản dự án đó, rõ ràng nhằm cám dỗ những người nước ngoài cả tin, đại khái là như sau: hoặc là thành lập một ban tổ chức có tính chất "liên hiệp" có nhiệm vụ triệu tập một đại hội chung, hoặc "bổ sung" vào Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi một số đại biểu một tổ chức nào đó trong những tổ chức của phái thủ tiêu để triệu tập đại hội chung.

Chúng tôi tuyệt đối không thể chấp nhận được kế hoạch nào bất kỳ dưới hình thức nào, và nếu kế hoạch đó được đưa ra tại "hội nghị" Bruy-xen bằng cách này hay cách khác, thì đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương phải tuyên bố rằng:

Chúng tôi tuyệt đối không thể tiến một bước nào đến đại hội chung hoặc liên bang hoặc một sự nhích gần dù rất nhỏ, chừng nào nhóm thủ tiêu chưa đáp ứng được những điều kiện mà chúng tôi đã đưa ra. Vì chúng tôi không thể *máy may* tin cậy nhóm thủ tiêu được, là nhóm đã bị khai trừ ra khỏi đảng và hàng ngày vẫn tiếp tục hoạt động phá hoại trên báo chí của họ, chỉ trừ những trường hợp *sau khi* họ đã thực hiện những điều kiện đó.

Nếu chúng tôi tin cậy vào nhóm đó thì có nghĩa là *khuyến khích* họ tiếp tục hoạt động phá hoại. Thế nhưng, căn cứ vào những nghị quyết của các đại hội, của các hội nghị và của Ban chấp hành trung ương chúng tôi, chúng tôi đòi *chấm dứt* hoạt động đó của phái thủ tiêu, như là một *conditio sine qua non*¹⁾ để "hòa giải".

Dù cho phái thủ tiêu được các nhóm hoặc các tổ chức chưa bị chính thức khai trừ ra khỏi đảng (như phái Bun hoặc Ban

1) — điều kiện nhất thiết phải theo.

thường vụ khu Cáp-ca-dơ hoặc các đại biểu thuộc "nhóm sáu người" v. v.) bao che, thì việc này cũng tuyệt nhiên không thay đổi được tình hình. Đứng về mặt hoạt động ở Nga mà xét, thì ở Nga *chỉ có* một vấn đề trọng yếu và thực tế là: vấn đề nhóm thủ tiêu đó với tờ báo của chúng, một tờ báo đang hô hào phá hoại ý chí của đa số.

Nếu phái Bun, các đại biểu thuộc "nhóm sáu người" của Tơ-khê-it-dê, v. v., hoặc Ban thường vụ khu Cáp-ca-dơ, hoặc Tơ-rốt-xki, hoặc Ban tổ chức, hoặc bất cứ người nào khác, muốn nhích lại gần chúng tôi, thì trước tiên họ hãy *đạt tới* chỗ làm cho nhóm thủ tiêu chấp nhận những điều kiện của chúng tôi hoặc họ hãy kiên quyết lên án nhóm này và đoạn tuyệt với nó. Nếu không, thì không thể nói đến một bước *hết sức nhỏ* nào để biểu lộ sự tin cậy của chúng tôi với nhóm thủ tiêu.

Những người thật sự mong muốn sự thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga hãy đừng nuôi những ảo tưởng và đừng tin vào những lời cam kết chủ quan, những lời hứa hẹn, v. v.. Có một và chỉ có một con đường duy nhất dẫn tới thống nhất là: bắt buộc cái thiểu số đã ra khỏi đảng không hợp pháp, hiện đang phá hoại đảng, phá hoại hoạt động và ý chí của đa số, phải đoạn tuyệt với những hoạt động của họ và *chứng minh bằng việc làm* lòng mong muốn tôn trọng ý chí của đa số.

Mọi sự khuyến khích trực tiếp hay gián tiếp thái độ *hiện nay* của nhóm thủ tiêu, hoặc mọi việc có thể gây cho họ hy vọng vào khả năng "liên bang", hay "hòa giải" hay "đại hội chung", hay "nhích gần", v. v. với nhóm đó, đều không đi đến đâu, *chừng nào* nhóm đó không chấm dứt hoạt động hiện nay của họ và *trên thực tế* chưa phục tùng ý chí của đa số. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bao gồm 4/5 công nhân giác ngộ *không cho phép* ai phá hoại ý chí của đảng.

Có những nhóm hoặc tổ chức "tin tưởng" và làm cho người khác "tin tưởng" rằng phái thủ tiêu không đến nỗi quá xấu như vậy (phái Bun, Ban tổ chức, Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ), những nhóm này hãy hiểu rằng chúng tôi không cần lời nói mà cần việc

làm. Nếu họ tin nhiệm phái thủ tiêu thì họ hãy tự tổ chức đại hội với chúng, họ hãy trình bày những điều kiện của chúng tôi ở đại hội đó, họ hãy tranh thủ cho được sự đồng ý của phái thủ tiêu và thúc đẩy chúng thực hiện những điều kiện đó trên thực tế. Chúng tôi sẽ xem kết quả, chờ đợi những việc làm, chứ chúng tôi không tin những lời hứa hẹn.

Sau khi những điều kiện của chúng tôi được thực hiện trên thực tế, và chỉ có sau khi đó mới có thể họp đại hội chung, cũng như thi hành những biện pháp để tiến tới đại hội này.

Các đồng chí xã hội chủ nghĩa nước ngoài đôi khi mắc sai lầm đặc biệt nghiêm trọng khi họ nghĩ rằng họ giúp cho sự thống nhất bằng cách gây cho phái thủ tiêu cái hy vọng rằng chúng tôi có thể cộng tác với chúng mà không cần chúng phải hoàn toàn và căn bản thay đổi thái độ, không cần chúng phải phục tùng ý chí của đa số. Khách quan mà nói sách lược đó không giúp gì cho sự thống nhất mà lại giúp cho bọn chia rẽ.

Những điều kiện của chúng tôi là bản dự án "pacte d'unité" (hiệp ước về thống nhất) của chúng tôi, và chừng nào hiệp ước này chưa có chữ ký của phái thủ tiêu, chừng nào chúng chưa thật sự thực hiện hiệp ước đó, thì chưa thể nói đến một biện pháp nào để đi tới việc nhích gần lại cả.

IV

Về vấn đề cuộc biểu tình ngày 4 tháng Tư 1914¹⁾. 1) Tôi đã đặt mua ở Pê-téc-bua (cho Pô-pốp) số 18 của tờ "Tư tưởng kiên định" (xã hội chủ nghĩa - cách mạng) và các tờ báo tư sản ngày 4 và 5 tháng Tư 1914. Nếu những tờ báo đó tới thì phải sử dụng chúng để bổ sung tài liệu cho bản báo cáo.

Chúng tôi không khẳng định rằng phái thủ tiêu không bao giờ ra truyền đơn. Chúng có ra một truyền đơn cho tháng Năm 1913 (ở Viên); còn về năm 1914 thì những người

1) Xem tập này, tr. 443-449.

Pê-téc-bua nói là không có. Người ta nói rằng có một tờ nói về bãi công.

Nhưng ngày 4 tháng Tư 1914, là một trong những trường hợp điển hình về sự phá hoại công tác bí mật.

Nếu Plê-kha-nốp hay Ru-ba-nô-vích muốn phát biểu ý kiến, chúng ta có bỏ phiếu tán thành để họ được nói không? Tôi có thể trả lời: "chúng tôi lẽ ra nên bỏ phiếu chống, vì Ru-ba-nô-vích không phải là một người dân chủ - xã hội, còn Plê-kha-nốp chẳng đại diện cho ai ở Nga. Song, vì bản báo cáo của chúng tôi có trực tiếp công kích nhóm Plê-kha-nốp và phái Ru-ba-nô-vích, nên chúng tôi không muốn bỏ phiếu chống và chúng tôi bỏ phiếu trắng".

Có bảo đảm cho phe thiểu số không? Người ta hỏi chúng ta như vậy.

"Không, chúng tôi không đồng ý bàn đến một sự bảo đảm nào cả với nhóm thủ tiêu bị khai trừ ra khỏi đảng, cũng như về nhóm đó. Chính chúng tôi đòi phái thủ tiêu và bè bạn của chúng phải có những sự bảo đảm".

N. B. : tinh thần chung của những điều kiện của chúng ta là đấu tranh chống việc từ bỏ cái cũ, chống việc quay sang một đảng mới. Nous ne marchons pas!¹⁾ Xem Ác-xen-rốt nói về "việc cải tổ đảng, hay nói cho đúng hơn cuộc cách mạng về đảng"²⁾.

1) — chúng tôi không đồng ý!

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 527 - 542.

N. B ||| Kẽ nào viết như vậy thật là lố bịch, nếu kẻ đó than vãn về sự chia rẽ!!!

"Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" không có người của các dân tộc có chính đáng không?

Chính đáng, vì nó là một đảng Nga từ 1898 đến 1903 không có những người Ba-lan và Lát-vi-a, từ 1903 đến 1906 không có những người Ba-lan, Lát-vi-a và phái Bun!!

Chúng tôi không khai trừ các đảng viên thuộc các thành phần dân tộc; chính họ đã bỏ đi vì phái thủ tiêu. Tant pis pour eux!¹⁾

Đốc toàn lực ra đấu tranh đòi công bố các biên bản của hội nghị, lên tiếng phản đối bằng *giấy tờ* khi bị từ chối (nếu bị từ chối hoàn toàn thì đòi công bố các nghị quyết của chúng ta - dù sao chúng ta cũng sẽ công bố những nghị quyết đó - và những phản nghị quyết (đồng thời Ban chấp hành có thể loại trừ "những vấn đề cá nhân")).

Chúng ta có một mục đích: buộc phái thủ tiêu + phái Bun + Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan + Plê-kha-nốp trình bày rõ các phản nghị quyết và các phản đề nghị. Về phần chúng ta, chúng ta không tán thành một điều gì, cũng không đồng ý một điều gì, và ra về sau khi hứa trình bày trước đại hội của chúng ta các "phản đề nghị" của các đồng chí *thân mến*.

Điều quan trọng nhất là nhấn mạnh (tốt nhất là dưới hình thức trả lời) rằng "những điều kiện" của chúng ta về căn bản

1) — Càng bất lợi cho họ!!

đã được những công nhân công bố từ lâu. Tôi gửi cho Pô-pốp các số báo "Sự thật" có liên quan đến vấn đề này.

Theo quan điểm của chúng ta, hội nghị Bruy-xen nên có một chương trình làm việc như thế nào?

Trước tiên là các bản báo cáo của *tất cả* các tổ chức và các nhóm, - việc này mất khá nhiều thời gian. Rồi đến những lời đối đáp ngắn và sau đó *tất cả* các tổ chức và các nhóm trình bày những đề nghị cụ thể.

Khi tất cả những người tham dự hội nghị đã trình bày những đề nghị cụ thể của mình, thì từng người hãy phát biểu xem trên cơ sở những đề nghị đó, có thể tiến thêm những bước mới tới sự gắn gũi hay nói đến sự gắn gũi không, hay thấy rằng không thể làm được việc đó thì từng người sẽ chuyển đạt *tất cả* những đề nghị cho tổ chức của mình.

Rõ ràng là về phần chúng ta, dù thế nào chúng ta cũng không chấp nhận những đề nghị của phái thủ tiêu, của phái Bun, của Rô-da và Plê-kha-nốp (cũng như những đề nghị của Cau-xky và Van-đéc-ven-đơ) và chúng ta sẽ chuyển đạt những đề nghị của họ cho đại hội hoặc hội nghị đại biểu của chúng ta.

Nhiệm vụ của chúng ta chỉ là trình bày hết sức rõ ràng những điều kiện của chúng ta, ghi lấy những điều kiện "của họ", rồi ra về.

Người ta sẽ hỏi chúng ta là những điều kiện của chúng ta có tính chất một tối hậu thư không? Không. Chúng ta sẽ nghiên cứu những phản đề nghị đối với chúng ta, rồi lúc đó chúng ta sẽ trả lời xem chúng ta có thể tiếp tục hội đàm trên cơ sở đó hay không (cho cho *tất cả mọi người* phát biểu ý kiến và yêu cầu *mọi người* nêu lên những phản đề nghị về *tất cả* các vấn đề rồi ra về. Voilà notre programme!¹⁾).

Có cần phải tách những vấn đề Ba-lan với những vấn đề

1) — Đó là chương trình của chúng ta!

Nga không? Tôi nghĩ rằng chúng ta phải chống việc tách đó. Chúng ta sẽ tham khảo ý kiến người Ba-lan của chúng ta.

Rõ ràng là người ta sẽ ra sức công kích chúng ta bằng đủ mọi cách vì những yêu sách "quái gở" của chúng ta. Chúng ta phải bình tĩnh dẫn ra những nghị quyết của các hội nghị đại biểu và các hội nghị của chúng ta, cũng như những nghị quyết về vấn đề thống nhất của những người Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Cáp-ca-dơ, v. v.. Tôi sẽ gửi đến các đồng chí bộ sưu tập các nghị quyết đó. Chúng ta đang *tổng kết* những ý kiến của các tổ chức của chúng ta. Ai không muốn lưu ý đến những ý kiến đó thì mặc họ. Nous ny, pouvons rien¹⁾.

Theo tờ báo của phái thủ tiêu, Van-đéc-ven-đơ đã thăm dò ở Pê-téc-bua xem chúng ta có đồng ý để Ban chấp hành đứng ra *không phải làm người trung gian* mà là làm *trọng tài*, tức là làm "vị quan tòa" *tối hậu quyết định* những sự bất đồng của chúng ta không?

Câu trả lời là như sau: năm 1905, khi Bê-ben đề nghị như vậy, đại hội chúng tôi đã từ chối, đồng thời cảm ơn Bê-ben, nhưng tuyên bố rằng chúng tôi là một đảng tự trị¹⁴⁹. Tôi nghĩ rằng đại hội chúng tôi bây giờ cũng sẽ trả lời như vậy. (Ít nhất là Ban chấp hành trung ương cũng có ý kiến như vậy).

Còn về những việc "vu khống" có thể "họ" sẽ đề nghị *mọi người đều rút hết những lời buộc tội*. Đòi biểu quyết! *Chúng ta bỏ phiếu chống*. Và chúng ta sẽ chuyển đạt đề nghị của họ tới đại hội chúng ta. (Họ sẽ hết sức lố bịch nếu họ đưa ra và thông qua được một đề nghị như vậy). [[Chúng ta không coi tội lỗi của những kẻ tuyên truyền vu khống ngang với hành động của những người gọi đích danh kẻ vu khống]].

Nói chung, chắc chắn là tất cả "bọn họ" sẽ tìm những công thức "trung dung", "dung hòa". Chúng ta sẽ chỉ ra rằng người ta đã từng thi hành cái mưu toan đó đối với chúng ta hồi tháng Giêng 1910 và với những người Lát-vi-a hồi tháng Tám 1912

và chúng ta *sẽ không lặp lại điều đó nữa*. Hãy cứ để hội nghị chia thành hai phe rõ rệt đi: một bên là những người cho rằng có thể nhích lại gần phái thủ tiêu *hiện nay*, và một bên là những người không tán thành như vậy, nếu phái thủ tiêu không *thay đổi một cách căn bản sách lược và thái độ*.

Cần phải (đây là điều chủ yếu) *ghi chép hết sức tỉ mỉ* những công thức "dung hòa", rồi phê phán những công thức đó chút ít, và - - bác bỏ tất cả.

1) — Chúng ta không biết làm thế nào được.

SỰ HƯỞNG ỨNG CỦA CÔNG NHÂN ĐỐI VỚI VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG ĐOÀN CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC ¹⁵⁰

Đương nhiên là cuộc đấu tranh *công khai* chống phái thủ tiêu phải bùng lên đặc biệt mãnh liệt và rục rịch sau việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga độc lập trong Đu-ma nhà nước. Người ta không thể tưởng tượng ra được lý do nào thuận tiện hơn và có vẻ chính đáng hơn để cho phái thủ tiêu đảng (và những kẻ bên vực chúng công nhiên và trá hình) kêu gào về "thống nhất". Nếu đặt vấn đề theo quan điểm tiểu tư sản thì hình như tất cả vấn đề chỉ là ở chỗ một nhóm hay hai nhóm trong Đu-ma muốn tự xưng là dân chủ - xã hội; còn như xét xem nhóm này hoặc nhóm kia thực hiện ý chí của ai, đâu là những nghị quyết của đại đa số công nhân giác ngộ và có tổ chức "tổ chức bí mật" là gì, thì anh chàng tiểu tư sản bất lực và thậm chí anh ta sợ tìm hiểu điều đó.

Vì vậy, nếu có một điểm nào mà phái thủ tiêu có thể tranh thủ được sự đồng tình của bọn tiểu tư sản và bọn phi-li-xtanh, là những kẻ bất chấp một "đảng" nào đó, thì đó chính cái điểm được gọi là sự "phân liệt" trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Những lời hò hét của bọn tiểu thị dân muốn tự xưng là người dân chủ - xã hội chưa bao giờ chối tai và ảo não như vậy. Tính chất công khai của toàn bộ sự kiện này đã giúp cho công nhân và công chúng đỡ khó khăn trong việc tham gia đánh giá sự việc đã xảy ra, và tờ "Sự thật" cũng như tờ báo của phái thủ tiêu đều cùng lên tiếng kêu gọi giai cấp vô sản giác ngộ bày tỏ ý kiến của mình.

Hai tờ báo đều tràn ngập thư từ, tuyên bố và nghị quyết của công nhân.

Nhiều tháng đã trôi qua kể từ khi thành lập (cuối tháng Mười 1913) đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga độc lập. Chiến dịch những nghị quyết gửi cho hai tờ báo và ủng hộ "nhóm sáu người" (đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga) hoặc "nhóm bảy người" (phái thủ tiêu) đã kết thúc.

Thử hỏi kết quả như thế nào?

Về vấn đề này, trước hết chúng tôi trích dẫn lời tuyên bố sau đây của ngài L. Mác-tốp đăng trên tờ "Bình minh của chúng ta", số 10 - 11.

Ngài L. Mác-tốp viết: "Giai cấp vô sản có thái độ như thế nào đối với sự phân liệt của đảng đoàn trong Đu-ma mà họ quen quan niệm là một khối duy nhất?. Khó (!?) mà xét đoán được điều đó theo những tài liệu do báo chí cung cấp. Trên một vạn công nhân đã bày tỏ ý kiến về vấn đề đó trên tờ "Báo công nhân mới" và tờ "Vì chân lý". *Già nửa* số đó (do chúng tôi viết ngữ) đã tán thành hành động của "nhóm sáu người". Nhưng tầm quan trọng của tư thế đó bị thu hẹp (các bạn lắng nghe cho !) vì rằng số lớn các nhóm của đảng trong đó có một số tập hợp được một số lượng công nhân tương đối lớn đều chống lại sự phân liệt, và do đó, ủng hộ đa số của đảng đoàn dân chủ - xã hội" ("Bình minh của chúng ta", 1913, số 10-11, tr. 97).

Đấy là toàn bộ lập luận của ông Mác-tốp, nó hàng nghìn lần chỉ ra cho chúng ta một cách rõ ràng rằng những thủ đoạn mà ông ta dùng để xuyên tạc sự thật chính là những thủ đoạn kiểu Bu-rê-nin chính cống ¹⁵¹ "Già nửa"! Liệu có thể trình bày một cách lập lờ hơn thế không? 51 cũng như 99 đều có thể gọi là "già nửa" của một trăm.

Một số lớn các nhóm của đảng có thể "thu hẹp" ưu thế bằng cách nào. Một là cả ở đây người ta cũng không đưa ra những con số; mỗi người đều có thể hiểu (một số lượng lớn theo ý mình; hình như ông Mác-tốp cố tình nghĩ ra cách phát biểu đó để *che giấu* sự thật. Hai là - và đây là điều chủ yếu - nếu một

số lớn những cái gọi là nhóm của đảng chỉ được *thiếu số* công nhân theo mình thì rõ ràng đây là những nhóm *giả tạo*. Vì chỉ có bạn đọc nào hoàn toàn không am hiểu tình hình hoặc lơ đãng mới có thể tin lời ông L. Mác-tốp cho rằng có thể tồn tại một nhóm *không giả tạo* nhóm đó *không thu thập được* trong tờ báo của mình *tất cả mọi ý kiến* của những công nhân mà nó thay mặt, về một vấn đề quan trọng và cấp bách.

Ông L. Mác-tốp còn tỏ ra ranh mãnh hơn. Ông ta không những thừa nhận rằng *đa số* công nhân đã lên án bộ phận *theo chủ nghĩa thủ tiêu* trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tức "nhóm bảy người", mà còn thừa nhận rằng các ngài theo phái thủ tiêu đều phò trương những nhóm *giả tạo không có* công nhân ủng hộ.

Tuy thú nhận sự thất bại, nhưng ông Mác-tốp lại định dựa vào những "nhóm" giả tạo hòng che đậy *quy mô* của sự thất bại bằng những thủ đoạn kiểu Bu-rê-nin. Toàn bộ thực chất của vấn đề chính là ở đó! Và những *con số chính xác* về quy mô đó đã được công bố và thông báo cho bạn bè của Mác-tốp trong cuộc họp ngày 1 (14) tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa! Vậy thì tại sao trong báo chí của họ, phái thủ tiêu *không bao giờ* nói lấy *một lời nào* về những con số đó? Chẳng phải là vì tâm địa họ không được thẳng thắn đó sao?

Những con số đó chỉ cho ta kết quả tính đến ngày 20 tháng Mười một 1913. Người ta chỉ tính những *chữ ký* kèm theo những lời phát biểu ý kiến của công nhân, nghĩa là những tài liệu chính xác nhất mà *không hề* bị bác bỏ bao giờ. Kết quả cho thấy: 4850 chữ ký ủng hộ "nhóm sáu người" và cả thảy 2539 chữ ký (trong đó có 1086 của phái Bun và 636 của người Cáp-ca-dơ) ủng hộ phái thủ tiêu, tức "nhóm bảy người".

Và đối với những thủ đoạn của một tác giả định thuyết phục công chúng rằng ưu thế của những kẻ thù của phái thủ tiêu đã bị thu hẹp bởi "số lớn" những nhóm (giả tạo) - những nhóm mà *gộp cả lại* cũng chỉ có thể tập hợp được trong cả nước Nga có *một phần ba* tổng số công nhân đã phát biểu ý kiến — đối

với những thủ đoạn đó, bây giờ bạn đọc thử nghĩ xem nên gọi chúng là gì?

Dưới đây là những số liệu về số *chữ ký* kèm theo các bản nghị quyết trình bày một cách minh bạch và đăng trên hai tờ báo trong *suốt cả* chiến dịch (đã kết thúc vào đầu tháng Giêng):

	Số chữ ký kèm theo các bản nghị quyết và các bản tuyên bố đã đăng báo		
	ủng hộ "nhóm sáu người" (ủng hộ đảng)	ủng hộ "nhóm bảy người" (ủng hộ phái thủ tiêu)	Tổng cộng
Xanh Pê-téc-bua	5 003	621	5 624
Các nơi khác ở Nga	1.511	559	2.070
Cáp-ca-dơ	208	719	927
Phái Bun	—	1 086	1 086
<i>Cộng</i>	6 722	2 985	9707

Cứ lặp đi lặp lại mãi với một sự trắng trợn không tương tượng được những lời khẳng định dối trá, hoàn toàn vô căn cứ và không thể kiểm tra được một chút nào, phái thủ tiêu đã làm đôi trụ độc giả của họ đến mức là chúng tôi cố nhấn mạnh ý nghĩa của những con số kể trên đến thế nào đi nữa thì cũng vẫn là chưa đủ. Những con số đó đều lấy ở hai tờ báo cạnh tranh nhau, và bất kỳ ai biết đọc cũng đều có thể kiểm tra hoặc tính toán lại những con tính của chúng tôi.

Những con số đó cho ta một bức tranh có ý nghĩa giáo dục vô cùng lớn lao về tình hình đảng của những người mác-xít ở Nga. Ở Nga không có một chính đảng nào, đích xác là không có một chính đảng nào có thể mở một cuộc *trưng cầu ý kiến công khai và rộng khắp* như vậy *trong toàn thế* đảng viên về một vấn đề cực kỳ quan trọng trong sinh hoạt của đảng cho toàn bộ thời kỳ phản cách mạng nói chung và năm 1913 nói riêng. Trong

những chính đảng hợp pháp ở Nga, trong những đảng tự do chủ nghĩa và dân chủ giàu có và có vô số lực lượng trí thức và đủ mọi thứ cơ quan báo chí, không có một đảng nào có thể làm được điều mà đảng của giai cấp công nhân đã làm - đảng của những người vô sản nghèo đói bị đẩy vào vòng bí mật và gom góp từng xu để duy trì tờ báo bé nhỏ của mình.

Đảng công nhân đã nêu cho *tất cả* các đảng ở Nga một tấm gương về *cách* lôi cuốn *quần chúng* đảng viên thường tham gia cuộc thảo luận công khai và toàn diện về những vấn đề tranh luận. Bọn tự do chủ nghĩa và bọn phi-li-xtanh thuộc mọi đảng phái, thuộc đủ lứa tuổi và đủ mọi loại đều thích khóc than về những sự "phân liệt" của Đảng dân chủ - xã hội. Những người tốt bụng đó không hiểu rằng không có đấu tranh thì không thể thực hiện được ý chí của đa số, và nếu không thực hiện ý chí của đa số thì không thể nói gì đến tính đảng, thậm chí cũng không thể nói gì đến hành động chính trị có tổ chức nói chung.

Bọn ngu ngốc gọi "thống nhất" là cái "tình trạng" trong đó 13 đại biểu ở Đu-ma hành động *trái ngược* với ý chí của đa số công nhân mác-xít có tổ chức và giác ngộ ở Nga, và gán cái tên "phân liệt" cho hiện tượng 6 đại biểu Đu-ma thành lập một đảng đoàn độc lập trong Đu-ma *phù hợp* với ý chí của đa số những công nhân đó và *để* thực hiện ý chí đó.

Chẳng lẽ bọn ngu ngốc đó không lố bịch hay sao? Chẳng lẽ chúng không đáng để cho chúng ta khinh rẻ hay sao?

Bây giờ thì mỗi người, trừ những kẻ muốn lừa gạt công nhân, chắc chắn đều thấy rõ rằng "sự thống nhất" lừng tiếng của 13 đại biểu (phái thủ tiêu và phái điều hòa đang ba hoa về sự "thống nhất" này) là *một sự phá hoại* ý chí của đảng và là *một sự chế giễu* đối với ý chí của đa số công nhân.

Và ngược lại. Chúng ta xem xét vấn đề từ một phía khác. Không một người nào, nếu anh ta không mất trí, lại có thể nghi ngờ rằng trong mùa hè 1913 đã có một cuộc hội nghị mác-xít (rất kín) mà nghị quyết được cơ quan lãnh đạo của đảng chuẩn y đã trở thành ý chí và nghị quyết của đảng. Nghị quyết này đòi

hỏi "nhóm sáu người" phải có một lập trường độc lập¹⁾. Các ngài chỉ trích cuộc hội nghị đó ư, hỡi các ngài thuộc phái thủ tiêu và phái điều hòa? Các ngài bảo đây là một nhóm nhỏ, một cuộc dàn cảnh, một việc giả tạo, v. v. Được lắm! Nhưng lời chỉ trích của các ngài vẫn chỉ biểu hiện sự bất lực của các ngài thôi, vì những sự thực khách quan đều không chối cãi được: theo nghị quyết của "nhóm nhỏ" đó, 2/3 công nhân giác ngộ ở Nga muôn người như một đều nhất trí *ủng hộ* hội nghị, *ủng hộ* việc thực hiện ý chí của hội nghị.

Hỡi các ngài sinh dùng những câu rỗng tuếch về "sự thống nhất" chính đây là cái mà người ta gọi là *đảng*, còn cái mà các ngài gọi là "sự thống nhất" thì, trên thực tế, là *sự cho phép* phái thủ tiêu *phá hoại* ý chí của đảng.

Nên nhớ rằng trong lúc có hai tờ nhật báo cạnh tranh nhau, thì không thể có vấn đề một người nào đó có thể ngăn cản dù chỉ một công nhân giác ngộ phát biểu ý kiến của mình, khi anh ta muốn. Và thực tế là chỉ có chưa đầy 1/3 công nhân đi theo phái thủ tiêu, và lại quá nửa tổng số người tán thành họ đều thuộc phái Bun và người Cáp-ca-dơ. Nên nhớ thêm rằng trong bản thống kê *chữ ký* mà chúng tôi đưa ra hầu như không tính những công nhân Lát-vi-a (họ có 98 chữ ký ủng hộ "nhóm sáu người") và 70 chữ ký ủng hộ phái thủ tiêu, trong khi đó, trong số người tham gia biểu quyết về vấn đề đó nhưng không ký tên thì công nhân Lát-vi-a có 863 người ủng hộ "nhóm sáu người" và 347 người ủng hộ phái thủ tiêu, và người ta không hề thấy ghi vào bản thống kê đó trên 800 công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan tuy cũng ủng hộ "nhóm sáu người" nhưng không ký tên (trường hợp của chừng 400 người thuộc "cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan" ủng hộ phái thủ tiêu cũng vậy).

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 55-56.

KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA HAI ĐẢNG ĐOÀN TRONG QUÝ MỘT ĐÃ NÓI GÌ?

Ở đây chúng ta không thể bàn kỹ đến nội dung chính trị của hoạt động đó. Tiếc rằng chúng ta phải đợi tới một lần khác mới có thể nói về một vấn đề hết sức đáng lưu ý là vấn đề xét xem hoạt động của nhóm sáu người hiện nay đã *giành được thắng lợi* như thế nào trong việc tuyên bố từ trên diễn đàn của Đu-ma những lời chất vấn, những yêu sách, những quan điểm và ý chí của *đa số* công nhân. Chúng ta chỉ nói vấn đề đòi lời rằng trong diễn văn đọc ngày 4 tháng Ba 1914 tại Đu-ma nhà nước, Ba-đa-ép và Ma-li-nốp-xki, đại diện cho "*nhóm sáu người*" tại Đu-ma nhà nước, *lần đầu tiên* đã đặt vấn đề tự do báo chí *không phải* theo kiểu của phái tự do, mà đặt vấn đề một cách chính đáng với giai cấp vô sản, trong khi đó phái thủ tiêu loay hoay với vấn đề đó như phái tự do thực thụ, trong giới viết lách cũng như trong các trang sách báo của họ và trong diễn văn của các thành viên của "*nhóm bảy người*" của họ tại Đu-ma; chẳng xa xôi gì, ngay trong trang 2 của tờ "Báo công nhân miền Bắc" ra ngày 13 tháng Ba, người ta có thể đọc thấy nhận định rằng "sự tuyên truyền cho báo chí bất hợp pháp chỉ có thể làm yếu cuộc đấu tranh của công nhân cho báo chí hợp pháp của họ mà thôi". Chúng tôi đã nói nhiều lần trong quyển sách này và chúng tôi còn nói nhiều lần nữa rằng *về nguyên tắc* điều nhất thiết phải làm là thành lập một đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga độc lập trong Đu-ma nhà nước nhằm đấu tranh chống lại những lời tuyên bố và những quan điểm nhục nhã, phản bội, như chúng tôi vừa kể.

Hiện giờ, chúng tôi tự đặt cho mình một nhiệm vụ bé nhỏ hơn: lưu ý bạn đọc về những dấu hiệu "bên ngoài" - nếu có thể nói như vậy - chứng tỏ đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma ngay lúc đó đã trở nên *khác* với nhóm bảy người thuộc phái thủ tiêu.

Mỗi đảng đoàn đều đăng trong tờ báo của mình những báo

cáo tài chính của thủ quỹ về những số tiền đã chuyển qua tay đảng đoàn đó. Những số tiền này, dùng để cứu giúp những nạn nhân của những cuộc đàn áp, những người bãi công ở các công xưởng và các ngành công nghiệp và dùng cho những nhu cầu khác của phong trào công nhân, đã phơi bày cho chúng ta thấy cả một loạt phương diện của đời sống công nhân và, bằng những con số chính xác tuyệt đối chắc chắn và vô tư, chỉ rõ *quan hệ* của cả hai đảng đoàn tại Đu-ma nhà nước với phong trào công nhân, thực ra như thế nào.

Báo cáo cuối cùng thuộc loại đó của hai tờ báo và hai đảng đoàn bao gồm thời kỳ *kéo dài đến* 21 tháng Giêng 1914. Nghĩa là chúng tôi chỉ có những báo cáo trong ba tháng tồn tại riêng rẽ của hai đảng đoàn: từ cuối tháng Mười đến cuối tháng Giêng. Dưới đây là bảng thống kê tổng hợp của hai đảng đoàn trong quý đó¹⁾.

Những con số khô khan này cho ta hình ảnh rõ ràng tuyệt vời về những quan hệ tổ chức và toàn bộ đời sống của mỗi đảng đoàn. Trong quý này, số nhóm công nhân ủng hộ đảng đoàn của phái thủ tiêu kém gần *tám lần* so với số nhóm công nhân ủng hộ đảng đoàn của những người ủng hộ đảng.

Thế nhưng tổng số tiền quyên góp mà đảng đoàn của phái thủ tiêu nhận được của những người *không phải* công nhân* lại trội hơn *mười lần*: 765 rúp so với 71. Những người ủng hộ đảng đã nhận được của những người *không phải* công nhân* một số tiền chỉ chiếm một phần trăm tổng số tiền nhận được (71 rúp trong 6173 rúp). Ở phái thủ tiêu, tỷ lệ là *ba mươi bốn phần trăm* (765 rúp trong 2213 rúp).

Những con số đó cho phép đồng đảo công chúng xa với sinh hoạt của các đảng đoàn trong Đu-ma có thể đánh giá được chính xác và suy nghĩ được kỹ lưỡng về những việc mà những người

* Đây là những khoản quyên góp của các cá nhân, rồi đến những người cư trú ở nước ngoài và của học sinh.

1) Xem bảng thống kê, tr. 486.

Những khoản quyền góp mà hai đảng đoàn đã nhận được:
trong đó:

	tổng cộng	không phải của công nhân	của công nhân	số nhóm công nhân
1. Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga...	6173 rúp - có-péché	71 rúp 31 có-péché	6 101 rúp 69 có-péché	719
2. Đảng đoàn dân chủ - xã hội...	2212 " 78 "	765 " 80 "	1446 " 98 "	94*

* Trong bài này, những số liệu này chỉ được tính đến 21 tháng Giêng 1914 (kể từ khi thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga, tức là cuối tháng Mười 1913).

Chúng tôi thấy có nhiệm vụ phải đưa ra ở đây những số liệu đầy đủ hơn, theo sự tính toán của đồng chí V. A. T., về toàn bộ thời gian từ khi thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga cho đến tháng Sáu 1914.

Theo những báo cáo đăng trên các tờ báo mác-xít và các tờ báo của phái thủ tiêu, thì số tiền (để giúp đỡ nạn nhân của những cuộc đàn áp, v.v.) đã chuyển đến mỗi đảng đoàn trong Đu-ma từ tháng Mười 1913 đến 6 tháng Sáu 1914 là như sau:

	tổng cộng	trong đó: <i>không phải</i> của công nhân	của công nhân	số nhóm công nhân
Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga.....	12891 rúp 24 có-péché	828 rúp 63 có-péché	12062 rúp 61 có-péché	1295
Đảng đoàn dân chủ - xã hội.....	6114 " 87 "	2828 " 04 "	3286 " 83 "	215

Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã nhận được của những người không phải công nhân 6% tổng số tiền, còn đảng đoàn ("dân chủ - xã hội") của phái thủ tiêu thì nhận được 46% tổng số tiền. Số nhóm công nhân ủng hộ đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga chiếm 85,7% tổng số nhóm (1 295 trên 1.510), còn số nhóm công nhân ủng hộ đảng đoàn "dân chủ - xã hội" là 14,3% tổng số nhóm.

gắn gũi với sinh hoạt của các đảng đoàn đều biết rõ qua hàng ngàn "sự việc vụn vặt" hàng ngày, cụ thể là :

- Đảng đoàn của phái thủ tiêu (nhóm bảy người) là một đảng đoàn không có công nhân;

- Đảng đoàn của phái thủ tiêu có liên hệ với giới *không phải* công nhân nhiều gấp ba mươi lần so với đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Những sự việc đó đã được các bên khác nhau chú ý từ lâu. Tờ "Ngôn luận" của phái tự do đã gọi rất đúng đảng đoàn của phái thủ tiêu là đảng đoàn của "những người trí thức", và toàn bộ báo chí của phái tự do đã nhiều lần chứng thực điều đó. Từ lâu, Plê-kha-nốp đã chỉ rõ rằng phái thủ tiêu đã chiêu tập nhiều phần tử tiểu tư sản cơ hội chủ nghĩa, ngoài ông Pô-tơ-rê-xốp. Tờ "Con đường sự thật" đã nêu tên của một số lớn cộng tác viên thuộc phái thủ tiêu cộng tác với *các tờ báo* của phái tự do và ngược lại (như En-di-xơ, Ê-gô-rốp, Xi. Nô-vích, E. Xiéc-nốt, An-tít-ôt-tô, Nê-vê-đôm-xkit Lốp - Rô-ga-tsép-xki, Tsê-rê-va-nin và nhiều người khác).

Xét theo ý nghĩa xã hội thực tế của nó, phái thủ tiêu là một chi nhánh của đảng tư sản - tự do chủ nghĩa, cái chi nhánh này tồn tại là để gieo rắc những tư tưởng của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa vào quần chúng vô sản và để *phá hoại* ý chí của đa số công nhân có tổ chức và giác ngộ ở Nga.

*Viết tháng Ba - tháng Tư 1914,
bổ sung vào bản thống kê -
tháng Sáu 1914*

*In tháng Bảy 1914 trong văn
tập "Chủ nghĩa Mác và chủ
nghĩa thủ tiêu" ph. II, do Nhà
xuất bản "Sóng vô" xuất bản tại
Xanh Pê-téc-bua*

*Theo đúng bản in trong văn
tập.*

TRƯỚC HẾT PHẢI MINH BẠCH !

(VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT)

1. VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ HAI Ý KIẾN

Liệu có thể bàn bạc nghiêm chỉnh với những người rõ ràng là không biết đối xử nghiêm chỉnh với những vấn đề nghiêm chỉnh hay không? Điều đó khó đấy, rất khó, các đồng chí ạ! Tuy nhiên, một vấn đề mà một số người không thể bàn bạc một cách nghiêm chỉnh, bản thân nó lại khá nghiêm chỉnh, thành thử phân tích ngay những câu trả lời rõ ràng là không nghiêm chỉnh với vấn đề đó cũng không phải là vô ích.

Vấn đề nghiêm chỉnh đó là vấn đề sự thống nhất của phong trào công nhân Nga. Và những kẻ không biết đối xử với vấn đề đó một cách nghiêm chỉnh chính là những cộng tác viên của tờ "Thống nhất".

Dưới đây là ví dụ thứ nhất. Tờ "Thống nhất", số 4, đăng một cuộc tọa đàm với đại biểu Tơ-khê-ít-dê. Ban biên tập tờ "Thống nhất" hy vọng rằng cuộc tọa đàm đó sẽ "có ích cho sự thống nhất của giai cấp công nhân Nga". Tốt lắm. Nhưng chúng ta hãy xem Tơ-khê-ít-dê đã nói gì về những vấn đề tổ chức và sách lược mà công nhân Nga quan tâm đến.

Tơ-khê-ít-dê đã phát biểu như thế này: "Về phần tôi, tôi hoàn toàn đồng ý những quan điểm về sách lược và tổ chức mà đồng chí An đã trình bày, thời gian gần đây trên báo chí".

Vậy thì những quan điểm mà đồng chí An đã trình bày thời gian gần đây trên báo chí là gì?

Chẳng hạn, An đã nói gì về những quan điểm của những

người thuộc tờ "Tia sáng", bản thân họ cũng là những người theo phái thủ tiêu?

An, một người men-sê-vích nổi tiếng và là kẻ thù của phái "Sự thật", "thời gian gần đây" đã trình bày "trên báo chí" quan điểm cho rằng "những người thuộc phái thủ tiêu hướng về những cải cách", rằng quan điểm của họ về tổ chức bí mật, bãi công, những "khẩu hiệu không bị cắt xén", v. v., gắn liền với chủ nghĩa cải lương chung của họ, rằng nếu công nhân nghe theo lời khuyên bảo của họ thì công nhân các tỉnh phải tránh bãi công, v. v..

Những quan điểm đó của An có nghĩa là An bắt đầu tự giải phóng khỏi sự giam hãm của chủ nghĩa thủ tiêu, và chúng tôi đã chào mừng bước đầu của sự giải phóng đó.

Bây giờ Tơ-khê-ít-dê tuyên bố rằng ông "hoàn toàn" tán thành những quan điểm đó của An. Thật êm tai. Nhận thức thực chất của phái thủ tiêu và thẳng thắn rời bỏ nó là bước đầu của sự khôn ngoan, có đúng thế không? Và chúng tôi sẵn sàng chào mừng sự chuyển biến, chờ đợi từ lâu lắm rồi, của đại biểu Tơ-khê-ít-dê trong nhận thức vai trò của phái thủ tiêu như là một trào lưu.

Nhưng đối với một vấn đề nghiêm chỉnh thì phải có thái độ nghiêm chỉnh; cho nên điều có ích là tìm hiểu chẳng những lời tuyên bố của Tơ-khê-ít-dê trong tờ "Thống nhất" mà cả hành động của ông ta nữa.

Về *lĩnh vực* thống nhất, bài trả lời của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma (mà chủ tịch là đại biểu Tơ-khê-ít-dê), gửi Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga về những điều kiện thống nhất mà đảng đoàn này đưa ra, có thể có một ý nghĩa rất quan trọng.

Bài trả lời đó đã đăng cách đây không lâu trên tờ "Báo công nhân của chúng ta", số 2, dưới hình thức bản kêu gọi công nhân.

Trong bản kêu gọi công nhân đó, đại biểu Tơ-khê-ít-dê và những kẻ cùng tư tưởng với ông ta cũng tỏ rõ cả thái độ của mình đối với phái thủ tiêu, mà đại diện là cơ quan ngôn luận của nó, lúc bấy giờ là tờ "Báo công nhân miền Bắc".

Đại biểu Tơ-khê-ít-dê và bạn bè ông ta viết: "Còn tờ báo mác-xít "Báo công nhân miền Bắc" thì thái độ của chúng ta đối với nó là do *sự đồng tình hoàn toàn của chúng ta với xu hướng của nó quyết định*".

Như vậy là trong lời kêu gọi chính thức gửi công nhân, đại biểu Tơ-khê-ít-dê tuyên bố "*hoàn toàn đồng tình*" với xu hướng của tờ báo của phái thủ tiêu, còn như trong cuộc tọa đàm đăng trên tờ "Thống nhất" thì ông ta chứng tỏ rằng ông ta "*hoàn toàn tán thành*" những quan điểm của An, người đã phê bình tờ báo kể trên là cơ quan ngôn luận của bọn cải lương đóng vai trò có hại là kim hãm phong trào công nhân hiện tại.

Có thể như thế được không? Liệu như vậy có phải là một thái độ nghiêm chỉnh đối với một vấn đề nghiêm chỉnh không? Liệu đại biểu Tơ-khê-ít-dê có thể nói một điều gì nghiêm chỉnh về sự thống nhất với phái thủ tiêu không, nếu trong vòng hai tháng, bản thân ông ta đã tìm cách phát biểu hai ý kiến hoàn toàn trái ngược nhau về phái thủ tiêu?

Nhưng người ta sẽ trả lời chúng tôi rằng có thể là lúc mà bài "Trả lời công khai của đảng đoàn dân chủ - xã hội" được thảo ra thì đại biểu Tơ-khê-ít-dê còn chưa rõ những quan điểm của An, và vì lý do đó ông ta chưa có thể nhận thức được ý nghĩa của phái thủ tiêu.

Than ôi! Nhận xét đó không phù hợp với thực tế, vì bài báo của An đã được đăng rất lâu trước khi bài "Trả lời công khai" ra đời.

Ta hãy lưu ý thêm một điều khác nữa.

Mấy ngày sau khi xuất hiện những bài báo của An, L. M. đã phát biểu ý kiến trên tờ "Báo công nhân miền Bắc", kiên quyết bênh vực phái thủ tiêu chống lại sự phê bình của An. Còn Tơ-khê-ít-dê thì đã làm gì? Ông ta có phát biểu dù chỉ một lời nào để bênh vực những quan điểm mà ông "hoàn toàn tán thành" như hiện nay không? Không. Tơ-khê-ít-dê đã im hơi lặng tiếng, và người đồng chí cùng đảng đoàn của ông ta là đại biểu Tu-li-a-cốp đã lên tiếng đứng vào lúc đó với tư cách người xuất bản tờ "Báo công nhân của chúng ta"...

Chúng tôi xin nhắc lại: người ta có thể cho phép vị chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội có một thái độ như vậy trong một vấn đề mà quảng đại quần chúng công nhân quan tâm đến, trong một vấn đề đã được phân tích nhiều lần ở các cuộc họp, các cuộc hội nghị, v. v., hay không? Liệu có thể tìm được ở ông Tso-khê-ít-dê một giải đáp cho vấn đề thống nhất hay không? Chẳng phải là ở đây vấn đề thống nhất đã bị đánh tráo bằng những lý lẽ có tính chất mảnh khõe bề phái nhằm cứu vớt phái thủ tiêu hay sao?

Đấy chính là điều không may chung cho "những nhà thống nhất" của chúng ta: họ không thể trả lời rành mạch những vấn đề trước mắt, bản thân họ cũng không biết họ muốn gì.

Chỉ có một điều rõ ràng trong các bài báo của họ: họ đã quyết tâm cứu vớt phái thủ tiêu và do đó trốn tránh không muốn đặt và giải quyết vấn đề một cách minh bạch và chính xác.

Sự minh bạch và chính xác trong lúc này là điều nguy hiểm nhất cho phái thủ tiêu. Chúng ta sẽ càng thấy rõ điều đó khi phân tích các bài báo khác của tờ "Thống nhất".

Nhưng công nhân muốn sự minh bạch và họ sẽ đạt cho được sự minh bạch, vì họ muốn xây dựng sự thống nhất cho tổ chức của mình không phải bằng thủ đoạn ngoại giao và những lời nói lập lờ, mà bằng sự cân nhắc một cách chính xác đến tầm quan trọng chính trị của các "xu hướng" khác nhau. Những người có hai ý kiến và thậm chí hơn nữa, về vấn đề đó, đều là những cố vấn tồi.

*"Sự thật lao động", số 30, ngày
2 tháng Bảy 1914.*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật lao động"*

TỔNG KẾT NGÀY BÁO CHÍ CÔNG NHÂN ¹⁵²

THEO BÁO CÁO CỦA TỜ "CON ĐƯỜNG SỰ THẬT"

Chỉ đến nay chúng ta mới có thể tổng kết chút ít về "ngày báo chí công nhân" 22 tháng Tư.

Ngày kỷ niệm năm thứ hai của tờ "Sự thật" đã trở thành ngày kiểm điểm các lực lượng mác-xít.

Hôm đó, tất cả công nhân giác ngộ đều giúp đỡ các cơ quan ngôn luận công nhân của họ. Và những đồng xu nhỏ của mỗi người đã góp lại thành hàng trăm, hàng nghìn rúp.

Chỉ đến ngày 14 tháng Sáu tờ "Sự thật lao động", số 15, mới đăng bản thống kê cuối cùng về số tiền quyên góp trong ngày báo chí công nhân. "Ngày báo chí" đã kéo dài gần hai tháng.

"Chậm còn hơn không", nhiều đồng chí gửi món tiền nhỏ mọn của mình sau ngày 22 tháng Tư đã viết như vậy.

Những nghị quyết được gửi đến ban biên tập nhiều đến nỗi không những không thể đăng hết được mà thậm chí cũng không thể kể hết được.

Nhưng những nghị quyết đó đã đạt được mục tiêu của chúng, chúng đã làm cho chúng ta vững tin rằng chúng ta đang đi trên một con đường đúng và tuyệt đại đa số công nhân đều tán thành những khẩu hiệu của chủ nghĩa Mác triệt để.

Như mọi người đều biết, phái thủ tiêu đã tuyên bố rằng ngày kỷ niệm năm thứ hai của các tờ báo của phái "Sự thật" cũng là "ngày báo chí" của tờ báo của họ. Lúc bấy giờ, họ đã hò la om sòm để chứng minh là họ có quyền tham gia ngày báo chí chính là ngày 22 tháng Tư. Ngay hồi đó họ đã đề nghị một sự

liên minh và yêu cầu chia đôi số tiền thu được. Ngày 22 tháng Tư đã chỉ rõ rằng tờ báo của phái thủ tiêu đã nói quá sớm về "sự liên minh" và "quyền bình đẳng".

Công nhân thành phố Pê-téc-bua đã hoàn toàn bác bỏ "những cuộc quyên góp chung". Lời kêu gọi đó của tờ báo của phái thủ tiêu chỉ có một chút ít tiếng vang trong một bộ phận sinh viên và trong một vài công xưởng ở các tỉnh.

Số tiền mà những cuộc quyên góp chung đó đem lại hầu như không có ảnh hưởng gì đối với con số tổng kết các khoản quyên góp được nhân ngày báo chí. Trong số 34 ra ngày 13 tháng Sáu, tờ "Báo công nhân của chúng ta" đã thử so sánh giữa những số tiền mà nó thu được với số tiền mà tờ "Con đường sự thật" thu được. Chúng tôi nói: nó thử, vì hoàn toàn không thể thừa nhận bảng so sánh của tờ "Báo công nhân của chúng ta" là dứt khoát và đầy đủ. Và nếu chúng ta muốn chờ tờ "Báo công nhân của chúng ta" làm được sự so sánh đầy đủ đó thì chúng ta có thể chờ đến hàng thế kỷ, vì rằng, đối với phái thủ tiêu, đưa ra những con số tổng quát không đi vào phân tích tỉ mỉ những số tiền đó, không tìm xem số tiền đó ở đâu đến, thì có lợi vô cùng.

Chính vì vậy mà chúng tôi phải tự mình tiến hành một cuộc phân tích tỉ mỉ các bảng thống kê, kể cả các bảng của phái thủ tiêu.

Tờ "Báo công nhân của chúng ta" đi đến những kết luận khích lệ vô cùng: 1) phái "Sự thật" được sự ủng hộ của non 3/5 công nhân giác ngộ ở Nga; 2) ưu thế của phái "Sự thật" chỉ thực sự quan trọng ở Pê-téc-bua; ở các tỉnh thì trái lại, những người ủng hộ tờ "Báo công nhân của chúng ta" chiếm ưu thế.

Trước hết, chúng tôi phải thêm một điểm bổ sung nhỏ vào tổng số cuối cùng của những món tiền mà chúng tôi thu được, tổng số mà tờ "Báo công nhân của chúng ta" lấy ở tờ "Sự thật lao động" số ra ngày 11 tháng Sáu. Con số đó chỉ tính đến ngày 1 tháng Sáu, nhưng vì tờ "Báo công nhân của chúng ta" lại tổng kết tổng số tiền mà tờ này thu được tính đến ngày 10 tháng Sáu, cho nên để so sánh được đúng chúng tôi sẽ thêm vào bảng thống

kê số tiền mà chúng tôi đã thu được từ 1 đến 10 tháng Sáu và đã đăng trong số 15 ra ngày 14 tháng Sáu năm nay. Thêm vào đó, những tổng số của ngày 10 tháng Sáu không hoàn toàn chính xác vì rằng một vài khoản thu nhỏ ở khắp các nơi ở Nga đã được tính vào con số của Pê-téc-bua.

Sau khi đã sửa chữa như thế, chúng ta được những số tiền cuối cùng dưới đây dùng làm cơ sở cho sự phân tích sau này của chúng tôi:

Pê-téc-bua.....	11680 rúp	96 cô-pếch
Các nơi ở Nga.....	6325 "	28 "
Nước ngoài.....	104 "	97 "

Cộng 18111 rúp 21 cô-pếch

Những con số tương ứng về tiền quyên góp ủng hộ "Báo công nhân của chúng ta":

Pê-téc-bua.....	4446 rúp	13 cô-pếch
Các nơi ở Nga	6409 "	12 "
Nước ngoài	946 "	55 "

Cộng 11801 rúp 80 cô-pếch

Thoạt nhìn, sự chênh lệch không quan trọng lắm và dường như chứng minh rằng quả thật 2/5 công nhân giác ngộ đã ủng hộ tờ "Báo công nhân của chúng ta". Nhưng chỉ cần đem phân tích những con số đó ra thành những khoản do công nhân đóng góp và những khoản do những người không phải công nhân đóng góp là cảnh tượng thay đổi hoàn toàn.

Trong cả nước Nga có:

1915 nhóm công nhân quyên được 16 163 rúp 71 cô-pếch đã hưởng ứng lời kêu gọi của tờ "Con đường sự thật" về việc ủng hộ "ngày báo chí công nhân".

588 nhóm công nhân quyên được 5651 rúp 78 cô-pếch

đã hưởng ứng lời kêu gọi của tờ "Báo công nhân miền Bắc".

Tờ "Con đường sự thật" đã nhận được của những người

không phải công nhân một số tiền là 1842 rúp 53 cô-pếch, còn tờ "Báo công nhân miền Bắc" đã nhận được 6062 rúp 02 cô-pếch, nghĩa là hơn cả số tiền quyên được của công nhân.

Những con số về những khoản quyên góp cho ngày báo chí công nhân đưa lại một hình ảnh tương tự với hình ảnh mà con số tổng kết các khoản quyên góp và tổng kết các nhóm kể từ ngày 1 tháng Giêng 1914 đã đem lại cho chúng ta. Trong tổng số các nhóm công nhân hưởng ứng "ngày báo chí công nhân", tờ báo của phái thủ tiêu chỉ thu hút được hơn 1/5 chút ít. Thế mà phái thủ tiêu đã làm tất cả những gì có thể làm được để thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho họ nhân ngày báo chí công nhân. Họ đã không thành công. Bốn phần năm công nhân giác ngộ đi theo phái "Sự thật" - sự thực đó, rút ra được trên cơ sở những con số của cả hai năm tồn tại của các tờ báo hợp pháp, đã được ngày báo chí công nhân *xác nhận* một lần nữa.

Chúng ta hãy chuyển sang tình hình ở Pê-téc-bua và ở các tỉnh. Ở Pê-téc-bua, số cuộc quyên góp (nhóm) cho tờ báo của phái "Sự thật" là 1276, đem lại một số tiền là 10 762 rúp 46 cô-pếch; cho tờ báo của phái thủ tiêu là 224, với số tiền là 2306 rúp 27 cô-pếch. Sự chênh lệch hiển nhiên đến nỗi bản thân phái thủ tiêu cũng không dám phủ nhận ưu thế của phái "Sự thật" trong giai cấp vô sản ở thủ đô là giai cấp vô sản tiên tiến nhất, kiên quyết nhất, có tổ chức hơn cả và già dặn nhất về chính trị.

Nhưng họ cầu mong ở các tỉnh.

Tờ "Báo công nhân của chúng ta" viết: "Ở các tỉnh chúng ta thấy có một hiện tượng ngược với hiện tượng đã xảy ra ở Pê-téc-bua; ở các tỉnh, riêng tờ "Báo công nhân miền Bắc" đã nhận được *nhều hơn* là tờ báo của phái "Sự thật".

Đó là một điển hình về sự *lừa bịp* mà chúng tôi đặc biệt khuyên các đồng chí công nhân nên xem xét kỹ. Phải thừa nhận thực tế: ở các tỉnh, phái "Sự thật" đã thu được 6325 rúp 28 cô-pếch và phái thủ tiêu 6409 rúp 12 cô-pếch. Nhiều hơn! Đúng chẳng? Nhưng xin hãy lướt qua những con số sau đây:

Ở các tỉnh, tờ báo của phái "Sự thật" đã nhận được của 639 nhóm công nhân một số tiền là 5401 rúp 25 cô-pếch, của những người không phải công nhân một số tiền là 924 rúp 03 cô-pếch.

Còn tờ báo của phái thủ tiêu thì đã nhận của 364 nhóm công nhân một số tiền là 3345 rúp 51 cô-pếch và 78 nhóm không phải công nhân hoặc cá nhân đã đem lại cho họ 3004 rúp 89 cô-pếch.

Đúng, phái thủ tiêu *chiếm ưu thế* không còn nghi ngờ gì nữa ở các tỉnh, nhưng không phải trong công nhân mà là trong những "bè bạn và người cảm tình" giàu có.

Phái thủ tiêu đã dùng một thủ đoạn rất giản đơn: để chứng minh "ưu thế" của họ ở các tỉnh, họ đã cộng thêm vào những đồng xu nhỏ của công nhân, những món tiền của bạn bè tư sản của họ, và bằng cách đó họ đã "đè bẹp" phái "Sự thật".

Điều đó có lẽ rất khôn khéo, nhưng - thưa các ngài thân mến - bằng cách đó các ngài đã chứng minh được không phải là ưu thế của mình ở các tỉnh, mà chỉ chứng minh rằng các ngài tách rời công nhân các tỉnh không kém gì tách rời công nhân ở Pê-téc-bua vậy.

Trong vấn đề xây dựng báo chí *công nhân* và đảng *công nhân*, cái mà người ta cần phải, có thể và bắt buộc phải trông cậy vào không phải là những món tiền của "bạn bè" giàu có mà chỉ có thể là sáng kiến của bản thân công nhân.

Trong vấn đề báo chí công nhân và đảng công nhân, theo quan điểm của chúng tôi, việc phái thủ tiêu đã nhận được của những giới không phải công nhân một số tiền cũng gần bằng của công nhân (5115 rúp và 5651 rúp), là một triệu chứng không phải tích cực mà là tiêu cực: đó lại thêm một bằng chứng nữa nói rõ những mối liên hệ chặt chẽ giữa phái thủ tiêu với giới trí thức tư sản.

Về phần chúng tôi, chúng tôi chỉ có thể tự hào về việc "quỹ cơ bản" của chúng tôi hầu như hoàn toàn gồm những đồng xu

nhỏ của công nhân đã góp lại cho tờ báo của mình được hơn 16000 rúp trong vòng 6 tuần.

Món tiền đó đã góp nhặt như thế nào? Công nhân thuộc những nghề nào và vùng nào đã góp phần xây dựng một tờ báo mác-xít triệt để, và phần góp của họ ra sao?

Bảng thống kê sau đây sẽ trả lời câu hỏi đó đồng thời cũng là một tài liệu hết sức tiêu biểu về tình hình phong trào công nhân hiện tại.

Sau đây là bảng kê số tiền quyên góp cho tờ "Con đường sự thật" tính theo các ngành sản xuất (theo nghề nghiệp). Đứng đầu bảng dĩ nhiên là công nhân ngành kim khí. Xin chào các đồng chí!

	Xanh Pê-téc-bua			Các tỉnh		
	Nhóm	Rúp	Cô-pếch	Nhóm	Rúp	Cô-pếch
Công nhân kim khí.....	393	5304	95	108	1319	02
Công nhân ngành gỗ.....	116	1014	73	24	172	10
Công nhân ngành in.....	113	966	34	37	236	47
Công nhân đường sắt.....	24	165	93	34	345	24
Nhân viên bán hàng.....	59	238	11	18	132	76
Nhân viên phục vụ khách sạn.....	27	107	58	3	68	73
Thợ may.....	49	203	21	28	245	82
Thợ da.....	36	271	50	5	23	89
Thợ điện.....	31	275	35	6	39	76
Thợ dệt.....	41	303	88	24	130	32
Công nhân viên xí nghiệp thành phố (tàu điện, v.v.).....	32	340	93	11	132	14
Công nhân xây dựng.....	12	57	14	4	15	71
Công nhân ngành máy nước.....	10	27	10	1	3	-
Thợ kim hoàn.....	29	128	45	2	16	50
Thợ làm bánh mì.....	39	124	06	11	28	60
Công nhân mỏ.....	-	-	-	14	71	44
Các tổ chức công nhân.....	9	79	97	9	112	04

	Xanh Pê-téc-bua			Các tỉnh		
	Nhóm	Rúp	Cô-pếch	Nhóm	Rúp	Cô-pếch
Thợ sơn.....	12	50	20	3	14	60
Công nhân làm lạp xưởng.....	8	31	45	2	5	63
Công nhân ngành hoá học.....	22	92	59	6	32	04
Công nhân xe ngựa.....	16	78	62	1	5	-
Công nhân mút kẹo.....	12	79	76	3	14	25
Công nhân làm bia cứng.....	5	13	45	-	-	-
Công nhân thuốc lá.....	12	83	63	-	-	-
Công nhân dầu lửa ở Ba-cu..	-	-	-	12	83	98
Viên chức (nhân viên bàn giấy v.v.).....	38	273	11	18	123	65
Những người bị đày.....	-	-	-	23	67	72
Người ở (gác cổng).....	12	27	90	-	-	-
Các ngành nghề khác và không ghi rõ.....	99	422	52	232	1960	84
<i>Cộng.....</i>	1276 ¹⁾	10762	46	639	5401	25

Ở PÊ-TÉC-BUA

Dẫn đầu phong trào công nhân những năm gần đây chính là Pê-téc-bua. Trong khi giai cấp vô sản một số vùng (hiện nay không phải nhiều) ở các tỉnh còn chưa thức tỉnh khỏi giấc ngủ nặng nề của thời kỳ 1907 - 1911, và giai cấp vô sản ở một số vùng khác mới chỉ bước chân vào con đường đưa họ tới trình độ của giai cấp vô sản Pê-téc-bua, thì giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã phát huy tính tích cực lớn lao và nhạy bén như chiếc phong vũ biểu chính xác trước tất cả những sự kiện quan hệ đến phong trào công nhân. Giai cấp vô sản Pê-téc-bua đứng ở hàng đầu, ngay cả tờ "Báo công nhân miền Bắc" vị tất đã dám phủ nhận điều đó.

¹⁾ Tổng số không ăn khớp. Chắc rằng trong bảng kê các nhóm ở Pê-téc-bua trong tài liệu gốc, có chỗ in sai.

Hãy xem giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã hưởng ứng "ngày báo chí công nhân" như thế nào.

Ở đây 1276 nhóm đã quyên góp cho tờ "Con đường sự thật" được 10 762 rúp 46 cô-pêch; tờ "Báo công nhân miền Bắc" chỉ được có 224 nhóm ủng hộ với một số tiền là 2306 rúp 27 cô-pêch.

Theo số lượng các nhóm thì phái thủ tiêu chỉ chiếm được không phải 1/5 mà chỉ 1/7 công nhân giác ngộ trong phong trào công nhân ở Pê-téc-bua, và số tiền họ thu được chỉ hơi nhích hơn 1/6 tổng số tiền mà phái "Sự thật" thu được.

Những số liệu đó chứng tỏ rằng đại bộ phận vô sản Pê-téc-bua, những người dẫn đầu phong trào công nhân, đã xa rời phái thủ tiêu và bảo vệ những khẩu hiệu cũ không bị cắt xén.

Ngay cả trong công nhân ngành in là nơi ẩn náu duy nhất của phái thủ tiêu trong công nhân có tổ chức, báo chí của phái "Sự thật" đã quyên góp được nhiều hơn báo chí của "phái thủ tiêu" gần 5 lần (966 rúp 34 cô-pêch cho tờ "Con đường sự thật" so với 201 rúp 21 cô-pêch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc").

Những khoản quyên góp của công nhân kim khí cũng chứng minh điều đó. Tờ "Con đường sự thật" đã thu được 5075 rúp 49 cô-pêch và tờ "Báo công nhân miền Bắc" được 1283 rúp 66 cô-pêch. Lại nhiều gấp bốn lần; trong thời kỳ tồn tại công đoàn công nhân kim khí, điều này đã được chứng minh bằng những thất bại thường xuyên của phái thủ tiêu trong các cuộc bầu cử, các lời phát biểu tại các cuộc hội nghị toàn thể, v.v...

Tình cảnh của phái thủ tiêu còn thảm hại hơn nữa trong các ngành nghề khác ở Pê-téc-bua. Trong khi công nhân ngành gỗ quyên góp cho tờ "Con đường sự thật" 1014 rúp 73 cô-pêch thì tờ "Báo công nhân miền Bắc" chỉ nhận được của họ cả thảy có 38 rúp 14 cô-pêch thôi*.

* Chúng tôi xin lỗi tờ "Báo công nhân miền Bắc" là khi phân tích báo cáo về tiền quyên góp của tờ báo này, chúng tôi đã bỏ qua một vài công xưởng nhỏ không ghi rõ ngành nghề. Nếu tờ "Báo công nhân miền Bắc" lập bảng thống kê chu đáo hơn thì không đến nỗi xảy ra tình trạng đó.

Sách báo của phái thủ tiêu đã nhiều lần rêu rao rằng chỉ có những đám quần chúng ngu dốt nhất, không hiểu tí gì về những vấn đề quan trọng của phong trào mới đi theo tờ "Sự thật". Trong tờ "Bình minh của chúng ta" vừa mới xuất bản tháng Sáu, A. Gô-rép, một phần tử thuộc phái thủ tiêu đã quá ư sốt sắng đến nỗi quả quyết rằng những khoản quyên góp và những nghị quyết ủng hộ tờ "Sự thật" "đều là của những tầng lớp công nhân lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân Nga tham gia vào lĩnh vực quyền lợi và tranh luận của phái dân chủ - xã hội", đều là của đám thanh niên ngu dốt không giác ngộ và của công nhân lạc hậu.

Các ngài thuộc phái thủ tiêu có dám cả gan xếp những công nhân kim khí và công nhân ngành in là những người luôn luôn đứng hàng đầu trong phong trào công nhân vào những "tầng lớp" đó không. Dĩ nhiên là ông Gô-rép không thể đưa ra một bằng chứng nào cho lý lẽ của mình, ông ta xuất phát từ những suy luận chủ quan. Thì cứ để ông ta giữ lấy suy luận đó. Còn chúng tôi, bằng những con số xác thực, chúng tôi đã chứng minh rằng ngay trong những ngành nghề tiên tiến như công nhân ngành in và công nhân kim khí ở Pê-téc-bua, phái thủ tiêu chỉ tập hợp được chưa đầy 1/5.

Ở đây, chúng tôi không thể đưa ra những con số so sánh về những khoản quyên góp của tất cả các ngành nghề khác vì như thế sẽ dài quá. Cho nên chúng tôi chỉ đưa ra những con số tổng quát về tất cả những ngành nghề đó.

Những công nhân ngoài những nghề đã kể trên đã quyên góp cho tờ "Con đường sự thật" 3700 rúp và cho tờ "Báo công nhân miền Bắc" 500 rúp (lấy số chẵn). Đó là khoản quyên góp của nhân viên bán hàng, thợ may, thợ da, thợ dệt, thợ làm bánh mì và những công nhân khác thuộc các ngành tiểu công nghiệp.

Ở đây, tờ "Con đường sự thật" cũng thu được nhiều hơn tờ "Báo công nhân miền Bắc" là 7 lần. Không có một nghề nào quyên góp cho tờ "Báo công nhân miền Bắc" nhiều hơn tờ báo "Con đường sự thật". Ngay cả những nhân viên bàn giấy và viên

chức cũng ủng hộ tờ "Con đường sự thật" 273 rúp 11 cô-pếch trong khi đó những nhân viên bàn giấy và nhân viên bán hàng gộp lại (theo tài liệu của tờ "Báo công nhân miền Bắc"), cũng chỉ ủng hộ tờ báo của phái thủ tiêu có 262 rúp 32 cô-pếch; nhân viên bán hàng đã ủng hộ tờ "Con đường sự thật" 238 rúp 11 cô-pếch.

Xin nêu thêm danh sách các xí nghiệp đã ủng hộ tích cực nhất tờ báo công nhân của họ:

1) Nhà máy Nô-vui Ai-va-dơ - 791 rúp 37 cô-pếch (464 rúp 67 cô-pếch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"); 2) Nhà máy Pu-ti-lốp - 335 rúp 46 cô-pếch (59 rúp 38 cô-pếch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"); 3) Nhà máy kim khí Xanh Pê-téc-bua - 273 rúp 36 cô-pếch (116 rúp 92 cô-pếch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"); 4) Nhà máy chế tạo ống - 243 rúp 80 cô-pếch (113 rúp 41 cô-pếch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"); 5) Nhà máy Xi-men - Súc-ke - 229 rúp 26 cô-pếch; 6) Xưởng E-rích-xơn - 228 rúp 82 cô-pếch (55 rúp 13 cô-pếch cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"); 7) Nhà máy Pác-vi-ai-nen - 183 rúp 93 cô-pếch; 8) Nhà máy Xta-rui Lét-xne - 168 rúp 30 cô-pếch; 9) Nhà máy Pháp - Nga - 148 rúp 82 cô-pếch; 10) Nhà máy Nô-vui Lét-xne - 116 rúp 25 cô-pếch; 11) Nhà máy dây cáp - 112 rúp 62 cô-pếch; 12) Xưởng Xi-men - Ham-xke - 104 rúp 30 cô-pếch; 13) Nhà máy Ô-bu-khô-vô - 91 rúp 02 cô-pếch; 14) Cục phát hành tiền giấy - 79 rúp 12 cô-pếch (54 rúp cho tờ "Báo công nhân miền Bắc"¹⁵³).

"Sự thật lao động", số 30 và 31, ngày 2 và 3 tháng Bảy 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật lao động"

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Ban chấp hành trung ương biểu dương đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương tại hội nghị Bruy-xen đã biết khéo léo và kiên quyết bảo vệ đường lối của đảng. Ban chấp hành trung ương yêu cầu ban lãnh đạo của các đại biểu cử ra một đại diện để báo cáo tại đại hội hoặc hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Tám 1914.

Viết ngày 5 hoặc ngày 6 (18 hoặc 19) tháng Bảy 1914

Đăng lần đầu năm 1958 trên tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 6.

Theo đúng bản thảo

PHÁI ĐỐI LẬP BA-LAN TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN ¹⁵⁴

Phái đối lập Ba-lan do Ma-lê-tơ-ki cầm đầu đã ngã sang phía phái thủ tiêu tại Hội nghị Bruy-xen. Lời nói của những người đó không đi đôi với việc làm. Ta hãy thử thả một chút đọi các kết quả của sự liên minh ngày 3 tháng Bảy giữa họ với A-lếch-xin-xki, Plê-kha-nốp và phái thủ tiêu. Kiểm nghiệm bằng kinh nghiệm là sự kiểm nghiệm tốt nhất.

*Viết sau ngày 5 (18)
tháng Bảy 1914.*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

PHÁI ĐỐI LẬP THUỘC ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA - LAN Ở NGÃ BA ĐƯỜNG

Việc phái đối lập thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan chạy sang phía phái thủ tiêu tại Hội nghị Bruy-xen là điều bất ngờ đối với nhiều người và làm cho toàn thể những người ủng hộ đảng đau xót vô cùng. Người ta cho rằng phái đối lập thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan cũng gần gũi phái "Sự thật" không kém gì những người Lát-vi-a. Thế mà đùng một cái, những người Lát-vi-a đứng trên lập trường chống phái thủ tiêu, còn những người dân chủ - xã hội Ba-lan thì phản bội !!

Như vậy nghĩa là thế nào?

Sự thế là như sau : Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phân chia thành hai phái : một phái muốn loại trừ Tư-sca và Rô-da Lúcxăm-bua để tự mình theo đuổi chính sách của Tư-sca. Đó là chính sách ngoại giao vô nguyên tắc và "trò chơi" giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, giữa đảng và phái thủ tiêu đảng. Hôm nay người ta bỏ phiếu cho người này, và ngày mai bỏ phiếu cho người khác. Dưới chiêu bài "vô tư" người ta lần lượt phản bội tất cả mọi người để kiếm chác cho mình mọi "lợi ích và đặc quyền". Những điều khoản có tính chất liên bang trong điều ước Xtốc-khôn (1906) ký kết giữa Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng dân chủ - xã hội Nga ¹⁵⁵ là một công cụ thuận tiện cho cái chính sách xấu xa mà Tư-sca và Rô-da Lúcxăm-bua đã thực hiện như những bạc kỳ tài.

Còn một phái khác chủ trương đoạn tuyệt hẳn với phái thủ tiêu, với chủ nghĩa liên bang, với cái "trò quả lắc" giữa hai phe

đấu tranh với nhau; họ tán thành sự liên minh chân thành và mật thiết với phái "Sự thật", với đảng.

Phái thứ nhất của những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã thắng ở Bruy-xen. Cho nên rõ ràng rằng chúng ta không sao tránh khỏi có thái độ hoàn toàn không tín nhiệm Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Nhưng thời gian sẽ trả lời. Biết đâu phái thứ hai lại siết chặt được hàng ngũ của mình, lại giương cao được ngọn cờ sáng sủa, rõ ràng và chính xác của một chính sách triệt để, có nguyên tắc, một chính sách không những chống lại nhóm Tư-sca mà còn chống lại cả thực chất của những thủ đoạn của Tư-sca. Không cần phải nói thì ai cũng rõ là sự thống nhất của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Ba-lan chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một chính sách như vậy.

Những biện pháp sẽ tiến hành trong những ngày sắp tới để thực hiện sự thống nhất đó sẽ triệt để phơi bày chân tướng của tình hình thực tế trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, và do đó sẽ xác định thái độ của chúng ta đối với đảng đó.

*Viết sau ngày 7 (20) tháng Bảy
1914*

*In lần đầu năm 1937 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXX*

Theo đúng bản thảo

TRẢ LỜI MỘT BÀI BÁO CỦA TỜ "LEIPZIGER VOLKSZEITUNG" ¹⁵⁶

Tờ "Leipziger Volkszeitung", số 157 ra ngày 11 tháng Bảy 1914 có đăng một bài báo nhan đề: "Về vấn đề thống nhất ở nước Nga", dưới ký Z. L.. Thái độ thiếu khách quan của tác giả bài báo buộc chúng tôi phải lưu ý các đồng chí Đức về một số sự việc. Để làm cho vấn đề được sáng tỏ hơn, chúng tôi xin dẫn một bảng thống kê đã đăng trên tờ "Sự thật" ¹⁾ (Xem tr. 508. - BT.)

1. Chúng tôi đã chỉ rõ một cách chính xác thời gian thống kê (từ 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914). Phái thủ tiêu không nêu rõ ngày tháng. Dem so sánh những sự việc không thể so sánh và không chính xác, như vậy có phải là thành thực không?

2. Chính phái thủ tiêu đã tuyên bố và công bố (trong tờ "Báo công nhân của chúng ta", số 34) rằng *tổng số* các nhóm của họ, nghĩa là không phải chỉ riêng các nhóm công nhân, là 948. Nhưng bảng thống kê của chúng tôi nêu rõ ràng những con số 2873 và 671 *chỉ là* những nhóm công nhân. Trong bảng thống kê của chúng tôi đã *ghi rõ* tổng số nhóm và con số này *không ăn khớp* với con số các nhóm công nhân. Không đả động gì đến điều đó phải chăng là thành thực?

3. Tờ báo của chúng tôi đã nói rằng chúng tôi nêu lên số cuộc quyên góp của các nhóm công nhân cho hai tờ báo, và chúng tôi không có tài liệu nào về số lần quyên góp của một nhóm nào. Chúng tôi đã tổng hợp những số liệu giống nhau cho hai tờ báo.

1) Xem tập này, giữa tr. 264 - 265.

Một nhà phê bình trung thực tuyệt nhiên không thể nào phát hiện ra một "sai lầm" nào của chúng tôi ở chỗ này được!

Số tiền quyên góp cho các tờ báo mác-xít (phái "Sự thật") và cho các tờ báo của phái thủ tiêu ở Xanh Pê-téc-bua từ 1 tháng Giêng đến 13 tháng Năm 1914

	Phái "Sự thật"		Phái thủ tiêu	
	Số cuộc quyên góp	Số tiền thu được	Số cuộc quyên góp	Số tiền thu được
Các nhóm công nhân	2873	18934,10	671	5296,12
Không phải các nhóm công nhân	713	2650,01	453	6759,77
Trong đó:				
Các nhóm học sinh và thanh niên	54	650,92	45	630,22
Các nhóm "ủng hộ", "bạn hữu", v.v...	42	458,82	54	2450,60
Các nhóm khác	33	125,29	30	186,12
Cá nhân	531	1046,62	266	1608,32
Nguồn gốc không rõ	43	318,57	24	175,34
Ngoài nước	10	49,79	34	1709,17
<i>Tổng cộng</i>	3586	21584,11	1124	12055,89

4. Chúng tôi đã đưa ra những số liệu *có thể đối chiếu với nhau được*, nghĩa là những số liệu cùng một thời kỳ trên cả hai tờ báo, và những số liệu của hai tờ báo đều đã được phân tích *theo cùng một phương pháp*.

Phái thủ tiêu hoàn toàn không đưa ra những số liệu có thể đối chiếu được, và như vậy là vi phạm những quy tắc chung cơ bản nhất của mọi công tác thống kê. Ai quan tâm đến vấn đề này

đều có thể tìm kiếm dễ dàng hai tờ báo và kiểm tra những số liệu của chúng tôi.

Chúng tôi tin chắc rằng không một người nào có thái độ khách quan mà lại cho rằng những phương pháp "phê bình" của Z.L. là thành thực.

"Leipziger Volkszeitung", số 165, ngày 21 tháng Bảy 1914.
Ký tên: Ban biên tập báo "Sự thật"

Theo đúng bản đăng trên báo "Leipziger Volkszeitung". Dịch từ tiếng Đức.

CÁC TÀI LIỆU
CHUẨN BỊ

CÁC ĐỀ CƯƠNG CỦA BÀI "VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT"

1

Không có trong các cương lĩnh khác ở châu Âu.
 Những người dân chủ - xã hội Áo vs ¹⁾ P.S.D. và *Ukrainska* S. D.
 Không có gì "thực tiễn" cả.
 Sự kết thúc của cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga.
 Vấn đề dân tộc ở Áo. (Tính chất thiếu kiên quyết. Sự tan rã?)
 Đại hội Luân-đôn năm 1896 và hành động né tránh không thi hành ("thủ đoạn lảng tránh") những nghị quyết của nó.
 Quyền tự quyết và "dân cư" Đại Nga.
 Quyền tự quyết và quyền *phân lập* (*giải thích*).
 Quyền tự quyết và sự ly hôn.
 Giáo dục theo tinh thần phản dân tộc.
 Bọn dân chủ - lập hiến và quyền tự quyết.
 Ách áp bức dân tộc nói chung và quyền phân lập...
 3 phương pháp giải quyết vấn đề dân tộc *theo kiểu tư sản*
 (1. phương pháp gioong-ke - chủ nông nô; - 2. phương pháp tự do chủ nghĩa - tư bản; - 3. phương pháp dân chủ).
 { Chủ nghĩa tư bản thống nhất Nga và Ba-lan
 vs "chế độ chuyên chế kiểu châu Á"
 Lối nói rộng tuếch (ai tiến hành và tiến hành như thế nào sự tự quyết? Quốc hội lập hiến? v. v.).
 Công lao của P.S.D. *trừ những sai lầm* của R. Lúc-xăm-bua.
 Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1903 và vấn đề tự quyết.

1) — versus - so với...

Na-uy năm 1905 và R. Lúc-xăm-bua vs "Naprzód".
 Nông dân trong vấn đề dân tộc (C. Cau-xky vs R. Lúc-xăm-bua).
 Chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản (của dân tộc bị áp bức) vs
 chủ nghĩa dân tộc của bọn *Trăm đen*.
 Phong trào của U-cra-i-na và vấn đề U-cra-i-na.
 Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và quyền tự quyết "tuyệt đối"
 của chúng.
 Vấn đề phân lập quốc gia vs *việc tăng cường* những mối liên hệ
 kinh tế, văn hóa và **giai cấp**.
 Sự xích lại gần về mặt kinh tế và ngôn ngữ coi như một yếu tố
 kinh tế. "Nhà nước dân tộc"..
 R. Lúc-xăm-bua và đồng bọn cơ hội chủ nghĩa (Líp-man + I-ua-
 kê-vích+ Xem-cốp-xki).
 Nhà không tưởng Marx và nhà thực tiễn R. Lúc-xăm-bua.
 (Ai-rơ-len). Marx vs Lopatin.
 Nga và "những láng giềng": Áo và những quốc gia châu Á
 (+ Ban-căng).
 "Có lẽ trừ Phần-lan" (Xem-cốp-xki).
 Những câu siêu hình chung (R. Lúc-xăm-bua).
 Nhân dân là một khái niệm của hệ tư tưởng tư sản (R. Lúc-
 xăm-bua).
 Hoặc là "nic" ¹⁾, hoặc là ủng hộ tất cả các khuynh hướng dân tộc
 chủ nghĩa (R. Lúc-xăm-bua).
 Cách đặt vấn đề cụ thể về mặt lịch sử (R. Lúc-xăm-bua)
 "đa số nhân dân"? (R. Lúc-xăm-bua).
 Nhà nước dân tộc vs nhà nước đi cướp bóc (R. Lúc-xăm-bua)
 các thuộc địa (R. Lúc-xăm-bua).
 Phái dân tộc chủ nghĩa - phản động
 " - tự do
 " - dân chủ (Pê-sê-khô-nốp).

1) — "không có gì cả"

2

1. Những câu siêu hình chung?
2. "Quốc gia dân tộc".
3. Những người dân chủ triệt để (vs phái thủ tiêu).
4. Đại hội Luân-đôn 1896.
5. Chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản bị áp bức và chủ
 nghĩa dân tộc của bọn Trăm đen thống trị.
6. Marx nói về Ai-rơ-len.
7. Na-uy.
8. Chủ nghĩa cơ hội của R. Lúc-xăm-bua và **đồng bọn !!**
9. Vấn đề dân tộc ở Nga 1905 và after¹⁾.
10. Áo, Nga, Ban-căng, châu Á.
11. Những kẻ cần rõ và những kẻ quý quyết: Líp-man + I-ua-
 kê-vích + Xem-cốp-xki.
12. Cách mạng dân chủ - tư sản chưa hoàn thành và 3
 phương thức giải quyết vấn đề dân tộc (1. phản động, 2.
 tự do chủ nghĩa, 3. dân chủ).
13. Ách áp bức dân tộc và sự tự quyết. Bọn dân chủ - lập hiến
 nói về sự tự quyết.

3

I. A) *Khái niệm*

sự giải thích về mặt thuật ngữ - pháp lý hay về
 mặt lịch sử - kinh tế?

...sự phân lập; quốc gia dân tộc...

II. B) Quốc gia dân tộc

= kiểu, tiêu chuẩn.

(R. Lúc-xăm-bua vs nhà nước đi cướp bóc).

Yếu tố kinh tế = ngôn ngữ.

III. C) "Hợp nhất với Nga"...

vs chế độ chuyên chế kiểu châu Á
 tình hình ở Đức.

1) — sau đó

- IV. D) "Một câu siêu hình"
nhân dân = khái niệm của hệ tư tưởng tư sản (R. Lúc-xăm-bua).
- V. E) Cách đặt vấn đề cụ thể và theo quan điểm lịch sử (R. Lúc-xăm-bua).
- VI. Z) Nga - những cuộc cải tạo dân chủ - tư sản chưa hoàn thành (nông dân?).
(Phong trào dân tộc 1905 và after)
- VII. H) Nga và Áo (vấn đề U-cra-i-na)
(không có trong cương lĩnh?).
- VIII. Ө) Nga và châu Á
- IX. Níc hay là ủng hộ tất cả các khuynh hướng dân tộc (R. Lúc-xăm-bua) - "có lẽ trừ Phần-lan".
- X. Không có gì là "thực tiễn" cả
(C. Cau-xky và R.Lúc-xăm-bua).
— giáo dục nông dân Đại Nga theo tinh thần phản dân tộc vs người dị tộc
dân cư Đại Nga
phái dân tộc chủ nghĩa - phản động } chủ nghĩa dân
" - tự do } tộc của giai
" - dân chủ } cấp tư sản bị
áp bức và của
bọn Trăm đen
đi áp bức.
- XI. Ách áp bức dân tộc và bọn dân chủ - lập hiến trong vấn đề quyền tự quyết.
- XII. 3 phương pháp giải quyết vấn đề dân tộc ((cải tạo dân chủ - tư sản = xích lại gần))
- XIII. Na-uy
(R.Lúc-xăm-bua và phái phrắc). Công lao của P.S.D - R.Lúc-xăm-bua.
- XIV. Quyền tự quyết và sự ly hôn.
- XV. Nghị quyết Luân-đôn 1896

- (nguy biến của R.Lúc-xăm-bua)
(bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và quyền "tuyệt đối" của chúng).
- XVI. Cương lĩnh 1903 - fiasco của P.S.D.
- XVII. Tính cần rõ của bọn cơ hội chủ nghĩa. Rô-da Lúc-xăm-bua và bọn cơ hội chủ nghĩa.
- XVIII. Nhà không tưởng Marx và "nhà thực tiễn" R. Lúc-xăm-bua (Ai-rơ-len).
- XIX. Tóm tắt
(Chủ nghĩa cơ hội của R. Lúc-xăm-bua)

4

§ I. (I – II)	<i>Khái niệm</i> tự quyết và vấn đề "quốc gia dân tộc"
§ II. (III – V)	Những lý lẽ của R.Lúc-xăm-bua và <i>cách đặt vấn đề</i> của R.Lúc-xăm-bua
§ III. (VI – VIII)	Cách mạng <i>dân chủ - tư sản</i> ở Nga đã kết thúc chưa? <i>Những đặc điểm cụ thể</i> của vấn đề dân tộc ở Nga.
§ IV. (IX – X)	"Lối nói của bọn vô chính phủ". "Tất cả hay không có gì hết" và " <i>chủ nghĩa thực dụng</i> " trong vấn đề dân tộc. (Quyền ly hôn (XIV).)
§ V. (XI - XII)	<i>Bọn dân chủ - lập hiến</i> và R.Lúc-xăm-bua trong vấn đề dân tộc (<i>bọn cơ hội chủ nghĩa</i>). 3 phương pháp giải quyết vấn đề dân tộc.

§ VI. (XIII)	Na-uy (R.Lúc-xăm-bua vs phái phứt).
§ VII. (XV)	Nghị quyết <i>Luân-đôn</i> 1896. (<i>R.Lúc-xăm-bua</i> và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng)
§ VIII. (XVI-XVII)	<i>Cương lĩnh</i> 1903. Fiasko của P.S.D. (Sự hỗn loạn hiện nay.) Tính cần rõ của bọn cơ hội chủ nghĩa.
§ IX. (XVIII)	<i>Nhà không tưởng</i> Marx và nhà thực tiễn <i>R.Lúc-xăm-bua</i>
§ X. (XIX)	<i>Kết luận</i>

- I. Quyền dân tộc tự quyết là gì?
- II. Cách đặt vấn đề cụ thể và theo quan điểm lịch sử.
- III. Sự cải tạo dân chủ - tư sản ở Nga và những đặc điểm của vấn đề dân tộc ở nước ta.
- IV. "Chủ nghĩa thực dụng" trong vấn đề dân tộc.
- V. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chủ nghĩa cơ hội của những người dân chủ - xã hội trong vấn đề dân tộc.
- VI. Ví dụ về Na-uy.
- VII. Nghị quyết của Đại hội Luân-đôn năm 1896.
- VIII. Cương lĩnh của những người mác-xít Nga năm 1903.

- IX. Nhà không tưởng K.Marx và nhà thực tiễn Rô-da Lúc-xăm-bua.
- X. Kết luận.
(Tóm tắt.)

Viết tháng Hai - tháng Ba 1914

In lần đầu năm 1937 trong

Văn tập Lê-nin, t.XXX

Theo đúng bản thảo

**ĐỀ CƯƠNG VÀ PHÁC THẢO VẤN TẮT
BÁO CÁO CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
TẠI ĐẠI HỘI VIÊN CỦA QUỐC TẾ II**

Báo cáo tại Đại hội Viên:

- I. A. Phong trào bãi công. Biểu tình.
Các báo công nhân.
Cuộc vận động bảo hiểm.
Các công đoàn.
Các hợp tác xã.
Bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.
- II. B. Sự phá hoại các cuộc bãi công và các cuộc biểu tình cách mạng.
Tờ báo cạnh tranh.
Sách báo bất hợp pháp trong những năm 1912 - 1914 (phái thủ tiêu 0)
Các hội nghị và hội nghị đại biểu bất hợp pháp (1912, 1913, 1914)
Sự tan rã của khối tháng Tám.
- III. C. 1) Các nhóm công nhân.
2) Các công đoàn.
3) Các cơ quan bảo hiểm.
4) Đảng đoàn của phái thủ tiêu không có công nhân.
5) Biểu quyết tán thành 6 và tán thành 7.
- IV. D. I. Phủ nhận đảng bất hợp pháp.
II. Sự công kích trên báo chí hợp pháp đối với những khẩu hiệu bất hợp pháp.

- III. Vấn đề dân tộc: chủ nghĩa phân lập của phái Bun.
IV. " " Gia-gien-lô.
V. " " tự trị dân tộc về văn hóa.
VI. Phá hoại ý chí và phá hoại tổ chức của đa số.
VII. Chiến dịch vu khống.
(α) X.
(β) Ma-li-nốp-xki.

V. Đ. Lịch sử hai mươi năm :

"chủ nghĩa kinh tế"	1894 - 1903
chủ nghĩa men-sê-vích	1903 - 1908
xu hướng thủ tiêu	1908 - 1914.

NB ||| Đại hội chung?

- VI. Do phái thủ tiêu và các nhóm nhỏ ở nước ngoài (phái Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên", phái Plê-kha-nốp) đối trá một cách đê tiện chưa từng thấy nên chúng tôi tuyên bố:
- 1) rất lấy làm tiếc rằng cuộc hội nghị của *tất cả các* "phái" không tiến hành được *mặc dù* chúng tôi yêu cầu gấp rút tiến hành ;
 - 2) chúng tôi cho rằng mục đích *duy nhất* của cuộc hội nghị này là **vạch trần** những luận điệu đối trá của phái thủ tiêu và của các nhóm nhỏ và **thu thập** những tài liệu và sự kiện khách quan.

Điều kiện để chúng tôi tham gia bất cứ một cuộc hội nghị nào tương tự: bảo đảm thu thập và **công bố** những tài liệu như vậy trên báo chí của các đảng xã hội chủ nghĩa Tây Âu.

Phái thủ tiêu trâng tráo lợi dụng những nghị quyết của Quốc tế để tuyên truyền cho việc tự do phá hoại ý chí của đa số công nhân có tổ chức. Điều đó là không thể chịu đựng được!!

Ví dụ sự ủng hộ của Đức à 3000 mác cho "các nhóm nhỏ": Gia-gien-lô !!

Etwa ¹⁾:

1. Lời kêu gọi về Aussprache *versus*... ²⁾
... "phủ nhận đảng cũ"... Giải thích rõ ràng về sự cần thiết phải có Klarheit và "Konfusion"³⁾.
2. "Die alte Partei verschwunden"⁴⁾... Không trục xuất các đồng chí, etc. etc. ... Chuyện kỳ quái! Xem xét điểm "mẫu chốt" *một cách phiến diện*...
3. "Những giọt nước mắt của một người tốt bụng":
những tên kẻ cướp
những người lưu vong
nổi bực tức cá nhân
để cùng ngồi một bàn
để dằng etc. etc. P.S.D
hôm qua Roza
hôm nay Vác-sa-va và Lốt-dơ
Lewica?
4. Đối chiếu với tờ "Vorwärts", 1912, 26. III.
5. Không có đảng cũ ? Không thể xây dựng được đa số ?
Không thể có Massenorganisation ⁵⁾ ?
6. Gemeinplätze versus ⁶⁾ những sự kiện!
7. Các cuộc bầu cử. }
8. Các báo. }
9. Cuộc vận động của 6 und 7.) }

1) – Đại để

2) – trao đổi ý kiến với....

3) – sự minh bạch và "sự lộn xộn"

4) – "Đảng cũ đã biến mất"

5) – tổ chức có tính chất quần chúng

6) – những điểm chung so với

10. Còn xung quanh? sự tan rã - hoặc là những nhóm nhỏ ở nước ngoài *nil* ¹⁾ (2 năm 1912 - 1913).
- hoặc là *phái thủ tiêu*... phủ nhận đảng (α)
.... hoặc là *Zweifler* ²⁾ (β).
11. Những điều kiện (I) thừa nhận vô điều kiện đảng cũ (về nguyên tắc)...
(trong đó có vấn đề dân tộc)
(trong đó có Lewica)
(II) thừa nhận vô điều kiện đa số (để tiến hành những biện pháp thực tế đi đến thống nhất)...
12. Thống nhất? *Đúng!* 2500 nhóm công nhân, chứ không phải sự tan rã của những nhóm nhỏ trí thức nghi ngờ đảng bất hợp pháp!!
Aussprache über die tranchanten Punkte!! ³⁾

Viết tháng Tư - tháng Năm 1914

In lần đầu năm 1959 trong
tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 4

Theo đúng bản thảo.

1) – nihil - không có gì cả

2) – hoài nghi

3) – Trao đổi ý kiến về những điểm quyết định!!

ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO VỀ TẠP CHÍ "NGƯỜI ĐƯƠNG THỜI"¹⁵⁷ Về tạp chí "Người đương thời"

1

Bô-gu-tsác-xki, một kẻ thuộc phái tự do - một tạp chí cánh tả không đảng phái (nhà dân chủ Mác-tốp rất tả, rất linh hoạt, rất yêu công nhân).

Một người dân chủ - xã hội hay giao du trong giới tư sản - cấp tiến.

Phái dân túy tán thành sự "thống nhất": những lời ba hoa thô tục của Xu-kha-nốp.

Và sự phò trương... tử kính, trưng bày những tên:

Plê-kha-nốp bên cạnh Pô-tơ-rê-xốp
(*"Báo công nhân miền Bắc"*, số 66)???

Bôn-tơ-Bru-ê-vích - lẻ loi một mình (người theo phái "Sự thật"?), buồn rầu và *không đúng lúc*.

Bọn theo phái thủ tiêu "tất cả đều là những ngôi sao".

Phái dân túy cánh tả - idem¹⁾....

"Tính chất bè phái" trên cửa miệng phái thủ tiêu và phái dân túy

"Những số tiền quyền góp chia theo phần bằng nhau"

"Tất cả các trào lưu"

Khối của phái thủ tiêu và phái dân túy cánh tả trong cuộc vận động bảo hiểm và trong các tổ chức công nhân

"Khối cánh tả" kiểu mới. Không phải, đó không phải là khối cánh tả, không phải là khối *dân chủ - xã hội* và *dân chủ tư sản*, mà là sự bắt đầu hoà hợp của *hai sắc thái của phái dân chủ tư sản*, tức là của phái thủ tiêu và phái dân túy. Một tạp chí của trí thức, không có quan hệ gì với quân chúng (à la "Cửa cải nước Nga")...

Ý nghĩa giai cấp trong toàn bộ chế độ đời sống nước Nga? Rõ ràng hơn. Phái dân chủ tư sản - tự do chủ nghĩa (phái lao động; phái xã hội chủ nghĩa nhân dân; phái thủ tiêu; phái dân túy cánh tả) - phái dân chủ vô sản...

"Sự thống nhất"? (Cái gây đã bị bẻ gãy)...

2

1. Tạp chí "Người đương thời" - một trong những hiện tượng chứng minh "những khuynh hướng mới".
2. Bắt đầu và tiếp tục. Từ Bô-gu-tsác-xki + Cu-xcô-va + Prô-cô-pô-vích (một tạp chí không đảng phái) đến khối của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng + bọn thủ tiêu (trong khi vẫn có những cá nhân **riêng lẻ** thuộc các xu hướng khác nhau [Bôn-tơ-Bru-ê-vích, Xtê-clốp]). Vị trí đặc biệt của **Plê-kha-nốp**.
(Nô-vô-toóc-giơ-xki nói về tạp chí này, số 5, 81; Xtơ-ren-txốp, số 6, 85; Xu-kha-nốp, số 6, tr. 59).
3. Bô-gu-tsác-xki (*còn lại*). Những lời ba hoa của ông ta à la **dân chủ - lập hiến**.

1) - cũng vậy

4. Sau bước ngoặt: *Xu-kha-nốp*.

Ba hoa
về những người dân tuý
và những người mác-xít

5. Đến thăm những người dân tuý

(L.Mác-tốp)

6. Những mầm mống...

{ (khối của phái thủ tiêu với phái dân tuý trong phong trào
công nhân ở Pê-téc-bua)
ba hoa về tính chất bè phái
"chủ nghĩa xét lại".

7. Thái độ của đảng (contra **n h ù n g t i ể u t ổ**).

8. Đánh giá cái mới

bất cứ điều vô lý nào
(("Trên cơ sở chủ nghĩa Mác"))
{ Xơ-ru-vê
"Chủ nghĩa kinh tế"
Cu-xcô-va, Prô-cô-pô-vích etc.
Phái dân tuý.

Viết tháng Năm 1914

In lần đầu năm 1939 trong tạp chí

"Cách mạng vô sản", số 1.

Theo đúng bản thảo

DÀN BÀI VÀ ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN

Đề cương báo cáo của Ban chấp hành trung ương "Etats-majors sans armée" ¹⁾

1. Cảm ơn Van-đéc-ven-đơ (cuộc đi thăm. Việc công bố và thu thập những tài liệu *khách quan*).

2. "Points litigieux"²⁾.

Chủ đề

2 quan điểm cơ bản α. cuộc đấu tranh có tính chất bè phái (ở ngoài nước)

β. sự đoàn kết của công nhân và đa số *của họ* ở Nga.

3. Nguồn gốc của cuộc đấu tranh và thực chất:

(A)

phái thủ tiêu tách ra khỏi đảng (1908-1911) và

(B)

việc đuổi chúng ra khỏi đảng (1912)

(A)

4. Nghị quyết các năm 1908 và 1910. Cuộc đấu tranh của Cơ quan ngôn luận trung ương.

5. Sự phục hồi đảng 1912 *trái với* ý muốn của phái thủ tiêu.

1) – "Những bộ tham mưu không có quân".

2) – "Những điểm còn đang tranh luận".

(B)

6. Đánh giá về mặt lý luận thực chất của phái thủ tiêu *sự tồn tại của đảng* (bất hợp pháp) và sự từ bỏ đảng.

7. Sự kiểm nghiệm lý luận đó và những nghị quyết đó của đảng bằng kinh nghiệm (α) của đảng ta và (β) của những đối thủ của chúng ta...

2 quan điểm: (α) sự hỗn loạn; (β) đảng công nhân chống lại phái thủ tiêu.

Định nghĩa chủ nghĩa thủ tiêu 1908. Đối chiếu với 1910.

Thực chất của nó: việc tách ra khỏi đảng.

Ý nghĩa của tổ chức bí mật.

Mối liên hệ với sách lược.

Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân:

{	những cuộc bãi công cách mạng	}
	những cuộc mít-tinh "	
	những cuộc biểu tình " trên đường phố	

Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 và sự khôi phục đảng.

{	Dàn bài: I. Thực chất của những sự bất đồng.	}
	II. Kinh nghiệm của đảng ta.	
	III. Kinh nghiệm của những đối thủ của chúng ta.	
	IV. <i>Những điều kiện</i> thực tế để hoà giải. (9 điểm) (10 ??)	

Viết 23-30 tháng Sáu
(6-13 tháng Bảy) 1914

In lần đầu, theo đúng bản thảo

CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI BÁO "CÁCH MẠNG VÀ CHIẾN TRANH"¹⁵⁸

Cách mạng và chiến tranh

1

I. a) những ngày tháng VII. 1914 vs ¹⁾ tháng I. 1905

1. cờ hiệu - chiến lữ

2. Ga-pôn - tổ chức dân chủ - xã hội bất hợp pháp

3. khẩu hiệu phổ biến - 3 trụ cột

4. thái độ ngây thơ - cuộc đấu tranh kiên trì

5. chấm dứt một cách có tổ chức

một khẩu hiệu nhất định. { "Tư tưởng Ki-ép"
"Lời nói nước Nga" ¹⁵⁹ }

II. Khẩu hiệu bãi công và khởi nghĩa vũ trang (thằng ngốc L. V. trong tờ báo của Plê-kha-nốp).

III. Chiến tranh của Áo và Xéc-bi vs chiến tranh châu Âu.

IV. Chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa đế quốc.

Súng tự bắn lấy.

Cuộc đấu tranh chống chiến tranh

nghị quyết Giô-re-xơ vs Ghe-đơ

kinh nghiệm của công nhân Nga.

Cuộc chiến tranh tốt nhất chống chiến tranh: cách mạng.

1) — versus — so với...

2

1. Những ngày tháng Bảy vs 9.I.
2. Cuộc khủng hoảng chính trị

{	tháng Mười
	22. IV.
	Ra-xpu-tin
	nạn đói.
3. Sự phát triển của phong trào và các khẩu hiệu tăng lên.
4. Xu hướng thủ tiêu bị gạt bỏ và những nhóm nhỏ ở ngoài nước.
5. Chiến tranh Áo với Xéc-bi.
6. Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa quân phiệt.
7. Chiến tranh chống chiến tranh.
8. Tình hình thế giới và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản Nga.

*Viết trong khoảng từ 15 đến 18
(28 đến 31) tháng Bảy 1914.*

In lần đầu, theo đúng bản thảo.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CHƯA
TÌM THẤY
CỦA V. I. LÊ-NIN

—————
CHÚ THÍCH

—————
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(Tháng Ba - tháng Bảy 1914)

DỰ THẢO "LỜI KÊU GỌI CÔNG NHÂN U-CRA-I-NA"

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư) 1914, V. I. Lê-nin đã gửi bản dự thảo này kèm theo yêu cầu chép lại và chuyển cho Ô. N. Lô-la (Xtê-pa-ni-úc) để thông qua và dịch sang tiếng U-cra-i-na và đăng trên "Báo khổ nhỏ của thợ mỏ" (phụ trương của báo "Con đường sự thật"). Lê-nin cho rằng điều cực kỳ quan trọng là lời kêu gọi này - một văn kiện kêu gọi công nhân, không kể là thuộc dân tộc nào, hãy đoàn kết lại để đấu tranh chống tư bản - phải do các giới dân chủ - xã hội U-cra-i-na đưa ra (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 162 - 163).

THƯ GỬI Ô. N. LÔ-LA

Trong bức thư này, V. I. Lê-nin yêu cầu sưu tập và gửi cho Người một số tài liệu về vấn đề U-cra-i-na. Người ta biết là có bức thư đó, qua thư của Ô. N. Lô-la gửi V. I. Lê-nin ngày 23 tháng Ba (5 tháng Tư) 1914: "Xin đồng chí thứ lỗi là đã trả lời thư đồng chí quá chậm... Về tài liệu thống kê đô thị và dân cư đô thị ở U-cra-i-na thì tôi hỏi được ở bà Ga-li-txun-xcai-a vì bà có viết các bài về tình hình kinh tế U-cra-i-na" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI A. A. BẾC-DA-ĐI-AN

Qua thư của A. A. Béc-da-đi-an gửi V. I. Lê-nin ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư) 1914, người ta biết rằng Lê-nin có đề nghị với Béc-da-đi-an cho dùng địa chỉ của ông để liên lạc với Cục quốc tế xã hội

chủ nghĩa. Trong thư phúc đáp, Béc-da-di-an viết: "Rất tiếc là tôi không thể trả lời đồng ý với đồng chí được bởi vì tình hình của tôi không rõ sẽ ra sao... rất có thể là tháng Năm tôi sẽ về Nga. Còn việc cho địa chỉ trong một thời gian ngắn thì có lẽ không có nghĩa lý gì, nhất là hiện nay do các sự biến ở Pê-téc-bua nên cần phải tăng cường trao đổi thư từ với Cục" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI V. R. MEN-GIN-XKI

Như thư phúc đáp của V. R. Men-gin-xki gửi V. I. Lê-nin ngày 31 tháng Ba (13 tháng Tư) 1914 cho thấy rõ, V. I. Lê-nin quan tâm đến tình hình vụ bắt em gái của V. R. Men-gin-xki là L. R. Men-gin-xcai-a (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

BÀI BÁO VIẾT ĐỂ PHẢN ĐỐI PH. BUN-KIN VÀ L. MÁC-TỐP

Bài báo này V. I. Lê-nin viết sau ngày 3 (16) tháng Tư 1914 nhân có những lời phát biểu của Ph. Bun-kin và L. Mác-tốp đăng trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 3, nhằm chống những người bôn-sê-vích. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được trang 2 bản thảo bài báo này của V. I. Lê-nin. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những lời phát biểu của Bun-kin và Mác-tốp trong các bài báo của Người: "Cuộc đấu tranh tư tưởng trong phong trào công nhân", "Plê-kha-nốp không biết mình muốn gì", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất", "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" (xem tr. 152 - 156, 190 - 194, 211 - 239, 377 - 415).

THƯ GỬI V. M. DA-GOÓC-XKI

Qua bức thư của V. M. Da-goóc-xki gửi V. I. Lê-nin ngày 4 (17) tháng Tư 1914, người ta biết có bức thư này của V. I. Lê-nin; trong đó Người yêu cầu gửi cho Người những nghị quyết của các hội nghị

đại biểu của đảng và cương lĩnh của đảng (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

BỐN TRANG BẢN THẢO DỰ THẢO DIỄN VĂN "VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC"

Dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách dân tộc" do V. I. Lê-nin viết sau ngày 6 (19) tháng Tư 1914 để đại biểu bôn-sê-vích G. I. Pê-tơ-rốp-xki đọc tại Đu-ma nhà nước IV. Do ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914 các đại biểu phái tả bị trục xuất khỏi Đu-ma không cho dự 15 phiên họp nên Pê-tơ-rốp-xki không đọc được diễn văn này. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ được bản thảo dự thảo diễn văn này, nhưng thiếu mất các trang 3, 4, 25 và 26.

NHỮNG BỨC THƯ GỬI I. E. GHÉC-MAN

Ngày 9 (22) tháng Tư 1914, I. E. Ghéc-man báo tin cho V. I. Lê-nin biết là ông đã nhận được hai bức thư của Người viết về những tờ truyền đơn nhân Ngày báo chí công nhân, 22 tháng Tư (5 tháng Năm) và nhân ngày 1 tháng Năm (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ TRẢ LỜI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA QUỐC TẾ II

Thư trả lời này cho biết là Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đồng ý tham dự cuộc hội nghị do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập để bàn về vấn đề sự chia rẽ trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thư trả lời này bao hàm bản báo cáo chính thức của Ban chấp hành trung ương về thực chất của những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc giữa phái bôn-sê-vích và phái thủ tiêu, bản báo cáo mà trong bức thư gửi bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman ngày 18 - 19 tháng Giêng (31 tháng Giêng - 1 tháng Hai) 1914, V. I. Lê-nin đã hứa là sẽ gửi (xem Toàn

tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 296 - 303). Thư trả lời này của Ban chấp hành trung ương đã được lược đăng trên báo "Con đường sự thật" số 61, ngày 15 tháng Tư 1914 dưới nhan đề "Những người mác-xít có tổ chức nói về sự can thiệp của Cục quốc tế" (xem tập này, tr. 95 - 98).

THƯ GỬI B. AN-TÔ-NỐP

Người ta biết là có bức thư này của V. I. Lê-nin qua thư trả lời của B. An-tô-nốp ngày 15 (28) tháng Tư 1914, cho biết là ông đã hoàn thành nhiệm vụ mà Lê-nin đã trao cho ông: "Sau khi nhận được, đã dịch ngay và chuyển đi lời kêu gọi". Có lẽ nói đến lời kêu gọi gửi các nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế nhân Ngày báo chí công nhân ở Nga mà An-tô-nốp phải dịch ra và chuyển cho các nhà hoạt động của phong trào xã hội chủ nghĩa Ý (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI Ô. N. LÔ-LA

Qua thư trả lời của Ô. N. Lô-La gửi V. I. Lê-nin ngày 30 tháng Tư (13 tháng Năm) 1914 người ta biết có bức thư này của V. I. Lê-nin, trong đó Người yêu cầu tìm và gửi cho Người cuốn sách nhỏ của V. Vin-ni-tsen-cô (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Tháng Tư 1914, V. I. Lê-nin viết thư cho N. I. Bu-kha-rin, cho biết Người chuẩn bị các dự thảo diễn văn về vấn đề dân tộc cho đảng đoàn bên-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV; bằng chứng nói lên điều đó là nội dung thư trả lời của Bu-kha-rin (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô)

THƯ GỬI G. I. TSÚT-NỐP-XKI

Trong thư trả lời của Tsút-nốp-xki ngày 8 (21) tháng Năm 1914 có nói đến bức thư này của V. I. Lê-nin, trong đó Người đề xuất một

số bổ sung cho bài của G. I. Tsút-nốp-xki nhan đề "Học thuyết mới về tích lũy". Tsút-nốp-xki cho biết rằng ông đã bổ sung những điểm mà theo ý kiến Lê-nin thì có thể sẽ làm cho bài của ông trở thành một bài có tính chất phổ cập (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Như ta thấy rõ qua thư trả lời của N. I. Bu-kha-rin, V. I. Lê-nin quan tâm đến bức thư gửi từ nước Nga sang trong đó có nói đến R. Ma-li-nốp-xki, người mà ngày 8 (21) tháng Năm 1914 đã tự ý từ bỏ quyền đại biểu Đu-ma, đào ngũ khỏi cương vị chiến đấu (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. I. PỐT-VÔI-XKI

Bức thư này viết khoảng từ 10 đến 18 (23 đến 31) tháng Năm 1914. Người ta biết là có bức thư đó qua thư của N. I. Pốt-vôi-xki ngày 10 (23) tháng Năm trong đó Pốt-vôi-xki đề nghị Lê-nin giúp ông về tài liệu thống kê, và qua bức thư thứ hai của Pốt-vôi-xki ngày 18 (31) tháng Năm cảm ơn V. I. Lê-nin đã giúp đỡ ông (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI G. L. SCƠ-LỐP-XKI

Người ta biết có bức thư này của V. I. Lê-nin qua thư trả lời của G. L. Sơ-lốp-xki, viết trong khoảng từ 12 đến 20 tháng Năm (25 tháng Năm đến 2 tháng Sáu) 1914: "Vla-đi-mia I-lích thân mến! Tôi vừa nhận được thư đồng chí, vội trả lời ngay cho đồng chí" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI A. V. BRÍT-MAN .

Bức thư của A. V. Brít-man gửi V. I. Lê-nin ngày 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) 1914 có nói đến bức thư này. Thư này của Lê-nin viết về vấn đề các phương tiện để xuất bản Cơ quan ngôn luận trung

ương: báo "Người dân chủ - xã hội" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

NHỮNG BỨC THƯ GỬI X. Đ. XÔ-CÔP-NIN

Bức thư của X. Đ. Xô-côp-nin, đảng viên chi bộ Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đề ngày 22 tháng Năm (4 tháng Sáu) 1914 và bức thư không đề ngày của ông viết sau đó có nói đến những bức thư này của V. I. Lê-nin. Những bức thư trao đổi này nói đến việc tổ chức xuất bản báo chí của giới viên chức Nga (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP

Trong bức thư này, V. I. Lê-nin đề nghị M. M. Lít-vi-nốp đi Viên với tư cách là đại biểu dự đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế; bằng chứng nói lên điều đó là bức thư trả lời của Lít-vi-nốp ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1914 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI A. A. TƠ-RÔ-I-A-NỐP-XKI

Bức thư trả lời của A. A. Tơ-rô-i-a-nốp-xki ngày 25 tháng Năm (7 tháng Sáu) 1914 có nói đến bức thư này, trong đó có nói về việc phân bổ các giấy ủy nhiệm dự Đại hội Viên (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

ĐOẠN CUỐI BẢN THẢO DỰ THẢO DIỄN VĂN "VỀ VẤN ĐỀ NGÂN SÁCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP"

Dự thảo diễn văn "Về vấn đề ngân sách của Bộ nông nghiệp" (xem tập này, tr. 195 - 201) do V. I. Lê-nin soạn để đại biểu bốn-sê-vích G. I. Pê-tơ-rốp-xki đọc tại Đu-ma nhà nước IV. Pê-tơ-rốp-xki đã đọc bài diễn văn này ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1914 khi Đu-ma thảo luận về ngân sách của Cục tài sản ruộng đất nhà nước. Các trang 1 - 22 của bản thảo dự thảo diễn văn này hiện còn giữ được tại Cục

lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

THƯ GỬI M. PH. VLA-ĐI-MIA-XKI

Như ta thấy rõ qua các bức thư trả lời của M. Ph. Vla-đi-mia-xki ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) và ngày 10 (23) tháng Sáu 1914, bức thư này của V. I. Lê-nin nói đến việc tổ chức in cương lĩnh của Đảng (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

NHỮNG BỨC THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

Trong thời gian tháng Năm - tháng Sáu 1914, V. I. Lê-nin đã viết một số thư gửi ban biên tập tạp chí "Giáo dục". Người ta biết được nội dung những bức thư này qua những bức thư trả lời của ban biên tập tạp chí "Giáo dục", viết trong thời gian từ 4 (17) tháng Năm đến 13 (26) tháng Sáu 1914. Những bức thư trao đổi này đề cập đến những vấn đề có liên quan đến công tác biên tập tạp chí và nội dung các số tạp chí đó (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI CHO MỘT NGƯỜI CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC Ở MÁT-XCƠ-VA

Trên phong bì còn lưu trữ được của bức thư gửi từ Mát-xcơ-va tới V. I. Lê-nin ghi: "Đã trả lời ngày 20. VI. 1914" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI Ô. N. LÔ-LA

Bằng chứng cho thấy V. I. Lê-nin đã viết bức thư này là hàng chữ "Đã trả lời ngày 20 tháng Sáu 1914", do Người ghi trên phong bì bức thư của Ô. N. Lô-la (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. V. CU-DƠ-NÊ-TXỐP

Người ta biết là có bức thư này của V. I. Lê-nin qua bức thư của N. V. Cu-dơ-nê-txốp ngày 8 (21) tháng Sáu 1914 trên đó V. I. Lê-nin đã ghi: "Đã trả lời" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI G. L. SCO-LỐP-XKI

V. I. Lê-nin ghi "Đã trả lời trên bức thư của G. L. Sco-lốp-xki ngày 8 (21) tháng Sáu 1914, hiện nay còn lưu trữ được (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI M. C. VLA-ĐI-MIA-RỐP

Như bức thư của M. C. Vla-đi-mia-rốp ngày 16 (29) tháng Sáu 1914 cho thấy, bức thư này của V. I. Lê-nin nói đến việc xuất bản cương lĩnh và điều lệ của đảng tại Pa-ri (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI NHÀ XUẤT BẢN "SÓNG VỖ"

Qua bức thư của Nhà xuất bản "Sóng vỗ" ngày 17 (30) tháng Sáu 1914, người ta biết rằng bức thư này của V. I. Lê-nin đã được viết nhân việc in bài "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân" trên báo "Sự thật lao động" bị trì hoãn (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô)

THƯ GỬI NHÀ XUẤT BẢN "SÓNG VỖ"

Như bức thư trả lời của Nhà xuất bản "Sóng vỗ" gửi V. I. Lê-nin ngày 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy) 1914 cho thấy, trong bức thư này Lê-nin một lần nữa yêu cầu Nhà xuất bản cho biết số phận bài báo "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", Người viết về việc lựa chọn những tập báo cần thiết cho việc chuẩn bị Hội nghị Bruy-xen và báo tin là đã gửi phần bổ sung cho bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong

Đu-ma nhà nước" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI A. A. BẾC-DA-ĐI-AN

Bức thư của V. I. Lê-nin gửi I-nét-xa Ác-măng ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1914 và bức thư trả lời của A. A. Bếc-da-đi-an có nói đến bức thư này của V. I. Lê-nin, trong đó Người đề nghị A. A. Bếc-da-đi-an tham gia đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. V. CU-DƠ-NÊ-TXỐP

Qua bức thư trả lời của N. V. Cu-dơ-nê-txốp ngày 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy) 1914, người ta biết là có bức thư này, trong đó V. I. Lê-nin yêu cầu N. V. Cu-dơ-nê-txốp bàn bạc để thỏa thuận với M. Ph. Vla-đi-mia-xki (Cam-xki) về việc M. Ph. Vla-đi-mia-xki tham gia đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen, cũng như thu thập báo chí, biên bản của các đại hội đảng và những tài liệu khác cần thiết cho đoàn đại biểu (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI V. MI-TXƠ-KÊ-VÍCH - CAP-XU-CA-XƠ

Trong thư gửi V. I. Lê-nin ngày 25 tháng Sáu (8 tháng Bảy) Mi-txơ-kê-vích - Cáp-xu-ca-xơ viết: "Phúc đáp thư đồng chí, tôi có thể báo tin để đồng chí rõ điều sau đây...". Như nội dung đoạn tiếp sau của bức thư đó cho thấy, Lê-nin yêu cầu cho biết phương hướng và lịch sử của việc thành lập tờ báo "Vilnis" ở Lit-va (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP

Như bức thư của M. M. Lít vi-nốp ngày 25 tháng Sáu (8 tháng Bảy) 1914 cho thấy, bức thư này của V. I. Lê-nin nêu lên nội dung

thư trả lời của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, về vấn đề những người bôn-sê-vích tham gia Hội nghị Bruy-xen. Lê-nin đã giao cho Lít-vi-nốp chuyển bản trả lời này cho C. Huy-xman (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI NHÀ XUẤT BẢN "SÓNG VỖ"

Qua thư của Nhà xuất bản "Sóng vỗ" gửi V. I. Lê-nin ngày 27 tháng Sáu (10 tháng Bảy) 1914, người ta biết có bức thư này của V. I. Lê-nin, trong đó Người nói đến việc gửi cho Người bản in thử văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP

Bức thư này viết ngày 27 tháng Sáu (10 tháng Bảy) 1914 nhân việc chuẩn bị Hội nghị Bruy-xen. Bức thư này đã được nhắc đến trong thư phúc đáp của M. M. Lít-vi-nốp gửi V. I. Lê-nin, trong đó M. M. Lít-vi-nốp cho biết là ông đã hoàn thành những nhiệm vụ mà V. I. Lê-nin đã giao cho (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

ĐIỆN GỬI BAN CHẤP HÀNH CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Qua hồi ký của G. I. Pê-tơ-rốp-xki, người ta biết là bức điện này được gửi đi trước ngày 5 (18) tháng Bảy 1914. Bức điện được gửi đi trong thời gian Hội nghị Bruy-xen đang họp vì có những tin đồn có tính chất vu khống do những người lãnh đạo Quốc tế II tung ra, nói rằng Lê-nin có mặt tại Bruy-xen nhưng không đến dự cuộc hội nghị do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập. Để vạch trần những tin đồn đó từ Pô-rô-nin Lê-nin đã báo cho Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết là sẽ gửi cho Ban chấp hành đó những tài liệu có liên quan đến chuyến đi Pê-téc-bua của Ê. Van-đéc-ven-đơ vào mùa hè 1914. Một bản sao bức điện này đã được gửi cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại

Hội nghị Bruy-xen. Bức điện này mang chữ ký của V. I. Lê-nin và G. I. Pê-tơ-rốp-xki (xem Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Phần 1. Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1956, tr. 543).

NHỮNG BỨC THƯ GỬI I. E. GHÉC-MAN

Những bức thư này được viết trong khoảng từ ngày 5 đến ngày 17 (18 đến 30) tháng Bảy 1914. Chúng được nhắc đến trong thư của I. E. Ghéc-man gửi V. I. Lê-nin ngày 17 (30) tháng Bảy, trong đó Ghéc-man viết: "Hôm qua tôi đã nhận được hai bức thư của đồng chí, và hôm nay lại nhận được một bưu thiếp (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI I. PH. PÔ-PỐP

Qua thư ngày 8 (21) tháng Bảy 1914 của I. Ph. Pô-pốp, một thành viên của đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen, người ta biết là có bức thư này của V. I. Lê-nin, trong đó Người nói đến những tin tức về tiến trình làm việc của hội nghị, do Pô-pốp gửi về (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

**DANH MỤC CÁC SÁCH BÁO
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH**

TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

Số 3 - tháng Ba 1914

Số 4 - tháng Tư 1914

Số 5 - tháng Năm 1914

Số 6 - tháng Sáu 1914

"CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU"

Văn tập các bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào
công nhân hiện đại. Phần II. Xanh Pê-téc-bua,
Nhà xuất bản "Sóng vỗ", 1914.

V. I Lê-nin đã viết lời tựa và lời kết luận cho văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" và 14 bài được in trong văn tập này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24 và tập này). Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ được đề cương văn tập này, đề cương lời tựa và lời bạt cho văn tập này, những đề cương này đều do V. I. Lê-nin viết.

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN**

"VỀ SỰ LIÊN MINH GIỮA PHÁI DÂN TÚY
VỚI PHÁI THỦ TIÊU"

Bài "Về sự liên minh giữa phái dân túy với phái thủ tiêu" được đăng ngày 16 (29) tháng Ba 1914 trên báo "Con đường sự thật", số 38, vạch trần hành vi của phái thủ tiêu trong việc liên kết với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để chống những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Hội đồng bảo hiểm.

Xét về mặt nội dung, bài này có liên quan với các bài của V. I. Lê-nin "Phái dân túy và phái thủ tiêu trong phong trào công đoàn", "Lời kết luận cho văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 355 - 358 và tập này, tr. 137 - 148, 377 - 415). Trong hai bài sau cùng vừa được kể ra trên đây đều có nêu một đoạn trích dẫn giống như trong bài "Về sự liên minh giữa phái dân túy với phái thủ tiêu". Điều đó cho ta cơ sở để cho rằng bài này là do V. I. Lê-nin viết.

"VAN-ĐÉC-VEN-ĐƠ VÀ TỜ BÁO CỦA PHÁI TỰ DO"

Bài báo "Van-đéc-ven-đơ và tờ báo của phái tự do" được đăng ngày 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy) 1914 trên báo "Sự thật lao động", số 20, nhằm chống những thủ đoạn gian lận của báo "Tư tưởng Ki-ép" của phái tự do - tư sản, vì khi đăng bản dịch bài của Ê. Van-đéc-ven-đơ trích từ báo "Le Peuple", tờ báo này đã giấu những số liệu mà bài báo đó đã nêu lên về số lượng phát hành các tờ báo của phái "Sự thật", của phái thủ tiêu và của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng; những số liệu này cho thấy một cách hùng hồn rằng 4/5 công nhân đi theo những người bôn-sê-vích.

Bài báo "Van-đéc-ven-đơ và tờ báo của phái tự do" có liên quan chặt chẽ với các bài của V. I. Lê-nin "Những tài liệu khách quan về

lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân", "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" và có liên quan chặt chẽ với "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen" (xem tập này, tr. 284 - 293, 377 - 415, 425 - 477). Điều đó cho ta cơ sở để cho rằng bài báo này là do V. I. Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

¹ *Khối tháng Tám* chống đảng, mà Tơ-rốt-xki là người tổ chức, đã được thành lập vào tháng Tám 1912 tại hội nghị của phái thủ tiêu họp tại Viên. Tham dự hội nghị này có các đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và của các nhóm ở nước ngoài - phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi (ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki ở Viên và nhóm "Tiến lên"). Các "nhóm chủ động" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, tổ chức Cra-xnôi-ác-xcơ, "tổ chức quân sự dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu đã gửi đại biểu từ Nga sang dự; tham dự hội nghị này còn có một đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của "Xpín-ca". Tuyệt đại bộ phận các đại biểu là những người sống ở nước ngoài và tách rời giai cấp công nhân Nga, không có liên hệ trực tiếp với công tác đảng ở địa phương. Hội nghị đã thông qua những nghị quyết chống đảng của phái thủ tiêu về tất cả các vấn đề sách lược của đảng dân chủ - xã hội và đã phản đối sự tồn tại của một đảng bất hợp pháp.

Cái khối chống bôn-sê-vích do những thành phần thuộc nhiều màu sắc khác nhau hợp thành, cái khối mà việc thành lập là nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị, đã bắt đầu tan rã ngay tại hội nghị này. Đại biểu của nhóm "Tiến lên" đã rời hội nghị mà không đợi đến lúc bế mạc, ít lâu sau, những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a bỏ đi và kế đó những người còn lại cũng bỏ đi. Dưới những đòn công kích của những người bôn-sê-vích, một năm - một năm rưỡi sau, khối tháng Tám trên thực tế đã tan rã. Về sự tan rã của khối tháng Tám, xem thêm các bài của V. I. Lê-nin "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự

thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" (tập này, tr. 32 - 36, 211 - 239). - I.

² "Tia sáng" - báo hàng ngày hợp pháp của phái men-sê-vích - thủ tiêu, xuất bản tại Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chín 1912 đến ngày 5 (18) tháng Bảy 1913. Đã ra được 237 số. Tờ báo này về cơ bản sống bằng sự quyên góp của phái tự do. Việc lãnh đạo báo này về mặt tư tưởng nằm trong tay P. B. Ác-xen-rôt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp. Trên các trang báo này, phái thủ tiêu đã lên tiếng chống lại sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích, tuyên truyền khẩu hiệu có tính chất cơ hội chủ nghĩa về việc thành lập cái gọi là "đảng công khai", chống lại những cuộc bãi công quần chúng có tính chất cách mạng của công nhân, tìm cách xét lại những luận điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh của đảng. Lê-nin đã viết rằng "tờ "Tia sáng" đã bị chính sách tự do chủ nghĩa khống chế" và Người gọi tờ báo này là cơ quan của những tên phản bội. — I.

³ Lê-nin có ý muốn nói đến *Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ngày 5 - 17 (18 - 30) tháng Giêng 1912 ở Pra-ha; hội nghị này trên thực tế đã đóng vai trò đại hội đảng.

Tham dự hội nghị có đại biểu của trên 20 tổ chức đảng cũng như các đại biểu của ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương, của ban biên tập "Báo công nhân", của Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài, của tổ vận chuyển thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trừ hai đảng viên men-sê-vích ủng hộ đảng, thành phần các đại biểu đều là bôn-sê-vích. Trong các đại biểu dự hội nghị có G. C. Óc-điô-ni-kít-dê - đại biểu của đảng bộ Ti-phlít, X. X. Xpan-đa-ri an - đại biểu của Ba-cu, E. P. Ô-nu-phri-ép - đại biểu của Pê-téc-bua, Ph. I. Gô-lô-sê-kin - đại biểu của Mát-xcơ-va. N. A. Xê-ma-scô, đại biểu cho Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài, I. A. Pi-át-ni-txơ-ki - đại biểu cho tổ vận chuyển thuộc Ban chấp hành trung ương.

V. I. Lê-nin tham dự hội nghị với tư cách đại biểu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Người đã phát biểu trong buổi khai mạc hội nghị về vấn đề xác định thẩm quyền của hội nghị, đã đọc báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về công tác của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, ra các thông báo, cũng như tham gia các cuộc thảo luận về công tác của Cơ quan ngôn

luận trung ương, về nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về công tác của tổ chức đảng ở nước ngoài và về nhiều vấn đề khác. Lê-nin là tác giả của các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 157 - 201).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng và nghị quyết của hội nghị đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị trong nước, chỉ rõ là tinh thần cách mạng của quần chúng đã lên cao. Hội nghị nhấn mạnh nhiệm vụ giai cấp vô sản phải lôi cuốn nông dân theo mình mà giành lấy chính quyền vẫn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga.

Việc quét sạch cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng là vấn đề quan trọng nhất của hội nghị. Những nghị quyết đã được hội nghị thông qua như "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức đảng ở nước ngoài", có ý nghĩa to lớn về nguyên tắc và về thực tiễn. Phái thủ tiêu tập hợp xung quanh hai tạp chí hợp pháp: "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Hội nghị tuyên bố rằng "nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", do hành động của họ, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng". Phái thủ tiêu đã bị khai trừ khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của các nhóm chống đảng ở nước ngoài: phái men-sê-vích thuộc nhóm "Tiếng nói", phái "Tiến lên", phái Tơ-rôt-xki. Hội nghị thừa nhận rằng sự tồn tại của một tổ chức đảng thống nhất ở nước ngoài để tiến hành hoạt động hỗ trợ đảng dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là tuyệt đối cần thiết và chỉ rõ rằng các nhóm ở nước ngoài "không chịu phục tùng trung tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và gây ra phá hoại tổ chức bằng cách liên hệ riêng với nước Nga không thông qua Ban chấp hành trung ương, thì đều không thể mang danh hiệu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Những nghị quyết này đã đóng một vai trò rất to lớn trong việc củng cố sự thống nhất của đảng mác-xít ở Nga.

Vấn đề tham gia cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV chiếm một vị trí to lớn trong công tác của hội nghị. Hội nghị nhấn mạnh rằng việc tuyên truyền xã hội chủ nghĩa có tính chất giai cấp và việc tổ chức giai cấp công nhân là nhiệm vụ cơ bản của đảng trong cuộc bầu cử và của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở

ngay trong Đu-ma. Hội nghị đã đưa ra những yêu cầu cơ bản của cương lĩnh tối thiểu làm khẩu hiệu bầu cử chủ yếu của đảng trong cuộc bầu cử Đu-ma: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

Hội nghị đã thông qua bản nghị quyết "Về tính chất và hình thức tổ chức của công tác đảng", đã chuẩn y bản dự thảo những điểm sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng do Lê-nin đề nghị, đã chuẩn y lấy tờ báo "Người dân chủ - xã hội" làm cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, đã bầu ra Ban chấp hành trung ương đảng và đã thành lập Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn đấu tranh lịch sử của những người bôn-sê-vích chống bọn men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của những người bôn-sê-vích. Bọn men-sê-vích - thủ tiêu đã bị đui ra khỏi đảng. Các tổ chức đảng ở các địa phương đã đoàn kết lại trên cơ sở các nghị quyết của hội nghị. Hội nghị đã củng cố đảng thành một tổ chức toàn Nga. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện cao trào cách mạng mới. Đảng bôn-sê-vích, sau khi quét sạch bọn cơ hội chủ nghĩa ra khỏi hàng ngũ của mình, đã lãnh đạo một cao trào đấu tranh cách mạng hùng hậu mới của quần chúng nhân dân. Hội nghị Pra-ha có ý nghĩa quốc tế to lớn. Hội nghị đã chỉ ra cho các phân tử cách mạng trong các đảng thuộc Quốc tế II một mẫu mực đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội bằng cách tiến hành cuộc đấu tranh ấy cho đến lúc hoàn toàn đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa về mặt tổ chức. - I.

⁴ "Báo công nhân miền Bắc" - báo hàng ngày của bọn men-sê-vích - thủ tiêu, xuất bản tại Pê-téc-bua thay cho tờ "Báo công nhân mới" từ ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) đến ngày 1 (14) tháng Năm 1914; từ ngày 3 (16) tháng Năm, tờ báo này xuất bản dưới tên "Báo công nhân của chúng ta". Trong nhiều bài viết của mình, V. I. Lê-nin đã mỉa mai gọi tờ báo này là "Báo của phái thủ tiêu miền Bắc" và "Báo của phái thủ tiêu của chúng ta". - 2.

⁵ "Bình minh của chúng ta" - tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của bọn men-sê-vích - thủ tiêu; xuất bản tại Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. A. N. Pô-tô-rê-xốp lãnh đạo tạp chí này, Ph. I. Đan, X. O. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) và những

người khác cộng tác với tạp chí này. Trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga đã hình thành xung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta". Nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912 đã chỉ rõ rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 194). - 2.

⁶ Chống lại hai "trụ cột" tức là chống những khẩu hiệu đã được cương lĩnh của đảng chấp nhận: chế độ cộng hòa dân chủ và tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Những khẩu hiệu này cũng như khẩu hiệu ngày làm việc 8 giờ là cơ sở cho sự thống nhất về tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của đảng bôn-sê-vích trong quần chúng. - 4.

⁷ Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV gồm 6 đại biểu bôn-sê-vích và 7 đại biểu men-sê-vích. Các đại biểu bôn-sê-vích A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tô-rốp-xki, M. C. Mu-ra-nốp, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp và R. V. Ma-li-nốp-xki (về sau bị vạch mặt là một phân tử khiêu khích) là do sâu trung tâm công nghiệp chủ yếu, trong đó có tới bốn phần năm công nhân của nước Nga, bầu vào Đu-ma. Bọn men-sê-vích là do các tỉnh phi công nghiệp bầu ra. Thời gian mới bắt đầu hoạt động ở Đu-ma, đảng đoàn dân chủ - xã hội là đảng đoàn chung, nhưng trong nội bộ đảng đoàn các đại biểu bôn-sê-vích đã tiến hành đấu tranh thường xuyên với nhóm bảy người men-sê-vích, vì nhóm bảy người này cản trở hoạt động cách mạng của những người bôn-sê-vích.

Ngày 1 (14) tháng Mười 1913, sau khi Hội nghị Ban chấp hành trung ương tại Pô-rô-nin bế mạc, một cuộc họp hẹp của Ban chấp hành trung ương với các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Cuộc họp này đã thảo luận những biện pháp cụ thể mà các đại biểu bôn-sê-vích phải thi hành do hành vi của bọn men-sê-vích. Cuộc họp đã quyết định rằng khi về đến Nga các đại biểu bôn-sê-vích sẽ đưa ra cho "nhóm bảy người" men-sê-vích một yêu cầu có tính chất tối hậu thư đòi xác lập sự bình đẳng trong đảng đoàn. Lê-nin đã viết văn bản lời tuyên bố (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 81 - 83) mà các đại biểu

bôn-sê-vích phải trao cho đảng đoàn nếu bọn men-sê-vích không chấp thuận tối hậu thư của những người ôn-sê-vích. Bản tuyên bố này đã được thảo luận tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương.

Ngày 16 (29) tháng Mười 1913, ngay tại cuộc họp đầu tiên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, vào thời gian đầu kỳ họp thứ hai của Đu-ma nhà nước, các đại biểu ôn-sê-vích đã đưa ra cho các đại biểu men-sê-vích yêu sách có tính chất tối hậu thư đòi phải có sự bình đẳng giữa "nhóm sáu người" và "nhóm bảy người" khi giải quyết tất cả những vấn đề trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Không được đáp lại như ý, các đại biểu ôn-sê-vích đã rời bỏ cuộc họp của đảng đoàn và ngày hôm sau đã trao cho "nhóm bảy người" "Lời tuyên bố" viết chính thức được soạn thảo dưới sự lãnh đạo của Lê-nin tại cuộc họp của Ban chấp hành trung ương.

"Lời tuyên bố" đó đã được công bố trên báo "Vi chân lý" ngày 18 tháng Mười 1913, có chữ ký của các đại biểu ôn-sê-vích, kèm theo lời kêu gọi công nhân hãy thảo luận những yêu sách của "nhóm sáu người" và hãy ủng hộ các đại biểu công nhân trong việc khôi phục sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Theo chỉ thị của Lê-nin, tờ báo "Vi chân lý" đã triển khai một chiến dịch rộng lớn chống hoạt động phá rối của "nhóm bảy người". Tờ báo này giải thích ý nghĩa của cuộc đấu tranh đã được triển khai trong nội bộ đảng đoàn và dẫn chứng những số liệu xác nhận rằng đông đảo quần chúng công nhân đứng về phía các đại biểu ôn-sê-vích. Những số liệu ấy cho thấy rằng chín phần mười tổng số công nhân thuộc về những khu vực đã bầu ra các đại biểu ôn-sê-vích và chỉ có một phần mười là thuộc về phần các đại biểu men-sê-vích.

Ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một) "nhóm bảy người" đã chính thức trả lời khước từ thừa nhận sự bình đẳng cho "nhóm sáu người". Các đại biểu ôn-sê-vích bèn ra hai lời kêu gọi "Gửi toàn thể công nhân" (đăng trên báo "Vi chân lý", các số 15 và 20, ngày 20 và 26 tháng Mười), trong đó, khi trình bày lịch sử của sự phân liệt, họ kêu gọi công nhân ủng hộ "nhóm sáu người" ôn-sê-vích. Đáp lại "nhóm bảy người" các đại biểu ôn-sê-vích tuyên bố tự tổ chức thành một đảng đoàn độc lập, hơn nữa, từ diễn đàn của Đu-ma, họ đã đưa ra những lời phát biểu chung.

Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ cuộc đấu tranh của "nhóm sáu người" để giành sự tồn tại độc lập trong Đu-ma. Người cũng kiến nghị cả tên gọi để đặt cho đảng đoàn ôn-sê-vích vừa tách

ra — "đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga". Bản tuyên bố của các đại biểu ôn-sê-vích ("Trả lời bảy đại biểu") về việc tổ chức thành một đảng đoàn độc lập trong Đu-ma nhà nước IV đã được đăng trên báo "Vi chân lý", số 22, ngày 29, tháng Mười. Cũng trong số báo đó, Lê-nin đã viết một bài dài "Tài liệu về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma" trong đó Người đã vạch trần hành vi phá hoại tổ chức của "nhóm bảy người" men-sê-vích (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 93 - 110).

Cuộc đấu tranh giữa "nhóm sáu người" với "nhóm bảy người" đã làm xôn xao quần chúng công nhân, đặc biệt là ở Pê-téc-bua. Tại các cuộc họp của công nhân, đã diễn ra những cuộc mạn đàm và thảo luận về vấn đề tình hình trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Những cuộc họp đó cho thấy rằng công nhân đồng tình với những người ôn-sê-vích. Trong những ngày đó, báo "Vi chân lý" đã đăng nhiều nghị quyết của công nhân dưới nhan đề chung "Công nhân hãy ủng hộ các đại biểu công nhân của mình". Các nghị quyết này đã được tổng kết chung trong bài của V. I. Lê-nin: "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước (xem tập này, tr. 478 - 488).

Trong cuộc vận động này, V. I. Lê-nin, đảng ôn-sê-vích đã nêu lên một tấm gương rõ ràng về việc các đại biểu công nhân phải hành động như thế nào để tạo ra những điều kiện nhằm lợi dụng một cách tốt nhất nghị viện vào các mục đích cách mạng. Hoạt động dưới sự lãnh đạo và sự kiểm tra trực tiếp của Ban chấp hành trung ương, đảng đoàn ôn-sê-vích trong Đu-ma IV đã thực hiện ý chí của đảng, ý chí của đa số công nhân giác ngộ. Hoạt động của đảng đoàn ôn-sê-vích trong Đu-ma là một mẫu mực về hoạt động nghị trường của đảng vô sản và có ý nghĩa to lớn đối với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế. — 4.

⁸ "Thời mới" - báo hàng ngày; xuất bản tại Pê-téc-bua từ năm 1868 đến năm 1917; do nhiều người khác nhau đứng ra xuất bản và nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị của mình. Lúc đầu là một tờ báo ôn hòa - tự do chủ nghĩa, sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành người xuất bản báo này vào năm 1876, nó biến thành cơ quan của các giới quý tộc và quan lại - quan liêu phản động. Từ năm 1905 - là cơ quan của phái Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo này ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và điên cuồng phỉ báng

những người bôn-sê-vích. Bị ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đồng của ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. — 6.

⁹ *Một người thuộc phái tháng Mười* - đảng viên của đảng "Liên minh ngày 17 tháng Mười"; đảng này được thành lập ở Nga sau khi Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng được công bố. Đây là một đảng phản cách mạng, đại biểu và là kẻ bảo vệ lợi ích của giai cấp đại tư sản và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa; cầm đầu đảng này là nhà công nghiệp nổi tiếng và chủ nhà cửa ở Mát-xcơ-va A. I. Gu-tơ-cốp và tên đại địa chủ M. V. Rốt-di-an-cô. Đảng tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ Nga hoàng. - 8.

¹⁰ *"Người thuộc phái lao động"* - thành viên của Nhóm lao động, một nhóm các nhà dân chủ - tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước ở Nga; thành phần nhóm này gồm nông dân và những phần tử trí thức có xu hướng dân túy. Đảng đoàn của phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906 gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động nghiêng ngả giữa phái dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội. Những sự nghiêng ngả đó là do chính bản chất giai cấp của tiểu chủ - nông dân quyết định. Do phái lao động một chừng mực nào đó đại biểu cho nông dân, nên những người bôn-sê-vích trong Đu-ma đã thi hành sách lược thỏa hiệp với họ về một số vấn đề để cùng đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917, phái lao động đã hợp nhất với Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đã đứng về phía thế lực tư sản phản cách mạng.

Người xã hội chủ nghĩa nhân dân - đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân của giai cấp tiểu tư sản, năm 1906 đảng này được hình thành do tách khỏi cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tán thành liên kết với Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã gọi họ là "những người xã hội chủ nghĩa dân chủ - lập hiến", "bọn cơ hội chủ nghĩa tiêu tư sản", "những người men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng", bọn này dao động giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời Người nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với

Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hòa lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 30). Cầm đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khô-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin, v. v.. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" hợp nhất với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản bằng cách cử đại biểu của mình vào tham gia chính phủ đó. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã tham gia các âm mưu phản cách mạng và các cuộc nổi loạn vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đảng này đã chấm dứt sự tồn tại của nó trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến. — 11.

¹¹ *"Phái dân túy cánh tả"* - Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là một đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do sự thống nhất nhiều nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy những sự khác biệt về mặt giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người tư hữu nhỏ, chúng làm lu mờ sự phân hóa giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, chúng bác bỏ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự hỗn hợp có tính chất chiết trung những tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và của chủ nghĩa xét lại; theo cách nói của Lê-nin, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng mưu toan vá "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" bằng "những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358).

Cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng chủ trương xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất và chuyển ruộng đất cho công xã sử dụng, thi hành "nguyên tắc lao động" và "binh quân" sử dụng ruộng đất, và cũng chủ trương cả việc phát triển hợp tác xã. Trong cương lĩnh này, bản cương lĩnh mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mệnh danh là "xã hội hóa ruộng đất", thực ra không có chút gì là xã hội chủ nghĩa cả. Phân tích cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ rõ rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hóa và sự kinh doanh tư nhân trên ruộng đất chung không xóa bỏ được sự thống trị của tư bản, không giải thoát được nông dân lao động khỏi sự bóc lột và phá sản; cả việc hợp tác hóa trong điều kiện chủ nghĩa tư bản

cũng không thể là một phương tiện cứu được tiểu nông, bởi vì nó phục vụ cho việc làm giàu của giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời, Lê-nin nhận xét rằng yêu sách bình quân sử dụng ruộng đất tuy không phải là một yêu sách có tính chất xã hội chủ nghĩa nhưng xét theo quan điểm lịch sử lại có tính chất dân chủ cách mạng tiến bộ bởi vì nó nhằm chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất phản động của địa chủ.

Đảng bôn-sê-vích đã vạch trần những mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng hòng đội lốt những người xã hội chủ nghĩa, đã đấu tranh bên bỉ với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ảnh hưởng đối với nông dân, đã vạch trần tác hại của sách lược khủng bố cá nhân của chúng đối với phong trào công nhân. Đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích đã đi tới những sự thỏa hiệp nhất thời với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân quyết định tính không ổn định về chính trị và tư tưởng và tình trạng lộn xộn về tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và sự nghiêng ngả thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, cánh hữu đã đoạn tuyệt với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lập thành Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, một đảng hợp pháp, gắn với Đảng dân chủ - lập hiến về mặt quan điểm; cánh tả cũng đoạn tuyệt với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lập thành Liên minh "những người theo chủ trương tối đa", một liên minh có tính chất nửa vô chính phủ. Trong thời kỳ phản động Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã trải qua sự hỗn loạn hoàn toàn về mặt tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-van.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với bọn men-sê-vích và bọn dân chủ - lập hiến là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời phản cách mạng của tư sản - địa chủ, và nhiều thủ lĩnh của đảng này (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) đã tham gia chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không chịu ủng hộ yêu sách của nông dân đòi xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; nó tán thành duy trì sở hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính

phủ lâm thời đã phái nhiều đội binh định để đàn áp những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917, cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thành lập đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả trên hình thức thì thừa nhận Chính quyền xô-viết và thỏa thuận với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu đã đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại có tính chất phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia nhiều âm mưu phản cách mạng, tổ chức các hành động khủng bố chống các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và trong phe bạch vệ lưu vong. — 11.

¹² "*Cửa cải nước Nga*" - tạp chí ra hàng tháng, xuất bản từ năm 1876 cho đến năm 1918 ở Pê-téc-bua. Từ đầu những năm 90 thế kỷ XIX chuyển vào tay những phần tử dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Tập hợp xung quanh tờ "*Cửa cải nước Nga*" là các nhà chính luận mà về sau trở thành những thành viên có tiếng tăm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và Nhóm lao động trong các Đu-ma nhà nước. Năm 1906, tạp chí này trở thành cơ quan của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân có tính chất nửa dân chủ - lập hiến. - 11.

¹³ Lê-nin có ý muốn nói đến lời phát biểu của thương nhân triệu phú A. X. Xa-la-dơ-kin - chủ tịch Ủy ban hội chợ và Sở giao dịch Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt tại phiên họp bất thường của ủy ban này ngày 16 (29) tháng Tám 1913, phiên họp này được tổ chức nhân dịp thủ tướng Cô-cốp-txốp đến thăm hội chợ. Nhân danh giới thương nhân Nga, Xa-la-dơ-kin cầu xin Cô-cốp-txốp "cần phải khẩn cấp" có ngay những cải cách chính trị căn bản, thực hiện trên cơ sở Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng, và bày tỏ ý nguyện của các nhà công thương nghiệp muốn được "tham gia một cách trực tiếp nhất vào sự nghiệp tự quản xã hội và sự nghiệp xây dựng nhà nước".

Trong các bài viết của mình, Lê-nin đã nhiều lần nói đến lời phát biểu đó của thương nhân Xa-la-dơ-kin (xem bài "Giai cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga", "Thương nhân Xa-la-dơ-kin và nhà trước tác Ph. Đ", bài "Những vấn đề nguyên tắc trong chính trị", - Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 394 - 396, 408 - 410, 419 - 422).

Vụ *Bây-li-xơ* - một vụ án có tính chất khiêu khích do chính phủ Nga hoàng tổ chức ra năm 1913 tại Ki-ép để xử một người Do-thái tên là Bây-li-xơ mà người ta gán cho cái tội giết chú bé I-u-sin-xki theo đạo Cơ-đốc để làm lễ (thực ra vụ giết người này là do bọn Trăm đen tổ chức). Bằng cách dựng ra vụ án, chính phủ Nga hoàng cố thổi bùng chủ nghĩa bài Do-thái và gây nên những vụ tàn sát người Do-thái nhằm mục đích làm cho quần chúng không chú ý đến phong trào cách mạng đã dâng cao ở trong nước. Vụ án đã gây nên sự kích động xã hội mạnh mẽ; nhiều cuộc biểu tình phản đối của công nhân đã diễn ra ở một loạt thành phố. *Bây-li-xơ* đã được tòa xử trắng án. - 12.

- ¹⁴ *Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc* (tên chính thức là "Dự luật về việc bãi bỏ tất cả những sự hạn chế đối với các quyền của người Do-thái, và nói chung bãi bỏ tất cả những sự hạn chế liên quan đến nguồn gốc hoặc thành phần thuộc bất kỳ dân tộc nào") do Lê-nin soạn thảo cho đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước IV. Dự luật này phải được đưa ra trước Đu-ma có lẽ trong dịp thảo luận ngân sách của Bộ nội vụ.

Khi nhân danh đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga công bố dự luật này, Lê-nin coi việc ủng hộ dự luật đó bằng hàng vạn chữ ký và lời tuyên bố là một vấn đề vinh dự của công nhân Nga. Lê-nin đã chỉ rõ: "Đó là cách hay nhất để củng cố sự thống nhất *hoàn toàn*, sự hợp nhất giữa hết thảy công nhân ở nước Nga không phân biệt dân tộc nào" (xem bài "Quyền bình đẳng dân tộc" - tập này, tr. 99 - 101). - 20.

- ¹⁵ "*Sự thật*" - báo *bôn-sê-vích* hợp pháp ra hàng ngày, xuất bản tại Pê-téc-bua từ ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.

Báo "*Sự thật*" ra đời trong hoàn cảnh cao trào cách mạng mới, khi làn sóng bãi công chính trị có tính chất quần chúng diễn ra trong khắp nước nhân vụ thảm sát ở Lê-na. V. I. Lê-nin đã viết: "*Chính cao trào tháng Tư* của công nhân đã xây dựng nên tờ báo "*Sự thật*" của công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 550).

Tờ báo được xuất bản bằng tiền do chính công nhân quyên góp; nó được phát hành với số lượng 4 vạn bản, lượng in những số cá biệt lên tới 6 vạn bản. Lê-nin đã nhận định việc ra tờ báo hàng ngày của công nhân là một sự nghiệp có ý nghĩa lịch sử vĩ đại mà công nhân Pê-téc-bua đã thực hiện được.

Lê-nin đã lãnh đạo báo "*Sự thật*" về mặt tư tưởng, hầu như ngày nào Người cũng viết bài cho báo, ra chỉ thị cho ban biên tập của báo. Người phấn đấu cho tờ báo được xuất bản theo tinh thần chiến đấu, cách mạng, Người phê bình ban biên tập về việc cho đăng những bài chưa thật rõ ràng về những vấn đề có tính nguyên tắc. Báo "*Sự thật*" đã đăng khoảng 270 luận văn và tiểu phẩm của Lê-nin với nhiều biệt danh khác nhau: V. I-lin, V Phrây, C. T., V. I., I., Người theo phái "*Sự thật*", Người làm công tác thống kê, Bạn đọc, M. N., v. v..

Các ủy viên ban biên tập báo "*Sự thật*" và các cộng tác viên tích cực của báo trong các thời kỳ khác nhau là: N. N. Ba-tu-rin, Đê-mi-an Bết-nưi, C. X. Ê-rê-mê-ép, M.I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lu-sép, L. R. Men-gin-xcai-a, V. R. Men-gin-xki, V. M. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xcô-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtư-tơ-ca, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, v.v. Các đại biểu *bôn-sê-vích* trong Đu-ma nhà nước IV đã tích cực tham gia công tác của báo. A. M. Goóc-ki đã đưa in các tác phẩm của mình trên báo "*Sự thật*".

Báo "*Sự thật*" đã hàng ngày gắn liền đảng với quần chúng nhân dân đồng đảo. Xung quanh tờ báo đã hình thành một đội ngũ đồng đảo các thông tin viên công nhân. Mỗi số báo có đăng hàng chục bài của thông tin viên công nhân. Hơn hai năm, đã có trên 17 nghìn bài của thông tin viên công nhân được đăng. Báo viết về tình trạng người lao động không có quyền, nêu lên những thí dụ về tình cảnh khốn cùng về kinh tế của công nhân, soi sáng tiến trình của các cuộc đình công và bãi công, thi hành chính sách của đảng về lãnh đạo phong trào cách mạng đã dâng cao, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Báo "*Sự thật*" có uy tín lớn trong công nhân. Báo dành một vị trí đáng kể để trình bày rõ tình cảnh nông dân ở nước Nga Nga hoàng. Trên báo có "Mục dành cho nông dân". Trên các trang báo "*Sự thật*", Lê-nin đã đấu tranh triệt để cho bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tương

lai, cho sự liên minh công nông, đã vạch trần tính phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Báo đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV.

Báo "Sự thật" bị cảnh sát thường xuyên truy nã. Chỉ riêng trong năm tồn tại đầu tiên của báo, đã có 36 vụ án được dựng lên để xử nhiều biên tập viên của báo. Tổng cộng, các biên tập viên đã bị gần 48 tháng tù. 41 số báo đã bị tịch thu. Từ báo đã bị chính phủ Nga hoàng đình bản tám lần nhưng lại tiếp tục ra dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật lao động", "Vì chân lý", "Sự thật vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật của lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, trong hơn hai năm những người bôn-sê-vích đã ra được 636 số báo "Sự thật". Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, tờ báo bị đóng cửa.

Chỉ mãi đến sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo "Sự thật" mới lại được xuất bản trở lại. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917, báo "Sự thật" bắt đầu được xuất bản với tính cách là cơ quan của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, sau khi từ nước ngoài trở về, V. I. Lê-nin đã tham gia ban biên tập và đứng đầu ban lãnh đạo báo "Sự thật". Vì bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã, từ tháng Bảy đến tháng Mười 1917, báo "Sự thật" đã nhiều lần đổi tên và được xuất bản với tên "Sự thật khổ nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, Cơ quan trung ương của đảng bắt đầu được xuất bản dưới tên "Sự thật" trước kia của nó.

Lê-nin đã đánh giá báo "Sự thật" trong các bài: "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật"", v. v. (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.21, tr. 545 - 563; t. 22, tr. 88 - 90; tập này, tr. 264 - 272, 425 - 477, 493 - 502; tập 45, tr. 205 - 209). - 26.

¹⁶ Lê-nin có ý muốn nói đến đại hội IV của Đảng dân chủ - xã

hội xứ Lát-vi-a, họp từ 13 đến 26 tháng Giêng (26 tháng Giêng - 8 tháng Hai) 1914 tại thành phố Bruy-xen ở Bỉ.

V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia việc chuẩn bị và tiến hành đại hội. Trước đại hội, Người đã trao đổi rất nhiều thư từ với những người bôn-sê-vích Lát-vi-a và đến Béc-ling và Pa-ri để đích thân gặp họ nhằm tìm hiểu các vấn đề chuẩn bị đại hội, thành phần đại hội, kết cục có thể có của cuộc đấu tranh tại đại hội, v. v.. Tại đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sự chia rẽ của đảng đoàn trong Đu-ma, đã tham gia các hội nghị của các đại biểu bôn-sê-vích, giúp họ chuẩn bị các dự thảo nghị quyết. Ngay trước đại hội, vào buổi tối 12 (25) tháng Giêng 1914, Lê-nin đã giới thiệu tại Bruy-xen trước các đại biểu đại hội bản cương yếu về vấn đề dân tộc, trong đó Người trình bày lý luận và sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong vấn đề dân tộc. Lê-nin kêu gọi những người mác-xít Lát-vi-a củng cố sự thống nhất thực sự chứ không phải sự thống nhất giả dối của đảng, làm cho hàng ngũ của đảng không có những phân tử dao động, những phân tử theo phái thủ tiêu và những kẻ phản bội trắng trợn đối với sự nghiệp của giai cấp công nhân.

V. I. Lê-nin đã sử dụng rộng rãi các nghị quyết của Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki (xem tập này, các bài "Công nhân Lát-vi-a nói về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội", "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Phái thủ tiêu với phong trào công nhân Lát-vi-a", v. v.). Nhờ sự đấu tranh mạnh mẽ của V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích Lát-vi-a tại đại hội chống các xu hướng điều hòa, những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã rút được ra khỏi khối tháng Tám. Lê-nin đã đánh giá việc những người Lát-vi-a rút ra khỏi khối này là "một đòn trí mạng" giáng vào sự liên minh của bọn Tơ-rốt-xki.

Các biên bản của Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a không tìm thấy. Người ta biết rằng các biên bản đó đã được I-an-xôn - Brau-nơ chuẩn bị đưa in và vẫn để ở Bruy-xen. Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, trong các tài liệu của ban lưu trữ Pô-rô-nin - Cra-cốp có các văn kiện của Lê-nin có liên quan đến Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a

và nói lên cuộc đấu tranh của Lê-nin và bộ phận bên-sê-vích của Đại hội chống phái thủ tiêu. Trong số những văn kiện do chính tay Lê-nin viết có bản ghi chương trình nghị sự, các ghi chép về diễn biến của các phiên họp của đại hội và về các tham luận của các diễn giả cũng như dự thảo nghị quyết về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đối với Đảng công nhân - dân chủ xã hội Nga, bản ghi tóm tắt báo cáo và lời bế mạc (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 291 - 292, 396 - 399). Những ghi chép của Lê-nin về những lời phát biểu của các diễn giả và những lời bình luận về những lời phát biểu đó rất lý thú. Chẳng hạn có bản ghi chép của Lê-nin về lời phát biểu của Brau-nơ tại đại hội ngày 15 (28) tháng Giêng 1914. Ở ngay chỗ mà Brau-nơ, để bảo vệ chủ nghĩa điều hòa của y, nói rằng lập trường điều hòa là "rất tế nhị", V. I. Lê-nin viết: "*Nghiêng bề nào ngã bề ấy*". - 27.

¹⁷ Lê-nin dẫn nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a "có những chỗ sửa đổi không thể tránh được" cho thích hợp với điều kiện kiểm duyệt của chế độ Nga hoàng, chẳng hạn nói "các đại biểu của toàn thể công nhân mác-xít Lát-vi-a" chứ không nói "Đại hội Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a"; nói "đảng mác-xít" chứ không nói "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"; nói "đại diện những người mác-xít toàn Nga tháng Chạp 1908 và tháng Giêng 1910" chứ không nói "Hội nghị V toàn Nga năm 1908 và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910"; nói "cơ quan lãnh đạo của mình" chứ không nói "Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a". - 27.

¹⁸ Lê-nin có ý muốn nói đến các nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1907, Hội nghị V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1908 và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910. - 28.

¹⁹ "*Phái Bun*" ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") được thành lập năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái ở Vin-na; chủ yếu thống nhất những phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công Do-thái ở các tỉnh miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898) phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong

những vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của phái Bun quyết định thay đổi những quan hệ về tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quy định. Đại hội này của phái Bun tuyên bố trong nghị quyết của nó rằng nó coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một tổ chức liên bang của các tổ chức dân tộc, rằng phái Bun phải gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một bộ phận của liên bang.

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi yêu sách của phái Bun đòi thừa nhận nó là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái bị bác bỏ, phái Bun đã ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những phần tử thuộc phái Bun thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), đấu tranh chống những người bên-sê-vích và chủ nghĩa bên-sê-vích. Phái Bun đưa ra yêu sách tự trị dân tộc về văn hóa để đối lập lại yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bên-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin hoành hành và có cao trào cách mạng mới, phái Bun đứng trên lập trường của phái thủ tiêu; tích cực tham gia việc thành lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) phái Bun đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, chiến đấu ở bên phía kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, những người lãnh đạo phái Bun câu kết chặt chẽ với các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời trong các thành viên thường của phái Bun lại có sự chuyển biến có lợi cho sự hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, phái Bun tự giải thể, một bộ phận thành viên của phái này đã được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. - 33.

²⁰ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả"* - đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1906 do sự phân liệt của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socjalistyczna) - một đảng cải lương dân tộc chủ nghĩa thành lập năm 1892. Hoạt động dưới khẩu hiệu đấu tranh giành độc lập cho Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan do Pin-xút-xki và những người ủng hộ y cầm đầu đã tiến hành tuyên truyền chủ nghĩa phân lập và chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan và cố gắng tìm cách làm cho họ không chú ý đến cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Trong toàn bộ lịch sử Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng đã xuất hiện nhiều nhóm tả. Về sau một số nhóm đó đã gia nhập cánh cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" và phái hữu, sô-vanh tức cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh hữu" ("phái cách mạng"). Do ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích cũng như do ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, một bộ phận lớn Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" giữ lập trường Quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918 bộ phận này thống nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Các đảng thống nhất đó lập thành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (trước năm 1925, Đảng cộng sản Ba-lan mang tên như vậy).

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu tiếp tục thi hành chính sách xã hội - sô vanh; nó đã thành lập ra các đội quân Ba-lan trên đất Ga-li-xi-a và những đội quân này đã chiến đấu ở bên phe chủ nghĩa đế quốc Áo - Đức. Sau khi nhà nước tư sản Ba-lan được thành lập, năm 1919 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu thống nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan nằm ở những vùng lãnh thổ của Ba-lan bị Đức và Áo chiếm đóng trước kia và lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Đứng đầu chính phủ, nó đã xúc tiến việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành một cách có hệ thống việc tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống Nhà nước xô-viết, chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một

số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không tán thành chính sách đó đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926) Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trên hình thức nằm trong phái đối lập trong nghị viện, nhưng trên thực tế nó không tích cực đấu tranh chống chế độ phát xít và vẫn tiếp tục tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và chống xô-viết. Trong những năm đó những phần tử phái tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan bằng cách ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất trong một số cuộc vận động.

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Bộ phận phản động, sô-vanh của đảng này mang tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" Ba-lan phản động lưu vong ở Luân-đôn. Bộ phận khác, phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy tên là "Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Ba-lan"; do tác động của Đảng công nhân Ba-lan - đảng này được thành lập năm 1942 - bộ phận đó đã tham gia mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn Hít-le chiếm đóng, tiến hành đấu tranh để giải phóng Ba-lan khỏi sự nô dịch của chủ nghĩa phát-xít và chủ trương kiến lập các quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Đức và Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất lại lập thành Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. - 33.

²¹ Bài "*Lại một sự thủ tiêu chủ nghĩa xã hội*" đã được đăng vào tháng Ba 1914 trên tạp chí "Thế giới ngày nay", số 3.

"*Thế giới ngày nay*" - tạp chí văn học, khoa học và chính trị ra hàng tháng; xuất bản tại Pê-téc-bua từ tháng Mười 1906 đến năm 1918. Những người men-sê-vích, trong đó có G. V. Plê-kha-nốp, đã trực tiếp tham gia tạp chí này. Trong thời kỳ có sự liên minh với phái Plê-kha-nốp và đầu năm 1914 những người bôn-sê-vích đã cộng tác với tạp chí này. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này trở thành cơ quan của bọn xã hội - sô vanh. - 37.

²² L. N. Tôn-xtôi nói về điều đó trong lời tựa viết cho tập tranh của N. Ốc-lốp nhan đề "Những người mu-gích Nga", 1909. - 39.

²³ "Đời sống"- tạp chí văn học, khoa học và chính trị, xuất bản tại Pê-téc-bua từ 1897 đến 1901. "Những người mác-xít hợp pháp" (M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, P. B. Xtơ-ru-vê v. v.), nhiều nhà văn và nhà phê bình tiên tiến (A. M. Goóc-ki, A. P. Tsê-khốp, V. V. Vê-rê-xa-ép, X. G. Xki-ta-lê-txơ, I. A. Bu-nin, Ê. A. Xô-lô-vi-ép (An-đrê-ê-vích)) đã cộng tác với tạp chí này. Tờ "Đời sống" đã đăng tác phẩm của C. Mác "Tiền công, giá cả và lợi nhuận". Tờ "Đời sống" cũng đã đăng các bài của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp (Bàn về cuốn sách của Cau-xky và về bài báo của ông Bun-ga-cốp)" và "Trả lời ông P. Nê-giơ-đa-nốp" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 121 - 193, 199 - 206).

Tạp chí "Đời sống" đã bị chính phủ đóng cửa vào tháng Sáu 1901; tháng Tư 1902 lại được nhóm dân chủ - xã hội "Đời sống" (V. Đ. Bôn-txơ - Bru-ê-vích, V. A. Pốt-xê, V. M. Vê-li-txơ-ki-na, G. A. Cu-clin, v. v.) xuất bản trở lại ở nước ngoài. Sáu tập của tạp chí này, mười hai số "Đời sống" khổ nhỏ" và một số sách lẻ thuộc "Tủ sách "Đời sống" đã được xuất bản ở nước ngoài. Nhóm "Đời sống" đã đi trệch ra ngoài quan điểm và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội, thiên về phía chủ nghĩa xã hội cơ đốc giáo và chủ nghĩa vô chính phủ. Tháng Chạp 1902, nhóm đó chấm dứt sự tồn tại của mình, nhà xuất bản này bị giải thể. - 43

²⁴ C. Mác. "Tư bản", tiếng Nga, t. III, 1955, tr. 189. - 46.

²⁵ Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương để lãnh đạo công tác bất hợp pháp đã được Ban chấp hành trung ương thông qua tại các phiên họp ngày 2 - 4 (15 -17) tháng Tư 1914 tại Cra-cốp. Các phiên họp này đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, có G. I. Pê-tơ-rốp-xki, đại biểu của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma, từ Nga sang tham dự. Ban chấp hành trung ương đã xem xét vấn đề chuẩn bị triệu tập đại hội thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vấn đề tiến hành Ngày báo chí công nhân, vấn đề công tác nông vận, các vấn đề về Đu-ma, vấn đề báo cáo của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma, vấn đề hội nghị phụ nữ quốc tế, vấn

đề Đại hội Viên của Quốc tế II, vấn đề chuẩn bị truyền đơn cho Ngày 1 tháng Năm, v. v..

Nhân thảo luận vấn đề thành lập Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương để lãnh đạo công tác bất hợp pháp và thông qua nghị quyết về vấn đề này, Lê-nin đã đề nghị điều vào Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương những cán bộ xuất sắc của đảng như M. I. Ca-li-nin, A. X. Ki-xê-lép, v. v., và cả những công nhân hoạt động tích cực trong phong trào bảo hiểm.

Ngoài bản nghị quyết được công bố ở đây, người ta còn lưu trữ được bản phác thảo chương trình nghị sự các phiên họp của Ban chấp hành trung ương, do Lê-nin thảo ra.

Về vấn đề báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Viên của Quốc tế II, Ban chấp hành trung ương đã ra quyết định "ủy nhiệm cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài lo liệu việc viết báo cáo". Lê-nin đã hoàn thành nhiệm vụ đó của Ban chấp hành trung ương. Tháng Tư - tháng Năm 1914, Người đã viết xong "Đề cương và phác thảo vấn đề báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Viên của Quốc tế II" (xem tập này, tr. 520 - 523). — 65.

²⁶ Đại hội đảng được dự định triệu tập trùng với thời gian họp Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Viên ấn định vào tháng Tám 1914. Để chuẩn bị đại hội, người ta đã thành lập một tiểu ban tổ chức phụ trách việc triệu tập đại hội; tiểu ban này trực thuộc Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Người ta còn quyết định thành lập các tiểu ban ở Mát-xcơ-va, Cáp-ca-dơ, miền Nam và U-ran. Trước đại hội, các phái viên của Ban chấp hành trung ương phải đi kiểm tra các tổ chức đảng ở địa phương về phương diện tổ chức và các đại biểu bôn-sê-vích là thành viên của Đu-ma nhà nước phải đi thăm các địa phương. V. I. Lê-nin đã đích thân phân phối các khu vực mà mỗi đại biểu phải đến công tác. G. I. Pê-tơ-rốp-xki phải đến U-cra-i-na và E-xtô-ni-a; M. C. Mu-ra-nốp phải đến U-ran; N. R. Sa-gốp sau khi đến Cô-xtơ-rô-ma phải đến Vla-đi-mia; A. E. Ba-đa-ép ngoài công tác ở Pê-téc-bua phải đến vùng Pô-vôn-gi-ê và Cáp-ca-dơ.

Tháng Tư 1914, đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhận được chỉ thị của V. I. Lê-nin là phải tăng cường công tác chuẩn bị cho đại hội đảng. Mùa xuân và mùa hè năm 1914, công tác chuẩn bị đại hội được triển khai đặc biệt khẩn trương. Chương

trình nghị sự của đại hội đã được vạch ra và cả thành phần của đại hội cũng đã được xác định. Những vấn đề sau đây được dự định đưa ra thảo luận tại đại hội: các báo cáo của Ban chấp hành trung ương và các báo cáo của các địa phương, tình hình chính trị, những nhiệm vụ của đảng về mặt tổ chức, những nhiệm vụ của phong trào bãi công, sách lược của phong trào bảo hiểm, một số điểm bổ sung vào cương lĩnh tối thiểu, vấn đề dân tộc, về phái thủ tiêu nhân cuộc hội nghị thuộc Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, việc tham gia báo chí tư sản và các vấn đề cấp bách khác lúc bấy giờ. Cuối tháng Bảy 1914, công tác chuẩn bị đại hội và việc bầu người đi dự đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế đã gần xong. Đã bầu xong đại bộ phận đại biểu, thảo xong các bản kiến nghị và chuẩn bị xong các giấy ủy nhiệm. Cả việc tổ chức về mặt kỹ thuật - địa điểm, đường đi và chứng minh thư - cũng đã làm xong. Nhưng việc tuyên chiến và tình trạng phản động điên cuồng kể theo đó đã làm cho tình hình trong nước thay đổi rất nhiều. Chính việc đóng cửa biên giới từ khi chiến tranh bắt đầu đã cắt đứt mọi mối liên hệ với các nước khác. Đại hội thường kỳ của đảng đã phải hoãn đến lúc thuận lợi hơn. Trong điều kiện đó, đại hội quốc tế cũng không thể họp được. Mặc dù đại hội đảng không họp, nhưng việc chuẩn bị đại hội đã đóng một vai trò to lớn trong việc tăng cường và củng cố các tổ chức đảng. - 66.

²⁷ Bài "Về những hình thức của phong trào công nhân (Việc giãn thợ và sách lược mác-xít)" được viết nhân vụ giãn thợ do các chủ xưởng ở Pê-téc-bua tuyên bố ngày 20 tháng Ba (2 tháng Tư) 1914.

Tháng Ba 1914, tại nhà máy "Tơ-rê-u-gôn-ních" ở Pê-téc-bua đã xảy ra những vụ đầu độc hàng loạt công nhân nữ khiến mọi người công phẫn và làm bùng nổ nhiều cuộc bãi công để phản đối của những người vô sản ở thủ đô. Để đối phó với những cuộc bãi công, các chủ xưởng và chủ nhà máy ở Pê-téc-bua đã tuyên bố giãn thợ. Chỉ riêng trong một ngày 70 ngàn người đã bị mất việc. Những kẻ giãn thợ hy vọng khiêu khích cho công nhân bãi công đại quy mô để dễ bề đàn áp phong trào công nhân. Nhưng công nhân dưới sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vích đã không để bị khiêu khích. Vì trong điều kiện giới chủ giãn thợ, tuyên bố bãi công đại quy mô là không hợp lý, nên báo "Sự thật" đã kêu gọi công nhân tiến hành những hình thức đấu tranh khác, mít-tinh quần chúng tại các xí nghiệp, biểu tình cách

mạng trên các đường phố. Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã phát truyền đơn kêu gọi công nhân biểu tình trùng vào dịp kỷ niệm lần thứ hai vụ tàn sát ở Lê-na ngày 4 tháng Tư 1914.

Đúng ngày quy định để tiến hành biểu tình, báo "Con đường sự thật" đã đăng bài của V. I. Lê-nin "Về những hình thức của phong trào công nhân" làm xã luận. Dưới hình thức thích nghi nhất với điều kiện kiểm duyệt, bài báo kêu gọi công nhân thực hiện nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng, trong đó có nói đến việc tìm kiếm "những hình thức đấu tranh mới để đối phó với những vụ giãn thợ" và thay thế bãi công chính trị bằng "những cuộc mít-tinh cách mạng và những cuộc biểu tình cách mạng trên đường phố". V. I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của biểu tình cách mạng, coi đó là hình thức đấu tranh đã được thử thách nhiều lần trong lịch sử.

Công nhân đã lĩnh hội lời kêu gọi của đảng - một cuộc biểu tình cách mạng rầm rộ đã diễn ra. Tất cả các báo chí tư sản đều viết về cuộc biểu tình này. Tờ "Báo công nhân miền Bắc" của phái thủ tiêu tuy có đăng tin về cuộc biểu tình nhưng lại không đề động gì đến việc rải truyền đơn của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, hơn nữa nó còn chống lại bài của Lê-nin "Về những hình thức của phong trào công nhân". Trong những ngày đấu tranh gay gắt với bọn tư bản, phái thủ tiêu kêu gọi công nhân "cứ yên tâm" và họ công kích những người bôn-sê-vích về việc tổ chức cuộc biểu tình cách mạng. Lê-nin gọi hành vi của phái thủ tiêu là một hành vi quái gở, vạch rõ thái độ của họ đối với cuộc biểu tình ngày 4 tháng Tư là một trong những trường hợp điển hình về phá hoại hoạt động bất hợp pháp. Người đã dành một đoạn dài trong báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại hội nghị Bruy-xen để vạch trần hành vi của phái thủ tiêu (xem tập này, tr. 443 - 449). - 67.

²⁸ Đây muốn nói đến Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng; để giữ bí mật, người ta gọi là hội nghị "tháng Hai". Hội nghị này họp tại Cra-cốp từ 26 tháng Chạp 1912 đến 1 tháng Giêng 1913 (8 - 14 tháng Giêng 1913). Tham gia công việc của hội nghị có V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, I. V. Xta-lin, các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV là A. E. Ba-đa-ép,

G. I. Pê-tơ-rốp-xki, N. R. Sa-gốp v. v.. Các tổ chức đảng hoạt động bất hợp pháp ở Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va, miền Nam, U-ran và Cáp-ca-dơ đã cử đại biểu đến dự hội nghị. Hội nghị Cra-cốp đã được tiến hành dưới sự chủ tọa của V. I. Lê-nin. Người đã đọc các báo cáo "Cao trào cách mạng Nga, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất" (văn bản các báo cáo này không lưu lại được), soạn thảo và chỉnh lý tất cả các nghị quyết của hội nghị và viết "Thông cáo" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về hội nghị.

Hội nghị đã thông qua những nghị quyết về những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân : về các nhiệm vụ của đảng trước cao trào cách mạng mới và trước sự phát triển của phong trào bãi công, về việc xây dựng tổ chức bất hợp pháp, về hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, về cuộc vận động bảo hiểm, về báo chí của đảng, về các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, về cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và về sự thống nhất của đảng của giai cấp vô sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 307 - 332).

Các nghị quyết của hội nghị đã đóng một vai trò to lớn trong việc củng cố và thống nhất đảng, trong việc mở rộng và củng cố các mối liên hệ giữa đảng với quần chúng lao động đông đảo trong việc tạo ra những hình thức công tác mới của đảng trong điều kiện có cao trào công nhân lớn mạnh lên.

Các nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chuẩn y và ít lâu sau khi hội nghị bế mạc đã được xuất bản bằng in thạch. Trong nửa đầu tháng Hai (lịch mới) 1913, các nghị quyết cùng với "Thông cáo" của Ban chấp hành trung ương về hội nghị đã được xuất bản thành từng tập sách lẻ ở Pa-ri. Nghị quyết "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật" chắc là cũng được thảo luận tại các phiên họp kín của Ban chấp hành trung ương sau khi hội nghị bế mạc, nhưng để giữ bí mật nên đã không được công bố. Nghị quyết này còn lưu được bản sao do N. C. Crúp-xcai-a chép tay (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 330 - 332).

Các biên bản của hội nghị không còn lưu lại được. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay chỉ có những bản ghi tóm tắt của Lê-nin

về tiến trình bàn cãi khi thảo luận một số vấn đề và bản đề cương văn tắt báo cáo của Người về cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng. — 69.

²⁹ Cuộc bầu cử vào *Hội đồng bảo hiểm* ở Pê-téc-bua được tiến hành ngày 2 (15) tháng Ba 1914. Xung quanh cuộc bầu cử này đã bùng nổ một cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là những người bôn-sê-vích và một bên là phái thủ tiêu và những người dân tuý cánh tả (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng). Tuân theo nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp ở Pô-rô-nin "Về công tác trong các hội hợp pháp", những người bôn-sê-vích đã triển khai cuộc đấu tranh để giành các tổ chức công nhân hợp pháp và các hội công nhân hợp pháp, đồng thời sử dụng cuộc vận động bảo hiểm làm một trong những khả năng để củng cố ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Báo "Sự thật" đã đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh này. Nhân cuộc bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm, báo "Sự thật vô sản", tạp chí "Vấn đề bảo hiểm" và sau đó báo "Con đường sự thật" đã đăng ủy nhiệm thư của phái bôn-sê-vích gửi các đại biểu công nhân trong các cơ quan bảo hiểm và Hội đồng bảo hiểm. Phái thủ tiêu đã công bố ủy nhiệm thư của họ trên "Báo công nhân mới" yêu cầu tách các đại biểu công nhân thành một nhóm độc lập, không phụ thuộc đảng.

Ngày 2 (15) tháng Ba, 47 đại biểu đã đi bỏ phiếu bầu đại biểu công nhân vào Hội đồng bảo hiểm. Các ứng cử viên trong danh sách của báo "Con đường sự thật" đã trúng cử với đa số phiếu: được bầu làm ủy viên hội đồng có G. M. Sca-pin (Nhà máy Pu-ti-lốp), X. Đ. Tsu-đin (Nhà máy kim khí), G. I. Ô-xi-pốp (Nhà máy sản xuất đạn), N. I. I-lin (Nhà máy làm xtê-a-rin Nê-va), X. I. I-an-kin (Nhà máy làm đinh); được bầu làm ủy viên dự khuyết có N. M. Svéc-ních (Nhà máy E-rích-xơn), A. X.Cu-clin (Nhà máy Nô-vư Lê-xne), Ph. A. A-mô-xốp (Nhà máy làm xtê-a-rin Nê-va), V. M. Txa-plin (Nhà máy đóng tàu Nê-va), P. I. Xu-đa-cốp (Nhà máy kim khí) và nhiều người khác. Trong cuộc bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm, phái thủ tiêu đã thất bại hoàn toàn - ba phần tư số người tham dự hội nghị đại biểu cử tri đã tán thành ủy nhiệm thư của những người bôn-sê-vích và bác bỏ ủy nhiệm thư do khối liên minh của phái thủ tiêu và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng nêu ra. Cuộc bầu cử vào Cơ quan bảo hiểm toàn Nga cũng chứng minh sự thất bại của phái

thủ tiêu. Trong số 57 người đại biểu thì 82% là người thuộc phái "Sự thật". — 70.

³⁰ "*Tư tưởng kiên định*" - một trong những tên của tờ "Tư tưởng sinh động", một tờ báo hợp pháp của phái dân túy cánh tả (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng), xuất bản tại Pê-téc-bua từ tháng Tám 1913 đến tháng Bảy 1914; tờ báo này đã đổi tên mấy lần: "Tư tưởng tự do", "Tư tưởng trung thành", "Tư tưởng lao động", "Tư tưởng miền Bắc" v. v.. — 72.

³¹ Bản thảo "*Về vấn đề chính sách dân tộc*" là dự thảo diễn văn mà đại biểu bôn-sê-vích G. I. Pê-tơ-rốp-xki phải đọc tại Đu-ma nhà nước IV. Ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914 các đại biểu phái tả bị gạt ra khỏi Đu-ma 15 phiên họp, (chi tiết hơn về điều này, xem tập này, tr. 149 - 151), do đó diễn văn này đã không được đọc. Bản thảo dự thảo diễn văn này không còn giữ được đầy đủ, những chỗ bị mất trong văn bản đều được ghi chú ở chú thích cuối trang. — 77.

³² "*Người công dân*" - một tạp chí phản động xuất bản tại Pê-téc-bua từ 1872 đến 1914. Từ những năm 80 thế kỷ XIX, là cơ quan của phái quân chủ cực đoan; tạp chí này do công tước Mê-séc-xki làm chủ biên và được chính phủ cấp tiền. Tạp chí được lưu hành không đáng kể nhưng có ảnh hưởng đến các giới quan lại - quan liêu. — 77.

³³ *Phái tiến bộ* - một nhóm chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa Nga; trong cuộc bầu cử vào các Đu-ma nhà nước và trong các Đu-ma, nhóm này tìm cách thống nhất dưới ngọn cờ "không đảng" những phần tử thuộc nhiều đảng và nhiều nhóm tư sản - địa chủ khác nhau.

Tháng Mười một 1912, phái tiến bộ hình thành một đảng chính trị độc lập, với cương lĩnh sau đây: một hiến pháp ôn hòa hạn chế tư cách bầu cử, những cuộc cải cách nhỏ nhất, một nội các có trách nhiệm, tức là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma, đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin chỉ rõ rằng xét về mặt thành phần và về hệ tư tưởng, phái tiến bộ là "*sự hỗn hợp giữa phái tháng Mười với phái dân chủ - lập hiến*" và gọi cương lĩnh của Đảng tiến bộ là một cương lĩnh dân tộc - tự do chủ nghĩa. Người viết: "Đấy sẽ là đảng của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống" như ta đã thấy ở nước Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 406, 303).

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, phái tiến bộ đã đẩy mạnh hoạt động của mình, đòi thay đổi người lãnh đạo quân sự, đòi động viên công nghiệp để phục vụ các nhu cầu của chiến trường và đòi lập "nội các có trách nhiệm" có đại biểu của giai cấp tư sản Nga tham gia. Sau Cách mạng dân chủ - tự sản tháng Hai, một số thủ lĩnh đảng này đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Đảng tiến bộ đã ráo riết đấu tranh chống Chính quyền xô viết.

Phái dân chủ - lập hiến - những đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến thành lập vào tháng Mười 1905; bao gồm đại biểu của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ và trí thức tư sản. Những người hoạt động có tiếng tăm của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép v. v.. Để lừa bịp quần chúng lao động, bọn dân chủ - lập hiến đã tự khoác cho mình cái tên giả dối là "Đảng tự do nhân dân", nhưng thật ra chúng không đi xa hơn yêu sách đòi thiết lập chế độ quân chủ - lập hiến. Bọn dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục tiêu chủ yếu của chúng và tìm cách chia sẻ quyền lực với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nô. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tự sản tháng Hai 1917, chúng ra sức cứu vãn chế độ quân chủ. Khi giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến đã thi hành một chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, thích hợp với bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi, bọn dân chủ - lập hiến trở thành kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, chúng đã tham gia tất cả những cuộc nổi loạn vũ trang phản cách mạng và những cuộc tấn công của bọn can thiệp. Tuy phải sống lưu vong ở nước ngoài sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đập tan, nhưng bọn dân chủ - lập hiến vẫn không chấm dứt hoạt động phản cách mạng chống xô-viết của chúng. - 78.

³⁴ "*Ngôn luận*" - tờ báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản tại Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chỉ đạo biên tập trên thực tế của

P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, và với sự tham gia trực tiếp của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-vê và những người khác. Tờ báo này đã bị ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Về sau (trước tháng Tám 1918) tờ báo tiếp tục xuất bản dưới những tên: "Ngôn luận của chúng ta"; "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 81.

³⁵ "*Tư tưởng Kí-ép*" - báo ra hàng ngày có xu hướng dân chủ - tư sản, xuất bản tại Kí-ép từ 1906 đến 1918. Trước năm 1915, tờ báo được xuất bản kèm theo phụ trương hàng tuần có minh họa; từ năm 1917 ra vào buổi sáng và buổi chiều. - 82.

³⁶ *Nhóm Cô-lô Ba-lan* - khối liên hiệp các đại biểu Ba-lan trong các Đu-ma nhà nước. Trong các Đu-ma nhà nước I và II hạt nhân lãnh đạo trong khối liên hiệp này thuộc về những người dân tộc - dân chủ -- đảng viên của một đảng phản động, dân tộc chủ nghĩa của địa chủ và tư sản Ba-lan. Về tất cả các vấn đề cơ bản của sách lược Đu-ma, nhóm Cô-lô Ba-lan đều ủng hộ phái tháng Mười. - 85.

³⁷ *Phong trào Hiến chương* (từ tiếng Anh charter có nghĩa là hiến chương) - một phong trào cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân Anh trong những năm 30 - 40 của thế kỷ XIX, phát sinh do tình cảnh kinh tế nặng nề và tình trạng không có quyền gì về chính trị. Như V. I. Lê-nin đã viết, đó là "phong trào cách mạng vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 365). "Hội liên hiệp công nhân Luân-đôn" là trung tâm tổ chức của phong trào này của giai cấp vô sản. Ban lãnh đạo Hội liên hiệp đã thảo ra bản thỉnh cầu gửi nghị viện, bản thỉnh cầu này đã được công bố vào tháng Năm 1838. Bản Hiến chương nhân dân đó đã đề ra một chương trình gồm 6 điểm: quyền bầu cử phổ thông cho nam giới đã đủ 21 tuổi, bỏ phiếu kín, các khu bầu cử ngang nhau, bãi bỏ chế độ phải đưa tài sản ra để đảm bảo tư cách bầu cử đối với những ứng cử viên ứng cử nghị sĩ, tiền lương của nghị sĩ, hàng năm bầu lại nghị viện. Phong trào bắt đầu bằng những cuộc mít-tinh - tuần hành đại quy mô và diễn ra dưới khẩu hiệu đấu tranh cho việc thực hiện Hiến chương nhân dân. Tháng Bảy 1840 "Hội liên hiệp toàn quốc của phái Hiến chương" được thành lập, đó là đảng công

nhân có tính chất quần chúng đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân.

Ngày 2 tháng Năm 1842, phái Hiến chương gửi cho nghị viện bản thỉnh cầu thứ hai, gồm một số yêu sách có tính chất xã hội (rút ngắn ngày lao động, tăng lương, v. v.). Bản thỉnh cầu đã bị nghị viện bác bỏ. Đáp lại việc này, phái Hiến chương đã tiến hành tổng bãi công.

Năm 1848, phái Hiến chương dự định tổ chức một cuộc đi bộ có tính chất quần chúng đến nghị viện để đưa bản thỉnh cầu thứ ba, nhưng chính phủ đã tập trung quân đội và làm thất bại cuộc đi bộ này. Nhiều tháng sau, bản thỉnh cầu được đưa ra xét và bị bác bỏ. Sau năm 1848, phong trào Hiến chương đi vào thoái trào. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự thất bại của phong trào Hiến chương là tình trạng không có cương lĩnh và sách lược rõ ràng và không có sự lãnh đạo có tính chất cách mạng triệt để của giai cấp vô sản. Tuy nhiên, phái Hiến chương đã có ảnh hưởng to lớn đối với lịch sử chính trị của nước Anh cũng như đối với sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. - 90.

³⁸ *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* - cơ quan thông tin - chấp hành thường trực của Quốc tế II; nghị quyết về việc thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gồm đại biểu của các đảng xã hội chủ nghĩa tất cả các nước đã được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tsep-xki được bầu làm đại diện của những người dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. V. I. Lê-nin tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa từ năm 1905 với tư cách là đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tại kỳ họp tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, vấn đề tình hình ở Nga đã được đặt ra và hội nghị đã chuẩn y bản nghị quyết đề nghị các phái dân chủ - xã hội ở Nga thi hành những biện pháp nhằm khôi phục sự thống nhất. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã đồng vai người trung gian trong việc tổ chức "sự trao đổi ý kiến" về vấn đề khả năng phục hồi sự thống nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và giao cho Ban chấp hành của mình "liên hệ với tất cả các phái trong phong trào công nhân ở Nga kể cả ở Ba-lan", để làm việc đó.

Bài được in ở đây trình bày dưới dạng rút gọn bản trả lời của Ban chấp hành trung ương đảng đồng ý tham dự hội nghị do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập. Bản trả lời này là "báo cáo chính thức" của Ban chấp hành trung ương gửi Ủy ban chấp

hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; V. I. Lê-nin đã viết cho C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết việc gửi bản báo cáo này trong thư ngày 18 - 19 tháng Giêng (31 tháng Giêng - 1 tháng Hai) 1914 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 296 - 303). - 95.

³⁹ *Du-ma nhà nước II* được triệu tập ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907. Cuộc bầu cử vào *Du-ma* này là một cuộc bầu cử không trực tiếp, không bình đẳng và diễn ra trong tình hình có những tòa án quân sự - dã chiến và những cuộc đàn áp. Mặc dù vậy, xét về mặt thành phần, *Du-ma II* vẫn có tính chất tả hơn *Du-ma I*. Nguyên nhân dẫn tới điều đó là: ranh giới giữa các đảng được phân định rõ ràng hơn, sắc nét hơn so với thời kỳ *Du-ma I*, giác ngộ giai cấp của quần chúng được nâng cao và những người bôn-sê-vích tham gia cuộc bầu cử.

Thành phần của *Du-ma* chứng minh rằng một mặt các đảng tả - Đảng dân chủ - xã hội và các nhóm dân túy - đã mạnh lên, mặt khác, các đảng hữu cũng mạnh lên nhờ phái dân chủ - lập hiến. Số ghế trong *Du-ma* nhà nước II được phân ra như sau cho các nhóm chính trị: phái hữu, tức là phái quân chủ và phái thán Mươi - 54 ghế, phái dân chủ - lập hiến và những người gần với phái này - 99 ghế, phái dân tộc - 76 ghế, những người không đảng phái - 50 ghế, các nhóm Cô-dắc - 17 ghế, Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân" - 16 ghế, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng - 37 ghế, phái lao động - 104 ghế, phái dân chủ - xã hội - 65 ghế. *Du-ma II* tuy tả hơn xét về mặt thành phần, nhưng lại yếu hơn *Du-ma I* vì cách mạng đã đi vào thoái trào.

Các đảng hữu trong *Du-ma* nhà nước II đã ủng hộ vô điều kiện chính sách của chính phủ chuyên chế về tất cả mọi vấn đề. Đến thời gian *Du-ma II*, những người dân chủ - lập hiến đã phơi bày hẳn tính chất phản cách mạng của mình và đã đứng trên lập trường câu kết với chế độ chuyên chế.

Trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong *Du-ma* nhà nước II, những người men-sê-vích chiếm ưu thế. Sách lược cơ hội chủ nghĩa của những người men-sê-vích đã ảnh hưởng đến các hoạt động của đảng đoàn, họ chủ trương liên kết với phái dân chủ - lập hiến và duy trì những ảo tưởng lập hiến trong nhân dân. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những sai lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong *Du-ma*, Người chỉ rõ rằng quan điểm của bộ phận đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Nga trong *Du-ma* là không phù hợp với quan điểm của đa số trong đảng đó.

Những người bôn-sê-vích đã lợi dụng *Du-ma* làm diễn đàn để vạch trần chế độ Nga hoàng và vai trò phản bội của giai cấp tư sản phản cách mạng, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng, để làm cho nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do, để thành lập trong *Du-ma* một khối liên minh cách mạng giữa các đại biểu của giai cấp công nhân và của nông dân. Đường lối của những người bôn-sê-vích là một đường lối hành động mới, cách mạng và mác-xít của các đại biểu của giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị viện. Song những người men-sê-vích đã thi hành trong *Du-ma* một sách lược cơ hội chủ nghĩa, sách lược ủng hộ phái dân chủ - lập hiến. - 96.

⁴⁰ *Du-ma nhà nước III* hoạt động từ 1 (14) tháng Mười một 1907 đến 9 (22) tháng Sáu 1912. Được bầu ra trên cơ sở luật bầu cử ban hành ngày 3 tháng Sáu, *Du-ma III* xét về mặt thành phần là *Du-ma* của phái Trăm đen và phái thán Mươi. Nó là một công cụ ngoan ngoãn của chính phủ Nga hoàng để thực hiện chính sách cường chế và đàn áp phản cách mạng của chính phủ Nga hoàng đối với các lực lượng cách mạng ở Nga.

Đầu kỳ họp thứ nhất, trong *Du-ma* có đại biểu của 11 đảng và nhóm chính trị, trong đó: phái hữu (phái cực hữu, phái dân tộc chủ nghĩa và phái hữu ôn hòa) - 147 đại biểu, phái thán Mươi - 154 đại biểu, nhóm Ba-lan - Lit-va - Bê-lô-ru-xi-a - 7 đại biểu, nhóm Cô-lô Ba-lan - 11 đại biểu, nhóm tiến bộ - 28 đại biểu, nhóm Hồi giáo - 8 đại biểu, phái dân chủ - lập hiến - 54 đại biểu, nhóm lao động - 14 đại biểu, phái dân chủ - xã hội - 19 đại biểu.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong *Du-ma* nhà nước III tuy làm việc trong những điều kiện rất nặng nề, ít về số lượng và lại phạm một số sai lầm, nhưng nhờ có các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn nên đã tiến hành được một công tác to lớn nhằm vạch trần chính sách phản nhân dân của *Du-ma III*, nhằm giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản và nông dân Nga bằng cách lợi dụng diễn đàn *Du-ma* cũng như bằng hoạt động bên ngoài *Du-ma*. - 96.

⁴¹ "*Txai-to*" ("*Thời báo*") - báo hàng tuần, cơ quan của phái Bun, xuất bản bằng tiếng Do-thái ở Pê-téc-bua từ 20 tháng Chạp 1912 (2 tháng Giêng 1913) đến 5 (18) tháng Năm 1914. - 103.

⁴² "*Tư tưởng Nga*" - tạp chí văn học - chính trị ra hàng tháng; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 1880 đến 1918; trước năm 1905 có

xu hướng dân tuý - tự do chủ nghĩa (trước năm 1885 biên tập viên là V. M. La-vrốp). Trong những năm 90 thế kỷ XIX, tạp chí này thỉnh thoảng có đăng bài của những người mác-xít. Trong thời gian đó, tờ "Tư tưởng Nga" đã đăng bài của các nhà văn tiến bộ : A. M. Goóc-ki, V. G. Cô-rô-len-cô, Đ. N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G. I. U-xpen-xki, A. P. Tsê-khốp và những người khác. Sau cách mạng 1905 là cơ quan của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của P. B. Xtơ-ru-vê. Tạp chí này truyền bá chủ nghĩa dân tộc, "chủ nghĩa "Những cái móc"", chủ nghĩa tăng lữ, bảo vệ chế độ sở hữu của địa chủ. - 106.

⁴³ "*Cái chuông*" - tạp chí chính trị xuất bản dưới chòm ngôn "Vivos voco!" ("Kêu gọi những người sống!"). Do A. I. Ghéc-txen và N. P. Ô-ga-rép xuất bản tại Nhà in Nga tự do, một nhà in do Ghéc-txen thành lập, từ 1 tháng Bảy 1857 đến tháng Tư 1865 ở Luân-đôn và từ tháng Năm 1865 đến tháng Bảy 1867 ở Giơ-ne-vơ; ra hàng tháng, đôi khi ra hai số một tháng. Đã ra được 245 số. Năm 1868 tạp chí này xuất bản bằng tiếng Pháp (đã ra được 15 số); một vài số có thêm phụ trương bằng tiếng Nga. Tạp chí "Cái chuông" đã được in với số lượng tới 2500 bản và được lưu hành rộng rãi trong khắp nước Nga. Vạch trần sự lộng quyền của chế độ chuyên chế, những hành vi tham nhũng và tệ hà lạm công quỹ của bọn quan lại, sự bóc lột không thương xót của địa chủ đối với nông dân, tạp chí "Cái chuông" đồng thời cũng đã đăng những lời kêu gọi có tính chất cách mạng và góp phần thức tỉnh quần chúng đấu tranh chống Chính phủ Nga hoàng và các giai cấp thống trị.

Tạp chí "Cái chuông" đã đứng đầu các báo chí cách mạng không bị kiểm duyệt; xuất bản trước khi báo chí công nhân xuất hiện ở Nga và đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển phong trào dân chủ chung và phong trào cách mạng, trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và chế độ nông nô. - 109.

⁴⁴ "*Thư gửi Gô-gôn*" do V. G. Bê-lin-xki viết vào tháng Bảy 1847; lần đầu tiên được A. I. Ghéc-txen công bố năm 1855 trên tờ "Sao Bắc đẩu". - 110.

⁴⁵ Báo "*Tia lửa cũ*" - báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên tờ "Tia lửa" lê-nin-nít được xuất bản vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích; những số tiếp theo được xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 - ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 - ở Giơ-ne-vơ. Các nhà dân chủ - xã hội Đức C. Txét-kin, A. Brau-nơ v. v., nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-khlép-xki - trong những năm ấy sống ở Muyn-khen - và H. Quen-sơ - một trong những người lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh - đã giúp đỡ rất nhiều trong việc tổ chức tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, kiếm mua bộ chữ in Nga v. v.).

Tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Thư ký ban biên tập lúc đầu là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, sau đó, từ mùa xuân 1901 là N. C. Crúp-xcai-a; Crúp-xcai-a còn kiêm cả mọi việc trao đổi thư từ của báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của báo "Tia lửa" là những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và toàn thể những người lao động Nga chống chế độ chuyên chế Nga hoàng; tờ báo cũng chú ý nhiều đến những sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là trong phong trào công nhân quốc tế. Trên thực tế, Lê-nin là tổng biên tập và là người lãnh đạo báo "Tia lửa", Người viết bài về tất cả các vấn đề cơ bản của việc xây dựng đảng và của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Báo "Tia lửa" đã trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục cán bộ của đảng. Trong một số thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra và nhiều thành phố khác), các nhóm và các ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo khuynh hướng "Tia lửa" lê-nin-nít đã được thành lập, và đến tháng Giêng 1902, tại đại hội của phái "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" Nga đã được thành lập. Các tổ chức "Tia lửa" xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của những học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin như N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gních, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô v. v..

Theo sáng kiến của V. I. Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa", đã soạn dự thảo cương lĩnh của đảng (in trên báo "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đến thời gian triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội Nga ở các địa phương đã theo báo "Tia lửa" tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch

tổ chức của nó, thừa nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết riêng, đại hội đã nêu rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh cho đảng và tuyên bố báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ít lâu sau Đại hội II của đảng, bọn men-sê-vich được sự ủng hộ của Plê-kha-nốp, đã chiếm báo "Tia lửa" - 111.

⁴⁶ Có ý muốn nói đến *Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp tại Min-xơ từ 1 đến 3 (13 đến 15) tháng Ba 1898. Tham dự đại hội có 9 đại biểu của 6 tổ chức: của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Ki-ép, của nhóm "Báo công nhân" Ki-ép và của phái Bun. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương của đảng, chuẩn y lấy "Báo công nhân" làm cơ quan chính thức của đảng, công bố tuyên ngôn và tuyên bố "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" là đại biểu của đảng ở nước ngoài (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 11-15).

Ý nghĩa của Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là ở chỗ trong các nghị quyết của mình và trong bản "Tuyên ngôn", đại hội tuyên bố thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và do đó đóng một vai trò tuyên truyền - cách mạng to lớn. Tuy nhiên, đại hội không thông qua được cương lĩnh, không thảo ra được điều lệ đảng; Ban chấp hành trung ương được bầu ra tại đại hội chẳng bao lâu đã bị bắt, nhà in "Báo công nhân" bị chiếm và vì thế đại hội đã không thống nhất được và không gắn bó được các tiểu tổ và các tổ chức mác-xít riêng biệt. Không có sự lãnh đạo từ một trung tâm duy nhất và không có một đường lối thống nhất trong công tác của các tổ chức địa phương. - 113.

⁴⁷ "Báo công nhân Xanh Pê-téc-bua khổ nhỏ" - cơ quan của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Ra được hai số: số 1 ra hồi tháng Hai (đề tháng Giêng) 1897, in rô-nê-ô ở Nga, số lượng khoảng 300 - 400 bản, và số 2 xuất bản vào tháng Chín 1897 tại Giơ-ne-ơ, in ti-pô.

Tờ báo đề ra nhiệm vụ kết hợp đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân với những yêu sách chính trị rộng rãi, nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập một đảng công nhân. - 113.

⁴⁸ "Người lao động" - văn tập ra không định kỳ do "Hội liên hiệp

những người dân chủ - xã hội Nga" xuất bản ở nước ngoài vào những năm 1896 - 1899 dưới sự chỉ đạo biên tập của nhóm "Giải phóng lao động". Lê-nin là người khởi xướng việc xuất bản văn tập ("Người lao động"). Trong thời gian sống ở nước ngoài năm 1895, Người đã thỏa thuận với G. V. Plê-kha-nốp, P. B. Ác-xen-rốt về việc nhóm ("Giải phóng lao động", xuất bản và biên tập văn tập. Sau khi trở về Nga, Lê-nin đã triển khai một công tác to lớn nhằm tổ chức giúp đỡ về vật chất cho việc xuất bản văn tập này, nhằm đảm bảo cho văn tập có bài và tin tức từ Nga gửi đến. Trước khi bị bắt vào tháng Chạp 1895, Lê-nin đã chuẩn bị và chuyển cho ban biên tập "Người lao động" bài tường nhớ "Phri-đrich Ăng-ghe-n" và một số bài khác, một phần những bài này (của A. A. Va-nê-ép, M. A. Xin-vin, X. P. Se-xtéc-nin) đã được in trong các số 1 - 2 và các số 5 - 6 của văn tập.

Văn tập "Người lao động" ra được tất cả 6 số in thành 3 quyển và tờ "Người lao động" khổ nhỏ" đã ra được 10 số - 114.

⁴⁹ *Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ ngày 17 (30) tháng Bảy đến ngày 10 (23) tháng Tám 1903. 13 phiên họp đầu của đại hội đã được tiến hành tại Bruy-xen. Sau đó, vì bị cảnh sát truy nã, các phiên họp của đại hội đã được chuyển sang Luân-đôn.

Đại hội là do phái "Tia lửa" chuẩn bị; dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, phái này đã tiến hành một công tác to lớn nhằm đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Có 43 đại biểu chính thức dự đại hội, thay mặt cho 26 tổ chức (nhóm "Giải phóng lao động", tổ chức "Tia lửa", Ban chấp hành ở nước ngoài và Ban chấp hành trung ương của phái Bun, "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và 20 ban chấp hành và hội liên hiệp dân chủ - xã hội ở Nga). Một số đại biểu có hai phiếu, vì thế số phiếu biểu quyết tại đại hội là 51. Thành phần của đại hội không thuần nhất. Tham dự đại hội, không phải chỉ có những người ủng hộ phái "Tia lửa" mà còn có cả những người chống phái đó và những phần tử không vững vàng, hay dao động.

Những vấn đề quan trọng nhất của đại hội là thông qua cương lĩnh và điều lệ đảng và bầu các cơ quan lãnh đạo trung ương của đảng. Tại đại hội, Lê-nin và những đại biểu ủng hộ Người đã đấu tranh quyết liệt chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã công kích kịch liệt bản dự thảo cương lĩnh của đảng được đưa ra thảo luận tại đại hội và do ban biên tập báo "Tia lửa" chuẩn bị, đặc biệt là luận điểm về vai trò lãnh đạo của đảng trong phong trào công nhân, điểm nói về sự cần thiết phải giành lấy chuyên chính vô sản và phần nói về ruộng đất trong cương lĩnh. Đại hội đã chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và nhất trí (có một người bỏ phiếu trắng) phê chuẩn cương lĩnh của đảng trong đó có nêu lên những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản sắp tới (cương lĩnh tối thiểu) cũng như những nhiệm vụ nhằm giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa và thiết lập chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế sau khi Mác và Ăng-ghe-n từ trần, một bản cương lĩnh cách mạng đã được thông qua, trong đó, theo yêu cầu của Lê-nin, việc đấu tranh cho chuyên chính vô sản được nêu lên thành nhiệm vụ chủ yếu của đảng của giai cấp công nhân.

Khi thảo luận điều lệ đảng, đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt về vấn đề các nguyên tắc xây dựng đảng về mặt tổ chức. Lê-nin và những đại biểu ủng hộ Người đã đấu tranh để thành lập một đảng cách mạng chiến đấu của giai cấp công nhân và cho rằng cần phải thông qua một điều lệ sao cho tất cả những phần tử không vững vàng và hay dao động khó lọt vào đảng. Vì thế công thức về điều I của điều lệ do Lê-nin đề nghị đã quy định điều kiện gia nhập đảng là không những phải thừa nhận cương lĩnh và giúp đỡ đảng về vật chất mà còn phải đích thân tham gia một trong các tổ chức của đảng. Mác-tốp đưa ra trước đại hội công thức của y về điều I quy định điều kiện gia nhập đảng là ngoài việc thừa nhận cương lĩnh và giúp đỡ đảng về vật chất thì bản thân chỉ phải thường xuyên giúp đỡ đảng dưới sự lãnh đạo của một trong các tổ chức của đảng. Công thức của Mác-tốp đảm bảo cho tất cả các phần tử không vững vàng dễ dàng lọt được vào đảng nên ở đại hội nó đã được sự ủng hộ chẳng những của những phần tử chống phái "Tia lửa" và của những phần tử thuộc phái "đằm lầy" ("phái giữa") mà cả của những phần tử thuộc phái "Tia lửa" "mềm yếu" (không vững vàng) và đã được đại hội thông qua với một đa số phiếu không đáng kể. Nhưng về cơ bản, đại hội đã phê chuẩn bản điều lệ do Lê-nin thảo ra. Đại hội cũng đã thông qua một số nghị quyết về các vấn đề sách lược.

Tại đại hội, đã xảy ra sự phân liệt giữa một bên là những người tán thành triệt để khuynh hướng "Tia lửa", tức phái Lê-nin và một bên là những phần tử "Tia lửa" "mềm yếu", tức những

phần tử theo Mác-tốp. Những người theo khuynh hướng Lê-nin đã giành được đa số phiếu khi bầu cử các cơ quan trung ương của đảng và bắt đầu được gọi là phái bôn-sê-vích (tiếng Nga có nghĩa là phái đa số), còn bọn cơ hội chủ nghĩa thì bị thiếu số và bắt đầu được gọi là phái men-sê-vích (tiếng Nga có nghĩa là phái thiếu số).

Đại hội có một ý nghĩa to lớn trong sự phát triển của phong trào công nhân ở Nga. Đại hội đã chấm dứt phương pháp hoạt động thủ công nghiệp và lễ thói tiểu tổ trong trào dân chủ - xã hội và đặt nền móng cho một đảng cách mạng mác-xít ở Nga, đảng bôn-sê-vích. Lê-nin đã viết: "Từ năm 1903, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 7). Do thành lập được đảng vô sản kiểu mới, một đảng đã trở thành mẫu mực cho những người mác-xít cách mạng tất cả các nước, Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là điểm ngoặt trong phong trào công nhân quốc tế. - 115.

⁵⁰ "Tia lửa" mới" - tờ "Tia lửa" của phái men-sê-vích. Đại hội II của đảng đã phê chuẩn ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng gồm V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và L. Mác-tốp. Nhưng tên men-sê-vích Mác-tốp, bất chấp nghị quyết của đại hội, không chịu tham gia ban biên tập nếu không có những biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích mà Đại hội II không bầu vào ban biên tập (P. B. Ăc-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích), và báo "Tia lửa" từ số 46 đến 51 đã được xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Về sau, Plê-kha-nốp chuyển sang lập trường men-sê-vích và đòi đưa vào ban biên tập những biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích, tức là những người mà đại hội đã bác bỏ. Lê-nin không thể tán thành điều đó và ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 Người đã rút ra khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"; Người được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương đảng và trên cương vị đó tiến hành đấu tranh với bọn cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích. Báo "Tia lửa", số 52 ra dưới sự chỉ đạo biên tập của một mình Plê-kha-nốp, và ngày 13 (26) tháng Mười một 1903, đi ngược lại ý chí của Đại hội II của đảng, Plê-kha-nốp đã một mình chỉ định bổ sung vào ban biên tập của báo "Tia lửa" những biên tập viên cũ của báo này thuộc phái men-sê-vích là Ăc-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp và Da-xu-lích. Từ số 52 trở đi, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan chiến đấu của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. Bọn

men-sê-vích đã biến báo này thành một cơ quan đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, chống đảng, thành một diễn đàn để truyền bá chủ nghĩa cơ hội. Tờ báo này đình bản vào tháng Mười 1905. - 116.

⁵¹ "*Tiến lên*" - tờ báo bên-sê-vích bất hợp pháp, ra hàng tuần; xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ ngày 22 tháng Chạp 1904 (4 tháng Giêng 1905) đến ngày 5 (18) tháng Năm 1905. Đã ra được 18 số. V. I. Lê-nin là người tổ chức, người cổ vũ về mặt tư tưởng và người lãnh đạo trực tiếp tờ báo này. Tham gia ban biên tập có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. C. Crúp-xcai-a phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ của tờ báo với các ban chấp hành địa phương ở Nga và với các thông tin viên. Khi xác định nội dung của tờ báo, V. I. Lê-nin đã viết: "Đường lối của tờ "*Tiến lên*" là *đường lối của tờ "Tia lửa" cũ*. Vì tờ "*Tia lửa*" cũ, mà tờ "*Tiến lên*" kiên quyết đấu tranh chống tờ "*Tia lửa*" mới" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.9, tr. 291). Lê-nin chẳng những viết các bài có tính chất chỉ đạo trên báo "*Tiến lên*", Người còn viết một số bút ký ngắn và sửa chữa bài từ các nơi gửi tới. Một số bài do Lê-nin viết chung với các uỷ viên khác trong ban biên tập (Vô-rốp-xki, Ôn-min-xki và những người khác). Một phần bản thảo của nhiều tác giả khác nhau còn lưu lại được có mang bút tích nhiều chỗ sửa chữa và bổ sung quan trọng của Lê-nin. Khi lên khuôn, số nào cũng nhất thiết phải được Lê-nin xem lại. Ngay khi hoàn toàn bận công việc tại Đại hội III ở Luân-đôn, Lê-nin vẫn tranh thủ thời gian để xem lại bản in thử tờ "*Tiến lên*" số 17. Và có lẽ chỉ có số 18 không được Lê-nin xem lại về mặt biên tập, vì lúc đó Người đang trên đường từ Luân-đôn sang Giơ-ne-vơ. Báo "*Tiến lên*" đã đăng hơn 60 bài và bút ký ngắn của Lê-nin. Một vài số của báo này, thí dụ số 4 và số 5, những số viết về những sự kiện ngày 9 tháng Giêng 1905 và về bước mở đầu của cuộc cách mạng ở Nga, hầu như hoàn toàn do Lê-nin viết. Các bài của Lê-nin trên báo "*Tiến lên*" thường được in lại trong các báo chí bên-sê-vích ở địa phương, được xuất bản thành những bản tin lẻ hoặc những tập sách mỏng.

Trong một nghị quyết riêng, Đại hội III của đảng đã nêu rõ vai trò xuất sắc của báo "*Tiến lên*" trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa men-sê-vích, để khôi phục tính đảng, trong việc nêu lên và giải thích những vấn đề sách lược do cuộc cách mạng đề ra, trong cuộc đấu tranh để triệu tập đại hội và tỏ lời cảm ơn ban

biên tập báo. Theo nghị quyết của Đại hội III, báo "*Người vô sản*" bắt đầu được xuất bản thay cho báo "*Tiến lên*" - 116.

⁵² "*Người vô sản*" (*Giơ-ne-vơ*) - tờ báo bên-sê-vích bất hợp pháp ra hàng tuần; là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thành lập theo quyết định của Đại hội III của đảng. Theo nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1905, V. I. Lê-nin được chỉ định phụ trách công tác biên tập. Tờ báo được xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ ngày 14 (27) tháng Năm đến ngày 12 (25) tháng Mười một 1905. Tổng cộng đã ra được 26 số. Báo "*Người vô sản*" tiếp tục đường lối của tờ "*Tia lửa*" cũ của Lê-nin và hoàn toàn kế thừa tờ báo "*Tiến lên*" của phái bên-sê-vích.

Lê-nin đã viết cho báo này gần 90 bài và bút ký ngắn. Các bài của Lê-nin đã quyết định bộ mặt chính trị của tờ báo, nội dung tư tưởng và khuynh hướng bên-sê-vích của nó. V. I. Lê-nin đã tiến hành một công tác to lớn với tư cách là người lãnh đạo và tổng biên tập của tờ báo. Thường xuyên tham gia công tác biên tập có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Vê-li-tơ-ki-na, V. A. Các-pin-xki đã tiến hành nhiều công tác trong việc biên tập. Tờ báo liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân Nga; trên các trang báo có đăng nhiều bài và nhiều bút ký ngắn của những công nhân trực tiếp tham gia phong trào cách mạng. V. Đ. Bôn-tơ - Bru ê-vích, X. I. Gu-xép và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-đa-rô-va tổ chức việc thu thập bài từ các địa phương và gửi sang Giơ-ne-vơ. N. C. Crúp-xcai-a và L. A. Phô-ti-ê-va phụ trách việc trao đổi thư từ giữa ban biên tập với các tổ chức đảng ở các địa phương và bạn đọc.

Báo "*Người vô sản*" đã nhanh chóng biểu thị thái độ đối với tất cả những sự kiện quan trọng trong phong trào công nhân Nga và quốc tế, nó đã đấu tranh thẳng tay chống bọn men-sê-vích và những phần tử cơ hội chủ nghĩa xét lại khác. Tờ báo đã tiến hành một công tác to lớn nhằm tuyên truyền các nghị quyết của Đại hội III của đảng và đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người bên-sê-vích về mặt tổ chức và tư tưởng. Báo "*Người vô sản*" đã triệt để bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng, nó phân tích tỉ mỉ tất cả những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng đang diễn ra ở Nga. Trong khi giải thích toàn diện những sự biến năm 1905,

báo "Người vô sản" đã phát động đông đảo quần chúng lao động đứng lên đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng.

Báo "Người vô sản" đã có ảnh hưởng lớn đến các tổ chức dân chủ - xã hội ở các địa phương. Một số bài của Lê-nin trên báo "Người vô sản" đã được các báo bôn-sê-vích ở các địa phương in lại và được lưu hành thành những tờ khổ nhỏ. Sau khi Lê-nin lên đường trở về Nga vào đầu tháng Mười một 1905, tờ báo này chẳng bao lâu đã bị đình bản. Hai số sau cùng của nó (25 và 26) được xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của V. V. Vô-rốp-xki, nhưng Lê-nin cũng có viết một vài bài cho các số báo này, và những bài này đã được đăng sau khi Người rời Giơ-ne vơ. - 116.

⁵³ "*Đời sống mới*" - báo bôn-sê-vích hợp pháp đầu tiên; xuất bản hàng ngày từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) đến ngày 3 (16) tháng Chạp 1905 tại Pê-téc-bua. Nhà thơ N. M. Mìn-xki được coi là người phụ trách chính thức về biên tập và xuất bản của báo "Đời sống mới" và M. Ph. An-đrê-ê-va được coi là người phụ trách xuất bản. Sau khi V. I. Lê-nin từ nước ngoài trở về Pê-téc-bua vào đầu tháng Mười một 1905, tờ báo được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người. Thành phần ban biên tập và cộng tác viên của báo đã được thay đổi. Báo "Đời sống mới" trên thực tế đã trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những cộng tác viên trực tiếp của báo là V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tác-xki, M. X. Ôn-min-xki và những người khác. A. M. Goóc-ki đã tích cực tham gia báo "Đời sống mới" và cũng đã giúp đỡ báo nhiều về phương diện vật chất. Trong danh sách những người nước ngoài tham gia công tác của báo có Rô-da Lú-xăm-bua, Các-lơ Liép-nếch, Mác-xen Ca-sanh, Pôn La-phác-gơ và những người khác.

Báo "Đời sống mới", số 9 ra ngày 10 tháng Mười một đã đăng bài đầu tiên của V. I. Lê-nin nhan đề "Về việc cải tổ đảng". Kế đó, báo đã đăng các bài của Người: "Giai cấp vô sản và nông dân", "Tổ chức của đảng và văn học đảng", "Quân đội và cách mạng", "Cán cân đang dao động", "Chế độ chuyên chế đang hấp hối và những cơ quan mới của chính quyền nhân dân", "Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo" và những bài khác. Báo đã đăng 14 bài của V. I. Lê-nin. Những nhiệm vụ và sách lược của đảng trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất đã được xác định trong các bài này.

Báo "Đời sống mới" là người truyền đạt tích cực tất cả các nghị quyết và biện pháp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Báo đã đóng một vai trò to lớn trong sự nghiệp giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng, đã động viên quần chúng tiến hành khởi nghĩa vũ trang.

Tờ báo liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng và các công nhân cách mạng và họ rất ưa thích. Ban biên tập nhận được thư từ khắp nơi trong nước gửi tới; người viết thư là công nhân, nông dân, viên chức, quân nhân, sinh viên. Trụ sở ban biên tập là nơi gặp gỡ bí mật, nơi hội họp và nơi tiến hành hội nghị của đảng. Lượng in hàng ngày của tờ báo này đã đạt tới 80 nghìn bản.

Về báo "Đời sống mới", hồi tháng Mười 1905 Lê-nin đã viết: "*Hiện giờ*, cái diễn đàn rộng rãi nhất để chúng ta tác động vào giai cấp vô sản là một tờ báo *hàng ngày* xuất bản ở Pê-téc-bua" (Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 34, tr. 493).

Báo "Đời sống mới" đã nhiều lần bị đàn áp. Sau khi ra số 27 vào ngày 2 tháng Chạp, tờ báo đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Số cuối cùng, số 28, được xuất bản bất hợp pháp. - 116.

⁵⁴ "*Bước đầu*" - báo men-sê-vích hợp pháp, ra hàng ngày; xuất bản tại Pê-téc-bua từ ngày 13 (26) tháng Mười một đến ngày 2 (15) tháng Chạp 1905. Đã ra được 16 số. Người phụ trách biên tập và xuất bản báo này là Đ. M. Ghéc-txen-stanh và X. N. Xan-tur-cốp. P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. G. Đây-tơ, N. I. I-oóc-đan-xki, L. Mác-tốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và những người khác đã tham gia viết bài cho báo. - 116.

⁵⁵ "*Làn sóng*" - báo bôn-sê-vích ra hàng ngày; xuất bản hợp pháp tại Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) đến ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906. Ra được 25 số. Từ số 9 trở đi, báo "Làn sóng" trên thực tế là do V. I. Lê-nin chỉ đạo biên tập. V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tác-xki, M. X. Ôn-min-xki, I. I. Xơ-voóc-tốp - Xtê-pa-nốp và những người khác đã tham gia công tác của ban biên tập. Báo đã đăng khoảng 25 bài của Lê-nin; trong đó nhiều bài được đăng làm xã luận. Báo "Làn sóng" đã đóng một vai trò to lớn trong sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vích đối với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, trong việc nâng cao sự giác ngộ và tinh tổ chức cho giai cấp vô sản.

Chính phủ Nga hoàng đã o ép truy hại báo "Làn sóng" : người

phụ trách biên tập nhiều lần bị đưa ra tòa, nhiều số báo bị tịch thu; viện tư pháp Pê-téc-bua ngày 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy) 1913 đã quyết định hủy các số 10, 18, 19, 22 - 25 cùng với các bản đúc đã đúc xong để đem in. Ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906, tờ báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Báo "Tiến lên" và sau đó báo "Tiếng vang" được xuất bản thay cho báo "Lên sóng".

"*Tiếng vang*" - báo bôn-sê-vích hợp pháp ra hàng ngày; xuất bản tại Pê-téc-bua từ ngày 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy) đến ngày 7 (20) tháng Bảy 1906. Ra được 14 số. Trên thực tế, V. I. Lê-nin là người phụ trách biên tập tờ báo này. Mỗi số đều đăng bài của Lê-nin; tổng cộng báo này đã đăng hơn hai mươi bài và bút ký ngắn của Lê-nin.

Hầu như tất cả các số báo "Tiếng vang" đều bị đàn áp: trong 14 số báo đã ra thì 12 số bị nhà cầm quyền tịch thu. - 116.

⁵⁶ "*Du-ma nhân dân*" - báo men-sê-vích, ra hàng ngày; xuất bản tại Pê-téc-bua vào tháng Ba - tháng Tư 1907 thay cho báo "Đời sống Nga", một tờ báo đã bị đóng cửa. Đã ra được 21 số. - 116.

⁵⁷ *Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ* được thành lập vào tháng Bảy 1901 tại đại hội In-đi-a-nô-pô-li-xơ do sự thống nhất của các nhóm đã ly khai Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và Đảng dân chủ - xã hội Mỹ; một trong những người tổ chức đảng này là Ô-giê-n Đép-xơ, một nhà hoạt động có uy tín rộng rãi trong phong trào công nhân Mỹ. Ông chính là một trong những người sáng lập ra đảng mới. Thành phần xã hội của đảng không thuần nhất: đảng bao gồm một bộ phận công nhân người Mỹ, những công nhân nhập cư cũng như những phéc-mi-ê hạng nhỏ và những người xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản. Ban lãnh đạo theo xu hướng phái giữa và cơ hội hữu khuynh của đảng (Vích-to L. Bóc-giơ, Mô-rít Hin-quýt và những người khác) phủ nhận tính tất yếu của chuyên chính vô sản, cự tuyệt các phương pháp đấu tranh cách mạng, làm cho hoạt động của đảng về cơ bản chỉ còn là tham gia các cuộc vận động bầu cử. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã hình thành ba trào lưu: phái xã hội - số-vanh ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ; phái giữa chỉ phản đối chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ngoài miệng; phái thiểu số cách mạng đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và đấu tranh chống chiến tranh.

Cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Sác-lơ Ru-

đen-béc-gơ, Uy-li-am Phoóc-xơ, Uy-li-am Hây-vút và những người khác, dựa vào các phần tử vô sản, đã tiến hành đấu tranh chống ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của đảng, đấu tranh cho những hành động chính trị độc lập của giai cấp vô sản, đấu tranh cho việc thành lập những công đoàn sản xuất dựa trên các nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Năm 1919 trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã có sự phân liệt. Cánh tả tách ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa đã trở thành người khởi xướng việc thành lập Đảng cộng sản Mỹ và là hạt nhân cơ bản của đảng này.

Hiện nay, Đảng xã hội chủ nghĩa là một tổ chức bè phái ít người.

Liên đoàn công nhân Mỹ hoặc Liên đoàn lao động Mỹ - một liên hiệp công đoàn ở Mỹ, thành lập năm 1881. Liên đoàn lao động Mỹ được xây dựng theo nguyên tắc phường hội, nó tập hợp chủ yếu là "tầng lớp công nhân quý tộc". Ban lãnh đạo có xu hướng cải lương của Liên đoàn lao động Mỹ phủ nhận các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giai cấp, tuyên truyền sự "hợp tác giai cấp" và đứng trên lập trường bảo vệ các trật tự tư bản chủ nghĩa. Ban lãnh đạo Liên đoàn lao động Mỹ thi hành chính sách chia rẽ phong trào công nhân quốc tế và tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của đế quốc Mỹ. Năm 1955, Liên đoàn lao động Mỹ hợp nhất với một liên hiệp công đoàn khác - Đại hội các công đoàn sản xuất. Liên hiệp mới này được gọi là Liên đoàn lao động Mỹ - Đại hội các công đoàn sản xuất. - 124.

⁵⁸ Lê-nin có ý muốn nói đến thái độ của giới quan liêu cao cấp của Nga hoàng đối với các nhân viên dân chủ của các hội đồng địa phương - thầy thuốc, nhân viên kỹ thuật, nhân viên thống kê, thầy giáo, nhà nông học, v. v., tức là những người mà trong một bài phát biểu năm 1900 Côn-đô-i-đi, phó tỉnh trưởng tỉnh Xa-ma-ra, đã đặt tên cho là "phần tử thứ ba". Từ ngữ "phần tử thứ ba" đã trở nên thông dụng trong sách báo để chỉ tầng lớp trí thức dân chủ ở các hội đồng địa phương. - 127.

⁵⁹ Lê-nin có ý muốn nói đến *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga* (Đại hội VII của Quốc tế II), họp vào tháng Tám 1907. Vấn đề thuộc địa là một trong những điểm chủ yếu trong chương trình nghị sự của đại hội. Xung quanh vấn đề này đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt. Bộ phận cơ hội chủ nghĩa của đại hội đưa ra một nghị quyết biện hộ cho những sự xâm chiếm thuộc địa. "Nhà xã hội chủ nghĩa" Hà-lan Van-Côn tuyên bố rằng rồi đây

những người xã hội chủ nghĩa cũng phải đến với "các dân tộc man rợ" chẳng những bằng máy móc và các thành quả văn hóa khác mà còn bằng cả vũ khí trong tay. Đa số trong đoàn đại biểu Đức đã ủng hộ bản dự thảo nghị quyết cơ hội chủ nghĩa. Chỉ nhờ có những cố gắng của những người xã hội chủ nghĩa Nga, Ba-lan, của một bộ phận nhỏ những người xã hội chủ nghĩa Đức, Pháp và Anh cũng như của tất cả những người xã hội chủ nghĩa các nước nhỏ không có thuộc địa, người ta mới bác bỏ được bản nghị quyết đó và thông qua được những điểm bổ sung thực sự làm thay đổi nội dung của nghị quyết đó. Bản nghị quyết về vấn đề thuộc địa được đại hội thông qua đã lên án thẳng và vô điều kiện mọi chính sách thuộc địa. - 127.

⁶⁰ "*Nguyệt san xã hội chủ nghĩa*" ("Sozialistische Monatshefte") - tạp chí, cơ quan chủ yếu của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan của chủ nghĩa xét lại quốc tế. Tạp chí này xuất bản tại Béc-ling từ 1897 đến 1933. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. - 127.

⁶¹ "*Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu. Tập bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện nay. Phần II*" được xuất bản vào tháng Bảy 1914 tại Nhà xuất bản "Sóng vỡ" của đảng. Trong bản thảo đề cương của Lê-nin về văn tập này có chỉ rõ những bài mà Lê-nin cho rằng cần phải đưa vào văn tập này cũng như bản danh mục các số báo có các bài cần được trích ra đó (trong văn tập này, Lê-nin đã thay đổi đầu đề một số bài). Theo đề cương đó, văn tập này phải gồm hai phần mà nội dung đã được giới thiệu trên báo "Con đường sự thật", số 42, ra ngày 21 tháng Ba 1914.

Phần thứ nhất của văn tập không được xuất bản. Một vài chục bản phần thứ hai của văn tập mà nhà xuất bản chưa kịp mang đi khỏi nhà in, đã bị tịch thu. Đại bộ phận số in ra đã phát hành được.

Ngoài lời tựa - viết vào tháng Hai 1914 - và lời kết luận, phần thứ hai của văn tập gồm 14 bài của Lê-nin: "Đảng công khai và những người mác-xít" (xem "Những vấn đề tranh cãi"), "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do", "P. B. Ác-xen-rốt đã vạch mặt phái thủ tiêu như thế nào?", "Bàn về chủ nghĩa phân lập của phái Bun" (xem "Những người phân lập ở Nga và những người phân lập ở Áo", "Liệu báo "Sự thật" có chứng minh được chủ nghĩa phân lập của phái Bun không?"), "Chủ nghĩa

Mác và chủ nghĩa cải lương", "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chủ nghĩa cải lương", "Sự mù quáng của phái tự do. Một sự giải thích cần thiết" (xem "Bút ký của một nhà chính luận"), "Bãi công kinh tế và bãi công chính trị", "Tọa đàm về "bọn dân chủ - lập hiến háu ăn"", "Về tính chất và ý nghĩa của cuộc bút chiến của chúng ta với phái tự do", "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái thủ tiêu", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Tài liệu về lịch sử hình thành đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, những tập 20 - 24 và tập này).

Bài cuối cùng có thêm phần bổ sung - bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" (xem tập này, tr. 478 - 488). — 137.

⁶² Đây là nói đến thời kỳ phản động Xtô-lư-pin mở đầu bằng cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu.

Ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, Đạo dụ của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma nhà nước II và về sửa đổi đạo luật bầu cử đã được công bố. Đạo luật mới tăng số đại biểu của địa chủ và của giai cấp tư sản công thương nghiệp trong Đu-ma lên rất nhiều và giảm đi mấy lần số đại biểu vốn đã ít ỏi của nông dân và công nhân. Đó là sự vi phạm thô bạo đối với Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 và Luật cơ bản năm 1906, vì theo những văn kiện này thì chính phủ không thể ban hành luật nếu không được Đu-ma nhà nước tán thành. Đúng về mặt thành phần mà xét thì Đu-ma nhà nước III, được bầu ra trên cơ sở đạo luật này và được triệu tập ngày 1 (14) tháng Mười một 1907, là Đu-ma của phái Trăm đen và phái tháng Mười. — 137.

⁶³ Có ý muốn nói đến *Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản"* họp ở Pa-ri trong thời gian 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909. Tham dự hội nghị có 9 ủy viên của Trung tâm bôn-sê-vích - cơ quan cao nhất của phái bôn-sê-vích do các đại biểu bôn-sê-vích dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1907 bầu ra - và các đại biểu của các đảng bộ Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va và U-ran. Hội nghị đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, những bài phát biểu của Người về tất cả các vấn đề chủ yếu trong chương trình nghị sự đã xác định tính chất toàn bộ công việc của hội nghị. A. Bô-gđanốp (Mác-xi-mốp) và V. L. San-txe (Ma-rát) đại biểu cho phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần tại hội nghị; họ

đã được đại biểu của đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va là V. M. Su-li-a-ti-cốp (Đô-nát) ủng hộ. G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép, A. I. Rư-cốp và M. P. Tôm-xki giữ lập trường điều hòa về cả một loạt vấn đề.

Hội nghị đã thảo luận các vấn đề: về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, về các xu hướng tạo thần trong giới dân chủ - xã hội; về thái độ đối với hoạt động ở Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng; nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích ở trong đảng; về trường đảng xây dựng ở đảo Ca-pri; về sự thống nhất của đảng đoàn; về việc cố động cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích tách riêng khỏi đảng; về sự ly khai của A. Bô-gđa-nốp và những vấn đề khác. Tất cả những vấn đề này đều đã được xem xét trước trong một cuộc họp riêng của những người bôn-sê-vích vào ngay đêm trước hội nghị, không có các đại biểu của phái đối lập triệu hồi - tối hậu thư tham dự. Trong cuộc họp này, V. I. Lê-nin đã thông báo tỉ mỉ về tình hình trong đảng và trong phái bôn-sê-vích. Những luận điểm do Lê-nin nêu ra là cơ sở của những nghị quyết đã được Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" thông qua.

Hội nghị kiên quyết lên án chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa tối hậu thư, coi đó là một trào lưu có hại và nguy hiểm trong nội bộ phong trào công nhân. Trong nghị quyết về vấn đề này, sau khi nhấn mạnh rằng lý luận của chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư đem đánh tráo hệ tư tưởng vô sản bằng những xu hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ tiểu tư sản, Hội nghị tuyên bố rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tư cách là một trào lưu nhất định trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chẳng có điểm nào giống với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư" và kêu gọi toàn thể những người bôn-sê-vích "đấu tranh một cách kiên quyết nhất chống các thiên hướng đó muốn tách khỏi con đường chủ nghĩa Mác cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 44).

Khi thảo luận vấn đề cố động cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích tách riêng khỏi đảng và về những nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích, hội nghị đã kịch liệt lên án "đầu óc bè phái hủ lậu" của phái triệu hồi và phái tối hậu thư và việc chúng không hiểu những nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích là phải duy trì và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị chỉ rõ rằng nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích là "nhích gần với các phần tử mác-xít và các phần

tử ủng hộ đảng thuộc các phái khác, đây là yêu cầu của những mục tiêu chung trong cuộc đấu tranh để gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 47).

Sau khi xem xét vấn đề về trường ở Ca-pri, hội nghị nhận định rằng dưới chiêu bài trường đó, bọn triệu hồi và bọn tối hậu thư đang tổ chức tại Ca-pri một trung tâm bè phái của chúng, theo đuổi "không phải những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 50). Hội nghị kiên quyết phản đối chính sách chia rẽ của phái triệu hồi - tối hậu thư, lên án trường đó là "một trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 49).

Đồng thời, Hội nghị kịch liệt lên án những quan điểm triết học của phái triệu hồi - tối hậu thư, những quan điểm này thể hiện đặc biệt rõ ràng ở việc tuyên truyền thuyết tạo thần. Bản nghị quyết được thông qua về vấn đề thuyết tạo thần đã nhấn mạnh rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích không có gì giống với thuyết tạo thần cả, rằng những người bôn-sê-vích coi thuyết tạo thần là một trào lưu đoạn tuyệt với các nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Sau khi tuyên bố sẽ không phục tùng, không thực hiện các nghị quyết của Hội nghị thì Bô-gđa-nốp, với tư cách là thủ lĩnh và người cố vũ phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần, đã bị khai trừ ra khỏi phái bôn-sê-vích vì đã làm phương hại đến sự thống nhất của phái bôn-sê-vích và đi vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác, đánh tráo chủ nghĩa Mác bằng một triết học duy tâm, phản động. Nghị quyết "Về thái độ đối với hoạt động ở Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng" mà hội nghị đã thông qua, đã nhấn mạnh luận điểm nói về sự khác nhau căn bản giữa việc sử dụng diễn đàn nghị viện theo tinh thần cách mạng với việc sử dụng diễn đàn nghị viện theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa và đã nêu ra những chỉ thị cụ thể về công tác của đảng đoàn trong Đu-ma.

Các nghị quyết của hội nghị có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với toàn đảng. Lê-nin chỉ rõ rằng các nghị quyết đó đem lại sự chặt chẽ và sự hoàn chỉnh cho đường lối chính trị mà đảng đã vạch ra trong những năm thế lực phản động hoành hành. Cuộc đấu tranh tư tưởng được triển khai trong hội nghị xung quanh những vấn đề cấp bách nhất đã đóng một vai trò to lớn trong việc

giáo dục chính trị cho cán bộ của đảng, nó góp phần làm cho những phần tử thật sự ủng hộ đảng, càng đoàn kết chặt chẽ hơn nữa xung quanh những người bôn-sê-vích. Các nghị quyết của Hội nghị đã được các tổ chức đảng bộ địa phương ở Nga tán thành và được tiếp thụ như những chỉ thị trong hoạt động của họ. - 138.

⁶⁴ *Nhóm "Những cái mốc"* gồm những nhà chính luận dân chủ - lập hiến nổi tiếng, những đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghéc-sen-dôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ; mùa xuân 1909 những người này đã xuất bản tại Mát-xcơ-va một tập bài viết của họ dưới nhan đề "Những cái mốc". Trong những bài viết về giới trí thức Nga này, nhóm "Những cái mốc" tìm cách bôi nhọ những truyền thống dân chủ - cách mạng của phong trào giải phóng ở Nga, bôi nhọ những quan điểm và hoạt động của V. G. Bê-lin-xki, N. A. Đô-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki, Đ. I. Pi-xa-rép; họ lăng mạ phong trào cách mạng 1905, cảm ơn chính phủ Nga hoàng về việc chính phủ này đã cứu được giai cấp tư sản "khỏi cơn thịnh nộ của nhân dân" "bằng lưỡi lê và nhà tù". Trong bài "Bàn về tập "Những cái mốc"", V. I. Lê-nin đã phân tích một cách có phê phán và đánh giá về mặt chính trị văn tập này của bọn Trăm đen dân chủ - lập hiến (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 215 - 227). Khi so sánh cương lĩnh của nhóm "Những cái mốc" trong triết học và trong tác phẩm chính luận với cương lĩnh của báo "Tin tức Mát-xcơ-va", một tờ báo của phái Trăm đen, Lê-nin đã gọi văn tập này là "*bách khoa toàn thư của sự phản bội có tính chất tự do chủ nghĩa*", là "dòng nước rác phản động liên tục xối vào nền dân chủ". Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được một bản của văn tập "Những cái mốc" có nhiều bút tích của Lê-nin. - 139.

⁶⁵ "*Sáng kiến*" - tạp chí có xu hướng dân túy - thủ tiêu chủ nghĩa; do nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản. Chỉ ra được một số vào tháng Sáu 1912 tại Pa-ri. - 139.

⁶⁶ "*Lời giáo huấn*" - tạp chí văn học - chính trị hợp pháp ra hàng tháng có xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản tại Pê-téc-bua từ tháng Tư 1912 đến tháng Bảy 1914. Cộng tác với

tạp chí này có R. V. I-va-nốp - Ra-dum-ních, B. V. Xa-vin-cốp, N. Xu-kha-nốp, V. M. Tséc-nốp, v. v.. - 139.

⁶⁷ Mùa thu năm 1904, ban biên tập báo "Tia lửa" men-sê-vích đã công bố một bức thư, trong đó họ đề ra việc "tác động có tổ chức đến phái đối lập tư sản" bằng cách đưa yêu sách cho chính phủ, thông qua phái tự do tư sản và những người hoạt động trong các hội đồng địa phương, coi đó là nhiệm vụ chủ yếu của phong trào dân chủ - xã hội. Trong "kế hoạch về cuộc vận động của phái hội đồng địa phương" này đã thể hiện hết sức rõ ràng sự không tin tưởng của bọn men-sê-vích vào sức mạnh của giai cấp vô sản, vào năng lực đấu tranh chính trị và hành động cách mạng độc lập của họ. Từ chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức, bọn men-sê-vích đã đi tới chủ nghĩa cơ hội về mặt sách lược và "kế hoạch về cuộc vận động của phái hội đồng địa phương" là bước đi đầu tiên của họ trên con đường đó. V. I. Lê-nin đã phân tích kỹ lưỡng và phê phán kế hoạch của bọn men-sê-vích trong tác phẩm "Cuộc vận động của phái hội đồng địa phương và kế hoạch của báo "Tia lửa"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 93 - 122). -143.

⁶⁸ *Đu-ma Bu-lư -ghin* - Đu-ma nhà nước tư vấn; dự luật triệu tập Đu-ma này là do bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin, soạn thảo theo sự ủy nhiệm của Nga hoàng. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905, đạo dụ của Nga hoàng, luật thành lập Đu-ma nhà nước và quy chế bầu cử vào Đu-ma này đã được công bố. Chỉ có bọn địa chủ, bọn tư bản và một số nhỏ nông dân - chủ hộ mới được hưởng các quyền bầu cử để bầu vào Đu-ma.

Đu-ma Vít-te được gọi là Đu-ma nhà nước I, được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo bản quy chế do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng X. I-u. Vít-te soạn thảo.

478 đại biểu đã được bầu vào Đu-ma nhà nước I, trong đó: phái dân chủ - lập hiến - 179, phái tự trị - 63 (gồm các thành viên của nhóm Có-lô Ba-lan, các nhóm dân tộc - tư sản U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va và các nhóm dân tộc - tư sản khác), phái thán Mười - 16, những người không đảng phái - 105, phái lao động - 97 và phái dân chủ - xã hội - 18. Như vậy, trong Đu-ma trên một phần ba số ghế thuộc về phái dân chủ - lập hiến.

Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước I. Trong Đu-ma, có hai cương lĩnh ruộng đất chủ yếu được

đưa ra: dự luật của phái dân chủ - lập hiến được 42 đại biểu ký tên và dự luật của phái lao động mà người ta được biết dưới tên gọi "dự án của 104 người". Trái với phái lao động, bọn dân chủ - lập hiến mưu toan duy trì sở hữu ruộng đất của địa chủ, cho phép chuyển nhượng nhưng phải trả một khoản tiền chuộc "theo sự định giá công bằng" chỉ đối với những ruộng đất nào của địa chủ được canh tác chủ yếu bằng các phương tiện canh tác của nông dân hoặc phát canh.

Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906, Đu-ma nhà nước I đã bị chính phủ Nga hoàng giải tán. - 143.

⁶⁹ "*Đồng chí*" - báo tư sản ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Ba 1906 đến ngày 30 tháng Chạp 1907 (12 tháng Giêng 1908). Về hình thức, tờ báo này không phải là cơ quan của một đảng nào, nhưng trên thực tế nó là cơ quan của những người dân chủ - lập hiến cánh tả. Trực tiếp tham gia tờ báo này có X. N. Prô-cô-pô-vích và E. Đ. Cu-xcô-va. Những người men-sê-vích cùng cộng tác với báo này. — 144.

⁷⁰ "*Vĩ đảng*" - báo khổ nhỏ của những người men-sê-vích ủng hộ đảng và những người thuộc phái điều hoà; xuất bản không định kỳ ở Pa-ri từ ngày 16 (29) tháng Tư 1912 đến tháng Hai 1914. Đã ra được 5 số. Cộng tác trong việc xuất bản tờ báo này có G. V. Plê-kha-nốp, X. A. Lô-dốp-xki, A. I. Li-u-bi-mốp v. v.. Tờ báo khổ nhỏ này được lưu hành phần lớn là ở nước ngoài và thể hiện chủ yếu là những quan điểm của nhóm người theo phái Plê-kha-nốp ở Pa-ri. — 145.

⁷¹ "*Ban ngày*" - báo của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, ra hàng ngày. Do I. Đ. Xư-tin thành lập năm 1912 tại Pê-téc-bua. Được xuất bản bằng tiền của các ngân hàng. Những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu đã tham gia viết bài cho báo; sau tháng Hai 1917 tờ báo hoàn toàn chuyển vào tay bọn này. Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, báo này giữ lập trường vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tờ báo công khai đấu tranh chống Chính quyền xô viết. Vì hoạt động phản cách mạng nên ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917, tờ báo này đã bị đóng cửa theo lệnh của ủy ban quân sự - cách mạng. — 145.

⁷² "*Vorwärts*" ("*Tiến lên*") - báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản tại Béc-land dưới tên gọi "*Vorwärts. Berliner Volksblatt*" từ 1891 theo

quyết định của Đại hội đảng họp ở Han-lơ để kể tục tờ báo "*Berliner Volksblatt*" ("*Báo nhân dân Béc-land*"), một tờ báo xuất bản từ 1884. Trên tờ báo này, Ph. Ăng-ghen đã tiến hành đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa sau những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghen từ trần, ban biên tập báo "*Vorwärts*" rơi vào tay cánh hữu của đảng và thường xuyên đăng bài của bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong khi trình bày một cách thiên lệch cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "*Vorwärts*" ủng hộ "phái kinh tế" và sau đó, sau khi đảng bị phân liệt, nó ủng hộ bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành, báo "*Vorwärts*" đã đăng những bài vu khống của Tơ-rốt-xki, không để cho Lê-nin và những người bên-sê-vích bác bỏ những lời vu khống đó và đánh giá một cách khách quan tình hình trong đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, báo "*Vorwärts*" đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, nó tiến hành tuyên truyền chống xô-viết. Xuất bản ở Béc-land cho đến năm 1933. — 146.

⁷³ Về các nhóm "*Tiến lên*", xem bài của V. I. Lê-nin "*Về "phái Tiến lên" và về nhóm "Tiến lên"*" (tập này, tr. 416 - 423). — 146.

⁷⁴ Ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914, 24 đại biểu của Đu-ma nhà nước IV (những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích và những người thuộc phái lao động) đã bị đuổi không cho dự 15 phiên họp. Việc đuổi này xảy ra sau khi đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("nhóm sáu người" bên-sê-vích), đảng đoàn dân chủ - xã hội (những người men-sê-vích) và phái lao động đưa ra trước Đu-ma đề nghị đòi rút việc thảo luận ngân sách ra khỏi chương trình nghị sự cho đến khi dự luật về quyền tự do phát biểu của đại biểu được thông qua. Đề nghị này đã bị đa số trong Đu-ma nhà nước bác bỏ. Những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích và những người thuộc phái lao động bèn làm ồn ào gây trở ngại trong lúc viên chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Gô-rê-mu-kin phát biểu. Đáp lại việc đó, theo đề nghị của chủ tịch Đu-ma Rốt-di-an-cô, toàn thể những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động đã bị đuổi khỏi Đu-ma nhà nước trong 15 phiên họp. Công nhân Pê-téc-bua và Mát-xcô-va đã đáp lại việc đuổi các đại biểu bằng những cuộc bãi công phản đối. — 149.

⁷⁵ "Người vô sản" - báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 dưới sự chỉ đạo biên tập của V. I. Lê-nin; đã ra được 50 số. M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-róp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki đã tích cực tham gia công tác của ban biên tập; A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và những người khác tiến hành công tác kỹ thuật để xuất bản báo. Hai mươi số đầu của báo này được chuẩn bị đưa in và được xếp chữ ở Vư-boóc-gơ (việc in bằng những bản đúc chữ từ đó gửi về được tổ chức ở Pê-téc-bua; để giữ bí mật trên báo ghi là xuất bản ở Mát-xcơ-va). Sau đó, vì điều kiện xuất bản tờ báo bất hợp pháp ở Nga trở nên vô cùng khó khăn, nên theo nghị quyết của các Ban chấp hành Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ban biên tập báo "Người vô sản" đã chuyển việc xuất bản tờ báo này ra nước ngoài (các số 21- 40 được xuất bản ở Giơ-ne-vơ, các số 41 - 50 - ở Pa-ri).

Trên thực tế, báo "Người vô sản" là cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Toàn bộ công việc chủ yếu trong ban biên tập báo "Người vô sản" là do Lê-nin tiến hành. Phần lớn các số báo đều có một vài bài của Người. Báo "Người vô sản" đã đăng trên 100 bài và bút ký ngắn của Lê-nin về các vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Báo đã giải thích rộng rãi những vấn đề sách lược và những vấn đề chính trị chung, đã đăng các báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những nghị quyết của các hội nghị và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những thông tri của Ban chấp hành trung ương về các vấn đề khác nhau trong hoạt động của đảng và một số văn kiện khác. Trong phụ trương của số 46 báo này có đăng thông cáo về hội nghị của ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" họp ở Pa-ri vào những ngày 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909 và các nghị quyết của hội nghị đó. Tờ báo có liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở các địa phương.

Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin hoành hành, báo "Người vô sản" đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần.

Theo các nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910, tờ báo này đã đình bản — 154.

⁷⁶ "Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc và về việc bảo vệ quyền của các dân tộc ít người" do V. I. Lê-nin viết để đảng đoàn bôn-sê-vích đưa ra Đu-ma nhà nước IV.

Ngày 6 (19) tháng Năm 1914, Lê-nin đã viết thư gửi X. G. Sau-mi-an trình bày rõ đề cương "Dự luật" này. Lê-nin cho rằng việc đưa bản "Dự luật" này ra Đu-ma có một tầm quan trọng đặc biệt. Người viết: "Tôi cho rằng có lẽ bằng con đường này có thể giải thích một cách đại chúng sự ngu xuẩn của sự tự trị dân tộc về mặt văn hóa và đánh bại những kẻ ủng hộ sự ngu xuẩn đó".

Dự luật này không đưa ra Đu-ma được — 157.

⁷⁷ Lê-nin có ý muốn nói đến Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng (để giữ bí mật, được gọi là hội nghị "mùa hè"). Hội nghị được tiến hành từ ngày 23 tháng Chín đến ngày 1 tháng Mười (6 đến 14 tháng Mười) 1913 tại làng Pô-rô-nin (gần Cra-cốp) là nơi V. I. Lê-nin cư trú lúc bấy giờ.

Chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây:

1) Các báo cáo của các địa phương, báo cáo về hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va, báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương được bầu ra tại Hội nghị Pra-ha; 2) Về các nhiệm vụ cổ động hiện nay; 3) Vấn đề tổ chức và về đại hội đảng; 4) Về phong trào bãi công; 5) Về báo chí của đảng; 6) Về công tác của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 7) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 8) Về công tác trong các hội hợp pháp; 9) Vấn đề dân tộc; 10) Về những người dân tỵ; 11) Về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới (ở Viên). V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Người đã đọc diễn văn khai mạc hội nghị, đọc báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương, báo cáo về vấn đề dân tộc, về dự kiến triệu tập Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Viên. Ngoài ra, Lê-nin đã phát biểu trong các cuộc thảo luận hầu như về tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự, ghi chép những lời phát biểu của các đại biểu các tổ chức đảng ở các địa phương, đưa ra các đề nghị, soạn thảo và hiệu đính các dự thảo nghị quyết.

Văn bản báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương đảng do V. I. Lê-nin đọc nay không tìm thấy. A. E. Ba-đa-ép chỉ trình bày trong hồi ký của mình nội dung vắn tắt một số đoạn trong những lời phát biểu của Lê-nin tại hội nghị. Trong báo cáo, Lê-nin chỉ rõ rằng sự phát triển của phong trào cách mạng

và kết quả hoạt động của đảng ở Nga đã xác nhận sự đúng đắn của đường lối của đảng bôn-sê-vích được vạch ra tại Hội nghị Pra-ha năm 1912 và Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp tại Cra-cốp năm 1913. Những thành công rực rỡ trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, việc thành lập báo "Sự thật", một tờ báo hợp pháp, những thắng lợi ở Pê-téc-bua trong cuộc bầu cử vào ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí, trình độ cao của phong trào bãi công ở trong nước, - tất cả những điều đó là kết quả hoạt động của đảng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương. Tại hội nghị, Lê-nin đã tuyên bố: chúng ta "có thể" an tâm "nói rằng chúng ta đã triệt để hoàn thành những trách nhiệm mà chúng ta gánh vác. Các báo cáo của các địa phương nói lên rằng công nhân mong muốn và khát khao củng cố và xây dựng các tổ chức của mình. Công nhân hãy biết rằng chỉ có bản thân họ mới có thể xây dựng được tổ chức của mình. Ngoài họ, không ai có thể xây dựng được tổ chức đó" (A. Ba-đa-ép. "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước", tiếng Nga, 1939, tr. 186).

Sau khi thảo luận báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương và các báo cáo của các địa phương, hội nghị đã thông qua hai nghị quyết do Lê-nin thảo ra: "Về những nhiệm vụ cổ động trong tình hình hiện nay" và "Về vấn đề tổ chức và về đại hội đảng" trong đó đã xác định những nhiệm vụ của đảng và những hình thức công tác cơ bản của đảng trong những điều kiện lịch sử mới. Hội nghị nhấn mạnh rằng chỉ có bằng con đường củng cố những tổ chức đảng bất hợp pháp và những mối liên hệ hợp pháp và nửa hợp pháp của các tổ chức đó với quần chúng, chỉ có đấu tranh chống phá thủ tiêu và phá vỡ điều hòa mới có thể thực hiện được sự thống nhất thật sự của giai cấp công nhân.

Trong nghị quyết về công tác cổ động, hội nghị chỉ rõ rằng nhiệm vụ cơ bản của đảng là cổ động rộng rãi trong quần chúng cho việc lật đổ chế độ Nga hoàng, cho chế độ cộng hòa dân chủ, rằng những khẩu hiệu cách mạng chủ yếu vẫn là những yêu sách cơ bản có tính chất cách mạng trong cương lĩnh tối thiểu của những người bôn-sê-vích: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ và tịch thu ruộng đất của địa chủ. Hội nghị quyết định triển khai ngay ở khắp nơi công tác cổ động cho việc chuẩn bị cuộc bãi công chính trị toàn Nga đã được ấn định tiến hành vào ngày 9 tháng Giêng 1914.

Một trong những vấn đề chủ yếu tại hội nghị là vấn đề dân

tộc, một vấn đề lúc bấy giờ chiếm vị trí nổi bật trong các vấn đề khác của đời sống xã hội nước Nga.

Trong báo cáo về vấn đề dân tộc, Lê-nin nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh chống sự áp bức dân tộc gắn liền khnit với cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, vì tự do và dân chủ. Cuộc đấu tranh đó có thể thành công với điều kiện đoàn kết được công nhân tất cả các dân tộc ở Nga trong những tổ chức vô sản thống nhất. Dựa vào cương lĩnh của đảng, hội nghị đã kiên quyết bác bỏ yêu sách có tính chất cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích và phái Bun về "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" và thông qua những luận điểm có tính chất cương lĩnh do Lê-nin vạch ra trong vấn đề dân tộc. Hội nghị khẳng định rằng khẩu hiệu cơ bản của đảng về vấn đề dân tộc vẫn là khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết, tức là quyền phân lập và thành lập một quốc gia độc lập (lần đầu tiên phân thứ hai của khẩu hiệu được nêu lên trong văn kiện của đảng), hơn nữa vấn đề tính hợp lý của sự phân lập của dân tộc này hay dân tộc khác phải được giải quyết một cách độc lập trong từng trường hợp riêng biệt, trên quan điểm lợi ích của toàn bộ sự phát triển xã hội và lợi ích của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để giành chủ nghĩa xã hội. Lê-nin coi nghị quyết về vấn đề dân tộc được đại hội thông qua là bản tuyên bố có tính chất cương lĩnh của đảng. Hội nghị đã ra nghị quyết đưa vấn đề cương lĩnh dân tộc vào chương trình nghị sự của đại hội đảng sắp tới.

Trong nghị quyết về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, hội nghị yêu cầu phải có sự bình đẳng giữa bộ phận bôn-sê-vích và bộ phận men-sê-vích trong đảng đoàn và kiên quyết lên án hành động của bộ phận men-sê-vích trong đảng đoàn vì bộ phận này tuy ngẫu nhiên chiếm được đa số (hơn 1 phiếu) nhưng đã vi phạm các quyền sơ đẳng của các đại biểu bôn-sê-vích là những người đại diện cho đa số tuyệt đối trong công nhân Nga. Theo chỉ thị của Lê-nin và Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích, tháng Mười 1913 các đại biểu bôn-sê-vích đã rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất và thành lập một đảng đoàn bôn-sê-vích độc lập trong Đu-ma nhà nước ("đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga").

Trong báo cáo về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp họp trong năm 1914 ở Viên, Lê-nin đề nghị cử đi dự đại hội này càng nhiều đại biểu của các tổ chức bất hợp pháp và hợp pháp thì càng tốt, đồng thời dự kiến tiến hành cả đại hội đảng cùng một lúc với đại hội đó.

Hội nghị kết thúc bằng bài diễn văn bế mạc của Lê-nin. Do

tính chất quan trọng của những vấn đề được thảo luận và của những nghị quyết được thông qua về những vấn đề đó, Hội nghị Pô-rô-nin có ý nghĩa một hội nghị đại biểu của đảng. Các biên bản của Hội nghị Pô-rô-nin nay không tìm thấy. Bản thông cáo về Hội nghị và các nghị quyết được thông qua đã được công bố thành một tập sách mỏng ("Thông cáo và các nghị quyết của Hội nghị mùa hè năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng") do Ban chấp hành trung ương xuất bản ở nước ngoài. Để giữ bí mật, có một số nghị quyết không được công bố toàn văn: không công bố điểm 6 của nghị quyết về phong trào bãi công và các điểm 1 - 5 của nghị quyết về báo chí của đảng. Toàn văn bản nghị quyết đã được công bố trong một bản in thạch bất hợp pháp. Về Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương, hiện có những tài liệu của Cục cảnh sát; cục này đã được bọn gián điệp Ma-li-nốp-xki và Lô-bốp thông báo tỉ mỉ về hội nghị. — 167.

⁷⁸ "*Đơ-dơ-vin*" ("Cái chuông") - tạp chí tư sản - dân tộc chủ nghĩa hợp pháp ra hàng tháng; xuất bản bằng tiếng U-cra-i-na ở Ki-ép từ tháng Giêng 1913 đến giữa năm 1914. Tổng cộng ra được 18 số. Tham gia tạp chí này có V. Lê-vin-xki, V. Vin-ni-tsen-cô, L. I-ua-kê-vích (Ruban-ca), Đ. Đôn-txốp, X. Pết-li-u-ra, G. A-lếch-xin-xki, P. Ác-xen-rôt, L. Tô-rôt-xki v. v.. Tạp chí này đã chấm dứt sự tồn tại của nó khi bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918). — 168.

⁷⁹ "*Người đương thời*" - tạp chí văn học - chính trị ra hàng tháng; xuất bản tại Pê-téc-bua trong thời gian 1911 - 1915. Phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái tự do cánh tả đã tập hợp xung quanh tạp chí này. Tạp chí này không có mối liên hệ nào với quần chúng công nhân. A. V. Am-phi-tê-a-tơ-rốp đóng một vai trò nổi bật trong tạp chí này khi nó mới ra đời; N. Xu-kha-nốp (N. N. Ghim-me) đã lãnh đạo tạp chí trong thời gian 1913 - 1915. Trong danh sách cộng tác viên của tạp chí "Người đương thời" có Ph. I. Đan, E. Đ. Cuxcô-va, L. Mác-tốp, G. V. Plê-kha-nốp, X. N. Prô-cô-pô-vích, V. M. Tséc-nốp v. v.. — 176.

⁸⁰ "*Tin tức nước Nga*" - một tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, thể hiện quan điểm của tầng lớp trí thức ôn hòa - tự do chủ nghĩa. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, các nhà văn thuộc phe dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. Ê. Xan-tư-cốp-

Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki v. v.) đã tham gia báo này, và báo đã đăng những tác phẩm của những người dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905 trở đi, báo này là cơ quan của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin nhận xét rằng báo "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 246). Năm 1918, báo "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa cùng với các báo phản cách mạng khác. — 177.

⁸¹ Đây muốn nói về việc R. Ma-li-nốp-xki, một thành viên của đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga tự ý rời bỏ Đu-ma nhà nước IV. Ma-li-nốp-xki đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ đảng vì việc rời bỏ vị trí chiến đấu, một hành vi có tính chất phá hoại tổ chức và đào ngũ.

Về sau mới vỡ nhẽ ra rằng Ma-li-nốp-xki là một tên gián điệp chui vào đảng; năm 1918 theo bản án của Tòa án tối cao Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, y đã bị xử bắn. — 182.

⁸² "*Vấn đề bảo hiểm xã hội*" - tạp chí hợp pháp của phái bên-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười 1913 đến tháng Ba 1918, có những thời gian bị gián đoạn. Tạp chí này đấu tranh chống những đòi thực hiện bảo hiểm công nhân, mà còn đòi thực hiện "những khẩu hiệu không thể cắt xén" của những người bên-sê-vích - ngày làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ và chế độ cộng hòa dân chủ. Những người bên-sê-vích hoạt động nổi tiếng trong cuộc vận động bảo hiểm như N. A. Xcơ-rúp-ních, P. I. Xtư-tơ-ca, A. N. Vi-nô-cu-rốp, N. M. Svéc-ních và những người khác đã tham gia tạp chí này. — 188.

⁸³ "*Thống nhất*" - báo hợp pháp do nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp và nhóm bên-sê-vích - điều hòa, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Năm đến tháng Sáu 1914; ra được 4 số. — 190.

⁸⁴ Lê-nin có ý muốn nói đến bản nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu" đã được Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua tháng Giêng 1912. Lê-nin là tác giả bản nghị quyết này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 194 - 196). — 191.

⁸⁵ "Về vấn đề ngân sách của Bộ nông nghiệp" - dự thảo diễn văn do Lê-nin chuẩn bị để đại biểu bên-sê-vích đọc tại Đu-ma. Đại biểu G. I. Pê-tơ-rốp-xki đã đọc bài diễn văn này ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1914 khi thảo luận báo cáo của tiểu ban ngân sách về dự toán của Bộ tài sản ruộng đất quốc gia năm 1914.

Phần cuối bản thảo dự thảo diễn văn nay không tìm thấy. — 195.

⁸⁶ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* - một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô thành lập hồi tháng Năm 1906 tại Đại hội I của các đại biểu các hội quý tộc hàng tỉnh và tồn tại đến tháng Mười 1917. Mục tiêu cơ bản của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ địa chủ chiếm hữu nhiều ruộng đất và những đặc quyền của tầng lớp quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ô-n-xu-phi-ép, V. M. Pu-ri-skê-vích v. v.. Lê-nin đã gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng liên hiệp chủ nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc trên thực tế đã biến thành cơ quan nửa chính phủ, nó đề ra cho chính phủ những biện pháp có tính chất lập pháp nhằm bảo vệ những lợi ích của bọn phong kiến. Một số lớn thành viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tham gia Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen — 195.

⁸⁷ Đây có ý nói đến bản nghị quyết "Sự thống nhất của đảng" đã được Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II thông qua hồi tháng Tám 1904. — 203.

⁸⁸ "Đấu tranh" ("Der Kampf") - tạp chí ra hàng tháng, cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội Áo; xuất bản ở Viên từ 1907 đến 1934; giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa, phái giữa, che đậy lập trường đó bằng những lời lẽ ba hoa tả khuynh. Biên tập viên của tạp chí gồm có Ô. Bau-ơ, A. Brau-nơ, C. Ren-nơ, Ph. Át-lơ, v. v.. — 206.

⁸⁹ "Nhân dân" ("Le Peuple") - báo hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng công nhân Bỉ; xuất bản từ năm 1885 ở Bruy-xen; hiện nay là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ — 207.

⁹⁰ Có ý muốn nói đến tạp chí "Giáo dục" - một tạp chí lý luận hợp pháp, ra hàng tháng của phái bên-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Số lượng in tạp chí này lên tới 5 nghìn bản.

Tạp chí này được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin để thay thế cho tạp chí "Tư tưởng", một tạp chí của phái bên-sê-

vích xuất bản ở Mát-xcơ-va và đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Tham gia tạp chí có V. V. Vô-rốp-xki, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-đa-rô-va, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ô-n-min-xki, I. V. Xta-lin, M. A. Xa-vê-li-ép. Lê-nin đã thu hút được A. M. Goóc-ki tham gia lãnh đạo mục tiêu thuyết của tạp chí "Giáo dục". Từ Pa-ri và sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-nin, Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí "Giáo dục", hiệu đính các bài và thường xuyên trao đổi thư từ với các ủy viên ban biên tập. Tạp chí đã đăng các tác phẩm của Lê-nin như "Ba nguồn gốc và ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác", "Bút ký phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" v. v..

Tạp chí đã vạch trần bọn cơ hội chủ nghĩa - bọn thủ tiêu, bọn triệu hồi, bọn Tơ-rôt-xki cũng như bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản, làm sáng rõ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong điều kiện cao trào cách mạng mới, tuyên truyền các khẩu hiệu bên-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV; nó phản đối chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phái hữu trong các đảng thuộc Quốc tế II. Tạp chí đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục những công nhân tiên tiến ở Nga theo tinh thần chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa quốc tế.

Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí "Giáo dục" đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu năm 1917, việc xuất bản tạp chí này lại được phục hồi, nhưng chỉ ra được một số (hai số hợp một) trong đó có đăng các tác phẩm của Lê-nin "Những người bên-sê-vích có giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng" — 213.

⁹¹ *Đại hội Xtóc-khôn* - Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp trong những ngày 10 - 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906. Dự đại hội có 112 đại biểu có quyền biểu quyết thay mặt cho 57 tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và 22 đại biểu không có quyền biểu quyết.

Trong số các đại biểu thuộc phái bên-sê-vích có V. I. Lê-nin, V. V. Vô-rốp-xki, C. E. Vô-rô-si-lốp, M. I. Ca-li-nin, N. C. Cúp-xcai-a, A. V. Lu-na-tsác-xki, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem), I. I. Xcơ-voóc-tốp - Xtê pa-nốp, I. V. Xta-lin, M. V. Phrun-dê, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki.

Đa số trong đại hội thuộc về phái men-sê-vích. Sở dĩ như vậy là vì nhiều tổ chức đảng thuộc phái bên-sê-vích, từng lãnh

đạo những cuộc đấu tranh vũ trang của quần chúng, đã bị đánh phá và không thể cử đại biểu đi dự đại hội. Còn bọn men-sê-vích lại có những tổ chức đông đảo nhất ở những vùng phi công nghiệp không có đấu tranh cách mạng của quần chúng nên chúng có thể cử đi nhiều đại biểu hơn.

Đại hội đã thảo luận những vấn đề: 1) Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất; 2) Đánh giá tình hình hiện nay và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản; 3) Thái độ đối với Đu-ma nhà nước; 4) Khởi nghĩa vũ trang; 5) Hoạt động du kích; 6) Việc thống nhất với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc và 7) Điều lệ đảng. Trong đại hội đã diễn ra một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích về tất cả các vấn đề. Lê-nin đã đọc các báo cáo và các diễn văn về vấn đề ruộng đất, về sự đánh giá tình hình hiện nay và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, về thái độ đối với Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang và về các vấn đề khác; Người đã tham gia tiểu ban soạn thảo dự thảo điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ưu thế về số lượng của bọn men-sê-vích tại đại hội đã quyết định tính chất các nghị quyết của đại hội. Sau một cuộc đấu tranh kiên trì, đại hội đã phê chuẩn các bản nghị quyết của phái men-sê-vích về Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang và đã thông qua cương lĩnh ruộng đất của phái men-sê-vích. Về thái độ đối với các đảng tư sản, đại hội chỉ giới hạn ở việc xác nhận nghị quyết của Đại hội Quốc tế Am-xtéc-đam. Đại hội đã thông qua - mà không có thảo luận - bản nghị quyết có tính chất thỏa hiệp về công đoàn và bản nghị quyết về thái độ đối với phong trào nông dân.

Đồng thời theo yêu cầu của quần chúng đảng viên, đại hội đã thông qua công thức của Lê-nin về điều I của điều lệ và như vậy là đã bác bỏ công thức có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Mác-tốp. Lần đầu tiên công thức của phái bôn-sê-vích về chế độ tập trung dân chủ đã được đưa vào điều lệ.

Thành phần Ban chấp hành trung ương do đại hội bầu ra gồm 3 người bôn-sê-vích và 7 người men-sê-vích. Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương - báo "Người dân chủ - xã hội" - gồm toàn những người của phái men-sê-vích.

Cuộc đấu tranh tại đại hội đã vạch trần trước quần chúng đảng viên nội dung và mức độ sâu sắc của những sự bất đồng về nguyên tắc giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích. Lê-nin đã phân tích công việc của đại hội trong cuốn sách mỏng "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân

chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 1 - 85.

Tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1907) có 336 đại biểu thay mặt cho hơn 147 000 đảng viên của đảng. Phái bôn-sê-vích có 105 đại biểu, phái men-sê-vích - 97, phái Bun - 57, những người dân chủ - xã hội Ba-lan - 44, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a - 29; những người "đứng ngoài các phe phái" - 4. Các trung tâm công nghiệp lớn đã cử những người bôn-sê-vích đi dự đại hội. V. I. Lê-nin được tổ chức ở Véc-khê - Cam-xcơ bầu đi dự đại hội. Trong đại hội, dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, một nhóm đại biểu bôn-sê-vích đoàn kết nhất trí đã xuất hiện: A. X. Búp-nốp, C. E. Vô-rô-si-lốp. I. Ph. Đu-brô-vin-xki, M. N. Li-a-đốp, V. P. Nô-ghin, M. N. Pô-crốp-xki, C. N. Xa-môi-lô-va, I. V. Xta-lin, A. M. Xtô-pa-ni, I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, M. G. Txơ-kha-cai-a, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki, v. v.. A. M. Goóc-ki tham gia đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết.

Trong đại hội, các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Nhờ đoàn kết được họ trên cơ sở cương lĩnh cách mạng, những người bôn-sê-vích đã giành được đa số trong đại hội và giành được thắng lợi cho đường lối mác-xít cách mạng. Đại hội đã thông qua các nghị quyết của phái bôn-sê-vích về tất cả các vấn đề cơ bản. Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong phong trào công nhân Nga. Các nghị quyết của đại hội đã tổng kết những thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích đối với cánh cơ hội chủ nghĩa, men-sê-vích ở trong đảng trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản. Sách lược bôn-sê-vích đã được chấp thuận làm sách lược thống nhất cho toàn đảng. - 215.

⁹² Những người bôn-sê-vích ủng hộ đảng - những phần tử điều hòa, thiên về phái thủ tiêu, do A. I. Li-u-bi-mốp (M. Dôm-me) cầm đầu (chi tiết hơn về những người này, xem bài của V. I. Lê-nin "Về chủ nghĩa phiêu lưu" - tập này, tr. 255 - 263).

Những người men-sê-vích ủng hộ đảng đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp, trong những năm thế lực phản động hoành hành, đã phản đối phái thủ tiêu. Tuy vẫn đứng trên lập trường chủ

nghĩa men-sê-vích, phái Plê-kha-nốp đồng thời lại chủ trương duy trì và củng cố tổ chức đảng bất hợp pháp và nhằm mục đích đó họ đã liên kết với những người bôn-sê-vích. Cuối năm 1911, Plê-kha-nốp đã cắt đứt sự liên kết với những người bôn-sê-vích. Dưới chiêu bài đấu tranh chống "tính bè phái" và sự chia rẽ trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp mưu toan điều hòa những người bôn-sê-vích với bọn cơ hội chủ nghĩa. Năm 1912, phái Plê-kha-nốp đã cùng với phái Tơ-rốt-xki, phái Bun và phái thủ tiêu chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. - 217.

⁹³ Kỳ họp tháng Chạp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (tiến hành ở Luân-đôn ngày 13 và 14 tháng Chạp 1913) đã thông qua bản nghị quyết giao cho Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập một hội nghị các đại biểu "của tất cả các phái trong phong trào công nhân ở Nga, kể cả ở Ba-lan thuộc Nga, thừa nhận cương lĩnh của đảng hoặc có cương lĩnh phù hợp với cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội, để cùng nhau trao đổi ý kiến (Aussprache) về những vấn đề làm cho họ chia rẽ". Để luận chứng cho nghị quyết đó, trong diễn văn ngày 14 tháng Chạp Cau-xky đã tuyên bố rằng Đảng dân chủ - xã hội cũ ở Nga đã chết. Cần phải khôi phục nó, dựa vào sự khát khao thống nhất của công nhân Nga. Trong bài "Một nghị quyết hay và một bài phát biểu dở", Lê-nin đã vạch rõ nội dung của nghị quyết và nhận định bài diễn văn của Cau-ky là quái gở (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5. t. 24, tr. 212). - 232.

⁹⁴ Những công trình nghiên cứu thống kê của I. M. Cơ-dô-mi-núc- La-nin đã nhiều lần thu hút sự chú ý của V. I. Lê-nin. Chẳng hạn như tháng Tám 1912 nhân cuốn sách của Cô-dơ-mi-núc - La-nin nhan đề "Ngày lao động và năm lao động ở tỉnh Mát-xcơ-va" được xuất bản, Vla-đi-mia I-lích đã viết hai bài bình luận "Ngày lao động trong các nhà máy ở tỉnh Mát-xcơ-va" và "Ngày lao động và năm lao động ở tỉnh Mát-xcơ-va". Bài thứ nhất đăng trên báo "Sự thật" còn bài thứ hai thì đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va" vào tháng Tám 1912 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 37 - 38, 39 - 48).

Các số liệu thống kê do Cô-dơ-mi-núc - La-nin tập hợp đã được Lê-nin sử dụng trong bài "Tiếng nói của những con số" đăng trên tờ báo Mát-xcơ-va "Con đường của chúng ta" tháng Chín 1913 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 539 - 546).

Ngay từ tháng Tám 1912, trong bài bình luận thứ nhất, Lê-nin nói rằng Cô-dơ-mi-núc - La-nin đã chuẩn bị cho in một cuốn sách chuyên khảo về làm việc thêm giờ tại các nhà máy tỉnh Mát-xcơ-va. Bài này là bài bình luận về cuốn sách đó sau khi nó được xuất bản năm 1914. - 244.

⁹⁵ Ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư) 1914, báo "Con đường sự thật", số 50 đã đăng nghị quyết của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a về vấn đề chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV. Nghị quyết nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma với điều kiện thừa nhận cương lĩnh, điều lệ của đảng và các nghị quyết của đảng (xem tập này, tr. 26 - 31).

Nhân việc đăng nghị quyết của đại hội xứ Lát-vi-a, cũng số báo đó của tờ "Con đường sự thật" đã đăng bài "Lời chất vấn công khai" đối với các đại biểu men-sê-vích để xem họ có thái độ như thế nào đối với những nguyên tắc do công nhân xứ Lát-vi-a nêu lên. Phái men-sê-vích đã lạng thình trước lời chất vấn của tờ báo bôn-sê-vích. Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma liền công bố trên báo "Con đường sự thật", số 63 ngày 17 tháng Tư 1914 bức "Thư ngỏ" đòi các đại biểu men-sê-vích phải trả lời chính xác và rõ ràng vấn đề đã được đặt ra.

Đáp lại bức "Thư ngỏ", phái men-sê-vích đã ra bản "Trả lời công khai", đăng trên "Báo công nhân của chúng ta" ngày 4 (17) tháng Năm. Bài này Lê-nin viết chính là để phân tích bản giải đáp đó. - 248.

⁹⁶ V. I. Lê-nin trích dẫn nghị quyết của Hội nghị V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga - "Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Tháng Chạp 1908)". Báo "Người vô sản" xuất bản. Paris, 1909, tr. 38 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I. 1954, tr. 195). - 250.

⁹⁷ Nhóm "Tự do" do Ê. Ô. Dê-len-xki (Na-đê-giơ-đin) thành lập tháng Năm 1901; tự xưng là nhóm "cách mạng - xã hội chủ nghĩa". Nhóm này xuất bản ở Thụy-sĩ tạp chí "Tự do" (ra được hai số: số 1 năm 1901 và số 2 năm 1902). Ngoài ra, nhóm này còn xuất bản: "Đêm trước của cách mạng. Bình luận không đều kỳ về các vấn đề lý luận và sách lược", số 1, tập san "Tiếng vọng", số I, tập sách mỏng có tính chất cương lĩnh "Sự phục hưng của chủ nghĩa

cách mạng ở Nga" v. v.. Nhóm "Tự do" truyền bá tư tưởng khủng bố và "chủ nghĩa kinh tế", nó liên kết với "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua để chống lại phái "Tia lửa" và Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhóm này chấm dứt sự tồn tại của mình năm 1903.

Nhóm "*Đấu tranh*" được thành lập tại Pa-ri mùa hè năm 1900, gồm Đ. B. Ri-a-da-nốp, I-u. M. Xtê-clốp, E. L. Gu-rê-vích. Tháng Năm 1901 nhóm này lấy tên là nhóm "Đấu tranh". Trong các sách báo của mình, nhóm này xuyên tạc lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, giải thích lý luận này theo tinh thần giáo điều - kinh viện, chống lại các nguyên tắc tổ chức của Lê-nin về xây dựng đảng. Do từ bỏ các quan điểm và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội, do có những hành động phá hoại tổ chức và do không có liên hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga, nhóm này đã không được dự Đại hội II. Nhóm "Đấu tranh" đã bị giải tán theo nghị quyết của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 256.

⁹⁸ Bài "*Những tài liệu khách quan về lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân*" do V. I. Lê-nin viết trên cơ sở những số liệu và sự kiện phong phú - được tập hợp một cách cẩn thận và phân tích một cách sâu sắc - về tiền quyền góp ủng hộ báo chí công nhân; những số liệu này là bằng chứng khách quan về lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân ở Nga. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ được bản thảo của Lê-nin - tính kê các khoản tiền do báo "Sự thật" quyên góp được, tính kê các nhóm công nhân do báo "Txai-tơ" tập hợp lại và số tiền quyên góp của họ, những con tính cho biểu đồ được dẫn trong bài (xem tập này, tr. 286 - 289), các bản tổng hợp số liệu cho thấy những món tiền ủng hộ các báo đã quyên góp được ở đâu và thuộc loại nào. Hiện cũng vẫn còn giữ được bản sơ thảo đề cương và bản đề cương bài "Những tài liệu khách quan về lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân". Cả trong các tác phẩm tiếp theo của mình, Lê-nin cũng nói đến những số liệu đã được dẫn trong bài này. — 284.

⁹⁹ Đây là nói về tờ "*Töö Häät*" ("Tiếng nói lao động"), một tờ báo E-xtô-ni-a có xu hướng theo phái "Sự thật" xuất bản từ tháng Giêng đến tháng Năm 1914 ở Nác-va, ra mỗi tuần 3 số, và tờ

báo Lit-va "*Vilnis*" ("Làn sóng") ra hàng tuần, xuất bản ở Ri-ga trong những năm 1913 - 1914. — 290.

¹⁰⁰ Đây là nói về tờ báo "*Con đường của chúng ta*" - một tờ báo công nhân hợp pháp xuất bản ở Mát-xcơ-va. Báo này ra số đầu tiên ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín) 1913. V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia tờ báo, Người vừa gửi bài cho báo "Sự thật" vừa gửi bài cho báo "Con đường của chúng ta". Báo "Con đường của chúng ta" đã đăng một số bài của Lê-nin: "Giai cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga", "Vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng", "Cuộc chiến tranh giai cấp ở Đu-bơ-lin", "Một tuần sau trận kịch chiến ở Đu-bơ-lin", "Những vấn đề có tính chất nguyên tắc trong chính trị", "Ha-ri Quen-sơ" v. v..

Trong số các cộng tác viên của báo "Con đường của chúng ta" có A. M. Goóc-ki, Đê-mi-an Bết-nui, M. X. Ôn-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-tốp Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV A. E. Ba-đa-ép, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp.

Báo "Con đường của chúng ta" đã được công nhân rất ham chuộng, 395 nhóm công nhân đã góp tiền ủng hộ báo. Tờ báo đã bị cảnh sát khủng bố liên tục và ngày 12 (25) tháng Chín 1913 đã bị đóng cửa; ra được cả thấy 16 số. Công nhân Mát-xcơ-va đã bãi công để trả lời việc đóng cửa báo, nhưng tờ báo đã không được phục hồi. — 290.

¹⁰¹ Báo "Sự thật lao động", số 12 ngày 11 tháng Sáu 1914 đã đăng một bài ngắn dưới nhan đề "Điều đó xảy ra như thế nào?". Bài báo nêu lên một số trường hợp, tờ "Báo công nhân của chúng ta", cơ quan của phái thủ tiêu, nấp dưới chiêu bài đăng tin của công nhân gửi về để in lại những tin tức trong các báo tư sản xuyên tạc những sự thật trong đời sống công nhân. — 292.

¹⁰² "*Người dẫn đường công nhân năm 1914*" là cuốn lịch bỏ túi do nhà xuất bản "Sóng đỏ" của đảng xuất bản tháng Chạp 1913. Chỉ trong một ngày số lịch được xuất bản đã bán hết. Tháng Hai 1914, cuốn lịch đã được xuất bản lần thứ hai, có sửa chữa.

Trong cuốn "Người dẫn đường công nhân", Lê-nin đã cho đăng bài "Những cuộc bãi công ở Nga" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 214 - 218). — 292.

¹⁰³ Lê-nin có ý muốn nói đến: nghị quyết của Đại hội II Đảng công

nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1903 "Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng"; nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1907) "Về thái độ đối với các đảng tư sản"; nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Pô-rô-nin "Về những người dân tụy" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 49 - 50; 158 - 160; 316 - 317). — 294.

¹⁰⁴ Đây là nói về Đại hội quốc tế X mà lẽ ra đã họp ở Viên. Vấn đề Đại hội Viên đã được thảo luận tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa tháng Chạp 1913. Người ta đã quyết định triệu tập đại hội vào tháng Tám 1914, đồng thời tổ chức kỷ niệm năm mươi năm Quốc tế I trùng vào ngày đó. Chương trình nghị sự của đại hội có những vấn đề sau đây: 1) đời sống đất đỏ; 2) chủ nghĩa đế quốc và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt, trong đó những vấn đề sau đây được ghi vào với tính cách là những vấn đề phụ thuộc: a) vấn đề phương Đông, b) các tòa án trọng tài bắt buộc giữa các dân tộc và c) Liên bang châu Âu; 3) tệ nghiện rượu; 4) nạn thất nghiệp, 5) tình cảnh những người bị tù đầy vì chính trị ở Nga và 6) các vấn đề linh tinh.

Số đại biểu không được vượt quá 6 lần số phiếu của mỗi nước. Nước Nga có 20 phiếu, do đó không được quá 120 đại biểu cho cả hai bộ phận dân chủ - xã hội và dân tụy cánh tả và cho các công đoàn cộng lại.

Vấn đề Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Viên đã được thảo luận tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương họp với các cán bộ đảng. Khi đọc báo cáo về vấn đề này, Lê-nin đã đề nghị thi hành mọi biện pháp nhằm làm cho đa số đại biểu dự Đại hội Viên là những công nhân dân chủ - xã hội.

Cuối tháng Bảy 1914, cuộc bầu cử người đi dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế đã gần xong, nhưng chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ đã cản trở việc triệu tập Đại hội Viên. — 296.

¹⁰⁵ "Die Neue Zeit" ("Thời mới") - tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản tại Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917, do C. Cau-xky làm tổng biên tập và sau đó do G. Cu-nốp làm tổng biên tập. Một số tác phẩm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã được đăng lần đầu tiên trên tạp chí "Die Neue Zeit": "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta" của C. Mác và "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng dân chủ -

xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghe-n, v. v.. Ăng-ghe-n thường góp ý kiến giúp ban biên tập tạp chí và thường phê phán ban biên tập về những điều đi trịch chủ nghĩa Mác trên tạp chí. Tạp chí "Die Neue Zeit" đã được sự cộng tác của các nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX: A. Bê-ben, V. Liép-nếch, R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nốp, P. La-phác-gơ và những người khác. Từ nửa sau của những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghe-n từ trần, tạp chí này đã bắt đầu đăng một cách có hệ thống các bài của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh: "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mở đầu cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí này đứng trên lập trường phái giữa, trên thực tế ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — 304.

¹⁰⁶ "Tư tưởng khoa học" - tạp chí có xu hướng men-sê-vích, xuất bản tại Ri-ga năm 1908. — 304.

¹⁰⁷ Xem C. Mác, "Tư bản", t. I (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 774). — 306.

¹⁰⁸ "Przełąd Socjaldemokratyczny" ("Tạp chí bình luận dân chủ - xã hội - tạp chí do những người dân chủ - xã hội Ba-lan xuất bản với sự tham gia trực tiếp của R. Lú-xăm-bua tại Cra-cốp từ năm 1902 đến năm 1904 và từ 1908 đến 1910. — 311.

¹⁰⁹ Đây có ý muốn nói đến đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Áo, tiến hành tại thành phố Bruyn-nơ (Áo) từ 24 đến 29 tháng Chín 1899. Vấn đề dân tộc là vấn đề trung tâm trong chương trình nghị sự. Hai nghị quyết thể hiện những quan điểm khác nhau, đã được đưa ra đại hội: 1) nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng, nói chung bảo vệ sự tự trị của các dân tộc theo lãnh thổ và 2) nghị quyết của Ban chấp hành Đảng dân chủ - xã hội Nam Xla-vơ bảo vệ sự tự trị dân tộc về mặt văn hóa và theo chế độ pháp quyền trị ngoại.

Đại hội đã nhất trí bác bỏ cương lĩnh tự trị dân tộc về mặt văn hóa và thông qua một nghị quyết có tính chất thỏa hiệp thừa nhận sự tự trị dân tộc trong giới hạn quốc gia Áo (xem bài của V. I. Lê-nin "Về lịch sử cương lĩnh dân tộc ở Áo và ở Nga", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 313 - 315). — 317.

- ¹¹⁰ Đây là nói về *Đại hội II sinh viên toàn U-cra-i-na*, họp ở Lơ-vốp trong những ngày 19 - 22 tháng Sáu (2 - 5 tháng Bảy) 1913; đại hội được tổ chức trùng với ngày kỷ niệm I-van Phran-cô, nhà văn U-cra-i-na vĩ đại, nhà bác học, nhà hoạt động xã hội, nhà dân chủ cách mạng. Tham gia các công việc của đại hội còn có các đại biểu của sinh viên U-cra-i-na ở Nga. Đôn-txốp, một người dân chủ - xã hội U-cra-i-na đã đọc tại đại hội bản báo cáo: "Thanh niên U-cra-i-na và tình cảnh hiện nay của dân tộc" và ông ta đã biện hộ cho khẩu hiệu U-cra-i-na "độc lập". — 327.
- ¹¹¹ "*Sli-a-khi*" ("Những con đường") - cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp sinh viên U-cra-i-na, có xu hướng dân tộc chủ nghĩa; xuất bản ở Lơ-vốp từ tháng Tư 1913 đến tháng Ba 1914. — 328.
- ¹¹² "*Thứ dân*" - báo hàng ngày của bọn Trăm đen; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Sáu 1909 đến tháng Hai 1917; là cơ quan của các đại biểu cực hữu trong Đu-ma nhà nước. - 330.
- ¹¹³ Lê-nin dùng những chữ trong bài tùy bút của G. I. U-xpen-xki "Điểm canh". — 331.
- ¹¹⁴ Lê-nin dùng những chữ trong hài kịch của A. X. Gri-bô-ê-đốp "Khô vì khôn". — 336.
- ¹¹⁵ "*Náp-sút*" ("Naprzód") ("Tiến lên") - tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ga-li-xi-a và Xi-lê-di-a; xuất bản ở Cra-cốp từ 1892. Tờ báo này thể hiện hệ tư tưởng tiểu tư sản, dân tộc chủ nghĩa. Lê-nin đã nhận định báo "Náp-sút" là "một cơ quan ngôn luận rất tồi và hoàn toàn không mác-xít". - 339.
- ¹¹⁶ Lê-nin có ý muốn nói đến cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc ở Ba-lan năm 1863 - 1864 nhằm chống lại ách chuyên chế của Nga hoàng. Lý do trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa này là cuộc tuyển quân đặc biệt mà chính phủ Nga hoàng và các giới cầm quyền Ba-lan quyết định tiến hành nhằm đưa hàng loạt thanh niên có tinh thần cách mạng đi khỏi các thành phố. Lúc đầu cuộc khởi nghĩa này do Ủy ban dân tộc trung ương lãnh đạo; Ủy ban này do đảng "đỏ" của tầng lớp tiểu quý tộc thành lập năm 1862. Cương lĩnh của ủy ban này bao gồm những yêu sách đòi độc lập dân tộc cho Ba-lan; bình đẳng cho toàn thể đàn ông ở trong nước không phân biệt tôn giáo và thành phần xuất thân; giao cho nông dân hoàn toàn sở hữu và không phải trả tiền

chuộc những ruộng đất do họ canh tác, xóa bỏ chế độ tô lao dịch; bồi thường về ruộng đất cho địa chủ bằng tiền của nhà nước, v. v.; cương lĩnh đó đã thu hút được những tầng lớp nhân dân Ba-lan rất khác nhau tham gia cuộc khởi nghĩa: thợ thủ công, công nhân, sinh viên, tầng lớp trí thức quý tộc, một bộ phận nông dân, giới tu sĩ.

Trong quá trình khởi nghĩa, những phần tử tập hợp xung quanh đảng "trắng" (đảng của tầng lớp quý tộc địa chủ và của giai cấp đại tư sản) đã tham gia khởi nghĩa; chúng muốn lợi dụng cuộc khởi nghĩa để phục vụ những lợi ích của chúng và cố gắng, nhờ sự giúp đỡ của Anh và Pháp, đạt được một sự cấu kết có lợi với chính phủ Nga hoàng.

Giới dân chủ cách mạng Nga đồng tình sâu sắc với những người khởi nghĩa. Các hội viên của hội "Ruộng đất và tự do", một hội bí mật có liên hệ với N. G. Tséc-nư-sép-xki, đã cố gắng hết sức giúp đỡ họ. Ban chấp hành trung ương hội "Ruộng đất và tự do" đã ra lời kêu gọi "Gửi các sĩ quan và binh sĩ Nga" và lời kêu gọi này đã được phân phát trong các đơn vị quân đội được điều đi đàn áp những người khởi nghĩa. A. I. Ghéc-txen và N. P. Ô-ga-rép đã đăng trên báo "Cái chuông" một loạt bài viết về cuộc đấu tranh của nhân dân Ba-lan và đã giúp đỡ về vật chất cho những người khởi nghĩa.

Do tính không triệt để của đảng "đỏ", họ đã bỏ mất sự chủ động cách mạng, nên việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đã chuyển sang tay đảng "trắng" là những kẻ phản bội cuộc khởi nghĩa. Đến mùa hè năm 1864, cuộc khởi nghĩa đã bị quân đội Nga hoàng đàn áp tàn khốc.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã đánh giá cuộc khởi nghĩa ở Ba-lan năm 1863 - 1864 là tiến bộ và rất đồng tình với cuộc khởi nghĩa, mong muốn nhân dân Ba-lan giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc. Nhân danh những người Đức cư trú ở Luân-đôn, Mác đã viết lời kêu gọi giúp đỡ nhân dân Ba-lan. - 348.

- ¹¹⁷ Lê-nin có ý muốn nói đến hồi ký của V. Liép-nếch về C. Mác (xem văn tập "Hồi ký về Mác", tiếng Nga, 1956, tr. 92). — 351.
- ¹¹⁸ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1931, t. XXIV, tr. 348. — 351.
- ¹¹⁹ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1932, t. XXI, tr. 210 - 211. — 352.

- ¹²⁰ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 148, 178, 178 - 179. — 353.
- ¹²¹ "*Tai-mo*" - "The Times" ("Thời báo") - báo hàng ngày, được thành lập năm 1785 ở Luân-đôn; một trong những tờ báo lớn có xu hướng bảo thủ của giai cấp tư sản Anh. — 354.
- ¹²² C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1932, t. XXIII, tr. 413 - 414. — 354.
- ¹²³ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1932, t. XXIII, tr. 464, 480, 488. — 355.
- ¹²⁴ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1931, t. XXIV, tr. 133, 240 - 241, 233. — 355.
- ¹²⁵ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, 1931, t. XXIV, tr. 250. — 356.
- ¹²⁶ "*Diễn đàn Niu-oóc*" ("The New-York Daily Tribune") - báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến năm 1924. Từ giữa những năm 50 trở về trước, tờ báo này là cơ quan của cánh tả Đảng tự do Mỹ, sau đó là cơ quan ngôn luận của Đảng cộng hòa. C. Mác đã cộng tác với báo này từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862. Một số lớn bài viết cho báo này là do Ph. Ăng-ghe-n viết theo yêu cầu của C. Mác. Trong thời kỳ thế lực phản động bắt đầu hoành hành ở châu Âu, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã lợi dụng tờ báo được lưu hành rộng rãi và có tính chất tiến bộ lúc bấy giờ để tố cáo những tệ đoan của xã hội tư bản chủ nghĩa bằng những tài liệu cụ thể. Trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ, C. Mác thời không cộng tác với tờ báo nữa. Việc trong ban biên tập ngày càng tăng thêm những phần tử tán thành thoả hiệp với bọn chủ nô và việc tờ báo xa rời lập trường tiến bộ đã có một tác động lớn làm cho Mác đoạn tuyệt với báo "The New-York Daily Tribune". Về sau, khuynh hướng của tờ báo trở nên ngày càng hữu hơn. - 357.
- ¹²⁷ C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 230, 231. - 357.
- ¹²⁸ Lê-nin trích dẫn bài của G. V. Plê-kha-nốp "Dự theo cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Nga" đăng trên tạp chí "Bình minh", số 4, năm 1902.
- "*Bình minh*" - tạp chí khoa học - chính trị mác-xít; do ban biên tập báo "Tia lửa" xuất bản hợp pháp trong thời gian 1901 -

1902 ở Stút-ga. Tạp chí "Bình minh" đã ra được cả thảy 4 số (3 quyển): số 1 ra hồi tháng Tư 1901 (thực tế ra ngày 23 tháng Ba lịch mới); số 2 - 3 ra hồi tháng Chạp 1901, số 4 ra hồi tháng Tám 1902. Những nhiệm vụ của tạp chí đã được xác định trong "Dự thảo bản tuyên bố của ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" do V. I. Lê-nin viết ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4. tr. 407 - 421). Năm 1902 trong thời gian có những sự bất đồng và xung đột nảy sinh trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", Plê-kha-nốp đưa ra dự án tách tạp chí ra khỏi tờ báo (nhằm dành cho mình việc chỉ đạo biên tập tờ "Bình minh"), nhưng đề nghị đó không được chấp nhận và ban biên tập hai cơ quan ngôn luận đó vẫn luôn luôn là một ban biên tập chung.

Tạp chí "Bình minh" đã lên tiếng phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga nhằm bảo vệ các nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã đăng các tác phẩm của Lê-nin: "Bình luận thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (4 chương đầu trong tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như những tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp: "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta. Ph. I. Ngài P. Xơ-ru-vê trong vai nhà phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội", "Cant chống lại Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh", v. v.. — 361.

- ¹²⁹ Những chữ này là lấy trong tập tiểu luận của M. Ê. Xan-tư-cốp - Sê-đrín "Ở nước ngoài". — 368.
- ¹³⁰ V. I. Lê-nin trích những chữ này trong tác phẩm của N. G. Pô-mi-a-lốp-xki "Những mẫu chuyện ở trường dòng" - 368.
- ¹³¹ V. I. Lê-nin trích những chữ này trong một ca khúc của binh sĩ Xê-va-xtô-pôn về trận đánh trên sông Tsó-rna-i-a ngày 4 tháng Tám 1855 trong thời gian chiến tranh Crum. L. N. Tôn-xtôi là tác giả ca khúc này. — 370.
- ¹³² Lê-nin có ý muốn nói đến cuộc tiến công của thế lực tư sản phản cách mạng vào giai cấp công nhân và giai cấp tiểu tư sản dân chủ ở Pháp sau thất bại của cuộc nổi dậy của phái dân chủ tiểu tư sản hồi tháng Sáu 1849.

Khi nói về năm 1871, Lê-nin có ý nói đến cuộc khởi nghĩa của công nhân Pa-ri ngày 18 tháng Ba 1871, do kết quả cuộc khởi nghĩa này, lần đầu tiên trong lịch sử một chính phủ chuyên chính vô sản đã được thành lập - Công xã Pa-ri. Công xã đã thất bại. "Toàn bộ giai cấp tư sản Pháp, tất cả những địa chủ, tất cả những tay hoạt động ở Sở giao dịch, tất cả những chủ xưởng, tất cả những kẻ cắp lớn và nhỏ, tất cả những kẻ bóc lột" đều liên kết lại chống Công xã một cách độc ác, điên cuồng (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 258). Nhờ sự giúp đỡ tích cực của Bi-xmác, khối liên minh này đã bắt đầu các hoạt động quân sự chống lại Pa-ri khởi nghĩa, và sau khi giành được thắng lợi, nó đã đim các phố của Pa-ri ngập trong máu của nhân dân. Có ít nhất là 30 000 chiến sĩ Công xã đã bị giết, 50 000 người bị bắt, trong số đó nhiều người bị tử hình, hàng ngàn người bị tù khổ sai và phát vãng.

Về Công xã Pa-ri, xin xem các tác phẩm của V. I. Lê-nin "Ba bản tóm tắt báo cáo về Công xã Pa-ri", "Đề cương nói chuyện về Công xã", "Những bài học của Công xã", "Kỷ niệm Công xã", "Nhà nước và cách mạng", chương III (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 8, tr. 578 - 590; t. 9, tr. 411 - 414; t. 16, tr. 575 - 579; t. 20, tr. 256 - 261; t. 33, tr. 44 - 70). — 377.

¹³³ C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t. 4, tr. 448 - 457. — 379.

¹³⁴ *Hội liên hiệp nông dân* (Hội liên hiệp nông dân toàn Nga) - một tổ chức dân chủ cách mạng xuất hiện năm 1905. Hội liên hiệp nông dân vì chịu ảnh hưởng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái tự do nên đã thể hiện tính nửa vời tiểu tư sản, tính dao động và không kiên quyết. Tuy đòi xóa bỏ sở hữu ruộng đất của địa chủ, nhưng Hội liên hiệp lại đồng ý bồi thường một phần cho địa chủ. Theo lời Lê-nin, đó là "một tổ chức cố nhiên nó đã biểu đồng tình với hàng loạt thiên kiến của nông dân, dễ chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân (cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), nhưng nó là một tổ chức hoàn toàn "có tính chất cơ sở" thực sự của quần chúng, về căn bản là một tổ chức hoàn toàn cách mạng, có khả năng sử dụng những phương pháp đấu tranh thực sự cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 397). Ngay từ những bước hoạt động đầu tiên, Hội liên hiệp nông dân đã bị cảnh sát đàn áp. Đầu năm 1907, hội này chấm dứt sự tồn tại của mình. — 385.

¹³⁵ "*L'Humanité*" ("Nhân đạo") - báo hàng ngày do Gi. Giô-re-xơ sáng lập năm 1904, là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1905 tờ báo đã hoan nghênh cuộc cách mạng vừa bùng nổ ở Nga, đồng thời bày tỏ tình đoàn kết của nhân dân Pháp "với dân tộc Nga, người đang sáng tạo nên năm 89 của mình". Ban biên tập báo đã tổ chức quyên góp tiền để ủng hộ cách mạng Nga. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), tờ báo nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp nên đã giữ lập trường sô-vanh.

Năm 1918, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế Mác-xen Ca-sanh trở thành người đứng đầu tờ báo, giám đốc chính trị của tờ báo. Trong những năm 1918 - 1920, tờ báo đã lên tiếng phản đối chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp, kẻ đã phái quân sang chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp phân liệt và Đảng cộng sản Pháp được thành lập, báo này trở thành cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Pháp.

Thời kỳ đầu chiến tranh thế giới thứ hai, tháng Tám 1939, tờ báo bị chính phủ Pháp cấm và đã chuyển sang hoạt động bí mật. Trong thời kỳ quân đội Hít-le chiếm đóng Pháp (1940 - 1944), tờ báo được xuất bản bất hợp pháp và đã đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh để giải phóng nước Pháp khỏi bọn phát-xít xâm lược.

Trong thời kỳ sau chiến tranh, tờ báo đấu tranh không ngừng cho việc củng cố nền độc lập dân tộc của đất nước, cho sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân, cho việc củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc, cho dân chủ và tiến bộ xã hội. — 388.

¹³⁶ Bức điện của Lê-nin đòi Mác-tốp và Đan phải ra một lời buộc tội công khai và có chữ ký chứ không được tung tin đồn ám muội, bức điện này đã được đăng trên báo "Người công nhân" số 4, ngày 25 tháng Năm 1914. — 404.

¹³⁷ Lê-nin trích dẫn bài thơ của N. A. Nê-cra-xốp "Con người của những năm bốn mươi", có sửa đổi đôi chút. — 409.

¹³⁸ Do "Báo công nhân của chúng ta", một tờ báo của phái thủ tiêu, công kích có tính chất vu cáo đối với những người bôn-sê-vích, một nhóm những người mác-xít đã yêu cầu G. V. Plê-kha-nốp làm đại diện cho họ ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa để lên án báo đó về hành vi không thể dung thứ được. Plê-kha-nốp tuy công

phần về hành vi của tờ báo của phái thủ tiêu nhưng lại khước từ lên tiếng ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, như vậy là biện bạch cho những kẻ vu khống. Ngày 5 (18) tháng Sáu 1914, "Nhóm những người mác-xít" liền cho đăng trên báo "Sự thật lao động" một "Bản tuyên bố" trong đó họ gọi hành động của Plê-kha-nốp là "mánh khóe thâm thúy". — 411.

¹³⁹ Xem C. Mác. "Sự khốn cùng của triết học" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t. 4, tr. 142). — 414.

¹⁴⁰ *Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* - tờ báo "Người dân chủ - xã hội", một tờ báo bất hợp pháp; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số đầu tiên do những người bôn-sê-vích chuẩn bị và đã được in một phần ở Vin-na, trong một nhà in tư nhân, nhưng đã bị cơ quan an ninh Nga hoàng tịch thu. Ít lâu sau, ở Pê-téc-bua, lần thứ hai người ta đã cố gắng ra báo. Một số lớn báo đã in được cũng lại rơi vào tay bọn sen đầm. Việc in báo sau đó được chuyển ra nước ngoài: các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) đã được xuất bản tại Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) đã được xuất bản tại Giơ-ne-vơ. Ra được tất cả 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đã được thành lập theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) bầu ra; thành phần ban biên tập gồm những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Trên thực tế, V. I. Lê-nin là người lãnh đạo tờ báo. Các bài của Người chiếm vị trí trung tâm trong báo "Người dân chủ - xã hội". Báo đã đăng hơn 80 bài và bút ký ngắn của V. I. Lê-nin.

Trong nội bộ ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", V. I. Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh để thực hiện đường lối bôn-sê-vích triệt để, chống lại bọn men-sê-vích - thủ tiêu. Một bộ phận trong ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) đã có thái độ điều hòa với bọn thủ tiêu, đồng thời tìm cách phá hoại việc thực hiện đường lối của Lê-nin. Các thành viên men-sê-vích của ban biên tập, Mác-tốp và Đan, trong khi phá hoại công việc trong ban biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương, đồng thời lại công khai bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu trên tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; chúng ngăn cản những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không điều hòa của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã dẫn đến

chỗ Mác-tốp và Đan phải ra khỏi ban biên tập vào tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911, báo "Người dân chủ - xã hội" do V. I. Lê-nin làm tổng biên tập.

Trong những năm gian khổ dưới sự thống trị của thế lực phản động và trong thời kỳ cao trào mới của cách mạng, báo người dân chủ - xã hội đã có một tác dụng lớn trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi, nhằm duy trì một đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường mối liên hệ của đảng với quần chúng.

Là cơ quan trung ương của đảng bôn-sê-vích, trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất báo "Người dân chủ - xã hội" đã đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Báo này đã đăng bài "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", của V. I. Lê-nin, trong đó Người nêu lên lần đầu tiên kết luận nói rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trước tiên ở một số nước tư bản chủ nghĩa, hoặc thậm chí trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng biệt. Báo "Người dân chủ - xã hội" đã được lưu hành rộng rãi ở Nga, những bài quan trọng nhất của báo này đã được in lại trong các báo bôn-sê-vích ở các địa phương, - những việc đó đã góp phần thúc đẩy việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, cho việc chuẩn bị cho quần chúng làm cách mạng.

Đánh giá cao công lao của Báo "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, về sau V. I. Lê-nin đã viết rằng "bất cứ một công nhân giác ngộ nào muốn hiểu tình hình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và của sự thắng lợi đầu tiên mà cuộc cách mạng đó đã giành được ngày 25 tháng Mười 1917, đều không thể không nghiên cứu những bài đăng trên báo đó (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 27, tr. 279). — 420.

¹⁴¹ "Lời kêu gọi công nhân U-cra-i-na" viết bằng tiếng U-cra-i-na, do Ốc-xen Lô-la ký, được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 28, ngày 29 tháng Sáu 1914. Lời kêu gọi này kêu gọi công nhân hãy đoàn kết không phân biệt dân tộc để đấu tranh chống tư bản và để ra một tờ "Báo công nhân U-cra-i-na" khổ nhỏ" trực thuộc báo "Sự thật lao động".

Dự thảo "Lời kêu gọi" do V. I. Lê-nin viết bằng tiếng Nga vào mùa xuân năm 1915 và được chuyển cho Ô. N. Lô-la qua

I-nét-xa Ác-măng. "Lời kêu gọi" được viết với ý định cho đăng trên "Báo khổ nhỏ của thợ mỏ" - phụ trương của báo "Con đường sự thật". Khi chuyển dự thảo cho Ô. N. Lô-la, Lê-nin cho rằng điều quan trọng là Ô. N. Lô-la phát biểu lời kêu gọi này bằng tiếng U-cra-i-na để cho tiếng nói tán thành sự thống nhất, phản đối sự chia rẽ công nhân theo dân tộc vang lên chính là từ giới dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Việc xuất bản "Báo công nhân U-cra-i-na khổ nhỏ" không thực hiện được. — 424.

¹⁴² *Báo cáo của Ban chấp hành trung ương đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* hiện còn lưu được hai bản thảo (không đầy đủ): một bản là bản thảo của Lê-nin, một bản nữa là bản sao do bà thân sinh ra N. C. Crúp-xcai-a là bà E. V. Crúp-xcai-a chép tay và đã được Vla-đi-mia I-lích sửa lại. Hiện cũng còn lưu được những bản thảo của Lê-nin - những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại hội nghị: "Ý kiến privées", những điều ghi chép "Ngoài bản báo cáo" và những bức thư về vấn đề này. Những văn kiện này cho thấy rõ cuộc đấu tranh của Lê-nin chống chủ nghĩa cơ hội Nga và quốc tế. Bản báo cáo đã tổng kết trọn cả một thời kỳ phát triển của chủ nghĩa bôn-sê-vích - trong thời kỳ thế lực phản động hoành hành và trong những năm có cao trào cách mạng mới.

Lo lắng trước thắng lợi của những người bôn-sê-vích đối với tất cả các trào lưu và các nhóm cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Nga, ban lãnh đạo Quốc tế II đã hối hả cứu giúp chúng. Chính là nhằm mục đích đó mà một hội nghị đã được triệu tập tại Bruy-xen tựa hồ như "để trao đổi ý kiến" về vấn đề khả năng khôi phục sự thống nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các thủ lĩnh của Quốc tế mưu tính một kế hoạch: mượn cơ thiết lập "hòa bình" trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để xóa bỏ đảng bôn-sê-vích độc lập, một đảng kiểu mới, đấu tranh không điều hòa với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga và Quốc tế.

Rất lâu trước hội nghị, những người lãnh đạo Quốc tế đã bí mật thỏa thuận với phái thủ tiêu về những hành động chung chống những người bôn-sê-vích. Chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa Ê. Van-đéc-ven-đơ đã đến Pê-téc-bua vào mùa hè năm 1914 và đã hội đàm với phái men-sê-vích - thủ tiêu về tính chất cuộc hội nghị sắp tới. Van-đéc-ven-đơ đoan chắc với bọn thủ tiêu rằng cảm tình của ông ta là về phía họ và ước hẹn với họ rằng Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa sẽ hành động không phải như kẻ

trung gian mà như một trọng tài thật sự đối với những sự bất đồng giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích và sẽ có những quyết định nhất định. Van-đéc-ven-đơ báo trước cho Mác-tốp biết rằng ông ta sẽ không nói chuyện với những người bôn-sê-vích để họ khỏi cảm thấy rằng ông ta muốn "dồn họ vào tường". Van-đéc-ven-đơ nói riêng với Mác-tốp rằng "Điều đó phải gác lại đến một cuộc trao đổi chính thức". Sau cuộc gặp gỡ với Van-đéc-ven-đơ, Mác-tốp báo cho Ác-xen-rốt biết rằng bọn họ đã làm được khá nhiều việc về phương diện "chuẩn bị về tâm lý" cho những người lãnh đạo quốc tế đi dự hội nghị Bruy-xen.

Hội nghị "thống nhất" Bruy-xen, do Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập theo nghị quyết của kỳ họp tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, họp trong những ngày 16 - 18 tháng Bảy 1914. Dự hội nghị có các đại biểu của: Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (những người bôn-sê-vích); Ban tổ chức (những người men-sê-vích) và các tổ chức theo nó (Ban chấp hành khu Cáp-ca-đơ và nhóm đấu tranh (bọn Tô-rốt-xki)); đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma (những người men-sê-vích); nhóm thống nhất của Plê-kha-nốp; nhóm "Tiến lên"; phái Bun; Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a; Đảng dân chủ - xã hội Lit-va; phái dân chủ - xã hội Ba-lan, phái đối lập dân chủ - xã hội Ba-lan; Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ("phái tả").

Lê-nin và những người bôn-sê-vích hiểu rõ những mục đích thật sự của Hội nghị Bruy-xen, nhưng nếu khước từ tham gia hội nghị thì công nhân ở Nga sẽ không thể hiểu được và làm như vậy sẽ có thể là một cái cớ để bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và quốc tế buộc tội những người bôn-sê-vích một cách mỉa mai là phá hoại sự thống nhất. Vì thế Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cử đoàn đại biểu của mình đến dự hội nghị, gồm I-nét-xa Ác-măng (Pê-tơ-rô-va), M. Ph. Vla-đi-mi-a-xki (Cam-xki), I. Ph. Pô-pốp (Pa-vlốp). Lê-nin đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương đi dự hội nghị: Người viết báo cáo và các chỉ thị chi tiết cho đoàn, cung cấp cho đoàn những tài liệu, văn kiện cần thiết và những số liệu thực tế vạch trần bộ mặt thật của bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và những kẻ cổ vũ chúng.

Sống ở Pô-rô-nin, Lê-nin đã lãnh đạo đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương và đoàn đã có liên hệ hết sức chặt chẽ với Người. Ngoài những bức thư riêng, ngày nào người ta cũng gửi cho Người các biên bản của hội nghị do các thành viên của đoàn

đại biểu viết và trong những trường hợp đặc biệt người ta còn gửi điện cho Người. Dự kiến trước được tiến trình của hội nghị, Lê-nin đã huấn thị cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương phải giữ lập trường tiến công, trong hội nghị phải nhớ kỹ và kiên trì ý kiến cho rằng Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là người trung gian - nghị quyết của kỳ họp tháng Chạp của Ban chấp hành này đã tuyên bố rõ như vậy - chứ không phải là thẩm phán. Lê-nin đã viết cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương: "Không ai có quyền áp đặt ý chí của người khác cho chúng ta".

Ngay từ đầu, hội nghị đã diễn ra trong cuộc đấu tranh hết sức gay gắt của những người bôn-sê-vích chống bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và quốc tế. Khai mạc hội nghị, Huy-xman đã báo trước rằng Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa không quan tâm đến vấn đề nhóm nào hoặc trào lưu nào ở Nga là mạnh hơn hoặc yếu hơn. Ông ta nói rằng đó là môn thống kê, nó không có liên quan gì đến sự thống nhất cả. Những người bôn-sê-vích đã phản đối bằng cách đọc bản tuyên bố nói rằng họ thông báo trước cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa những số liệu thống kê khách quan về lực lượng thực tế của các trào lưu mác-xít, thủ tiêu và các trào lưu khác và đề nghị tất cả các đoàn đại biểu còn lại đưa ra những số liệu của mình để so sánh. Van-đéc-ven-đơ, Cau-xky, Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt và A-lếch-xin-xki đã công kích kịch liệt sự phản đối của những người bôn-sê-vích. Van-đéc-ven-đơ tuyên bố rằng Quốc tế không thể cho phép có tình trạng là mọi việc rút lại chỉ còn là những con số và những cuộc tranh cãi về đa số. Những kẻ bênh vực bọn thủ tiêu ở nước ngoài ra sức làm cho chúng có khả năng phát biểu những điều khẳng định vu vơ, không đếm xỉa gì đến những số liệu khách quan về phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga.

Theo đề nghị của Cau-xky, hội nghị đã chuẩn y chương trình nghị sự như sau: 1. Những sự bất đồng về cương lĩnh; 2. Những sự bất đồng về sách lược; 3. Vấn đề tổ chức. Mặc dù hội nghị đã phải giới hạn ở việc trao đổi ý kiến, nhưng Van-đéc-ven-đơ lại báo trước rằng hội nghị sẽ thông qua nghị quyết về tất cả ba mục của chương trình nghị sự. Tuân theo những chỉ thị của Lê-nin, đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương đã đề nghị hội nghị nghe trình bày bản báo cáo của các đoàn và những điều kiện cụ thể mà mỗi đoàn đều coi là cần thiết để đảm bảo sự thống nhất. Nhờ sự kiên định của những người bôn-sê-vích, hội nghị đã quyết định bỏ chương trình nghị sự được thông qua và chuyển sang

các báo cáo về các vấn đề tranh chấp và sang việc các đoàn nêu những điều kiện cụ thể để thống nhất.

Trung tâm công việc của hội nghị là bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do V. I. Lê-nin viết và I-nét-xa Ác-măng đọc bằng tiếng Pháp tại phiên họp sáng 17 tháng Bảy. Những người lãnh đạo Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa không để cho đọc hết toàn văn bản báo cáo, vì vậy Ác-măng buộc phải chỉ trình bày một phần bản báo cáo và chuyển sang nói về các điều kiện để thống nhất. Bọn cơ hội chủ nghĩa rất căm tức cách đặt vấn đề có tính chất nguyên tắc trong các điều kiện của Lê-nin về thống nhất. Plê-kha-nốp tuyên bố rằng đó không phải là điều kiện để thống nhất "mà là những điều mục của một bộ luật hình mới". Mác-tốp, A-lếch-xin-xki, I. Ô-nốp, Xem-cốp-xki, v. v. kêu lên rằng bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương nói lên "tính cố chấp của phái Lê-nin", rằng "phái Lê-nin không có quyền tự gọi mình là "những người bôn-sê-vích", rằng "những điều kiện" - đó là "sự nhạo báng đối với Quốc tế", v. v..

Van-đéc-ven-đơ và những người khác tung ra những điều hăm dọa, hy vọng làm cho những người bôn-sê-vích hoảng sợ, và họ không tiếc lời lăng mạ những ai mà họ muốn thống nhất. Thậm chí người ta còn tung tin rằng Lê-nin ẩn náu ở Bruy-xen và cái tin đồn này đã được Van-đéc-ven-đơ và Cau-xky ủng hộ. Đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương đã báo cho Vla-đi-mia I-lích biết điều đó và Người đã gửi ngay cho những người lãnh đạo hội nghị một bức điện báo cho biết việc gửi cho họ những tài liệu có liên quan đến chuyến đi Pê-téc-bua của Van-đéc-ven-đơ. Như vậy là đã xác nhận rằng Lê-nin đang ở Pô-rô-nin và những kẻ phao tin bịa đặt đã bị bẽ mặt.

Trong khi bảo vệ phái thủ tiêu, các thủ lĩnh Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã có thái độ vô cùng bực dọc đối với những đề nghị cụ thể của những người bôn-sê-vích về các điều kiện thống nhất. Cau-xky tuyên bố rằng đó là "bộ luật hình", là "sự lảng nhục, sự đòi hỏi tự sát". Van-đéc-ven-đơ hăm dọa rằng cho dù những điều kiện đó có sẽ được tán thành ở Nga đi nữa, thì Quốc tế cũng không cho phép thực hiện.

Thay mặt Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Cau-xky đưa ra nghị quyết về thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bản nghị quyết này khẳng định rằng trong Đảng dân chủ - xã hội Nga không có một bất đồng quan trọng nào ngăn cản sự thống nhất. Ban tổ chức và Plê-kha-nốp đã ủng hộ Cau-xky, Plê-kha-nốp kịch

Các cuộc quyền góp cho các tờ báo của phái mác-xít (phái «Sự thật») và của phái thủ tiêu ở Xanh Pê-téc-bua
từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914

Nguồn gốc tiền quyền góp	Xanh Pê-téc-bua						Mát-xcơ-va						Các tỉnh						Tổng cộng					
	Phái «Sự thật»			Phái thủ tiêu			Phái «Sự thật»			Phái thủ tiêu			Phái «Sự thật»			Phái thủ tiêu			Phái «Sự thật»			Phái thủ tiêu		
	Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được		Số cuộc quyền góp	Số tiền thu được	
		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch		Rúp	Cô-pêch
Các nhóm công nhân	2 024	13 943	24	308	2 231	98	130	865	—	25	263	52	719	4 125	86	338	2 800	62	2 873	18 934	10	671	5 296	12
Tổng số quyền góp của những người không phải công nhân.	325	1 256	92	165	1 799	40	46	260	51	24	1 137	30	332	1 082	79	230	2 113	90	713	2 650	01	453	6 759	77
<i>Trong đó:</i>																								
Các nhóm sinh viên và thanh niên	26	369	49	19	292	13	8	119	30	3	21	—	20	162	13	23	317	09	54	650	92	45	630	22
Các nhóm «ủng hộ» và «bạn hữu», v. v.	8	164	—	14	429	25	6	42	10	5	892	—	28	252	72	35	1 129	35	42	458	82	54	2 450	60
Các nhóm khác	2	8	—	6	72	60	1	2	—	—	—	—	30	115	29	24	113	52	33	125	29	30	186	12
Cá nhân	281	650	96	120	966	72	29	63	61	14	197	80	221	332	05	132	443	80	531	1 046	62	266	1 608	32
Nguồn gốc không rõ	8	64	47	6	38	70	2	33	50	2	26	50	33	220	60	16	110	14	43	318	57	24	175	34
Ngoài nước.	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	10	49	79	34	1 709	17
Tổng cộng	2 349	15 200	16	473	4 031	38	176	1 125	51	49	1 400	82	1 051	5 208	65	568	4 914	52	3 586	21 584	11	1 124	12 055	89

liệt công kích đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương và Lê-nin. R. Lút-xăm-bua đã giữ lập trường sai lầm, cùng với Plê-kha-nốp, Van-đéc-ven-đơ, Cau-xky và những người khác, bà đã bênh vực cho việc thống nhất giữa những người bôn-sê-vích với bọn men-sê-vích. Vì việc ra nghị quyết vượt ra ngoài khuôn khổ quyền hạn của hội nghị, nên những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã từ chối tham gia việc biểu quyết về nghị quyết. Nhưng nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã được thông qua với đa số phiếu. Phái đối lập Ba-lan, - cùng đi với những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a tại hội nghị - đã biểu quyết tán thành nghị quyết của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. (Về vấn đề này, xem "Phái đối lập Ba-lan tại Hội nghị Bruy-xen" và "Phái đối lập thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ở ngã ba đường" - tập này, tr. 504, 505 - 506).

Những người bôn-sê-vích, do Lê-nin lãnh đạo, không chịu phục tùng các nghị quyết của Hội nghị Bruy-xen. Mưu toan của những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II hòng thủ tiêu đảng bôn-sê-vích, đã phá sản. Trước mặt giai cấp vô sản quốc tế, Lê-nin và những người bôn-sê-vích vạch trần những mục tiêu thật sự của các lãnh tụ Quốc tế, những kẻ đội lốt ủng hộ hòa bình. Ban chấp hành trung ương đã tỏ lời cảm ơn đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen về việc khéo léo và kiên quyết bảo vệ đường lối của đảng (xem tập này, tr. 503).

Tại một hội nghị riêng của phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên", phái Plê-kha-nốp, phái Bun và các đại biểu của đảng bộ khu Cáp-ca-dơ, - hội nghị này được tiến hành sau Hội nghị Bruy-xen, - các nhóm đó đã ký kết liên minh với nhau để chống lại những người bôn-sê-vích. Khối Bruy-xen ("3 tháng Bảy") là một tấm màn giả nhân giả nghĩa che đậy trạng thái mục nát về chính trị của tất cả những kẻ tham gia khối đó; việc khối này chẳng bao lâu sau bắt đầu tan rã đã chứng thực cái giả dối của chính sách của những kẻ thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Nga và ở Tây Âu. — 425.

¹⁴³ *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ Bi-xmác ban bố ở Đức năm 1878 nhằm chống lại công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Theo đạo luật này tất cả các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, báo chí công nhân đều bị cấm; sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu; những người dân chủ xã hội bị truy nã,

trục xuất. Nhưng những sự khủng bố đã không thể phá vỡ được Đảng dân chủ - xã hội; hoạt động của đảng này đã được tổ chức lại phù hợp với những điều kiện tồn tại bất hợp pháp: ở nước ngoài, cơ quan ngôn luận trung ương của đảng - báo "Người dân chủ - xã hội" đã được xuất bản và các đại hội đảng đã họp đều đặn (1880, 1883 và 1887); ở Đức, các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội đã bí mật được phục hồi nhanh chóng, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp. Đồng thời, đảng đã lợi dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên; số phiếu bỏ cho những người dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử vào Nghị viện Đức từ năm 1878 đến năm 1890 đã tăng gấp trên ba lần. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã giúp đỡ rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890, dưới sức ép của phong trào công nhân có tính chất quần chúng và ngày càng hùng mạnh, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị hủy bỏ. — 432.

¹⁴⁴ "*Những người tin cậy*" là những công nhân tiên tiến được chọn để lập quan hệ tích cực thường xuyên giữa Ban chấp hành trung ương với các nhóm dân chủ - xã hội ở các địa phương, cũng như để tạo ra những hình thức lãnh đạo mềm dẻo đối với công tác địa phương trong các trung tâm lớn của phong trào công nhân.

Nhiệm vụ xây dựng hệ thống người tin cậy do Hội nghị Cra-cốp năm 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề ra (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 294). — 433.

¹⁴⁵ *Ủy ban kỹ thuật của "Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương"* do hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thành lập tại phiên họp ngày 1 (14) tháng Sáu 1911 để thực hiện các chức năng kỹ thuật có liên quan đến công tác xuất bản, công tác vận chuyển của đảng, v. v.. Là cơ quan lâm thời cho đến khi có hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, Ủy ban kỹ thuật phục tùng nhóm ủy viên Ban chấp hành trung ương tham gia hội nghị tháng Sáu. Phái bôn-sê-vích, phái điều hòa và phái dân chủ - xã hội Ba-lan mỗi phái có một đại biểu tham gia ủy ban này. Đa số theo phái điều hòa trong ủy ban - M. C. Vla-đi-mi-rốp và kẻ ủng hộ ông ta là V. L. Lê-đe - đã ngăn cản việc cấp cho Ban tổ chức ở

nước ngoài những món tiền dành cho quỹ triệu tập hội nghị của đảng cũng như ngăn cản việc cấp tiền để ra tờ báo "Ngôi sao" của phái bên-sê-vích; họ tìm cách ngăn cản việc ra báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Trên tờ báo của mình - tờ "Bản tin", Ủy ban kỹ thuật đã đả kích Lê-nin và những người bên-sê-vích. Tại phiên họp của ủy ban này ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một), khi thảo luận về "Thông cáo" và những nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga, đại biểu của phái bên-sê-vích là M. Ph. Vla-đi-mia-xki đề nghị phục tùng nghị quyết của Ban tổ chức ở Nga. Đề nghị này đã bị bác bỏ, vì thế Vla-đi-mia-xki đã rút khỏi ủy ban và những người bên-sê-vích đã cắt đứt mọi liên hệ với ủy ban này. — 435.

¹⁴⁶ Ban tổ chức ở Nga phụ trách việc triệu tập Hội nghị đại biểu toàn Nga của đảng đã được thành lập theo nghị quyết của Hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp hồi tháng Sáu 1911. Ban này được thành lập xong vào cuối tháng Chín tại Hội nghị đại biểu các tổ chức đảng ở các địa phương và hoạt động cho đến khi Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga khai mạc. — 435.

¹⁴⁷ Các tổ chức dân chủ - xã hội bên-sê-vích Cáp-ca-dơ được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế, và tập hợp trong hàng ngũ của mình những người vô sản tiên tiến thuộc các dân tộc khác nhau. Đánh giá cao hoạt động của các tổ chức bên-sê-vích Cáp-ca-dơ, Lê-nin đã nhiều lần chỉ rõ các tổ chức đó là mẫu mực của sự thống nhất của công nhân thuộc tất cả các dân tộc. — 455.

¹⁴⁸ "Bảo hiểm công nhân" là tạp chí của phái men-sê-vích - thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1912 - 1918. — 459.

¹⁴⁹ Ngày 3 tháng Hai 1905, A. Bê-ben đã thay mặt Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức gửi cho V. I. Lê-nin một bức thư, trong đó ông đề nghị thành lập một tòa án trọng tài do ông chủ trì để chấm dứt cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thư phúc đáp ngày 7 tháng Hai 1905, V. I. Lê-nin đã khước từ đề nghị của Bê-ben và tuyên bố rằng Người không có quyền giải quyết vấn đề này, rằng đề nghị của Bê-ben chỉ có thể đem trình bày tại đại hội đảng (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 34, tr. 253). Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số cũng đáp lại Bê-ben bằng lời khước

từ đảng trên báo "Tiến lên" số 11, ngày 23 (10) tháng Ba 1905, trong đó họ nhấn mạnh rằng thực chất cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga không mang "tính chất cá nhân, hoặc quá lắm là không mang tính chất nhóm phái", rằng đó là "sự xung đột giữa các tư tưởng chính trị". Vì thế chỉ có đại hội đảng mới có quyền giải quyết vấn đề đó chứ không phải tòa án (xem "Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tập văn kiện và tài liệu". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1955, tr. 64 - 66). Tại đại hội, không có một bản báo cáo riêng về bức thư của A. Bê-ben, mặc dù ban biên tập báo "Tiến lên" đề nghị thảo luận bức thư đó. Tuy nhiên, các đại biểu phát biểu ý kiến trong các cuộc thảo luận đều khước từ đề nghị của A. Bê-ben và đều thừa nhận quan điểm được trình bày trong thư của Thường vụ các Ban chấp hành của phái đa số (xem "Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các biên bản". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1959, tr. 49, 51 - 52, 57, 58, 312). Thư trả lời của Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số gửi A. Bê-ben cũng được các tổ chức địa phương ủng hộ. — 476.

¹⁵⁰ Bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" được viết để bổ sung cho tác phẩm của Lê-nin "Những tài liệu về lịch sử thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma", là tác phẩm đã được đăng trên báo "Viễn chí" và được in lại trong văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", phần II (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 93 - 100). Sau khi viết bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" vào tháng Ba - tháng Tư 1914, vào tháng Sáu, Lê-nin đã viết xong phần bổ sung cho bài đó, phần bổ sung này có những số liệu mới về các cuộc quyên góp ủng hộ các báo mác-xít và các báo thủ tiêu, được gửi qua các đảng đoàn trong Đu-ma (xem tập này, tr. 486 - 487). Bài này có một số tài liệu chuẩn bị. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn lưu trữ được những bản thảo của Lê-nin - bản thảo tính số chữ ký ủng hộ "nhóm sáu người" bên-sê-vích và số chữ ký ủng hộ "nhóm bảy người" men-sê-vích, bản thảo tính số tiền được gửi qua đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga và đảng đoàn dân chủ - xã hội từ tháng Mười 1913 đến hết ngày 6 (19) tháng Sáu 1914. — 478.

¹⁵¹ "*Những thủ đoạn kiểu Bu-rê-nin chính cống*" là phương pháp bút chiến thiếu lương tâm, một phương pháp cố hữu của Bu-rê-nin, công tác viên của tờ "Thời mới" của phái Trăm đen - quân chủ. — 479.

¹⁵² Ngày báo chí công nhân được tổ chức trùng vào ngày kỷ niệm hai năm báo "Sự thật", tờ báo mà số đầu tiên ra vào ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.

Ngày 21 tháng Ba (3 tháng Tư) 1914, báo "Con đường sự thật", số 42 đã đăng một bức thư ngỏ mang chữ ký "Nhóm những người theo báo "Sự thật", kêu gọi tuyên bố ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914 là Ngày báo chí công nhân để kỷ niệm ngày tờ báo hàng ngày bôn-sê-vích ra đời.

Nhân tiến hành Ngày báo chí, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua quyết định gửi lời kêu gọi các nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế và lời kêu gọi công nhân Nga. Lời kêu gọi gửi các nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế kêu gọi họ tham gia vào số báo kỷ niệm và đã được các chi bộ bôn-sê-vích ở Anh, Pháp, Đức, Ý, và các nước khác chuyển đến các đại biểu của các đảng xã hội chủ nghĩa, các công đoàn và các cơ quan báo chí công nhân. Lời kêu gọi này do đại biểu Đu-ma nhà nước G. I. Pê-tơ-rốp-xki ký tên theo ủy nhiệm của ban biên tập báo "Con đường sự thật".

Đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV đã gửi lời kêu gọi "Gửi toàn thể nam nữ công nhân và bầu bạn của báo chí công nhân". Tất cả các thành viên của đảng đoàn đều trích một ngày lương của mình để góp vào quỹ của tờ báo.

Từ số báo này qua số báo khác ban biên tập báo "Con đường sự thật" đã liên tục kêu gọi các báo và tạp chí công nhân mác-xít, các tiểu tổ, các nhóm và các tổ chức công nhân hãy tích cực tham gia chuẩn bị và tiến hành Ngày báo chí - ngày đoàn kết công nhân, hãy ủng hộ tờ báo bằng cách thu thập tài liệu cho số báo kỷ niệm góp một ngày lương hoặc nửa ngày lương, và bằng cách vận động thêm người đăng ký mua báo. Những lời kêu gọi của báo "Con đường sự thật" đã được các báo và tạp chí bôn-sê-vích khác đăng lại.

Công nhân Nga đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của đảng. Ngày kỷ niệm hai năm báo "Sự thật" đã được những người bôn-sê-vích tiến hành dưới phương châm củng cố và mở rộng hơn nữa quan hệ giữa tờ báo với quần chúng công nhân và tăng vốn cho

tờ báo. Lê-nin đã nhận xét rằng ngày kỷ niệm hai năm của tờ báo đã trở thành ngày kiểm điểm lại các lực lượng mác-xít. Ngoài báo "Sự thật", các báo và tạp chí mác-xít hợp pháp sau đây cũng đã tổ chức kỷ niệm ngày đó: "Giáo dục", "Vấn đề bảo hiểm xã hội", "Công nhân kim khí", "Nữ công nhân", "Bình minh vùng Pô-vôn-gi-ê", v. v.. Gần 2000 nhóm công nhân đã hưởng ứng ngày báo chí công nhân, họ đã góp vào quỹ của báo "Sự thật" hơn 16 nghìn rúp. Trong khi đó chỉ có 588 nhóm hưởng ứng lời kêu gọi của tờ báo của phái thủ tiêu và quỵen góp cho nó 5650 rúp.

Ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1914 báo "Con đường sự thật" đã đăng bức điện của V. I. Lê-nin, trong đó Người nhiệt liệt chào mừng tờ báo nhân ngày kỷ niệm của nó, chúc những người làm công tác báo chí đạt được nhiều thắng lợi hơn nữa và báo tin góp vào quỹ của tờ báo một ngày lương của mình.

Báo "Sự thật" số kỷ niệm đã ra với số lượng 130 nghìn bản. Trong số báo này có đăng những lời chào mừng của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, của Tổng công đoàn Đức, của các đảng xã hội chủ nghĩa và của các ban biên tập nhiều tờ báo và tạp chí ở Anh, Hà-lan, Na-uy, Thụy-sĩ, Ý, Bỉ. Báo đã đăng bài "Một tiến bộ của toàn thế giới" của Kê-rơ - Hác-đi viết riêng cho báo "Con đường sự thật". Nhà soạn kịch nổi tiếng người Anh Béc-na Sô cũng gửi lời chào mừng báo. Số kỷ niệm của tờ báo này mang tính chất quốc tế thật sự.

Cũng trong ngày hôm đó, báo "Người công nhân", số 1 đã được xuất bản dưới hình thức sách mỏng. Số báo này viết về lịch sử báo chí công nhân ở Nga và đã đăng những bài của V. I. Lê-nin: "Lịch sử báo chí công nhân ở Nga và những nhiệm vụ của chúng ta" (xem tập này, tr. 109 - 119 và 120 - 123).

Năm 1922, Đại hội XI của đảng đã thông qua nghị quyết về tổ chức Ngày báo chí toàn Nga vào ngày kỷ niệm mười năm tồn tại của báo "Sự thật". Từ đó trở đi, hàng năm Ngày báo chí được kỷ niệm vào ngày 5 tháng Năm. — 493.

¹⁵³ Cuối bài này, có chú thích của ban biên tập: "Còn nữa". Nhưng trong những số báo sau, không thấy đăng phần tiếp theo của bài này như đã hứa và đến ngày 8 (21) tháng Bảy 1914 thì tờ báo bị đóng cửa. Một ngày sau hôm đăng bài báo này, tờ "Sự thật lao động" số ra ngày 4 tháng Bảy 1914 đã đăng "Đính chính về bản quyết toán", trong đó nói rõ rằng "số báo hôm qua, trong bài "Tổng kết ngày báo chí công nhân" in là: của Cục phát hành tiền giấy 79 rúp 12 cốp-éc, xin đọc là 133 rúp 32 cốp-éc". — 502.

¹⁵⁴ Bài "*Phái đối lập Ba-lan tại Hội nghị Bruy-xen*" được viết cho báo "Sự thật lao động". Bên lề tờ giấy viết bài này, Lê-nin viết thêm cho ban biên tập: "Các đồng chí hãy cho đăng bài này bằng chữ cỡ nhỏ và không đăng bài trả lời nào đối với những bức thư của họ, không đăng gì cả; các người cứ đến với "những người anh em cùng khối" mới của các người đi".

Vì tờ báo bị đóng cửa ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, bài này đã không được đăng. — 504.

¹⁵⁵ Đây là nói về những điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1906 tại Xtốc-khôn (xem "*Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 132 - 133). — 505.

¹⁵⁶ "*Leipziger Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Lai-pxích") - tờ báo hàng ngày của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Xuất bản từ năm 1894 đến 1933. Trước chiến tranh thế giới thứ nhất là cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức; do Ph. Mê-rinh làm tổng biên tập trong suốt nhiều năm; R. Lúc-xăm-bua, I-u. Mác-khlép-xki và nhiều người khác đã cộng tác với báo này.

Bài của Lê-nin đã được đăng trên báo này dưới nhan đề của ban biên tập "Ý kiến phản đối. Thư bạn đọc gửi cho chúng tôi". — 507.

¹⁵⁷ Bài "*Về tạp chí "Người đương thời"*" không lưu lại được. Có thể là V. I. Lê-nin chỉ mới có ý định viết bài này và đã soạn đề cương chi tiết để viết.

Các dàn bài in trong tập này vạch rõ tính vô nguyên tắc của tạp chí "Người đương thời", một tạp chí của những người trí thức dân túy, tạp chí này là một khối liên minh, là "nền tảng của sự thống nhất phái thủ tiêu với phái dân túy là *hai sắc thái khác nhau trong phong trào dân chủ tư sản*". Khối này nhằm chống những người bôn-sê-vích và được thành lập để truyền bá những tư tưởng chống chủ nghĩa Mác.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán tạp chí "Người đương thời" trong một số bài viết vào mùa xuân và mùa hè năm 1914, đặc biệt là trong các bài: "Phái dân túy cánh tả mạnh đến chừng nào trong công nhân" và "Những thủ đoạn đấu tranh chống công

nhân của các phần tử trí thức tư sản" (xem tập này, tr. 294 - 298 và 377 - 415). — 524.

¹⁵⁸ Những đề cương được công bố này vạch rõ nội dung bài "*cách mạng và chiến tranh*" mà V. I. Lê-nin có ý định viết cho báo "Người dân chủ - xã hội" - Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng - số 33. Các đề cương này V. I. Lê-nin viết xong vào tháng Bảy 1914 sau chiến tranh giữa Áo với Xéc-bi bùng nổ.

Cuộc khủng hoảng mang tính chất cách mạng chín muồi ở Nga ngay trước khi nổ ra chiến tranh, thể hiện đặc biệt rõ ràng trong những ngày tháng Bảy 1914. V. I. Lê-nin đã ví những ngày tháng Bảy với tháng Giêng 1905, đồng thời chỉ rõ sự phát triển của phong trào cách mạng của quần chúng, do đảng vô sản không hợp pháp lãnh đạo, sự phát triển của các khẩu hiệu dùng để thống nhất công tác tuyên truyền và cổ động của đảng về mặt tư tưởng. Cuộc đấu tranh cách mạng đã được tiến hành dưới các khẩu hiệu: ngày làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ và chế độ cộng hòa dân chủ.

Các đề cương cho thấy rõ rằng V. I. Lê-nin đã xem xét sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Nga trong mối liên hệ không thể tách rời với tình hình quốc tế, rằng trong bài "Cách mạng và chiến tranh", Người có ý định làm sáng tỏ những nhiệm vụ của giai cấp vô sản Nga trong mối liên hệ với tình hình thế giới. - 529.

¹⁵⁹ "*Lời nói nước Nga*" - tờ báo hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1895 (số đầu tiên ra thử đã được xuất bản năm 1894), do I. Đ Xư-tin xuất bản. Tuy về hình thức là một tờ báo không đảng phái, nhưng báo này bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản Nga trên lập trường tự do chủ nghĩa ôn hòa. Tờ báo có nhiều tin tức. Đó là tờ báo đầu tiên ở Nga đã gửi phóng viên của mình đến tất cả các thành phố lớn trong nước và thủ đô nhiều nước trên thế giới.

Tháng Mười một 1917, tờ báo đã bị đóng cửa vì đăng những tin vu cáo chống xô-viết. Từ tháng Giêng 1918, báo này có một thời gian đã được xuất bản dưới tên gọi "Lời nói mới" và "Lời nói của chúng ta" và đến tháng Bảy 1918 thì bị đóng cửa hẳn. — 529.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

A

A-lếch-xê-ép, D. Về quyền tự do sử dụng ruộng đất. — Алексеев, З. О свободе распоряжения землей. — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 20, 13 апреля, стр. 1—2. — 177, 180.

A-lếch-xin-xki, G. A. [Bình luận sách:] A. Vô-gđa-nốp. "Những nhiệm vụ văn hóa của thời đại chúng ta". — Алексинский, Г. А. [Рецензия на книгу:] А. Богданов. «Культурные задачи нашего времени». Изд. Дороватовского и Чарушников. Москва. 1911 г. Ц. 60 коп. — «Современный Мир», [Спб., 1911], № 7, стр. 345—348. — 418 - 419.

— *Những tập tục phạm tội hình sự trong tổ chức của Lê-nin.* (Thư ngỏ). — *Уголовные нравы в ленинской организации.* (Открытое письмо). — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 41, 21 июня, стр. — 3. — 464.

Ác-xen-rốt, P. B. Bàn về những đề tài trước mắt. (Rút trong thư từ của P. B. Ác-xen-rốt gửi bạn bè). — Аксельрод, П. Б. На очередные темы. (Из писем П. Б. Аксельрода к друзьям). — «Наша Заря», Спб., 1912, № 6, стр. 8—20. — 473.

Ап—Ап — хет Γιοός-đa-ni-a, N. N.

Va-tơ-rắc—Батрак — хет Da-tôn-xki, M. P.

"Ban ngày", Xanh Pê-téc-bua. — «День», Спб. — 145.

Bản quyết toán tiền của báo "Tia sáng" từ ngày 18 tháng Chín đến hết 15 tháng Giêng 1913. — Денежный отчет «Луча» с 18 сентября 1912 по 15 января 1913 г. — «Луч», Спб., 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 2. — 269.

Báo cáo — Отчет. — «Единство», Спб., 1914, № 3, 15 июня, стр. 4, в отд.: Рабочая Жизнь. — 439 - 440.

Báo cáo của đoàn đại biểu Cá-p-ca-dơ về hội nghị đại biểu toàn đảng. — *Отчет кавказской делегации об общепартийной конференции.* Изд. Центрального бюро заграничных групп РСДРП. Paris, Rédaction du Socialisme, 1909. 53 стр. (РСДРП). — 262.

Báo cáo của Ph. Đan — Отчет Ф. Дана — хет Báo cáo của đoàn đại biểu Cá-p-ca-dơ về hội nghị đại biểu toàn đảng.

Báo chí. — *Печать.* — «Речь», Спб., 1913 № 340 (2652), 12 (25) декабря, стр. 2. — 327, 328 - 329.

"Báo công nhân của chúng ta", Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Рабочая Газета», Спб. — 185, 186, 190, 253, 388, 392 - 393, 400, 401, 403, 408 - 409, 411, 420 - 421, 436, 438, 439, 453, 456, 460, 461, 462, 464, 471, 478, 480, 481 - 482, 483, 484, 491, 494, 495, 496, 507, 508.

— 1914, № 2, 4 мая, стр. 1. — 248, 249 - 250, 251, 253, 259, 490 - 491, 492.

— 1914, № 3, 6 мая, стр. 1. — 375 - 376.

— 1914, № 17, 23 мая. 4 стр. — 289.

— 1914, № 19, 25 мая, стр. 1. — 408, 409.

— 1914, № 21, 29 мая, стр. 1. — 408, 409.

— 1914, № 22, 30 мая, стр. 3. — 408 - 409.

— 1914, № 27, 5 июня, стр. 1. — 387 - 388, 428, 475.

— 1914, № 34, 13 июня, стр. 2. — 456, 494 - 495, 496, 508.

— 1914, № 41, 21 июня, стр. 3. — 464.

Báo công nhân Lát-vi-a nói về việc Ma-li-xốp-xki bỏ trốn. — *Латвийская рабочая газета об уходе Малиновского.* — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 1, 23 мая, стр. 2, в отд.: К уходу Малиновского. Подпись: С. — 401.

"Báo công nhân miền Bắc", Xanh Pê-téc-bua. — «Северная Рабочая Газета», Спб. — 2, 15, 92, 102, 105, 134, 136, 143, 165, 186, 214, 270, 448, 490, 491, 494, 495, 499, 500, 501, 502.

- "*Báo công nhân miền Bắc*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 11, 21 февраля, стр. 2. — 2, 3, 215, 227 - 228.
— 1914, № 28, 13 марта, стр. 2. — 144, 147, 153, 236 - 237, 484.
— 1914, № 35, 21 марта, стр. 2. — 169.
— 1914, № 36, 22 марта, стр. 1. — 493, 495.
— 1914, № 39, 26 марта, стр. 2. — 70.
— 1914, № 44, 1 марта, стр. 2. — 102, 103.
— 1914, № 46, 3 апреля, стр. 2. — 206 - 208.
— 1914, № 48, 5 апреля, стр. 1, 3. — 102, 103, 104, 447.
— 1914, № 51, 11 апреля, стр. 1. — 153, 448.
— 1914, № 61, 23 апреля, стр. 1. — 150.
— 1914, № 66, 29 апреля, стр. 1. — 193, 381, 524.
- "*Báo công nhân mới*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Новая Рабочая Газета», Спб. — 15, 26 - 27, 186, 191, 215, 268, 269, 404, 486 - 487.
— 1913, № 69, 29 октября, стр. 1; № 71, 31 октября, стр. 2. — 301, 302, 307 - 308, 321, 329, 330, 336, 346, 360 - 361, 370, 373, 514.
— 1913, № 108, 15 декабря, стр. 1; № 109, 17 декабря, стр. 1. — 136.
— 1914, № 16, 21 января, стр. 2—3. — 416, 421 - 422.
- "*Báo công nhân Xanh Pê-téc-bua khổ nhỏ*". — «С.-Петербургский Рабочий Листок». — 113.
- "*Báo hiềm công nhân*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Страхование Рабочих», Спб. — 459.
- Béc-man, I-a. Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội - pháp lý và kinh tế đối với tình trạng phạm tội quốc sự.* (Theo các tư liệu của bản tổng hợp các tài liệu thống kê về các vụ án hình sự). — Берман, Я. Влияние социально-правового и экономического факторов на государственную преступность. (По данным свода статист. свед. по делам угол.). — «Право», Спб., 1913, № 33, 18 августа, стлб. 1912 — 1924. — 111, 114, 234.

- Béc-nơ-hác, L. Cuộc đấu tranh để sinh tồn của người Ba-lan ở Phổ.* (Die Polenfrage. Das polnische Gemeinwesen im preussischen Staat). — Бернгард, Л. Борьба поляков за существование в Пруссии. (Die Polenfrage. Das polnische Gemeinwesen im preussischen Staat). С разрешения авт. пер. Со 2-го нем. изд. А. С. Изгоев. С предисл. П. Б. Струве и вступит. статьей А. С. Изгоева. М., Рябушинский, 1911. XXIV, 584 стр. — 374.
- Bê-ben, A. [Thư gửi V. I. Lê-nin].* Ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1905. Bản thảo¹. — Бебель, А. [Письмо В. И. Ленину]. 21 января (3 февраля) 1905 г. Рукопись. — 476.
- Bê-lin-xki, V. G. Thư gửi Gô-gôn.* — Белинский, В. Г. Письмо к Гоголю. — 110.
- "*Bình minh*", Stuttgart. — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август. стр. 11—39, в отд.: А. — 328 - 329, 361.
- "*Bình minh của chúng ta*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Наша Заря», Спб., — 3, 15, 134, 135, 136, 143, 145, 191, 222, 227, 392 - 393, 395, 453, 460.
— 1910, № 7, стр. 91—103. — 156, 412 - 413.
— 1912, № 6, стр. 8—20. — 173.
— * 1913, № 10—11, стр. 89—101. — 29, 479 - 480.
— 1914, № 2, стр. 81—88. — 136, 143, 145.
— 1914, № 3, стр. 55—64, 64—70. — 153, 191, 224, 392 - 393.
— 1914, № 4, стр. 59—65. — 260 - 261.
— 1914, № 6, стр. 30—41. — 501.
- Bô-gđa-nốp, A. Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế.* — Богданов, А. Краткий курс экономической науки. Изд. 9-е, вновь испр. М., Дороватовский и Чарушников, 1906. 288, 22 стр. — 131.

1) Công bố lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, 1926, t. V, tr. 169 - 170.

* Dấu hoa thị để chỉ những sách, báo, bài viết và tài liệu có bút tích của V. I. Lê-nin, hiện còn giữ được trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- Bô-gđa-nốp, A. Thư gửi ban biên tập.* Богданов, А.— Письмо в редакцию. «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 16, 21 января, стр. 2—3. — 416, 421 - 422.
- Bray-nê-xơ, B. Ri-ga.* Tiến trình của cuộc vận động bảo hiểm. — *Брайнес, Б. Рига.* Ход страховой кампании. — «Северная Мысль», Спб., 1913, № 1, 23 ноября, стр. 3, в отд.: Страхование. — 140.
- Bun-kìn, Ph. A. Tính chủ động của công nhân và sự mù dân đối với công nhân.* — Булкин, Ф. А. Рабочая самодеятельность и рабочая демагогия. — «Наша Заря», Спб., 1914, № 3, стр. 55—64. — 153, 191, 224, 392 - 393.
- "*Bước đầu*", Xanh Pê-téc-bua. — «Начало», Спб. — 116.
- Các đại biểu công nhân nghĩ gì về tình hình chính trị và về sự thống nhất của những người mác-xít.* (Nói chuyện với các đồng chí Pê-tơ-rôp-xki và Tơ-khê-it-dê). — Что думают о политическом положении и об объединении марксистов рабочие депутаты. (Беседа с гг. Петровским и Чхеидзе). — «Единство», Спб., 1914, № 4, 29 июня, стр. 2. — 489, 490, 491 - 492.
- Các đồng chí! Đã hai năm trôi qua kể từ khi xảy ra sự biến ở Lê-na xa xôi...* [Truyền đơn. Xanh Pê-téc-bua, ngày 4 tháng Tư 1914]. — *Товарищи!* Два года прошло с тех пор, как на далекой Лене... [Листовка. Спб., 4 апреля 1914]. 2 стр. Подпись: ПК РСДРП. — 445 - 446, 447, 448.
- Các nghị quyết.* — Резолюции. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 92, 21 мая, стр. 2, в отд.: К уходу Малиновского. Подпись: Представители 10-ти профессиональных обществ гор. Москвы. — 400, 401 - 402, 403 - 404, 406, 463.
- Các nghị quyết của kỳ họp tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — Резолюции декабрьской 1913 г. сессии Международного социалистического бюро — *хет Das Internationale Bureau.*
- [Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — [Резолюции, принятые на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454—458. (РСДРП). — 28, 232, 256.

- [Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].* — [Резолюции, принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—7. (РСДРП). — 28, 29 - 30, 31, 167, 232, 252, 256, 261 - 262.
- Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912].* — Резолюции, [принятые на Шестой (Парижской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.], — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 14—34. (РСДРП). — 96, 97, 192, 203, 232, 256, 386, 435, 440.
- [Các nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910].* — [Резолюции, принятые на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.] — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10—11, в отд.: Из партии. — 28, 29 - 31, 167, 232, 252, 256, 420.
- "*Cái chuông*", Luân-đôn — Giơ-ne-ơ. — «Колокол», Лондон — Женева. — 109 - 110.
- Cau-xky, C. Đồng chí Lu-na-tsác-xki thân mến!* [Thư gửi A. V. Lu-na-tsác-xki]. — Каутский, К. Дорогой тов. Луначарский! [Письмо А. В. Луначарскому]. Müllbrücken, 9 августа 1911 г. [Рукопись. Русск. гект. пер.]. 4 стр. — 404, 462.
- *Quốc gia và Quốc tế.* — Национализм и интернационализм. — «Научная Мысль», Рига, 1908, № 1, стр. 3—42. — 304 - 305.
- "*Chuyên san tranh luận*", [Pa-ri]. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4—14. На газ. дата: 24/7 июня. — 252.
- "*Con đường của chúng ta*", Mát-xơ-va. — «Наш Путь», М. — 290.
- "*Con đường sự thật*", Xanh Pê-téc-bua. — «Путь Правды», Спб. — 92, 122 - 123, 134, 147, 488, 494, 495, 496, 497, 500, 501 - 502.
- 1914, № 21, 25 февраля, стр. 2. — 416, 417.

- "Con đường sự thật", Xanh Pê-téc-bua. — «Путь Правды», Спб.
 — 1914, № 34, 12 марта, стр. 1. — 87.
 — 1914, № 37, 15 марта, стр. 2. — 228, 133.
 — 1914, № 38, 16 марта, стр. 1. — 141, 379 - 380.
 — 1914, № 47, 27 марта, стр. 1. — 70.
 — 1914, № 48, 28 марта, стр. 2. — 99, 100.
 — 1914, № 50, 30 марта, стр. 3. — 102, 260, 490 - 491.
 — 1914, № 54, 4 апреля, стр. 1. — 446, 448.
 — 1914, № 55, 5 апреля, стр. 3. — 446.
 — 1914, № 63, 17 апреля, стр. 2. — 248, 249, 250 - 251, 490 - 491.
 — 1914, № 68, 23 апреля, стр. 2. — 173 - 174.
 — 1914, № 86, 14 мая, стр. 1, 2. — 274, 402.
 — 1914, № 92, 21 мая, стр. 2. — 400, 401 - 402, 403 - 404, 406, 463.
Cô-dơ-mi-núc - La-nin, I. M. Làm việc thêm giờ tại các nhà máy và công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va. — Козьминых-Ланин, И. М. Сверхурочные работы на фабриках и заводах Московской губернии. М., 1914. 31 стр. — 244 - 247.
Cô-xốp-xki, V. Chuyện huyền thoại của phái "Sự thật". — Косовский, В. Правдистская легенда. — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 3, 6 мая, стр. 2. — 375 - 376.
[Côn-txốp, Đ.] Chúng ta đi với ai. — [Кольцов, Д.] С кем мы. — «Луч», Спб., 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. Подпись: Л. С. — 208 - 209.
 — *Quần chúng công nhân và hoạt động bí mật.* — Рабочие массы и подполье. — «Луч», Спб., 1913, № 15 (101), 9 января, стр. 1. — 3.
 "Của cải nước Nga", Xanh Pê-téc-bua. — «Русское Богатство», Спб. — 15, 208, 273, 525.
 — 1906, [№ 8], стр. 178—206. — 11 - 12, 373.
 — 1914, № 1, стр. 276—299. — 12 - 15.
 — 1914, № 4, стр. 335—363. — 177 - 179.

- Của một nhóm nhân viên thương mại.* (Điện báo). — От группы торгов, служащих. (Телеграмма). — «Путь Правды», Спб., 1914, № 86, 14 мая, стр. 2, в отд.: К уходу Малиновского. Подпись: Сорок человек торговых служащих Москвы. — 402.
Sục phát hành tiền giấy. — Экспедиция заготовления госуд. бумаг. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 68, 23 апреля, стр. 2, в отд.: Отклики рабочих. — 173 - 174.
Sược bầu cử vào Hội đồng bảo hiểm. — Выборы в страховую совет. — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 5, 7 марта, стр. 3, в отд.: Страховое дело. Подпись: Выборщик. — 140 - 141, 379 - 380.
Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của Đảng. — Программа Российской соц.- дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.- дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 4, 28, 31, 114, 248, 249, 252, 284 - 285, 301, 302, 309, 313, 314, 315, 318, 322, 326, 327, 345, 360 - 371, 376, 434, 435, 453, 455, 459, 513, 517, 518.
Cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến ở Nga, [được thông qua tại Đại hội II của đảng]. — Программа конституционно- демократической партии, [принятая на II съезде]. — В кн.: Конституционно- демократическая партия. (Партия народной свободы). Постановления II-го съезда 5—11 января 1906 г. и программа. Спб., тип. «Общественная Польза», 1906, стр. 21—30. — 328 - 329, 330, 333, 364.
Cương lĩnh ruộng đất [được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Аграрная программа, [принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал- демократической рабочей партии. [Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906], стр. 1. (РСДРП). — 273, 277, 314, 382, 383, 384.
[Da-tôn-xki, M. P.] Chủ nghĩa xã hội và nông dân. — [Затонский, М. П.] Социализм и крестьянство. — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 14, 28 марта, стр. 2—3. Подпись: Батрак. — 72 - 75.

Dự thảo cương lĩnh ruộng đất, do những người bên-sê-vích soạn thảo để trình bày tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — Проект аграрной программы, выработанный большевиками к IV (Объединительному) съезду РСДРП — xem Lê-nin, V. I. Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất của đảng công nhân. Chương V.

* *Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. Toàn văn các biên bản. — *Второй очередной съезд Росс. соц.- дем. рабочей партии*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904]. 394, II стр. (РСДРП). — 4, 28, 31, 114, 248, 249, 252, 284 - 285, 294, 297, 301, 302, 309, 313, 314, 315, 318, 322, 326, 327, 345, 360 - 371, 376, 380, 385, 434, 435, 453, 455, 457, 459, 460, 513, 517, 518.

Đại hội III thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản. — *Третий очередной съезд Росс. соц.- дем. рабочей партии*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, 1905. XXIX, 401 стр. — 476.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế. — *Международные социалистические конгрессы*. [Спб.], «Утро», [1906]. 90, [5] стр. — 345 - 346.

[Đan, Ph. I.] *Hướng ứng Quốc tế*. — [Đan, Ph. I.] *Навстречу Интернационалу*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 108, 15 декабря, стр. 1; № 109, 17 декабря, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 136.

— *Theo con đường phi sự thật*. — *По пути неправды*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 48, 5 апреля, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 102, 103, 404.

"Đấu tranh", Xanh Pê-téc-bua. — «Борьба», Спб. — 1 - 3, 91, 97, 145, 147, 164, 176, 184, 194, 213 - 214, 227 - 228, 231, 234, 253, 398, 416, 419, 421, 423, 451 - 452.

— 1914, № № 1—3, 22 февраля — 12 апреля. — 91.

— 1911, № 1, 22 февраля. 56 стр. — 2, 216, 218, 219, 220 - 221, 222 - 223, 225 - 226, 227 - 229, 230, 231, 232, 233, 235, 236, 411 - 412.

— 1914, № 2, 18 марта, стр. 24—25. — 366.

— 1914, № 3, 12 апреля, стр. 30—34, 34—39. — 91 - 93.

— 1914, № 4, 28 апреля, стр. 24—33, 56. — 186 - 189, 416, 417, 418, 419-420, 421 - 422, 489 - 490, 491.

— 1914, № 5, 16 мая, стр. 24—25. — 423.

— 1914, № 6, 6 июня, стр. 44—45. — 411.

Điểm báo chí. — *Sреди газет и журналов*. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13563, 13 (26) декабря, стр. 4. — 330.

Điều lệ về tổ chức [đã được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Организационный устав, [принятый на V (Лондонском) съезде РСДРП]*. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.- демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 459. (РСДРП). — 28, 458.

Điều 767 [của Bộ luật của Đế quốc Nga]. — *Статья 767 [Свода законов Российской империи]*. — В кн.: Свод законов Российской империи. Т. 9. Законы о состояниях. Изд. 1899 года. Спб., гос. тип., [б. г.], стр. 155. — 21.

Đô-mớp — *Домов* — xem Pô-crôp-xki, M. N.

Đô-xô-êp-xki, Ph. M. Anh em Ca-ra-ma-dốp. — *Достоевский, Ф. М. Братья Карамазовы*. — 53 - 54.

Đôn-txốp, Đ. Báo chí Nga nói về đại hội gần đây. — *Донцов, Д. Російська преса рпо останній з'їзд*. — «Шляхи», Львов, 1913, № 8—9, 1 падолиста. — 327 - 328.

"Đồng chí", Xanh Pê-téc-bua. — «Товарищ», Спб. — 144.

"Đơ-dơ-vin", Ki-êp. — «Дзвін», [Київ]. — 168, 369, 424.

* — 1913, № 7—8, стр. 83—94. — 301, 302, 308, 329, 330, 337, 346, 361, 368 - 369, 371, 514, 515.

"Đời sống", Xanh Pê-téc-bua. — «Жизнь», Спб., 1900, № 2, стр. 297 — 306. — 43.

"Đời sống mới", Xanh Pê-téc-bua. — «Новая Жизнь», Спб. — 116.

Dra-gô-ma-nốp, M. P. Va-lan về mặt lịch sử và phái dân chủ Đại Nga. — *Драгоманов, М. П. Историческая Польша и великорусская демократия*. Женева, тип. «Работника» и «Громади», 1881. 511 [2], VIII стр. На обл. год изд.: 1882. — 349.

- Đrô-dơ-đốp, I. G. Tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Nga với phong trào ruộng đất những năm 1905 - 1906.* — Дроздов, И. Г. Зароботная плата земледельческих рабочих в России в связи с аграрным движением 1905—1906 гг. Спб., Семенов, 1914. 68 стр. — 23 - 25, 240 - 243.
- "*Đu-ma nhân dân*", Xanh Pê-téc-bua. — «Народная Дума», Спб. — 116.
- En-pa-chi-ép-xki, X. I-a. Cuộc sống vẫn tiếp diễn...* — Елпатьевский, С. Я. Жизнь идет... — «Русское Богатство», Спб., 1914, № 1, стр. 276 — 299. — 12 - 15.
- Ê-mi-lơ Van đéc-ven-đơ nói về nước Nga.* — Эмиль Вандервельде о России. — «Киевская Мысль», 1914, № 159, 12 июня, стр. 2. — 390.
- Ê-mi-lơ - Van-đéc-ven-đơ ở Pê-téc-bua.* — Эмиль Вандервельде в Петербурге. — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 27, 5 июня, стр. 1. — 387 - 388, 428, 475.
- Ê-mi-lơ Van-đéc-ven-đơ tại ban biên tập báo "Sự thật lao động".* — Эмиль Вандервельде в редакции газ. «Трудовая Правда». — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 4, 1 июня, стр. 1. — 387 - 388.
- Ghim-me, N. N.* — Гиммер, Н. Н. — хет Xu-kha-nốp, N. "*Giáo dục*", Xanh Pê-téc-bua. — «Просвещение», Спб. — 213, 463. — 1913, № 10, стр. 95—105; № 11, стр. 55—59; № 12, стр. 56—64. Подпись: В. Ильин. — 301, 311.
- [*Giôóc-đa-ni-a, N. N.*] *Cuộc đấu tranh giữa các trào lưu và những vấn đề về sự thống nhất.* — [Жордания, Н. Н.] Борьба течений и вопросы единства. — «Борьба», Спб., 1914, № 4, 28 апреля, стр. 24—33. Подпись: Ан. — 186 - 189, 489 - 490, 491.
- *Lại bàn về "tổ chức bí mật".* — Еще о «подполье». — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. Подпись: Ан. — 228.
- Goóc-xki, A. V. Sự giãn thợ và sách lược "chủ nghĩa Mác triệt để".* — Горский, А. В. Локаут и тактика «последовательного марксизма». — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 51, 11 апреля, стр. 1. — 153, 448.

- Góp phần trao đổi ý kiến về vấn đề dân tộc.* Lời ban biên tập. — K обмену мнений по национальному вопросу. От редакции. — «Борьба», Спб., 1914, № 2, 18 марта, стр. 24—25. — 366.
- Gô-rép, A.* — *Gorev, A.* — хет Gô-rép. В. I.
- Gô-rép, B. I. Lối mị dân hay chủ nghĩa Mác? (Tổng kết và quan sát).* — *Gorev, B. I. Демагогия или марксизм? (Итоги и наблюдения).* — «Наша Заря», Спб., 1914, № 6, стр. 30—41. — 501.
- Gơ-tơ, Gi. V. Phau-xơ.* — Гёте, И. В. Фауст. — 468.
- Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khó vì khôn.* — Грибоедов, А. С. *Gore ot ума.* — 336, 378.
- Hội nghị đại biểu của Đảng tự do nhân dân 23 - 25 tháng Ba 1914.* — Конференция партии народной свободы 23 — 25 марта 1914 г. — «Речь», Спб., 1914, № 83 (2752), марта (8 апреля), стр. 3—4. — 81 - 82, 332, 333, 334 - 335, 336, 343.
- Hội nghị đại biểu của Đảng tự do nhân dân.* (Bài của thông tin viên của chúng tôi). — Конференция партии народной свободы. (От нашего корреспондента). Петербург, 26 марта. — «Киевская Мысль», 1914, № 86, 27 марта, стр. 5. — 81 - 82, 332.
- Hội nghị đại biểu của phái tháng Mười.* — Конференция октябристов. — «Речь», Спб., 1913, № 307 (2619), 9 (22) ноября, стр. 5—6. — 18.
- Hội nghị đại biểu toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* (Tháng Chạp 1908). — Всероссийская конференция Росс. соц.- дем. рабочей партии. (В декабре 1908 года). Изд. газ. «Пролетарий». Paris, 1909. 47 стр. (РСДРП). — 29 - 30, 250 - 251.
- I-a-cô-vlê-vích, I-a. Nền kinh doanh "bất buộс".* — Яковлевич, Я. «Обязанное» хозяйство. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1914, кн. III, стр. 10—14, в отд.: В России и за границей. — 106 - 180, 196 - 201.
- I-ô-nốp, P. Chất vấn về việc tuyên truyền gieo rắc thù hận dân tộc.* — *Ионов, П. Запрос о погромной агитации.* — «Цайт», Пб., 1914, № 14 (53), 3 (16) апреля, стр. 2. На евр. яз. — 103.
- I-u-skê-vích, L. Lời tựa.* — Юркевич, Л. *Передмова.* — В кн.: Левинський, В. Нарис розвитку українського рабiтничого руху в Галичинi. З передмовою Л. Юркевича. Відбитка з журналу

- «Дзвін» (1913, кн. VI—XII i 1914, кн. I). Київ, 1914, стр. V—XII. — 369.
- *Những người mác-xít Nga và phong trào công nhân U-cra-i-na. — Російські марксисти і український робітничий рух.* — «Дзвін», [Київ], 1913, № 7—8, стр. 83—94. — 301, 302, 308, 329, 330, 337, 346, 361, 368 - 369, 371.
- Kỷ niệm một năm những sự biến ở Lê-na.* — Годовщина ленских событий. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 55, 5 апреля, стр. 3. Под общ. загл.: 4-ое апреля. — 446.
- L. M. — Л. М. — xem Mác-tốp, L.
- L. VI. — Л. Вл. — xem Vla-đi-mi-rốp, M. K.
- L. X. — Л. С. — xem Côn-txốp, Đ.
- La-rin, I-u. Bên phải, đằng sau quay.* (Bản về tình hình hiện nay). — Ларин, Ю. *Направо — и кругом.* (К современному положению). — «Дело Жизни», Спб., 1911, № 1, стлб. 47—58; № 2, стлб. 10—20. — 91.
- *Sự tranh chấp giữa hai khuynh hướng và sự thống nhất.* — Спор двух направлений и объединение. — «Борьба», Спб., 1914, № 3, 12 апреля, стр. 30—34, в отд.: Трибуна. — 91 - 93.
- "Làn sóng", Xanh Pê-téc-bua. — «Волна», Спб. — 116.
- Léc-môn-tốp, M. I-u. Gửi A. Ô. Xmiéc-nô-va.* — Лермонтов, М. Ю. А. О. Смирновой. — 203.
- [Lê-nin, V. I.] *Bàn về phái dân túy cánh tả.* — [Ленин, В. И.] О левонародниках. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 86, 14 мая, стр. 1. — 274.
- *Bàn về sự thống nhất.* — Об единстве. — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 2, 30 мая, стр. 1. — 386.
- *Các đồng chí! — Товарищи!* — «Путь Правды», Спб., 1914, № 48, 28 марта, стр. 2, в отд.: Российская с.-д. раб. фракция. — 99, 100.
- *Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng].* — Резолюции, [принятые на Краковском совещании

- ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 9—23. (РСДРП). — 192, 203, 232, 256, 386, 440.
- * — *Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng].* — Резолюции, [принятые на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 12—24. (РСДРП). — 166 - 167, 192, 203, 232, 256, 386, 440.
- *Caο trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng]. — *Революционный подъем, стачки и задачи партии.* [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 9—11. (РСДРП). — 69, 70, 444 - 445, 446.
- *Chủ nghĩa dân túy và trào lưu thủ tiêu là những nhân tố chia rẽ phong trào công nhân.* — Народничество и ликвидаторство как элементы распада в рабочем движении. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 12, 20 декабря, стр. 1. — 140.
- * — *Chủ nghĩa tự do - dân tộc và quyền dân tộc tự quyết.* — Националлизм и право наций на самоопределение. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 12, 20 декабря, стр. 1. — 329 - 330, 331.
- *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.* Бút ký phê phán một triết học phản động. — *Материализм и эмпириокритицизм.* Критические заметки об одной реакционной философии. М., «Звено», [май] 1909. III, 438 стр. Перед заглав.: Вл. Ильин. — 47 - 48, 418.
- *Công nhân Lát-vi-a nói về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã*

- hội*. — *Латышские рабочие о расколе в с.-д. фракции*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 50, 30 марта, стр. 3. — 102, 260.
- Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc*. — Законопроект о национальном равноправии — xem Các đồng chí!
- [Điện báo về việc điều tra vụ Ma-li-nốp-xki]. — [Телеграмма о расследовании дела Малиновского]. — «Рабочий», Спб., 1914, № 4, 25 мая, стр. 1. — 404, 408.
- *Giải cấp công nhân và báo chí công nhân*. — *Рабочий класс и рабочая печать*. — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 14, 13 июня, стр. 1; № 15, 14 июня стр. 1. — 295 - 296, 391, 507 - 509.
- *Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần*. — Разоблачение «августовской» фикции. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 50, 30 марта, стр. 3. — 102, 260.
- *Nghị quyết về quyết định của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa*. — *Резолюция о решении Соц. бюро*. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 9, 17 декабря, стр. 2. Подпись: Группа организованных марксистов. — 136, 233 - 235.
- * — *Nghị quyết về vấn đề dân tộc, [được thông qua tại Hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng]*. — *Резолюция по национальному вопросу, [принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]*. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декбрь] 1913, стр. 20—23. (РСДРП). — 166 - 167, 168, 350.
- *Nghị quyết về vấn đề tổ chức và về đại hội đảng, [được thông qua tại Hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng]*. — *Резолюция по организационному вопросу о партийном съезде, [принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]*. — Там же, стр. 14. — 460.
- *Những người tự do chủ nghĩa Anh và Ai-rơ-len*. — *Английские либералы и Ирландия*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 34, 12 марта, стр. 1. — 87.

- *Phái dân chủ - lập hiến nói về vấn đề U-cra-i-na*. — *Кадеты об украинском вопросе*. — «Рабочая Правда», Спб., 1913, № 3, 16 июля, стр. 1. Подпись: М. — 327 - 328.
- *Phái dân chủ - lập hiến và "quyền dân tộc tự quyết"*. — *Кадеты и «право народов на самоопределение»*. — «Пролетарская Правда», Спб., 1913, № 4, 11 декабря, стр. 2. Подпись: И. — 328.
- *Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích*. — *Карикатура на больше визм*. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1—2. — 420.
- *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*. Quá trình hình thành thị trường trong nước của đại công nghiệp. 1896 - 1899. — *Развитие капитализма в России*. Процесс образования внутреннего рынка для крупной промышленности. 1896—1899. — 240 - 241.
- *Sự tan rã của khối "tháng Tám"*. — *Распад «Августовского» блока*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 37, 15 марта, стр. 2. — 228, 233.
- [Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất của đảng công nhân. Chương V]. — [Пересмотр аграрной программы рабочей партии. Глава V]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 12. Под общ. загл.: Проекты аграрной программы к предстоящему съезду. — 384.
- *Vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng*. *Роль сословий и классов в освободительном движении*. — «Северная Правда», Спб., 1913, № 22, 28 августа, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 111.
- *Về chủ nghĩa bôn-sê-vích*. — *О большевизме*. — В кн.: Рубакин, Н. А. Среди книг. Опыт обзора русских книжных богатств в связи с историей научно-философских и литературно-общественных идей. Справочное пособие для самообразования и для систематизации и комплектования общеобразовательных библиотек, а также книжных магазинов. Т. II. Изд. 2-ое, доп. и перераб. М., «Наука», 1913, стр. 772—773, в ст.: «Предварительные замечания» к подразд. Б. «Социализм научный. Государственный социализм и социал-реформизм». — 132.
- *Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Du-ma*. [Nghị quyết được

- thông qua tại Hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng]. — *O думской с.-д. фракции*. [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещания ЦК РСДРП с партийными работниками]. В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 18—19. (РСДРП). — 229, 231, 483.
- *Về những hình thức của phong trào công nhân*. (Việc giãn thợ và sách lược mác-xít) — *O формах рабочего движения*. (Локаут и марксистская тактика). — «Путь Правды», Спб., 1914, № 54, 4 апреля, стр. 1. — 446, 448.
- *Về phái dân túy*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng] — *O народниках*. [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 23—24. (РСДРП). — 294, 385, 386.
- *Về vấn đề A. Bô-gđa-nốp*. — *Об А. Богданове*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 21, 25 февраля, стр. 2. — 416, 417.
- *Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc*. — *Критические заметки по национальному вопросу*. — «Просвещение», Спб., 1913, № 10, стр. 95—105; № 11, стр. 55—59; № 12, стр. 56—64. Подпись: В. Ильин. — 301, 311.
- *Về "cuộc vận động thỉnh cầu"*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1912]. — *O «петиционной кампании»*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.] — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 27, (РСДРП). — 435.
- * — *Về chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm thủ tiêu*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng

- 1912]. — *O ликвидаторстве и о группе ликвидаторов*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.] — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.- дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 28—29. (РСДРП). — 4, 96, 131, 215, 222 - 223, 226, 396, 411, 428, 466, 527.
- *Sự dao động về sách lược*. — *Тактические колебания*. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 2, 29 августа, стр. 2—3. На газ. место изд.: М. — 154.
- [*Lê-nin, V. I. và Di-nô-vi-ép, G. E.*] *Lược sử báo chí công nhân ở Nga*. — [*Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.*] *Из истории рабочей печати в России*. — «Рабочий», Спб., 1914, № 1, 22 апреля, стр. 1—32. — 290, 386.
- Lê-nin, V. I. và những người khác. Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu*. Văn tập bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện đại. Phần II. — *Ленин В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство*. Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914, IV, 214 стр. — 137, 203, 264 - 272, 282 - 283, 484, 485 - 487, 507 - 509.
- Lê-vi-tơ-ki, V. Thủ tiêu hay phục hồi?* — *Левицкий, В. Ликвидация или возрождение?* — «Наша Заря», Спб., 1910, № 7, стр. 91—103, в отд.: На темы дня. — 156, 412 - 413.
- *Từ chủ nghĩa xét lại đến chủ nghĩa Mác*. — *От ревизионизма к марксизму*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 46, 3 апреля, стр. 2. — 206 - 208.
- Lê-vin-xki, V. Lược khảo quá trình phát triển của phong trào công nhân U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a*. — *Левинский, В. Нарис розвитку українського руху в Галичині*. З передмовою Л. Юркевича. з Вдбїтка журналу «Дзвін» (1913, кн. VI—XII і 1914, кн. I). Київ, 1914. XII, 116 стр. — 369.
- Li-pin, Ph. I. Các đại biểu công nhân và vấn đề dân tộc*. — *Липин, Ф. И. Рабочие депутаты и национальный вопрос*. — «Цайт», Пб., 1913, № 9, 21 февраля (6 марта), стр. 1. На евр. яз. — 249.
- Líp-man, Ph. Việc rập lại một sai lầm cũ*. (Bàn về vấn đề dân tộc). — *Либман, Ф. Новое издание старой ошибки*. (К национальному вопросу). — «Цайт», Пб., 1913, № 28, 17 (30) сентября,

- стр. 3—4. На евр. яз. — 301, 302, 308, 329, 330, 337 - 338, 346, 361, 367, 368 - 369, 371, 376.
- Lô-la, Ô. N. Lời kêu gọi công nhân U-cra-i-na.* — Лола, О. Н. *Обращение к украинским рабочим.* — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 28, 29 июня, стр. 3. Под общ. загл.: Южный район. — 424.
- Lời ban biên tập.* [Trả lời bài báo của L. Đ. Tô-rốt-xki "Tập chí công nhân"]. — *От редакции.* [Ответ на статью Л. Д. Троцкого «Рабочий журнал»]. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 11, 21 февраля, стр. 2. — 2, 3, 227 - 228.
- Lời ban biên tập.* [Trả lời của ban biên tập báo "Tia sáng" cho bài báo của N. N. Giôóc-đa-ni-a "Lại bàn về tổ chức bí mật"]. — *От ред [акции.* Ответ редакции «Луча» на статью Н. Н. Жордания «Еще о подполье»]. — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. — 228.
- Lời ban biên tập.* [Xã luận]. — *От редакции.* [Передовая]. — «Луч», Спб., 1912, № 1, 16 сентября, стр. 1. — 1.
- Lời chất vấn công khai gửi các đại biểu Tô-khê-ít-dê, Tô-khên-kê-li, Tu-li-a-cốp, Xcô-bê-lêp, Khau-xtốp và Man-cốp.* — Гласный запрос депутатам — Чхеидзе, Чхенкели, Тулякову, Скобелеву, Хаустову и Манькову. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 50, 30 марта, стр. 3. — 490 - 491.
- Lời chúc mừng Quốc tế* — Адрес Интернационала — хет Мác, С. Tuyên ngôn thành lập của Hội liên hiệp công nhân quốc tế...
- Lời đảng đoàn dân chủ - xã hội.* — *От с.- д. фракции.* — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 22, 30 мая, стр. 3. Подпись: С.- д. фракция. — 408 - 409.
- Lời đảng đoàn dân [chủ] - xã [hội] trong Đu-ma.* Trả lời công khai. — *От [оциал] -[демократическ] ой думской фракции.* Гласный ответ. — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 2, 4 мая, стр. 1. — 248, 249 - 250, 251, 253, 259, 490 - 491, 492.
- "*Lời giáo huấn*", Xanh Pê-téc-bua. — «Заветы», Спб. — 139, 208, 417.
- "*Lời nói nước Nga*", Mát-xcô-va. — «Русское Слово», М. — 529.

- Lời tập thể ban lãnh đạo khởi tháng Tám.* — *От руководящего коллектива Августовского блока.* — «Наша Рабочая Газета», Спб., 1914, № 21, 29 мая, стр. 1, в отд.: К делу Малиновского. — 408, 409.
- Luật bầu cử* — Избирательный закон — хет Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.
- R. V. Ma-li-nốp-xki.* (Đại biểu của công nhân Mát-xcô-va). — P. B. Малиновский. (Депутат от московских рабочих). — «Луч», Спб., 1912, № 37, 28 октября, стр. 2. — 182 - 184.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. *Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 72, 274, 379.
- Mác, C. Các học thuyết về giá trị thặng dư (quyển IV của bộ "Tư bản").* Tháng Giêng 1862 - tháng Bảy 1863. — Маркс, К. *Теории прибавочной стоимости (IV том «Капитала»).* Январь 1862 г. — июль 1863 г. — 278.
- *[Nghị quyết của Hội đồng trung ương về chính sách của Glát-xtôn đối với những người tù Ai-rô-len].* Ngày 16 tháng Mười một 1869. — *[Резолюция Генерального Совета о политике Глабстона по отношению к ирландским заключенным].* 16 ноября 1869 г. — 355 - 356, 357.
- *Sự khốn cùng của triết học.* Trả lời "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Nửa đầu năm 1847. — *Нищета философии.* Ответ на «Философию нищеты» г-на Прудона. Первая половина 1848 г. — 274, 278, 414.
- *Tuyên ngôn thành lập của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thành lập ngày 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công khai họp tại lầu Xanh - Mác-tin-xơ, Long - Ai-cơ ở Luân-đôn.* Khoảng 21 - 27 tháng Mười 1864. — Учредительный манифест Международного Товарищества Рабочих, основанного 28 сентября 1864 г. на публичном собрании, состоявшемся в Сент-Мартинс холле, лонго-Эйкр, в Лондоне Между 21—27 октября 1864 г. — 352.
- *Tư bản.* Phê phán khoa kinh tế chính trị, quyển I - III. 1867 - 1894. — *Капитал.* Критика политической экономики, т. I—III. 1867—1894. — 72, 274, 278.

- Mác. C.* — *Tư bản*. Phê phán khoa kinh tế chính trị, quyển I - III. 1867. — *Маркс, К. Капитал*. Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — 44, 306.
- *Tư bản*. Phê phán khoa kinh tế chính trị, quyển III, phần 1 - 2 - 1894. — *Капитал*. Критика политической экономии, т. III, ч. 1—2. 1894 г. — 44, 46.
- [*Mác-tốp, L.*] *Dưới trận mưa đòn công kích*. — [*Мартов, Л.*] *Под градом ударов*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 39, 26 марта, стр. 2. Подпись: Л. М. — 70.
- *Một sự tự đắc không có căn cứ*. — *Неосновательное торжество*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 44, 1 апреля, стр. 2. Подпись: Л. М. — 102, 103.
- *Những vị cứu tinh hay những kẻ phá hoại?* (Ai phá hoại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và phá hoại như thế nào). — *Спасители или упразднители?* (Кто и как разрушал РСДРП). Изд. «Голоса Социал-Демократа». Париж, imp Gnatovsky, 1911. 47 стр. (РСДРП) — 404 - 405, 462.
- *Sự can thiệp của Quốc tế và sự thống nhất của những người dân chủ - xã hội ở Nga*. II. — *Вмешательство Интернационала и с.- д. единство в России*. II. — «Наша Заря», Спб., 1914, № 2, стр. 81—88. Подпись: Л. М. — 136, 143, 145.
- *— *Sự chia rẽ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội*. — *Раскол в социал-демократической фракции*. — «Наша Заря», Спб, 1913, № 10—11, стр. 89—101. — 29, 479 - 480.
- *Sự tự sát của Đu-ма IV*. — *Самоубийство четвертой Думы*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 61, 23 апреля, стр. 1. Подпись: Л. М. — 150.
- [*Thư gửi N. A. Ru-ba-kin về thực chất và lịch sử của chủ nghĩa men-sê-vích*]. — [*Письмо к Н. А. Рубакину о сущности и истории меньшевизма*]. — В кн.: Рубакии, Н. А. Среди книг. Опыт обзора русских книжных богатств в связи с историей научно-философских и литературно-общественных идей. Справочное пособие для самообразования и для систематизации и комплектования общеобразовательных библиотек, а также книжных магазинов. Т. II. Изд. 2-е, доп. и перераб. М., «Наука», 1913, стр. 771—772, в ст.: «Предварительные замечания» к

- подразд. Б. «Социализм научный. Государственный социализм и социалреформизм». — 117, 132 - 133, 134 - 135.
- *Trả lời Bun-kin*. — *Ответ Булкину*. — «Наша Заря», Спб., 1914, № 3, стр. 64—70. Подпись: Л. М. — 153, 191, 224, 392 - 393.
- Mát-xơ-va*. — *Москва*. — «Рабочий», Спб., 1914, № 6, 29 мая, стр. 2, в отд.: К уходу Малиновского. Отклики рабочих. Подпись: Группа (30 чел.). — 399, 411.
- Mát-xơ-va*. Ngày 10 tháng Tư. — *Москва*. 10 апреля. — «Русские Ведомости», М., 1914, № 82, 10 апреля, стр. 2. — 177.
- [*Mê-séc-xki, V. P.*] *Người hoạt động bí mật*. — [*Меуцкерский, В. П.*] *Тайновед*. — «Гражданин», Спб., 1914, № 14, 6 апреля, стр. 5—6. Подпись: Лас-Нанас. — 77.
- Mô-ghi-li-an-xki, M. M.* *Đại hội "toàn U-cra-i-na" của giới sinh viên*. — *Могиланский, М. М. «Всеукраинский» съезд студенчества*. — «Речь», Спб., 1913, № 174 (2486), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 328.
- *Quyền tự quyết và chủ nghĩa phân lập*. — *Самоопределение и сепаратизм*. — «Речь», Спб., 1913, № 331 (2643), 3 (16) декабря, стр. — 3. 328.
- Một sự đánh giá của giai cấp tư sản và của phái thủ tiêu*. — *Буржуазная и ликвидаторская оценка*. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 47, 27 марта, стр. 1. — 70.
- Nê-cra-xốp, N. A.* *Con người của những năm bốn mươi*. — *Некрасов, Н. А. Человек сороковых годов*. — 409.
- Ngày báo chí công nhân*. — *День рабочей печати*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 36, 22 марта, стр. 1. — 493, 495.
- Ngày 4 tháng Tư ở Xanh Pê-téc-bua*. — *4 апреля в С.- Петербурге*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 48, 5 апреля, стр. 3. — 447.
- Ngày 1 tháng Năm*. [Truyền đơn. Viên, tháng Tư 1913]. — *Первое мая*. [Листовка. Вена, апрель 1913]. 2 стр. Подпись: Организационный комитет РСДРП. — 473.
- Nghị quyết của đại biểu mười công đoàn thành phố Mát-xơ-va* —

- Резолюция представителей 10-ти профессиональных обществ гор. Москвы — xem Các nghị quyết.
- Nghị quyết sau khi thảo luận các bản báo cáo [Nghị quyết này đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].* — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Всероссийская конференция Росс. соц.- дем. рабочей партии. (В декабре 1908 года). Изд. газ. «Пролетарий», Paris, 1909, стр. 38. (РСДРП). — 29 - 30, 250.
- Nghị quyết sau khi thảo luận các bản báo cáo [Nghị quyết này đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)].* — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris. 1909], стр. 4. (РСДРП). — 95, 103, 104, 134, 135, 138, 152, 190, 217, 223, 239, 248, 257, 258, 270, 431, 435, 441, 451, 527, 528.
- [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bổ sung dự thảo các điều kiện thống nhất phái Bунд với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП в дополнение к проекту условий объединения Бунда [РСДРП]]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванора, 1907, стр. 392. — 454 - 455.
- Nghị quyết về công đoàn [được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua tháng Giêng 1908].* — Резолюция о профессиональных союзах, [принятая ЦК РСДРП в январе 1908 г.]. — «Пролетарий», [Женева], 1908, № 21, 26 (13) февраля, стр. 4, в отд.: Из партии. — 458 - 459.
- Nghị quyết về công đoàn [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — Резолюция о профессиональных союзах, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр.

- раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 458. (РСДРП). — 458 - 459.
- Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов, Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454—455. (РСДРП). — 294, 297, 385, 457.
- "Ngọn cờ lao động",* [Pa-ri]. — «Знамя Труда», [Париж], №№ 45—53, сентябрь 1912 — апрель 1914. — 442 - 443.
- "Ngọn cờ nước Nga",* Xanh Pê-téc-bua. — «Русское Знамя», Спб. — 185.
- "Ngôn luận",* Xanh Pê-téc-bua. — «Речь», Спб. — 327, 332, 392 - 393, 395, 488.
- 1913, № 174 (2486), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 328.
- 1913, № 307 (2619), 9 (22) ноября, стр. 5—6. — 18.
- 1913, № 331 (2643), 3(16) декабря, стр. 3. — 328.
- 1913, № 340 (2652), 12(25) декабря, стр. 2. — 328, 330.
- 1913, № 83 (2752), 26 марта (8 апреля), стр. 3—4. — 81 - 82, 332, 333, 334 - 335, 336, 343.
- 1913, № 152 (2821), 7 (20) июля, стр. 2. — 389 - 390, 392, 394, 399.
- "Người công dân",* Xanh Pê-téc-bua. — «Гражданин», Спб., 1914, № 14, 6 апреля, стр. 5—6. — 77.
- "Người công nhân",* Xanh Pê-téc-bua. — «Рабочий», Спб., 1885, №№ 1—2, январь — июль. — 112.
- "Người công nhân",* Xanh Pê-téc-bua. — «Рабочий», Спб., 1914, № 1, 22 апреля, стр. 1—32. — 290, 386.
- 1914, № 4, 25 мая, стр. 1. — 404, 408.
- 1914, № 6, 29 мая, стр. 2. — 399, 411.

- "Người dân chủ - xã hội", [Vin-nô — Xanh Pê-téc-bua — Pa-ri — Giơ-ne-vơ]. — «Социал-Демократ», [Вильно — Спб. — Женева]. — 192 - 193, 420, 434, 527.
- [Pa-ri]. — [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10—11. 28, 29 - 30, 95, 103, 104, 134 - 135, 138, 152 - 153, 190, 191, 232, 248, 251 - 252, 256, 259, 270, 390, 394, 411, 412, 413, 414, 415, 420, 431, 435, 453, 452, 527, 528.
- № 28—29 — № 32, 5 (18) ноября 1912 — 15 (28) декабря 1913. — 443.
- * *Người dẫn đường công nhân năm 1914*. Xanh Pê-téc-bua. — *Спутник Рабочего на 1914 год*. Спб., «Прибой», [1914]. [8], 190 стр., [90]. — 289, 292, 442 - 443.
- "Người đương thời", Xanh Pê-téc-bua. — «Современник», Спб. — 176, 193, 294, 297, 380 - 381, 386, 400, 524 - 525.
- 1914, кн. 4, февраль, стр. 78—84. — 294.
- 1914, кн. 6, март, стр. 59—69, 83—87. — 525.
- 1914, кн. 7, апрель, стр. 66—78. — 380 - 381, 382 - 383, 384, 457.
- 1914, кн. 9, май, стр. 64—71. — 386.
- 1914, кн. 12, июнь, стр. 69—81. — 193.
- "Người lao động", Giơ-ne-vơ. — «Работник», Женева. — 114.
- "Người vô sản", [Vư-boóc-гơ — Giơ-ne-vơ — Pa-ri]. — «Пролетарий», [Выборг — Женева — Париж]. — 116.
- [Выборг], 1906, № 2, 29 августа, стр. 2—3. На газ. место изд.: М. — 154.
- [Женева], 1908, № 21, 26 (13) февраля, стр. 4. — 458 - 459.
- [Париж], 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1—2. — 420.
- "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Giơ-ne-vơ. — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1905, № 2, август, стр. 37—49. — 258.
- 1911, № 15, октябрь, стр. 7—33. — 462.
- Nhiệm vụ hiện nay*. — *Задача момента*. — «Стойкая Мысль», Спб., 1914, № 13, 26 марта, стр. 1. — 70.

- Nhóm những người mác-xít*. Tuyên bố [về việc Ma-li-nốp-xki bỏ trốn]. — *Группа марксистов*. Заявление [по поводу ухода Малиновского]. — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 7, 5 июня, стр. 3, в отд.: К уходу Малиновского. — 410, 411.
- [*Những điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. — [Условия слияния СДКПиЛ с РСДРП, принятые на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип Иванова, 1907, стр. 345—348. — 505.
- Những hành động chính trị*. [Nghị quyết được thông qua tại đại hội quốc tế ở Luân-đôn năm 1896]. — *Политические действия*. [Резолюция, принятая на международном конгрессе в Лондоне в 1869 г.]. — В кн.: Международные социалистические конгрессы. [Спб], «Утро», [1906], стр. 25—26. — 345 - 346.
- Những lời chào mừng báo "Thống nhất"*. — *Приветствия «Единству»*. — «Единство», Спб., 1914, № 1, 18 мая, стр. 4. — 440.
- Những lời chào mừng báo "Thống nhất"*. — *Приветствия «Единству»*. — «Единство», Спб., 1914, № 2, 1 июня, стр. 4. — 440.
- Những lời giải thích xuyên tạc*. — *Фальшивые объяснения*. — «Цайт», Пб., 1914, № 17 (56), 8 (21) мая, стр. 2. Подпись: А—р. На евр. яз. — 261 - 262.
- Ni-cô-la-ê-vê-txơ*. *Về cuộc đấu tranh cho báo chí*. (Sưu tập về báo chí). — *Николаевец*. К борьбе за печать. (Собрание о печати). — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 28, 13 марта, стр. 2, в отд.: За свободу печати. — 144, 147, 153, 236 - 237, 484.
- Nô-vô-toóc-giơ-xki*, G. *Liệu có cần xem xét lại không?* (Về những nhiệm vụ của nhóm lao động). — *Новоторжский*, Г. *Нужен ли пересмотр?* (О задачах трудовой группы). — «Современник», Спб., 1914, кн. 4, февраль, стр. 78—84. — 294.
- Pê-sê-khô-nốp*, A. V. *Về những đề tài trước mắt*. Dân chủ hóa tín dụng. — *Пешихонов*, А. В. *На очередные темы*. Демократизация

- кредита. — «Русское Богатство», Спб., 1914, № 4, стр. 335—363. — 177, 179.
- Pê-sê-khô-nốp, A. V. Về những đề tài trước mắt.* Cương lĩnh hành động của chúng ta (quy mô và nội dung của nó). — *Пешихонов, А. V. На очередные темы.* Наша платформа (ее очертания и размеры). — «Русское Богатство», Спб., 1906, [№ 8], стр. 178—206. — 11 - 12, 373.
- Ph. A. — Ф. А. — xem Adler, F.*
- Ph. Đ. — Ф. Д. — xem Đan, Ph. I.*
- "Pháp quyền", Xanh Pê-téc-bua.* — «Право», Спб., 1913, № 33, 18 августа, стлб. 1912—1924. — 111, 114, 234.
- "Pi-cri" ("Đu-ma"), Ti-phlít.* Bằng tiếng Gru-di-a. — «Пикри» («Дума»), Тифлис. На груз. яз. — 290 - 291.
- Plê-kha-nốp, G. V. Cái gì là cần thiết để việc thống nhất các lực lượng của chúng ta có thể thực hiện được?* Thư thứ nhất. — *Плеханов, Г. В. Что нужно для того, чтобы стало возможным объединение наших сил?* Письмо первое. — «Единство», Спб., 1914 № 1, 18 мая, стр. 2—3. — 190 - 194, 270.
- *Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии.* — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 11—39, в отд.: А. — 328 - 329, 361.
- *Dưới trận mưa đạn.* Ghi nhanh. Bút ký №1. — *Под градом пуль.* Беглые заметки. Заметка № 1. — «Правда», Спб., 1913 № 78 (282), 3 апреля, стр. 1—2. — 190, 258 - 259, 397.
- *Đầu đã mất, còn tiếc gì sợi tóc.* (Tuyên bố). — *Снявши голову, по волосам не плачут.* (Заявление). — «Единство», Спб., 1914, № 2, 1 июня, стр. 2. Под общ. загл.: К уходу Малиновского. — 409 - 410.
- *Điều không nên làm.* — *Чего не делать.* — «Искра», [Женева], 1903, № 52, 7 ноября, стр. 1—2. — 258.
- *Mọi người đều có phần như nhau.* — *Всем сестрам по серьгам.* — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1911, № 15, октябрь, стр. 7—33. — 462.
- *Những người anh em thù địch lẫn nhau.* — *Враждующие между*

- собою братья.* — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1905, № 2, август, стр. 37—49. — 258.
- *"Thư ngõ" và "Trả lời công khai".* Thư thứ hai. — «Открытое письмо» и «Гласный ответ». Письмо второе. — «Единство», Спб., 1914, № 2, 1 июня, стр. 1—2. — 397.
- *Về sách lược của chúng ta đối với cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chống chế độ Nga hoàng.* (Thư gửi Ban chấp hành trung ương). — *О нашей тактике по отношению к борьбе либеральной буржуазии с царизмом.* (Письмо к Центр. Комитету). Изд. РСДРП. Женева, тип. партии, 1905, 31 стр. (РСДРП). — 154.
- [Pô-crốp-xki, M. N. Thông báo về việc khước từ tham gia việc xuất bản của nhóm "Tiến lên".]* — *[Покровский, М. Н. Сообщение об отказе от участия в изданиях группы «Вперед»].* — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. № 3. Изд. группы «Вперед». [Женева, кооп. тип. «Союз», май 1911, стлб. 78. Подпись: Домов. — 417.
- Pô-mi-a-lốp-xki, N. G. Những mẩu chuyện ở trường dòng.* — *Помяловский, Н. Г. Очерки бурсы.* — 368.
- Pô-tơ-rê-xốp, A. N. P. B. Ác-xen-rốt.* (Bốn mươi lăm năm hoạt động xã hội). — *Потресов, А. Н. П. Б. Аксельрод.* (Сорок пять лет общественной деятельности). [Спб.], «Накануне», [1914]. 54 стр. — 142 - 143.
- Pu-skin, A. X. Anh hùng.* — *Пушкин, А. С. Герой.* — 78.
- *Ép-ghê-ni Ô-nê-ghin.* — *Евгений Онегин.* — 222.
- [Quảng cáo về việc xuất bản tạp chí "Người đương thời", số 8, năm 1914]* — *[Объявление о выходе № 8 журнала «Современник» за 1914 г.]*. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 66, 29 апреля, стр. 1. — 193, 381, 524.
- [Quảng cáo về việc xuất bản tạp chí "Người đương thời", số 10, năm 1914].* — *[Объявление о выходе № 10 журнала «Современник» за 1914 г.]*. — «Единство», Спб., 1914, № 1, 18 мая, стр. 1. — 193, 381.
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.* [Ngày 3 (16) tháng Sáu 1907]. — *Положение о выборах в Государственную думу.* [3 (16) июня 1907 г.]. — «Собрание, узаконений и распоряжений правительств

- ва, издаваемое при, правительствующем Сенате», Спб., 1907, отд. 1, № 94, 3 июня, ст. 845, стр. 1303—1380. — 96, 225.
- Quyết toán [số tiền góp vào quỹ của báo "Con đường sự thật" cho đến hết ngày 1 tháng Sáu 1914].* — Отчет [о суммах, поступивших в фонд газеты «Путь Правды» по 1 июня 1914 г.]. «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 12, 11 июня, стр. 4. — 43, 494.
- Quyết toán số tiền quyền góp vào quỹ của báo "Sự thật lao động" từ ngày 1 tháng Sáu đến hết ngày 10 tháng Sáu 1914.* — Отчет о пожертвованиях, поступивших в фонд «Трудовой Правды» от 1 июня по 10 июня 1914 г. — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 15, 14 июня, стр. 4. — 494 - 495.
- Ra-kít-ni-cốp, N. I. Chế độ nông nô và chủ nghĩa tư bản.* — Ракитников, Н. И. Крепостничество и капитализм. — «Смелая Мысль», Спб., 1914, № 7, 1 июня, стр. 2. — 274.
- [Ri-a-da-nốp, Đ. B.] Những ảo tưởng bị tan vỡ.* Bàn về nguyên nhân khủng hoảng trong đảng ta. — [Рязанов, Д. Б.] Разбитые иллюзии. К вопросу о причинах кризиса в нашей партии. Изд. автора. Женева, 1904. 117 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Рязанов. — 238.
- Ri-ga.* Hội nghị toàn thể các đại biểu của các quỹ bảo hiểm ốm đau để cử ứng cử viên vào cơ quan bảo hiểm tỉnh. — Рига. Общее собрание правленцев больничных касс для намечания кандидатов в губ. страх. присутствие. — «Мысль Труда», Спб., 1914, № 2, 23 апреля, стр. 3—4. Подпись: Иноходец. — 164.
- Ru-ba-kín, N. A. Lời tựa viết cho tập II của cuốn ["Trong rừng sách"].* — Рубакин, Н. А. Предисловие ко второму тому [«Среди книг»]. — В кн.: Рубакин, Н. А. Среди книг. Опыт обзора русских книжных богатств в связи с историей научно-философских и литературнообщественных идей. Справочное пособие для самообразования и для систематизации и комплектования общеобразовательных библиотек, а также книжных магазинов. Т. II. Изд. 2-ое, доп. и перераб. М., «Наука», 1913, стр. V—XV. — 130, 131.
- *Trong rừng sách.* — Среди книг. Опыт обзора русских книжных богатств в связи с историей научно-философских и литературнообщественных идей. Справочное пособие для самообразования и для систематизации и комплектования общеобра-

- зовательных библиотек, а также книжных магазинов. Т. II. Изд. 2-ое, доп. и перераб. М., «Наука», 1913. XV, 930, 67 стр. — 130 - 133б 134 - 135.
- "Sáng kiến"* ("L'Initiative"), Pa-ri. — «Почин», ("L'Initiative"), Париж. — 139.
- "Sli-a-khi"*, Ль-вѳр. — «Шляхи», Львов, 1913, № 8—9, 1 падолиста. — 327 - 328.
- "Sự nghiệp công nhân"*, Giơ-ne-ve. — «Рабочее Дело», Женева. — 114.
- "Sự nghiệp cuộc sống"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Дело Жизни», Спб., 1911, № 1, стлб. 47—58; № 2, стлб. 10—20. — 91.
- Sự phân liệt trong đảng đoàn tại Đu-ma.* — Раскол думской фракции. — «Борьба», Спб., 1914, № 1, 22б февраля, стр. 27—30. — 229, 231, 232.
- "Sự thật"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Правда», Спб. — 26, 96, 120, 146, 216, 221 - 222, 225, 266, 269, 290, 327, 416, 421, 428, 436, 437, 439, 441, 443, 445, 448, 463, 475, 478, 481, 482, 483, 484, 485, 493, 501.
- 1913, № 78 (282), 3 апреля, стр. 1—2, — 190, 258 - 259, 397.
- "Sự thật công nhân"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Рабочая Правда», Спб., 1913, № 3, 16 июля, стр. 1. — 327 - 328.
- "Sự thật lao động"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Трудовая Правда», Спб. — 294 - 295, 387 - 388, 389 - 390, 508.
- 1914, № 1, 23 мая, стр. 2. — 401.
- 1914, № 2, 30 мая, стр. 1. — 386.
- 1914, № 4, 1 июня, стр. 1. — 387 - 388.
- 1914, № 7, 5 июня, стр. 3. — 410, 411.
- * — 1914, № 12, 11 июня, стр. 1, 4. — 292, 494 - 495.
- 1914, № 14, 13 июня, стр. 1; № 15, 14 июня, стр. 1. — 295 - 296, 391, 507 - 509.
- 1914, № 15, 14 июня, стр. 4. — 493, 494.
- 1914, № 28, 29 июня, стр. 3. — 424.

- "*Sự thật miền Bắc*", Xanh Pê-téc-bua. — «Северная Правда», Спб., 1913, № 22, 28 августа, стр. 1. — 111.
- "*Sự thật vô sản*", Xanh Pê-téc-bua. — «Пролетарская Правда», Спб. — 329.
- 1913, № 4, 11 декабря, стр. 2. — 328.
- 1913, № 9, 17 декабря, стр. 2. — 136, 233 - 235.
- * — 1913, № 12, 20 декабря, стр. 1. — 140, 329 - 330, 331.
- Téc-la-ít-tơ, G. Chỉ dẫn vấn tắt để nhận thức có hệ thống tư pháp dân sự Nga.* — Терлаич, Г. Краткое руководство к систематическому познанию гражданского частного права России. Ч. I—II. Спб., 1810. 110, 241 стр. — 42.
- "*Thế giới ngày nay*", [Xanh Pê-téc-bua, 1911]. — «Современный Мир», [Спб., 1911], № 7, стр. 345—348. — 418 - 419.
- "*Thế kỷ*", Mát-xcơ-va. — «Век», М. — 9.
- [*Thông báo về tiền quyên góp ủng hộ báo "Thống nhất"*]. — [Сообщение о взносах, поступивших на газету «Единство»]. — «Единство», Спб., 1914, № 3, 15 июня, стр. 4, в отд.: Рабочая жизнь. — 440.
- Thông cáo về hội nghị đại biểu các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912. 55 стр. (РСДРП). — 444.
- Thống kê tình trạng chiếm hữu ruộng đất năm 1905.* Tổng hợp các số liệu ở 50 tỉnh phần nước Nga thuộc châu Âu. — Статистика землевладения 1905 г. Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип. Минкова, 1907. 199 стр.; L стр. табл. (Ценгр. стат. ком. м-ва внутр. дел). — 201.
- "*Thống nhất*", Xanh Pê-téc-bua. — «Единство», Спб. — 194, 208, 381, 397, 398, 399, 440, 489, 492, 525.
- 1914, № 1, 18 мая, стр. 1, 2—3, 4. — 190 - 194, 270, 381, 411, 440.
- 1914, № 2, 1 июня, стр. — 1—2, 4. — 396, 409 - 410, 440.

- 1914, № 3, 15 июня, 4 стр. — 440.
- 1914, № 4, 29 июня, стр. 2. — 489, 490, 491 - 492.
- "*Thời mới*", Xanh Pê-téc-bua. — «Новое Время», Спб. — 6, 7 - 9, 196, 330.
- 1913, № 13563, 13 (26) декабря, стр. 4. — 330.
- Thư gửi ban biên tập.* — Письмо в редакцию. — «Борьба», Спб., 1914, № 5, 16 мая, стр. 24—25, в отд.: Трибуна. — 423.
- Thư gửi các tổ chức đảng.* [Thư thứ nhất. Truyền đơn]. — Письмо к партийным организациям. [Письмо I-е. Листовка]. Б. м., [ноябрь 1904]. 4 стр. (Только для членов партии).— 143, 154.
- Thư ngỏ [của các thành viên các tiểu tổ Pa-ri và Giơ-ne-vơ của nhóm "Tiến lên"].* — Открытое письмо [членов парижского и женевского кружков группы «Вперед»]. — «Борьба», Спб., 1914, № 4, 28 апреля, стр. 56. — 416, 417, 418, 419 - 420, 421 - 422.
- Thư ngỏ gửi các đại biểu: Tơ-khê-ít-dê. Tơ-khên-kê-li, Xcô-bê-lép, Khau-xtốp, Ман-сốp và Ту-lí-a-сốp.* — Открытое письмо депутатам: Чхеидзе, Чхенкели, Скобелеву, Хаустову, Манькову и Тулякову. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 63, 17 апреля, стр. 2. Подпись: Российская с.- д. рабочая фракция. — 248, 249, 250 - 251, 490 - 491.
- "*Thứ dân*", Xanh Pê-téc-bua. — «Земщина», Спб. — 330.
- [*Ti-khò-miéc-nốp, V. A.] Các cuộc quyên góp ủng hộ các báo mác-xít của phái "Sự thật" và các báo của phái thủ tiêu ở Xanh Pê-téc-bua từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914.* [Bảng kê]. — [Тихомирнов, В. А.] Сборы на газеты марксистские «правдистские» (правд.) и ликвидаторские (ликв.) в С.- Петербурге с 1 января по 13 мая 1914 года. [Таблица]. — В кн.: Ленин, В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство. Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914, стр. 208, в ст.: Ленин, В. И. «Рабочий класс и рабочая печать». — 203, 264 - 272, 282 - 283, 485 - 487, 507 - 509.
- "*Tia lửa*" (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pích — Muyn-khen — Luân-đôn — Giơ-ne-vơ] — «Искра» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюн

- хен — Лондон — Женева]. — 111, 114 - 116, 143, 208, 235, 238 - 239, 255, 256, 364 - 365, 368.
- * — [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь. 6 стр. — 114.
- [Женева], 1903, №№ 46—51, 15 августа — 22 октября. — 154.
- "*Tia lửa*" (мới, men-sê-vích), [Giơ-ne-vơ]. — «Искра» (новая, меньшевистская), [Женева]. — 116.
- 1903, № 52, 7 ноября, стр. 1—2. — 258.
- "*Tia sáng*", Xanh Pê-téc-bua. — «Луч», Спб. — 1, 2, 15, 96, 135, 136, 147, 186, 225, 227, 265, 395, 436.
- 1912, № 1, 16 сентября, стр. 1. — 1.
- 1912, № 37, 28 октября, стр. 2. — 182 - 184.
- 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 256.
- 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 1, 2. — 3, 269.
- 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. — 228.
- 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. — 208 - 209.
- "*Tiến lên*", Giơ-ne-vơ. — «Вперед», Женева. — 116.
- "*Tiến lên*". Tập luận văn về các vấn đề trước mắt. № 3. — *Vперед*. Сборник статей по очередным вопросам. № 3. Изд. группы «Вперед». [Женева, кооп. тип. «Союз»], мая 1911. 78 стлб. — 417.
- "*Tiếng vang*", Xanh Pê-téc-bua. — «Эхо», Спб. — 116.
- Tiếp theo là cái gì? — Что же дальше?* — «Луч», Спб., 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 489, 490, 491 - 492.
- "*Tin tức của Đảng*", [Xanh Pê-téc-bua]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 12. — 384.
- "*Tin tức nước Nga*", Mát-xcơ-va. — «Русские Ведомости», М., 1914, № 82, 10 апреля, стр. 2. — 177.
- * *Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng*. Cương lĩnh do nhóm bôn-sê-vích soạn thảo. — *Современное положение и задачи партии*. Платформа, выработанная группой большевиков. Изд.,

- группы «Вперед». кооп. тип. «Союз», [1909]. 32 стр. (РСДРП). — 416 - 417, 418 - 420, 423.
- Tình hình hoạt động trong đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1910]. — *Положение дел в партии*. [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], — 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 29 - 30, 95, 103, 104, 134 - 135, 138, 152 - 153, 190, 191, 232, 232 - 233, 248, 251 - 252, 256, 259, 270, 390, 394, 411, 412, 413, 414, 415, 420, 431, 435, 452, 453, 527, 528.
- [*Tôn-xtôi, L. N.*] *Bài ca Xê-va-xtô-pôn*. — [Толстой, Л. Н.] *Севастопольская песня*. — 371.
- *Lời tựa của L. N. Tôn-xtôi viết cho tập tranh của N. Обс-лóp nhan đề "Những người tu-gích Nga"*. — *Предисловие Л. Н. Толстого к альбому «Русские мужики» Н. Орлова*. — В кн.: Русские мужики. Картины художника Н. Орлова. С предисл. Л. Н. Толстого. Спб., Голике и Вильборг, 1909, 8 стр., IX л. илл. — 39.
- Tổng kết ngày báo chí công nhân*. — *Итоги дня рабочих — печати «Наша Рабочая Газета»*, Спб., № 34, 13 июня, стр. 2. — 456, 494 - 495, 496, 508.
- [*Tơ-rốt-xki, L. Đ.*] *Chế độ đại nghị và giai cấp công nhân*. — [Троцкий, Л. Д.] *Парламентаризм и рабочий класс*. — «Борьба», Спб., 1914, № 1, 22 февраля, стр. 31—35. Подпись: Н. Троцкий. — 116, 222.
- *Lời ban biên tập*. — *От редакции*. — «Борьба», Спб., 1914, № 1, 22 февраля, стр. 3—7. — 216, 218, 219, 220 - 221, 222 - 223, 225 - 226, 227 - 229, 231, 232, 233, 235, 236, 411 - 412.
- *Những nhiệm vụ chính trị của chúng ta*. (Những vấn đề sách lược và tổ chức). — *Наша политические задачи*. (Тактические и организационные вопросы). Изд. РСДРП. Женева, тип. партии, 1904. XI, 107 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Троцкий. — 234 - 236.
- *Tạp chí công nhân*. — *Рабочий журнал*. — «Северная Рабочая

- Газета», Спб., 1914, № 11, 21 февраля, стр. 2. Подпись: Н. Троцкий. — 3, 215.
- Tơ-rư-bê-tơ-côi, Ê. N. Nước Nga mới dưới chế độ hội đồng địa phương.* (Quan sát của một nhà hoạt động hội đồng địa phương). — Трубецкой, Е. Н. Новая земская Россия. (Из наблюдений земского деятеля). — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. XII, стр. 1—12. — 314.
- Trả lời công khai — Гласный ответ — xem* Lời đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.
- * *Tsê-rê-va-nin, N. Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ xã hội Nga.* 1907. Kèm theo những nghị quyết đã được thông qua và những dự thảo nghị quyết. — Череванин, Н. Лондонский съезд РСДРП. 1907 г. С прилож. принятых резолюций и их проектов. [Спб.], «Борьба», [1907]. 102 стр. — 154, 258.
- Tuyên bố của các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. — Заявление представителей Социал-демократии Польши и Лит вы.* — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 388—390. (РСДРП). — 363, 364 - 365, 455, 460.
- [Tuyên bố của Tơ-rốt-xki và những người khác, đã được đưa ra tại phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910].* [Заявление Троцкого и др., внесенное на заседании пленума ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 6, в ст.: Ленин, В. И. — «Заметки публициста». На газ. дата: 24/7 июня. — 252.
- "Tư tưởng công nhân",* [Xanh Pê-téc-bua — Béc-lanh — Vác-sa-va — Giơ-ne-vơ]. — «Рабочая Мысль», [Спб. — Берлин — Варшава — Женева]. — 113 - 114.
- "Tư tưởng dũng cảm",* Xanh Pê-téc-bua. — «Смелая Мысль», Спб. — 295 - 296, 383, 389.
- 1914, № 7, 1 июня, стр. 2. — 274.
- 1914, № 9, 6 июня, стр. 1—2. — 278.
- "Tư tưởng khoa học",* Ri-ga. — «Научная Мысль», Рига, 1908, № 1, стр. 3.—42. — 304 - 305.

- "Tư tưởng Ki-ép".* — «Киевская Мысль». — 145, 291, 390, 463, 529.
- * — 1914, № 86, 27 марта, стр. 5. — 81 - 82, 332.
- 1914, № 159, 12 июня, стр. 2. — 390.
- "Tư tưởng kiên định",* Xanh Pê-téc-bua. — «Стойкая Мысль», Спб. — 208, 273.
- 1914, № 5, 7 марта, стр. 3. — 140 - 141, 379 - 380.
- 1914, № 13, 26 марта, стр. 1. — 70.
- 1914, № 14, 28 марта, стр. 2—3. — 72 - 75.
- 1914, № 18, 9 апреля, 4 стр. — 472.
- 1914, № 20, 13 апреля, стр. 1—2. — 177, 180
- "Tư tưởng lao động",* Xanh Pê-téc-bua. — «Мысль Труда», Спб. — 164
- 1914, № 1, 20 апреля, стр. 1—2. — 162, 163, 164.
- 1914, № 2, 23 апреля, стр. 3—4. — 164.
- "Tư tưởng miền Bắc",* Xanh Pê-téc-bua. — «Северная Мысль», Спб., 1913, № 1, 23 ноября, стр. 3. — 140.
- 1913, № 2, 26 ноября, стр. 2. — 140.
- "Tư tưởng Nga",* Mát-xơ-va — Pê-téc-bua. — «Русская Мысль» М. — Пб. — 106, 196, 398.
- 1913, кн. XII, стр. 1—12. — 314.
- 1914, кн. III, стр. 10—14. — 106 - 108, 196, 201.
- "Tư tưởng sinh động",* Xanh Pê-téc-bua. — «Живая Мысль», Спб. — 215.
- "Tư tưởng sinh động của lao động",* Xanh Pê-téc-bua. — «Живая Мысль Труда», Спб., 1914, № 3, 15 июня, стр. 3. — 297.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước].* — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1912—1913 гг. Сессия первая. Ч. I. Заседания 1—30 (с 15 ноября 1912 г. по 20 марта 1913 г.). Спб., гос. тип., 1913. XXI стр., 2437 стлб. (Государственная дума. Четвертый созыв). — 249.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1913 г. Сессия первая. Ч. II. Заседания 31—54 (с 22 марта по 24 мая 1913 г.) Спб., гос. тип., 1913. XV стр., 2246 стлб., стр. 2247—2251 прилож. (Государственная дума. Четвертый созыв). — 171.

Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1914 год. Сессия вторая. Ч. II — III. Спб., гос. тип., 1914. 2 т. (Государственная дума. Четвертый созыв).

— ч. II. Заседания 29—52 (с 22 января по 19 марта). XVIII стр., 1992 стлб.

— 484. III. Заседания 53—75 (с 21 марта по 5 мая 1914 г.). XIX стр., 2046 стлб. — 68 - 69, 160.

Tường thuật tốc ký [của Hội đồng nhà nước]. — Стенографические отчеты [Государственного совета]. 1913—1914 годы. Сессия девятая. Заседания 1—59 (1 ноября 1913 г. — 30 июня 1914 г.) и заседание 26 июля 1914 г. Спб., гос. тип., 1914. XLV стр.: 16 стлб. — 17 - 19.

"*Txai-tơ*", Pê-téc-bua. Tiếng Do-thái. — «Цайт», Пб. На евр. яз. — 103, 290.

— 1913, № 2, 29 декабря. 4 стр. На евр. яз. — 290.

— 1913, № 9, 21 февраля (6 марта), стр. 1. На евр. яз. — 249.

— 1913, № 28, 17 (30) сентября, стр. 3—4. На евр. яз. — 301, 302, 308, 329, 330, 337 - 338, 346, 361, 367, 368 - 369, 371, 376.

— 1914, № 14 (53), 3 (16) апреля, стр. 2. На евр. яз. — 103.

— 1914, № 17 (56), 8 (21) мая, стр. 2. На евр. яз. — 261 - 262.

* *U-ran-xki, N. Điều đó xảy ra như thế nào? (Tin tức về công nhân trên tờ báo của phái thủ tiêu). — Уральский, Н. Как это происходит? (Рабочие корреспонденции в ликвидаторской газете). — «Трудовая Правда», Спб., 1914, № 12, 11 июня, стр. 1. — 292.*

U-xrep-xki, G. I. Chiếc lều. — Успенский, Г. И. Будка. — 331, 334.

V. A. T. — B. A. T. — хет Ti-khô-miéc-nốp, V. A.

V. O. Vấn đề nhà trường ngày càng xấu đi. — B. O. Ухудшение школьного дела. — «Северная Рабочая Газета», Спб., 1914, № 35, 21 марта, стр. 2. — 169.

V—đi-mốp, V. Vấn đề ruộng đất và chủ nghĩa dân túy cánh tả. — B—димов, В. Земельный вопрос и левое народничество. — «Смелая Мысль», Спб., 1914, № 9, 6 июня, стр. 1—2. — 278.

Van-đéc-ven-đơ và những người xã hội chủ nghĩa Nga. — Вандервельде и русские социалисты. — «Речь», Спб., 1914, № 152 (2821), 7 (20) июня, стр. 2. — 389 - 390, 392, 394, 399.

"*Vấn đề bảo hiểm xã hội*", Xanh Pê-téc-bua. — «Вопросы Страхования», Спб. — 188, 459.

Vấn đề thống nhất. Lời ban biên tập. — *Vопросы единства.* От редакции. — «Борьба», Спб., 1914, № 3, 12 апреля, стр. 34—39. — 91, 92.

Vây-xơ, Ph. Đại hội của những người mác-xít Lát-vi-a. — Вейс, Ф. Съезд латышских марксистов. — «Наша Заря», Спб., 1914, № 4, стр. 59—65. — 260 - 261.

Về cuộc bầu cử đại biểu vào quỹ bảo hiểm ốm đau ở nhà máy Ai-va-đơ. — К выборам уполномоченных в больн. кассу на зав. Айваз. — «Живая Мысль Труда», Спб., 1914, № 3, 15 июня, стр. 3. Подпись: Рабочие левонародники. — 297.

Về khối liên minh giữa phái dân túy và phái thủ tiêu. — О союзе народников и ликвидаторов. — «Путь Правды», Спб., 1914, № 38, 16 марта, стр. 1. — 141, 379 - 380.

Về lập trường dân túy cánh tả trong phong trào công đoàn. — К левонароднической позиции в профессиональном движении. — «Северная Мысль», Спб., 1913, № 2, 26 ноября, стр. 2. Подпись: Б. Г-н. — 140.

* *Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. (Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — О социалистах-революционерах. [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève: тип. партии. [1904], стр. 14—15, 358—359. (РСДРП) — 294, 297, 380, 385, 457.*

Về việc thống nhất các tổ [chức] dân [tộc] ở địa phương. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)]. — Об объединении национ [альных] орган [изаций] на местах. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris 1909], стр. 6. (РСДРП). — 35, 454 - 455.

Về việc thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả". [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)]. — Об объединении с «левицей» ППС. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Всероссийская конференция Росс. соц.-дем. рабочей партии. (В декабре 1908 года). Изд. газ. «Пролетарий». Paris, 1909, стр. 46. (РСДРП). — 29, 250 - 251.

Về việc thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả". [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908)]. — Об объединении с «левицей» ППС. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 104 - 105, 261, 262.

"Vi chân lý", Xanh Pê-téc-bua. — «За Правбу», Спб. — 168.

"Vi đảng", Pa-ri. — «За Партию», Париж. — 145, 146.

— 1914, № 5, февраль, стр. 5—6. — 323.

Việc đóng cửa báo "Con đường sự thật". — Заккрытие «Пути Правды». — «Борьба», Спб, 1914, № 6, 6 июня, стр. 44—45. — 411.

[Vla-di-mi-rốp, M. C.] "Hội nghị hệ của Ban chấp hành trung ương với các cán bộ đảng". — [Владимиров, М. К.] «Летнее совещание ЦК с партийными работниками». — «За Партию», [Париж], 1914, № 5, февраль, стр. 5—6. Подпись: Л. Вл. — 323.

Vô-rô-nốp, B. Nhóm bảo hiểm của công nhân và những người dân túy cánh tả. — Воронов, Б. Страховая рабочая группа и левонародники. — «Мысль Труда», Спб., 1914, № 1, 20 апреля, стр. 1—2. — 162, 163, 164.

— Sự hằn thù có tính chất bè phái và những nhiệm vụ cấp bách. — Фракционная рознь и очередные задачи. — «Современник», Спб., 1914, кн. 9, май, стр. 64—71. — 386.

Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê. Những khía cạnh của đời sống. — Салтыков-Щедрин, М. Е. Мелочи жизни. — 361.

— Ở nước ngoài. — За рубежом. — 235, 332, 368, 369.

Xem-cốp-xki, X. I-u. Chủ nghĩa Mác đơn giản hóa trong vấn đề dân tộc. — Семковский, С. Ю. Упрощенный марксизм в национальном вопросе. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 69, 29 октября, стр. 1; № 71, 31 октября, стр. 2. — 301, 302, 307 - 308, 321, 329, 330, 336, 346, 360 - 361, 370, 373, 514.

Xê-đốp, L. — Седов, Л. — xem Côn-txốp, Đ.

Xnét-xa-rép, N. V. Áo ảnh của báo "Thời mới". Gần như là tiểu thuyết. — Снегсарев, Н. В. Мираж «Нового Времени». Почти роман. Спб., тип. Пивоварского и Типографа, 1914. 135 стр. — 6 - 10.

Xtơ-ren-txốp, R. E. Chính sách thống nhất của Quốc tế. — Стрельцов, Р. Е. Объединительная политика Интернационала. — «Современник», Спб., 1914, кн. 6, март, стр. 83—87. — 525.

Xtơ-ru-vê, P. V. Kinh tế và giá cả. Nghiên cứu có phê phán về lý thuyết và lịch sử của đời sống kinh tế. Phần I. Kinh tế và xã hội. — Струве, П. Б. Хозяйство и цена. Критические исследования по теории и истории хозяйственной жизни. Ч. I. Хозяйство и общество. — Цена-ценность. Спб. — М., [Рябушинский], 1913, IV, XXXV, 358 стр. (Исследования и работы по полит. экономии и обществ. знаниям, изд. под ред. П. Б. Струве. Вып. III). — 40 - 63.

— Lời tựa viết cho phần đầu [của bộ sách "Kinh tế và giá cả"]. — Предисловие к первой части [книги «Хозяйство и цена»]. — В кн.: Струве, П. Б. Хозяйство и цена. Критические исследования по теории и истории хозяйственной жизни. Ч. I. Хозяйство

- и общество. — Ценаценность. Спб. — М., [Рябушинский], 1913, стр. IV—V. (Исследования и работы по полит. экономии и обществ. знаниям, изд. под ред. П. Б. Струве. Вып. III). — 40.
- *Mâu thuẫn cơ bản của học thuyết giá trị lao động*. — *Основная антиномия теории трудовой ценности*. — «Жизнь», Спб., 1900, № 2, стр. 297—306. — 44.
- *Vấn đề kinh tế của "Đại Nga"*. Bút ký của nhà kinh tế về chiến tranh và kinh tế quốc dân. — *Экономическая проблема «Великой России»*. Заметки экономиста о войне и народном хозяйстве. — В кн.: Великая Россия. Сборник статей по военным и общественным вопросам. Кн. 2. М., Рябушинский, [1911], стр. 143—154. — 40.
- Xu-kha-nốp, N. Đòi lời về chủ nghĩa dân túy*. — *Суханов, Н. Несколько слов о народничестве*. — «Современник», Спб., 1914, кн. 6, март, стр. 59—69. — 380 - 381, 382 - 383, 384, 457.
- *Đòi lời về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại*. — *Несколько слов о марксизме и ревизионизме*. — «Современник», Спб., 1914, кн. 7, апрель, стр. 66—78. — 525.
- *Thống nhất*. — *Единство*. — «Современник», Спб., 1914, кн. 12, июнь, стр. 69—81. — 193.

- [Adler, F.] *Das Dleibende des Marxismus*. — «Der Kampf», Wien, 1914, Nr. 7, April, S. 334 - 335. Unterschrift: F. A. — 206.
- Bernhard, L. *Das polnische Gemeinwesen im preußischen Staat*. Die Polenfrage. Leihzig, Duncker u. Humblot, 1907. X, 686 S., 2 Karten. — 374.
- Bernstein, E. [Lettre]. «Le—Peuple», Bruxelles, 1914, 11 avril. — 206.
- *Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie*. Stuttgart, 1902. X, 188 S. — 206.
- Die Beziehungen zwischen der politischen Partei und den Gewerkschaften*. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Stuttgart]. — In: Internationaler Sozialisten - kongreß zu Stuttgart. 18.

- bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1907, S. 50 - 51. — 458.
- * «*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International*» Bruxelles, 1913, N 11. Supplément au «*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International*» N 11. 6 p. — 95.
- Eiheit der Partei*. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. — In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1904, S. 32. — 203.
- Engels, F. [Brief an K. Marx]. 23. Mai 1851. — In: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 187 - 191. — 352.
- * — [Brief an K. Marx]. 20. November 1868. — Ibidem, Bd. 4, S. 113 - 114. — 355.
- * — [Brief an K. Marx]. 24. Oktober 1869. — Ibidem, S. 197 - 198. — 355, 357.
- Gesetz gegen gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialddmokratie* Vom 21. Oktober 1878. — «*Reichsgesetzblatt*», Berlin, 1878 Nr. 34, S. 351 - 358. — 432.
- Häcker, S. *Der Sozialismus in Polen*. — «*Die Neue Zeit*», Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 37, S. 324 - 332. — 347.
- "*L' Humanité*", Paris, 1914, N 3717, 21 juin, p. 3. — 287, 290, 388, 389, 390, 427, 441, 527.
- Das Internationale Bureau*. — «*Vorwärts*», Berlin, 1913, Nr. 333, 18. Dezember, S. 3. In der Rubrik: Aus der Partei. — 95, 98, 136, 232, 428, 468 - 469, 522.
- Die internationale Sozialdemokratie und der Nationalitätenstreit in Österreich*. [Der Resolutionsentwurf der Exekutive der südslavischen sozialdemokratischen Partei, angetragen dem Gesamtparteitag der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn]. — In: Verhandlungen des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn vom 24. bis 29. September 1899 im «*Arbeiterheim*». Nach dem stenographischen Protokolle. Wien, Brand, 1899, S. XV. — 168 - 169.

Die internationale Sozialdemokratie und der Nationalitätenstreit in Österreich. [Die Resolution des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn]. — Ibidem, S. XV - XVI. — 316 - 317.

[*Interview de M. Emile Vandervelde*]. — «Le Peuple», Bruxelles, 1914, 21 juin. — 387 - 389, 390, 427, 441, 527.

«*Jauna Balss*», Riga. — 26 - 27, 401 - 402.

«*Der Kampf*», Wien, 1914, Nr. 7, April, S. 334 - 335. — 206.

Kautsky, K. Finis Poloniae? — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1895 - 1896. Jg. XIV, Bd. II, Nr. 42, S. 484 - 491; Nr. 43, S. 513 - 525. — 322, 326, 347.

— *Nationalität und Internationalität.* Stuttgart, Singer, [1908]. 36 S. (Ergänzungshefte zur «Neuen Zeit». Nr. 1. 1907/1908. Ausgegeben am 18. Januar 1908). — 304 - 305, 307.

Die Kolonialfrage. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Stuttgart]. — In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Stuttgart. 18. bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1907, S. 39 - 40. — 127.

The Labour party's attitude. — «The Times», London, 1914, №. 40, 479, March 24, p. 14. — 88 - 89.

* *Landwirtschaftliche Betriebstatistik.* Hrsg. vom kaiserlichen Statistischen Amte. Teil 2 b. Zusammenfassende Darstellung der Ergebnisse. Verlag des Statistischen Reichsamts. Berlin, [1912]. 100, 189 S.; 6 Kart. (Statistik des Deutschen Reichs. Bd. 212, 2 b. Berufs- und Betriebszählung vom 12. Juni 1907). — 72 - 73, 74 - 75.

* *Legien, C. Aus Amerikas Arbeiterbewegung.* Berlin, Singer, 1914. 203 S. — 124 - 129.

«*Leipziger Volkszeitung*», 1914, Nr. 157, 11. Juli. 3. Beilage zu Nr. 157 «*Leipziger Volkszeitung*», S. 1. — 507, 508.

Luxemburg, R. Die industrielle Entwicklung Polens. Inaugural — Dissertation zur Erlangung der staatswissenschaftlichen Doktorwürde der hohen staatswissenschaftlichen Fakultät der Uni-

versität Zürich. Leipzig, Duncker u. Humblot, 1898. IV, 95 S. — 311.

— *Kwestja narodowoçoiciowa i autonomja.* — «Przegląd Socjaldemokratyczny», [Kraków], 1908, N 6, sierpień, s. 482 - 515; N 7, wrzesień, s. 597 - 631; N 8 - 9, październik — listopad, s. 687 - 710; N 10, grudzien, s. 795 - 818; * 1909, N 12, czerwiec, s. 136 - 163; N 14 - 15, sierpien — wrzesien, s. 351 - 376. — 301, 302, 303, 304 - 305, 306 - 322, 324, 325 - 326, 327, 328, 333, 335, 338 - 345, 346 - 347, 351, 363, 366, 371, 372 - 373, 513 - 519.

— *Neue Strömungen in der polnischen sozialistischen Bewegung in Deutschland und Österreich.* — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 32, S. 176 - 181; Nr. 33, S. 206 - 216. — 347.

— *Der Sozialpatriotismus in Polen.* — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 41, S. 459 - 470. — 347.

* *Marx, K. [Brief an F. Engels].* 4 November 1864. — In: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 3. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 186 - 192. — 353.

* — [Brief an F. Engels]. 7. Juni 1866. — Ibidem, S. 323 - 324. — 353.

* — [Brief an F. Engels]. 20. Juni 1866. — Ibidem, S. 327 - 328. — 353.

— [Brief an F. Engels]. 3. Juni 1867. — Ibidem, S. 379 - 380. — 354.

* — [Brief an F. Engels]. 2. November 1867. — Ibidem, S. 419 - 422. — 354, 357, 358.

* — [Brief an F. Engels]. 30. November 1867. — Ibidem, S. 433 - 436. — 354.

* — [Brief an F. Engels]. 17. Dezember 1867. — Ibidem, S. 440 - 441. — 354.

* — [Brief an F. Engels]. 18. Dezember 1869. — Ibidem, S. 4, S. 191 - 192. — 355.

- * — [Brief an F. Engels]. 18. November 1869. — Ibidem, S. 206 - 208. — 355, 356.
- * — [Brief an F. Engels]. 10. Dezember 1869. — Ibidem, S. 224 - 227. — 356.
- * — [Brief an F. Engels]. 5. Juli 1870. — Ibidem, S. 4, S. 291 - 294. — 351.
- Le Mouvement ouvrier et socialiste en Russie. Impressions de Voyage.* — «L'Humanité», Paris, 1914, № 3717, 21 juin, p. 3. — 287, 290, 388, 389, 390, 427, 441, 527.
- «Naprzód» Kraków. — 339, 340, 342 - 343, 514.
- «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 32, S. 176 - 181; Nr. 33, S. 206 - 216. — 347.
- 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 37, S. 324 - 332. — 347.
- 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 41, S. 450 - 470. — 347.
- 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 42, S. 484 - 491; Nr. 43, S. 513 - 525. — 326, 328, 347.
- «The New York Daily Tribune». — 357.
- «Le Peuple», Bruxelles, 1914, 11 avril. — 207.
- 1914, 21 juin. — 387 - 389, 390, 427, 441, 527.
- Die politische Aktion.* [Die Resolution des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London]. — In: Verhandlungen und Beschlüsse des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London vom 27. Juli bis 1. August 1896. Berlin, Expedition der Buchh. "Vorwärts", 1896, S. 18. — 84 - 85, 302, 329, 345 - 346, 347, 348, 350 - 351, 371, 513, 515, 516, 518.
- «Przegląd Socjademokratyczny», [Kraków], 1908, №6, sierpień, s. 482-515; № 7, wrzesień, s. 597 - 631; № 8 - 9, październik — listopad, s. 687 - 710; № 10, grudzień, s. 795 - 818; * 1909. № 12, czerwiec, s. 136 - 163; № 14 - 15, sierpień — wrzesień, s. 351 - 376. — 301, 302, 303, 304 - 305, 306 - 322, 324, 325 - 326, 327,

- 328, 333, 335, 338 - 345, 346 - 347, 351, 363, 366, 371, 372 - 373, 513 - 519.
- «Reichgesetzblatt», Berlin, 1878, Nr. 34, S. 351 - 358. — 432
- «Sozialistische Monatshefte», Berlin. — 127, 129, 206
- «The Times», London. — 354.
- 1914, No. 40, 479, March 24, p. 14. — 88 - 89.
- Töö Hääl», Narva. — 290.
- [Trotsky, L. D]. *Aus dem russischen Parteileben.* — «Vorwärts», Berlin, 1912, Nr. 72, 26. März, I. Beilage des «Vorwärts», S. I. — 226, 449, 522.
- * *Verhandlungen des Gesamtparteitag der Sozialdemokratie in öster-reich, abgehalten zu Brünhu n-íc vom 24. bis 29. September 1899 im «Arbblitheim».* Nach dem stenographischen Protokolle. Wien, Brand, 1899. XX, 144 S. — 168 - 169, 316 - 317.
- * *Verhandlungen und Beschlüsse des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London vom 27. Juli bis 1. August 1896.* Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1896. 32 S. — 84 - 85, 302, 329, 345 - 346, 347, 348, 350 - 351, 371, 513, 515, 516, 518.
- «Vilnis», Riga. — 290.
- «Vorwärts», Berlin. — 146, 226, 449.
- 1912, Nr. 72, 26. März. I. Beilage des «Vorwärts», S. I. — 226, 449, 522.
- 1913, Nr. 333, 18. Dezember, S. 3. — 95, 98, 136, 232, 428, 468 - 469, 522.
- Willy, R. *Gegen die Schulweisheit. Eine Kritik der Philosophie.* München, Langen. Verl. für Literatur u. Könt, 1905. 219 S. — 47.
- Z. L. *Zur Einigungsfrage in Rußland.* — «Leipziger Volkszeitung», 1914, Nr. 157, 11. Juli. 3. Beilage zu Nr. 157 «Leipziger Volkszeitung», S. I. — 507, 508.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-ki-mốp (Ma-kh nô-vê-txơ), V. P. (1872 - 1921) - một người dân chủ - xã hội, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một phần tử cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Là một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" chống lại nhóm "Giải phóng lao động" và sau đó chống lại cả nhóm "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích tích cực. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, bảo vệ chủ trương của phái thủ tiêu là thành lập một tổ chức công nhân không đảng phái, trong đó phong trào dân chủ - xã hội có thể chỉ là một trong những trào lưu tư tưởng. Trong những năm thế lực phản động hoành hành, đã rời bỏ phong trào dân chủ - xã hội. — 114, 380.

A-lếch-xê-ép, P. A. (1849 - 1891) - một nhà cách mạng nổi tiếng trong những năm 70 thế kỷ XIX, làm nghề thợ dệt. Năm 1873, tham gia tổ công nhân cách mạng ở Pê-téc-bua; từ tháng Mười một 1874 tích cực tham gia công tác tuyên truyền cách mạng trong công nhân ở Mát-xcơ-va. Tháng Tư 1875 bị bắt và năm 1877 bị đưa ra tòa về "vụ án 50 người". Trước tòa, ông đã khước từ người biện hộ cho mình và ngày 10 (22) tháng Ba đã đọc một bài phát biểu nổi tiếng, kết thúc bằng lời đoán trước rằng chế độ chuyên chế Nga hoàng nhất định sụp đổ. Bài phát biểu của A-lếch-xê-ép về sau đã được phổ biến rộng rãi trong nhiều xuất bản phẩm bất hợp pháp và có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở Nga. V. I. Lê-nin đã gọi bài phát biểu đó là "Lời tiên tri vĩ đại của người công nhân cách mạng Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 475). Ngày 14 (26) tháng Ba 1877, A-lếch-xê-ép bị kết án 10 năm khổ sai, năm 1884 bị đưa đi biệt xứ, sống ở I-a-cư-ti-a, tại đây ngày 16 (28) tháng Tám 1891, ông đã bị bọn cướp giết hại. — 110.

* Chữ in nghiêng trong ngoặc đơn là họ thật.

A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) - lúc mới hoạt động chính trị là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, tham gia phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành là một phần tử thuộc phái triệu hồi, một trong những kẻ tổ chức ra nhóm "Tiến lên" chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh và là kẻ cộng tác với nhiều báo chí tư sản. Năm 1917, gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, đã cùng với cục phản gián quân đội bịa đặt ra những tài liệu giả mạo, vu cáo V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong y gia nhập phe phản động cực đoan. — 138, 257, 417, 418 - 419, 464, 504.

A-ri-xtốt (384 - 322 trước công nguyên) - nhà tư tưởng vĩ đại của Hy-lạp cổ đại, nhà tư tưởng của giai cấp thống trị trong xã hội nô lệ cổ đại. A-ri-xtốt là học trò của Pla-tôn nhưng ông không tán thành học thuyết duy tâm của thầy học mình và kịch liệt phê phán nó. Trong các quan điểm triết học của ông, ông nghiêng ngả giữa chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. A-ri-xtốt đã nghiên cứu hệ thống kiến thức toàn diện của thời đại mình, nêu lên những quy luật cơ bản của lô-gích hình thức, đã tiến hành nhiều công trình nghiên cứu kinh tế: Mác đã bắt đầu chính là từ A-ri-xtốt mà trình bày lịch sử học thuyết về hàng hóa, giá trị, tiền tệ và những hình thức đầu tiên của tư bản - hình thức tư bản cho vay nặng lãi và hình thức tư bản thương nghiệp (xem "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" và quyển I của bộ "Tư bản"). — 56.

A-vê-na-ri-út (Avenanus), *Ri-sa* (1843 - 1896) - nhà triết học tư sản Đức, một người theo chủ nghĩa duy tâm chủ quan, từ năm 1877 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Xuy-rích. Năm 1876, trong tác phẩm "Philosophie als Denken der Welt gem äß dem Prinzip des kleinsten Kraftmaßes" ("Triết học, coi là khái niệm về thế giới theo nguyên tắc tổn công sức ít nhất"), ông đã nêu lên những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa kinh nghiệm - phê phán - một triết học phản động làm sống lại chủ nghĩa duy tâm chủ quan của Béc-clip và Hi-um.

Những tác phẩm chính: "Der menschliche Weltbegriff", 1891 ("Khái niệm của con người về thế giới") và "Kritik der reinen Erfahrung", 1888 - 1890 ("Phê phán kinh nghiệm thuần túy"). Từ năm

1877, A-vê-na-ri-út ra tạp chí "Vierteljahrsschrift für wissenschaftliche Philosophie" ("Tạp chí triết học khoa học hàng quý"). — 418.

A-xquít (Asquith), *Héc-béc Hen-ri* (1852 - 1928) - nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Anh, lãnh tụ đảng tự do. Lần đầu tiên được bầu vào nghị viện năm 1886. Nhiều lần giữ chức bộ trưởng, từ năm 1908 đến năm 1916 cầm đầu chính phủ. Là người thể hiện các quan điểm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Anh và những khát vọng thôn tính của nó. Đã từng thi hành chính sách đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng. Sau khi giải nhiệm năm 1916, không đóng một vai trò đáng kể nào về mặt chính trị. — 88.

A-quy-nát Tô-ma - xem Tô-ma A-quy-nát.

Ác xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) - một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Năm 1883 tham gia thành lập nhóm giải phóng lao động. Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vích tích cực. Năm 1905, Ác-xen-rốt đưa ra chủ trương cơ hội chủ nghĩa là triệu tập đại hội công nhân và đã đem đại hội công nhân đó đối lập lại đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, y là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích - thủ tiêu; năm 1912 tham gia "Khởi tháng Tám" chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; sống lưu vong ở nước ngoài, y vẫn tuyên truyền cho việc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 3, 133, 143, 250, 297, 473.

Am-phi-tê-a-tơ-rốp, A. V. (1862 - 1938) - nhà văn tư sản chuyên viết bài châm biếm, đã từng cộng tác với các báo chí tư sản tự do chủ nghĩa cũng như các báo chí phản động. Năm 1905, sang Pháp và đã sống ở đó mấy năm. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh, một trong những kẻ sáng lập tờ báo phản động theo chủ nghĩa dân tộc "Ý chí Nga",

là tờ báo năm 1917 đã tiến hành một chiến dịch hằn thù chống đảng bôn-sê-vích và chống báo "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một tên bạch vệ lưu vong. - 9.

An - xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

An-lê-ma-nơ (Allemane), *Giăng* (1843 - 1935) - một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, làm thợ in. Năm 1871 tham gia Công xã Pa-ri, và vì thế đã bị kết án khổ sai chung thân. Năm 1879 được ân xá và năm 1882 tham gia phái khả năng - một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng công nhân Pháp. Năm 1890, sau khi có sự phân liệt trong phái khả năng, An-lê-ma-nơ cầm đầu "Đảng công nhân xã hội cách mạng" ("phái An-lê-ma-nơ") - một trong những nhóm cơ hội chủ nghĩa nửa vô chính phủ trong phong trào công nhân Pháp vào cuối thế kỷ XIX. Trong những năm 1901 - 1902 phái An-lê-ma-nơ gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và đến năm 1905 thì gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất ở Pháp. Năm 1901, 1906 và 1910, An-lê-ma-nơ được bầu vào nghị viện. Sau khi thất bại trong cuộc bầu cử vào nghị viện năm 1914, ông từ bỏ hoạt động chính trị. — 98.

An-tít, Ốt-tô — xem Tô-rốt-xki, L. Đ.

An-tô-ni Vô-lun-xki (Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P.) (1863 - 1936) - một phần tử Trăm đen cuồng nhiệt, kẻ cầm đầu xu hướng cực hữu trong giáo hội chính thống Nga, một trong những kẻ truyền đạt có tiếng tăm nhất chính sách phản động của chế độ Nga hoàng. Từ năm 1902 là giáo chủ địa hạt Vô-lun, về sau làm đại giáo chủ địa hạt Khác-cốp. Trong thời gian nội chiến và có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài, cộng tác với Đê-ni-kin. Sau khi thế lực phản cách mạng bị đập tan, y chạy ra nước ngoài và trở thành một trong những thủ lĩnh của bọn quân chủ lưu vong. - 196, 200.

An-tô-nốp — xem Pô-pốp, A. V.

Át-lơ (Adler), *Phri-đrích* (Ph. A.) (1879 - 1960) - một người dân chủ - xã hội Áo, là một trong những nhà lý luận của "chủ nghĩa Mác của Áo", một biến tướng của chủ nghĩa cải lương. Trong những năm 1907 - 1911 là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Xuy-rích; về mặt triết học là người theo chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, mưu toan "bổ sung" chủ nghĩa Mác bằng triết học Ma-khơ. Trong những năm 1910 - 1911 làm biên tập báo

"Volksrecht" ("Dân quyền"), cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, sau đó là bí thư Đảng dân chủ - xã hội Áo. Ngày 21 tháng Mười 1916, Át-lơ đã bắn chết bá tước Stuyéc-cơ, thủ tướng Áo; V. I. Lê-nin đã gọi hành vi đó là một hành động tuyệt vọng của "một người theo phái Cau-xky" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 424). Là một phần tử theo chủ nghĩa cải lương về chính trị nằm trong số những người tổ chức ra Quốc tế II $\frac{1}{2}$ (1921 - 1923) và sau đó là một trong những thủ lĩnh của Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. — 206 - 207.

Ă

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) - một trong những nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen", Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 310, 348, 351 - 353, 354, 355, 359, 360, 379.

B

Ba-bu-skin, *I. V.* (1873 - 1906) - công nhân, nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1893 trong một tiểu tổ công nhân do V. I. Lê-nin lãnh đạo. Ông đã tích cực tham gia việc soạn tờ truyền đơn cổ động đầu tiên của những người dân chủ - xã hội do Lê-nin soạn thảo nhan đề "Gửi công nhân nhà máy Xê-mi-an-ni-cốp" và vào việc phân phát tờ truyền đơn đó trong nhà máy. Từ khi Lê-nin thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân ở Pê-téc-bua", Ba-bu-skin trở thành hội viên hết sức tích cực của tổ chức này và là người giúp việc thân cận nhất của Lê-nin. Đã tham gia tích cực vào việc tổ chức báo "Tia lửa" Lê-nin-nít, là một trong những đại lý đầu tiên và là thông tin viên tích cực của báo đó. Đã nhiều lần bị bắt và bị đưa đi đày. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành Iéc-cút-xcơ và Ban chấp hành Tsi-ta Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Khi chuyển vũ khí từ Tsi-ta đi, Ba-bu-skin đã bị đội quân tiểu phạt bắt và đã bị bắn chết không có điều tra và xét xử. Đánh giá cao sự trung thành hết lòng với cách mạng của Ba-bu-skin, Lê-nin đã viết rằng ông là "một trong những công nhân ưu tú và trung thành nhất thuộc nhóm "Tia lửa", một trong những lãnh

tụ của giai cấp vô sản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 115). Lê-nin đã viết một bài tưởng nhớ Ba-bu-skin - xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 93-98. — 112.

Ba-da-rốp, *V. (Rút-nép. V. A.)* (1874 - 1939) - nhà triết học và nhà kinh tế học, tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1896. Trong những năm 1905 - 1907, cộng tác với nhiều cơ quan xuất bản sách báo bôn-sê-vích, cùng với I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp tham gia dịch bộ "Tư bản" của Mác (các quyển 1 - 3, 1907 - 1909). Trong thời kỳ thế lực phản động hoành hành, Ba-da-rốp ly khai phái bôn-sê-vích, tuyên truyền thuyết "tạo thần" và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, là một trong những đại biểu chủ yếu của việc xét lại chủ nghĩa Mác theo quan điểm Ma-khơ. Năm 1917 là một phần tử men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa, một trong những biên tập viên của tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Từ năm 1921, làm việc ở Ủy ban kế hoạch nhà nước; trong những năm cuối đời, chuyên dịch các sách văn nghệ và triết học.

Các tác phẩm chủ yếu : "Chủ nghĩa cộng sản vô chính phủ và chủ nghĩa Mác", "Trên hai trận tuyến", "Khoa học và tôn giáo", v. v.. — 193, 381, 384.

Ba-đa-ép, *A. E.* (1883 - 1951) - một người bôn-sê-vích, làm nghề thợ nguội, nhà hoạt động xô-viết, nhà hoạt động đảng và nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1904 làm công tác đảng ở Pê-téc-bua. Là đại biểu của công nhân tỉnh Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma; bên cạnh hoạt động trong Đu-ma, Ba-đa-ép còn tiến hành một công tác cách mạng to lớn ngoài Đu-ma; cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật", tham gia Hội nghị Cra-cốp và Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương với các cán bộ đảng. Tháng Mười một 1914, bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác và năm 1915 bị đày biệt xứ đến khu Tu-ru-khan-xcơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ba-đa-ép từ Tu-ru-khan-xcơ trở về, sau đó tích cực tham gia công tác của tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo đảng, xô-viết và kinh tế. Trong những năm 1938 - 1943 là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và

phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ năm 1925 là ủy viên Ban chấp hành trung ương. Là tác giả của cuốn sách được in đi in lại nhiều lần nhan đề "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước". — 484.

Ba-tơ-rắc - xem Da-tôn-xki, M. P.

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "Chủ nghĩa Mác của Áo", một biến tướng của chủ nghĩa cải lương. Bau-ơ là một trong những kẻ đề xướng ra thuyết "tự trị dân tộc về văn hóa", một thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa mà V. I. Lê-nin đã nhiều lần vạch trần tinh thần cơ hội chủ nghĩa của nó. Bau-ơ có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; như Lê-nin đã nhận xét: "Ông ta tỏ ra không hiểu tí gì về chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 244). Trong những năm 1918 - 1919, Bau-ơ là bộ trưởng Bộ ngoại giao của nước Cộng hòa Áo. Năm 1919, 1927 và 1934 đã tích cực tham gia đàn áp các hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân Áo; trong các hoạt động chống chủ nghĩa cộng sản của mình, Bau-ơ câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền cho thuyết đại Đức và tư tưởng "sát nhập" của bọn Hít-le. — 304 - 305.

Bác-cơ, P. L. (sinh năm 1858) - nhà đại kinh doanh ngân hàng ở nước Nga Nga hoàng. Là giám đốc quản trị Ngân hàng Vôn-ga - Can-xơ, năm 1913 được bổ nhiệm làm thứ trưởng Bộ công thương nghiệp và năm 1914 được cử làm bộ trưởng Bộ tài chính. Bác-cơ giữ chức này cho đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sau đó ra cư trú ở nước ngoài. — 7.

Bây-li-xơ, M. T. (sinh năm 1873) - viên quản lý của một nhà máy gạch ở Ki-ép, người Do-thái, năm 1911 bị đặt điều kết tội là giết một em bé theo đạo Cơ-đốc để làm lễ. — 12, 20, 77.

Béc-đi-a-ép, N. A. (1874 - 1948) - nhà triết học duy tâm phản động và là một phần tử theo thuyết thần bí. Trong những tác phẩm văn học đầu tiên, Béc-đi-a-ép đứng trên lập trường "chủ nghĩa Mác hợp pháp", sau đó trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác. Năm 1905, tham gia Đảng dân chủ - lập hiến trong những năm thế lực phản động hoành hành, là một trong những đại biểu của thuyết tạo thần, một trào lưu triết học - tôn giáo, tham gia tập

luận văn "Những cái móc", một tập luận văn phản cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ biện hộ cho chế độ phong kiến và triết học kinh viện thời trung cổ, coi những thứ đó là phương tiện duy nhất để cứu người ta thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản đang mỗi ngày một lớn mạnh. Năm 1922, vì hoạt động phản cách mạng, nên bị trục xuất ra nước ngoài và trở thành một trong những nhà tư tưởng của bọn bạch vệ lưu vong. — 398.

Béc-nơ-hác (Bernhard), *Lút-vích* (1875 - 1935) - nhà kinh tế học và nhà chính luận người Đức. Là giáo sư nhiều trường ở Béc-ling, Ki-en và ở nhiều thành phố khác. Nghiên cứu nền chính trị Ba-lan - Phổ trong một thời gian, là kẻ chủ trương Đức hóa người Ba-lan. Trong những năm cuối đời, nghiên cứu hệ thống kinh tế của chủ nghĩa phát-xít. — 374.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đu-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan của phong trào dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương.

Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70. Từ 1881 đến 1889 là tổng biên tập báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898, đã cho đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", loạt bài này về sau được xuất bản thành sách với nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội", trong đó Béc-stanh công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế học và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những sự cải cách nhằm cải thiện tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản, đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Béc-stanh đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản để quốc chủ nghĩa chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và chống lại Nhà nước xô-viết. — 206.

Ben-ních-xen, E. P. (sinh năm 1875) - bá tước, địa chủ, một phần tử thuộc phái tháng Mười. Là thủ lĩnh quý tộc huyện, là đại biểu Hội đồng địa phương huyện Xta-rô-rút-xki, đại biểu Hội đồng

địa phương tỉnh Nốp-gô-rốt, đại biểu Đu-ma thành phố Pê-téc-bua. Là đại biểu của tỉnh Nốp-gô-rốt trong Đu-ma nhà nước III và IV. — 238.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) - một trong những nhà hoạt động xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Bắt đầu hoạt động chính trị vào ngày đầu những năm 60; là thành viên của Quốc tế I. Năm 1869, cùng với V. Liép-nếch thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("Phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm 60 và đầu những năm 90, đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin đã coi những bài phát biểu của Bê-ben chống phái Béc-stanh là "một mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 463). Cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một số sai lầm có tính chất phá hoại. — 184, 476.

Bê-lin-xki, *V. G.* (1811 - 1848) - nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình học và nhà chính luận, nhà triết học duy vật. Bê-lin-xki là nhà tư tưởng của quần chúng nông dân nổi dậy đấu tranh chống lại chế độ nông nô. Trong những năm 1833 - 1836, cộng tác với tạp chí "Kính viễn vọng", trong những năm 1838 - 1839, chủ trì tạp chí "Người quan sát Mát-xcơ-va", trong những năm 1839 - 1846 phụ trách mục phê bình văn học trên tạp chí "Ký sự nước nhà"; từ năm 1847 là người cộng tác và là người lãnh đạo tư tưởng của tạp chí "Người đương thời". Ngày 3 tháng Bảy 1847 từ nước ngoài, Bê-lin-xki đã viết "Thư gửi Gô-gôn" nổi tiếng. Bê-lin-xki đã đặt cơ sở cho nền mỹ học và nền phê bình văn học dân chủ - cách mạng. Trong các bài viết về Pu-skin, Léc-môn-tốp, Gô-gôn, trong các bài bình luận văn học Nga từ năm 1840 đến 1847, Bê-lin-xki đã chỉ ra cái độc đáo và cái vĩ đại của nền văn học Nga, đã vạch ra tính hiện thực và tính nhân dân của nền văn học đó. Hoạt động của Bê-lin-xki đã có ảnh hưởng lớn đến sự tiếp tục phát triển sau này của tư tưởng xã hội và phong trào giải phóng ở Nga. — 110

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tô Ê-đư-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức. Mục tiêu chủ yếu của Bi-xmác là thống nhất bằng máu và sắt thép những quốc

gia nhỏ và phân tán ở Đức và thành lập một đế quốc Đức thống nhất dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác giữ chức thủ tướng đế quốc Đức và đã lãnh đạo toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của nước Đức trong suốt 20 năm, hướng chính sách đó vào việc phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời ra sức đảm bảo sự liên minh giữa tầng lớp phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa mà y thi hành năm 1878, Bi-xmác đưa ra một chương trình mị dân về việc thảo ra một bộ luật xã hội, ban hành luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một vài loại công nhân. Tuy nhiên, mưu toan của Bi-xmác hòng làm tan rã phong trào công nhân bằng những sự bố thí nhỏ nhặt đã không thành công. Năm 1890, y đã từ chức. — 353.

Bô-brin-xki, *V. A.* (sinh năm 1868) - bá tước, nhà hoạt động chính trị phản động, đại địa chủ và chủ nhà máy đường. Từ năm 1895 đến 1898 là chủ tịch Hội đồng địa phương huyện Bô-gô-rốt-xcơ. Là đại biểu của tỉnh Tu-la trong Đu-ma nhà nước II, III và IV. Trong các Đu-ma, Bô-brin-xki theo cánh hữu. Là một phần tử dân tộc chủ nghĩa cực đoan, chủ trương dùng bạo lực để Nga hóa các biên khu dân tộc ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hoạt động chống Chính quyền xô-viết ở miền Nam nước Nga. Năm 1919, di cư ra nước ngoài. — 80, 81, 86.

Bô-gđa-nốp, *A. (Ma-li-nốp-xki. A. A. Mác-xi-mốp, N.)* (1873 - 1928) - một người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, về nghề nghiệp là thầy thuốc. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, Bô-gđa-nốp cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Trong các vấn đề triết học, Bô-gđa-nốp mưu toan xây dựng một hệ thống riêng của mình - "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên", một biến tướng của triết học duy tâm chủ quan của Ma-khơ mà V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" của Người. Tại hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" tháng Sáu 1909, Bô-gđa-nốp đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bô-gđa-nốp là một trong những người tổ chức và lãnh đạo "Tổ chức văn hóa vô sản". Từ năm

1926, là viện trưởng Viện truyền máu do ông sáng lập. — 131, 138, 146, 174, 193, 257, 259, 416, 417, 418, 421-422.

Bô-gu-tsác-xki (I-a-cô-vlêp, V. I-a.) (1861 - 1915) - nhà hoạt động tư sản tự do chủ nghĩa và nhà sử học thuộc phong trào dân túy ở Nga. Trong những năm 90, gia nhập phái "Chủ nghĩa Mác hợp pháp". Trong những năm 1902 - 1905, tích cực tham gia tạp chí "Giải phóng" do P. B. Xơ-ru-vê đứng đầu. Năm 1905 rút khỏi tạp chí này và cùng với E. Đ. Cu-xcô-va và X. N. Prô-cô-pô-vích bắt đầu ra tạp chí "Vô đề" và báo "Đồng chí". Trong những năm 1906 - 1907, Bô-gu-tsác-xki ra tạp chí "Dĩ vãng" với sự tham gia của V. L. Bốc-txép. Trong những năm 1914- 1915 là thư ký khoa học của Hội kinh tế tự do. Là tác giả và là biên tập viên nhiều cuốn sách về lịch sử phong trào cách mạng ở Nga. Trong số đó, cuốn sách lớn nhất là văn tập những tài liệu chính thức: "Những tội phạm quốc gia ở Nga trong thế kỷ XIX". — 193, 381, 524, 525.

Bôn-tơ - Bru- ê-vích, V. Đ. (1873 - 1955) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, một người bôn-sê-vích; nhà sử học và nhà trước tác. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, đã tiến hành một công tác to lớn nhằm xuất bản sách báo mác-xít ở Nga, năm 1896 sang cư trú ở Thụy-sĩ. Ở nước ngoài, Bôn-tơ - Bru-ê-vích tham gia hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động", về sau cộng tác với tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành đảng viên bôn-sê-vích; năm 1904, phụ trách công tác phát hành của Ban chấp hành trung ương, và sau đó tổ chức việc xuất bản các sách báo bôn-sê-vích (nhà xuất bản "V. Bôn-tơ - Bru-ê-vích và N. Lê-nin"). Trong những năm kể đó, ông tham gia tích cực vào việc tổ chức các báo, các tạp chí bôn-sê-vích và các nhà xuất bản của đảng và đã bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Ông nghiên cứu các phong trào tôn giáo - xã hội ở Nga, đặc biệt là giáo phái và đã dành nhiều tác phẩm để viết về lịch sử giáo phái; năm 1904, đã xuất bản tờ báo "Rạng đông", một tờ báo khổ nhỏ của những người dân chủ - xã hội dành riêng cho các tín đồ giáo phái. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, ông là ủy viên ban biên tập tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát" (cho đến tháng Năm 1917); sau đó chủ trì tờ báo bôn-sê-vích "Công nhân và binh sĩ". Ông tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chánh văn phòng Hội đồng

bộ trưởng dân ủy (cho đến tháng Chạp 1920), tổng biên tập Nhà xuất bản "Đời sống và tri thức". Từ năm 1930, ông lãnh đạo Viện bảo tàng văn học do ông sáng lập ở Mát-xcơ-va, từ năm 1946 là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo và chủ nghĩa vô thần của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô ở Lê-nin-grát. — 524, 525.

Bray-nê-xơ, B. (Cô-xin-xki, B.) (sinh năm 1884) - nhà báo, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1904, lúc đầu là một người dân chủ - xã hội, về sau là một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1912, tham gia hoạt động của công đoàn công nhân kim khí ở Ri-ga, cộng tác với các báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I. Năm 1918, ông đoạn tuyệt với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, năm 1923 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích, làm công tác kinh tế. — 140.

Brít-man, A. V. - xem Pô-pốp, A. V.

Brôn-stanh, X. I-u. - xem Xem-cốp-xki, X.

Bu-rê-nin, V. P. (1841 - 1926) - nhà chính luận và nhà trước tác phản động. Từ năm 1876 tham gia ban biên tập báo "Thời mới", cầm đầu bọn bồi bút thuộc phái "Thời mới". V. I. Lê-nin thường dùng tên Bu-rê-nin để chỉ những phương pháp bút chiến đê tiện. — 8, 9.

Bu-ri-a-nốp, A. Ph. (sinh năm 1880) - đảng viên men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của tỉnh Ta-vrich trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Năm 1914, rời bỏ phái thủ tiêu và gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng, trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thiên về phái vệ quốc. — 4, 145, 227, 253, 270, 398, 399, 440, 460.

Bun-kin (Xê-mê-nốp), Ph. A. (sinh năm 1888) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua và ở Khác-cốp. Là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua dự Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Trong thời

gian chiến tranh thế giới thứ nhất, làm việc ở các ủy ban công nghiệp chiến tranh Nốp-gô-rôt, Xa-ma-ra và Pê-téc-bua, làm công tác công đoàn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở Xô-viết Ô-ren-bua với tư cách là đại biểu của những người men-sê-vích. Sau đó, đã ly khai phái men-sê-vích và năm 1920 được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1922, bị khai trừ ra khỏi đảng vì tham gia "phái đối lập công nhân", năm 1927 lại gia nhập đảng, làm công tác kinh tế ở Lê-nin-grát, Iéc-cút-xơ và nhiều thành phố khác. — 153, 191, 224, 392-393.

Buốc-txép, V. L. (1862 - 1936) - tham gia phong trào cách mạng những năm 80, gần gũi với phái "Dân ý". Sau khi bị bắt, chạy ra nước ngoài, sưu tầm và xuất bản các văn kiện của phong trào cách mạng. Buốc-txép đã xuất bản các báo "Nước Nga tự do", "Tương lai" và tạp chí "Dĩ vãng", vạch trần những việc kín của Cục cảnh sát. Trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Buốc-txép gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sau khi cách mạng thất bại, Buốc-txép ủng hộ những người dân chủ - lập hiến. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử sô-vanh cuồng nhiệt, khước từ bất cứ sự đối lập nào với chế độ Nga hoàng, trở về Nga và đứng về phía thế lực phản cách mạng chống lại những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Buốc-txép di cư ra nước ngoài, tham gia thành lập các tổ chức bạch vệ - quân chủ để chống Liên-xô. — 464.

C

Cam-bi-ê (Cambier) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp. Năm 1890, gia nhập "Đảng công nhân xã hội cách mạng" ("Phái An-lê-ma-nơ") - một trong những nhóm cơ hội chủ nghĩa nửa vô chính phủ trong phong trào công nhân Pháp vào cuối thế kỷ XIX. Năm 1905 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất ở Pháp. Về sau ra khỏi đảng. — 98.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít về sau phản bội lại chủ nghĩa Mác, nhà tư tưởng của một biến tướng nguy hiểm nhất và ác hại nhất của chủ nghĩa cơ hội đó là chủ nghĩa phái giữa (Chủ nghĩa Cau-xky). Là chủ

biên tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Lúc bấy giờ quan điểm của Cau-xky là một hỗn hợp của chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen và do ảnh hưởng của hai ông, Cau-xky chuyển sang theo chủ nghĩa Mác, nhưng ngay trong thời kỳ đó đã tỏ ra dao động ngả nghiêng về phía chủ nghĩa cơ hội, chính vì thế Cau-xky đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen kịch liệt phê phán. Trong những năm 80 - 90, Cau-xky đã viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v., những tác phẩm này tuy có một số sai lầm nhưng đã đóng một vai trò tích cực trong việc truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Cau-xky đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh, nhưng lại che đậy nó bằng những lời nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của thuyết siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công khai chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky trong các tác phẩm của Người: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và một số tác phẩm khác. — 232, 304-305, 306-307, 310, 322, 326, 347, 404, 462, 475, 514, 516.

Cô-cô-skin, Ph. Ph. (1871 - 1918) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận tư sản. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này; đại biểu tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước I. Từ năm 1907 là cộng tác viên tích cực của nhiều cơ quan ngôn luận của phái tự do: báo "Tin tức nước Nga", các tạp chí "Pháp quyền", "Tư tưởng Nga" v. v.. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực chống lại Chính quyền xô-viết. — 82 - 83, 333, 334, 336, 343, 370, 372, 373, 374.

Cô-cốp-txốp, V. N. (1853 - 1943) — một trong những nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1904 đến

năm 1914 (có gián đoạn chút ít trong những năm 1905 - 1906) là bộ trưởng Bộ tài chính, và từ năm 1911, sau khi Xtô-lư-pin bị giết, đồng thời kiêm chức chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Cô-cốp-txốp là một tên kinh doanh ngân hàng lớn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. - 8, 18.

Cô-dơ-mi-núc - La-nin, I. M. (sinh năm 1874) - kỹ sư cơ khí. Trong những năm 1913 - 1914 là thanh tra công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va, sau đó giảng dạy trong một số trường đại học ở Mát-xcơ-va. Đã viết một số tác phẩm về thống kê lao động tỉnh Mát-xcơ-va. — 244 - 247.

Cô-gan, Ô. A. — xem Éc-man-xki, Ô. A.

Cô-li-u - ba-kin, A. M. (1868 - 1915) - nhà hoạt động hội đồng địa phương, một phần tử tư sản tự do chủ nghĩa, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1905 - 1906 là chủ tịch Ban quản trị Hội đồng địa phương tỉnh Nốp-gô-rôt. Năm 1907 là đại biểu Đu-ma nhà nước III; thư ký ban chấp hành đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - lập hiến trong các Đu-ma nhà nước III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. - 81 - 82.

Cô-ma-rốp-xki, C. A. — xem Đan-xki, B. G.

Cô-xin-xki, B. — xem Bray-nê-xơ, B.

Cô-xốp-xki, V. (Lê-vin-xôn, M. I-a.) (1870 - 1941) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Gia nhập các tiểu tổ dân chủ - xã hội Vin-nô vào giữa những năm 90; năm 1897 tham gia đại hội thành lập phái Bun, được bầu vào Ban chấp hành trung ương và được chỉ định làm tổng biên tập báo "Die Arbeiter Stimme" ("Tiếng nói công nhân"), cơ quan trung ương của phái Bun. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, một phần tử chống phái "Tia lửa"; sau đại hội là một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, Cô-xốp-xki đã cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu: tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng". Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường thân Đức. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ

nghĩa tháng Mười, sau Cách mạng ra cư trú ở nước ngoài, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939, sang Mỹ. — 375 - 376.

Cô-xơ-rốp — xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

Côi-ghen — xem I-ô-nốp.

Côn-txốp, Đ. (Ghìn-dơ-bua, B. A., L. X., Xê-đốp, L.) (1863 - 1920) - một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích hăng hái, cộng tác viên của một số xuất bản phẩm men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, tham gia phong trào nghiệp đoàn ở Pê-téc-bua, từ năm 1908 hoạt động ở Ba-cu. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, đứng trên lập trường phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, hoạt động trong các tổ chức hợp tác xã. — 3 - 4, 117, 144, 208, 228, 249.

Cri-txép-xki, B. N. (1866 - 1919) - một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế". Tham gia công tác của các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Nga từ cuối những năm 80; đầu những năm 90 ra cư trú ở nước ngoài. Gia nhập nhóm "Giải phóng lao động" ít lâu, và tham gia một số xuất bản phẩm của nhóm đó. Cuối những năm 90 trở thành một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", năm 1899 là biên tập viên của tạp chí "Sự nghiệp công nhân", cơ quan ngôn luận của tổ chức đó, một tạp chí tuyên truyền các quan điểm của Béc-stanh. Ít lâu sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, rời bỏ phong trào dân chủ - xã hội. — 114.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869 - 1958) - nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Giữa những năm 90, khi đang còn ở nước ngoài, đã gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động" nhưng chẳng bao lâu do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, Cu-xcô-va đã đi vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện do Cu-xcô-va viết theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh mang tên là "Credo" đã thể hiện một cách hết sức rõ ràng thực chất cơ hội chủ nghĩa của

"chủ nghĩa kinh tế" và đã bị nhóm những người mác-xít Nga đứng đầu là V. I. Lê-nin phản đối kịch liệt (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, Cu-xcô-va gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức tự do chủ nghĩa. Năm 1906, cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích ra tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, và còn là cộng tác viên tích cực của tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả "Đồng chí". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Cu-xcô-va chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922 Cu-xcô-va bị trục xuất ra nước ngoài và đã trở thành một kẻ hoạt động rất hăng trong bọn bạch vệ lưu vong. — 525 - 526.

D

Da-tôn-xki, M. P. (Ba-tơ-rắc) (sinh năm 1881) - nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1905 được bầu vào Xô-viết đại biểu công nhân đầu tiên của Pê-téc-bua. Từ năm 1911, hoạt động trong công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua và là chủ tịch của công đoàn này. Năm 1917 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc ở U-cra-i-na. — 72, 73, 74 - 75.

Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919) - một thành viên nổi tiếng của phong trào dân túy và sau đó là của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Đã tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động" và tham gia hoạt động của nhóm đó. Năm 1900, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, đã gia nhập phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Da-xu-lích có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 3.

Dôm-me, M. — xem Li-u-bi-mốp, A. I.

Đ

Đan, Ph. I. (*Guốc-vích. Ph. I., Ph. Đ.*) (1871 - 1947) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội IV

(Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, sống ở nước ngoài và cầm đầu một nhóm những phần tử thuộc phái thủ tiêu, chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài coi như kẻ thù của Nhà nước xô-viết. — 2, 3 - 4, 102, 103, 104, 136, 144, 165, 185, 191, 193, 228, 230, 250, 260, 262, 381, 386, 400, 404 - 405, 406 - 407, 409, 410, 411, 415, 462, 464.

Đan-xki, B. G. (*Cô-ma-rốp-xki. C. A., X.*) (sinh năm 1883) - đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan từ năm 1901. Năm 1911, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cộng tác với các báo "Ngôi sao" và "Sự thật". Trong những năm 1913 - 1914 là biên tập viên của tạp chí "Vấn đề bảo hiểm xã hội". Năm 1917 là ủy viên quân sự của ban thanh tra quân sự thuộc Hội đồng quân sự cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười phụ trách một mục trong báo "Sự thật", làm việc ở công ty "Dầu lửa Xa-kha-lin". Trong những năm 1923 - 1926 là tổng biên tập tạp chí "Vấn đề bảo hiểm xã hội", sau đó làm việc trong cơ quan đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Viên. — 462 - 463, 522.

Đô-mốp — xem Pô-crốp-xki, M. N.

Đô-xtô-ép-xki, Ph. M. (1821 - 1881) - nhà văn Nga xuất sắc. Bắt đầu hoạt động văn chương vào những năm 40 thế kỷ XIX. Tiểu thuyết đầu tay của ông "Những người nghèo khổ" đã được nhà phê bình văn học tiên tiến V. G. Bê-lin-xki đánh giá cao. Năm 1847, ông tham gia tiểu tổ cách mạng của M. V. Pê-tơ-ra-sép-xki. Năm 1849, bị kết án tử hình trong vụ xử nhóm Pê-tơ-ra-sép-xki, về sau được đổi thành án đày khổ sai. Mãn hạn tù, ở nhà tù khổ sai Ôm-xcơ ra, ông làm lính ở Xê-mi-pa-la-tin-xcơ. Trở về Pê-téc-bua năm 1859, ông lại tiếp tục sự nghiệp văn chương. Những tác phẩm của Đô-xtô-ép-xki ("Ký sự trong khám tử hình", "Tội lỗi và trừng phạt", "Thằng ngốc", v. v.) có nét đặc sắc là miêu tả - theo phương pháp hiện thực - thực tại, những tâm tư của con

người, sự phản kháng của cá nhân chống lại việc đàn áp nhân phẩm. Tuy nhiên, trong một số tác phẩm của Đô-xtô-ép-xki, việc phản kháng sự bất công xã hội lại được kết hợp với việc tuyên truyền sự quy phục có tính chất tôn giáo và việc tôn thờ sự đau khổ. Trong tiểu thuyết "Những con quý", nhà văn đã công khai phản đối chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa vô thần, phản đối phong trào cách mạng. Những quan điểm phản động mà Đô-xtô-ép-xki thể hiện trong các tác phẩm của ông đã bị các nhà dân chủ cách mạng và toàn bộ dư luận xã hội tiến bộ phản đối. — 54.

Đôn-txốp, Đ. - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na, một đảng tiểu tư sản, cộng tác viên của tờ báo "Sli-a-khi" ở Lơ-vốp và tạp chí "Đời sống U-cra-i-na" xuất bản ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những người sáng lập "Liên minh giải phóng U-cra-i-na" - một tổ chức dân tộc chủ nghĩa mưu toan dựa vào sự giúp đỡ của nước Áo quân chủ thực hiện khẩu hiệu "U-cra-i-na độc lập". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một phần tử lưu vong. — 327- 328.

Dra-gô-ma-nốp, M. P. (1841 - 1895) - nhà sử học U-cra-i-na, nhà dân tộc học và nhà chính luận, một trong những đại biểu của chủ nghĩa tự do tư sản. Ông đã cộng tác với nhiều tạp chí có xu hướng tự do chủ nghĩa, bị chính phủ Nga hoàng truy nã và phải ra sinh sống ở nước ngoài. Trong thời gian cư trú ở nước ngoài, ông đã tố cáo chính sách của chế độ Nga hoàng, đồng thời cũng kịch liệt chống chủ nghĩa xã hội và lý luận về đấu tranh giai cấp, phê phán phái "Dân ý" và những người dân chủ - xã hội. Là một trong những người lãnh đạo có tiếng tăm nhất của cánh ôn hòa trong phong trào giải phóng dân tộc U-cra-i-na, tán thành tự trị dân tộc về mặt văn hóa. - 349.

Đrô-dơ-đốp, I. G. (sinh năm 1865) - nhà trước tác và là nhà kinh tế học. Năm 1887 bị bắt vì tham gia những vụ náo động của sinh viên và bị đày đến tỉnh Tséc-ni-gốp và năm 1869 bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri trong 5 năm. Sau khi mãn hạn đày, gia nhập phái dân chủ - xã hội, làm công tác đảng ở Tséc-ni-gốp, cộng tác với báo "Tia lửa" và một số tạp chí có xu hướng mác-xít. Dưới Chính quyền xô-viết, ông làm công tác văn học. Là tác giả một số cuốn sách viết về vấn đề ruộng đất. — 23, 24, 240 - 243.

Đuy-boa, A. E. — xem Goóc-xki, A. V.

Đuy-rinh (Dühring), Ô-giê-ni (1833 - 1921) - nhà triết học và nhà kinh tế học người Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Các quan điểm triết học của Đuy-rinh là sự hỗn hợp có tính chất chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Các quan điểm của Đuy-rinh, được một bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đã bị Ăng-ghe-n phê phán trong cuốn "Chống Đuy-rinh", "Ông Ô-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số tác phẩm khác, Lê-nin đã nhiều lần phê phán những quan điểm chiết trung của Đuy-rinh.

Các tác phẩm chủ yếu của Đuy-rinh: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội", "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội", "Giáo trình triết học". — 128.

E

Éc-man-xki (Cô-gan), Ô. A. (1865 - 1941) - một người dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80. Năm 1905 công tác trong đảng bộ Pê-téc-bua, sau đó công tác trong Ban chấp hành Ô-đét-xa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, là đại biểu của đảng bộ Ô-đét-xa. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, tích cực cộng tác với các báo men-sê-vích. Tham gia công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử phái giữa. Năm 1917 là một người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Năm 1918 là ủy viên Ban chấp hành trung ương phái men-sê-vích, một trong những biên tập viên tạp chí "Quốc tế công nhân", cơ quan trung ương của phái men-sê-vích. Năm 1921, ra khỏi đảng men-sê-vích, làm công tác khoa học ở Mát-xcơ-va. - 463.

En-di-xơ — xem Rô-ra-nốp, V. N.

En-pa-chi-ép-xki, X. I-a. (1854 - 1933) — nhà văn và nhà chính luận Nga, về nghề nghiệp là thầy thuốc. Đầu những năm 80, bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri 3 năm vì tội tham gia tổ chức "Dân ý". Về sau, là một trong những người lãnh đạo tạp chí "Của cải nước Nga", cộng tác với báo "Tin tức nước Nga". Năm 1906 là một trong những người tổ chức Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân

dân. Sau cách mạng 1905 - 1907, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, chống lại đảng bôn-sê-vích. - 11, 12, 13, 14.

Ê

Ê-giốp, V. — xem Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô.

Ê-gô-rốp — xem Mác-tốp, L.

Ê-gô-rốp, N. M. (sinh năm 1871) - công nhân, đại biểu của tỉnh Péc-mơ trong Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao", sau đó gia nhập phái Tơ-rốt-xki. Năm 1913 là cộng tác viên thường xuyên của tờ "Tia sáng", một tờ báo của phái thủ tiêu. Năm 1917, tham gia "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất". — 270.

Êm-Ê-lơ — xem Lu-côm-xki, M. I-a.

G

Ga-nê-txơ-ki (Phuốc-xten-béc), I-a. X. (1879 - 1937) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng Ba-lan và Nga. Đảng viên Đảng dân chủ - xã hội từ năm 1896. Là người tham gia một số đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và các Đại hội II, IV và V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Tại Đại hội VI của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va (1908), do có những sự bất đồng về một loạt vấn đề trong nội bộ đảng, ông ra khỏi Ban lãnh đạo trung ương và sau khi Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phân liệt năm 1912, ông là một trong những người lãnh đạo phái đối lập "Rô-đơ-la-mốp", một phái rất gần với những người bôn-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, gia nhập phái tả Xim-méc-van. Nhiều lần bị bắt và bị đưa đi đày. Năm 1917 là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc ở Bộ dân ủy tài chính, làm công tác ngoại giao, là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thương

ngiệp và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. Từ năm 1935 là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — 362, 363.

Ga-pôn, G. A. (1870 - 1906) - linh mục, một phần tử khiêu khích, tay sai của cơ quan an ninh Nga hoàng. Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, theo lệnh của Cục cảnh sát, thành lập tổ chức "Hội nghị công nhân công xưởng - nhà máy Nga ở Pê-téc-bua", một tổ chức theo kiểu các tổ chức của Du-ba-tốp do Cục cảnh sát trợ cấp. Y gây ra cuộc diễu hành của công nhân Pê-téc-bua để đưa đơn thỉnh nguyện cho Nga hoàng ngày 9 tháng Giêng 1905. Chạy ra nước ngoài, ở đó y gần với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi trở về Nga, y bị vạch mặt và bị những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết. — 529.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Gi-u-đép-pơ (1807 - 1882) - anh hùng dân tộc của nước Ý, một trong những lãnh tụ vĩ đại nhất của phong trào dân chủ cách mạng Ý, một viên tướng lỗi lạc. Trong những năm 1848 - 1867, lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Ý chống sự nô dịch của nước ngoài, chống chế độ phong kiến - chuyên chế và thể lực phóng Xi-xi-li-a khỏi sự thống trị của dòng họ Bước-bông ở Na-pô-li, Ga-ri-ban-đi "thực tế đã thống nhất được nước Ý." (C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI phần I, tr. 461). Năm 1870, ông cùng với các con mình chiến đấu ở Pháp chống bọn Phổ xâm lược Pháp. Ông hoan nghênh Công xã Pa-ri năm 1871, được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương của đội vệ binh quốc gia. C. Mác, Ph. Ăng-ghen và V. I. Lê-nin đã đánh giá cao Ga-ri-ban-đi, coi ông là một chiến sĩ lỗi lạc chiến đấu cho tự do. — 353.

Gan-kê-vích, N. (sinh năm 1869) - một trong những người sáng lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a. Trong những năm 1914 - 1917 là ủy viên "Ra-đa trung ương U-cra-i-na" ở Lơ-vốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người tán thành việc liên minh giữa U-cra-i-na và Ba-lan để chống Liên-xô. — 317.

Ghe-đơ (Guesde), Giuy-lơ (Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ) (1845 - 1922) - một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa sau của những năm 60, ủng hộ Công xã Pa-ri năm 1871; buộc phải ra cư trú ở nước ngoài. Năm 1876 ông trở về Pháp, chịu

ảnh hưởng của các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, ông chuyển sang lập trường chủ nghĩa Mác; năm 1877 là một trong những người sáng lập báo "L'Égalité" ("Bình đẳng"), tờ báo đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức Đảng công nhân Pháp năm 1879, chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp. Được sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghe-n, Ghe-đơ đã cùng với La-phác-gơ soạn thảo bản cương lĩnh của đảng, và bản cương lĩnh này đã được thông qua tại đại hội Ha-vơ (1880). Ghe-đơ đã làm được rất nhiều việc để truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp, ông đã mấy lần được bầu làm đại biểu nghị viện. Năm 1904 Lê-nin đã gọi Ghe-đơ là một trong những đại biểu triệt để nhất và kiên quyết nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế.

Nhưng trong khi chống chính sách của những người xã hội chủ nghĩa phái hữu, Ghe-đơ lại mắc những sai lầm có tính chất biệt phái cả trong những vấn đề lý luận lẫn trong những vấn đề sách lược: ông đánh giá thấp vai trò của đảng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, ông giữ lập trường không đúng về vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Ghe-đơ đứng trên lập trường xã hội - số-vanh, ông tham gia chính phủ tư sản. Lê-nin đã viết: "Chúng ta sẽ nói với công nhân rằng các bạn hãy lấy làm gương toàn bộ cuộc đời của Ghe-đơ, trừ việc ông ta công nhiên phản bội chủ nghĩa xã hội năm 1914" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 131). Ghe-đơ không hiểu được ý nghĩa của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông không đi theo phái đa số tại Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1920) là phái đã quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. — 529.

Ghéc-sơ, P. M. — xem Líp-man, Ph.

Ghéc-txen, A. I. (1812 - 1870) - nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; người sáng lập chủ nghĩa xã hội "nông dân", "Nga". Ghéc-txen tham gia phong trào giải phóng với tư cách là nhà cách mạng thuộc tầng lớp quý tộc, người kế tục những truyền thống của phái tháng Chạp. Trong những năm 1829 - 1833, trong thời gian học ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông đứng đầu một tiểu tổ thanh niên tiên tiến, có tinh thần cách mạng, tiểu tổ này nghiên cứu các học thuyết chính trị và lý luận của các nhà tư tưởng cách mạng thế kỷ XVIII và các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng. Năm 1834, ông bị bắt cùng với những thành viên khác của tiểu

tổ này, năm 1835 bị đày đến Péc-mơ, và sau đó bị đày ở một số thành phố - Vi-át-ca, Vla-đi-mia, Nốp-gô-rốt. Sau khi mãn hạn đày, năm 1842, ông sống ở Mát-xcơ-va. Những tác phẩm triết học "Thái độ hời hợt trong khoa học" và "Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên" do ông viết trong thời gian đó đã đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của triết học duy vật Nga. Vì bị chính phủ Nga hoàng truy nã, tháng Giêng 1847, Ghéc-txen ra cư trú ở nước ngoài. Năm 1852, tại Luân-đôn ông đã thành lập một nhà in Nga và đặt cơ sở cho báo chí tự do Nga ở nước ngoài. Sau khi ra một số truyền đơn cách mạng, sách mỏng và bài báo, năm 1855 ông bắt đầu ra tập san văn nghệ "Sao Bắc đẩu" và năm 1857 cùng với N. P. Ô-ga-rép xuất bản tập san "Cái chuông".

V. I. Lê-nin đã đánh giá vai trò của Ghéc-txen trong lịch sử phong trào giải phóng Nga, qua bài "Kỷ niệm Ghéc-txen" (xem Toàn tập, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 329 - 338). — 109, 110.

Ghim-me, N. N. — xem Xu-kha-nốp, N.

Ghin-dơ-bua, B. A. — xem Côn-txốp, Đ.

Gia-gien-lô (Jagiello), *E. I.* (sinh năm 1873) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Ba-lan, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả", làm nghề thợ tiện. Năm 1912, trong thời gian bầu cử Đu-ma nhà nước IV, Gia-gien-lô được khối liên minh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa "Ba-lan cánh tả" với phái Bun-đê cử làm đại biểu Đu-ma và tuy bị những người dân chủ - xã hội Ba-lan phản đối nhưng vẫn trúng cử. Được nhóm "bảy người" men-sê-vích bỏ phiếu chấp thuận, Gia-gien-lô đã được cử vào đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, bất chấp sự phản đối kịch liệt của những người bốn-sê-vích. Sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, Gia-gien-lô gia nhập cánh tả của phong trào công nhân Ba-lan, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. — 29, 104, 251, 262, 408, 454, 521.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (An, Cô-xơ-rốp) (1870 - 1953) - một người dân chủ - xã hội, trong những thủ lĩnh của phái men-se-vích Cáp-ca-đơ. Năm 1905 chủ biên tờ báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a). Năm 1906, là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân

chủ - xã hội Nga, đại biểu cho phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, Giôóc-đa-ni-a tuy hình thức gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng nhưng trên thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914 cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki; trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921, cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a, từ năm 1921 là một tên bạch vệ lưu vong. — 186, 188, 228, 253, 257, 270, 363, 451, 489 - 490, 491.

Giô-re-xơ (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902, Giô-re-xơ cùng với những người tán thành ông thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này năm 1905 thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất ở Pháp. Là đại biểu nghị viện trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904 sáng lập và tổng biên tập, cho đến cuối đời, tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo") đến năm 1920, báo này trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Trong thời gian diễn ra cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, ông hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Nga, Giô-re-xơ không ngừng bảo vệ nền dân chủ, các quyền tự do của nhân dân, vì hòa bình, chống ách áp bức đế quốc chủ nghĩa và chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt hẳn chiến tranh và ách áp bức thuộc địa. Tuy nhiên, Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ giành thắng lợi không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà do kết quả của "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xốt, những quan điểm đã đẩy Giô-re-xơ đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh đang đến gần đã khiến cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa thù ghét ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Giô-re-xơ bị một tên tay sai của thế lực phản động giết hại. — 529.

Glát-xtôn (Gladstone), *Uy-li-am I-u-ác* (1809 - 1898) - nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước của Anh, thủ lĩnh Đảng

tự do. Giữ nhiều chức bộ trưởng trong nhiều nội các; trong những năm 1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894 là thủ tướng. Y sử dụng rộng rãi thủ đoạn mị dân xã hội và những cuộc cải cách nửa vời (cuộc cải cách bầu cử năm 1884 v. v.) để thu hút về phía phái tự do những tầng lớp tiểu tư sản trong dân cư và tầng lớp trên trong giai cấp công nhân. Y thi hành chính sách xâm lược thuộc địa. Đặc điểm của nhà hoạt động chính trị Glát-xtôn - nói theo nhận định của V. I. Lê-nin, "vị anh hùng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và của bọn tiểu thị dân ngu độn" - là cực kỳ vô nguyên tắc, giả nhân giả nghĩa và lừa dối. — 356.

Gôóc-xki, A. V. (Đuy-boa, A. E.) (sinh năm 1881) - một phần tử men-sê-vích - thủ tiêu. Cộng tác với tạp chí "Phục hưng", báo "Công nhân mới" và nhiều cơ quan ngôn luận khác của phái thủ tiêu, là người phụ trách việc xuất bản tờ "Bình minh của chúng ta", tạp chí của phái thủ tiêu; tham gia hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y đấu tranh quyết liệt chống Nhà nước xô-viết, sau đó trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 153.

Gô-rép, B. I. (Gôn-đman, B. I., Gô-rép, A.) (1874 - 1937) - một người dân chủ - xã hội. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng từ giữa những năm 90. Năm 1905 là ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một người bên-sê-vích. Năm 1907 gia nhập phái men-sê-vích. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu cho phái men-sê-vích. Cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu; báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và tạp chí "Bình minh của chúng ta". Năm 1912, dự hội nghị tháng Tám chống đảng ở Viên, và được bầu vào Ban tổ chức. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là một trong những biên tập viên của tờ báo men-sê-vích báo "Công nhân", ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa I. Tháng Tám 1920 tuyên bố rút khỏi tổ chức men-sê-vích. Về sau làm công tác giảng dạy ở các trường đại học. — 501.

Gô-rê-mur-kin, I. L. (1839 - 1917) - nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một trong những đại biểu điển hình của

tầng lớp quan liêu phản động, một phần tử quân chủ cuồng nhiệt. Trong những năm 1895 - 1899 là bộ trưởng Bộ nội vụ, thi hành một chính sách phản động nhằm giảm bớt và xóa bỏ những cuộc cải cách trong những năm 60 (cái gọi là chính sách phân cải cách); đàn áp tàn khốc phong trào công nhân. Là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ tháng Tư đến tháng Tám 1906 và từ tháng Giêng 1914 đến tháng Giêng 1916. — 150 - 151, 160.

Gôm-pôc-xơ (Gompers), *Xa-mu-en* (1850 - 1924) - nhà hoạt động phong trào công đoàn Mỹ. Là một trong những người sáng lập Liên đoàn lao động Mỹ; từ năm 1895 là chủ tịch suốt đời của liên đoàn đó. Thi hành chính sách hợp tác giai cấp với các nhà tư bản, chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 124.

Gôn-đen-đác — xem Ri-a-đa-nốp, Đ. B.

Gôn-đman, B. I. — xem Gô-rép, B.I.

Gôn-đman, M. I. — xem Li-be, M. I.

Gôn-đơ-blát — xem Mê-đem, V. Đ.

Grin-béc, V. Đ. — xem Mê-đem, V. Đ.

Gu-rê-vích, E. L. (Xmiéc-nốp, E.) (sinh năm 1865) - nhà chính luận, trước năm 1890 là một người thuộc phái "Dân ý", sau đó gia nhập hàng ngũ những người dân chủ - xã hội; sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với báo "Đồng chí" một tờ báo của những người dân chủ - lập hiến cánh tả. - 488.

Gu-tso-cốp, A. I. (1862 - 1936) - nhà đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ủng hộ chính sách của chính phủ đàn áp thẳng tay giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước II. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là chủ tịch ủy ban công nghiệp chiến tranh trung ương và là ủy viên Hội nghị phòng thủ đặc biệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ quân

sự và hàng hải trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng Tám 1917, tham gia tổ chức vụ nổi loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết, là một tên bạch vệ lưu vong. - 18.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

H

Hếch-cơ (Haecker), *Ê-mi-lơ* (1875 - 1934) - nhà hoạt động cánh hữu Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Từ năm 1892 là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ở Ga-li-xi-a và Xi-lê-di-a (Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan). Từ năm 1894, trong gần suốt 40 năm, ông là biên tập viên của tờ báo xã hội chủ nghĩa Cra-cốp "Napród" ("Tiến lên"). Trong những năm 1906 - 1919 là ủy viên ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Đã tham gia một số đại hội của Quốc tế II. Trong những năm cuối đời, ông là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và là ủy viên Ban chấp hành khu của đảng đó ở Cra-cốp. — 347.

Huê-khéc (Höchberg), *Các-lơ* (1853 - 1885) - một người dân chủ - xã hội phái hữu Đức, nhà báo. Cuối những năm 70 - đầu những năm 80, đã xuất bản các tạp chí "Die Zukunft", ("Tương lai"), "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội") và "Staatswirtschaftliche Abhandlungen" ("Nghiên cứu khoa kinh tế chính trị"). Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban bố, Huê-khéc đã cùng với Sram và Béc-stanh lên tiếng chống lại sách lược cách mạng của đảng, kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và kêu gọi đặt lợi ích của giai cấp vô sản phục tùng giai cấp tư sản. Những quan điểm cơ hội chủ nghĩa đó đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n kịch liệt phản đối và bị hai ông coi là sự phản bội đối với đảng. — 128.

I

I-a-cô-vlêp, V. I-a. — xem Bô-gu-tsác-xki.

I-dơ-gô-ép (Lan-đê), A. X. (sinh năm 1872) - nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Lúc đầu là một người "mác-xít hợp pháp", gia nhập phái dân chủ - xã hội một thời gian, năm 1905 chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận dân chủ - lập hiến:

báo "Ngôn luận", các tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga", tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học" của một nhóm trí thức suy đồi. Năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động chính luận phản cách mạng. — 153, 398.

I-lin, V. — xem Lê-nin, V. I.

I-ô ghi-khê-xơ, L. — xem Tư-sca, L.

I-ô-nốp (Còi-ghen, Ph. M.) (1870 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun, về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Từ năm 1893, hoạt động trong các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa. Năm 1903, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương phái Bun. Là đại biểu của phái Bun dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đại biểu dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Tháng Chạp 1908, tham gia công tác của Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đứng trên lập trường phái men-sê-vích ủng hộ đảng trong những vấn đề cơ bản; về sau, giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, gia nhập cánh quốc tế chủ nghĩa của phái Bun. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, làm việc ở Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Vốt-xcơ. — 103, 260.

I-ua-kê-vích (Rư-ban-ca), L. (1885 - 1918) - một phần tử dân tộc chủ nghĩa tư sản, phần tử cơ hội chủ nghĩa người U-cra-i-na. I-ua-kê-vích là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Trong những năm 1913 - 1914, tích cực tham gia tạp chí "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông"), một tạp chí tư sản dân tộc chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, đã xuất bản tại Lô-da-nơ tờ báo "Bô-rốt-ba" ("Đấu tranh"), một tờ báo ra mỗi tháng một kỳ, trong đó I-ua-kê-vích phát biểu theo quan điểm của kẻ thất bại chủ nghĩa và đấu tranh chống liên minh giải phóng U-cra-i-na, một tổ chức dân tộc chủ nghĩa thân Đức. Lê-nin đã kịch liệt phê phán I-ua-kê-vích, gọi y là một phần tử tiểu thị dân có đầu óc dân tộc chủ nghĩa, một đại biểu của thứ "chủ nghĩa dân tộc thấp kém, thiên cận và phản động nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 24, tr. 127). — 301, 302, 308, 329, 330, 337, 346, 361, 368 - 369, 371, 514, 515.

I-u-skê-vích, P. X. (1873 - 1945) - một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích; về học vấn là một nhà toán học; về mặt triết học I-u-skê-vích theo chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng tức là những trào lưu gần với chủ nghĩa Ma-khơ, là tác giả bài "Năng lượng học hiện đại xét theo quan điểm chủ nghĩa tượng trưng kinh nghiệm" in trong văn tập "Lược khảo triết học của chủ nghĩa Mác", là văn tập mà V. I. Lê-nin đã phê phán trong cuốn sách "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". I-u-skê-vích hoạt động văn học và dịch thuật.

Trong những năm 1917 - 1919, là kẻ chống lại Chính quyền xô-viết, đã cộng tác với tạp chí men-sê-vích "Liên hợp" ở U-cra-i-na và các xuất bản phẩm khác chống bôn-sê-vích, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. - 140.

K

Khan-tu-rin, X. N. (1856 - 1882) — một trong những công nhân cách mạng đầu tiên ở Nga, làm nghề thợ mộc, chuyên đóng những đồ gỗ quý. Từ giữa những năm 70, tham gia tích cực phong trào công nhân, gia nhập "Hội những người bạn" thuộc phái dân túy, một tổ chức có ý đồ thống nhất các nhóm công nhân ở Pê-téc-bua. Nhưng khác với phái dân túy, Khan-tu-rin coi đấu tranh chính trị là nhiệm vụ chủ yếu của phong trào cách mạng, ông đã nhìn thấy sức mạnh quyết định của phong trào là ở giai cấp vô sản mới ra đời. Cùng với một nhà cách mạng công nhân lỗi lạc khác tên là V. P. Ốp-noóc-xki làm nghề thợ nguội, năm 1878 Khan-tu-rin đã tổ chức "Hội liên hiệp miền Bắc của công nhân Nga" bất hợp pháp, ông chuẩn bị xuất bản một tờ báo độc lập của công nhân. Năm 1879 đa số hội viên của "Hội liên hiệp" đã bị bắt. Khan-tu-rin không bị bắt, ông gần gũi với đảng "Dân ý" và lãnh tụ của đảng ấy là A. I. Giê-li-a-bốp. Do ảnh hưởng của phái "Dân ý" nên trong thời gian làm thợ mộc trong cung điện mùa Đông, Khan-tu-rin đã tổ chức mưu sát Nga hoàng; ngày 5 (17) tháng Hai 1880, trong cung điện đã xảy ra một vụ nổ, nhưng cả nhà vua lẫn hoàng gia đều không việc gì. Mặc dầu bị cảnh sát theo dõi, nhưng Khan-tu-rin vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng tại miền Nam nước Nga. Năm 1882, ông cùng với người đồng chí của mình là N. A. Giên-va-cốp tổ chức tại Ô-đét-xa việc mưu sát tên ủy viên công tố của quân đội là tướng Xơ-ren-ni-cốp, một kẻ khét tiếng tàn ác. Trong lúc tiến hành mưu sát, cả hai

ông đều bị bắt và bị tòa án quân sự dã chiến kết án tử hình. — 110.

Khau-xtốp, V. I. (sinh năm 1884) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, làm nghề thợ tiện, đại biểu của công nhân tỉnh U-pha trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất ông là một người quốc tế chủ nghĩa. — 408.

Khru-pô-vi-txơ-ki, A. P. — xem An-tô-ni Vô-lun-xki.

Khru-xta-lép — Nô-xác, G. X. (1877 - 1918) - trợ lý luật sư, một phần tử men-sê-vích. Năm 1905 là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua, Xô-viết này nằm trong tay bọn men-sê-vích. Năm 1906, bị truy tố trước tòa về vụ Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua, bị đày đi Xi-bi-ri, nhưng đã trốn được ra nước ngoài; tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa đòi triệu tập "đại hội công nhân". Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với tờ báo men-sê-vích "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Năm 1909, ra khỏi đảng, tiến hành những hoạt động tài chính mờ ám. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, trở về Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ráo riết ở U-cra-i-na, ủng hộ thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki và Pét-li-u-ra. Năm 1918, bị xử bắn. - 185.

L

L. M. — xem Mác-tốp, L.

L. V. — xem Vla-đi-mi-rốp, M. C.

L. VI. — xem Vla-đi-mi-rốp, M. C.

L. X. — xem Côn-txốp, Đ.

La-phác-gơ (Lafargue), Pôn (1842 - 1911) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, nhà chính luận có tài, một trong những người đầu tiên ở Pháp đi theo chủ nghĩa cộng sản khoa học, bạn gần gũi và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Là thành viên của Quốc tế I. Cùng với Gi. Ghe-đơ thành lập Đảng công nhân ở Pháp, là biên tập viên báo

"L'Égalité" ("Bình đẳng"), cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó. La-phác-gơ tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, ông hoan nghênh tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động", về sau ông có thiện cảm với những người bôn-sê-vích. Trong rất nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực kinh tế chính trị, triết học, ngôn ngữ học, ông đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Tuy nhiên các tác phẩm của La-phác-gơ không tránh khỏi có những luận điểm lý luận sai lầm, đặc biệt là về các vấn đề nông dân và dân tộc, về vấn đề nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho rằng khi về già thì con người trở nên vô ích đối với cuộc đấu tranh cách mạng, La-phác-gơ và vợ ông là Lô-ra (con gái của C. Mác) đã tự tử. Thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn trong lễ an táng hai ông bà. - 353.

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê, M. A.) (1882 - 1932) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là kẻ tích cực truyền bá chủ nghĩa thủ tiêu. Tham gia khởi tháng Tám chống đảng do Tơ-rôt-xki thành lập năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Tháng Tám 1917, được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động trong các tổ chức xô-viết và kinh tế. - 91 - 93.

Lan-đê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người khai sinh ra một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức - chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, nhưng sau khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội, Lát-xan đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa.

Phái Lát-xan hy vọng rằng có thể xây dựng được một "nhà nước tự do của nhân dân" thông qua con đường cổ động hợp pháp cho quyền đầu phiếu phổ thông, và thông qua con đường thành lập những hiệp hội sản xuất được nhà nước gioong-ke trợ cấp. Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ

trên xuống" dưới bá quyền của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan đã gây trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức và đã cản trở việc bồi dưỡng ý thức giai cấp trong công nhân.

Những quan điểm lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác, "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta", V. I. Lê-nin, "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). — 142, 310.

Lê-bê-đép, B. N. - xem Vô-rô-nốp, B.

Lê-ghin (Legien), Các-lơ (1861 - 1920) - một người dân chủ - xã hội phái hữu Đức, một trong những thủ lĩnh các công đoàn Đức, một phần tử xét lại. Từ năm 1890, là chủ tịch Tổng công đoàn Đức, từ năm 1903 là thư ký và từ năm 1920 là chủ tịch Ban thư ký công đoàn thế giới. Từ năm 1893 đến năm 1920 (có mấy lần gián đoạn) là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong Quốc hội Đức. Trong những năm 1919 - 1920 là đại biểu quốc hội của Cộng hòa Vây-ma. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - số-vanh. Tích cực thi hành một đường lối phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản, đấu tranh chống phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 124 - 125, 126, 127-128, 129.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., I-lin, V.) (1870 - 1924) - Những tài liệu về tiểu sử. — 132, 193, 240 - 241, 304, 361, 404, 418, 436, 447, 448, 449, 461, 462, 464 - 465.

Lê-vi-txơ-ki, V. (Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô.) (sinh năm 1883) - một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu; tham gia trung tâm men-sê-vích, là một trong những người men-sê-vích ký tên vào "Thư ngỏ" về thủ tiêu đảng; biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", cộng tác với các tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và nhiều xuất bản phẩm định kỳ khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh, ủng hộ nhóm vệ quốc cực hữu. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết; năm

1920 bị truy tố về vụ "Trung tâm chiến thuật" phản cách mạng. Về sau, làm công tác văn học. — 117, 156, 206-207, 208, 413.

Lê-vin-xki, V. P. (1880 - 1953) - một trong những nhà hoạt động của phong trào dân chủ - xã hội U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a. Trong những năm 1913 - 1914, tích cực cộng tác với tạp chí "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông"), một tạp chí hợp pháp có xu hướng tư sản - dân tộc chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười, ngã sang phe những kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. — 369.

Lê-vin-xôn, M. I-a. — xem Cô-xốp-xki, V.

Li-a-đốp (Man-đen-stam), M. N. (1872 - 1947) - nhà cách mạng chuyên nghiệp. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1891 trong các tiểu tổ dân túy ở Mát-xcơ-va; năm 1892 gia nhập tiểu tổ mác-xít; năm 1893 tham gia thành lập Hiệp hội công nhân Mát-xcơ-va - tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Năm 1895, ông lãnh đạo cuộc họp bí mật để kỷ niệm ngày 1 tháng Năm ở Mát-xcơ-va, bị bắt và năm 1897, bị đày đi Véc-khôi-an-xcơ 5 năm. Mãn hạn đày trở về, ông hoạt động ở Xa-ra-tốp. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Xa-ra-tốp, người thuộc nhóm "Tia lửa", phái đa số, sau đại hội, là phái viên của Ban chấp hành trung ương tích cực đấu tranh chống bọn men-sê-vích ở Nga và ở nước ngoài. Tháng Tám 1904, tham gia hội nghị 22 người bên-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, tham gia Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số, là đại biểu của những người bên-sê-vích dự Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Ông tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, thực hiện nhiều trọng trách của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động hoành hành, ông theo phái triệu hồi, là một trong những giảng viên của trường có tính chất bè phái ở Ca-pri (Ý), tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng (năm 1911 ra khỏi nhóm này).

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông là phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ba-cu, đứng trên lập trường men-sê-vích. Năm 1920, được phục hồi trong hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác kinh tế ở Mát-xcơ-va, làm việc trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó làm việc trong Bộ dân ủy giáo dục; từ năm 1923 là hiệu trưởng Trường

đại học cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp; là đại biểu dự các đại hội XII, XIII, XIV, XV, XVI của đảng. — 417.

Li-be (Gôn-đman), M. I. (1880 - 1937) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, năm 1912 là một phần tử hoạt động tích cực của khối tháng Tám chống đảng do Tơ-rốt-xki thành lập. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I; đứng trên lập trường men-sê-vích, tán thành chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; về sau, làm công tác kinh tế. — 363 - 365.

Li-u-bi-mốp, A. I. (Dôm-me, M.) (1879 - 1919) - một người dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1898, một trong những hội viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân ở Mát-xcơ-va". Năm 1904, được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đại biểu của Hội đồng đảng, dự Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một phần tử điểu hòa. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, thiên về phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử vệ quốc cực đoan, tham gia nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. — 257.

Liép-nếch (Liebknecht), Các-lơ (1871 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; con trai của Vin-hem Liép-nếch; về nghề nghiệp là luật sư. Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ còn là sinh viên, tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907, ông kêu gọi công nhân Đức noi gương nước Nga. Năm 1912, được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Ngay từ khi bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, ông đã kiên quyết phản đối việc ủng hộ chính phủ "nước mình" trong cuộc chiến tranh cướp bóc, là người duy nhất trong Quốc hội Đức đã bỏ phiếu chống kinh phí chiến tranh (ngày 2 tháng Chạp 1914). Là một trong những người tổ chức và lãnh đạo "Liên minh Xpác-tacút", một tổ chức cách mạng. Năm 1916 bị kết án khổ sai. Trong

thời gian cách mạng tháng Mười một ở Đức, ông cùng với R. Lúcxăm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức; chủ nhiệm tờ báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"); là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Đức và một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-ling hồi tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông đã bị bè lũ Nô-xkê giết hại dã man.

Đánh giá hoạt động của C. Liép-nếch, Lê-nin đã viết rằng: "Tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 561 - 562). — 124.

Líp-man. Ph. (Ghéc-sơ, P. M.) (sinh năm 1882) - một phần tử phái Bun nổi tiếng, năm 1911 tham gia Ban chấp hành trung ương phái Bun, là ủy viên ban biên tập báo "Tiếng vọng của phái Bun", gia nhập phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, ủng hộ chính sách thôn tính của chế độ Nga hoàng; sống ở Thụy-sĩ. — 301, 302, 308, 329, 330, 337, 346, 361, 367, 368 - 369, 371, 376, 514, 515.

Lô-la, Ô. N. (Xtê-pa-ni-úc, V.) (1884 - 1919) - công nhân, một người dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Từ năm 1900 là đảng viên Đảng cách mạng U-cra-i-na. Từ năm 1906 đứng trong hàng ngũ Liên minh dân chủ - xã hội U-cra-i-na ("Xpin-ca") gia nhập phái men-sê-vích trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời gian cư trú ở nước ngoài, trở thành đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Năm 1914 tạm thời xích gần lại với những người bôn-sê-vích, tham gia phân bộ Pa-ri của các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1917 trở về U-cra-i-na, tiếp tục hoạt động trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. — 424.

Lô-pa-tin, G. A. (1845 - 1918) - nhà cách mạng - dân túy nổi tiếng. Trong những năm 70, khi còn sống ở nước ngoài, đã có quan hệ bầu bạn với C. Mác và Ph. Ăng-ghen; được bầu vào Hội đồng trung ương Quốc tế I. C. Mác đã viết về Lô-pa-tin: "Ít người mà tôi yêu mến và quý trọng như ông" (Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 260). Ông đã cùng với N. Ph. Đa-ni-en-xôn dịch

sang tiếng Nga quyển I của bộ "Tư bản". Đã nhiều lần bị bắt vì hoạt động cách mạng. Năm 1887, bị kết án tử hình, sau đổi thành án khổ sai chung thân, bị giam ở xà-lim biệt giam trong pháo đài Slít-xen-bua. Năm 1905 được ân xá, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. — 351, 514.

Lông-ghe (Longuet), *Sác-lơ* (1839 - 1903) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, một phần tử thuộc phái Pru-đông, nhà báo, (chồng của Gi-en-ni, con gái C. Mác). Trong những năm 1866 - 1867 và 1871 - 1872 là ủy viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I, đã tham gia một số đại hội của Quốc tế này. Năm 1871 là ủy viên Công xã Pa-ri. Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, ông sang cư trú ở Anh và sống ở đó cho đến năm 1880. Sau khi trở về Pháp, ông gia nhập phái khả năng - một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng công nhân Pháp. — 353.

Lu-côm-xki, *M. I-a*. (Êm-Ê-lơ) (1872 - 1931) - trước năm 1916 là một phần tử men-sê-vích, sau đó là một người không đảng phái, làm thầy thuốc. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Trong những năm 1912 - 1913 là ủy viên ban biên tập tờ báo "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là thầy thuốc ở mặt trận. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong các cơ quan của Bộ dân ủy y tế. — 270, 451.

Lu-na-tsác-xki, *A. V.* (Vôi-nốp) (1875 - 1933) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào cách mạng đầu những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên bên-sê-vích. Tham gia các ban biên tập của các báo bên-sê-vích: "Tiến lên", "Người vô sản" và sau đó là tờ "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động hoành hành, rời bỏ chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm "Tiến lên" một nhóm chống đảng; lên tiếng đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Lu-na-tsác-xki đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917 ông tham gia nhóm "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cho đến năm 1929, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau đó là chủ tịch Hội khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ

năm 1930 là viện sĩ hàn lâm. Tháng Tám 1933 được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Là tác giả của nhiều tác phẩm nghệ thuật và văn học. — 138, 193, 257, 381, 385, 400, 417, 418, 462.

Lu-ri-ê, *M. A.* — xem La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả của Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào nửa cuối những năm 80, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đã chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897 tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và Chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va). Năm 1907 tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội bà đã ủng hộ những người bên-sê-vích. Tuy nhiên, trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, Lúc-xăm-bua có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, năm 1912 bà lên án trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp", một phái có lập trường gần hơn hết với những người bên-sê-vích.

Ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người đề xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, nhóm này về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút" rồi sau đó là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của Chính phủ Sai-đê-man. Trong khi đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, Lê-nin đã nhiều lần phê bình những sai lầm của bà, do đó giúp bà giữ vững lập trường đúng. — 239, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 320, 321, 322, 324, 325, 326, 328, 333, 335, 338 - 339, 340 - 342, 344 - 345, 346, 347, 351 - 360, 362, 363, 364, 366, 371, 372 - 373, 428, 442, 450, 475, 505, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519.

Lvốp - *Rô-ga-tsép-xki*, *V. L.* (1874 - 1930) - nhà nghiên cứu văn học, một người dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Trong những năm 1898 - 1899, gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng

giai cấp công nhân". Từ năm 1900 tham gia đảng bộ Khắc-cốp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau đó tham gia nhóm văn học trực thuộc Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Đại hội II của đảng, là một phần tử men-sê-vích. Trong thời kỳ thể lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Cộng tác với nhiều xuất bản phẩm định kỳ của phái thủ tiêu và phái tự do: "Công nhân miền Nam", "Bình minh của chúng ta", "Tia sáng" v. v.. Năm 1917 từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác văn học. - 488.

M

Ma-cla-cốp, N. A. (1871 - 1918) - địa chủ, một phần tử Trăm đen. Trong những năm 1900 - 1909, làm việc ở Bộ tài chính, năm 1913 - 1915 là bộ trưởng Bộ nội vụ, từ 1915 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 151.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) - một người dân chủ - lập hiến cánh hữu, địa chủ, làm nghề luật sư, đã dự nhiều vụ xử án chính trị.

Là đại biểu của Mát-xcơ-va trong các Đu-ma nhà nước II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản ở Pa-ri, sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. — 152.

Ma-kh nô-vê-txơ, V. P. — xem A-ki-mốp, V. P.

Ma-khơ (Mach), *Eng-xtơ* (1838 - 1916) - nhà vật lý học và nhà triết học người Áo, nhà duy tâm chủ quan, một trong những người sáng lập chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; dạy toán và vật lý tại các trường đại học tổng hợp Gra-txơ và Pra-ha, từ năm 1895 đến năm 1901 là giáo sư triết học Trường đại học tổng hợp Viên. Về nhận thức luận, Ma-khơ phục hồi các quan điểm của Béc-clip và Hi-um. Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", V. I. Lê-nin đã phê phán toàn diện triết học phản động của Ma-khơ và phân tích tác phẩm chủ yếu của ông ta. — 418.

Ma-lê-txơ-ki, A. M (1879 - 1937) — một người dân chủ - xã hội, nhà cách mạng chuyên nghiệp. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 90. Năm 1904 hoạt động ở Lốt-dơ, sau đó

hoạt động ở Vác-sa-va. Năm 1906 được bầu làm ủy viên Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va. Năm 1907, tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đại hội Stút-ga của Quốc tế II. Năm 1909, vì bất đồng với Ban lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va về một số vấn đề nội bộ đảng, đã ra khỏi Ban lãnh đạo trung ương. Sau khi Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phân liệt năm 1912, Ma-lê-txơ-ki là một trong những người lãnh đạo phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp", phái có lập trường gần hơn hết với những người bôn-sê-vích; là biên tập viên "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận của phái đó. Là người tham gia Đại hội Ba-lơ của Quốc tế II (1912) và Hội nghị Bruy-xen (1914). Trong những năm 1921 - 1922 là vụ trưởng Vụ thông tin của Bộ dân ủy ngoại giao; trong những năm 1922 - 1925 là thư ký ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản"; trong những năm 1926 - 1935 là giảng viên các trường đại học, sau đó là cố vấn khoa học tại ban triết học trong Thư viện quốc gia mang tên V. I. Lê-nin. — 504.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876 - 1918) - một phần tử khiêu khích, nhân viên mật vụ của Sở mật thám Mát-xcơ-va. Năm 1906 tham gia phong trào công nhân nhằm mục đích vụ lợi, trở thành ủy viên Ban chấp hành công nhân và thư ký ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí. Từ năm 1907 tự nguyện cung cấp tin tức cho cảnh sát và năm 1910 được lấy vào làm nhân viên mật vụ của cơ quan an ninh Nga hoàng. Năm 1912 tại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, được cử làm đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước IV, để đạt mục đích đó y đã nhờ đến sự giúp sức của cơ quan an ninh nhằm loại trừ những ai không vừa lòng ra khỏi con đường của y. Năm 1914, theo yêu cầu của Bộ nội vụ, y từ bỏ chức đại biểu Đu-ma nhà nước và trốn ra nước ngoài. Năm 1918 y trở về nước Nga xô-viết, bị truy tố trước tòa án và bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. — 182 - 185, 400, 401, 406, 408 - 140, 463, 484, 521.

Ma-nu-xơ, I. P. — chủ ngân hàng lớn, nhà kinh doanh tài chính, một kẻ buôn gian bán lận. Là chủ một số lớn cổ phiếu trong Ngân hàng thương mại quốc tế, là ủy viên và giám đốc quản trị một

số công ty công nghiệp và ngân hàng. Thông qua Ra-xpu-tin, y có ảnh hưởng trong triều đình; trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, ra sức làm cho nước Nga và nước Đức nhích lại gần nhau và ký kết hòa ước riêng rẽ. — 8.

Ma-xlốp, P. P. (1867 - 1946) - một nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, là tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó ông ta tìm cách xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích, đề ra cương lĩnh men-sê-vích về địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ hàn lâm. — 278.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) - người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tiểu sử tóm tắt, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43-93). — 39 - 40, 43 - 45, 46 - 47, 48, 49, 53 - 54, 56, 58 - 59, 61, 72, 128, 180, 274, 278 - 279, 306, 310, 348, 349, 351 - 360, 379, 285, 414, 514, 515, 517, 518, 519.

Mác-cốp, N. E. (Mác-cốp II) (sinh năm 1876) - địa chủ lớn, nhà hoạt động chính trị phản động của nước Nga Nga hoàng, một trong những kẻ lãnh đạo những tổ chức Trăm đen - khủng bố là "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mí-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu tỉnh Cuộc-xơ trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong Đu-ma, là một trong những thủ lĩnh phái cực hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 86.

Mác - Đô-nan (MacDonald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Công đảng. Thi hành một đường lối cơ hội chủ nghĩa cực đoan ở trong đảng và trong Quốc tế II. Tuyên truyền lý luận phản động về hợp tác giai cấp và sự chuyển dần dần từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội ("Chủ nghĩa xã hội cơ sở"). Hối đầu chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, về sau bước sang con đường công khai ủng hộ giai

cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920, mưu toan cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống cuộc can thiệp chống xô-viết; thi hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931, Mác - Đô-nan là thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan đã đàn áp tàn khốc phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa Anh và thi hành chính sách trong công nhân. Trong những năm 1931 - 1935 Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", một chính phủ mà chính sách là do bọn bảo thủ quyết định. - 88 - 89.

Mác-tốp, L. (*Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô., Ê-gô-rốp, L. M.*) (1874 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, chủ nhiệm tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920, sang cư trú ở Đức, xuất bản tại Béc-ling tờ báo phản động của phái men-sê-vích "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". — 2, 3, 29, 102, 103, 117, 132, 134 - 135, 136, 143, 144, 150, 153, 185, 191, 193, 218, 224, 249, 260, 295, 370, 381, 386, 392-393, 400, 402 - 403, 404 - 405, 406 - 407, 409, 410, 411, 414, 415, 461, 462, 464, 479, 480, 491, 524, 526.

Mác-tư-nốp, A. (*Pi-ke, A. X.*) (1865 - 1935) - một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích có tiếng tăm; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là một phần tử men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ly khai phái men-sê-vích. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 114, 116, 154, 208, 239, 249, 364.

Mác-xi-mốp, N. — xem Bô-gđă-nốp, A.

Man-cốp, I. N. (sinh năm 1881) - một phần tử men-sê-vích - thủ tiêu, đại biểu tỉnh Iéc-cút-xcơ trong Đu-ma nhà nước IV, là nhân viên văn phòng. Trong Đu-ma, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh; năm 1915, bất chấp nghị quyết của đảng đoàn, trong Đu-ma y đã biểu quyết chấp thuận ngân sách, vì thế đã bị khai trừ ra khỏi đảng đoàn. — 408.

Mát-di-ni (Mazzini), Giô-dép (1805 - 1872) — nhà cách mạng Ý nổi tiếng, nhà dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ và nhà tư tưởng của phong trào giải phóng dân tộc Ý. Mát-di-ni đề ra cương lĩnh tái thống nhất nước Ý "từ dưới", thành một nước cộng hòa tư sản độc lập, ông coi khởi nghĩa là phương tiện đấu tranh chủ yếu. Nhưng Mát-di-ni vốn đã thi hành sách lược âm mưu và coi thường lợi ích của nông dân. Mát-di-ni tuyên truyền kế hoạch tiểu tư sản không tưởng giải quyết vấn đề công nhân bằng sự "hợp tác giữa lao động và tư bản". V. I. Lê-nin liệt ông vào hàng những đại biểu của chủ nghĩa xã hội phi vô sản, trước chủ nghĩa Mác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 45). — 352.

Men-đéc-xơ, Ph. — xem Vây-xơ, Ph.

Men-si-cốp, M. O. (1859 - 1919) - nhà chính luận phản động, cộng tác viên của báo "Thời mới", một tờ báo Trăm đen. V. I. Lê-nin đã gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết, năm 1919 bị xử bắn vì hoạt động phản cách mạng. — 8.

Mê-đem, V. Đ. (Grim-béc, V. Đ., gôn-đơ-blát) (1879 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Năm 1906, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, tham gia công việc của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ủng hộ phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cầm đầu các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan; năm 1921 sang Mỹ, và tại đây y đã viết nhiều bài vu cáo chống nước Nga xô-viết trên báo ("Vorwards") ("Tiến lên") một tờ báo xã hội chủ nghĩa phái hữu của người Do-thái. - 363, 364-365, 368.

Mê-rê-giơ-cốp-xki, Đ. X. (1866 - 1941) - nhà văn và nhà phê bình văn học người Nga, một trong những đại biểu của khuynh hướng tượng trưng - suy đồi. Chống lại khuynh hướng hiện thực chủ nghĩa và dân chủ trong văn học Nga. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, năm 1920 chạy ra nước ngoài và tiếp tục chống lại Chính quyền xô-viết. - 398.

Mê-rinh (Mehring), Phran-tơ (1846 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức. Là một trong những biên tập viên của tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan "lý luận" của đảng; về sau chủ nhiệm báo "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh tích cực chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cauxky, nhưng đồng thời cũng mắc những sai lầm của những người phái tả Đức, sợ cắt đứt về mặt tổ chức với phái cơ hội chủ nghĩa. Trước sau như một bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là một trong những người lãnh đạo của "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng, đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 440 - 441.

Mê-séc-xki, V. P. (1839 - 1914) - nhà chính luận phản động, công tước. Làm việc trong cơ quan cảnh sát và Bộ nội vụ; từ năm 1860 cộng tác với báo "Truyền tin nước Nga" và báo "Tin tức Mát-xcơ-va"; trong những năm 1872 - 1914 xuất bản tạp chí Trăm đen "Người công dân", năm 1903 sáng lập các tạp chí phản động "Thiện ý" và "Lời hữu nghị". Các xuất bản phẩm của Mê-séc-xki đã được chính phủ Nga hoàng trợ cấp rất hậu; trong các xuất bản phẩm này, y phản đối bất kỳ sự nhượng bộ nào của chính phủ, chẳng những đối với công nhân mà cả đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nữa. — 77.

Mi-cla-sép-xki, M. P. — xem Nê-vê-đôm-xki, M.

Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904) - nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, nhà triết học thực chứng, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892 đứng đầu tạp chí "Của cải nước Nga", trên tạp chí này, y đã đấu tranh quyết liệt chống những người mác-xít. Tác phẩm của V. I. Lê-nin "Những người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người

dân chủ - xã hội ra sao?" và các tác phẩm khác của Người đã phê phán các quan điểm của Mi-khai-lốp-xki. — II.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) - nhà tư tưởng có tiếng tăm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng", một tạp chí của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905 là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng đó và là tổng biên tập báo "Ngôn luận", cơ quan trung ương của đảng đó. Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết, là một phần tử hoạt động tích cực trong đám bạch vệ lưu vong. — 69, 151.

Moóc-li (Morley), Giôn (1838 - 1923) - nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà văn người Anh. Từ năm 1883 là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1910 là quốc vụ khanh phụ trách vấn đề Ấn-độ, thi hành chính sách đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, về sau là chủ tịch Thượng nghị viện. Năm 1914 từ chức. - 88.

Mô-ghi-li-an-xki, M. M. (1873 - 1942) — luật sư, nhà chính luận. Năm 1906, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến cộng tác với báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó và các báo Nga khác cũng như các xuất bản phẩm định kỳ U-cra-i-na. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 30, làm việc ở Viện hàn lâm khoa học nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. - 328.

N

Nê-cra-xốp, N. V. (sinh năm 1879) — đại biểu của tỉnh Tôm-xơ trong Đu-ma nhà nước III và IV, giáo sư, một phần tử dân chủ - lập hiến. Năm 1917 tham gia Chính phủ lâm thời với cương vị bộ trưởng Bộ giao thông, bộ trưởng không bộ và bộ trưởng Bộ tài chính. Mùa hè năm 1917 ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến. Dưới Chính quyền xô-viết, làm việc ở Liên hiệp các hợp tác xã tiêu dùng trung ương. — 81 - 82.

Nê-vê-đôm-xki, M. (Mi-cla-sép-xki, M. P.) (1866 - 1943) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, nhà phê bình văn học và nhà chính luận. Trong những năm thế lực phản động hoành hành, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, đồng tình với các tác giả của văn tập "Những cái móc" phản cách mạng; phản đối chủ trương văn học phải có tính đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động chính luận. — 488.

Ni-kít-xki, A. A. — xem Nô-vô-toóc-giơ-xki, G.

Nô-vích, Xt. — xem Poóc-tu-gây-xơ, X. I.

Nô-vô-toóc-giơ-xki, G. (Ni-kít-xki, A. A.) - nhà chính luận, cộng tác viên của tạp chí "Người đương thời", một trung tâm tập hợp những phần tử men-sê-vích - thủ tiêu, những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và những người tự do chủ nghĩa phái tả. Ngoài ra, còn viết bài cho báo "Cửa cải nước Nga", "Tin tức nước Nga" và các báo chí khác. — 525.

Ô

Ôn-đen-bua, X. Ph. (1863 - 1934) - nhà bác học lớn chuyên nghiên cứu phương Đông. Từ năm 1901 là viện sĩ hàn lâm. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ giáo dục trong Chính phủ lâm thời, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1904 đến năm 1929 là thư ký liên tục của Viện hàn lâm khoa học. Từ năm 1930 là viện trưởng Viện nghiên cứu phương Đông. Là tác giả của nhiều tác phẩm về phong tục dân gian, dân tộc học, nghệ thuật dân gian các nước Trung-quốc, Ấn-độ, In-đô-nê-xi-a và các nước khác. — 62.

Ôn-gi-n - xem Phô-min, V. P.

P

Pê-sê-khô-nốp, A. V. (1867 - 1933) - nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90, là một phần tử dân túy tự do chủ nghĩa, cộng tác viên của tạp chí "Cửa cải nước Nga" và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập tạp chí đó; cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái quân chủ - tự do và báo "Nước Nga cách mạng" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1906 là một trong những người lãnh đạo Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản. Năm 1917 là bộ trưởng

Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 179, 276, 373, 383, 514.

Pét-ty (Petty), *Uy-li-am* (1623 - 1687) - nhà kinh tế học xuất sắc và nhà thống kê người Anh, người khai sinh ra môn kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Anh. C. Mác đã viết rằng "Uy-li-am Pét-ty, người cha của khoa kinh tế chính trị và trong một chừng mực nào đó là người sáng lập ra khoa thống kê..." (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 282). Trong các tác phẩm kinh tế của mình, Pét-ty đã đặt cơ sở cho lý luận giá trị do lao động, và cũng đã nghiên cứu một số vấn đề khác của môn kinh tế chính trị, trong đó có địa tô chênh lệch là vấn đề mà theo nhận định của C. Mác, ông trình bày tốt hơn A. Xmit. - 49.

Ph. A. — xem Át-lơ, Ph.

Ph. Đ. — xem Đan, Ph. I.

Phô-min, *V. P.* (Ôn-ghin) - một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích, từ năm 1909 là một người men-sê-vích ủng hộ đảng, một người thuộc phái G. V. Plê-kha-nốp; sống ở nước ngoài. Trong những năm 1909 - 1910 cộng tác với báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", trong những năm 1912 - 1914, cộng tác với tờ "Vi đảng", một tờ báo khổ nhỏ của những người men-sê-vích ủng hộ đảng. — 440.

Phước-xten-béc, *I-a. X.* — xem Ga-nê-txơ-ki, I-a. X.

Pi-ke, *A. X.* — xem Mác-tư-nốp, A.

Plê-kha-nốp, *G. V.* (1856 - 1918) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 ông thành lập tại Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên-nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, ông phản đối chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 900, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết nhiều tác phẩm, và những tác phẩm này đã đóng một vai trò lớn lao trong

việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử" v. v.. Tuy nhiên ngay trong thời gian đó, ông đã mắc những sai lầm nghiêm trọng và những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội và sau đó ngã theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả các vấn đề cơ bản. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, ông phản đối việc dùng thuyết Ma-khơ để xét lại chủ nghĩa Mác và phản đối chủ nghĩa thủ tiêu, ông cầm đầu nhóm những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, ông đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trở về Nga sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông cầm đầu nhóm "Thống nhất", một nhóm cực hữu của những phần tử men-sê-vích vệ quốc, ráo riết phản đối những người bôn-sê-vích, phản đối cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Người kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về việc Plê-kha-nốp xa rời chủ nghĩa Mác và những sai lầm lớn của ông trong hoạt động chính trị. — 4, 114, 133, 145, 154 -155, 190 - 194, 204, 207, 208, 227, 257 - 258, 259, 270, 281, 294, 296, 329, 362, 364 - 365, 368, 381, 382, 386, 387, 391, 397, 398 -399, 400, 409 - 413, 414, 415, 418, 437, 440, 441, 442, 450, 462, 465, 473, 474, 475, 488, 504, 524, 525.

Poóc-tu-gây-xơ, *X. I.* (Nô-vích, Xt.) (1880 - 1944) - một phần tử men-sê-vích, nhà chính luận, là đại biểu của đảng bộ Ô-đét-xa dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tạp chí "Bình

minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết, cộng tác với báo chí bạch vệ ở miền Nam đất nước, về sau di cư ra nước ngoài; trong các bài báo và các cuốn sách của mình, y vu cáo Liên-xô và Đảng cộng sản. — 488.

Pô-crốp-xki, M. N. (Đô-mốp) (1868 - 1932) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1905, một người bên-sê-vích, nhà sử học nổi tiếng. Tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Từ năm 1908 đến năm 1917, sống ở nước ngoài. Trong những năm thế lực phản động hoành hành, gia nhập phái triệu hồi và phái tối hậu thư, sau đó gia nhập nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng, và năm 1911 cắt đứt quan hệ với nhóm này. Năm 1917, ông trở về Nga, tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va, là ủy viên Bộ tham mưu cách mạng Da-mô-xcơ - vơ-rê-tsi-ê. Từ tháng Mười một 1917 đến tháng Ba 1918 là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Gia nhập nhóm "những người cộng sản cánh tả" trong một thời gian, phản đối việc ký hòa ước Brét. Từ năm 1918 là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1922 - 1927, tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-xki. Ông lãnh đạo Viện hàn lâm cộng sản, Viện sử học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, Viện giáo sư đỏ, v. v. trong nhiều thời kỳ khác nhau. Từ năm 1929 là viện sĩ hàn lâm. Nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô.

Pô-crốp-xki đã viết nhiều tác phẩm khoa học và lịch sử Liên-xô, trong đó ông phê phán môn sử học tư sản. V. I. Lê-nin đã đánh giá tốt tác phẩm của ông "Sơ lược lịch sử Nga". Mặc dù các tác phẩm của ông có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng Pô-crốp-xki không phải là một người mác-xít thật triệt để, ông mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng trong việc giải thích quá trình lịch sử.

Là tác giả các tác phẩm: "Lịch sử Nga từ thời thượng cổ", "Lược khảo lịch sử văn hóa Nga", "Sơ lược lịch sử Nga", v. v. — 417.

Pô-mi-a-lốp-xki, N. G. (1835 - 1863) - nhà văn và là nhà dân chủ Nga. Trong các tác phẩm của mình, ông chống lại những nền móng của nước Nga chuyên chế - quan liêu, ách cường bạo và sự lộng quyền. N. G. Tséc-nư-sép-xki và A. M. Goóc-ki đã đánh giá cao sáng tác của Pô-mi-a-lốp-xki. — 368.

Pô-pốp (Brit-man), A. V. (An-tô-nốp) (chết năm 1914) — một người dân chủ - xã hội, nhà cách mạng chuyên nghiệp. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích; một trong những tác giả lời kêu gọi của nhóm ủng hộ đảng ở Béc-nơ gửi những người tán thành phái đa số trong đảng ở nước ngoài (1905). Trong những năm 1905 - 1907, tích cực tham gia hoạt động của tổ chức quân sự Pê-téc-bua và Crôn-stát. Nhiều lần bị bắt. Năm 1808, bị đày khổ sai, chẳng bao lâu sau trốn thoát, sau đó sống ở nước ngoài; gia nhập phân bộ Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tham gia Ban chấp hành các tổ chức ở nước ngoài của đảng. Từ đầu chiến tranh thế giới thứ nhất, làm quân tình nguyện trong quân đội Pháp và chết ở mặt trận hồi tháng Mười một 1914. — 464.

Pô-pốp, I. Ph. (1886 - 1957) — một người dân chủ - xã hội. Trong những năm 1905 - 1914, là đảng viên đảng bên-sê-vích, hoạt động cách mạng ở Mát-xcơ-va và ở nước ngoài. Năm 1908, sang cư trú ở Bỉ, ở đó ông làm liên lạc giữa Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với Cục Quốc tế xã hội chủ nghĩa, cộng tác với các báo "Sự thật", "Giáo dục", "Le Peuple" và các báo chí khác. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, bị Đức bắt làm tù binh. Năm 1918 trở về nước Nga xô-viết, làm đại diện thương mại ở Thụy-sĩ, sau đó làm việc ở nhà xuất bản Bộ dân ủy thanh tra công nông, trong các cơ quan báo chí và các tổ chức sân khấu. Là tác giả của một số tác phẩm viết về các sự kiện cách mạng ở Nga, đã sáng tác vở kịch "Gia đình", một vở kịch được rất nhiều người biết đến về thời niên thiếu của V. I. Lê-nin. — 472, 475.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ

nghĩa tháng Mười, di cư ra nước ngoài, ở nước ngoài y cộng tác với tuần báo "Thời gian" của Kê-ren-xki, công kích nước Nga xô-viết. — 33, 140, 142-143, 144, 191, 193, 258, 259, 294, 381, 396, 488, 524.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90, là đại biểu có tiếng tăm của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau là thành viên tích cực của tổ chức quân chủ - tư do chủ nghĩa "Hội liên hiệp giải phóng". Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là tổng biên tập kiêm phụ trách xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết; bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống xô-viết. — 115, 525, 526.

Pru-đông (Proudhon), *Pi-e Giô-dép* (1809 - 1865) — nhà chính luận, nhà kinh tế học và nhà xã hội học người Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, về nghề nghiệp là thợ xép chữ. Năm 1840, ông cho xuất bản cuốn "Thế nào là sở hữu". "Pru-đông mơ tưởng duy trì vĩnh viễn chế độ tư hữu nhỏ và đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ sở hữu lớn tư bản chủ nghĩa. Pru-đông cho rằng nhà nước là nguồn gốc của những mâu thuẫn giai cấp, ông đề ra những dự án không tưởng nhằm "xóa bỏ nhà nước" một cách hòa bình, tuyên truyền thái độ tiêu cực đối với đấu tranh chính trị. Năm 1846 ông cho xuất bản cuốn sách "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế, hay là Triết học của sự khốn cùng", trong đó ông trình bày các quan điểm kinh tế - triết học tiểu tư sản của mình. Trong cuốn sách "Sự khốn cùng của triết học" Mác đã kịch liệt phê phán cuốn sách của Pru-đông và chỉ ra tính chất không có căn cứ khoa học của nó. Được bầu vào Quốc hội lập hiến trong thời kỳ cách mạng 1848, Pru-đông lên án những hành động cách mạng của giai cấp công nhân. — 353, 354, 414.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) - đại địa chủ, một phần tử Trăm đen phản động cuồng nhiệt, thuộc phái quân chủ. Là một trong những kẻ khởi xướng ra việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga", một tổ chức Trăm đen; năm 1907 ra khỏi tổ chức này và thành lập một tổ chức quân chủ - phản cách mạng mới - "Hội

Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV; được nhiều người biết tiếng vì những lời phát biểu kỳ thị chủng tộc, bài Do-thái của y trong Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 78 - 79, 80 - 81, 83, 86, 100, 151, 170, 172, 185, 196, 331, 336, 370, 382, 374, 375.

R

Ra-kít-ni-cốp, N. I (sinh năm 1864) - một phần tử dân túy, sau đó là một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhà báo. Từ năm 1901 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, hoạt động ở nhiều thành phố khác nhau ở Nga và ở nước ngoài, cộng tác với nhiều cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1916 trở về Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ nông nghiệp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia hoạt động của ủy ban các nghị sĩ Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra. Năm 1919 rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và thừa nhận Chính quyền xô-viết. Về sau không hoạt động chính trị nữa. — 274, 276, 381, 385.

Ra-xpu-tin (*Nô-viúc*), G. E. (1872 - 1916) - một phần tử phiêu lưu rất có thể lực dưới triều Ni-cô-lai II. Xuất thân là nông dân tỉnh Tô-bôn-xcơ. Năm 1907, đã tranh thủ được lòng tin của hoàng gia với cái nhãn hiệu là một "ông già thần thánh" và một "nhà tiên tri". "Chủ nghĩa Ra-xpu-tin", là một biểu hiện rõ rệt nhất của chính sách ngu dân, tính hung bạo, sự truy lạc về đạo đức, là những đặc điểm của lớp người thượng lưu cầm quyền ở nước Nga Nga hoàng. Ra-xpu-tin đã bị một nhóm bảo hoàng giết chết ở Pê-tơ-rô-grát, nhóm này cố gắng bằng cách đố cứu văn uy tín cho chế độ quân chủ. — 530.

Rai-xcai-a, E. E. (sinh năm 1862) - nghệ sĩ Nhà hát Ma-lui ở Pê-téc-bua. — 9.

Rê-ghe (Reger), *Ta-đê-u-sơ* (1872 - 1938) - đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan vùng Ga-li-xi-a và Xi-lê-di-a, nhà báo. Trong những năm 1903 - 1920 là người sáng lập và tổng biên tập tờ tuần san xã hội chủ nghĩa "Robotnik Śląski" ("Người công nhân Xi-lê-di-a"), cộng tác với một số xuất bản phẩm định kỳ. Từ năm 1911 đến năm 1917 là nghị sĩ nghị viện Áo. Trong những năm 1919 -

1935 là đại biểu Xây-mơ Ba-lan, gia nhập phái hữu Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của Đảng và bí thư Ban chấp hành đảng bộ khu của Đảng xã hội chủ nghĩa-Ba-lan ở thành phố Tê-sên. — 317.

Ri-a-bu-sin-xki, V. P. - một trong những đại biểu của gia đình các nhà công nghiệp và chủ ngân hàng lớn nhất Mát-xcơ-va. Từ năm 1894 là ủy viên ban lãnh đạo "Công ty bông vải sợi P. M. Ri-a-bu-sin-xki và các con". — 40, 63.

Ri-a-da-nốp (Gôn-đen-đác), Đ. B. (1870 - 1938) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, hoạt động ở Ô-đét-xa và Ki-si-nép. Năm 1900 ra nước ngoài, là một trong những người tổ chức ra nhóm các nhà trước tác "Đấu tranh", nhóm này chống lại cương lĩnh của đảng do phái "Tia lửa" thảo ra và chống lại các nguyên tắc tổ chức của Lê-nin về xây dựng đảng. Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã không cho nhóm "Đấu tranh" tham dự các công việc của đại hội và bác bỏ đề nghị mời Ri-a-da-nốp dự đại hội với tư cách là đại biểu của nhóm đó. Năm 1907, Ri-a-da-nốp làm việc trong Ban thường vụ trung ương công đoàn Pê-téc-bua, sau đó, ra nước ngoài. Năm 1909, là giảng viên ở trường Ca-pri của nhóm "Tiến lên", một nhóm có tính chất bè phái; đã giảng bài về phong trào công đoàn trong trường đảng ở Lông-giuy-mô; theo ủy nhiệm của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đã chuẩn bị cho việc xuất bản bộ Toàn tập của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử phái giữa, cộng tác với báo "Tiếng nói" và báo "Lời nói của chúng ta" của phái men-sê-vích - tờ-rốt-kít. Tại Đại hội VI của đảng (1917), Ri-a-da-nốp cùng với "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động trong phong trào công đoàn; là một trong những người tổ chức ra Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và là giám đốc Viện đó cho đến năm 1931. Đầu năm 1918, tạm thời ra khỏi đảng vì bất đồng về vấn đề hòa ước Brét; trong thời gian có cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn (1920 -1921), Ri-a-da-nốp giữ lập trường chống đảng và bị đình chỉ công tác công đoàn. Tháng Hai 1931, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) Liên-xô vì đã giúp cho hoạt động phản cách mạng của bọn men-sê-vích. — 238.

Rô-da-nốp, V. N. (En-di-xơ) (1876 - 1939) - một người dân chủ -

xã hội, một phần tử men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị vào giữa những năm 90 ở Mát-xcơ-va, năm 1899 bị đày đi Xmô-len-xcơ. Tham gia nhóm "Công nhân miền Nam", trong những năm 1901 - 1903 hoạt động ở miền Nam nước Nga; là ủy viên Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, là đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam"; giữ lập trường phái giữa, sau đại hội là một phần tử men-sê-vích tích cực. Cuối năm 1904 được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương có tính chất điều hòa; tháng Hai 1905 bị bắt. Tại hội nghị của phái men-sê-vích tháng Năm 1905 được bầu vào Ban tổ chức - trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích, tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương đại biểu cho phái men-sê-vích. Năm 1908, ra cư trú ở nước ngoài. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, là thành viên của phái men-sê-vích trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, một phần tử thuộc phái vệ quốc. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực tham gia hoạt động của một số tổ chức phản cách mạng; bị kết án về vụ án "Trung tâm chiến thuật". Sau khi được ân xá, từ bỏ hoạt động chính trị, làm việc trong các cơ quan y tế. — 488.

Rô-da-nốp, V. V. (1856 - 1919) - nhà triết học, nhà chính luận và nhà phê bình phản động, cộng tác viên của báo "Tin tức Mát-xcơ-va", "Thời mới" và tạp chí "Truyền tin nước Nga". Rô-da-nốp tuyên truyền chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí, bảo vệ chế độ chuyên chế. — 196.

Rốp-sin, V. — xem Xa-vin-cốp, B. V.

Rốt-di-an-cô, M. V. (1859 - 1924) — đại địa chủ, một trong những thủ lĩnh của Đảng tháng Mười, một phần tử quân chủ. Từ tháng Ba 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III, sau đó là chủ tịch Đu-ma nhà nước IV; ủng hộ chính phủ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh chống phong trào cách mạng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã tổ chức một trung tâm phản cách mạng: ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, và sau đó tổ chức ra "Hội nghị riêng" của các đại biểu Đu-ma nhà nước. Là một trong những tên cầm đầu vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy theo Đê-ni-kin, mưu toan thống nhất tất cả các lực lượng phản cách mạng lại để

đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, sau đó sống lưu vong. - 150, 151.

Rơ-nu-vi-ê (Renouvier), *Sác-lơ* (1815 - 1903) - nhà triết học chiết trung người Pháp, người cầm đầu trường phái triết học phê bình mới, về học vấn là nhà toán học. Từ năm 1890, tham gia tích cực vào tạp chí "L'Année Philosophique" ("Niên giám triết học"). Khi nhận xét Rơ-nu-vi-ê là nhà triết học phản động, V. I. Lê-nin đã viết: "Triết học của ông ta, về mặt lý luận, là sự kết hợp thuyết hiện tượng của Hi-um và thuyết tiên nghiệm của Can-tơ. Vật tự nó bị kiên quyết loại trừ. Mối liên hệ của các hiện tượng, trật tự, quy luật đều được coi là tiên nghiệm, quy luật được viết bằng chữ hoa trở thành cơ sở của tôn giáo. Các giáo sĩ đạo Thiên chúa rất hoan nghênh triết học này" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 257). - 47 - 48, 57.

Ru-ba-kin, *N. A.* (1862 - 1946) - nhà thư mục học và nhà văn Nga, tác giả nhiều cuốn sách về thư mục học, về lịch sử ngành xuất bản sách ở Nga, và nhiều cuốn sách phổ cập khoa học viết về địa lý khoa học tự nhiên, v. v. Năm 1907, ông sang cư trú ở Thụy-sĩ và sống ở đó cho đến khi qua đời. Công trình chủ yếu của Ru-ba-kin về thư mục học là cuốn "Trong rừng sách" (1906). V. I. Lê-nin gặp Ru-ba-kin ở nước ngoài và sử dụng các cuốn sách trong thư viện của ông. Về sau, Ru-ba-kin giữ liên hệ chặt chẽ với Liên-xô, đã tặng Liên-xô tủ sách của ông gồm 80 nghìn cuốn sách, tủ sách này hiện còn giữ trong Thư viện quốc gia mang tên V. I. Lê-nin. - 117, 130, 131-133, 134-135.

Ru-ba-nô-vích, *I. A.* (1850 - 1920) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Thoạt đầu, tham gia tích cực phong trào "Dân ý"; trong những năm 80, sang cư trú ở Pa-ri và đến năm 1893 thì gia nhập "nhóm những người "Dân ý" cũ". Từ khi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng được thành lập, Ru-ba-nô-vích là đảng viên tích cực của đảng đó. Trực tiếp tham gia tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga", tạp chí này từ năm 1902 đã trở thành cơ quan chính thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Là đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế Am-xtéc-đam (1904) và Stút-ga (1907). Là thành viên của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử xã hội -

sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. - 473.

Rút-nép, *V. A.* - xem Ba-da-rốp, *V.*

Rur-ban-ca, *L.* - xem I-ua-kê-vích, *L.*

S

Sanh-phin-ken, *M. C.* - xem Vla-đi-mia-rốp, *M. C.*

Se-rơ, *V. V.* (sinh năm 1883) - một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1902, từ năm 1905 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thư ký Xô-viết đại biểu binh sĩ ở Mát-xcơ-va; sau các sự biến tháng Bảy, là phó tư lệnh các đơn vị thuộc quân khu Mát-xcơ-va, sau đó là cục trưởng Cục chính trị Bộ chiến tranh. Dưới Chính quyền xô-viết, Se-rơ làm việc tại Liên hiệp các hợp tác xã tiêu dùng trung ương, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ngân hàng nhà nước. Từ năm 1925, lại tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết, vì thế đã bị bắt và năm 1931 đã bị Tòa án tối cao Liên-xô kết án. - 381, 386, 399.

Sen-gu-nốp, *V. A.* (1867 - 1939) - công nhân, nhà cách mạng chuyên nghiệp, một người bôn-sê-vích. Ông tham gia phong trào cách mạng năm 1886, gia nhập nhóm Bru-xnép. Từ năm 1892, ông tuyên truyền chủ nghĩa Mác trong các tiểu tổ công nhân ở Pê-téc-bua. Ông là một trong những người tổ chức và là một trong những nhà hoạt động của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, trong vụ Hội liên hiệp này bị khủng bố, ông đã bị bắt và bị đưa đi đày. Sau khi mãn hạn đày, ông hoạt động ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu, Ti-phlít và Pê-tơ-rô-grát. Năm 1910, ông tham gia thành lập báo "Ngôi sao" và sau đó tham gia thành lập báo "Sự thật". Ông đã nhiều lần bị bắt và bị tù đày, vì thế bị mù. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông sống tại Mát-xcơ-va, tham gia công tác của đảng bộ Mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê. - 112.

Sép-tsen-cô, *T. G.* (1814 - 1861) - nhà thơ vĩ đại, họa sĩ, nhà tư tưởng, nhà dân chủ - cách mạng người U-cra-i-na, một chiến

sĩ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chế độ nông nô. Trong các tác phẩm của ông, - những tác phẩm khắc sâu lòng căm thù đối với bọn áp bức, - ông phản ánh cuộc đấu tranh của nông dân cách mạng U-cra-i-na và điều kiện sinh hoạt của toàn thể nhân dân U-cra-i-na. Ông là một trong những nhà sáng lập chủ nghĩa hiện thực phê phán trong nghệ thuật U-cra-i-na. N. A. Đô-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki cũng như giới phê bình mác-xít, cụ thể là G. V. Plê-kha-nốp, A. V. Lu-na-tsác-xki và M. Goóc-ki đã đánh giá cao sáng tác của Sép-tsen-cô. — 79, 81.

Sê-đrin, N. — xem Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê.

Sê-glô-vi-tốp, I. G. (1861 - 1918) - đại địa chủ, một tên phản động cực đoan. Từ năm 1906 đến năm 1915 là bộ trưởng Bộ tư pháp. Thi hành một đường lối chính trị Trăm đen, công nhiên bắt tòa án phải phục tùng các chỉ thị của các nhà cầm quyền cảnh sát. Là một trong những kẻ tổ chức áp dụng các tòa án quân sự dã chiến, tổ chức cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu và tổ chức việc xử án các đại biểu dân chủ - xã hội tại các Đu-ma nhà nước II và IV, tổ chức vụ án Bây-li-xơ, v. v.. Năm 1917 là chủ tịch Hội đồng nhà nước. - 151.

Su-bin-xki (Su-bin-xcô-i), N. P. (sinh năm 1853) — địa chủ, một phần tử thuộc phái thánng Mười. Làm luật sư tại tòa thượng thẩm Mát-xcơ-va, đại biểu Hội đồng địa phương huyện Ca-li-a-din và Hội đồng địa phương tỉnh Tve, từ năm 1900 là đại biểu Đu-ma thành phố Mát-xcơ-va. Là thủ lĩnh quý tộc huyện Ca-li-a-din. Là đại biểu của tỉnh Tve trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong Đu-ma y đã đọc nhiều bài diễn văn có tính chất Trăm đen. - 8.

Sun-txê - Đê-li-txơ (Schulze-delitzsch), Héc-man (1808 - 1883) - nhà kinh tế học tầm thường, nhà hoạt động xã hội người Đức; trong những năm 1867 - 1883 là đại biểu Quốc hội Đức. Sun-txê - Đê-li-txơ đã tuyên truyền sự hòa hợp lợi ích giai cấp giữa các nhà tư bản với công nhân; từ năm 1849 đã triển khai trong công nhân và thợ thủ công Đức một cuộc vận động thành lập các hội hợp tác và các quỹ tiết kiệm cho vay, coi đó là con đường thực hiện nền hòa bình xã hội trong khuôn khổ xã hội tư bản chủ nghĩa. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã nhiều lần phê phán những quan điểm phản động của Sun-txê - Đê-li-txơ. - 142.

Svai-txơ (Schweitzer), Giô-han Báp-ti-xơ (1833 - 1875) - nhà hoạt động xã hội và nhà văn người Đức, môn đồ của Ph. Lát-xan,

làm luật sư. Bắt đầu hoạt động chính trị, là người thuộc phái tự do, nhờ chịu ảnh hưởng của Lát-xan nên đã tham gia phong trào công nhân. Từ năm 1864, biên tập báo "Der Sozial-Demokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương của Tổng hội công nhân Đức, năm 1867 được bầu làm chủ tịch Tổng hội. Svai-txơ đã thi hành sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là thỏa hiệp với chính phủ Phổ, tán thành thống nhất nước Đức "từ trên xuống" theo con đường của bọn gioong-ke - Phổ. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán thứ "chủ nghĩa xã hội chính phủ nhà vua Phổ" của Svai-txơ. Trong nội bộ Tổng hội, Svai-txơ thi hành chính sách độc tài, khiến cho các hội viên của Tổng hội bất bình. Năm 1871, Svai-txơ buộc phải thôi chức chủ tịch và sau đó thì từ bỏ hoạt động chính trị. — 142.

T

Ti-khô-miéc-nốp, V. A. (V. A. T.) (1889 - 1919) - một người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905. Hoạt động cách mạng tích cực ở Ca-dan, Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, nhiều lần bị bắt và đã bị đày. Ông đã tham gia việc chuẩn bị xuất bản báo "Sự thật" và cộng tác với báo đó, ông tích cực tham gia Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại biểu dự Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau đại hội, ông được cử đến Mát-xcơ-va, tham gia các cuộc chiến đấu tháng Mười ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nội vụ. - 264, 486-487.

Tô-ma A-quy-nát (A-quyn-xki) (1225 - 1274) - một đại biểu lỗi lạc của triết học kinh viện thời trung cổ, nhà tư tưởng của chế độ phong kiến Tây Âu; về chính kiến, là một phần tử quân chủ cuồng nhiệt. Nền tảng triết học của ông - chủ nghĩa giáo điều thần học - bao hàm học thuyết của A-ri-xtốt bị bóp méo và làm cho thích ứng với các yêu cầu của giáo hội; triết học của ông nhằm duy trì và củng cố quyền lực của giáo hội đạo Thiên chúa, duy trì và củng cố chế độ bất bình đẳng xã hội và sự bóc lột. Cuối thế kỷ XIX, theo lệnh của giáo hoàng Lê-ôn XIII, học thuyết của Tô-ma A-quy-nát được thừa nhận là triết học duy nhất của giáo hội đạo Thiên chúa. Các nhà triết học phản động hiện nay dùng học thuyết của Tô-ma A-quy-nát nhằm mục đích bảo vệ chủ nghĩa tư bản. — 46, 48.

Tôn-xtôi, L. N. (1828 - 1910) - nhà văn thiên tài người Nga, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thế giới, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn học Nga và thế giới.

V. I. Lê-nin đã dành nhiều tác phẩm của mình để vạch rõ đặc điểm về thế giới quan của Tôn-xtôi và đánh giá toàn bộ hoạt động của ông: "Lép Tôn-xtôi, tám gương phản chiếu cách mạng Nga", "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 249 - 250; t. 20, tr. 21-27, 44-47, 83-84, 119-124, v.v). — 39.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (An-tít, Ót-tô) (1879 - 1940) - kẻ thù hiểm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Tơ-rốt-xki nấp dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng thực tế là đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912, là người tổ chức ra khối thán Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống V. I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ nước ngoài trở về nước, tham gia "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với những người thuộc "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ nhiều chức vụ của nhà nước. Năm 1918, chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn, từ năm 1923, tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt và có tính chất bè phái chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền tư tưởng cho rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, đảng cộng sản đã đập tan nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống xô-viết Tơ-rốt-xki bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 thì bị tước quyền công dân xô-viết. Ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 1, 2, 3 - 4, 97, 116, 128, 144, 145 - 146, 147, 155, 165, 174, 194, 204, 214, 215, 216, 217, 218,

219, 220, 221, 222, 223, 225-226, 227-229, 230, 231, 232, 233, 235, 236, 237, 238-239, 252, 257, 270, 281, 282, 366 - 367, 373, 381, 386, 387, 398, 399, 400, 411-412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 420, 421, 422, 423, 442, 451, 465, 471, 488.

Tơ-ru-bê-txơ-côi, Ê. N. (1863 - 1920) - công tước, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Là giáo sư triết học pháp quyền ở Trường đại học tổng hợp Ki-ép và sau đó ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trước năm 1906 là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906 là một trong những người tổ chức ra Đảng canh tân hòa bình, thuộc phái quân chủ - lập hiến. Y đóng một vai trò quan trọng trong sự đàn áp của chế độ Nga hoàng đối với cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất và trong việc thiết lập chế độ Xtô-lư-pin ở trong nước. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù cực kỳ hiểm độc của Chính quyền xô-viết, là một phần tử hăng hái thuộc phe Đê-ni-kin. — 314.

Tséc-nốp, V. M (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905, Tséc-nốp là biên tập viên báo "Nước Nga cách mạng", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đã viết nhiều bài nhằm chống lại chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng thuyết của Mác không thể áp dụng được vào kinh tế nông thôn. Năm 1917, Tséc-nốp là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, đã thi hành chính sách đàn áp tàn khốc đối với những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức các vụ bạo loạn chống xô-viết. Năm 1920, chạy ra cư trú ở nước ngoài; ở nước ngoài, y tiếp tục hoạt động chống xô-viết. — 139, 273, 381, 385, 387, 399.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) - nhà dân chủ cách mạng và nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Nga vĩ đại, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học, là một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phần vạch trần tính chất nông nô của

cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1882, ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau ông bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ chung thân ở Xi-bi-ri. Ông đã bị đày trong 20 năm. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại mọi sự bất công xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế. — 110, 348-349.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu chủ nghĩa cực đoan. Là cộng tác viên của nhiều xuất bản phẩm của phái thủ tiêu, là một trong số 15 người men-sê-vích ký tên vào "Thư ngỏ" về thủ tiêu đảng (1910); sau hội nghị tháng Tám chống đảng 1912, là ủy viên của Trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917 là một trong những biên tập viên của "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 154, 193, 258, 386, 488.

Tsiéc-kin, V. G. (1877 - 1954) - công nhân; tham gia phong trào cách mạng từ năm 1903. Đầu năm 1905, gia nhập phái men-sê-vích. Được bầu làm đại biểu của những người men-sê-vích dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ năm 1906, Tsiéc-kin là người tham gia tích cực phong trào công đoàn, đã nhiều lần bị bắt và bị đưa đi đày. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại biểu dự các Đại hội I và II của các Xô-viết. Năm 1918, ly khai phái men-sê-vích và năm 1920, gia nhập đảng bôn-sê-vích. Giữ trọng trách trong công tác kinh tế. — 392- 393.

Tsơ-khê-ít-dê, N. X. (1864 - 1926) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít trong các Đu-ma nhà nước III và IV, đứng đầu đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Lê-nin đã gọi Tsơ-khê-ít-dê là "một người dân chủ - xã hội gần đảng", trong Đu-ma "có tài che đậy cho bọn cơ hội chủ nghĩa và phục vụ chúng". Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử phái giữa. Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, thuộc phái vệ quốc. Tsơ-khê-ít-dê là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-

grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa I, đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là Chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a, một chính phủ men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1921, sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a, Tsơ-khê-ít-dê sang cư trú ở Pa-ri. - 4, 28, 30 - 31, 104, 145, 149-150, 191, 227, 248, 249, 250-251, 253-254, 405, 408, 409, 460, 471, 489, 490, 491-492.

Tsơ -khên-kê-li, A. I. (sinh năm 1874) - một người dân chủ - xã hội, thuộc phái men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật sư. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của tỉnh Ba-tum, tỉnh Các-xcơ và khu Xu-khu-mi trong Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma, Tsơ-khên-kê-li tham gia đảng đoàn men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại diện Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. — 408.

Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I. (1865 - 1919) - nhà kinh tế học tư sản người Nga, trong những năm 90, là một đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa Mác hợp pháp. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một phần tử hoạt động phản cách mạng rất tích cực ở U-cra-i-na, bộ trưởng Bộ tài chính trong Ra-đa trung ương tư sản U-cra-i-na. Những tác phẩm chính của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki trong những năm 90 là: "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân", "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay" v. v.. — 39- 40, 132.

Tu-li-a-cốp, I. N. (sinh năm 1877) - công nhân, một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích, đại biểu của Vùng Cô-dắc sông Đôn trong Đu-ma nhà nước IV. — 227, 408, 491.

Tư-sca (Tyszka), I-an (I-ô-ghi-khê-xơ, Lê-ô) (1867 - 1919) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và Đức. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Vương

quốc Ba-lan (1893) và là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của đảng đó. Đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, chống chủ nghĩa dân tộc, kiên trì tư tưởng cho rằng cần thiết phải có sự đấu tranh chung giữa giai cấp vô sản Ba-lan với giai cấp vô sản Nga. Tư-sca tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907, mùa xuân năm 1905 bị bắt ở Vác-sa-va, sau đó bị kết án 8 năm tù khổ sai. Sau khi trốn thoát, ông tiếp tục hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội này ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, Tư-sca tuy lên án phái thủ tiêu, nhưng trong một số trường hợp lại giữ lập trường điều hòa với phái đó. Năm 1912, chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha. V. I. Lê-nin đã nghiêm khắc phê bình hoạt động của Tư-sca trong thời gian đó. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất Tư-sca ở Đức, tham gia công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa; là một trong những người tổ chức ra "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918, bị tù. Sau khi được cuộc cách mạng tháng Mười một 1918 giải thoát, ông tham gia thành lập Đảng cộng sản Đức và được bầu làm bí thư Ban chấp hành trung ương đảng đó. Ông bị bắt vào tháng Ba 1919 và bị giết trong nhà tù Béc-lanh. — 399, 505, 506.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô — xem Lê-vi-txơ-ki, V.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô (Ê-giốp, V.) (1879 - 1939) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới là một phần tử thuộc phái thủ tiêu hoạt động tích cực, đã tham gia các báo và các tạp chí phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười từ bỏ hoạt động chính trị. - 3, 69, 114, 463.

V

V. A. T. — xem Ti-khô-miéc-nốp, V. A.

V. O. - tác giả bài báo "Vấn đề nhà trường ngày càng xấu đi" đăng trên tờ "Báo công nhân miền Bắc" số 35, ngày 21 tháng Ba 1914. — 169.

V-đi-mốp, V. (Pôt-vi-txơ-ki, V. V., Va-đi-mốp, V.) (sinh khoảng năm 1881) - một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu. Năm 1906, có bài in trong văn tập "Nước Nga giác ngộ" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, năm 1914 cộng tác với tờ "Tư tưởng dũng cảm". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chống lại Chính quyền xô-viết. — 278.

Vác-sáp-xki, A. X. - xem Vác-xki, A.

Vác-xki (Warski), A-đôn-phơ (Vác-sáp-xki, A. X.) (1868 - 1937) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cách mạng Ba-lan. Cuối những năm 80, là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, và sau đó là vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là đại biểu dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau đại hội, tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1909 - 1910, tham gia ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thời kỳ đó, V. I. Lê-nin đã gọi Vác-xki là "một nhà trước tác có kinh nghiệm, một người mác-xít thông minh và là một người đồng chí tuyệt vời" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người quốc tế chủ nghĩa. Năm 1917, tham gia Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là một trong những người sáng lập và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Ông đã được bầu làm đại biểu của Xây-mơ Ba-lan, là chủ tịch đảng đoàn cộng sản tại Xây-mơ. Năm 1929, sang cư trú ở Liên-xô, làm việc tại Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin, chuyên về lịch sử phong trào công nhân Ba-lan. — 362 - 363.

Van-đéc-ven-đơ (Vandervelde), Ê-mi-lơ (1866 - 1938) - thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh; tham gia chính phủ tư sản, giữ nhiều chức bộ trưởng khác nhau. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã đến nước Nga để tuyên truyền tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng

Mười, tích cực góp phần thúc đẩy cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết; đã cố gắng không ít nhằm phục hồi Quốc tế II. Trong những năm 1925 - 1927 là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, đã tham gia ký hiệp ước Lô-các-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, ráo riết đấu tranh chống việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát-xít giữa những người cộng sản với những người xã hội. Là tác giả nhiều cuốn sách và tập sách mỏng. Như V. I. Lê-nin đã chỉ rõ, trong các tác phẩm của Van-đéc-ven-đơ, "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân" và "chống lại chủ nghĩa Mác, thuật ngụy biện chống lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-xtanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 416). — 291, 387-389, 390, 427, 428, 441, 469, 475, 527.

Vây-xơ (Men-đéc-xơ), Ph. (sinh năm 1885) - một trong những thủ lĩnh của những người men-sê-vích Lát-vi-a. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1904. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Trong những năm 1912 - 1913 là ủy viên Ban chấp hành men-sê-vích ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, đấu tranh chống những người bôn-sê-vích Lát-vi-a. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Ở xứ Lát-vi-a tư sản, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, một đảng cơ hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II. Từ năm 1932 - là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế II. Từ năm 1934 đến năm 1940, trong thời kỳ chế độ độc tài phát-xít, là đảng viên của Đảng công nông xã hội chủ nghĩa Lát-vi-a, một đảng bất hợp pháp theo đuổi mục đích lật đổ chế độ phát-xít. — 260-261.

Vì-khli-a-ép, P. A. (1869 - 1928) - nhà thống kê và nhà nông học, một phần tử dân túy tự do chủ nghĩa. Phụ trách phòng kinh tế của Ban quản trị Hội đồng địa phương Tve và từ năm 1907 đến năm 1917, lãnh đạo phòng thống kê của Ban quản trị Hội đồng địa phương Mát-xcơ-va. Là tác giả của nhiều tác phẩm thống kê về kinh tế nông dân của nước Nga Nga hoàng, trong đó phủ nhận sự phân hóa giai cấp của nông dân và tán dương công xã nông thôn. Là thứ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc ở Cục thống kê trung ương và làm giáo sư ở các trường cao đẳng tại Mát-xcơ-va. — 273.

Vin-ly (Willy), Ru-đôn-phơ (1855 - 1920) - nhà triết học Đức thuộc phái Ma-khơ, học trò của R. A-vê-na-ri-út. Là tác giả các tác phẩm: "Die Gesamterfahrung vom Gesichtspunkt des Primärmo-nismus", 1908 ("Kinh nghiệm tổng quát xét theo quan điểm thuyết nhất nguyên ban đầu"); "Ideal und Leben...", 1909 ("Lý tưởng và cuộc sống...") v.v... — 47.

Vla-đi-mi-rốp, M. C. (Sanh-phin-ken, M. C., L. V., L. VI.) (1879 - 1925) - một người dân chủ - xã hội, một người bôn-sê-vích, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Gô-men, Ô-đét-xa, Lu-gan-xcơ và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pô-lê-xi-ê dự Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông đã tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Ông đã bị bắt và bị đày biệt xứ đến Xi-bi-ri vì hoạt động cách mạng, nhưng đến năm 1908 ông đã từ nơi bị đày trốn thoát ra nước ngoài. Năm 1911, ông rời bỏ phái bôn-sê-vích, về sau gia nhập nhóm Plê-kha-nốp ở Pa-ri, nhóm này ra tờ báo "Vì đảng". Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, tham gia tờ báo của Tơ-rốt-xki ở Pa-ri là tờ "Lời nói của chúng ta". Sau Cách mạng tháng Hai 1917, ông trở về Nga, là một phần tử thuộc Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất và tại Đại hội VI, ông cùng với tổ chức này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông giữ nhiều trọng trách: năm 1921, là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na, năm 1922 là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ tháng Mười một 1924 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. — 323, 358, 529.

Vô-rô-nốp, B. (Lê-bê-đép, B. N.) (1883 - 1919) - một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhà kinh tế học và nhà chính luận. Trong những năm 1909 - 1910, tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1912, tích cực cộng tác với nhiều xuất bản phẩm của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1917 - 1918, tham gia ban biên tập tờ báo "Chính quyền nhân dân" một tờ báo của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sau đó làm việc trong hệ thống hợp tác xã. — 381.

Vôi-rốp — xem Lu-na-tsác-xki, A. V.

Vôn-xki, X. A. (Xô-cô-lốp, A. V.) (sinh năm 1880) - một người dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới là một trong những thủ lĩnh của phái triệu hồi, đã tham gia việc tổ chức và tham gia công tác của các trường có tính chất bè phái ở Ca-pri và ở Bô-lô-nhơ (Y), tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, hoạt động trong ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, di cư ra nước ngoài, nhưng chẳng bao lâu lại trở về nước Nga xô-viết. Làm việc ở hợp tác xã lâm nghiệp, Ủy ban kế hoạch nhà nước, Bộ dân ủy thương nghiệp. Từ năm 1927, làm công tác văn học. — 138, 417, 418.

X

X. — xem Đan-xki, B. G.

Xa-la-dơ-kin, A. X. (sinh năm 1870) - một đại thương gia và đại địa chủ, một phần tử dân chủ - lập hiến, đại biểu của tỉnh Ri-a-dan trong Đu-ma nhà nước II và IV. Từ năm 1910 là chủ tịch ủy ban hội chợ và giao dịch Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là phái viên của Bộ nông nghiệp phụ trách việc thu mua lúa mì cho quân đội ở tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. — 12.

Xa-ven-cô, A. I. (sinh năm 1874) — một phần tử dân tộc chủ nghĩa tư sản, nhà chính luận, đại địa chủ. Năm 1908, thành lập tại Ki-ép "Câu lạc bộ những người dân tộc chủ nghĩa ở Nga". Là đại biểu của tỉnh Ki-ép trong Đu-ma nhà nước IV, trong Đu-ma y tham gia "khối tiến bộ". Cộng tác với các báo Trăm đen "Thời mới" và "Người Ki-ép". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống lại Nhà nước xô-viết, sau đó là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 334.

Xa-vin-cốp, B. V. (Rốp-sin, V.) (1879 - 1925) - nhà hoạt động có tiếng tăm của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, một trong những người lãnh đạo "tổ chức chiến đấu" của đảng đó. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ chiến tranh, sau đó là thống đốc Pê-tơ-rô-grát, theo sự đề xướng của y, án

tử hình đã được đem áp dụng tại mặt trận. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ tổ chức nhiều vụ bạo loạn phản cách mạng và cuộc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết.

Năm 1924, bí mật về Liên-xô và bị bắt. Hội đồng quân sự Tòa án tối cao Liên-xô đã kết án xử bắn Xa-vin-cốp, nhưng theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, án tử hình của y được giảm xuống thành án 10 năm tù. Năm 1925, y tự sát ở trong tù.

Xa-vin-cốp đã viết một số tiểu thuyết thâm sâu chủ nghĩa thần bí (với bút danh là V. Rốp-sin) - "Con ngựa mờ ảo", "Điều không xảy ra", v. v. cũng như tập tự truyện "Hồi ký của một người khủng bố". — 139.

Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê. (Sê-đrin, N.) (1826 - 1889) - nhà văn trào phúng vĩ đại người Nga, nhà dân chủ cách mạng. Trong các tác phẩm của mình, ông kịch liệt phê phán chế độ chuyên chế nông nô ở Nga, sáng tạo cả một loạt hình tượng về bọn địa chủ bạo ngược, bọn đại biểu của chế độ quan liêu Nga hoàng, bọn tư do chủ nghĩa nhút nhát, lần đầu tiên trong văn học Nga, ông đã nêu lên được những điển hình về bọn tư sản tham tàn. Lê-nin đã gọi hình tượng I-u-đu-sca Gô-lốp-lép - nhân vật chính trong tiểu thuyết "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" - là một hình tượng bất hủ; hình tượng này, cũng như nhiều hình tượng khác trong các tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin, thường được Lê-nin sử dụng trong các tác phẩm của mình để vạch trần các nhóm xã hội và các chính đảng thù địch với nhân dân. C. Mác đã đánh giá cao các tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin. — 235

Xanh - Xi-mông (Saint-Simon), Hăng-ri Clô-đơ (1760 - 1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp; ông đã phê phán chế độ tư bản chủ nghĩa và đề ra cương lĩnh thay thế chế độ đó bằng một xã hội xây dựng trên nguyên tắc liên hiệp. Xanh - Xi-mông cho rằng trong xã hội mới tất cả mọi người đều phải lao động và vai trò của con người phải thích ứng với thành tích lao động của họ; ông đề ra ý kiến về sự liên kết giữa công nghiệp và khoa học, về nền sản xuất tập trung và có kế hoạch. Nhưng, như Ăng-ghen đã viết, Xanh - Xi-mông "đã có xu hướng vô sản, nhưng vẫn còn giữ những ảnh hưởng nào đó của xu hướng tư sản" ("Chống Duy-rinh", tiếng Nga, 1957, tr. 18). Xanh - Xi-mông không đá động gì đến quyền tư hữu và lợi tức của tư bản, ông phủ nhận đấu tranh chính trị và cách mạng, do không hiểu được

sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, nên ông cho rằng những cải cách của chính phủ và việc giáo dục đạo đức cho xã hội theo tinh thần tôn giáo mới sẽ dẫn đến chỗ thủ tiêu các mâu thuẫn giai cấp.

Những tác phẩm chủ yếu của Xanh - Xi-mông là: "Thư của một người ở Giơ-ne-vơ gửi những người cùng thời", "Giới thiệu những công trình khoa học của thế kỷ XIX", "Sổ tay của các nhà công nghiệp", "Đạo Cơ-đốc mới". — 57, 58.

Xơ-bê-lép, M. I. (1885 - 1939) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội trong hàng ngũ những người men-sê-vích từ năm 1903, về nghề nghiệp là kỹ sư. Năm 1906, ra cư trú ở nước ngoài, cộng tác với nhiều xuất bản phẩm men-sê-vích, tham gia ban biên tập báo "Sự thật" của Tơ-rốt-xki. Là đại biểu của đoàn tuyển cử Nga ở Da-cáp-ca-dơ trong Đu-ma nhà nước IV. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là một phần tử phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm phó chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa I; từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, làm bộ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười từ bỏ phái men-sê-vích, làm việc trong ngành hợp tác xã, sau đó làm việc trong Bộ dân ủy ngoại thương. Từ năm 1922 là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga, giữ trọng trách trong công tác kinh tế, trong những năm 1936 - 1937, làm việc ở Ủy ban vô tuyến truyền thanh toàn Liên-xô. — 145, 408.

Xem-cốp-xki, X. (Brôn-stanh, X. I-u.) (sinh năm 1882) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia ban biên tập báo "Sự thật" của Tơ-rốt-xki ở Viên, cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu và báo chí dân chủ - xã hội nước ngoài. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán lập trường của Xem-cốp-xki về vấn đề dân tộc và các vấn đề khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Xem-cốp-xki là một phần tử phái giữa. Sau khi ở nước ngoài trở về Nga năm 1917, Xem-cốp-xki tham gia Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1920, cắt đứt quan hệ với phái men-sê-vích. Về sau là giáo sư ở các trường đại học U-cra-i-na, làm công tác khoa học - văn học. — 127, 257, 260, 261, 301, 302, 308, 321, 329, 330, 337, 346, 361, 369 - 370, 371, 373, 514, 515.

Xê-đốp L. — xem Côn-txốp, Đ.

Xê-mê-nốp, Ph. A. - xem Bun-kin, Ph. A.

Xi-li (Seely), Giôn Ê-đu-a Béc-na (1868 - 1947) - nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Anh, một viên tướng. Từ năm 1900 nhiều lần được bầu vào nghị viện, lúc đầu là đại biểu của đảng bảo thủ (cho đến năm 1904), sau đó là đại biểu của đảng tự do. Năm 1908 là thứ trưởng Bộ thuộc địa, từ năm 1911 là thứ trưởng Bộ chiến tranh. Trong những năm 1912 - 1914 là bộ trưởng Bộ chiến tranh. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, làm việc ở bộ tham mưu, sau đó làm tư lệnh lữ đoàn Ca-na-đa. Trong những năm 1918 - 1919 là thứ trưởng Bộ hậu cần, sau đó là bộ trưởng Bộ hàng không. Sau năm 1924, chuyên hoạt động xã hội. — 88.

Xmiéc-nốp, E. — xem Gu-rê-vích, E. L.

Xnét-xa-rép, N. V. (sinh năm 1864) - nhà báo và nhà chính luận. Thoạt đầu cộng tác với báo "Người con của tổ quốc", từ năm 1887 đến năm 1913 là cán bộ và thư ký ban biên tập báo "Thời mới". Sau khi bị đuổi khỏi báo này vì chuyện bê bối, Xnét-xa-rép đã viết cuốn "Ảnh của báo "Thời mới"". — 6, 7, 8-9.

Xô-cô-lốp, A. V. — xem Vôn-xki, X. A.

Xtê-clốp, I-u. M. (1873 - 1941) - một nhà cách mạng chuyên nghiệp, tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893; là một trong những người thành lập những tiểu tổ dân chủ - xã hội đầu tiên ở Ô-đét-xa. Năm 1894 bị bắt và bị án đày 10 năm đến khu I-a-cu-ti-a. Năm 1899 chạy ra nước ngoài. Là một trong những người tổ chức nhóm văn học "Đấu tranh", một nhóm mưu toan điều hòa xu hướng cách mạng với xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, cộng tác với Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là báo "Người dân chủ - xã hội" và với các báo bên-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Ông đã tham gia công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III và IV. Là giảng viên của trường đảng ở Lông-giuy-mô (Pháp). Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đứng trên lập trường "vệ quốc cách mạng", là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết

Pê-tơ-rô-grát, và biên tập viên báo "Tin tức Xô-viết Pê-tơ-rô-grát". Về sau chuyển sang phái bên-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và là Ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô viết Liên-xô, là biên tập viên của tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", của tạp chí "Xây dựng Xô-viết", từ năm 1929 là phó chủ tịch ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Ông là tác giả nhiều tác phẩm viết về lịch sử phong trào cách mạng. — 525.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) - nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và là bộ trưởng Bộ nội vụ. Tên tuổi của y gắn liền với một thời kỳ phản động chính trị tàn bạo nhất, trong đó án tử hình được áp dụng rộng rãi nhằm đàn áp phong trào cách mạng ("thời kỳ phản động Xtô-lư-pin" 1907 - 1910). Xtô-lư-pin đã thi hành một cuộc cải cách ruộng đất nhằm tạo ra tầng lớp cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song, mưu toan của y nhằm củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thi hành một số những cuộc cải cách từ trên xuống nhằm phục vụ quyền lợi của bọn tư sản và địa chủ đã bị thất bại. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị Bô-grốp, một phần tử thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết tại Ki-ép. — 38, 39, 195.

Xtô-ren-txốp, R. E. (sinh năm 1875) - một nhà triết học, nhà chính luận. Từ năm 1900 đến năm 1914, sống ở nước ngoài, chủ yếu là ở Đức, cộng tác với một số xuất bản phẩm dân chủ - xã hội ở nước ngoài và với báo "Đồng chí", một tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả xuất bản ở Nga. Sau khi trở về Nga, tham gia nhiều ủy ban khác nhau thuộc hội đồng tự quản thành phố Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong các cơ quan kinh tế ở Mát-xcơ-va và I-a-rô-xláp. — 525.

Xtô-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) - nhà kinh tế học và là nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng" thuộc phái quân chủ - tự do chủ nghĩa

(1903 - 1905) và là chủ biên tạp chí "Giải phóng" - cơ quan bất hợp pháp của hội đó. Năm 1905, khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, y là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng đó. Y là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ thù quyết liệt của Chính quyền Xô-viết, là thành viên của chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, và sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. — 40, 41, 42 - 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53 - 54, 55-57, 58, 59, 60, 61, 62 - 63, 152, 349, 398, 526.

Xu-kha-nốp, N. (Ghim-me, N. N) (sinh năm 1882) - nhà kinh tế học và nhà chính luận thuộc xu hướng tiểu tư sản. Lúc đầu Xu-kha-nốp là một phần tử dân túy, sau đó gia nhập phái men-sê-vích, mưu toan kết hợp chủ nghĩa dân túy với chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, tự xưng là một người theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917, y được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Xô-viết Pê-tơ-rô-grát; là cộng tác viên của báo "Đời sống mới", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Trước năm 1920, gia nhập nhóm men-sê-vích của L. Mác-tốp; làm việc trong các cơ quan và các tổ chức kinh tế xô-viết. Năm 1931, Xu-kha-nốp bị kết án là kẻ lãnh đạo tổ chức men-sê-vích bí mật. Trong các tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm men-sê-vích của Xu-kha-nốp. — 174, 176, 193, 194, 295, 381 - 382, 383, 384, 385 - 386, 387, 399, 524, 525 - 526.

Xu-vô-rin, A. X. (1834 - 1912) - một nhà báo phản động và là người xuất bản. Từ năm 1876 đến năm 1912, y là chủ và là người xuất bản tờ "Thời mới", một tờ báo tư sản viết thuê, cơ quan của bọn quý tộc phản động và các giới quan lại - quan liêu, Xu-vô-rin bắt đầu hoạt động báo chí trong các tờ báo địa phương rồi lên Mát-xcơ-va, sau đó đến Pê-téc-bua, cộng tác với tờ "Ký sự nước nhà" và tờ "Người đương thời"; từ năm 1876 Xu-vô-rin quay hẳn về phía phản động. - 7-8, 9.

Z

Z. L. — 507, 509.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Ba - tháng Bảy 1914)

- Tháng Ba - tháng Bảy 1914.* Lê-nin sống ở Cra-cốp. Ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm), Người chuyển đến Pô-rô-nin.
- 15 (28) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Sự tan rã của khối "Tháng Tám" được đăng trên báo "Con đường sự thật", số 37.
- 19 tháng Ba (1 tháng Tư).* Lê-nin gửi cho I-nét-xa Ác-măng bản dự thảo "Lời kêu gọi công nhân U-cra-i-na" của Người để chuyển cho Ô. N. Lô-la. Lê-nin viết cho Ác-măng: "Điều vô cùng quan trọng là từ trong những người dân chủ-xã hội U-cra-i-na phải vang lên tiếng nói tán thành thống nhất, chóng chia rẽ công nhân theo dân tộc".
- 20 tháng Ba (2 tháng Tư).* Bài của Lê-nin "Chủ nghĩa tư bản và báo chí" được đăng trên báo "Con đường sự thật", số 1.
- 22 tháng Ba (4 tháng Tư)* Tạp chí "Giáo dục", số 3, được xuất bản, có đăng các bài của Lê-nin: "Một nhà tư sản cấp tiến nói về công nhân Nga" và "Những bài học chính trị".
- Khoảng từ 25 tháng Ba đến 10 tháng Tư (7 đến 23 tháng Tư)* Trong thư gửi ban biên tập báo "Con đường sự thật" nhan đề "Về vấn đề các bài báo về Ai-rơ-len" Lê-nin yêu cầu báo cho Người biết số báo sắp tới có đăng bài của Người "Cuộc khủng hoảng hiến pháp ở Anh" hay

- không, Người phê phán G. V. Plê-kha-nốp đã tuyên truyền cho sự thống nhất với phái thủ tiêu.
- Trước 26 tháng Ba (8 tháng Tư).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin kịch liệt phê phán những người cơ hội chủ nghĩa Đức, đồng thời chỉ rõ sự cần thiết phải noi theo cho được tất cả những cái quý giá của Đảng dân chủ - xã hội Đức, noi theo "mà không dung túng bọn cơ hội chủ nghĩa".
- Trước 27 tháng Ba (9 tháng Tư).* Trong thư gửi G. L. Sơ-lốp-xki, Lê-nin tỏ ý lo ngại về sức khỏe của Ph. N. Xa-môi-lốp, một thành viên của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Người yêu cầu tổ chức việc điều trị cho Ph. N. Xa-môi-lốp.
- 28 tháng Ba (10 tháng Tư).* "Dự luật về quyền bình đẳng dân tộc" do Lê-nin thảo ra, được công bố trên báo "Con đường sự thật" số 48.
Trong thư gửi mẹ M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo tin Người sắp chuyển đến Pô-rô-nin trong những ngày đầu tháng Năm.
- 29 tháng Ba (11 tháng Tư).* Bài của Lê-nin "Tiền lương của công nhân nông nghiệp" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 49.
- 30 tháng Ba (12 tháng Tư).* Các bài của Lê-nin "Công nhân Lát-vi-a nói về sự phân liệt trong đảng đoàn dân chủ - xã hội" và "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 50.
- Tháng Ba.* Bài của Lê-nin "Lại một sự thủ tiêu chủ nghĩa xã hội" được đăng trên tạp chí "Thế giới ngày nay" số 3.
- Tháng Ba - tháng Tư* Lê-nin viết bài "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước".

- Tháng Ba - tháng Bảy.* Lê-nin viết đề cương bài "Các Mác".
- Sau 1 (14) tháng Tư.* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết đã nhận được các sách báo của phái Bun, đã gửi tạp chí "Nữ công nhân", số 3, đi rồi và tỏ ý hài lòng về việc tổ chức xuất bản tạp chí đó.
- 2 - 4 (15 - 17) tháng Tư.* Lê-nin thảo chương trình nghị sự cho phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng có đại biểu của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma tham dự.
Lê-nin tiến hành tại Cra-cốp cuộc hội nghị của Ban chấp hành trung ương đảng với đại biểu của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma để bàn việc tham gia Đại hội Viên của Quốc tế II, bàn việc chuẩn bị đại hội thường kỳ của đảng, bàn về công tác vận động nông dân và về những vấn đề tổ chức trước mắt khác; Người viết dự thảo nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương để lãnh đạo công tác bất hợp pháp, bản nghị quyết này đã được Ban chấp hành trung ương thông qua.
- Trước 4 (17) tháng Tư.* Lê-nin viết thư cho V. M. Da-goóc-xki yêu cầu gửi cho Người những nghị quyết của các hội nghị đại biểu của đảng và cương lĩnh của đảng.
- 4 (17) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Về những hình thức của phong trào công nhân (Việc giãn thợ và sách lược mác-xít)" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 54.
- Sau 4 (17) tháng Tư.* Lê-nin tiến hành tại Cra-cốp cuộc hội nghị của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với đại biểu của ban lãnh đạo khu Mát-xcơ-va để bàn về việc triệu tập hội nghị đại biểu khu, về việc chuẩn bị đại hội thường kỳ của đảng và Đại hội Viên

- của Quốc tế II, bàn về việc ra báo của Mát-xcơ-va và về việc phát hành báo "Sự thật", v. v..
- 6 (19) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Phái dân túy cánh tả tỏ vẻ cho giai cấp tư sản" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 56.
- Sau 6 (19) tháng Tư.* Lê-nin viết dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách dân tộc" cho đảng đoàn bốn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước.
- 9 (22) tháng Tư.* Trong thư gửi em gái là M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin cho biết là Người đã nhận được tin tức về sự thay đổi thành phần những người bị đi đày tại Ô-lô-nê-txơ: "tuyệt đại bộ phận công nhân,... trong số 150 người ở huyện này có 2 người thuộc phái thủ tiêu, ít người thuộc phái dân túy cánh tả"; Người cũng cho biết là Người thấy cần phải thu thập những tin tức như vậy để công bố trên tạp chí "Giáo dục".
- 10 (23) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Cuộc khủng hoảng hiến pháp ở Anh" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 57.
- 11 (24) tháng Tư.* Lê-nin chuyển cho I-nét-xa Ác-măng bức thư của Ô. N. Lô-la về vấn đề lời kêu gọi công nhân U-cra-i-na. Trong thư gửi Ác-măng, Lê-nin yêu cầu bà gặp gỡ những người dân chủ - xã hội U-cra-i-na, tìm hiểu lập trường của họ về vấn đề tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc U-cra-i-na riêng biệt và yêu cầu cố gắng thành lập nhóm những người chống phân lập; Người chỉ rõ rằng cần phải tổ chức tại Pa-ri và Thụy-sĩ những mối liên hệ để chuẩn bị đại hội đảng và in lại cương lĩnh và điều lệ đảng có những điểm sửa đổi mà Hội nghị đại biểu của đảng ở Pra-ha năm 1912 đã đề ra.

- 12 (25) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Sự thống nhất" được đăng trên báo "Con đường sự thật", số 59.
- 13 (26) tháng Tư.* Trong thư gửi ban biên tập tạp chí "Đơ-dơ-vin" Lê-nin tỏ ra hết sức công phẫn trước việc bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản U-cra-i-na tuyên truyền tách công nhân U-cra-i-na ra thành một tổ chức dân chủ - xã hội riêng biệt.
- 15 (28) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Những người mác-xít có tổ chức nói về sự can thiệp của Cục quốc tế" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 61.
- 16 (29) tháng Tư.* Các bài của Lê-nin "Quyền bình đẳng dân tộc" và "Phái thủ tiêu và phong trào công nhân Lát-vi-a" được đăng trên báo "Con đường sự thật", số 62.
- 20 tháng Tư (3 tháng Năm).* Bài của Lê-nin "Kinh tế nông nô ở nông thôn" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 66.
- Trước 22 tháng Tư (5 tháng Năm).* Lê-nin gửi cho ban biên tập báo "Con đường sự thật" bài "Những nhiệm vụ của chúng ta" để đăng trong số 1 của báo "Người công nhân", là số báo được dành để trình bày lịch sử báo chí công nhân ở Nga.
- 22 tháng Tư (5 tháng Năm).* Các bài của Lê-nin "Lịch sử báo chí công nhân ở Nga" và "Những nhiệm vụ của chúng ta" được đăng trên báo "Người công nhân", số 1.
- Trên báo "Con đường sự thật" có đăng bức điện "Lời các cộng tác viên", dưới ký V. I-lin. Nhiệt liệt chào mừng tờ báo nhân dịp kỷ niệm báo đó tròn hai tuổi, chúc báo chí công nhân giành được nhiều thắng lợi hơn nữa, Lê-nin trích một ngày lương của mình để góp vào quỹ của tờ báo.
- Phát hành tạp chí "Giáo dục" số 4 có đăng các bài của Lê-nin "Về quyền dân tộc tự

- quyết", "Những điều không nên bắt chước trong phong trào công nhân Đức" và bài bình luận về cuốn sách của N. A. Ru-ba-kin "Trong rừng sách".
- Sau 22 tháng Tư (5 tháng Năm).* Lê-nin sửa một số điểm trong bài "Về quyền dân tộc tự quyết".
- 23 tháng Tư (6 tháng Năm).* Nhân Ngày báo chí, báo "Con đường sự thật" số 68 đã đăng một bức điện gửi từ Áo, mang chữ ký của V. I-lin và những người khác với nội dung như sau : "Hết lòng đứng bên cạnh các đồng chí".
- 26 tháng Tư (9 tháng Năm).* Lê-nin rời Cra-cốp đến ở Pô-rô-nin.
- 29 tháng Tư (12 tháng Năm).* Bài của Lê-nin "Định nghĩa xu hướng thủ tiêu" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 73.
- Tháng Tư.* Lê-nin viết thư cho N. I. Bu-kha-rin nói về việc soạn các dự thảo diễn văn về vấn đề dân tộc cho đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma.
- Lê-nin viết lời kết luận cho tập sách "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu".
- Tháng Tư - tháng Năm.* Lê-nin viết đề cương và phác thảo vắn tắt báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Viên của Quốc tế II.
- Khoảng từ 2 đến 18 (15 đến 31 tháng Năm).* Trong thư gửi I. Ru-đi-xơ-Gúp-xli-xơ, Lê-nin bày tỏ những suy nghĩ của mình về việc ra một tờ phụ trương báo "Sự thật", dành cho những người Lát-vi-a, yêu cầu gửi bản dịch những bài báo của các báo dân chủ- xã hội Lát-vi-a; Người chúc mừng việc kỷ niệm Ngày 1 tháng Năm thắng lợi, đặc biệt là ở Ri-ga và Pê-téc-bua.
- 3 (16) tháng Năm.* Bài của Lê-nin "Lại bàn về khủng hoảng

- chính trị" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 76.
- 4 (17) tháng Năm.* Bài của Lê-nin "Cuộc đấu tranh tư tưởng trong phong trào công nhân" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 77.
- 5 (18) tháng Năm.* Trong thư gửi N. N. Na-cô-ri-a-cốp, Lê-nin tỏ lời cảm ơn N. N. Na-cô-ri-a-cốp đã gửi cho Người những tài liệu thống kê chính thức ở Mỹ nói về nông nghiệp; chúc mừng việc kỷ niệm Ngày 1 tháng Năm diễn ra hết sức thắng lợi ở Nga; Người cho biết sự phát triển của tổ chức ở U-ran.
- Sau 5 (18) tháng Năm.* Lê-nin nghiên cứu những tài liệu thống kê chính thức của Mỹ "Thirteenth census of the United States, Taken in the year 1910. Volume V. Agriculture. 1909 and 1910. Washington 1914" ("Thống kê lần thứ mười ba của Hoa-kỳ, tiến hành năm 1910. Tập V. Nông nghiệp 1909 và 1910. Oa-sinh-ton, 1914").
- 6 (19) tháng Năm.* Trong thư gửi X. G. Sau-mi-an, Lê-nin nêu rõ kế hoạch đấu tranh chống những kẻ tán thành chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa" và nội dung bản dự luật - do Người thảo ra - về quyền bình đẳng dân tộc và về việc bảo vệ quyền của các dân tộc ít người. Lê-nin viết thư cho V. A. Các-pin-xki yêu cầu gửi cho Người tập I cuốn sách của N. A. Ru-ba-kin "Trong rừng sách".
- Sau 6 (19) tháng Năm.* Lê-nin tính toán những số liệu trong bảng thống kê, do V. A. Ti-khô-miéc-nốp lập, về số lượng các nhóm công nhân quyên góp cho báo "Con đường sự thật" và "Báo công nhân miền Bắc" trong thời gian tháng Ba và tháng Tư (đến ngày 6 (19) tháng Năm) 1914. Lê-nin viết "Dự luật về quyền bình đẳng

- dân tộc và về việc bảo vệ quyền của các dân tộc ít người".
- 7 (20) tháng Năm.* Trong thư gửi A. A. Tơ-rô-i-a-nốp-xki, Lê-nin cho biết việc thảo luận dự thảo hợp đồng về quan hệ qua lại với ban biên tập tạp chí "Giáo dục" là tạp chí đã nhận được sự giúp đỡ của A. A. Tơ-rô-i-a-nốp-xki về tiền nong; yêu cầu gửi gấp bài thảo luận về vấn đề dân tộc để đăng trên tạp chí "Giáo dục" và cho biết rằng phần cuối của bài "Về quyền dân tộc tự quyết" phải được in vào tháng Năm.
- Trước 8 (21) tháng Năm.* Trong thư gửi G. I. Tsút-nốp-xki, Lê-nin đề nghị bổ sung một số điểm vào bài "Học thuyết mới về tích lũy" của G. I. Tsút-nốp-xki để làm cho bài đó có tính chất phổ cập.
- 8 (21) tháng Năm.* Bài của Lê-nin "Những người chủ áp hàng xóm" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 80.
- 9 (22) tháng Năm.* Bài báo của Lê-nin "Phái dân túy và "bạo lực bè phái"" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 81
- 9 hoặc 10 (22 hoặc 23) tháng Năm.* Trong thư gửi G. L. Sơ-lốp-xki, Lê-nin nói đến hành động đảo ngũ của R. Ma-li-nốp-xki, một thành viên của đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga tự ý từ bỏ quyền đại biểu trong Đu-ma nhà nước IV, Người cho biết rằng Ma-li-nốp-xki bị lên án là khiêu khích; Người hỏi xem Ph. N. Xa-môi-lốp có thể từ nước ngoài trở về Nga được không nhân việc bầu một đại biểu mới vào Đu-ma.
- 10 (23) tháng Năm.* Bài của Lê-nin "Làm đôi trụ công nhân bằng một thứ chủ nghĩa dân tộc tinh vi" được đăng trên báo "Con đường sự thật", số 82.

- Sau 10 (23) tháng Năm.* Lê-nin viết thư cho V. A. Các-pin-xki tỏ lời cảm ơn về việc ông đã gửi cho Người tập I cuốn sách của N. A. Ru-ba-kin "Trong rừng sách"; Người kịch liệt phê phán tạp chí "Người đương thời" tỏ lòng công phẫn về việc Đan, Mác-tốp và Plê-kha-nốp cộng tác với tạp chí đó; Người nói đến việc gửi cho V. A. Các-pin-xki giấy chứng nhận tư cách đại biểu dự Đại hội Viên của Quốc tế II.
- Khoảng từ 10 đến 18 (23 đến 31) tháng Năm.* Trả lời yêu cầu của N. I. Pốt-vôi-xki muốn được Người giúp đỡ ý kiến chỉ bảo và khuyên nhủ trong công tác thống kê, Lê-nin gửi cho ông những nhận xét và đề nghị của Người.
- 11 (24) tháng Năm.* Lê-nin gửi điện cho A. E. Ba-đa-ép nói về sự cần thiết phải bầu ra một chủ tịch mới của đảng đoàn bôn-sê-vích, do việc R. Ma-li-nốp-xki có hành động đảo ngũ, tự ý từ bỏ quyền đại biểu trong Đu-ma nhà nước IV.
- 13 (26) tháng Năm.* Các bài của Lê-nin "Bàn về tình hình chính trị" và "Sự thống nhất của công nhân và "các trào lưu" của các phần tử trí thức" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 85.
- 14 (27) tháng Năm.* Bài của Lê-nin "Bàn về phái dân túy cánh tả" được đăng trên báo "Con đường sự thật" số 86.
- Khoảng từ 18 đến 22 tháng Năm (31 tháng Năm đến 4 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Con đường sự thật" "Về vấn đề Pê-sê-khôn-ốp, Ma-li-nốp-xki và những người khác", trong đó Người tỏ lòng mong mỏi cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu giành được nhiều thắng lợi hơn nữa, Người giải thích rõ ban biên tập phải có lập trường như thế nào đối với Plê-kha-nốp và tờ báo "Thống nhất" của ông ta.

- 22 tháng Năm (4 tháng Sáu).* Bài của Lê-nin "Phái thủ tiêu và tiểu sử của Ma-li-nốp-xki" được đăng trên báo "Người công nhân", số 2.
- Trước 23 tháng Năm (5 tháng Sáu).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin viết về sự cần thiết phải thảo luận vấn đề đoàn đại biểu tại Đại hội Viên của Quốc tế II.
- 23 tháng Năm (5 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng kịch liệt phê phán cuốn tiểu thuyết của V. Vin-nitsen-cô "Những di huấn của tổ tiên".
- Trước 24 tháng Năm (6 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư cho M. M. Lít-vi-nốp đề nghị ông đi dự Đại hội Viên với tư cách là đại biểu.
- 24 tháng Năm (6 tháng Sáu).* Bài của Lê-nin "Bàn về hai con đường" được đăng trên báo "Người công nhân", số 3.
- Khoảng từ 24 tháng Năm đến 8 tháng Sáu (6 đến 21 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư cho ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát yêu cầu cho biết nhà xuất bản cần có bài viết về C. Mác với quy mô như thế nào và đến thời hạn nào.
- 25 tháng Năm (7 tháng Sáu).* Bài của Lê-nin "Plê-kha-nốp không biết mình muốn gì" được đăng trên báo "Người công nhân", số 4.
- Trước 28 tháng Năm (10 tháng Sáu).* Lê-nin viết dự thảo diễn văn "Về vấn đề ngân sách của Bộ nông nghiệp" cho đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước.
- Sau 29 tháng Năm (11 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư cho ban biên tập báo "Sự thật" "Lại bàn về sự bỏ trốn của Ma-li-nốp-xki".
- 30 tháng Năm (12 tháng Sáu).* Bài của Lê-nin "Bàn về thống nhất" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 2.
- Cuối tháng Năm - tháng Sáu.* Trong thư gửi X. G. Sau-mi-an, Lê-nin đã nêu lên những ý kiến nhận xét phê bình nhân những lời phát biểu của X. G. Sau-mi-an về vấn đề dự luật về quyền bình đẳng

dân tộc; Người yêu cầu "phê bình những bài của tôi trên tạp chí "Giáo dục"" cũng như thu thập tài liệu về các báo dân chủ - xã hội xuất bản tại Cáp-ca-dơ bằng tiếng Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, và các thứ tiếng khác, là những tài liệu cần thiết để chuẩn bị Đại hội Viên của Quốc tế II.

Tháng Năm.

Lê-nin viết đề cương bài nói về tạp chí "Người đương thời".

1 (14) tháng Sáu.

Tạp chí "Giáo dục" ra số 5, có các bài của Lê-nin "Về quyền dân tộc tự quyết" (tiếp theo), "Hấp tấp quá hóa lối bịch", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" và bài bình luận cuốn sách của I. Đrô-dơ-đốp "Tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Nga với phong trào ruộng đất năm 1905 - 1906" và bài bình luận cuốn sách của I. M. Cô-dơ-mi-níc - La-nin "Làm việc thêm giờ tại các nhà máy và công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va".

5 (18) tháng Sáu.

Bài của Lê-nin "Vấn đề đã rõ ràng. Công nhân giác ngộ hãy chú ý" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 7.

Khoảng từ 6 đến 20 tháng Sáu (19 tháng Sáu đến 3 tháng Bảy).

Lê-nin viết bổ sung cho bài của mình "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" và gửi cho Nhà xuất bản "Sóng vỗ". Bài này đã được đăng vào tháng Bảy 1914 trong phần II của tập sách "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu".

Khoảng từ 6 đến 26 tháng Sáu (19 tháng Sáu đến 9 tháng Bảy).

Lê-nin lập bảng tổng hợp các số liệu về lực lượng các trào lưu khác nhau trong phong trào công nhân.

9 (22) tháng Sáu.

Các bài của Lê-nin "Về chủ nghĩa phiêu lưu" và "Nghị quyết của những người mác-

- xít lát-vi-a và phái thủ tiêu" được đăng trên báo "Người công nhân", số 7.
- 13 và 14 (26 và 27) tháng Sáu.* Bài của Lê-nin "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân" được đăng trên báo "Sự thật lao động" các số 14 và 15.
- Sau 13 (26) tháng Sáu.* Lê-nin tính toán các nhóm công nhân và số tiền quyên góp ủng hộ tờ báo mác-xít và tờ báo của phái thủ tiêu, Người đánh dấu vào các bảng thống kê của V. A. Ti-khò-miéc-nốp về vấn đề này.
- Trước 16 (29) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho M. C. Vla-đi-mi-rốp nói về việc xuất bản cương lĩnh và điều lệ của đảng tại Pa-ri.
- Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin báo cho C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết rằng Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cử M. M. Lit-vi-nốp làm đại biểu của mình trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- Trước 17 (30) tháng Sáu.* Trong thư gửi Nhà xuất bản "Sóng vỗ", Lê-nin yêu cầu giải thích rõ những nguyên nhân khiến họ trì hoãn in bài của Người "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân".
- 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy).* Bài của Lê-nin "Chủ nghĩa dân túy cánh tả và chủ nghĩa Mác" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 19.
- 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy).* Theo ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin gửi thư cho I-nét-xa Ác-măng, I. Ph. Pô-pốp, M. Ph. Vla-đi-mi-a-xki, A. A. Béc-da-đi-an, đề nghị họ tham gia đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dự Hội nghị Bruy-xen của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

- Sớm nhất là 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy).* Theo ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin báo cho Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết rằng theo một nghị quyết đặc biệt Ban chấp hành trung ương quyết định không tham gia Hội nghị Bruy-xen, nếu phái đối lập Ba-lan không được mời tham gia hội nghị với những quyền hạn bình đẳng với những thành viên khác của hội nghị; Người yêu cầu cho biết những tổ chức nào và những cá nhân nào đã được mời dự hội nghị.
- 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy).* Bài của Lê-nin "Vấn đề ruộng đất ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 22.
- 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy).* Lê-nin quyết định danh sách cuối cùng của đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tham gia Hội nghị Bruy-xen do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập.
- Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin khẩn thiết yêu cầu bà đi dự hội nghị Bruy-xen và báo cho bà biết thành phần của đoàn đại biểu.
- 23 - 30 tháng Sáu (6 - 13 tháng Bảy).* Lê-nin viết dàn bài và đề cương báo cáo của Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen.
- Lê-nin viết báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen.
- Trước 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy).* Lê-nin viết thư cho N. V. Cu-dơ-nê-txốp yêu cầu thỏa thuận với M. Ph. Vla-đi-mi-a-xki về việc Vla-đi-mi-a-xki tham gia Hội nghị Bruy-xen.
- 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy).* Bài của Lê-nin "Về ý nghĩa chính trị của những lời thóa mạ (Về vấn đề thống nhất)"

được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 23.

Trước 25 tháng Sáu (8 tháng Bảy). Trong thư gửi V. Mi-tơ-kê-vích - Cáp-xu-ca-xơ, Lê-nin yêu cầu cho biết lai lịch thành lập và khuynh hướng của tờ báo Lít-va "Vilnis".

Trước 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy). Lê-nin tính toán số lượng các nhóm công nhân và số tiền quyền góp ủng hộ báo chí bôn-sê-vích và báo chí của phái thủ tiêu, được chuyển qua đảng đoàn bôn-sê-vích và đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma từ tháng Mười 1913 đến hết ngày 6 tháng Sáu 1914.

Lê-nin tính xem số tiền do các nhóm công nhân quyền góp để ủng hộ báo "Sự thật" chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm.

26 tháng Sáu (9 tháng Bảy). Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng nói về việc chuẩn bị cho hội nghị phụ nữ quốc tế.

Trong một bức thư khác gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết Ban chấp hành trung ương đã chuẩn y danh sách đoàn đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dự Hội nghị Bruy-xen và cho biết rằng ngày hôm sau Người sẽ gửi phần đầu và phần cuối bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương.

Bài của Lê-nin "Những tài liệu khách quan về lực lượng của các phái khác nhau trong phong trào công nhân" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 25.

Lê-nin gửi thư cho Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương yêu cầu thu thập và gửi cho Người những số liệu về các báo bôn-sê-vích và các báo của phái thủ tiêu xuất bản tại Cáp-ca-dơ từ năm 1911.

Sau 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy). Lê-nin lập bảng thống kê tổng hợp về số lượng in của những tờ báo của phái "Sự thật" và của phái thủ tiêu.

Trước 27 tháng Sáu (10 tháng Bảy). Lê-nin viết thư cho Nhà xuất bản "Sóng vỗ" nói về việc gửi cho Người bản in thử tập sách "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu".

27 tháng Sáu (10 tháng Bảy). Lê-nin gửi cho đại biểu bôn-sê-vích tại Hội nghị Bruy-xen bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Người thảo.

Lê-nin gửi thư cho M. M. Lít-vi-nốp, I-nét-xa Ác-măng, I. Ph. Pô-pốp và M. Ph. Vla-đi-mia-xki nhân việc chuẩn bị cho Hội nghị Bruy-xen.

Khoảng từ 27 tháng Sáu đến 3 tháng Bảy (10 đến 16 tháng Bảy). Lê-nin viết thêm những đoạn bổ sung vào báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen.

28 tháng Sáu (11 tháng Bảy). Lê-nin gửi các chỉ thị cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen.

Bài báo của Lê-nin "Phái dân túy cánh tả mạnh đến chừng nào trong công nhân" được đăng trên báo "Sự thật lao động" số 27.

Tạp chí "Giáo dục" ra số 6, có đăng các bài của Lê-nin "Về quyền dân tộc tự quyết" (tiếp theo và hết), "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" và "Về phái "Tiến lên" và về nhóm "Tiến lên"".

Lê-nin viết thư cho Nhà xuất bản "Sóng vỗ" cảm ơn Nhà xuất bản đã gửi cho Người bản in thử đoạn cuối tập sách "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu"; Người yêu cầu gửi ngay tới Bruy-xen cho I. Ph. Pô-pốp

tất cả những trang sách của tập sách này cũng như các bộ báo "Sự thật", "Bình minh của chúng ta", các bài của Bun-kin, Mác-tốp và những tài liệu khác.

29 tháng Sáu (12 tháng Bảy).

Bài của Lê-nin "Chú thích "Lời ban biên tập" về "Lời kêu gọi công nhân U-cra-i-na" của Ốc-xen Lô-la" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 28.

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết có hai công nhân Pê-téc-bua tới chỗ Người và Người đang mong G. I. Pê-tơ-rốp-xki tới, Người nhấn mạnh rằng sự có mặt của I-nét-xa Ác-măng tại Hội nghị Bruy-xen là điều hết sức cần thiết.

Khoảng từ 29 tháng Sáu đến 6 tháng Bảy (12 đến 19 tháng Bảy).

Lê-nin lãnh đạo phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng họp với các cán bộ đảng từ Nga đến bàn về những vấn đề hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma và về việc chuẩn bị đại hội đảng.

30 tháng Sáu (13 tháng Bảy).

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin trình bày sách lược của đoàn đại biểu bôn-sê-vích tại Hội nghị Bruy-xen, Người nhắc nên lưu ý đến sự cần thiết phải giải thích cho các ủy viên của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thấy rõ những đặc điểm và những khó khăn trong hoạt động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong điều kiện bất hợp pháp, Người chỉ thị phải vận dụng những nghị quyết của Đảng trong cuộc đấu tranh với phái thủ tiêu và với Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Người cho biết: "Ngày mai tôi sẽ gửi đoạn cuối bản báo cáo".

30 tháng Sáu - 1 tháng Bảy (13-14 tháng Bảy).

Lê-nin gửi báo và các tài liệu khác cho I-nét-xa Ác-măng và I. Ph. Pô-pốp để chuẩn bị cho Hội nghị Bruy-xen.

2 (15) tháng Bảy.

Bài của Lê-nin "Trước hết phải minh bạch!

(Về vấn đề thống nhất)" được đăng trên báo "Sự thật lao động", số 30.

2 và 3 (15 và 16) tháng Bảy.

Bài của Lê-nin "Tổng kết Ngày báo chí công nhân. Theo báo cáo của tờ "Con đường sự thật" được đăng trên báo "Sự thật lao động" các số 30 và 31.

Chậm nhất là 3 (16) tháng Bảy.

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết tình hình cuộc họp ở Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương họp với các cán bộ đảng; Người yêu cầu I-nét-xa Ác-măng, sau khi Hội nghị Bruy-xen bế mạc, gửi điện báo tin cậy cho Người biết các kết quả của hội nghị.

3 - 5 (16 - 18) tháng Bảy.

Từ Pô-rô-nin (Ga-li-xi-a), Lê-nin lãnh đạo hoạt động của đoàn đại biểu bôn-sê-vích tại Hội nghị Bruy-xen.

4 hoặc 5 (17 hoặc 18) tháng Bảy.

Lê-nin gửi điện cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen nói về sự cần thiết phải nhân danh ba đoàn đại biểu ra tuyên bố về thực chất của xu hướng thủ tiêu.

Trước 5 (18) tháng Bảy.

Từ Pô-rô-nin, Lê-nin gửi điện cho Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nói rằng Người gửi cho Ban chấp hành đó những tài liệu có liên quan đến chuyến đi thăm của Ê. Van-đéc-ven-đơ ở Pê-téc-bua. Bức điện này được gửi đi là nhằm mục đích vạch mặt những tin đồn có tính chất vu khống do những người lãnh đạo Quốc tế II tung ra, nói rằng hình như Lê-nin ở Bruy-xen, nhưng không đến dự cuộc hội nghị do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập. Lê-nin cũng gửi một bản sao bức điện này cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị Bruy-xen.

- 5 (18) tháng Bảy. Văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" (phần II) do Lê-nin soạn được xuất bản.
- 5 hoặc 6 (18 hoặc 19) tháng Bảy. Lê-nin viết dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với phái đối lập Ba-lan và về việc biểu dương đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen. Các dự thảo này đều đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua.
- Sau 5 (18) tháng Bảy. Lê-nin viết thư cho V. M. Ca-xpa-rốp ở Béc-lanh, yêu cầu thông báo cho Người biết sự phát triển của các sự kiện cách mạng ở Nga.
- Lê-nin ghi hàng chữ: "Nghị quyết đã được thông qua hoàn toàn" trên bản đánh máy nghị quyết của Hội nghị Bruy-xen, và Người điền thêm những đoạn bỏ sót trong bản đánh máy đó.
- Lê-nin viết bài báo ngắn "Phái đối lập Ba-lan tại Hội nghị Bruy-xen".
- Lê-nin viết thư cho G. L. Sơ-lốp-xki, cho biết các kết quả của Hội nghị Bruy-xen; Người yêu cầu trả lời tường tận cho Người biết là ông có chuẩn bị đi dự Đại hội Viên không, Người hỏi thăm sức khỏe của Ph. N. Xa-môi-lốp.
- Khoảng từ 5 đến 17 (18 đến 30) tháng Bảy. Lê-nin gửi hai bức thư và một bưu thiếp cho I. E. Ghéc-man, một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, nói về thái độ của những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người tỏ ý hài lòng nhận thấy năm 1914 những người Lát-vi-a và Ban chấp hành trung ương của họ đã phản đối phái thủ tiêu

- nhưng Người cũng tỏ ý không chắc đã có khả năng là Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a thống nhất hoàn toàn với đảng bôn-sê-vích, Người nhấn mạnh đến sự cần thiết là phải có sự minh bạch trước đã về những vấn đề nguyên tắc: liệu Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a có thể cùng với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chống lại xu hướng thủ tiêu, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập của phái Bun hay không.
- 6 (19) tháng Bảy. Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin vạch mặt hành vi của các lãnh tụ của Quốc tế II tại Hội nghị Bruy-xen.
- Trong một bức thư khác gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cho biết đã nhận được báo cáo Hội nghị Bruy-xen do M. Ph. Vla-đi-mia-xki viết; Người biểu dương đoàn đại biểu đã tiến hành công tác tại hội nghị một cách hết sức tốt đẹp; Người viết rằng đại hội thường kỳ của đảng sẽ họp từ 20 đến 25 tháng Tám và Ác-măng được cử làm đại biểu dự đại hội.
- 7 (20) tháng Bảy. Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin nói đến vấn đề hành vi của phái đối lập Ba-lan tại Hội nghị Bruy-xen; Người chỉ rõ phải thi hành những biện pháp để giành các ghế đại biểu tại Đại hội Viên; Người yêu cầu đánh dấu trên bản thảo để chỉ rõ bà đã đọc tại Hội nghị Bruy-xen những đoạn nào và đã lược bỏ những đoạn nào trong báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Sau 7 (20) tháng Bảy. Lê-nin viết bài "Phái đối lập thuộc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ở ngã ba đường".
- Trước 8 (21) tháng Bảy. Lê-nin viết thư cho I. Ph. Pô-pốp nói về những tin tức gửi cho Người về tiến trình hoạt động của Hội nghị Bruy-xen.

- 8 (21) tháng Bảy. Bài của Lê-nin trả lời một bài báo của tờ "Leipziger Volkszeitung" được đăng trên báo đó, số 165.
- Trong thư gửi ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát, Lê-nin cho biết rằng vì có tình hình đột xuất, Người buộc lòng phải ngừng soạn thảo bài "Các Mác" mà Người đã bắt đầu viết, và yêu cầu ban biên tập tìm một tác giả khác.
- 11 (24) tháng Bảy. Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, tỏ ý tán thành việc đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga khước từ biểu quyết về nghị quyết do Cau-xky đưa ra tại Hội nghị Bruy-xen ; Người cho biết là đang có ý định thảo luận với Dơ-viéc-bun - Pút-ni-xơ - một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a vừa tới Pô-rô-nin - về việc những người Lát-vi-a tham gia đại hội đảng; Người khuyên nên báo cho C. Cau-xky biết hành vi của phái thủ tiêu.
- 12 (25) tháng Bảy. Lê-nin viết thư gửi I-nét-xa Ác-măng nói về cuộc cách mạng đang ngày một tới gần ở Nga, về cuộc chiến tranh giữa Áo và Xéc-bi.
- Trong thư gửi một người dân chủ - xã hội Thụy-điển, Lê-nin yêu cầu cho một địa chỉ bí mật chắc chắn để liên lạc với Pê-téc-bua.
- 13 (26) tháng Bảy. Trong thư gửi I. Ru-đi-xơ-Gúp-xli-xơ, Lê-nin cho biết cuộc trao đổi giữa Người với Dơ-viéc-bun - Pút-ni-xơ, một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, về tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a; Người yêu cầu cho biết lập trường của những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a trong vấn đề dân tộc và yêu cầu cho biết thái độ của công nhân Lát-vi-a đối với việc thiết lập mối

- liên hệ chặt chẽ hơn với Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 15 (28) tháng Bảy. Trong thư gửi ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát, Lê-nin cho biết Người đồng ý viết xong trọn bài "Các Mác" để in vào cuốn Từ điển bách khoa toàn thư.
- Khoảng từ 15 đến 18 (28 đến 31) tháng Bảy. Lê-nin vạch ra nội dung của số báo sắp tới của báo "Người dân chủ - xã hội", Người viết đề cương bài xã luận "Cách mạng và chiến tranh"; nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật của việc xuất bản.
- 18 (31) tháng Bảy. Trong thư gửi G. L. Ско-лóp-xki, Lê-nin cho biết rằng đại hội quốc tế được chuyển đến Pa-ri ngày 9 tháng Tám, Người nói về thành phần đoàn đại biểu, về việc cần có Ph. N. Xa-môi-lốp đi dự đại hội; Người yêu cầu thu xếp sao cho ở Pa-ri, việc chữa bệnh của Xa-môi-lốp - lúc bấy giờ đang ốm - có thể không bị gián đoạn.
- Hạ tuần tháng Bảy. Lê-nin viết thư cho V. M. Ca-xpa-rốp yêu cầu soạn và gửi cho Người bộ sưu tập những đoạn cắt lấy trong báo "Vorwärts" nói về phong trào công nhân Pê-téc-bua.

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
Lời tựa	VII

1914

SỰ TAN RÃ CỦA KHỐI "THÁNG TÁM"	1 - 5
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ BÁO CHÍ	6 - 10
MỘT NHÀ TƯ SẢN CẤP TIẾN NÓI VỀ CÔNG NHÂN NGA	11 - 16
NHỮNG BÀI HỌC CHÍNH TRỊ	17 - 19
*DỰ LUẬT VỀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC.....	20 - 22
Dự luật về việc bãi bỏ tất cả những sự hạn chế đối với các quyền của người Do-thái, và nói chung bãi bỏ tất cả những sự hạn chế liên quan đến nguồn gốc hoặc thành phần thuộc bất cứ dân tộc nào.....	21
TIỀN LƯƠNG CỦA CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP.....	23 - 25
CÔNG NHÂN LÁT-VI-A NÓI VỀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI	26 - 31
KHỐI "THÁNG TÁM" GIẢ TẠO BỊ BỐC TRẦN	32 - 36
LẠI MỘT SỰ THỦ TIÊU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	37 - 64

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

I.....	40
II.....	42
III.....	45
IV.....	48
V.....	50
VI.....	53
VII.....	57
VIII.....	59
IX.....	61
X.....	63
* NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ VỀ VIỆC THÀNH LẬP BAN TỔ CHỨC THUỘC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỂ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẤT HỢP PHÁP.....	65 - 66
VỀ NHỮNG HÌNH THỨC CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN (<i>Việc giãn thợ và sách lược mác-xít</i>).....	67 - 71
PHÁI DÂN TÚY CẢNH TẢ TÔ VÊ CHO GIAI CẤP TƯ SẢN.....	72 - 76
VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC.....	77 - 86
CUỘC KHỦNG HOẢNG HIẾN PHÁP Ở ANH.....	87 - 90
SỰ THỐNG NHẤT.....	91 - 94
NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT CÓ TỔ CHỨC NÓI VỀ SỰ CAN THIỆP CỦA CỤC QUỐC TẾ.....	95 - 98
QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC.....	99 - 101
PHÁI THỦ TIÊU VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LÁT-VI-A.....	102 - 105
KINH TẾ NÔNG NÔ Ở NÔNG THÔN.....	106 - 108
LỊCH SỬ BÁO CHÍ CÔNG NHÂN Ở NGÀ.....	109 - 119
* ĐIỂM SÁCH. N. A. Ru-ba-kin. <i>Trong rừng sách, tập II</i> (Nhà xuất bản "Khoa học"). Mát-xcơ-va. 1913. Giá 4 rúp (xuất bản lần thứ hai).....	130 - 133

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA.....	120 - 123
NHỮNG ĐIỀU KHÔNG NÊN BẮT CHƯỚC TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỨC.....	124 - 129
ĐỊNH NGHĨA XU HƯỚNG THỦ TIÊU.....	134 - 136
* LỜI KẾT LUẬN CHO TẬP SÁCH "CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU".....	137 - 148
LẠI BÀN VỀ KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ.....	149 - 151
CUỘC ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN.....	152 - 156
DỰ LUẬT VỀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC VÀ VỀ VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI..	157 - 159
"NHỮNG NGƯỜI CHỦ ẤP HÀNG XÓM".....	160 - 161
PHÁI DÂN TÚY VÀ "BẠO LỰC BÈ PHÁI".....	162 - 165
LÀM ĐÔI TRỤY CÔNG NHÂN BẰNG MỘT THỨ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TINH VI.....	166 - 169
BÀN VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ.....	170 - 172
SỰ THỐNG NHẤT CỦA CÔNG NHÂN VÀ "CÁC TRÀO LƯU" CỦA CÁC PHẦN TỬ TRÍ THỨC.....	173 - 176
BÀN VỀ PHÁI DÂN TÚY CẢNH TẢ.....	177 - 181
PHÁI THỦ TIÊU VÀ TIỂU SỬ CỦA MA-LI-NỐP-XKI.....	182 - 185
BÀN VỀ HAI CON ĐƯỜNG.....	186 - 189
PLÊ-KHA-NỐP KHÔNG BIẾT MÌNH MUỐN GÌ.....	190 - 194
VỀ VẤN ĐỀ NGÂN SÁCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP.....	195 - 201
BÀN VỀ THỐNG NHẤT.....	202 - 205
HẤP TẮP QUÁ HÓA LỐ BỊCH.....	206 - 209
VỀ VIỆC PHÁ HOẠI SỰ THỐNG NHẤT, CHE ĐẬY BẰNG NHỮNG LỜI KÊU GÀO THỐNG NHẤT.....	211 - 239

I. Về "chủ nghĩa bè phái"	214
II. Về sự phân liệt.....	219
III. Về sự tan rã của khối tháng Tám.....	225
IV. Những lời khuyên của một người theo phái điều hòa đối với "nhóm bảy người".....	229
V. Quan điểm thủ tiêu chủ nghĩa của Tơ-rốt-xki	233
* BÌNH LUẬN SÁCH. <i>I. Đrô-dơ-đốp. Tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Nga với phong trào ruộng đất năm 1905 - 1906. Xanh Pê-téc-bua.</i> (Nhà xuất bản M. I. Xê-mê-nốp) 1914. Tr. 68. Giá 50 cô-pếch	240 - 243
* BÌNH LUẬN SÁCH. <i>I. M. Cò-dơ-mi-núc-La-nin. Làm việc thêm giờ tại các nhà máy và công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va.</i> Mát-xcơ-va, 1914. Giá 1 rúp.....	244 - 247
VẤN ĐỀ ĐÃ RÕ RÀNG. CÔNG NHÂN GIÁC NGỘ HÃY CHÚ Ý	248 - 254
1. Cương lĩnh và vấn đề dân tộc.....	249
2. Nghị quyết năm 1908	250
3. Nghị quyết năm 1910	251
4. "Các trào lưu"	253
VỀ CHỦ NGHĨA PHIÊU LƯU.....	255 - 259
NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT LÁT-VI-A VÀ PHÁI THỦ TIÊU	260 - 263
GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ BÁO CHÍ CÔNG NHÂN	264 - 272
CHỦ NGHĨA DÂN TÚY CẢNH TẢ VÀ CHỦ NGHĨA MÁC	273 - 276
VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT Ở NGA	277 - 279
VỀ Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ CỦA NHỮNG LỜI THỎA MẠ. (Về vấn đề thống nhất).....	280 - 283
NHỮNG TÀI LIỆU KHÁC QUAN VỀ LỰC LƯỢNG CỦA CÁC PHÁI KHÁC NHAU TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN	284 - 293
PHÁI DÂN TÚY CẢNH TẢ MẠNH ĐẾN CHỪNG NÀO TRONG CÔNG NHÂN.....	294 - 298
VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT	299 - 376

1. Thế nào là quyền dân tộc tự quyết?	302
2. Cách đặt vấn đề một cách cụ thể về mặt lịch sử....	308
3. Những đặc điểm cụ thể của vấn đề dân tộc ở Nga và sự cải tạo có tính chất dân chủ - tư sản đối với nước ấy	312
4. "Chủ nghĩa thực tiễn" trong vấn đề dân tộc	318
5. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bọn cơ hội xã hội chủ nghĩa trong vấn đề dân tộc.....	325
6. Việc Na-uy tách khỏi Thụy - điển.....	338
7. Nghị quyết của Đại hội quốc tế Luân-đôn năm 1896	345
8. Nhà không tưởng Các Mác và nhà thực tiễn Rô-da Lút-xăm-bua	351
9. Cương lĩnh năm 1903 và những người chủ trương thủ tiêu cương lĩnh ấy	360
10. Kết luận	371
NHỮNG THỦ ĐOẠN ĐẤU TRANH CHỐNG CÔNG NHÂN CỦA CÁC PHẦN TỬ TRÍ THỨC TƯ SẢN.....	377 - 415
1. Sự liên minh của phái thủ tiêu và phái dân túy chống lại công nhân.....	378
2. Phái tự do bênh vực sự "thống nhất" giữa công nhân và phái thủ tiêu như thế nào?	387
3. Tại sao các tổ chức công nhân phi nhỏ công khai phái thủ tiêu là bọn vu khống?	400
VỀ PHÁI "TIẾN LÊN" VÀ VỀ NHÓM "TIẾN LÊN".....	416 - 423
* CHÚ THÍCH "LỜI BAN BIÊN TẬP" VỀ "LỜI KÊU GỌI CÔNG NHÂN U-CRA-I-NA" CỦA ỐC-XEN LÔ-LA	424
* BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ NHỮNG CHỈ THỊ CHO ĐOÀN ĐẠI BIỂU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN	425 - 477
I	428
II	436
III.....	449
IV.....	452

Phụ lục <i>CHỈ THỊ</i>	467
I. Ý kiến privées.....	467
II. Ý kiến privées.....	468
III. Ngoài bản báo cáo.....	470
IV.....	472
SỰ HƯỞNG ỨNG CỦA CÔNG NHÂN ĐỐI VỚI VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG ĐOÀN CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC.....	478 - 488
Kinh nghiệm hoạt động của hai đảng đoàn trong quý một đã nói gì?.....	484
TRƯỚC HẾT PHẢI MINH BẠCH! (<i>Về vấn đề thống nhất</i>)	489 - 492
1. Về những người có hai ý kiến.....	489
TỔNG KẾT NGÀY BÁO CHÍ CÔNG NHÂN <i>Theo báo cáo</i> <i>của tờ "Con đường sự thật".....</i>	493 - 502
Ở Pê-téc-bua.....	499
* NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	503
PHẢI ĐỐI LẬP BA-LAN TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN.....	504
PHẢI ĐỐI LẬP THUỘC ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA- LAN Ở NGÃ BA ĐƯỜNG.....	505 - 506
* TRẢ LỜI MỘT BÀI BÁO CỦA TỜ "LEIPZIGER VOLKSZEITUNG".....	507 - 509
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
* CÁC ĐỀ CƯƠNG CỦA BÀI "VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT".....	513 - 519
1.....	513
2.....	515
3.....	515

4.....	517
5.....	518
* ĐỀ CƯƠNG VÀ PHÁC THẢO VẤN TẮT BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI VIÊN CỦA QUỐC TẾ II.....	520 - 523
* ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO VỀ TẠP CHÍ "NGƯỜI ĐƯƠNG THỜI".....	524 - 526
1.....	524
2.....	525
—————	
* DÀN BÀI VÀ ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI HỘI NGHỊ BRUY-XEN.....	527 - 528
* CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI BÁO "CÁCH MẠNG VÀ CHIẾN TRANH".....	529 - 530
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (Tháng Ba - tháng Bảy 1914).....	533 - 543
Danh mục các sách báo mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đỉnh.....	544
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin.....	545 - 546
Chú thích.....	547 - 633
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	634 - 679
Bản chỉ dẫn tên người.....	680 - 751
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	752 - 772
PHỤ BẢN	
Ảnh V. I. Lê-nin - 1914.....	XXVI - 1
Trang bản thảo của V. I. Lê-nin có bản sơ thảo biểu thống kê	

